

NGUYỄN CÔNG HOAN

# ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết*



*VĂN HỌC VIỆT NAM*

**NGUYỄN CÔNG HOAN**

**ĐỒNG RÁC CŨ**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC - 1963 (IN LẦN ĐẦU)**

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN - 1989 (IN ĐẦY ĐỦ)**



# Mục lục

- TẬP MỘT

- §1. Một ngôi nhà của một người
- §2. Con bò lạc
- §3. Cu-li cắt-kít
- §4. Ma-ri
- §5. Lai một nghề nữa không có ghi ở trong lòng minh tinh
- §6. Mặc cả với con cái của một người đã dày công tu nhân tích đức
- §7. Một cuộc diễn kịch: ngoài sân khấu và trong hậu trường
- §8. Tin bất thường
- §9. Những mắt bất thường
- §10. Việc bất thường
- §11. Vỡ lòng

- TẬP HAI

- §1. Một gia đình Hà Nội
- §2. Gió lot
- §3. Xuống chó
- §4. Anh hùng mat lô
- §5. Một bậc thầy
- §6. Lai một bậc thầy
- §7. Đông rừng
- §8. TYL
- §9. Bồi dưỡng tư tưởng
- §10. Nỗi lòng
- §11. Một việc đã rồi
- §12. Nhà con...
- §13. Chồng chi, chồng tôi
- §14. Thừa rằng
- §15. Em với chi
- §16. Cha mẹ với con
- §17. Bệnh viên với bệnh nhân
- §18. Tôn giáo với kẻ có tội
- §19. Khoa học với sự sống chết
- §20. Sở Mật thám với những việc phải thám
- §21. Thần Công lý với người chết oan
- §22. Để kết thúc

- TẬP BA

- §1. Bà Hàn và ông Hàn

- [§2. Mười năm về trước](#)
- [§3. Hàng về](#)
- [§4. Một con ma còn sống](#)
- [§5. Cha ôm nấng về ngay](#)
- [§6. Đường danh](#)
- [§7. Thử lửa](#)
- [§8. Chuyến tàu vét](#)
- [§9. Những cái thối cứu được cái thơm](#)
- [§10. Quen mũi thấy mùi đánh mại](#)
- [§11. Anh Xi](#)
- [§12. Thế thì ai là kẻ có tội](#)
- [§13. Vợ con](#)
- [§14. Khi gương đã soi](#)
- [TẬP BỐN](#)
  - [§1. Vấn đề đôn điền](#)
  - [§2. Xuy-dan](#)
  - [§3. Một người quản lý tốt nhất](#)
  - [§4. Nợ nước thù nhà](#)
  - [§5. Đầu voi đuôi chuột](#)
  - [§6. Cuộc giao tranh](#)
  - [§7. Trận quyết liệt](#)
  - [§8. Khao thất bại](#)
  - [§9. Những ngày đầu trong cuộc kinh doanh](#)
  - [§10. Mai bán câu](#)
  - [§11. Người học trò đặc đạo](#)
  - [§12. Để được giáp riêng mặt rồng](#)
  - [§13. Cuộc cạnh tranh](#)
  - [§14. Tai bay va gió](#)
  - [§15. Vinh dự cái con rồng](#)
  - [§16. Giá bà cụ còn sống](#)
  - [§17. Chiếc xe xuống dốc](#)
  - [§18. Dốc còn sâu](#)
  - [§19. Một cuộc gặp gỡ tình cờ](#)
  - [§20. Để đi cho nhe nhàng](#)
  - [§21. Trong những giờ phút sắp lên tiên](#)
- [CHÚ THÍCH](#)

NGUYỄN CÔNG HOAN

# ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết* ● TẬP MỘT



Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# I

## MỘT NGÔI NHÀ CỦA MỘT NGƯỜI

**N**gôi nhà này bè bè, thô thô như một anh chàng to ngang mà lùn. Đó là tại khi xây dựng, không có kiểu vẽ trước? Hay tại toán thợ nề quê mùa nào đó, muốn khoe là tay cừ mỹ thuật? Họ đem nhồi nhét, trộn hồ lớn vào trong tác phẩm cở con này tất cả những cái họ đã nhìn qua loa thấy ở nhà kiểu Tàu, ở nhà kiểu Tây làm theo thời trung cổ, thời hiện đại? Hay tại tiền khoán nhà thì to mà tài thợ thì nhỏ? Cho nên để nuốt món đó cho khỏi hóc, họ đành liều lĩnh, phóng tay làm cho cái nhà trở thành không ra lối lạng gì.

Thôi mặc kệ. Ta tìm hiểu làm gì cái điều không lợi cho ta ấy? Nhà này dù đẹp, dù khéo, dù xinh, hay lối lạng, kịch cớm, lòn loẹt, thì nó cũng là một sự kiện đã rồi.

Nhà có hai tầng. Tầng gác dẹt đen đét như bụng người nhịn đói. Vì ở phía trước, có cửa ra một cái sân rộng. Ở hai tường hai bên, trên bộ cửa chớp sơn xanh, có đắp một cái gờ dài. Gờ là mặt hồ phù dưng hai chân trước. Mặt hồ phù có đủ cả mắt, mũi, miệng, răng, râu. Chân hồ phù có năm móng cong và nhọn. Mặt, mũi, miệng, răng, râu và móng, đều bôi đen, vàng, đỏ, nâu, trắng, tím. Mình hồ phù trở vẩy mặt nguyệt, nhỏ li ti, mỗi mặt nguyệt tô một màu sắc sỡ khác nhau. Xin nói thêm, cửa đây là cửa chớp giả, mà ngay thời Dân chủ cộng hòa này, ta còn trông thấy ở nhiều nhà trong thị xã Hải Dương. Không mở được vì nó đắp bằng vữa. Nhưng ở cửa chớp thật bằng gỗ, hàng răng lắp vào khung thế nào, thì ở cửa chớp giả này, cũng y hệt như thế. Lại có



đủ cả từng ấy chiếc bản lề, cũng đắp bằng vữa, nhuộm đúng màu sắt. Phía trước mặt tầng dưới, dưới ba cái mái cong, nổi lên những dòng ngói ống kiểu tàu sơn tím, có ba cửa tò vò, nhưng lại xây bịt kín. Lèo cửa bộ giữa chạy nho sóc, hai bộ bên chạy qua điệp. Để lên gác, một cái thang cuốn xây áp vào tường, gồm chừng hai chục bậc. Thang có mái, là một con rồng uốn tròn, đứng bằng mười chân, dính vào bậc, tức là tay vịn. Ba mặt sân gác có ba hàng bao lơn, mỗi cái bao lơn nặn hình con tiện, mỗi con tiện sơn một màu khác nhau. Ở một góc sân gác, dựng một cái giàn xây, với hàng xà ngang xi-măng xếp đều tăm tắp, như kiểu giàn dây leo ở công viên các thành phố. Mái gác trát nhân bằng vữa màu gạch. Trên đường bờ chính giữa, gắn một chiếc đồng hồ giả, kim ngắn chỉ thẳng lên con số 12, nhưng kim dài nằm ngang với con số 3. Những con số đều viết chữ La-mã. Trên đỉnh đồng hồ, có nhoi lên cái cổ nậm rượu, dưới thắt cổ bông, trên phình ra, rồi thon dần. Dọc đường bờ, bên phải và bên trái cái đồng hồ, đi bát tiên bằng xi-măng. Và ở hai đầu, hai con phượng ngậm cuốn thư, uốn quặt cái đuôi lại.

Phía mặt gác trông ra sân, có ba bộ cửa. Hai bên tả hữu, là lối cửa bức bàn, cánh nào phần trên cũng là đường triện triết chi lá giát, và phần dưới, bịt kín, trổ bốn thứ cây mai, lan, cúc, trúc. Tôi quên không nói là nhà này không làm bằng tí gỗ nào, dù là các cánh cửa, toàn là xi-măng và vữa thôi. Chỉ trừ có cái cửa giữa gác, vì cần cho ánh sáng lọt vào trong, nên là kính. Cả một mặt kính lắp sau bức diềm y môn vữa màu đỏ. Tuy mưa nắng lâu ngày đã làm kính hơi mờ đi, nhưng ở ngoài trông vào vẫn rõ. Rõ là rỗng trống. Trên sàn, không bày bàn ghế, tủ sập. Và trên tường, không treo hoành phi, câu đối. Chỉ có mỗi một cái. Cái này là tấm truyền thần bán thân một người bằng sơn màu. Tấm truyền thần dựng kín cả mặt tường hậu. Xin mở một dấu ngoặc để than

thở vài câu về cái công trình thuộc về mỹ thuật này. Nhất định tám truyền thần đây không phải là vẽ. Thời này, muốn truyền ai, nhất là những người giàu, thích hết ảnh màu, thì mấy ông thợ vẽ lười vẽ đã phát minh ra một cách làm việc, vừa đỡ tốn công, vừa giống in như ảnh. Có gì đâu. Các ông nhận ảnh của khách hàng, đem chụp lại vào kính, rồi phóng cho to ra. Quần áo và các thứ trang trí, ai muốn thế nào, các ông cho được như thế tuốt. Vì đã có sẵn những mẫu cũ. Chỉ cần khách trả một món tiền ngang với giá trị những thứ làm tăng giá trị con người vẽ. Còn cái mặt, đáng lẽ truyền khó và lâu nhất mới giống thì các ông có ở ảnh rồi. Chỉ còn việc lấy thuốc màu, tô cho nước da hồng, cho đôi môi đỏ. Rồi phết một lượt quang dầu lên trên. Thế là chu. Giống ảnh không chê được! Và bền cố hỉ!

Bức truyền thần bày trong nhà này là chân dung một ông. Thường thì các ông đi mượn vẽ hay bắt bẻ người thợ vẽ đã vẽ không giống mình trong ảnh mà mình thuê phóng, chứ không bao giờ quan tâm đến việc ảnh có giống mình hiện tại, tức là lúc mình đến đưa nó cho người ta vẽ hay không. Bởi vì bao giờ các ông cũng chọn cái ảnh đã chụp bất cứ vào năm nào, miễn là nó đẹp nhất. Nghĩa là nó phải đáp ứng đủ ba tiêu chuẩn: mặt mũi trắng béo, quần áo bảnh chọe, và đáng điệu oai vệ. Nếu khi chụp, người thợ ảnh đã có thói quen về một thứ mỹ thuật nào đó, biết xóa hết trong kính đã rửa những nét nhăn nheo trên mặt, để khi in ra giấy, cái mặt ấy được chỉnh lý, cải biên nhiều nhiều, cho xinh đẹp nhiều nhiều, thì khi ngắm ảnh, khách hàng càng khen nhiều nhiều.

Cái ông trong tám truyền thần này, mặt ngửa lên. Rõ ràng là người tự hào hơn cả một người có cái gì đáng tự hào. Vẻ mặt tự hào của ông này lại đi đến mức độ có thể gọi là vênh váo. Ông ta đã dùng một vật trang trí nhân tạo, làm cảnh cho đôi mắt, để

mình được ngờ là học giả. Đó là cặp kính trắng tròn, lớn, gọng đôi mỗi. Ria ông ta cũng làm cảnh cho miệng ông. Vật trang trí này tuy thiên nhiên, nhưng không khỏi không được đặt vào đó công lao động sáng tạo. Nó đen nhánh, hai bên đối nhau. Đầu ria hướng phía nhân trung thì rậm và to, nhưng đuôi ria quẩy ra phía cạnh mép thì cắt nhọn hoắt và uốn vểnh lên. Thuở này, gọi kiểu râu này là râu Tây, dù nó mọc trên môi bất cứ người nước nào. Đáng lẽ một nam râu chổi sẽ còn phải đâm thẳng từ cằm ông ta xuống nữa mới hợp lý. Nhưng Tây cạo nó đi, thì ông ta cũng cạo nó đi. Cho nên đôi môi mỏng và cái cằm lẹm của ông, vì phải theo thời, mà không được ngụy trang. Tóc ông ta cũng đen như râu. Rể giữa. Hai bên chải lật hai múi, gồ và cong như hai cái cổng tò vò.

Tóm lại, ông này, mặt phình và nhẵn như mặt một cậu con trai, nhưng lại lặc vào đó hai con nong nóc ở trên mép. Khó lòng mà đoán được ông ta bao nhiêu tuổi.

Ông ta mặc Âu phục. À, ra nếu ông ta để râu cằm, thì làm sao ta nhìn thấy được cái cổ cồn là bóng lộn và cái ca-vát màu cánh trà, gài vào sơ mi bằng chiếc ghim có đầu bằng hạt ngọc xanh. Ở lỗ khuyết ve áo len màu tím, có đeo lưng lẳng cái vuốt hổ trắng bịt vàng, lòng thông một cái dây vàng, chui vào miệng cái túi con ở áo ngực bên phải. Đây là dây đồng hồ. Để người ngoài hiểu ngầm rằng nó thả vào trong túi một chiếc đồng hồ quả quýt, và tất nhiên, cũng bằng vàng. Trên ngực này của áo ông ta đeo hai cái để ai cũng phải chú ý. Một cái hình chữ nhật, ngang độ hai đốt, dọc độ ba đốt ngón tay, màu kem, giữa là một dòng năm chữ nhỏ, tô đỏ, đủ cả nét rất rõ. Đó là tám bài ngà. Và năm chữ là *Hàn lâm viện đãi chiếu*. Cạnh thẻ ngà, là cái mà thời ấy gọi là mền-day. Mền-day này là thứ có miếng vải sọc xanh và vàng, đeo toong teng một cái đầu rồng ngoác mồm bằng kim khí. Đó là tám An-

nam long bội tinh của vua ban.

Vậy thì, ái chà chà! Nhà này là nhà của một vị rất danh giá và rất đáng kính trọng. Vì có quan tước và có công với triều đình. Nhưng chắc hẳn lão ta không là quan thật. Vì mặc Tây, chứ không vận phẩm phục. Vả lại, cái Hàm đãi chiếu là thứ hàm hạng bét, mà ngay một chức quan hạng bét cũng được đổi ngay với một hàm cao hơn nhiều. Các bạn muốn biết lão ta là ai làm nghề ngỗng gì, xin đọc những chữ đề ở dưới bức truyền thần:

*Monsieur TRAN ĐUC THUA*

*dit ALBERT THUA*

*Medecin annamite brevete de la Chine*

*Journaliste Concessionnaire Amateur*

*Membre de la Chambre des Representants du peuple du Tonkin*

*Han lam vien Dai chieu*

*Decore du Dragon d'Annam*

*Decede le 20 du 2e mois de la 12e annee*

*du regne Bao Dai*

Vậy đây là một nhà cứu dân độ thế, một nhà doanh nghiệp, một tay ngôn luận, một nghị sĩ, đã đội nhiều ơn mưa móc. Và cái biệth thự này là cố cư của ông ta. Xin nhận rằng người thật đúng thể thật. Nhưng nhà không phải là cố cư. Vì tôi quên chưa nói nhà này không ở được. Nó chỉ có tầng gác là rỗng, còn tầng dưới thì lèn đặc những đất thó. Và tôi cũng quên, không nói ngay từ trên kia, là nhà này bé thôi, chỉ rộng có một thước một, dài hai thước, và cao một thước hai. Nó xây ở giữa đồng.

Vậy nó là cái mả?

Phải. Mả ông Trần Đức Thừa, tức An-be Thừa, thầy thuốc An-nam đỗ bằng của nước Trung Hoa, nhà báo, chủ đồn điền, chủ tàu thủy, nghị viên viện Nhân dân đại biểu Bắc kỳ, Hàn lâm viện

đãi chiếu, thưởng thụ An-nam long bội tinh, tạ thế ngày 20 tháng thứ 2 năm thứ 12 triều vua Bảo Đại. Dịch theo minh tinh bằng tiếng Pháp trên kia là như thế.

Mả ông An-be Thừa nằm giữa một khu năm sào, vuông vắn, xung quanh bao vây bằng tường gạch cao ba thước. Có cái cổng xây mái kiểu mái nhà táng. Dưới mái, đắp một dòng chữ Pháp, gần giống với những chữ: CIMETIÈRE DE FAMILLE. Nghĩa là nghĩa trang gia đình. Hẳn là yết thị cho người ngoài đừng chôn ẩu xị vào đó. Bên niên hiệu, đề *Long phi Đình sưu niên*. Bên lạc khoản ghi *Thế nghị Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân Thái thường tự khanh. Tuần phủ chi sự Lê Văn Bản bái văn*.

Đôi câu đối này, một vẻ ý nói Nghị trường vắng tiếng từ nay, những tư tưởng nhân đạo, những trang báo nẩy lửa đã vang động đến cửu trùng, đổi nắng hạn thành mưa Âu móc Á. Một vẻ ý nói âm phủ muốn chùng thiếu thầy thuốc giỏi, hai mươi năm xây dựng cơ đồ, làm giàu cho nhà, cho nước, nêu tấm gương sáng về Pháp - Nam thân thiện.

Câu đối là thứ văn chương xa xỉ phẩm để thù tạc. Khen ngợi người chết không biết cãi và không biết ngượng, câu đối được mặc sức nói huênh hoang. Huống hồ chữ nghĩa của một vị đại khoa, nghĩ ra để “lạy và than” người “bạn thân” đã khuất, thì phần văn chương nhất định được coi là cần thiết hơn sự thật.

- Sung sướng quá! sống ở nhà đẹp, chết ở nhà cũng đẹp!

Người thềm tiền nói thế. Nhưng người thềm ruộng thì mỉa:

- Chỗ này còn chôn được khối người họ Trần mới chạt hết đất!

\*

\* \*

Nhưng nghĩa trang này đã chôn thêm ai đâu? Từ Bảo Đại thập

nhị niên tới nay, Cũng mới chỉ có thon lỏn có mỗi một ngôi trong khu vực mênh mông này.

Thế thì người trong gia đình ấy đâu? Không có ai, hay chưa có ai chết? Chưa có ai chết, hay đã có người chết mà chôn ở chỗ khác? Cái đó khó lòng mà đoán được. Lý do thế nào, chốc nữa ta sẽ rõ. Còn như trong gia đình có những ai thì ta có thể biết được một cách tương đối đúng. Tương đối thôi.

Ngày ông An-be Thừa chết không kể một nghìn cáo phó in giấy riêng, bay như bướm bướm ra khắp bốn phương trong nước, báo tin buồn cho các cụ, các quan, các ông, các bà, thân bằng cố hữu, còn có cáo phó thuê đăng trên tất cả các báo hằng ngày ở Hà thành. Thì những hôm cữu còn quàn trong nhà, ngày đầu tiên, lần lượt có ba người con trai, trạc mười lăm mười sáu tuổi trở lại, đến nhận là con ông và xin mũ gậy. Ngày hôm thứ hai, buổi sáng, một thiếu phụ, mặt mũi hiền lành, dắt đứa con độ lên hai tuổi đến, xin cho cả hai mẹ con được mặc đại tang. Vì bà ta nói cả bà lẫn con đều là con ông An-be. Không ai hiểu là tại làm sao. Lại đến buổi chiều, một bà độ ngót bốn mươi, vừa đến cổng, đã bù lu bù loa lên: “Ới anh ơi là anh ơi, anh đi đâu anh bỏ tôi!”. Rồi ngồi xổm bên quan tài, quệt nước mũi vào gót chân, bà ta tự giới thiệu: “Tôi là ma-đam An-be Thừa!”

Và vân vân.

Tất cả những nhân vật tự xưng là vợ, là con ông Thừa, hẳn là vợ con phi pháp, đều chưa một lần nào gặp những người gọi là vợ, là con hợp pháp của ông. Họ cũng chưa một lần nào gặp mặt nhau. Cho nên tất cả cùng làm cho nhau ngỡ ngác. Và, sau khi họ cãi nhau không đến nỗi kịch liệt lắm, thì những người lạ mặt bị một thứ tiếng the thé dọa kiện đền danh giá, mắng chửi cho thêm vài câu, và bị đuổi đi hết.

Song, có một bà thân hình gầy đét đét, không làm ai ngỡ ngác tí nào, còn làm cho nhiều người e ngại nữa. Bà này tóc đã hoa râm, chân đi tập tễnh. Đôi mắt đau có che bằng mảnh the thâm, rủ từ khăn xuống kín một nửa mặt. Bà mặc cái váy cũn cởn và cái áo dài nâu bỏ xống tràng. Bà đến nhà ông An-be vào lúc năm giờ sáng, trước lễ chuyển cữu hai giờ đồng hồ. Vừa đến cổng, bà đã nước mắt ròn ròn. Bà không chào hỏi ai, đi thẳng tuột vào chỗ thờ, vắt miếng the che mắt lên khăn để nhìn cho rõ, rồi ôm áo quan vật vã khóc: “Thầy thằng Mão ơi!”. Bà kể lể là giận nhưng vẫn thương. Đến khi thấy đông người đứng quanh, bà chuyển những lời tâm sự với người chết sang những lời xói móc người sống. Đứng cạnh bà là một người thanh niên lẹm cằm, tức là Mão, con bà. Tóc Mão để sù, bông lên. Mặt Mão đầy nốt trứng cá. Tay Mão đút trong túi quần, hình như thủ một cái gì đó, hung hăng nhìn mọi người. Rõ ràng là Mão đứng đó để yểm hộ cho mẹ, sẵn sàng ứng chiến với ai dám gây sự với mẹ hoặc với mình.

Bà này là vợ cưới lần thứ nhất của ông Thừa. Và Mão là con thứ nhất còn sống của ông ta. Song, họ chỉ là vợ cái con cột trên lý luận thôi. Thực tế, họ đã bị ông Thừa ruồng bỏ từ lâu. Muốn dứt khoát với những người mà ông coi như chướng ngại vật, cản trở hạnh phúc của ông, ông nhờ pháp luật vịn vào cố vợ hư, con đốn, để ly dị vợ và từ con. Không có chứng cứ rõ ràng, pháp luật đành chịu bất lực. Vì vậy, ông phải tự lực đuổi hai mẹ con Mão ra khỏi nhà.

Từ hơn hai chục năm nay, ông Thừa ở với người vợ khác. Người này là Tây lai - chứ không phải đầm lai, vì không mặc đầm - tên là Ma-ri. Ma-ri đã lần lượt đẻ ở nhà ông tám lần, nhưng còn lại hai trai và ba gái, năm nay con út đã mười lăm tuổi. Cả năm cô cậu đều đặt tên Tây hết. Hai trai là Pôn Thừa, và Giăng Thừa. Ba gái là Rô-da-lin Thừa, Ma-gơ-rít Thừa và Ca-mê-li-a Thừa. Cả

năm cô cậu đều học trường Tây, trường Lít-xê. Đến năm ba tiểu thư choai choai, thu hút được nhiều bạn trai, thì bọn bạn gái của Pôn và Giăng xui các cô đặt biệt hiệu Việt Nam. Rô-da-lin lấy tên là Bạch Hường, Ma-gơ-rít là Kim Cúc, Ca-mê-li-a là Trà Mi. Người ngoài, những kẻ hiếu sự, thường đem việc ông Thừa đặt tên Tây cho con, có dính tiếng Thừa vào sau tên tiếng Tây, để đánh năm cái dấu hỏi khá lớn. Họ thì thầm rằng tại sao không có đứa nào lấy họ Trần, và đứa nào cũng “thừa”. Ý họ tán rằng những đứa con này đều là con thừa, do Tây đúc cốt. Ông Thừa chỉ làm việc tráng men thôi. Rất hả hê về dư luận này, bà mẹ Mão thêm một ý kiến đanh thép. Bà vin vào tiêu chuẩn cụ thể là máu mủ ông Thừa thì phải lẹm cầm. Bà tựa vào cái thứ kinh nghiệm chủ nghĩa ấy để gây chiến tranh lạnh với bà Ma-ri. Cho đến năm bọn con của người Tây lai lớn lộc ngọc, đứa nào cũng ngỗ nghịch, hung hăng, thì bà đâm hoảng, đành ngậm miệng mà vĩnh viễn chịu cái tai nạn xâm lăng. Bây giờ, nghe tin ông Thừa chết, bà mới đến nhà ông, để khóc ông một tiếng. Thôi thì nghĩa tử là nghĩa tận. Dù sao cũng ăn ở cho phải đạo làm vợ.

Mão là con trai, nên cứng hơn mẹ. Hấn không chịu nước ỨC. Thỉnh thoảng hấn đón đường, gặp bố, để vùi tiền. Nhưng thấy hấn lêu lổng, hư đốn quá, không bao giờ ông Thừa thí cho một xu. Hấn dọa giết Ma-ri, giết lũ con riêng của ông và giết ông. Ông sợ quá, phải đi trình cấm.

Không hiểu vì sao lần này ông Thừa ốm, Mão lại biết tin. Hấn nhân lúc nhà vắng người, lọt vào được với ông. Hấn bắt ông chia của. Nhưng ông còn đủ sức để chửi hấn và đuổi hấn ra khỏi ngoài, ông ra lệnh cho gia nhân từ nay phải cấm cửa hấn. Nếu hấn cứ xông xộc vào, thì lập tức phải đi báo đội sếp. Ông lại bắt Pôn và Giăng luôn luôn ở cạnh ông để canh cho ông.



Từ hôm Mão đến, ông Thừa bực mình, đâm ra ốm nặng thêm. Bà Ma-ri không dám dùng đơn của đốc-tờ Pi-ca là bác sĩ của gia đình nữa, mà mời ông thầy Cẩm-xênh ở Quảng Đông mới sang, để xem mạch bốc thuốc cho ông. Rồi cả bác sĩ Tây, bác sĩ Ta, lẫn ông lang Tàu, ông lang Ta, đều cam đoan rằng bệnh ông không can gì, chỉ vì ông nghĩ ngại phiền uất, nên có vẻ nặng mà thôi. Bà Ma-ri đến cả điện ở nhà cô Bé Tý Hàng Bạc để cầu và xin thẻ. Ngài dạy bản mệnh vững. Bà càng yên lòng.

Song, ông Thừa chết, chết một cách đột ngột. Hôm ấy bà Ma-ri đi lễ, Pôn và Giăng đã không nghe lời bố mà canh cho bố, lại nghe lời bạn gái nó rủ đi đánh cá ngựa. Thế là Mão lọt được vào trong nhà. Hấn vào buồng ông Thừa, khóa trái cửa lại. Hấn ở đấy độ mười phút rồi ra. Nhưng vừa mới đến cổng, bất thành linh, hấn gặp bà Ma-ri về. Biết là có sự chẳng lành, bà hô hoán lên, sai người bắt Mão lại, nhốt hấn vào nhà ô tô.

Lúc bảy giờ, trên giường bệnh, ông An-be đang phì phò thở rốc. Chân tay ông co quắp, mặt mũi ông nhăn nhó. Trông y như người đương dùng hết sức lực để đánh nhau. Bà Ma-ri lay gọi, nhưng ông bất tỉnh. Bà bật đèn lên, thấy chân đēm xô lệch và miệng ông méo xệch, môi dưới lại rơm rớm máu. Ông không cựa được và cũng không nói được. Rồi độ năm phút sau, chân tay vẫn co quắp, mặt vẫn nhăn nhó, miệng vẫn méo xệch, ông lịm dần. Bà Ma-ri bật ra tiếng khóc. Từ giờ phút này, ông là người thiên cổ, là bạn trăm năm của bà có một phần năm thời gian.

Nghi là Mão giết ông An-be, song bà Ma-ri vẫn giữ được nghị lực. Tuy một mặt bà lo tang lễ sao cho xứng đáng, tuy một mặt bà định trình tòa khám nghiệm tử thi của chồng, nhưng bà không quên sai các con bà lục soát nhiều lần rất kỹ trong buồng, để tìm chòm chìa khóa kėt. Song, cuộc khám nghiệm không tìm

ra dấu vết khả nghi. Trên da thịt không có một thương tích. Trong máu không có một chất gì có thể ngờ là thuốc độc. Không có hiện tượng để kết luận rằng đây là vụ giết người, tự sát hay bức tử. “Sở dĩ ở môi dưới của người chết có tí máu, là vì trước khi thở hơi cuối cùng, trong một trường hợp nào đó, và vì một lý do nào đó, ví dụ vì lý do tắt thở bất ngờ và trong trường hợp người ốm đã mê man loạn óc, thì có thể là tự mình mím miệng để chính răng của mình cắn vào thịt. Chỗ sây sát của môi là do răng gây nên. Bề ngang bề dọc của vết thương và bề ngang bề dọc của răng đã được đo và khớp với nhau rất đúng”.

Vì vậy, việc ông An-be Thừa chết, theo biên bản của tòa, không phải là một vụ án bí mật có thể viết thành truyện trinh thám ly kỳ. Vả lại, bà Ma-ri cũng mong nó như thế thôi. Để khỏi gây ra dư luận, để khỏi mấy ông nhà báo đến điều tra, phỏng vấn, và dọa phóng đại để làm tiền. Lôi thôi và phiền phức lắm.

Nhưng khi tìm khắp buồng, thì bà vẫn không thấy chùm chìa khóa. Việc mất trộm này mới là hệ trọng! Bà đoán chắc rằng Mão đã cố cướp chùm chìa khóa ở trong túi áo ông An-be. Mà ông thì nhất định chống giữ. Cho nên môi ông mới mím chặt, mặt ông mới nhăn nhó và chân tay ông mới co quắp. Chùm chìa khóa ấy, ông vẫn bảo với bà là phải để ông giữ. Ông sợ giao cho bà thì, chiều nuông lũ con, bà mở két, lấy tiền cho chúng nó tiêu xài, vung phí hết.

Mất chùm chìa khóa là mất cả. Tiền ở trong két, chúc thư, văn tự cũng ở trong két. Không thể nào những thứ này lại lọt vào tay Mão. Nhưng, trong lúc ông An-be vừa nằm xuống, tang gia bối rối, thì bà là chủ nhà, càng phải bình tĩnh. Bà đã giam Mão lại một nơi rồi. Thế là yên trí. Người còn ở trong nhà, thì chìa khóa chưa thể ra ngoài. Mai kia, đòan hội chợ của nhà săng-tan sẽ giúp

bà lấy lại được. Bây giờ, bà phải để hết tâm lo lắng ma chay cho ông. Kẻo thiên hạ người ta trông vào.

Nhưng bà Ma-ri có được để hết tâm trí vào việc lo lắng ma chay cho ông An-be đâu. Chốc chốc lại một vợ, chốc chốc lại một con của ông đến khóc lóc, xin khăn áo, xin mũ gậy. Bà đã cương quyết được với bọn này, thì thành linh bà mẹ của Mão tới. Và cũng không hiểu là làm thế nào, cũng lúc này, Mão ra thoát nhà xe, chạy đến chỗ thờ, đứng cạnh mẹ hần.

Nhìn thấy Mão, bà Ma-ri không lo hần sinh sự, đánh hay giết người, bằng lo hần mang chùm chìa khóa ra khỏi nhà. Bà sai Pôn và Giăng phải cởi áo sô, bỏ mũ nùn rơm ra, cố sống cố chết, lấy lại cho kỳ được. Pôn và Giăng rình khởi thế công. Mão cũng ngậm giữ thế thủ. Lúc nào tay hần cũng thu thu trong túi quần, hình như sẵn sàng rút khí giới ra để nghênh chiến.

Từ lúc bà mẹ Mão thấy có con đứng cạnh, thì bà được vững tâm. Bà không kể lễ, nói cạnh nói khóe bà Ma-ri nữa. Bà có thể để không cần làm chiến tranh lạnh. Và bà Ma-ri cũng muốn gây ra chiến tranh nóng, để trong lúc loạn xạ, hai con bà có dịp xông vào Mão, cố cướp lại chùm chìa khóa. Bà bỏ mũ mấn, cởi áo sô bằng vải màn, và tụt cái quần chúc bầu xốp gấu. Bà búi tóc ngược lên, gài cho thật chặt.

Khi hai bên đối phương đã tự nguyện tự giác đánh nhau, thì chiến tranh dễ bùng nổ thôi. Bắt đầu là những lời lăng mạ trực tiếp. Bà mẹ Mão chửi bà Ma-ri là con đĩ lang ben. Bà Ma-ri chửi bà mẹ Mão là con nhà thổ. Hai bà cùng đổ lẫn tội cho nhau là cướp chồng của mình. Thế là giai đoạn quân sự kế tục giai đoạn chính trị ngay. Chiến tranh được dàn ra hai trận tuyến. Một trận tuyến là hai bà. Ở đây, có những tiếng soàn soạt vải bị xé. Trên thực tế, hai bà không ai cầm khí giới, nên không có việc đổ máu. Nhưng

trên lý luận, tai người ngoài có nghe thấy những tiếng khí và tiếng máu. Kịch liệt hơn là ở trận tuyến bọn thanh niên. Pôn và Giăng có lợi thế, là đứng hẳn lên trên mặt áo quan cho cao. Hai anh em nhảy vào Mão. Vật lộn khá lâu. Cuối cùng, vì biết một mình không địch nổi với hai đứa, Mão làm kế thoát thân. Hẳn không dùng tay để chống với Pôn và Giăng, mà dùng tay để thọc vào túi quần. Ai cũng tưởng hẳn rút dao ra đâm. Chẳng hóa ra hẳn rút chùm chìa khóa, rồi quăng ra thật xa. Tiếng loảng xoảng như reo. Có lẽ cả bà Ma-ri lẫn các con của bà cũng như reo ở trong bụng. Tức thì, cả ba người bỏ địch đấy, chạy đến góc nhà vô lấy chùm chìa khóa. Bà mẹ Mão vừa thở, vừa ngồi vắn lại khăn. Còn Mão thì đứng sát lưng vào tường để giữ thế thủ, rồi dứt tọt một cái gì cầm ở trong tay vào miệng. Pôn đâm nghi, chạy lại phía Mão. Bất thành linh, một vật nữa ở tay Mão rơi xuống đất. Mão vội vàng cúi xuống nhặt, và lại dứt tọt vào miệng. Vật ấy, mọi người đã trông thấy, nó nhỏ như hạt ngô, cũng màu vàng như màu ngô, nhưng óng ánh. Pôn ôm lấy Mão. Giăng bóp cổ Mão. Cuộc xô xát lại tiếp diễn.

\*

\* \*

Trong nhà trong ồn ào là thế, nhưng vì cửa đóng kín, lại cách nhà ngoài một cái sân dài, nên khách khứa tịnh không ai nghe thấy tiếng gì. Các cụ tuần, cụ án, các quan phủ, quan huyện các quan nghị, quan hàn, vốn quan liêu đã đành, cho đến các ông chủ thầu, chủ báo, nhà văn, các ông lang, các bạn bè ông An-be, các bạn bè bà Ma-ri, các bạn bè của Pôn, của Giăng, các bạn bè của Rô-da-lin, của Ma-gơ-rít và của Ca-mê-li-a không ai biết gì hết. Rô-da-lin và Ma-gơ-rít, vì lớn tuổi và thạo đời, được cắt vào việc tiếp khách. Hai cô vẫn đánh phấn, bôi son, chải tóc bóng nhẫy như ngày thường. Hai cô còn thấy mình đẹp hơn ngày thường, vì

mặc toàn đồ trắng bằng voan, chứ không bằng vải màn như mẹ. Quần áo trắng làm nổi nước da trắng những phần. Lắm lúc soi mình vào gương, hai cô hãnh diện và tự hào, thấy mình không khác gì những cô đầm khoác tay người yêu vào nhà thờ làm lễ cưới. Hai cô giống giả người nhà pha nước, lấy thuốc lá, lấy trà, như những cô gái đảm đương và quán xuyến.

Khách đứng hoặc ngồi thành từng bọn, theo nghề nghiệp của họ. Khách quý được mời vào buồng đặc biệt. Họ nói chuyện với nhau về nghề nghiệp, về sinh hoạt hàng ngày. Ít người nhắc đến ông An-be. Nhiều người nhắc đến việc làm ăn, đến canh mạt chược hoặc châu hát tối hôm trước. Ít người để ý đến kẻ khác giới của mình. Nhưng nhiều người giới nam để ý đến những người giới nữ, nhất là đến hai chị em cô Rô-da-lin và Ma-gơ-rít nhí nhảnh. Nhà văn Thanh Xuân đã nhân dịp này, tặng được hai Nàng Thơ một bài cú Đường luật, mà ông làm đã lâu, nhưng chưa đưa tận tay. Cụ án Trần cũng quên tuổi mình mà nói giỡn rất lâu với hai cô, như với bạn.

Song, tuy hai cô tiếp khách vẫn có vẻ niềm nở, chu đáo, mà không phải trong bụng không có điều gì băn khoăn. Hai cô biết là trong nhà có con mẹ nhà thổ và thằng du côn, thì thế nào, cũng xảy ra chuyện lôi thôi, không khéo thì có án mạng. Nhưng nếu hai cô chỉ băn khoăn về việc này, thì tất nhiên thỉnh thoảng phải lảng tai hoặc để mắt vào phía trong. Hai cô chỉ lảng tai và để mắt ra phía ngoài cổng. Cho đến bảy giờ kém bảy phút, một chiếc xe cao su đỗ xích ở hè, một người Pháp bụng tròn, khệ nệ chống ba-toong đi vào, thì hai cô mới mừng rỡ. Hai cô đơn đả đón, nhoẻn miệng, nhún cằm, bắt tay và mời vào. Đây là trạng sư Rô-măng, ân nhân của gia đình, được ông An-be bao để thầu tất cả các việc thuộc về pháp luật của ông. Người Pháp vào buồng khách đặc biệt. Tất cả tiếng ồn ào bằng ngôn ngữ Việt Nam đều im lặng.

Dân thuộc địa đứng cả dậy để tỏ lòng kính trọng quan bảo hộ. Người da trắng được đưa đến ngồi cùng bàn với các quan cụ da vàng. Cô Ma-ga-rít giới thiệu từng vị. Cô cũng kéo ghế ngồi ở đó và sai người mở rượu bia.

Cô Rô-da-lin ở nhà ngoài. Cô vẫn chưa hết băn khoăn, chốc chốc cô lại nhìn ra cổng. Đám ma cha cô có một người Pháp đi đưa, đã là giá trị lắm rồi. Nhưng cô chưa thỏa mãn. Gia đình quen thân với rất nhiều quý quan. Những vị này đã nhận được cáo phó cả rồi. Thế nào ông đốc tờ Pi-a, bác sĩ riêng của nhà, chẳng đến. Thế nào ông cấm mật thám Pha-lăng-xô chẳng đến. Song, cô mong nhất một người Pháp nữa, đã hẹn là thế nào cũng đến. Người này là một công chức trẻ ở sở Lục Lộ, người bạn chơi mở đầu tiên trong đời con gái của cô. Đưa cha đến chỗ ở cuối cùng, cô buồn lắm. Có chàng cùng đi, thì cô vui. Vắng chàng trong lúc này, cô chịu sao nổi trống trải gấp đôi ở trong lòng. Cô mong từng phút từng giây. Có chiếc xe nhà sơn màu cánh dán nào sắp tới, cô cũng hồi hộp. Thấy không phải người mình mong đợi, cô lại thở dài, bụng trách ngầm ai lỗi hẹn.

Song, ý trung nhân của Rô-da-lin không lỗi hẹn. Người Pháp thầy cãi đến được hơn ba phút, thì người Pháp Lục lộ đến. Cô gái mừng rơn, chạy ra, nói cười rối rít. Miệng chúm chím, cô đi song song với bạn thân ái, đưa hấn vào trong buồng đặc biệt. Rồi cô sức nhớ rằng trong nhà trong đương có chuyện rắc rối, không khéo thì phải hoãn giờ chuyển cữu. Sai lời là phụ lòng quý khách. Nghĩ vậy, cô vội vàng bỏ bạn, chạy vào. Cô định dọa dẫm mọi người ở trong nhà là có hai ông Tây đến đưa đám, thì đúng bảy giờ, thế nào cũng phải chuyển cữu. Để người trên phải chờ đợi, là bất nhã.

Lúc ấy là bảy giờ kém một phút. Cô Rô-da-lin gõ cửa mạnh để

gọi, nhưng ở phía trong, không có tiếng trả lời. Cô sốt cả lòng cả ruột. Phen này thì mất hết sĩ diện. Từ ngoài cổng đi vào người chủ hiệu đèn đèn ma, đã lừng lững dẫn hai mươi phu đèn đương tiến vào. Cô giơ cổ tay, nhìn chiếc đồng hồ vàng nhỏ xíu: kém ba giây nữa là đúng bảy giờ. Ruột cô như mớ bòng bong. Rồi kém hai giây, một giây nữa. Rồi đúng bảy giờ. Cô thở dài đánh thượt. Bỗng tiếng khóa kêu lạch xạch: hai cánh cửa mở toang. Hai lá màn đen từ từ kéo cao lên, như màn sân khấu. Lửa nến trong buồng tối lấp lánh như sao. Người mặc trắng đứng lố nhố, nhưng im phăng phắc. Thật là không ngờ. Cô Rô-da-lin hỏi lòng hỏi dạ.

\*

\* \*

Nguyên là ban này, Mão bị Pôn ôm và Giăng bóp cổ, thì hẳn đau và nghẹt thở. Hẳn phải há miệng lè lưỡi. Cái vật ngậm ở trong suýt nữa rơi xuống đất. Thì may làm sao, một giọng ồm ồm của người chú họ ông Thừa, vẫn gọi là cụ điều Hai, nói to:

- Thôi! Đôi bên! Không được đánh nhau nữa! Đến giờ chuyển cữu rồi!

Quả vậy, cụ vừa dứt lời, thì chiếc đồng hồ trăm cầm treo ở tường đã ngân nga buông bốn hồi đàn véo von, báo một vòng của kim lớn đã trọn. Rồi tiếng chuông thứ nhất của bảy giờ bắt đầu điểm.

Pôn và Giăng buông Mão ra. Mặt còn hầm hầm, nhưng nhanh thoăn thoát, hai người đội nùn rơm, mặc áo sô, cầm chiếc gậy tang, đứng trước gương để buộc cái thắt lưng bện bằng bẹ chuối cho tề chỉnh.

Trong khi ấy không để lỡ dịp tốt, Mão trợn mắt, nhăn mặt, cố nuốt chửng ba lần cho hết những thứ hẳn đã bỏ vào miệng.

Bà Ma-ri cũng đã chải xong cho bộ tóc xõa xuống vai. Bà buộc dải áo, rồi trùm lên đầu cái mũ mấn. Không ai nhìn thấy mặt bà bị sây sát.

Mọi người chuẩn bị xong thì đồng hồ đánh dứt tiếng thứ bảy. Cụ Hai giơ cao cánh tay cầm cuốn Thọ Mai gia lễ, giao hẹn:

- Im lặng nhé!

Vừa nói, cụ vừa vặn khóa, rồi mở rộng hai cánh cửa.

Sự im lặng làm tăng vẻ tôn nghiêm. Ở nhà ngoài, trong giờ phút thiêng liêng, cũng không có một tiếng động.

Thấy phu đòn tiến vào, bà Ma-ri nhắc khế các con bung miệng và cúi mặt. Bất đồ, lúc ấy, bà thấy áo bà lấm, vì ban nãy bà đã vút vội nó xuống nền gạch để đánh nhau. Sợ mất sĩ diện, bà nhanh trí khôn, vội vàng nằm ềnh xuống đất, lăn lộn cạnh quan tài, cho áo lấm thêm. Các bà bạn thân ở nhà ngoài chạy vào, phải khuyên giải khéo lắm, bà mới chịu lánh ra. Người ta phải cho bà và ôm lưng bà để dìu đỡ cho bà khỏi ngã.

Cửu trùm vải thâm có điểm những chấm trắng như hình giọt lệ, được bốn mươi cánh tay khỏe mạnh của hai mươi người lực lưỡng bắt vào. Người nào cũng mặc quần đen, áo dài đen, đội nón đen. Pôn và Giăng đứng sau, còng xuống, trông thê thảm như người quá buồn phiền, không đủ sức đứng cho lưng thẳng, tay phải bung miệng, tay trái chống gậy. Phía dưới hai con trai, bà Ma-ri ôm ngực, vai rung lên. Sát với bà, ba cô con gái đứng ngang hàng. Ba cái mũ mấn nhọn đầu và ba bộ áo voan mỏng tang, trắng muốt, bay bay dưới làn gió của chiếc quạt trần, đẹp như ba cô văn công đóng vai cào trắng sắp nhảy múa. Đứng hàng dưới, là họ hàng ông Thừa, toàn là đàn bà, đếm vừa đúng chục người, cũng mũ mấn trắng, áo dài trắng.



Từ lúc làm lễ phát khóc, các bà này là những người khóc to nhất, và kể lễ thảm thiết nhất.

Cụ điều Hai thay mặt hiếu chủ, ra nhà ngoài, xin lỗi quan khách, là vì bà Ma-ri quá thương ông An-be, nên giờ chuyển cữu chậm mất ba phút.

\*

\* \*

Viết đến đây, tác giả cần dành một vài dòng để ghi công cụ hai Điều trong mấy ngày hôm nay.

Ông chủ hiếu đòn đám ma chẳng qua là vì tiền mà làm cho rước xách được trọng thể, đẹp mắt. Nhưng cụ Hai thì khác. Là máu mủ trong nhà, cụ chỉ lấy tình mà giúp cho nghi lễ đám tang được đúng như đám những nhà đại gia. Đặc biệt là cụ lại có nhiều sáng kiến. Trong những ngày cữu còn tạm quán ở nhà, thì mỗi lần có ai đến phúng viếng, cụ bắt điểm một tiếng trống cái đánh thùng để làm hiệu báo. Thế là quanh quan tài, nam đứng một bên, nữ ngồi một bên, vợ con ông Thừa đã tập họp đông đủ, tiếng khóc nổi lên như ri để đón khách. Không rõ những ai khóc, vì mặt bà Ma-ri và ba cô lấp sau mũ mấn, và hai cậu Pôn và Giăng thì còng lưng, cúi đầu và bưng miệng. Kèn trống nổi lên, lanh lảnh và rộn ràng. Khách lễ một lễ, ngân ấy cái đầu trắng cũng thụp cả xuống đất. Khách lễ một lễ nữa, vợ con ông Thừa lại đáp lại. Theo lời cụ Điều, bất kể khách sang hay hèn, bà Ma-ri và các con chỉ còn tỏ chữ nghĩa chữ hiếu bằng cách thay chồng và cha, không dám nhận một lễ nào của ai. Rồi khách khom lưng vái người chết ở giữa và vái những người sống ở hai bên, vái mấy vái, bà và các con bà phải tạ ngân ấy vái.

Cứ nhìn những mũ áo trắng lôm lổp dưới ánh vàng của mấy chục ngọn nến, lại nghe tiếng khóc xót thương người quá cố, thì

dù là những bạn ông Thừa, hay bạn bà Ma-ri, hay cả bạn các cô, các cậu, lúc thường chơi với nhau hay cợt nhả đến mấy, thì lúc này cũng phải hết sức lễ độ với chủ, có khi thấy cảnh thâm, uy nghiêm, còn rợn cả người là đằng khác.

Bởi thế, buổi tối cuối cùng, cậu Pôn có một cô bạn đến chia buồn. Vì không muốn người yếu bóng vía bị xúc động, cậu rủ cô lên buồng riêng ở trên gác. Bỗng nghe tiếng trống tùng báo có khách đến, cậu lúng túng suýt không xuống kịp để đáp lễ. Vì cậu đương ngồi trên đùi cô bạn, và cô này, nghe tiếng trống, lại cứ trêu cậu, miệng cười sằng sặc, hai tay ghì giữ cậu lại, không cho cậu đi. Cậu phải vừa lạy van, vừa quấy mãi, mới đánh tháo được. Cái áo sô bằng vải màn mỏng, vì giằng co, rách soạt mất một miếng ở vạt sau.

Nghi lễ đã tề chỉnh, ông chủ nhà đôn trịnh trọng đến trước hai cậu Pôn và Giăng cùng bà Ma-ri. Ông cầm mũ ở tay, nói mấy lời xin phép cho ông được làm việc. Đứng trước linh sàng, ông chấp tay, vái dài hai vái, rồi móc túi lấy chiếc còi bằng sắt tây, để vào miệng, ông huýt hai tiếng ngắn đều nhau, rồi tiếng thứ ba, kéo dài. Tức thì, như làm động tác thể dục, quan tài được nâng cao, theo nhịp của những tiếng tuýt tuýt lừ lừ tiến ra sân, đến nhà ngoài.

Ở đây, khách đã đứng giạt sang hai bên, nghiêm chỉnh. Ai có mũ thì cầm ở tay. Ai không bận tay cầm thuốc lá để hút thì chấp lại. Ít người nhìn xuống quan tài để tưởng tượng đến người chết nằm ở trong. Nhưng nhiều người nhìn qua ba chiếc mũ voan thấp thoáng. Xem những con mắt huyền có chú ý đến nét mặt buồn rầu của mình hay không.

Quan tài được đặt trong chiếc xe mui luyện sơn đen, kéo bằng bốn ngựa. Ngựa cũng trùm vải đen. Hai người giong xe cũng mặc

đồ đen. Họ đội thứ mũ riêng, mũ hai sừng, như kiểu mũ đô đốc thủy quân, cũng màu đen.

Ông chủ đò cũng mặc như đô đốc. Cũng đen từ chân đến đầu. Ông to lớn. Mép ông để một cục ria, kiểu Hoa-kỳ. Áo lông là thứ lễ phục riêng, vạt trước ngắn, vạt sau dài đến gối, như đuôi tôm. Khuy đóng kiểu chàng mạng bằng xa-tanh. Lon cũng bằng xa-tanh. Hai vai đeo hai cái ngù quan binh. Đầu đội mũ hai sừng. Chân đi ủng cao đến bọng. Lúc nào ông cũng dính cái còi ở mồm, và giờ cái gậy chỉ huy lên cao để ra lệnh.

Đám ma mà muốn tổ chức nửa ta nửa Tây, cho đẹp mắt như kiểu đám ma ông An-be, thì phi ông chủ hiệu này, không ai làm được giỏi hơn, Làm nghề nghiệp mà ông cho là phúc đức đã hơn mười năm, ông không hề cạnh tranh một cách ti tiện với đồng nghiệp, ông không bán thối như họ, thông đồng với các thầy thuốc, để biết tin bệnh nhân, hoặc lẻ lạc các viên chức phòng sinh tử giá thú ở sở Đốc lý, để biết hôm ấy có những đám nào chết, ông cũng không cần cho người do thám những nhà có người già ốm. Và ông cũng không thèm nói xấu để dìm dập nhà khác. Hữu xạ tự nhiên hương. Chính một lần muốn phẫn ông, nhà Quảng Thiện, khi giông xe không từ nghĩa trang về, đã cho ngựa lồng vào ngựa của ông đương kéo một xe tang. Nhưng ông đã đối phó được nguy hiểm. Xe không đổ, quan tài không văng xuống đất. Chỉ có ít người đi đưa đám yếu bóng vía, chạy toán loạn một lúc thôi.

Đám ma ông An-be được ông sắp xếp rất trật tự. Câu đối bằng lượt, bằng vóc, bằng nhiều, bằng cảm châu, bằng đũa tây, màu trắng màu đen, màu tím, màu lam, cái nào đẹp và của người danh giá mới được rước đi. Còn những cái xấu, cái bằng vải chức bầu và cát bá, cái của người thường đưa đến phúng, thì để ở nhà.

Đội kèn bú-dịch vui vẻ và hùng tráng thì thổi La-mắc, Ma-đơ-lông trước long đình. Phường nhạc của rạp Quảng Lạc hòa những bài Vương cô nương toán mệnh, Ngọc mỹ nhân, Xuân nữ véo von, thì kèm kiệu linh sa. Kiệu linh sa sơn son thếp vàng hai mươi bốn người mặc áo ni đở khênh, trong bày bức truyền thần ông Thừa bằng sơn màu. Tức là bức rồi sau này để ở mả ông đó. Bức ấy được người thợ vẽ làm rất nhanh, chỉ có hai mươi bốn giờ là xong. Bộ bát âm đi điệu Lâm khốc thê thảm và điệu Lưu thủy Bình bán nhịp nhàng, thì rước cữu, cho tăng vẽ vừa sấu não vừa uy nghi.

Ông chủ đò lại khéo xếp đặt chỗ rất hợp cho các cụ quan viên đi rước nển. Hai chục cụ, cụ nào cũng râu ria cẩn thận, trông rất đạo mạo, đi hàng đôi trước linh sa. Các cụ đội mũ tế bằng vải trắng, mặc áo thụng trắng, cố nhiên là quần trắng và dận giày Chí Long. Mỗi cụ bung khuynh trước ngực một cây nển đồng, bước thong thả như tiến tước lúc tế. Ai không tường là làng củ các cụ chúc sắc kỳ mục ra đưa đám quan Hàn Nghị. Nhưng không phải. Khi đến đầu cầu sông Cái, quan tài chuyển từ xe ngựa lên ô tô để về quê, thì các câu đối, câu nào của khách phúng được xếp riêng vào một cuộn, giao cho cụ điều Hai, còn câu thuê ở hiệu đối trướng nào, được cuộn riêng vào cuộn ấy, để ông chủ đò nhận trả hộ. Lúc này, các cụ quan viên cũng biến đâu mất hết. Người ta chỉ còn thấy hai chục ông già, mặt mũi chân tay đen chùi chũi, đầu trần, chân giẫm đất, dương vén ống quần đùi nâu đến bẹn, đứng tồ tồ ngay ở đệ đệ. Ông nào cũng cắp ở nách đôi giày Chí Long, cầm ở tay một cuộn nào áo thụng trắng, nào quần trắng, nào mũ tế trắng đã xếp bệt lại, và chiếc nển đồng có cầm ở đầu một ống nhỏ cuộn bằng giấy bìa màu trắng, trông như hệt cây nển. Tất cả các thứ này trả lại ông chủ đò. Ông này khám cẩn thận từng thứ, để xem có cái nào hư rách, thì mắng và

trừ tiền.

Và ông cũng trả tiền luôn một thể mười người đàn bà khóc mướn mà ông thuê cho đám tang, để giả là có đông họ hàng.

Về việc này, ta nên phục tòi nhà nghề của ông. Vì ông đã khéo chọn được những người rất tận tâm. Từ hôm làm lễ phát khóc, luôn mấy ngày liền, lúc nào họ cũng tỏ ra mẫn cán. Họ khóc không biết mệt, khóc giỏi nhất, kể lê thảm thiết hơn cả vợ con người chết. Đi đám này, họ hãnh diện là nếu không có họ, thì không thành đám ma.

Họ cũng là những người lăm điều nhất. Thế mà sau khi nhận khăn áo họ trả lại, ông chủ nhà đôn điều đình với họ ổn thỏa ngay, ông chỉ chi cho họ tiền khóc khoán. Còn tiền thưởng, ông bảo họ xin cụ hai Điều. Họ bằng lòng, vì họ bảo nhau là đối với ông, bận này còn bận khác.

Nhưng cụ Điều hẹn họ về nhà hãy hay. Vì cụ đương cuống lên về việc đưa tiền phong bao cho những người xúm xít xung quanh cụ.

Lệ đưa phong bao để tiễn tiền xe cho người đi đưa đám, thì từ xưa đến giờ, ở Hà Nội, chưa có đám ma nào dám làm. Có thể nói ở nước Nam này, lần này là lần đầu tiên, đám ma An-nam có phong bao. Bà Ma-ri đã bắt chước kiểu hào phóng ấy ở đám cụ Thoóng, chủ hãng Tài-fú-dzin ở Hải Phòng. Mỗi phong, bà gói hai tờ giấy một đồng và ba điếu thuốc lá. Cụ hai Điều đưa tiền phong bao cho những người đi đưa đám. Cụ đưa cả cho những người đứng xem, và những người qua đường. Cụ làm thế để tránh tiếng ma chê cưới trách.

Sau đám ma linh đình này, cụ hai Điều, tính phác phí tổn. Cụ giật nảy mình, thấy rằng món tiền ấy có thể chôn được bốn

người mà không kém sang trọng. Cụ nghiệm nhiều lần rằng quan viên Hà Nội, khôn làm giàu thật, nhưng vẫn đại tiêu tiền. Vì vậy, cụ nhất định xin với bà Ma-ri cho cụ được trả ơn quan Hàn lần cuối cùng, là trông nom việc xây mộ cho quan. Cụ lại nói với bà là nên tậu thêm ruộng ở xung quanh để xây tường cho kín đáo. Lãng - cụ dùng tiếng lãng - một người có quan tước, phải cho có bề thế hẳn hoi. Cụ đã chọn trong các câu đối, thấy rằng câu của cụ Tuần Nghè Lê Văn Bản hay nhất, chí tình nhất. Cụ giảng cho bà Ma-ri nghe, và nói rằng định khắc câu ấy ở cổng. Cụ xin cả việc cày cấy cỏ bừa mời mọc làng nước. Bà Ma-ri tin cụ, thôi thì sẩy cha còn chú, nên khoán cả những công việc ở quê nhà cho cụ. Kết quả là cái cimetière de famille này được thành lập. Và cũng kết quả là cụ hai Điều tậu thêm được hai mẫu ruộng riêng cho cụ.

\*

\* \*

Năm 1939, sở Mật thám tỉnh xin công sứ bắt các làng mở rộng đường cho ô tô của chúng vào được để bắt hội kín. Việc này được duyệt y. Sở Lục lộ phụ trách cấm đường và bắt dân đắp. Con đường vào làng ông An-be Thừa lại đi đúng qua mả của ông, Huyện sức cho dân, ai có phần mộ chôn ở mặt đường sắp làm, đều phải chạy đi hết.

Mả ông An-be Thừa, đến ngày cuối hạn, cũng không cất. Có phải vợ con ông ương ngạnh với lệnh trên không? Không phải. Họ chỉ ương ngạnh với nhau thôi. Bà Ma-ri theo đúng đạo tam tông, nói rằng phu tử tông tử. Nhưng các con bà đều giở luân lý và luật pháp ra để đùn cho nhau trách nhiệm phải tiêu tiền. Mấy cô con gái đều đã có chồng, lấy nê là nữ nhân ngoại tộc. Giảng đi vắng, sang Pháp học luật khoa để về nước làm quan. Nhưng mãi hẳn chưa đỗ tú tài. Lại có tin là hẳn lấy vợ đằm. Vì học luật, nên

hắn thạo luật. Hắn viết thư trả lời Pôn rằng chiếu Hoàng việt tân luật, mục chia gia tài, bao giờ người con cả cũng được riêng một phần hương hỏa lấy trước đi, rồi còn đâu mới chia đều cho các đầu con. Thế thì hắn không có bốn phận phải đóng góp vào việc cất mộ. Nhưng Pôn không chịu. Pôn vin một lý do khiến ai nấy cứng họng: hắn là dân Tây, không nhận bố An-nam. Vả lại vợ hắn đi đạo, không theo tục lệ bên đời.

Thế là ông An-be Thừa cứ nằm khểnh một mình ở mả.

Đến hôm làm đường sát tới nơi, làng mới nói lần cuối cùng với cụ hai Điều. Nhưng cụ cười khẩy một tiếng ngắn và vẫn đáp:

- Kệ! Việc gì đến tôi!

Sau hết, mộ ông An-be Thừa cũng được chạy đi chỗ khác. Vợ con họ hàng của ông không cáng đáng, thì người dung nước lã cáng đáng. Tuần làng phải bắt tay vào việc này.

Họ làm không kèn không trống ồn ào như ngày họ chôn ông. Họ làm lặng lẽ như đã cất làm phúc những mả vô thừa nhận khác.

## II CON BÒ LẠC

Hồi mà con đường xe lửa Hà Nội - Lạng Sơn mới nối thêm đoạn lên đến đồn Na Sầm, thì ở đồn Đồng Đăng, ga Đồng Đăng chưa như bây giờ. Nhà ga nhỏ. Chỉ có hai người làm việc. Một người là sếp ga. Một người là phu kíp.

Ta cần biết một ít về ông sếp ga Đồng Đăng hồi ấy. Vì, dù đây không phải là chuyện ông ta, nhưng không phải ông ta không dính dáng gì đến tiểu thuyết này.

Ông ta tên là Nguyễn Văn Sơ, người Hải Dương, năm ấy độ ngoài bốn mươi tuổi. Làm việc ở mạn ngược, nước độc, đất lại chưa yên, vì luôn luôn Tây còn phải đánh dẹp toán quân ông Đề Thám, cho nên ông Sơ chỉ đi có một mình, để vợ con ở nhà. Nhà ga có ba gian. Một gian đầu là buồng giấy, chỗ bán vé. Gian giữa để hành khách đợi mua vé. Còn một gian đầu bên kia, là chỗ ở của ông sếp.

Hằng ngày công việc cũng nhàn. Chỉ có hai chuyến xe ngược, hai chuyến xe xuôi. Bất thường lắm mới có chuyến chở hàng đi qua, gọi là tàu vít. Mỗi ngày dây lắt nhắt ra bốn lượt, thật sự ông sếp ga chỉ phải làm việc mất độ một tiếng đồng hồ. Vì vậy, ông ký Sơ có nhiều thì giờ rỗi. Ngoài lúc đi lại giao du với các thầy cai, ngài đội, quan quản ở trên đồn, hoặc với ông chủ nhà dây, tức là nhà bưu điện, và họ cũng hay đến với ông để nhờ tán số tử vi, ông còn có hai cái thú. Một là bóc trước báo hằng ngày ở Hà Nội gửi lên bằng xe lửa, nếu bác phu trạm chưa đến ga để nhận mang



về phân phát cho độc giả mua năm. Ở nơi quá tĩnh mịch, cái thèm biết thời sự và ngêu ngao ngâm thơ trở nên một bệnh nghiện. Cái thứ thứ hai là đi bắn. Bác Thoan người ở bên phố, có chiếc súng kíp. Lần nào bác đi săn cũng rủ ông cùng đi. Thỉnh thoảng, ông lại mượn súng của bác để vào rừng một mình.

Có một hôm ông mang súng đi một mình. Bỗng trong một khoảng rậm rạp, ông gặp một toán ba thằng thổ phỉ, trói giải một người. Ông sợ quá. Nhưng tránh chúng không kịp. Chúng trông thấy ông rồi. Về phía bọn kia, chúng cũng không kịp tránh ông. Chúng sợ ông, vì ông có súng. Chúng chỉ có dao và mác. Hai bên thế tất phải đương đầu với nhau, ông nạp đạn, bắn một phát chỉ thiên. Ba tên kẻ cướp chạy tán loạn. Ông bắn theo một phát nữa. Nhưng không trúng. Người bị nạn được ông cởi trói. Hắn nói thứ tiếng gì mà ông không hiểu. Nếu phải tiếng Thổ, thì ông có biết lõm bõm. Hẳn là tiếng Tàu.

Người Trung Hoa vẫn vừa nói vừa ra hiệu. Thấy hắn có vẻ lương thiện, ông đoán đây là một tay nhà giàu bị bắt cóc để phải chuộc mạng bằng tiền.

Tuy không giết chết chim muông nhưng cứu sống được một người, ông ký Sơ rất sung sướng. Hẳn với ông ngôn ngữ bất đồng, lú lo lú lờng, chẳng ai hiểu ai, nhưng ông cũng biết hắn là người được ông cải tử hoàn sinh, thì hẳn hẳn nói những câu để cảm tạ ông. Ông dẫn hắn ra khỏi rừng, đưa hắn về nhà, cho uống nước, nghỉ ngơi một lát, rồi trở cho hắn lối về cửa ải Nam Quan. Hắn chấp hai tay, vái ông lia lịa, rồi nói một thôi một hồi nữa. Để làm như hiểu, ông cười cười vỗ vai hắn mấy lượt, rồi bắt tay hắn.

Việc cứu người Tàu bị thổ phỉ bắt cóc này, ông sắp ga kể lại cho vợ chồng anh phu kíp nghe. Bởi vì ông ăn cơm trọ nhà anh ta. Vợ chồng anh này cũng người Hải Dương, cho nên ông lấy làm thân.

Về phía anh phu kíp, vì việc không liên quan đến anh, nên anh nghe thoáng qua thôi. Rồi ngày tháng trôi, chuyện nào cũng thành cũ, ông ký Sơ vẫn làm những việc hằng ngày, bán vé, thu vé, giơ cờ hiệu cho tàu đứng, huýt còi cho tàu chạy, bóc xem trộm nhật trình và mượn súng đi bắn. Ông quên dần việc nghĩa cử của ông.

Vì nhàn rỗi, lại ở lâu ngày trên chỗ nước độc, ông Sơ cũng có nhiều thì giờ để ốm nữa. Giữa trưa mùa hè hắc hoi, nắng như đốt lửa, nóng như nấu, như nung, mà đứng thu vé ở cửa, ông vẫn tùm hum cái khăn bịt và xù xù cái ba-đờ-xuy. Hành khách trên các toa đương nhể nhại mồ hôi, khi nhìn xuống, thấy ông ăn mặc trái khoáy thì chỉ trỏ, và nhăn răng cười với nhau. Họ không biết ông đương lên cơn sốt rét, run bần bật.

Ông ký Sơ ốm ngã nước, không có thuốc uống, nên đâm ra kiệt lý. CƠM cháo không ăn được. Một ngày một đêm, ông đi đến năm sáu chục lần, rồi đến trăm lần. Trước ông còn làm việc gương, sau mệt quá, ông phải nhờ anh phu kíp làm thay hộ. Đến khi tay chân ông chỉ còn cái da bọc cái xương, và được người Tây cắt vé nhìn thấy, ông mới được phép về nhà thương Hà Nội để chữa.

Ga Đồng Đăng vắng sếp, anh phu kíp được tạm quyền.

Anh phu kíp tên là gì, người ngoài không biết. Thấy ông sếp ga gọi anh là bác Kíp, người ta cũng theo thói thông thường, gọi nhau bằng chức vị, cũng gọi anh là bác Kíp. Chả ai tò mò hỏi tên thật của anh làm gì.

Từ ngày anh lên quyền sếp ga, anh được gọi là ông hoặc thầy sếp quyền, ký quyền.

Anh ta trạc ngoài hai mươi tuổi. To lớn khỏe mạnh. Trông người thì ra dáng quê mùa, nhưng muốn chừng nào để lắm.

Ngày hôm mới đến Đồng Đăng, anh ta đã khoe với mọi người rằng anh là viên chức nhà ga kia. Anh làm phu kíp chẳng qua là tạm bợ. Chứ đọ sức học, thì anh đáng làm thông ký như ai, hay ít ra, cũng làm cai chào mào đi Tây, chứ không kém.

Anh cũng như mọi anh phu kíp khác, chỉ dám đi lại với những người ngang hàng, như phu trạm, lính đồn. Anh chen chèo với cả ông chủ nhà dây, với các cai đội, chủ hiệu. Những người bốc nên giàu có, như tay Chánh Cù, tay đội Trí, khét tiếng về buôn lậu, anh cũng mon men làm quen. Anh nói tiếng Tây giả cầy, hoặc chêm tiếng bồi vào câu chuyện với cả những người không biết tiếng Tây. Anh coi thường ông sếp Sơ, cho là sống lâu lên lão làng, chứ so chữ nghĩa với anh, chưa chắc mèò nào đã cán nổi mủ nào. Anh tự ví như lưỡi gươm sắc, chưa được dùng đúng, nên bây giờ tạm phải chém ruồi.

Anh kể với ông Sơ tại sao anh đi làm phu kíp, mà lại lên tận Đồng Đăng này.

Trước kia anh có đi học ở trường Pháp Việt đến lớp ba. Vì cả tổng chỉ có một trường sơ đẳng. Anh học nữa thì thầy hết chữ, nên anh bỏ học. Nhà có ít ruộng, nhưng anh cũng không thích làm. Làm ruộng vất vả, may lắm mới đủ ăn. Anh chỉ muốn kiếm việc ở Hà Nội. Ở Hà Nội, cái gì cũng sẵn. Người Hà Nội sung sướng, ai cũng đẹp. Tuy Hà Nội người khôn của khó, nhưng hễ tháo vát thì sống được, gặp may thì phong lưu, gặp vận thì giàu, cũng chưa biết chừng.

Anh có một người dì họ làm nghề lấy Tây. Tên người này, khi ở nhà, thì là cái ĩnh con. Nhưng bây giờ, năm thì được gọi là bà Xà-phòng, năm thì được gọi là cô Đội. Chắc là trong những thời gian này, cô ở được anh Tây chủ hiệu Xà-phòng bao, hoặc lấy anh đội lính Tây, hoặc đội sếp nào đó. Cái ngày anh phu kíp nhờ

dì kiểm việc hộ, là ngày mà người ấy được gọi là bà Đốc. Bà Đốc về làng chuyển này, trông ra phết lắm. Không kể cổ, tai, tay, ngón lên những hột vàng, hoa vàng, nhân ba-dê vàng, mà ai cũng biết tổng là đồ Mỹ-ký, thì bà Đốc dận giày da mũi nhọn, chú không lệt sệt đôi dép Nhật Bản rơm, mặc quần lĩnh hoa thâm, áo the trơn trắng tà viền đăng-ten, vấn tóc trần, lông thõng cái đuôi gà giả chấm vai, và đội cái nón dứa bọc vải chúc bầu, rủ một hàng diêm chun xuống chung quanh. Hấn lại hay cười, để khoe hàm răng trắng minh mới cạo. Thấy cô ở sang trọng hơn trước, lại khoe với mọi người là “nhà tôi bây giờ là ông Đốc”, người làng biết là hấn khá, đã lên chức. Hạng này không khéo thì sau cũng có tàn có tán như cô Tư Hồng không biết chừng. Quả thế. Hấn về quê để tìm một người kéo xe nhà cho hấn, cơm nuôi, không công. Hấn dỗ dành là: “Chỉ kéo tôi đi chơi mát mỗi chiều một vài giờ, chứ không kéo ông ấy đâu. Ông ấy có xe bình bịch”.

Anh phu kíp đã lớn và đã có vợ con. Mẹ ghẻ anh thấy anh không làm nghề ngỗng gì chỉ ăn hại, nên không ngày nào không nhiếc móc anh. Bà ta xui bố anh bắt vợ chồng anh ra ở riêng. Bởi vậy, muốn đẩy anh đi, bố anh khuyên anh bằng những lý do rất chính đáng.

- Tao ước một nãi cai Tăng cũng đi dẹp giặc như tao, kể công hấn không bằng công tao, nhưng chỉ vì hấn nhanh mồm nhanh miệng, khéo luồn lọt mà hấn được ra làm tri huyện. Còn tao, giặc yên tao không được lên lon cai, về làng, chịu là anh bếp quèn suốt đời. Mà ở làng, ở nước, bao giờ nghèo hèn cũng khổ nhục. Mấy lần mày phải đi phu, bị đàn anh ức hiếp, đánh chửi, mày cũng sáng mắt ra rồi đấy. Bây giờ nhà nước đương cần người sang Tây để dẹp giặc Đức đã man cho Mẫu quốc. Tao tưởng không còn dịp nào tốt cho mày như dịp này. Người ta nghe tin bắt lính thì trốn như trạch, đến nỗi hương lý phải lùg bắt. Vậy

mày tình nguyện mà ứng mộ đi chào mào. Chắc rằng cái tâm đó, nhà nước sẽ thấu. Mày có lương để nhà cho vợ mày ăn. Chúng mày không phải bám vào cái khố rách của bố. Rồi sang bên ấy, mày hết sức trung thành, can đảm, lập được công to, thì thế nào mày cũng được ra làm quan như cai Tăng. Mày giàu sang. Vợ con mày sung sướng. Tao cũng được thơm lây.

Nhưng anh phu kíp không nghe bố. Vì anh nhất. Anh sợ sang Tây thì chết bỏ mạng ở bên ấy.

Song, không lẽ anh làm khổ bố mãi, anh toan liệu nhận đi làm với người vợ Tây. Nhưng bố anh cáu với anh, vì anh không nghe lời ông, nên lại nghĩ những lý do để ngăn anh:

- Giấy rách phải giữ lấy lề. Tao chả gì cũng đóng lon bếp. Mày lại biết chữ, đã chết đói đâu mà chực đi kéo xe cho con đĩ!

Sợ bố, anh nhờ người vợ Tây kiếm hộ việc khác. Dì thương cháu mồ côi mẹ, sinh mẹ bú dì, hấn mặc cả với anh là phải tạ ba tháng lương đầu, “vì ông ấy cũng phải đi nói với người ta”. Bất cần biết người ta với người ngô là ai, anh xin vâng. Hấn gật đầu: “Được, để dì bảo chú một tiếng. Me-xù Giô-dệp Phăng-đi thần thế, và hay làm ơn cho người, chẳng lẽ vợ nói mà không đất!”.

Hơn một tháng sau, cô ĩnh con đánh giấy về gọi cháu đi làm. Nói chống là làm ga. Từ đó, người làng mới rõ me-xù Giô-dệp Phăng-đi là thứ đốc gì. Hấn là đốc công nhà máy xe lửa.

Anh thanh niên đương khát khao được dịp bỏ nhà, nay có việc, mà chắc chắn là làm bàn giấy ở Hà Nội, thì mừng rơn. Nhưng gặp dì nói rõ, anh mới ngã ngửa ra, là anh đi làm phu kíp, mà lên tận ga Đồng Đăng này. Dì anh dỗ rằng Đồng Đăng gần Hà Nội, nước lành, công việc phu kíp phải người có chữ nghĩa mới làm nổi. Hấn khuyên anh không nên bỏ lỡ dịp hiếm có mà phụ lòng tử tế

của me-xù Giô-dêp Phăng-đi. Nếu anh khéo chiều chuộng quan trên, nót-xê được tư bổng<sup>[1]</sup> luôn, thì sẽ ăn lên, dần dần thăng làm sếp kíp.

Không lẽ lại quay về làng thì xấu hổ, anh thanh niên đành lên Đồng Đăng làm phu kíp. Để giữ trọn cái tiếng là ra Hà Nội làm ga.

Anh phu kíp được ông sếp Sơ là người nhiều tuổi, đứng đắn, hiền lành và tử tế, nên dễ chịu lắm. Công việc của anh rất nhẹ nhàng, nhẹ nhàng hơn cả công việc của ông sếp. Hằng ngày, mỗi khi tàu sắp tới, anh mới phải cầm cờ, cầm pháo ra xem xét đường sắt, nhìn lại đầu ghi. Tàu qua, anh sai vợ quét qua loa cái nền ga cho khỏi rác. Về xơ-vit<sup>[2]</sup>, ông sếp chả nói được anh chỗ nào. Rồi thì buồn, cho nên những hôm biết chắc chắn không có công-tôn<sup>[3]</sup> Tây lên, anh xui ông ký Sơ cứ đi bán xa, công việc đã có anh làm hộ đầu vào đấy.

Mấy lần đầu thì đầu vào đấy thật. Nhưng những lần sau, thế nào hành khách cũng ỉ eo. Người phàn nàn thầy ký trả lăm, thiếu mất một hào. Trình thầy ngay lúc ấy, thì thầy bảo chốc nữa, vì còn đương bận phát vé. Đến chốc nữa, vào kê, thì thầy đổ lăm lăm là ở mình, thầy không biết. Người ca kiết rằng thầy ký có khối xu lẻ, cất trong ngăn kéo, thế mà trả lại tiền thừa, thầy nói là không đủ, chịu của người này một xu, của người kia hai xu, chả biết bao giờ mới đòi được. Cho nên mỗi bận ông sếp ga đi vắng, thì y như đến buổi chiều, anh phu kíp nhà ta phì phèo thuốc lá, nét mặt hớn hở như một người phát tài. Anh ta thích thứ thuốc mê-li-a bọc bằng giấy bóng đỏ, vì mua gói nào cũng được thêm cái ảnh đầm cỏ truông.

Dư luận về anh phu kíp đến tai ông sếp Sơ. Ông không dám cả tin anh nữa.

Anh ta đến Đồng Đăng, có đem vợ con đi theo. Đứa con gái sáu

tháng trông rất kháu. Nó lành như cục đất. Bú no xong, là nằm cười toét mồm một mình, rồi một lúc, ngủ khì. Ông sắp nhớ con, nên yêu nó lắm. Ngày nào, ăn xong cơm ông cũng gằn nó một lúc. Ông khen nó giống mẹ nó.

Thật thế, chị Kíp không đẹp cũng không xấu. Con gái nhà quê mà như thế thì là có duyên đấy. Chị hiền lành, thật thà. Chỉ phải cái tội ít nói, mà ăn nói thì cộc lốc, cục cằn. Thấy lương chồng có sáu đồng một tháng không đủ, chị buôn bán thêm cặp vào. Chị mở hàng nước và quà bánh ở ngay trước cửa ga. Mỗi tháng lời lãi kiếm thêm được hai, ba đồng.

Đáng lẽ một gia đình hai vợ chồng trẻ và một đứa con thơ thì êm hòa, vui vẻ lắm mới phải. Nhưng đằng này, trái lại, anh chị lục đục với nhau luôn. Hai người hay cãi nhau nhất là về việc anh chồng mê đánh bạc ở sòng, vợ can bảo thế nào cũng không nổi. Hôm thua, chồng về cáu kỉnh với vợ con. Hôm được cũng không yên chuyện. Anh ta có tiền thì chè chén ở đâu, mồm sặc mùi rượu, về cũng gây sự với vợ.

Ông sắp Sơ ở xa gia đình nên nhớ vợ nhớ con. Nay nhìn thấy một người xử với vợ con như vậy, ông càng nhớ vợ con mình và thương vợ con người, ông muốn gia đình anh Kíp được yên ấm để nỗi quạnh hiu trong lòng ông được vơi đôi chút. Cho nên ông lấy tình thân là người cùng tỉnh, khuyên bảo anh. Vì anh Kíp chỉ bằng tuổi con ông Sơ, lại sợ ông là người trên, tư nốt-xê anh, cho nên anh ngồi im lặng, chẳng nói chẳng rằng. Vả ông ngọt ngào, giảng giải hết lẽ:

- Tôi vẫn biết là chị ấy ăn nói vụng về, nhưng phốt<sup>[4]</sup> là phốt ở anh nhiều hơn. Sòng bạc có phải là chỗ cho mình kiếm tiền đâu. Nhà nước mở ra nó để lấy hồ thay cho thuế, vì trên này người thưa, ruộng ít. Cho nên ở các tỉnh miền ngược, chỗ nào có đông

người là có sòng. Tôi ví dụ anh đánh bốn mươi tiếng bạc, hai mươi tiếng thua, còn hai mươi tiếng được. Thế thì anh có lấy lại hòa vốn không? Không. Anh chỉ còn mười chín đồng. Bởi vì mỗi đồng bạc được giam, anh phải trừ ngoém mất năm xu hồ. Cờ bạc là bác thẳng bản. Cần tiền đánh bạc thì đi vay chày, vay cối, ăn bớt ăn xối của công, hoặc lấy cắp tiền ăn của vợ con. Chỉ kẻ đại dột mới đâm đầu vào sòng, để rồi xỏ chân vào cùm. Ta có học, là phong-xon-ne<sup>[5]</sup> nhà nước, đàn đúm làm gì với những kẻ đại dột cho mang tiếng?

Y như ông bị sếp đi guốc vào trong bụng, anh Kíp có tạt giạt mình. Anh buộc chỉ cổ tay, thề rằng hễ ông còn nghe nói anh vào sòng nữa, thì anh cứ xin làm kiếp chó ăn cứt.

Ông Sơ thấy lời mình có công hiệu thì mừng lắm. Ông bày cho chị Kíp cách buôn bán có lời hơn, để anh Kíp khỏi sốt ruột về chuyện túng tiền mà quay lại sòng, hòng dậy hóa. Sẵn xe lửa đó, ông bảo chị nhờ mua lên những thứ ở trên này hiếm, là muối và thuốc Lào. Để đem vào các bản đổi lấy thóc lúa, gà vịt, mật ong, v.v...

Thấy vợ làm được đồng ra đồng vào, anh Kíp biết ơn và quý mến ông Sơ. Một hôm, vui miệng, anh nói:

- Thú thực với cụ, ngày trước, cháu mê đổ chữ, có phải là mong có một hai đồng bạc để tiêu vặt đâu. Cháu chỉ muốn kiếm ngay một cái vốn khá để theo gót ông chánh Cù, Ông đội Tri. Làm cái khoản ấy, phát tài lắm, cụ ạ. Rồi bị thua tháy mãi, cháu bực mình, mới lập tâm kiếm tiền bằng cách khác. Cháu định dò đích xác được chuyến buôn lậu nào là cháu đi báo để lĩnh thưởng. Có món hỏa hồng to này mới tính đến chuyện to được. Thấy của thiên hạ, cháu cứ ngốt lên, cụ ạ.

Muốn anh Kíp đừng có thì giờ bỏ không để nghĩ đến làm bậy,



ông Sơ lại tập cho anh thói quen giống mình, là bắt nghiền nhật trình, ông nói:

- Thích cái này thì tự khắc mất hết những cái thích khác.

Ý ông muốn nói là văn chương, thời sự, đăng trong tờ báo.

Anh Kíp chiều ông Sơ, nhưng ngày nào cũng đọc báo mà anh không thấy được mở mang trí tuệ. Là vì động cảm đến nó, y như rằng anh buồn ngủ díp mắt lại. Thấy chồng đặt báo lên bụng, ngáy pho pho, vợ anh cần nhằn:

- Xem nhật trình bằng mắt, chứ xem bằng rốn, thì chó cũng làm được.

Ông sếp ga cười:

- Thà ngủ cho béo mắt còn hơn đi đánh đeo với bạn xấu. Thế mới biết, đối với ai, tờ báo cũng có ích.

Có một lần, anh Kíp bộc lộ về lối đọc báo của anh:

- Chả giấu giếm gì cụ. Cháu không xem được những bài dài, cụ ạ. Cháu cũng biết rằng văn chương, ý tứ cao xa thâm thúy thật, nhưng cháu thấy buồn lắm. Cháu nể cụ thì cháu cầm tờ báo, chứ sự thực, cháu chỉ xem những quảng cáo.

- Thì cũng tốt chứ sao. Để biết ở Hà Nội hàng nào bán ở đâu, khi mình về, đi mua, đỡ phải tìm. Trong một tờ báo, mục nào chả có ích.

Anh Kíp lắc đầu:

- Hàng nào à? Bán ở đâu à? Toàn thuốc lậu với tiêm la, cụ ạ. Cháu thuộc lòng hết cả. Ai lại một tờ báo bốn trang, mà đến hai trang rưỡi là quảng cáo. To nhỏ 17 cái quảng cáo, thì 15 cái là thuốc. Mà trong 15 quảng cáo thuốc, 13 cái bán thuốc chữa bệnh phong tình, 2 cái bán thuốc cai nha phiến! Bất cứ hôm nào rồi, cụ

mở ra mà đếm, không đúng thế, cháu cứ đi đằng đầu!

Ông sếp Sơ khuyến khích:

- Anh thuộc lòng những quảng cáo cũng được. Hễ chán quảng cáo, anh phải đọc sang mục khác.

Anh Kíp cho là có lý, song vẫn nói:

- Nhưng buồn lắm cụ ạ. Cháu chỉ ngại hay đọc nhật trình thì dễ ngã nước.

Ông Sơ không hiểu, hỏi, thì anh giảng:

- Tại dễ ngủ.

Một hôm, ông Sơ đi bán một mình đến tối chưa về, anh Kíp chờ cơm mãi, mới nói đùa với vợ:

- Dễ thường cụ cứu được một chú bị Tàu bắt cóc nữa, hay lại bị thổ phỉ nó bắt cóc sang Tàu rồi.

Chị Kíp gắt:

- Ỉa vào mồm thầy cái dĩ nói càn!

Lúc ông sếp ăn cơm, ông kể chuyện vì sao ông về chậm:

- Tôi về sớm, nhưng tại lúc lội qua suối, chân tôi vấp phải một cái gì rần rần, tròn tròn, đương trời ở dưới nước. Tôi cúi lấy lên xem, thì ra là cái đầu lâu.

Anh Kíp trợn tròn mắt:

- Ô! Thế thì may cho ông chánh Cù nhỉ.

Sở dĩ anh Kíp biết ngay đầu lâu này là của bố chánh Cù, là vì từ sáng đến giờ, Đồng Đăng đồn ầm lên về việc mả bố lão này bị quật và mất cái hoa. Người ta biết cả người đào là đội Trí. Vì hai tay buôn lậu này vốn vẫn hiềm khích với nhau, ít lâu nay vốn

triệt nhau ra mặt. Ông sắp gặt đầu:

- Còn của ai vào đây nữa. Cho nên tôi mách cho ông chánh Cù đi mà tìm về.

Chị Kíp gặt gặt:

- Phúc ông ta mà được cụ thấy hộ, chứ không, nó trôi mãi về xuôi, thì nhà ấy chỉ có mà lụn bại.

- Ông ta có mời tôi ở lại ăn cơm, nhưng tôi không ở. Tôi sợ về chậm, anh chị chờ.

Anh Kíp im lặng một lát, rồi tặc lưỡi:

- Đồ chó đá! Thế mà chỉ mời được bữa cơm.

- Thì cũng là tình cờ, chứ mình có định bụng giúp người ta đâu mà kể là ơn huệ?

Anh Kíp hút thuốc lào. Bỗng anh sực nghĩ ra một ý. Anh vội vàng dựng điếu, ngồi xồm lên trước mặt ông Sơ:

- Cháu tiếc rằng cháu không vớ được việc này. Phải tay cháu ấy à, thế nào cháu cũng xoay cho lời tiền ra cháu mới bảo. Mà cháu ăn cả của nhà chánh Cù lẫn nhà đội Trí, chứ không tha. Hoài của, cụ vớt đi mất toi một trăm bạc. Hai thằng cùng đều, cho một vố cũng đáng đời.

Rồi anh bày cái mưu của anh:

- Cháu như cụ, thì cháu cột cái đầu lâu lại, dúi nó vào trong bụi, để giấu đi đã. Rồi cháu đánh tiếng bảo chánh Cù đến nhờ cụ bám cho một quẻ độn.

Ông sắp cười:

- Tôi có biết bám độn đâu?

- Có ai dám ngờ người thạo tử vi mà lại không biết bám độn

không nào? Cụ lấy cho đủ ba chục bạc. Nếu không đủ, cụ dọa rằng quả không ứng. Lúc ấy, cụ hãy thắp hương, suýt soát khẩn khứa, giả vờ nói hươu nói vượn một lúc, mới bảo đến nơi là hiện nay vong linh ông cụ đương bị ngâm dưới nước về hướng đông nam, hay tây bắc gì đó.

Anh chép miệng tiếc món hoạnh tài:

- Cụ không thạo cái món giả vờ, chứ cháu mà lòe ai, thì cứ y như thật, đố ai dám ngờ.

Chị Kíp ôm con vào lòng, dấm dẩn nói với nó:

- Thế là thầy mày mới được có ba chục. Những một trăm kia mà, dĩ nhĩ.

Anh Kíp quay sang vợ:

- Phải rồi. Thế tao hãy hỏi mày, khi chánh Cù tìm được đầu lâu bố rồi, nó có đi trình Châu không, và có kiện thằng đào mả là đội Trí hay không? Hẳn không đời nào nó cam tâm mà ngồi yên. Thế là, cụ ạ, cháu xoay đến đội Trí. Thằng này mà nghe tiếng cháu bấm độn giỏi, tất thế nào cũng mò đến tìm cháu. Nếu nó không tìm cháu, thì cháu tìm nó. Cháu sẽ bảo cho nó biết số nó tháng này có hạn quan tọng lớn. Cháu dọa nó, những là sạt nghiệp với tù tội, cho nó mất vía lên, mới vẽ cho cách gỡ, là cúng giải hạn được, vì có sao gì, sao gì đó cứu mệnh. Cháu khoét cho đủ năm mươi đồng. Cháu mua lãnh nhãng mấy cái mũ giấy, mấy con ngựa giấy, rồi ê a cúng dềnh dàng độ một giờ đồng hồ thôi.

Ông sếp Sơ cười:

- Thế là biết tử vi thì biết cả bấm độn lẫn làm thầy cúng! Ngộ chánh Cù cứ kiện, quan xử đội Trí thưa thì làm sao?

Anh Kíp cau mặt, vênh váo đập tay vào áo mình:

- Thì tiền thấy bỏ túi rồi, sống chết mặc bay chứ? Nó có trách, thì cháu đổ là tại nó không thành tâm. Phải sửa lễ khác để cúng thêm. Lại moi được chục bạc nữa, không biết chừng. Nhưng nói thế thôi, chứ lấy tiền cũng nên lấy cho có nhân, có nghĩa. Chánh Cù mà muốn kiện đội Trí, thì thế nào cũng phải nhờ cháu bám hộ xem, nếu có thật được mới dám đưa đơn. Vì anh kiện là kiện tình nghi, kiện vu vơ, không có tang chứng. Nó mạnh thầy, quật lại thì anh bỏ đời. Chánh Cù đã tin cháu độn hay, chắc phải tin mãi. Lúc này, cháu khuyên nó là dĩ hòa vi quý, không nên khuấy nước để béo cò, chỉ tổ nhờn mồm ông quan. Cháu nói rõ là số nó không được kiện, dù có lên đến thống sứ, toàn quyền, quyết là đơn cũng phải bỏ đi. Ngay như nếu quan Châu Đồng Đăng có xui nó kiện, xử cho nó được hãn hoi, nhưng rồi việc lên đến tỉnh, thế nào tòa đệ nhị cấp cũng xử hòa. Cương quyết rằng số như thế, giới cũng không có phép gì thay đổi được. Chẳng lẽ chánh Cù khôn sặc gạch, lại kiệt lỗ đít, mà không tin thầy bám độn giỏi, lại nghe người khác xúc xiểm để mất thêm tiền à?

Chị Kíp cười:

- Thầy mày làm giàu nhanh thật. Nhưng vẫn còn thiếu hai mươi đồng.

Anh Kíp mắng:

- Hai mươi đồng mà lấy ngay nữa thì rõ rằng mình là con người tham lam, bú dù ạ. Nhưng hãy hỏi từ đó mà đi, chánh Cù là một, đội Trí là hai, mỗi bận anh đi hàng, anh có khỏi nhờ tôi bám cho một quẻ xem chuyến ấy có trót lọt hay không đã? Thế là mỗi lần cháu nói liều một câu, lại không lại bằng mấy tháng phải bề ghi không, cụ nhỉ.

Thấy anh Kíp là người khôn ngoan, nhưng lắm thủ đoạn, cho nên về Hà Nội chữa bệnh, ông sếp Sơ không lo anh làm không

chạy việc bằng lo anh làm bậy.

Thật vậy, bây giờ “dọc ngang nào biết trên đầu có ai” để mà e dè, sợ sệt, lại được người ta gọi là ông hoặc thầy sếp quyền, ký quyền, anh Kíp tha hồ làm tướng ở ga Đồng Đăng. Lại xì xào những tiếng hành khách phàn nàn nhà ga trả thiếu tiền lẻ. Luôn luôn báo hằng ngày giao cho nhà bưu điện chậm trễ. Có tờ rách cả băng đề tên người mua. Có tờ gấp tám như cũ, nhưng lại gấp trái, tên báo vào trong. Buồng ở của ông sếp Sơ trở thành nơi tụ tập của ông sếp quyền với các bạn hữu đến khuya. Dầu tây của công chưa cuối tháng đã hết. Có một lần, người ta bắt gặp cái Múi, con gái đội Trí gửi một cái hòm vào buồng ấy, và hình như nó ngủ ở đó suốt đêm, để sáng hôm sau xuôi sớm xuống Hà Nội. Chuyến tàu đến Lạng Sơn bị lính đoan khám, thấy hòm ấy có hai đáy, đáy dưới chứa mấy bánh nhựa. Nhưng không biết là của người nào, vì hòm để ở giữa toa không ai nhận. Lại một lần nữa, có tiếng the thé cãi nhau, trong buồng sếp ga. Người ta lắng tai nghe, thì rõ rằng một người là cái Múi, một người là cái Châu, con nhà Vạn Lợi. Tối hôm ấy, cái Châu vào sòng, thua xóc đĩa, hết cả tiền, thì gặp thầy sếp quyền đưa về ga. Chẳng may, hai người chạm trán cái Múi ở đó. Đôi bên ghen nhau, cãi nhau, chửi nhau ồm tỏi. Thiên hạ còn đồn rằng cái Múi đã có mang với thầy sếp quyền và sắp lấy lẽ thầy ta.

Còn thầy sếp quyền thì độ này có vẻ phởn phơ lắm. Trong túi lúc nào cũng có một gói thuốc lá Mê-li-a đỏ, và hàng chục ảnh đầm cỏ truông.

Nhưng cô sếp quyền thì buồn thiu buồn thiu, đã ít nói, càng thêm ít nói. Hai mắt cô trũng sâu và thâm quầng như mắt những người thức nhiều và khóc nhiều. Thỉnh thoảng, trên mặt cô lại tím lên một vết lằn, như vết thương do cái gậy đánh mạnh.

\*

\* \*

Một hôm, có một người Trung Hoa vào ga Đồng Đăng hỏi ông sếp. Người ấy đưa cho anh Kíp một chiếc phong bì lớn, rồi đi ngay về phía Nam Quan.

Anh Kíp bóc phong bì. Thì lạ quá, anh không hiểu là cái gì. Một tờ giấy dày, rộng, ngoài những dòng chữ, có in cái khung rất đẹp. Dấu lớn và nhỏ hình vuông đóng đỏ lòe. Có vẻ là một tấm bằng. Nhưng bằng ở đâu phát và phát cho ai, mà không in một bên chữ Pháp, một bên chữ nho như mọi cái, mà lại toàn in chữ nho! Ba tờ giấy hoa tiên hẹp khổ, màu đỏ, màu xanh, màu vàng, viết đặc những chữ nho, nhỏ lắt tắt, bằng bút lông.

Anh ngỡ quá. Xong việc, anh khóa cửa ga, đem chiếc phong bì sang phố, để nhờ người giảng hộ xem nó là cái gì.

Mấy người lồm bồm biết chữ xúm nhau lại, vừa đọc vừa đoán chữ, vừa đoán vừa tán nghĩa.

Bức thư trong giấy hoa tiên như sau này:

*Túc hạ nhĩ giám.*

*Từ ngày tôi được túc hạ cứu thoát tay bọn côn đồ, lòng tôi cảm bội vô hạn, tiếc vì túc hạ là người An-nam, tôi là người Trung Hoa, không biết tiếng của nhau, cho nên không thể nói chuyện với nhau được.*

*Tôi là một văn quan. Hôm ấy có vài người bạn rủ tôi vào rừng săn bắn. Tôi theo họ đi. Nhưng chẳng may, đến một nơi rậm rạp, tôi bị lạc. Tôi gọi to các bạn, không thấy trả lời. Vì không nhớ lối nên đi nhầm sang địa hạt bên quý quốc. Chính ở chỗ này mà tôi bị nạn. Và cũng chính nhân dịp này mà tôi được may mắn gặp túc hạ cải tử hoàn sinh. Viết đến đây, sực tôi lấy làm phiền. Nước tôi vì chính*

quyền chưa ổn định, nên sinh ra những kẻ bắt lương, đón người ở chỗ vắng để cướp của, hoặc bắt cóc để vò tiền chuộc. Nhưng chính quyền của nước Đại-Pháp ở Đông Dương đã ổn định từ lâu, há rừng Việt Nam lại vẫn là sào huyệt dung thân cho bọn thổ phỉ được hay sao?

Tôi không biết lấy gì đền cái ơn cứu sống của túc hạ cho xứng đáng. Hôm ấy, tôi muốn biết quý danh, nhưng không làm thế nào cho túc hạ hiểu được. May mà túc hạ đưa tôi về quý thự, nên tôi biết túc hạ là trạm trưởng trạm hỏa xa Đồng Đăng. Muốn tạ tấm lòng hào hiệp của túc hạ, tôi nghĩ rằng nếu tôi gửi tặng tiền bạc của nước tôi, thì dù nhiều bao nhiêu đi nữa, hoặc tặng phẩm hàm của nước tôi, thì dù quý bao nhiêu đi nữa, nhưng đối với một người An-nam, bây giờ chịu dưới quyền bảo hộ của người Pháp, những thứ ấy đều là không có giá trị. Cho nên tôi đã mạo phép túc hạ mà kính dâng túc hạ một tấm bằng làm thuốc, gọi là vật kỷ niệm nhỏ mọn để đền ơn. Tấm bằng này, đối với túc hạ, có thể bị coi như một tờ giấy bỏ đi, nếu túc hạ không biết lợi dụng nó. Nhưng ở nước tôi, để được tấm bằng này, thì một người, nếu không cố gắng công phu học hành vài năm, tất cũng phải mua mất bốn mươi đồng Chính phủ mới cấp cho. Tấm bằng này sẽ là một chứng thực về nghề nghiệp để làm sinh kế. Ở Việt Nam hiện nay, tuy người Pháp có mở trường dạy y học Thái Tây, nhưng lòng người còn tin thuốc bắc của Trung Hoa không phải đã mất. Cho nên một tấm bằng làm thuốc của nước tôi tặng túc hạ, vẫn có thể giúp nhiều cho túc hạ trong việc mưu sinh. Tôi muốn vật kỷ niệm cho ân nhân của tôi phải có thực ích. Tôi mong túc hạ hiểu cho, mà coi tấm bằng này là một vật giá trị. Ở vào thời buổi khó khăn, người khôn ngoan phải xoay xỏa nhiều mưu kế mới sống nổi. Tôi tiếc vì không biết quý tính cao danh, cho nên phải để trống tên. Cúi xin túc hạ tha lỗi mà điền mấy chữ vào đó hộ.

Tôi viết thư này đã dài, nhưng chưa thể nói hết những ý muốn



nói. Tôi xin thưa trước với túc hạ vài câu. Là một ngày kia, túc hạ có dời gót ngọc đến thăm tiện quốc, thì mời túc hạ hạ cố quá bộ đến tề xá, cho tiện nội được chiêm ngưỡng dung nhan. Và sau này, nếu bên quý quốc có ai cần đến bằng làm thuốc nữa, thì túc hạ thương lượng giá cả với người ấy. Còn như đối với tôi, túc hạ chỉ cần gửi lại cho một hiện vật tương đương với ba mươi đồng bạc của Đông Dương đương lưu hành mà thôi. Tôi rất lấy làm hân hạnh được tiếp tục đền ơn túc hạ mãi mãi.

Song, cũng vì muốn báo đáp cái nghĩa nặng ân sâu của túc hạ, mà tôi phải thành thực lưu ý túc hạ những điều sau này. Là các Chính phủ của chúng tôi thường không được vững bền lâu dài, số phận còn mất như quả chín trên cây. Mà thân thể của tiện chức, chẳng qua cũng cùng cảnh phù du như thân thể của Chính phủ. Thế thì chỉ trong thời kỳ kể chịu ơn này còn ở trong Chính phủ đương trị vì, thì các bằng cấp phát hành mới có giá trị. Cho nên tôi mong rằng túc hạ nên lợi dụng cơ hội ngắn ngủi và hiếm có này mà tiêu thụ nốt cho cái số 24 tấm bằng còn lại.

*Mấy lời tâm phúc thô thiển, giữa trông túc hạ lượng xét.*

Sau bức thư là một dòng đề năm Dân quốc, tháng, ngày. Rồi ký tên **TỔNG BỘI ĐÌNH**. Bên cạnh tên, có ghi chức tước và địa chỉ.

Nghe xong bức thư, thầy ký quyền ngắm nghĩa tám bằng, nhưng bằng đôi mắt hờ hững thôi. Thầy cũng chẳng quan tâm đến những lời lẽ văn hoa trong thư. Bởi vì nó chẳng lợi gì cho thầy. Đây là người ta gửi cho ông sếp Sơ. Thầy gấp các giấy má rồi về nhà, định bụng bao giờ ông Sơ lên làm việc, thì đưa trả ông ta. Ông ta là người tử tế, thầy phải ăn ở tử tế lại.

Nhưng ông Sơ không bao giờ trở lại Đồng Đăng nữa. Thân Chết đã đem ông đi rồi. Cái bằng làm thuốc giả dối và bức thư của người quan văn con buôn, thầy sếp quyền cho là không cần giữ

làm gì, mới cuộn lại, gài lên mái tranh.

Phải, nó có ích cho thầy sao bằng cái giường khung, đôi chiếu hoa và cái chăn chiên, cùng mấy bộ quần áo rét của ông Sơ bỏ lại trong buồng. Thầy dọn tất cả những thứ ấy, đem về nhà dùm.

Không bao lâu, ga Đồng Đăng có ông sếp Thìn bổ lên, thay ông Sơ.

Ông sếp quyền lại trở về địa vị cũ, là anh phu kíp quèn. Được gọi là ông sếp, thầy ký, được nghe “Thưa thầy phát cho con cái vé, thầy cho con lĩnh cái vé” quen tai đi rồi, anh khó chịu với ông sếp Thìn. Tuổi ông này, không bằng tuổi ông Sơ, mà hay gọi anh xách mé là anh Kíp, thỉnh thoảng lắm mới bác Kíp, xừ Kíp.

Đôi khi xét nét cả với đời tư của anh, ông Thìn lên mặt người trên mà cự anh. Anh cho như vậy ông ta làm mất tự do.

Thế là lòng tự ái làm anh hay hục hặc với ông ta. Có một lần, anh bảo hẳn ông ta:

- Cũng là kiếp nô lệ làm đầy tớ thằng Tây cả, chứ vu chẳng hơn moa đâu mà làm bộ<sup>[6]</sup>.

Buồn nản quá, anh Kíp muốn xin đổi đi ga khác.

Độ này, anh còn bị dôn dập những đau khổ. Con bé con nhà anh ngoan ngoãn là thế, mà lặn dùm ra chết. Nó không hay quặt queo, nhưng hễ động ốm là bạo bệnh. Nó chỉ đau bụng có một đêm thôi. Anh thì chớm sốt rét. Rồi có lẽ vì trời nóng quá, anh bị bệnh thiên trụ, đi khạng nặng như người thọt. May làm sao, có người mách cho thuốc hay mà dễ kiếm, nên không tốn tiền, anh khỏi được bệnh. Nhưng qua được nguy hiểm này, anh mắc đến bệnh kiệt ly.

Đã từ lâu, chị Kíp không muốn cho chồng ở Đồng Đăng nữa.

Nhiều cái tai hại lắm rồi. Đất không lành thì cò không đậu. Cho nên, lại nhân dịp chị sắp ở cũ, vợ chồng bàn nhau nên xin đổi về xuôi.

Vì dò biết ông Thìn định tống anh lên Na Sầm, anh nhất quyết phen này làm cho ông biết tay. Anh cho chị về tìm được dì Đốc, kè nè với dì nói với mẹ-xù Giô-dệp Phăng-đi cho anh về Hà Nội.

Chị Kíp tìm mãi, chẳng thấy dì ở nhà cũ. Chú Giô-dệp Phăng-đi đã cút về Tây từ bao giờ rồi. Chị phải hỏi thăm mãi mới gặp dì. Thì ra con người làm dâu ngoại quốc lành nghề này không chịu một ngày nào thất nghiệp bần trăm năm. Hẳn được chuyển ngay từ lòng người đốc công sang lòng người sếp văn phòng, cũng ở sở xe lửa. Người được nâng khăn sửa túi mới tên là Phi-lô-mát, gọi là quan sếp chánh.

Bà sếp chánh nhận một lạng cao hổ cốt của cháu, rồi gặt đầu:

- Được, để bà lớn trình với ông lớn cho.

Hai tuần sau, anh Kíp nhận được giấy đổi về Hà Nội. Anh trả thù được ông Thìn. Hả lắm! Anh nói với bạn hữu:

- Về Hà Nội thì làm cạnh Tây, việc bận và khó đấy. Nhưng thà Tây nó chửi, nó đánh, còn không nhục bằng An-nam nó nói một câu!

Hôm dọn nhà, anh sực nhìn thấy chiếc phong bì gài trên mái tranh. Anh tính cho nó vào bếp lửa. Nhưng anh tiếc công gìn giữ mấy tháng nay. Song, mang nó đi thì được ích gì? Anh ngắm nghĩa tấm bằng một lát, rồi tặc lưỡi bảo với vợ:

- Tội đéch gì mà vứt đi! Chả gì cũng để treo cho đẹp nhà.

Vợ anh cau mặt:

- Của mình chó đâu mà đẹp!

Lời nói như xui anh chiếm của kẻ khác làm của mình. Anh mượn bút mực, rải phẳng tấm bằng, nắn nét, điền vào chỗ trống, ba chữ: *TRẦN ĐỨC THỪA*.

Anh Thừa đem con bò lạc về Hà Nội.

### III

## CU-LI CÚT-KÍT

**A**nh Thừa được ở ga Hà Nội. Tên sếp chánh Phi-lô-mát cho anh vào làm trong văn phòng tên sếp phó, là Tu-nô. Nó rộng cho anh nghỉ hai hôm, để thuê nhà của xong, mới đến nhận việc.

Anh vừa mừng vừa lo. Thế là tránh được cái tên là phu kíp. Nhưng chữ nghĩa ít, anh biết làm ăn thế nào? Bà lớn sếp chánh khuyên anh đừng thuê nhà ở đâu cho xa và đắt tiền. Bà bảo sẽ dùng quyền, bắt bà sếp phó cho anh ở một gian trong bếp nhà bà ấy. Nhà gạch, có đèn điện, có nước máy, sang trọng lắm. Anh cảm ơn Trời Phật phù hộ người dì anh lấy chồng làm to, cho anh hưởng sung sướng lây! Bây giờ anh được gần dì, có việc gì, dì che chở cho. Vả lại anh ở ngay trong nhà quan thầy, người ngoài trông vào, ai chẳng phải nể.

Hôm đầu tiên, anh ăn mặc thật chững chạc: khăn xếp, quần là, áo cổ cồn, giày tây. Anh sắm cả cái tay áo giả bằng vải tây thâm để lồng vào cánh tay, phòng khi ngồi viết khỏi hại áo. Anh hăm hở đến sở rất sớm. Anh đứng chờ ở hành lang. Mãi đến chín giờ, quan sếp phó mới ra bàn giấy. Nó đi khệnh khạng, phải chống bằng ba-toong. Anh chào nó và xưng tên, nó hiểu ngay, gật đầu, vẫy anh đi theo.

Anh vào buồng, hồi hộp, đứng nhìn quanh. Cả cái buồng rộng, đặt có một cái bàn lớn ở giữa. Trên mặt bàn, xếp từng chồng giấy má. Sau bàn, bày một cái ghế dựa. Anh đương suy nghĩ xem

mình ngồi ở chỗ nào, thì Tu-nô trở phía cuối tường, vừa giơ tay lên, hạ tay xuống, để làm hiệu, vừa nói lơ lớ:

- Kéo, kéo mạnh. Biết?

Anh biết. Thì ra chán ngán quá, anh làm việc kéo quạt.

Một lát, có người thư ký vào. Tu-nô nhìn anh và nói với người ấy. Người ấy gật đầu, thông ngôn lại cho anh nghe:

- Phải quét tước lau chùi buồng này cho sạch sẽ. Kéo quạt. Đi việc vặt. Đây công việc có vậy. Làm cho chu đáo. Ông ấy bảo thế.

Anh cúi đầu:

- Vâng ạ.

Anh nhìn thấy hình của anh in trắng lôm lốp ở kính cửa như một thầy ký. Lố quá! Anh thở dài khẽ và nghĩ thầm: “Thế này thì làm phu kíp còn oai hơn. Không ngờ bây giờ mình lại làm việc của thằng nhỏ”.

Lúc Tu-nô cúi mặt xuống bàn, anh mới dám ngắm nó. Nó không có vẻ là Tây thật. Hình như Tây lai thì phải. Nhưng sao nó không nói tiếng ta. Anh không thể đoán được nó bao nhiêu tuổi. Lúc nó cúi xuống, thì trông già. Nhưng khi nó ngẩng lên thì lại trẻ. Má, môi và cằm nó xám những chân râu quai nón. Thế thì nó hai mươi, ba mươi hay bốn mươi? Có thể là nó hiền lành, chứ không hung hăng, ác tợn như lũ Tây cắt vé râu cáo. Bọn này là Tây thật, nên không thương gì người An-nam. Chúng đến toa nào là toa ấy hành khách len lét. Thế mà hơi một tí là chúng quát tháo, tát, đá người ta. Thằng này là người lai, khi đối xử với An-nam, ít ra nó phải nghĩ đến mẹ nó.

Bỗng đương làm việc, Tu-nô nhăn mặt, xuyt xoa, hai tay ôm chỗ nào, vì lắp bàn, anh không rõ. Anh vội vàng kéo mạnh quạt

và trông đi chỗ khác.

Hắn trong người nó có cái gì làm nó đau đớn. Cái nhọt hay vết thương? Phải rồi, anh nhớ ra. Nó đi phải chống ba-toong. Thế thì có lẽ nó bị thương ở chiến trường, bắn nhau với quân Đức.

Quả bàng cửa kêu lạch xạch. Cánh mở ra. Một người đằm nhỏ nhẩn vào, tay cầm một gói gì, đi thẳng đến Tu-nô.

Anh nghe hai người nói với nhau, toàn là mày tao. Anh đoán người này không phải viên chức đến bàn công việc. Nếu phải người trên kẻ dưới, họ lẽ phép với nhau, gọi nhau bằng *vu*, chứ không bằng *tuy*, *toa*<sup>[7]</sup> như thế này.

Một lát, người đằm nhìn anh, hất hàm, nói bằng tiếng ta rất sôi:

- Cho nghỉ một lát. Ra ngoài kia. Đóng cửa lại. Không cho ai vào. Nói là quan sếp phó bận, không tiếp.

Anh Thừa cúi đầu để tỏ ý vâng lệnh một cách lễ phép, đi rón rén ra cửa, đứng ở hành lang. Sao có lắm việc làm anh phải suy nghĩ thế? Người đằm này không thể không là lai. Tóc đen. Mắt đen. Chỉ bộ lông mi dài, cong và nước da trắng có chấm tàn hương là khác ta. Hắn mặc đồ ta, đổ ai bảo là đằm. Hắn mặc đằm, người ta bảo An-nam giả đằm. Có lẽ vì hắn An-nam quá, nên có nói tiếng Tây cũng chẳng ai nghe. Đúng là hắn chỉ độ hai mươi tuổi, chứ không nhiều. Trông hắn khá xinh. Thịt lẳn, chắc, có vẻ mát rượi. Hắn vào đây làm gì? Hắn là gì mà vào đây? Sao hai người ở trong buồng với nhau lại đuổi mình ra, và cấm người vào. Hay là...

Anh đương nghĩ dở dang thì cánh cửa mở. Người đằm đi ra. Anh cúi đầu chào và để ý nhìn. Tóc hắn không rũ rượi. Váy hắn không xộc xệch như cái Múi hôm gặp anh lần đầu tiên ở buồng

ga đi ra.

Tay hắn vẫn cầm cái bọc. Đến trước mặt anh, hắn hát hàm:

- Tên là Thừa phải không?

Anh đáp:

- Thừa bà lớn, vâng ạ.

- Mai dọn đến bếp nhà tôi mà ở. Biết nhà chưa?

- Bẩm chưa.

- Ở phía kia, cứ hỏi nhà ông sếp phó hay ông Tu-nô, hiểu chưa?

Chưa biết tôi là ai à? Bà Tu-nô đây.

Anh giật mình đánh thót. Nhưng khi thấy đôi mắt sáng của hắn nhìn anh chớp chớp mấy cái, và hắn mỉm cười, anh đỡ sợ hãi, được nhẹ nhõm cả đầu óc.

Anh chấp tay:

- Thừa bà lớn, vâng ạ.

Người đâm lai hất ngón tay cái vào trong:

- Ông ấy ốm, không chịu được nóng. Vào mà kéo quạt. Làm việc cho tốt.

Nói xong, hắn thoăn thoắt bước đi. Anh Thừa muốn hỏi hắn một vài câu về bệnh tật quan ông cho ra tình thầy trò, nhưng không kịp. Anh đành ngậm miệng đi vào. Anh lại móc cái đầu dây thừng quạt vào ngón chân cái, tựa lưng vào tường cho vững, rồi co căng để đập cho khỏe. Dây quạt chạy trên bánh xe rít dầu, kêu cút kít như người nghiền răng.

Buổi tối hôm ấy, anh Thừa lại chụp khăn, mặc áo dài và dận giày tây cho đảng hoàng để đến thăm dì.



Bà lớn sắp chánh có nhà, nhưng ông lớn còn đi la mát.

Anh nói cho dì biết về công việc hàng ngày của anh. Anh hỏi về quan thầy của anh.

- Ông ấy là người lai, nhưng mà tốt lắm, chứ không bạc tình như quân Tây lai khác, ông ấy biết tiếng ta, nhưng ít khi nói. Ông ấy bảo chỉ nghe hiểu, chứ không nói được nhiều. Vì thuở bé, ông ấy vào trường, ở lẫn ngay với con Tây.

Anh hỏi Tu-nô bị đau gì. Dì anh nhăn mặt, lắc đầu:

- Cũng tại ông ấy thôi. Bệnh này khó nói lắm. Chữa mãi không khỏi.

Anh khoe đã gặp bà sắp phó, được bà bảo đến ở buồng dưới bếp. Người dì gật đầu:

- Rồi mỗi tháng, anh nên đưa bà ấy hai đồng, cũng như tiền thuê nhà và tiền điện nước. Ở như vậy mà chỉ tốn như vậy là hời lắm. Có hơn là thuê cái nhà gianh lụp sụp, thắp đèn dầu tối mù, và phải đi gánh nước xa hay không?

Thấy mình bị nạn sĩ diện của cái bà lớn hợm hĩnh rởm, anh thở dài:

- Tôi tưởng bà ấy cho ở nhờ. Lương có sáu đồng, mà nhà ở mất hai đồng!

Người vợ Tây cười:

- Là bà lớn tính hộ anh như vậy, còn tùy anh nói chuyện với bà ấy. Bà ấy là đằm, dễ chả lấy tiền thuê nhà của anh đâu mà lo. Ấy là bà lớn muốn anh ăn ở cho ra con người biết điều...

- Cứ như tôi thì tôi tính thế này. Tôi đi làm, có lương đã đành, nhưng không đủ ăn. Nhà tôi lại không buôn bán, được đồng ra đồng vào như ở trên Đồng Đăng. Nay mai nó lại nằm nơi. Cho

nên tôi định nói với bà ấy cho nó làm những việc lặt vặt trong nhà, như quét tước cái bàn cái ghế, giặt giũ cái quần, cái áo cho bà ấy, rồi tháng tháng, bà ấy chi cho thế nào cũng được, miễn là có thêm đồng nào quý đồng ấy. Hay là bà ấy nuôi hẳn nhà tôi làm con sen. Hẳn là cơm nước cho ông ấy đã có bồi bếp, nhà tôi làm chẳng nổi, nhưng cơm nước cho bà ấy, thì nó làm được.

Bà sếp chánh bĩu môi, lắc đầu:

- Không được đâu. Bà ấy không mượn đâu. Gì bà ấy cũng làm lấy tuốt. Cơm cho ông ấy, bà cũng thổi đấy. Anh tính lương có ba chục một tháng, ăn uống, may mặc, phấn son, hà tiện lắm mới đủ, để thỉnh thoảng còn tiêu khiển bằng cây bài lá bạc, thì tiền đâu mà dám thuê người.

Anh Thừa ngạc nhiên hỏi:

- Bà ấy làm ở đâu. Tôi tưởng là đầm thì được lương cao lắm?

Bà sếp chánh không đáp. Một lát, bà nói giọng đay:

- Đầm! Đầm xu bốn!

Rồi bà giảng:

- Cũng mới ăn mặc đầm, vì ông ấy bắt thế.

Anh Thừa ngạc nhiên. Có lẽ bà này chẳng qua cũng như dì anh, cho một thằng Tây thuê thân thể lấy mỗi tháng ba chục. Nhưng vì bà ta trẻ và đẹp, nên Tu-nô bắt mặc đầm để nhìn cho thích. Quần áo ta không hợp với mắt người Tây, anh suy đến dì anh, nhiều tuổi hơn, xấu hơn, lại ăn mặc ta, chắc giá thuê chỉ hai chục một tháng.

Hẳn người dì biết anh nghĩ gì.

Hẳn đánh trống lảng bằng vài câu khuyên bảo lỗi người trên:

- Nên tu chí mà làm ăn. Quan sếp phó tốt lắm. Bà ấy tốt lắm. Rồi nhờ vả người ta còn nhiều. Đừng giai gái, cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, thuốc sái. Hà Nội là đất ăn chơi. Anh mà hư thì mang tiếng bà lớn đấy.

Không muốn nghe thêm bài luân lý, anh đứng dậy, xin về. Người dì gật đầu:

- Được. Nhưng bà lớn dặn một điều, anh cần nhớ. Là anh đừng năng đi lại thăm bà lớn. Nếu cùng bất đắc dĩ phải đến, thì anh nên đến vào lúc ông lớn có nhà, mà ăn mặc xoàng thôi nhé.

Rồi phải giảng rõ cho anh khỏi băn khoăn, hấn nhoeỏn miệng:

- Vì sợ ông lớn nghi, anh có hiểu không? Tây người ta có biết đâu ai là họ hàng, máu mủ? Người ta cứ thấy có đàn ông trẻ đến với vợ người ta vào những lúc người ta không có nhà, thì thế nào người ta cũng cho là nhân ngãi. Có lần cô Bé Tý cho em ruột của mình ngủ nhờ một tối, mà hôm sau mất việc đấy! Em ruột thật chứ có phải em ruột giả đâu! Mà là cô Bé Tý đấy nhé!

Anh Thừa không lấy những lời dọa dẫm dân chúng bằng người vợ Tây nổi tiếng ấy làm sợ. Anh sức nghĩ đến bà Tu-nô, sần sần tuổi anh, lại cho anh ở chung nhà. Có đáng ngại hay không.

\* \* \*

Không đáng ngại tý nào.

Tu-nô ở nhà công của sở xây cho viên chức Pháp. Nhà có hai tầng, mỗi tầng hai buồng. Theo chế độ chung, ai độc thân thì ở một buồng. Ai có gia đình thì ở hai buồng. Có gia đình nghĩa là có vợ Pháp. Ăn ở với người đàn bà bản xứ chỉ được coi là chứa tạm bợ bên cạnh mình một công cụ mua vui, không được kể là một người, thì không là có gia đình. Dù là cấp cao, cũng chỉ được một buồng.

Hai buồng tầng dưới nhà này có hai người ở. Đáng lẽ Tu-nô cũng chỉ được một buồng, vì người đàn bà của nó, tuy là lai, nhưng hai đứa không phải là vợ chồng cưới xin hợp pháp hẳn hoi. Song, nó láu cá. Nó bảo người ấy ăn mặc đằm để có hình thức là dân Mầu quốc, cho nó có tiêu chuẩn chiếm hai buồng. Nó được ở cả hai buồng trên gác nhà này.

Sở dĩ anh Thừa biết được điều ấy, là vì sau này, hỏi dò la về bà chủ, các bạn nói cho anh nghe như vậy.

Hai người Tây ở tầng dưới chỉ dùng buồng làm chỗ ngủ. Không hiểu họ ăn ở đâu. Có thể là họ ăn chung bếp với những bạn độc thân của họ ở nhà khác. Có thể là họ ăn ghép với một người nào có gia đình. Cũng có thể là họ ăn thàng ở ô-ten. Nhiều tối, đến tận khuya, họ mới về. Nhiều tối, họ dắt gái về, nô đùa với nhau đến tận khuya.

Cách căn nhà chính một cái sân hẹp, là nhà phụ bốn gian. Một gian có bếp lò xây. Hai gian giữa bỏ không. Gian cuối ngăn đôi. Một ngăn có vòi nước ở trong chắc để rửa ráy, tắm giặt. Một ngăn là chuồng tiêu. Hai gian giữa, hẳn một gian là buồng cho bồi ở, một gian là buồng cho bếp ở. Vì cả ba người ở nhà trên không nuôi bồi bếp, nên hai gian đều bỏ không. Anh Thừa dọn đến buồng thứ ba.

Sở dĩ anh ở gần một công cụ mua vui, mà người thuê thuộc vào hạng có tính đa nghi, nhưng không đáng ngại tý nào, là vì một người ở trên cao, một người ở dưới thấp, không trông thấy nhau được. Người đàn bà ấy, không xuống sân bao giờ. Cửa ra sân vì là cửa sau, nên khóa. Cửa ra đường ở phía trước. Vả lại không ai dùng đến gian buồng bếp, cạnh chỗ anh ở. Chắc là bà Tu-nô thổi nấu giặt giũ ngay ở trên gác, và bà kiêm cả chức bếp, bồi cho chồng.

Cho nên, từ hôm đi làm đến bây giờ, sở dĩ anh Thừa đã nhớ được mặt người đâm lai, là vì ngày nào hắn cũng đến buồng giấy sắp phó một lần, vào khoảng từ mười giờ đến mười giờ rưỡi sáng. Cũng như lần đầu tiên anh thấy hắn, lần nào hắn cũng cầm một bọc nhỏ, và nói chuyện với Tu-nô những gì, rồi bảo anh ra ngoài một lát.

Công việc của anh tuy nhàn, anh lại được ở nhờ nhà không mất tiền thuê, nhưng nghĩ đến đời mình về lâu về dài, anh không khỏi không có điều oán thán.

Một là kéo quạt, lau bàn ghế, cửa rá, thì một thằng bé con làm cũng nổi, chứ không phải người đương sức trai mà lại biết chữ như anh. Mỗi ngày, mọi người ở sở có bảy tiếng đồng hồ, sáng từ bảy đến mười một giờ, chiều từ hai đến năm giờ. Nhưng anh phải có mặt trong buồng giấy ít ra là mười tiếng. Là vì buổi sáng, Tu-nô dậy muộn, đến chín giờ, chín giờ hơn nó mới sang làm việc. Và ngồi cho đến mười hai giờ. Buổi trưa, nó ngủ. Bốn giờ nó mới tới, ngồi cho đến bảy giờ tối. Hôm bận, nó ngồi muộn hơn.

Người khác hết giờ thì về. Nhưng anh, không lẽ chủ còn đó, đã bỏ đi. Anh không dám đến muộn như nó. Cứ chuông làm việc là anh đã ở sẵn trong buồng giấy rồi.

Mà kéo quạt là một công việc rất dễ chán. Sức anh khỏe, phải làm việc nhẹ, cho nên sốt ruột lắm. Không thể kéo mạnh được. Kéo mạnh thì cái quạt giật gió phình phịch, không đẹp mắt, không êm tai. Mà lại chóng đứt dây. Cho nên anh dễ mỏi, hay buồn ngủ. Anh luôn luôn phải đổi thế, lúc đứng tựa vào tường, lúc ngồi phệt xuống đất, lúc kéo bằng tay, lúc đạp bằng chân, mà nhiều lúc hai mắt cứ díp lại.

Thằng Tu-nô lại chẳng bao giờ nói chuyện với anh. Chắc nó cho là anh không biết tiếng Tây, mà nó thì chỉ nghe được, chứ

không nói được tiếng ta. Giả thử nó cứ nói với anh bằng những tiếng dễ dễ, thì anh cũng hiểu. Rồi được học nghe, học nói cho quen tai quen miệng. Anh chỉ mong lúc vợ nó đến, hoặc lúc người thư ký ở buồng bên cạnh sang, để cảnh có hoạt động, có tiếng nói, cho đỡ lặng buồn, và để tập nghe tiếng Tây.

Điều oán thán thứ hai của anh, là anh thấy giá trị của anh nó còm, nó thụt đi dần. Buổi đầu, ở làng bước ra, anh tưởng được làm bàn giấy. Không ngờ là lên Đồng Đăng làm phu kíp. Những người chữ nghĩa chỉ bằng anh, như ông Sơ, ông Thìn, thì được là hạng thầy. Còn anh, người ta chỉ gọi bằng anh, trọng lắm thì bằng bác, là cùng. Có lúc ông Thìn nể không ra nể, khinh không ra khinh, gọi anh bằng cái tiếng giữa anh, giữa bác là xừ. Nhưng mà, thôi thì anh cũng được, bác cũng được, mà xừ cũng được, không đến nỗi nào đâu. Bây giờ, làm ở đây, anh bị gọi là cu-li, cu-li cút-kít. Thằng Tây nó gọi: “Ê! Cu-li!”. Thật là nhục. Đã là cu-li thì không đáng là hạng anh, hạng bác, hạng xừ như làm phu kíp. Mà là hạng thằng! Đúng thế, cu-li chỉ là thằng. Người ta mà y tao với cu-li. Mấy người thư ký thấy anh lớn tuổi, không nỡ mà y tao như với bọn bé con kéo quạt khác, song, vì cu-li không đáng được gọi bằng anh, cho nên muốn bảo anh điều gì, họ toàn nói trống không. Nhiều lúc, thấy lũ bé con cãi nhau, chửi nhau, hoặc phải mắng, phải đánh, anh vừa nhục, vừa tủi, vừa bực.

Anh dồn tất cả những oán thán trên kia vào một người, là dì anh. Anh nghĩ mà giận. Cho nên, nói chuyện với vợ, anh không gọi là dì ấy, bà ấy, mà đốp phăng ngay là con mẹ, hoặc con mụ. Anh thấy rằng con mụ nó đểu quá. Cho là nó lấy Tây thì có thể lực, anh nhờ nó xin việc. Tưởng việc gì, chả hóa ra là đi làm phu kíp tại Đồng Đăng. Việc thế mà nó nhẫn tâm ăn lễ của anh ba tháng lương! Rồi bây giờ nó nhận của anh một lạng cao hổ cốt, tưởng chạy được chỗ tốt hơn, nào ngờ đâu là làm thằng cu-li cút-

kít! Thế mà nó toan sĩ diện với vợ thằng sếp phó, làm anh suýt mất mỗi tháng hai đồng bạc nhà! Nó còn dở thói, tự xưng là bà lớn! Bà lớn với bà bé gì! Bà lớn mà không dám tiếp cháu ở trong nhà, trong lúc ông lớn đi vắng! Chẳng qua nó chỉ là con giăng há, bán tròn nuôi miệng, nay thằng này, mai thằng khác, cho nên thằng Tây nó mới sinh nghi. Anh không lạ gì màu mẽ bà lớn sếp chánh nữa rồi! Lần sau, gặp khó khăn mà anh còn nhờ nó, dễ thường nó xếp cho anh một chân giặt quần trong hầu bọn nó, cơm nuôi, không công chắc!

Anh Thừa đã làm quen với vài người làm bồi, làm bếp cho những Tây khác của sở.

Anh thấy họ, người thì tám đồng, người thì mười đồng lương một tháng, nhưng tháng nào cũng phát tài, ăn bớt được của chủ có khi đến ba bốn đồng. Xong việc, họ diện giày giôn, quần ống số, áo sa hoa, lên cao lâu ăn phở, miệng phì phèo điếu thuốc lá, phởn phơ như những ngày anh ở Đồng Đăng, bán vé hộ cho ông sếp Sơ. Bây giờ kéo quạt, lương ba cọc ba đồng, anh không thể hy vọng gì hơn được. Tháng sau, vợ anh sắp ở cũ, anh đành muối mặt cho về quê nhờ người dì ghẻ vậy.

Hôm cuối tháng, sắp ngày phát lương, Tu-nô gọi anh đến gần, hỏi nhỏ anh về gia đình và số lương anh lĩnh ở Đồng Đăng. Anh ngạc nhiên quá. Nó nói bằng tiếng ta rất sõi, không lơ lớ như hôm anh mới đến. Thôi đúng là thằng này thạo tiếng ta, nhưng giấu. Thấy nó tử tế mà hỏi thăm cho đậm tình thầy trò, anh chấp tay lễ phép:

- Thừa quan lớn, con có vợ sắp đẻ. Lương con sáu đồng một tháng.

Nó trợn mắt:

- Nhưng mày là cu-li cúc-kít, ba đồng thôi!

Như nghe tiếng sét, anh lạng đi. Một lát, mới nói được:

- Thưa quan lớn, con biết tiếng Tây. Quan lớn cho làm loong-toong<sup>[8]</sup>.

Nó bĩu môi, nhún vai:

- Sở không thiếu loong-toong.

Nó gãi cằm, rồi hất hàm ra hiệu cho anh về chỗ kéo quạt:

- Được, tao xét.

Hôm sau, muốn chùng để thử thách anh, Tu-nô sai anh một việc. Nó viết mấy chữ vào tờ giấy, đưa anh một chục bạc, dặn anh đến hiệu bào chế Mông-tét, phố Tràng Tiền, và mang thuốc về cho nó.

Anh cắm cổ đi cho thật mau để định về cho thật mau. Nhưng đến nơi, anh rất sốt ruột, vì phải chờ đợi lâu, người bán hàng mới xem giấy của anh và giềnh giàng mãi mới trao anh thuốc. Người ấy dặn:

- Anh nói với ông ấy là thứ thuốc này sắp hết, ông ấy nên mua để giữ lại, kẻ hiệu bán cho người khác mất.

Được dịp để tò mò, anh hỏi:

- Đây là thuốc chữa gì, hả ông?

Người ấy đáp bằng hai tiếng cộc lốc:

- Sa đi!

Anh bật cười. Hèn nào Tu-nô đi khạng nặng! Nhưng quái, không biết nó bị từ bao giờ, mà gần một tháng nay, anh vẫn thấy nó chống ba-toong. Thế thì nó phải tốn lắm tiền thuốc rồi. Ngày ở Đồng Đăng, anh cũng đau như nó. Nhưng may quá, chữa khỏi



ngay, chẳng mất một xu thuốc. Có nên mách nó cách chữa không? Nó có thèm chữa bằng thứ thuốc không mất tiền không? Nó có tin thuốc mình mách là hay không? Nhất là hỏi nó có tiện không? Hay là hỏi thì làm nó xấu hổ? Rồi anh nghĩ: “Phúc tinh ở ngay cạnh mày, mà mày không biết, thì cho chết, con ạ!”.

Anh đem thuốc về cho Tu-nô và nhắc lại lời người bán hàng dặn nói. Tu-nô bĩu môi:

- Nó muốn thuốc chạy thì nó lè là sắp hết. Ai mua thuốc quen nó chả lừa thế. Tao tốn mấy trăm bạc với nó rồi!

Nói đoạn, thằng Tây lại tháo thắt lưng, để trên bàn, rồi cởi hết khuy quần ra, vạch ngay trước mặt anh Thừa cái bộ phận mà loài người phải che giấu ở trong quần. Nó cầm, nó ngắm tự do như ở chỗ không người, như không có anh. Thừa đứng lù lù ngay ở cạnh. Nó đếm xỉa gì đến anh, dù anh biết nhìn, biết nghĩ?

Anh Thừa vụt thấy mình rất nhục nhã. Nó khinh An-nam đến thế là cùng. Anh quay mặt đi, cho chính nó phải ngượng ngập. Nhưng thằng Tây lại không nhìn anh. Nó mãi nhìn xuống chỗ đau của nó. Rồi nhăn nhó, tặc tặc lưỡi. Anh Thừa cáu quá, nhắc lại trong óc câu anh nghĩ ban nãy cho hả: “Phúc tinh ở ngay cạnh mày mà mày không biết, thì cho chết, con ạ!”.

Anh liếc nhìn, cái bìu của nó sưng to, căng tròn như quả bóng, đỏ hơn hồng. “Mày mà không là Tây, ông chỉ cầm cái thước này vụt vào đấy cho một cái là bỏ đời!”.

Nghĩ vậy, anh đi xuống chỗ kéo quạt.

Tu-nô loay hoay với thuốc, với chỗ đau một lúc, rồi nó mặc quần, gài khuy, thắt lưng. Nó lại cúi xuống bàn làm việc.

Anh căm giận thằng Tây lai. Anh càng căm giận con mụ dì của anh, nói rằng quan sếp phó tốt lắm. Tây nào không đều giả, thô

bỉ. Tây nào không khinh An-nam. Tây nào trong bụng không coi An-nam như súc vật. Nhưng khổ cho anh, anh chỉ là thằng cu-li kéo quạt, lương tháng sáu đồng. Không nhẫn nhục mà sống bám vào nó thì đời. Còn nói gì đến trả thù?

Bỗng anh sực nghĩ ra. Anh trả thù nó được. Anh phải trả thù nó. Đợi đến lúc Tu-nô xếp giấy má, sắp về, anh đến gần nó, nói:

- Thưa quan lớn, quan lớn bị bệnh này đã lâu mà con không biết. Con có cách chữa, cam đoan với quan lớn là khỏi được và khỏi ngay.

Tu-nô nhìn anh, cau mặt:

- Thuốc gì? Tao tốn nhiều tiền thuốc rồi, mày có biết không?

- Vâng, nếu thuốc không hay thì quan lớn mất bao nhiêu tiền cũng không khỏi. Mà thuốc hay thì mất ít cũng khỏi ngay.

- Thuốc mày là thuốc gì, thuốc tàu hay thuốc tây?

- Thuốc An-nam.

Anh Thừa vừa nói, vừa như hãnh diện. Nhưng thằng Tây lai nhún vai, bĩu môi, hỏi:

- Thuốc An-nam?

Thấy nó tỏ vẻ khinh bỉ, anh đáp to cho nó sợ:

- Vâng, nhất định hay hơn cả thuốc tàu và thuốc tây.

- Mày nhạo tao? Sao mày dám chắc thế?

- Là vì trước kia ở Đồng Đăng, con đã bị như quan lớn và con đã uống thuốc ấy.

- Mày khỏi?

- Vâng.

- Khởi ngay?

- Vâng.

Thằng Tây cười mỉa mai:

- Thế thì lạ thật!

Anh Thừa nói bằng giọng tự ái:

- Vâng, quan lớn cứ thử dùng. Không lạ đâu.

- Mà biết thứ thuốc ấy?

- Vâng.

- Mất bao nhiêu tiền?

Anh Thừa suy nghĩ. Không phải để tính toán giá thuốc mà tính toán giá của cái tội nó khinh anh.

Một lát, anh đáp:

- Độ một trăm bạc.

Thằng Tây lai ngời yên. Có lẽ nó cũng tính toán. Nó gật gù:

- Một trăm? Không nhiều. Nếu khởi.

Thấy nó bắt đầu xiêu lòng, anh Thừa quả quyết:

- Nhất định khởi. Không khởi, quan lớn đòi tiền lại.

- Được, mà lấy thuốc cho tao, mà cần gì?

- Con cần tiền và nghỉ vài ngày.

- Được. Mấy ngày? Đi xa hay gần?

Anh nói liền:

- Đi Đồng Đăng.

- Được, tao cho giấy, mà ngồi toa hạng ba. Năm ngày có đủ

không?

- Đủ.

- Mà lấy bao nhiêu tiền?

- Thuốc không phải của con. Mà mua thì phải tiền ngay, đưa tất cả một lúc.

- Cả một trăm?

- Vâng.

- Được, tao đưa mày. Nếu khỏi, tao không tiếc tiền. Tao phải vay ba tháng lương để chữa bệnh này rồi. Một trăm bạc không là mấy.

Nó đưa tiền cho anh Thừa. Anh sung sướng vì móc nỏ của thằng tự phụ một món tiền lớn. “Thằng ngu ngốc là thằng đáng khinh”. Anh nhìn nó như chửi vào mặt nó câu ấy, rồi chào nó. Bỗng nó gọi anh lại. Nó vẫy anh đứng gần, giơ ngón tay trỏ vào mặt anh:

- Tao cấm mày mách với ai là tao đã nói với mày bằng tiếng An-nam, nghe chưa?

Anh lộn ruột, lặng thinh, không đáp.

Hôm sau, anh Thừa nghỉ việc. Anh không phải lên tận Đồng Đăng mới kiếm được thuốc. Anh sắm quần áo tây cho anh, và đôi khuyên vàng cho vợ anh. Hai người về nhà quê chơi.

Ngày hôm thứ năm, anh sửa soạn ra Hà Nội. Anh dặn vợ là nếu đẻ con trai, thì đặt tên là Mão. Nếu đẻ con gái, thì nói với ông nội đặt tên cho. Rồi anh cầm con dao, đến cây gạo đầu đình, lấy ra một mảnh vỏ, to hơn bàn tay, gói vào tờ giấy, để mang đi.

Thuốc chữa bệnh thiên trụ cho chủ anh chỉ có thế. Đáng lẽ

cạo qua một lần muối ở vỏ, rồi rửa vài nhát, để đun với nước cho dễ ngấm, anh phải làm văn hoa hơn, để ngụy trang vị thuốc, bịt mắt thằng Tây lai. Anh băm vỏ gạo cho thật nhỏ, rồi nấu với thịt bò phi hành mỡ cho thơm, thành món xúp.

Anh hỏi Tu-nô ăn cơm tối vào lúc mấy giờ. Nó đáp:

- Tám giờ.

Đúng giờ ấy, thấy chủ đã ở trên gác, anh bưng xúp lên. Khói bốc, tỏa một mùi thơm ngào ngạt.

Bất đồ, lúc anh vừa thò cổ lên gác, thì quan sếp phó của anh đương ngồi xồm ở gần thang, hì hục giã cái chày vào cái lon. Một mâm cơm bày trên bàn, có hai bát đũa, bày thon lỏn một đĩa rau muống và một đĩa đậu phụ rim.

Tu-nô vội vàng đứng dậy để che cho khuất. Mặt nó đỏ gay. Nó quắc mắt nhìn anh. Chính anh cũng ngượng không kém gì nó. Anh vẫn tưởng nó ăn cơm tây, mới nấu cho nó món xúp thịt. Nào ngờ nó hốc rau muống, muối vừng, đậu phụ. Hèn nào nó không nuôi bép. Xúp của anh thật là vô duyên, vì nhỡ tàu.

Tu-nô đỡ liền thuốc bằng một tay. Anh nói:

- Quan lớn xơi món xúp cho nóng.

Bất đồ, còn một tay, thằng Tây lai giơ thẳng cánh, tát anh đánh đốp.

- Ai cho phép mày tò mò lên đây! Tò mò! Con lợn!

Bị đánh thình lình, anh đình tai, nẩy đom đóm mắt, loạng choạng, khụy ngã lăn xuống, hàm răng vập vào cạnh bậc lim. Máu chảy ra ngoài môi. Anh đau điếng, định nói, thì thấy hơi thều thào khó thành tiếng. Anh sờ tay vào miệng. Thì ra anh gãy cái răng nanh.

Thằng Tây lai vẫn không nguôi giận, lại quát đuổi anh. Anh sợ, vội vàng chạy xuống. Anh biết rằng bị đòn không phải vì anh đã tò mò liếc nhìn vợ nó, mà chính là vì đã tò mò liếc nhìn mâm cơm nó ăn.

Hôm sau, buổi làm việc, anh không hỏi thăm bệnh nó ra sao. Nó cũng không hỏi thăm anh đau đớn ra sao.

Nhưng hôm sau nữa, Tu-nô gặp anh, nó cười hớn hở giơ tay ra bắt:

- Tao cảm ơn mày, thuốc của mày tốt lắm, ngon lắm, bùi lắm. Tao đi, không phải chống gậy. Bìu nhỏ lại nhiều và bớt đỏ nhiều. Mày lấy thuốc nữa cho tao.

“Tao còn phải trả thù!”. Nghĩ thế, anh đáp:

- Xin quan lớn một trăm bạc nữa.

- Thế trăm bạc trước được có ngân ấy thuốc thôi à?

- Vâng.

- Được, tao không tiếc.

Rồi ôn tồn, nó hỏi:

- Thuốc của mày hay thật, nhưng sao đắt tiền thế, mỗi lần phải mất những một trăm?

Thấy nó đã đau xót, anh Thừa hả giận, đáp:

- Vâng, thuốc hay thì đắt đắt. Con không biết có những vị gì, chỉ thấy ông lang đưa thêm một gói mùn vàng. Ông ấy nói mùn nhỏ như bụi, sợ trộn ngay với thuốc thì rơi đi mất. Ông ấy gói riêng, giao tận tay cho con. Thuốc đắt tiền vì có vàng, ông ấy bảo vàng có tinh chất hút mủ thiên trụ.

Thằng Tây lai ngẩn ra suy nghĩ, rồi làm như hiểu, nó gật gật:

- Có lẽ.

Năm hôm sau, anh Thừa lại nấu xúp vỏ cây gạo cho chủ ăn. Lần này, anh không dại, để gãy thêm cái răng nữa. Anh đứng dưới sân, gọi bà đầm xuống mà bung lên.

Con mụ lai lúc này mặc quần lụa trắng và áo cánh cộc tay. Hấn chạy xuống, hấn nhìn anh bằng con mắt hiền dịu, rồi lắc đầu, mỉm cười:

- Tội nghiệp anh.

Hấn giơ hai cánh tay trắng như bột để đỡ liền xúp, nói nhẹ nhàng:

- Cảm ơn nhé.

Anh thấy hấn không kịp mặc quần thâm – quần trắng là thứ quần mặc ngủ - anh thấy da hấn trắng, ngực mông phây phẩy, mà rạo rục cả người. Anh nhìn theo hấn. Lúc sắp quành ra cửa trước, hấn quay lại anh, mỉm cười và khẽ gật đầu. Anh đánh bạo, cũng cười và gật đầu.

“Không trách thằng chồng nghi cũng phải!”. Nghĩ vậy, anh thở một cái dài. Hai hôm sau, Tu-nô khoe với anh:

- Tao khỏi rồi. Cảm ơn mày. Có phải uống thêm thuốc không?

- Tùy quan lớn. Muốn khỏi dứt thì cứ uống thêm.

- Mày mách cho tao chỗ lấy thuốc, để sau này, lỡ ra mày không làm ở đây, thì tao nhờ người khác đi hộ.

Anh Thừa cho là bây giờ không cần giấu giếm chủ, mới khoe:

- Thuốc của con làm đấy.

Tu-nô tròn đôi mắt, giơ cả hai tay ôm lấy vai anh rung một hồi:

- Cảm ơn! Cảm ơn! Tốt! Tốt! Tốt!

Anh vui vẻ:

- Sở dĩ con nói dối là lên tận Đồng Đăng, vì con biết rằng nếu nói thật là thuốc của con, thì không bao giờ quan lớn tin là hay mà cho chữa.

Nó cười rất giòn, gật lia lịa:

- Đúng, đúng thế. Vì cái gì của An-nam cũng tồi. Mà học môn thuốc ấy ở đâu?

Sực nhớ đến cái bằng làm thuốc của ông Sơ, anh đáp:

- Con học ở bên Tàu, đã có bằng.

- Tốt lắm. Cho tao xem bằng. Tao giúp mày không phải kéo quạt nữa.

Anh Thừa về nhà, lấy tấm bằng đưa cho Tu-nô xem. Nó nhìn một lát, rồi bĩu môi:

- Bằng này, tao biết, chùi dít không đáng. Tao đã ở bên Quảng Tây mãi. Tao thấy đĩa nào cũng có. Chính phủ này đã đổ từ hai năm nay rồi, mày có biết không? Lúc sắp đổ, nó đem bán rao ở khắp phố Quế Lâm.

Anh Thừa như bị kiến bò trong gáy.

Anh nhớ đến lời lẽ văn hoa trong thư người quan văn con buôn. Thế này thì chưa chắc người gửi thư đã là quan văn thật. Nó là một tên bịp bợm, một thứ thổ phỉ kiểu khác.

Thấy anh Thừa có vẻ nghĩ ngợi, Tu-nô hỏi:

- Mày có biết nhiều thuốc không?

Anh đáp:



- Nhiều.

- Có hay không?

- Hay.

- Thế thì mày đợi gì mà không mở hiệu thuốc, lại làm cu-li cắt-kít một tháng sáu đồng. Tháng này, mày đã thu nổi hai trăm bạc lãi.

Được hả hê vì trả mối thù, anh Thừa cười sung sướng. Tu-nô tiếp:

- Mà thuốc mày hay thật, mày cần phải dựa gì vào tờ giấy giả dối này.

Một lát, bỗng nó nghiêm nét mặt:

- Thế thì tao biết. Mày không học thuốc ở bên Tàu ngày nào. Mày bịp tao. Thuốc của mày không có mùn vàng. Mày lấy không của tao hai trăm bạc! Đồ khốn nạn!

Rồi mặt thẳng Tây lai tía dần. Nó nhìn anh, chòng chọc nhìn anh. Bỗng nó quát:

- An-nam ăn cắp! Giống nòi như bản! Cút đi kéo quạt!

Anh Thừa không ngờ cái nòi vô ơn nó trở mặt như trở bàn tay. Anh sợ nó đánh, vội vàng tránh xa nó.

- Từ tháng sau, sớ chỉ cho mày ba đồng lương. Không bằng lòng thì bước! Tao khỏi rồi, không nóng nữa. Tao không cần quạt!

## IV MA-RI

**E**m khổ với nó mấy tháng trời đấy, mình ạ. Mình chữa nó khỏi, thật là phúc cho em. Bệnh hoạn như thế, mà nó có tha em đâu. Sau em sợ lây, phải lấy mồm thay. Cực hơn nữa, là độ ấy lâu ngày không biết đàn ông, em đứng trên gác, trông thấy mình ở dưới ngon quá, em ghét lạ!

- Ghét thế nào?

- Tại sao mình chỉ trò chuyện với vợ mình?

Anh Thừa nhếch mép cười, để lộ chiếc răng vàng óng ánh:

- Em sắp phò ạ...

- Không, gọi tên của em cơ!

- Thế thì gọi là gì?

- Là em Ma-ri của mình!

Nói đoạn Ma-ri lắc tay anh Thừa, nũng nịu hỏi:

- Thế hôm nay mình có trò chuyện với em không, hay cũng như cái hôm nào ấy?

Muốn cho tiểu thuyết này khỏi dứt quãng từ chỗ anh Thừa chắp tay thưa bẩm với bà lớn sắp phò, đến chỗ anh say sưa “trò chuyện” với Ma-ri, ta nên quay ngược lại thời gian từ mấy tháng trước.

Tu-nô khỏi bệnh. Vài hôm sau, nó phải đưa một đoàn kỹ sư từ Pháp mới sang, vào Vinh nghiên cứu đoạn từ Vinh đến Đông Hà

để đặt nốt quãng đường sắt cho liền Hà Nội - Đà Nẵng.

Được chủ đi vắng, anh Thừa lén nghỉ ở nhà. Anh nằm vắt tay lên trán, suy nghĩ đến đời anh. Anh như nhìn thấy trước mắt những bạn bồi bếp mới của anh, họ rủng rỉnh có tiền, thỉnh thoảng thết anh cốc xê-cầu. Anh nhớ lại thái độ và hành động của thằng Tây lai đối với anh. Không lẽ anh cứ làm cu-li kéo quạt suốt đời. Anh hối hận vì đã trót nói liều “thà thằng Tây nó chửi, nó đánh còn không nhục bằng An-nam nó nói một câu”. Bực với ông Thìn thì anh tưởng thế. Chứ bây giờ anh mới rõ. Kể làm cho anh nhục là thằng Tây nó phát lương cho anh. Cái làm cho anh nhục, là cái nghèo không có tiền, phải chịu hèn đi làm đầy tớ. Cha anh ở làng vì nghèo, nên hèn, anh cũng phải khổ vì bị nhục lây. Cha anh ước ao anh được sang giàu. Ở đời này, có ai dám khinh người giàu. Nhưng anh làm gì để giàu, cho kẻ khác trọng? Cha anh muốn anh dẹp giặc để lập công. Nhưng anh nhát, sợ chết. Thằng Tu-nô khuyên anh làm thuốc, vì nó tưởng anh biết thuốc. Nhưng sự thực anh có biết gì đâu?

Anh Thừa vùng ngồi dậy, lấy tấm bằng nhận chẳng mở rộng ra trước mặt để ngắm. Anh đặt mỗi thuốc vào điếu, châm lửa. Anh vừa hút, vừa chăm chăm nhìn ba chữ tên của anh. Anh nghĩ đến lời khuyên của người tự xưng là văn quan. Hắn nói đúng. Thời buổi này khó khăn thật. Anh không phải người ngu đần. Vậy anh có nên lợi dụng cái bằng vô giá trị này để xoay xở mà sống hay không?

Chợt ở buồng cạnh có tiếng hát véo von giọng sa mạc, làm anh dứt mối suy nghĩ.

*Mấy lời moa xu-hết a-mua,*

*Xăng-tê thì cứ túa-dua phe-bông.*

Anh lắng tai. Rõ ràng là tiếng bà sếp phó:

*Ác-dãng giàu cảm Đờ-mông,*

*Hon-nơ măm-xốt cái ông Bảy xôm.*

Anh tủm tủm cười một mình. Tiếng hát to hơn trước:

*Đơ nu đơ phận phăm om,*

*Cu-xoong cái kiếp chồng Phăng-xe, vợ A-na-mít, xăng tăng tí ti  
vài tháng, mà ôm hận sâu!<sup>[9]</sup>*

Tiếng kim như rót vào tai. Anh Thừa sực nhớ đến hình ảnh người đầm lai trẻ này, trắng nõn, phây phây, đã một lần nhìn anh bằng con mắt dịu dàng, và cười với anh bằng cái miệng tươi tắn. Người ấy không xuống bếp bao giờ. Bây giờ chồng đi vắng, lại đến bên anh để hát, là có ý gì? Cô Bé Ty còn thế nữa là! Vậy có nên bắt lời không? Anh cố moi óc để nhớ cho đủ hai câu mà bây giờ anh quên biến đi mất. Hai câu ấy như hệ cảnh của anh và người ôm hận sâu, có bốn tiếng kín cổng cao tường. Giá mà anh nhớ hết, anh quyết hát trả lời. Nhưng anh nghĩ trái lại. Chẳng rõ là con mụ biết có người ở bên này, nên hát trêu, hay vì không biết có người nghe thấy, mà hát chơi một mình? Anh tưởng tượng đến bà chủ anh, lúc vào bàn giấy của chồng, qua mặt anh thì nhìn thẳng, đáp tiếng chào của anh, thì khẽ gật, và nếu có nói với anh, thì chỉ trống không. Anh vẫn trông trộm. Lần nào cũng vậy. Thôi, chớ có vuốt râu hùm mà oan gia! Anh bèn đặng hắng. Anh cho cách đánh tiếng bâng quơ này là khôn ngoan. Vì nó có hai ý nghĩa. Một là có tôi nghe đây, cứ hát đi. Hai là có tôi nghe đấy, đừng hát nữa.

Ai muốn hiểu thế nào, tùy ý.

- Anh Thừa có nhà đấy à?

Người đâm lại hỏi thế, rồi cười khanh khách một mình.

- Thưa vâng ạ.

Anh vừa nói xong, bỗng anh sững sốt. Ma-ri đã hiện ra trước cửa buồng anh, thoang thoang mùi nước hoa và mùi phấn thơm phưng phức.

Từ thuở bé, chưa bao giờ mắt anh được trông thấy một thứ tươi đẹp và kêu gọi như thế này. Không khác ảnh Mê-li-a một tí nào, mà lại là người thật! Tấm mình cá trê ấy mặc bộ đồ ngủ bằng nhiều tây, đen nhánh. Áo may chét vào lườn, hở cổ, hở cánh tay, trắng nõn. Quần may chét vào mông, không hở chỗ nào, nhưng hình như chỗ nào là không hở. Tóc không búi, lò xòa rũ xuống hai vai. Trông y như người vừa mới nằm dậy, hoặc sắp đi nằm.

Anh Thừa như lạc trí, không biết hai tay nên làm cái cử chỉ gì cho đúng việc của nó lúc này. Giá phải là Múi hay Châu trên Đồng Đăng nhỉ! Nhưng đây là bà vợ ông chủ. Anh luống cuống, cuốn cái bằng lại. Nhưng Ma-ri xông đến, giật lấy, mở ra xem.

- Cái gì thế này?

Anh toan giật lại, cho hai tay đụng chạm vào nhau, để tiến từ cái đụng chạm nhỏ và nhanh dần sang cái đụng chạm lớn và lâu hơn. Nhưng anh không dám.

- Thưa, cái bằng làm thuốc của tôi ạ.

Chưa dám tiến bằng cử chỉ, thì anh tiến bằng lời nói. Anh đã không dùng tiếng bảm bà lớn và không xưng là con.

Lúc này, không phải lúc nên tự hạ. Biết đâu, cô đâm lai lại chẳng muốn nâng anh lên ngang hàng!

Ma-ri đứng yên mấy phút như để chờ đợi một cái gì. Anh cũng

đứng yên để chờ đợi một dịp mà tiến. Ma-ri nhìn anh. Anh cũng nhìn Ma-ri. Tình trong như đã. Nhưng không ai khơi ngòi. Ma-ri mới hỏi thăm anh về gia đình. Thấy anh đáp là vợ anh về quê để đẻ, anh ở một mình, hần cười:

- Thế thì buồn nhỉ!

Rồi hần nói hết chuyện nọ đến chuyện kia. Anh cũng khoe những điều anh biết, để tỏ ra mình là thạo đời.

Sau hết, Ma-ri thở dài, chào anh, rồi đi ra. Nhưng đến cửa, bỗng hần quay lại:

- À, anh Thừa! Tôi sực nhớ ra điều này. Phải thì anh nghe. Không phải thì anh bỏ ngoài tai nhé.

- Vâng.

Đôi mắt anh đắm đuối nhìn hần.

- Chẳng giấu gì anh, tôi chơi một bát họ một nghìn. Mỗi tháng đóng bốn chục. Hôm nay là ngày nhà cái đến thu, nhưng hôm qua tôi quên khuấy đi mất, không bảo ông ấy để tiền ở nhà. Anh vừa mới có hai trăm, chắc chưa tiêu hết, anh cho tôi giật lửa bốn chục, vài hôm nữa ông ấy về, tôi sẽ trả anh, có được không?

Máu sĩ diện làm anh Thừa đáp nhanh nhẩu:

- Tưởng bao nhiêu, chứ bốn chục có là mấy. Bao giờ bà cho lại cũng được.

Anh mở hòm, đếm tiền.

Trong khi chờ, Ma-ri lại véo von khẽ:

- Đơ nu đơ phận phăm om.

*Cu-xoong cái kiếp chồng Phăng-xe, vợ A-na-mít, xăng-tăng tí tí vài tháng mà ôm hận sâu.*

Hát xong, hấn cười ngặt nghẽo. Rồi thêm:

- Vợ mê-tít<sup>[10]</sup> mới đúng, anh nhỉ!

Hấn nhắc đi nhắc lại:

- Mê-tít, mê-tít! Anh hiểu không?

Anh Thừa gật gật:

- Vâng, vâng tôi hiểu, tôi hiểu.

Nhưng hình như người đằm lai thấy anh chẳng hiểu gì cả.

Hấn giơ tay:

- Thôi, cảm ơn anh nhé.

Anh nắm vào tay hấn. Nóng hôi hổi, hay mát rười rượi? Hấn cầm tay anh thật chặt, rung mấy cái, rồi buông ra, vừa túm túm, vừa thong thả lắc đầu:

- Còn nhút nhát lắm!

Nói đoạn hấn đi.

Anh Thừa đứng một mình, bâng khuâng. Rõ ràng là người tiếc món ăn ngon kề đến tận miệng mà không biết ăn.

Một lúc, lại hôn, anh thở dài. Anh nằm sóng soài trên giường, ôn lại cái phút thần tiên vừa qua. Thật là đồng tiền của anh làm anh được hưởng cảnh sung sướng.

Bốn hôm sau, Tu-nô về. Anh Thừa lại đi làm việc. Đến gần cuối buổi, nó gọi anh, hất hàm hỏi:

- Thế nào, mày muốn lĩnh lương ba đồng hay sáu đồng?

Anh cười cười:

- Xin quan lớn sáu đồng.

- Được, sáu đồng, nhưng mà...

Nó im để nhìn anh, rồi cũng cười cười, nó nói nhỏ:

- Mà y bảo vợ mà y đến với tao.

Anh Thừa tức điên ruột. Anh không lẽ phép nữa:

- Tôi không làm thế.

Nó nhún vai, mắg:

- Đại như chó!

Anh im lặng. Nó cũng im lặng. Bỗng nó trừng trừng vào mặt anh:

- À, vợ mà y về quê. Mà y sống một mình ở đây. Thế thì mấy hôm tao đi vắng, thế nào mà y cũng ngủ với vợ tao! Đồ khốn nạn!

Nói xong nó hăm hăm cầm cái thước kẻ cạnh đồng, vụt túi bụi vào mặt anh:

- Bước! Bước! Mà y không được ở trong sở này một phút!

Anh Thừa vừa giơ hai tay ra đỡ đòn, vừa chạy. Nó đuổi theo anh đến tận hành lang, rồi vào, đóng sầm cửa lại.

Bị đòn oan, anh tức quá. Anh biết không thể làm với cái thằng có máu điên này mãi được. Phải bỏ việc thôi, về chỗ ở, anh dọn dẹp đồ đạc vào hòm. Anh nhớ đến món tiền con mụ vay anh. Phải lên gác để đòi. Nhưng suy đi tính lại, anh không dám đến với vợ nó, trong lúc vắng nó. Máu ghen nó lại nổi lên, thì nó bắt anh chứ không tha. Vả lại, dù là đòi nợ thì việc ấy cũng đủ làm tang chứng rằng anh đã gặp riêng vợ nó. Anh nghĩ lại. Không biết thật vợ nó vay anh, hay chính nó xui vợ nó làm thế, để rồi sinh sự đuổi anh, quyết nợ. Anh muốn sự thực là nó lừa anh, để được đồ cho nó là thằng ăn cắp. Nó bảo anh là ăn cắp. Nhưng chính nó mới là thằng ăn cắp. Đã vậy, anh không thêm đòi nợ, để khắc sâu vào trong lòng, tin rằng lũ Tây là đồ ăn cắp.



Ngay tối hôm đó, anh khênh hòm, rời khỏi bếp nhà thằng Tu-nô.

Anh không thềm cầu cứu dì anh. Anh biết những hạng làm đi với Tây chỉ bẻo lẻo cái mồm, chứ không giúp đáp được gì. Nói với chúng, chỉ tổ phí lời, còn làm cho chúng lên mặt được.

\* \* \*

Muốn giữ kín tiếng bị đuổi, anh Thừa vẫn ở lại Hà Nội đến trọ ở một quán cơm trước cửa ga, tên là Đông Phương khách sạn. Vì thấy nhà Đông Phương ế hàng, anh mặc cả với chủ là nếu anh giới thiệu được khách, thì chủ trả cho anh mười phần trăm hoa hồng. Việc này kiếm ăn được. Vì tất cả các chuyến xe lửa từ Na Sầm, Lao Cai, Hải Phòng, Vinh tới ga, hoặc các chuyến tàu thủy từ Tuyên Quang, Chợ Bờ, Nam Định, Hải Phòng... tới bến, anh đều có mặt và mời được người đến đây để trọ.

Cũng vì làm nghề chào khách cho hàng cơm, mà một hôm anh gặp Múi trên chuyến xe lửa Na Sầm về. Anh không thể tránh mặt người mà anh muốn phụ. Trái lại, Múi rất mừng rỡ, nói rằng định xuôi tìm anh, đương chưa biết hỏi thăm thế nào, thì trời dun đủ anh đi đón.

Anh đưa Múi về Đông Phương, nói dối chủ nhà là vợ. Múi kể rằng bây giờ bụng to rồi, mà ở Đồng Đăng dư luận xôn xao đã đến tai ông bà đội. Cha mẹ Múi dỗi dành Múi xem Múi đã trót dại với ai. Múi phải thú thật, ông bà mới cho Múi xuống Hà Nội tìm anh, để khuyên anh nên cưới xin tử tế, che mắt thế gian. Không những ông bà cho không người, mà tốn kém bao nhiêu tiền, nếu anh không lo nổi, ông bà cũng cho hết.

Anh Thừa rất khó nghĩ. Anh chưa biết nói với Múi thế nào cho ổn thỏa. Vợ anh mới đẻ con trai. Chắc ít lâu nữa, chị sẽ bế con ra ở với anh. Nếu anh lấy Múi nữa, thì tất là không thể được. Đành

rằng anh không phải nuôi Múi, mà chắc chắn là Múi có của, còn bù đắp cho anh nhiều, nhưng mà...

- Được, vợ đừng lo.

Múi lau nước mắt:

- Sao cậu lại bảo em đừng lo. Em không lo sao được? Cậu ở Đồng Đăng đổi về Hà Nội, cậu có chào hỏi, dặn dò em một nửa lời nào không? Rõ ràng là cậu trốn em. Rồi từ ngày ấy đến giờ, cậu có thư từ giấy má lên hỏi thăm em sống chết thế nào không? Bây giờ em bàn với cậu tính toán cho em, cậu nghe thầy mẹ em làm cái cách giữ cho vuông tròn tiếng tăm, thì cậu im, mãi mới nói: “Được, vợ đừng lo”. Đấy, xem thế, thì cậu bảo em không lo sao được. Nếu thật cậu định bụng bỏ em, thì em nhờ cậu kiếm cho em một chỗ ở Hà Nội. Để tạm lánh Đồng Đăng, cho đến ngày để xong, em sẽ liệu. Chứ em không có chồng mà chữa hoang, ai chịu cái nhục ấy cho em?

Múi lại rưng rức khóc.

Anh Thừa để tay lên vai Múi, an ủi:

- Đàn ông chúng anh không hay nói ra miệng, nhưng nghĩ trong óc thì nhiều, ông bà có lòng tốt như thế, thế nào anh chả xin vâng. Sở dĩ anh chưa nói gì, vì anh còn đương tính toán xem đôi ta làm cách nào để hưởng cho hoàn toàn hạnh phúc. Vợ hiểu chưa? Còn cái việc trước kia, sở dĩ anh đổi về Hà Nội mà không cho vợ biết, là không phải lỗi ở anh. Dù sao thì anh cũng đã có vợ. Còn vợ thì còn cha mẹ. Vợ anh nó cấm anh đến với mẹ, ông bà cũng ngăn không cho anh gặp mẹ. Vị chi anh như con chạch bỏ giỏ cua, mang tiếng oan là thằng trai sở Khanh mà không than thở với ai được.

Múi sụt sịt, không đáp. Anh Thừa tiếp:

- Thôi, em đừng khóc mãi. Cứ tin anh. Một lời anh đã hứa là bất di bất dịch. Anh hứa là chúng ta sẽ gây hạnh phúc cho nhau. Mai mợ về nhà nói với ông bà là đã gặp anh và bàn bạc xong công việc rồi. Mợ xin ông bà giúp anh lo cưới, và cho chút ít để mợ làm vốn. Cái đó tùy bụng ông bà, thương con nhiều thì con được nhiều, và giữ được tiếng với thế gian, mà thương con ít, anh cũng không dám oán thán.

- Nhưng cưới xong cậu định cho em ở đâu?

- Đã là vợ chồng thì ở với nhau một nhà, chứ ở đâu. Còn con mụ mặt sắt đến xương, anh sẽ bắt nó ở nhà quê nuôi con.

- Nhưng liệu nó có chịu không?

- Mợ tin ở tài anh.

Múi vẫn nói giọng đay nghiến:

- Phải, em tin tài cậu, tán cứ ngọt xót, cho nên em mới nhờ nhàng thế này. Em chỉ sợ cậu lay van nó không nổi, lại làm em nhờ nhàng thêm.

Anh Thừa cương quyết:

- Đối với nó, bảo tử tế mà không chuyển, thì đã có roi vọt. Hẳn mợ đã biết là vì mợ, nó bị bao nhiêu trận đòn nên thân rồi.

Múi cười, âu yếm nhìn anh.

\* \* \*

Do cái nghề kiếm ăn bằng quảng cáo, anh Thừa biết thêm được một nghề mới nữa, hợp với khả năng của anh hơn. Đó là nghề diễn thuyết để bán thuốc. Trước giờ một chuyến xe lửa chuyển bánh, trước giờ một chuyến tàu thủy nhổ neo, trong khi xe điện đợi nhau ở chỗ đường tránh, hoặc lợi dụng chỗ đông người, như trong chợ, trước cửa rạp hát, rạp chiếu bóng, người

bán hàng chỉ việc đọc thuộc lòng bài quảng cáo, đọc cho rõ ràng, đồng dục, trơn tru, thế là bán nổi một ít thuốc. Anh Thừa làm thêm nghề này. Anh đắt hàng hơn bạn đồng nghiệp, vì anh khôn ngoan. Anh biết nhấn mạnh lời, khi kể đến những biến chứng của bệnh, khiến người nghe phải chú ý, và biết bịa thêm công hiệu của thứ thuốc mà anh bán. Trong bài quảng cáo, hiệu thuốc đã hoàn toàn vào đó nhiều chất nói phét. Nhưng anh cho là chưa đủ liều. Anh đã rút được nhiều kinh nghiệm trong nghề. Khi diễn thuyết, anh để ý nhìn mọi người. Ai nghe hờ hững thì anh mặc. Nhưng ai mà nhìn anh, anh biết là người ấy lắng tai. Hẳn người ấy có bệnh, hoặc quen người có bệnh mà anh đang quảng cáo thuốc. Thế là anh chỉ quay lại nói với những người ấy. Trong lúc này, anh còn tùy nét mặt của họ mà tăng vào lời thêm nhiều chất dọa dẫm để khủng bố và thêm nhiều chất nói phét để làm họ ngã lòng.

\* \* \*

Một lần anh Thừa bị sốt rét ba hôm liền. Anh đã thử uống mấy thứ thuốc mà anh vẫn quảng cáo là công hiệu. Nhưng chẳng ăn thua gì. Thế là đã tiêu hết lãi, anh lại ăn vào vốn. Bữa chiều qua anh chưa trả ông chủ tiền cơm. Bữa sáng nay, tất ông không cho chịu. Bây giờ nhóc nhách được, anh phải đi bán thuốc để kiếm tiền ngay. Nhưng từ sáng đến giờ, anh bị ế hàng. Anh lo quá. Không còn một xu dính túi! Đành phải nhịn đói mất! Anh lang thang đi. Thì tình cờ, đến đầu phố Hàng Khay, anh gặp một người làng anh, tên là Xi, đang lững thững dắt một cái xe cao su nhà. Anh Thừa và anh Xi vốn là đôi bạn thân và cùng một cảnh gia đình, nên gặp nhau thì mừng lắm. Hai người rủ nhau đến ngồi trên chiếc ghế đá, trước cửa hiệu Gô-đa, kể thật công việc làm ăn của mình cho nhau nghe. Anh Xi nói:

- Tớ trốn đi chào mào, cho nên tớ ra đây, kéo xe cho cái ĩnh

con, cơm nuôi, một năm hai bộ quần áo.

Anh Thừa cau mặt:

- Tội đêch gì mà đi ở không công, để nó tưởng mình đói, nó khinh cho. Đàng ấy khỏe, nên kiếm việc khác mà làm.

Anh Xi cười:

- Nếu không có lợi khác thì tớ không làm đâu. Nói về việc kéo nó, thì mỗi ngày tớ chỉ mất độ một giờ, đi thông thả ở các phố tây. Tớ hiểu là nó đi rắm sẵn nhân tình để phòng khi chồng nó bỏ. Còn cả ngày, tớ chỉ chơi. Vì nó giao cho tớ phải giữ xe cẩn thận, cho nên tớ bảo nó để tớ mang xe về nhà tớ trọ. Thế là tớ tự do làm chủ cái xe này. Ngoài giờ phải kéo nó, tớ cho thuê. Ai thuê xe không, hay thuê cả tớ kéo, tớ cũng đi.

Anh Thừa trở mắt nhìn bạn:

- Xe nhà cũng có người thuê?

- Vô khối. Này, muốn sang trọng, khi đám cưới, cô dâu phải ngồi xe nhà nhé. Đám ma, ông sư phải ngồi xe nhà nhé. Vả lại, ở Hà Nội còn vô số thằng muốn lòe ta giàu, ta sang, có xe nhà đây. Thì nó thuê của tớ. Chẳng ngày nào tớ không có khách. Tớ phát tài rồi, cho nên chả nghĩ đến đòi công.

Nhìn thấy khách qua lại tấp nập, Việt Nam, Hoa Kiều, Tây, đằm, người nào cũng ăn mặc sang trọng, có người đỗ ô tô ở đầu phố, để đi bộ vào các cửa hiệu sầm hàng. Anh Thừa trở tay, nói với anh Xi:

- Trông ngựa mắt chưa! Ở nhà quê có cái ngựa mắt ở nhà quê, ở tỉnh có cái ngựa mắt ở tỉnh. Thằng nghèo như chúng mình, ở đâu cũng khổ, chịu bắt nạt đủ cách.

Anh Xi tặc lưỡi:

- Chà! Chỉ hào nhoáng bề ngoài chứ túi rỗng tuếch đấy. Tớ biết hết. Con ĩnh con cũng vậy, lắm tối thua bạc, tớ biết là hết cả tiền, thế mà hôm sau đi diện phố, vẫn ổng ọ cái ví bẹp cấp ở nách.

- Hà Nội vẫn tin cái hào nhoáng bề ngoài. Ngay như tớ, tớ cũng phải bóp bụng mà sắm quần áo, để lúc cần thì thắng bộ vào, trông ra phết công tử. Chẳng thằng chó nào dám khinh.

Anh Xi cười. Một lát, anh Thừa hỏi:

- Nó đánh bạc?

- Phải, cái giống ấy, vô công rồi nghề, nên hay làm hai việc. Một là đánh chắn. Hai là đi lễ. Thỉnh thoảng, thằng Phi-lô-mát đi vắng xa, con ĩnh con lại vào sòng, định ăn to kia.

- Hà Nội cũng có sòng?

Anh Xi gật đầu:

- Thiếu giống! Có một lần, tớ theo nó vào để xem.

- Xem chứ không đánh à?

Anh Xi lắc đầu:

- Chịu! Mình quê mùa, dúng vào đó mà mê thì chết! Nhưng ngất lên về cửa, đằng ấy ạ. Trên chiếu, trắng xóa những bạc. Đúng nhìn, có lúc mình ngứa ngáy, giá không kiên gan, không chịu được.

Anh Thừa cười:

- Tớ cũng máu mê. Nghe đằng ấy nói, tớ cũng ngứa ngáy rồi. Chỉ còn có cách đánh bạc, mới kiếm nhanh được nhiều tiền. Lúc nào đằng ấy đưa đằng này đi nhé.

Anh Xi lắc đầu:

- Đằng này không biết hiệu gọi cửa. Phải gọi đúng thì sòng mới

mở cho vào. Để lần nào tớ kéo cái ĩnh con đi sòng, tớ mấy cho đảng ấy theo.

Anh Thừa thở dài:

- Ước ao vậy, chứ đảng này làm gì có tiền.

Anh than thở với anh Xi, nói thật tình cảnh hiện tại, vừa mới ốm khỏi, còn yếu, mà vẫn phải đi bán hàng, nhưng mà có thể phải nhịn đói sáng nay. Anh Xi thương hại, nhanh nhẩu móc túi lấy ra vừa xu, vừa chình, đếm vừa đủ hai hào:

- Không may cho đảng ấy, tớ vừa gửi tiền về nhà hôm qua. Còn có ngân này để diêm thuốc, đảng ấy cầm lấy mà tiêu, rồi về nhà mà nghỉ, kéo ốm nữa thì khốn.

Anh Thừa cảm động.

- Đảng ấy ăn bằng gì?

- Kệ tớ. Tớ còn gạo. Ngày kia tớ lại có độ dăm hào. Đảng ấy có cần, tớ giúp.

Anh Thừa mỉm cười như mếu, tay run run, bỏ món tiền vào túi.

\* \* \*

Múi về Hà Nội, cô đánh dây thép trước cho anh Thừa biết. Đúng giờ xe lửa đến, anh Thừa diện quần áo tây, ra đón ở ga.

Hôm ấy, Múi chít khăn nhưng màu nâu, kiểu vành dây, chải tóc rất công phu. Món ở đường ngôi tụt xuống nửa trán, che lấp thái dương và tai. Món ở gáy, xòe ra như lưỡi trai. Trong lần áo sa tây mỏng, óng ánh màu hoa lý của cái áo dài lụa. Trong lần áo dài lụa hoa lý, có bóng ra hai giọt thắt lưng hoa đào, thông xuống gần đến gấu áo. Dưới hai ống quần lĩnh, tuy bông chùng đến gót, nhưng vẫn hở đôi chân đi bít tất trắng, và đôi mũi giày dát

cường.

Múi đưa va li cho anh Thừa xách, và tuy mặt trời đã lặn, Múi cũng lấy kính đen ra để đeo, và gương ô lục soạn cánh trả ra để che.

Hai anh chị mới tập ăn mặc, đi song song với nhau, trông như đôi uyên ương bằng gỗ.

Anh Thừa không dẫn Múi đến nhà trọ Đông Phương như lần trước. Ở đây, chỗ ăn chỗ nằm luộm thuộm lắm. Bây giờ anh có tiền, và chắc Múi cũng nhiều tiền, nên anh thuê buồng nhà sầm Đồng Lợi, ở phố Hàng Lọng. Buồng số tám, trên gác, rất xinh, cửa mở ra phố, có cây cao, lá um tùm, thẳng vút.

Múi ngắm cái giường lò xo trải đệm trắng muốt, ngắm cái tủ có chiếc gương to soi rất thật mặt, thì vui thích lắm. Muốn Múi tận hưởng cảnh sung sướng của Hà thành hoa lệ, anh Thừa bắt đầu bằng việc đưa tình nhân lên Bách thú, về nhà Gò-đa, rồi đến Hàng Buồm, ăn ở hiệu cao lầu Đông Hưng viên. Qua Hàng Bông, anh không quên bảo Múi vào hiệu Mỹ Chương, chụp tấm ảnh làm kỷ niệm.

Trong giờ phút được nếm những vị ngon lành, Múi không giấu giếm người mà trước kia Múi cho là bạc tình. Múi khoe rằng bố chỉ cho một trăm, nhưng mẹ thấy ít, thương con, gửi cho trăm nữa. Song, Múi vẫn chưa vừa lòng. Nhân lúc bố mẹ ngủ say, Múi lén vào buồng, cạy hòm, lấy thêm được một trăm bạc. Cộng với hai trăm vốn riêng, thế là Múi có tất cả năm trăm. Múi muốn sắm giường lò xo, tủ gương, như cửa sầm Đồng Lợi, bàn đá xoay, ghế gụ, như cửa hiệu Đông Hưng viên. Múi toan đưa tiền cho người yêu đi đặt mua ngay, nhưng hiện giờ không đem theo, vì món tiền ấy cất trong vali, để lại ở buồng nhà sầm. Thừa trợn mắt:



- Chết! Bản mệnh đấy. Đi đâu phải giắt trong mình. Để ở nơi tú chiếng, lỗ mát, không bắt đền ai được.

Vì vậy, hai người ăn xong, phải vội vàng về ngay nhà sấm, Múi kiểm lại đồ đạc, tiền nong. Không suy suyển gì. Anh Thừa muốn Múi được dự cuộc vui buổi tối:

- Mợ xem tuồng, xem chèo, hay xem chiếu bóng, để anh đi lấy vé trước?

Múi thích quá:

- Gì cũng xem một lần cho biết. Phải lấy vé trước kia à?

- Không thì hết vé. Mợ xem tuồng nhé.

Múi gật. Anh Thừa chải lại tóc:

- Anh đi một mình. Anh về ngay. Mợ có mệt thì nằm nghỉ. Tối nay còn phải thức nhiều đấy nhé. Giao hẹn trước thế!

Múi liếc anh, rồi khẽ tát vào má:

- Khỉ.

Múi cởi áo, lên giường, ngả lưng xuống, dún dún mấy cái, để xem lò xo bập bênh.

Anh Thừa đứng trước gương, đương thắt ca vát. Bỗng Múi hỏi:

- Cậu đi có lâu không? Em sợ ở đây một mình thì buồn, lỗ thiu thiu ngủ, rồi kẻ gian vào, nó lấy trộm hết. Hay là cậu giữ tiền nhé. Nhân tiện cậu qua các hàng, xem ở đâu bán giường, tủ, bàn ghế đẹp, thì đặt mua. Rồi còn phải sắm từ cái chổi, cái rế, cái đan, nhiều thứ lắm, cậu ạ.

Múi mò va li, lấy cuộn giấy bạc đưa cho chồng sắp cưới, thỏ thẻ nói:

- Cửa em là của cậu, của cậu là của em. Tiền này là của đôi ta.

Anh Thừa cảm động, kê môi vào má Múi, hít hít một hơi dài. Múi sung sướng, ngực phồng lên rồi dẹp dần xuống.

Anh Thừa đến rạp Thăng Ý ở Hàng Quạt, lấy hai cái vé hạng nhất, rồi sang Hàng Đàn, xem đồ gỗ.

Về đến đầu phố Hàng Lọng, chợt anh gặp anh Xi. Anh Xi đặt xe bên đường, đứng sát vào tai bạn, nói nhỏ:

- Thăng Phi-lô-mát đi vắng tối nay, cái ĩnh con đến sòng, đảng ấy có muốn làm giàu thì theo tớ.

Đèn phố bật sáng. Mắt anh Thừa cũng sáng ngời. Nhưng trong khoảnh khắc, anh lơ đãng nhìn xuống, cắn môi. Anh Xi hỏi:

- Nghĩ gì? Không đi à? Tớ vội đến đón cái ĩnh con đây. Đảng ấy có đi thì cứ đợi trước ở đầu Ngõ Gạch.

Anh Thừa lững thững về phía nhà sẫm. Đến nơi, anh ngược nhìn lên gác, chỗ cánh cửa chớp buồng số tám. Bỗng anh tặc lưỡi một cái. Anh đã quyết định, anh thuê xe đến Ngõ Gạch. Đánh một lát thôi. Anh có về muộn thì tối mai đi xem hát cũng được.

Anh chờ ở đầu phố một lúc thì gặp dì anh. Người vợ Tây thấy anh ăn mặc sang trọng thì ngạc nhiên. Hẳn hỏi thăm anh bây giờ làm ở đâu, lương bao nhiêu. Anh giấu chuyện bán thuốc, nói khoác là làm thuốc. Anh xin hẳn cho theo vào sòng. Hẳn bằng lòng.

Sòng bạc lúc ấy chưa đông. Người chủ mời các khách ngồi chơi. Anh muốn uống cà phê, chè đường, rượu bia, hay nước chanh, tùy ý mà gọi. Vợ Phi-lô-mát làm ra thạo, giảng cho anh:

- Cứ uống tự do, không mất tiền đâu.

Rồi hẳn nói chuyện với người chủ sòng.

Anh Thừa lặng im, vừa ngắm xung quanh, vừa uống, vừa

nghe, và vừa nghĩ đến Múi.

Vợ Phi-lô-mát nói:

- Nghe đâu độ này họ rình sòng ông cả Vệ dữ lắm, cho nên ít người dám đến.

Người chủ đáp:

- Chà! Rình để làm tiền. Có tiền là yên hết.

- Không, sao bảo lão chánh mật thám này nghiêm, nó ghét đánh bạc lắm mà?

- Nó ghét đánh bạc thật, nhưng nó có đi bắt bạc đâu. Nó sai người khác. Người nào trong Sở mật thám không là người đã được chúng tôi đả mỗm?

- Tôi nghe nói độ này ngày nào báo cũng đăng tin. Một xâu dài.

- Xâu ở đâu, chứ xâu nào ở nhà này ra. Đây là những sòng làm ăn không cẩn thận, canh phòng hờ hênh, cứ mở cửa bừa cho khách không quen cũng vào, mà còn không cho tụi họ ăn, thì tránh sao khỏi bị bắt. Chơi ở sòng này, được chắc chắn nhất. Chúng tôi có tay trong cả trên Thống sứ.

Vợ Phi-lô-mát gật gật để chứng thực lời nói của người chủ sòng. Nhưng nghe người ấy, anh Thừa sự nhớ đến lúc anh đi bán thuốc rong. Người chủ sòng tiếp:

- Lão chánh mật thám này nghiêm thật. Bà nói đúng. Lão ấy muốn trị sòng bạc, nhưng chúng tôi có cách đối lại.

Người vợ Tây tròn mắt:

- Đối lại?

- Vâng. Chúng tôi đẩy lão ấy đi. Và muốn cho lão ấy thú về việc phải đi này, chúng tôi đã góp nhau, bỏ tiền ra vận động cho lão

ấy thăng chức Sở mật thám Bắc Kỳ. Lão Mát-xa-ma thay lão ấy ở Hà Nội. Mát-xa-ma thì tốt lắm. Rồi sòng bạc, tiệm hút, nhà thổ lậu tha hồ mọc lên như nấm. Các ông các bà đọc báo mà xem, chỉ trong tuần lễ này, thế nào cũng đăng việc thay đổi những tay chóp bu Sở mật thám ở mục Đại hiến thuyên chuyển.

Tất cả các con bạc nhận được tin hay thì ồn ào khen người chủ sòng, và mừng cho nhau.

Độ mười lăm phút sau, khách đến đã đông. Tiếng bốn đồng tiền giấy xóc trong bát bắt đầu rung rền lên ba cái thái bình. Khách quen, tìm chỗ cũ để ngồi.

Anh Thừa bỡ ngỡ, đứng bên cạnh người cái.

Anh Thừa nghe từng tiếng bạc. Anh rút những bài học cũ trong sòng trên Đồng Đăng. Lần này, anh cẩn thận hơn. Tuy trong túi anh có vốn trường thật, nhưng nó là hạnh phúc một đời của Múi. Vì vậy anh theo nhà đỏ và khi dò đích xác tiếng nào chẵn, tiếng nào lẻ, anh mới dám đánh. Qua sáu tiếng, anh được một trăm.

Anh muốn ăn non, đi về, kéo Múi đợi. Nhưng lệ bảo mật không cho ai được ra khỏi sòng giữa chừng. Đó là một kế để không cho ai mang nổi tiền được về nhà. Và cũng để bắt kẻ máu mê còn vốn liếng trong túi bao nhiêu, phải dốc ra cho nhẵn nhụi. Nhưng anh Thừa nhất định gan. Anh ngồi xem thôi, không đánh nữa. Có những tiếng bạc, nhà cái bán hàng nghìn, anh đoán mười mười là mà ra thế nào cũng ăn. Nhưng anh không đánh. Và đúng như thế thật. Anh mê mãi theo dõi chiếu bạc. Đã có người kêu mát một bè gỗ. Đã có người kêu mát nửa cái nhà phố Hàng Đào.

Mà sòng bạc chỉ cốt lấy hồ, cho nên bao giờ một tiếng bạc, nhà cái cũng tính bên chẵn bên lẻ cân nhau, để lấy tiền bên thua

giam cho bên được. Nếu lẻ hoặc chẵn nặng hơn nhau bao nhiêu, thì bán bớt đi. Ai muốn đất, nghĩa là muốn mua, có tiền chồng kiến tại, thì mở bát.

Bồng có tiếng nói:

- Bà đầm u-ve, moa mǎng-đê đít biết<sup>[11]</sup>.

Anh Thừa ngẩng lên nhìn xem bà đầm nào mà biết đánh xóc đĩa. Trước anh còn ngỡ. Sau, nhìn kỹ, anh nhận ra đích xác: bà lớn sếp phó của anh. Con mẹ Tu-nô! Vợ Tu-nô dang rộng hai cánh tay, ra vẻ thất vọng, lắc đầu, trả lời:

- Nông. Pec-đuy tú, phi-ní tú<sup>[12]</sup>.

“Mày không quyt nổi của ông bốn chục nữa”. Anh nghĩ thế. Anh đứng dậy, đến gần hẳn và chào hẳn. Không phải anh cần lễ phép với bà chủ cũ, nhưng anh chỉ cốt báo cho hẳn biết tin là hẳn không thoát được việc trả nợ anh.

Ma-ri nhận ra anh. Hẳn mỉm cười giơ tay ra bắt. Hơi hẳn truyền vào người anh. Anh như bị thôi miên. Thế là anh hết cả giận. “Nó không có lỗi, chồng nó mới có tội”. Nghĩ vậy, anh thấy được nhẹ nhõm. Mặt đỏ như, Ma-ri hỏi thăm anh công việc làm ăn, rồi lắc đầu:

- Thua mãi. Anh thế nào?

Được dịp sĩ diện, anh khoe anh làm thuốc, rồi móc túi lấy cuộn giấy sáu trăm bạc ra cho Ma-ri nhìn. Ma-ri gật gật, như mừng cho anh.

Ma-ri đánh cò con ba tiếng nữa, cũng đều thua liền. Luôn luôn hẳn lấy mùi soa vỗ vào trán, vào mũi, vào má. Mặt hẳn chín tím. Hẳn đánh tiếng thứ tư. Cũng lại thua. Bồng hẳn quay ngoắt về phía anh:

- Ra đây tôi bảo.

Ma-ri đưa anh đến chỗ uống nước, gọi lấy cà phê.

Hai người ngồi đối diện nhau. Ma-ri yên lặng cho tĩnh trí một lúc, rồi móc ví, lấy hai tờ giấy hai chục, mỉm cười, đưa anh:

- Đây là tiền của anh. Tôi đánh nửa thì thua hết. Hôm nọ tôi thử bụng anh, chứ tôi có đóng họ đâu mà vay. Đáng lẽ tôi đưa lại anh ngay, nhưng xuống nhà tìm, thì anh đã dọn đi từ bao giờ. Tôi phàn nàn một mình mãi. Tu-nô nó ác với anh quá!

Bây giờ anh Thừa mạnh dạn rồi. Anh phải tấn công. Đôi mắt tít lên, anh hỏi:

- Bà thử tôi để làm gì?

Ma-ri hất hàm, hỏi lại:

- Anh không nghĩ ra à?

Anh thò tay định vớ lấy tay Ma-ri để bóp, bỗng nghe tiếng huỳnh huých chân người. Sòng xóc đĩa bị mật thám đột nhập vào bắt. Con bạc chạy tán loạn.

Anh Thừa hốt hoảng, vội vàng cũng chạy. Anh thấy người nhảy qua tường chuồng xí, người trèo lên mái nhà, người nấp vào xó cửa, sau mắc áo. Đương luống cuống, thì anh nhìn thấy ở gần đấy, có cái giường. Anh nhảy tót lên nằm, tung chăn ra đắp, gọn thon lỏn, ngáy như người đương ngủ say. Trống ngực anh đánh thành thịch.

Bỗng có bàn tay lật chăn anh ra, khẽ lay vai anh. Anh mở mắt và nói ú ớ. Một thằng mật thám cúi xuống anh, nói bằng giọng đùa cợt:

- Này, sốt đấy à, sao lại đắp chăn? Bận sau có ngủ thì nhớ cởi giày ra nhé!

Chợt anh nghĩ ra là chân anh còn đôi giày tây. Anh không thể cãi là oan. Thằng mật thám rút túi lấy cái xích, bắt anh giơ chụm hai tay lại.

Nhưng Ma-ri nhanh nhẹn chạy đến. Anh ngạc nhiên quá. Hẳn không bị bắt?

Người đằm lai nghiêm nét mặt, trở vào anh, bảo với người đương xích bằng tiếng Pháp:

- Đây là ông An-be, dân Tây. Tôi biết. Anh ta ở tôi. Đừng bắt ông ấy. Tôi bảo đảm.

Lập tức anh Thừa được buông ra. Anh thở đánh phào, hốt hải nói:

- Cảm ơn bà. Tôi về. Chào bà.

Ma-ri bưng miệng cười ngặt nghẽo, nói khẽ:

- Khoan! Chờ tôi. Tôi còn cứu dì anh. Đấy, anh thấy chưa? Là đằm có lợi không? Quen đằm có lợi không?

Nói đoạn, Ma-ri thoãn thoắt vào nhà trong, ra nhà ngoài, rồi lên gác. Một lát, hấn xuống, nháy một mắt, hất ngón tay cái lên phía trên:

- En sắp được tha, ông cầm La-vanh giữ lại bắt đền ơn một tí thôi!

Nói đoạn, hấn rúc rích để thưởng thức câu nói hóm hỉnh.

Một xâu dài gần ba chục người bị giải đi, qua trước mặt anh Thừa. Anh chưa hết sợ, lại chào Ma-ri:

- Thừa bà, tôi xin về.

Ma-ri giơ tay ra ngăn:

- Cùng về với tôi. Máy khi! Đã khuya đâu mà vội!

Vừa xót ruột xót gan về Múi, vừa muốn đi cho thoát chỗ nguy hiểm, nhưng không lẽ từ chối, anh đáp:

- Vâng.

Ma-ri dẫn anh đi bộ ra bờ sông. Luôn luôn hẳn nhìn trước nhìn sau và giao hẹn:

- Đừng nói chuyện vội.

Ma-ri cùng hẳn qua Chợ Gạo, sang bên kia đường, đi đến hai bến tàu Nam. Giờ này, tàu Phi Phượng của Ký Bưởi, tàu Long Môn của hiệu khách, ở Nam Định sắp lên đến nơi. Một vài hàng nước đã thắp đèn hoa kỳ sáng linh tinh để chờ khách.

Anh Thừa muốn đi nhanh qua chỗ này. Anh tránh gặp mấy bà hàng quen, và mấy thằng bạn chào khách của anh. Nhưng Ma-ri đứng lại, nhìn ra phía sông. Bởi thế, luôn luôn anh phải lấy mùi soa, giẻ vờ lau má, để che mặt.

Bỗng có tiếng kêu thất thanh:

- Ôi ông đội sếp ơi! Nó giật khăn của tôi!

Thằng ăn cắp cắm cổ chạy về phía Ngõ Gạch. Nó nhảy qua và giẫm lên những người phu phen, không có nhà cửa, nằm ngổn ngang ở hè Chợ Gạo, rồi chui vào trong chợ tối om.

Anh Thừa được dịp, giục Ma-ri:

- Thôi, đi, ở đây lắm kẻ cắp.

Ma-ri nghe theo, nhưng thỉnh thoảng quái cố lại nhìn, như muốn tìm một cái gì.

Đường thưa người dân.

Đến một chỗ vắng, anh Thừa lại dụng cơ hội, dịch sát vào Ma-ri. Ma-ri vớ lấy tay anh. Anh không run nữa, bóp chặt bàn tay



mồm mĩm của hắn. Hai người nắm tay nhau.

Lúc này Ma-ri thổ lộ những câu tình tứ, mình mình em em, như ta đã biết từ đầu chương này.

Anh Thừa hiểu nghĩa tiếng “trò chuyện” của Ma-ri, thì nóng ran cả người. Anh đáp:

- Hôm nay thì chuyện ra chuyện chứ! Ông An-be kia mà! Nó đi vắng à?

Ma-ri gật:

- Nó lại đi Vinh. Em thoát nạn được vài hôm. Em chán cái kiếp lấy Tây quá rồi. Chả nói, mình cũng thừa hiểu. Nhục nhĩ lắm, mình ạ. Rồi thế nào em cũng phải kiếm một tấm chồng An-nam để mà nương tựa. Sớm ngày nào hay ngày ấy.

Anh Thừa im lặng. Chưa bao giờ đưa mồi lại hòng chồi lên mâm son. Nhưng anh không khỏi không vấn vương.

Anh thương Ma-ri là con người có nhan sắc, lại có bụng tốt đối với anh. Ma-ri không đợi anh phải đòi, đã lấy món tiền còn lại cuối cùng trong ví để trả nợ sòng phẳng. Ma-ri lại cứu anh khỏi bị bắt. Bây giờ, Ma-ri sẵn sàng hiến thân cho anh, lại không giấu giếm anh, than thở cảnh ngộ với anh.

Tự nhiên, anh nghĩ đến Múi.

Hiện nay, Múi đương bị anh giam, là tù nhân của anh. Còn anh tuy không bị mật thám giam, nhưng bị Ma-ri áp giải, thì cũng đương là tù nhân của Ma-ri. Xử thế nào đây? Bỏ Ma-ri hay bỏ Múi?

Anh so sánh hai trường hợp.

Bỏ Ma-ri thì còn Múi, tức là được cả người lẫn của. Bỏ Múi thì còn Ma-ri, chỉ được có người không.

Tiền của Múi? Hiện giờ anh đã nắm trong tay. Còn người của Múi? Cô gái đồng rừng ấy, anh đã quá quen thuộc. Vậy thì Múi không còn gì cho anh thêm thường nữa.

Còn như Ma-ri? Ma-ri là đầm lai! Ngon xơi quá! Lại là một người An-nam kiết. Mấy đời cú được gặp tiên! Mấy đời anh được hưởng của lạ, của quý! Bây giờ anh lại ở trong tay Ma-ri, nhất định không thể về với Múi. Về với Múi, anh không được gì hơn. Đi với Ma-ri, anh vẫn có tiền của Múi, lại được thêm người mới.

Vả lại, dây dưa với Múi một lần này, là dây dưa mãi, suốt đời phải đeo bòng gánh nặng. Nhưng dây dưa với Ma-ri một lần này là chỉ một lần. Ra khỏi cửa sãm thì có thể dứt, lòng vẫn nhẹ tênh tênh. Đã có lần miếng ngon tự kê tận miệng, mà không ăn, anh đã tiếc ngẩn tiếc ngơ. Ai chẳng muốn ăn ngon, biết ăn ngon. Và thèm ăn ngon. Nhưng độ ấy, anh không dám ăn ngon. Còn như bây giờ, anh dám rồi. Tu-nô! Mày muốn vợ tao thì bây giờ tao báo thù mày! Đứa nào thắng?

Anh đương suy tính vẫn vợ, bỗng Ma-ri đập vào vai anh:

- Nghĩ gì thế, mình? Nói chuyện cho vui chứ?

Anh giấu tâm trạng thực:

- Anh giận thằng Tu-nô. Anh thương mình.

Ma-ri giương cả đôi mắt sáng, sững sốt nói:

- Có thật không?

- Thật.

Ma-ri ngửa mặt lên trời, tay vuốt ngực:

- Em chỉ cần nghe thấy một người nói rằng thương em, là em được đỡ khổ.

Không hiểu là câu nói thật tình hay khách sáo. Anh Thừa nghĩ đến cảnh mình. Anh cười khẩy, ra ý không tin:

- Mình mà khổ!

- Mỗi người có một cảnh khổ, mình ạ. Kiếp lấy Tây là kiếp sống nay đây mai đó. Cho nên em chỉ muốn quay về lấy chồng An-nam. Ăn rau ăn cháo mà biết thương nhau, còn sướng hơn.

Hai người cùng thở dài. Ma-ri tiếp:

- Thằng Tu-nô là thằng đểu nhất hạng. Em giận nó lắm, nhưng thế phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Nó cho em mỗi tháng ba chục, nhưng làm tình làm tội đủ thứ. Hiện nó còn nợ em hai tháng lương. Tiền ăn của nó, em cũng phải tạm ứng cho nó.

Anh Thừa mỉm lòng:

- Thế mà vừa rồi mình thua, lại trả nợ anh. Mình hết tiền. Mai lấy gì mà ăn?

Nói đoạn, anh móc túi, đưa Ma-ri hai tờ giấy bạc:

- Đây, bốn chục của mình. Mình cứ lấy lại. Bao giờ mình trả cũng được. Anh còn nhiều.

Anh dúm tiền vào tay Ma-ri. Nhưng Ma-ri hất ra:

- Không. Em giật tạm quanh chỗ chị em cũng xong. Vả lại em phải đòi nợ nó, lấy cho kỳ hết, mới có thể tính đến việc làm lại cuộc đời được.

Anh Thừa vỗ nhẹ vào vai Ma-ri:

- Mình làm anh phục mình.

Ma-ri hiểu:

- Đồng tiền quý thật, nhưng tùy từng người em mới lấy. Với thằng giàu, dù trăm, nghìn, vạn, em cũng không tha. Nhưng

mình nghèo như em, thì thà em tiêu tiền của em để đỡ gây cho mình khó khăn sau này có hơn không?

Anh Thừa cảm động:

- Anh trông bề ngoài, tưởng mình...

- Thích bom xu như người khác phải không?

- Không. Anh khá tinh mắt. Thề với mình là không bao giờ anh nghĩ thế. Anh bảo tưởng, là tưởng mình sung sướng.

- Sung sướng? Vì anh cho cứ là Tây đầm thì sang trọng à? Nếu thằng Tu-nô sang trọng, ngày nó chữa bệnh, nó đã thuê y tá đến tiêm. Nhưng nó kiệt, nó bắt em học để tiêm cho nó. Anh biết đấy, ngày ấy, hôm nào em chẳng phải sang buồng giấy đưa thuốc cho nó.

Anh Thừa gật gật:

- À, bây giờ anh mới rõ.

Rồi anh tò mò:

- Tại sao mỗi bận mình đến, nó cứ bắt anh ra ngoài?

Ma-ri đập đánh đét vào lưng anh:

- Có khỉ gì đâu. Tại nó phải nói với em bằng tiếng An-nam. Nó sợ ngượng với anh. Nó không muốn cho người ngoài nghe thấy nó nói tiếng An-nam sõi và thạo.

Anh Thừa căm giận:

- Đồ khốn! Thằng Tu-nô khinh An-nam, thì mẹ nó là người nước nào!

- Trái lại, em chỉ biết có mẹ, chẳng biết bố là ai.

Anh Thừa gật đầu, nắm chặt tay Ma-ri:

- Đúng. Cho nên hôm nay mình với anh mới đi với nhau.

Ma-ri ngược mắt nhìn anh Thừa, nhoẻn cười, khẽ vuốt má anh.

Hai người mãi nói chuyện, không ngờ đã đi đến gần ga. Nhà sấm Đồng Lợi hiện ra sừng sững ở trước mặt.

Anh Thừa ngẩng lên nhìn. Cửa chớp buồng số tám vẫn mở. Đèn vẫn sáng. Hẳn là Múi vẫn thức, đương nóng lòng chờ anh.

Muốn quên hình ảnh trước mắt, anh đi sát vào Ma-ri, quàng cánh tay qua lườn Ma-ri.

Quanh đây không còn nhà sấm nào có buồng sang trọng, xứng đáng hơn, để được tiếp người ngọc. Anh đưa Ma-ri vào nhà Đồng Lợi. May cho anh làm sao. Các buồng đều có khách cả, duy còn một buồng chưa có ai hỏi thuê. Buồng ấy ở trên gác, buồng số chín.

Anh đành bằng lòng lấy buồng ấy. Anh cầm chìa khóa, dắt tay đỡ Ma-ri lên cầu thang.

Ma-ri vào trong buồng, thì đến ngay trước gương, chải tóc lại, và vỗ thêm tí phấn. Anh Thừa đứng cạnh, sát vào vai Ma-ri. Tám con mắt cùng đắm đuối. Bốn cái miệng cùng nhoẻn cười. Hai đôi mắt cùng quay nhìn nhau.

Anh dìu tay Ma-ri ngồi xuống ghế:

- Ở đời, không ai học đến chữ ngờ, nhỉ!

Ma-ri tủm tỉm, nói bằng giọng thân mật hơn:

- Toa thì thế, nhưng moa không thế. Vì moa đã định từ lâu.

Anh Thừa sung sướng, rạo rục cả người. Ma-ri thỏ thẻ ra lối ngây thơ:

- Thật đấy, tại mỗi lần gặp Ma-ri, Ma-ri cứ thấy toa nhìn trộm. Hẳn là toa thèm lắm. Cho nên Ma-ri cứ muốn trêu toa. Cái lần thẳng chết tiệt đi vắng, Ma-ri muốn cho toa đỡ thèm, thì toa lại nhút nhát quá!

Anh Thừa vuốt nhẹ vào má Ma-ri:

- Tại ngày ấy moa chưa là An-be!

- Toa có tiếc không?

- Tiếc.

- Thế An-be dọn đi. An-be có nhớ Ma-ri không?

- Đã không dám thì còn nhớ gì!

- Đúng, toa nói thật. Trái lại, mỗi lần Ma-ri ở trên gác nhìn xuống không thấy a-mua, Ma-ri cứ nhớ nhớ là!

Anh Thừa lại sung sướng. Anh hỏi:

- Toa nói thật nhé. Tại sao toa lại thích moa?

- Cái đó dễ hiểu lắm. Moa thích toa là thích An-nam, vì moa chán Tây. Mà An-nam ở quanh nhà, còn có ai ngoài toa? Rồi ngắm toa lâu, moa quen mắt đi, chỉ thấy đẹp thôi.

- Moa tưởng đằm lai thì thích Tây thật, để để con ra nó là Tây. Thích An-nam thì chỉ có con là An-nam. Ở đời, ai chẳng muốn lên, sao toa lại muốn xuống? Ngay như thằng Tu-nô nó bắt toa ăn mặc đằm, và không muốn nói tiếng An-nam.

- Thói thông thường vẫn là thế. Nhưng riêng moa thì khác. Bởi vì, như moa nói ban nãy, moa chỉ biết có mẹ, chẳng biết bố là ai. Moa không khinh An-nam.

- Cho nên toa không khinh moa?

Ma-ri lắc đầu:

- Không. Moa chỉ khinh những đứa cứ làm cho moa khinh mãi, như bọn ký lục chẳng hạn. Còn như toa, làm cu-li mà dám ngăm bà chủ, là moa không khinh.

Anh Thừa phì cười. Ma-ri vẫn nghiêm mặt:

- Thật đấy. Nhiều người An-nam cứ muốn để Tây khinh. Toa không giống những người An-nam ấy.

- Tại moa dám ngăm bà chủ của moa?

Hai người cùng cười. Ma-ri nói:

- Người An-nam khác không bạo dạn như toa. Họ khúm núm, sợ Tây lắm.

Anh Thừa lắc đầu:

- Không phải. Toa lắm. Bởi vì toa là nửa Tây nửa An-nam, cho nên chỉ nhìn thấy bề ngoài người An-nam. Moa là An-nam nên moa rõ người An-nam hơn toa. Người An-nam không khúm núm đâu. Họ khúm núm vì các toa muốn họ như vậy. Vả họ nghèo, không có cách gì sống khác cái nghề làm với các toa. Như moa, mấy tháng về trước đây. Cho nên họ đành khúm núm, khúm núm cái lưng thôi, chứ không khúm núm cái đầu óc. Trời có sinh ra người lưng cong đâu. Các toa hay chúng moa, lúc cha mẹ đẻ ra lưng đều thẳng. Rồi sau chỉ những người có tiền mới giữ mãi được cái lưng thẳng, và bắt người đứng trước mặt mình phải còng lưng xuống, phải khúm núm. Trước kia, moa sợ thằng Tu-nô, chịu cho nó sỉ nhục, đánh đập là vì nó phát lương cho moa. Nhưng từ ngày moa không làm với nó, moa không sợ nó nữa. Moa có tiền, moa đéch sợ Tây. Trước kia, moa sợ cả toa, nhưng bây giờ, hôm nay, giờ này moa...

Anh Thừa định ôm Ma-ri. Nhưng Ma-ri hất ra, tùm tùm. Anh tiếp:

- Moa kiếm ra tiền, công việc làm ăn không phải nhờ vả đến người Tây. Tây đứng trước moa, lưng họ thẳng, thì moa đứng trước Tây, lưng moa cũng thẳng. Hai người như nhau. Cũng như bây giờ, moa với toa, bình đẳng.

Ma-ri đùa:

- Toa diễn thuyết đây à?

Anh Thừa sực nhớ đến nghề bán thuốc rong, tự nhiên anh rũ ra cười, rồi tiếp:

- Để moa nói nốt. Khi người ta có tiền, dù người ta là An-nam, người ta cũng mạnh dạn, dám làm tất cả. Mà khi người ta không có tiền, thì dù là Tây, người ta cũng...

Ma-ri giơ tay để xua, vừa cười ngặt nghẽo, chế nhạo:

- Thế sao ngày nọ, toa có hai trăm bạc mà toa nhút nhát thế?

Anh Thừa cũng cười. Anh dẫn từng tiếng để tự hào:

- Nhưng hôm nay, moa mạnh dạn, Ma-ri của moa ạ. Moa vừa nói với toa là người An-nam, dù không có tiền, họ cũng chỉ khúm núm cái lưng, chứ không khúm núm cái đầu óc. Như moa chẳng hạn, thân danh chỉ là thằng cu-li cút-kít, nhưng moa đã báo thù thằng Tu-nô lắm rồi cay. Moa đã lấy không của nó hai trăm bạc. Moa đã làm cho nó không dám khinh thuốc An-nam, tức là không dám khinh An-nam. Và tối nay đây, moa đã cướp được vợ nó...

Anh Thừa hãnh diện nhìn Ma-ri. Ma-ri gật đầu, ỏn ẻn nói:

- Toa làm cho moa hả lòng!

Anh Thừa đắc chí, vênh váo, trở vào ngực mình:

- Toa coi, An-be có anh hùng không?



Ma-ri gật đầu, nhấn mạnh:

- Anh hùng!

Rồi nhìn đồng hồ. Ma-ri giao hẹn:

- Ma-ri chỉ ở đây với anh hùng được đến mười hai giờ thôi đấy nhé.

Hai người lặng nhìn nhau. Hai miệng cùng tùm tùm. Anh Thừa đứng dậy. Ma-ri tỉ tê hát khẽ:

*Anh hùng thì có thuyền duyên.*

*Hỏi rằng anh đã có thuyền hay chưa.*

Anh Thừa phá lên cười, khen:

- Hay, hay tuyệt! Ma-ri cũng là văn sĩ!

Rồi anh áp má anh vào má Ma-ri, tay vuốt ve bộ tóc óng mượt.

- Thuyền duyên của moa! Rồi người An-nam không nhút nhát với Tây, với đầm như moa, mỗi ngày một nhiều, toa ạ.

Hai người cùng ngây ngất nhìn nhau ở trong gương. Ma-ri nhoẻn miệng, ngược mắt lờm anh rất tình tứ, trở tay ra phía cửa:

- Toa ra xem lại, đã khóa cẩn thận chưa?

Anh Thừa buông Ma-ri, đi ra phía cửa. Cửa buồng số chín vẫn khóa.

Nhưng bên buồng số tám, hình như cửa chưa khóa. Lúc ấy, có tiếng cánh cửa kẹt mở ra, lại đóng vào.

Từ nãy, ở bên ấy, luôn luôn có tiếng kẹt cánh cửa như thế.

## V

# LẠI MỘT NGHỀ NỮA KHÔNG CÓ GHI Ở TRONG LÒNG MINH TINH

**D**ến mười hai giờ rưỡi đêm, Ma-ri mặc quàng xông áo, lấy năm đầu ngón tay chải mái tóc cho đỡ rối, rồi cắp ví vào nách. Hấn tùm tùm nhìn anh Thừa.

- Mãn nguyện nhé!

Hấn chìa bàn tay để bắt tay. Anh Thừa lóng cọng buộc mãi dây giày không xong.

Vì lúc này, óc anh nghĩ lung lăm. Từ nãy đến giờ, trong khi ở buồng bên này im lặng, thì luôn luôn bên buồng số tám kẹt cửa, rồi đóng. Bây giờ anh đi với Ma-ri qua đấy, lỡ đúng vào lúc Múi mở cửa, bắt gặp hai người mặt mũi phờ phạc đi với nhau, thì anh biết ăn nói làm sao!

Thấy anh lúng túng mãi, Ma-ri có vẻ sốt ruột, hỏi:

- Anh cũng về à?

Anh Thừa gật đầu:

- Moa tiền toa.

Bất đồ Ma-ri bĩu môi:

- Thôi, đừng giở thói ra nữa! Anh tưởng làm thế thì lừa nổi tôi là anh yêu tôi, anh nhớ tôi, lúc rời tôi thì bịn rịn không dứt chú gì!

Hấn lắc đầu:

- Không! Anh yêu tôi thế nào được! Vả, tôi có cảm anh đâu? Tôi có nghĩ gì đến anh nữa đâu. Chẳng qua tôi vắng chồng, anh vắng vợ, thì qua một đêm với nhau cho đỡ buồn đấy thôi, chứ tình nghĩa quái gì!

Anh Thừa như bị giội gáo nước là lên đầu. Không còn giọng dịu dàng, âu yếm, nũng nịu nữa. Không còn tiếng moa, toa, An-be, Ma-ri đầy ân ái, hoặc kém hơn, tiếng mình, em nhưng cũng rất thân mật nữa.

Ma-ri cười lạnh lùng:

- Anh ngây thơ lắm! Anh tưởng tôi xin tha cho anh, tôi trả lại tiền anh là tôi thương anh, vì tôi mê anh phải không? Anh lầm quá! Nếu hôm nay tôi đã có người hẹn hò rồi, thì tôi kệ cho mặt thám giải anh đi. Tôi đã trả anh bốn chục bạc. Việc đó, không phải vì tôi tốt với anh đâu. Tôi quyết, anh cũng không làm gì nổi. Anh có vì không tiền mà chết đói, tôi cũng mặc xác. Lỗi đâu tại tôi? Nhưng tôi trả nợ anh, là tôi đã dùng tiền của anh, chứ không thiệt riêng của tôi một xu nào, để mua anh một cách chắc chắn, làm anh không thể gỡ thoát. Thật thế. Dù lúc ấy, anh nhận được tin bố anh sắp chết đến nơi, hãy hỏi anh có dám rời tôi mà về với bố anh không? Ấy thế đấy. Ở đời, có những việc thật giản dị nhưng lại hay làm người ta tưởng là khó hiểu, cứ phải mệ trí mà suy nghĩ. Thôi, anh ở lại, ngủ cho lại sức!

Ma-ri không cười, lại giơ tay:

- Nào, ô-rơ-voa<sup>[13]</sup>.

Ma-ri lạnh nhạt, cầm lỏng lẻo tay anh, rồi buông ra, chứ không rung. Hấn cười khẩy:

- Còn lần nào nữa mà ô-rơ-voa!

Từ nãy anh Thừa như nghe những lời sỉ vả nhục nhã. Anh

không có thì giờ nói xen vào một câu nào. Mặt anh cứ tái dần đi.

Ma-ri quay ngoắt ra cửa. Mở cánh, rồi đóng lại. Anh Thừa nhìn theo. Không thấy Ma-ri ngoảnh lại anh lần cuối cùng.

Anh thở dài, ngồi trên ghế gục xuống. Tâm hồn anh như bị đảo lộn. Bên buồng cạnh còn người mong anh từ chiều. Người ấy phó thác hạnh phúc cho anh. Thần trí người ấy chắc không còn ở trong đầu óc người ấy, mà đương lang thang lạc lõng trong khắp phố Hà Nội xa lạ, để mong tìm thấy anh. Nhưng thật là giản dị, như Ma-ri nói, anh ngồi ngay buồng bên này, cách người ấy có vài thước. Thế mà người ấy đương suy nghĩ mệt trí. Anh có nên đến với con người thật sự trông đợi anh, để qua nốt mấy giờ còn lại của đêm nay không? Người ấy gặp anh, sẽ hết lo lắng, nghi ngờ, khổ tủi. Một câu anh bịa ra lý do về muộn, sẽ lại làm cho người ấy vui vẻ và tin cậy anh như trước, óc anh cũng sẽ được thanh thoi, không nặng trĩu như bây giờ.

Cánh cửa buồng số tám lại kẹt mở, rồi đóng. Anh tưởng tượng được ra nét mặt của Múi lúc này.

Anh thở dài, uể oải, chống hai tay vào gối để đứng dậy. Anh thong thả ra cửa, nắm quả bàng. Rồi để nguyên tay như thế, không nhúc nhích.

Anh lại tính toán. Và anh chờ.

Anh chờ cho đến lúc cánh cửa buồng số tám kẹt mở và vừa đóng lại rồi, anh mới vịn quả bàng cửa buồng anh, rồi khẽ khép lại. Anh nín thở, kiễng chân đi thật mau qua, và xuống thang...

Anh Thừa về tuốt nhà trọ Đông Phương. Anh dọn hết đồ đạc vào hòm. Anh giấu ông chủ quán chỗ ở mới. Anh khênh hòm ra hè, thuê xe, đến nhà anh Xi. Qua sầm Đống Lợi, anh đội mũ sụp xuống, rồi ghé mắt lên nhìn buồng số tám. Anh thở dài. Rồi

vắt chân chéo khoeo. Anh hãnh diện nhìn những người nằm ở hai bên vỉa hè. Anh mỉm cười. Có tiền có khác. Anh vừa qua những giờ phút mà không bao giờ anh dám tưởng là anh được hưởng. Bây giờ anh lại ngồi xe, bắt một người kéo.

Người này chỉ vì nghèo, nên quá nửa đêm rồi mà chưa được nghỉ ngơi. Anh muốn hỏi người ấy về đời sống. Nhưng anh không hỏi. Người sang trọng không ai chuyện trò với cu-li xe.

Đến nơi, anh bảo anh Xi:

- Từ nay, tớ ở chung với đảng ấy, nhưng đảng ấy chớ nói với ai là chúng mình ở với nhau. Đảng ấy cứ gọi đảng này là ông An-be. Lấy tên Tây có lợi. Người ngoài nghe, thì không biết tớ là An-nam. Vả lại có tên Tây, đảng này không bị ai để ý mà theo dõi.

Anh Xi đáp:

- Ở chung cũng được, nhưng sao đảng ấy phải giấu giếm? Việc này lằng nhằng thế nào ấy. Cứ nói cho thật, đảng này bàn cho. Hay là đảng ấy vừa bị bắt bạc mà trốn?

Anh Thừa gật đầu:

- Cũng tương tự như thế. Tớ trốn một người cho tớ một món tiền. Người ấy đương đợi tớ. Nhưng tớ không muốn gặp nữa. Vì dù có gặp cũng không bị đòi lại tiền nhưng không khác gì tớ tự đem nộp mình để vào ngòi tù chung thân.

Anh Xi lắc đầu:

- Bố ai hiểu được!

Từ hôm sau, anh Thừa nghỉ đi bán thuốc, cả tuần lễ, anh không dám thò mặt ra phố.

Được rồi rồi, anh lo lắng đến tương lai.

Anh không muốn kiếm ăn theo lối nhờ giấy tờ của người bán rong thuốc, lấy hỏa hồng nữa. Anh có vốn rồi. Phải sinh nhai cho ra người có vốn.

Anh thuê một căn gác của một nhà khá rộng ở giữa phố Hàng Bông. Tầng dưới là cửa hàng tạp hóa của bà chủ.

Anh muốn thợ kẻ cái biển lớn, vừa chữ Pháp, vừa chữ quốc ngữ, dài suốt bề ngang nhà, treo tận lên cao:

*CÔNG TY VÔ DANH TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN ĐÔNG DƯƠNG  
THUỐC TRUNG NAM BẮC*

*Chánh giám đốc: ALBERT THUA*

Ở chân thang đặt cái bảng nhỏ:

*Giờ tiếp khách:*

*Sáng: Từ 12 đến 14 giờ*

*Chiều: Từ 18 đến 21 giờ*

*Chủ nhật và ngày lễ: nghỉ*

Gác ngăn làm đôi. Nửa ngoài, ngay cầu thang lên, là chỗ làm việc. Có bộ xa lông tiếp khách và bàn giấy ông chủ. Trên mặt bàn, có lọ mực thủy tinh, có ống bút sứ, có bàn thấm mực kền và có ngăn giấy gỗ sưa. Lại có cả mấy điện thoại sơn đen bóng.

Ngăn cách với nửa trong, là bức bình phong căng bằng vải xanh. Đứng ngoài, không trông thấy ở đây có những gì. Chắc là kho thuốc của công ty.

Anh Thừa đã quen nhiều bạn có tiền, muốn sinh lợi, nhưng có lẽ vì công ty mới khai trương, anh chưa muốn gọi thêm cổ phần. Cho nên mới có hai cổ đông. Hai người này là anh và anh Xi. Anh Thừa là chánh giám đốc. Chức trách giám đốc làm việc giao dịch và làm như công ty to, có cả phó giám đốc. Anh Xi là người kéo xe nhà cho ông chánh giám đốc khi đi làm việc giao dịch.

Đã từ lâu, trong thời kỳ còn đến các hiệu lấy thuốc đi bán rong, anh Thừa đã nhận xét được vài điều. Một là trừ thuốc lậu là thứ nhiều nhà làm, còn những thuốc khác, như thuốc đau bụng, thuốc cam sai trẻ con, thuốc ngã nước, chẳng hạn, thì mỗi dược phòng chỉ chế một thứ chuyên môn của mình để bán thôi.

Hai là các chủ nhà thuốc ăn lãi nhiều quá. Mua một biếu một nghĩa là giá thật chỉ đáng bằng nửa giá đề ở nhãn. Để một đồng, bán năm hào. Bán năm hào để còn tính vào đấy hỏa hồng mười phần trăm cho người buôn quen, buôn nhiều và trả tiền ngay. Thế thì giá thành của thuốc là bao nhiêu, để ông chủ còn phải ăn lãi? Mà lãi này, hẳn phải là phần to lớn nhất. Ba là phần lớn thuốc không hay, chỉ quảng cáo là hay. Người dùng thuốc lâu mà chưa khỏi bệnh, thì được giảng là chưa đủ liều, phải mua thêm, chữa dở dang thì phí tiền. Những người hay dùng, hay thử thuốc, thường là những người giàu. Họ phí chút ít, mua phải thuốc dở cũng không xót. Bốn là, điều này anh chưa chắc lắm, có vài thứ là thuốc tây, chỉ màu và mùi là khác.

Cho nên phần lớn các dược phòng đều bị tai tiếng là lừa bịp, làm xấu lây cả giới dao cầu thuyền tán.

Công ty vô danh tổng phát hành toàn Đông Dương thuốc Trung Nam Bắc tự đặt cho mình cái nhiệm vụ lừa bịp thay cho các dược phòng. Nhiệm vụ này, trong quảng cáo, anh Thừa gọi là nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang. Hai tiếng *lừa bịp* được anh viết bằng hai tiếng *giúp đỡ*. “Bởi vì, theo quảng cáo, bản công ty phát hành toàn những thuốc nổi tiếng của các dược phòng được tín nhiệm nhất Đông Dương. Bản công ty phụng sự lợi ích nhanh chóng cho bệnh nhân. Người Bắc Kỳ không phải chờ mất lâu thì giờ gửi mua tận Trung hoặc Nam Kỳ mới có thuốc trứ danh ở trong ấy. Người Nam, Trung Kỳ cũng không phải gửi mua tận

ngoài Bắc mới có được thuốc hay. Vì bất cứ hang cùng ngõ hẻm nào, bản công ty cũng đều đặt chi nhánh phát hành”. Cuối cùng, bản quảng cáo kêu gọi: “Xin quốc dân đồng bào các giới ủng hộ cho bản công ty!”.

Ông chánh giám đốc công ty không ăn lương, ông là người bỏ cả vốn, cho nên có quyền ăn cả lãi. Ông định lương cho anh Xi mỗi tháng mười hai đồng, nhưng phát có mười đồng. Muốn tách bạch món tiền này, anh Thừa đã tính với anh Xi như sau:

- Cơm ăn của đảng ấy thì vợ thằng Phi-lô-mát phải nuôi. Vì đảng ấy kéo cho nó. Đảng ấy cho tớ thuê xe, mỗi tháng, tớ đưa tám đồng, và hai đồng bạc thuê kéo, vị chi là mười đồng. Mười đồng một tháng, là hơn ba hào một ngày. Tớ đi xe hàng không mất ngân ấy đâu, nhưng vì xe nhà, và đảng ấy là chỗ anh em, cho nên tớ không kỳ quản. Còn hai đồng là công đảng ấy giúp thêm việc cho công ty. Nhưng đảng ấy không lấy hai đồng này ngay. Đảng ấy để góp dần từng tháng vào công ty, làm cổ phần, cuối năm chia lãi. Thế là đảng ấy yên trí hơn tớ.

Anh Xi nghe bùi tai. Nhiều lần, mắt nhìn thấy cách làm ăn của anh Thừa, lại chính tay mình góp sức với anh ta, anh Xi biết rồi công ty này sẽ phát đạt to, lãi trông thấy. Anh cho là làm ăn không chính đáng. Anh bảo anh Thừa rút cổ phần của anh ra. Nhưng anh Thừa không nghe. Anh Thừa khuyên anh Xi là ở đời, có dịp được mở mày mở mặt thì không nên bỏ lỡ. Phải biết căm thù cái nghèo, nó làm người ta hèn. Anh nhắc lại cho anh Xi nhớ những lần ở làng, hai người bị khổ nhục mà vẫn phải chịu. Anh nói rằng phải trả thù đời. Phải có tiền. Cách nào làm được tiền cũng cứ mạnh dạn mà xông vào. Anh Xi yên lặng, nhưng sợ quá. Bởi thế, nhiều lần không muốn làm với anh Thừa; nhưng nghĩ đến món tiền bỏ vào công ty, anh thấy như bị ràng buộc với bạn.



Từ hôm công ty khai trương, mỗi ngày anh Xi phải kéo ông chánh giám đốc An-be Tuy-a có một buổi sáng, không cần chạy nhanh. Anh Thừa cũng nể anh, nên hay đi bộ. Anh chỉ phải dắt xe theo. Và nếu anh Thừa vào nhà nào, anh đỗ xe ở hè để chờ.

Anh Xi thấy anh Thừa lúc nào cũng vui vẻ. Anh Thừa không phân biệt trên dưới như cái ĩnh con. Hai người vẫn ở chung với nhau một nhà, ăn chung với nhau một mâm, ngủ chung với nhau một giường, nói với nhau, vẫn đàn này đàn ấy, mình mình tớ tớ. Thỉnh thoảng anh Thừa lại rủ anh Xi ăn cơm hiệu. Một lần, anh Thừa cho anh mượn quần áo. Anh không ngờ là anh Thừa dắt anh đi hát ở dưới ấp Thái Hà. Bị cô đầu trêu, anh sợ quá, cho nên lừa lúc không ai để ý, anh thối phụt tắt đèn, rồi chuồn về. Anh sợ anh Thừa đam mê, mới khuyên bạn cho vợ ra Hà Nội. Nhưng anh Thừa bảo:

- Chả bao giờ tớ cho vợ tớ ra để mất tự do. Mấy li ông chánh giám đốc thế này, mà bà chánh giám đốc như thế, thì mất mẹ uy tín!

Ông chánh giám đốc ăn mặc ra phết một tay kinh doanh kéch xù thật. Lúc nào cũng chỉnh tề, có thắt ca-vát cẩn thận. Không bao giờ bỏ sơ-mi trần, dù là bằng lụa. Quần áo ngoài là hàng mùa thu, một bộ màu xám sẫm, một bộ màu tro nhạt. Ít khi ông vận đồ đùi, dù là hàng đùi thật chứ không phải đùi giả. Bất cứ đi đâu, ông cũng xách một chiếc cặp da khoa... bóng nhoáng, bốn ngăn phòng những giấy má. Trong một ngăn thế nào cũng có một tập giấy viết thư và phong bì. Cả hai đều in cái ảnh trụ sở công ty đồ sộ, hai tầng, và ở đầu góc, những chữ đề trên biển son. Có hai loại giấy viết thư và phong bì. Một loại chỉ in nguyên những chữ không biển, để gửi quanh Hà Nội, và các tỉnh gần. Một loại, ngoài những dòng ấy, có in thêm số điện thoại, để gửi đi các tỉnh xa ở

Bắc Kỳ và đi Trung, Nam Kỳ, Ai-lao, Cao-miên. Không phải để các nơi ấy gọi dây nói đến công ty cho chúng. Nhưng để các nơi ấy sợ phí tổn nhiều, không dám gọi. Vì thế, cái máy điện thoại trên bàn giấy ông chánh giám đốc không có dây truyền ra ngoài đường, cố nhiên, con số điện thoại ghi trong giấy viết thư là con số bịa.

Buổi đầu, anh Thừa bỏ vốn ra buôn thuốc cao đơn hoàn tán chuyên môn của những dược phòng dược khách, mà anh đã biết. Vì quen và trả tiền ngay, anh được bớt từ ba mươi năm đến bốn mươi phần trăm theo nửa giá mua một biểu một. Anh thuê các bạn đồng nghiệp cũ của anh đem ra bán rong, nhân tiện phát quảng cáo cổ động cho công ty. Bản thân anh lại đi xe nhà, xách cặp phồng, đưa mẫu hàng đến chào tại những nhà không biết mặt anh. Vì đã xé nhãn hiệu bào chế cũ, lại bán rẻ, cho nên nhiều dược phòng mua buôn của anh để lấy thêm mặt hàng. Những nhà này còn thấy cái lợi nữa là được anh Thừa cho phép để tên hiệu của họ làm nhãn sản xuất vào gói thuốc, để bán cất hoặc bán lẻ. Như vậy, họ không phải làm, mà được tiếng là có nhiều thuốc gia truyền, quảng cáo thêm tiếng tốt cho họ.

Như anh Thừa đã mặc cả, anh Xi giúp thêm việc cho công ty, là ngồi xé vớt nhãn hiệu cũ ở gói thuốc cất về, và dán thay bằng nhãn hiệu mới, để tên công ty.

Một dạo, ở Hà Nội, nhà Địa cầu trước chỉ làm thuốc bổ thận, sau có nhãn sản xuất cả trên gói thuốc lậu, thuốc điều kinh, thuốc ho lao. Cũng như Nguyễn Đình Xung dược phòng chuyên chữa lậu, cũng gửi cả đến đại lý các tỉnh nhiều thuốc để tên phòng ấy, như thuốc bổ thận, thuốc cai nha phiến, thuốc phòng tích, thuốc đau dạ dày.

Dần dần, vì là khách tiêu thụ sộp của những hiệu thuốc lớn, kể cả ba hiệu thuốc tây ở phố Tràng Tiền, anh Thừa buôn không

phải trả tiền ngay. Họ tín nhiệm ông Albert Thừa, một nhà tư bản có Pháp tịch, lúc nào cũng bề vệ, đàng hoàng, đứng đắn, nhã nhặn, và có óc bình đẳng. Nhiều hiệu được đặt món hàng lớn quá phải làm vội vàng mới kịp.

Không cần bỏ vốn buôn thuốc ở Bắc kỳ nữa, anh Thừa dồn nó vào việc lấy hàng ở trong Trung và Nam.

Ngoài bệnh ở cơ thể, người giàu Hà Nội còn thêm bệnh ở tinh thần, là hay tham thanh chuộng lạ, thích dùng thử những thuốc ở xa. Cái lối tin bóng tin gió Thích Ca ngoài đường là thiêng này, khuyến khích công ty buôn nhiều thuốc miền trong ra Bắc. Ông An-be Tuy-a trở thành khách quen và khách bỏ của những tiệm thuốc ở Huế, ở Chợ Lớn và Sài Gòn. Dây thép đánh vào lấy bao nhiêu là có ngay bấy nhiêu. Công ty buôn bằng cách lĩnh hóa giao ngân, nhưng nhiều lần gửi ngay ngân phiếu kèm với thu mua hàng, chẳng bớt một đồng nào.

\* \* \*

Vì làm ăn lối kẻ cả, để cho người khác tin mình trước cho nên công ty được lắm người tin. Nhiều nhà thuốc miền trong, muốn cạnh tranh với nhau, viết thư xin ông An-be cứ việc lấy hàng, với hỏa hồng nhiều hơn trước. Nếu chưa có thời giờ thanh toán ngay, thì cứ cuối tháng, hoặc sau vài chuyến nhận hàng, công ty hãy gửi ngân phiếu một thể cũng được.

Những thuốc Trung Nam lấy về, anh Xi cũng bóc nhãn hiệu cũ để dán nhãn hiệu của công ty. Để rồi đến được phòng sau, nhãn hiệu này vẫn được giữ nguyên, hay được thay một lượt nữa, là tùy người buôn cuối cùng.

Như vậy là công ty có gần hai chục thứ thuốc chuyên môn để đem bán buôn. Nhưng xưởng sản xuất chỉ có tí huỷn ở nửa cái gác. Làm việc pha chế một anh Xi. Đồ dùng pha chế là một niêu

hồ tẻ và ít mảnh giấy nhỏ. Nhưng ở đợt giấy viết thư mới in, anh Thừa thêm một dòng nữa, dưới dòng đề địa chỉ cửa hàng. Đó là địa chỉ xưởng chế thuốc và kho chứa thuốc, viết lằng nhằng là: Trại Tây Hồ, Bưởi. Cũng có số điện thoại như số điện thoại trên bàn giấy ông chánh giám đốc.

Sau vài tháng, khi được tín nhiệm hẳn hoi đối với rất nhiều bạn đồng nghiệp trong Trung, Nam, anh Thừa mới thực hiện ý định. Họ ở xa, không thể kiểm soát, thì bây giờ anh có thể bớt của họ mỗi tháng một số tiền. Ví dụ, bán hết một chuyến hàng, đáng lẽ anh phải trả cả một trăm bạc, thì anh chỉ gửi tám chục thôi, nói rằng còn chỗ ứ đọng, khi tiêu thụ hết sẽ thanh toán sau. Nhưng anh vẫn làm ra dáng sòng phẳng, đòi gửi trả ngay món thuốc còn lại, cố nhiên cước phí về phần nhà buôn phải chịu, chứ không phải công ty.

Còn ai nữa lòng không tin người khách hàng xưa nay vẫn buôn bán đàng hoàng, từ trước đến giờ, tháng nào cũng tiêu thụ hết hàng, tháng nào cũng thanh toán đủ tiền! Người ấy là người Tây, đứng đầu một công ty tổng phát hành thuốc toàn Đông Dương tại Hà Nội. Có cửa hàng đồ sộ, có xưởng chế tạo rộng lớn, nơi nào cũng có đặt tê-lê-phôn! Họ đều trả lời xin ông chánh giám đốc cứ giữ lại chỗ thuốc còn lại để bán lẻ, hoặc để tính gộp với chuyến hàng sau. Như vậy, vừa giữ vững lòng tin nhau, vừa tránh khỏi cước phí vô ích.

Thế là anh Thừa vẫn được tín nhiệm, mà còn được tín nhiệm hơn trước.

Nhưng anh Thừa không ăn bớt trôi được mãi mãi tiền của những nhà thuốc ở xa vẫn tin cậy anh. Nếu nghề này làm anh giàu ùn ùn, thì anh còn theo đuổi nó, việc gì phải thay đổi xoành xoạch, làm ông lang, làm ông nhà báo, làm ông chủ đồn điền

v.v... Khốn nỗi, việc đời nó không xuôi chiều mãi như nước chảy. Nó gặp vật chướng ngại cản dòng. Cho nên sông mới uốn khúc và thay dòng luôn luôn. Đời anh Thừa cũng uốn khúc và thay dòng như rùa.

Số là vì công ty đặt hàng quá, mà anh Xi một mình phải luôn thức quá khuya, nên việc làm kém cẩn thận. Có nhiều gói thuốc, anh không xé hết nhãn hiệu cũ. Có nhiều gói thuốc này, anh dán tên thuốc nọ. Vì vậy, tháng trước, tòa án Hà Nội nhận được hai lá đơn của người uống lầm thuốc, kiện cả ba nhà có tên trong ba nhãn hiệu dán đè lên nhau trên một gói thuốc. Một nguyên đơn là người đau đầu kinh niên uống phải thuốc đau lậu kinh niên. Hửn anh Xi đã trông chữ lậu ra chữ đầu! Tòa không biết truy tố ai là thủ phạm, bởi vì ai cũng nhận là thủ phạm, để nhận thuốc là của nhà mình làm ra. Họ chịu phạt tiền, còn hơn chịu mất tiếng là buôn chằng thuốc.

Tháng này, mới từ ngày 1 đến ngày 15, số đơn kiện đã tăng lên đến bốn lá. Một lá kiện cả ba nhà như những đơn tháng trước. Hai lá kiện đích danh công ty vô danh của ông An-be Tuy-a. Một lá ác hơn, kiện ông An-be ăn cắp lối pha chế của nhà thuốc mình.

Kế đó, tòa nhận vô số đơn khác của các nhà thuốc kiện lẫn nhau và buôn bán bịp bợm, lừa đảo.

Thấy những vụ kiện như loại trên, một ngày một nhiều, tòa phải nhờ Sở mật thám mở cuộc điều tra.

May cho anh Thừa, là anh đã quen những tờ báo đăng quảng cáo cho công ty, lại đã nhiều lần mời mấy tay phóng viên đi ăn, đi hát, và biếu không thuốc bổ thận, thuốc lậu cho họ, nên họ viết bài bênh anh. Anh lại chạy tên mật thám Pha-vơ và nhờ hai trạng sư Pi-mắc và Rô-nét cãi hộ, nên có tin là tòa sẽ chỉ bắt công ty đóng cửa thôi.

Bị mất mỗi lợi gần đến bạc nghìn rồi, anh Thừa tiếc lắm. Anh định thế nào cũng chống án lên tòa trên. Nhưng làm sao tìm được người đưa vào lọt chưởng lý Mo-rô. Anh biết Mo-rô uy quyền, và nhất là không từ chối đồng tiền. Hấn mà nhận giúp, thì tội giết người cũng được trắng án như bõn. Anh hỏi thăm, biết Mo-rô hay hút thuốc phiện ở một tiệm lậu của một người Việt Nam vào Pháp tịch, tên là Ăng-toan. Làm sao gặp được vợ Ăng-toan là chủ. Vì mụ này nhân tình với Mo-rô.

Buổi tối hôm ấy, anh đội mũ cói Pa-na-ma, mặc quần lĩnh thâm, áo sơ-mi lụa, dận giày cườm, cầm can bịt bạc, đi bộ ra Bờ Hồ. Đã lâu lắm anh mới được lang thang như thế này. Nhưng phiền quá. Đầu óc rối như bát canh hẹ, thế mà luôn luôn tai anh cứ phải nghe những lời mời của những người phu xe ế khách, hỏi anh có đi giờ không, hoặc những tiếng thì thào của tụi ma-cô, giới thiệu món sộp ở nhà quê mới ra. Song, tuy anh khó chịu, mà anh cũng tự hào. Anh tự hào về cách ăn mặc ra lối công tử ăn chơi của anh. Ít lâu nay, vì có tiền, anh đã có nhiều bạn vào hạng sang trọng. Đồng tiền đã nâng anh lên địa vị làm ông. Anh đã quen những ông chủ hiệu, chủ thầu, những ông đốc, ông tham, là những người giàu có. Anh lại cũng đánh bạn cả với mấy tay viết báo, tuy kết xác, nhưng hễ có xu, là ăn chơi nổ trời. Họ rủ anh đi hát. Anh cũng thết lại họ những chầu không kém đàn hoàng. Anh đã nhân tình với cô Nhạn, cô Trà ở dưới xóm cô, cứ chập tối đến, thì phấn son vào, mặc áo xanh, áo đỏ, ngồi ở hè, chờ khách. Thấy bóng anh đến, là các cô mừng rỡ như gặp thần tài. Cô thì làm ra dáng say mê anh, thút thít bên tai anh, trách móc anh hững hờ. Cô thì làm ra bộ ghen tuông, đay nghiến anh là có mới nới cũ, rồi ỏn thót rằng, nếu anh còn yêu, thì cho chiếc khăn xa-tanh, hoặc chiếc nhẫn vàng, sống cạnh các nàng tiên, anh thường so sánh với vợ anh, và với cái Múi, cái Châu trên Đồng

Đặng. Anh thấy những người này thô kệch. Họ chỉ xứng đáng với anh phu kíp, với thằng cu-li cút-kít. Còn sánh vai với một ông, một ông chánh giám đốc một công ty tổng phát hành thuốc trong một Đông Dương? Họ chỉ đáng xách dép cho những ngôi sao băng này thôi! Anh lại nực cười về cái tiếng chơi trò mà ngày trước, ở trên Đồng Đăng, anh vẫn bị mỉa mai. Bây giờ mà nếu những bọn quản, bọn đội, bọn cai lính tập, ngay cả cái thầy ký dây thép, làm lâu năm, được bổ làm chức ông chủ nữa, bây giờ mà những người hạng này mon men làm quen anh, thì chính họ bị mỉa mai là chơi trò. Hiện nay, vô khối người muốn chơi trò với anh, để được anh cho đi ăn, đi hát.

Đương vẫn vợ nhớ lại quãng đời cũ, thì anh đến dãy hàng kem.

- Mời ông vào xơi nước!

- Mời anh vào đây, anh ơi!

Đối với bọn phu xe, đối với bọn ma-cô họ mời anh, anh có thể không thèm trả lời, cứ yên lặng mà đi thẳng. Nhưng đây là những tiếng oanh, những giọng đon đả, cho nên anh không thể lờ như một người có tính khinh người. Anh bắt buộc phải nhìn họ để trả lời từ chối họ. Nhưng anh không khỏi không bực, vì bị dứt mối suy nghĩ.

Chợt cái quán cuối cùng làm anh chú ý. Bên cạnh ngọn đèn đất, anh trông cái mặt thấp thoáng, hình như là Ma-ri. Anh cố ý nhìn. Thì ra Ma-ri thật. Ma-ri mặc ta, lối Huế, quần trắng, áo lam, rẽ đường ngôi lệch. Thấy con vợ Tây bỏ cái váy đầm gần quét đất, để theo cái mốt rất mới của mấy cô gái Hà Nội thích diện này, anh Thừa đoán ngay rằng chắc Ma-ri đã bỏ thằng Tu-nô rồi.

Thoạt tiên anh định giả vờ quay sang phía bên kia để đi thật mau. Anh sực nhớ đến những lời cứng cỏi cuối cùng ở sầm Đồng

Lợi, của cái con bé nó đối với anh chẳng có cảm tình gì. Gần một năm rồi đã chắc gì cái người ưa chuộng của lạ nó dùng anh chốc lát trong khi chồng nó đi vắng, đã nhớ anh là ai. Nhưng anh chợt nghĩ lại. Biết đâu Ma-ri lại chẳng quen những người cùng nghề, là vợ Ăng-toan, hoặc là một người khác nào, có thể lực, có thể giúp anh được.

- Mời anh vào xơi kem ở hàng em.

Nghe hai tiếng “anh và em” quen thuộc cũ, anh Thừa như bị một sức hút. Anh vào hàng của Ma-ri, lảng lạng đến một bàn xa, bày cạnh gốc cây đa, lấp lánh ánh sáng các đèn. Chỗ này vắng, một bàn nữa có khách, nhưng cách đây đến năm thước. Một người ngồi một mình đương ngắm nước hồ. Trên bàn, chưa bày một thứ ăn uống nào.

Anh Thừa ngắm Ma-ri. Có vẻ trẻ hơn trước. Nhưng gầy một chút. Anh định hỏi thăm Ma-ri về chồng con, về công việc làm ăn. Còn anh, anh sẽ hãnh diện khoe, làm cho Ma-ri phải ngạc nhiên vì thấy anh giàu, tên tuổi An-be Tuy-a được khắp Trung Nam Bắc biết.

Ma-ri nhanh nhẹn đi đến phía gốc cây. Vạt áo mỏng bay bay trước gió. Ống quần vôi voi nhún nhảy trên đôi guốc phi mã gót cao.

Ma-ri đến bàn kia trước. Anh Thừa vờ quay đi, như không nhìn, không nghe. Bỗng anh thấy tiếng rúc rích cười khẽ:

- Khỉ! Có người kia kìa!

Anh liếc mắt nhìn. Ma-ri đứng sát vào người khách, vừa cười vừa phải đánh đét vào tay người ấy.

Anh hiểu rồi. Ít lâu nay, anh chỉ xuống xóm, chưa bao giờ hưởng cái phong vị này của việc ăn kem. Có cô hàng kem không



chỉ bán kem, mà kiêm cả nghề bán mình. Muốn cạnh tranh với đồng nghiệp, trong lúc bán hàng, đứng cạnh khách, nhiều cô sẵn sàng để cho tay khách được tự do du lịch vào thân thể mình. Hàng kem này được mệnh danh là kem sờ.

Ma-ri chạy đi lấy kem cho người khách, rồi đến bàn anh Thừa. Anh tùm tùm, giơ tay ra bắt, nhưng cố lấy giọng khinh khỉnh:

- Ma-ri!

Ma-ri nhìn, bỗng rú lên như mừng rỡ:

- Anh Thừa!

Rồi vừa cười sảng sặc, vừa hỏi lau láu:

- Lâu nay anh đi chết ở đâu mà em không gặp mặt thế, hử! Hử! Hử! Hử!

Hắn đánh nhịp những tiếng “hử” bằng những cái phát đen đét vào vai anh.

Lại cử chỉ thân mật, giọng âu yếm và tiếng xưng hô dịu dàng. Anh Thừa như vụt nhớ lại cái cảnh đêm trước. Anh cười duyên dáng, nhắc nhở việc cũ:

- An-be chứ! Quên rồi à?

Ma-ri đáp:

- Quên sao được! Ừ, thì An-be!

Anh Thừa sung sướng, nói thật thông thả cho Ma-ri nghe rõ từng tiếng:

- Để kỷ niệm lần ấy, từ đó, anh lấy tên là An-be.

Ma-ri khanh khách cười:

- Hân hạnh! Thế nào, lâu nay làm gì? Có khá không?

Rồi the thé giọng trách móc:

- Kỷ niệm gì mà từ hôm ấy biệt tăm, chả đoái hoài đến người ta nữa!

- Tại em nói thế.

Ma-ri ngớ mặt:

- Em nói gì nhỉ?

Nhưng hẳn không chờ anh Thừa trả lời:

- Dù em nói thế nào, cũng mặc em, còn việc anh, anh cứ làm chứ!

Anh Thừa cau mặt nhìn Ma-ri, lắc đầu:

- Thật là khó hiểu.

Ma-ri tùm tùm, nhắc lại câu vẫn quen nói:

- Giả dối lắm. Có gì là khó hiểu?

Anh Thừa giơ tay mời:

- Ngồi xuống đây, phải nói lâu kia. Chính anh cũng muốn hỏi thăm về em nhiều.

Ma-ri vén vạt áo sau, toan ngồi, bỗng đứng dậy:

- Khoan. Toa uống gì? Ăn gì?

- Có gì, cho cái ấy.

- Rum nhé. Moa cũng uống với toa một cốc. Cố nhân lại gặp cố nhân!

Nói đoạn, Ma-ri đến bàn hàng, lấy khăn rộng rải trùm lên trên, vặn tắt ngọn đèn đất, rồi móc ở gậm, lấy ra hai cái cốc, một chai rượu uống dở, và một đĩa bánh ngọt.

Ma-ri đặt các thứ lên bàn anh Thừa, nói:

- Thôi, nghỉ bán. Cũng chẳng còn khách đâu.

Ma-ri kể cho anh nghe việc bỏ Tu-nô, và việc xin được môn bài bán kem từ đầu mùa hè.

Người khách ngồi gần muốn chừng không còn hy vọng gì, đến trả tiền Ma-ri. Ma-ri lễ phép nói:

- Xin lỗi ông nhé.

Thấy người ấy dùng dằng chưa đi, Ma-ri đuổi khéo:

- Thưa ông đã cho đủ tiền rồi ạ.

Người khách có vẻ lúng túng, bước đi một bước, rồi quay lại. Anh ta móc túi lấy một cuộn chừng năm, sáu quyển sách mỏng, rút ra một quyển, vắn bút máy, cúi xuống bàn, lật tờ bìa, ngoay ngoáy viết vào trang sau, và loằng ngoằng ký tên. Rồi bằng hai tay, anh ta đưa sách cho Ma-ri:

- Kính tặng quý nương.

Anh Thừa ngấm từng ly từng tí cái người cao lêu đêu, gầy khẳng khiu, đen thui thúi, làm anh mất thì giờ này. Anh có vẻ sốt ruột lắm.

Ma-ri nhận sách:

- Cám ơn.

Người ấy cúi chào Ma-ri rồi đi, Ma-ri nhìn theo, nói thầm với anh Thừa:

- Văn sĩ đấy nhé. Hoài Tân Tú. Làm thơ hay đáo để.

Thấy anh Thừa không để ý đến việc không dính dáng gì đến anh, Ma-ri tiếp:

- Moa đã nộp đơn xin làm y tá ở nhà thương Đồn Thủy. Chỉ nay mai là được gọi.

- Phải rồi, đâm thì chữa cho Tây. Nhưng đầu đuôi làm sao toa lại là y tá?

Ma-ri nghiêm trang, giảng:

- Vì em biết tiêm. Thằng Tu-nô bắt em tiêm, rồi em tiêm thạo. Nhân thế, em bảo nó cho em đi học việc ở nhà thương Phủ Doãn. Lúc nó bỏ em, em xin nó cái giấy chứng thực là em làm y tá ở nhà ga.

Hai người cùng phá lên mà cười. Ma-ri hỏi:

- Bây giờ đến lượt anh kể chuyện anh.

Anh Thừa nói lại công việc của anh. Anh không giấu những mảnh khoe. Cuối cùng, anh than thở việc công ty sắp bị đóng cửa.

- Toa có cách gì cứu vãn được tình thế này không? Nếu toa chạy được cho công ty vẫn buôn bán như thường, thì moa cũng tính công của toa như cổ phần đóng vào với công ty để chia lãi.

Ma-ri nghe xong, đáp:

- Thế mà ngày nọ, anh bảo với em là anh làm thuốc! Thôi, nhưng quan hệ gì cái ấy? Đàn ông khai nghề nghiệp với đàn bà, cũng như đàn bà khai tuổi với đàn ông, đều được miễn thật thà. Em khen anh tiến bộ trông thấy, khá thạo về mặt làm tiền! Nào!

Vừa nói, Ma-ri vừa rót cho đầy hai cốc, rồi chạm cốc với anh Thừa:

- Mừng ông chánh giám đốc An-be Tuy-a của công ty!

Uống xong hụm rượu, Ma-ri đặt mạnh cốc xuống bàn nói:

- Nhưng em quái lạ về anh! Anh có óc xoay xỏa, sao anh còn sợ công ty bị đóng cửa? Như em nghĩ, anh cứ mặc cho công ty đóng cửa, bởi vì một khi nó tai tiếng, một khi nó mất tín nhiệm, thì khó lòng nó phát đạt như cũ. Cái xe bị lặn xuống dốc, thế mình không giữ nổi, thì đừng giữ. Đồ đạc sẽ theo xe xuống, đổ vỡ nát hết. Có khi còn kéo cả mình ngã theo. Chi bằng bây giờ nhân lúc xe chưa lao mạnh, anh dỡ hết đồ đạc ra để ở lại với anh, mặc cho xác xe theo đà của nó. Ở xã hội này đất hoạt động của bọn mình mỗi ngày một rộng. Thiếu gì nghề kiếm ăn được? Anh có đọc báo không? Anh Thu An là ở báo Trung Bắc, bài của anh ta viết nhạt quá, chẳng ai buồn đọc. Bây giờ anh ta lấy tên là Cô Tô. Cái nhà thơ ban nãy, biệt hiệu trước là Tiểu Lãng, ra cuốn thơ Tình muôn thuở, chẳng ma nào mua, bây giờ tuy<sup>[14]</sup> viết tiểu thuyết, ký tên là Hoài Tân Tử. Nào ai biết Thu An với Cô Tô là một và Tiểu Lãng với Hoài Tân Tử cũng là một?

Anh Thừa được nghe bài học khôn. Anh lừ đừ con mắt, gật gật khễ:

- Em nói có lý.

Ma-ri cao hứng:

- Em biết vậy, vì mấy anh văn sĩ ấy, em quen thân, vả lại, mỗi bận họ viết chỗ nào lúng túng, họ thường đọc cho em nghe, để hỏi em ý kiến.

Anh Thừa vẫn im lặng. Bỗng Ma-ri phát đánh đét vào đùi mình, như chợt nghĩ ra một điều hay:

- Anh ạ, em hiến anh một kế này nhé! Anh nhân dịp công ty chưa bị đóng cửa mà vét lấy một món.

Anh Thừa trở mắt nhìn. Ma-ri bàn:

- Thế này nhé. Bây giờ tòa chưa xử, người ngoài chưa rõ trắng

đen ra sao. Thì ngày từ ngày mai, anh hãy ách việc trả tiền nợ các nhà thuốc lại. Không những vậy, anh còn buôn thêm thật nhiều nữa vào, rồi bán ngay để lấy tiền ngay. Đến ngày công ty đóng cửa, anh quyết ráo, mà cũng chả phải trốn đi. Đố ai biết đứa nào tên là An-be Tuy-a mà đòi nợ, mà kiện nợ đấy! Có phải lúc ấy, tui anh bầm thêm không nào!

Anh Thừa toát mồ hôi trán:

- Hay! Hay quá! Nào! Cạn cốc! Moa mừng toa!

Ma-ri nghe thấy tiếng khen hay, thì nhớ lại cái đêm trong sầm Đồng Lợi. Ma-ri dùng những tiếng cũ để khuấy cho vui câu chuyện:

- Thế là anh không anh hùng bằng đàn bà nhé!

Anh Thừa cúi rạp đầu:

- Anh phục thuyền quyền của anh.

Hai người giơ bắt tay nhau.

Một lát, Ma-ri hỏi:

- Cái thuyền của toa đâu?

- Ở nhà quê. Anh không cho ra Hà Nội. Anh gửi tiền về nuôi hai mẹ con. Thỉnh thoảng anh về thăm. Nhưng từ ngày đê Gia Lâm vỡ, làng anh cũng bị lụt. Anh chẳng được tin tức chúng nó sống chết thế nào. Thôi thế là may, nếu đường sá không mắc nghẽn, mẹ con nó bỗng bé nhau ra đây, thì cái ngũ hãm tài này, nếu anh để cho khách hàng của anh trông thấy, tất công ty vỡ từ lâu rồi!

- Nói ngắn lại là toa vẫn được tự do, hả? Thì chốc nữa, toa theo moa về nhà. Đến cho biết chỗ moa ở.

- Được. Vả moa cũng mong được gặp toa luôn. Nhưng moa hãy hỏi, toa ở với chồng toa chứ?

Ma-ri lắc đầu:

- Không, vẫn độc thân. Thủ tiết. Bây giờ moa tu. Gái tơ cần kén chồng.

Nói đoạn, Ma-ri đứng dậy, dọn hàng vào chiếc xe nô. Anh Thừa giúp Ma-ri, xếp ngược các ghế đẩu đặt trên mặt bàn.

Độ mười phút, việc xong, hai người cùng đẩy xe, đi song song thong thả ở sau.

Gió hiu hiu. Mặt trăng lên tới đỉnh đầu, rắc mảnh vàng trên mặt nước hơi gợn sóng. Tà áo Ma-ri phấp phật dính vào ống quần anh Thừa. Ma-ri thở dài:

- Tiếc rằng cái xe nô chỉ chở chai cốc!

Anh Thừa tiếp:

- Và chúng nu không là...<sup>[15]</sup>

Ma-ri vội vàng xua tay ngăn:

- Không cần nói đến nơi! Hiểu ý là đủ rồi.

Anh Thừa cười:

- Toa là bạn của văn sĩ có khác!

- Những lúc nào lãng mạn thì ra lãng mạn, mà lúc nào làm ăn thì ra làm ăn. Nhớ lời anh nói ngày nọ, em về, em suy nghĩ mãi, em mới nhất quyết bỏ thằng Tu-nô, đi lập thân lấy. Sống không nhờ vả người, có khởi khúm núm thật, anh ạ.

Im một tý, Ma-ri tiếp:

- Cho nên, nếu em có bằng làm thuốc, lại có óc kinh doanh như

anh, em chả chịu bán thuốc, vẫn phải sống dựa vào người. Chưa khỏi khúm núm.

Rồi bỗng Ma-ri cười sằng sặc, hỏi:

- Hay anh không biết làm thuốc?

Anh Thừa thấy Ma-ri đùa bằng giọng chế nhạo, thì cười khẩy và nghiêm trang đáp:

- Anh không biết làm thuốc, lại dám bán thuốc? Chỉ tại ngày ấy anh không có tiền thuê nhà mở phòng thăm bệnh, vả lại, bằng thuốc của anh là do anh du học bên Tàu, được chính phủ Dân quốc cấp phát, thì biết bệnh nhân người mình có tin giá trị của nó hay không. Còn như về nghề làm thuốc, nếu mắt em chưa trông thấy anh chữa cho thằng Tu-nô, thì anh cũng có thể tuyên bố rằng anh khinh đút mấy ông đốc-tờ Tây, mấy ông thầy lang Tàu ở Hà Nội này.

Ma-ri gật đầu:

- Được đấy.

Anh Thừa cau mặt:

- Sao lại được? Được cái gì?

Ma-ri vẫn gật gù:

- Em chẳng rõ anh có biết làm thuốc thật hay không nhưng nếu em là bệnh nhân, mà nghe anh nói câu sau cùng vừa rồi, thì thế nào em cũng tin anh mà phó thác tính mệnh cho anh!

Ngừng một lát, Ma-ri lại tiếp:

- Thế mới biết ở Hà Nội kiếm ăn còn dễ. Muốn làm nghề gì, thì trước khi học nghề, hãy học nói phét đã!

Anh Thừa cười lạt, nhạo lại:



- Thế thì anh chắc rằng em không làm cái câu anh hùng thuyền quyên, em không quen mấy nhà văn sĩ, và em chưa biết cái ống tiêm ngược xuôi đầu nào.

Ma-ri hích vai vào vai anh, dí dỏm đáp:

- Ốc anh còn non thế, không trách cho anh lo cho công ty anh khỏi bị đóng cửa là phải. Người ta nói phét là nói phét với người không biết mình, chứ ai dại gì nói phét với người biết mình? Nếu anh không tin em, thì anh cứ mở phòng khám bệnh đi. Em sẽ làm y tá giúp anh.

- Thật nhé?

Ma-ri lại cười:

- Kể ra làm giúp anh, thì mình làm cho mình, không phải khúm núm trước mặt ai. Nhưng anh để em nghĩ, vì em đương xin việc ở nhà thương Đồn Thủy. Sở dĩ em nói vậy, là vì thấy anh không tin là em biết nghề y tá. Thế giấy chứng nhận của thằng Tu-nô là giấy lộn à?

Rồi Ma-ri vẫn lau láu:

- Anh phải biết, về nghề chữa thuốc, em cũng chẳng kém ai. Nếu pháp luật cho phép, thì với sự thông thạo nghề của em bây giờ, em cũng có thể mở phòng khám bệnh, kê đơn cho bệnh nhân.

Thấy anh Thừa quay nhìn mình, Ma-ri dở đùa dở thật, tiếp:

- Thật đấy, nếu bệnh nhân em chữa mà không khỏi, thì họ đến nhờ người khác chữa hộ. Họ có chết, thì họ đổ tại số. Mấy lại, dù không biết thuốc, em cứ mở phòng khám bệnh, cũng làm được như thường. Cứ kê đơn bừa bừa, miễn là bệnh nhân trả tiền mình sòng phẳng. Một nghìn người phải lừa, là em có thừa một nghìn

bạc!

Ma-ri nghiêm lại:

- Cho nên em khuyên anh nên mở phòng khám bệnh, làm thuốc, có hơn đi cậy cục bọn trạng sư với quan tòa giữ cho anh cái nghề bán thuốc hay không. Bọn này không hơn gì bọn làm thuốc chúng mình đâu. Có khi họ còn kém mình là mình có lương tâm hơn họ. Cùng là phường nói dối để lấy tiền cả, nhưng chỉ những người làm thuốc không lành nghề mới vô tình mà giết người vô tội, còn trạng sư, quan tòa, càng lành nghề, càng cố ý tha cho kẻ có tội.

Hai người cùng phá lên mà cười, rồi cùng yên lặng. Bỗng anh Thừa nói:

- Hai óc này mà đấu nhau lại để hợp tác với nhau, thì liệu hồn những nhà giàu! Em tính toán kỹ xem có thể giúp anh trong nghề làm thuốc không?

Ma-ri ra vẻ suy nghĩ:

- Em sẽ trả lời anh sau.

## VI

# MẶC CẢ VỚI CON CÁI CỦA MỘT NGƯỜI ĐÃ DÀY CÔNG TU NHÂN TÍCH ĐỨC

**A**nh Thừa đương thảo dỡ bản giao kèo thuê nhà để mở phòng thăm bệnh. Bỗng anh ngừng bút. Có tiếng giày lên gác. Anh vội vàng chặn tờ giấy trắng lên trên.

Quả nhiên anh có khách: Ma-ri đến.

Hôm nay, Ma-ri ăn mặc đầm, diện lấm. Thế mà mặt thì buồn rười rượi:

- Không có người lạ chứ? Nói chuyện riêng được không?

Anh Thừa gật đầu, bắt tay Ma-ri. Hai người cùng ngồi ở xa-lông.

Ma-ri lấy mùi soa vỗ vào mặt để thấm mồ hôi, rồi than thở:

- Bực mình lắm, anh ạ. Nếu anh quyết định mở phòng khám bệnh, em quyết định giúp việc anh.

Anh Thừa mừng rỡ, nắm chặt lấy tay Ma-ri, rung một hồi:

- May quá! May quá!

Nhưng vẫn thấy Ma-ri không cười, anh hỏi:

- Anh thì vui lòng thế, sao em lại bực mình?

- Em bực mình việc khác kia. Ông bố em là một người suốt đời tu nhân tích đức. Thế mà trời không có mắt, bắt em phải khổ. Người ta bảo ăn ở hiền lành dành phúc cho con, là nói láo!

Anh Thừa vẫn ngỡ mặt. Ma-ri nói:

- Tòa vừa bác cái đơn em xin vào làng Tây.

Anh Thừa hiểu:

- À, để em làm y tá ngạch Tây, lĩnh lương Tây cho nhiều. Bây giờ đơn em bị bác, mùa hè lại sắp hết, bán kem không chạy nữa, em mới chịu làm với anh. lĩnh lương ngạch An-nam. Có thể phải không?

Ma-ri gật:

- Đúng thế. Vả lại em còn bực thế này nữa. Tháng trước, em đưa đơn xin hãn quốc tịch Pháp kia. Tòa bảo những người muốn được quốc tịch Pháp, phải có danh vọng, làm vinh dự cho nước Pháp. Như em là không được. Nhưng tòa bảo những người con Tây lai để hoang, có thể vào làng Tây bằng cách xin pháp luật nhận cho là con Tây. Em đành theo cái cách ê chề thế vậy. Hôm nay, mẹ em ra tòa, khai rằng năm nào đấy, có ăn nằm với một người Tây tên là gì đấy, rồi để em ra. Xét việc này, Tòa chỉ cần có hai người Tây làm chứng, nhận thực là mẹ em có ngủ với người Tây ấy. Nhưng ngờ đâu trong hai chứng của mẹ em, tòa xét một người là gian, vì cái năm bố em ở bên An-nam này, người ấy còn ở Mạc-xây.

Anh Thừa hỏi:

- Sao bà cụ không nói với ông cụ ra tòa nhận thực, có đỡ phải chúng tá không?

- Vì ông cụ không còn ở Hà Nội nữa. Chứ bắt một người đàn bà An-nam già, phải ra đứng trước mọi người, để thú rằng mình đã ngủ với Tây và để hoang, là bắt người ta phải nói một điều nhục nhã. Cho nên việc hỏng, em thương mẹ em, và bực với tòa lắm. Em chỉ tiếc rằng; bố em một đời ăn ở hiền lành, dày công tu nhân

tích đức, chỉ làm cho người khác được hạnh phúc, mà chính em là con, lại không được hưởng hạnh phúc!

Anh Thừa muốn an ủi, hỏi:

- Ông cụ làm nghề gì. Quan binh, quan cai trị hay giáo sư?

- Không phải. Bố em là cha đạo, anh ạ.

Anh Thừa không dám cười. Anh muốn tìm ý khác làm cho Ma-ri đỡ tủi thân. Anh hỏi:

- Bà cụ ở đâu? Làm gì?

Ma-ri tặc lưỡi, đáp nhưế nhóa như để đánh trống lảng:

- Úi chà! Lúc ở Bờ Sông với con này, lúc ở ô Đống Mác với con nọ.

Anh Thừa sực nghĩ ra. Lần đầu tiên anh đi với Ma-ri ở sông bạc đến sầm Đồng Lợi, Ma-ri đưa anh ra bờ sông, cứ đứng nhìn các hàng nước ở bãi bến tàu Nam. Hẳn mẹ Ma-ri bán hàng nước.

Biết Ma-ri muốn giấu, anh không hỏi thêm nữa. Anh nói:

- Vào làng Tây thì được nhiều quyền lợi thật. Nhưng anh trông, cứ cái tên em, đổ ai bảo em là An-nam. Ngay như anh, chỉ lấy có một tí tên Tây, mà cũng vô khối người trọng vọng, tín nhiệm.

Ma-ri lại lau mồ hôi:

- Thôi, nhưng mà thế là may cho anh. Em quyết định làm y tá giúp anh.

Anh Thừa vui thích lại bắt tay Ma-ri thật chặt và rung thật nhiều, như để thề với nhau là không thay đổi lời hứa.

Ma-ri tươi tỉnh dần, nói:

- Bây giờ chúng ta nên bàn đến công việc. Trước hết, chúng ta phải dứt khoát với nhau về tiền lương.

Anh Thừa gật đầu:

- Đó là việc cần nhất. Em định lấy bao nhiêu thì đủ tiêu?

- Vô chừng, anh ạ. Em có trăm cũng hết, có nghìn cũng hết. Nhưng đã gọi là cộng tác, thì em phải tính với anh một số lương phải chăng. Em không bắt anh phải trả em như nhà thương Đồn Thủy trả y tá đêm. Buổi đầu công việc còn khó khăn, em chỉ lấy của anh ba chục thôi.

Anh Thừa khen:

- Em thật biết điều. Anh tin rằng em còn làm lợi cho anh gấp đôi.

- Cái đó đã hẳn. Cho nên em mới nói là buổi đầu. Còn sau này, phòng thăm bệnh đông khách, ta sẽ nói chuyện với nhau sau.

Anh Thừa gật gù:

- Cái đó, cố nhiên. Em chả cần phải nói, tự khắc anh làm vừa lòng.

- Thế còn giờ giấc làm việc? Hẳn là em chỉ phải có mặt ở phòng trong giờ tiếp khách. Còn ngoài ra, em được tự do.

- Đã đành.

- Em nói vậy, nghĩa là nếu bệnh nhân muốn mời riêng em ngoài giờ, em được tự do đến chữa cho họ, anh không ngăn cản?

- Đó là quyền em. Miễn là trong giờ tiếp khách, em tận tâm với anh, chứ không tận tâm với em để lấy khách riêng.

- Không, em không trẻ con như thế đâu. Nhưng nếu ngoài giờ làm việc, anh chữa đâu mà cần em theo, tin em làm thêm giờ

nào, anh trả thêm giờ ấy. Mỗi giờ một đồng bạc.

- Đúng.

Bông Ma-ri xòe bàn tay, dọa dọa vào mặt anh Thừa, nói bằng giọng láu lỉnh:

- Đã mặc cả thì mặc cả cho hết. Toa với moa không là vợ chồng, thì moa cử chỉ, nói năng với khách thế nào, moa cấm toa không được ghen đấỵ. Đời tư của moa, toa không có quyền can thiệp.

Anh Thừa cũng đùa:

- Được. Miễn là toa đừng làm loạn phòng thăm bệnh của moa thôi.

Nói đoạn, anh cười. Ma-ri cũng nhoẻn miệng:

- Cũng nên dứt khoát cả khoản này nữa. Là hiện nay, moa là gái kén chồng, cần giữ tiếng tăm cho tốt. Nhưng toa lại là trai vắng vợ, sống tự do một mình. Vậy moa cấm toa xâm phạm đến thân thể moa, cấm nghĩa là nếu toa xâm phạm, moa cũng bằng lòng, nhưng tùy theo hành động và thì giờ, toa phải tính tiền trả moa hơn cái giá moa làm thêm ngoài giờ. Có điều là toa được hưởng giá đặc biệt.

Anh Thừa bật cười:

- Toa hiểu người và chu đáo quá! Về chi tiết, ta sẽ thỏa thuận với nhau sau.

- Phải dứt khoát từ việc to đến việc nhỏ, thì làm với nhau mới bền.

Anh Thừa dở đùa dở thật:

- Toa làm với moa, toa sẽ có nhiều khoản để phát tài, thế mà

toa lấy lương những ba chục một tháng kia à?

Ma-ri nhún vai, không đáp. Anh Thừa nghiêm mặt:

- Nhân em nói đến tiếng cấm, thì anh cũng giao hẹn với em, là anh cấm em những điều này. Một là về công việc chuyên môn, anh cộng tác với một ông cụ nhà nho, học vấn uyên thâm, đã làm thuốc mấy chục năm ở Huế. Vậy nếu em không được anh hỏi ý kiến, thì em đừng bàn bạc đến việc thuốc thang. Có được không?

- Em còn mong được thế đấy, anh ạ.

- Tốt lắm. Hai là khi vắng anh và ông nhà nho uyên thâm, anh cấm em nói tốt, khen ngợi hai người với khách.

Ma-ri ngạc nhiên:

- Sao lại thế?

- Phải, em chỉ được phép nói xấu thôi. Ví dụ, nói về anh, em kể tội là hết giờ làm việc, mà em cứ phải đợi anh xong mới về. Nhưng anh thì cứ miệt mài nghiên cứu thuốc thang, lắm bận quên đi, em phải ở lại đến tám giờ tối. Em cũng nên nói xấu là thấy người nhà mách rằng anh hay đọc sách đến quá nửa đêm, không biết giữ gìn sức khỏe. Ai khuyên cũng không nghe. Về ông nhà nho uyên thâm, em oán ông cụ nghiêm nghị như ông long thần, và kín đáo như cái hòm khóa, cả kinh đô biết cái việc cụ chữa cho vua Khải Định, mà cụ chẳng nói hở ra với ai. Có hỏi dò thì cụ lại mắng. Khen cụ là thuốc hay cụ cũng không bằng lòng.

Ma-ri rũ ra cười. Anh Thừa tiếp:

- Mà muốn cho khách kính trọng ông nhà nho và kính trọng anh, thì nói với họ, em đừng gọi là cụ ấy, mà là Cụ không thôi. Gọi anh thì là ông Trần. Nói với anh thì dùng hai chữ tiên sinh.



Trước công chúng, ta cần giữ với nhau rất lễ phép. Đừng để ai biết chúng ta.

Ma-ri cười ngặt nghẹo, phát vào vai anh Thừa:

- Khí!

- Nói với em, anh cũng một điều thưa bà đốc, hai điều thưa bà đốc.

Ma-ri giơ tay ra ngăn:

- Không! Thưa cô đốc chứ! Em là gái tơ!

- Ủ, thì cô! Và nếu có ai hỏi về em, anh cũng hết sức nói xấu em như kiểu trên. Nói xấu để khen ngầm còn được tin bằng vạn nói tốt. Chúng ta làm ra vẻ tôn kính lẫn nhau, phục lẫn nhau, tự khắc khách hàng tôn kính ta, phục ta. Còn điều này, dù anh biết dặn em cũng là thưa, nhưng anh cứ nói. Là khi chúng ta cùng làm với nhau, thì nhất thiết phải thành thực với nhau, và nhất thiết phải không thành thực với người ngoài.

Ma-ri mỉm cười:

- Em vẫn làm thế. Em đã chẳng nói một lần với anh, là trước khi học nghề, hãy phải học nói phét để lừa bịp là gì.

Hai người cùng cười rữ rượi. Anh Thừa khen:

- Em là người lắm mưu trí. Em còn giúp anh được nhiều việc.

Ma-ri cầm ví đứng dậy:

- Muộn rồi, em về nhé! Anh còn muốn dặn dò gì nữa không?

Anh Thừa ngược mắt nhìn lên trần, đáp chậm rãi:

- Chúng ta cần ngay từ bây giờ bắt tay vào việc. Nhất định anh mở phòng thăm bệnh, và nhất định em sẽ giúp anh. Muốn em chắc chắn về lời nói của anh, em hãy cầm tạm cái này.

Anh Thừa mở ví, lấy tập giấy bạc. Đếm mười lăm đồng, đưa cho Ma-ri:

- Đây là nửa tháng lương, em cầm lấy mà tiêu. Từ nay đến tháng phòng thuốc khai trương, em hãy tiêu nửa tháng lương thôi. Bao giờ phòng mở cửa, em đến làm việc, em sẽ lấy cả lương.

Ma-ri cầm tiền cất vào ví:

- Cảm ơn anh.

- Không phải cảm ơn, vì anh giao cho em hai việc. Một là ngay từ hôm nay, gặp ai em cũng cố động cho phòng khám bệnh, cố động cho uy tín của anh. Cố động thế nào, anh tin ở tài của em. Em thạo nói phét rồi, đỡ được công học, thì bây giờ em phải học nghề. Em giả vờ đau ốm gì đó, đến phòng thăm bệnh của ông đốc tờ Ta-mít mà nhìn. Ở đấy, có người nữ y tá. Em xem người ấy như thế nào, thì bắt chước.

Ma-ri nhăn mặt, nũng nịu:

- Phiền nhỉ?

- Không phiền đâu. Anh cũng biết em đã học việc ở nhà thương Phủ Doãn. Nhưng em ạ, người y tá làm tư khác với người y tá làm ở nhà thương công. Họ không rẻ rúng, hắt hủi khách vì sợ bận việc đâu.

- Được rồi. Em sẽ nghe anh. Anh còn cần gì em nữa không?

- Còn. Một việc lớn nữa.

- Anh cứ nói.

- Là em đừng đến với anh trong một tuần lễ. Để cho anh yên tĩnh làm xong những việc cuối cùng của công ty mà em đã xui anh hôm nọ. Nhưng ác quá! Thứ hai sau tòa đã xử vụ này. Không khéo anh không có đủ thì giờ làm hết việc. Anh đã nhờ trạng sư

xin tòa hoãn đến phiên sau. Họ đòi thêm hai chục.

Ma-ri trợn mắt:

- Họ đòi thêm những hai chục à? Anh nhận lời chưa?

- Chưa. Bọn này lèn anh đau quá rồi. Anh còn chịu họ tiền, đã đưa hết đâu mà dám nhận lời.

Ma-ri hớn hở:

- Tốt lắm. Em có cách làm cho tòa hoãn.

Anh Thừa cau mặt, nghiêm chỉnh nhìn Ma-ri như không thích nghe đùa cợt. Nhưng Ma-ri không đùa cợt, hỏi:

- Thế anh có thấy nói thỉnh thoảng trạng sư xin tòa hoãn xử một vụ án trong mười lăm hôm không? Hoãn để làm gì, anh có biết không?

- Hoãn để họ nghiên cứu thêm về bản án.

Ma-ri lắc ngón tay trở:

- Không phải, Họ nói thế thôi. Thực ra, là để đòi nốt của khách hàng món tiền thuê cãi.

Anh Thừa giương đôi con mắt ngạc nhiên:

- Thật à?

- Sao lại không thật. Họ phải sống về nghề của họ chứ! Anh cứ chịu lại tiền đi. Thế nào trạng sư cũng phải xin tòa hoãn. Anh sẽ không mất thêm hai chục, lại được những mười lăm hôm, chứ không phải vài hôm.

Anh Thừa cười khoan khoái:

- Em tài quá!

Ma-ri sung sướng, long lanh nhìn anh, rồi nói:

- Em mà như anh, thì em không dại gì cho tòa bắt công ty đóng cửa. Cứ tự đóng cửa ngay từ bây giờ mới tránh được tiếng. Khó quáì gì! Anh đăng lên báo lời cáo biệt như của những tờ báo đình bản vì lỗ vốn ấy. Nhưng không cần nói mập mờ như họ, là vì một lẽ riêng, mà tuyên bố rõ hùng, là công ty tạm đóng cửa ít lâu để chấn chỉnh, khuếch trương to lớn hơn.

Anh Thừa tặc tặc lưỡi:

- Hay! Hay quá! Em tôi.

Ma-ri đứng dậy, bắt tay anh Thừa. Nhưng anh sực nghĩ ra:

- Khoan! Từ hôm nọ đến nay, toa bày cho moa bao nhiêu kế, mà moa chưa đền công toa.

Anh móc ví, lấy một chục bạc, đưa cho Ma-ri. Ma-ri làm bộ yếu điệu, ngheo cổ, mỉm cười:

- Cảm ơn. Mình thật dứt khoát. Đúng là cung cách người biết làm ăn to. Em tin nhiệm mình.

## VII

# MỘT CUỘC DIỄN KỊCH: NGOÀI SÂN KHẤU VÀ TRONG HẬU TRƯỞNG

**K**hách ngồi trong các xe điện, trong các hiệu cao lầu, trong các phòng cắt tóc, ở Hà Nội, đều thấy có một cái gì khác thường nó đập vào mắt. Đó là tờ quảng cáo mới dán, in năm màu, trên giấy láng bóng, rất đẹp.

Những phố đông người, nhà nào cũng nhận được quảng cáo ấy. Không ai bỏ qua mà không xem, vì chữ to, câu ngắn, đọc không mất thì giờ. Lại vì có ba cái ảnh ba người in rất rõ, cho nên đọc xong, không ai nở xé hoặc vứt đi. Người ta dựng sau kính tủ chè, hoặc để trên mặt bàn, cho đẹp mắt. Người khác trông thấy, lại đọc chữ và ngắm ảnh.

Trang trước, khoảng trên, có những dòng chữ cỡ lớn như sau:

*Một tin mừng trong giới!*

*Một sự hợp tác giữa thuốc bắc, thuốc nam và thuốc tây!*

*Biển Thước, Lãn Ông và Pasteur tái sinh!*

Rồi đến chữ lớn hơn:

**PHÒNG THUỐC NHÀ GIÀU**

*Đúng ngày Trung thu sắp tới sẽ khai trương tại NHÀ VÀNG BỜ HỒ  
ngay chỗ đầu đường xe điện*

*Hà Đông, Cầu Giấy, Bưởi, Bạch Mai.*

Từ đây trở xuống là chữ cỡ thường:

**PHÒNG THUỐC NHÀ GIÀU tại NHÀ VÀNG BỜ HỒ**

*chỉ chữa cho bệnh nhân nhà giàu.*

*Vì sao?*

*Vì nếu không phải người giàu thì không có đủ tiền mua những vị thuốc quý.*

Khoảng dưới chia làm đôi. Một bên là ảnh người, một bên là chữ.

Ảnh thứ nhất, một thư sinh, vẻ mặt hiền lành, đội mũ cát-két, mặc áo cổ đứng, như kiểu người Trung Hoa. Với bộ ria tơ lún phún trên mép, nhất là với cặp kính trắng không vành, trông người ấy rõ ra nhà thông thái.

Cạnh ảnh in những chữ:

*Thuốc Bắc do ông TRẦN ĐỨC THỪA, du học lâu năm tại Trung Hoa, đỗ y sĩ số một. Có bằng của Chính phủ Dân quốc cấp phát.*

Ảnh thứ hai, một ông già phương phi, râu quai nón. Ông đội khăn xếp mỏng nếp, đeo kính gọng đôi môi, mặc áo gấm hoa bông tròn, bệ vệ như một đường quan:

*Thuốc nam do cụ TRẦN XUÂN ĐIỀU, cụ đã dày kinh nghiệm hai chục năm tận tụy với nghề tại Đế đô. Đã từng dâng thuốc lên được Ngài Ngự khen thưởng và các Cụ khen ngợi.*

Ảnh thứ ba là một cô rất trẻ, đội mũ vải trắng, mặc áo choàng trắng. Ai cũng phải ngắm nghía ảnh này, vì cô duyên dáng như một đào chiếu bóng. Mặt cô hơi gằm xuống, nhưng mắt cô nhìn lên, miệng tùm tùm cười. Y như cái lối trách nhưng mà trách yêu. Đôi mắt ấy cứ như nhìn theo người ta, bất cứ người ta để ảnh ở trước mặt hay ở bên cạnh:

*Thuốc tây do cô MARIE, một nữ y tá lành nghề người Pháp. Vì lòng yêu tha thiết người Việt Nam, cô quyết tâm thôi việc ở nhà thương*

*Đồn Thủy, về thi thố tài chấn hưng y nghiệp ở*

*PHÒNG THUỐC NHÀ GIÀU tại NHÀ VÀNG BỜ HỒ.*

Trang sau của tờ quảng cáo in hai màu thư Minh tạ lương y của người khỏi bệnh. Người Hà Nội, người các tỉnh ở Bắc-kỳ đã đành, có cả người ở Trung-kỳ, Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-mên nữa. Ngoài ra, có thư của sinh viên y khoa người Việt, người Lào, người Mên du học tại Pháp và của Hoa kiều buôn bán ở An-giê-ri. Nhưng đặc biệt nhất, in ngay ở đầu trang, chữ đậm, là nguyên văn một bức thư bằng chữ Pháp của một người Pháp, đứng đầu một sớ ở Hà Nội. Bên cạnh là bản dịch ra quốc ngữ:

### *Giấy chứng nhận*

*Tôi, Tu-nô, sếp phó văn phòng sở Đường sá và Nhà cửa ga Hà Nội, chứng nhận ông Trần Đức Thừa, đỗ bằng y khoa của Trung Hoa Dân quốc, đã bằng hai chén thuốc, chữa khỏi một viên chức người Pháp bị mắc lâu ngày một bệnh hiểm nghèo.*

*Vậy cấp giấy chứng nhận này làm bằng.*

*Ký tên và đóng dấu Tu-nô*

Trong ba nhân vật quan trọng kể trên đây của Phòng thuốc nhà giàu, chúng ta đã biết rõ hai vị. Là “ông Trần Đức Thừa, du học lâu năm tại Trung Hoa, đỗ y sĩ số một, có bằng của Chính phủ Dân quốc cấp phát” và “cô Ma-ri, một nữ y tá lành nghề người Pháp, vì lòng yêu tha thiết người Việt Nam, cô quyết làm thôi việc ở nhà thương Đồn Thủy, về thi thố tài chẩn hưng y nghiệp” để cứu mạng dân thuộc địa. Nhưng chúng ta chưa biết cái cụ Điều tận tụy với nghề trong hai mươi năm ở Huế, đã từng chữa cho nhà vua, và các đại thần lục bộ là ai.

Các bạn đọc! Nếu đọc cuốn tiểu thuyết này, các bạn không bỏ qua cả những tên người chỉ được kể phớt một hai lần, thì chắc cũng nhớ rằng ở chương đầu, có thấy cái tên Điều, được viết là cụ Điều Hai, hoặc cụ hai Điều.

Cụ Điều là chú họ của anh Thừa. Chúng ta đã rõ rồi. Chúng ta

đã chắc chắn rằng cụ biết chữ nho, vì có một lúc, cụ cầm cuốn Thọ Mai gia lễ ở tay. Vì cụ là con thứ hai, cho nên người làng và người nhà gọi cụ là hai Điều. Nhưng khi cụ ra Hà Nội, giúp Phòng thuốc nhà giàu thì anh Thừa thấy cái tiếng Điều là tên riêng của người, không lợi bằng cái tên chung của nghề, mới đảo lộn ngược hai tiếng của tên cụ, mà gọi là Điều Hai. Lối gọi này sang trọng hơn, quan cách hơn, và hợp lý hơn cho nghề làm thuốc.

Việc đặt lại tên cho ông già này là do óc con buôn muốn khuếch khoáng của anh Thừa. Ta không lạ gì. Cái mà ta lấy làm ngạc nhiên, là có sao cụ Trần Xuân Điều được đức Kim thượng Khải Định ban thưởng và các cụ lớn thượng thư khen ngợi, danh giá là thế, mà không chịu làm thuốc ở kinh đô, lại ra Hà Nội giúp việc cho cái thằng cháu mít xoài này?

Vậy xin nói ngay là giá có ai hỏi cụ rằng đế đô ở đâu, chắc cụ không biết. Và có ai giơ tay cho cụ bắt mạch, có thể cụ nắm cả bàn tay của cụ vào cổ tay người ta!

Tuy cụ là hàng trên anh Thừa, nhưng từ hôm ra nhận việc, động nhìn thấy anh Thừa là cụ cứ len lét như rắn mồng năm. Vì cụ học mãi chưa nói được cho tự nhiên những tiếng Huế, như *đất là mắc, hào là giác, vào là vô, nhà là phố, quả dưa là trái thơm v.v...* Cả bốn tiếng *sông Hương núi Ngự*, cụ cũng cứ lần mãi là *sông Ngự núi Hương*.

Thuở bé, cụ là người hay nói, lắm điều, cho nên cha mẹ đặt tên là Điều. Lớn lên, cụ vẫn giữ cái thói quen ấy. Cụ làm như thạo đời, bất cứ việc gì cũng thích bàn choạc vào. Nói nhiều, nhưng rút cục chẳng ăn thua đâu vào với đâu. Có cái nên thạo nhất, là làm thế nào để tự mình kiếm lấy miếng ăn, thì cụ lại vụng. Tóm lại, cụ Điều nói nhiều, nhưng không vì lời nói mà kiếm được ra tiền. Bởi thế, anh Thừa bảo cụ:



- Muốn làm ra tiền, thì ông đi Hà Nội giúp tôi. Ông đừng nói một tiếng nào, sẽ kiếm được vô khối!

Anh Thừa thấy mã người của chú, béo, đẹp, tốt lão, thì dùng làm cảnh cho phòng thuốc, tức là phong cho chú làm cụ Điều. Nhưng anh ra lệnh tuyệt đối là cấm cụ nói.

Anh giao hẹn mấy kỷ luật như sau:

- Một là ông không được nói với người ốm về bệnh và thuốc. Việc ấy đã có tôi với cô đốc. Hai là thấy ngày thường, tôi với cô đốc nói năng, cử chỉ với nhau như thế nào, ông không được đem về quê mách nhà tôi! Cô đốc là cố vấn của tôi. Không có cô ấy thì phòng thuốc này không có. Tôi sẽ đói, ông cũng sẽ đói. Nhà tôi mà ra đây để phá tôi với cô đốc, tức là phá phòng thuốc. Ba là ông đừng tò mò về tung tích cô đốc. Cô ấy là ai, nghề nghiệp hay dở thế nào, ông không cần biết. Bốn là có ai hỏi về tôi hay về cô đốc, ông không được nói thật. Bất cứ với ai, tôi cũng khoe về ông như những lời trong quảng cáo, thì ông cũng như những lời trong quảng cáo mà khoe về cô đốc với tôi.

Anh định lương tháng cho cụ bằng lương của anh Xi, là mười hai đồng. Anh bảo thế là quá hậu rồi. Vì anh Xi phải kéo xe và tán thuốc khó nhọc. Còn cụ, cụ không có việc gì nặng, chỉ thỉnh thoảng làm phụ cho anh Xi mà thôi. Lúc tiếp khách, cụ mới cầm tay bệnh nhân, kiểu như xem mạch, và hỏi bệnh nhân ăn, ngủ, ỉa, đái thế nào. Rồi im. Ra dáng suy nghĩ. Không được nói nửa lời khác.

Bây giờ anh Xi không kéo xe cho cái ĩnh con nữa. Anh làm hẳn Phòng thuốc nhà giàu với anh Thừa. Anh được trả công như trước là mười hai đồng, tuy không có cơm nuôi, nhưng lấy cả mười hai đồng. Như vậy là anh thiệt. Song, anh Thừa so sánh lương anh với lương cụ Điều Hai là bậc cha chú, người quan

trọng nhất của Phòng thuốc nhà giàu, thì anh vui lòng ngay. Vì thấy anh đã thuộc kỹ luật, nhất là cái khoản không được tiết lộ bí mật nhà nghề, nên anh Thừa không phải dằn dò nhiều.

Mặc cả công sá với người giúp việc xong, anh Thừa phải cho anh Xi cái áo tây cũ, để ở nhà thì mặc như bác loong-toong, và mua cho anh bộ quần áo trắng bóp, cái nón lợp vải xanh và đôi xà-cạp xanh, để khi kéo xe cho cụ Điều Hai, thì như cậu lính lệ.

Anh Thừa may sắm cho cụ Điều Hai rất chững chạc: chiếc khăn xếp, cặp kính trắng, bộ quần áo chúc bâu là phẳng nếp, cái áo đoạn huyền, và đôi giày ban da láng bóng lộn. Cái áo gấm trong ảnh là cụ đã mượn của hiệu để mặc, chụp cho oai.

Cụ Điều thẳng bộ vào, trông ra phết một vị tổng đốc, tuần phủ tại chức.

Anh Thừa lại dạy cụ tập cái dáng đi lừ lừ đôi mắt nhìn xuống, chẳng nói chẳng rằng. Chính Ma-ri, hôm mới trông thấy cụ, cũng phải lắc đầu lè lưỡi, thầm thì với anh:

- Trông cụ phúc hậu, nhưng mà dữ tướng nhỉ!

Học được điệu bộ đó, cụ hai Điều mới học nghề sau. Đó là theo cái bí quyết làm giàu bất di bất dịch của anh Thừa. Anh đưa tiền cho cụ đến nhà một ông lang để nhờ xem mạch. Cụ đã quan sát ông ấy làm những gì, nói những gì, rồi về, cụ tập dượt nhiều lần với anh.

Khi cụ đã thành thạo, anh Thừa làm cuộc tổng diễn tập. Cụ Điều được ăn mặc đẹp, được ngồi xe nhà cho anh lính lệ Xi kéo. Đi qua mặt anh Thừa, cụ được anh đứng dậy, khúm núm, thưa bẩm rất lễ phép. Không ngờ mình hóa ra danh giá, cụ Hai Điều đắc chí lắm.

Từ ngót một tháng nay, anh Thừa chuẩn bị cái việc cho Phòng

thuốc nhà giàu khai trương đúng hẹn.

Cái nhà anh thuê có nhiều buồng. Buồng ngay ở đường vào là buồng đợi. Chính giữa buồng, treo cái bảng làm thuốc đóng khung sơn son thếp vàng. Nhiều ghế cho khách ngồi kê sát tường. Phía trên mỗi ghế có dán một tờ quảng cáo. Phía trên quảng cáo là những tấm vẽ lớn những bộ máy hô hấp, bộ máy tuần hoàn, bộ máy tiêu hóa v.v... là những tranh khoa học các trường dùng để dạy học sinh. Ngoài ra, có một số ảnh màu chụp phong cảnh Hàng Châu, phong cảnh Huế và phong cảnh Pa-ri.

Ở một góc buồng đợi, có cái bàn nhỏ sơn trắng, Ma-ri ngồi đó để tiếp khách. Tiếp khách có nghĩa là chài khách. Và sau khi biên tên tuổi và bệnh của khách vào một mảnh giấy vuông nhỏ, gọi là phiếu, Ma-ri hỏi khách xem muốn được ông Trần hay Cụ (chứ không nói cả hai tiếng cụ Điều) hay cả hai người cùng xem cho, thì ghi ký hiệu riêng vào phiếu, rồi đưa anh Xi. Anh này cầm phiếu vào buồng thăm bệnh, để úp mặt giấy lên bàn. Khi anh Thừa ra làm việc, thì lật ngửa chồng phiếu lại. Như vậy, người ghi tên trước được mời vào trước.

Buồng thăm bệnh nhỏ hơn buồng đợi. Buồng này không trang trí gì. Nhưng các tường và trần căng toàn vải màu đỏ. Màu đỏ để làm bệnh nhân ghê rợn, tăng uy phong cho ông thầy. Màu đỏ cũng để ông thầy nhìn sắc mặt bệnh nhân mà đo ngay được trình độ bệnh. Chỉ có một cái bàn bầu dục, phía trong bày hai chiếc ghế mây, cho hai ông thầy, và phía ngoài, chiếc ghế bành cho bệnh nhân. Bệnh nhân được ngồi thoải mái, đặt cổ tay lên cái gối bông nhỏ, để ông thầy bắt mạch.

Hôm tổng diễn tập, thấy cụ điều Hai đứng, ngồi, cầm tay và hỏi han bệnh nhân như ông lang thật, anh Thừa khen mãi.

Cạnh buồng thăm bệnh là buồng gọi là buồng luận bệnh. Sau

khi xem mạch kỹ lưỡng và hỏi han bệnh nhân cẩn kẽ, thì hai ông thầy vào đây để luận bệnh và bàn cách chữa.

Buồng phát thuốc ở nhà trong, cách nhà ngoài một cái sân, trên có giàn thiên lý, hoa thoang thoảng mùi thơm nhẹ. Đây mới là chỗ chính của Ma-ri ngồi làm việc. Buồng không trang hoàng gì. Chỉ có một cái gương lớn cho Ma-ri soi. Khi được phòng luận bệnh cho giấy vào lấy bao nhiêu thứ thuốc gì, thì Ma-ri gói đủ để đưa cho bệnh nhân, rồi thu tiền. Sát ngay buồng của Ma-ri, là buồng pha chế thuốc, do anh Xi phụ trách. Pha chế nghĩa là nghiền nhỏ biến những viên thuốc mà trước kia công ty của ông An-be Tuy-a chưa bán hết, rồi trộn với thuốc tây cùng loại, cũng đã được tán thành bột. Nếu khách muốn dùng thuốc nước, thì anh Xi đã có sẵn nước cam thảo để hòa những bột thuốc ấy vào.

Nhưng khách muốn uống thuốc chén, thì cụ điều Hai tự tay bốc cho. Thang thuốc không khác gì thang thuốc ông lang bốc cho nhà nghèo. Nhưng vì phòng thuốc này chỉ chữa cho nhà giàu, nên phải có vị đắt tiền. Vị này bí truyền, cho nên nó đã được tán nhỏ biến, gói riêng, khi sắc xong mới hòa vào. Sự thật, vị này là vị mà anh Xi nghiền, tức là trộn ấu tí thuốc bắc và thuốc tây cùng loại.

Gác nhà ngoài là chỗ ở của anh Thừa. Gác nhà trong là chỗ ở của cụ Điều và anh Xi. Hai gác thổi nấu chung ở bếp. Cạnh bếp, có cổng sau mở ra phố cầu Gỗ. Anh Thừa tìm mãi mới được nhà thông ra hai phố, cho nên dù phải trả đắt một tí, anh không tiếc tiền.

Ma-ri vẫn ở nhà riêng trước Cột đồng hồ, ngoài bờ sông, có lẽ gần nhà mẹ. Nhưng sau, vì anh Thừa cần đến hẳn luôn, mà đi bộ thì mỏi chân, đi xe thì xót tiền, hẳn thuê được cái gác, cách Phòng thuốc hai nhà.

Tìm được chỗ như ý, anh Thừa mượn thợ quét vôi vàng thẫm như nghệ. Hai tường đầu hồi, mặt ra phố, thì quét hấn bằng sơn màu cá vàng. Vì vậy, Phòng thuốc nhà giàu gọi là Nhà vàng Bờ Hồ.

Nhưng không phải anh Thừa chỉ trông mong vào tài nói của anh và của Ma-ri mà hy vọng làm ăn vững được. Anh không biết thuốc. Chú anh không biết thuốc. Còn Ma-ri, anh cũng không tin hấn biết thuốc nốt. Nhiều lần, anh bất chợt hỏi hấn về thuốc, thấy hấn trả lời lúng túng, nếu không lúng túng thì nói liều hoặc đánh trống lảng. Anh đoán rằng hấn chẳng học y tá ở nhà thương Phủ Doãn ngày nào. Có lần, anh vờ làm như không biết, hỏi hấn đường xá trong nhà thương ấy, thì thấy hấn toàn nói sai. Nhưng sai thì sai, mà tài quá, hấn nói rất trôi chảy.

Có một bận thôi, muốn biết đích xác giấy chứng nhận của thằng Tu-nô là chứng nhận thật hay chứng nhận dối, anh Thừa lòe Ma-ri để bắt nọn:

- Hôm anh đến bảo nó viết giấy chứng nhận rằng anh đã chữa cho nó khỏi bệnh thiên trụ, nó không dám từ chối. Nó thấy anh ăn mặc oai thì bắt tay và kéo ghế mời ngồi, gọi anh bằng ông. Nó xin anh rộng cho nó một điều là được giấu tên thật của nó và giấu bệnh thật của nó. Vì thấy lời ông sếp phó sở Đường xá và Nhà cửa có giá trị hơn lời của bệnh nhân, cho nên anh bằng lòng và nó nói bệnh hiểm nghèo thì rồi mình muốn bịa là bệnh gì chẳng được. Viết xong giấy cho anh, ý chừng muốn anh yên tâm là nó vẫn chứng nhận cho người khác như cho anh, nó khoe rằng đã cấp cả cho em một tờ như vậy, để em xin chân y tá ở nhà thương Đồn Thủy.

Nói đoạn, anh tằm tằm nhìn Ma-ri, như để chế nhạo con người bị lộ tẩy. Nhưng Ma-ri không cười, trái lại, mặt hấn hầm hầm,

chửi mãi thằng Tu-nô là nói điêu. Rồi hấn ôm mặt khóc:

- Đứa nào không biết thuốc mà nói dối là biết, thì chỉ đáng làm con chó ăn cứt. Anh không tin em, lại tin thằng đểu giả ấy à?

Anh Thừa thấy lời thề khá độc, thì chạm nọc. Tuy không lần nào anh hỏi nữa, nhưng anh vẫn tin rằng Ma-ri không nói thật. Song, cũng vì thế mà anh rất mừng. Mừng vì đối với anh, Ma-ri vẫn còn lừa bịp, thì chắc khi cộng tác với anh, hấn chẳng tha ai. Với nhan sắc xinh tươi này, và với mồm miệng bùa bả này, thì vô khối thằng giàu híp mắt lại, hoặc nhắm mắt cho Ma-ri xỏ mũi. Rồi đến đây, họ bị cái uy phong và cái im lặng của cụ Điều lẫm liệt nó thôi miên, thì có là thánh cũng không thoát nổi tai nạn.

Nhưng không phải khách chỉ phải lòng mặt Ma-ri và tin hóng cụ điều Hai mà đủ cho họ phải bỏ tiền ra. Họ phải có thuốc chứ?

Việc cho bệnh nhân thuốc, anh Thừa tự nhận là trách nhiệm của anh. Từ ngày còn ở Đồng Đăng, kể ông Sơ mà đọc báo, anh đã nhìn thấy nhiều số có đăng những bài thuốc kinh nghiệm. Anh tìm mua những tờ ấy, cắt những bài ấy, rồi giao cho Ma-ri.

- Đó là sự nghiệp của anh. Trong thời gian du học ở bên Tàu, anh nghiên cứu nhiều bài thuốc gia truyền của người ta, lại sưu tầm nhiều bài thuốc gia truyền của người mình. Anh dùng những bài ấy để thí nghiệm chữa bệnh và đã sửa đổi một vài vị cho thật công hiệu. Cho nên anh đã đề là những *Bài thuốc kinh nghiệm*, đăng lên báo cho quốc dân dùng. Nay anh muốn xuất bản. Nhưng vì anh không phải là văn sĩ, nên nhiều câu đặt chưa trôi chảy. Em là người có đầu óc thích thơ, chắc là biết viết gọn hơn anh. Vậy em sửa chữa lại lời văn cho anh. Câu nào nên thêm bớt thế nào. Tùy em được tự tiện.

Ma-ri vui thích, hỏi:

- Thế khi in ra sách, anh có cho em đứng tên là san nhuận hay không?

Anh Thừa cười:

- Anh làm việc này không cần cầu danh, cũng không phải cầu lợi. Nếu em xét là cần. Thì cả hai người chúng ta cùng đứng tên là soạn giả, anh cũng bằng lòng.

Ma-ri sung sướng, nói:

- Tăng giá trị cho em, là tăng giá trị cho Phòng thuốc nhà giàu. Độc giả An-nam sẽ càng tin sách thuốc này có toàn bài hay, vì thấy có cả người Pháp nghiên cứu kinh nghiệm.

Ma-ri đem những mảnh báo về, xóa bớt những tiếng thì, mà cho khỏi rườm, đặt lại một vài câu cho khác đi, để gọi là có công phu sửa chữa.

Anh Thừa thuê đánh máy tập *Bài thuốc kinh nghiệm* ra nhiều bản. Anh chưa đem in, nhưng hãy đóng thành sách, đặt tên là *Truyện thuốc bí truyền*.

Tập *Truyện thuốc bí truyền* chỉ dùng làm quảng cáo cho hai soạn giả thôi. Một bản bày ở buồng đợi cho khách nhìn thấy. Một bản bày trên bàn tiếp khách của Ma-ri cho hấn khoe tài. Một bản bày trong buồng thăm bệnh để lờ người ốm. Một bản bày ở buồng phát thuốc của Ma-ri để làm quyền tác giả. Còn hai bản, một bản cất kín trong buồng luận bệnh và một bản trong buồng cân thuốc của cụ Điều, để dùng vào việc quan trọng nhất.

Sau khi ông Trần hoặc cụ điều Hai, hoặc cả hai người bắt mạch kỹ càng và hỏi han tỉ mỉ người ốm, thì cùng vào buồng luận bệnh. Luận bệnh, tức là mở cuốn *Truyện thuốc bí truyền* ra xem đơn chép trong bài thuốc có những vị gì, thì, nếu người khách yêu cầu uống thuốc chén, cụ Điều cân y nguyên như thế. Và cố

nhiên, thang thuốc có kèm thêm gói bột, vị đặc biệt của Phòng thuốc nhà giàu bán cho bệnh nhân nhà giàu.

\* \* \*

Hôm Phòng thuốc nhà giàu khai trương, Ma-ri đánh phấn hồng, bôi môi son, đội mũ trắng, mặc áo choàng trắng, ngồi ở buồng đợi. Anh Thừa đội mũ cát-két, mặc áo cổ đứng, đeo kính trắng, chờ ở buồng thăm bệnh. Cụ Điều Hai cũng ăn mặc kiểu cụ lớn, đi bách bộ trên gác quanh giường cụ nằm. Ba người không khác gì những vai đóng kịch, chờ sân khấu có khách là ra trò.

Nhưng ác một nỗi là diễn viên thạo nghề đã dày công luyện tập, nhưng rạp hát không có ai đến xem.

Giờ tiếp khách yết ở biển, buổi sáng từ 8 đến 10 giờ, buổi chiều từ 3 đến 5 giờ, nhưng sáng hôm ấy, gần đến 10 giờ rồi, không có một người nào vào xin thăm bệnh.

Ma-ri có vẻ sốt ruột, không hiểu vì sao những người quen hẹn đến mà không đến. Hấn đã nghi ngờ những bạn bị bại thận và bị phòng tích của hấn nói phượng. Hấn đã nghi ngờ cả hấn cố động không thành công. Nhưng anh Thừa vẫn bình tĩnh như thường.

Chiều hôm ấy, anh quyết định không tiếp bệnh nhân. Anh bảo anh Xi ngồi ở buồng đợi. Hễ có khách, thì nói với họ sáng mai hãy đến. Lý do là ông Trần đi Hải Phòng từ sáng sớm, chữa biến chứng nguy cấp cho ông Bạch Thái Bưởi bị bán thân bất toại. Cụ Điều thì vừa được quan Thiếu Hà Đông cho ô tô mời vào trong ấy chữa cho cô Lan hay lợm buồn nôn. Còn cô đốc Ma-ri, cô phải đi làm thuốc cho ba đám ở xa, đến tối mới về.

Nhưng anh Xi thuộc lòng bài học ấy, mà không được đọc với ai một lần nào. Vì, cũng như buổi sáng, Nhà vàng Bồ Hồ mở cửa ra chỉ để gió thu phủ lượt bụi vào bàn ghế.



Để cứu vãn tình hình bất lợi này, chiều hôm ấy, Ma-ri hỏi ý kiến cụ Điều và anh Xi. Hấn tỏ vẻ lo lắng, nói rằng đã hết sức đi cổ động các nơi quen biết rồi. Anh Xi cũng kể công mình đã đưa quảng cáo đến khắp các phố đông người. Cụ hai Điều nhiều tuổi hơn, nên khôn ngoan hơn. Cụ suy bụng ta ra bụng người, để tìm ra vì đâu Phòng thuốc chưa có khách đến. Bụng cụ từ thuở bé đến giờ chỉ chứa có loài thảo mộc. Nó thêm loài cầm thú. Vì vậy cụ phát biểu:

- Chẳng biết ở Hà Nội thế nào, nhưng cứ như ở nhà quê chúng tôi, hễ định làm việc gì mà không mời người ta chén một bữa, thì đó có thành. Tôi khuyên ông Trần nên làm bữa tiệc mời khách khứa đến chúng kiến Phòng thuốc nhà giàu khai trương.

Anh Thừa bật cười, chế nhạo cụ:

- Ông thì chỉ ngậm miệng mới ăn tiền, chứ nói ra là mất tiền. Tôi mà nghe ông thì toi mấy chục đồng bạc để cho một lũ khỏe như vâm chúng nó đến phá hại. Những đồ này trời đánh cũng không chết, có bao giờ phải vác mặt đến phòng thuốc của mình! Mà dù chúng nó có ốm, thì cũng mang xác đến nhờ xem bệnh chặc, xin thuốc chặc, chứ chịu xùy cho mình đồng xu nào! Vả lại, giá tôi có thiếu nghĩ mà nghe ông xui dại, thì ông là một, tôi là hai, nhất định hai người không dự. Cô đốc sẽ đại diện cho phòng thuốc làm chủ bữa tiệc, vì cô thạo giao thiệp, ông với tôi mà ló mặt ra, thì người ta coi thường, gần chùa gọi bụt bằng anh. Phải nói dối là cụ Điều với ông y sĩ vừa được mời đi chữa bệnh ở tỉnh xa, không kịp về.

Ma-ri tủm tủm, nhưng cụ hai Điều thở dài. Anh Thừa tiếp:

- Nếu buổi đầu mà chúng ta có đông khách ngay thì tốt thật. Nhưng hãy hỏi, từ xưa tới nay, có hàng nào mới mở mà có đông khách ngay không? Cho nên chúng ta phải coi đây là một sự

thường. Dần dần, phòng thuốc sẽ có khách. Chúng ta mong sao khách đến một ngày một đông, chứ không mong buổi đầu đông khách, rồi một ngày một vắng. Chúng ta không nên thấy ế hàng mà đã vội nao núng. Hôm nay là ngày tết, đáng lẽ chúng ta uống rượu trông trăng, thì sao chúng ta lại buồn. Chúng ta cũng phải vui chung với thiên hạ.

Anh Thừa đã có ý định, nhưng vì muốn giữ sĩ diện với mọi người, nên không tiện nói ra. Anh muốn có một việc bất thường sẽ diễn ra trước Phòng thuốc nhà giàu, cho mọi người đồn nhau, và cho báo đăng vào mục thời sự, quảng cáo không công cho anh. Anh đưa anh Xi mười đồng bạc, lên Hàng Ngang, mua pháo Vương Tường Thành chính hiệu để treo giải múa sư tử.

Bốn tràng pháo dài được buộc vào đầu bốn chiếc sào, buông từ trên cao xuống đất, quây bốn bên một gói tiền năm đồng, cũng treo lên tận cao. Một chậu thau đầy nước đặt trước trên mặt đất, phía dưới giải thưởng. Sửa soạn xong, anh Thừa rủ cụ điều Hai và anh Xi lên gác ngoài, ngồi sau cửa sổ nhìn ra đường.

Một đám rước sư tử sắp tới. Đi đầu là năm lá cờ dọc bằng lụa năm màu, bay phấp phật, rồi đến đuốc và đèn. Đuốc nửa được tẩm dầu hỏa, cháy ngùn ngụt. Đèn cá rập rình mang và vây, đèn thềm thù há miệng đớp đớp, đèn mặt trăng xoay như con chong chóng. Ánh nến đỏ như nổi lên bên trên ánh trăng xanh. Độ một chục tay du côn, mặt đỏ gay vì rượu, bảo vệ cho đám rước, vừa đi vừa múa chiếc côn lớn, dài độ một sải. Người nào cũng mặc lối xì thẩu, quần thâm, quần xà-cạp trắng, áo thâm bỏ vào trong quần, đội khăn bịt đầu thâm, để trùm xuống tận vai. Họ quần quanh lườn chiếc thắt lưng xanh hoặc đỏ. Hai người xì mẩu đi sau cùng mặc đẹp hơn. Họ có gài giữa ngực cái hoa tết bằng lụa, lòng thòng cái dải dài bay bay sang hai bên. Họ không cầm

côn. Chắc là họ biết võ tàu thạo môn đánh quyền.

Cụ hai Điều được hưởng tết Trung thu lần đầu tiên ở Hà Nội. Thấy bọn du côn sát khí đặng đặng, cụ tặc tặc lưỡi.

Đầu sư tử to bằng cái bồ hạng trung, mắt lớn như hai quả trứng gà, trong có đèn điện pin, thỉnh thoảng lại lóe sáng. Người đội cái đầu giấy chỉ thò ra ngoài có hai ống quần quần gọn trong xà-cạp sặc sỡ. Hấn múa theo nhịp trống và hát cái hàm dưới có râu bạc dài để đớp vờn hòn ngọc bằng giấy đủ trước mặt. Người múa đuôi cũng không kém hoạt động. Hấn cầm tràng vải màu đỏ, tung lên, hạ xuống, và cũng theo nhịp trống, nhảy bên phải, nhảy bên trái. Chiếc trống cái và chiếc thanh la lớn được để trên xe bò tết lá nhãn theo vòng cổng uốn bằng tàu dừa. Một người như nhảy lên để nện dùi vào mặt trống cho mạnh. Một người ngồi trên thành xe, dang thẳng cánh để đập thanh la cho đều.

Anh Xi nhìn thấy ở lòng xe bò có thò ra những đầu bó đuốc trữ sẵn để đốt tiếp, thì mách cụ Điều:

- Thế nào ở dưới lượt đuốc cũng có vô số xẻng, cuốc, gậy sắt với xà beng. Họ lấy nê rước sư tử để gây sự, đánh nhau với bọn không cùng cánh với họ.

Anh Thừa cười:

- Nhưng họ có bị thương, mình cũng không hy vọng gì, vì họ không phải là nhà giàu.

Cụ Điều có ý trách anh Thừa:

- Treo giải thưởng làm gì cho họ đánh nhau!

Anh Thừa cười, nói thực ý mình:

- Để xem cho đỡ buồn. Nếu xảy ra đánh nhau trước cửa nhà mình, thì thế nào mai báo cũng đặng. Tôi chỉ cần bỏ tiền ra để

báo nhắc đến bốn chữ Phòng thuốc nhà giàu, quảng cáo cho mình.

Thấy đám rước đi đến nơi, anh Thừa bảo anh Xi châm đốt bánh pháo ngấn, vút ra giữa đường.

Biết hiệu mời lấy giải, đám rước dừng lại.

Bọn xì thẩu cầm ngang côn, chặn hai bên hè nhà Phòng thuốc nhà giàu để dẹp chỗ cho sư tử múa.

Trước hết, theo nhịp trống rung dồn từng hồi, cái đầu bằng giấy đứng vào giữa. Nó tiến lên, gật gật, cúi rạp xuống đất, rung rung bộ râu, rồi lui, rồi lại tiến và gật gật.

Lễ xong, nó bắt đầu múa. Đầu sư tử nâng cao lên, quay bên phải, quay bên trái, dáng điệu oai hùng. Tràng nhạc buộc ở chân người múa kêu loảng xoảng.

Cụ Điều được thấy cảnh lạ mắt thì thích lắm. Cụ khen sư tử giải đẹp, múa khéo, nhảy nhót nhanh nhẹn.

Trước khi lấy giải, con vật còn phải trở một tài nữa, là phải uống cho cạn chậu nước đầy, đặt ở đó.

Cụ Điều chú ý nhìn.

Cái đầu giấy gục xuống thau, rồi ngẩng ngửa lên trời, lắc lắc như để nuốt. Mỗi lần như vậy, nước trong chậu vơi đi một ít.

Cụ lo ngại cho người múa đến phải vỡ bụng về nước. Nhưng anh Thừa trở cho cụ nhìn rõ. Thì cụ thấy rằng sư tử cũng biết lừa bịp. Mỗi lần đầu nó che lấp cái chậu, thì có cánh tay nhúng khăn mặt lớn vào, rồi luồn khéo ra đằng sau, cho người cầm đuôi lén vắt cho hết nước đi.

- À! Sư tử đái bậy! Ông đội sếp ôi! Sư tử đái đường! Bốn hào phạt!

Trẻ con vỗ tay, reo lên như thế. Nhưng sư tử không làm việc phi pháp, nên không sợ đội sếp. Chỉ một loáng thau nước cạn hết.

Thế là bắt đầu lấy giải.

Anh Xi đốt bốn tràng pháo dài cùng một lúc. Tiếng lạch tạch nổ vang. Khói đặc ngùn ngụt. Lửa bắn tứ tung. Nhưng ông Chúa sơn lâm cứ lăn xả vào nơi nguy hiểm.

Vì tiền treo ở trên cao, bọn xì thẩu phải đứng lên vai nhau, làm thang cho sư tử trèo.

Giữa lúc ấy, có đám rước nữa thùng thình kéo tới. Đám này không đi thẳng, mà dừng lại trước Phòng thuốc nhà giàu.

Anh Xi đoán ngay:

- Thế nào cũng đánh nhau. Hẳn đây là cánh Sầm Công với cánh Ngõ Trạm. Hai cánh ngày thường vẫn hằm hè nhau, nay mới có dịp trị nhau.

Quả nhiên, bọn đương lấy giải bỏ cái đầu giấy đấy, cầm côn ra giữa đường:

- Thế nào, các bậc đàn anh muốn đọ côn phỉm?

Thế là đường phố trở thành chiến trường.

Tiếng gỗ đập chan chát. Tiếng sắt kêu cheng cheng. Nảy tia lửa. Người xem chạy tán loạn.

Cụ Điều khiếp đảm, nổi trống ngực, không dám nhìn trận huyết chiến. Cụ bảo anh Xi:

- Hay gì cái trò giết nhau vì đồng tiền này!

Cụ muốn hưởng cái gì thật thà và dịu dàng hơn của tết Trung thu. Anh Xi rủ cụ đi phố.

Cụ mặc thêm áo dài, nhưng vẫn để đầu trần. Cụ sợ đến chỗ

vắng, như ở bãi lầy bụi rậm sau chợ Hàng Da, lờ ra kẻ cắp giật mất khăn, vả bọn nhà thổ ở Hàng Manh, ở nhà Yên Thái hay trệt khăn khách đi đường để bắt người ta phải vào.

Cụ đến phố Hàng Gai và phố Hàng Thiếc xem các nhà bán vét đồ chơi tháng Tám bằng giấy và bằng sắt tây. Cụ sang Hàng Bò, ngắm cái đèn cù ánh ra những cái hình người cử động được theo dây bằng tóc: anh chồng trèo dừa, hái quả, vớt xuống cho chị vợ ôm váy lên để hứng; Quan Công cầm thanh long đao đâm Tào Tháo, con ngựa Xích thố nhảy lên chồm chồm v.v...

Chán rồi cụ đi thẳng sang Hàng Bạc, rồi về Hàng Đào. Ở hai phố này có nhiều nhà bày cỗ trông trắng trong sân, cho công chúng tự do vào thưởng thức. Các cô thiếu nữ cầm cung, một năm mới được dịp này khoe tài khéo để ganh nhau kén chồng. Cụ đứng rất lâu để ngắm cỗ của hiệu Phúc Lâm, một nhà có nền thấp, thụt hơn mặt hè phố ba bậc. Quả đu đủ ngâm trong nước màu hồng, màu tím, được tĩa thành đóa thược dược, cánh hoa mỏng dính, lượn như làn sóng, trở rất đều đặn. Con gà luộc được uốn thành ông Lã Vọng đội nón đứng thả cần câu. Múi bưởi đào xếp thành con kỳ lân lông xù, ngẩng mặt, nhe răng hột bưởi ra như dọa.

Và vô số bánh: bánh dẻo, bánh nướng, bánh gừng, bánh quế, bánh sâm, bánh hoài, bánh su xê, bánh mảnh cộng, trông rất ngon mắt.

Cụ Điều sợ khuya, không dám ở lại đến nửa đêm để xem chậu quỳnh nở một lượt chín bông hoa trắng muốt. Cụ rất tiếc, về nhà, nói chuyện với anh Thừa, cụ tấm tắc khen mãi cỗ của nhà Phúc Lâm. Cụ giục anh Thừa đi mà xem. Nhưng anh không đi.

\* \* \*

Hôm sau, hồi 5 giờ chiều, tờ báo hàng ngày Trung Bắc tân văn

phát hành số mới tại tòa soạn ở phố Hàng Bông.

Trẻ bán báo ôm phần báo của mình, chạy tung đi các ngã, miệng rao:

- Báo Trung Bắc mới ơ! Ai mất ví ơ! Ai mất năm trăm bạc đi mà nhận ơ!

Việc trả lại ví tiền là cái đình trong tờ báo ngày hôm ấy.

Quả vậy, ở mục Việc vặt Hà Nội, không tường thuật những đám rước sư tử đánh nhau, nhưng có đăng một bài như sau:

*Ai mất ví?*

*Bản quán nhận được bài lai cáo sau đây, xin cứ nguyên văn đăng báo.*

*Hôm qua, buổi sáng, Phòng thuốc nhà giàu ở Nhà vàng Bờ Hồ có đông khách đến nhờ xem bệnh. Khi hết giờ, chúng tôi thấy ở phòng đợi có cái ví đầm của bà nào bỏ quên, trong có năm trăm đồng bạc và một vài thứ lặt vặt khác. Vậy bà nào có cái ấy, xin mau mau đến Nhà vàng Bờ Hồ mà nhận. Nếu nói đúng những thứ lặt vặt trong ví là những thứ gì, sẽ được trả lại ngay.*

*Xin hỏi chúng tôi là y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa, chủ nhân phòng thuốc, hoặc cụ hai Điều, hoặc cô y tá Pháp tên là Marie.*

*Kính cáo*

*Y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa*

Bài báo của anh Thừa viết có hiệu quả ngay.

Sáng hôm sau, lần lượt có bốn bà đến Nhà vàng Bờ Hồ nhận chẳng cái ví bìa ấy là của mình.

Thấy những mỗi ngon tự đem thân đến nộp, tuy trong bụng Ma-ri cười thầm, nhưng ngoài mặt, tiếp họ rất niềm nở. Hẳn phải

vồ ngay lấy họ, làm cho họ không ra thoát Phòng thuốc mà không nhờ xem bệnh.

Ngay từ lúc sáu giờ rưỡi, cửa Nhà vàng Bờ Hồ, Ma-ri chưa đến, đã có một bà đập và ấn cánh gỗ thình thình.

Bà ta béo chụt chịt, cầm tọt vào cổ, cho nên có sức khỏe để phát đen đét vào cánh thật mạnh và thật lâu, đến nổi tiếng động lọt được vào tận gác trong. Anh Xi vội vàng chạy xuống.

- Tôi hỏi y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa. Vâng.

- Thừa bà, ông Trần chúng tôi đêm qua có ô-tô quan Thiếu Hà Đông đánh ra đón vào trong ấy chữa cho cô Lan hay lợm buồn nôn. Hiện nay chưa về.

Bà khách có vẻ băn khoăn. Anh Xi tiếp:

- Đến tám giờ, mời bà lại.

- Vâng, Thế cô y tá đầm tên là Ma-di?

- Vâng, cô Ma-ri có nhà. Nhưng tám giờ mới đến làm việc.

- Tôi cần gặp cô Ma-di lắm. Vâng. Cô ấy có nói được tiếng ta không? Vâng.

- Thừa bà được.

- Vậy tôi nhờ anh đến gọi cô ấy ngay. Anh nói là một bà bạn thân, hỏi cô ấy có tí việc cần nhé. Vâng.

- Vâng, thế thì mời bà ngồi đợi.

Anh Xi đi ra phố. Nhưng bà khách gọi giật lại:

- Này anh! Vâng, từ sáng đến giờ, đã có bà nào đến đây hỏi gì chưa?

- Chưa.



- Thôi, nhờ anh đi mau lên. Vâng.

Chừng độ nửa giờ sau, Ma-ri trang điểm xong, mới sang Phòng thuốc. Hấn quấn tóc trần, mặc quần trắng, áo màu cặn vang, đi guốc phi mã cao gót.

Thoạt tiên thấy bà khách, thì hấn ngỡ. Hấn chưa từng gặp cái người nhận là bạn thân này bao giờ. Và có lẽ cái bà bạn thân ấy nhìn thấy Ma-ri ăn mặc ta, cũng không ngờ chính là cô gái đầm mà bà cần gặp.

Hai người phải hỏi nhau là ai, mới bắt đầu nói chuyện với nhau.

Bà khách xưng tên là bà cử Dền. Và nói rằng ông cử đương học trường Hậu bổ, sắp thi soóc-ti<sup>[16]</sup> để đi tri huyện.

Tự giới thiệu xong, bà khách thêm một tiếng để trả lời mình:

- Vâng.

Rồi nói tiếp như cháo chầy:

- Vâng, sáng hôm qua, tôi đến đây, nhờ ông y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa xem bệnh, rồi bỏ quên cái ví. Vì đau ốm, đầu óc rối loạn, vâng, cho nên tôi quên khuấy, không nhớ là mất cái ví ấy ở đâu. Ông cử nhà tôi cứ gắt. Vâng, mãi chiều hôm qua, đọc báo, mới thấy bài của ông y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa, vâng, tôi mừng quá. Vậy tôi đến đây để xin cô cho lại cái ví. Vâng, vâng.

Ma-ri vốn mồm miệng liến láu, nhưng vừa toan nói, thì bà khách đã cướp ngay mất lời:

- Vâng, ông y sĩ Trung Hoa dân quốc Trần Đức Thừa là người thật thà hiếm có. Nếu phải là tôi bỏ quên ở nhà thuốc khác, thì vâng, chắc mất. Ở đời, thiếu gì kẻ tham lam hở cô? Vâng.

Ma-ri nhìn rõ ràng thấy cái đuôi của người nói dối. Nhưng hắn không tóm, chỉ khẽ hất ra, cho bà khách khỏi ngỡ ngàng. Hắn vẫn lễ phép:

- Thưa bà, thế thì chắc bà để quên cái ví của bà đâu đấy. Cái ví mà chúng tôi đăng báo là để quên ở đây, thì tối hôm qua, đã có một bà đến nhận rồi. Chúng tôi thấy bà ấy nói đúng màu ví và những thứ đựng ở trong, nên đã hoàn lại ngay.

Muốn chừng bà cử hết hy vọng, nên chữa thẹn:

- Vâng. Thế à? Vậy thì tôi bỏ quên ví của tôi ở đâu nhỉ? Vâng, sáng hôm qua, tôi ngồi ở chỗ kia, cô có nhớ không? Vâng.

Ma-ri suýt bật cười, nhưng vẫn tươi, đáp:

- Thưa bà có ạ.

Thấy con người đại dột tự dứt đầu vào cạm, Ma-ri quyết khóa cứng lại:

- Bà cũng cầm cái ví, tôi có trông thấy.

- Vâng. Thế mà mất đấy, cô ạ. Vâng. Chỉ tại trong mình ốm yếu, đầu óc không nhớ được cái gì. Vâng.

Bà đứng dậy:

- Vâng. Thôi, tôi vô phép cô nhé. Vâng.

- Mời bà ngồi chơi, tôi hỏi thăm một tí. Thưa bà, bà đã xơi hết chỗ thuốc hôm qua chưa ạ?

Muốn chừng bà khách quên là mình đang nói dối cho nên không nghĩ ra là người ốm thì phải dùng thuốc. Bà ngớ mặt:

- Thuốc nào nhỉ? Vâng.

Nhưng sức nhớ vai trò của mình đang đóng, bà gật gật:

- À, à! Vâng. Đã ạ. Thuốc công hiệu lắm, cô ạ. Vâng. Ở đây, các ngài chữa giỏi lắm.

Cho là đái bôi như vậy thì tháo thân dễ, bà cử tùm tùm nhìn Ma-ri. Nhưng Ma-ri được dịp chôn chân bà sâu hơn:

- Thế thì mời bà lấy thêm thuốc đã uống cho thật khỏi, kéo chữa đỡ chừng thì phí công, phí tiền.

Bà cử vâng khẽ, rồi im lặng. Ma-ri nói:

- Chúng tôi gọi là Phòng thuốc nhà giàu, tiếng rằng chỉ chữa cho nhà giàu, nhưng sự thực thì thuốc rẻ hơn các nơi khác nhiều. Đến nhà khác, bệnh nhân phải dùng năm thang mới chuyển, nhưng đến nhà này, chỉ uống một hai thang là khỏi ngay. Một thang của nhà này có cao hơn một thang của nhà thuốc khác thật, nhưng nó công hiệu gấp hai, gấp ba. Nếu so sánh món tiền phải trả cho nhà này với món tiền phải trả cho nhà khác, các ông các bà mới thấy chữa ở nhà này rẻ hơn. Chúng tôi thường làm thuốc hầu các quan. Nhiều quan hậu cũng đã nhận ra cái lợi ấy. Hẳn quan hậu nhà cũng thấy thế. Các ngài khoa mục bao giờ cũng tinh mắt hơn đời. Chúng tôi trông bà, nước da vẫn còn xanh lắm. Nếu bà không chữa cho thật khỏi bệnh, tôi e rằng nay mai nó phát nặng ra, chữa vừa khó, vừa tốn tiền.

Bà cử đương lúng búng miếng trầu, tìm mãi không thấy ống nhổ, cho nên không cãi được là mình khỏe, để tránh phải mua thuốc thêm. Nhưng bà nghĩ ngay ra rằng bà không thể cãi được, vì chính bà vừa khai láo là mới đến nhờ thăm bệnh, để lấy lý do bỏ quên ví. Tiến thoái lưỡng nan, bà đành cứ để nước quét trầu ở trong miệng để có cơ mà im. Còn Ma-ri được dịp tốt, lại tấn công:

- Thưa bà, độ này bà xơi cơm có bằng trước không ạ?

Bà cử trót nói là ồm, mới ngửa mặt cho quét trầu khỏi tràn ra

ngoài môi, đáp:

- Vâng. Tôi còn ăn yếu lắm, cô ạ.

Ma-ri lấy tạm cái bô vắn để sân cho khách trẻ con phóng uế, đưa bà cử nhỏ. Bà vỗ tay vào bụng hai ba lượt:

- Lúc nào cũng đầy ành ạch. Vâng.

Ma-ri làm vẻ mặt ái ngại:

- Vâng, tôi nghe tiếng bồm bộp cũng đoán ra. Thế tối, bà ngủ có được không ạ?

- Ít thôi, thỉnh thoảng lại hay mơ. Vâng. Rồi người cứ bàng hoàng, trần trọc đến hàng giờ mới lại chợp được. Vâng.

Nhưng bà chữa ngay:

- Thế mà từ hôm uống thuốc của nhà ta, thì tôi khá hơn trước nhiều, cô ạ. Vâng.

Ma-ri lại tóm được cái đuôi thò ra dài hơn. Rõ ràng là bà khách không biết Phòng thuốc nhà giàu mở cửa từ hôm nào. Hấn nói:

- Để tôi đưa thêm bà thuốc. Bà không nên tiếc tiền. Nhiều ông bà, nhất là các bà, chứ các ông thì ít ông hà tiện, nhiều ông bà cứ không muốn bỏ ra mấy đồng bạc để uống thuốc chặn bệnh; rồi bệnh phát ra, thành thử mất đến hàng chục, hàng trăm. Chúng tôi ở trong nghề lâu năm, nên chúng tôi có kinh nghiệm. Nhiều người tưởng mình khỏe mạnh, không có bệnh tật gì, nhưng kỳ thực là cơ thể suy nhược, phủ tạng kiệt quệ, chỉ ông thầy xem mới biết.

Muốn bà cử tin lời nói của mình, Ma-ri cầm cuốn *Truyền thuốc bí truyền*, quay bìa trước quyển sách lại phía bà, vờ phe phẩy quạt vào mặt.

Bà cử hỏi:

- Vâng. Cứ như tôi thì cô bảo bệnh tôi là bệnh gì?

- Nói về bệnh, là quyền của ông Trần, của Cụ tôi. Nhưng vì hai vị không có ở đây, tôi có thể mạo phép mà nói rằng bà tuy bề ngoài như vậy, mà trong mình còn nhiều bệnh tật lắm. Tôi mời bà chờ đến tám giờ, hai ông thầy xem mạch lại cho.

- Vâng. Tôi bận cô ạ. Xin để khi khác.

- Thế thì tôi cứ vị thuốc hôm nọ, lấy thêm cho bà dùng. Chả tốn mấy đâu, bà ạ.

Nói đoạn, Ma-ri đứng phắt dậy, nhanh nhẹn vào nhà trong, lấy một lọ thuốc bổ thường, đưa cho bà cử:

- Thuốc này tốt lắm, chỉ bán đặc biệt cho khách quen. Cụ Tuần bà Sơn Tây đòi mua, tôi có dám bán đâu, vì gần hết rồi. Phải để dành cho những người đang uống nó.

Ma-ri ấn thuốc vào tay bà cử. Bà ngần ngừ. Muốn bà không thể từ chối, hẳn lấy ngòi bút cạy ngay cái nút ra, rồi rót thuốc vào cốc, ngọt ngào nói:

- Mời bà chị xơi ngay. Bà chị lười thế là không được.

Không thể dừng được, bà cử cầm cốc thuốc, nhấp một hớp, rồi nghe. Ma-ri cười:

- Có phải lứa thuốc này thơm hơn và dịu hơn lứa thuốc trước không?

Bà cử không biết trả lời thế nào, chỉ nói bằng tiếng quen miệng:

- Vâng, vâng.

Ma-ri đẩy nút lọ thuốc, lấy vạt áo lau cẩn thận bên ngoài, rồi

dặn:

- Bà cứ xơi vào lúc đói. Một ngày ba lượt, trước bữa cơm. Mỗi lượt một thìa xúp.

Bà cử tìm được cơ để chối từ:

- Vâng, nhà tôi lại không có thìa xúp, chỉ có thìa cà-phê. Vâng.

Ma-ri vừa ấn lọ thuốc vào tay bà, vừa nói:

- Thưa bà, ba thìa cà-phê là một thìa xúp ạ.

Bà cử không thể nói thêm:

- Vâng. Bao nhiêu tiền nhỉ? Vâng.

- Thưa vẫn giá như cũ ạ.

- Bao nhiêu nhỉ? Tôi ít lâu nay tâm thần bất định. Hay quên lắm.

Ma-ri cười:

- Thế mà bà chị cứ lười uống thuốc, không trách ông anh tôi hay gắt là phải. Thưa lú thuốc này tốt hơn trước, nhưng rẻ hơn trước. Giá chỉ có mười đồng thôi ạ.

Bà cử đau điếng người, móc túi lấy tiền đưa Ma-ri, rồi thở dài, cầm lọ thuốc ra về.

Ma-ri sung sướng, vào buồng ghi sổ, rồi cất món tiền mở hàng vào ngăn kéo, khóa lại.

\* \* \*

Ba bà khác định đến nhận chẳng ví, cũng được Ma-ri trả lời là ví đã có người lấy trước rồi. Và cũng bị Ma-ri lừa giật vào tròng.

Người khỏe mạnh mấy mà nói chuyện với thầy thuốc một lúc, thì thế nào cũng thấy mình ốm. Huống hồ đây là các bà yếu tinh

thần, vô phúc chui đầu vào Phòng thuốc đương đối khách. Nhưng khác với bà cử Dần, ba bà này đến trước sau nhau không mấy, lại vào lúc gần đến tám giờ. Bởi thế Ma-ri không cần phải lòe nhiều. Chính ba bà lại khùng bố lẫn nhau, rồi phải nhờ y sĩ Trần giải quyết hộ - nói nhẽ là xem mạch lại - mới thấy là mình ốm đến nơi mà không biết. Rồi bà thì uống thuốc bột, bà thì uống thuốc nước, bà thì mang thuốc sống về nhà sắc.

Bốn bà nói ở trên, sở dĩ biến thành bệnh nhân, là do tài của nhân vật phụ trong Phòng thuốc nhà giàu, là cô y tá Ma-ri khéo dọa dẫm. Vậy thì vai trò của anh Thừa và cụ điều Hai thế nào?

Hai vai chính này, cũng sáng hôm nay, được trở tài ngay. Vào khoảng chín giờ, khi người đàn bà thứ ba vừa ra khỏi Nhà vàng, để anh Thừa và Ma-ri ở lại, rúc rích cười với nhau, khen lẫn nhau, thì một lúc sau, anh Thừa trả lại cho buồng đợi cái không khí nghiêm trang của một phòng thuốc. Anh vào buồng thăm bệnh, ngồi tựa lưng vào ghế, ghé hai cẳng lên bàn, lấy nhíp nhổ râu.

Bỗng anh nghe thấy có tiếng đàn ông khảnh khách cười với Ma-ri ở buồng ngoài. Anh lắng tai:

- Mình đọc báo mới biết bây giờ cô nàng không bán kem nữa, lại làm y tá ở đây. Giết chết mấy nhân mạng rồi?

Ma-ri đùa lại:

- Phải, chỉ làm y tá để giết bớt những thằng làm thơ thối thôi.

- Thế cô y tá tiêm cho thằng làm thơ thối, hay thích cho thằng làm thơ thối tiêm cho cô y tá?

Hai nhíp cười giòn tan. Ma-ri nói:

- Đứa nào muốn tiêm cho cô, cô cũng cứ để cho mà tiêm. Như thường! Như thường!

Thấy hai người đùa nhau nhả nhót, anh Thừa hơi khó chịu.

- Đây muốn tiêm cho cô! Nào! Nào! Ông tiêm đây! Ông tiêm đây!

Ma-ri cười sảng sặc:

- Khỉ! Không trẻ con! Bệnh nhân đếch gì lại thế! Liệu hồn!

Tiếng người đàn ông:

- À? Chạy à?

Anh Thừa nổi cơn ghen, toan ra phá đám. Nhưng anh cố bình tĩnh. Ma-ri vẫn vừa cười vừa nói:

- Vào Phòng thuốc để nhờ xem bệnh, chứ để giở bài này à? Ốm bệnh gì? Nói đi. Đây chữa cho!

- Phải, đây có bệnh. Đây ốm. Bệnh Tề Tuyên! Ốm tương tư! Có chữa nổi không?

Anh Thừa không dừng được, mở cửa, tiến ra buồng đợi. Anh vẫn giữ nét mặt thản nhiên, mỉm cười, cúi chào người đàn ông mà anh ngờ ngợ, hình như đã gặp ở đâu một lần rồi. Người này cũng lễ phép chào lại anh. Thấy dáng ẻo lả, có vẻ làm điệu, anh sực nhớ ra cái người vừa đen vừa cao này rồi. Ma-ri giới thiệu người bạn với anh:

- Thừa tiên sinh, đây là ông Hoài Tân Tử, nhà văn sĩ trứ danh, tác giả cuốn thơ *Tình muôn thuở*.

Rồi giới thiệu với nhà văn sĩ:

- Ông Trần, y sĩ Trung Hoa dân quốc.

Anh Thừa long lanh đôi kính, cúi đầu một lần nữa, giơ tay bắt:

- Hân hạnh được biết ngài. Cô đốc Ma-ri đã nói chuyện nhiều lần với tôi về ngài. Tôi vẫn khát khao được gặp tác giả cuốn *Tình*



*muôn thuở* rất có giá trị, mà tôi rất say mê. Tình cờ hôm nay, tôi được cái may mắn ấy. Nếu ngài không có việc vội vàng, tôi mời ngài cho tôi được hầu chuyện.

Muốn chừng ông khách biết ngượng về lời ăn tiếng nói quá lễ độ của ông chủ, vả lại chuồn ngay thì mang tiếng là làng văn đa tình, ông đành ở lại.

Hai người kéo ghế ngồi ở bàn tiếp khách của Ma-ri. Anh Thừa kiểm lại từng chiếc khuy của cái áo cổ đứng màu tro nhạt, rồi khẽ nghiêng mình sang phía Ma-ri, nói nhỏ:

- Nhờ cô làm ơn bảo anh Xi cho tôi cái điếu. Tôi còn hầu chuyện ngài lâu.

Ma-ri nhanh nhẹn vào nhà trong, rồi ra, cùng ngồi ở bàn. Ông văn sĩ đáp lại sự nhã nhặn của ông y sĩ:

- Chúng tôi đọc quảng cáo, được biết ngài mới ở bên Tàu về.

- Thưa vâng, cũng may mà còn nhớ đủ tiếng ta để tiếp khách. Hà! hà! hà!

Anh Xi đặt trên bàn cái điếu ống thuốc Lào bằng đồng đánh sáng nhoáng. Anh Thừa đặt thuốc vào nõ, thổi phụt phụt cái cuộn giấy dính than đỏ ở đầu. Ngọn lửa bùng cháy. Anh châm hút, thở xong lần khói thơm nhẹ, anh áp hai bàn tay quanh cái điếu, ôm đặt vào lòng, chậm rãi dần từng tiếng:

- Vừa đây, đệ nghe ngài nói với cô đốc đến ba tiếng ồm tương tư. Hề! hề! Thưa ngài, quả tương tư làm cho con người ốm thật. Nó là một bệnh. Trong luận án của đệ gửi sang Bắc Kinh để lấy bằng bác sĩ y khoa, đệ đã nghiên cứu tỉ mỉ cái bệnh mà y giới Đông Tây cổ kim ít chú ý, là cái bệnh mà ngài vừa mới nói, cái bệnh tương tư.

Ông văn sĩ lắng tai nghe. Ma-ri nhìn anh Thừa, mắt chớp chớp.

- Thừa ngài, tương tư, xét cho cùng, là một bệnh khá nguy hiểm. Do là phủ tạng con người ta, tâm thần con người ta suy nhược. Nếu kẻ thư sinh này phân tách sinh lý, tâm lý để nói kỹ, e rằng dài quá, mất thì giờ của ngài. Xin lấy ngay những ví dụ trước mắt. Như nhân huynh và đệ là nam giới, và như quý tiểu thư đây là nữ giới, hẳn chúng ta không giấu giếm nỗi nhau rằng, trong đời ta, đã không có ít ra là một lần tương tư. Ta gặp một người đẹp, có duyên, ta yêu. Xa người ấy, ta nhớ. Gần người ấy, ta vui. Ấy là ta tương tư đấy. Người mắc bệnh tương tư thường hay đăng trí, thờ thần, lảm lúc như dại, như ngây.

Bởi vì sinh lý và tâm lý của người ấy bị sinh lý và tâm lý của người yêu chiếm đoạt. Nó bị chiếm đoạt vì nó yếu. Cho nên muốn khỏi bệnh tương tư, thì sinh lý và tâm lý cần phải khỏe. Và muốn cho khỏe, phải uống thuốc. Phải không, thưa ngài. Hà! hà! hà!

Nghe lời giảng rành rọt bằng giọng ngọt xót, ông Hoài Tân Tử gật gù:

- Ngài nói rất chí lý.

- Thưa ngài, đệ đã nghiên cứu bệnh tương tư để làm luận án lấy bằng bác sĩ. Ý kiến sai đúng chỗ nào, xin ngài bổ chính cho.

- Hay lắm! Vấn đề vẫn chỉ được coi là tầm thường, nhưng nghĩ kỹ ra, thật là quan trọng.

- Vâng, trên thế gian, hiện giờ này, có hàng triệu triệu nam nữ mắc bệnh tương tư. Nếu không có thuốc chữa cho họ, họ sẽ thành phế nhân. Thật là đáng tiếc.

Anh Thừa chỉnh lại cái mũ cát-két cho ngay ngắn, thông thả lắc đầu hai ba lượt rồi thở dài. Ma-ri hỏi:

- Thưa tiên sinh, dám hỏi tiên sinh, là tiên sinh đã tìm ra thuốc chưa ạ?

Anh Thừa cười, vẫn nói thông thả:

- Thưa đã. Hiện tôi đang chữa cho một người. Chính cô vẫn cho thuốc mà cô không biết. Bởi vì, làm ông thầy, nhiều khi, cần nói dối bệnh với bệnh nhân, để giữ danh dự cho bệnh nhân. Một người con trai hay một người con gái, thấy trong mình ốm, không ăn được, không ngủ được, óc nhọc mệt, người bản thân, không biết là bệnh gì. Người ấy đến nhờ ông thầy chữa cho. Ông thầy xem mạch, hỏi han một vài triệu chứng, biết đích xác là bệnh tương tự, thì không bao giờ dám nói thật với bệnh nhân là họ mắc bệnh ấy. Bởi vì họ sẽ thấy xấu hổ, không dám chữa. Thưa cô, hẳn cô còn nhớ hôm kia, vào buổi sáng, có một thiếu nữ đến cho tôi thăm bệnh, tôi nói là đau tim.

Anh mỉm cười, lắc lắc ngón tay trở:

- Không phải đau tim đâu! Bệnh thì nói là đau tim. Nhưng thuốc thì thật ra, chữa tương tự, thưa cô ạ.

Ma-ri trợn tròn mắt để nhìn nhà văn sĩ và há tròn mồm để thoáng khẽ một tiếng:

- À!

Anh Thừa nói với ông Hoài Tân Tử:

- Đệ nghe ngài vừa nói ngài mắc bệnh tương tự. Đệ chắc ngài cho là ngài nói đùa thôi. Nhưng chỗ bạn đàn ông với nhau, đệ cứ xin mạnh dạn mà thưa rằng đúng là ngài mắc bệnh tương tự thật. Và nhất định ngài nên chữa bệnh. Bệnh này rất nguy hiểm. Nó sinh ra nhiều biến chứng lạ lùng không ngờ, có ảnh hưởng không nhỏ đến văn nghiệp của ngài. Một người làm thuốc mắc bệnh tương tự, thì chữa không hay nữa. Một người làm thơ, viết

tiểu thuyết, mắc bệnh tương tư, thì viết cũng kém đi. Ác một nỗi là bệnh này không trông thấy, không nghe thấy, không sờ thấy, không ngửi thấy, không nếm thấy. Nó là bệnh vô hình. Ít người mắc bệnh tương tư mà biết mình mắc bệnh tương tư. Bởi vì không phải ta chỉ tương tư người yêu, ta còn tương tư một cảnh đẹp, tương tư một tư tưởng hay. Tóm lại, tất cả cái gì nó xâm chiếm tâm tư ta, làm cho ta phải suy nghĩ, phải nhớ nhung, phải mong mỏi, đều là thủ phạm của bệnh tương tư hết. Ngày trước, đạo đệ còn du học ở bên Tàu, có một người bạn cho đệ xem một tập thơ của Lý Thái Bạch. Đệ vốn không phải người thích thơ, nhưng đọc thơ của họ Lý, đệ mê quá. Đệ đâm ra tương tư Lý Thái Bạch. Đệ học kém hẳn các bạn. Đệ mới tìm nguyên nhân. Đệ tự phân tích tâm lý và sinh lý của đệ. Nhờ đó, đệ tìm được một thứ thuốc, để mình tự chữa cho mình. Vì vậy, đệ nghĩ rằng các ngài văn sĩ, khi thấy mình làm thơ hoặc viết tiểu thuyết không hay - điều này công chúng đọc giả dễ nhận hơn mình - thì nên mau mau uống thuốc. Vì chắc chắn nhà văn sĩ ấy đương bị bệnh tương tư nó làm hại.

Nói đến đây, anh Thừa yên lặng cho ông làm thơ thối suy nghĩ đến tác phẩm của ông đã xuất bản và tác phẩm của ông đương viết. Quả nhiên, mặt ông có vẻ băn khoăn. Anh dùng cái tài cũ, là tài diễn thuyết để bán thuốc:

- Triệu chứng của bệnh tương tư hiện ra rất nhiều vẻ. Có khi ta thích thần thơ đứng một mình, như con người ít nói, hay trầm tư mặc tưởng. Có khi ta lại đùa nghịch, nói giỡn, nói với bạn quá con người láu lĩnh tinh quái.

Anh lại yên lặng cho cái thằng muốn tiêm cho cô y tá suy nghĩ đến mình xem nó có thể hay không. Quả nhiên, mặt ông Hoài Tân Tử bây giờ băn khoăn hơn ban nãy.

Ma-ri thấy đến lượt mình phải đóng vai trò cò mồi:

- Thừa tiên sinh. Thế thì chỗ người nhà, cho nên dù tôi là nữ giới, tôi cũng không dám giấu tiên sinh là chính tôi cũng có những triệu chứng mà tiên sinh vừa kể.

Anh Thừa cười:

- Đó là tôi đơn cử một vài triệu chứng làm ví dụ, chứ thật ra, còn nhiều nữa, nhiều nữa. Thừa cô, nếu vậy, cô cũng nên chữa đi. Đàn bà mắc bệnh tương tự, có thể tị để.

Ma-ri trợn mắt, sợ hãi, vội vàng thở dài thật to:

- Thế thì may cho tôi được gặp tiên sinh.

Anh Thừa đáp:

- Chữa không khó. Cái khó là người có bệnh có muốn và thật tâm chữa hay không. Và người chữa bệnh có thuốc hay hay không. Vậy cô cứ yên tâm. Vài bận uống thuốc của tôi, cô sẽ khỏi hẳn.

Bỗng anh cười:

- Gọi là thuốc của tôi, chưa được đúng lắm. Phải nói là thuốc của Phòng thuốc nhà giàu. Vì ta không nên quên ơn Cụ đã tham bác nhiều ý kiến rất tốt.

Anh quay nói với khách:

- Thật vậy, thưa ngài ạ. Hẳn ngài đọc quảng cáo, đã thấy là Phòng thuốc nhà giàu có ba người cộng tác với nhau. Cô đốc đây với đệ là hai, còn một người nữa, chắc ngài cũng biết. Đó là cụ Điều chúng tôi. Ngài là bậc thức thời, chắc tiếng tăm của Cụ, ngài không lạ gì. Đệ gọi Cụ là hậu thân của cụ Lãn Ông, cũng không ngoa chút nào. Cụ thật là một ông lười. Lười làm quan!

Anh nói với Ma-ri:

- Nhiều lần tôi khuyên cô đừng tò mò mà hỏi chuyện Cụ về Huế, Cụ không bằng lòng đâu. Cô không biết rằng Cụ rất khiêm tốn và rất kín đáo à? Giá phải người khác, ở hai mươi năm trong Huế, thì bây giờ về Bắc, thế nào cũng trọt trọt ni ni, tề tề, nớ nớ đổ ai hiểu. Nhưng Cụ cố bỏ tiếng Huế, giọng Huế mà nói ngay tiếng Bắc, giọng Bắc. Thỉnh thoảng, Cụ lại vờ như người chưa biết Huế ở đâu và nói đảo ngược là sông Ngự núi Hương mới buồn cười chứ! Chính tôi đã bị Cụ quở mãi, vì trong quảng cáo, tôi nói rõ là Cụ đã làm thuốc hai mươi năm ở đế đô và đã chữa không cho vua Khải Định. Cụ muốn giấu việc ấy. Cụ bảo hữu xạ tự nhiên hương, không cần khoe khoang làm gì. Có một chuyện tôi cứ lừa cho Cụ nói, mà không bao giờ Cụ tiết lộ. Sau, tôi dùng lối bắt nọn, Cụ mới nhận là đúng. Đó là chuyện Cụ chữa cho vua Khải Định. Hôm nay, nhân vui miệng mà nói, tôi xin cô giữ kín, đừng cho ai biết việc bí mật ấy. Nhất là chớ bảo với ai là tôi nói, kẻo Cụ biết, Cụ lại quở tôi. Cụ thường bảo cái tên gọi là ngự y hay điều hộ không làm gì. Cái chính là thuốc mình phải hay thôi.

Ông Hoài Tân Tử và Ma-ri đều trở mắt để lắng tai.

- Thưa ngài với thưa cô, chính đức Vĩnh Thụy là công của cụ đấy.

Ma-ri nhanh miệng hỏi:

- Sao? Sao? Con của Cụ à?

Anh Thừa cau mặt:

- Xà! Nhảm! Công của Cụ chữa cho đức Khải Định. Ngài mới sinh được Đông cung. Nguyên do thế này. Khi đức Kim thượng của ta chưa lên ngôi, Ngài còn là đức ông Hoàng Cả, thì Ngài chỉ buồn nổi hiếm muộn, mà sinh ra rượu chè, chơi bời, bài bạc,

thuốc xái. Còn chính phủ Bảo hộ muốn đền ơn đức Đồng Khánh, định mời Ngài lên cai trị thiên hạ ngay cái năm ông Thành Thái bị đi đày kia. Nhưng ngặt vì Ngài chưa có con, không lẽ vua lại không có hoàng tử Đông cung, thì sau này ai nối ngôi, cho nên các quý quan phải tạm lập vua Duy Tân. Đức ông Hoàng Cả thấy vậy càng buồn, càng đâm ra rượu chè, chơi bời, cờ bạc, thuốc xái hơn trước. Thì may cho nước Nam mình làm sao! Có người giới thiệu Cự với Đức ông. Cự dâng ba chén thuốc lên Đức ông. Thế là Đức ông khỏi bệnh liệt dương. Và vì thuốc công hiệu, Đức ông cường tráng quá. Không những ngài chỉ giao thiệp với nữ giới trong Hoàng gia, với kim chi ngọc diệp các thế tộc, mà còn hạ cố đến cả đàn bà con gái nhà thường dân. Trong bọn được hầu hạ Đức ông, có một người là thị tỳ. Người này thụ thai, sau sinh hạ được hoàng nam, tức là đức Vĩnh Thụy. Việc là thế, nhưng nhiều người không biết, cứ nghi hoàng tử Vĩnh Thụy của chúng ta bây giờ là con thằng bồi ngựa với con vú mà đức Khải Định nhận chẳng là con. Hoàn toàn sai với sự thật! Họ còn dám khi quân, nói rằng mặt Hoàng thượng dài ngoằng ngoằng như mặt chó tây, thì để thế nào ra được hoàng tử mặt lồn lộn phốp pháp. Lại càng hoàn toàn sai với sự thật! Hoàng tử Vĩnh Thụy chính là con đẻ của đức Khải Định. Cả nước Nam này chỉ có một mình Cự là biết rõ. Vì chính tay Cự dâng thuốc lên Ngài. Bởi Cự có công lao to lớn như vậy, cho nên ngay hôm đức Khải Định đăng quang, Ngài đã hạ chỉ cho Thái y viện tìm Cự vào cung. Ngài ban vàng bạc, Cự không lấy. Ngài phong phẩm hàm, Cự chối từ. Rồi sợ Hoàng thượng không để Cự sống yên một đời ẩn dật, lấy việc bốc thuốc, cứu dân độ thế làm vui, Cự mới trốn ra Bắc. Nhưng đức Khải Định vốn là người đức độ, ăn ở thủy chung. Ngài nghe nói Cự về Bắc, thì Ngài than thở mãi là đức mọn tài so, cầu hiền không nổi. Vì vậy, vừa rồi, Ngài mới ngự giá Bắc tuần, về việc này, lại có

nhiều kẻ không thức thời, đổ là nhà vua tuần du để chơi gái Bắc kỳ, hoặc là ngờ là để ký với quan toàn quyền Xa-rô nhường một vài nơi của Trung - Bắc kỳ làm nhượng địa. Nhưng hoàn toàn sai với sự thật. Dân đen ngu độn, muốn đồn thế nào thì đồn, Thánh thượng quang minh, trung hậu, thì Ngài cứ làm theo bụng Ngài. Ngài ngự giá Bắc tuần, mục đích chính là tìm cho được Cự để vời Cự lai kinh, nhận chức Tham tri bộ Lại. Nhưng mũ áo Ngài may sẵn để ban cho Cự, Cự chỉ lạy tạ mà không mặc. Bất đắc dĩ, đức Khải Định phải đành lòng hồi loan.

Nghỉ một lát, để hút xong một hơi thuốc lão, anh Thừa lại nói:

- Cự còn một điều này, chắc các tiên sinh trong làng văn quý Cự lắm. Là Cự là bạn thân của cụ Tú Xương, thường làm thơ sách họa với cụ Tú. Cụ Yên Đổ cũng phải khen là hay.

Vừa kể đến đó, vừa nhìn ra cửa, bỗng anh Thừa đứng phắt dậy, lè lưỡi và xua tay, như ra hiệu báo động cho mọi người đề phòng. Rồi Ma-ri cũng đứng dậy. Nhà văn sĩ không hiểu việc gì, cũng đứng dậy.

Thì ra là cụ Điều Hai vừa đỗ xe ở đường đi vào trong nhà. Anh Xi mặc áo lính lệ theo sau. Cự lồm lì, cúi mặt, bước lộp cộp đôi giày ban bóng lộn. Anh Thừa chấp hai tay, khúm núm vái:

- Thưa Cự đã về.

Cụ Điều gật đầu. Anh giới thiệu:

- Thưa Cự, đây là nhà văn sĩ trứ danh Hoài Tân Tử.

Ông khách cúi chào. Cự xòe năm ngón tay để móng lá lan:

- Mời các ngài cứ ngồi tự nhiên.

Rồi Cự hỏi anh Thừa:

- Ông coi mạch hâu ngài chưa?



- Thưa chúng con mới đương nói chuyện ạ.

Vì anh Thừa cứ đứng, cho nên khách cũng không tiện ngồi.

Ma-ri bước lại gần Cụ, giơ móng tay, búng khẽ cái bụi nhỏ trên vai áo Cụ. Cụ quay lại:

- Cảm ơn cô đốc.

Thấy anh Thừa và Ma-ri đứng nghiêm chỉnh, không dám nhìn cụ Điều, nhà văn sĩ chỉ dám thỉnh thoảng liếc trộm cụ. Cụ đội cái khăn mỏng nếp, phía sau không trùm hết gáy. Cụ mặc cái áo đoạn huyền dài quá đầu gối. Cụ đeo đôi kính dày gọng. Giả thử cụ dọn đôi giày dùa nữa, thì trông cụ đúng là một vị quan kinh. Mặt cụ phương phi, oai vệ, chòm râu đẹp như vẽ. Tiếng cụ nói ồ ồ, rõ ra tiếng người sang. Không trách đứng trước cụ, ông y sĩ và cô y tá kính cẩn như đứng trước một đấng thiêng liêng. Thấy thế, nhà văn sĩ cũng hơi rờn rợn.

Cụ không thay nét mặt, nói với anh Thừa:

- Khá lắm rồi, tiên sinh ạ. Nhưng giá cụ Thiếu mà cứ nghe quan Cử Sen Hồ theo mãi thuốc tây, thì có bận khốn!

Anh Thừa cúi đầu:

- Dạ.

- Tôi cũng vừa thăm cậu Nguyễn Hữu Trí, con trai cụ Tham Trân. Mười phần đã đỡ được bảy, tám. Lại ông cụ lắm cảm này nữa. Chỉ tin thầy tà! Cứ đốc tờ với thầy tà mãi, rút cục chỉ khổ mình phải gỡ.

Ma-ri mách:

- Thưa cụ, quan huyện Tiền Hải mới lên, cho người mời cụ đến ngay đây ạ.

Cụ Điều thở dài một hơi như người còn mệt:

- Đến với quan Tiền Hải thì khó lòng về ngay được. Bao giờ ông ấy cũng bắt xem mạch cho cả nhà. Rồi họ hàng, bạn bè ông bà ấy kéo nhau lại. Đến phiên!

Anh Thừa cười:

- Dạ.

Cụ Điều lau lại kính, rồi vuốt râu, dặn:

- Sáng nay, tôi còn bận chế một vài vị đặc biệt cho cô Lan và cậu Trí. Chiều mới lại thăm quan Tiền Hải được. Ông Trần với cô đốc nhớ nhắc giờ tôi nhé.

Anh Thừa chấp tay:

- Dạ.

Ma-ri cũng chấp tay:

- Dạ.

Bỗng cái cuộn giấy làm đóm của điếu thuốc lòn đặt trên bàn bị gió thổi lăn rơi xuống đất. Ma-ri trông thấy, vội vàng khom lưng, qua mặt cụ Điều, để cúi xuống nhặt nó lên. Cụ lúi lại lấy chỗ cho Ma-ri đi, rồi giục anh Thừa:

- Tiên sinh chẩn mạch cho ngài đi. Để ngài chờ mãi thế?

- Dạ.

- Có cần đến bả nhân không?

Ma-ri hỏi khẽ khách:

- Ông cần một tiên sinh xem mạch thôi, hay cả Cụ thì cho biết.

Ông Hoài Tân Tử lúng túng chưa đáp, thì Ma-ri nhắc:

- Thôi, một mình tiên sinh cũng được. Tiên sinh vẫn chuyên

môn về bệnh tâm lý. Để Cự nghỉ, kéo Cự mệt.

Cự Điều gật, khen:

- Đúng thế. Con khá là đạt! Đêm qua cụ Thiếu bắt thầy thức quá khuya để đàm đạo văn chương thế sự. Trong người thầy mỗi mệt, tinh thần kém sáng khoái, thì xem mạch kém hay. Con để thầy nghỉ là phải.

Nói đoạn, cụ cúi chào mọi người, rồi lững lững đi vào.

Anh Thừa nhìn theo cụ, lè lưỡi, lắc đầu. Anh vui sướng như người mới giành lại được tự do, giơ tay mời bạn ngồi:

- Thôi, xin phép ngài, cho đệ được hầu mạch, kéo Cự quở.

Ma-ri lấy cái áo choàng của mình treo ở mắc, cuộn nhỏ lại làm cái gói, để trên mặt bàn, rồi tự tay nâng cổ tay nhà văn sĩ đặt lên trên:

- Áo thiếp đây nhé. Đừng sợ bẩn.

Rồi nói với anh Thừa:

- Tạm dùng bàn tôi để khỏi phải vào buồng thăm bệnh. Mời tiên sinh làm việc.

Được tay ấy nâng tay mình đặt lên áo ấy, mặt tác giả *Tình muôn thuở* tươi như hoa.

\* \* \*

Nhà văn sĩ Hoài Tân Tử ra về, Ma-ri hớn hở vào buồng phát thuốc của hắn. Hắn cộng số, đếm lại tiền, rồi phá lên cười với anh Thừa. Nhưng anh Thừa không cười. Anh trầm ngâm lo lắng...

Hết giờ làm việc, chờ cho Ma-ri đi khỏi, anh mới lên gác trong. Nhưng cả cụ hai Điều cùng anh Xi không có ở đấy. Anh vào bếp để tìm.

Cụ Điều cởi trần, mặc quần nâu vén đến tận bẹn, ngồi bệt xuống đất, đương mồm môi mồm lợi, chẻ một khúc củi to. Anh Xi phùng má thổi lửa.

Anh Thừa cau mặt, nhìn họ, bỗng quát một tiếng thật to:

- Hãy ngừng tay lại. Tôi bảo!

Anh đút hai tay vào túi quần, nói:

- Hổng, hổng mát!

Cụ Điều thấy cái không khí nghiêm trọng không ngờ, thì đứng phắt dậy, buông vôi hai ống quần xuống:

- Thưa sao ạ?

Anh Thừa vẫn giọng gay gắt:

- Buổi này là buổi đầu ông tiếp xúc với khách, nhưng như thế là không được.

Anh Xi để kệ cho bếp khởi um, đứng nhìn. Anh Thừa tiếp:

- Cũng may cái thằng này là văn sĩ hay đăng trí, lơ mơ, chứ nếu phải người khác, biết nhận xét và biết nhớ, thì lòi đuôi ra là mình đối trá.

Mặt cụ hai Điều xám lại. Chòm râu rung rung, cụ buông thõng hai tay, ngơ ngác nhìn anh Thừa đương hằm hằm:

- Thôi, nhưng mà nếu giận ông thì giận đời. Tôi bảo cho ông biết là ông ngu lắm! Không khéo thì cái Phòng thuốc nhà giàu này vỡ vì ông, chứ không phải vì ế khách.

Anh im một lát, rồi hoạnh:

- Ai bảo ông làm như ở đâu về thế? Sao không làm như ở nhà đi thăm người ốm? Ông có biết rằng tôi vừa sai thằng Xi đem cho tôi cái điều ống thuốc lào ra trước mặt khách hay không? Thế thì

nó kéo xe cho ông đi từ lúc nào để ông về cửa trước, qua buồng đợi? Có về thì phải có đi mới là thật chứ? Thế thằng Xi bay đường nào ra cửa mà khách không trông thấy nó đi, lại chỉ trông thấy nó về? Mà từ lúc nó đem điếu ra cho tôi, đến lúc nó kéo ông về, chỉ cách nhau độ mười lăm phút. Thế mà ông nói luyên thuyên những là cụ Thiếu Hà Đông với cụ Tham Trân? Vô lý! Vô lý!

Cụ Điều tay đưa lên gãi tai, thở dài ồm ồm. Anh Thừa nghiêng răng, trở vào mặt cụ:

- Tôi đã cấm ông nói nhiều kia mà!

Anh trừng trừng nhìn cụ, rồi im lặng cho cụ có thì giờ mà nhớ lại cái tội đã phạm kỷ luật nghiêm ngặt. Nhưng thấy anh không nói, thì cụ nói:

- Tôi xin ông tĩnh tâm. Những lỗi của tôi, quả là có hết. Còn như ông bảo tôi nói nhiều, thì tôi có phạm vào điều cấm, là nói bậy, nói thuốc với bệnh nhân đâu?

Anh Thừa giậm chân xuống đất, quát:

- Còn cãi!

Cụ Điều giật nảy mình. Anh Xi cũng giật nảy mình. Anh Xi bảo khẽ:

- Ông đương lúc nóng, thì bác im đi có được không.

Anh Thừa quắc mắt với anh Xi:

- Tao không nóng! Không lúc nào tao nóng! Mà y thử nghĩ xem, lão già làm thế có đúng không?

Anh Xi len lét:

- Vâng ạ.

Anh Thừa vẫn còn tức:

- Mấy lị làm gì mà phải nói đi lăm thế. Một cụ Thiếu Hà Đông là đủ rồi, không cần phải kể là đến cụ Tham Trân nữa. Từ sáng tới giờ, thì giờ đâu mà đến được những hai chỗ. Thế là đi chơi, chứ đi thăm bệnh à?

Cụ Điều run run:

- Xin ông nuốt giận làm lành. Tôi nói là đêm qua ở Hà Đông, sáng ra Hà Nội, tôi mới đến thăm cụ Tham Trân, thế là có một chỗ.

Anh Thừa im. Một lát, anh nói:

- Nhưng một mình cụ Thiếu Hà Đông là đủ rồi. Không cần cụ Tham Trân. Nếu muốn kể cả cụ Tham Trân, thì ông phải nói cụ Tham Trân trước, cụ Thiếu Hà Đông sau. Cụ Thiếu Hà Đông với cụ Tham Trân, ai phương diện hơn ai? Sao không kể nhân vật có giá trị của quốc gia sau cùng, để ngoài nghe nhớ lâu? Ông phải biết chuyện riêng của gia đình những bậc tai mắt bao giờ cũng được những kẻ tò mò kháo với nhau. Thế mà mỗi lần họ nhắc đến tên mình một tiếng, có bằng trăm bằng nghìn lời quảng cáo không? Chứ cụ Tham Trân là cái thá gì? Là cái anh lấy vợ thối của thằng Tây Cú ấy à. Danh giá gì điều ấy. Ông kể cụ Thiếu Hà Đông trước, kể cụ Tham Trân sau, tai tôi nghe cứ như đương ăn tiệc nem công chả phượng, đến cuối bữa, nhai phải củ lạc thối ấy!

Anh Thừa nhìn cụ Điều, rồi nhìn anh Xi, hất hàm hỏi:

- Đấy, các người thử nghĩ xem, tôi nói có đúng không?

Cụ Điều xoa hai tay vào nhau:

- Vâng, ông mắng thì tôi phải chịu. Chứ tôi có biết đâu là ông sai anh Xi cầm điếu ra cho ông, mà tôi không về.

Rồi cụ làu nhàu một mình:

- Chỉ có từ cổng trước luôn quanh về cổng sau, cổng sau luôn quanh ra cổng trước cũng khó khăn thế đấy!

Anh Thừa lại giậm chân xuống đất:

- Còn bướng phồng? Tôi có thuê đất mới tìm được nhà có hai cổng để các người làm ăn thế à?

Anh Xi can cụ Điều:

- Thôi, bác, để yên ông nói.

Anh Thừa khuyếch hai tay vào háng:

- Ông có biết lúc ông vào, thì tôi đương chuyện gì với khách không? Tôi đương hết sức khoe mẽ cho ông, bốc ông lên đến trời, thế mà đánh đùng, ông thò cái mặt thớt của ông vào, làm tôi ngượng, không dám nhìn ai nữa. Tôi đã giao hẹn với ông bao nhiêu lần là ở nhà này, ông cứ làm đúng như cái máy cho tôi, tôi vận thế nào, ông phải y nguyên làm như thế. Đừng sai lời tôi mà hỏng việc của tôi.

Cụ Điều chấp hai tay:

- Vâng, bạn này tôi trót dại, bạn sau tôi xin chừa.

Anh Thừa nguôi giận:

- Thế thì được. Bị thọt phải biết phận bị thọt.

Rồi anh nói với anh Xi:

- Sáng nay, hai đứa cứ ăn cơm trước đi. Không phải chờ tao. Tao còn bận.

Anh móc túi nhìn đồng hồ:

- Mà đã chết đói hay sao lại thối cơm sớm thế? Hãy bỏ đấy. Lên tán nốt chỗ thuốc làm dở đi.

Anh quay ra nhà ngoài, quăng lại thêm một câu cuối cùng:

- Chỉ ăn là khỏe thôi! Đồ khỉ!



## VIII

# TIN BẤT THƯỜNG

**A**nh ạ, em thành cô Lan mất rồi. Chắc là vì em không có bệnh ốm tương tư nữa.

Ma-ri hớn hở, ớn ẻn với anh Thừa câu ấy, rồi tụt cái khăn tua bịt đầu bằng len đen xuống vai, vén cái vạt áo nhưng nâu, hấn đặt đít ngòilên mặt bàn. Anh Thừa nhích cái bút ra xa cho mực khỏi dây vào tà áo lụa màu hồ thủy mặc trong của Ma-ri. Không hiểu lời nói có ý nghĩa bí hiểm, anh ngó ra, nhìn Ma-ri:

- Sao?

- Từ mấy hôm nay, em hay buồn nôn buồn ọe, anh ạ.

Thấy Ma-ri báo một tin bất thường như vậy mà lại vui được, anh Thừa cau mặt, hỏi:

- Thật à?

Ma-ri ngoẹo cổ để làm điệu:

- Thật! Anh có nhớ rằng anh đã bảo thằng văn sĩ là đàn bà có bệnh tương tư thì tịt đở hay không? Thế thì em ở ngay gần anh, chắc không tương tư anh, cho nên em có mang.

Một nhịp cười hi hí, Ma-ri tự thưởng cho mình câu nói bóng bẩy và tình tứ.

Nhưng anh Thừa vẫn lạnh lùng:

- Có đúng không?

- Sao lại không đúng. Lúc nào cũng buồn nôn buồn ọe.

Anh Thừa lắc đầu, dần từng tiếng cho rõ:

- Không. Đúng là đúng có mang với anh hay với ai. Anh muốn hỏi thế kia.

Ma-ri tát khế vào má anh, rồi giấu môi và lườm anh, dài giọng để đáp:

- Chả với anh thì với ai!

Anh Thừa thở dài, ưỡn lưng vào lưng ghế:

- Thế thì cho ra ngay đi thôi. Nhà có thuốc đấy.

Ma-ri hơi đổi sắc mặt:

- Không, em không làm thế. Thất đức lắm. Anh không biết bố em là người suốt đời tu nhân tích đức à?

Bỗng hấn vùng vằng, rụt chân lại, đứng phắt xuống đất:

- Anh làm hại một đời tôi!

Anh Thừa vẫn thản nhiên, nhại lại:

- Hại!

- Chứ không là làm hại à? Tôi từng này tuổi đầu, đương hơ hớ son trẻ, tôi đã chán đời đâu mà anh bắt tôi nghĩ đến việc chồng con!

Rồi tay xỉa xói, miệng lau láu, hấn thốc một thôi một hồi:

- Anh định bạc tình thì anh bảo. Anh nghĩ xem, Phòng thuốc nhà giàu này mấy tháng nay đông khách là công của ai? Anh đối xử với tôi thế à? Tôi đã giao hẹn cấm anh không được ghen, sao anh vẫn can thiệp vào đời tư của tôi? Có tội nào anh để cho tôi tự do một mình không? Anh chiếm của công làm của tư. Thế mà anh dám hỏi tôi có mang với anh hay với ai à? Bây giờ anh nghe tin tôi có mang, anh định chạy làng. Anh muốn đổ nợ cho ai?

Nét mặt đanh đá hơn, hắn nói bằng giọng cương quyết:

- Tôi bảo cho anh biết trước, là tôi bắt anh phải lấy tôi, cưới xin cho tử tế. Ít lâu nay, tôi định giữ trinh tiết để lấy chồng, nhưng anh không cho tôi được hẳn hoi. Vậy thì tôi nhắc lại. Anh chọc to tai ra mà nghe. Bố tôi là người tu nhân tích đức, nhất định tôi không uống thuốc phá thai. Tôi đương ở tuổi vui đời, nhưng anh ích kỷ, chiếm của công làm của tư, làm cho tôi chán đời sớm, thì anh phải gánh lấy tôi. Anh phải cưới xin đàng hoàng. Bởi là tôi đã hy sinh vì anh. Tôi là vợ cái con cột của anh. Còn mẹ thằng Mão mà bèn mắng ra đây, bà thì xé xác!

Anh Thừa đầu dụi:

- Làm gì mà toáng lên thế, để người ta nói nào.

- Không làm toáng mà được với cái mặt xỏ lá ấy à? Tôi truyền hồn cho anh biết trước, là nếu anh không theo đúng ý muốn của tôi, thì tôi còn làm toáng nữa. Tôi ra giữa đường cái, ngay trước cái nhà vàng này, tôi rêu rao tướng lên rằng anh làm tôi chữa, rồi anh định bỏ. Tôi lột mặt nạ thằng y sĩ Trần Đức Thừa cho thiên hạ nhìn rõ. Như vậy, quân ăn cháo đá bát chỉ còn mỗi một đường thoát thân là đâm đầu xuống sông Cái mà thôi, anh có biết không? Tử tế thì cùng tử tế. Giở mặt thì cùng giở mặt. Đây đáo cần!

Nói đoạn, Ma-ri hằm hằm đi ra, đóng mạnh cánh cửa, kêu đánh rầm. Máy tờ giấy trên bàn giật bắn lên.

Anh Thừa ở lại một mình, bản thân, thở dài. Độ năm phút sau, bỗng có tiếng gõ cửa. Anh vội vàng đeo kính lên mắt, ngồi ngay ngắn lại:

- Xin cứ vào. Cửa mở.

Hai người đàn bà lạ mặt theo Ma-ri vào. Một bà đứng tuổi, béo,

da đỏ dẫn, sù sù trong cái áo bông xa-tanh. Một bà trạc tuổi Ma-ri, mặc áo xuyên hoa kếp, lót hoa lý. Bà này người thanh thanh, mặt trái xoan, mắt dịu dàng, nhưng ánh đỏ của vải căng trong buồng hắt ra, không làm cho nước da bà hồng hào thêm. Anh Thừa biết là bệnh nhân và đoán ngay được rằng bà ta ốm yếu lắm. Thấy Ma-ri không giới thiệu bệnh nhân bằng phiếu như mọi bận, lại tự hấn dẫn vào, anh Thừa hiểu ngay là hấn ghen, không muốn cho anh một mình trong buồng kín với đàn bà con gái. Song, anh lờ như không biết thâm ý ấy. Anh nghiêm trang đứng dậy.

Ma-ri thoát thấy anh thì cúi đầu chào, như thể từ sáng tới giờ hai người chưa hề gặp nhau lần nào. Hai bà khách cũng bắt chước, cúi chào ông chủ. Ma-ri đứng thẳng người cho lễ phép, trở vào bà béo:

- Thừa tiên sinh, bà cử Dân. Ông cử học trường Hậu bổ dưới phố Lò Đúc, năm nay thi soóc-ti.

Bà Cử cười hề hề:

- Vâng, thưa đúng ạ. Ngài tiên sinh chưa nhận ra tôi đấy thôi. Vâng, tôi là bạn thân của cô đốc, và chính cũng là khách quen của Phòng thuốc nhà giàu. Vâng.

Anh Thừa cúi đầu đáp liêu:

- Thưa bà, tôi nhận ra rồi.

Ma-ri nói:

- Bà bạn được tiên sinh chữa cho, nay bà đã xơi được nhiều cơm và ngủ được ngon giấc. Bà giới thiệu với tiên sinh một bà cũng bị bệnh như bà.

Bà Cử vừa cười, vừa vội vàng tranh lời:

- Vâng, cô cho tôi nói. Tôi đến đây, trước hết là để cảm ơn ngài tiên sinh đã ạ. Thưa ngài tiên sinh, bà bạn tôi đây là bà Phúc Lâm, buôn tơ ở phố Hàng Đào. Vâng, bạn thân đấy ạ.

Nghe hai tiếng Phúc Lâm, anh Thừa sực nhớ lại hồi tết Trung thu vừa rồi, cụ Điều khen mãi cỗ trông trăng của nhà này bày khéo. Anh nhìn bà Phúc Lâm, gật gật:

- À, thưa bà, thế thì tôi vẫn đi qua đặng nhà. Nay mới được hân hạnh tiếp bà. Hôm rằm tháng tám, tôi lại được vào hẳn trong sân để xem cỗ. Ai cũng phục hoa tay của bà. Thưa cỗ của nhà ta đẹp nhất Hà Nội đấy ạ.

Nịnh xong, anh hể hể cười, rồi hỏi:

- Thưa bà, bệnh bà ra sao ạ?

Bà cử Dân lại tranh lời:

- Bà bạn tôi bệnh cũng như tôi. Ngài tiên sinh xem cho bà ấy, vâng. Rồi ngài xem lại cho tôi. Vâng.

Rồi như để giao hẹn tiếp với Ma-ri, bà tiếp:

- Hôm nay em lại quên, không đem đồng tiền nào. Khỏe rồi, em chả phải uống thuốc nữa. Vâng.

Thấy những lời giáo đầu đã tạm đủ, anh Thừa nói với Ma-ri:

- Thưa cô đốc, nhờ cô làm ơn bảo lấy thêm cho chiếc ghế nữa. Rước các bà giải tọa.

Ma-ri mở cửa, rón rén ra, nhưng không đóng hẳn lại như mọi bận. Anh Thừa mời bà cử ngồi ghế bệnh nhân ở phía ngoài, rồi bắc xa hai cái ghế của cụ Điều và của anh cho rộng chỗ, và nói với bà Phúc Lâm:

- Rước bà quá bộ vào trong này.

Bà Phúc Lâm tuy không bé bỏng, nhưng vẫn giữ bộ điệu rón rén, e lệ của một cô con gái Hàng Đào. Đứng gần đàn ông lạ, bà ngượng. Bà lấy tay nắm khít hai tà áo để che kín cái tí cạp quần bằng nhiều đở. Anh Thừa nói:

- Xin phép bà cho tôi làm việc.

Anh lấy cái ống nghe tim áp vào ngực bà. Bà giật mình, vội vàng lùi lại. Nhưng anh cười:

- Chính bệnh ở chỗ ấy đấy ạ. Chúng tôi kịch liệt công kích các đốc tờ họ cứ bắt bệnh nhân bất cứ đàn ông hay đàn bà, đều phải cởi áo mới thăm nổi tim và phổi. Bởi vì họ kém. Làm thế, thì thật bất nhã với khách. Chúng tôi không bắt chước Thái Tây.

Như được dỗ ngọt, bà Phúc Lâm đứng yên. Anh Thừa áp tai vào ống. Anh nghe. Không hiểu anh nghe cái gì. Có lẽ anh nghe cái hơi ấm áp, cái nhịp phập phồng ở ngực người đẹp. Nhưng hẳn anh nghe cả tiếng chân của Ma-ri xem đã vào buồng chưa. Mùi thơm thơm, chua chua, đặc biệt của áo phụ nữ, của hơi thở phụ nữ, phả vào mũi anh. Song, anh không dám hưởng lâu cái phút dạt dào ấy. Anh bỏ ống ra, cố nghiêm chỉnh lại, nói:

- Thưa, mời bà thè lưỡi.

Anh cốt ngắm lâu đôi môi ăn trầu cắn chỉ thắm tươi.

Vừa lúc ấy, thì Ma-ri cầm cái ghế mây vào, kiễng chân để đi cho nhẹ nhàng. Anh cười:

- Thưa cô lại mang lấy! Mời cô ngồi.

Anh trở phía trước mặt bà cử cho Ma-ri đặt ghế. Ma-ri hỏi:

- Thưa tiên sinh chưa bắt đầu?

Bà Cử toan đáp, thì anh vội vàng đánh trống lảng:

- Mới sơ sơ thôi ạ.

Rồi bắc sát hai ghế của cụ Điều và của anh lại gần nhau, anh khoe:

- Thưa hai bà, cô đốc chúng tôi cũng đang học chữa bệnh cho các bà. Cô rất tiến bộ. Bao giờ thành thạo, cô sẽ mở phòng thăm bệnh riêng. Cô là đàn bà, chữa cho đàn bà, chắc hiểu bệnh hơn đàn ông chúng tôi. Mà bạn gái với nhau, các bà kể bệnh, chẳng phải ngại gì.

Anh mời bà Phúc Lâm ngồi. Bà lại ngượng, hai tay kéo áo che cho khắp hai cặp đùi bóng vì quần lĩnh. Bộ xà tích bạc, thông dài xuống, sáng nhoáng.

Anh Thừa đặt hai đầu ngón tay vào mạch máu ở cổ tay bệnh nhân. Lúc anh nâng lên, lúc anh day mạnh. Mặt anh ngửa lên trần, như nghe, như nghĩ.

Lúc này, trong buồng thật yên lặng. Tưởng chừng như tiếng của bốn trái tim cũng được nghe rõ là mỗi trái đập một nhịp khác nhau. Trái tim bà Phúc Lâm thì liên hồi như trống báo động để phòng có kẻ gian vào nhà. Trái tim bà cử Dần thì chạy nước kiệu cho êm cái việc bà lợi dụng bạn để ông thầy xem mạch công không cho lần nữa. Mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng. Trái tim của Ma-ri thì chạy như con ngựa bất kham bị ghìm, không cho phi nước đại, để nén cơn thịnh nộ vừa qua, và trấn cơn ghen bóng hiện nay. Nó muốn nắp kín một chỗ để rình trộm. Còn trái tim anh Thừa thì ung dung, đi thong thả, bước một, để ngoạn cảnh.

- Thưa bà, gái tay mặt, nhưng bà làm ơn cho tôi thăm cả tay trái. Vì mạch bên này hơi chìm.

Bà Phúc Lâm ngồi lại bằng thế khác. Bà phải cố rứt đầu gối cho

khỏi gần đầu gối y sĩ quá. Anh Thừa vẫn thản nhiên, nhưng Ma-ri thở dài đánh thượt.

Độ dăm phút sau. anh buông tay bắt mạch, xích cái ghế ra xa. Rõ ràng bà Phúc Lâm như bị đụng chạm ở chỗ nào. Vai bà rùng lên. Mắt bà đảo nhìn xuống.

Anh Thừa mỉm cười, trông hai bà khách:

- Mạch hai bà giống nhau như đúc. Giá tôi không biết hai bà là bạn, thì tất phải ngỡ là hai chị em ruột.

Rồi anh hỏi bệnh nhân:

- Thưa bà, bà được mấy cháu ạ?

Hai gò má bà Phúc Lâm bỗng đỏ ửng. Hai tay bà luống cuống, vân vê tà áo. Bà cử Dấn đỡ lời hộ:

- Thưa ngài tiên sinh, vâng, bà bạn tôi còn cao kén lắm đấy ạ.

Bà Phúc Lâm ngượng, cố giữ nét mặt cho ngây thuần như không. Nhưng Ma-ri thì hằm hằm. Hấn xô ghế, đứng dậy, đi thẳng ra khỏi buồng.

- Cô đốc! Cô đốc!

Anh Thừa gọi. Nhưng hấn không quay lại.

Hai người khách không hiểu thái độ ấy. Bà Phúc Lâm khẽ khàng hỏi:

- Thưa tiên sinh, ngài xem bệnh tôi thế nào ạ?

Anh Thừa cười, đáp bằng cái ý anh vẫn trả lời mọi người khác.

- Thưa bà, đối với bà, tôi rất khó nói. Tôi tưởng bà chẳng nên biết làm gì cho thêm lo lắng. Tôi vẫn kịch liệt công kích các ông thầy cứ hay dọa dẫm bệnh nhân. Thưa bà, bà đã tin tôi mà đến đây, xin cũng cứ tin ở thuốc tôi bốc.



Bà Cử híp mắt cười ranh mãnh:

- Tôi hiểu rồi. Vâng.

Giọng dí dỏm làm bà Phúc Lâm hiểu. Mặt bà lại đỏ ửng lên, càng ngây thuồn hơn.

Anh Thừa hỏi:

- Thưa, bà muốn dùng thuốc bột, thuốc nước, hay thuốc sắc ạ?

Bà Phúc Lâm nhìn bà cử Dân. Bà này đáp hộ:

- Ngài tiên sinh cho thuốc gì cũng được, miễn là thuốc hay. Vâng.

- Thưa nhà tôi thì thuốc nào cũng công hiệu như thần, vì nó làm đặc biệt cho bệnh nhân nhà giàu. Có điều thuốc bột hơi khó uống, thuốc sắc thì lích kích. Xin bà cứ dùng thuốc nước pha sẵn cho tiện.

Nói đoạn, anh ghi mấy chữ vào mảnh giấy con. Anh bấm chuông gọi anh Xi:

- Đưa cô đốc!

Bà Phúc Lâm đứng dậy. Anh nhìn đôi mắt bồ câu của bà:

- Bà cũng nên lấy thuốc chữa cả mắt nữa. Cứ mạch bà, thì hai tháng nữa, bà sẽ đau mắt nặng.

Rồi anh dặn:

- Bạn sau bà đến đây, xin cứ đi một mình, đỡ phải phiền bà cử.

Bà Cử nói:

- Phải, trước lạ sau quen. Vâng. Có bệnh thì phải thân với ông thầy. Việc gì mà then với ngượng.

Giữa lúc này, Ma-ri đi qua cửa, để vào phòng phát thuốc. Bà Cử

nói tiếp:

- Tôi còn nhiều bà bạn ốm, rồi tôi giới thiệu tất cả đến nhờ ngài tiên sinh chữa cho. Vâng.

Chưa dứt lời, bà đã đứng nhồm lên, với cái gối bông để đặt cánh tay lên.

Bà Cử được xem mạch, mặt tươi như hoa. Bà xuýt xoa, nhắc khéo lại là mình không mua thuốc.

- Vâng, thuốc của ngài tiên sinh công hiệu như thần, bây giờ biết là tôi không cần uống thêm nữa, cho nên tôi chả mang theo đồng tiền nào.

Anh Thừa không thể từ chối, phải đặt ngón tay của anh lên cổ tay bấm ra mỡ ấy. Nhưng anh sức nghĩ ra, Ma-ri không có ở đây, thì bà Phúc Lâm phải đền công anh thay cho bà Cử. Anh mời cả bà Phúc Lâm để tay lên bàn cho anh thử lại. Hai tay anh xem hai mạch, đầu gật gù:

- Giống nhau như đúc.

Đương lúc ấy thì Ma-ri vào. Mắt long lên, nhưng hấn vẫn ôn tồn:

- Thưa tiên sinh, tiên sinh xem mạch xong thì xin phép tiên sinh cho tôi được mời hai bà vào buồng phát thuốc.

Bà Cử vội vàng nói:

- Ấy, tôi có phải uống thuốc đâu! Tôi có đem tiền đi đâu!

Anh Thừa bỏ tay hai bà ra. Bà Phúc Lâm chào anh, ra trước. Bà Cử không có lý do để ở lại, bước theo bạn, nhưng cổ quái lại:

- Thưa ngài tiên sinh, ngài xem tôi thế nào ạ? Vâng.

- Thưa mạch tốt lắm rồi ạ.

Bà Cử ra thứ hai.

Ma-ri đi sau cùng.

Ra đến cửa, hắn khép từ từ cánh lại. Bỗng hắn thò đầu vào trong, nói khẽ thật mau:

- Tiên sư thằng sở khanh! Mà xem mạch thế để trêu gan thêm bà nữa phỏng?

## IX

# NHỮNG MẶT BẤT THƯỜNG

**C**hị Thừa bế con ra Hà Nội với chồng. Chị hỏi thăm đến được Bờ Hồ. Nhìn cái nhà có gác sơn vàng, chị chắc là chồng chị ở đấy. Chị không biết chữ. Phải hỏi thăm. Đúng là Phòng thuốc nhà giàu.

Lúc ấy chưa phải giờ làm việc. Thấy mở cửa, chị toan vào. Nhưng ở trong lối nhớ những người lạ. Chị đặt thằng Mão xuống hè, đứng đợi. Thỉnh thoảng chị quay liếc vào trong, nhìn từng người một. Toàn là đàn ông, đàn bà đứng tuổi. Hẳn là bệnh nhân. Thế thì chồng chị đâu?

Sợ hỏi mà không phải thì ngượng, chị đành chờ. Chị mua cho thằng Mão cái bánh giò, rồi ngồi xồm xuống, bóc lá, bón cho nó ăn.

Lúc ấy, Ma-ri ở bên nhà, thoăn thoắt đi sang Phòng thuốc nhà giàu. Thấy một người ăn mặc nhà quê ngồi ở hè, thì hẩn nhìn. Người ấy gọi con:

- Mão! Mão!

Hẩn biết ngay là vợ anh Thừa, vả, trước kia đứng trên gác, hẳn vẫn trông thấy chị, nên nhớ mặt. Nhưng chị không biết hắn. Bà sắp phó ở trên, chị ở dưới. Bà không xuống sân. Chị chả gặp bà bao giờ.

Thoạt thấy chị Thừa, Ma-ri tái mặt. Tất cả những việc bàn bạc về đám cưới với anh Thừa mấy hôm nay, như sụp đổ trong đầu

óc hẳn.

Nhưng hẳn giữ ngay được bình tĩnh. Đầu gật gật chào khách ngồi trong buồng đợi, tay hẳn với cái nút bấm chuông điện ở cửa.

Anh Xi ra. Hẳn bảo:

- Có con mẹ nào bế con đến bày bản cả hè. Anh đuổi nó đi, kéo đội sếp đến, họ phạt rác đấy.

Anh Xi ra cửa, toan đuổi. Bỗng anh trông thấy chị Thừa:

- Kìa, chị!

Chị Thừa ngẩng mặt lên, mừng rỡ nói:

- Kìa, chào anh! Tôi cứ tưởng không phải nhà. Anh đưa tôi vào.

Anh Xi đứng im, ra ý nghĩ ngợi, rồi bảo:

- Chị bế cháu đi theo tôi.

Chị Thừa không hiểu, hỏi:

- Thế tôi ngỡ nhà đây?

Anh Xi đáp:

- Nhưng đi cửa khác chị ạ.

Chị Thừa vai đeo nải, tay bế con. Anh Xi ngắm thằng Mão mỉm cười:

- Giống bố nhỉ! Cái cảm! Chị đưa tôi đỡ cháu cho.

Anh đỡ thằng Mão:

- Ra chú. Chốc nữa chú cho kẹo.

Anh âu yếm vuốt ve thằng bé, rồi hỏi chị Thừa:

- Chị ra làm gì?

- Có tí việc anh ạ.

- Việc gì?

Chị Thừa không muốn nói thực, tặc lưỡi nhắc lại câu vừa nói:

- Có tí việc, anh ạ.

Anh Xi bần khoản:

- Độ này anh ấy bận lắm, mà chị với cháu ra chơi, không biết anh ấy có bằng lòng không.

- Việc gì mà chẳng bằng lòng. Vợ con chứ người ngoài đâu!

Đi được mươi bước, chị hỏi:

- Anh ạ. Tôi hỏi câu này, anh đừng giấu nhé. Cứ đồn về làng là thầy trưởng Mão có vợ bé. Có thật hay không, anh?

Anh Xi ái ngại, nhưng cười nhạt:

- Chỉ đồn hão. Làm gì có việc ấy. Chả tin, chốc nữa chị hỏi ông hai mà xem.

- Thế mà ở làng cứ ầm lên. Cuối tháng tám, bà ĩnh con về tìm người kéo xe thay anh, bà ấy mách ông bà tôi là thấy nó có vợ bé. Bà tôi cứ giục tôi ra ngay. Tôi biết là cái lối dì ghẻ con chồng, bà tôi chả ưa gì nhà tôi, lại muốn đuổi không cho tôi ở chung nhà, nên xúc xiểm cho tôi tức. Bà tôi bảo, mày không giữ nó thì mất chồng. Hôm nọ bà ĩnh con về thăm ông cụ ốm, lại nói đích là nhà tôi lấy đầm, không khéo thì nó mang về Tây mất. Bà tôi lại giục tôi ra.

Anh Xi lại cười:

- Chà! Máy đời bánh đúc có xương.

Chị Thừa nói tiếp:

- Máy năm nay, nhà tôi có chơi bởi thật, anh ạ. Tôi hỏi thì thú rằng cái nghề buôn bán phải giao thiệp, học khôn lẫn nhau,

chẳng lẽ người ta mời mình vài lần, mình không giả nợ lại người ta được một lần hay sao. Chứ có đam mê gì cô đầu đầu... Chẳng qua là thả con săn sắt để bắt con cá sộp. Tôi thấy thầy nó vẫn gửi tiền, mỗi tháng lại về thăm vợ con một vài lần, thì tôi tin là nói thật, chả phải ở bên cạnh để giữ. Mặc cho mà lo lắng làm ăn. Nhưng từ ngày vỡ đường, thầy nó không về được, rồi thừa về dần, mà lần nào cũng đi ngay, kêu là bận. Chả biết có đúng hay không?

Anh Xi thở dài:

- Có bận thật, chị ạ.

- Nhưng tôi xem ý nhà tôi khác trước nhiều lắm. Chả kém gì cái hồi ở với nhau trên Đồng Đăng, anh ạ.

Anh Xi lại thở dài. Chị Thừa hỏi:

- Nhà còn xa không, hử anh?

- Không, ở phố Cầu Gỗ, đằng sau.

Rồi như bị xúc động về lời phàn nàn của chị Thừa, anh Xi than thở:

- Anh ấy bây giờ ăn ở khác trước nhiều lắm thật, chị ạ. Năm ngoái, anh ấy với tôi làm ăn với nhau, thật là vui vẻ. Chả có việc gì to nhỏ là giấu giếm nhau. Hai đứa như hai anh em ruột. Nhưng bây giờ anh ấy hách lắm. Hách cả với ông hai. Nhiều lúc, tôi tủi thân lắm, chị ạ. Chị rẽ đằng này.

- Thế sao bảo thầy nó ở ngay chỗ làm thuốc?

- Phải rồi, nhưng chị đi cửa trước không tiện. Đương khách khứa đầy nhà.

- Sao khách nhiều mà tôi chưa thấy thầy nó nhỉ?

- Anh ấy ở trên gác, đến giờ làm việc mới xuống.

Đến một cái cổng gỗ, anh Xi đập và gọi. Then mở lạch xạch, cánh mở ra.

Cụ Điều thấy chị Thừa thì tròn đôi mắt lẫn cái miệng. Một lúc, cụ mới nói như mắng:

- Mẹ con nhà mày ra đây làm gì? Ai bảo ra?

Chị Thừa lại kể cho cụ nghe những lời đồn đại như đã kể với anh Xi. Cụ bảo:

- Tao chỉ sợ nó gắt mày, rồi gắt lây cả chúng tao.

Cụ và anh Xi bắn khoản nhìn nhau. Chị Thừa đoán biết hẳn là có sự gì thật. Chị hỏi:

- Hay lời đồn là đúng, hả ông?

Cụ Điều cau mặt:

- Có gì mà đúng?

Cụ bảo anh Xi đưa chị lên gặp anh Thừa. Anh Xi đùn cho cụ. Thấy hai người có vẻ lúng túng, ngại ngùng, chị bảo:

- Gác trong hay gác ngoài, lên đường nào? Tôi đi một mình được.

Anh Xi trở tay:

- Gác ngoài. Thang lên ở sân có giàn thiên lý ấy.

Chị Thừa xách tay nải, bế con đi.

Vừa lên được nửa cầu thang thì chị gặp anh Thừa xuống.

- Thầy thằng Mão đấy à?

Chị chào anh như thế.



Anh Thừa đứng dừng lại, nhìn. Bỗng anh mừng rỡ, cười vui vẻ:

- À, u thằng Mão mới ra!

Anh chạy xuống mấy bậc, giơ tay đón con, cùng lên gác với vợ.  
Anh hôn hít thằng Mão, và hỏi chị dồn dập:

- Ra chơi hay có việc gì? Cả nhà ông bà bình yên cả chứ? Đi từ lúc nào mà đến được sớm thế?

Thấy chồng như vậy, chị hết cả ngờ vực. Chị tìm ngay được một lý do để đáp, khởi phụ lòng chồng:

- Ông bà bảo tôi ra thăm thầy nó vài hôm, xin cho thằng Mão ít thuốc cam.

Anh Thừa ôm con vào lòng, nựng nó:

- Khốn khổ con tôi! Con tôi gầy quá thật!

Chị Thừa không muốn hỏi thêm về con ốm thế nào, chị lúi húi cởi tay nải, lấy ra một gói, đưa cho anh:

- Thầy nó thích khế khô tôi phơi được một ít, cứ để dành, đợi mãi chả về.

Anh Thừa cười ha hả:

- Thế thì thích quá! Lâu nay tôi bận việc, không về thăm hai mẹ con được, tôi nhớ quá! Nhất là thằng chó này!

Anh ghì thằng Mão vào lòng, lại hôn hít nó.

Chị Thừa rất hả hê. Chị bảo con làm tất cả các trò mà nó biết cho anh xem để cười. Nó nhăn mặt làm xấu. Nó gọi bá, gọi chề, tức là thầy, gọi u. Nó giả cách cười, giả cách khóc. Anh Thừa vui quá, cười như nắc nẻ. Chị cởi áo bông cánh ra, tìm chỗ vắt. Anh âu yếm nói:

- Để ở đâu chẳng được. Gác này là nhà mình, ông hai với anh

Xi ở gác trong.

Chị Thừa có ý nhận xét. Một bàn, một ghế, một tủ và một giường nhỏ. Trên bàn, một ấm, một chén. Trên giường, một gối. Và cạnh thau nước, một khăn mặt. Chị bực mình với những cái miệng thô dẹt, với người vợ tây điêu toa.

Anh Thừa nhăm nháp vài miếng khế, rồi đứng dậy:

- Tôi xuống làm việc nhé. Đây là nhà. Muốn gì, u nó cứ hỏi anh Xi hay ông Hai. Hôm nào rồi, tôi đưa đi xem Gô-đa với Bách Thú.

Qua mặt chị, anh dùng lại, rón hai ngón tay, tuốt một sợi tóc ở thái dương chị. Chị nhìn theo hỏi:

- Gì thế?

- Có tí bụi.

Thấy chồng âu yếm, chị cảm động, nhìn anh xuống đến hết cầu thang.

Ngồi một mình với con, chị ngắm xung quanh. Tự nhiên, chị thấy cái buồng đối với chị cũng có vẻ đầm ấm. Chị ân hận là đã nghĩ oan con người vẫn thương yêu vợ con. Chị nhớ lại những hôm anh về nhà. Trông anh lúc nào cũng đăm đăm, tất bật, như có cái gì làm bận trí. Chị tưởng anh ăn ở khác trước. Thì ra chẳng qua là anh say mê công việc, chứ không phải say mê gái.

Chị thử mở tủ xem có quần áo sút chỉ hoặc rách, thì khâu vá lại cho anh. Nhưng cửa tủ khóa. Chị tìm quanh, xem có quần áo bẩn thì giặt đỡ anh. Nhưng không có.

Thằng Mão thiu thiu. Chị vỗ khế vào vai nó cho ngủ say, rồi đặt nó trên giường. Chị cầm gối khế khô xuống cụ Điều và anh Xi.

Chị hớn hở nhìn hai người, khoe:

- Thầy cháu thấy tôi với cháu thì mừng rỡ quá. Cũng vừa đi làm việc.

Lúc bấy giờ cụ Điều đương tán thuốc. Cụ ngồi trên ghế đẩu cao, hai chân lăn cái bánh xe bằng sắt cho nó đi lại trên chiếc thuyền bằng gang. Anh Xi xắn quần đến bẹn, đương rửa xe, dầu mỡ nhem nhuốc cả mặt.

Hai người thấy chị Thừa tươi tỉnh, thì đều ngạc nhiên mà nhìn nhau. Chị mời họ ăn khế. Cụ Điều hỏi:

- Anh ấy xuống nhà làm việc rồi à?

- Vừa xuống.

Cụ bảo anh Xi:

- Thôi, rửa mặt mũi chân tay, mặc quần áo vào, kéo chuông gọi bây giờ. Ra chậm, ông ấy lại gắt cho!

Anh Xi không đáp, hỏi chị Thừa:

- Thỉnh thoảng chị có đến chơi đàng thầy u tôi không? Chả biết có đủ ăn không.

Chị Thừa thở dài:

- Đủ ăn thế nào được! Ba năm rồi, năm kia vỡ đường, năm ngoái lụt úng, năm nay đại hạn!

Cụ Điều hỏi:

- Đại hạn mà không cầu đảo à?

- Có, hôm rước, cả quan huyện cũng về. Nhưng vẫn chả mưa. Gặt hái rồi, nhưng suốt làng, chả ai còn hạt thóc. Dân làm đơn lên quan xin miễn thuế, xin phát chẩn. Quan hứa mãi, nhưng đã có gì đâu!

- Thế chị có năng lại thăm nhà tôi với các em không?

- Có. Khóc dở mếu dở đấy ông ạ. Bà dặn ông có dư thì gửi tiền về, chứ cả làng, cả tổng, chả ai có mà vay mượn tạm được.

Chị sực nhớ ra, nói:

- À, ông với anh Xi phải nhớ ngày đóng công sưu mà gửi tiền sớm sớm về. Chứ ở nhà thì chạy đâu ra. Kỳ thuế vừa rồi, các ông ấy kìm kẹp anh Bách thế nào mà gãy cả ngón tay. Tôi cũng phải bảo nhà tôi gửi tiền sưu về mới được. Chả có bà cháu phải nộp, bà cháu cứ chửi tôi.

Cụ Điều và anh Xi rầu rầu. Anh Xi nói:

- Mình ở ngoài này, chả biết gì. Cứ nhìn Hà Nội thì tưởng cả nước phong lưu.

Chị Thừa cười mát mẻ:

- Thế mà vừa rồi, làng còn được mua hai phiếu quốc trái, lấy tiền gửi về Tây cho nhà nước đánh giặc Đức. Quan bảo là được mua đấy nhé.

Nghe nói đến quốc trái, đến Tây, đến Đức, cụ Điều hỏi thăm tin người làng:

- À, thằng Trương có năng thư từ về nhà nó không?

- Đến gần năm nay, chả có giấy má gì. Dễ thường anh ta chết ở bên ấy rồi.

Anh Xi nói:

- Sao tôi thấy báo đăng những thư của lính mộ ta gửi về, thư nào cũng viết khoe là họ sung sướng lắm kia mà? Và ảnh người nào cũng béo tốt. Có người ngồi chụp cả với tây đầm.

Chị Thừa tặc lưỡi ra vẻ không tin:

- Nào ai biết được là thế nào?

Anh Xi lại hỏi:

- Thế ở làng có cái gì mới lạ, vui vui, hay toàn cảnh đói rách?

Chị Thừa nghĩ một lát, đáp:

- Có. Làng ta mới làm cái ấu chữ.

Cụ Điền dừng chân, ngó mặt, hỏi lại:

- Ấu chữ là cái gì?

- Thằng Mão nhà tôi cũng phải đến ấu chữ một lần, bị cảm nắng suýt chết đấy, ông ạ.

Cụ Điền đoán ra, cười:

- À, thế thì gọi là Ấu trĩ viên, là cái vườn cho trẻ con đến phải không?

- Vâng. Tôi cứ thấy gọi thế thì tôi cũng gọi thế.

- Ấu trĩ viên đặt ở đâu?

- Ở đồng bãi tha ma ngay sát đường cái tây ấy.

Anh Xi nói:

- Ở đấy thì xa làng, không tiện nhỉ.

- Nhưng quan bắt làm ở đấy, tiện cho xe pháo đi ở đường cái tây trông thấy. Làng nào ở ven đường ô tô, ven đường đê, đều phải dựng ấu chữ. Làng ta, các cụ đã khẩn quan, xin cho làm ở sân đình, nhưng quan không nghe. Chính quan về cắm ở đồng bãi tha ma đấy. Đạn ấy cũng lại khổ không kém đạn mua quốc trái. Cơm đã chả có ăn, thế mà giai gái làng, từ mười sáu trở lên, phải đi phu hết, để cát mả, san đất. Quan hẹn mười lăm hôm phải xong.

Cụ Điền hỏi:

- Thế mười lăm hôm có xong không?

- Không xong có chết với ông ấy! Làng Đông Mạc chậm có hai hôm, mà lý trưởng suýt phải cách đấy. Cho nên ông lý làng ta sợ xanh mắt, ộp ngày ộp đêm, bắt người ta bỏ cả công việc. Cũng sục sạo bắt bớ cùm kẹp dữ tợn như ngày đốc thuế ấy. Thế mà đã hết chuyện đâu. Lại còn phải dỡ đình phượng, lấy gỗ, lấy gạch ngói, tải ra đấy xây nhà nữa chứ!

- Ai xây cho?

- Phải thuê chợ. Lại bổ vào dân! Công thợ thì ít, nhưng vào môm các ông thì nhiều. Bây giờ làng làm xong ấu chữ rồi. Nhưng quan huyện rộng cho là chỉ ngày nào quan Sứ đi qua, thì trẻ con mới phải đến. Còn ngày thường, được miễn. Hôm cuối tháng tám, có giấy huyện sức là quý quan sắp đi qua. Thế là ông lý bắt dân đến ấu chữ, giầy cỏ, quét sân, lau ghế, rồi cắm cờ, bày hương án bái vọng. Sáng sớm hôm sau, tôi phải bế thằng Mão đến. Khốn nạn, hôm ấy nắng quá. Đường thì xa, nhà thì ẩm, mốc. Tôi cho cháu ra, tưởng được về ngay, nào ngờ chờ cho đến gần chiều mới thấy tiếng còi ô tô. Thành thử mẹ đói, con đói. Trong ấu chữ, suốt ngày lúc nào cũng có tiếng trẻ mỏ khóc như ri. Chúng nó bé mà tinh thế. Dỗ thế nào cũng cứ đòi về.

- Có độ bao nhiêu trẻ?

- Đông. Giấy quan sức ba làng phải đưa trẻ đến cơ mà! Dễ gần một trăm. Chả ai trốn nổi với ông lý. Thằng Nùng, con bác Sẹo, đương ốm, mẹ nó cũng phải bế đi.

Anh Xi hỏi:

- Quái, lại mới có lệ điểm danh trẻ con à?

Cụ Điều cười:

- Anh này mới cổ nhân chứ! Ấu trĩ viên là cái vườn trẻ. Ở các nước văn minh, làng nào cũng có một ấu trĩ viên. Nước ta có ấu trĩ viên, thế là nước ta cũng văn minh. Thật là đáng mừng. Có ấu trĩ viên thì cha mẹ gửi được con để đi làm việc.

- Gửi ai?

- Có người trông, gọi là bảo mẫu.

- Làng ta, ai trông trẻ?

Chị Thừa đáp:

- Bà cụ Tư Tịnh.

- Ôi giờ ôi! Con mẹ ấy mà trông trẻ thì nó đánh chết con người ta mất!

- Thật đấy. Ai dám giao con cho bà ấy! Nhưng cũng chỉ mới có một hôm ấy bà ấy ra đấy, gọi là cho có mặt thôi. Chứ mẹ nào vẫn phải trông con ấy. Cho đến lúc nghe tiếng còi ô tô, ông lý mới đuổi chúng tôi ra sau nhà, để một bà cụ ở lại. May quá, trẻ không phải khóc lâu thêm, vì quan sứ thấy các cụ mặc áo thụng ra đường đón thì bảo xe dừng lại một tí, rồi đi ngay.

- Quan sứ không vào ấu trĩ viên à?

- Không.

Anh Xi thở dài:

- Làng ta phải gánh vác nhiều việc, nào quốc trái, nào ấu trĩ viên, khổ nhĩ!

- Nhưng được quan huyện sức về khen.

Bỗng có tiếng chuông gọi. Anh Xi cầm dăm miếng khế, vội vã chạy ra. Chị Thừa hỏi cụ Điều:

- Sao bảo ông cũng bốc thuốc?

Cụ gật:

- Lúc nào cần đến tôi thì tôi bốc. Anh ấy làm một mình cũng được.

- Nghe nói còn những ai giúp việc nữa kia mà?

- Phải, còn cô đốc.

- Cô đốc như đốc Giô-dêp Phăng-đi lấy bà ĩnh con độ trước ấy à?

- Không. Đây là đốc học, to lắm. Cô này hình như đồ đốc học.

Chị Thừa ngạc nhiên:

- Kìa, tôi tưởng làm thuốc thì phải là đốc tờ?

Cụ Điều gật đầu:

- Ừ, phải, dễ thường đốc tờ. Công việc bận lắm. Cho nên thấy chị ra, tôi cứ lo là không khéo thì anh ấy gắt.

Một lát chị Thừa lại hỏi dò:

- Ông ơi, hay là nhà tôi có vợ bé mà giấu, ông không biết chăng?

Cụ Điều cười:

- Ăn ở nhà này, ngủ ở nhà này, chứ ở đâu mà tôi không biết?

- Thế cô đốc ăn ở đâu, ngủ ở đâu?

- Ở nhà cô ấy chứ ở đâu? Người ta thiệt đứng đắn là gái chưa chồng, chị đừng hỏi thế, mang tiếng người ta.

- Tên cô ta là gì?

- Là Ma-di.

- Sao lại là Ma-di?



- Hình như là đằm lai. Tôi trông cái mặt không phải là An-nam. Nhưng tôi cũng chẳng hỏi. Việc ai người ấy biết, người ấy làm. Mấy li, chị không nên nghi ngờ gì. Anh ấy với cô ấy là chỗ người lớn với nhau. Tuy làm với nhau, nhưng anh ấy một điều thưa cô đốc, hai điều thưa cô đốc, mà cô đốc thì gọi anh ấy là ông Trần, nói với anh ấy thì thưa tiên sinh. Tôi tinh mắt lắm, chẳng ai làm gì mà giấu nổi tôi. Cho nên tôi cam đoan với chị là hai người thiệt trong sạch như băng tuyết.

Chị Thừa có ý chế nhạo:

- Tôi thấy ông hồ đồ lắm. Cái gì cũng hình như. Tôi yên tâm được, không phải vì tôi tin lời ông, mà vì tôi thấy nhà tôi gặp vợ con thì mừng rỡ. Cho nên tôi chẳng nghi gì.

- Đấy. Ở xa, chỉ nghe tiếng đồn hão. Oan người ta.

Bỗng anh Xi vào gọi cụ Điều ra tiếp khách. Cụ lên gác trong để sửa quần áo. Chị Thừa hết người nói chuyện ra gác ngoài với con.

\* \* \*

Chờ đến lúc ngớt khách, Ma-ri mới vào buồng thăm bệnh gặp anh Thừa. Hấn cũng giả vờ tươi cười, càng lộ vẻ mặt đanh đá. Hấn hất hàm hỏi:

- Có khách phỏng?

Anh Thừa cười nhạt, không đáp. Hấn đay:

- Vui nhỉ! Có người ta ra có khác. Mặt hớn hở như được vàng!

Anh Thừa vẫn im. Ma-ri tiếp:

- Này. Chốc nữa hết giờ, anh sang ngay bên tôi, tôi hỏi một tí nhé.

Anh Thừa gật đầu:

- Được.

Rồi hai người không ai nói với ai. Bỗng giữa bầu không khí nặng nề, Ma-ri bừng mặt, nức lên. Hai vai hấn rung rung. Hấn chạy ù ra ngoài.

Anh Thừa nhìn theo, lắc đầu thở dài. Sau hôm Ma-ri nổi trận lôi đình, thì anh Thừa giận lắm. Anh làm mặt lãnh đạm. Anh chỉ nói với hấn về công việc, bằng những tiếng lẻ, hoặc những câu ngắn nhất. Còn suốt ngày anh lảm lì.

Ma-ri đối với anh cũng vậy, không nói, không rằng.

Tối hôm ấy, để tỏ ý trừng phạt, anh không sang với hấn như mọi khi. Anh nằm trên gác, vặn tắt đèn, cương quyết nuôi cảm hờn.

Nhưng càng nghĩ đến Ma-ri, anh càng không ngủ được.

Hết trần trọc lại thở dài. Y như người nghiện nhớ bữa thuốc vậy. Anh nghĩ đến giờ này, mọi tối, anh được Ma-ri đương đưa anh vào cõi mộng, làm cho anh quên sự thật ở đời. Bây giờ, dưới anh là cái chiếu mỏng với lượt thang giường bằng gỗ cứng. Bỗng anh thở dài như rên. Anh muốn biết trong phút anh sống cô độc thế này, thì Ma-ri làm gì? Hấn cũng buồn khổ như anh, hay vắng trăng thì đã có sao. Được tự do, hấn đương nằm trên tay người khác? Vậy là anh đã đại dột mà thả lỏng hấn để rồi mất hấn à? Anh nhớ tiếng dịu dàng, giọng ỏn ẻn ấy. Anh nhớ dáng dấp tha thướt, cử chỉ nhanh nhẹn ấy. Anh thương con người đau khổ. Anh phục con người nhanh trí khôn. Tự nhiên, anh thấy rằng anh không thể xa cái người đã gần gũi anh mấy tháng nay, tận tâm về công việc như người bạn thân, an ủi về tâm thần như người vợ quý. Ngẫm đến thái độ lạnh nhạt của anh, anh thử xét xem có là quá lắm không? Trước hết, anh thấy là không quá lắm

đâu. Anh không hối hận chút nào. Anh phải làm cho Ma-ri thấy rõ là không phải lúc nào anh cũng mềm yếu. Nhưng nghĩ đi anh lại nghĩ lại. Anh có nên quá cứng rắn như thế này không? Anh hơi hối hận. Anh mong Ma-ri mềm yếu hơn anh lúc này, không chịu được nổi lẽ loi trổng trái, phải sang đây xin lỗi anh. Anh dỏng tai để nghe. Có phải có tiếng động của chân Ma-ri nhẹ nhàng bước lên cầu thang không? Anh sẽ được nghe thấy tiếng cười làm lành, hoặc tiếng khóc nũng nịu, làm cho nổi cảm hờn của anh vụt tiêu tan hết. Anh sẽ làm mặt giận nữa để trêu Ma-ri, cho đến lúc Ma-ri nức nở to lên, anh mới sáng sặc cười, rồi loãn ôm phượng, phượng bỗng loãn... Nhưng không có tiếng động nào ở thang gác cả. Đồng hồ nhà thờ lại điểm thêm một tiếng chuông nữa là ba rồi. Thế mà anh vẫn luẩn quẩn. Thỉnh thoảng, anh có chớp mắt một tí, thì lại nằm mê thấy Ma-ri. Nhưng một tiếng soạt của chiếc lá rơi trên mái hiên làm anh sực thức ngay, óc anh đã lồi anh về với thực tại.

Anh vùng ngồi dậy, mở rộng cửa, nhìn ra đường. Gió bắc lọt vào lạnh lùng. Phố vắng tanh, cả Hà Nội đương ngủ say. Chỉ có anh với những ngọn đèn kia là còn thức, nhìn nhau. Anh cố rướn mình ra ngoài để ngó sang nhà Ma-ri xem bên ấy có còn đèn sáng hay không. Nhưng vì vướng cây, anh không nhìn được. Thôi, thế cũng tốt. Bởi vì đèn sáng là tại người còn thao thức, nhưng cũng là tại còn có một chàng nào đó nằm thay chân anh, chưa về.

Anh muốn ngủ đi để khỏi luẩn quẩn. Cái đêm này dài quá! Anh bật đèn, tìm một cuốn sách cũ để đọc cho dễ ngủ. Anh nằm mở từng tờ. Đến một trang rách in bài thơ mất đoạn đầu, anh đọc:

*Hôm nay không gặp em,*

*Suốt ngày nằm lịm im,*

Mong ngủ chẳng ngủ được,  
Chợp mắt là thấy em.  
Nhớ tiếng em dịu dàng,  
Nhớ dáng em thướt tha,  
Thương tình em buồn phiền,  
Thương sức em yếu ớt.  
Hồi tưởng buổi thu sơ,  
Gặp gỡ không hẹn hò,  
Hai tâm hồn đau khổ,  
Say sưa vì vãn thơ.  
Đông về, gió bắc lạnh,  
Cô miên cùng một cảnh,  
Ôm, ấp, ủ, tình nhau,  
Bạn bè cũ xa lánh.  
Xuân sang tình tốt tươi,  
Chén đồng càn nhấp vui,  
Vũ trụ cũng là nhỏ,  
Chỉ tình yêu to thôi!  
Đêm hè trời xanh trong,  
Vằng vặc trăng dòm song,  
Lăn lóc ta ngâm vịnh.  
Thơ hay tình càng nồng.  
Mừng trời tựa đôi ta,

*Yêu nhau ngày thiết tha,  
Hôm nay hơn hôm qua,  
Nhưng lại kém mai xa.  
Mỗi ngày bao kỷ niệm,  
Bút thần tả mới xiết.  
Lo tính việc cho nhau,  
Tương lai như gấm dệt.  
Tan tác có ngờ đâu.  
Ái ân chưa bao lâu,  
Một phút không nén giận,  
Ngàn thu mang hận sâu.  
Một ngày không gặp em,  
Như mười năm biệt ly!  
Một ngày sống xa em,  
Lạnh lùng lòng như chết!  
Em ơi, em, em ơi!  
Trời ơi, trời, hỡi trời!  
Kêu trời mãi chẳng thấu,  
Gọi em, em xa rồi!  
Nhớ ai, gió gào mãi?  
Thương ai mưa khóc hoài?  
Gió mưa thêm sâu thẳm.  
Lòng anh càng tươi bời!*

Văn nhân với giai nhân,  
Gặp gỡ được bao lần?  
Trời đã để sum họp,  
Sao như áng phù vân?  
Hội xưa, khóc vu quy,  
Ngộ sang, khóc tử quy,  
Ai ngờ đến năm Thân,  
Lại khóc em biệt ly?  
Mười năm mất ba bạn,  
Nghĩ kiếp mà chán ngán,  
Mười năm khóc ba lần,  
Mấy hồ lệ không cạn!  
Nhớ nhau, tiếng thở dài,  
Thương nhau, dòng lệ rỏ,  
Tâm sự mình biết mình,  
Lặng lẽ mà đau khổ!  
Từ nay trên đường đời.  
Đôi ta, người một nơi.  
Hiu quạnh! Ôi hiu quạnh!  
Mái tóc trắng như chơi!

Đọc xong bài thơ, anh Thừa thở dài. Sao mà tâm sự của tác giả giống tâm sự của anh thế!

Anh đọc lại một lần nữa, rồi ngồi lên, lấy bút chép nó ra tờ

giấy. Anh đã có ý định. Chép xong, anh đút bài thơ vào túi, nắm vắt tay lên trán.

Lòng được nhẹ tênh tênh, anh thiu thiu.

\* \* \*

Sáng hôm sau, anh xuống nhà làm việc. Vừa vào buồng, anh đã thấy Ma-ri ở trong ấy, đương xếp lại chồng phiếu ghi tên người ốm. Mắt Ma-ri thâm quầng, mặt Ma-ri râu rầu, cử chỉ Ma-ri ẻo lả. Đúng là người mệt nhọc vì mất ngủ. Anh làm mặt nghiêm, không nhìn Ma-ri. Ma-ri cũng làm mặt nghiêm, không nhìn anh. Bỗng tự nhiên, không ai bảo ai, hai người cùng trông trộm nhau. Thế là cùng nhoẻn cười. Anh đứng dậy, chạy đến, ôm chầm lấy Ma-ri. Ma-ri cũng chạy lại, ôm chầm lấy anh. Y như giả cách giận nhau, hai người cùng thối thức.

Thế là xí xóa hết. Quên cả bệnh nhân đương chờ đợi, anh kể nỗi nhớ nhung đêm trước cho Ma-ri nghe. Ma-ri cũng thổ lộ tâm sự sâu thẳm cho anh nghe. Anh móc túi, lẳng lặng đưa Ma-ri xem bài thơ chép lại. Ma-ri ngả đầu vào ngực anh để đọc. Đọc xong, Ma-ri ngược lên nhìn anh, thỏ thẻ:

- Em cũng thế.

Đôi mắt và đôi môi mới tình tứ làm sao!

Nhưng hôm nay, chị Thừa bế thằng Mão ra một cách đột ngột.

Anh Thừa bực với vợ lắm, nhưng cố làm như vui vẻ. Song, anh thấy chị không tỏ vẻ gì là định đánh ghen, phá đám cưới, lại còn nói năng âu yếm, đem quà khế để dành cho anh, thì không những anh yên tâm, mà còn cảm động nữa.

Đã có lúc anh đau khổ mà nghĩ đến một ác ý. Bỏ chị này hay bỏ cô kia?

Ma-ri đẹp, khôn, giúp anh được nhiều việc. Nhưng Ma-ri quý quyết, đối với anh chưa thật lòng. Bây giờ Ma-ri muốn lấy anh. Nhưng lúc chán anh, thì có thể thay chồng dễ dàng như thay áo. Vợ anh quê mùa, nhưng thật thà, trung hậu. Bị anh lừa dối, dày dạn bao nhiêu phen, mà vẫn nhẫn nại chịu đựng. Thế mà bây giờ, anh toan làm tình làm tội vợ anh, vì anh bị Ma-ri làm tình làm tội. Vậy có nên bỏ một người hiền lành, vô tội, không bao giờ bỏ mình, để lấy một người quý quyết, tinh quái, vẫn dọa mình là không phải người yêu cuối cùng?

Tự nhiên anh thấy thương quý chị Thừa, và ghét khinh Ma-ri. Anh không thể xử với vợ như đã xử với người nhân tình Múi được.

Việc tổ chức cưới Ma-ri mười phần anh đã tiến hành được đến sáu bảy. Giấy báo hỷ và giấy mời dự tiệc đương in. Nhà thuê để đón dâu đã mặc cả xong. Người đi phù rể, đón dâu và phù dâu, đưa dâu, của hai họ, là những người thế nào, anh đã thỏa thuận với Ma-ri, và về bên nhà trai, anh tìm được gần đủ. Người dự tiệc là những ai, anh và Ma-ri đã đồng ý. Tiệc đặt hiệu nào làm, anh đã đi hỏi. Đám cưới đi đường nào, xe pháo khú hồi phí tổn bao nhiêu, anh đã ghi vào sổ tay. Cô đầu hàng Giấy, cô đầu Ấp, ai có thanh, ai có sắc, anh đã chấm tên rồi. Hôm cưới, cô dâu ăn mặc thế nào, chú rể ăn mặc thế nào, anh và Ma-ri đã đến các hiệu Phan Đức Thành, Phan Hòa Thành, Phan Thái Thành, Phan Cự Thành, Phan Hưng Thành trên Hàng Ngang xem hàng rồi. Cho đến khoản hồi môn của cô dâu mang về nhà chồng, và khoản cha mẹ chồng mừng cho cô dâu là những gì, anh với Ma-ri đã thu xếp với nhau xong. Chỉ còn việc định ngày cho hai người đi đăng tên ở phòng giá thứ ngoài sở Đốc lý. Ma-ri sẽ lấy tên là Marie Quyên (do hai tiếng Thuyền quyên), và anh, là Albert Thừa. Có mà trời cũng không biết là ai. Nếu có người làm lời thôi, cản trở đám



cưới, thì chỉ là vợ anh. Nhưng vợ anh đang ở nhà quê, không ai biết chữ, lại không ai nói cho mà biết, thì làm sao mà nhờ pháp luật giữ chân anh được? Lúc ấy, anh sẽ làm một việc cuối cùng nữa, là nhờ người xem ngày tốt, thì đón dâu thôi.

Nhưng mà việc cưới xin mới ở trong thời kỳ sửa soạn, chưa thực hiện. Anh có thể thôi hết, miễn là chịu phí một vài món tiền đặt, và miễn là... anh có thể... lật Ma-ri như lật bàn tay.

Lật Ma-ri. Anh tính đến cách lật Ma-ri. Tự nhiên, anh hốt hoảng. Văng vẳng bên tai, anh như nghe thấy những lời Ma-ri dọa là làm toáng lên cho anh tuyệt đường sinh kế. Tất Ma-ri làm thế thật, chứ không chịu yên. Nhưng anh có tuyệt đường sinh kế không? Nhất định không. Ma-ri chỉ có thể phá anh trong một nghề làm thuốc. Khi anh dứt khoát với Ma-ri, anh sẽ đổi nghề. Ở Hà Nội này, thiếu gì cách sống? Chỉ có là láu cá thì làm giàu mau. Cùng lắm, anh làm việc ăn no, vác nặng, đi phu bắt-tê cũng không đói.

Anh đương lan man nghĩ đến đây thì Ma-ri vào. Nghe tiếng Ma-ri hỏi chua chát là có khách, anh bực mình. Khi cái giọng ấy đay nghiến là vui nhỉ, anh đã định đáp: “Chứ không ư?” nhưng khi nghe Ma-ri nức nở, anh mới xót xa làm sao! Y như cổ họng anh bị nghẹt. Y như trái tim anh bị xé nát từng mảnh. Anh cũng ghen ngào, dào dạt.

Anh có nữ lòng đày đọa con người thế kia phải khổ vì anh không? Máy tháng này, anh được đầy đủ cả về vật chất lẫn về tinh thần, là vì có người này hết sức chiều chuộng. Không biết có người vợ nào khéo lựa ý muốn của chồng, như Ma-ri cư xử với anh hay không? Lúc anh lúng túng, Ma-ri giải quyết giúp. Lúc anh buồn phiền, Ma-ri an ủi, làm anh lại vui vẻ như thường. Không rõ những người lấy vợ Nhật Bản thì được toại nguyện thế

nào, chứ mấy tháng, anh ở với Ma-ri, là mấy tháng anh hưởng cảnh thần tiên, quên đời, thoát tục. Anh như sống giữa trung tâm của vũ trụ, quanh mình không có gì, không có ai. Chỉ có hai trái tim hòa theo một nhịp. Thật thế, chỉ có một đêm xa Ma-ri, anh đã thấy nhớ, thấy thương, thấy buồn khổ, chán nản, thấy cô đơn, bỡ ngỡ, buồn phổi như không thở, trái tim như ngừng đập, lạnh lùng lòng như chết. Người ta thường nói mê nhau vì ăn phải bùa mê bả dột của nhau. Nhưng làm gì có bùa bả, việc gì phải bùa bả. Cái nó làm cho trai gái say nhau, gần nhau thì vui, xa nhau thì khổ, ấy là hai tâm hồn hợp nhau... như anh với Ma-ri.

Nghĩ về Ma-ri, anh lại nghĩ đến vợ anh hiện đang ở trên gác. Vậy thì nên bỏ ai?

Bỏ người vợ mà cha mẹ lấy cho anh, nhưng không bao giờ người này có ý định bỏ anh? Hay bỏ Ma-ri mà anh lấy cho anh, nhưng lại chỉ như con bướm, bỏ anh lúc nào anh không lường trước được? Rồi anh nghĩ những ngày anh ở với vợ anh. Ngày ấy, anh làm phu kíp trên Đồng Đăng, làm cu li kéo quạt cho thằng Tu-nô. Ngày ấy, anh nghèo, anh bị khinh, bị nhục. Nhưng từ ngày anh gặp Ma-ri, Ma-ri bày cách cho anh, anh trở nên giàu có, được người đời kính nể, có những bạn hữu sang trọng. Chính Ma-ri cũng giới thiệu với anh quen cả Tây. Hay cái số anh không hợp với vợ anh, và Ma-ri có tướng vợ chồng phú?

Anh như con chạch trong giỏ cua, như người đứng giữa hai ngọn súng lục. Khó xử quá!

Anh thở dài.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Anh Xi vào, nói:

- Cô đốc vừa về, nhắn mời anh sang chơi ngay.

Anh Thừa đứng dậy:

- Anh bảo nhà tôi là tôi đi thăm bệnh một lát nhé.

Anh sang nhà Ma-ri.

Ma-ri đương ngồi ủ rũ một mình, thấy anh, lại bưng mặt nước lên. Anh vội vàng chạy lại, vuốt tóc, vuốt vai Ma-ri, khẽ gọi:

- Em! Em!

Ma-ri ngẩng lên, lau nước mắt, chớp chớp nhìn anh, rồi lại òa khóc. Anh lại dỗ:

- Em! Em!

Ma-ri thốn thức:

- Anh cho em khóc hết nước mắt, rồi hãy nói chuyện.

Anh Thừa thở dài, nhăn nhó nhìn Ma-ri. Anh ôm đầu Ma-ri áp vào ngực anh. Lúc này, anh cũng thấy rõ tim anh đập rộn ràng, như hòa nhịp với tiếng tấm tức của Ma-ri.

Chừng độ năm phút sau, Ma-ri mới nín được. Mặt đau khổ, Ma-ri lại chớp chớp nhìn anh, đôi mắt lơ lơ như ngậy. Bỗng một nhịp cười như xé, cười giòn, cười lâu, cười sặc, cười sụa như hóa dại. Anh Thừa ôm chặt lấy Ma-ri, vuốt ngực Ma-ri:

- Em! Em!

Ma-ri không cười nữa. Mệt. Thở hỗn hển. Anh Thừa dịu dàng nói:

- Em! Anh có điều gì với em đâu?

Ma-ri lại nước lên mà cười, không đáp. Anh Thừa lại sợ hãi. Một lát, hần vừa thở, vừa nói:

- Cho em chén nước.

Hần ngồi lên, uống nước, vấn lại tóc, rồi nói:

- Em chết mất! Tính mạng em là ở trong tay anh.

Anh Thừa đau đớn, đáp:

- Thì có làm sao?

Hắn hỗn hển hỏi:

- Anh giết em, hay cho em được sống với anh?

Anh Thừa chưa kịp trả lời, thì Ma-ri trợn ngược mắt, quờ quờ hai tay, ngã lăn xuống, mình mẩy run cầm cập. Anh vội vàng vục Ma-ri lên giường, lấy khăn mặt thấm nước lã, áp lên trán Ma-ri, và gọi.

Chừng mười phút, Ma-ri cựa, từ từ mở mắt ra. Ma-ri nhìn anh, nhìn mãi, rồi ứa hai giọt lệ, lăn xuống má.

Anh Thừa lắc đầu, thở dài:

- Em! Em nghĩ về anh thế nào mà đến nỗi như thế này?

Ma-ri thều thào mấy tiếng:

- Anh thế nào thì anh biết hơn em.

- Anh hôm qua thế nào, thì hôm nay vẫn thế. Anh là của em. Bởi vì em là của anh.

Anh ôm đầu Ma-ri, quỳ gối trên sàn gác, cúi xuống hôn vào má. Ma-ri bá lấy cổ anh, hỏi thắm vào tai, kéo dài từng tiếng:

- Có thật không anh?

Anh mỉm cười, cũng dài giọng:

- Thââât!

Cái lối nũng nịu nhau quen thuộc này có sức tiếp sinh khí cho Ma-ri. Ma-ri như khỏe ra. Hắn ngồi dậy, búi tóc, vui vẻ nhìn anh:

- Thế anh định xử thế nào với hắn?

- Ra thì cứ ra. Ở thì cứ ở. Việc ta ta cứ làm.

Ma-ri ôm chầm lấy anh, hí hí cười:

- Thế thì em sống rồi!

Hắn đứng dậy, rút ngăn kéo, lấy cái kẹo, bẻ ra làm đôi, đưa anh một nửa, và ngâm:

- Một lời đã hứa, trăm năm từ đây!

Anh Thừa mỉm cười, thong thả thò tay ra. Anh chưa cầm. Có lẽ vì óc anh đương bối rối. Bỗng tay anh bị phát đánh đét một cái. Mặt Ma-ri sầm lại:

- Không ngon bằng khế khô của người ta phỏng?

Anh Thừa tái mặt. Không ngờ Ma-ri tinh quái, cái gì cũng biết. Hắn lại dõn:

- Ăn nửa cái kẹo sợ no, không ngời tiếp cơm người ta được phỏng?

Anh Thừa cười:

- Hứa bằng bụng chứ cần gì hứa bằng kẹo. Nuốt kẹo để nuốt lời à?

Ma-ri tươi tỉnh:

- Thế thì được. Em không tủi thân nữa.

Anh Thừa móc cái đồng hồ quả quýt ở túi thắt lưng da ra để xem giờ. Ma-ri hỏi:

- Sốt ruột về với người ta phỏng?

Anh Thừa nghiêm mặt đáp:

- Không sốt ruột, nhưng đến giờ thì phải về. Em nên bình tĩnh, đừng hơi thấy một cử chỉ cởn con của anh là nghi hoặc, rồi đay

nghiến anh, làm cho anh khổ tâm. Em bình tĩnh thì anh được bình tĩnh. Anh bình tĩnh thì em cũng được bình tĩnh. Có bình tĩnh mới để cho nhau làm nổi việc. Việc chúng ta là việc quan hệ, việc trăm năm, lâu dài. Em chỉ nên nghĩ làm sao cho nó có kết quả, đừng để ý những cử chỉ vụn vặt của anh. Nhiều khi vì muốn đạt mục đích chính, mà anh cố ý cho hấn thấy những cử chỉ vụn vặt để đánh lạc hướng mắt hấn đi.

Ma-ri khen:

- Đàn ông trí lớn hơn đàn bà.

- Đúng rồi. Chỉ nghĩ đến những điểm vụn vặt, thì lo toan sao được việc lớn. Nhưng chỉ lo toan những việc lớn mà không nghĩ đến những điều vụn vặt cũng không được. Cho nên trời sẽ cho chúng ta lấy nhau là đúng. Anh định liệu việc lớn lao, trong khi ấy, em quán xuyên việc vụn vặt, thì việc gì không thành công.

Ma-ri cười. Anh Thừa giao hẹn:

- Cho nên từ nay bất cứ anh nói gì, anh làm gì, em không được nghi ngờ, mà phải tin rằng để làm cho đám cưới chúng ta linh đình vui vẻ. Anh đã nói hấn ra thì cứ ra, ở thì cứ ở, việc ta ta cứ làm. Vậy thì anh phải luôn luôn đánh lạc hướng cho hấn không biết một tí gì, không trông, không nghe thấy sự thực.

Ma-ri ngó mặt:

- Kìa, thế em tưởng hấn ra để phá ta. Hấn thằng già hay thằng trẻ ở nhà này bắn tin về.

Anh Thừa lắc đầu:

- Không. Tình cờ mà ra thôi.

- Thế thì được. Chứ không, anh phải tra xem đứa nào bép xép, thì vả cho tan họng ra.

Anh Thừa nói:

- Cho nên việc ta, ta cứ tiến hành, nhưng phải kín đáo. Có kín đáo, ta mới cưới nhau ngay trước mắt hắn, mà hắn không biết. Hắn ở Hà Nội với anh, mà suốt ngày chúi trên gác, thì có khác gì bị bịt mắt. Cùng lắm, hắn có hỏi, thì lại hỏi lão già và thằng Xi, chứ còn quen ai nữa. Hỏi hai thằng này, có khác gì không hỏi. Hắn muốn ra khỏi nhà này, thì một là anh, hai là thằng Xi đi kèm, vậy còn biết cái gì. Thằng Xi có thể ăn nói hớ hênh, nhưng đã không nghi, thì hắn chả hiểu được.

- Thế thì anh kèm hắn tốt hơn.

- Anh vẫn làm thế. Cho nên anh mới bảo em là dù anh làm gì với hắn cũng không phải là thay lòng đổi dạ.

Ma-ri gật:

- Em tin lời nói của anh. Nhưng muốn em tin cả việc làm của anh là không thay lòng đổi dạ, thì em giao cho anh một nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ gì?

- Để chốc nữa, trước khi anh về, em sẽ nói.

- Em nói đi. Anh về đây.

Ma-ri đứng dậy, ra cửa, khóa lại, rồi rút chìa, đút vào túi. Mặt hắn đánh đá nhưng hắn cố nói cho dịu dàng:

- Việc em muốn bảo, là thế này: em chưa là vợ anh thì không được ghen ngược. Nhưng em yêu anh, không thể không ghen. Dù sao thì trong thời gian vợ anh ở với anh trong một căn gác riêng, em cũng không cho phép anh được trò chuyện với hắn. Muốn vậy, thì mỗi ngày hai lượt, trước khi ngủ trưa và ngủ tối, anh phải sang đây một lát, một lát thôi, với em, để phá sức lực đi.

Thấy Ma-ri tai ngược, anh Thừa chưa biết xử lý thế nào. Anh hỏi đùa:

- Thế thì em phải trả tiền anh chứ? Tại em cơ mà?

Ma-ri cười:

- Anh còn nợ em bao nhiêu, anh có nhớ không?

Rồi nghiêm trang, hấn tiếp:

- Tùy anh đấy. Muốn dò lòng anh, em chỉ có cách ấy. Anh có chiều nổi ý này của em bắt đầu từ trưa hôm nay không?

Anh Thừa cúi sâu đầu, kéo dài tiếng để liều:

- Được!

\* \* \*

Làm xong nhiệm vụ với Ma-ri, anh Thừa về nhà. Anh vẫn vui vẻ với vợ và con. Chị chưa ăn cơm. Chị chờ anh.

Bữa hôm nay có món thịt chuột, chị mang ở nhà quê ra. Thấy vợ săn sóc đến mình phải xa nơi chôn nhau cắt rốn, anh Thừa vui sướng quá:

- Đi xa thì nhớ nhà, nhớ quê. Thỉnh thoảng được hưởng những thứ của quê nhà, cũng vơi được buồn.

Trong khi ăn, chị nhắc lại cho anh nghe những tin của làng, vừa nói với anh Xi và cụ Điều buổi sáng. Hai người này cũng ngồi quanh mâm để nghe một lần nữa. Anh Thừa hỏi thăm từng người trong họ của anh và của chị đôi no thế nào. Anh than thở:

- Tôi chỉ ước ao được rồi vài ngày, thì về quê, thăm khắp họ hàng, bà con. Ở gần, hay coi thường nhau, nhưng ở xa mới thấy nhớ nhau, mong gặp nhau.

Chị Thừa cho là chồng nói ý nhớ mong mình, chị hể hả lắm.



Ăn xong, cả bốn người không ai muốn đứng dậy, vì không dứt được chuyện. Anh Thừa, cụ Điều và anh Xi hỏi hết việc này đến việc khác ở trong làng.

Nghe chị nhắc việc gửi tiền đóng công sưu, anh Thừa tặc lưỡi:

- Ở đâu đóng thuế đấy cho tiện.

Chị Thừa lắc đầu:

- Không được. Thế là bỏ làng à?

Anh Thừa đáp:

- Nhưng có thể nhà quê, mà ở Hà Nội, không có thể thành phố, cũng vẫn bị bắt và bị phạt. Chả có khối người mới ở nhà quê ra Hà Nội chơi, đi đường lớ ngớ gặp đội sếp hỏi thẻ đấy à? Thế là bị bỏ bót ngay hai mươi bốn giờ đồng hồ, còn bị nộp tám hào phạt nữa.

Anh thở dài:

- Hay là đóng cả hai nơi?

Cụ Điều cau mặt:

- Ông có tiền mới làm thế được, chứ chúng tôi chịu sao nổi một cổ hai tròng?

Cả bốn người cùng im lặng. Chị Thừa còn kể thêm cả những việc không ai biết mà hỏi. Cụ Điều nghe vui tai, khen chị:

- Con mẹ này ít lâu nay hay nói hơn trước. Anh Thừa cười:

- Chồng phú quý thì vợ phải biết ăn nói để giao thiệp chứ.

Rồi anh khen:

- Nhà tôi được cái tốt là ít lâu nay không biết ghen. Thấy thỉnh thoảng tôi kể là đi cô đầu, nhà tôi cũng chẳng nói gì.

Chị Thừa hơi thẹn:

- Đừng giấu giếm thì chả ghen.

Cụ Điều nói:

- Đàn ông chơi bời là thường. Làm giai năm thiếp bảy thê. Mấy lị anh ấy vẫn bảo giao thiệp để học khôn, sao gọi là chơi bời.

Chị Thừa nhìn chồng, trách bằng giọng âu yếm:

- Ở nhà cứ đồn âm lên là thầy nó có vợ bé đấy.

Anh Thừa tái mặt, nhưng làm như cứng rắn để thăm dò:

- Thế u nó ra đây để khám phá phải không? Đã đánh ghen với ai chưa?

Chị cười:

- Nào ai tin mà ghen với tuông! Nếu có vợ bé thì trên gác phải khác kia chứ.

Anh nhạo:

- Thế là bé con ra mất công toi! Đã thế, tôi giữ ở lại, không cho về nữa. Thật đấy!

Chị Thừa đỏ bừng mặt.

Buổi trưa hôm ấy, anh Thừa không nghỉ. Chị muốn giục anh đi nằm một tí kẻo làm việc cả ngày mệt nhọc. Nhưng chị giữ ý, sợ chẳng ai biết bụng chị thương yêu chồng, lại cho là chị háo hức thì chị ngượng chết.

\* \* \*

Song, tuy ngày nào chị cũng được chồng đối xử nồng nàn, thân mật, nhưng chị không khỏi không có điều hậm hực. Hậm hực mà không tiện nói ra với ai. Là ngay từ tối đầu tiên, anh đã thú thật với chị để nhận một tội lớn, là anh mắc bệnh giang mai.

Chị day nghiêng anh một lúc, nhưng vì anh đã trót đại, cơ sự đã rồi, chị chỉ còn việc khuyên anh nên chữa cho khỏi, kéo mà không sinh đẻ được nữa.

Ở trên gác với con cả ngày thì buồn, chị hay bắc ghế ra cửa ngồi nhìn đường. Chị muốn qua chơi phố nọ phố kia, nhưng đi một mình sợ lạc. Vì vậy, chị cũng hay sang nói chuyện với cụ Điều và anh Xi. Chị vá quần áo rách cho cụ Điều. Chị tán thuốc, thổi cơm, gánh nước hộ anh Xi. Vốn hay lam hay làm, chị để chân tay không thì buồn, cho nên muốn được hoạt động.

Chị chưa định hôm nào thì về nhà quê. Vì chả mấy khi mới cất công ra thăm chồng, vả lại, trừ cái việc riêng kín của anh chị đối với nhau, mà không ai biết, anh vẫn tỏ ra là một người chồng tốt, biết thương vợ, yêu con. Anh đã đưa chị đi nhiều phố vui ở Hà Nội. Chị đã được nhìn thấy con hổ, con báo. Chị đã đứng xem mãi cái thang máy ở nhà Gô-đa. Và chị cũng đã bốn tối đi xem hát, ở rạp Quảng Lạc, ở rạp Sán Nhiên Đài, ở rạp Đồng Lạc, ở rạp Kinh Kỳ Hý Viện Hàng Quạt. Chị tám tắc khen đào kép hát hay, phong cảnh đẹp.

Lạ mắt nhất là chợp ảnh. Các ông tây bà đầm chỉ không nói ra tiếng được thôi, còn thì cũng đi đứng, ăn uống, giơ tay chân, mấp máy môi như người thật.

Chị lại được đi xe điện lên Bưởi xem dẹt lĩnh. Và được đi xe cao-su xuống chợ Hôm mua thịt quay. Chẳng cứ gì thằng Mão trông thấy phố xá tấp nập những người, thì nó reo suốt dọc đường, chính chị hưởng những cái thú mới lạ, chị cũng thấy thích.

\* \* \*

Một hôm, anh Thừa nói với chị là phải đi vắng xa, chẳng biết tối nay có về được không. Chị bảo anh bận việc thì cứ đi, chị ở

nhà một mình cũng được.

Anh khuyên chị nên vào chùa Trầm, trong Hà Đông, mà xem phong cảnh. Anh dặn anh Xi dẫn chị.

Thấy chồng thương chị ở nhà một mình, chị cười:

- Được, thầy nó mặc tôi.

Trước khi xuống gác, anh hôn hít thằng Mão mãi, rồi đóng tất cả cửa chớp, cửa kính trông ra đường. Anh nói:

- Để tránh nắng hanh và gió bắc. Con nó khỏi bị cảm. Trời này độc lắm.

Được chồng chu đáo với mình và săn sóc đến con từng li từng tí, chị muốn cảm ơn Trời Phật. Thành thử chị chả thiết đi đâu cả.

Buổi trưa hôm ấy, ăn cơm xong, cụ Điều và anh Xi lên gác trong để nghỉ. Chị Thừa không có ai để chuyện, nên rồi. Chị về gác ngoài. Thằng Mão đã ngủ. Còn mỗi mình chị thức. Chị đặt con vào chỗ khuất. Rồi ra mở cửa kính, hé một cánh cửa chớp, bắc ghế, ngồi nhìn phố.

Bỗng từ phía tay phải chị, có một đám cưới sắp tới. Bốn người mặc áo the chùng, quần thắt lưng xanh ra ngoài, đội bốn mâm cau tươi, trên trùm chiếc khăn điều. Rồi đến hai quả phù trang sơn son, mỗi quả hai người gánh bằng một cái đòn cũng sơn son. Rồi cuối cùng là bốn con lợn quay, đặt trên bốn cái bàn vuông, mỗi bàn bốn người khênh. Cau, phù trang và lợn đi hàng một, đều được che lợn xanh. Người cầm lợn mặc áo màu nâu đỏ. Sau những thứ dẫn cưới, là một đoàn xe song mã đi lóc cóc bước một. Chị mới được xem đám cưới đi bằng xe cao-su, đã cho là sang lắm rồi. Anh phu xe nào cũng đội nón sơn đỏ, mặc áo cộc đỏ, sau lưng, khâu miếng vải trắng, hình tròn như mặt trời. Cô dâu ngồi xe nhà sơn đen, cho khác với xe hàng sơn cánh gián.

Không ai thấy được mặt cô đẹp hay xấu. Vì bị bịt cánh gà hai bên, đằng trước còn đậy kín mít bằng cái nón nghệ quai thao mới, trắng, to tướng. Chỉ thấy ở phía dưới nón, bốn ống quần lĩnh mới của cô dâu và cô phù dâu. Sau xe này là xe con sen, ngồi một mình, đặt trên đui cái tráp trầu tròn, phủ bằng vuông nhiều cánh sen. Cuối cùng là xe người đội sếp, quanh áo thắt chiếc thắt lưng da to bản, ống quần quần xà cạp vải, tay cầm chiếc roi mây. Thế là trẻ phố hỗn hào táo bạo đến đâu cũng phải hốt. Đố đứa nào dám nói trêu, hoặc lách que vào kẽ cánh gà để chọc cô dâu.

Đám cưới xe song mã thì lần này chị Thừa mới được thấy là một. Tất là sang hơn. Vì chỉ những người lắm tiền nhiều của mới thuê nổi những chiếc xe lớn, đẹp, kéo bằng hai ngựa. Chị đếm: một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín mười chiếc. Mẹ ơi! Sao mà nhiều thế!

Đoàn xe qua nhà chị. Xe nào cũng để mui trần. Sáu xe đi trước chưa có người ngồi. Chị đoán đây là họ nhà trai đi đón dâu. Xe đầu đến ngã tư, thì đỗ. Các xe sau, lần lượt dừng ở sau. Chiếc thứ bảy, hai cụ ngồi. Hai cụ có búi tóc, chít khăn quấn, cùng mặc áo gấm và quần tây dạ. Một cụ đeo thẻ bài ngà ở ngực. Xe này đến cái nhà cách nhà chị hai căn, thì đỗ. Hai cụ xuống. Pháo nổ ran.

Chị cố né mình ra để nhìn vào họ nhà gái. Nhưng vương cây và mái hiên. Xe thứ tám qua. Có hai bà đứng tuổi. Bà đeo kính trắng mặc áo xa-tanh. Bà không đeo kính mặc áo gấm, cổ và tay ngộn lên những vàng. Xe thứ chín là ba cô con gái, quấn tóc trần, mặc áo gò hoa ấy, chị không biết, mặt bự những phấn. Đến xe cuối cùng. Bỗng chị ngờ ngợ. Sao có một người giống chồng chị thế? Chị nhìn kỹ. Chồng chị ăn mặc hơi lạ, nhưng có cái cảm lẹm thì trợn đâu cũng không lẫn. Đúng là anh Thừa.

Anh Thừa đội khăn xếp bằng nhung đen, mặc áo gấm hoa

màu lam, chân đi giày Huế đỏ thêu. Cạnh anh, là một người trạc tuổi anh, đội khăn lượt, mặc áo xa-tanh đen và quần tây tím, dận giày tây vàng.

Chị tự hỏi xem trong bốn người đàn ông này, ai là chàng rể. Không lẽ là hai ông cụ đi đầu tiên. Không lẽ là chồng chị. Chồng chị đương mắc bệnh tiêm la kia mà! Hẳn là cái anh ngồi cùng xe này. Vì là chú rể ấy, cho nên những người họ nhà trai, chị mới không biết mặt ai.

Nhưng chị nghĩ lại. Giá chú rể ăn mặc như chồng chị mới đúng. Vừa sang trọng hơn, vừa tiện cho khi lễ, khỏi phải cởi giày.

Xe ấy đỗ trước cửa nhà gái. Hai người xuống đất.

Trẻ phố chỉ trở chồng chị, lấp bấp nói những gì, xa quá, chị không nghe rõ.

Chị muốn sang gác trong, đánh thức cụ Điều với anh Xi dậy, để mách việc lạ này. Chưa nói được với ai, chị cứ luẩn quẩn nghĩ một mình. Có lý nào chồng chị cưới vợ không? Nhà bên ấy là nhà ai? Chị thử ôn lại xem từ hôm chị ra đây, chồng chị có làm gì đáng nghi là lập tâm lừa dối chị để lấy vợ lẽ giấu chị hay không? Những cử chỉ vồn vã, vui vẻ có là lừa dối không? Những lời lẽ ôn tồn, âu yếm có là lừa dối không? Hay là những buổi đi chơi, xem hát, xem chớp ảnh, là lừa dối? Hay là cả cụ Điều, anh Xi, cũng đều vào hùa với chồng chị mà lừa dối chị? Chồng chị đã lừa dối chị nhiều lần, nay kiếm tiền của thiên hạ cũng bằng cách lừa dối, thì có lý nào riêng dối với chị, độ này anh lại thành thật không?

Chị đứng không yên, ngồi không yên. Chị đắn đo, chị suy xét. Chị muốn biến thành con ruồi, bay sang nhà bên kia để nhìn, để nghe cho rõ sự thực.

Chị lại nhìn ra cửa. Đoàn xe đã quay đầu lại. Chốc nữa, chị sẽ

được nhìn cho đến hết đám cưới, xem đích thực chú rể cô dâu là ai.

Có tiếng ho ở trong gác. Chị cuống queo, gọi:

- Ông Hai ơi, anh Xi ơi, ra ngoài này ngay mà xem, có sự lạ lắm!

Hai người đi ra. Chị mở rộng hai cánh cửa, trở tay, và tả tĩ mĩ từng người mà chị trông thấy.

Cụ Điều né nhìn xuống đường, rồi ngó mặt trông anh Xi:

- Quái, nhà cô đốc à?

Anh Xi cũng nhìn:

- Ừ, nhà cô đốc thật.

Cụ Điều hỏi:

- Thế là thế nào nhỉ? Hay đám cưới ai ở nhà ấy họ mời anh ấy chẳng?

Rồi cụ lắm bắm một mình:

- Có lẽ nào anh Thừa lấy cô đốc mà không mời mình?

Chị Thừa hỏi dồn:

- Thế nào, thế nào, hở ông? Mọi ngày ông thấy nhà tôi với cô đốc có tình ý gì với nhau không?

Cụ Điều ngơ ngác, lắc đầu:

- Không.

- Anh Xi thấy thế nào?

- Tôi cũng không.

- Thế sao nhà tôi lại cưới cô đốc?

Mắt chị trợn, chị run bắn chân tay. Thằng Mão thấy động, thì cựa, rồi khóc. Chị bế nó. Nó vẫn khóc. Hẳn là yên trí thế nào đấy, chị nghiêng răng đay nó:

- Khóc mẹ mày đấy à? Bố mày lấy vợ đương vui, mày không cười lên được à!

Chị cắp nó ở cạnh sườn, dăm dăm nhìn ra cửa. Cả cụ Điều lẫn anh Xi cũng nhìn. Chị nói tất cả những điều chị vừa nghĩ về chồng chị cho hai người nghe. Rồi chị đứng im, chờ.

Chừng hơn một giờ đồng hồ sau, bọn trẻ đứng lối nhỏ ở cửa, bỗng giãn ra hai bên. Chị biết là đám rước dâu bắt đầu.

Chị vội vàng bế thằng Mão, chạy xuống gác.

Cụ Điều kéo áo, giữ chị lại. Nhưng soạt một tiếng, mặc cho áo rách, chị cứ chạy.

Chị ra buồng đợi. Nhưng cửa khóa. Anh Xi nhất định không cho chị mượn chìa để mở. Chị đành chạy về cửa sau, ra phố Cầu Gỗ, sang phố Bồ Hồ.

Hai chiếc xe đầu đã đi qua đến tận nhà ga xe điện. Chị không được thấy những ai. Xe thứ ba, thứ tư, thứ năm. Toàn những người lạ. Đàn ông, đàn bà, ai cũng ăn mặc rất sang. Chị vén vạt sau của áo chị, gài cao lên cho khỏi lòng thòng xuống đất. Chị vừa đi vừa tất tả chạy. Hàng phố có người nhìn theo chị. Lúc chị đến trước cửa Phòng thuốc, thì xe thứ sáu bắt đầu chuyển bánh. Bốn người đương lên xe thứ bảy và thứ tám. Chồng chị với người phù rể đã đứng ở hè. Cô dâu và người phù dâu cũng đã ra khỏi cửa. Chị biết ai là cô dâu, vì ăn mặc khác cô phù dâu. Hai người đều áo gấm huyền, giày vắn hài thêu, nhưng cô dâu chít khăn vành dây màu quan lục và gài ở ngực áo một bông hoa to bằng cái bát, tết bằng lụa màu đào. Chị chưa rõ mặt cô dâu, vì cô ta



cầm mùi soa lau mắt, đứng quay lưng lại chị để nói gì với một bà già khăn nhiễu tam giang, áo nhung đen. Chắc bà này là mẹ. Trong ngày vu quy, lúc thiếu nữ từ biệt gia đình để rẽ sang đường mới; gánh vác nhiệm vụ mới, không ai không khỏi cảm động, nhớ nhung, tiếc cái đời con gái, gặp khó khăn đều nương vào mẹ cha.

Chị Thừa đứng đợi. Mắt chị đã hoa lên rồi. Tai chị đã ù lên rồi. Trẻ phố nhảy lên càng càng và trở vào chồng chị:

- Chú rể! Chú rể lẹm cầm, chúng mày ạ!

Và trở vào cô dâu:

- Cô dâu! Tây lai lang ben, anh em ơi! Bạo hơn cô dâu An-nam!

Chị Thừa lạnh toát người, run bắn lên. Không còn ngờ vực nữa! Chính là cô đốc! Chị bé cao thẳng Mão bước ra tận mép hè.

Anh Thừa và người phù rể lên xe. Xe qua mặt chị. Chị trông rõ là chồng chị đương cười nói với bạn, và đến nhà, thì ngược nhìn lên gác. Chị muốn nhảy xổ ra, túm lấy tên phụ bạc, cắn, xé, đập, phá, cho tan tành. Nhưng chiếc song mã đã vụt qua.

Xe cô dâu bắt đầu đi. Chị đã thấy mặt kẻ thù và biết hẳn là ai rồi.

Xe qua mặt chị. Chị trừng trừng mắt để nhìn cho rõ hơn. Cô đốc cũng trông thấy chị. Không hiểu muốn khiêu khích hay sao, hẳn chăm chăm vào chị, rồi bĩu đôi môi đỏ chót, ngheo cổ một cái.

Bỗng một tiếng thét như xé, chị Thừa ngã lăn ra hè. Thằng Mão vấp đầu vào gạch xi-măng, lộn xuống rãnh, cũng khóc thét lên. Mặt chị xám ngoẹt. Chị nằm, bất tỉnh.

Lúc ấy, chiếc xe ngựa đã vụt qua. Cô phù dâu ngoái cổ nhìn lại.

Nhưng cô dâu thản nhiên, hỏi:

- Nó ngất thật hay ngất kiểu cánh mình thế?

## X VIỆC BẤT THƯỜNG

**D**oàn xe đám cưới đi thật thông thả, lên Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường, qua chợ Đồng Xuân thì rẽ sang Hàng Khoai, quay về Hàng Cót, Hàng Gà, Hàng Điều, đến bãi chợ Hàng Da thì rẽ sang Ngõ Trạm, để quặt về Hàng Lò, Hàng Bông cây đa cửa quyền, Hàng Bông độm, Hàng Hải, sang Hàng Trống, đến nhà Thư viện thì dọc theo Bồ Hồ, đến ga xe điện, rồi quặt về Hàng Tiện.

Từ Phòng thuốc nhà giàu đến nhà cô đốc có năm thước. Từ Phòng thuốc nhà giàu đến nhà thuê tạm hai hôm để cưới ở đầu phố Hàng Tiện, cách nhau độ hai trăm thước. Nhưng đám cưới đã tiến tước quanh co gần khắp các phố chính của Hà Nội. Một tràng pháo dài treo từ sân gác thượng, rủ xuống quá mái hiên, nổ ran, kêu giòn, tỏa khói thơm và tung xác lẫn tăn đỏ như rắc cánh hoa xuống mặt đất.

Hàng phố đổ ra xem đông nghịt. Ai cũng chờ xem mặt tân lang và tân giai nhân.

Xe cuối cùng dừng bánh. Ai nấy trầm trồ nhìn. Cô phù dâu giương phút cái ô máy lợp lụa tím che trước mặt cô dâu. Rồi nâng dặt tay cô đứng dậy. Cạnh hè, lúc ấy, một cô, dễ thường là em chồng, đứng chờ sẵn, giơ tay, đỡ cô dâu xuống đất.

Ba cô phải đứng lại, chờ cho pháo nổ hết. Cái ô được kéo rụt lại cho kín cái mặt đương thẹn thò. Hàng phố được dịp nghiêng ngó, dòm vào tận mặt con người sung sướng. Tiếng thì thảo bình

phẩm:

- Đẹp quá! Trẻ quá! Thơm quá! Sang quá!

Có người xông xáo dám hất mạnh cái ô lên cao để cho cái mặt phải lộ ra.

Nhưng họ không thấy được. Mặt cô dâu còn được cô che lẩn nữa bằng cái quạt nan trâm, phết giấy tàu trắng, vẽ sơn thủy xanh đỏ.

Khi tiếng pháo dứt, ba cô bắt đầu vào nhà. Cô dâu đi giữa hai cô dìu hai bên.

Hàng phố còn cãi nhau. Người bảo nước da cô dâu tự nhiên. Người rằng cô có đánh phấn.

Tuy đã giấu mặt thật kín sau cái ô và cái quạt, nhưng cô dâu cũng cúi gằm xuống. Cô rỉ rén, tiến từng bước, y như là bẩm sinh ra không biết đi nhanh. Cô theo hai người đi hai bên, nâng hai cánh tay để dắt.

Ba cô bước lên hè. Ô cụp lại. Nhưng cô dâu vẫn che quạt trước mặt, cúi gằm, đi giữa đám họ hàng đứng lối nhỏ, đương yên lặng nhìn cô. Cô theo hai người dẫn vào buồng ở lớp nhà trong. Ngồi xuống ghế, cô đặt quạt lên bàn, thở đánh phào, tùm tùm nhìn bạn.

Chừng mười lăm phút sau, cô em chồng mời cô dâu ra sân tế Tơ Hồng. Cô lè quả ô mai đương ngậm ở miệng ra, rướn mình, nhảy thật cao, để vút hột qua cái lỗ cửa nhỏ. Cô đánh lại phấn, kẻ lại môi, bôi thêm tí nước hoa, rồi mặc áo thụng bằng nhiễu hoa đỏ xong, cô xòe quạt để che mặt, thong thả bước theo hai cô dìu hai cánh tay, mặt lại cúi gằm.

Bàn cúng Tơ Hồng bày ở sân, quay chéch về hướng nam. Cô

không dám nhìn ai, nhưng cô thấy những ống quần và những giày dép. Quần lĩnh dài lướt thướt quét đất, quần chúc bầu là đứng nếp, quần tây dạ hẹp ống, dép cong quai nhung, dép Nhật có quả bông đỏ, giày Gia Định mũi vuông, giày mồm nhái mũi nhọn, giày tây vàng mũi công, giày ban da láng mũi dẹt. Cô được dắt đến mép cái chiếu hoa mới. Cô thấy giữa chiếu có một người đứng rồi. Cô hơi ngẩng lên. Thấy cái gấu áo thụng lam, đôi ống quần nhiều trắng, đôi bít tất tơ kẻ màu hạt dẻ, cô biết đó là chàng.

Cô bước chân vào chiếu, định tiến lên cạnh chồng, bỗng có tiếng ông già nói:

- Thôi!

Rồi đến tiếng:

- Cô dâu phải ngồi dưới chú rể một tí mới phải phép.

Cô ngồi, mặt vẫn nấp sau quạt, xếp hai chân bằng tròn cho gọn. Cô phù dâu cúi xuống, kéo cho cô cái vạt áo sau, rải lại vuông vắn, và xếp cái vạt áo trước, che kín hai vế đùi.

Lúc này, xung quanh im lặng, một sự im lặng thiêng liêng. Văn tế chữ nho đọc ngân nga từng tiếng xong, bỗng cô nghe loạt soạt bên cạnh. Cô liếc mắt, vừa thấy chàng bắt đầu lễ, thì có bàn tay ấn đầu cô xuống:

- Lễ đi!

Cô làm theo. Hai tay cô chấp, nhưng vẫn che được quạt trước mặt. Cô cúi lưng, gục xuống chiếu, thì cái quạt từ từ xếp lại. Khi cô thẳng lưng, ngồi dậy, cái quạt lại xòe dần ra mà che kín mặt cô.

Có người thì thào:

- Tây lai mà lễ khéo nhỉ!

Cô thông thả lễ, không rõ đã mấy lần rồi, khi toan cúi lưng lần nữa, thì có cái tay ghìm đầu cô lại. Cô hiểu là đã đủ bốn lễ. Cô đứng dậy, cúi vái ba vái, rồi lùi ra mép chiếu.

Cô toan xỏ chân vào đôi vắn hài, thì cô phù dâu níu lại:

- Còn hợp cần đã.

Một ông cụ tháo dây thép chằng nút chai sâm banh, lấy ngón tay cái ấn cho cái nút ra dần. Có tiếng nhắc:

- Nghiêng nghiêng cái chai, kéo rượu phụt ra hết nhé.

Lại có tiếng cười:

- Thời buổi văn minh có khác, hợp cần ở ngoài sân, lại bằng rượu sâm banh.

Tất cả mọi người hồi hộp nhìn cái nút chai. Bỗng một tiếng nổ bốp! Ai nẩy nẩy đánh thót. Riêng cô dâu, tuy không trông thấy, nhưng không giựt mình.

Hai cốc pha lê được rót gần đến miệng. Bọt ngẫu ngẫu tan dần, hạ thấp mặt rượu xuống. Ông cụ lại rót thêm cho đầy. Rượu vàng sáng sánh trong cốc, in vào thành pha lê những màu quần áo ở xung quanh.

Ông cụ cầm hai tay hai cốc, đưa một cốc cho chú rể, một cốc cho cô dâu.

Cô dâu đương lúng túng vướng cái quạt che mặt, thì cô phù dâu giật phất lấy. Mặt cô bây giờ thành lộ thiên.

Cô suýt phì cười, vội vàng đưa mắt nhìn xuống, giơ hai tay cầm cốc rượu. Lại có cái tay ấn vào vai cô:

- Ngồi xuống.

Cô ngồi.

- Quay lại chú rể chứ!

Cô quay lại.

Cái tay dí mạnh vào đầu cô. Hai tay cầm cốc rượu, cô lạy chồng hai lạy. Chồng cô cầm rượu, vái trả cô một vái.

Có người nhắc:

- Đứng dậy.

Cô đứng lên.

- Mời rượu chú rể đi.

Cô giơ cốc bằng hai tay, đôi mắt vẫn gằm xuống chiếu. Chú rể đỡ lấy, rồi đưa cốc của mình cho cô.

- Uống đi.

Cô thông thả kê thành cốc vào môi. Mấy chục con mắt nhìn theo. Vì lễ hợp cần là quan trọng, cho nên cô dâu nào cũng bắt buộc phải nhấp một tí rượu, nhưng bị cay, cô nào cũng nhăn nhó, nhổ phì phì, trông đến buồn cười. Mọi người cũng chờ để cười đây. Nhưng cô dâu này uống, uống một hơi, cạn hết cốc sâm banh. Cô nhấp môi, đưa cốc cho cô phù dâu.

Người ta không được cười thì trở mắt nhìn nhau. Một tràng pháo nổ ran, reo mừng đôi trẻ thành vợ chồng.

Ông Tư bà Nguyệt đã làm xong nhiệm vụ. Chàng và nàng đã trao cho nhau cốc rượu xe duyên, nguyện sống với nhau đến đầu bạc răng long. Bây giờ hai người mới lễ mừng tuổi cha mẹ.

Nhưng tuy là chỗ thế gia vọng tộc, đáng lẽ đám cưới cần phải theo nhiều nghi lễ phiền phức, song vì thấy nhà gái tinh giảm, miễn cho nhiều lệ, nên nhà trai cũng noi gương. Hai cụ Hàn là bố

mẹ chồng, bởi vì anh Thừa tố lên thế, ngồi trên sập, cụ ông nói với con trai và con dâu bằng giọng đồng dục:

- Thầy mẹ thì già, việc trăm năm của hai con, thầy mẹ để quyền cho hai con. Thầy mẹ chỉ biết mừng cho hai con thôi. Đáng lẽ theo con là người đã du học bên Tàu lâu năm, đám cưới phải làm đúng như tục lệ bên Tàu. Hợp cẩn xong, hôm nay các con lễ mừng tuổi thầy mẹ, rồi mai, vợ chồng về quê nhà, bái yết gia tiên ở từ đường, và ngày kia, sang nhạc gia làm lễ nhị hỉ. Thầy mẹ cũng nhận rằng thế mới hợp lý, bởi vì thế mới đúng trật tự. Sau đêm động phòng hoa chúc, thấy vợ là người trinh bạch, thì chồng mới về nhạc gia nhận cha mẹ vợ, nhận họ hàng, tổ tiên của vợ là của mình, nhưng vì cụ bên ấy là người giản dị, cụ đã miễn cho từ lễ chạm ngõ, cho đến lễ vấn danh, cụ cũng xin thôi cả lễ nhị hỉ, cho nên thầy mẹ rất phục cụ, tuy là đàn bà, nhưng thức thời, ở thời đại văn minh, thì theo tục lệ văn minh. Vì vậy, thầy mẹ bắt chước cụ, cũng miễn cho hai con không phải lạy. Thầy mẹ mong hai con thương yêu nhau, bách niên giai lão, con độc đẻ cháu đàn, nối dõi tông đường, ngày sau, đứa nào cũng khoa hoạn đều hiển đạt, làm rạng rỡ gia đình, nối nghiệp các cụ nhà ta. Thầy đã hèn không làm quan được, con lại ưa đường thực nghiệp cũng là tốt, nhưng đến đời các cháu, thì nhất định phải nối gót tổ tiên cho thầy mẹ vui lòng. Thầy mẹ nghèo, không có nhà cửa, ruộng nương cho hai con, chỉ gọi là có tí chút này, cho hai con để kỷ niệm ngày vui vẻ nhất đời của hai con.

Cụ ông nói xong, cụ bà há tròn miệng, nhón hai ngón tay lau vết quét trầu ở đầu mép, rồi đưa cho Ma-ri một cái hộp màu hồng. Cụ mở ra cho mọi người nom thấy. Có hai cái vòng vàng, bọc trong giấy bóng, một cái chạm, một cái trơn. Cụ hỏi:

- Mọi thích cái nào, mẹ đeo ngay cho.



Nhưng không chờ con trả lời, cụ lấy cái vòng chạm mở rộng ra, đeo vào cổ cho Ma-ri.

Cô dâu chấp hai tay, mắt nhìn xuống, miệng tùm tùm. Cụ gật gật:

- Đẹp! Đẹp!

Rồi cụ mở một hộp nhỏ, lấy ra hai cái nhẫn trơn, vừa cười vừa nói:

- Đáng lẽ nhẫn ba-dê thì cậu tặng cho vợ, vợ tặng cho cậu mới đúng phép văn minh. Nhưng cậu ấy bắt thầy mẹ sắm để cho, thì thầy mẹ cũng chiều lòng. Nào, trước mặt thầy mẹ và hai họ, cậu đeo cho vợ, vợ đeo cho cậu đi!

Cụ đưa cho con trai một chiếc, con dâu một chiếc. Ma-ri nắm bàn tay lại, dựng ngón thứ tư lên để anh Thừa đeo nhẫn cho. Rồi hấn đeo nhẫn vào ngón tay của anh Thừa. Nhưng vì ngượng, hấn chỉ để hờ vào đến giữa đốt thứ hai thôi. Tiếng nói đùa:

- Phải một tay nắm ngón, một tay ấn nhẫn vào mới chặt.

Một nhíp cười rộ vang như để chế cô gái ngây thơ, chưa bao giờ biết da thịt người đàn ông vậy.

Cụ Hàn bà cũng cười để ái ngại cho con dâu đương then:

- Nhà ta có phúc kén được nàng dâu hiền. Trông con bé hiền lành, trung hậu, giống cụ đốc như đúc.

Cụ gọi cụ đốc để chỉ người đẻ ra cô đốc, tức là mẹ Ma-ri, dâu gia của cụ.

Rồi quan viên hai họ chuyện trò với nhau rất vui vẻ, thân mật. Bên nhà trai có hai cụ hàn là bố mẹ chồng, thì bên nhà gái có cụ hậu là cô ruột cô dâu. Quan huyện chú của chàng, tiếp quan tham là cậu của nàng. Cô giáo Chính con bà dì chú rể ngồi cạnh

cô đỡ Hoa Tâm gọi cô dâu là chị con bà bác. Cô Mai, em anh Thừa xoắn xuýt lấy cô Tuyết phù dâu. Tóm lại, họ nhà trai có vị danh giá thế nào, thì họ nhà gái cũng tổ ngay một ngài danh giá không kém. Hai gia đình đăng đối, danh giá thật xứng đáng với danh giá của tiên sinh y sĩ Trung Hoa dân quốc và cô đốc.

Chừng bốn giờ rưỡi, họ nhà gái xin cáo lui. Cụ hậu thay mặt cụ đốc, khuyên bảo cháu bằng một vài câu luân lý. Cả hai cụ hàn và đôi vợ chồng mới cùng ra cửa tiễn khách.

Ba chiếc song mã còn chờ đó. Bốn người lên một xe, ngồi đối diện với nhau ở hai ghế. Ra đến đầu phố, chiếc ngược lên Hàng Đào, chiếc đi thẳng sang cầu Gỗ, chiếc quặt lại Hàng Gai. Bởi vì ba xe phải đỗ khách về từng nhà, ở những phố khác nhau. Ví dụ chiếc thứ nhất qua rạp Quảng Lạc, cho cụ hậu xuống, rồi sang Chợ Gạo là chỗ ở của quan tham, đoạn lên Hàng Giấy, dừng ở nhà cô đỡ Hoa Tâm, mới quặt lên đầu Hàng Đậu, đỗ trước cửa nhà sấm, cho cô Tuyết phù dâu về thay quần áo.

Xe thứ hai và thứ ba đại khái cũng thế.

Vào lúc sáu giờ, đèn phố bật, Ma-ri mới không phải ngồi hầu chuyện họ hàng nhà chồng. Hấn vào buồng, cởi khăn áo cô dâu ra, quần tóc trần, mặc áo thường, bảo với anh Thừa:

- Em về đàng nhà một tí nhé.

- Máy giờ em lại, ngộ khách ăn tối, em không trang điểm kịp?

- Kịp. Hai mươi phút thôi.

Nói đoạn, hấn đi liền.

Là vì hấn đã hẹn giờ để gặp gỡ những người đã đi đưa dâu, tại nhà hấn.

Hấn đến nhà, thì thấy những người ấy đã đủ mặt. Hấn khen

khéo, móc ví trả mỗi người hai đồng. Riêng cụ đốc, hẳn thưởng cho thêm đồng nữa là ba. Bọn nhà gái kè nè xin thêm. Nhưng hẳn không cho, nói nửa ngọt nửa xăng:

- Có mất công khỉ gì, còn được đi song mã, được tiếp đãi như thật, sướng mê, còn muốn thêm nữa à?

Rồi hẳn nói với cụ đốc:

- Hôm nay thì vui vẻ cả, nhưng tôi chỉ phàn nàn có một tí là bà cụ hàn lại gọi bà cụ tôi là cụ đốc.

Cụ đốc hỏi:

- Bể họ! Còn gọi là gì sang trọng hơn nữa?

- Trừ phi chồng không có chức tước gì mới phải gọi bằng chức tước của con chứ? Sao không gọi bà cụ tôi là cụ cố.

- Sao lại cụ cố?

- Tại ông cụ tôi là cố đạo.

Cụ đốc cười:

- Khỉ, thế cố đạo có vợ à?

Cô đốc nghĩ ra:

- Ủ nhỉ. Thế thì tôi không phàn nàn nữa.

Ma-ri sai cụ đốc đem ngay bốn con lợn quay trả cho hai hiệu cao lâu Đông Hưng Viên và Nhật Tân, cùng bốn buồng cau tươi trả cho nhà An Ký ở phố Hàng Gạo. Hẳn dặn cẩn thận là những cửa hàng hoa, phải gượng nhẹ, còn tiền thuê thế nào, hẳn với nhà hàng đã thỏa thuận với nhau rồi. Những quả phù trang rỗng không, rước đi đường ban nãy làm vì, thì hẳn giao cho quan tham đưa lại hãng xe ngựa, bắt người chủ xem lại cho cẩn thận là không sót lỗ tí sơn nào.

Vừa đúng hai mươi phút, hắn đã có mặt tại nhà phố Hàng Tiệm. Ở đây, họ nhà trai cũng không còn ai ở lại.

Nhân lúc Ma-ri đi vắng, anh Thừa cũng vội vàng trang trải với những người mà anh thuê. Họ đòi thưởng thêm, nhất là hai vai cụng hàn, không chịu mỗi người chỉ được ba đồng. Hai cụng dọa nếu chú rể không nghe, thì đi mách họ nhà gái ngay lập tức. Anh Thừa không dám gắng. Và anh muốn tống họ đi ngay, kéo Ma-ri về biết thì lộ tẩy. Anh đành chịu họ bắt bí, cho thêm mỗi người hai hào, riêng hai cụng, mỗi cụng năm hào. Anh bực mình:

- Thế này thì bạn sau bố ai dám mượn nữa!

\* \* \*

Khách đến dự tiệc cưới chừng hơn ba chục người. Trái với bọn đi đám cưới, những người này là khách thật. Vì họ là bạn hữu của anh Thừa và Ma-ri.

Đàn bà mười người, ngồi hai mâm ở gian trong. Ma-ri tiếp họ. Đàn ông, quây quanh ba cái bàn dài bày theo hình chữ U ở gian giáp hè phố. Trên bậc hè, ngổn ngang độ hơn một chục kẻ ăn mày.

Khách đàn ông có nhiều hạng. Thầy lang có. Bệnh nhân có. Thầu khoán có. Buôn bán có. Ông tham, ông đốc có. Vô danh tiểu tốt, vô nghệ nghiệp, du thủ du thực cũng có.

Anh Thừa và Ma-ri giới thiệu khách với nhau. Toàn những tên lạ. Duy có mấy ông nhà báo, nhà văn là người ta đã thuộc tên, bây giờ mới biết mặt. Đó là ông Mân Châu Nguyễn Mạnh Bổng, tác giả tập thơ Ngọn đèn khuya, bình bút Đông Dương tạp chí và báo Đuốc nhà Nam; ông Hạc Thần Nguyễn Thượng Huyền, cử nhân, làm thơ và làm báo; ông Quán Chi Đào Trinh Nhất, viết văn nghị luận; ông Biền Xa Hoàng Tích Chu, trợ bút tạp chí Nam

Phong; ông Kính Đài Nguyễn Thống, tác giả cuốn thơ Tấm lòng son, lấy tên đàn bà là Nguyễn Huệ Kiều; và ông Hoài Tân Tử, nhà thơ, nhà tiểu thuyết. Giới thiệu anh này, anh Thừa có nhã ý giấu tên cuốn Tình muôn thuở của ông.

Năm cô đầu rượu ở Hàng Giấy và ở Ấp, cô Nguyệt, cô Hoa, cô Trà, cô Phụng, cô Mai, được đón đến giúp vui. Chị Bích Ngô và chị Bốn là danh ca, thì hiến các quan giọng hát.

Có hơi rượu và hơi gái, chuyện nở như cơm gạo vàng. Đủ các thứ chuyện. Chuyện đứng đắn. Chuyện nhảm nhí. Chuyện làm ăn. Chuyện ăn chơi. Nịnh hót, tâng bốc nhau, xỏ xiên, dìm dập nhau. Vây vo, hợm hĩnh, huênh hoang, khụng khượng. Chuyện xuê nhất là ở chỗ mấy ông nhà văn, nhà báo mồm mép vốn lém lỉnh. Các nhà ngôn luận ngồi gần nhau, tiếng cười từ chỗ ấy tỏa ra hai bên. Không ai kịp nói xen vào một lời nào với các ngài. Và cũng không ai muốn nói. Họ nhường cho các ngài tán, để được cười cho hả rượu.

Nhà thơ kiêm nhà tiểu thuyết Hoài Tân Tử là cái đích làm cho chúng bạn mua vui. Không biết mấy ông bịa ra hay nói thực, mà các ông làm cho mọi người đau cả bụng.

Bỗng có tiếng ngâm:

*- Mối sầu trung bối rối lung tung,*

*Bối rối lung tung gỡ giúp cùng*

*Gỡ giúp cùng nhau cho khỏi rối,*

*Cho nhau khỏi rối mối sầu trung.*

Mọi người yên lặng nhìn. Thì ra ông Hoài Tân Tử đọc thơ. Ông Mân Châu ha hả cười, gọi:

- Chị Nguyệt, chị mời Hoài Tân Tử tiên sinh một chén, hăm

bằng cái câu hôm nọ ấy nhé.

Cô Nguyệt mỉm cười lên giọng:

*- Hôm xưa yên đố một lần,*

*Mà anh phú quốc vô ngân thế nao!*

*Xin cạn chén đào.*

Người hiểu chuyện phá lên cười. Ông Kính Đài giảng:

- Thưa các ngài, dân đi hát chúng tôi gọi châu chay chi ba đồng là *yên đố*, vì ba đồng là tam nguyên. *Phú quốc* nghĩa đen là *giàu nước*. Ông bạn tôi hát một châu chay, nhưng sau nhân huynh đệ cứ lên gạ chuyện, trạc của nhân tử muội giàu nước mãi, cho nên chị Nguyệt hăm mừng thế đấy ạ.

Tất cả mọi người đều khanh khách. Ông Đào Trinh Nhất bảo:

- Đặt câu hăm mà phải dùng điển tích là kém. Phải hát câu khác.

Người cô đầu dang hăng hai ba lượt, rồi cầm chén rượu, ngân nga:

*- Có anh vừa đen vừa cao,*

*Ngất nga ngất ngẫu tối nào cũng lên.*

*Xin tặng bạn hiền.*

Tiếng cười lại như vỡ nhà.

Ông Hoài Tân Tử mặt đã đen, càng xám lại vì xấu hổ. Ông đứng lêu đêu dậy, đỡ lấy chén. Chị Nguyệt chỉ cao đến vai ông, dốc ập cốc rượu vào mồm ông cho tung tóe ra cả ngoài mép, rồi khẽ hỏi:

- Thế nào, anh vừa đen vừa cao còn thê nữa, hay vẫn ngất nga

ngát ngẫu nhiên nào cũng lên?

Ông Biên Xa vỗ đùi, át cả tiếng cười và lời nói xỏ ngọt của chị Nguyệt:

- À lại còn cái chuyện nhà thi sĩ của tôi hết tiền, cứ thế mãi là ai mà còn trông thấy mình lên Hàng Giấy nữa, thì mình thế nọ thế kia. Nhưng rút cuộc, ngài vẫn lên hát chịu.

Ông cử Huyền đứng dậy:

- Tôi nhờ chị Bích Ngô ngâm cho tôi bài thơ này mừng ông Hoài Tân Tử nhé. Trước hết tôi xin giáng hai chữ cho chị nghe đã. Chị ở Hàng Giấy. Tiếng Tây, giấy là pa-pi-ê. Chị muốn mua chịu hàng ở nhà quen, chị viết hai tiếng *Bon pour* có phải không?

- Vâng.

Ông Hạc Thần lên giọng:

- *Nghe nói hôm qua lại mới thề,*

*Thề rằng chẳng đến pa-pi-ê,*

*Thế mà ông cứ Bông pua mãi,*

*Chui ống, ơ kìa, con cá trê!*

Cả mấy chục người vỗ tay, reo lên ồn ào. Bỗng có tiếng ở ngoài cửa:

- Lạy các ông các bà, chả mấy khi có đám có xá, các ông các bà thí bỏ cho kẻ nghèo đồng cơm bát cháo!

Không muốn tiếng xin ăn xen lẫn với tiếng đọc thơ, anh Thừa sai người đuổi bọn hành khất đi, và đóng chặt cửa lại.

Ông Mân Châu ghi bài thơ đưa cho người đào hát. Tiếng phách dồn lách cách. Tiếng đàn thủ dây từng tưng tưng. Trống châu giục ba tiếng tông tông tông.

Ông Đào Trinh Nhất nhại tiếng phách, tiếng đàn và tiếng trống:

- Cô đầu gõ phách gọi kếp: “Khách khách khách khách khách!”.  
Kếp lên dây đàn hỏi: “Thằng nào đấy, thằng nào đấy?” Khách đập vào trống đáp: “Ông, ông, ông!”.

Lại hô hố một tràng cười.

Nghe hát, uống rượu. Ăn vã. Hút thuốc lá. Ai cũng cố nghĩ ra một chuyện để khoe là mình có duyên.

Ông Tham Bính đứng dậy, xoa hai tay vào nhau:

- Xin phép các tiên sinh văn sĩ cho tôi kể một câu chuyện cũng là đánh trống qua cửa nhà sấm thôi. Nghe được, thì các tiên sinh bỏ vào tai. Không nghe được, xin các tiên sinh kể như là tôi không nói.

Mọi người thấy lời giáo đầu ngộ nghĩnh thì mủm mỉm và lắng nghe.

- Thưa các ngài, ngày xưa, cái hương án có tám chân, con vịt có một chân, con chó có ba chân, và cô đầu... không có chân nào.

Ông nhìn các cô đầu, làm bộ sợ hãi, lè lưỡi, rồi nói:

- Xin lỗi các chị nhé!

Ông Kính Đài bóp vào đùi cô Trà:

- Nào xem có chân không nào!

Cô Trà kêu đánh oái. Ông tham tiếp tục:

- Thưa đấy là ngày xưa Ạ. Một hôm, con vịt đi qua cái hương án. Thấy cái này có nhiều chân, vịt bèn xin một cái. Hương án cho nhưng nói: “Chân này là chân thờ, không được để nó ướm tấp”. Thế là con vịt có thêm một chân nữa. Con vịt gặp con chó. Chó



hỏi lấy chân ở đâu. Vịt mách đến hương án mà xin. Chó đến xin hương án. Hương án cho chó một chân, và cũng dặn là chân thờ không được để uestap. Đến lượt cô đầu gặp vịt và chó. Cô đầu hỏi, rồi cũng đến xin hương án cho hai chân. Hương án lại cho, lại cũng dặn như đã dặn vịt và chó.

Nói đến đây, ông tham ngừng một lát, hút xong hơi thuốc l o mới nói:

- Thế là từ đó, hương án còn bốn chân, nhưng vịt có hai chân, chó có bốn chân, và cô đầu có hai chân.

- Chuyện có thể thôi à?

Có tiếng hỏi như vậy. Ông Tham Bính lại hút xong hơi thuốc nữa, mới trả lời:

- Vâng, chuyện có thể thôi. Cho nên cũng từ đó, khi ngủ vịt sợ mất cái chân thờ, phải rứt nó lên, và khi đá sợ chân thờ bị bắn, chó phải co một cẳng. Còn, thưa các ngài, khi cô đầu nằm với quan viên, các cô cũng phải dạng hai đùi ra cho chân thờ khỏi uestap!

Dứt lời, những tiếng phát đen đét vào lưng ông Tham:

- Phải gió cái anh này! Phải gió! Phải gió! Nhảm! Nhảm! Nhảm!

Cô đầu xúm lại đánh ông Tham đến năm phút. Và tiếng cười cũng ran lên đến năm phút.

Các bà ăn ở mâm trong, thấy nhà ngoài nhộn quá, thì ra cười góp. Nhưng từ lúc đó, không ai dám nhảm nhí nữa. Họ xoay ra chuyện đúng đắn.

Ông Nguyễn Mạnh Bổng có ý kiến tổ chức một thư xã, mua nhà in, xuất bản từng thư. Ông Đào Trinh Nhất phàn nàn cái nạn khách trú nắm quyền kinh tế ở Nam kỳ, ông đề xuất vấn đề di

dân Bắc kỳ vào Nam.

Ông Hoàng Tích Chu nói muốn sang Pháp nghiên cứu nghề làm báo để về nước thay đổi lại từ bộ mặt tờ nhật trình cho đến câu văn. Ông Nguyễn Thượng Huyền làm mặt ưu thời mãn thế, nói muốn sang Quảng Đông học trường Võ bị Hoàng Phố. Ông Nguyễn Thống ngỏ ý lập mộ sở làm đơn, giúp quốc dân những việc kiện cáo. Riêng ông Hoài Tân Tử bàn về chuyện văn chương, ông định xin ra tờ báo, lấy tên là Văn chương An-nam, mục đích là yêu cầu nhà nước cấm tiệt các báo không được đăng mục Bình phẩm sách mới.

Chuyện đứng đắn dễ trở thành nhạt. Cho nên chưa đến mười giờ, khách khứa đã lục tục xin về.

Anh Thừa giữ năm cô đầu rượu ở lại để tiêm thuốc phiện hầu khách. Năm bàn đèn đặt trên năm cái phản ở hai góc. Ai muốn hưởng thú đi mây về gió thì cứ tự ý. Rồi mặc cho khách tự do với nhau, anh bấm Ma-ri, bảo về nhà bên phố Bờ Hồ để nghỉ khổ mệt.

## XI VỖ LÒNG

**T**hấy chị Thừa ngất ngã lăn ra đất, cụ Điều và anh Xi vội vàng chạy xuống, vục chị và bế thẳng Mão vào nhà.

Hàng phố không ai hiểu, cho là người đàn bà nghèo có máu động kinh, được Phòng thuốc nhà giàu cứu chữa.

Cụ Điều xoa dầu khắp người chị và lay gọi. Một lát sau, chị tỉnh dần. Chị nghiêng răng ken két, quật chân quật tay xuống giường như người lên cơn điên.

Cụ Điều an ủi chị:

- Chưa chi đã ghen. Ngộ không phải thì sao. Phải xem xét kỹ lưỡng kẻo oan anh ấy.

Anh Xi lắc đầu, chỉ thở dài.

Vào lúc hai giờ, có lẽ giờ này, anh Thừa và Ma-ri đương lễ Tơ hồng, chị Thừa gọi cụ Điều:

- Tôi nhờ ông trông hộ cháu một lát, tôi đi đàng này, tôi về ngay.

Cụ can:

- Đi làm gì! Biết anh ấy ở đâu mà tìm.

Chị không đáp.

Chị tắt tả sang Hàng Tiện. Qua nhà có đám cưới chị không để ý. Chị đi thẳng Hàng Gai, Hàng Hải, vân vân, rồi đến Vườn hoa bà đầm xòe. Chị hỏi thăm đường ra ga. Người ta trở cho chị qua Chợ

cửa Nam thì rẽ tay trái, là Hàng Lọng, cứ thẳng đến là Hàng Cỏ. Ga ở đấy.

Chị tìm đến bà lớn sếp chánh, vợ Phi-lô-mát.

Chị nức nở khóc, hối hận rằng đã trót dại không nghe lời dì mách từ mấy tháng trước mà ra giữ chồng, đến nỗi xảy ra cơ sự ngày hôm nay.

Rồi lau nước mắt, chị ngồi xồm xuống đất:

- Con biết rằng chỉ có bà lớn là thương con thôi. Ở Hà Nội này, con chả có ai là máu mủ để than thở.

Người vợ tây thở dài. Chị hỏi:

- Bà lớn có cách gì cứu con được hay không? Con ước đến chết mất!

Vợ Phi-lô-mát chép miệng:

- Khó đấy. Chính con ấy là con mẹ sếp phó Tu-nô, mà còn nhớ không?

Chị Thừa ngớ mặt:

- Ấy! Con thấy gọi là cô đốc kia mà?

Vợ Phi-lô-mát bĩu môi:

- Đốc với đốc chó đâu! Giặt váy cho ký nhà thương không đáng! Vợ của ông sếp phó đấy!

- Thế thì bà lớn trình quan sếp phó cho con.

- Trình! Bỏ nhau từ đời tám hoánh nào rồi còn gì! Tao trông tướng con mẹ ấy, tao biết mà! Ngũ ấy thế nào cũng tranh cướp chồng người.

- Bây giờ bà lớn bảo con làm thế nào được?

Người vợ Tây lẩm bẩm để tính toán:

- Trình cảm cũng không được. Làm toang hoang ra thì nó đánh, nó giết, nó vu vạ để bỏ tù.

Bỗng sực nghĩ ra, hần hỏi:

- Chúng mày lấy nhau có giấy giá thú không?

- Thưa cưới ở nhà, làm gì có giấy giá thú?

- Thế thì có gì làm bằng mà kiện ở tòa. Lấy nhau mà không có giấy giá thú, thì kể như nhân tình nhân nghĩa, chứ không phải là vợ chồng, bỏ nhau lúc nào cũng được. Kiện về tận Tây cũng chẳng ăn thua.

Yên lặng để nghĩ ngợi một lát, hần tặc lưỡi:

- Tao như mày ấy à. Đã bạc thì cùng bạc, cần gì đeo đẳng cho nặng mình. Nó lấy vợ khác, thì mày lấy chồng khác. Tội đêch gì!

Chị Thừa rùng mình lên. Chị biết là ngồi đây thêm cũng không ích gì, chỉ tổ bắt con khóc mỗi miệng vì mong mẹ. Chị đứng dậy:

- Con xin phép bà lớn cho con về.

Vợ Phi-lô-mát nói:

- Về làm gì? Về với ai? Ở đây, ăn với tao bữa cơm. Ngộ may tao có nghĩ ra kế gì giúp được chăng.

Nghe bùi tai, chị Thừa ở lại.

Sự thực, trước khi được ăn với bà lớn bữa cơm, thì chị phải làm cơm hầu bà lớn, để bà lớn được rảnh tay đi châu rìa đám chẵn.

Rồi ăn xong, bà lớn mượn chị giặt hộ một đống lớn những quần trong, quần ngoài, áo cộc, yếm đầm, áo dài, và cả áo gối, áo chần, với một đôi chiếu nữa. Bà lớn đưa chị xuống vòi nước trong buồng của dãy nhà, đúng như cái nhà phụ mà chị đã ở một dạo

bên sếp phó. Cũng có hai buồng bồi bếp, không người ở, trong có kê chiếc phản. Bà lớn chỉ cho chị biết chỗ phơi và bảo:

- Mệt thì ngồi nghỉ tạm ở phản, rồi hãy giặt nốt.

Đường phố lên đèn đã lâu, chị mới giặt xong. Chị vừa mệt vừa xót ruột về con. Chị hồi hận là không ở nhà. Thế nào sớm tối hôm nay chồng chị cũng phải về, để xem gặp chị thì ăn nói ra làm sao.

Chị phơi các thứ đã giặt, rồi ngồi trên phản trong buồng có ánh sáng đèn ở ngoài chiếu vào. Chị lên nhà, định giao các thứ cho bà lớn kiểm lại, để chị về. Nhưng buồng khóa. Bà lớn đi vắng. Chị lại phải xuống nhà dưới. Ruột chị rối như mớ bòng bong. Luôn luôn chị thở dài. Chị ngồi chán, lại ra cửa, nhìn lên gác xem buồng ấy bật đèn chưa. Nhìn chán, lại vào phản ngồi. Đầu óc ngổn ngang trăm mối.

Bỗng có hai cánh tay lực lưỡng quàng lấy hai vai chị.

Chị giật mình, quay lại. Thì ra chị đương bị một thằng Tây nó ôm chặt.

Chị biết việc sẽ xảy ra thế nào. Chị giãy giụa, kêu lên. Lập tức, nó nhét mũi soa lấp miệng chị lại. Nó lấy chân đạp cho cánh cửa khép kín, rồi vật chị ngửa ra. Chị hết sức cưỡng, lấy hai tay quào vào mặt nó, nhưng nó túm được, ghì thật chặt. Chị dùng đến hai chân. Chị cựa quậy, cố đạp nó ra xa. Nó suýt ngã xuống đất. Nhưng nó vô ngay được chị. Lần này thì nó giữ hai tay chị bằng một tay thôi, còn một tay, nó cứ mạng mỡ chị nó thụi. Chị không chịu. Chị còn răng. Chị cắn vào mặt, vào vai nó, xé rách áo nó. Nhưng bị đánh đau quá, chị đành phải thua. Chị nhắm nghiền mắt lại, nằm ườn ra, không còn sức giãy giụa nữa.

Có lẽ cũng lúc này, đám tiệc cưới ở Hàng Tiện bắt đầu.

Thỏa xong thú tính, con quỷ dâm dục huỳnh huych đi ra. Chị

vừa ngồi dậy, vắn lại khăn, và sờ áo quần xem rách ở những chỗ nào, thì một thằng nữa ập luôn vào. Chị lại phải chống với nó một lát. Nhưng lần này chị đuối sức, không cưỡng được lâu. Chị đành cho nó hiếp.

Rồi thằng thứ hai ra, thằng thứ ba vào thay. Chị rú lên một tiếng, lại vật nhau với nó. Nhưng chân tay chị đã rã rời, chỉ không thể địch với sức đương hăng của con quỷ.

Rồi đến thằng thứ tư. Lần này chị không cự quây được chân tay nữa rồi. Chị nằm như cái xác chết.

Thế mà còn thằng thứ năm. Chị mê lên. Chị thiếp đi. Không biết nó ra lúc nào.

Bữa tiệc ở Hàng Tiện giờ này, hẳn đương vào lúc vui nhộn nhất.

May cho chị là không còn thằng thứ sáu! Nhưng chị lả rồi, không ngồi dậy được. Chị đành nằm, rên hừ hừ.

Lúc mở mắt, chị thấy ở kẽ cửa có một vệt ánh sáng. Thì ra chị đã mê man mà nằm ở đây cả một đêm.

Chị ngồi dậy. Mình đau như đần. Chị cố đứng lên, ra mở cửa. Nhưng không tài nào đứng được. Cửa đã khóa.

Chị tru tréo một tiếng, rồi nằm gục xuống đất, thoi thóp thở.

Chị không ngờ là đã sa vào hang hùm. Chị ôn lại cái đêm kinh khủng vừa qua. Chị ôn lại cái ngày đau đớn vừa qua. Chị nhớ thằng Mão. Chị vật vã khóc.

Chị biết là chị bị giam ở đây, để đêm nay lại bị năm thằng nó hiếp lần nữa.

Xung quanh là ba bức tường. Trên là trần. Cửa thì khóa. Trong buồng chỉ mờ sáng. Nhưng chị cũng trông rõ để thấy là không

thể tìm được một chỗ nào buộc nổi cái dây lưng để thắt cổ cho thoát khổ nhục. Chị còn phải sống để chịu khổ, chịu nhục. Chị đành lên phản nằm để khóc.

Khóc một lát, chị thiu thiu. Chị thấy chồng chị vồn vã chuyện trò với chị. Chị vui sướng quá, cười khanh khách. Bỗng mở choàng mắt ra, chị biết là chị chiêm bao. Con người bạc bẽo, bất nhân ấy, cưới vợ khác rồi, còn bao giờ vồn vã, chuyện trò với chị nữa.

Rồi chị lại mơ màng. Chị thấy cái đám cưới xe song mã. Lúc xe cô dâu tiến đến trước chị, chị nhảy xổ lên, túm tóc con cô đốc xuống, xé khăn áo nó, và đánh cho nó một thoi một hồi. Chị vui sướng quá, lại cười khanh khách. Mở choàng mắt ra. Thì ra vẫn là chiêm bao. Cái xe cô dâu tiến qua mặt chị, con cô đốc đã bấu môi với chị, đến nỗi chị tức ngã ngất đi, chứ không phải chị xé nó, đánh nó. Sự thật cay đắng thế, chứ có đẹp đẽ như trong giấc mộng đâu. Bây giờ con cô đốc đã cướp chồng chị, nó như con chim sổ lồng. Còn chị bây giờ, bị nhốt trong buồng tối, để rồi đêm nay, làm môi cho năm thằng Tây lần nữa.

Chị đập chân đập tay một lúc, rồi nằm yên. Chị thấy thằng Mão đương nằm cạnh chị, hai tay nó vuốt má chị, chân nó gác lên bụng chị, rồi nó trở lên cái ảnh treo trên tường, gọi: Chê! Chê! Chị ôm nó, hít hơi thơm của má nó vào ngực. Nó cười sảng sặc, thò ngón tay vào nách chị, làm cho chị buồn.

Chị cự, tỉnh dậy. Thì ra chị lại chiêm bao. Thằng Mão bây giờ thế nào? Chắc nó khóc mong mẹ đã khản tiếng. Nó ở trong nhà của thầy nó đấy, nhưng thầy nó có nhận nó là con nữa không? Thầy nó cưới vợ khác, đám cưới mới linh đình làm sao? Thế thì thầy nó ở với con mụ lang ben, có nó bên cạnh, thấy nó khóc mếu, hẳn là thầy nó bắt ông Điều hoặc anh Xi trông nó. Nó vắng



mẹ thì nó khóc hết hơi, ai thương? Mà có lẽ con cô đốc còn đầy đọa, đánh chửi nó cũng nên. Con cướp chồng người ấy thì chỉ muốn giết con của vợ cả. Chị đã qua cái cầu dì ghẻ con chồng. Chị đã bị đầy đọa thế nào rồi. Chị thương thằng Mão bé bỏng chưa biết gì đã phải đầy đọa như chị.

Nghĩ lan man về con, bỗng chị lại chập chờn thấy thằng Tây nó vào hiếp chị. Chị vật nó ngã ngửa ra, bóp cổ nó. Mặt nó, máu đọng lại, đỏ bừng, nó thè lưỡi, kêu ằng ặc như con lợn bị chọc tiết. Nó van lạy chị. Nhưng chị không tha. Chị bóp cổ nó chặt hơn. Nó chết, đầu lả như đầu gà toi. Nhưng có thằng Tây nữa vào, đánh nhau với chị. Trong lúc bất ngờ, chị bị nó quật xuống đất.

Chị mở mắt ra. Lại vẫn là chiêm bao. Chị không giết được thằng Tây nào, chị không đánh nổi thằng Tây nào. Nhưng tối hôm qua, một thằng đã thui vô hồi vào mạng mỡ chị. Và năm thằng nó hiếp chị, làm cho chị mệt thiếp như chết. Thế mà hôm nay nữa, nó còn giam chị ở đây. Chưa biết hôm nào chị mới ra thoát cái tổ quỷ này, hay là cứ ở đây để chờ cho bọn ma quái nó hiếp cho đến chết thật, không được về nuôi con nữa.

Rồi chị thấy chị ngồi trên xe song mã, bên cạnh chồng mặc áo gấm lam, đội khăn nhung đen. Trên lòng chị, thằng Mão đang nhảy nhót vì vui sướng. Nó cầm tay chị đặt vào tay thầy nó, rồi nó đâm vào đít người ngồi giong xe ở đằng trước. Người này quay lại, thì ra một thằng Tây. Hẳn là thằng Tây nó hiếp chị. Xe ngựa đi qua Phòng thuốc, con cô đốc đứng ở hè, nó trông thấy chị, nó ngã lăn đùng xuống rãnh đường. Chị bảo xe dừng lại. Con cô đốc bò ra, khóc lóc, lạy van chị, xin chị cho làm vợ lẽ. Nhưng chị lắc đầu.

Chị tỉnh dậy, thì ra vẫn là nằm mê.

Chị không muốn chiêm bao vợ vắn, toàn những chuyện không đầu cả. Chị chỉ thương thằng Mão, nhớ thằng Mão. Giờ đây nó đương khóc ngằn ngặt bên cạnh người bố lạnh nhạt với nó. Chị thương nhớ con còn cào cả ruột gan, nhưng lại muốn chỉ nghĩ đến con. Chị ngồi dậy, không nằm nữa.

\* \* \*

Chị Thừa bị nhốt trong buồng này một đêm ngày thứ hai và một tối ngày thứ ba nữa. Đêm với ngày mới dài làm sao! Thằng Tây không nhớ rõ là thứ mấy, hiếp xong, thì nó ra. Chị không thấy có thằng khác vào, thì biết nó là thằng cuối cùng. Chị thấy cánh cửa mở rộng, mà không đóng, chị mừng quá. Dễ thường chúng nó thả cho chị về.

Lũ quỷ thả chị thật. Nhưng không phải do chúng nó. Không phải do chúng nó đã thỏa thê thú tính. Cũng không phải do chúng nhân đạo. Lũ quỷ tha chị, là do chị. Hai đêm, hai ngày ở đây, chị không được ăn, không được uống, không được rửa ráy, không được ngủ. Thân thể chị không còn là thân thể người. Nhiều lúc chị có thấy đói, nhưng lúc nào chị cũng thèm nước, khô cả cổ họng. Cái đói làm cho chị lả ra, nhưng cái khát bắt chị vật vã như điên như cuồng.

Đêm hôm thứ hai, biết rằng cưỡng lại không nổi, chúng nó còn đánh cho đau, khổ thân, nên chị không cưỡng, mặc kệ cho chúng nó làm tình làm tội. Chị chỉ mong rằng thằng nào cũng là thằng cuối cùng, để xong đấy, chị được nằm yên mà nghĩ đến thằng Mão, để nhớ, để thương nó.

Nhưng cũng phải hết năm lượt, chị mới được rảnh thân. Không rõ chúng nó là năm đứa khác nhau, hay chỉ có hai ba đứa nó hiếp đi hiếp lại. Chị không rõ mặt một thằng nào, vì buồng tối như bưng. Chỉ thấy thằng nào cũng thịt xương rắn như sắt, lông

lá nhọn như dùi.

Tối hôm thứ ba, chị cũng qua những phút khủng khiếp. Nhưng chị không biết là khủng khiếp nữa. Đầu óc bị căng quá, vì mệt nhọc thân thể, vì đau đớn tinh thần, hai đêm liền, chị không ngủ. Và còn vì rét, không chăn chiếu, chị không sao nằm yên được. Chị đã mê man bất tỉnh, thiếp như chết từ lâu rồi.

Chị lấy tay nắn thớ thịt. Nó nát nhẽo như cái ngày chị ốm, trôi cả xương. Chắc là mặt chị gãy tọp, da nhăn nheo, mắt hõm sâu. Chị không còn hình người, huống chi còn đâu là mẹ đàn bà con gái. Chị là cây gỗ mục, vô tri, vô cảm. Chị là cái xác gائن chết. Dù dâm dục đến mấy, lũ quỷ cũng không thèm hiếp một người đã như cây gỗ mục, như cái xác gائن chết. Không những thế, quần áo, người ngộm chị, vì không được rửa ráy, nên khắm lăm. Buồng lại có cứt đái, khai thối đến lợm buồn nôn.

Chỉ vì vậy mà lũ quỷ đói phải buông tha chị. Thằng cuối cùng hiếp xong, nó để cửa mở.

Thấy vậy, chị ngồi dậy. Nhưng không còn sức, chị đã dụi xuống phản. Song, chị vẫn còn trí để suy xét rằng nếu không ra thoát ngay khỏi nơi này, thì rồi sẽ chết, nếu không phải chết vì bị hiếp nữa, thì cũng chết vì đói, vì khát, vì mệt, vì rét.

Chị cố đứng dậy. Nhưng không thể bước được. Hai đầu gối chị run lẩy bẩy. Xương như long ra mất rồi. Chị vịn vào tường. Chị hoa cả mắt, choáng váng cả mày mặt. Chị cố gắng đưa cẳng bên phải ra đằng trước, rồi đứng thử. Chị đưa cẳng bên trái ra đằng trước, rồi lại đứng thử. Thế là chị đi được một bước. Một bước. Hai bước. Ba bước. Chị ra được ngoài. Chị nằm vật xuống sân. Thoát thân rồi!

Gió bắc căm căm thổi. Ở trong buồng, chị không bị buốt đến

xương như thế này. Vì đói, chị càng thấy rét. Chị không thể nằm thế này mãi. Chị cố ngồi dậy.

Đèn trên nhà gác còn sáng. Bây giờ là mấy giờ rồi? Mới chập tối? Hay nửa đêm? Hay gần sáng? Nhiều lúc nằm nghĩ, chị đã nghi cho con mẹ này nó lừa chị ở lại để dắt mối cho mấy thằng Tây. Chị oán nó hết sức. Bây giờ nó còn thức, chị phải gọi nó để trách nó.

Chị cố lấy hơi để gọi to:

- Bà sắp ơi! Bà lớn ơi! Bà ĩnh con ơi!

Cửa chớp mở. Có cái đầu thò ra ngoài. Chị thấy rõ là đầu đàn bà. Chị lại gọi:

- Bà lớn ơi! Bà lớn đấy phải không?

- Ai đấy?

- Con đây. Nhà Thừa đây.

Cửa đóng lại. Độ một phút sau, người vợ Tây lệt bệt đôi guốc vệt gót, đã xuống đến sân. Đầu hấn bịt bằng khăn tua. Mình hấn bọc bằng áo len cộc. Hấn cúi nhìn:

- Ô, nhà Thừa thật đây mà. Làm sao thế?

- Con chết mất. Con bị năm thằng nó thay nhau hiếp ba đêm liền.

- Thế nào? Sao lại thế? Đứng đây rét lắm. Theo tao lên nhà, tao hỏi.

Nói đoạn, hấn đi. Nhưng chị gọi:

- Bà lớn ơi! Bà lớn đỡ con, con đi không được.

Vợ Phi-lô-mát quay lại. Hấn vực chị đứng dậy, nhổ bèn bệt:

- Gớm, bẩn quá!

Chị tập tễnh theo hắn đi. Bỗng chị kêu:

- Bà lớn đi chậm cho con theo.

Hắn gắt:

- Mau lên. Người ngợm thế này mà bắt tao mó tay vào đến bao giờ.

Hắn không dắt chị lên gác. Hắn đưa chị sang buồng nhỏ ở bên cạnh.

- Vào mà rửa ráy đi đã. Gớm! Quàng lên. Đừng bắt tao chờ lâu. Rét lắm.

Hắn lại nhổ đánh bẹt.

Chị vắn nước, tu một hơi, rồi rửa tay, rửa mặt. Dạ dày được căng phồng bằng nước, chị thấy tỉnh người ra. Chị đóng vòi nước, đã thấy khỏe ra được một chút.

Chị đi nhanh hơn, ra với người vợ Tây. Hắn vẫn nhổ, mắng:

- Sao không rửa ráy kỹ một tí, khỉ! Nào, vịn vào vai tao.

Chị theo người dì lên nhà. Chị bước từng bậc thang.

Đầu gối lại như long ra. Cố được đến nơi, chị đứng lại, hổn hển thở. Nhưng hắn cũng chỉ cho phép chị đi đến đấy thôi:

- Có mệt thì ngồi xuống, tao hỏi chuyện. Thế nào, duyên do làm sao?

Chị kể lại nông nổi, có ý đổ tội cho hắn. Nghe xong, hắn chép miệng:

- Tội nghiệp mày. Có phải tại tao đâu. Tao biết đâu. Tao cứ tưởng mày về rồi. Tao cứ định cho mấy hào mua quà cho thằng

bé con.

Câu nói xí xóa tội, xí xóa được sự ngờ vực nó lẩn quẩn mấy hôm nay trong óc chị. Chị lại nhìn hẩn bằng con mắt của người cháu nhìn người dì.

Lúc ấy, muốn chùng thẳng Phi-lô-mát nghe thấy tiếng xôn xao, nó mở cửa buồng ra xem. Thoạt trông thấy nó, chị lại suýt chết ngất. Người vợ Tây trở chồng:

- Quan lớn đấy, việc gì mà sợ.

Không phải chị sợ quan lớn, mà sợ cái thằng có thân hình to lớn, có mũi lõ, tóc quăn, có mắt xanh, da đỏ, có thịt xương như sắt, lông lá như dùi, cùng nòi giống với những con quỷ dâm dục nó hiếp chị.

Chị vẫn run, nhìn nó. Chị thấy mặt nó có một vết tím dài, như vết quào.

Thằng Phi-lô-mát nghe vợ thuật lại việc người đàn bà bị một lũ Tây hiếp, nó gật gật, nói với chị:

- Mà y cứ về, yên tâm. Quan lớn sẽ điều tra xem những kẻ làm bậy là ai.

Nói đoạn, nó vào. Người vợ Tây mỉm cười:

- Như thế, mà y có bằng lòng không?

- Vâng, trăm sự nhờ quan lớn bà lớn. Con gặp mấy cái hạn. Ở Hà Nội này, chả biết trông cậy vào ai. Ngoảnh đi ngoảnh lại, chỉ có mỗi bà lớn là máu mủ ruột thịt. Xin bà lớn thương lấy con.

- Máu loãng còn hơn nước lã, vả vốn tao hay thương người, bất kể là con cháu hay người dưng. Xưa nay tao đã từ chối mà y cái gì chưa? Tự nhiên, tao còn làm ơn cho mà y chả về thay nữa là. Chỉ có là mà y đại, mà y không nghe tao, mà y tin chồng mà y, cho nên

mới phải gánh cái nông nổi này.

Chị Thừa thở dài, rồi nức lên khóc.

Một lát, chị nhăn nhó kêu đau ở chỗ dạ con. Vợ Phi-lô-mát thương hại. Hấn an ủi:

- Không việc gì đâu. Mà đừng sợ. Ở đây các ông ấy toàn là người tử tế cả. Không ông nào có bệnh để đổ cho mày đâu. Tao biết.

Chị bóp bụng cho đỡ đau, rồi đứng dậy:

- Xin bà lớn cho con về.

- Mà về đâu?

Chị không đáp. Chị cũng chưa nghĩ ra là về đâu thật. Hấn lại hỏi:

- Này, có đói thì tao còn ít cơm nguội ở trong nồi. Bỏ đi cũng phí. Mà lấy ra mà ăn vậy.

Chị vét nồi. Còn độ nửa bát vừa cơm vừa cháy. Chị ăn. Không có thức ăn, chỉ có cơm không. Nhưng sao mà ngon ngọt thế! Chị muốn nhai thật lâu cho đỡ thèm. Nuốt đến đâu chị thấy mát ruột đến đấy.

- Thế mà định về đâu bây giờ?

- Thưa bà mấy giờ rồi ạ?

- Gần mười giờ.

- Con định hãy về chỗ nhà con để thăm cháu.

Vợ Phi-lô-mát gật gù:

- À, lại còn vướng thằng bé nhỉ. Nếu không, tao bảo mày là không thèm về đấy nữa.

- Vâng, con với nhà con bây giờ là mặt giăng mặt giời rồi, không thể nào nhìn thấy nhau được.

- Phải, là kẻ thù hằn rồi, chứ còn tình nghĩa vợ chồng gì!

Bây giờ chị Thừa đã tỉnh táo hơn trước, đã tính toán được công việc. Chị nói:

- Con định thế này. Sáng mai, con cho cháu về nhà quê. Con mách tội thầy cháu cho ông bà cháu nghe, tùy ông bà cháu định liệu.

Người vợ Tây lắc đầu:

- Không ổn. Mày quẫn trí rồi. Đằng nào thì mày cũng chỉ là con dâu. Nó mới là con đẻ. Thế nào ông Bép chẳng bênh con. Máy lì nó giàu, có tiền nuôi ông ấy, thì thế nào ông ấy chẳng về hòa với nó. Không khéo thì ông ấy đuổi mày đi nữa đấy.

- Việc đuổi con đi, bà cháu đã muốn từ lâu rồi.

- Đấy. Mày nghĩ kỹ xem. Cho nên về nhà quê là không được. Lại thêm khổ nhục lần nữa thôi.

Chị Thừa thở dài:

- Thế thì bà lớn bảo con ở đâu? Ở với chồng không được, ở với bố mẹ chồng không xong, chẳng lẽ con về nhà con, nương tựa vào thằng em cậu với con em dì. Ông bà con chết rồi, nhà cửa bị nước lụt làm trôi sạch, bây giờ chúng nó, mỗi người một phận.

Người vợ Tây gãi mép:

- Khó nhỉ, ở nhà quê dù nhờ nhà ai, rồi ông ấy cũng tìm cách xúc xiểm người ta đuổi mày đi. Tao tính mày chỉ ở Hà Nội này là yên. Chẳng ai biết mày là ai. Nhưng ở với chồng mày không được, chẳng lẽ mày lại ở đây với tao! Trên gác này làm gì có chỗ. Mà nhà xép có mấy cái buồng đấy, chả biết mày có dám ở hay lại



sợ?

Chị Thừa yên lặng. Hấn tiếp:

- Tao như mày thì tao không chịu nước lép. Sống chết tao cũng báo thù.

- Vâng, con cũng lập tâm thế.

- Mày định thế nào, nên hỏi tao, tao chỉ cách cho mà làm.

Vợ Phi-lô-mát nghĩ một lát, rồi nói tiếp:

- Có hai cách. Một cách là giết nó, phá nó. Nhưng khó lắm, mày không làm nổi đâu. Mà mày định thế, tao cũng khuyên mày là không nên, vì tòa án không để mày yên. Một cách dễ hơn, ai cũng có thể làm được, là thằng Thừa có nhân tình, thằng Thừa lấy vợ khác thì gái này cũng lấy chồng khác. Đã dở mặt thì cùng dở mặt, cho mà biết tay nhau. Thế mới là báo thù.

Chị Thừa im một lát. rồi nói:

- Ban này bà lớn bảo con nên ở Hà Nội, con nghĩ cũng phải. Có ở Hà Nội mới giả được thù. Nhưng làm gì để kiếm ăn và ở vào đâu. Hay là...

- Hay là thế nào?

- Con trăm sự nhờ bà lớn. Con biết thổi cơm, con biết khâu vá. Con lại khỏe, làm phu phen cũng được. Bà lớn thì bạn hữu quen thuộc nhiều. Con nhờ bà lớn xem có ai muốn mượn con làm con sen, con đở, hay bất cứ làm việc gì, bà lớn mách con. Con chỉ lấy đủ cơm ăn thôi, không cần công xá.

Vợ Phi-lô-mát gật:

- Được, để tao xem.

Chị Thừa đứng dậy:

- Thế bây giờ con lạy bà lớn con về.

- Ừ, mà về. Nhưng tối nay mà ngủ ở đâu?

Rồi hẳn như sự nghĩ ra ý kiến hay:

- Này, tao bảo. Cứ đến đây, vào trong buồng ban nãy mà ngủ tạm đêm nay, rồi mai thế nào hãy hay. Có phản cao ráo sạch sẽ. Có cửa giả khỏi rét. Tao cho mượn cái bóng điện. Thắp sáng lên là chả sợ ai. Tao bảo quan ông đưa cho chiếc chìa khóa. Ngủ thì khóa lại, thế là yên trí.

- Vâng, đằng nào con cũng phải đến chỗ thầy cháu ở để bé cháu đi.

- Được rồi. Lúc nào về đây, mà cứ gọi cửa mà lấy bóng điện với chìa khóa.

- Đợi ơn bà lớn.

\* \* \*

Chị Thừa về đến hết phố Hàng Tiệm thì đi thẳng sang phố Cầu Gỗ. Cửa sau Phòng thuốc nhà giàu là cửa chị quen ra vào. Vả đi đằng trước, phải bấm chuông, có thể chị thấy mặt chồng, thì chị lại ngất đi mất. Vào đằng sau, chị gọi anh Xi cho gần.

Anh Xi mở cửa. Anh trông thấy chị không ra hồn người thì giật nảy mình. Anh hỏi vì sao, nhưng chị không trả lời. Chị hỏi lại:

- Thằng Mão nhà tôi đâu?

- Nó ngủ với tôi.

- Máy hôm nay nó có quấy lắm không?

- Tối đầu, nhớ chị, nó khóc lắm. Nhưng ngày hôm qua, nó chơi. Đến tối, nó mơ đòi đi tìm mẹ.

Chị lắc đầu:

- Tội nghiệp thằng bé! Thế hẳn ta đâu?

- Đi vắng từ tối chưa về.

- Hẳn ta đối với thằng Mão thế nào?

- Cũng có vài lần dỗ nó, nhưng vì bận, anh ấy giao cho tôi.

- Có biết là tôi biết chuyện không?

- Biết.

- Có nói gì không?

- Có thì cũng chả nói với tôi hay với ông hai.

- Ông hai đâu?

- Đương tán thuốc ở trên gác. Tối nào chúng tôi cũng phải làm việc đến mười hai giờ đêm mới được nghỉ tay.

- Con kia đâu?

- Vẫn ở nhà hẳn.

- Không ở bên này à?

- Không. Hai người vẫn chưa ở với nhau.

- Tại vướng có tôi chứ gì. Chắc họ biết là tôi còn ở Hà Nội, nên chưa dám sum họp!

- Tôi cũng nghĩ thế.

Chị Thừa rửa lại chân tay mặt mũi. Anh Xi hỏi:

- Máy hôm nay chị ở đâu mà xanh xao hốc hác hẳn đi, quần áo rách rưới, trông như con ma lem thế này? Thoạt thấy chị, tôi giật nảy mình.

- Tôi ở nhà quen.

Chị giấu, không dám nói việc bị hiếp, sợ xấu hổ.

- Tôi về đón cháu, lại đi ngay, anh ạ.

- Chị đi đâu? Có nhà có cửa thì ở chứ?

- Nhà đâu của tôi nữa! Hắn ta tệ thế, thì trông mặt nhau làm gì.

Anh Xi thở dài:

- Mấy hôm nay, tôi cứ lo cho chị. Anh ấy tệ thật. Lắm lúc nghĩ chán, tôi cũng định thôi, chả muốn làm với anh ấy. Đối với chị, anh ấy còn thế, nữa là đối với ông hai Điều, đối với tôi.

Rửa ráy xong, chị Thừa lên gác với con. Thấy thằng Mão ngủ ngoan, chị khẽ lật cái chăn trùm đến má nó, cúi hôn khẽ nó một cái. Hai giọt nước mắt rơi xuống mặt nó. Nó cựa, thò tay giụi lau đi. Rồi nó nằm ngửa, hai cánh tay giơ ngược lên đầu.

Bỗng chị khóc nức lên.

Cụ Điều ở gian làm việc, hỏi:

- Thằng Mão lại khóc đấy à?

Chị Thừa đáp:

- Cháu đây, ông ạ.

Cụ Điều vội vàng chạy sang. Thấy chị thì cụ mừng nhưng khi nhìn mặt mũi và áo quần chị, thì cụ ngớ mặt ra. Chị nói với anh Xi:

- Tôi nhờ anh ra gác ngoài, lấy giùm tôi cái tay nải.

Anh Xi lắc đầu:

- Cửa khóa, chìa anh ấy cầm.

Cụ Điều càng ngớ mặt. Anh Xi mới nói rõ cho cụ biết những

điều mà chị Thừa vừa nói với anh. Cụ hỏi:

- Chị định đi đâu bây giờ? Đêm hôm khuya khoắt, rét mướt.

- Đi đâu cho khuất mắt thì đi.

Chị sửa soạn quần áo cho thằng Mão, rồi lay gọi nó.

Nó cựa, mở đôi mắt để nhìn. Khi nhận ra mẹ, nó nhoẻn cười, ngồi nhồm dậy hai tay ôm cổ chị.

Chị bế nó vào lòng, khóc rung rức. Anh Xi ái ngại:

- Chị cứ để nó ngủ yên ở đây. Nó không quấy đâu. Chứ lạnh thế này, chị bế nó đi đâu cho khổ nó, Rồi mai, chị đến lấy quần áo, hãy cho nó đi một thể.

Chị Thừa cương quyết:

- Không, tôi đã định rồi. Đến đây lúc này khỏi phải nhìn thấy mặt con người tệ bạc là may cho tôi. Chứ mai đến đây để hai đứa nó chọc vào mắt tôi ấy à. Tay nải của tôi, tôi không lấy được, thì tôi đành bỏ lại.

Chị cầm gói quần áo của con. Anh Xi cuộn cái chăn chiên của anh, đưa cho chị, và nói:

- Chị đem đi mà đắp với cháu. Chị muốn giả, thì cứ giúi ở khe cánh cửa. Không giả cũng được, tôi đắp chung với ông Hai.

Chị Thừa cảm động, thở dài. Bỗng cụ Điều hỏi:

- Có dễ con mẹ này chiều nay chưa ăn cơm.

Chị thú thật:

- Vâng, tôi cũng thấy đói.

Anh Xi vội vàng xuống bếp lấy chỗ suất cơm của anh Thừa không ăn bữa chiều. Còn một nửa bát canh và hai miếng đậu

rim. Anh hâm lại cho nóng, rồi dọn cho chị ăn.

Ngồi cạnh chị Thừa, anh Xi bế thẳng Mão vào lòng, hỏi:

- Chị định về quê à?

- Không.

- Thế chị ở đâu? Làm gì để sống?

- Hãy biết đi đã, giới sinh voi sinh cỏ, cần gì.

- Không được, chị phải nghĩ cho kỹ. Liều không được đâu. Hà Nội bây giờ nó bắt nhân lắm, chị ạ. Coi không khéo thì phải lừa.

Nói đoạn, anh móc ví, lấy bảy đồng bạc đưa cho chị:

- Chị cầm tạm mà tiêu. Chị nhìn đói được, chứ thằng cháu không nhìn đói được.

- Anh tốt bụng quá! Biết bao giờ tôi giả lại anh đây!

- Có thì giả, chưa có chị cũng đừng nghĩ ngợi gì. Chả giả thẳng tôi thì chị về nhà quê, chị đưa cho thày u tôi. Chị ở đâu, chị cứ cho tôi biết. Mai lúc nào rồi, tôi đem tay nải đến cho.

Chị Thừa lắc đầu:

- Không phải tôi giấu anh, nhưng tôi không muốn cho hẳn ta biết là tôi ở đâu, với ai.

Anh Xi không hỏi nữa:

- Thế thì bạn sau muốn gì, chị cứ lại đây bảo tôi. Chị gọi cửa sau.

Chị Thừa đứng dậy, chào hai người. Cả cụ Điều lẫn anh Xi cùng tiễn ra cổng. Gió rít như thổi dài.

Hai người trông theo, thấy chị đi về phía Hàng Gai.

Chị Thừa tay bế con, tay ôm bọc chặn chiên với quần áo của

thằng Mão, thất thểu đi, định bụng đến ngủ nhờ vợ Phi-lô-mát.

Bỗng có ba chiếc xe cao su kéo ba thằng lính tây say rượu vừa gục đầu xuống vừa hát rống lên. Chị sực nghĩ đến mấy đêm kinh khủng vừa qua. Không lẽ thoát khỏi tổ quỷ, bây giờ chị lại đâm đầu vào. Chị nhớ lại cảnh ấy như cơn ác mộng. Những thân hình vạm vỡ của mấy thằng tây khỏe như vâm nó ðày ðọa chị, như hiện ra trước mắt chị. Chị kinh tởm, rợn tóc gáy. Chị không dám đi nữa, quay nhìn lại phía phố Cầu Gỗ. Hay là trở về, ngủ một đêm ở gác trong? Nhưng chị rùng mình. Nhà ấy cũng là cái tổ quỷ nó ðày ðọa chị.

Vậy thì đi ðâu bây giờ? Đường phố vắng tanh. Gió bắc rít mạnh.

Chị nhìn trước nhìn sau. Cứ ðành liều thôi!

Đến gần ngã tư hết Hàng Bông ðệm, chị thấy một nhà còn sáng ðèn. Có tiếng máy chạy rầm rầm, và có nhiều người đi lại tấp nập ở bốn phía sân. Chị ðứng ngoài hàng rào ðâm bụi nhìn vào. ðây là nhà gì? Hay là trong này có ðám cưới? Có một người đi ra cổng. Chị hỏi thăm, biết là tòa báo Trung Bắc tân văn, máy in chạy suốt ðêm. Cứ liều bẻ con vào dưới cái mái hiên kia có ðược không? Ở ðây làm việc ðến sáng, thì lúc nào cũng có người thức. Chị ðược yên tâm, không sợ lính Tây nó ðám vào làm bậy. Nghĩ thế thôi, nhưng chị lại đi. Đến giữa ngã tư, chị nhìn phía tay trái. Một con đường hẹp trải gạch vụn còn ðể lổn nhổn. Cạnh đường là ao sen Nhật Bản. Rồi tối mù mịt, thăm thẳm. Bỗng có tiếng kêu thất thanh ở phía ấy: “Ồi giời ôi, nó giết tôi!” Chị Thừa rùng rờ cả chân tay. Trước mắt chị, phố này cũng thẳng tắp, cũng thăm thẳm, như ðọa chị sẽ gặp một tai nạn bất ngờ. Gió thổi như quạt roi vào mặt chị, buốt thon thót. Hai hàm răng thằng Mão ðập vào nhau cầm cập. Chị vừa lo cho mình, vừa

thương con. Chị không dám đi nữa. Chị quay lại tòa báo, lên hàng rào, đến chỗ có mái hiên.

Chị đặt thằng Mão vào góc tường, khuất lần gió lộng. Chị ru nó ngủ, rồi đặt nó nằm trên nền gạch, đắp chăn kín lên. Chị ngồi ở đầu gió để che cho nó. Rồi mệt, chị tựa vào tường, lả đầu xuống. Đến tận lúc tai nghe tiếng bánh xe sắt lọc cọc trên đường đá, chị mới thức dậy. Quần áo chị đầm nước sương. Đèn phố đã tắt. Trời đã mờ mờ trắng.

Chị bế con đi loanh quanh để chờ thật sáng, mới ra ga. Xương thịt như rã rời. Chị tập tễnh đi mua bát phở, bón cho con ăn chung, rồi đến nhà Phi-lô-mát.

Người vợ Tây đưa chị chiếc chìa khóa, cho chị mượn bóng điện và manh chiếu. Hắn bằng lòng cho chị thổi cơm nhờ tạm mấy hôm, vì chị xin là cơm của hắn, chị cũng thổi hộ.

Chị mượn cái thùng kín nước và cái chổi sể, rồi xuống buồng cũ. Nhớ lại cảnh mấy đêm trước, chị nhìn từng chỗ. Cái nhà bên sếp phó trước chị ở, cũng thế này. Chồng chị hay đứng ở đây. Con đầm lai ở trên gác kia. Thế mà bây giờ... Chị ôm thằng Mão vào lòng. Bây giờ, chỉ có thằng Mão là mối an ủi của chị.

Chị thở dài, đương bản thân, thì anh Xi đến. Anh mừng rỡ, đưa chị cái tay nải:

- Tôi đoán là thế nào chị cũng ở đây.

Chị Thừa cười:

- Tại sao?

- Tại khắp Hà Nội này, chị không quen ai nữa.

Chị hỏi dò:

- Hắn ta về chưa? Thấy tôi đem thằng Mão đi, có nói gì không?



- Anh ấy về rồi. Không gặp cháu, thì anh ấy gắt tôi là sao để cho chị bế nó đi lúc đêm hôm rét mướt.

Chị cười khinh:

- À, ra cũng biết thương con đấy! Nhưng tôi xin anh giữ kín cho, đừng nói là tôi ở đây nhé.

- Chị không phải dặn.

Nói xong, anh Xi yên lặng một lát, rồi nhỏ một bãi nước bọt, có ý tìm tòi cái gì:

- Quái, mùi khai thối ở đâu thế nhỉ?

Chị Thừa vừa ngượng vừa sợ, nhưng không đáp vào câu hỏi. Chị nói:

- Tôi đã mượn được cái thùng và cái chổi, sắp cọ nhà thì anh đến. Anh đã gặp bà ĩnh con chưa?

- Tôi không muốn gặp bà ấy.

Chị yên tâm là anh Xi không biết việc chị bị hiếp, ỉa đái cả ra trong buồng này.

Chị đi xách nước. Anh Xi tranh việc quét. Nhưng nhất định chị giằng cho được chổi. Anh Xi đành giúp chị việc khác, sạch sẽ hơn. Bỗng anh ngạc nhiên, hỏi:

- Quái, sao trên phản lại có máu?

Chị cúi nhìn. Đúng là máu thật. Máu của chị! Tự nhiên chị lại thấy trong mình đau nhói. Chị ôm bụng nhăn nhó. Anh Xi vừa dội nước, vừa nói:

- Quanh đây, có bọn Tây hỗn lắm. Tôi sợ chị ở không yên đâu. Trước kia, tôi cũng ở buồng này, nhưng được một đêm, hôm sau tôi phải đi ngay. Là vì có hai thằng tây nó đến gạ tôi.

Chị Thừa ra ý không tin:

- Anh nói thế! Anh là đàn ông chứ có là đàn bà đâu mà nó gạ?

Anh Xi trợn mắt:

- Thế mới gớm chứ! Chúng nó tưởng tôi cũng làm nghề đi đực, cứ vừa cười, vừa vỗ vỗ vào chỗ này.

Anh trở mông đít của anh. Chị Thừa không hiểu. Nhưng anh Xi không giảng thêm, nói tiếp:

- Tôi sợ quá, vùng chạy. Thế là chúng nó đuổi theo, đánh tôi túi bụi.

Anh lại nhìn kỹ vết máu, rồi lắc đầu:

- Tôi nghi lắm, chị ạ. Máu là máu mới, cút là cút mới. Không khéo thì...

Anh ngừng lại để nghĩ. Anh không nói hết câu.

Từ nãy, chị Thừa giật mình thon thót, cứ phải cúi để quét, sợ anh Xi trông rõ mặt chị biến sắc chẳng. Anh Xi lắc đầu:

- Không khéo thì buồng này có ma, chị ạ. Chị không nên ở. Rõ ràng là có người bị giết ở đây, nên mới có máu thế này.

Chị Thừa trả lời:

- Để tôi hỏi bà sếp chánh. Nếu đúng như lời anh nói, thì các vàng tôi cũng không dám ở. Nhưng nếu không phải, thì tôi chẳng sợ. Tôi có đèn sáng, lại có chìa khóa. Chập tối đến, tôi vặn đèn lên và khóa ngay cửa lại. Chẳng đứa nào vào nổi.

- Biết đâu đấy!

- Có xảy ra sự gì thì tôi gọi tướng ông bà sếp chánh lên.

Chị nói vậy, vì chị tin lời thằng Phi-lô-mát nó hứa là sẽ điều tra

xem những thằng nào hiếp chị.

Anh Xi lắc đầu:

- Ông bà sếp chánh ấy à? Họ không tốt đâu.

- Nhưng tôi ở đây, không trông cậy vào ông bà ấy, thì trông cậy vào ai?

- Được, hãy biết thế. Để rồi tôi tìm cho chị một chỗ tử tế mà trọ.

- Tôi cảm ơn anh. Nhưng tôi xin anh là nhất định anh không bảo ai là tôi ở đâu.

- Chị đừng ngại điều ấy.

Quét dọn sạch sẽ xong, anh Xi đưa thêm chị Thừa ba đồng nữa. Chị cảm động quá, rưng rưng nước mắt.

Ba hôm sau, vợ Phi-lô-mát xuống buồng chị Thừa. Thấy chị hần gật gật:

- Ủ, hôm nay trông mày đã ra mẽ con người. Chứ cứ như hôm nọ thì gớm chết! Tao mới hỏi việc được cho mày. Mày muốn đi khâu đầm, hay đi chị hai?

Chị Thừa không hiểu những tiếng mới lạ.

Hần giảng đi khâu đầm là mỗi ngày hai buổi, đến làm ở một nhà người Tây có vợ, khâu vá cho bà đầm. Làm khâu đầm thì phải ăn mặc cho đĩnh dáng. Thường các cô khâu đầm hay mặc quần lĩnh thâm và áo dài nâu non gài khuy. Cô nào mặc buộc vạt thì thất lưng thâm bỏ giọt. Đi chị hai là trông con cho tây đầm, tức là làm vú em, nhưng không phải cho bú, mà cho ăn sữa. Hết giờ làm việc thì về. Vì giữ con Tây, nên chị hai không mặc như khâu đầm, phải sạch sẽ hơn, tức là cái áo dài phải hồ lơ cho trắng, cái thất lưng phải nhuộm cho đen, không có trở cũng phải đội

khăn trắng, và lúc nào chân cũng phải dận guốc hoặc dép Nhật.

Chị Thừa chưa biết nên làm nghề nào. Chị hỏi:

- Nhưng cháu không biết tiếng Tây thì làm thế nào được với Tây?

- Không ngại. Mới đầu, nhờ bồi bếp người ta thông ngôn hộ cho. Rồi học nói dần. Như tao ấy. Tiếng Tây cũng dễ thôi.

Sẵn có riêng năm đồng, lại có thêm mười đồng của anh Xi cho mượn, chị Thừa may cái quần lĩnh, cái áo dài nâu non, mua cái khăn xa-tanh, cái thắt lưng sạ, cái nón ba tầm, và đôi guốc Sài Gòn. Chị làm nghề khâu đầm cho vợ chồng người Tây, nhà ở xé cửa hội Tam Điểm, ngay gần ga. Chị ở nhờ cái buồng trong nhà phụ của sếp chánh Phi-lô-mát.

Tìm được việc không phải chân lấm tay bùn, chị rất hàm ơn người vợ Tây. Bởi vì chị không rõ rằng phần lớn các cô làm nghề khâu đầm hoặc nghề chị hai là đi học lớp vỡ lòng để làm nghề khác. Là nghề trụ lặc, bán tròn cho Tây để nuôi miệng.

NGUYỄN CÔNG HOAN

# ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết* ● TẬP HAI



Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# I

## MỘT GIA ĐÌNH HÀ NỘI

Hiệu Phúc Lâm ở khoảng đầu phố Hàng Đào, gần trụ sở cũ của hội Đông Kinh nghĩa thực. Nhà thấp và có gác. Nền nhà thụt xuống dưới mặt hè phố ba bậc. Gác chỉ có cửa sổ trông ra sân giữa, còn phía ra đường thì bịt kín, hở có một lỗ vuông nhỏ, lắp hòn gạch hoa tàu thủng, tráng men xanh. Hiệu không đề biển, nhưng viết tên bằng hai chữ nho trên miếng giấy hồng điều, dán ở cột cửa ra phố. Cửa hiệu lắp bằng ván lùa. Chỉ ngày một và ngày sáu, là phiên chợ Đồng Xuân, ván lùa mới tháo ra một nửa bên, vào buổi sáng. Còn ngày dư, chỉ cất hai cánh cửa giữa cho sáng nhà. Chứ không phải để tiện ra vào. Vì lúc ấy, cái cửa chấn song thấp được lắp thay, lúc nào cũng đóng, then gài ở trong. Phía ngoài cửa, dưới mái hiên, buông chiếc màn màn xanh, đến tối mới cuộn lại.

Vì vậy, ngày thường, đi ngoài hè phố mà nhìn vào, người ta khó lòng thấy được trong nhà có những gì. Họa hoằn, khi mua miếng thịt, mớ rau của hàng gánh rong qua, mới có người ra, nhưng cũng chỉ đứng sau cửa chấn song, chứ không ra hẳn hè. Ít ai thấy đàn bà con gái nhà này thấp thoáng sau màn màn, nhìn phố.

Phản hàng là cái bục kê sát dọc tường. Như để chắn với hè phố, đầu phản bày ba chiếc thạp nhỏ, men xanh. Áp tường là hàng tủ đứng sơn quang dầu, có cánh đặc.

Phía trong cửa hàng là sân, bày các chậu lan, sỏi, cúc, đào thất

thốn, quỳnh, xung quanh cái bể nuôi cá vàng, giữa có hòn non bộ nhỏ. Gọi là sân, nhưng sự thật chỉ có một nửa thấp hơn là lộ thiên, còn một nửa vẫn là nền thông với lớp trong, che bán mái. Phần lộ thiên có đan dây thép ngang dọc với nhau, mắt nhỏ, người không thể chui lọt.

Ở lớp nhà trong, trước bốn cánh cửa bức màn của buồng thờ, lúc nào cũng đóng, bày một bộ trường kỷ con tiện bằng gụ, gỗ lên nước đen nhánh. Ông cụ ngồi đó là cụ Tú. Năm ấy, cụ Tú mới ngót năm mươi tuổi. Búi tóc to, râu rậm, nhưng mặt hom hem, nước da xanh.

Nói đến bộ trường kỷ thì phải nói ngay đến cụ Tú mới không là thiếu sót. Bởi vì hình như trời sinh ra cụ Tú mọc ở trên ghế trường kỷ ấy. Mấy chục năm nay, lúc nào cụ cũng ngồi đấy. Mùa hè, cụ mặc áo trắng dài, vắt chữ ngũ, một chân co, một chân thông xuống đất. Mùa đông, cụ mặc áo nhiều đóng bông, xếp bằng tròn, luôn luôn cụ hút thuốc lào, và lúc nào đùi cụ cũng rung tit. Cụ ngồi vậy, mắt nhìn ra cửa, hoặc nhìn xuống đất. Không biết cụ nhìn làm gì. Không biết cụ nghĩ cái gì. Ít khi có tiếng cụ nói. Ngày phiên chợ, khách ngồi đông ngoài cửa hàng, chuyện trò ồn ào, nhưng hình như cụ chẳng nghe, chỉ rung đùi một mình. Cụ bà tiếp khách, nói phải hay nói trái, hình như cụ chẳng để ý. Nếu cụ bà có hỏi gì cụ, cụ mới lắng tai, rồi ngừng rung đùi, đáp:

- Tùy đấy.

Trên bàn trường kỷ bày những thứ cụ Tú hay dùng nhất. Điều bát cổ để trong chiếc đĩa sứ lúc nào cũng sạch bong, ống bạc đầy thuốc lào, đèn hoa kỳ vụn nhỏ ngọn, và cạnh đèn, độ mười thanh đóm không. Ngăn dưới bàn là bộ đồ chè, chén tống, chén quân và đĩa dầm đều bịt bạc, xếp ngay ngắn trên chiếc khay gụ chân quỳ,



có trùm lên trên một cái khăn lau đã thành màu nâu. Đầu bàn, dưới đất, là cái ống nhỏ đồng cao, loe miệng, để gậy bã điếu, vút bã chè và tàn đóm.

Cả ngày cụ Tú làm những việc như đã định sẵn trong chương trình.

Sáng dậy thật sớm, cụ uống ấm chè Ninh Thái ô long, rồi ngồi rung đùi. Lúc nào cửa mở thì nhìn ra phố. Chốc chốc, lại hút thuốc lào. Đến chín giờ, cụ ăn cơm. Ngủ một lát trên trường kỷ, đến khi chiếc đồng hồ treo trên tường điểm mười hai giờ, thì cụ dậy. Khăn áo chỉnh tề, cụ cắp ô đến Hàng Buồm, lên gác hiệu Đông-hưng-viên. Cụ lấy hai hào tím xám và một xu chè Long Tỉnh bán lẻ, là hai hào một. Mấy chục năm nay, cụ đến Đông-hưng-viên đúng giờ ấy, ngồi đúng cái bàn ấy và ăn đúng từng ấy tiền. Hầu sáng quen mặt cụ, đã biết lệ, không cần cụ gọi thứ gì và mấy đĩa, họ đã xếp sẵn trên bàn cụ vẫn ngồi, đúng hai hào bánh bao nhân ngọt và một xu chè Long Tỉnh. Cụ cứ việc lững thững đến đó, tựa cái ô vào tường, ngồi ăn bánh, uống nước, rung đùi, chẳng nhìn ai. Độ nửa giờ, thì về. Khi cụ xuống gác để trả tiền, hầu sáng không cần hỏi, người thu tiền cũng chỉ nhận đủ hai hào một. Nếu cụ không có tiền lẻ, đưa cả đồng, chưa nói gì, thì người ấy đã lấy bảy hào chín trong ngăn kéo, xĩa lên mặt kính quây, trả lại cụ. Không biết tên cụ, họ gọi cụ là ông Mười-hai-giờ-rưỡi hoặc ông Hai-hào-một. Cụ cũng quen mặt những người hầu sáng và người thu tiền. Nhưng lúc đến, cụ chẳng chào ai, lúc đi, cụ cũng chẳng chào ai. Hình như hai bên không có gì cần giao thiệp với nhau. Đó là việc với nhau của hai hào một với đĩa chè, đĩa bánh.

Cụ Tú đến hiệu cao lâu hay về nhà, mắt đều nhìn thẳng, không ngắm phố, không trông người. Đến nhà, cụ trật khăn, treo ô ở mắc áo, lại ngồi trường kỷ, hút thuốc lào, rung đùi, cho đến

bữa cơm chiều. Nếu cụ bà có nhờ cụ biên chép sổ sách hàng họ, thì cụ làm. Nếu không, cụ cứ ngồi như vậy.

Ăn cơm chiều xong, đến sẩm tối, cụ để búi tóc trần, lưng thũng đi bách bộ ra bờ hồ Hoàn Kiếm, đứng một mình một lúc. Rồi về uống ấm chè Ninh Thái nữa, mới đi ngủ. Và lại chỉ ngủ trên trường kỷ. Từ ngày con gái cụ chữa bệnh ở Phòng thuốc nhà giàu, lại nghe nói trong phòng thuốc có một cụ Điều là bạn ông Tú Xương thì cụ đi qua Nhà vàng, hay nhìn vào để xem cho biết mặt cụ Điều. Nhưng chả lần nào thấy.

Độ hai tháng một lần, cụ Tú đảo một lượt đi thăm khắp họ hàng, bạn hữu. Cũng chả có chuyện gì để nói, uống tàn ấm nước, hút vài điếu thuốc, nhai giập miếng trầu, thì cụ về. Chủ muốn giữ cụ lâu để hỏi chuyện thêm, cụ cũng không ở, thoái thác rằng bận. Đến nhà ai, chủ đi vắng, cụ cũng không ra ngay. Cụ ngồi lại một mình, uống xong ấm nước mới đứng dậy.

Cụ coi việc đến thăm bà con tựa hồ như là bắt buộc. Nếu không, sợ người ta giận mình là khoảnh, là thị phú, là sơ tình.

Mấy chục năm nay, ngày nào cụ Tú cũng ngồi như thế ở chỗ ấy, và làm những việc ấy. Cụ với chiếc trường kỷ như liền với nhau. Hình ảnh ấy là một sự cố định, một việc dĩ nhiên. Chỉ có một lần, sự việc ấy bất thường, vì bộ trường kỷ vắng cụ. Đó là cái lần cụ bị Tây bắt mất ba hôm. Năm ấy là năm bọn thực dân thống trị đàn áp Đông Kinh nghĩa thực. Chúng thấy cụ là văn thân, nhà ở gần trụ sở Đông Kinh nghĩa thực và cùng phố với cụ cử Lương Văn Can, cụ lại chẳng làm việc gì rõ rệt, nên chúng nghi. Cụ vào nhà giam, vẫn khăn áo chỉnh tề, lúc nào cũng ngồi xếp bằng tròn và rung đùi, nét mặt rất nghiêm, chẳng nói chẳng rằng với ai. Chúng hỏi cụ về cách mạng, chẳng khai thác được thêm gì. Và thấy cụ chẳng quen ai, nên chúng cho là khùng bố cụ

như vậy đã làm cụ sợ rồi. Chúng cho cụ về. Cụ lại vẫn thản nhiên như lúc cụ bị bắt. Ta cứ bảo vắng đàn ông quanh nhà, nhưng hiệu Phúc Lâm vắng cụ mấy hôm, chỉ thấy cái trường kỷ là trống, còn cái nhà chẳng lạng lẽ thêm chút nào.

Ngày bọn đế quốc mở trường sư phạm ở phố Hàm Long để đào tạo tổng sư, bạn hữu khuyên cụ đi học. Nhưng cụ không đi. Lại ngày lớp Giáo ban tuyển khoa mục không biết tiếng Pháp vào học để bổ huấn đạo, cụ cũng từ chối. Cụ có biết rằng lớp giáo ban, cũng như lớp chánh ban, học trò được đem đầy tớ cấp sách, xách điếu theo hầu, đương giữa lớp cũng vít cái xe điếu cần câu, hút kêu xòong xọc, lại được các thầy giáo tân học kính trọng, thưa bẩm bằng ông. Nhưng cụ không thích. Cụ lấy lý do là nhiều tuổi, óc rần khó học. Sự thực thì cụ không cần ăn lương Tây cũng đủ phong lưu rồi. Cụ bà buôn tơ. Cụ còn một cái nhà ở Hàng Dẹp, một cái nhà ở Hàng Vải thâm, và một cái nhà ở Hàng Mã vĩ. Cả ba cái cho thuê, đều được tiền.

Cụ bà, trái lại, là người hay nói. Đó là thói quen của các bà buôn bán đả đàng. Nhưng nói ở đâu thì nói, chứ về nhà, thấy cụ ông như vậy, cụ cũng không dám nói nhiều và nói to. Ngay những hôm phiên chợ, khách ngồi đầy bục hàng, ai bô bô và liến láu mặc họ, cụ vẫn chỉ nói khẽ.

Cô con gái cụ Tú tên là cô Lễ. Bà cử Dân, khi đưa cô đến Phòng thuốc nhà giàu, giới thiệu cô là bà Phúc Lâm. Gọi là bà, vì bà cử thấy cô nhiều tuổi, và bà nhận là bạn. Gọi là Phúc Lâm, vì người Hà Nội vẫn có thói quen giấu tên các cô con gái chưa chồng, sợ người ta biết thì viết thư nhảm nhí. Ta lại biết cô Lễ khéo tay, tết Trung thu vừa rồi, cụ Điều đã xem cỗ của cô bày, và tấm tắc khen mãi.

Ta phải nhận rằng cô Lễ giống cụ Tú ông như đúc về cái đức ít

nói. Nhờ xem bệnh, mà trước sau cô chỉ hỏi có mỗi một câu. Còn ta toàn nghe thấy tiếng bà Cử vâng vâng liến thoắng để gạ xem mạch không mất tiền. Thấy cô Lễ kén chồng mãi mà chưa được đám nào vừa ý, hàng phố bảo là chỉ vì cô ít nói, chẳng ai biết ý cô muốn thế nào. Nhưng riêng cụ bà hiểu và thương cô. Cô có một nỗi u uất. Bởi sợ thời buổi Tây Tàu nhố nhăng, nên hai cụ muốn cô kén kỹ. Nhiều đám đến hỏi, cô đều từ chối. Đến một đám là học trò, tên là Côn, con một cụ cử bạn cụ ông, cụ bà dò lòng cô, thì thấy cô im, không nói gì. Thế là hai cụ biết cô ưng đấy. Nhưng chẳng may, cậu Côn cũng là học trò trường Đông Kinh nghĩa thực. Cậu bị bắt, rồi chết trong đê lao. Nghe tin ấy, cô cả nghĩ, nên sinh ra ít ăn, ít ngủ. Một tối, cụ bà bắt gặp cô khóc một mình ở trên gác. Cụ hỏi thì cô nói thác là đau bụng. Nhưng cụ biết. Cụ lắc đầu, thở dài. Thế là từ ấy đến năm nay, cô lại treo cao giá ngọc.

Cô Lễ có người em trai tên là Nghĩa, năm nay hai mươi tuổi, đã lấy vợ ba năm rồi, nhưng mới học đến lớp nhất trường Hàng Vôi. Sở dĩ cụ Tú cho cậu đi học muộn, là vì cụ chờ thời. Tức là chờ Tây về nước. Nhưng khi thấy bao nhiêu người phản đối, như quan Đình Nguyên, như ông Đề Thám, cùng bao nhiêu lần bạo động, như vụ đánh thuốc độc quan và lính Tây ở trong thành, vụ ném bom trên Tràng Tiền, đều thất bại, cụ mới ngã lòng. Sau cái năm bị bắt, muốn khỏi bị nghi là có dị chí, cụ mới cho cậu Nghĩa đi học trường Pháp Việt.

Cậu Nghĩa là người hiền lành. Đi học thì chớ, về đến nhà, cậu khẽ khàng, đặt cặp sách trên bàn học, cởi áo ngoài, treo mũ ở mắc, rồi ngồi xếp bằng tròn trên phản, ăn cơm một mình. Ăn xong, cậu ngồi vào bàn, làm bài hoặc học bài, rì rầm như đọc kinh. Có điều gì muốn hỏi chị hay hỏi vợ, cậu chỉ nói nhỏ.

Cậu không chuyện trò với vợ ở nhà dưới, nhất là trước mặt cha mẹ. Bao giờ cậu cũng đợi đến tối, trước khi đi ngủ. Hai người đều bỏ guốc ở chân thang, đi thật nhẹ nhàng lên gác, lau sạch bóng.

Cậu Nghĩa với cô Lễ hay rủ rủ với nhau. Lúc vắng hai cụ, cậu thường đem chuyện nhà trường, chuyện ngoài phố, kể lại với chị. Và lần nào cậu cũng thêm ý nghĩ của cậu, nhiều khi đáo đẽ, lại nhiều khi hóm hỉnh, để pha trò cho chị và vợ cười.

Ví dụ như cái lần nhà trường chọn một số học trò giỏi và ngoan mới được đi đón vua Khải Định ra Hà Nội, ngự giá Bắc tuần. Cậu ở trong số được cử. Nhưng không những cậu cáo ốm để chuẩn, còn xui anh em bắt chước cậu để khỏi làm cóc vái trời. Cậu biết là xe nhà vua từ ga đến dinh ông Bảy, không đi đường thường lệ như các toàn quyền mới đến nhậm chức, là đến Cửa Nam thì sang phố Cột Cờ, thẳng vào cổng sắt phía sau vườn Bách Thú. Nhưng muốn cho thần dân được chiêm ngưỡng mặt rồng, xa giá vua Khải Định đi đến Cửa Nam thì quành lên Hàng Bông, Hàng Gai, rẽ hàng Đào, thẳng đến Hàng Giấy mới sang đường Các-nô<sup>[17]</sup>, rồi quành vào cổng giữa phủ toàn quyền. Các phố được vua đi qua đều phải cấm cờ tam tài và đốt pháo. Kể ra, cậu Nghĩa có thể cứ đứng trên gác mà dòm qua lỗ gạch hoa xuống, cũng rõ bằng một. Mà chẳng ai biết cậu ở chỗ cao hơn vua để bắt tội khi quân đâu. Nhưng cậu không ở nhà. Cậu ra tận phố Hàng Lọng để đợi xem.

Lúc biết là đoàn ô tô sắp qua mặt, cậu cố lách ra phía trước để trở mắt nhìn. Nhưng xe thứ nhất, cậu chỉ thấy ông toàn quyền ngồi một mình, cạnh ông ta, có một cái gì lù lù màu vàng. Xe thứ hai, hai người Tây.

Không lẽ vua lại đi xe thứ ba. Cậu hỏi người bên cạnh:

- Vua đâu?

Người ấy trở tay theo xe đi đầu:

- Đấy, đấy, vàng vàng, bên cạnh ông Bảy đấy.

Cậu không ngờ. Bởi vì trên xe ấy, cậu chỉ thấy có một người đương cự quây thì cậu biết là ông Xa-rô. Ông ta có ria mép, đeo kính trắng long lanh, đội mũ trắng, mặc quần áo trắng, khoác chéo ở ngực cái băng tam tài. Còn cái vàng vàng ở cạnh, vì vàng róa và không nhúc nhích, cho nên cậu không ngờ là người, tưởng nó là cái gì bằng rơm. Vả lại, từ trước đến giờ, cậu đã được nhìn thấy vua trên sân khấu rạp tuồng, đội mũ sơn đỏ, mặc áo thêu rồng, có bộ râu bằng lông đuôi ngựa che lấp mồm, rủ thẳng xuống tận ngực như lá liễu. Cho nên cậu tưởng tượng vua Khải Định cũng thế.

Vì tiếc công đi xem vua mà không nhìn thấy vua, cậu Nghĩa mới cảm cổ, vừa rảo bước vừa chạy tắt con đường Cột Cờ, đến cửa dinh ông Bảy để đón đầu. May quá, cậu đến nơi thì vừa kịp.

Cậu chăm chú nhìn. Vua ngồi cạnh ông toàn quyền thật. Không đội mũ bình thiên, mặc áo long cổn, mà vận quần áo chẵn, kiểu lạ lắm, vàng róa từ đầu đến chân. Cái nón lợp dạ vàng, đính chi chít những tứ linh bằng vàng. Vua đội khăn vàng chữ nhất, đeo kính bốn mắt, màu vàng. Trên vai vua đeo hai cái ngũ quan binh dát vàng, tua bằng vàng. Áo dài thêu màu vàng, ngắn trên đầu gối, quấn quanh sườn bằng cái thắt lưng to bản kiểu thắt lưng da của tây, nhưng bịt bằng vàng. Lúc vua xuống xe, cậu lại trông rõ hai chân đi ghệt cũng đính nhiều hoa vàng, và đôi giày tây cưỡi ngựa, có cái thúc ngựa ở sau gót bằng vàng.

Vua bước lên bậc thêm. Lính Tây đứng hai bên bồng súng chào. Vua giơ quặc cánh tay phải vào nón để chào lại bằng kiểu nhà binh. Nhưng có lẽ vì thấy cả hai bên phải lẫn bên trái đều có lính chào súng, mà lại là lính Tây, nên vua giơ nốt cả cánh tay

trái để chào. Thành thử lúc ấy, nhà vua vẫn nghiêm trang, chân thong thả bước lên thêm, hai cánh tay cùng giơ quặc ngang vai, như người tập thể dục.

Cậu Nghĩa tả tở mĩ vua Khải Định cho chị và vợ nghe, rồi bảo:

- Vua giàu hơn ta, vì có nhiều vàng. Nhưng vì thế cho nên vua giống người bện bằng rơm.

Ba người cùng cười. Nhưng theo thói quen, cũng chỉ rúc rích với nhau thôi.

Hiệu Phúc Lâm lại nuôi được một người u già cật rãnh cũng không nói nửa lời. Gọi thì dạ, bảo thì vâng, cứ hùng hục suốt ngày ở dưới bếp. Cô Lễ bảo: “Hôm nay rét nhỉ”. U gật đầu: “Ừ”. Chẳng ai hiểu là u thấy rét hay nực. Vì có đức tính hợp với chủ, người này trước là u em nuôi cậu Nghĩa, rồi ở u già luôn.

Vậy thì ta thấy gia đình Phúc Lâm là một gia đình chỉ có người đi ra đi vào nhưng không có tiếng ai nói. Thật là một gia đình yên lặng. Tuy nhiều gia đình khác ở Hà Nội, nhất là những gia đình ở các phố cũ như Hàng Bạc, Hàng Đào, Hàng Đường, Hàng Gai, Hàng Mắm v.v... cũng có những kiểu người như cụ Tú, như cô Lễ, như cậu Nghĩa, nhưng chưa gia đình nào yên lặng toàn bích như gia đình Phúc Lâm này.

Cái mẫu gia đình yên lặng như gia đình Phúc Lâm xuất hiện ở những thành phố cổ, từ ngày bọn thực dân Pháp đặt nền thống trị ở Việt Nam. Không khí ngột ngạt mới chèn ép mọi vật, tạo ra trong giới nhà nho một thứ người ở giữa nơi phồn hoa đô hội, nhưng lại muốn ẩn dật. Họ sống hiền lành, chịu đựng, sợ sệt, đa nghi, không muốn phiền lụy ai, cũng không muốn ai phiền lụy mình.

Song, việc đời nó không đi một nhịp mãi. Thời thế đổi thay.

Những gia đình này cũng không phải vì cửa đóng màn che mà có thể ngăn được gió bên ngoài thổi lọt vào.



## II GIÓ LỘT

**T**a đã nghe bà cử Dần tự giới thiệu là bạn thân của Ma-ri, hôm đầu tiên bà đến Phòng thuốc nhà giàu, định nhận chằng cái ví tưởng tượng đựng năm trăm bạc của anh Thừa. Lại hôm bà dắt cô Lễ đến phòng thuốc ấy để nhờ xem mạch, bà cũng nhận cô làm bạn thân.

Bà Cử là bạn thân của cô y tá người Pháp thế nào, ta đã rõ rồi. Không cần nhắc lại. Ta chỉ nên biết về mối tình của bà với cô Lễ mà thôi.

Bà Cử là người béo. Ta đã được nhìn thấy hai lần cái tấm thân liễu bồ này rồi. Hẳn vì thịt của bà nhiều quá, húp híp, nó lấp tịt cả lỗ đẽ, cho nên đến tận năm nay, không đứa bé con nào có sức khỏe lách nổi khỏi bụng bà để ra ngoài được. Vì thế, lấy ông Cử hơn chục năm rồi, bà chẳng đẻ đái gì. Cho nên ông cần có thêm cái máy để hoạt động tốt hơn. Bà Cử bằng lòng. Bởi vì bà nghĩ về phía bà. Nay mai chồng bà bỏ ra làm quan. Bà sẽ làm bà lớn. Bà mà muốn lớn, thì bà phải tỏ ra là mình lớn. Về khía cạnh này, các bà lớn thường cho thiên hạ phục mình là lớn bằng cách đua nhau lấy vợ bé cho chồng. Quan có nhiều vợ là quan sang. Bà chính thất lấy cho quan ông nhiều vợ lẽ, cô hầu, là bà lớn có đức độ. Vì vậy, trong thời kỳ chồng chưa bổ hậu tuyền tri huyện, bà cử Dần đã hậu tuyền bà lớn trước ông. Bà rắm sẵn cho ông một người. Tức là cô Lễ.

Bà Cử say cô Lễ lắm. Một lẽ cô là gái tân, hẳn quan ông sẽ thích

mê. Hai lẽ cô là con nhà thi lẽ, có nét xưa nay không có tai tiếng gì. Cô lại biết buôn bán, khéo chân tay. Cái đức tính mà bà ưa nhất ở cô, là cái ít nói. Ít nói thì ít cãi nhau với bà, đỡ ầm nhà. Nhưng cái làm bà xoắn xuýt với cô nhất, phải là cái lẽ thứ ba mà bà không nói ra miệng bao giờ. Đó là hai nếp nhà gạch mà sau này cô sẽ được chia.

Bà nhờ người đánh tiếng với hai cụ Tú. Cụ bà hỏi ý kiến cụ ông. Cụ ông tặc lưỡi: “Tùy đấy”. Thế là cụ bà không dám quyết định. Cụ để quyền cho cô Lẽ. Vì cô đã lớn. Việc nhân duyên là việc chung thân của cô. Bà không ép.

Bà Cử làm thân với cô. Thấy cô có tính buồn, bà rủ cô đến nhà chơi. Thấy cô ượng ạt, bà lại đưa cô lên Phòng thuốc nhà giàu nhờ xem mạch để uống thuốc bổ. Bà muốn sau này cô vợ lẽ của bà khỏe mạnh, để sinh con đẻ cái, nối dõi tông đường.

Nhưng đến khi cô Lẽ được nghe tận tai cái ý của bà Cử, thì cô nói thẳng với bà là cô không thuận. Bà Cử tiếc cái công đi lại, gần bó bấy lâu nay, bà nhờ cụ Tú lấy tình mẹ con khuyên bảo cho cô nghe ra. Hẳn cụ Tú cũng có một vài lần đả động đến việc trăm năm của cô. Song, cô nhất định từ chối. Cụ mới xui bà Cử:

- Em nó khó bảo. Tôi nói thế nào cũng không chuyển. Hôm nào mời bà đến chơi nhà, tôi giả cách đi vắng, bà sẽ nói cặn kẽ với em.

Bấy giờ ông cử Dần đỗ soóc-ti rồi, mới bổ hậu tuyển huyện Bình Lục. Vài tháng nữa, ông sẽ trọng nhậm hẳn một hạt. Vậy thì việc ông có vợ lẽ để đi theo hầu ông là việc cấp bách đấy. Cho nên độ này bà Cử luôn luôn lên Hàng Đào, thuyết cô Lẽ để thúc cô bằng lòng.

Lần ấy, cụ Tú thấy bà Cử đến thì hiểu ý. Ngồi tiếp bà dăm

phút, cụ đứng dậy nói:

- Tôi vô phép bà nhé. Tôi có tí việc phải đi một chút.

Bà Cử đánh một hồi trống đuổi:

- Vâng vâng vâng vâng vâng.

Còn một mình bà với cô Lễ, bà mới ngồi nhích lại gần, nói tiếng nhỏ tiếng to. Bà không chỉ nói nhỏ, vì lúc ấy cụ Tú ông ngồi rung đùi ở trường kỷ, cậu Nghĩa lằm rằm học bài, gần chỗ bà chuyện trò với cô Lễ. Bà muốn cho cả hai người cùng nghe tiếng được tiếng chẳng mà bùi tai, để liệu lúc khác mà bảo thêm cô cho cô xiêu lòng. Những câu bà Cử nói to là:

- Rồi chúng ta kết nhau làm chị làm em... Tôi bắt chúng nó gọi cô là bà lớn hai... Nhà ông huyện là nhà biết quý người... Tôi thật thà như đêm, cô cũng không phải là người lèo lá, chị em ta ăn ở với nhau chắc suốt đời chẳng có điều tiếng gì... Ngày sau con cô là con tôi, con tôi là con cô... Không phải tôi tham giàu. Sau này ông huyện cũng tậu nhà, tậu đồn điền...

Nói một thôi một hồi xong, cuối cùng, để lừa mạnh tất cả những lời đường mật ngọt xót vào tai cô Lễ, bà dồn một tràng:

- Vâng vâng vâng vâng vâng.

Cô Lễ ngồi chống nẹ, tì cằm vào đầu gối, mắt nhìn xuống chiếu, chỉ nghe mà không nói gì. Thấy xuôi xuôi, bà Cử nắm cổ tay cô:

- Thế ý dì thế nào, dì còn muốn gì, dì bảo cho chị biết, chị chiều được hết. Vâng.

Cô Lễ mỉm cười, cũng không đáp. Bà Cử giục:

- Dì phải nói lên mới được! Vâng. Chỉ có chị với dì. Còn ai ở đây nữa đâu mà dì ngượng? Chị bày tỏ thế là hết lời. Hai cụ cũng

giảng cho dì nhiều rồi, nhưng hai cụ cũng để cho dì tự ý. Vâng. Vậy ý dì thế nào, vâng, dì cho chị được nghe một tiếng, một tiếng thôi. Vâng.

Cô Lễ nhặt miếng trầu ở tráp, bỏ vào miệng nhai, vẫn không nói.

Bà Cử làm ra mừng rỡ, rung mạnh cánh tay cô, hênh hếch cười, hớn hở như vô lấy vàng:

- Vâng vâng vâng. Chị hiểu dì nói ý rồi. Vâng. Cứ đi coi trầu rắp ngõ nhé! Vâng.

Cô Lễ ngược nhìn bà Cử, mặt vẫn buồn thiu. Bà đỡ:

- Thế nào! Một tiếng thôi vậy. Vâng. Ừ đi nào? Vâng. Ừ nhé? Vâng.

Cô Lễ lắc đầu, đáp khẽ:

- Không.

Bà Cử sợ nghe lầm, hỏi lại:

- Vâng. Thế nào ạ?

Cô Lễ nhắc lại:

- Không ạ.

Bà Cử nhăn nhó, hỏi:

- Tại làm sao?

Mãi cô Lễ mới đáp:

- Tôi nghĩ được, nhưng không nói được hết.

Bà Cử tái mặt, đứng dậy:

- Thôi, vâng, hãy biết thế. Tôi cứ kiên gan, thế nào nước chảy đá cũng mòn. Vâng.

Bà chào cụ Tú ông, chào cậu Nghĩa, rồi nắm tay cô Lễ nói đùa:

- Dì không thoát tay chị đâu! Vâng. Bởi vì chị biết là dì không  
nỡ cho chị buồn. Vâng.

Cô Lễ tiễn bà Cử, mở cửa chấn song cho bà về, rồi quay vào.

Cụ Tú vẫn ngồi rung đùi. Cụ chỉ nhìn cô thôi. Nhưng cậu  
Nghĩa đã ra đến gần cô, khẽ thủ thỉ:

- Bà ấy nói nhiều nhỉ!

Cô Lễ tặc lưỡi:

- Chuyện lằng nhằng toàn là vợ vào! Chị có muốn tiếp đâu. Chị  
sợ rồi bà ấy sẽ đến nữa thì phiền quá.

Cậu Nghĩa nói:

- Chị không muốn tiếp, thì lần sau thấy bà ấy đến, chị lên gác  
mà ngồi.

Chắc rằng cụ Tú nghe rõ những lời hai con nói chuyện với  
nhau. Cụ đứng dậy, vào buồng thờ, lấy ra một cái tráp sơn then.  
Cụ mở tráp, tìm cuốn số tử vi, mở xem lá của cô Lễ. Đùi cụ rung,  
tay cụ bấm đốt. Một lát, cụ gấp giấy, bỏ vào tráp, rồi cất tráp vào  
buồng thờ. Cụ lại ngồi xếp bằng tròn trên tràng kỷ, rung đùi,  
chẳng nói chẳng rằng.

Cô Lễ nhìn cụ thì biết ý, chứ không dám hỏi. Thấy cụ xem tử vi  
của cô mà lặng thinh, thì tất cụ cho cô là phải. Hẳn là số cô không  
phải đi làm lẽ, số cô không lấy chồng quan, hoặc số cô năm nay  
chưa đúng.

Cô mừng lắm.

\* \* \*

Bà cử Dân hết hy vọng, không bèn mắng đến hiệu Phúc Lâm

làm gì nữa. Cô Lễ nói với mợ Nghĩa:

- Bà ấy cho chị uống thuốc bổ không bằng!

Thật thế, ít lâu nay trong bụng được thư thái, cô Lễ ăn được ngủ được.

Cụ Tú ông thì cho là sở dĩ độ này con gái có da có thịt, vì ông cụ Điều bạn với ông Tú Xương ở Phòng thuốc nhà giàu đã xem trúng mạch và chữa trúng bệnh. Mấy chục thang thuốc tuy có đắt thật, nhưng rất công hiệu. Cho nên, cụ thấy mấy hôm nay bụng hơi đầy đầy, cụ đến Phòng thuốc ấy, nhờ cắt cho dăm thang. Trong phiếu, cụ ghi là Phúc Lâm chủ nhân, muốn được cụ Điều thăm bệnh.

Cụ Điều mời cụ Tú vào buồng. Cả anh Thừa cũng ngồi ở đấy. Hai cụ vái chào nhau, đúng như hai ông nhà nho. Bởi vì cụ Điều biết Phúc Lâm chủ nhân không những là cha của bà khách quen, mà còn là bậc khoa mục nữa. Và cụ Tú kính trọng cụ Điều, vì ngoài những thành tích về nghề nghiệp in trong quảng cáo, cụ lại còn là chỗ thanh khí, bạn với ông Tú Xương.

Cụ Tú đưa cổ tay cho cụ Điều chẩn mạch.

Anh Thừa ngồi cạnh, nghiêm chỉnh như người học trò trước mặt thầy. Cụ Điều day day, ấn ấn mấy ngón vào mạch của cụ Tú, bỗng gật gật, lùa nhỡn tuyến lên trên mắt mục kính để nhìn anh Thừa, rồi tươi cười:

- Đúng là cái lối mạch tôi vừa nghiên cứu với tiên sinh hôm qua.

Anh Thừa nét mặt mừng rỡ, khúm núm đáp:

- Dạ.

Cụ Điều lại day day:

- Đây nhé. Bây giờ tôi khiến lại nó nhé.

- Dạ.

Cụ ần ần thêm mấy cái, rồi như nói với cái mạch:

- Có mà chạy lên mây!

Anh Thừa hớn hở, lại:

- Dạ.

Cụ Điều hất hàm, mời anh Thừa:

- Tiên sinh coi thử. Tôi có nói sai chút nào không?

Anh Thừa đặt ngón tay vào cổ tay cụ Tú, gật gật:

- Dạ, dạ. Bấm đúng quá ạ.

Cụ Điều cười:

- Thế này thì tôi đổ đốc tờ nào tìm ra căn bệnh đấy. Họ thì chỉ vi trùng! Vi trùng! Rồi cho người ta uống thuốc liều! Thế là chỉ khổ bệnh nhân, tốn hàng trăm mà tiền mất, tật vẫn mang.

Rồi cụ nói với cụ Tú:

- Thưa cụ, bỉ nhân xin cam đoan với cụ, là cụ dùng dăm thang, sẽ thấy trong người như thường.

Cụ Tú chấp hai tay:

- Dạ.

Rồi xin thuốc để đem về. Thấy cụ Điều chỉ nói về chuyên môn, vả cụ ấy bận, cụ Tú không muốn ngồi lâu để đàm đạo về thơ ông Tú Xương. Cụ Điều tiễn cụ Tú ra cửa. Cụ Tú nói:

- Được biết tiếng tiên sinh là bạn của ông Vị Xuyên, trước lạ sau quen, lần khác chúng tôi xin đến hầu chuyện tiên sinh lâu.

Cụ Điều khom lưng để cung kính, đáp:

- Đa tạ. Ít lâu nay bở nhân mê man về y nghiệp, sao nhãng cả văn chương. Những lúc tửu hậu trà dư, muốn gọi lại cái thú ngâm vịnh, nhưng ngặt vì thiếu tri kỷ. Nếu Chung Kỳ hạ cố, Bá Nha này xin cúc cung.

Nói đoạn hai cụ rạp xuống vái nhau.

Cụ Tú lững thững về, lòng rất tin tưởng gặp thầy gặp thuốc, và rất mến phục con người trang trọng hiếm có. Cụ khuyên cô Lễ nên đến nhờ cụ Điều cắt thêm thuốc bổ nữa mà uống cho thật khỏe. Cô vâng lời, nhưng mách cụ:

- Con thấy người ta khen ông y sĩ Trần giỏi hơn cụ Điều nhiều. Mấy lần trước, ông ta xem mạch cho con, nói cũng đúng lắm.

Cụ Tú gật đầu:

- Tùy đấy.

Một buổi trưa, cụ Tú lên Đông Hưng viên, lúc về, cụ nghe trong nhà có tiếng rúc rích. Cụ biết là cô Lễ và vợ chồng cậu Nghĩa đương cười với nhau. Muốn các con khỏi sợ vì bị cụ bắt chọt đùa nghịch, cụ đằng hắng để đánh tiếng, mới vén màn đi vào. Cụ thấy cô Lễ đeo kính trắng của cụ, đội mũ lưỡi trai của cậu Nghĩa, đương cầm cổ tay bắt mạch cho vợ Nghĩa. Chắc rằng ba người mãi cười nên không biết cụ về.

Cô Lễ thấy cụ thì giật mình, vội vàng trật mũ, bỏ kính, vừa bưng miệng vừa ù té chạy vào nhà trong. Vợ chồng cậu Nghĩa lúng túng, xỏ lẫn guốc với nhau, không trốn kịp. Thấy cụ đi qua, mặt vẫn thản nhiên, hai người cố nhin cười, nhưng càng nhìn nhau càng không thể nín được.

Cụ Tú không mắng. Nhưng cái im lặng của cụ làm cho con và



dâu hết hồn.

Cụ ngồi trường kỷ, hỏi vợ Nghĩa:

- Để đâu?

- Thưa thầy để con đi lên chợ ạ.

Cụ mỉm miệng:

- Chúa vắng nhà có khác!

Rồi thản nhiên, cụ hút thuốc lào, rung đùi, nét mặt tươi cười. Bởi vì có điều vui trong bụng. Cụ cho là cô Lễ có khỏe mạnh mới biết đùa bỡn. Cái trò bắt mạch vừa rồi, cụ biết là cô đã bắt chước ông y sĩ Trung Hoa dân quốc ở Phòng thuốc nhà giàu, vì ông này đeo kính trắng và đội mũ lưỡi trai. Cụ suy nghĩ đến lớp tuổi trẻ. Con trai con gái thời này cũng như thời trước không nghịch ra mặt thì cũng nghịch ngầm.

\* \* \*

Một hôm, cụ Tú thấy cô Lễ và cậu Nghĩa phục vị ở phản hàng, cặm cụi xem một quyển sách. Cụ không đọc thạo chữ quốc ngữ, hỏi, thì cậu Nghĩa đáp:

- Thưa thầy đây là quyển sách thuốc ạ.

Cụ chưa nghe rõ, cau mặt:

- Tiểu thuyết thì nhảm nhí, con gái không nên đọc.

Cô Lễ nói to:

- Thưa sách thuốc ạ.

Cụ cười:

- Thế à! Thuốc gì?

- Các thứ thuốc bí truyền ạ.

Cụ ngớ mặt:

- Bí truyền mà in vào sách à?

Cô Lễ đáp:

- Vâng ạ. Cho nên mới gọi tên sách là Truyền thuốc bí truyền ạ.

Cụ Tú nhắc lại từng tiếng:

- Truyền thuốc bí truyền!

Cô Lễ mách thêm:

- Quyển này của ông y sĩ Trần Đức Thừa với cô y tá Ma-ri ở Phòng thuốc nhà giàu làm ra và được cụ Điều duyệt lại đấy ạ.

Cụ Tú ngạc nhiên:

- Thật à?

- Vâng ạ.

- Đưa thầy xem.

Cụ cầm tập sách đánh máy, vì mắt không đeo kính nên xoay ngược để ngắm nghĩa, rồi đưa cậu Nghĩa:

- Đọc cho thầy nghe một vài bài.

Cậu Nghĩa mở tình cờ một trang, bài chữa sán. Cụ Tú lắng tai nghe các triệu chứng và nguyên nhân của bệnh này. Đến đơn thuốc, cụ bảo con đọc thông thả để cụ biên. Biên xong, cụ xem lại từng vị, rồi gật gù, khen:

- Thuốc đúng đắn lắm.

Cậu Nghĩa đọc đến bài khác chữa đau bụng kinh niên. Thấy đau bụng kinh niên là đau dạ dày, là đau ruột già, là đau ruột non, là đau gan, là đau lá lách, cụ mới được rõ thêm:

- À, thảo nào. Ta cứ cho đau bụng thì gọi là đau bụng. Chữa không đúng thì bệnh hóa kinh niên. Ta lại cứ bảo từ ngày Tây sang mới sinh ra lắm chứng bệnh trước kia không có. Thì ra trước kia hay bây giờ, ta vẫn đau mà ta chưa biết là đau gì, ở đâu.

Khi biên bài thuốc xong, cụ ngẫm nghĩ, lại khen:

- Ủ, thuốc đúng đắn đấy.

Rồi cụ tiếp:

- Không trách Phòng thuốc nhà giàu đông khách. Thì ra thiên hạ có tinh mắt thật.

Mãi khen thầy khen thuốc, cụ không hỏi cậu Nghĩa hay cô Lễ là quyển sách quý này, cậu hay cô đã mượn ở đâu, ai cho mượn, và vì sao người ta cho mượn để đem về nhà.

\* \* \*

Năm 1919, cậu Nghĩa khai sinh lậ bốn tuổi để nếu đỗ sơ học Pháp Việt thì còn được thi vào Ban thành chung trường Bưởi, tức là trường Bảo hộ<sup>[18]</sup>. Cậu trúng tuyển vào học năm thứ nhất.

Cuối mùa thu năm ấy, suốt trong Nam ngoài Bắc nước ta, xảy ra phong trào để chế Bắc hóa, sau gọi nửa Quảng Đông nửa ta, là tẩy chay hàng Tàu. Thanh niên học sinh tham gia rất hăng hái. Cậu Nghĩa cũng được lôi cuốn theo làn gió mạnh như bão táp ấy.

Cụ Tú thấy tự nhiên không được đến Đông Hưng viên ăn tìm xắm và uống chè Long Tỉnh, vì ở những phố đông Hoa kiều, như Hàng Ngang, Hàng Buồm, Hàng Bồ v.v... học trò đứng đây, ngăn người ta vào các hiệu khách. Cụ lại thấy tối nào cậu Nghĩa cũng đi với các bạn, có khi chín mười giờ khuya mới về học bài, cụ biết là cậu đi tẩy chay, nhưng vẫn hỏi:

- Con đi đâu?

Cậu Nghĩa không giấu:

- Thừa thầy, con đến Phòng thuốc nhà giàu in giấy cổ động quốc dân tỉnh ngộ không mua hàng Tàu, dùng nội hóa.

- Dùng nội hóa là phải, nhưng tại sao lại chỉ không mua hàng Tàu?

- Tại bọn Tàu láo lăm ả.

Cậu mới nói cái nguyên nhân việc tẩy chay cho cả nhà nghe:

- Từ xưa đến giờ, người mình quen dùng hàng Tàu. Ngay như nhà ta, quanh đây, toàn là đồ Tàu.

Cậu trở bộ ấm chén, cái đĩa điệu, cái bát ăn cơm và mấy cái chậu ở sân:

- Vì thế, người Tàu sang buôn bán bên ta rất nhiều. Ở Hà Nội, có ít, nhưng ở Hải Phòng thì nhan nhản những khách.

Và ở Sài Gòn. Chợ Lớn, nhất là Chợ Lớn. Tây người ta gọi là thành phố Tàu. Ở Nam Kỳ, khách trú nắm hết quyền buôn bán giàu thiên ức vạn tải. Ở Sài Gòn, người mình vẫn vào ăn uống ở những tiệm khách. Một hôm trong một hiệu cà phê, không biết có điều gì xảy ra, mà một người An-nam đến ăn, bị người chủ hiệu sỉ nhục. Thế là tất cả người mình tức, rủ nhau từ nay không thềm vào cái hiệu hỗn xược này nữa. Mình chỉ định tẩy chay một nhà, nhưng bỗng tự nhiên, có một bức thư của một người khách, tên là Lý Thiên, gửi chửi tất cả đồng bào ta.

Cậu đọc thuộc lòng cả bức thư:

- *Chúng bây từ Nam chí Bắc, toàn là đồ man di mọi rợ, hiểu sao đặng chữ Tẩy chay, vân vân.*

Rồi cậu hăm hăm:

- Nhục nhã chưa! Bức thư ấy gửi ra Trung Kỳ, Bắc Kỳ, làm quốc dân ta tức điên ruột. Người mình bảo nhau thế thì tẩy chay hàng Tàu, cổ động đồng bào dùng nội hóa, khuyến khích nhau làm công nghệ. Phong trào tẩy chay lan rất nhanh khắp nước, ở các trường, nhiều thầy giáo in giấy cho học sinh đi phát, và đi khuyên bảo mọi người, đừng mua hàng Tàu. Trường Bưởi chúng con phải làm gương cho các trường ở Hà Nội. Mấy hôm nay, chúng con không mấy ai ở nhà. Chúng con đi tẩy chay. Lại được ông chủ Phòng thuốc nhà giàu ở Nhà vàng Bờ Hồ rất tử tế, cho chúng con mượn cái buồng và cho tiền mua thạch, mua giấy để in bản cổ động. Thỉnh thoảng, ông ta lại thết phở. Chúng con làm việc ham mê lắm. Ở các tỉnh, học sinh cũng được các thầy giáo khuyến khích, đi tẩy chay rất hăng. Ở Thái Bình, học trò làm dữ hơn, vào phá cả một hiệu khách. Có người tức, đập tan cả lọ độc bình, lẫn ấm chén sứ Tàu của nhà mình. Có mấy anh là con cháu ông phủ, ông huyện, sẵn có thạch và giấy dùng vào việc quan, các anh ấy lấy in cổ động, gửi đi khắp nơi trong hạt. Đến ngày phiên chợ, các anh ấy bắt lính cơ cầm roi đứng canh trước mấy hiệu khách, bảo ai không nghe, thì sai lính vụt. Thành thử ở đấy, chẳng ai dám mua hàng Tàu. Tẩy chay có quyền, thế mới sướng.

Cụ Tú ông thấy cậu Nghĩa kể chuyện rất hào hứng, bồng cụ giơ tay ra để ngăn:

- Cổ động dùng nội hóa, khuyến khích làm công nghệ là tốt. Nhưng coi chừng, đừng làm quá, mà cũng đừng làm không đến nơi.

Cô Lễ hỏi:

- Thưa sao ạ?

- Thầy mà là cái ông phủ, ông huyện nào đó, thì thầy nọc cổ lũ trẻ nhà ông ấy, đánh cho mỗi đứa ba roi, vì chúng nó làm quá.

Còn làm không đến nơi, là ta chưa có công nghệ ganh đua được với công nghệ nước ngoài, thế mà ta lại có thói quen khinh nội hóa, chuộng ngoại hóa, ta không chịu dùng nội hóa, thì lấy gì để khuyến khích công nghệ ta một ngày một khéo, một tốt hơn. Bây giờ, ta khuyên nhau đừng gánh vàng đi đổ sông Ngô, thì ta có khỏi gánh vàng đi đổ sông Tây không? Người mình được lợi lộc gì?

Cậu Nghĩa yên lặng. Cụ Tú tiếp:

- Tuổi trẻ hay hăng hái. Đã hăng hái thì không suy tính kỹ lưỡng, và dễ chóng chán. Không khéo chỉ bồng bột lúc đầu, rồi vài tháng, đâu lại hoàn đấy. Thế cũng là không làm đến nơi.

Cụ bà than phiền:

- Bây giờ nhà nước lại sinh ra cái tẩy chay nữa. Thật là lôi thôi!

Cậu Nghĩa nói:

- Thưa đẽ, không phải nhà nước xui dân tẩy chay, mà tự người Tàu gây ác cảm, làm cho quốc dân phẫn nộ. Chính việc tẩy chay ngoại hóa là bắt đầu từ người Tàu trước tiên. Bên Tàu, có một người tên là Hạ Oai, bị một người Nhật buôn bán ngược đãi, đánh đập thậm tệ. Hạ Oai rất căm giận. Nhưng vì bị thương nặng, anh ta không thể trả thù được, phải ngậm hờn mà chết. Bạn hữu đến thăm anh ta, thấy anh ta nắm ở tay một tờ giấy nhỏ viết hai chữ Đẽ chế. Thế là bạn hữu trả thù thay anh ta. Phong trào Đẽ chế Nhật hóa nổi lên ùng ùng, lan ra khắp nước. Cũng nhanh và mạnh như phong trào Đẽ chế Bắc hóa ở nước ta bây giờ vậy. Ở nhờ nước người ta, buôn bán với người ta, mà khinh người ta, thì chỉ có mà cuốn gói xéo sớm.

Cụ bà nói:

- Đẽ là đàn bà, đẽ hay dát. Ngày trước, thầy đã bị cái dớp, nhờ

phúc ấm tổ tiên, được tai qua nạn khỏi ngay. Từ đó, để cứ như gà phải cáo. Năm kia, ông Ba, con cụ Cử nổi lên ở Thái Nguyên<sup>[19]</sup>, để chỉ sợ nhà nước lại hỏi han đến thầy. Nhưng may quá, thầy không việc gì. Năm ngoái, để qua Bồ Hồ, thấy học trò trường Bưởi đánh nhau với học trò con Tây trường Lít-xê, một anh bé hơn con, gầy gò hơn con, bị ba đứa nó đánh sưng cả mặt. Để cứ mừng rằng phúc nhà dun dủi cho con đi học muộn, lại học trường Hàng Vôi, chứ nếu phải năm nay, thì thế nào con cũng toạc đầu xẻ tai. Bây giờ để thấy con nhiệt thành tẩy chay, để ngại lắm. Con nghĩ kỹ xem, hay là thôi chằng?

Cậu Nghĩa cười:

- Để đừng sợ. Con dòng cháu giống thì phải yêu nước, thương nòi.

Cụ bà hỏi cụ ông:

- Ông nghĩ thế nào?

Cụ ông đáp:

- Tùy đấy.

Như được khuyến khích, cô Lễ nói:

- Con mà là con giai, con cũng đi tẩy chay.

Cậu Nghĩa nhìn chị:

- Ai cấm con gái?

- Ai lại con gái mà đến Phòng thuốc nhà giàu in giấy cổ động với con giai!

Mợ Nghĩa nói:

- Có làm sao? Không đến in thì đi phát giấy ở các phố.

Cậu Nghĩa gật đầu để biểu đồng tình:

- In cũng được chứ sao? Chị đến Phòng thuốc nhà giàu với chúng em, thì chúng em coi chị như chị, đứa nào dám hỗn láo?

Mặt cô Lễ bưng bưng. Cụ bà cười với cụ ông:

- Thật là chuyện trẻ con! Chưa chi đã cãi nhau! Sao cậu không bảo mợ ấy đi mà in?

Mợ Nghĩa hớn hở:

- Nếu con được thầy để cho đi, con đi ngay.

Cậu Nghĩa lấy trong cặp một tập giấy, tờ khổ to, tờ khổ nhỏ, tờ in máy, tờ in thạch, đưa cho chị và cho vợ.

Cụ ông bảo:

- Đọc thầy nghe.

Cô Lễ đọc:

- Hỡi quốc dân đồng bào! Không gánh vàng đi đổ sông Ngô! Nên dùng nội hóa! Chấn hưng thực nghiệp! Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng...

Mợ Nghĩa tranh cô Lễ:

- Con đọc thầy để nghe cái thư của Lý Thiên. Cậu Nghĩa ngăn vợ:

- Thư ấy thầy để vừa nghe rồi, để con đọc bài hát xẩm, hay đáo để.

Nói đoạn, cậu đọc:

- Ti thì về, ti thì về, cái vợ ôi, ở lại, tể ngộ ti thì về. Pôn thô pán ể vì các tất Tam Kỳ nó tẩy chay. Thôi nị tàn ở lại pên này, ngộ hồ Quảng Tống ti cày tể nô thân. Cạch tến già không pôn pán với ố nàm nhân...



Cụ ông mỉm cười:

- Các con để chị đọc nốt bài Hồi quốc dân đồng bào. Bài ấy văn chương nghiêm trang hơn.

...

Thôi, ta để mặc cho cô Lễ đọc tờ cổ động cho hai cụ Tú nghe. Câu chuyện tẩy chay này, nên viết kỹ, e rằng lạc đề. Ta chỉ nên theo dõi cái phần có quan hệ đến tiểu thuyết này. Tức là tại sao học sinh trường Bảo hộ tâm thành với phong trào Để chế Bắc hóa, lại dùng cái ổ gian dối là Phòng thuốc nhà giàu làm chỗ hội họp để hoạt động? Và cái gì nó xui một cô gái kén chồng, rĩ rén và e lệ, con của một gia đình yên lặng nhất Hà Nội, dám mạnh dạn nói một câu trước mặt cha mẹ lúc nào cũng nghiêm trang: “Con mà là con giai, con cũng đi tẩy chay”.

### III XUỐNG CHÓ

**M**a-ri đẻ con trai. Hấn vui sướng lắm, bàn với anh Thừa đặt tên thằng bé là Pôn. Hấn nựng nó:

- Tên trùng với các ông toàn quyền Pôn Be, Pôn Du-me, ngày sau thế nào cũng làm to, Pôn nhỉ!

Ma-ri bắt anh Thừa bế con, thì anh bế. Nhưng lần nào anh cũng có vẻ mặt bần khoản. Anh vạch lót, ngắm thằng bé từ đầu đến chân, rồi thở dài. Anh lại luôn luôn nắn cái xương cằm nó cho đỡ vuông, và cái hàm răng nó cho đỡ vấu. Anh nghĩ không biết cương vị của anh đối với thằng Pôn thế nào là đúng. Thấy anh như vậy, Ma-ri tìm những lời an ủi cho anh phấn khởi và tin tưởng:

- Con hơn cha là nhà có phúc. Lẹm cằm xấu lắm, toa ạ.

Hấn bảo anh tìm vú em để nuôi thằng Pôn cho hấn giữ lâu được sắc đẹp.

Anh Thừa chiều ý hấn.

Từ ngày có con, đôi vợ chồng này tiến bộ nhiều. Họ thật thà với nhau hơn trước. Bởi vì hai người được ràng buộc chặt chẽ với nhau thêm một tao nữa bằng đứa bé có cái để làm giống. Bây giờ phải vì con mà gánh thêm những nhiệm vụ mới. Tức là bảo vệ lẫn nhau, bảo vệ tính mạng, bảo vệ đời sống cho nhau.

Từ hôm anh Thừa thấy mẹ Mão lừng lững đem con đi, thì anh lo lắm. Chị giận anh, chắc là thế nào cũng phá hạnh phúc mới

của anh. Anh đoán chị về nhà quê mách tội với ông bà Bếp. Anh cho anh Xi đi dò la tin tức. Nhưng không phải. Không biết chị đi đâu. Anh càng lo. Hẳn là chị lẩn quất đâu quanh ở Hà Nội, để một ngày nào đó, chị đến Phòng thuốc nhà giàu, bêu rếu anh và Ma-ri. Anh dặn anh Xi và cụ Điều phải đề phòng cửa rả cho cẩn thận. Anh cũng bảo Ma-ri phải thủ thân. Lỡ ra chị gặp hẳn ở đường, cơn điên nổi lên, chị có thể liều gây chuyện đánh nhau to, xảy ra án mạng không biết chừng. Anh xui Ma-ri góp dần mỗi tháng ít tiền vào hội Bảo hiểm nhân thọ, để lỡ gặp nạn, thì hội đền cho một món lớn.

Anh với Ma-ri đã là vợ chồng, thì phải nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau, mưu hạnh phúc chung, để cùng hưởng. Muốn hưởng hạnh phúc vật chất, hai người phải cùng tính toán, lo toan cách sinh sống. Muốn hưởng hạnh phúc tinh thần, hai người phải thương yêu nhau. Và chỉ thương yêu nhau, chứ đừng thương yêu người khác. Với anh và Ma-ri, điều kiện này là chủ chốt. Vả lại, gia đình nào có hạnh phúc về tinh thần mới dễ gây hạnh phúc về vật chất.

Vì vợ chồng đã thông suốt về tình nghĩa sơ đẳng nhất của những người được ông Tư bà Nguyệt xe duyên với nhau, anh Thừa khuyên Ma-ri nên thật thà với anh. Anh nêu gương trước. Là tuy vẫn giấu cái lai lịch của tấm bằng làm thuốc của anh, nhưng anh nói thực về cái tài làm thuốc của cụ Điều. Vì vậy, Ma-ri không đành lòng giữ kín mãi về cái bản chứng nhận làm y tá của hẳn.

Ma-ri lo. Anh Thừa cũng lo.

Ma-ri lo, vì sợ anh sẽ kém tin cậy hẳn. Anh Thừa lo, vì cả ba người không ai biết thuốc mà dám mở phòng thăm bệnh. Nhiều lần bị khách hàng hỏi vặn về thuốc, anh và cụ Điều đã lúng túng

lắm rồi. Thế thì chẳng chóng thì chầy, cứ tiếp xúc hàng ngày với bệnh nhân, thế nào cũng có một ngày anh bị họ trông rõ bộ mặt thực. Nhưng cả anh và Ma-ri đều chưa muốn bỏ nghề này, làm nghề khác, vì phòng thuốc đang phát đạt. Lý do là những người nhà giàu chưa bị lừa hết lượt, hoặc còn có những người chưa nhận thấy là mình bị lừa. Cái ngày Phòng thuốc nhà giàu mất hết tín nhiệm thế tất phải đến. Nhưng nhất định chưa là ngày mai, hoặc tháng sau. Nếu khéo duy trì, thì với cái đà đông khách này, anh còn có thể giữ nó bền một hai năm cũng nên. Vì những người giàu mà đại không phải là hiếm. Anh Thừa cần nghĩ làm sao cho cách kiếm ăn dễ dàng này, là cách bịp nhà giàu bằng nghề làm thuốc, được trôi chảy trong một thời hạn lâu nhất. Anh bảo Ma-ri:

- Cho nên bây giờ moa mới biết phục tụi chủ các dược phòng họ chỉ hoàn tán thuốc để bán. Như vậy, họ không trực tiếp giao thiệp với bệnh nhân, thì mặt họ thế nào, họ không bị lộ chóng.

Hai vợ chồng bàn nhau. Anh Thừa quyết định là từ nay nên làm thật nhiều thuốc để gửi bán ở các đại lý. Về chuyên môn, anh nhận là thạo, nên dám nhận việc hoàn tán, pha chế. Anh nhường việc giao thiệp với ngoài cho Ma-ri.

Con chim bị nhốt bao giờ cũng lồng lộn, muốn ra sống với thiên nhiên. Cho nên Ma-ri phấn khởi như người tù được tuyên bố sắp tạm tha. Hắn đặt kế hoạch công tác.

Bây giờ hắn xinh tươi bằng trước rồi. Hắn sẽ diện ngất, lên phố Tràng Tiền, thương lượng mua buôn thuốc tây với mấy dược sư hạng nhất người Pháp, mở hiệu bào chế ở phố ấy. Hắn nghĩ trong bụng rằng những người có học này không nỡ hôn quyết mà không trả lại hắn cái gì. Hắn là họ nhận giao dịch với hắn. Hắn còn làm họ tranh nhau tặng hỏa hồng để được độc quyền cung

cấp hàng cho Phòng thuốc nhà giàu. Nhưng hắn sẽ không dại. Hắn phải giữ cảm tình cả ba nhà bào chế. Để hắn chọn thuốc. Thứ nào tốt nhất, do hãng nào sản xuất ở bên Pháp, và gửi bán ở hiệu bào chế nào, thì hắn mới mua của hiệu ấy. Như vậy, hắn sẽ có toàn thuốc tốt.

Anh Thừa cho ý kiến của Ma-ri là chí lý. Nhưng anh bàn lại. Buôn thì cần có lãi nhiều. Nhưng buôn càng thật thà, càng ít lãi. Trái lại, buôn càng có lắm mảnh khóe, càng được lãi nhiều. Mua thuốc tây mà phải giao thiệp với tận chủ, thì khó lòng lãi to. Nhiều lắm, được hai mươi phần trăm là cùng. Cho nên, phải điều đình với người làm công. Những người này, vì lương quá hạ, không đủ ăn, thường phải lén lút giấu hàng của chủ, bán cho khách, để lấy tiền bỏ túi.

Anh kể những thí dụ của chính bản thân anh và của các bạn anh cho Ma-ri nghe.

Một lần, anh vào hiệu Giuy-banh mua kính. Anh đương chọn, thì cái người làm công mắt lác nói khẽ với anh: “Tự do nhất nguyên”. Anh hiểu ý, dúi cho người ấy tờ giấy bạc. Người ấy đút tiền vào ống tay áo. Khi anh chọn được cái kính râm gọng vàng vừa ý, người ấy đứng che mắt chủ, để anh cầm kính đi ra, rất tự nhiên.

Một người bạn anh có đồn điền ở Ninh Bình, vẫn mua của người làm công ở nhà Gô-đa từng hòm đạn bắn chim. Nơi nhận hàng và nơi trao tiền là Vườn hoa Pôn Be, sau bảy giờ tối, nhà Gô-đa đóng cửa. Khi tan buổi làm việc, người làm công Việt Nam nào cũng bị Tây đen gác cổng bắt múa phượng hoàng, nghĩa là giơ tay lên trời cho nó nắn người để khám, thế mà không hiểu làm cách nào, họ vẫn mang lọ được hàng kiện lớn ra ngoài.

Anh Thừa kết luận là mua hàng các hiệu tây mà không biết ăn

cấp là kém, anh không kém, Ma-ri không kém, tại sao mua bằng cách thật thà?

Nhưng kinh nghiệm cho anh biết rằng bệnh nhân Việt Nam tin thuốc bắc hơn thuốc tây. Vậy Phòng thuốc nhà giàu làm thuốc bắc là chính. Thuốc tây chỉ là phụ. Bán thuốc bắc thì lãi vô hạn. Nhưng phải biết chỗ mua. Bài thuốc đã có ở trong cuốn Truyền thuốc bí truyền. Vả ít lâu nay, cụ Điều và anh còn học thêm được một ít bài nữa. Thế là tạm đủ.

Anh nhất định không cắt hàng của nhà anh em họ Phó, dân Đa Ngư, mở những hiệu lớn ở phố Phúc Kiến. Buôn với họ thì chịu họ ăn lãi một tầng. Anh biết một người chủ thuyền, tên là cả Bùi, ở Trà Cổ, vẫn làm nghề chở lậu thuốc bắc từ Quảng Đông sang Bắc Kỳ. Anh sẽ tìm cả Bùi. Như vậy, thuốc mua tận gốc, được giá rẻ, chỉ phí tổn đài tải, rồi đem bán tận ngọn. Không qua thuế, còn được lợi thêm tiền thuế. Món này không phải nhỏ đâu. Vì có vị nhà đoan đánh ngang, hoặc gấp đôi giá mua. Buôn với cả Bùi thì khoán tất cả cho hẳn, không phải nói năng chạy chọt với ai. Cả Bùi đưa thuốc đến chỗ hẹn, mới nhận tiền. Chỉ có một ít phiền, là sao tranh được hàng với những hiệu trên Phúc Kiến, trên Hàng Thuốc Bắc và với một vài dược phòng lớn khác.

Tính toán công việc, anh Thừa mới thấy thiếu anh Xi là thiếu cánh tay phải. Anh này vừa khỏe mạnh, vừa thật thà, vừa quen nghề, vừa quen tính anh. Đúc đáng quý hơn cả của anh Xi là chuyện đâu bỏ đấy, không kể lại với người khác.

Anh Xi thôi việc. Bây giờ tìm được một người như thế thật là khó.

Anh Xi không làm với anh Thừa nữa. Cái hôm anh ta xin ra, quả là anh Thừa có giận, nên không lưu lại. Và ít lâu nay, nhiều khi anh Xi đâm ra bướng bỉnh, hay cãi anh Thừa, và luôn luôn

cãi Ma-ri. Hình như có điều gì, anh ta hậm hực với Ma-ri. Và Ma-ri cũng ác cảm với anh ta. Ma-ri xui anh Thừa đuổi anh ta, nhưng anh Thừa chưa nỡ, thì anh ta đã xin thôi việc. Anh Thừa còn giận anh Xi hơn nữa, là anh Xi xui cả cụ hai Điều cùng thôi với anh ta. Hai người ra mở riêng phòng chữa bệnh.

Mấy tháng nay, cụ hai và anh ta đã lồm bồm thuộc một ít bài thuốc, chứ không đến nỗi đặc cán mai như những ngày mới. Cụ xem mạch, kê đơn, anh Xi bốc thuốc. Hai người làm ăn chung. Anh Xi đã lấy giấu một cuốn Truyền thuốc bí truyền, định dùng làm cảm nang. Anh ta nói tức cụ Điều là tội gì phải đi làm công để luôn luôn chịu khinh rẻ, mắng mỏ. Song, cụ không dám mạo hiểm mà phiêu lưu. Cụ bảo vì cụ kém tài ăn nói.

Anh Xi ra Phòng thuốc nhà giàu một mình. Anh về làng làm nghề cũ là cày ruộng, ủy thác đời sống của mình cho thiên thời, cho lòng săn sóc đến dân sinh của các quan bảo hộ.

Thấy anh Thừa có vẻ nhớ tiếc anh Xi, Ma-ri ra ý không bằng lòng. Hẳn không nói ra, nhưng có ý nghĩ ngại.

Giá thử Nguyệt lão không se duyên, thì nó đi một nhẽ khác. Đằng này, dây tơ hồng đã quấn chặt hẳn với anh Thừa, thế mà hẳn không được anh tin cậy bằng anh Xi trước kia vẫn được anh giao cho hàng trăm. Hẳn đòi nâng khăn sửa túi cho anh. Nhưng anh lờ đi. Khăn thì hẳn là anh không có rồi. Còn túi thì anh cương quyết không cho hẳn sửa thật. Anh không để tiền trong túi, mà cất vào ngăn kéo riêng có khóa chữ. Tháng tháng, anh vẫn phát lương cho hẳn như trước, để hẳn góp tiền cơm và tiêu vật.

Vì không làm ra được bổng ngoài như ngày còn sống tự do, Ma-ri mới nghĩ đến việc sinh lợi để có đồng ra đồng vào, sinh lợi ngoài cách dùng thân thể của hẳn. Hẳn bán hai chiếc kiềng vàng

Mỹ-ký và chiếc nhẫn ba-dê, ăn bớt tiền thuốc hoặc thỉnh thoảng vay chạy hay xin hần anh Thừa, lúc dăm đồng, lúc một chục. Hần cầm cái họ để vay chằng nhà con. Có vốn, hần mới cho vay, cầm đồ, và buôn lặt vặt bất cứ thứ gì có lời.

Vả cũng bận về con, hần đỡ lông bông, nên đứng đắn hơn trước. Hần tập ăn trầu, hút thuốc lá Thành Xương quán sâu kèn, và uống chè mạn sen. Hần nhờ bà cử Dần dắt đến làm quen với những bạn của bà, là những bọn kiếm ăn cơ hội.

\* \* \*

Phòng thuốc nhà giàu đã hoàn tán thuốc bắc và chế biến thuốc tây thành thứ thuốc riêng của hiệu. Anh Thừa đặt tên cho thuốc của mình không giống tên thuốc của các dược phòng khác sản xuất. Nào là Thuốc bổ nhà giàu, Thuốc lậu nhà giàu, Thuốc bại thận nhà giàu, Thuốc điều kinh nhà giàu, Thuốc phòng tích nhà giàu, Thuốc nhức đầu kinh niên nhà giàu, thậm chí cả Thuốc ghẻ nhà giàu v.v...

Mới đầu anh chỉ có đủ hàng để bán cho các đại lý ở Hà Nội. Và cũng thử xem kinh nghiệm ra sao thì kinh nghiệm cho anh biết là thuốc của Phòng thuốc nhà giàu đắt tiền quá, lại không công hiệu, cho nên ế.

Ma-ri lo. Nhưng anh Thừa cười:

- Không phải lý do là đắt tiền và không công hiệu. Thuốc nhà khác không rẻ và không hay hơn thuốc nhà mình đâu. Chỉ lại mình không quảng cáo mạnh và không tìm cách cạnh tranh mạnh.

Anh loay hoay viết một bài dài để thuê in. Bài ấy đề là *Mấy lời tâm huyết kính cáo quốc dân*. Đại ý đoạn đầu, anh giải thích là người làm ra của, chứ không phải của làm ra người. Cho nên



người có tiền có bốn phần trọng tính mệnh và sức khỏe của mình. Tiếc tiền dùng thuốc là coi thường bản thân, và nếu ốm yếu thì sẽ nghèo khổ.

Người nghèo khổ mà khôn ngoan biết dùng thuốc của nhà giàu, cũng dễ làm giàu.

Để khách hàng khỏi chê thuốc không công hiệu, anh viết:

*Nhà giàu là những người thông minh và kiên tâm. Thông minh thì phân biệt được thuốc hay với thuốc không hay. Kiên tâm thì không dùng thuốc dở chừng đã bỏ. Ai thường không biết phân biệt thuốc hay với thuốc không hay? Ấy là những người kém thông minh và kém kiên tâm. Ấy là những người nghèo chứ không phải người giàu. Bởi vì họ thiếu những đức tính căn bản của hạng người thượng lưu cao quý.*

Cuối cùng bản quảng cáo kêu gọi:

*Hỡi quốc dân đồng bào! Y sĩ Trần Đức Thừa là người tận tụy với nghề và tận tâm với tương lai của những người nhà giàu chúng ta. Là nhà giàu, chúng ta chỉ dùng thuốc dành riêng cho chúng ta. Chúng ta đã tin nhiệm Y sĩ Trần Đức Thừa, một nhà làm thuốc Việt Nam duy nhất có bằng cấp của chính phủ Trung Hoa dân quốc, thì chúng ta càng tin nhiệm hơn nữa để y sĩ phấn khởi, chấn hưng y nghiệp, giữ được mối lợi cho nước nhà. Các bạn nhà giàu là những người giàu lòng yêu mình nghĩ sao? Các bạn nhà giàu là những người giàu lòng yêu nước nghĩ sao?*

Ma-ri đọc xong tờ quảng cáo, thì ngỏ ý kiến:

- Nghe được đấy! Toa tán khá lọt tai, nhưng moa chê là toa còn quân tử quá. Phải dìm thuốc nhà khác xuống, thì thuốc nhà mình mới nổi lên được chứ?

Anh Thừa cười:

- Trong quảng cáo, ta chỉ nên nhằm mặt tâm lý, tức là đánh vào lòng tự ái của nhà giàu, dọa là nếu không uống thuốc của Phòng thuốc nhà giàu thì ốm và bị khinh là nghèo. Thế là đủ. Lời văn chỉ nên nhã nhặn, hàm ý từ xa xôi thôi. Còn cạnh tranh để đìu dập nhau, thì mình không nên lộ mặt ra, mà người ta cho là không đứng đắn.

Ma-ri rất phục anh Thừa khôn khéo.

In quảng cáo xong, anh Thừa tổ chức việc cạnh tranh, về mặt này, Ma-ri không chê anh là quân tử nữa.

Anh bỏ tiền ra mua buôn của những dược phòng khác, mỗi thứ thuốc nổi tiếng độ dăm chục lọ. Anh lấy một nửa, tẩm thêm tí cam thảo, rồi thay vào lọ của hiệu anh, và dán nhãn hiệu của Phòng thuốc nhà giàu. Còn một nửa, anh để vào chỗ ẩm cho mốc meo, rồi lấy bớt ra một ít, gói lại tử tế, với nhãn hiệu cũ. Anh để rẻ thuốc này cho những người bán rong.

Người ốm nào dại mà dùng của mốc và đất nữa!

Còn thuốc của anh pha chế và thuốc dán chẳng nhãn hiệu, anh không gửi các đại lý cũ. Anh tìm những đại lý nào của dược phòng khác đông khách nhất thì gửi hàng của anh ở hai nhà hai bên, để chèn. Anh bỏ tiền cho họ đóng một tủ nhỏ, đựng riêng thuốc, và kẻ cái biển bằng sắt tây, viết chữ màu sặc sỡ. Tủ bày ngay gần chỗ ra vào. Biển đóng theo dọc tường, chìa ra hè phố. Ai đi từ đằng xa, cũng chú ý đến cái biển lắm màu sắc, đứng ngay tầm mắt. Đến nhà ấy, họ thấy ngay thuốc trong tủ như ở trước mặt. Họ được hà tiện mấy bước thì vào mua hàng ở nhà gần. Mua thứ này, nhân tiện họ mua thứ khác. Người bạn mua thuốc cũ ở hiệu cũ, thấy thuốc cũ không dùng được mà còn đắt, thì tiện chân, sang ngay nhà bên cạnh.

Mười hôm sau, anh Thừa đi điều tra kết quả của việc cạnh tranh. Thấy có công hiệu, nên anh cứ tiếp tục.

Anh còn nghiên cứu thêm cách quảng cáo của những hãng thuốc lớn trong Sài Gòn. Anh thấy nhà Đại Quang được phòng phát không cuốn tiểu thuyết dịch dày gần bốn trăm trang. Xen vào giữa những tờ in truyện, là những bài viết về một thứ thuốc bán ở hiệu ấy. Anh không làm nổi cách quảng cáo tựa vào tính mê truyện của người đời như nhà Đại Quang họ có vốn hàng vạn. Nhưng anh được gợi ý để bắt chước bằng kiểu mè� nhỏ thì bắt chuột con.

Anh đến điều đình với nhà văn sĩ Hoài Tân Tử cho anh mua lại tất cả ngót một nghìn cuốn Tình muôn thuở bị ế, tính giá giấy bán cân. Anh bảo:

- Bác cứ cho phép tôi làm thế nào thì làm, miễn là vẫn giữ tên bác là tác giả.

Nhà văn sĩ mừng lắm, nhưng nói:

- Tôi muốn bác bỏ hẳn tên tôi đi thì hơn.

Anh Thừa ngạc nhiên:

- Tại làm sao?

- Tại giá trị của tên tác giả kém giá trị của giấy in thơ bán cân.

Anh Thừa không chiều được ý của ông Hoài Tân Tử. Anh chỉ có thể dán đề lên trên ba chữ Tình muôn thuở bằng mảnh giấy in tên mới của sách là *Đa sầu đa bệnh*. Cạnh mỗi tờ thơ, anh đóng thêm một tờ quảng cáo thuốc. Sách bán lấy vốn hai xu một cuốn, có ba hôm đã hết veo.

\* \* \*

Không khí hoạt động ngùn ngụt trong Phòng thuốc nhà giàu.

Người làm, kể cả cụ hai Điều, vẫn vật suốt ngày, đến quá nửa đêm mới nghỉ tay.

Ma-ri càng hăng say làm giàu bóc. Vì quen biết nhiều bà buôn bán cơ hội, nên hẳn nhìn rõ cái cơ hội nó đến từ mấy năm nay rồi, mà hẳn không để ý. Hẳn phải vớt lấy nó. Bỏ đi thì phí. Hẳn thu hết vốn riêng lại, còn bảo anh Thừa đưa thêm tiền cho hẳn buôn, chia lãi cho công bằng với bên có công, bên có cửa. Vì anh Thừa nghĩ việc làm thuốc không bền, cho nên ngay từ bây giờ, phải dò đường khác mà chuyển nghề dần. Anh bằng lòng bỏ vốn vào công ty.

Hồi này, ở Âu châu, chiến tranh đang vào thời kỳ quyết liệt. Giao thông vận tải bằng đường thủy bế tắc hẳn, nên hàng hóa, từ bên Pháp không thể gửi sang Đông Dương được. Do đó, giá hàng Tây tăng vùn vọt, cao hơn trước gấp bội. Một tập giấy thường cho học trò dùng, trước chiến tranh, bán năm, sáu xu, dần dần tăng lên tới hai hào rưỡi, nay, ba hào. Một ngòi bút giá một xu hai chiếc, bây giờ hai xu rưỡi, ba xu một chiếc, vải chức bầu, dường bầu, càng khan hiếm. Đường miếng từ hai hào một hộp, nay lên sáu hào. Sữa con chim, từ ngót ba hào, nay tới bảy hào. Ấy là đơn cử một vài thứ thường dùng. Còn những xa xỉ phẩm như rượu sâm-banh, cốt-nhất, thuốc xì-gà, máy hát, v.v... thì phi là người có thần thế, đồ ai mua được.

Bởi cả nước cần phải có thứ dùng không thể thiếu, cho nên ở Hà Nội, Hải Phòng, nảy ra một hạng người nổi lên giàu đột ngột vì chiến tranh. Họ bỏ vốn ra, vợ vét hàng hóa, rồi tích trữ, để bán với giá gấp bốn, gấp năm, có thứ gấp mười. Người đầu cơ nhỏ ăn nhỏ, người đầu cơ to ăn to.

Ma-ri xông vào việc đầu cơ. Hẳn thấy rằng trước kia anh Thừa mở công ty tổng phát hành thuốc Trung Nam Bắc, và bây giờ mở

Phòng thuốc nhà giàu, là đã làm ăn quá lương thiện. Nay mới bắt đầu buôn chiến tranh là muộn rồi. Nhưng muộn còn hơn bỏ mất dịp may. Hàng có khan, nhưng không phải là không có. Miễn là phải to gan mà mua tranh những người khác, cần biết rằng giá hàng còn lên nhiều. Xót xa món tiền ngày hôm nay phải bỏ ra buôn, thì mười hôm sau phải xót xa hơn nữa về mất món lãi lớn.

Ma-ri buôn giấy, vải, và cố nhiên là thuốc. Ba thứ cần dùng thôi. Để có thêm vốn vào công ty, hẳn thôi không đóng tiền hàng tháng vào hội Bảo hiểm nhân thọ nữa. Hẳn đành phí toi ngót hai chục bạc đã góp.

Ma-ri lại muốn ăn to, làm theo kiểu trường vốn, nên chỉ buôn vào mà không bán ra ngay. Bán ra ngay thì lại phải buôn vào bằng cái giá mới cao hơn trước. Lãi ít. Chiến tranh còn quyết liệt, thì hàng còn khan, và giá còn lên. Không sợ! Nhìn đồng hàng và nghe thời giá mà sướng mắt sướng tai!

Ma-ri cố vợ vét. Thấy nói ai ở đâu có giấy, có vải, có thuốc, là hẳn sục ngay đến mua cho kỳ được, bao nhiêu cũng lấy cho bằng hết, cao mấy cũng trả.

Song, trời chẳng tựa lòng người có gan! Hẳn đương mải mê làm việc tích trữ đầu cơ, đương tự đắc là đảm đang, thì bỗng nghe một tin sét đánh: Ở Âu châu đình chiến! Thôi, phen này thì hết nghiệp! Trong khi cả Hà Nội, Tây bắt treo cờ, kết hoa, đốt pháo, lính rước đèn, học trò rước cờ, qua các cổng Khải Hoàn dựng ở các đầu phố, và diễu quanh hồ Hoàn Kiếm buổi tối thắp đèn xếp, đèn quả bóng bằng giấy xanh, đỏ, vàng, trong khi cả Hà Nội tưng bừng nhộn nhịp mừng đón hòa bình, thì riêng mình Ma-ri ôm mặt khóc lóc, tiếc chiến tranh. Hẳn vội vàng bán tổng bán tháo cho hết, được đồng nào hay đồng ấy.

Anh Thừa như ngậm bồ hòn, chỉ thở dài.

\* \* \*

Cay cú vì thua lỗ, Ma-ri đâm lao phải theo lao. Hắn muốn kéo lại cái vốn cũ, cho nên không thiết những món lợi nhỏ nữa. Hắn tìm những việc to để có thể ăn to.

Vì quen mấy ông tham, ông phán, làm ở sở Đốc lý, Ma-ri biết là bây giờ thiên hạ thái bình rồi, thành phố Hà Nội được mở mang rộng. Đất Hà Nội tất sẽ có giá trị dần.

Đất Hàng Đào, Hàng Ngang, đất nhất thành phố hiện nay, đã lên tới mười đồng một thước vuông. Nhà Hàng Gai, Hàng Bông, là những phố buôn bán sầm uất, rộng độ bốn năm thước, sâu độ hơn ba chục thước, đã bán nổi nghìn bạc. Nhưng nếu mua được nhà, được đất ở những phố này, thì phải có nhiều tiền lắm. Ma-ri để mắt vào nhà ở những phố mới mở, hoặc đất ở những nơi sắp thành đường. Đất còn bỏ không, hiện nay, ở Hà Nội, có vô khối. Nhiều nơi là bãi lầy, bụi hoang, như miếng đất sau chợ Hàng Da, như miếng đất từ vườn hoa Cửa Nam đến Giám, cứ đến tối không ai dám đi qua, sợ bị cánh cửa Ba Xoàn, với cửa Tý Sẹo ra bóc lột. Nhiều nơi là đồng ruộng, như chỗ quá Chợ Hôm một tí, đến nhà lục xì, cạnh bóp Bạch Mai, thẳng xuống chợ Mới Mơ, hoặc như sau phố dốc Hàng Gà, từ phía khỏi Hàng Kèn Gốc thì đến Nhà Diêm, chiều chiều, kèn đuổi ma thổi rè rè, nghe rợn cả tóc gáy. Nhiều nơi là hồ ao, đường được thành phố cho xe rác lấp dần bằng rác, mùi hôi thối nồng nặc, không ai chịu nổi, như khu đất quanh Hàng Bún, như khu bờ Hồ Trúc Bạch, phía đường Quan Thánh, từ chỗ xe điện tránh nhau đến nhà cà phê Ba cây, gần sở máy gạch, vẫn đồn rằng có lắm yêu tinh. Lại nhiều nơi đáng sợ hơn, ở gần Vân Hồ, như Trường bản, như chỗ gọi là Nhà thương lầy ở Bạch Mai chỉ có một căn nhà lá chứa vôi bột, còn mệnh mông là mả người chết dịch, nhiều ngôi bị lún bệt bằng mặt đất, nhiều ngôi đắp dối, chòi cả ra ngoài cái đui đương rữa thối, vân

vân. Những nơi này, nếu nhà nước gọi bán đấu giá, người mua chỉ dám trả mỗi thước ba hào, năm hào, đến tám hào là cùng. Nhưng không biết chừng, nên dần lên, rồi một năm sau, vài tay cự phú nào đó xây biệt thự ở đấy, là các biệt thự khác sẽ mọc theo. Đất tha hồ mà nổi giá vùn vụt, ghìim không kịp! Và còn xung quanh các hồ, hiện nay lầy lội, đầy rác rưởi, răn rết, chẳng ai muốn bước chân đến, chẳng khác gì hồ Hoàn Kiếm ngày xưa, như bờ hồ Thiên Công, bờ hồ Trúc Bạch, bờ hồ Tây, bờ hồ Bảy Mẫu, gió lộng như đàn, thì Tam Đảo, Đồ Sơn ở đấy chứ ở đâu xa?

Ma-ri đoán việc buôn đất phải có lãi lớn. Buôn hàng tây, ở bên Tây chiến tranh, còn sợ bấp bênh, chứ buôn đất ngay ở Hà Nội, thì chỉ có mà ăn chết. Tây có về nước, thì người Nhật, người Mỹ sang cai trị thay, họ cũng mở mang Hà Nội cho đẹp, cho to. Nếu lại có tiền làm những căn nhà vừa ở để cho thuê, thì chỉ trong dăm năm là thu đủ vốn.

Anh Thừa cũng phục Ma-ri là nhìn đúng tương lai. Nhưng anh đành chịu. Vì đào đâu ra tiền nữa?

Anh chỉ còn vốn để kiếm ăn trong nghề làm thuốc với những người đại dột, cho nên anh chỉ dám vung vãi trong giới nhà giàu. Để gần gũi các quan, là hạng thượng lưu xã hội có lắm tiền nhất, anh đã nhờ hai người giới thiệu vào hội Khai Trí Tiến Đức mới thành lập, làm hội viên thường. Được giao thiệp thật với các quan to, anh đã mãn nguyện rồi. Thế mà hồi tháng tư vừa qua, anh còn được mời xuống Giám, dự tiệc sâm banh danh dự do Hội tổ chức, để tiễn quan toàn quyền Xa-rô về Tây, anh lấy làm hân hạnh quá...

Anh khoe với Ma-ri đến hàng tuần lễ mà chưa chán miệng. Anh đã được trông thấy quan Hoàng Trọng Phu, quan Đoàn Triển, quan Thân Trọng Huệ, quan Lê Trung Ngọc, quan Phạm

Văn Thụ, quan Trần Văn Thông, cùng biết bao nhiêu quan ở khắp Bắc Kỳ mà anh không tài nào nhớ tên hết. Anh lại được biết mặt ông Nguyễn Văn Vĩnh đội mũ lính tây thuộc địa, ông Phạm Quỳnh gù lưng, đeo kính trắng, và cô Tư Hồng, cô Bé Tý, cô Chánh Giá, béo như đằm, đều là những nhân vật tai to mặt lớn trong nước.

Hôm ấy, anh cố len vào để nghe quan Đoàn Triển đọc đít-cua, chúc người cha của dân tộc Đông Dương được thuận buồm xuôi gió, thượng lộ bình an, nay mai trở lại để, lần thứ ba cầm vận mệnh xứ sở mà ngài yêu như quế hương thứ hai của ngài.

Anh không nghe hết bài trả lời của quan thủ hiến, vì ngài nói dài lắm, đâu bảo những bốn giờ đồng hồ. Anh biết là bài này đã dịch ra quốc ngữ, và đã in thành sách, sắp phát cho tất cả mọi người, vả anh ngại nghe, cũng vì trời nực nữa. Quan toàn quyền đứng giữa đám đông, ngài nói rất hùng hồn, anh không biết tiếng Tây, nên không hiểu, nhưng thấy luôn luôn ngài giơ tay cao, vung tay rộng, lúc nói to như gát, lúc nói ngọt như dỗ, đến nổi ướt đằm cả lưng áo, hai anh lính phát mạnh hai chiếc quạt lông ở hai bên, mà cái trán hói của ngài vẫn bóng những mồ hôi.

Anh chỉ nghe người khác nhắc lại ý quan Xa-rô nói Đông Dương như đứa trẻ mới tập đi. Nếu bước một mình thì ngã. Vì thế nước Pháp phải dắt tay để đỡ.

Anh hiểu đây là ngài nói Đông Dương bán khai, chưa tự trị được, phải nhờ nước Đại Pháp nhân đạo, đem đuốc văn minh soi đường hộ. Anh hiểu vậy, vì anh nhớ lại hồi ông Bép bắt anh ứng mộ làm lính chào mào sang Tây đánh giặc Đức dã man. Ngày ấy, quan huyện về làng hiểu dụ rằng nếu dân An-nam tình nguyện đi lính sang Tây thật nhiều, và bỏ tiền ra mua công trái thật nhiều, thì sau này chiến thắng, nhà nước sẽ cho nước An-nam tự



trị.

Hắn bây giờ nhà nước thắng giặc Đức rồi, nhưng thấy dân An-nam mới như đứa trẻ tập đi, nên không nỡ để nó ngã vì phải bước một mình.

Thôi, nhưng mà việc xin nhà nước cho nước An-nam độc lập hay tự trị, là việc của các quan. Việc của anh chỉ là làm thuốc. Và việc của anh bây giờ là mon men làm quen được nhiều quan. Cho nên lúc dự tiệc, anh cố đứng lẫn với những người đeo thẻ ngà. Anh uống sâm-banh, ăn bánh, ăn kẹo, hút xì-gà, cho bố tiền hội phí. Thấy nhiều quan lấy cả hộp bánh và hộp xì-gà đút vào túi, anh cũng bắt chước, để đem về cho Ma-ri.

Nhưng Ma-ri không thích bánh, không thích xì-gà. Hắn chỉ thích làm giàu bằng cách tậu đất, tậu nhà. Anh Thừa bảo:

- Nên từ từ thôi. Muốn làm giàu ngay thì không thiếu cách. Mở sòng bạc, buôn thuốc phiện lậu, đi bồi để làm quan, cũng giàu chán, không cứ tậu đất, tậu nhà. Nhưng làm nghề nào, ta chỉ nên dốc hết tâm trí vào nghề ấy. Trừ phi là óc ông Ký Bưởi mới vừa làm được việc to, như buôn tàu, cạnh tranh với tây, với khách, vừa làm được việc nhỏ, như nhớ tên từng người mạch-nô lương ba đồng, nhớ tên từng người thuê đất ở bến tàu ông ta, mỗi tháng đồng rưỡi, để lừa họ. Mấy tháng nay, nhiều dượng phòng chết dở với ta. Nhà Cổ kim dượng cục rục rịch đóng cửa. Nhà Nguyễn Thịnh sắp vỡ nợ. Nhà Biển Hoa đương bán dốc hết thuốc để giải tán công ty. Khách hàng của họ về tay ta. Vậy, một mặt, ta nên giữ vững lấy tín nhiệm của quốc dân, một mặt, ta để phòng họ phản lại ta, hoặc một nhà thuốc mới mở nào để dim dập ta thâm ác hơn cách của ta đã dùng để phá những dượng phòng trước ta.

Ma-ri không để anh Thừa nói, hắn hỏi:

- Sao toa bảo nghề làm thuốc của toa không bền?

- Phải. Không bền. Nhưng moa biết bắt mạch, cho nên thấy là hiện giờ nó đương khỏe khoắn. Bao giờ nó dở chứng hãy hay.

- Moa chỉ sợ khi nó dở chứng thì xoay xử không kịp.

- Đành vậy. Nhưng bây giờ làm gì có tiền mà tậu nhà, tậu đất. Cái vết thương của vố ngã đau đã lành đâu?

- Moa bày cho toa một cách để có tiền nhé.

Ma-ri xui anh Thừa nhờ mấy tay văn sĩ đứng bảo đảm cho anh vay tây đen, vì các ông chơi bởi vãng mạng này là khách nợ quen của bọn sét-ty. Hẳn đã nghiên cứu kỹ thói quen của mấy anh chủ những nhà cho vay này. Họ không sùng đạo, cho nên chiều thứ sáu, họ không đóng cửa hàng như mấy chú bán vải ở Hàng Đào, khóa cửa nhà, đuổi dây tở ra ngoài đường, để đi lễ ở chùa ở phố Hàng Lược, cổng mở trên bờ sông Tô Lịch, chỉ còn nhỏ bằng cái rãnh. Vậy nói khó cho lòng từ tâm của họ là không ăn thua. Họ lại không dám gằn đàn bà con gái, sợ đam mê thì bị lừa. Vậy lợi dụng sắc đẹp làm cho họ xiêu lòng cũng không được. Đối với họ, thì văn tự nhà, văn tự ruộng, nghị định bổ làm công chức lương cao, là những vật bảo đảm chắc chắn nhất, để móc được tiền của họ. Môn bài làm thuốc của Phòng thuốc nhà giàu, đối với họ là vật vô giá trị, vì nó không là của chìm. Cửa hàng nay mở mai đóng, người có nợ luôn trốn như chạch, thì họ biết tìm đâu ở cái nước Nam xa lạ này? Vả lại, môn bài ấy còn kém cả tiền nộp tem bán hàng một năm của anh bán phở rong đi các phố. Anh này mỗi ngày mất hai hào thuế, vị chi mỗi năm bảy mươi hai đồng, nhiều gấp mấy môn bài của hiệu. Ma-ri nghĩ chỉ còn mỗi một cách, là có người quen giới thiệu rồi, thì làm ra mặt thật đứng đắn, đến điều đình với bọn sét-ty vào buổi sáng. Buổi sáng thì óc người ta được thanh thản. Vả chưa có nhiều khách, thì chủ tiếp

chuyện được lâu, mình nói được kỹ. Lúc ấy, lại mới chỉ có một người chủ ở chỗ làm việc trên gác, còn những người khác, đương bận tắm giặt, bôi kem, ăn sáng ở nhà dưới, người ấy sẽ không có ai ở cạnh để bàn bạc, làm cho lắm thầy thối ma.

Nhưng ba buổi sáng, Ma-ri đến, nói rất nhiều, mà lòng người chủ vẫn không chuyển.

Lần nào, anh tượng đồng đen cũng ôm ghì cái kết kềm nhỏ đựng bạc vào lòng, lắc đầu nói:

- Khổng có được. Nhiều quạ. Hằng chục thì được. Hằng trăm đã là nhiều. Hằng nghìn thì khổng có được! Khổng có được! Có văn tự nhà thì được. Vừa bà vay, vừa bà giả góp hằng tháng.

Ma-ri tán:

- Cả ba ông Bông, ông Huyền, ông Nhất bảo đảm cho tôi là chắc chắn quá rồi. Tôi cũng đáng tin cậy như các ông ấy, chứ kém à?

Anh oản xua tay:

- Bả ông cũng như một thôi. Không một ông nào đáng tin cậy cả. Các ông ấy có tiền thì chơi cô đầu, không giả tôi. Tôi tử tế, không bỏ tù.

- Thế có văn tự nhà tôi thì ông giúp tôi nhé.

- Được.

Tán với sét-ty da đen không câu, Ma-ri định quay về vay sét-ty da vàng.

Bà cử Dân nghe đồn Ma-ri muốn tậu nhà, tậu đất, thì bà đến chơi, mách cho một món bở. Món này là cái nhà mới làm xong, ở trước cửa trường học Cửa Đông, cạnh nhà ô-ten, và gần nhà con mẹ nhà thổ đầm, cuối phố Hàng Nón. Nhà ấy là của chồng người

em gái bà, tên là Hàn Xương, định làm đế ở, cho nên rất kiên cố. Song, vì một người chú của Hàn Xương, là huyện Sáng, cần tiền chạy đi tri phủ Kiến Xương, Hàn Xương giúp chú, phải để lại cái nhà ở Cửa Đông. Bà cử lại nhân em rể bán nhà, muốn giật chút ít, để lo cho ông đi tri huyện Vụ Bản, cho nên bà đứng ra làm mối hộ.

Không cần biết những lý do mà bà cử Dần kể lể, kệ chú cháu, anh em nhà họ khu xử với nhau, Ma-ri chỉ biết đây là một dịp tốt, có một cái nhà mới làm, lại kiên cố, để mua và mua bằng một giá có thể dìm rẻ được. Hấn nực cười, sao bà cử Dần khôn sặc gạch, lại hớ đến nỗi lạy ông tôi ở bụi này. Ai khảo mà xưng rằng Hàn Xương cần tiền? Hấn rủ anh Thừa đi xem.

Nhà này thật kiên cố. Có gác. Có sân rộng. Hàn Xương trở cho hai người thấy những xà ngang toàn bằng xi-măng cốt sắt, và cửa giả, cầu thang, toàn bằng lim. Những hoành và rui thò ra ngoài, vết lim mới cửa màu nâu già, trông rất đẹp. Một căn nhà rộng, làm trong khoảng đất trên hai trăm thước, bằng lim với xi-măng, mà đặt giá có một nghìn rưỡi bạc. Thấy cửa tốt mà giá hời, cả anh Thừa lẫn Ma-ri đều mê tít.

Song, nói cho đúng, thì người mê tít lại là Hàn Xương. Bởi vì Ma-ri giao thiệp thẳng với cái anh chàng cà khẳng cà khiu này. Hấn mặc cả bằng miệng, nhưng hấn mặc cả cả bằng mắt, cái khóe mắt liếc tình, rất thạo của hấn.

Hấn còn làm bộ không tha thiết cái nhà, mà chỉ tha thiết cái lộc của Hàn Xương. Hấn nũng nịu bắt Hàn Xương hạ từ nghìn rưỡi xuống nghìn tư, từ nghìn tư xuống nghìn ba. Nhưng Ma-ri nói nhất định hấn chỉ có tám trăm để trả. Hàn Xương dỗ dành:

- Nếu là nhà riêng của anh, thì anh hiến không cho em cũng được. Khốn nỗi còn vợ anh. Để cho em rẻ quá, thì nó nghi.

Ma-ri làm mặt giận:

- Em cũng muốn hiến thân em cho anh toại nguyện. Nhưng anh khó tính quá. Vậy xin anh coi em người kém điểm phúc.

Hắn không lại với Hàn Xương, bỏ lửng việc mua nhà đó.

Thế là hắn biết tài nào cái nhà trước trường Cửa Đông cũng về tay hắn. Hắn bắt anh Thừa đi vay ngay tiền. Anh Thừa cũng tin ở mánh khéo ngoại giao của Ma-ri. Để làm những việc cần thiết, có lợi, không những anh vẫn không ghen, nhiều bận anh còn vẽ cho Ma-ri thủ đoạn để xiêu lòng người. Anh thường nói rất bóng bẩy:

- Muốn vào lọt cửa người ta, thì trước hết, phải cho người ta lọt cửa mình.

Vì vậy, thấy Hàn Xương tí mắt nhìn Ma-ri, anh Thừa yên trí là việc mua bán thế nào cũng xong xuôi.

Hiện giờ, Phòng thuốc nhà giàu đương được tiếng, thì anh không cần phải ở phố Bồ Hồ, tránh mỗi tháng một món tiền thuê khí cao. Vả anh định làm thêm hoàn tán, thì ở đâu cũng được, miễn là nhà rộng, có đủ chỗ làm việc. Ma-ri muốn có một cái nhà để có văn tự làm vật bảo đảm vay sét-ty. Có tiền, hắn sẽ buôn nhà, buôn đất, tha hồ mà lãi. Để chuộc tiếng làm chồng suýt khánh kiệt, hắn càng quyết tâm mua cho kỳ được cái nhà của Hàn Xương.

Quả nhiên, Hàn Xương mắc cái mưu cảnh coi của Ma-ri. Hắn nhớ Ma-ri, nên phải bò đến Ma-ri để xin lỗi. Việc mặc cả được bà cử Dần đứng giữa dàn xếp khéo léo. Bà thêm một trăm hộ bên này, hạ một trăm hộ bên kia. Bà cò kè hộ cả người bán lẫn người mua. Sau cùng, giá ngã ở chỗ một nghìn năm chục. Bà lấy của Ma-ri năm mươi đồng tiền hỏa hồng làm quà cho mối và nói:

- Rẻ đứt được năm trăm là ít!

Bà lấy của Hàn Xương hai trăm đồng, và cũng nói:

- Lãi ít nhất là năm trăm!

Bạn bè anh Thừa và bạn bè Ma-ri xui là nên đặt tiền để bắt Hàn Xương làm giấy ngay, kéo hẳn đánh tháo. Những bệnh nhân có ơn huệ với lương y, mỗi người giúp một món, nhỏ thì lấy lãi năm phân, lớn thì lấy lãi ba phân. Ma-ri thu tiền hàng để có đủ một nghìn. Trong nhà còn ba chục, thiếu hai chục. Ma-ri đem áo gấm, áo nhung, quần lĩnh của mình, dây đồng hồ vàng và quần áo rét của anh Thừa, lên nhà Vạn Bảo trên phố Mới, của đáng mười cầm lấy một, cho đủ hai chục nữa.

Thế là anh Thừa mua được nhà. Trong văn tự, cả vợ chồng người bán lẫn vợ chồng người mua đều ký tên. Anh Thừa dành dụm tiền hàng trong năm tháng nữa, đủ được món đem đi duyệt văn tự tại tòa. Anh nhẹ nhõm cả người. Anh mượn thợ chữa lại vài chỗ cho hợp với công việc hoàn tán. định hôm nào sửa tiệc mừng, rồi xem ngày tốt, thì dọn về nhà mới.

Nhưng tình cờ, anh thuê đúng bọn thợ làm nhà này, nên họ biết rõ. Anh đương khoe giá rẻ, thì họ nói cho anh biết rằng nhà không phải bằng lim và bằng xi-măng. Xà ngang là gỗ thường, dát lượt xi-măng mỏng ra ngoài. Còn các hoành và rui thì toàn là gỗ tạp cũ, cái nào thò ra ngoài, thì có một mẩu lim đóng đanh vào mà thôi.

Anh Thừa bắc thang, trèo lên để dòm tận nơi, và lấy dao cạo thử cái xà ngang. Quả như lời thợ nói thực. Anh lịm đi, suýt ngã xuống đất.

Anh bảo Ma-ri đi Bình Lục bắt đền bà hậu Dân. Bà hậu ngờ ngác, nói:

- Vâng, tôi biết đâu là nó thế? Chính tôi cũng đang bị lão

phán Thanh tòa Nhì trên thống sứ nó lừa mất mấy trăm đồng bạc đây.

Anh phát đơn kiện vợ chồng Hàn Xương điều bạc. Ma-ri tức uất lên.

Hắn còn tức uất hơn nữa, là về việc kiện, hắn nhờ trạng sư rất cứng là Mãng-đét biện hộ đến nửa giờ, mà kết quả tòa vẫn xử hòa. Vì văn tự không nói rõ là nhà gỗ lim có xà xi-măng cốt sắt. Tòa xét là với cái giá tiền một nghìn năm mươi đồng, nguyên đơn có bị hớ, nhưng đó là việc thuận mua vừa bán giữa đôi bên, tòa không can thiệp.

Việc tòa xử vụ kiện nhà, báo có đăng, nên cả Hà Nội ai cũng biết. Vì vậy, không những anh Thừa không dám ở, mà anh đề biển cho thuê, cũng không ai dám thuê, cố nhiên, có bán rẻ cũng không ai buồn hỏi. Thế mà tiền vay cứ để ra lãi. Anh than thở với Ma-ri:

- Thật là của thiên trả địa. Không khéo thì còn phải ngồi tù nữa.

Một hôm, nhận được cái thư bảo đảm của người chủ nợ dọa kiện, anh Thừa buồn quá, mới mắng khéo Ma-ri:

- Anh cứ chỉ nghe em bàn bạc công việc làm ăn buôn bán thôi, thì anh tưởng em là người rất đảm đang, thành thạo. Nhưng bây giờ anh mới biết, là xét người đảm đang, thành thạo, không phải chỉ nghe người ấy nói, mà phải nhìn vào kết quả công việc người ấy làm, thất bại hay thành công.

Hôm ấy, anh đi khát nợ. Ma-ri ở nhà một mình. Hắn nghĩ đến tương lai, thì hắn khóc. Lần này, hắn khóc thật. Vì hắn khóc thương hắn. Chứ không phải khóc để ai thương.

Hắn cho là hắn đã tính lầm mà lấy anh Thừa. Nếu hắn cứ độc

thân như trước, thì hấn vẫn là cái mỗi ngon, biết bao nhiêu người thèm muốn. Đời hấn vẫn mãi mãi có giá trị. Thế mà bây giờ, hấn để cho anh Thừa ngọam mỗi. Hấn tưởng nương tựa vào một người có cái nghề mà đời đang chuộng, thì được giàu có, sung sướng lâu. Ngờ đâu, chính anh lại tin vào lời hấn mà định dựa vào hấn. Từ ngày có chồng thì mất hết bạn. Chẳng trai nào thèm đếm xỉa đến gái có chồng. Đời hấn đi một nhịp, không đổi món, nó mất vui đi. Lúc nào ra vào cũng chỉ gặp một người. Nhấn như cầu hàng thịt. Thật là chán mớ đời! Mà người thì mặt lẹm cằm, dáng điệu quê mùa, học đòi tỉnh thành, cứng nhắc, câu chuyện lại không phải vui đùa, tươi trẻ, mà độc chuyện làm ăn, già cằn. Ngáy lên đến cổ! Thế mà lấy anh Thừa, hấn có được nhàn thân đâu. Thỉnh thoảng lại nghe tin mẹ thằng Mão đến. Nghĩ đến hình ảnh người vợ cả của anh Thừa, Ma-ri nghiêng răng, trùng trùng mắt, nắm chặt bàn tay. Mụ này chưa gặp hấn. Chứ nếu gặp, thế nào hấn cũng cho một trận nên thân. Để xem lúc này thì anh Thừa bênh ai?

Ít lâu nay, hấn đã tu chí làm ăn, vừa gây vốn riêng, vừa làm lợi cho chồng. Ai ngờ đâu cơ sự nó xoay ngược hấn lại. Anh Thừa không những tay trắng mà còn có thể ngồi tù.

Ma-ri nghĩ có nên chờ đến ngày anh Thừa bị vào Hỏa lò hãy bỏ anh, hay nên bỏ ngay từ bây giờ. Bỏ anh Thừa, hấn lại được sống đời tự do cũ, tha hồ kẻ đón người đưa, kẻ quý người trọng. Đời lại đẹp như hoa nở.

Bỗng hấn sực nghĩ đến cái thai thứ hai nằm trong bụng hấn. Cái thai này có lẽ là của anh Thừa. Nếu không đúng thế, hấn cũng bắt anh phải nhận cái thai thứ nhất, để ra thằng Pôn. Hấn giận thân. Sao lại mẫn quá thế!

Vướng cái thai ấy, căng hấn cũng bị vướng. Hấn không thể



hãnh diện với phố phường như người không có mang. Đàn ông không thèm để mắt đến một người có cái bụng nghều nghện, ưỡn phượt ra đằng trước. Có nhìn cũng chỉ chế nhạo dáng đi, chứ không thể ngắm nghía sắc đẹp. Hắn có thể trả thẳng Pôn cho anh Thừa nuôi, hoặc cho một người hiếm hoi nào để ra khỏi Phòng thuốc nhà giàu được nhẹ nhõm. Nhưng hắn suy tính. Bỏ anh Thừa ngay bây giờ, thì hắn phải lo mưu sinh ngay đúng vào thời gian mà thân hắn không dùng để mưu sinh được. Không những vậy, đến ngày hắn nằm cũ, thì ai trông nom, lo lắng cho? Thà cứ bám vào cây gỗ mục, để có thể không chết đuối. Dù trong túi không còn một xu, dù ngày hôm sau vào tù nợ, nhưng thấy vợ sắp đẻ, tất hôm nay anh Thừa cũng cố đi lạy van bạn hữu để có tiền sắm sửa cho hắn đi nhà hộ sinh. Như vậy, hắn đùn được cái khó khăn cho anh. Rồi sau khi sinh nở, hắn sẽ kiếm có trở mặt, tha hồ làm lại cuộc đời.

Hắn xem bói, nhờ thầy mù chỉ cho thấy tương lai. Hắn lễ điện nhà cô Bé Tý, cầu lấy được phúc của cha hắn để lại.

Về phía anh Thừa, anh đã bắt đầu chán Ma-ri. Cưới Ma-ri làm vợ, anh vừa tốn kém, vừa mang tiếng. Trong mấy năm nay, một tay anh ky cốp, gây dựng nổi cơ đồ, đương có cơ bốc hơn nữa, thì Ma-ri đầu cơ hàng tây, làm anh suýt hết nghiệp. Lấy Ma-ri, anh không vui thú gì hơn ngày chưa lấy. Kém đi là khác nữa. Không còn lời âu yếm, giọng nũng nịu nữa. Toàn những câu trách móc, thở than thua chị kém em. Anh còn mất hết tự do giao du với bạn. Anh đi công việc thì chớ, lúc nhàn rồi muốn đến nhà ai để giữ cảm tình, Ma-ri cũng nghi là anh đi chơi bời. Thế là hắn kèm anh như kèm kem. Đến nỗi bạn bè chế anh là đi đâu cũng phải boọc sà-lan. Họ còn nói vụng là anh mọc sừng. Vậy mà đối với ngoài, hắn còn làm ra mặt chiều chồng, không biết ghen. Không biết ghen, mà thấy bạn rủ anh xuống xóm, bạn mấy, hắn cũng bỏ

việc đẩy để đi theo, nói khéo rằng thích nghe hát cô đầu lắm. Thành thử có mặt hẳn cả khách lẫn cô đầu đều mất hứng, mất vui. Lần nào hẳn không theo được thì hẳn dỏ cái thói tai quái. Hẳn nói với bạn của anh như thật, là “xin phép các bác cho tôi hỏi nhà tôi một tí”. Hẳn gọi anh vào buồng, bắt anh tiêu hết sức lực với hẳn, mới thả anh ra. Rồi đến đêm anh về, hẳn lại kiểm soát sức lực của anh lần nữa, mới cho anh ngủ yên. Nếu không, hẳn dày vò, có lần đập anh ngã lăn xuống đất.

Anh nhớ như chôn vào ruột cái bạn một người bạn sắp bổ tri huyện mời anh đến nhà dự tiệc khao làm quan. Vì hẳn không được mời, nhưng biết là có hát cô đầu, hẳn chỉ cho phép anh vắng mặt đến chín giờ thì phải về. Hẳn lại bắt anh bế thằng Pôn chưa biết ngồi, đi theo, để trói chặt tay anh. Thế mà đến gần chín giờ, hẳn đã sai vú em đem chiếc đồng hồ quả quýt đến cho anh, nói rằng: “Cậu bỏ quên, mợ sai mang đến”. Cả khách khứa lẫn cô đầu hiểu, cười rầm lên. Anh xấu hổ quá, nhưng cứ phải về. Thật là con người thâm hiểm quá đỗi. Đời anh như vậy là bị tước quyền làm chủ. Anh đã có vợ, chứ có phải không đâu. Mẹ Mảo quý trọng anh, tin cậy anh, thương yêu anh. Anh làm chủ đời anh, làm chủ cả đời vợ anh. Nhưng bây giờ, người ấy coi anh là thù địch rồi. Còn Ma-ri làm anh vỡ nợ. Anh phải coi là vợ! Cái nhà mà Ma-ri mách anh mua, bây giờ cho ai, người ta cũng không dám lấy. Chính anh cũng không dám ở, để hứng lấy tai nạn đổ sập bất thần, vì nền sứt và tường nứt rồi.

Thế mà nhà bỏ không, thuế vẫn phải nộp, nợ vẫn phải lo.

Anh ta muốn bỏ Ma-ri, nhưng đoán rằng Ma-ri bỏ anh trước. Anh rất mong thế. Con bướm bao giờ cũng chỉ tìm hoa tươi mới đậu. Hoa héo không thể giữ nổi bướm là lẽ đương nhiên. Đối với Ma-ri, tiền làm ra tình. Nhưng đối với anh, anh lấy Ma-ri thì tình

chỉ làm hại tiền. Anh có chí biết xoay xỏa và có chí chịu kiên nhẫn, sẽ lại làm giàu được. Ma-ri bỏ anh, tức là trả cho anh tự do làm lại cuộc đời của anh. Vì vậy, thấy con người hay trở mặt không trở mặt với anh, anh sốt ruột lắm. Anh coi thằng Pôn và cái thai mới nằm trong bụng Ma-ri như những vật chướng ách. Chẳng biết chúng nó là con anh thật, hay anh phải nuôi báo cô những con của đứa nào?

Chưa bao giờ anh Thừa bị nhiều thử thách như bây giờ. Anh đương sa lầy về cái nhà, thì ngọn gió tẩy chay âm âm thổi từ trong Nam ra, làm anh suýt ngã nhào.

- À, lại còn cái thằng thầy lang khách này nữa, tẩy chay! Tẩy chay!

Học sinh trở vào Phòng thuốc nhà giàu bảo nhau thế, rồi họ chia ra hai toán, vây hai bên Nhà vàng Bờ Hồ, tay phát cổ động, miệng khuyến đồng bào:

- Nếu các ông các bà có bệnh, mời các ông các bà đến tìm các ông lang ta. Người chủ phòng thuốc này là người cùng nước với tên Lý Thiên nó chửi cả nước Nam ta là man di, mọi rợ, là ấu trĩ đấy!

Cậu Nghĩa cũng đứng trong bọn ấy, thêm:

- Chúng ta không gánh vàng đi đổ sông Ngô, nhưng cũng không gánh vàng đi đổ sông Tây. Trong phòng thuốc này không những người khách làm chủ, mà có cả một con mẹ đầm làm công.

Nói đoạn trở tay vào những tờ quảng cáo dán ở tường phòng thuốc:

- Tẩy chay ngoại hóa! Khuyến khích đồng bào dùng nội hóa!

Học sinh hô khẩu hiệu rầm rầm.

Anh Thừa đứng trong nhà, lé mắt nhìn ra. Thấy nguy cơ, anh tái mét mặt.

Anh định chạy ra phân trần với học sinh là anh với Ma-ri cũng là đồng bào da vàng mũi tẹt cả. Nhưng anh không dám. Lỡ đương hăng, mà họ cho là anh nói dối, thì nóng tiết, họ phá nhà. Nhưng để họ làm mà tẩy chay, thì anh mất hết khách. Tiếng tăm Phòng thuốc nhà giàu bị tẩy chay bay đi, rồi bị xuyên tạc là anh bệnh khách trú, thì bọn chủ nợ không để anh yên. Họ sẽ thù ghét anh, kiện để bỏ tù anh.

Anh Thừa đương lúc bối rối, bỗng nghĩ ngay ra một kế.

Anh đội khăn, mặc áo chùng, mở cửa sau, ra phố Cầu Gỗ, rồi vòng về đằng trước, phố Bồ Hồ.

Đến chỗ các xe điện Bạch Mai và Bưởi tránh nhau, thấy đông người, anh trèo lên một cột điện vuông, có bậc, anh đứng trên cao, vỗ tay thật mạnh và gọi:

- Mời đồng bào nghe tôi nói mấy lời! Mời đồng bào nghe tôi nói mấy lời!

Năm sáu người lại tới gần anh, rồi mười, mười hai người. Anh nói:

- Hẳn đồng bào cũng biết là ở Sài Gòn, một người Nam mình bị một người khách trú chủ tiệm cà phê thống mạ. Thế mà một tên khách trú khác tên là Lý Thiên dám viết bức thư chửi cả nước chúng ta là man di mọi rợ, không tẩy chay nổi họ.

Người nghe đông thêm. Anh Thừa lại dùng tài diễn thuyết bán thuốc mấy năm trước:

- Chúng ta là những người yêu nước. Chúng ta không để bọn

ngoại quốc hỗn xược, dám khinh cả nước Việt Nam văn hiến mấy nghìn năm của chúng ta. Nhất định chúng ta phải tẩy chay cho bằng được. Hàng mấy trăm năm nay, đồng bào quen dùng hàng tàu, coi khinh hàng ta. Nhưng từ nay, chúng ta thề với nhau không gánh vàng đi đổ sông Ngô nữa...

Gần một trăm người quây quanh cột điện, ngửa mặt nhìn diễn giả để lắng tai. Anh Thừa tiếp:

- Vả lại, những hàng tàu mà ta quen dùng, có phải thật chỉ là hàng tàu không? Không. Nhiều hàng chính bọn chiệc mua của ta, rồi lại bán cho ta. Thế mà nắm cửa ta, mặng cửa ta, ta gọi là nắm tàu, mặng tàu. Vậy thì ta làm. Vì ta chuộng cửa tàu, nên người tàu bán hàng ta, mà ăn lãi của ta. Ngay như chè tàu cũng vậy, có phải là chè tàu nguyên đầu. Tải đến Hải Dương, họ trộn lẫn với chè ta, rồi gửi đi các tỉnh bán cho ta, để ta tin là chè tàu. Vậy thì hàng của ta có đốn hèn đâu, chỉ vì đồng bào ta sùng bái ngoại hóa, cho nên chính mình dùng hàng mình mà không biết.

Thấy xe điện bị tắc đường, không đi được, vì hàng trăm người vây vòng trong vòng ngoài cái cột điện, lại có người đứng diễn thuyết, tốp học sinh đứng trước Phòng thuốc nhà giàu cũng rủ nhau tới. Anh Thừa càng nói hăng:

- Nước ta nghèo lắm đồng bào ơi! Bởi vì nước ta như cái bể bị rò. Nếu ta không hàn gắn chỗ rò, thì thế nào cũng có một ngày cạn hết nước. Đồng bào thử nghĩ đến cái ngày đau khổ ấy, có xót xa không?

Anh Thừa lấy mù-soa lau mắt. Thính giả bùi ngùi, im phăng phắc.

Bỗng có người đội sếp lách đám đông, đến gần cột sắt, anh Thừa vung tay, nói:

- Vậy đồng bào! Phải tẩy chay! Tẩy chay hàng tàu!

Người đội sếp gọi:

- Này, ông kia, xuống ngay! Tôi biên phạt bây giờ!

Anh Thừa không xuống:

- Phải dùng nội hóa! Tuy nội hóa chưa tốt, chưa đẹp bằng ngoại hóa, nhưng ta về ta tắm ao ta...

Người đội sếp trèo lên cột, lôi chân anh Thừa. Thấy vậy, người nghe la ó:

- Để ông ấy nói! Nam quốc Nam nhân, không nên thế!

Nhưng người đội sếp cứ cố kéo, bắt đắc dĩ, anh Thừa phải xuống.

- Bốn hào phạt! Làm huyền não phổ phường!

Anh Thừa cãi:

- Tôi không có tiền! Tôi không làm huyền não! Tôi là người Việt Nam, tôi làm nhiệm vụ của người Việt Nam yêu nước, yêu đồng bào!

- Tên ông là gì? Làm nghề gì? Ở đâu?

- Tôi tên là Trần Đức Thừa, chữa thuốc, ở Phòng thuốc nhà giàu!

Anh cốt nói thật to cho học sinh nghe rõ. Quả nhiên, học sinh ngơ ngác nhìn nhau.

Anh Thừa bảo người đội sếp:

- Ông không nên phạt tôi, bởi vì ông cũng là An-nam như tôi. Tôi cố động đồng bào tẩy chay hàng tàu, đáng lẽ ông nên lờ đi mới phải.

- Thôi, không nói lời thôi. Bạn này tôi tha, bạn sau ông không được thế nữa. Ông về đi!

- Ông không thể ngăn được lòng nhiệt thành của tôi. Bạn sau, tôi cứ làm nữa! Phải trái đã có đồng bào, đã có công luận.

Anh bỏ người đội sếp phải giải tán đám đông, mặt hầm hầm đi thẳng về nhà. Hàng mấy trăm con mắt nhìn theo anh.

Mưu mô của anh Thừa rất công hiệu. Lập tức, mấy người học sinh theo anh vào Phòng thuốc nhà giàu, xin gặp anh.

Anh tiếp họ, hai bên bàn bạc rất tâm đầu ý hợp. Anh mời họ dùng gác trong của Nhà vàng làm chỗ in cổ động. Anh lại cúng thêm ít tiền, và cúng cả chỗ giấy bán ế vì mốc.

Từ hôm đó, học sinh ra vào Phòng thuốc nhà giàu rầm rập.

Họ cho anh là tốt. Thấy anh lớn tuổi, họ hay hỏi ý kiến các bài họ viết, và các việc họ làm.

Biết họ có cảm tình với anh, anh lợi dụng họ cổ động cho Phòng thuốc nhà giàu là nội hóa.

Một hôm, nghe tin trên phố Hàng Ngang, đội sếp bắt năm người học sinh đi tẩy chay, giam ở bóp Hàng Đậu. Thế là thanh niên rủ nhau thật đông, đến xin tha cho bạn. Anh Thừa nói:

- Phải đấy. Cho tôi đi với. Nếu họ không tha, chúng ta đòi họ bắt hết tất cả chúng ta!

Anh Thừa mua một chục chiếc bánh mì chả lợn, và một chục chai nước chanh để đem theo. Anh nói:

- Nếu còn bị nhốt, anh em đỡ bị đói, bị khát. Học sinh cảm động lắm.

Họ đến bóp Hàng Đậu, hơn năm chục người đứng chặt cả

buồng giấy. Vì họ nói găng quá, tên cấm nhất định không tha những người bị giam. Nó cũng không cho gửi quà bánh vào. Anh Thừa nhanh trí khôn, chạy ra đường, chỗ gần sân giam người. Anh gọi to những học sinh bị nhốt, ném bánh mì vào cho họ.

Anh Thừa được học sinh coi như người bạn thân của phong trào tẩy chay. Họ quý mến anh, anh càng phóng tài hóa để gây thêm tình cảm với họ.

Anh đối xử đặc biệt nhất với cậu Nghĩa. Anh nói cho các bạn cậu khỏi nghi kỵ và ghen tỵ, rằng cậu là người trong gia đình bệnh nhân quen của Phòng thuốc nhà giàu. Anh thường giữ cậu lại để nói chuyện tâm sự. Sự thực thì là để cậu đừng hỏi anh, Mari là vợ ai, Pôn là con ai. Bởi vì anh đương thả cần câu để câu cô Lễ.

Như ta đã biết ý, có lẽ cô gái cấm cung sắp mắc mối. Có một lần, cô đội mũ, đeo kính, bắt chước dáng điệu anh Thừa bắt mạch, lại một lần nữa, cô dám mạnh dạn mượn cuốn Truyền thuốc bí truyền đem về nhà. Và độ này, một hai lần, cô cùng cậu Nghĩa đến Nhà vàng Bờ Hồ in cổ động và lấy giấy đi phát các phố.

Cô mắc mối thật chẳng?

\* \* \*

Vì anh Thừa đầu cơ vụ tẩy chay, nên Phòng thuốc nhà giàu được đông khách hơn trước. Anh nhân cơ hội tốt, lợi dụng ngay phong trào để quảng cáo cho Phòng thuốc mạnh hơn nữa. Thấy các phố đông như Hàng Đào, Hàng Gai, Hàng Bông v.v... đều mở mỗi phố một hiệu cao lâu - hình như tẩy chay là ào ào mở cao lâu để địch với cao lâu tàu - những hàng ăn này, mấy ngày đầu có rất nhiều người lui tới, anh giao thiệp với người chủ, đánh đổi quảng cáo. Anh dán quảng cáo Phòng thuốc nhà giàu trong các hiệu ấy, và dán quảng cáo các hiệu ấy trong Phòng thuốc nhà giàu. Hiện



giờ, khách ăn ở hiệu của ta mới mở, toàn là người có nhiệt huyết, muốn dùng nội hóa. Nếu họ biết Phòng thuốc của anh, thì khi ốm, họ đến nhờ xem bệnh, vì anh được tiếng là nhiệt thành với phong trào khuyến khích nội hóa. Anh hay vào hiệu cao lâu Đào Thánh, mở ở số nhà 59 phố Hàng Đào, để ăn, cho cậu Nghĩa đi qua, thì trông thấy. Lại nghe nói nay mai mấy nhà công nghệ Việt Nam mở tờ báo hàng ngày, lấy tên là Thực Nghiệp dân báo, người sáng lập là Bùi Huy Tín, có dinh cơ lớn ở ấp Thái Hà, anh Thừa định đăng quảng cáo Phòng thuốc nhà giàu vào báo ấy, để làm quen với một tay mà anh chắc là có thể lực vì ở gần cụ quận Hoàng.

Nhưng anh vừa dự định các việc, thì anh như bị một trùy trúng vào chỗ phạm, phải ngã gục.

Người đánh anh là mẹ của Mão. Và gọi là đánh, vì chị đánh ghen.

Nguyên là từ ngày anh Thừa cưới Ma-ri xong, chị Thừa có đến Phòng thuốc nhà giàu nhiều lần, nhưng lần nào cũng chỉ đến được vào những ngày hoặc những giờ chị không phải làm việc. Lần đầu là ngày chủ nhật, Phòng thuốc đóng cửa trước. Chị gọi cửa sau, không có ai mở. Lần sau là ngày thường, nhưng vì hết giờ tiếp khách, cửa trước đóng mà cửa sau, vì người mới làm thay anh Xi thấy chị lạ mặt, nên không cho vào. Lần sau nữa, chị gặp anh Thừa, nhưng không gặp Ma-ri. Chị gây sự với anh, toan quật phá, thì anh đã cho gọi đội sếp bắt chị, bỏ bóp hai mươi bốn giờ đồng hồ.

Tức nước thì vỡ bờ, chị bỏ băng đi một dạo. Lần này chị mới đến để tóm được cả anh lẫn Ma-ri, làm một trận cho ra trò.

Lúc ấy vào khoảng tám giờ sáng, một ngày thường. Khách khứa đến buồng đợi đã khá đông, thì trà trộn vào với bệnh nhân,

có ba tay nổi tiếng Hà Nội là võ giỏi và du côn là Phúc đen, Ty sọc và ấm Ái. Ba người này không thù ghét riêng gì anh Thừa và Ma-ri, nhưng thấy chị Thừa kể lễ sự tình, thì nóng tiết, quyết ra tay anh hùng hảo hớn.

Chị Thừa để cho ba tay hiệp sĩ vào Phòng thuốc xong đầu đấy, chị mới đến sau.

Thoạt trông thấy chị, Ma-ri nhận ngay được mặt. Chị thì máu ghen hăng lên. Thế mà Ma-ri còn hỏi chị bằng giọng hách dịch:

- Người kia! Vào đây làm gì?

Chị xông ngay vào hẳn, túm tóc, dẫn xuống đất, cắn xé.

Trong khi ấy, ấm Ái đóng sập cửa, dơ quả đấm bằng nhôm sáng quắc, nhã nhặn mời khách đừng chạy, cứ bình tĩnh ở lại mà xem kịch.

Ma-ri bụng to, nên yếu, ngã lăn xuống đất. Chị Thừa vừa đấm vào mặt hẳn, vừa kể tội:

- Mà y cướp chồng bà! Mà y cướp chồng bà! Con đĩ tây lai!

Hẳn kêu:

- À, con nặc nô! Ối các ông các bà bệnh nhân ôi! Ối ông đội sếp ôi! Ối tiên sinh với cụ Điều ôi! Cứu tôi với! Nó đánh chết tôi!

Ấm Ái quát:

- Im cái miệng!

Anh Thừa đứng ở trên gác, thấy dưới nhà lục đục và có tiếng Ma-ri kêu, anh chưa kịp ăn mặc lối y sĩ Quảng Tây, chỉ đeo có mỗi cái kính, vội vàng chạy xuống.

Anh thấy vợ cũ đương đánh vợ mới, thì anh lấy uy quyền của người chồng chưa ly dị bèn pháp luật, để quát:

- U thẳng Mão buông nó ra! Má thẳng Pôn không được kêu! Hay dở thế nào đã có tôi.

Chị Thừa càng cúi tiết, xông vào anh. Anh toan chống cự, thì Phúc đen đã dùng miếng võ khóa tay và chân anh lại, quật anh xuống đất kêu đánh hự, đôi mắt kính vỡ tan.

Anh lóp ngóp bò dậy, thì liền bị những nắm tay rắn như sắt của Tý seọ cứ nhè mặt mà thụi. Mặt anh như nhuộm bằng máu mũi và máu mồm. Thấy thế nguy, anh hô hoán cụ Điều đi tìm đội sếp. Nhưng cụ Điều chỉ dám thập thò ở trong ngó ra. Không phải cụ sợ bị đòn lây, nhưng vì chỉ mặc có cái áo cộc nâu bạc và cái quần đùi rách, chân lại giẫm đất, nên cụ sợ ra thì mất uy tín của cụ và sau này anh Thừa còn mắng nữa.

Chị Thừa không đánh chồng, nhưng thấy cả chồng lẫn Ma-ri bị đánh nên thân rồi, chị mới mượn cái quả đấm của ám Ái. Chị không quật vào mặt anh, nhưng quật vào cái bằng làm thuốc của anh. Kính vỡ, rơi loảng xoảng. Khung gỗ gãy rời. Tấm bằng nằm co cuộn dưới mặt đất như biết xấu hổ. Chị lấy chân di lên, rồi nói với khách:

- Các ông các bà tin làm gì cái thẳng bọm này. Tôi là vợ nó, từ thuở hàn vi, nên tôi biết vì sao nó có cái bằng này.

Rồi chị kể lai lịch tấm bằng cho khách nghe. Trong khi ấy, Ma-ri cũng nín thở để nhìn chị, mắt chớp chớp. Rồi chị kể đến lịch sử con cô đốc. Bố là ai, mẹ là ai, từ thuở bé đến giờ, làm những nghề gì để sinh nhai, làm sao được là y tá và ai tôn lên làm cô đốc.

Cụ hai Điều đứng nấp ở trong, lúc này trông ngực đánh mạnh hơn trông hộ đê. Cụ chỉ sợ chị Thừa tố cáo cụ. Nhưng may cho cụ, kể tội cướp chồng của Ma-ri xong, chị nói:

- Tôi xin các ông các bà đem việc này nói cho tất cả Hà Nội

biết, để một người mách mười, mười người mách trăm, đừng ai phải lừa hai đứa này nữa.

Chị Thừa nói xong, ấm Ái hỏi:

- Chị hả giận chưa?

- Rồi!

Ấm Ái lôi anh Thừa đến gần Ma-ri, trở vào mặt hai người nói:

- Chúng moa không thù hằn gì hai vu. Nhưng chúng moa không chịu đựng được những nỗi bất bằng. Chúng moa giao hẹn với hai vu rằng sau khi chúng moa ra khỏi nhà này nửa giờ hai vu mới được gọi đội sếp và trình cấm. Hai vu cũng phải dặn khách hàng của hai vu như thế. Ai không nghe, đừng oán chúng moa là ác. Còn nếu hai vu muốn nói chuyện với chúng moa lượt nữa, thì chúng moa hẹn là bây giờ tới ngày mai sau cái núi chuồng hổ trên Bách thú. Bên nào chết, thiệt mạng bên ấy, cấm kiện cáo lôi thôi.

Phúc đen hất hàm, hỏi anh Thừa:

- Nghe rõ chưa?

Ấm Ái quắc mắt với Ma-ri mắng:

- Cô-soong!<sup>[20]</sup>

Chị Thừa ra trước. Ba người đàn ông theo sau. Bệnh nhân qua cơn hoảng hốt, kéo nhau về.

Ma-ri bị xé rách tan quần, thốn thện đứng dậy. Hấn xông đến anh Thừa, vật anh ngã ngửa, ngồi trên bụng, tát lấy tát để vào mặt anh:

- Cha con mẹ mày, để nó làm nhục bà! Để nó làm nhục bà!

Anh Thừa biết điều hơn, không đánh lại Ma-ri, chỉ gỡ ra:

- Yên nào! Yên nào! Nó đánh người ta gãy hai cái răng đây này!

\* \* \*

Từ hôm sau, Phòng thuốc nhà giàu đóng cửa. Ông y sĩ Trung Hoa dân quốc và cô y tá người Pháp không dám thò mặt cho khách trông thấy nữa. Vả nếu không đóng cửa, khách cũng không ai thèm đến. Vì tiếng đồn chạy khắp Hà Nội. Và ngay chiều hôm ấy, báo đã đăng việc này ở mục việc Hà Nội, đề đầu bài là: Ai bảo tham vàng bỏ ngãi.

Ma-ri đay nghiến giày vò anh Thừa mấy ngày đêm liền.

Hắn bắt anh tìm cho được chỗ ở của mẹ thằng Mão, để hắn thuê du côn đến đâm chết.

Anh Thừa biết là nhân cơ hội này, anh được Ma-ri bỏ anh để anh nhẹ nợ. Anh đã tính đến việc vào Sài Gòn với cụ hai Điều, để tái diễn vở kịch mở Phòng thuốc. Đất Sài Gòn dễ làm ăn. Người Sài Gòn giàu, lại hay phục người Bắc. Ở đấy, tiếng tăm anh còn trong sạch như băng tuyết, thì khó gì không bốc lên giàu, có nhà lầu, có hạnh phúc và danh vọng.

Anh đương sửa soạn một tương lai mới, thì một hôm Ma-ri đi vắng, trưa không ăn cơm, đến chiều cũng không về.

Tối hôm ấy, chị vú em bỏ đi nên thằng Pôn khóc ngằn ngặt. Nhưng anh Thừa khắp khởi mừng. Anh đoán là Ma-ri ly dị với anh.

Quả nhiên, hai ba hôm, một tuần lễ, Ma-ri không trở lại. Anh Thừa yên trí. Nhưng muốn cho thật được yên tâm, anh thuê một căn gác ở tận Ngũ Xã. Một tối, anh xếp va-li, rồi lẳng lẳng cùng cụ hai Điều và thằng Pôn đến đó.

Đồ đạc trong Phòng thuốc nhà giàu vẫn để nguyên ở Nhà vàng Bờ Hồ. Anh không tiếc. Nó như món tiền thuê nhà mà mấy tháng

nay anh còn chịu lại.

Anh định không đi Sài Gòn, vì lỡ gặp Ma-ri. Làm giàu thì bất cứ ở đâu, miễn là có gan. Vả còn cách làm giàu nhanh nữa, anh có thể, nhưng chưa làm, không phải lao tâm khổ trí, không phải cạnh tranh với ai, mà vẫn cơm no bò cưỡi đàn hoang. Ấy là lấy vợ giàu.

Anh nghĩ đến cô Lễ.

\* \* \*

Dọn nhà đến Ngũ Xã được một hôm, thì anh Thừa cho cụ hai Điều thẳng bộ vào, đến chơi nhà cụ Tú Phúc Lâm.

Cụ Tú thấy bạn của nhà thơ Tú Xương tới, thì cung kính, chạy ra tận cửa, chấp tay vái:

- Thật là rộng đến nhà tôm! Hôm nay tiên sinh lại rồi.

Cụ hai ngờ mặt:

- Thế tiên sinh chưa biết cái tin ông y sĩ tôi bị đánh và Phòng thuốc đóng cửa à?

Cụ Tú ngạc nhiên:

- Thừa chưa. Mời tiên sinh ngồi.

Chủ khách phân ngôi ở hai bên trường kỷ. Cụ Tú gọi u già quạt nước.

Cố nhiên cô Lễ thấy cụ Điều đến, thì ở nhà ngoài để pha nước, nhân tiện nghe hóng chuyện.

Cụ Điều thở dài:

- Thật là đáng ngán cho thế thái nhân tình. Hôm nọ có mấy thằng du côn đến phá Phòng thuốc nhà giàu. Tôi nghi một là bọn khách trú họ thù ông Trần đã tẩy chay quá hăng, hai là lại chính

bọn đồng nghiệp ế khách, trâu buộc ghét trâu ăn.

Cụ Tú ngẩn ra nghe, ùi không rung được. Cụ Điều tiếp:

- Nếu phải là người cùng nước xấu bụng với nhau, thì thật đáng buồn cho y giới. An-nam mình đã mấy ai yêu nghề thuốc, nghiên cứu nghề thuốc cho đến nơi đến chốn như ông Trần? Thế mà bây giờ ông phải chán, sống như người ẩn dật. Thành thử cái bằng bác sĩ nay mai ông lĩnh về, chỉ là tờ giấy lộn. Việc ông Trần bị đánh, nguyên nhân thật dễ hiểu, thế mà lời đồn đại thì nhiều, đến nỗi báo cũng đăng không đúng sự thật. Tôi có giục ông ấy kiện tờ báo, nhưng vốn ông ấy đức độ, cứ bảo là không nữa, rồi trắng ra trắng, đen ra đen.

Cụ Tú hỏi:

- Báo đăng thế nào?

Cụ Điều tặc lưỡi:

- Đăng là vợ cả vợ lẽ ghen tuông nhau. Tham vàng bỏ ngãi!

Nói đoạn, cụ cười rũ rượi:

- Ối! Phong hóa suy đồi! Tờ báo thấy thời buổi nhớ nhãng, phong hóa suy đồi thì bôi nhọ cả người trong sạch.

Nhưng họ chỉ lừa được những người mơ hồ mù quáng, chứ những người thức thời, sáng suốt, thì nào ai có tin. Tiếng tăm ông Trần ở Hà Nội, ở Bắc Kỳ này, ai mà chẳng biết? Đạo đức của ông ấy, ai mà không phục? Nếu ông ấy là người tầm bậy, thì sao các quan to vẫn tin cậy, nhờ chữa cho các tiểu thư? Tôi tưởng Liễu Hạ Huệ ngày xưa cũng đến như ông Trần thời nay là cùng.

Cụ Tú yên lặng, giơ tay mời khách uống nước. Cụ Điều nhấp miệng khen:

- Lệnh ái pha khéo lắm. Lâu lắm, hôm nay tôi mới được

thưởng thức ẩm chè ngon. Tôi ở chung với ông Trần, nên cũng phải theo ông ấy mà thực vô cầu bào, cư vô cầu an, cụ ạ. Ông ấy ít tuổi, nhưng là người vong kỷ vị tha, thật đáng phục.

Rồi cụ nói khẽ:

- Là con nhà làm cách mệnh có khác!

Cụ Tú trợn mắt, rung đùi. Cụ Điều tiếp:

- Cái lớp Đông Kinh nghĩa thực, ông thân sinh ra ông Trần cũng bị ra Côn Lôn đấy.

Cụ Tú gật gù:

- Thế à?

Cụ Điều vỗ vào đùi:

- Không phải con nhà có khí phách như vậy, đời nào bản nho này lại cộng tác! Ông cụ đi Côn Lôn thì ông ấy trốn sang Tàu. Nhưng ông ấy không làm cách mệnh, ông ấy bảo học thuốc cũng cứu dân cứu nước như làm cách mệnh. Vả lại, Tây dương hùng cường, ta đánh chưa nổi, thì tội gì làm cách mệnh cho thiệt thân, thiệt lây cả cho đồng bào mất một người ái quốc. Cho nên ông ấy học thuốc.

Cụ Điều gật gù, nói nhỏ:

- Con người thế mà chí to lắm đấy. Làm thuốc để thu dần nhân tâm, cụ ạ.

Rồi cụ thở dài:

- Kể bước đường sang tàu, ông ấy đã gặp lắm gian truân. Hồi ông ấy ở nhà bước chân ra, trong túi chỉ có mấy đồng bạc. Ông ấy đi tàu thủy, đến Mũi Ngọc, giả tiền lái thán, vào đến Móng Cái thì vừa hết. Tối hôm ấy, bụng đói, miệng khát, ông ấy gặp một nhà



hàng, còn thấp đèn. Ông ấy vào nghỉ. Thấy trong nhà chỉ có một cô con gái độ mười tám, mười chín tuổi, có nhan sắc, không còn ai là người lớn, ông ấy toan ra. Nhưng vì cô ta đơn đả mời chào, nên ông ấy ngồi lại. Cô chủ biết khách ở xa đến, mới dọn một mâm cơm thịnh soạn. Ông ấy không biết làm thế nào. Com đã trót bung đến, không lẽ lại không ăn. Cô chủ nói:

- Tôi đoán ông là người xa lạ đến, chắc quanh đây không có ai quen. Vậy xin chớ nề hà, nhà có giường cao chiếu sạch, ông cứ nghỉ lại.

Ông Trần không nỡ từ chối. Sáng hôm sau, dậy sớm, ông ấy mới nói thực là không có tiền. Cô chủ cười:

- Tôi biết ông không phải người tầm thường, chắc là người có chí lớn, nên mới không ngại thân gái một mình, mà mời ông ở lại. Tôi cũng biết là ông không có tiền, nhưng có hề gì điều đó. Tôi là người trọng nghĩa khinh tài. Tôi chúc ông đi bình an. Lại xin thay mặt đồng bào quốc dân tặng ông chút quà mọn để ông làm lộ phí.

Cô ta đưa ông hai chục bạc. Ông Trần ứa nước mắt, hỏi tên tuổi, nhưng nhất định cô ta giấu:

- Tôi là người Việt Nam. Nếu ở xa, ông nhớ đến tôi, thì chỉ xin nghĩ đến hai tiếng Việt Nam. Ấy là phúc cho cả nước.

Ông Trần bái tạ, vái chào ân nhân, lên đường đi lập thân. Ông ấy định bụng đến ngày công thành danh toại, sẽ cưới cô hàng làm vợ.

Ai ngờ giờ chẳng chiều lòng khách chung tình. Đến ngày ông Trần đỗ, về nước, ông ấy ra Móng Cái để xin đính hôn với cố nhân. Nào ngờ người ngọc vắng bóng, nửa chừng xuân thoát gẫy cành thiên hương. Nhà đã đổ nát, mà bên cạnh thì sè sè một năm

mộ cỏ vàng, ông Trần vật vã khóc lóc, thề rằng: Đã không duyên trước chẳng là, thì chi chút ước gọi là duyên sau. Ông ấy đem hài cốt người bạc mệnh về quê, nói rằng nắm xương của vợ cả. Rồi từ đó, ông ấy nhất định không lấy ai, và tháng nào cũng đem hương hoa về thăm viếng mộ. Cả ngày hôm ấy, ông ấy buồn thiu, ít nói, ít cười.

Cụ Điều thở dài, lắc đầu:

- Thật là chung tình hiếm có!

Cụ Tú ngừng rung đùi:

- Hiếm có thật!

Cô Lễ mắt nhìn xuống chiếu, cũng khẽ thở dài. Cụ Điều tiếp:

- Tôi có khuyên ông ấy nên kiếm một người tử tế, hiền hậu mà làm bạn. Nhưng ông ấy khăng khăng một mực chối từ, sợ như vậy, tử vong linh người chín suối.

Cô Lễ thở dài. Lần này thở dài to hơn.

Trong khi nói chuyện, cụ Điều thỉnh thoảng vờ trông ra cửa, để cố nhìn cô Lễ. Cô Lễ thở dài, cụ có biết. Cho nên cụ thôi, không nói thêm về chuyện anh Thừa. Cụ chỉ cho cô ăn vừa đủ để cô thòm thèm. Cho cô ăn nhiều quá, cô sẽ chán ngấy. Đó là cụ đã theo đúng lệnh anh Thừa cho phép cụ.

Nhưng cụ Tú không muốn bỏ dở câu chuyện mà không bàn luận. Cụ nói:

- Thế thì ông ta là người theo chủ nghĩa yếm thế.

Cụ Điều đáp:

- Phải, tình duyên đã như vậy, mà bây giờ sự nghiệp lại như thế, cụ bảo không chán đời sao được?

Cụ Tú lắc đầu, than thở:

- Đời đáng chán thật, nhưng không nên chán đời. Như tôi, lỡ thời, đành chịu là phế nhân, ăn lương hàm chánh thất, như câu của ông Tú Xương, cam tâm làm nô lệ, thân lươn bao quản lấm đầu, như cô Kiều. Nhưng các ông trẻ tuổi bây giờ mà thiên về chán đời, thì là không phải. Mình sống ở đời, phải có danh gì với núi sông, như quan thượng Trứ, để góp công của mình làm cho đời không đáng chán nữa. Như vậy, tên tuổi của mình mới không mai một với cỏ cây.

Rồi cụ chứng thực lời nói của cụ bằng những học thuyết về cách sống của Khổng Tử, của Khang Đức, của Thúc Bản Hoa, của Lữ Thoa, của Phúc-lộc-đặc-nhĩ, của Mạnh-đức-tu-cư.

Cụ Điều như vẹt nghe sấm, vội vàng thoái thác về, nói rằng phải đi coi bệnh cho con cụ án Nghệ ở Hàng Gai.

- Còn chuyện về văn chương, xin nợ cụ đến bận sau.

Cụ Tú không dám lưu khách, tiễn cụ Điều ra tận hè phố. Hai người chấp tay, vái dài nhau.

## IV

# ANH HÙNG MẶT LỘ

**T**hằng Pôn văng vú em và văng mẹ, nó khóc rạc người. Nhưng anh Thừa không thể làm gà sống nuôi con. Anh cũng không thể nuôi thêm cụ Điều vô công rồi nghề. Anh phải được rảnh tay để nuôi thân anh. Cho nên anh cho cụ Điều ra. Anh nhờ cụ đem thằng Pôn về quê cho ông bà Bép nuôi hộ.

Thấy cảnh tan rã, lúc chia tay, cụ Điều ngậm ngùi:

- Thôi, chẳng qua cái số ông là cái số vũ khúc tinh chiếu mệnh, cho nên ông giới không cho ông làm nghề gì lâu. Còn như tôi, tôi muốn theo ông suốt đời để kiếm chỗ nhờ vả. Sau này, ông có việc, ông cho gọi, tôi xin ra ngay.

Thật ra, cụ tiếc ngày nợ đã không nghe anh Xi rủ cụ thôi việc để cùng mở hiệu thuốc. Thời buổi nhớ nhãng, cái mã ngoài còn giúp người kiếm ăn mạnh hơn cái giá trị thật.

Anh Thừa ở một mình trong căn gác nhỏ trông ra hồ Trúc Bạch. Thật là vắng vẻ và tĩnh mịch. Ngày hai buổi, anh đội cái mũ sụp xuống gần mắt, đến hàng cơm để ăn, rồi nằm khoèo ở nhà. Anh không muốn gặp bạn, không dám gặp bệnh nhân cũ. Anh tránh gặp những người chủ nợ, và tránh gặp Ma-ri mà anh coi như cái nợ đã trút được, sống ở nơi có phong cảnh, nước biếc, trắng trong, gió mát, tuy không phải là thi nhân muốn di dưỡng tính tình, cũng không phải triết nhân yếm thế muốn mai danh ẩn tích, anh chỉ là người đi trốn, cho nên anh thấy được khá yên ổn. Có điều vốn anh là người hiếu động, mà không có gì hoạt

động để kiếm ăn, để trả nợ, ngày ngày đếm số tiền còn lại trong túi, anh buồn và lo lắng.

Đôi khi, anh nghĩ đến các bạn hữu, hồi còn có tiền, họ thường gạ anh cho họ đi ăn, đi hát. Bây giờ anh trông mong gì được ở họ? Anh tiều tụy. Chắc đâu họ phàn nàn hộ anh lấy một lời. Họ còn lờ anh, tránh anh như tránh một thằng hủi. Anh lạ gì thói đời. Có ai dại mà nhận thằng nghèo là bạn để nó bám như đĩa, mang tai vạ vào thân? Anh căm giận cái nghèo làm anh sống trơ trọi.

Anh nghĩ tới những nhân tình nhân nghĩa, những người đã có con với anh. Ma-ri thì như con ngựa bất kham, lúc nào cũng lồng lên, không muốn ăn cương. Vợ cả anh thì như con trâu nhẩn nại, hiền lành, nhưng cục lên thì húc người ta đến lòi ruột. Còn Múi thì quả là con lửng ở trên rừng, mắt thông manh, không nhìn thấy đường đi, nên đâm quàng vào bụi rậm. Không biết rồi Múi để con trai hay con gái? Không biết cả ba người hiện nay thế nào? Chắc chắn là họ không buồn nản, không lo lắng vì tuyệt sinh kế như anh bây giờ.

Anh nghĩ đến người có thể là nguồn hy vọng cho anh, là cô Lễ. Anh không biết xem mạch bệnh cô, nhưng biết xem mạch lòng cô. Anh nghiệm rằng, con gái càng kín đáo bao nhiêu, càng dễ lộ tâm tình bấy nhiêu. Cô Lễ sống bưng bít trong gia đình đạo đức kiểu ấy, tất là thật thà, không hiểu đời, không biết rằng ở đời còn có những người giả đạo đức, còn có những người có con mắt tinh nhìn phụ nữ. Và chính người thạo về khoa tâm lý phụ nữ là anh, đã đóng vai giả đạo đức để chinh phục cô. Một người con gái ít tiếp xúc với người lạ, thì hẳn gặp một chàng trai đáng tin cậy, thì dễ như sắt gân nam châm, như rơm gân lửa. Mới đầu, gọi là phải lòng mặt. Phải lòng mặt thì thích gặp mặt. Gặp mặt rồi mê, mê lòng nhau. Phải lòng mặt hay phải lòng lòng chẳng qua chỉ là

một.

Cô Lễ hay tìm ra bệnh để đến nhờ anh xem mạch, là cô đã phải lòng mạch anh. Trong thời gian này, anh đã dùng đạo đức giả để tấn công vào nhược điểm của cô. Cái kế hoạch ấy mầu nhiệm hơn cái kế hoạch thông thường của bọn công tử bột, đi chim gái, phải nát óc nghĩ bức thư, rồi rình ném vào người ta. Đối với một người dịu dàng như cô Lễ thì cách trắng trợn ấy dễ làm cô sợ. Vì nó mạnh quá, cô không quen, không chịu được. Có thể cô cự tuyệt. Cho nên anh chỉ tiến dần dần tí một, để đưa cô vào bẫy lúc nào cô không biết. Không biết thì không gỡ. Vả lại, nếu anh làm lộ liễu, Ma-ri biết, thì việc của anh hỏng. Vì vậy, đối với cô Lễ tình trong như đã, mặt ngoài còn e, anh càng làm như tình trong chưa đã. Một lần, trong khi nói chuyện, anh cố ý vô tình, để lỡ đặt lên bàn tay của cô. Một lát, cô mới giật ra. Lập tức, anh làm như hối hận, ngượng ngịu. Giả thử là một người thẳng thắn, thì từ đó cô không đến với anh nữa. Nhưng cô Lễ vẫn đến, mà mỗi khi vào buồng thăm bệnh, thấy anh ngồi một mình, thì cô có vẻ luống cuống, rõ là người kém tự nhiên. Nhưng lúc ấy thì con người ít nói lại hay hỏi và hay nói. Trong khi nói, cô trông đi nơi khác, nhưng lại bắt anh nhìn đôi má ửng đỏ của cô. Một người không có tình không thể. Đến lần cô mượn quyển *Truyện thuốc bí truyền*, thì anh hiểu là nỗi lòng của cô đã khiến cô mạnh dạn hơn. Và đến ngày tẩy chay, cô lui tới nhà anh để in cổ động, tuy lần nào cũng không đi một mình, nhưng anh thấy là cô nghiện anh rồi. Câu chuyện của anh bịa ra với người con gái Móng Cái mà cụ Điều kể với cụ Tú hẳn càng làm cô cảm phục anh là người có hậu, ăn ở có thủy có chung.

Nhưng bây giờ Phòng thuốc nhà giàu đóng cửa, anh không còn cơ gì, không còn dịp nào để vun đắp hy vọng với người con gái có của hồi môn khá lớn này.

Vậy thì làm thế nào để lấy được cô? Anh biết rằng nếu anh nhờ người đứng dẫn đến hỏi, thì cô bằng lòng đấy. Nhưng khổ cho anh, là anh chưa được là người thất nghiệp, mà chỉ là thằng vô nghệ. Thì làm sao làm rể được cụ Tú không tán thành chủ nghĩa chán đời? Anh phải kiếm một việc cho ra con nhà học trò có đạo đức, xứng đáng với gia đình nho phong này.

## V

# MỘT BẠC THẦY

**M**ột hôm, vào khoảng mười giờ khuya, anh Thừa còn lang thang trên con đường Cổ Ngư. Anh chưa ăn cơm chiều, vì trong túi anh chỉ còn mỗi một tờ giấy bạc rách, mấy lần trước trả hàng cơm, mà người ta không nhận. Anh sực nghĩ đến những sòng bạc. Ở đây, dù là bạc rách, dù là bạc giả, cũng vẫn tiêu thụ được như thường. Đồi này chẳng qua cũng chỉ là sòng bạc. Thế mà con người cũng rách, cũng giả, lại muốn làm ra bộ lành lặn, thật thà, chê đồ rách, đồ giả. Tờ giấy bạc này là của Ma-ri không biết đem ở đâu về, đổi cho anh lấy bạc lành. Bây giờ Ma-ri đã bỏ anh rồi, nhưng con người rách rưới, giả dối ấy còn để lại cho anh tai họa đến ngày nay.

Trăng rằm lên đã cao, mặt hồ Tây như tấm gương bạc. Vì có ánh sáng thiên nhiên, nên những cây đèn dầu hỏa ở đường không thắp. Một luồng gió bắc thổi mạnh, hơi lạnh lọt qua quần áo, làm anh rét buốt.

Bỗng anh nghe tiếng lạch cạch bánh xe sắt lăn trên gạch vụn. Anh tránh lên lề cỏ, và quay sang phía hồ Trúc Bạch để lánh mặt. Nhưng có tiếng gọi làm anh giật mình:

- Ai như bác Thừa ấy nhỉ, bác Thừa đấy à?

Anh nhìn xem ai. Người ngồi xe lại nói:

- A, bác Thừa! Ô chà chà! Tôi đi khắp các trường tư ở Hà Nội để tìm bác mà không gặp!



Anh Thừa đã nhận ra nhà văn Hoài Tân Tử cao cao và đen đen. Anh không hiểu có việc gì mà người này lại tìm anh, và tìm ở các trường tư? Hay định dò tung tích anh cho mấy người chủ nợ?

Nhưng tác giả Tình muôn thuở làm anh yên tâm ngay. Ông nhảy từ trên xe xuống đất, mừng rỡ, nắm chặt tay anh, rung thật lâu:

- Thế mà tình cờ tôi lại gặp bác ở đây!

Anh hỏi:

- Sao bác lại tìm tôi ở các trường tư?

- Tôi đoán vậy. Bọn trí thức chờ thời như chúng mình, khi chưa kiếm được công việc xứng đáng, thường hay đến buôn óc trong hai cái chợ tự do, là trường tư và tòa báo. Thì ra từ ngày đóng cửa Phòng thuốc, bác chưa đi dạy học?

Thấy giá trị của mình còn nguyên vẹn ở trong đầu óc nhà văn sĩ, anh Thừa vui sướng, bật lên tiếng cười, rồi đáp mập mờ:

- Trường hợp tôi lại khác.

Bỗng ông Hoài Tân Tử hắt hơi ba cái liền, lấy mù-soa chùi nước mắt, rồi nói:

- Tôi đương sốt. Muốn nói chuyện với bác nhiều. Vậy bác lên xe với tôi.

Anh Thừa hơi ngại. Vì bụng đói, anh chỉ muốn về nằm ngủ, đợi đến sáng mai, đem chiếc đồng hồ quả quýt đi bán, để lấy tiền ăn. Nhưng ông làng văn vừa nói, vừa kéo anh lên xe:

- Tôi mệt lắm. Gặp bác thì mừng, quên sốt được một lát.

Nói đoạn, ông vừa hắt hơi, vừa cầm cái cặp giấy bẹt bằng vải đặt ở đệm để ôm vào lòng, lấy chỗ cho anh Thừa ngồi. Anh Thừa

hỏi:

- Ta đi đâu bây giờ?

- Đến nhà một người bạn tôi ở Yên Phụ. Vợ chồng anh này tốt lắm.

Anh Thừa lại ngại:

- Bác có cần tôi lắm không?

- Không cần mà tôi phải tìm bác?

Anh Thừa lên xe, lại nhắc câu mập mờ ban nãy:

- Trường hợp tôi khác.

Yên lặng một lát, ông Hoài Tân Tử vỗ vào đùi nói:

- À phải. Trước tôi cứ tưởng bác như người thường, đem học vấn để truyền bá ở trường tư cho bọn hậu sinh. Chứ tôi nghĩ đâu rằng tài học như bác, thì phải truyền nghề cho sinh viên Cao đẳng. Nhưng tôi xin nói thực, ở trường Cao đẳng, tây người ta dùng đốc-tờ làm giáo sư. Còn người mình, dù trình độ là bác sĩ, thì cũng phải có Pháp tịch mới đòi được hưởng ngang quyền lợi với họ.

Anh Thừa nực cười cho cái óc phán đoán của mấy ông cầm bút văn tự cao tự đại là sáng suốt và thạo đời. Thì ra không còn cái giống gì lơ mờ và ngốc nghếch hơn cái giống văn sĩ. Anh tin rằng người kính anh, phục anh, như ông bạn quý hóa này, không phải đã hết. Đất Hà Nội còn dễ kiếm ăn.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Bác không dạy học, cũng không làm báo à?

Anh Thừa vốn tính khoác lác, nên không phải nghĩ lâu câu chững chạc để trả lời người dễ bịp. Anh mỉm cười, lắc đầu:

- Phạm Quỳnh có mời tôi làm chủ bút phần Hán văn ở báo Nam Phong thay Nguyễn Bá Trác, nhưng tôi không nhận.

Ông Hoài Tân Tử nắm chặt cánh tay anh, rung thật mạnh:

- Bác không làm báo Nam Phong là chí phải. Tiết tháo như bọn mình, đối thì đối, chứ bao giờ thềm làm báo ăn trợ cấp của chính phủ! Tôi cũng nghe ông Trác sắp lai kinh làm quan.

Vừa nói câu dài ấy, văn nhân vừa hắt hơi hai lần, mỗi lần bốn cái liền, ông lấy mù-soa lau nước mắt và nước mũi, rồi tiếp:

- Tôi thôi báo Thực Nghiệp rồi.

- Thế à? Tại sao?

- Tôi cáu với cử Huyền cho đăng bài nói xấu bác. Tôi cãi nhau với nó kịch liệt một trận, rồi nhất định ra khỏi tòa soạn. Ông Bùi Huy Tín giữ mãi, nhưng tôi không ở.

Anh Thừa cảm động:

- Ra thế đấy. Bây giờ tôi mới biết.

Ông Hoài Tân Tử lại vừa hắt hơi vừa nói:

- Bác cho nó ăn, nhưng nó có ơn gì đâu! Con người ấy còn cảm tình với ai nữa!

Anh Thừa thở dài. Thấy ông bạn hỗn hển, anh ái ngại:

- Bác ốm mà cũng đi đêm à? Đã uống thuốc gì chưa?

- Bệnh tôi chẳng thuốc nào chữa được. Bác đừng cho tôi thuốc mà phí. Tôi đi thế này, chỉ lát nữa lại khỏi như thường thôi.

Đường đến Yên Phụ. Người phu xe già gò lưng, cố lôi cái xe nặng lên dốc cao. Thấy vậy, anh Thừa nhẩy xuống đất, thì ông Hoài Tân Tử như choàng dậy, túm lấy áo anh:

- Bác đi đâu?

- Tôi xuống bớt cho xe nhẹ.

Xe đến mặt đê. Anh Thừa lại lên ngồi trên đệm. Bánh sắt nghiền trên đường đá kêu ken két. Hai người yên lặng. Bỗng anh Thừa sực nghĩ đến người bạn của ông Hoài Tân Tử, mà lỡ ra cũng là người quen của anh, thì lôi thôi lắm, anh hỏi:

- Người bạn của bác tên gì?

Ba tiếng đáp lẫn trong tràng hắt hơi:

- Tên là Sáu.

Anh Thừa yên tâm, hỏi thêm:

- Đương sốt thì bác đến đây có phiền người ta hay không? Sao không về nhà bác để nói chuyện?

Ông Hoài Tân Tử không trả lời. Miệng ông bận ngáp. Anh Thừa cầm tay ông bạn để xem mạch:

- Bác buồn ngủ à?

Vẫn không có tiếng đáp.

Một lát, bỗng ông nhà văn giậm mạnh chân xuống sàn xe như kiểu lính tẩy chợt bắt gặp nhân tình:

- Thôi! Quá mất đến mười nhà rồi!

Người phu suýt tuột đôi càng, bây giờ đặt xe xuống, ông Tình muôn thuở trả tiền, rồi cùng anh Thừa quay trở lại.

Đến một căn nhà có gác, ông gõ cửa. Cửa mở. Có tiếng hỏi:

- Ông Tử đấy à! Tưởng ông không đến?

Anh Thừa theo ánh sáng của chiếc que diêm, trèo lên thang.

Anh nhận thấy gác này cũng nhỏ như gác anh ở, và cũng chỉ

trải chiếu trên sàn, chứ không có giường phản. Anh đã rõ mặt người mở cửa, có lẽ là anh Sáu. Không phải người quen. Nhưng anh băn khoăn, không hiểu ông trí thức đến cái gác tối um này làm gì.

Một que diêm thứ hai bật lên. Anh đã thấy ông bạn nằm co quắp trên chiếc chiếu trải tận góc tường, đầu gối trên chiếc cặp bệt. Anh theo đến ngồi ở đó. Lúc ấy, anh Sáu xuống nhà, để mặc khách ở thăm với nhau.

Anh Thừa hỏi khẽ:

- Người vừa rồi là Sáu à?

Ông Hoài Tân Tử không trả lời, chỉ hắt hơi.

Một lát, có ánh sáng từ dưới nhà lên. Anh Sáu nhô khỏi thang, hai tay bung chiếc khay đèn thuốc phiện.

Anh Thừa sực được trả lời tất cả những câu anh tự hỏi, ông Tình muôn thuở sốt thế nào, và đến đây để làm gì.

Anh Sáu tiêm xong một điếu thì lấy cái đầu lọc tẩu giúi vào bàn tay ông Hoài Tân Tử mấy cái để đánh thức, ông này vẫn nằm nhắm mắt, quên cả xã giao thông thường là mời lời anh Thừa một tiếng, ông hút bốn điếu liền, mới mở choàng mắt ra, ngồi nhồm dậy:

- Ấy! Chưa có nước à?

Anh Sáu đáp:

- Đương đun.

Vừa lúc ấy, có tiếng chân lên gác nhanh thoăn thoắt. Một người đàn bà, tay cầm ấm giỏ, tay cầm đĩa chén, vừa bò đến gần khay đèn, vừa hỏi bằng giọng chế nhạo:

- Tưởng ông Tử chưa rồi?

Ông Hoài Tân Tử lúc này đã tỉnh như sáo, tươi như hoa đôi mắt đã tinh thần như thường. Ông mỉm cười đáp:

- Có nghiện đâu mà phải chữa? Hút chơi hút bởi đây mà! Bắt được tôi nghiện cũng khó.

Anh Thừa thấy người đàn bà nhìn anh. Anh đoán đây là chị Sáu. Chị ta mặt trái xoan, tóc rẽ bệch, hai mắt thâm quầng. Rõ ràng là người hay thức đêm.

Sực ông Hoài Tân Tử rũ ra cười, nhìn anh Thừa:

- Quên, tôi chưa giới thiệu. Đây là anh chị Sáu.

Rồi giới thiệu khách với chủ nhà:

- Đây là ông Trần Đức Thừa.

Hai bên mỉm cười để làm quen nhau. Chị Sáu lại nhìn anh Thừa, rồi gật đầu:

- Ô, ông Trần Đức Thừa, tôi nhớ ra rồi. Thế thì tôi có quen bà ấy.

Không biết câu nói vô tình hay hữu ý, nhưng anh Thừa như có kiến bò khắp mình. Cái bà ấy mà chị Sáu quen là ai? Là mẹ Mão? Là mẹ Pôn? Hay là Múi? Anh đánh trống lảng, hỏi đùa ông Hoài Tân Tử:

- Bác khỏi sốt rồi chứ?

Ông Hoài Tân Tử đáp rất tự nhiên:

- Khỏi rồi. Bây giờ ta có thể nói chuyện lâu. Tôi cần biết bác ở phố nào. Chúng ta còn phải gặp nhau nhiều.

Anh Thừa làm như đùa để lảng:

- Thế bác ở đâu? Bác nói trước.

Chị Sáu cười:

- Hình như hai anh cùng muốn giấu chỗ ở của mình. Chắc là sang hơn cái gác này thì phải. Thôi, cần gì biết nhà nhau. Muốn gặp nhau thì hai anh cứ hẹn nhau đến đây.

Anh Thừa gật đầu:

- Phải. Thế là tiện nhất.

Anh Sáu thấy mình hết nhiệm vụ với khách, hỏi:

- Ông còn cần gì tôi nữa không?

- Đã có chị ấy. Anh cứ đi mà ngủ.

Anh Sáu xuống thang. Anh Thừa nhìn theo. Anh hiểu đây không phải nhà bạn ông Hoài Tân Tử, mà là một tiệm lậu thuốc phiện, vợ chồng anh Sáu kiếm ăn bằng nghề làm bồi tiêm. Và rất có thể là người chồng để cho người vợ kiêm cả nghề làm đĩ với khách nữa. Anh đã thấy ở Hà Nội có nhiều tiệm lậu thuốc phiện kiêm cả nhà thổ lậu, và sòng bạc lậu. Có lần anh vào tiệm nhà vợ chồng Ăng-toan, một biệt thự ba tầng, trên đường Quán Ngựa, ở đấy có sáu bàn đèn. Khách đến chơi, cả tây lẫn ta, toàn là tai to mặt lớn. Vợ Ăng-toan mới độ bốn mươi tuổi, nhưng suốt ngày phải nằm và phải đấm lưng, nên nghỉ việc bồi tiêm. Nó nuôi một lũ con em choai choai chanh cốm để tiếp khách.

Ông Hoài Tân Tử ngồi xếp bằng tròn, nhìn chị Sáu thuốc, rồi gật gù:

- Phải, những người tiết tháo như bọn mình, có đời nào chịu làm báo với ông Vĩnh, ông Quỳnh, bác nhỉ.

Chị Sáu hỏi:

- Tại sao hở anh?

- Tại báo của các ông ấy có trợ cấp của chính phủ. Ông Vĩnh xơi năm trăm, ông Quỳnh xơi sáu trăm một tháng. Nhà ngôn luận như vậy là bị khóa miệng rồi. Hết gọi là làm nghề tự do.

Chị Sáu chia đầu dọc tẩu vào ông Hoài Tân Tử. Nhưng ông này bây giờ nhả nhận rồi, giờ lại phía anh Thừa:

- Mời bác. Tôi nghỉ một tí. Ở Hà Nội mà chưa thưởng thức tài tiêm thuốc của chị Sáu là chưa biết Hà Nội.

Chị Sáu mỉm cười, hỏi:

- Tại sao chính phủ còn phải trợ cấp cho báo nhỉ?

- Thật là câu hỏi đàn bà! Để chính phủ cần gì thì báo các ông ấy viết, chứ tại sao. Thế chị không nhớ hồi bên Tây mới đánh nhau, chính phủ bắt đầu mộ lính chào mào, thì ngày nào báo Trung Bắc chả đăng thư và in ảnh của lính mộ bên Tây gửi về, khoe rằng sung sướng à? Mẹ kiếp! Lăn vào bom đạn, ăn đói, mặc rét, làm việc mưa mật, phải đánh, phải chửi như chó suốt ngày mà sung sướng!

Rồi ông nhìn anh Thừa:

- Bác có nhớ cái bài ở báo Đông Dương tạp chí số một, ra đời hồi tháng 5 năm 1913, sau ngày ông Đề Thám bị giết không? Nguyễn Văn Vĩnh viết bài chửi ông Đề Thám là vô ơn bạc nghĩa với chính phủ, chỉ đáng bỏ rọ trôi sông. Tôi đọc mà lộn cả tiết, muốn xé tờ báo ra!

Anh Thừa hút xong, cố nhiên phải gật đầu:

- Thế thì bác giống tôi. Tôi cũng không chịu được bài báo ấy.

Chị Sáu hỏi:



- Báo Nam Phong đứng đắn đấy chứ? Anh Tử nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử trợn mắt:

- Càng đứng đắn mới càng nguy hiểm. Làm ra đứng đắn để nhốt dân óc quốc dân vào nhà tù lúc nào không biết. Giả đạo đức!

Chị Sáu cười:

- Cũng như thuốc phiện này chứ gì!

Anh Thừa sực nhớ đến thủ đoạn của anh dùng để đưa cô Lễ vào tròng. Anh khôn ngoan kém gì ông chủ bút báo Nam Phong. Anh không muốn để chị Sáu chiếm hết thì giờ, anh hỏi nhà văn sĩ:

- Thế nào, bác định bàn gì với tôi?

- Cũng là chuyện làm báo thôi. Chỉ có làm báo, người An-nam mình mới không cần có Pháp tịch cũng được ngang quyền với người Tây. Người có thể nhà báo được mời dự các hội nghị quan trọng, được đến bất cứ chỗ nào, được đi xe lửa hạng nhì. Tòa báo được dùng điện tự do, dù truyền cho cả nhà in để chạy máy suốt đêm, cũng không mất tiền. Tôi cố tâm tìm bác, vì tôi định mời bác chuyển này ra làm báo với tôi. Quyền ngôn luận là quyền thứ tư, sau ba quyền lập pháp, hành chính và tư pháp, hẳn bác đã biết.

Anh Thừa không biết, nhưng im lặng để làm như biết hơn người biết.

Ông Hoài Tân Tử tiếp:

- Trong đời tôi, tôi nhìn trước nhìn sau, ở giới trí thức mình, chỉ thấy có mỗi mình bác đáng gọi là tri kỷ. Bác tính, cuốn Tình muôn thuở của tôi, sở dĩ ế, chỉ vì tôi bị chúng nó viết bài bình phẩm chẳng ra làm sao. Bác lạ gì thói cạnh tranh trong văn

chương, là dim nhân tài, là tâng bốc người cùng cánh. Nếu tôi cho chúng nó chèn chén, hoặc đút lót chúng nó tí chút, chắc là chúng nó đội tôi lên tận mây xanh như một văn hào, một thi bá. Chỉ vì tôi quá ỷ vào tài của tôi, nên tôi suýt bị chúng nó vùi xuống đất đen. May nhờ có bác là người biết chân giá trị của thơ tôi, bác giúp tôi, làm cho quyển sách tiêu thụ có vài ngày đã hết sạch. Nếu ở nước Nam này không có bác, thì tên tuổi tôi còn gì! Tôi hàm ơn bác.

Anh Thừa thấy chị Sáu nhìn anh, thì càng hãnh diện. Anh ái ngại cho ông nhà thơ thật thà.

Ông Hoài Tân Tử ngừng lại để hút điếu thuốc phiện, rồi nói:

- Bọn cầm bút lạm dụng quyền ngôn luận để giết tôi, rồi chúng nó xoay đến bác. Nhưng cây cứng, có sợ chi mưa gió? Chúng ta là những người có chân tài, chúng nó giập vùi sao nổi? Ấy cũng do nhờ bác, cuốn sách của tôi bán chạy, mà một ông chủ thầu khoán tìm tôi, nhờ giúp toà soạn cho tờ báo của ông ta sắp ra đời. Cho nên, tôi nghĩ đến bác, vừa là tri kỷ, vừa là ân nhân, nhất định tìm bác để bác cộng tác với ông ta.

Anh Thừa mừng như người sắp chết đuối vớ được cọc. Làm báo thì lợi trước mắt là được no. Rồi tương lai, anh có thể nhờ nó mà cụ Tú Phúc Lâm khỏi liệt anh vào hạng chán đời. Anh có lấy nổi cô Lễ hay không thì việc này định đoạt đây. Nhưng làm báo thế nào? Viết bài cho báo là làm báo. Chạy giấy cho tòa báo cũng là làm báo, xếp chữ cho nhà in báo, cũng là làm báo. Vậy thì ý ông Hoài Tân Tử bảo anh làm báo là làm việc gì? Cố nhiên, anh dốt nát thì không thể làm ở tòa soạn. Làm ở tòa soạn thì phải viết bài thật, mỗi số một bài. không thể giả dối, lòn bịp như lối làm thuốc, có thể ăn cắp vài chục đơn của người khác để sinh sống suốt đời. Anh hỏi ông Hoài Tân Tử:

- Xin bác nói rõ việc này.

Chị Sáu ngửa miệng nói:

- Thầu khoán thì cứ việc mà làm thầu khoán, lại vẽ ra báo với bố.

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Ông này tên là Nguyễn Thúc Lãng, vẫn thầu đường sá, đê điều, bác có biết không?

Anh Thừa tặc lưỡi:

- Ái chà! Giàu lắm. Tôi biết tên. Nhưng không quen.

- Sang năm, ông Lãng muốn ra nghị viên.

Chị Sáu hỏi:

- Thầu khoán ra nghị viên để thầu gì? Thật là chết cười!

Anh Thừa nói:

- Ô! Thầu khoán mới cần ra nghị viên chứ! Để được nhà nước nể, xin việc dễ.

Ông Hoài Tân Tử giảng thêm:

- Nghề thế, được chữ phú thì thích có thêm chữ quý. Là ông nghị thì được gọi là quan, dễ lo phẩm hàm, mề-đay.

Chị Sáu hỏi:

- Thế sao lại mở báo?

- Mở báo để quốc dân biết tên tuổi mình là hàng trí thức, có tư tưởng về xã hội, người ta mới bầu cho.

Anh Thừa nói:

- Nghĩa là anh trọc phú vô học thuê trí thức của làng văn để

làm ra dáng có tư tưởng về xã hội mà quảng cáo tên tuổi, ra ứng cử nghị viên?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

- Nhưng mình cũng dùng đồng tiền của hẳn để có cơ quan ngôn luận mà bày tỏ tư tưởng ý kiến của mình, ông Lãng xin mở báo thì chắc được vì ông ta không can án, lại không có tai tiếng gì với sở Mật thám. Khi được giấy phép, ông ta chỉ cần đứng tên là sáng lập, còn tòa soạn và trị sự, ông ta mặc lòng hết.

- Thế mình phải thâu lại báo của ông chủ thâu à?

- Không phải, ông Lãng bỏ tiền cho mình làm. Thiếu đâu lấy đấy. Miễn là báo ra cho đến ngày bầu cử.

- Sau ngày bầu cử thì đình bản à?

- Cái đó còn tùy. Báo chạy thì cứ tiếp tục ra. Nếu không chạy thì ta chả vạ gì mà giữ.

- À, xin bác cho biết đây là nhật báo, tuần báo, hay nguyệt báo?

- Báo hàng ngày. Bận, nhưng dễ làm hơn. Vả lại, để quảng cáo tên cho ông Lãng, và để làm khí giới cho ông ta tranh cử, thì phải là báo hàng ngày. Cho nên, cố nhiên ông ta không phải là người xin ra báo để bán giấy phép cho chúng ta thâu lại, mỗi tháng lấy vài chục bạc, mà chính ông ta phải bỏ tiền ra cho chúng ta làm. Tôi chưa nghĩ ra là nên bắt ông ta tháng tháng đưa cho mình cả món tiền phí tổn, để khoán cho mình làm thế nào cho tờ báo xuất bản được thì làm, hay nên thành lập hộ ông ta tòa soạn và tòa trị sự để ông ta trả lương từng người.

Anh Thừa bàn:

- Với một người không hiểu nghề làm báo, thì ta bắt phải để ta

thầu tòa soạn và tòa trị sự thì hơn. Bọn dốt nát biết đâu giá trị của nghề cầm bút mà định đoạt được lương cho từng người.

- Tôi cũng nghĩ thế. Chắc ông Lãng phải theo, ông ta phục mình như bậc thầy.

Anh Thừa hỏi:

- Thế bác muốn tôi giúp gì cho tờ báo nào?

- Tôi định mời bác làm chủ bút.

Anh Thừa tòm tĩm:

- Làm chủ bút? Tôi có quen làm báo bao giờ đâu?

- Bác cứ nhận đi. Tôi đã nói chuyện bác với ông Lãng rồi. Ông ta rất hoan nghênh. Tài học của bác thì làm chủ bút mới xứng đáng, mới địch được với bọn Quỳnh, Vĩnh.

Anh Thừa gãi mép, lắc đầu:

- Khó lắm.

- Tại sao?

Anh Thừa không dám nói thực:

- Vì tôi không quen nghề.

- Thế thì bác đừng ngại. Đã có tôi quen nghề. Đã có anh em giúp mỗi người một tay. Mỗi ngày bác chỉ cần viết một bài xã thuyết, và dịch một đoạn tiểu thuyết tàu, hoặc là truyện trinh thám, hoặc là truyện kiếm hiệp, lúc nào cũng bán vô khối ở hiệu Tam Hòa dưới Hàng Bồ ấy. Còn các mục khác, thì anh em làm. Tiểu thuyết là mục cần để giữ độc giả. Nó nuôi tờ báo sống lâu. Cho nên chủ bút phải đích thân phụ trách.

- Sao tôi nghe nói là quảng cáo mới nuôi nổi báo?

Ông Hoài Tân Tử cười hề hề:

- Thế mà bác bảo bác không quen nghề làm báo. Bác nói đúng quá. Quảng cáo là thức ăn chính nuôi báo sống. Một tờ báo bốn trang, tính cả lương tòa soạn, trị sự, lẫn phí tổn mua giấy, thuê in, đã mất hai xu tám rồi. Thế mà bán có hai xu. Nếu không nhờ quảng cáo gánh đỡ cho tiến giấy, thì báo chết ngay. Cho nên mỗi số bốn trang, phải có ít ra là một trang rưỡi quảng cáo, mới sống được.

Anh Thừa nói:

- Thế thì trong một tòa báo, người quan hệ nhất không phải là chủ bút, mà là người đi lấy quảng cáo. Hoặc là, nếu người quan hệ nhất trong một tòa báo mà là chủ bút, thì việc chính của chủ bút là lấy quảng cáo, chứ không phải là viết bài. Bác có lòng yêu, giới thiệu tôi với ông Lăng, thì tôi xin nhận giúp bác. Nhưng muốn gọi tôi là gì cũng được, tôi xin cáng đáng việc nuôi cho báo sống, là đi lấy quảng cáo.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

- Bác nguy hiểm! Không được! Nhất định chúng ta không thể phí nhân tài. Một người uyên thâm về Hán học như bác, phỏng nước Nam mình có mấy. Bất quá về chữ nho, các báo Trung Bắc, Thực Nghiệp, đến cả Nam Phong nữa, cũng chỉ mời được mấy ông cử, ông tú là cùng.

Anh Thừa sực nhớ ra là đã khoe với ông Tình muôn thuở là mình đương thi bác sĩ. Anh hãnh diện lắm. Nhưng thấy lý của ông bạn cứng quá, anh đành thất vọng:

- Bác cho tôi thì giờ để nghĩ kỹ.

Anh nằm vắt tay lên trán. Anh thở dài. Anh tiếc một việc tốt làm cho anh danh giá. Anh tiếc công người bạn tốt đem lại danh

giá cho anh. Phiền một nỗi, là không tài nào gặm nỗi. Và anh cũng đói nữa.

Từ nãy, bụng anh sôi ran lên. Mà việc làm chủ bút, anh không thể xực được. Thì thà yên lặng để ngủ còn hơn thức để nghe cái lờ mờ này nó đánh giá lầm mình, cho mình thấy đói thêm. Anh ta muốn đặt mình lên đến trời, nhưng mình cũng chỉ cất nỗi xác lên làm đến người đi lấy quảng cáo cho báo mà thôi.

Văng vẳng bên tai, anh Thừa thấy tiếng sè sè của điếu thuốc phiện chui vào lỗ nhĩ tẩu, và thoang thoang trước mũi, anh thấy mùi thơm nhẹ nhẹ, cái hơi mê hồn của cô ả Phù dung. Anh cũng thèm hút một điếu, nhưng sợ bụng còn cào, nên cố nén lòng để thiu thiu ngủ.

Bỗng anh ngửi thấy một mùi hành và thịt bò ngào ngạt thơm. Anh tưởng anh nằm mê thấy ăn phở, thì ông Hoài Tân Tử đã đập khế vào vai anh:

- Dậy! Làm một bát, kéo đói, bác!

Anh mở mắt ra. Quả là có bát phở nóng đương bốc khói đặt trước mặt. Anh giấu nỗi mừng, ăn một cách thần nhiên.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Thế nào, bác đã nghĩ kỹ chưa? Tôi tưởng bác không nên khiêm tốn. Nếu tôi còn đủ uy tín để đứng đầu một tòa soạn, thì tôi nhất định không chối từ.

Rồi ông bảo:

- Làm bát nữa nhé. Phở khá đấy chứ?

Anh Thừa vờ chối:

- Tôi còn no.

- Một bát nữa chứ mấy? Thức đêm mà không ăn thì đói không chịu nổi. Chị Sáu! Làm ơn bảo cho hai bát nữa.

Anh Thừa được ăn thì tỉnh táo như ông Hoài Tân Tử được hút thuốc phiện. Anh nói:

- Tôi với bác là anh em thân đã đành, nhưng đối với ông Lãng, thì tôi là người lạ, cho nên tôi ngại lắm.

- Tôi xin nhắc lại là ông ta coi bọn mình như bậc thầy. Tôi định nếu bác nhận lời, thì chiều mai, tôi đưa bác đến gặp ông ta, ăn cơm với ông ta, bàn bạc việc tiến hành, để đến ngoài tết, ra được báo. Bác cần những gì, bảo ông ta, chắc ông ta không dám chối từ.

Không lẽ bỏ lỡ bữa cơm và món tiền, anh Thừa nói:

- Tôi muốn gặp ông Lãng trước, để xem ông ta thế nào, rồi sau mới quyết định có hợp tác với ông ta hay không.

- Bác cẩn thận quá.

Chị Sáu nói:

- Cẩn thận thế là phải. Đối với bọn thầu khoán mà hồ đồ thì họ lừa ngay.

- Lừa ai, chứ lừa sao nổi bọn này?

Ông Hoài Tân Tử bàn:

- Về Hán học, tôi định tờ báo của ta có hai người là đủ. Bác là một, cụ Điều nhà bác là hai. Bác nghĩ sao?

- Tôi xin khoan hãy nghĩ đến tòa soạn. Cụ Điều giỏi văn ngôn thật, nhưng tôi e rằng bạch thoại thì cụ không sành. Tôi cho quan trọng nhất vẫn là việc tìm người lấy quảng cáo cho báo. Quảng cáo giữ vững sinh mệnh. Nó là cơm, là gạo. Có cơm gạo



mới có máu. Máu là nội dung, tức là tòa soạn.

Ông Hoài Tân Tử gật gật:

- Bác nói có lý. Tôi quên chưa nói với bác về nội dung tờ báo, mà trước hết là tên của nó. Tôi đã bàn với ông Lăng là không nên đặt tên tờ báo như tờ Thực Nghiệp, chỉ bó hẹp trong phạm vi thực nghiệp. Như vậy, khó làm. Tờ Thực Nghiệp, hồi mới, cũng viết về thực nghiệp, nên viết nhạt, độc giả kêu lắm. Rồi chẳng bao lâu, cạn vấn đề thực nghiệp, báo ấy viết tất cả các mặt khác, như một tờ báo phổ thông. Cho nên tôi định đặt tên báo của mình là Chấn Hưng.

- Chấn Hưng. Chấn Hưng.

Anh Thừa nhắc đi nhắc lại tên báo mấy lần, làm như suy nghĩ, rồi nói:

- Được đấy.

Ông Hoài Tân Tử cao hứng, ngồi xồm phất lên:

- Chấn hưng thì thật là mênh mông. Chấn hưng đạo đức, chấn hưng phong hóa, chấn hưng văn học, chấn hưng nghệ thuật, chấn hưng công nghệ, chấn hưng nông nghiệp, chấn hưng vấn đề quan lại, vấn đề phụ nữ. Nước mình, về mặt nào không phải chấn hưng? Tôi chắc vấn đề chấn hưng y nghiệp, thì bác viết đến hàng năm không hết. Phần văn chương, thì cụ Điều viết phóng sự về phong cảnh, nhân vật, và cách ăn chơi ở đế đô, tôi làm thơ, thì độc giả tha hồ mà mê.

Nói xong, ông trở tay vào cái cặp dẹt, mắt long lanh. Chắc là tập bản thảo.

Anh Thừa ngả lưng nằm xuống. Chị Sáu hỏi:

- Anh làm một điều tráng miệng nhé.

- Không, cảm ơn chị. Tôi máu nhiệt, hút nhiều, thì ngứa và khó ngủ.

Chị Sáu lấy chiếc chăn chiên đắp cho anh. Được no, ấm và nằm im, anh mơ màng. Rồi độ mười lăm phút, anh ngáy.

Nhưng ngáy thì tỉnh ngủ ngay, cho nên anh lại vẫn vợ nghĩ. Bỗng có tiếng chị Sáu hỏi:

- Tay này ở Nhà vàng Bờ Hồ tham vàng bỏ ngãi đấy à?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

- Ừ, làm sao?

Anh Thừa cựa. Tiếng nói chuyện im. Nhưng muốn nghe tiếp, anh vờ ự ự như người ngủ say. Chị Sáu nói:

- Ngủ dễ nhỉ. Tương giàu.

Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Sao ngủ dễ lại giàu?

- Vì ngủ dễ là không lo nghĩ. Chỉ người giàu mới ít phải lo nghĩ.

- Không đúng. Không lo nghĩ thì sao mà làm giàu được.

- Số giàu mang đến dửng dưng. Tay này mở phòng thuốc, giàu dào dề, mà sao ăn mặc mềnh nhỉ.

- Đóng cửa phòng thuốc rồi. Còn đương mắc mứu về cái nhà đấy.

Anh Thừa bị nhắc nhở đến cái nhà nó như cái bấu, luôn luôn bắt anh lo lắng, làm ruột gan anh đau nhói. Anh oán bà hậu Dần và càng giận Ma-ri, và giận thân.

- Nhà thế nào?

- Tại tay ấy thật thà quá, tưởng nhà bằng lim với xi-măng, mới

mua.

- À, tôi biết rồi, tay ấy học cừ lắm à?

- Ừ, sắp đỗ y khoa bác sĩ Tàu. Kể sức học thì kém đếch gì lão Quỳnh, lão Vĩnh.

Anh Thừa hỏi dạ, tạm quên được việc mua nhà đại dột. Tiếng chị Sáu:

- Nhưng thật thà thì làm báo thế nào được?

- Chị tưởng làm báo thì phải quý quyết à?

- Tôi chúa ghét bọn làm báo. Chỉ vô công rồi nghề bới móc chuyện nhà người ta.

- Không đúng. Làm báo để khai hóa quốc dân.

- Khai cái con khỉ! Một trăm thằng làm báo thì chín mươi chín thằng nghiện oạt xà lai, chỉ năm bàn đèn tán phét với nhau với chữi đồng là nhất!

- Chà! Quan niệm!

Hai người yên lặng. Sau tiếng thuốc chạy sè sè và mùi khói thơm nhẹ, chị Sáu lại nói:

- Tôi quen vợ tay này.

Anh Thừa cố giữ để khỏi giật mình.

- Láo!

- Thật đấy. Trần Đức Thừa chứ gì? Tôi lạ gì tay này, mấy hôm nay vẫn đến ăn cơm ở hàng nhà Sửu.

Anh Thừa suyt cự.

- Vô lý.

- Sao lại vô lý? Tôi đến bán thuốc cho nhà Sửu, tôi gặp luôn mà

lị. Tay này ở Ngũ Xã chứ ở đâu? Vợ hẳn cũng ở Ngũ Xã mà hẳn không biết đấy.

Anh Thừa cố nén thở dài. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Thế à? Hai vợ chồng không ở với nhau à?

- Không.

- Lạ nhỉ. Hay là chị lắm. Vợ tay này là người tây lai kia mà.

- Sao lại tây lai?

- Tôi đi ăn cưới, tôi không biết hay sao? Hai nhà trai gái toàn những ông huyện, ông hàn, ông tham, ông phán, danh giá lắm.

Anh Thừa cố thở to như ngáy. Anh muốn biết người này nếu không phải là Ma-ri, thì là vợ cả của anh, hay là Múi. Chị Sáu nói:

- À, phải. Người vợ tây lai chắc là vàng, còn người vợ này mới là ngãi. Tham vàng bỏ ngãi.

- Báo đảng tham vàng bỏ ngãi là sai đấy. Tay này chỉ mê nghiên cứu về thuốc, chứ có lãng nhãng đâu, mà vàng với ngãi.

Anh Thừa hỏi lòng, càng thở dài đều.

- Thì đứa con lẹm cầm, giống tay này như lột, sai thế nào được.

Anh biết là thằng Mão. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Trai hay gái?

- Gái.

Vậy ra không phải thằng Mão. Hay là con của Múi? Hay còn đứa nào nữa mà anh quên hoặc không biết?

Chị Sáu nói:

- Vợ tay này người Đồng Đăng.

Anh Thừa cựa, nhưng sức nhớ ra, anh ự ự to hơn trước.

- Thế sao chị lại quen?

- Tôi lấy thuốc ở đây. Thuốc anh vẫn hút ấy mà.

- Thuốc tốt lắm. Vợ tay này buôn thuốc phiện lậu à?

- Không biết còn làm gì khác nữa không, chỉ thấy lúc nào cũng có sẵn thuốc ở trong nhà. Chị ta khoe bố mẹ buôn to lắm.

- Buôn thuốc phiện lậu à?

- Chắc thế.

- Vợ tay này ở với ai ở Ngũ Xã?

- Ở với con bé con.

- Cố nhiên. Nhưng còn với ai nữa chứ?

- Thuê nhà đấy, nhưng ít khi ở. Chắc là đi Đồng Đăng luôn để lấy thuốc. Bởi vì lần nào về, cũng có một anh đội đoan đi theo, lần anh này, lần anh khác, và ngủ đêm lại.

Anh Thừa nhin được tiếng ho. May quá.

- Sao chị biết?

- Người quanh đấy nói chuyện. Có một hôm tôi cũng thấy thế, toàn nhận là anh với em, đến khi!

- Ngộ anh em thật thì sao?

- Anh em liền khúc ruột!

- Chị cho là chồng hay nhân ngãi?

- Già nhân ngãi, non vợ chồng.

- Thế là chị tự mâu thuẫn với chị. Chị bảo là vợ tay này, rồi lại bảo là vợ người đội đoan.

- Tôi biết đâu. Vì khoe với tôi là bà Trần Đức Thừa, làm thuốc nhà giàu ở Bồ Hồ.

- Sao chị không vặn lại là tại sao không đến Bồ Hồ mà ở?

- Vặn làm quái gì? Chị ta nói thế thì mình biết thế. Máy lì chả thỉnh thoảng không ở Ngũ Xã là gì? Chắc là đến với chồng?

- Sao chị vừa bảo là đi Đồng Đăng?

- Việc của tôi đâu mà anh vặn tôi?

- Có trẻ, có đẹp không?

- Anh hỏi làm gì?

- Ghen à?

- Tôi chúa ghét đàn ông hay lăng nhăng, bạc tình, chỉ làm hại đàn bà con gái.

- Chà! Tại anh, tại ả, tại cả đôi bên. Bụt trên trời, gà nào dám mổ mắt. Thôi, không tò mò nữa. Cho xin một điếu.

Thấy câu chuyện lạc hướng, anh Thừa được bình tâm. Anh duỗi chân cho khỏi mỏi.

- Anh hút nhiều quá. Coi không khéo thì nghiện đấy.

- Nghiện sao được thằng tôi! Hút để lấy yên-sỹ-phi-lý-thuần mới làm thơ được. Máy lì giá có nghiện tôi cũng đỡ thiết cái khác, nhất là đi cô đầu, hại tiền lắm. Tôi thể chừa cô đầu mãi không nổi, bây giờ chơi cái này mới dứt được xuống xóm.

- Thế là anh mắc nghiện rồi.

- Nghiện được thằng này cũng còn mệt.

- Một trăm thằng mới mắc, thằng nào cũng nói cứng thế. Cho nên nghe thằng nào nói cứng, thì biết là nó mắc nghiện rồi.

- Những một trăm thằng kia à? Sao nhiều thế?

- Khi! Văn sĩ xỏ lá!

- Xỏ vào người, chứ xỏ vào lá thì xỏ làm đếch gì! Thôi yên, để văn sĩ làm nốt bài thơ.

Hai người yên lặng. Anh Thừa nghĩ mà lo. Anh phải tránh gặp Múi. Anh phải rời Ngũ Xã ngay lập tức. Nhưng trong thời gian chưa thuê được nhà khác, thì anh ở đâu? Anh phải đi về nhà cũ thế nào cho kín đáo, để khỏi gặp con người coi anh là kẻ thù? Anh nhớ lại trận đòn của mẹ Mão. Bây giờ, mỗi bận ăn cơm, thấy thiếu hai cái răng, anh còn rợn cả mình. Bọn đội đoan cũng ác, hay đánh người lắm. Múi mà lại cho anh trận nữa, làm tung hoẵng lên, thì anh phải bán xới đất Hà Nội thôi.

Bỗng ông Hoài Tân Tử rên rĩ giọng mà ngâm:

*Mùa đông năm ngoái, em nhớ không?*

*Đôi ta yêu nhau, ngày càng nồng.*

*Kệ cả mưa dầm lẫn gió bắc,*

*Trên chăn, dưới đệm, lòng ủ lòng.*

*Mùa đông năm nay giữa tháng Mười,*

*Trời còn nắng gắt, còn bức oi.*

*Chăn bông, áo kếp, như hờ hững,*

*Thực cảnh mùa hè, em thử coi.*

*Quái lạ! Tại sao lại muộn rét?*

*Đôi ta đôi nơi, trời cũng biết.*

*Thương cảnh cô miên, nằm lạnh lũng,*

*Đợi lúc em về, hãy đổi tiết.*

Nghe tiếng oang oang bên cạnh tai, anh Thừa không có lý gì giả vờ ngủ được. Vả câu chuyện Múi, anh đã nghe đủ, vả chắc hai người không nói thêm, nên anh cựa, rồi mở mắt.

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Xin lỗi. Tôi cao hứng, quên rằng bác đương ngủ.

Ông ta đọc lại bài thơ cho anh Thừa nghe, ùi rung nẩy, mình lắc lư. Chị Sáu nói:

- Tiếng *như* trong câu *Chăn bông áo kếp như hờ hững* chưa được mềm. Nếu không thì hai tiếng *hờ hững* không đắt. Và tại làm sao tự nhiên lại *Kệ cả mưa dầm lẫn gió bắc*?

Ông nhà thơ khen:

- À, con nhà sành! Câu sau thiếu ý thật. Tại rằng anh và em mỗi người ở một nhà, nhưng dù là mưa dầm gió bắc, mà không tối nào anh không xông pha đến gặp em.

Ông hỏi anh Thừa:

- Thế nào, xin bác phủ chính cho?

Lần đầu tiên anh Thừa được hỏi ý kiến về thơ. Nghe thơ, anh như vẹt nghe sấm. Vả vừa nghe câu chuyện chị Sáu, thì anh còn ruột gan nào mà bình tĩnh được. Song, không lẽ làm như mình không biết thơ, anh khen cả tác giả lẫn chị Sáu phê bình để lấy lòng cả hai người.

Rồi anh đợi lúc chị Sáu xuống nhà đun thêm nước sôi, mới nói với ông Hoài Tân Tử:

- Tôi biết mình sắp lên cơn sốt. Đêm nay, tôi không dám về nhà, sợ sương gió. Và ngày mai, đến trưa, bệnh mới dứt cơn. Tôi ốm mấy năm nay thế, cho nên tôi hiểu thế. Vậy tôi nhờ bác nói với anh chị Sáu cho tôi nghỉ tạm tại đây. Và tôi ở luôn đến chiều,



đợi bác đưa đến gặp ông Lăng.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

- Tiện lắm, không có gì là phiền. Năm giờ chiều mai, tôi sẽ đến đón bác.

Anh Thừa nói:

- Bữa cơm sáng mai, tôi cũng nhờ anh chị Sáu thổi hộ. Tôi gửi bác tiền đưa chủ nhân.

Anh móc túi định lấy tờ giấy bạc rách, nhưng ông Hoài Tân Tử đã xua tay:

- Thôi, một bữa cơm, không phải trả tiền. Bác cứ ở lại. Cần thuốc thang, cơm cháo, cứ bảo anh chị ấy. Bác coi nhà này cũng như nhà tôi, xin cứ tự nhiên. Đâu đấy đã có tôi, bác không phải nghĩ ngợi.

- Cảm ơn bác.

- Bây giờ mới là hai giờ. Còn sớm. Tôi chữa xong đoạn tiểu thuyết, độ bốn giờ thì tôi về. Bác cứ yên mà nghĩ.

Rồi ông ta cười:

- Ở nhà ồn lắm. Ở đây tĩnh. Có thêm điều thuốc điều xái thì tăng yên-sỹ-phi-lý-thuần. Mỗi văn sĩ có một thói quen làm việc riêng. Bác đừng cười nhé.

Được toại nguyện, anh Thừa lễ phép đáp:

- Không dám.

\* \* \*

Chiều hôm sau, mới hai giờ, ông Hoài Tân Tử đã đến Yên Phụ, để gặp anh Thừa. Tay ông ôm một bọc gì to lắm.

Chị Sáu thấy ông khách nghiện dở tới, thì vội vàng đi sửa soạn

bàn đèn, nhưng ông ta xua tay:

- Chị tưởng tôi bắt nghiện rồi phỏng? Hôm nay tôi không hút đâu. Tôi cần bàn riêng với ông bạn tôi một việc. Chị cho chúng tôi tự do nhé.

Rồi ông nói khẽ với anh Thừa:

- Họ đa nghi quá! Làm mình mất cả danh dự.

Đợi chị Sáu xuống nhà xong, ông Tình muôn thuở mới ngồi gần anh Thừa, hỏi:

- Thế nào? Bác đã nghĩ kỹ chưa?

Anh Thừa mỉm cười, lắc đầu:

- Tôi vẫn giữ ý kiến hôm qua. Bác có lòng yêu, nhưng tôi xét mình học thiếu tài sơ, không xứng đáng đứng đầu một cơ quan ngôn luận. Để đền ơn tri ngộ, với bác, tôi xin giữ việc lấy quảng cáo cho báo.

Ông Hoài Tân Tử đập khẽ vào vai anh Thừa:

- Này, tôi nói thật nhé, nếu định làm ăn lâu dài với nhau, thì trước hết chúng ta nên thành thực với nhau. Hôm qua, tôi có nói bác là tri kỷ của tôi. Nhưng tôi chắc rằng bác không biết tôi cũng là tri kỷ của bác.

Anh Thừa hỏi:

- Sao ạ?

- Thôi, chẳng úp mở lôi thôi cho dài dòng nữa. Bác tưởng tôi không biết đến tổ chầy bác à? Bác tưởng tôi không biết vì lẽ gì bác không dám nhận làm chủ bút mà chỉ nằng nặc xin đi lấy quảng cáo thôi à? Về điểm này, tôi khen là bác thành thực, nhưng sao bác lại còn mỹ tự với tôi là không quen nghề với học thiếu tài sơ?

Anh Thừa tái mét mặt.

- Bác tưởng chúng tôi là những người viết văn, thì lờ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa phải không? Có những cái không quan hệ đến công việc của chúng tôi, thì chúng tôi lờ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa thật đấy. Nhưng chúng tôi tinh ranh ở những cái khác mà người khác nghề lại lờ mờ, ngốc nghếch, dễ lừa. Đại khái như việc nhìn người, thì chúng tôi ít lầm lẫn. Chúng tôi làm nghề này, mà nhìn người sai thì chúng tôi viết thế nào được nổi con người nó là yếu tố chính của văn chương? Bác tưởng tôi tìm bác ở các trường tư thật à? Bác tưởng tôi yên trí là bác muốn dạy học ở trường Cao đẳng à? Bác tưởng tôi tin là bác có trình độ bác sĩ, địch nổi bọn Quỳnh, Vĩnh à? Bác ngây thơ quá! Bác không biết là tôi đã rõ tổng tông tong cái bằng làm thuốc của bác ở đâu mà có, và bác sinh sống mấy năm nay bằng cách gì à?

Như bị đập túi bụi, anh Thừa ngồi thuôn mặt, không dám nhúc nhích. Ông Hoài Tân Tử tiếp:

- Sở dĩ hôm qua, tôi dâng bốc bác, là tôi muốn giữ sĩ diện cho bác với vợ chồng nhà Sáu, để bác vẫn còn mặt mũi mà lui tới nhà này. Hẳn câu chuyện tôi nói với chị Sáu đêm qua về bác để bênh bác thế nào, bác cũng nghe rõ cả. Bác tưởng tôi không biết là bác vờ ngủ à? Tôi cũng hay ngáy, cho nên tôi biết người nằm ngáy thì óc vẫn tỉnh táo, tai vẫn nghe rõ tiếng động ở xung quanh. Và lại tâm trí bác độ này như mớ bòng bong, thì nằm trần trọc còn chán, đã ngủ thế nào được ngay thế. Bác tưởng bác che nổi mắt tôi, nhưng chính là bác lờ mờ, ngốc nghếch, và bị tôi che mắt, bị tôi lừa bịp, mà bác không biết.

Anh Thừa thở dài.

- Nhưng tôi lừa bịp bác không để làm hại bác, mà để làm lợi cho bác. Tôi phải nói thật cho bác đừng hãnh diện với tôi, là hôm

qua, lúc gặp bác ở đường Cổ Ngư, tôi mới sực nghĩ đến bác, mà mời bác cùng làm báo, chứ không phải tôi đã nói chuyện bác với ông Lăng, và tìm bác mãi tại khắp các trường tư ở Hà Nội. Bởi vì một người khảo bả ngày không ra một chữ như bác, thì đến làm gì trong những nơi người ta học? Tôi nói thế cho bác sướng, mới câu nỏi bác đến đây, để cho bác nói ráo hoảnh là Phạm Quỳnh mời bác thay Nguyễn Bá Trác, để cho bác khiêm tốn lối mập mờ là không quen nghề, với học thiếu tài sơ. Bác tưởng bác học thuộc lòng để nhắc lại như vệt mấy tiếng ấy của thằng Khải Định liệt dương, thì tôi phải tin như lũ quan lại tin cái anh vua bọm bãi này à? Không. Hai chúng ta, ai lừa mờ, ngốc nghếch, dễ lừa, chắc bây giờ bác biết rồi.

Ông Hoài Tân Tử uống nước để nhấp giọng, rồi tiếp:

- Thôi. Tôi nói ngắn ấy câu, để bác hiểu là chính tôi cũng là tri kỷ của bác mà bác không biết đấy. Nhưng chuyện hôm qua là chuyện hôm qua. Ta bỏ đi. Ta nói với nhau chuyện hôm nay và về sau thôi. Muốn bác vui vẻ, trước hết tôi xin khen bác là nói phét trắng trợn mà không biết trơ, không biết ngượng là tốt, có khả năng làm được việc lớn. Về điểm này, chúng ta gặp nhau, có thể là bạn thân với nhau.

Anh Thừa đáp:

- Vâng xin bái phục ông anh. Ông anh cứ dạy.

Ông Hoài Tân Tử ngồi lại cho nghiêm trang, rồi nói:

- Chốc nữa, chúng ta đến gặp ông Nguyễn Thúc Lăng, một tay bọm già, bởi vì đã làm nghề thầu khoán lâu năm. Như tôi nói với bác hôm qua, ông ta muốn mở báo để cầu danh, mà trước hết, là để ứng cử nghị viên khóa sắp tới. Vậy thì chúng ta phải cứng mới được. Cứng nghĩa là làm sao bịp được tay cáo già ấy. Sáng nay, tôi

giới thiệu bác với tay ấy rồi.

Im một tý cho anh Thừa thấm nhuần lời nói, ông nhà văn tiếp:

- Nhưng tôi cho là bịp không khó. Ông thầu khoán này chỉ thạo món đường sá đê điều, chứ không thạo món văn chương báo chí. Thằng trọc phú dốt nát, muốn lấy đồng tiền để làm quáng mắt chúng ta, nhưng chúng ta phải đối phó lại, lấy học thức, chữ nghĩa ra mà lèo nó. Tiếc rằng nó biết tôi chỉ là một phóng viên thường của tờ Thực Nghiệp, không tin nhiệm tôi làm chủ bút, cho nên tôi phải chọn bác. Thế thì nhất định là bác đỗ bác sĩ y khoa Tàu rồi đấy nhé. Nhất định bác nhận chủ bút nhé. Đừng có khiêm tốn đại dốt là không quen nghề với học thiên tài sơ nhé. Đừng có để lòi đuôi mà xin đi lấy quảng cáo nhé.

- Vâng.

- À, cái bằng làm thuốc của bác đâu?

- Vợ tôi nó đâm rách nát ra rồi.

- Thế à? Tiếc nhỉ! Nhưng cũng được. Không có bằng chứng giấy tờ, thì đã có bằng chứng miệng. Tôi sẽ dặn anh em cộng tác phải khoe với ông sáng lập rằng ông chủ bút là bác sĩ. Chứng khẩu đồng từ thì ông sư cũng chết, nữa là không giết bác, mà còn cho đỗ bác sĩ! Nhưng có làm chủ bút, bác cũng đừng sợ phải viết bài với dịch truyện. Tôi còn lạ gì bác mà mạo hiểm để bác làm những việc bằng chữ nghĩa ấy. Giữ sĩ diện cho bác với vợ nhà Sáu, thì tôi nói thế thôi. Chứ dù mang tên là chủ bút, bác cũng chỉ có việc đi lấy quảng cáo. Vậy bác cứ bận tâm mà kiếm nhiều quảng cáo cho báo. Tài này của bác thì tôi phục, vì tôi rõ quá khứ của bác.

Anh Thừa cười nhẹ nhõm:

- Thế thì tôi xin yên tâm để nhận là chủ bút.

- Phải. Chủ bút không viết xã thuyết. Đã có chúng tôi xoay xở, nhưng hôm nào cao hứng, bác viết nổi một bài, thì cứ đăng. Xin nhớ rằng xã thuyết là mục quan hệ nhất của tờ báo, không có không được, nhưng sự thực không ai đọc xã thuyết đâu. Những bài xã thuyết ở báo Trung Bắc, ở báo Thực Nghiệp, chính những người viết vẫn nói đùa với nhau rằng giá có in ngược chữ, độc giả cũng không biết, vì chẳng ai buồn nhìn đến bao giờ. Cho nên, nếu có gan mà liều, bác cứ viết xã thuyết cũng không sao.

Ông Hoài Tân Tử lại uống nước:

- À quên, tôi giới thiệu bác với ông Lãng là trước kia, trong thời gian làm thuốc, bác vẫn gửi bài giúp báo Nam Phong. Từ ngày bác đóng cửa phòng thuốc, thì ông Phạm Quỳnh mời hẳn bác về tòa soạn. Nhưng bác muốn mở riêng tờ báo khác. Vì tôi điều đình, nên bác thôi không mở báo, bằng lòng đến giúp ông Lãng. Thế nhé!

Anh Thừa trợn mắt. Ông Hoài Tân Tử nhắc:

- Nhớ nhé! Nam Phong đấy! Thì Nam Phong chứ sao? Không giở cái trò tiết tháo với chê trợ cấp đấy nhé. Bởi vì, dù sao thì báo Nam Phong cũng mời được nhiều cây bút có giá trị viết giúp. Nhất là lại có đăng tập kỷ yếu của hội Khai Trí Tiến Đức. Thì ông Lãng là hội viên hội Khai Trí, phải giữ danh dự và có cảm tình với báo Nam Phong hơn báo khác.

- Tôi cũng là hội viên Khai Trí, chắc ông ta cũng sẵn có cảm tình với tôi.

- Càng tốt. Điều này bác tự giới thiệu với ông ta sau. Cho nên đã viết báo Nam Phong, thì không có cái câu không quen nghề với học thiếu tài sơ nhé. Nói tóm lại, bác là một tay đại học thức, rất thạo nghề làm báo đấy nhé. Có như thế, ông nhà thầu mới

phục và tin ông nhà báo. Đến khi ấy, bác bảo gì ông ta không nghe?

- Nhưng một tờ báo ra hàng ngày mà có hai chúng ta làm thôi à?

- Còn nhiều người. Bác không phải lo. À, tôi muốn hỏi bác, bây giờ cái cụ Điều nhà bác đâu? Trông cụ ta đẹp mà như một cụ tú, cụ cử nhà nho thật, cố nhiên chữ nghĩa của cụ ấy có bao nhiêu, tôi cũng có thể ước lượng được. Nhưng dù sao cụ ta cũng còn hơn bác. Liệu cụ ta có dịch nổi truyện kiếm hiệp, truyện trinh thám không?

- Nếu bác cần một tay túc nho thật sự, thì tôi giới thiệu cụ tú Phúc Lâm ở Hàng Đào.

Anh Thừa đã nghĩ ngay đến tư lợi. Anh sẽ nhân việc báo để có cơ mà ra vào gia đình này, câu cô Lễ cắn chặt môi hơn. Ông Hoài Tân Tử nghĩ một lát, rồi đáp:

- Cụ tú Phúc Lâm ấy à? Tay này không nhận giúp ta đâu. Bởi vì lão ta đứng đắn, đạo đức, và chẳng thiết gì, cứ như anh chán đời. Vả lại chúng mình không phải đồng bối, thì tay ấy không chơi.

- Tôi quen cụ ấy. Để tôi thử xem.

- Được. Nhưng đó là tương lai. Hãy nói nốt chuyện hôm nay đã. Nhân tiện, tôi phác qua cho bác biết các mục trong một tờ báo hàng ngày, để bác liệu nói chuyện với ông Lăng. Kể ra thì các mục sờ sờ đó, ai mà không biết. Nhưng điều cần biết là mục nào quan trọng, cần nhiều công phu, mục nào không quan trọng, làm phát phơ thế nào cũng được.

Ông Hoài Tân Tử nháp giọng:

- Tôi đã nghiệm, nuôi tờ báo sống được ngày này sang ngày

khác, bao giờ cũng là mục văn chương. Mục này có tiểu thuyết, có thơ, có mẩu chửi đổng, có câu khôi hài, và có tiếng nói phụ nữ. Tiểu thuyết thì mỗi ngày ta cho đọc giả mê hai truyện, một truyện trinh thám và một truyện kiếm hiệp, đăng dần từng tí một. Ta in cả đoản thiên tiểu thuyết, chọn những truyện tình éo le. Mục này, ta cứ cho ra vài kỳ, rồi đọc giả, những hạng mười bảy mười tám tuổi, mới lớn lên, tập viết văn, tập sống ăn chơi, gửi đến vô số. Mục thơ, nếu ta làm thế nào cho nó biến thành cái hộp thư của các cô các cậu muốn chim chuột nhau, thì ta không sợ không có bài. Ta đừng khó tính với những tác giả này, họ sẽ là người cố động cho báo ta đặc lực nhất. Vì ai chả thích khoe mình có bài đăng báo! Mục chửi đổng phải có tay chuyên môn viết. Đọc giả rất thích xem hôm nay báo chửi ai, chửi cái gì. Ngay như ở phố, hễ thấy đám chửi nhau, thì y như người ta xúm xít lại rất đông. Việc hay của nhau, ít người tò mò muốn nghe, nhưng kể xấu người khác, bôi xấu đời tư người khác, thì khối người thích. Nhiều người hễ mở tờ báo ra là tìm ngay mục này để đọc trước. Rồi bàn tán với nhau rất lâu. Vì mục chửi đổng quan trọng thế, cho nên tôi phải viết nó. Còn văn khôi hài, như Hài đàm, mẩu ý kiến nhỏ, như Nhàn đàm của báo Trung Bắc, Xã hội từng đàm của báo Thực Nghiệp, cũng được một số đọc giả ưa. Nhưng không cần ngày nào cũng có. Ngày nào cũng có, phải là mục đăng bài của phụ nữ gửi đến. Nói thật, nếu phụ nữ viết thực, thì khó gửi lắm. Nhưng ta vẫn phải nịnh đầm mà đặt tên mục này là Tiếng oanh. Ta mong bài của những anh ký mạo con gái, lấy tên vợ, tên con, tên nhân ngãi, dùng giọng ỏn ẻn, viết về vấn đề phụ nữ. Một dạo, ông Chu Đàm Anh làm thơ, toàn lấy tên con nhân tình cô đầu là con Phụng, ký là Bích Ngô Nguyễn Minh Phụng.

Anh Thừa tùm tùm cười, vì anh cũng rõ việc này.



- Báo hàng ngày phải đăng thời sự hàng ngày. Thời sự ngoài nước thì việc nước Pháp, nước Anh, nước Đức, nước Nga bên châu Âu, và việc đánh nhau bên Tàu ở châu Á, đã có sẵn bản tiếng Tây yết ở nhà Dây thép chính. Ta cho người đi dịch. Thời sự trong nước, thì phải nhiều nhất là việc Hà Nội, vì báo sống bằng độc giả Hà Nội nhiều hơn cả. Rồi đến việc Hải Phòng, Nam Định. Rồi mới đến việc Hải Dương, Bắc Ninh. Việc Trung-kỳ với Nam-kỳ, có gì quan trọng, thì ta đăng lại tin của các báo trong ấy. Tờ Trung Bắc với Thực Nghiệp cũng làm thế cả. Việc Hà Nội phải nhiều, nhưng không khó kiếm. Ta chỉ cần một tay trẻ, biết đi xe đạp, ngày ngày đến sở cầm Hàng Trống, và Tòa Án để chép tin. Làm phóng viên, nếu khéo bớm to những việc nhỏ, nếu khéo biết viết dài những việc to làm nhiều kỳ và cắt ở chỗ hồi hộp, cũng giữ được độc giả. Nhiều người mánh khéo, có thể lợi dụng mục này để làm được tiền cũng nên. Còn việc các tỉnh, thì tỉnh nào ta lấy phóng viên người tỉnh ấy. Vô khối anh xin việc. Vì ở tỉnh nhỏ, làm phóng viên là to chuyện lắm. Ai không sợ ông phóng viên xóc móc việc không hay của nhà mình. Ta chỉ cho họ báo và mất tiền tem cho họ gửi bài, thế là họ tận tâm với ta. Cuối cùng, bài quan trọng nhất của tờ báo, là bài xã thuyết, thì cũng như mục thời sự ngoài nước, không có ai thiết đọc, như tôi đã nói với bác ban nãy. Ngoài những mục này, nếu có việc quan trọng xảy ra, thì ta làm phóng sự, tường thuật, nếu thừa giấy, ta mở mục giải đáp, ví dụ giải đáp về thuốc, về pháp luật, về khoa học thường thức, về xử thế thường thức, và cả về nỗi lòng của trai gái dậy thì nữa.

Nói đến đây, ông Hoài Tân Tử thở một hơi dài, rồi nghỉ để uống hai chén nước liền. Anh Thừa nói:

- Làm tờ báo hàng ngày mệt đấy. Hôm qua, bác lại bảo là dễ.

- Mệt nhưng mà vui. Vui nhất mục chữ đồng, chữ bạn đồng nghiệp, chữ người quen, chữ người lạ, chữ việc làm trái, chữ việc làm phải, chữ quan lại, chữ bóng gió tây đằm. Tha hồ, chữ lung tung. Tóm lại, như vậy, tòa soạn cần một phóng viên đi nhật tin và sửa bản in, một người phụ trách các mục văn chương và một người nữa, các thời sự. Xã thuyết thì ta đi kiếm. Vậy mới đầu, ta hãy cần ba người, đến khi báo chạy, ta sẽ lấy thêm. Nhưng bác nên nói với ông Lãng là tòa soạn phải mười người, toàn những tay bút cứng. Và nhất định phải bảo mục xã thuyết là mục có ích nhất, vì nó mở mang trí tuệ, nâng cao trình độ quốc dân về mọi mặt, thì bác phải viết, chứ không để cho ai được.

Anh Thừa hỏi:

- Thế ai mang báo đi kiểm duyệt, ai lấy quảng cáo, ai trông nom phát hành?

- Đây là phần trị sự. Tôi chỉ mới nói tòa soạn thôi. Kể ra làm báo còn lắm việc nữa, một lúc chưa thể nói hết được. Rồi đến đâu hay đấy.

Anh Thừa tươi tỉnh, tùm tùm cười:

- Tôi xin nhận là học trò bác.

- Chúng ta là học trò lẫn nhau. Bây giờ bác sắp gặp ông Lãng, tôi muốn khuyên bác vài câu nữa. Ông Lãng tuy khôn ngoan, lắm mánh khéo, nhưng chỉ khôn ngoan, lắm mánh khéo ở nghề ông ấy thôi. Việc báo chí, ông ta không biết gì đâu. Nhưng nghề thế, ở đời, ai cũng muốn giấu cái đuôi dốt của mình, ai cũng làm ra mình thạo tất cả. Vậy trong khi trò chuyện, nếu ông ấy có nói gì về báo, thì bác chớ sợ là ông ấy hơn bác. Bởi vì tuy bác với ông ấy không biết tí gì về báo thật, nhưng bác hơn ông ấy ở chỗ ông ấy sẵn sàng sợ bóng sợ gió bác là người viết báo Nam Phong. Và

lại, bác phải yên trí rằng ông ấy thấy bác không mở báo riêng, bớt cho ông ấy một người cạnh tranh đáng sợ, lại về cộng tác với ông ấy, thì hẳn ông ấy cảm lắm. Và cố nhiên, đối với tôi, ông ấy phải biết công tôi đã mời nổi bác cho ông ấy. Ta có lợi thế ở những chỗ đó. Bác đã nghe ra chưa?

Anh Thừa gật đầu:

- Rồi.

- Vậy thì bây giờ bác sửa soạn để đi thôi. Vì tôi biết bác không có quần áo, sợ cứ ăn mặc thế mà đến với tay nhà giàu, thì nó khinh, cho nên tôi đã mượn hộ bác bộ cánh. Chắc là bác mặc vừa.

Ông Hoài Tân Tử mở cái bọc, lấy ra một khăn lượt xếp, một áo đoạn, một quần chúc bầu là, một đôi bít tất trắng và một đôi giày Gia Định.

Anh Thừa mặc vào, trông nho nhã như một văn nhân. Anh soi vào gương, mỉm cười, sực nghĩ đến vai cụ Điều Hai trong Phòng thuốc nhà giàu.

## VI LẠI MỘT BẠC THẦY

**A**nh Thừa và ông Hoài Tân Tử đến nhà ông Lăng thì ông này đi vắng, chưa về.

Hai người ngồi chờ ở buồng khách.

Nhà văn sĩ rung đùi một lúc, rồi mở cái cặp vải đen, lấy tập bản thảo, ti tỉ ngâm một mình. Trong khi ấy, để tiêu thì giờ, anh Thừa ngắm nghía xung quanh.

Cái nó đập vào mắt anh, là những cửa ở trong buồng này. Có hai cửa sổ, thì không đều nhau, chiếc to, chiếc nhỏ. Chiếc to có chấn song hoa, thì chiếc nhỏ lại chấn song thẳng. Và chiếc nhỏ có đủ cả kính lẫn chớp, nhưng chiếc to chỉ có hai cánh chớp. Đưa ra vào thông với lớp trong, đáng lẽ không cần có cánh cửa, vả nếu có, thì hoặc là cửa kính, hoặc là cửa ván đặc, thì ở đây không có nắng, nhưng lại lắp cánh cửa chớp chắn nắng.

Thấy những cửa lạ kiểu như vậy, anh Thừa nghĩ mà không thể tự cắt nghĩa là tại làm sao.

Bỗng có tiếng nói to ở ngoài hè phố. Ông Hoài Tân Tử vội vàng xếp bản thảo vào cặp, rồi hát hàm, tùm tùm, bảo anh Thừa:

- Đã về đây. Đương cãi nhau với cu-li xe.

Anh Thừa nấn lại khăn, sờ lại khuy áo cổ, để giữ tư thế một người viết báo Nam Phong trước mặt người mà anh gặp để điều đình một việc hệ trọng.

Hai cánh cửa mở rộng. Hai người đi vào. Anh Thừa cùng ông

Hoài Tân Tử đứng dậy. Anh Thừa cúi đầu chào. Anh chưa biết hai người này, ai là người sáng lập báo Chấn Hưng.

Một người béo tốt, mặc quần áo ma-ga thâm, tóc chải lật, cổ bẻ, cà-vạt đỏ, trên ngực đeo hai chiếc cuống mẽ-day. Một người trán giồ, mắt ti hí, mồm hơi méo, răng đen, mặc áo dạ tím cổ đứng, quần ka-ki vàng, ống hẹp và ngắn trên đôi giày đen có cổ cao. Anh đoán ngay người có dáng bệ vệ phải là ông thầu khoán giàu.

Nhưng không phải. Khi ông nhà văn giới thiệu, thì chính cái ông ăn mặc như cai thầu lại là chủ thầu.

Ông Lãng giới thiệu người béo tốt:

- Xừ Tuynh.

Bốn người bắt tay nhau. Riêng ông Lãng bắt tay anh Thừa thật chặt và thật lâu:

- Xin lỗi các ngài nhé. Tôi sai hẹn, làm các ngài phải đợi.

Anh Thừa đáp:

- Chúng tôi cũng mới đến được vài phút thôi.

Ông Lãng mời ba người ngồi, rồi trở anh Thừa, nói với xừ Tuynh:

- Ông Thừa đây.

Xừ Tuynh sáng ngời đôi mắt, toét miệng cười:

- Vẫn được nghe đại danh. Nay mới diện kiến. Rất hân hạnh quen ngài.

Rồi xừ tặc lưỡi, lắc đầu để tỏ ý thán phục:

- Văn thơ ngài, tôi mê lắm.

Ông Lăng hỏi:

- Xừ đã đọc nhiều của ngài đây?

Xừ Tuynh gật đầu, cười thật to:

- Chả bỏ được bài nào cả.

Ông Lăng hân hoan, hỏi anh Thừa:

- Ngài ký biệt hiệu hay tên thật ạ?

Anh Thừa đương thú về cái anh vu vợ nhận là độc giả, lại khen trước mặt chủ, thì tiền đầu thế là lợi lắm. Bây giờ bỗng nghe ông Lăng hỏi câu ấy, anh giật nảy mình, như thấy tiếng sét đánh ngang tai. Anh ngượng với ông tri kỷ Hoài Tân Tử, đương chưa biết trả lời thế nào, thì ông văn sĩ đã đáp hộ:

- Ông bạn tôi thì lắm biệt hiệu lắm.

Xừ Tuynh lại lắc đầu và lắc thêm cả ngón tay trở:

- Nhưng đọc bài của ngài, dù ký tên gì, tôi cũng nhận ra ngay. Văn của ngài trợn đầu cũng không lẫn. Thật là hay. Nếu Đông Dương tạp chí mà không có ngài viết giúp, có lẽ không ai buồn đọc nữa.

Ông Lăng ngớ mặt:

- Sao bảo ngài viết Nam Phong?

Ông Hoài Tân Tử được dịp để lộ mặt nạ thẳng cha nịnh hót láo:

- Vâng, ông Thừa viết Nam Phong. Chắc xừ Tuynh lầm ông Thừa với ai đấy ạ.

Xừ Tuynh bẽ, cười lạt, rồi đứng dậy, nói với ông Lăng:

- Xin phép cụ. Để cụ còn tiếp chuyện hai ngài. Xin cụ lưu ý

cho.

Xù bắt tay ba người rồi ra cửa.

Ông Lăng mời hai vị khách quý ngồi. Nhưng bỗng ông đứng phắt dậy:

- Không. Ta lên gác thì hơn. Ngồi đây, lỡ có ai vào, ta không nói được chuyện.

Sợ anh Thừa không hiểu, ông nhìn anh, híp mắt cười cho ra dáng thân mật:

- Khách quý, bao giờ tôi cũng tiếp ở buồng riêng.

Ông giơ tay mời ông Thừa và ông Hoài Tân Tử đi trước:

- Tiền khách hậu chủ, rước hai ngài.

Anh Thừa nhã nhận mời lại:

- Xin cứ theo tục Đông phương, tiền chủ hậu khách.

Ông Hoài Tân Tử sốt ruột:

- Phải, mời cụ đi trước, kéo chúng tôi không biết đường.

Ông Lăng ngheo cổ:

- Xin lĩnh tôn ý.

Ông nhanh nhẹn bước lên. Ra đến sân, ông đứng lại, gọi anh người nhà, nói nhỏ để dặn dò, rồi nhìn khách, cười xòa. Đoạn ông trở hai lớp trong và lớp ngoài của căn nhà, và nói một cách hãnh diện:

- Nhà này làm trong la-ghe<sup>[21]</sup>, ma-tê-ri-ô<sup>[22]</sup> dương khan hiếm, năm ấy tôi lại làm ăn chưa được như bây giờ, thế mà tôi kiếm được cả xi-măng lẫn phe<sup>[23]</sup>. Không phải tay ăng-trơ-prơ<sup>[24]</sup>, đổ ai xoay nổi.

Anh Thừa sực nghĩ đến cái nợ của anh ở trước cửa trường Cửa Đông. Anh so sánh với cái nhà gia dụng này.

Anh lấy tay gõ vào những cánh cửa bằng lim dày, gật gật, nói nhỏ với ông Hoài Tân Tử để khen. Nhưng có lẽ ông Lãng không nghe rõ là ông được nịnh hót, nên ngượng, vội vàng cười lạt:

- Nhà không đẹp, nhưng sô-lít<sup>[25]</sup> lắm, ông ạ. Những khuôn cửa này là tôi mua lại của các nhà tây, góp nhặt dần từng cái trong hơn hai năm. Gặp món gỗ tốt và rẻ, tôi trữ mỗi bận một tí. Rồi năm thì tôi vôi, năm thì mua gạch ngói, cuối cùng tôi mới xây hẳn thành nhà.

Anh Thừa tặc tặc lưỡi để tỏ ra là kính phục ông chủ căn cơ. Nhưng trong bụng, anh cười thầm cái thẳng tính toán chi li quá mức.

Lên đến gác, tự nhiên ông Lãng đứng dừng lại, đập tay vào hai túi quần kêu loảng xoảng, ông lấy tất cả hào và xu ra, cúi xuống, nhét vào các kẽ nhỏ rải rác trên mặt sàn. Thấy hai vị khách trở mắt nhìn, ông nói:

- Đây là chỗ để ê-cô-nô-mi-dê<sup>[26]</sup> tiền của gia đình. Tôi, ma-phăm<sup>[27]</sup>, mê-dăng-phăng<sup>[28]</sup>, thỉnh thoảng ai có tiền lẻ, thì cất vào trong trần này. Ê-cô-nô-mi-dê mà bỏ ống, thì lúc túng tất bỏ ống ra. Nhưng cho vào đây thì chịu phép, vả lại, trên sàn có nhiều kẽ, ai muốn bỏ vào kẽ nào thì bỏ, tức là chả ai biết chỗ nào có bao nhiêu tiền. Không có lẽ bỏ cả sàn gác ra mà lấy tiền, sợ dĩ tôi làm như vậy, là vì tôi trông xa. Sau này, nói đổ xuống sông xuống biển, ngộ chúng tôi sa sút, hoặc mê-dăng-phăng nghèo túng, thì cũng cứ phải giữ cái nhà này để ở. Bán đi thì mất món tiền trong trần, có thể là to rồi. Đến khi cái nhà mình hỏng, muốn rê-pa-rê<sup>[29]</sup>, anh em chúng nó khỏi phải đùn nhau bỏ tiền, cứ việc phá cái trần nát mà lấy món để dành ra thôi.



Anh Thừa lắc đầu lè lưỡi, nhìn ông Hoài Tân Tử.

Ông Lãng mời hai người ngồi quanh cái bàn bằng gỗ tạp. Anh người nhà bưng cái khay bày ba chiếc cốc với một chai rượu bia. Ông Lãng khoe:

- Quý vật đãi quý nhân! Bia này là hạng ăng-xi-ăng<sup>[30]</sup>, bây giờ làm gì có! Tôi bỏ quên trong gậm sập mười một chai từ mấy năm nay, hôm qua dọn dẹp mới lại thấy. Thật là buồn cười.

Cả ba cùng cười cái việc không buồn cười.

Khi ông Lãng cho là chuyện vui đã nói đủ, ông mới bắt đầu vào công việc. Ông ngồi nghiêm trang lại, xoa hai bàn tay vào nhau:

- Thừa hai ngài, hôm nay chúng tôi mời hai ngài đến để bàn bạc việc mở báo, được hai ngài không quản bận bịu, hạ cố đến tề xá, chúng tôi cảm động lắm. Chúng tôi cảm ơn ngài (ông nhìn ông Hoài Tân Tử) đã điều đình với ngài đây (ông trở vào anh Thừa) thôi việc mở báo của ngài để cộng tác với tôi. Hôm nay được tiếp hai ngài, tôi lấy làm hân hạnh lắm.

Cả hai vị đều lễ phép trả lời:

- Không dám.

- Chúng tôi là người biết retx-péc-tê<sup>[31]</sup> nhà văn tự, các bậc đã lao tâm khổ tứ đem ngòi bút dìu dắt những người lao động như chúng tôi...

Ông Hoài Tân Tử ngắt lời:

- Xin giao hẹn thế này. Chúng ta nhất kiến vi cự, thì nên xưng hô thế nào cho thân. Xin rằng cự nhiều tuổi, chúng tôi coi như đàn anh, thì cự cho phép chúng tôi gọi cự bằng cự. Còn cự gọi chúng tôi bằng ông.

Anh Thừa gật:

- Đúng. Xin cụ cứ gọi thế để dễ nói chuyện. Vả chúng ta là những người chuộng thực tế, thì xin bớt những xã giao, khách sáo thì hơn.

Ông Lãng đáp:

- Vâng, hay lắm.

Ông Tình muôn thuở cười:

- Thế thì tôi xin nói trước, cụ chủ đây muốn mở tờ báo hàng ngày, lấy tên là Chấn Hưng. Cụ nhờ tôi đi mời người đứng chủ bút để thành lập tòa soạn. Thì bây giờ, vị sáng lập đây, vị chủ bút đây, mời hai vị thương lượng với nhau.

Ông Lãng nói với anh Thừa:

- Vâng. Chắc ông Hoài đã nói rõ với ông về mục đích của tờ báo.

- Đã ạ. Mục đích là chấn hưng tất cả các mặt trong xã hội ta. Rất hay!

Ông Lãng ngớ mặt:

- Còn cái mục đích chính, là tờ báo mở ra, tôi đứng tên sáng lập, để sang năm ứng cử nghị viên tư vấn Bắc kỳ. Xin ông nhớ kỹ cho.

Anh Thừa đáp:

- À vâng, tôi quên, không nói mục đích chính trước.

Ông Lãng hể hả:

- Tôi xin bỏ tất cả tiền ra, chỉ nhờ ông làm thế nào cho báo xuất bản sớm ngày nào hay ngày ấy, và làm sao lấy được nhiều ê-léc-tơ<sup>[32]</sup>, cho đến ngày bầu cử. Hai ông là những tay làm báo kỳ

cụ, chắc là rất thạo nghề. Vậy tôi xin hai ông bàn cho kỹ, xem báo có những mục gì, cần mấy người trong tòa soạn, dự tính mỗi tháng phí tổn bao nhiêu, đến tháng thứ mấy thì tôi không phải bỏ vốn ra, tháng thứ mấy thì thu được lãi. Rồi hai ông cho tôi biết, để tôi trừ tiền. Xin nói trước rằng tôi không là người chặt bốp. Khi phải cần tiền, tôi không dám tiếc. Tôi khoán tất cả các việc cho ông chủ bút.

Anh Thừa nhắc lại cho ông Lãng nghe những điều mà ông Tình muôn thuở đã dạy anh. Anh nói rành rọt, biết nhấn mạnh vào những mục quan trọng, y như một tay báo lỗi đời, đến nỗi ông văn sĩ vừa nghe, vừa gật gù, khen là đúng. Nhưng ông thâu khoán mỉm cười:

- Tôi thì cứ như vịt nghe sấm. Thôi, việc tòa soạn tôi cứ phó mặc ông. Chỉ mong sao báo ta có được nhiều ê-léc-tơ, ta có nên lấy ông Quỳnh, ông Vĩnh về báo ta không nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử bật cười:

- Các ông ấy là chủ báo, lấy thế nào được?

- Ồ, thế sao bảo các ông ấy làm thuê cho chính phủ. Nếu không, thì có thể lấy những người viết báo Nam Phong về được không?

- Cũng không được. Sở dĩ tôi mời được ông Trần cộng tác với cụ, một là vì ông là bạn thân của tôi, hai là vì ông muốn mở báo riêng, chứ không định giúp báo Nam Phong lâu.

Anh Thừa đỡ lời:

- Đúng thế đấy ạ.

Ông Lãng nói:

- Tôi biết rồi. Nhưng tôi nghĩ thế này. Dù là viết báo Nam

Phong, thì các ông ấy cũng phải ăn lương. Vậy ông Trần có thể lấy tình ca-ma-rát<sup>[33]</sup> mà lôi kéo các ông ấy về làm báo của ta không? Tôi tưởng việc này không khó, vì đáng các ông ấy ở báo Nam Phong ăn ca-răng<sup>[34]</sup>, thì ta tăng lên xanh căng<sup>[35]</sup>, ai lại chê đồng tiền bao giờ.

Anh Thừa lắc đầu:

- Các ông ấy không đi đâu.

Ông Hoài Tân Tử đỡ lời:

- Ông Trần nói đúng, bởi vì các ông ấy không quen làm báo hàng ngày, các ông ấy chỉ quen viết bài khảo cứu, nghị luận ở tạp chí. Tạp chí với báo hàng ngày khác nhau.

Ông Lãng hỏi:

- Thế ví dụ như trong nghề thầu khoán của tôi, thì cái gì là tạp chí, cái gì là báo hàng ngày?

Ông văn sĩ lắc đầu:

- Câu hỏi này khó đấy. Giá mà nằm quanh bàn đèn, tán róc với nhau một lúc, thì ra câu trả lời ngay. Bây giờ tôi chỉ có một mình, lại không ở trong nghề thầu khoán, nên không biết thế nào để ví dụ được.

- Thế thì khó hiểu lắm nhỉ. Này nhé, nhà nước muốn đắp một con đường, gọi chúng tôi đến bỏ thầu. Thì trước hết chúng tôi phải biết con đường ấy ở đâu, dài ngắn bao nhiêu, quanh đấy, đất cát hợp lệ gần hay xa, có tiếp giáp với hồ ao nhiều không, giá cả cu-li<sup>[36]</sup>, tre pheo, thế nào, nhà nước đặt giá bao nhiêu một thước, có thể làm được không, hay bỏ thêm, bớt bao nhiêu, thì tranh được bạn đồng nghiệp. Và khi mình được thầu, phải làm thế nào mới có lãi. Đến lúc nhúng tay vào việc, mình phải mặc cả với ta-

sơ-rông<sup>[37]</sup> thế nào, hàng ngày phải xem xét cu-li và đất cát có đúng như minh định hay không. Rồi lĩnh tiền thế nào, chi tiền thế nào. Ngày mưa, nắng, cho làm thế nào, bớt xén bao nhiêu tiền công. Vân vân. Đấy, như vậy thì thế nào là tạp chí, thế nào là báo hàng ngày, xin ông cho biết?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Ví dụ làm báo với việc thầu không đúng lắm. Nhưng đại khái như thế này. Bây giờ nhà nước cho mình thầu đường. Thì tất nhiên muốn làm, cụ phải đem sự lịch duyệt trong nghề của cụ và của các ông đồng nghiệp ra để tính toán, xem làm thế nào thì được và có lãi. Tức là cụ đã làm việc khảo cứu, nghị luận của tạp chí đấy. Khi nhúng tay vào thầu, hàng ngày cụ phải đến phần đường để nhìn công việc tận mắt, xem có đúng với ý định hay không. Thế là cụ làm việc của báo hàng ngày đấy.

Ông Lãng ngẩn mặt ra nghĩ, rồi hỏi:

- Ừ, thế sao làm việc nhìn tận mắt lại có nhàn đàm hài đàm, với thơ?

Thấy câu ngớ ngẩn và đột ngột, ông Tình muôn thuở nín cười. Bỗng ông đập vào đùi, nói:

- À, thế này. Viết tạp chí chẳng khác gì làm cô đầu hát, chả già cũng đứng đắn, mà viết báo hàng ngày thì là cô đầu rượu, trẻ và nhí nhảnh.

Ông Lãng cười hà hà:

- Thế thì tôi hiểu rồi. Nhưng tôi tưởng làm tạp chí với làm báo hàng ngày, tuy hai việc, nhưng một người có thể kiêm được cả. Vì như trong nghề ăng-trơ-prơ-nơ, tôi tính toán, rồi chính tôi đi xem xét công việc.

- Nhưng làm báo khác ở chỗ tính toán là một người, còn xem xét công việc là một người khác. Người nào làm chuyên việc của người ấy. Nếu làm việc của người kia thì bỡ ngỡ, vụng về, có khi lại hỏng nữa. Bắt cô đầu hát mời rượu thì khách chán, bắt cô đầu rượu hát, thì như chọc vào lỗ tai quan viên.

Anh Thừa giảng thêm:

- Thế này là khác nhau nhé. Báo Nam Phong là quyển sách, mỗi tháng ra một kỳ, có bài dài ba bốn chục trang. Báo Trung Bắc là hai tờ giấy bốn trang rộng, ngày nào cũng ra một số, có bài chỉ ngắn mười dòng.

Ông Lãng trở mắt:

- À, phải nhỉ. Tôi cứ tưởng người đã thạo làm báo, thì làm báo nào cũng được.

Anh Thừa thêm:

- Cho nên Nam Phong gọi là tạp chí, Trung Bắc gọi là nhật báo.

Ông Lãng gật gật:

- Vâng, vâng, tôi không lẫn lộn nữa.

Ông Tình muôn thuở nói:

- Ngay như chúng tôi cũng vậy, quốc dân cũng hay lẫn lộn cái tên gọi. Hễ thấy chúng tôi đăng thơ hay tiểu thuyết lên báo, thì người ta gọi ngay chúng tôi là nhà báo. Thế là không đúng. Vì có nhà báo không làm thơ, viết tiểu thuyết được, cũng như có người viết tiểu thuyết và làm thơ, mà chỉ in thành sách, chứ không viết báo bao giờ.

- Vâng, cũng như trong nghề chúng tôi, có người thầu đường sá, có người thầu nhà cửa, có người thầu mua bán cho nhà nước, lại có người làm cai thầu nhận việc với các chủ thầu, nhưng

người ta cứ gọi chung một tên là ăng-trơ-pro-nơ. Tôi xin lỗi các ông, đã trót làm các ông mất nhiều thì giờ để giảng cho tôi nghe, vì tôi tưởng ta có thể lấy những người viết báo Nam Phong về làm với ta. Tôi làm các ông nhà báo như bọn ta-sơ-rông, chủ nào tốt, rộng rãi, thì làm với chủ ấy.

Ông Hoài Tân Tử lại nín cười, nhưng cố nhả nhận để nói:

- Thưa cụ, chúng tôi nghèo thực, phải đem bán học thức để kiếm ăn, nhưng trong anh nghèo ấy, có một anh có tiết tháo, biết chỗ nào là xứng đáng mới cộng tác.

Ông Lãng vội vàng nói:

- Xin lỗi hai ông. Bao giờ tôi cũng là người biết retx-péc-tê những nhà văn tự, những vị làm báo tận tụy với việc mở mang trí tuệ cho quốc dân. Sở dĩ tôi hỏi như vậy, vì tôi nghĩ rằng, dù là nghề cao quý như làm báo, thì cũng phải công-quy-răng<sup>[38]</sup> mới có nhiều e-léc-tơ. Nếu ta lấy được người của báo Nam Phong, Trung Bắc, thì các báo ấy không có ai viết, mà báo ta được người tài giỏi. Nghề thâu của chúng tôi cũng phải tranh cai thợ mới vững được.

- Không cần cạnh tranh bất chính. Xin cụ cứ tin cậy ông Trần. Một ông Trần cũng đủ.

Ông Lãng vui sướng, đứng dậy, nói:

- Vâng, ta còn tiếp tục câu chuyện. Bây giờ tối rồi, xin mời hai ông đi xơi cơm với tôi, một bữa cơm rau dưa, nhưng mà thân mật. Tôi định ăn xong, tôi mời hai ông đến phố Hàng Bò, xem cái nhà tôi xếp làm tòa báo. Ở đấy rộng rãi, giá ông chủ bút không khó tính, tôi mời ông đến ở ngay đấy, thì tiện cho công việc lắm.

Anh Thừa như được gãi đúng chỗ ngứa, thì vui sướng lắm. Nhưng ông Hoài Tân Tử thấy thiếu cái mà các tay chơi vẫn gọi là

Phần thứ hai của những bữa tiệc, tức là xuống xóm để đập trống và trò, thì ông hơi ngạc nhiên, ông vừa cười vừa hỏi:

- Xem nhà xong thì chúng tôi về chứ?

Ông Lăng lắc đầu:

- Không, chả mấy khi. Các ông bạn mấy cũng cho tôi được tiếp đến hai giờ sáng.

Nhà văn sĩ hiểu ý, cười hề hề.

\* \* \*

Ông Lăng sửa soạn đi với khách, ông mở khóa tủ, lấy ra một chai rượu ngâm thuốc, ông híp đôi mắt để cười:

- Cái này tốt hơn mai quế lộ. Mai quế lộ đắt, mà không bổ.

Ông lấy mảnh nhật trình bọc chai rượu, để cầm đi cho kín.

Ra đến hè đường, ông nhìn trước nhìn sau, nói:

- Hai ông chờ tôi một tí nhé.

Rồi hấp tấp đi một mình ra phía đầu phố. Thấy vậy, ông Hoài Tân Tử cười, nói khẽ với anh Thừa:

- Tay này đá lắm. Phải mời mình đi ăn và đi hát là hấn xử đặc biệt quá rồi đấy.

Anh Thừa gật đầu:

- Nhưng lại đem rượu nhà đi! Cỏ rả nhỉ!

Hai người cùng rúc rích, ông nhà văn dặn:

- Tôi biết là hấn còn muốn nói về việc mở báo nhiều nữa. Nếu hấn có điều đình riêng với bác điều gì, bác cứ ừ hử thôi nhé. Để ta bàn với nhau đã. Tay này gớm lắm đấy. Vở quýt dày phải có móng tay nhọn.



Lúc ấy, ông Lãng đã đi trở lại. Theo sau ông, là hai chiếc xe sắt.

Ông Hoài Tân Tử liếc nhìn anh Thừa, tùm tùm cười. Ông Lãng nói như để phân bua:

- Không có xe cao su! Nào, mời hai ông.

Anh Thừa toan lên ngồi với ông nhà văn một xe, thì ông thầu khoán mời:

- Ông lại đây với tôi. Để ta nói chuyện.

Ông nhường anh Thừa lên xe trước, rồi ngồi ở cạnh. Xe đi được vài bước, ông vuốt vai anh Thừa, hí hí cười. Anh Thừa cũng cười trả lại. Anh chờ. Tất nhiên, ông này sắp điều đình với anh một việc gì mà ông cho là khó khăn, nên đương ngập ngừng đây.

Ông Lãng lại hi hí cười bằng cái cười không đúng lúc rồi hỏi:

- Nghe nói ông mua phải cái nhà sắp đổ phải không?

- Vâng, sao cụ biết?

- Ông Hoài nói cho tôi nghe, ông đã bán cho ai chưa?

- Chưa. Ai dại như tôi mà rước cái của nợ về làm gì?

Anh Thừa vẫn chưa hiểu ông Lãng định nói gì mà phải loanh quanh mào đầu bằng cái việc vô tình đã kêu gọi lại trong lòng anh nỗi bực mình và lo lắng.

- Ông để lại cái nhà cho tôi nhé.

Anh Thừa ngạc nhiên nhìn ông Lãng. Rõ ràng mặt ông thầu khoán không có vẻ nói đùa. Vậy ông muốn gì mà phải loanh quanh dai để lấy lòng anh thế? Anh tránh những lời khách sáo, hỏi:

- Cụ mua làm gì?

- Mặc tôi. Ông định bán giá bao nhiêu?

Anh Thừa càng ngạc nhiên. Anh cũng bật cười nữa. Hẳn là lộc ông nhà thầu sắp đến ngày hết, nên đã đại dột mà nghe mồm mép ông nhà văn rước một thằng đặc cán tấu về làm chủ bút báo. Nay ông ta lại điên rồ, mua một cái nhà mà để chóng tuyệt nghiệp hay sao! Anh đáp:

- Tôi tậu một nghìn năm chục. Có văn tự hẳn hoi đấy. Ấy là chưa kể món tiền duyệt tòa. Mai rồi, mời cụ đến nhà mà xem.

Ông Lãng lại vuốt vai anh:

- Tôi biết rồi. Tôi không cần đến xem, lỡ nó đổ thì toi mạng. Đành rằng ông mua một nghìn năm chục, nhưng bây giờ ông định giá bao nhiêu?

- Tôi tậu thế đấy. Còn thì tùy cụ.

- Nhà rộng bao nhiêu thước nhỉ?

- Hai trăm ba mươi hai thước

- Đơ xăng trắng đơ mét<sup>[39]</sup>.

Ông Lãng lẩm nhẩm tính trong miệng.

Trong khi ấy, anh Thừa hết sức lạ lùng về cái ông thầu khoán quái gở này. Ông muốn lấy lại cái nhà của anh thật chứ không phải bỡn. Thì ra ông cần ngồi cùng xe với anh để thực hiện ý định của ông. Và ông đã đi thẳng vào vấn đề, chứ không phải loanh quanh. Phải. Anh đã lằm. Một người cở rả, chỉ biết có đồng tiền, thì không màu mè. Song, dù sao thì bây giờ, cái nhân phẩm kém cỏi của ông cũng cất giúp cho anh một gánh nặng. Anh liếc nhìn, thấy ông vẫn đương lằm nhẩm tính.

Một lát, ông Lãng nói:

- Ở phố ấy, đất giá ba hào một thước, vị chi là chưa đến bảy mươi đồng. Gạch bây giờ cũng có mười lăm đồng một nghìn. Dỡ nhà ra, gạch nguyên chả còn mấy. Nhiều lắm, bán được đơ xăng biết<sup>[40]</sup> thôi. Còn những gỗ nát thì làm củi cũng không đáng. Vậy chỗ anh em nể nang, tôi cứ xin đưa ông đơ-xăng-xanh-căng<sup>[41]</sup>.

Anh Thừa lạnh toát người, ông Lãng nói:

- Ông để lại cho tôi, thì được hai trăm rưỡi. Nếu không, ông mất thêm hai trăm rưỡi nữa. Vì đến lúc nhà đổ, ông phải thuê dọn dẹp. Còn bị nhà nước phạt cho là khác. Lỡ mà lại rơi gạch ngói vào đầu lính Tây đi đường, thì còn mất khối tiền đền, chứ hai trăm rưỡi mà đủ à?

Anh Thừa thở dài:

- Đòi thuở nào một cái nhà gạch ở Hà Nội, mà lại có hai trăm rưỡi bạc, hở cụ?

Ông Lãng cười:

- Được đồng nào hay đồng ấy, ông ạ.

Yên lặng một lát, ông tiếp:

- Thôi này, chẳng lẽ ông là chủ bút, tôi là sáng lập mà chúng mình cò kè với nhau, thì mất cả cao thượng đi. Vả lại chúng mình là đàn ông, ông không quen nói thách, mà tôi cũng không quen mặc cả nhiều. Thôi thì tôi cứ đưa ông đơ-xăng-xoa-xăng<sup>[42]</sup> để xin ông một điều, là ông viết trong văn tự là đơ min<sup>[43]</sup>. Thế thôi.

Anh Thừa ngớ mặt hỏi:

- Để làm gì?

- Làm gì mặc tôi.

Anh Thừa e ngại. Không rõ ông thầu khoán có âm mưu gì hại anh không. Anh hỏi:

- Bán hai trăm sáu, mà viết văn tự hai nghìn, có sợ nhà nước lôi thôi không nhỉ?

- Nếu ông bán cho tôi đơ min, mà chỉ viết vào văn tự có đơ-xăng-xoa-xăng, thì nhà nước bảo là mình lậu tiền duyệt. Còn như thế này, thì nhà nước bẻ mình vào đâu? Cũng như ông đã mua cái nhà ấy với giá một nghìn năm chục, là thuận mua vừa bán, nhà nước nào can thiệp vào được. Và cái nhà ấy, nếu tốt, thì mới đáng đơ min chứ?

Anh Thừa nghe rất có lý. Tòa án đã không xử anh được vụ kiện bị lừa đảo, là cũng vịn vào cứ thuận mua vừa bán. Ông Lăng lại tiếp:

- Vả lại văn tự viết đơ min, mà tôi pay-dê<sup>[44]</sup> ông có đơ-xăng-xoa-xăng, thì nếu ông là người lật mặt, ông có thể kiện tôi, chứ tôi kiện ông vào ngõ nào?

Anh Thừa cười, im lặng để nghĩ. Thế thì cố nhiên ông Lăng không dại như anh. Vậy ông ta khôn ở chỗ nào. Ông Lăng thấy anh chưa trả lời, thì hỏi:

- Thế nào? Ông có bằng lòng không? Nếu được, mai ta làm giấy má ngay.

Thấy ông Lăng có vẻ mặt, anh Thừa nói:

- Cụ có thể nâng giá lên tí nữa được không?

Ông Lăng cười:

- Thế là sát lắm rồi. Chỗ người lớn với nhau, ai lại để cho nhau phải mặc cả lâu. Xin nói thực với ông điều này. Tôi thì dốt nát, chả bao giờ cầm đến tờ báo, cả Nam Phong, Trung Bắc, lẫn Thực

Nghiệp, mà cũng chả bao giờ dám có ý định mở báo để lấy cái danh là sáng lập, như ông Bùi Huy Tín đâu. Khi thấy ông Hoài bảo nên mở báo, lại giới thiệu ông, và nói chuyện ông có cái nhà như vậy, thì tôi quyết định ngay là mời ông về làm chủ bút. Tôi nhờ ông Hoài mời ngay ông hôm nay đến xơi cơm với tôi, để tôi nhân dịp hỏi ông về cái nhà. Ông có bán cho tôi thì việc ra báo mới nhanh được. Tôi tưởng một cửa vút đi, một cửa nó gây tai nạn về sau này, mà còn bán nổi đơ-xăng-xoa-xăng, thì ở đời không ai may mắn như ông, và cũng không ai đại dột như tôi. Song, xin ông hiểu cho rằng tôi không đại dột. Chỉ là tôi tử tế với ông mà giúp ông thôi.

Anh Thừa không hiểu tại sao việc ông Lãng mua nhà với việc ông ta mở báo lại dính dáng với nhau. Nhưng anh không còn lý do gì mà không đẩy cái nợ cho ông thầu khoán hết lộc này:

- Vâng, tôi nể cụ như nể anh tôi. Cụ cho thế, tôi xin bằng lòng.

Rồi vẫn tiếc rẻ là bán rẻ, anh nói một câu cho đỡ bực mình, khỏi bị người mua chê là đại:

- Tôi muốn trang trải ít công nợ, nên để rẻ cho cụ hai trăm sáu. Nếu tôi cầm ở Địa ốc ngân hàng, cũng được nổi ba trăm.

Ông Lãng đáp:

- Có thể được hơn nữa kia, ông ạ. Song, nó không hơn ở cái chỗ nhà ấy vẫn là của ông, thì ông vẫn phải chịu đóng thuế, và chịu trách nhiệm khi nó đổ. Đằng này, ông dứt khoát hẳn, không phải lo lắng nữa. Mua cái nhẹ nhõm bằng mấy chục bạc, không rẻ à?

Anh Thừa thở dài. Ông Lãng cười:

- Ừ, thế là hai chúng ta, ai cũng đã suy tính kỹ cả.

Rồi ông nhắc lại:

- Dứt khoát là đơ-xăng-xoa-xăng viết lên đơ min nhé. Sáng sớm mai làm giấy má nhé.

- Vâng.

Anh Thừa thử lại ý ông thầu khoán một lần cuối cùng. Anh dọa:

- Tôi tin rằng viết như vậy không lôi thôi gì. Vì nếu cụ để khó khăn cho tôi, tức là cụ làm khó khăn cho cụ. Bây giờ tìm được một người đứng đầu tòa soạn, không phải là dễ. Mà nếu báo Chấn Hưng ra chậm, thì ngày bầu cử nó cũng cứ sống sộc đến, chứ nó có chờ ta đâu?

Ông Lãng lắc đầu:

- Ông đừng băn khoăn, Tôi làm ăng-trơ-prơ-nơ, có không tốt, là với cai, với thợ, với phu, chứ đâu dám với các nhà văn tự. Thôi, cứ dứt khoát thế nhé.

- Vâng.

Làm xong được việc lớn trong chốc lát, ông Lãng phởn phơ lắm. Ông rút trong túi, lấy gói thuốc lá rời, bóc một tờ giấy, mời anh Thừa cuộn một điếu. Rồi xe đến đầu Hàng Đào, ông bảo đỗ lại để mua ba xu hạt dưa, chia cho mỗi người một gói.

Ông vừa cắn lách cách, vừa nói:

- Tôi còn việc nữa, muốn đề-mác<sup>[45]</sup> riêng với ông. Ông Hoài khó tính lắm. Tôi ngại nói với ông ấy.

- Vâng, xin cụ cứ cho biết.

- Ông ạ, từ ngày nghe tin tôi định mở báo, có rất nhiều người nộp đờ-măng<sup>[46]</sup> đến tôi để xin việc. Nhưng tôi chưa nhận lời ai. Bởi vì lập tòa soạn là quyền ông. Tùy ông tìm cách lựa chọn nhân tài. Nếu đông người xin việc, có lẽ ta nên sát hạch.

Anh Thừa bật cười, toan đáp, bỗng ông Lăng trở tay và nói to:

- Thôi, thôi. Đến nơi rồi.

Người phu xe dừng lại. Đó là nhà số 59, hiệu cao lâu Đào Thành. Biển còn trên mái hiên, nhưng cửa lại đóng. Ông Lăng hỏi:

- Quái, chưa mở à?

Ông xuống xe, đến gõ mạnh vào cửa. Ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Cụ vào làm gì?

- Ta ăn ở đây chú?

- Nhà này đóng cửa đến mười hôm nay rồi, cụ không biết à?

- Thế à?

- Phải, vì ế khách!

Ông Lăng tẽn, lại lên xe:

- Kéo đến Hàng Gai nhé.

Ông định ăn ở hiệu cao lâu phía trước cây bàng cổ thụ mọc cạnh ngõ hẻm Tô Tịch. Nhưng đến nơi, ông chỉ thấy thẳng Bất Đái mắt lồi, mặt to bằng cái tráp tròn, đứng đấy để dọa trẻ con và bắt người lớn đái bậy. Còn hiệu cao lâu thì nay là một hàng đóng giày, ông bảo xe đi thẳng Hàng Bông. Ở phố này có hai hiệu ăn ta.

Nhưng nay hai nhà cũng đã đâu mất rồi. Ông Lăng bực mình:

- Đạo tẩy chay, cao lâu mọc lên như nấm, được vài tháng, bây giờ biến hết! Không biết những hiệu ở ngõ Trạm với ở Cửa Nam còn, hay cũng ra ma rồi nhỉ?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

- Đóng cửa đã lâu. Ngay ngày tẩy chay, tôi đã biết là phong

trào chỉ bồng bột lúc đầu mà thôi. Lòng nhiệt thành của người mình với nội hóa thế đấy!

Ông Lăng hỏi:

- Bây giờ đã được phép ăn ở cao lầu Tàu chưa? Ta vào đây có sợ mang tiếng không nhỉ?

Rồi ông sực nghĩ ra:

- À, ở ngõ Hàng Mã Mây, có nhà Nội quốc thực phẩm, bán món sư tử đất, nghe đồn ngon lắm.

Anh Thừa hỏi:

- Sư tử đất à?

- Phải, là thịt chó. Ta kéo nhau đến đấy đi...

Ông Hoài Tân Tử quen ăn tiêu rộng, nên có ý không bằng lòng. Ông đánh vào chỗ yếu của ông Lăng là lòng mê tín, để lòi:

- Vâng. Nếu cụ không sợ hãm tài.

Rồi ông hỏi:

- Thế ngộ Nội quốc thực phẩm cũng đóng cửa nốt thì ta lên Tràng Tiền, vào ô-ten Cốc đo<sup>[47]</sup>, cụ ạ.

- Vâng.

Đáp xong, ông Lăng phàn nàn:

- Tưởng gần, mất ba xu xe thôi, ai ngờ đi vẫn vợ mãi, không khéo mất đến bảy tám xu!

Rồi ông vuốt vai anh Thừa, nhếch mép cười:

- Tôi nói nốt câu chuyện ban nãy bỏ dở nhé. Thế là báo ta không thiếu người viết đâu. Nhưng muốn tuyển được người giỏi, thì ta nên mở kỳ thi sát hạch.



Anh Thừa cười:

- Làm ăn vào thời buổi ta bây giờ, ai lại nở khẩu nhau về chuyên môn, hả cụ? Bởi vì có ai làm nghề gì mà cần biết chuyên môn đâu! Mánh khéo làm ăn tức là chuyên môn về nghề.

Ông Lãng im. Anh Thừa tiếp:

- Tôi đã dự định đủ người rồi, cụ ạ. Toàn là những cây bút xuất sắc trong làng báo. Vả trong tòa soạn, anh em có cùng quen biết nhau, chí hướng giống nhau, thì làm việc mới chạy. Dùng người lạ, tôi e trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, không lợi.

- Tôi tưởng cũng có cái lợi khác chứ? Vì dùng áp-prăng-ti<sup>[48]</sup>, thì lương không cần cao.

- Thế thì báo mình yếu.

- Ừ nhỉ. Thôi được, tùy ông. Nhưng tôi có một người này, nhờ ông để tâm cho. Tức là cái anh Tuynh ban nãy đến, trước kia làm ta-sơ-rông cho tôi. Đến ghe<sup>[49]</sup>, cai Tuynh đăng lính mộ, đóng ca-pô-ran<sup>[50]</sup> sang Tây. Bây giờ nó mới về nước, không có việc, nên đến xin tôi cho làm cai thầu như trước. Nó mới ở Tây về. Bên Tây thì bình đẳng, tự do. Nó cũng nhiễm cái bình đẳng, tự do, làm báo thì hợp lắm. Nó là người rất cẩn thận, thật thà, biết ăn cây nào rào cây ấy. Cho nên tôi giới thiệu nó với ông cho nó chân giữ két tòa báo, thì chắc một xu cũng không suy chuyển.

Anh Thừa hiểu ngay ý ông thầu khoán muốn cho tay chân vào tòa báo để kiểm soát tài chính mà ông làm như dễ dãi, giao cho anh toàn quyền tiêu dùng. Anh nói:

- Làm việc này, phải tay kế toán giỏi, chứ non thì dễ nhầm lẫn lắm.

- Ô, cai Tuynh bây giờ nói tiếng Tây thoáng lắm. Tôi chắc hẳn

học được lối công-táp<sup>[51]</sup> tây.

- Làm báo thì bỏ ra hàng chục, hàng trăm, nhưng thu vào dần từng đồng, từng hào, từng xu. Nó trái ngược với việc thầu, là bỏ ra từng đồng, từng hào, từng xu mà thu thì hàng trăm, hàng chục. Cho nên làm kế toán nhà báo mà bở ngỡ, thì lỗ vốn ngay. Lại chết một nỗi là lỗ vốn mà không biết nữa kia!

Ông thầu khoán nghe tiếng lỗ vốn thì giật mình:

- Thế à? Hay là ông xếp cho nó việc đi lấy quảng cáo cho báo vậy.

Thấy ông Lãng tranh chỗ của mình cho đầy tớ, anh Thừa lại trở:

- Làm việc này, càng phải là người thạo, người quảng giao. Không quen các nhà buôn, thì người ta không nể mà đăng quảng cáo.

- Ừ nhỉ. Hay ông cho làm loong-toong<sup>[52]</sup> chạy giấy. Nói thật với ông là khi nó nghe tôi định xếp cho nó một chân ở tòa báo làm với ông, thì nó sướng quá. Vì nó hâm mộ tiếng ông lắm. Cho nên nó đòi tôi đưa ngay đến để cho ông biết mặt.

Anh Thừa mỉm cười:

- Hâm mộ tôi thì ai chả hâm mộ. Tôi sợ anh ta không chịu làm loong toong. Vì anh ta là cai lính mộ, có mẽ-đay. Tôi tưởng anh ta có công lao với nhà nước, rồi thế nào nhà nước chả xếp việc cho.

Thấy đề-mác cho thân giữ cửa không xong, ông Lãng tạm ngừng câu chuyện. Ông cắn nốt nắm hạt dưa.

Một lát, ông hỏi:

- Nghe nói trước kia, ông mở Phòng thuốc nhà giàu phải không?

- Vâng.

- Sao ông chỉ chữa cho nhà giàu? Hèn nào hiệu thuốc của ông không bền.

- Thưa tại sao ạ?

- Nhà giàu phần lớn ở các thị thành. Đã ở thị thành thì là người hiểu biết, khôn ngoan, chứ không phải đần độn. Làm ăn gì mà dây với bọn hiểu biết, khôn ngoan là rất khó. Nghề tôi dễ, vì chỉ kiếm ăn trong bọn nhà nghèo, ù lì như cục thịt.

Anh Thừa chợt như tỉnh ngộ. Anh thở dài. Ông Lãng tiếp:

- Kiếm tiền ở bọn nhà giàu thì khó, không những vì họ hiểu biết, họ khôn ngoan, mà còn vì họ chả có mấy người. Loanh quanh, chỉ những người ở các thị thành mới giàu, thì phỏng ở nước ta, ông đếm được bao nhiêu? Nhưng số người nghèo thì hàng chục triệu, ông thử tính mà xem, ở nước An-nam mình, ông cứ lấy của mỗi người giàu một đồng bạc, có bằng tôi bớt của mỗi người nghèo một xu thôi không? Cho nên, kiếm ăn ở bọn khổ rách áo ôm, nhiều và đần độn, vẫn dễ dàng hơn. Mình muốn làm trời làm đất gì cũng được, chúng nó không biết kêu ca, mà cũng không biết chỗ mà kêu ca.

Anh Thừa như được một bài học hay. Anh gật gù:

- Cụ nói đúng quá. Bây giờ tôi mới nghĩ ra. Cụ thật đáng là bậc thầy. Tôi còn phải học cụ nhiều trong công việc làm ăn.

Ông Lãng tặc lưỡi:

- Công việc làm ăn của nghề ăng-trơ-prơ-nơ chúng tôi có quái gì mà phải học! Có cần chuyên môn như làm thuốc với làm báo đâu? Làm gì thì đã có cai là quân sự. Mà cai cũng không cần biết chuyên môn. Cai đã có phu, cũng chỉ là đồ ăn no vác nặng. Nếu

phải dùng thợ, thì thợ mới là người có chuyên môn.

Ông Lãng cười khì khì, rồi tiếp:

- Nhưng nghề chúng tôi có một cái khó, mà ông không làm nổi đâu, tức là tài giao thiệp.

Anh Thừa đáp:

- Cụ tưởng tôi kém giao thiệp à?

Ông Lãng lắc đầu:

- Không phải ông kém, nhưng ông không thể giao thiệp theo lối ăng-trơ-prơ-nơ chúng tôi, vì ông biết chữ, nói thạo tiếng Tây. Chúng tôi giao thiệp thì chỉ bằng hai tiếng Uầy Me-xù. Gì cũng Uầy me-xù, thế là Tây thích. Còn như lảm tiếng Tây và hay lý sự, thì nó ngại, nó không cho thâu. Chúng tôi cứ nói đùa, nghề chúng tôi chẳng khác gì nghề làm vua ở nước An-nam. Vua không cần biết chuyên môn cai trị, lo cho dân no ấm, dưới đến các quan làm quân sự thì cũng như bọn cai thâu, ù cạc về canh nông, công nghệ. Chính dân mới là người biết cày cấy, làm lụng, tự họ lo cho thân họ ấm no. Và làm vua, làm quan, càng ngu si, càng được nhà nước yêu.

Anh Thừa khen để nịnh:

- Cụ hiểu biết thế, ra nghị viên, chắc là có lợi cho dân lắm.

Ông Lãng cười lạt:

- Chẳng qua cũng là để thâu thôi, thâu cái khác, chứ ông?

Ngừng một lát, ông tiếp:

- Ví dụ như tôi mua cái nhà của ông chẳng hạn.

- Sao hở cụ?

- Để lấy lãi chứ sao?

Anh Thừa ngạc nhiên. Ông Lăng nói:

- Tôi cứ sợ thấy tôi mua cái nhà của ông, thì ông cười là ngốc. Nhưng không phải. Trái lại, ông có vẻ băn khoăn. Thì tức là ông không cho là tôi ngốc, mà tôi xem ý ông, hình như ông lại ngại rằng, hay là ông ngốc, tôi định gỡ thủ đoạn gì chẳng. Không, hai chúng ta không ai ngốc cả. Ông khôn chán, mới bán nhà cho tôi, mà tôi cũng khôn chán, mới mua nhà của ông. Trong lúc chúng mình còn cần đến nhau, thì tôi nào dám thủ đoạn với ông. Mà ông cũng chẳng nỡ lòng thủ đoạn với tôi, có phải không ông? Vậy tôi xin nói thực ngay cho ông yên lòng, là mua nhà của ông, tôi có định thủ đoạn thật, nhưng thủ đoạn với người khác kia.

Anh Thừa càng ngạc nhiên, ông Lăng tiếp:

- Đúng đấy. Bây giờ, tôi không tiện nói ra vội, sợ ông ăn cắp mảnh khố của tôi. Dần dần, ông khắc rõ. Ông ạ, cái khôn ngoan của người ta không biết thế nào là cùng đâu. Ông bảo tôi đáng là bậc thầy, và còn phải học tôi nhiều trong công việc làm ăn. Nhưng chính tôi đã phải học người ta nhiều, nhất là học những người Tây sang An-nam, làm người khôn ngoan sặc gạch ra, ông ạ. Các ông ấy, ông nào cũng giàu ghê lắm. Đấy mới đáng là bậc thầy của chúng ta.

Xe đến ngõ Mã Mây, đỗ trước cửa hàng ở góc đường, để biển là Nội quốc thực phẩm.

Ông Lăng xuống đất, thông thả móc túi, trả bảy xu cho xe ông ngồi, ông liếc nhìn ông Hoài Tân Tử. Khi thấy ông nhà văn không móc túi, ông mới trả nốt bảy xu cho xe ấy. Rồi tay cầm chai rượu thuốc, tay giơ lên, ông mời hai vị khách quý:

- May quá! Mời hai ông vào. Ta không phải đi xa.

Trong bữa tiệc thịt chó, anh Thừa nghĩ nhiều hơn là ăn và

chuyện. Anh nhường cho ông văn sĩ chính hiệu dùng tài thuyết khách mà tâng bốc anh cho ông thầu khoán tin. Anh không biết nghề mà nói về nghề, sự lỗ hổng câu nào thì ông Lãng tóm được đuôi, vả anh cũng ngại là nếu ông Lãng ca tụng văn tài của anh, như xừ Tuynh đã nịnh hót anh, trước mặt cái ông bạn tri kỷ Hoài Tân Tử tinh quái, thì anh ngượng chết. Chi bằng anh cứ im lặng để được tưởng là chín chắn.

Những lời của ông Lãng nói về cách làm ăn với anh ở trên xe, như vành to đôi mắt cho anh nhìn anh và nhìn đời. Trước kia làm thuốc và bây giờ sắp làm báo, là anh đã theo sự tình cờ và nghe người khác xúi giục, chứ không phải anh tự động xây dựng cuộc đời theo đúng khả năng của anh. Tình cờ anh nhận được cái bằng làm thuốc của ông sếp Sơ, rồi nghe Ma-ri xúi giục, anh mới lại dụng nó để mở Phòng thuốc nhà giàu. Bây giờ, tình cờ anh gặp ông Hoài Tân Tử đưa anh đi làm báo. Toàn là những việc cần chuyên môn mà anh không có. Cả làm thuốc lẫn làm báo, đều là cách kiếm ăn ở nơi những người thị thành hiểu biết và khôn ngoan, ông Lãng đã nói rất đúng. Những người nhà giàu lắm tiền thật, nhưng họ cũng lắm lý sự. Họ lại chỉ gồm có một dúm người. Cho nên, hồi làm thuốc, anh đã nhiều phen phải mệt trí, nghĩ ra mánh khéo lừa lọc để thay cho chuyên môn, nào là quảng cáo mình, nào là dìm dập người. Và bây giờ, nhẩy tót ngay lên làm chủ bút, trà trộn vào hàng những người lắm chữ nghĩa và lắm chuyên môn, chắc anh còn phải tốn lắm công phu hơn nữa.

Anh ngẫm nghĩ lời ông Lãng nói về nghề thầu khoán. Anh tiếc rằng anh cũng có nhiều bạn là chủ thầu, mà chưa lần nào nói chuyện với họ về nghề để anh sáng mắt ra. Phải, ở nước ta bây giờ, không có chuyên môn thì phải làm ông chủ. Làm ông chủ thì tiền thay cho chuyên môn, dùng tiền thuê cái chuyên môn của người khác. Chủ thầu, chủ báo, chủ nhà in, chủ hiệu may, chủ

hiệu cao lâu v.v... đều là những người chỉ có thủ đoạn làm tiền, chứ không phải làm nghề, về mặt này, anh tự xét mình không kém ai. Thì sao từ lâu, anh không làm cái nghề chỉ cần có hai tiếng Uầy Me-xù, cái nghề kiếm ăn dễ dàng ở nơi những người nhà quê nghèo, vừa nhiều, vừa dốt?

Anh ngắm ông Lãng. Có phải ông này trán giồ, mồm méo, là có tướng giàu không? Có lẽ trời phú cho ông cái mặt mũi xấu xí thì ông dễ giả ngây giả dại, cho người khác không ngờ là ông khôn ngoan, để làm giàu chăng? Ông Lãng không ngây dại, mà là người láu cá tuyệt trần, ông láu cá, cho nên giả ngây giả dại để ăn người. Anh đã khinh ông ta là ngây dại, mới gặp anh lần đầu, đáng lẽ còn phải xã giao chán để dò tính nét của anh, đến lúc thân nhau, mới nói đến chuyện mua nhà. Nhưng lần này ông Lãng giở ngay cái ngón con buôn ra. Xưa nay, anh chưa từng thấy có ai mới quen nhau, đã để lộ ngay cái nhân cách bản tiện ra như thế. Và anh cũng chưa thấy một việc bán nhà nào mà hai người lại cùng mặc cả với nhau ở trên chiếc xe sắt chạy lạch cạch trên đường phố. Thì ra ông ta giả ngây giả dại, chịu cho anh khinh, nhưng mà trong chốc lát, đã làm được một việc lớn.

Anh so sánh ông thầu khoán với ông văn sĩ ngồi ở trước mặt. Anh đã phục cả hai người như bậc thầy. Nhưng bây giờ, anh thấy rồi cái thầy Hoài Tân Tử không dạy thêm cho anh điều gì nữa, bởi vì văn chương chữ nghĩa không phải là địa hạt của anh. Anh với ông này chẳng qua là lợi dụng lẫn nhau, ông văn sĩ lợi dụng anh để có việc làm. Anh lợi dụng ông văn sĩ để khỏi mang tiếng với cụ tú Phúc Lâm là yếm thế, hòng được lòng cụ, để mưu mô được cô con gái của cụ. Việc này mà thành công, cố nhiên anh không đeo đẳng mãi cái tiếng làm chủ bút mà đi lấy quảng cáo cho báo nữa.

Đến ngày có tiền, nhất định anh phải chủ động làm lại cuộc đời của anh bằng cái nghề không chuyên môn, không chữ nghĩa. Anh nhiều mảnh khóc, thủ đoạn, nhất định anh cũng sẽ giàu như ông Lãng, như ông Bùi Huy Tín chủ báo Thực Nghiệp, như ông Nguyễn Hữu Thu, nghị trưởng nghị viên tư vấn Bắc-kỳ.



## VII

# ĐỘNG RỪNG

**T**ờa báo Chấn Hưng là một ổ mâu thuẫn. Trên danh nghĩa, anh Thừa làm chủ bút, nhưng thực tế nắm quyền tòa soạn, thì là ông trợ bút Hoài Tân Tử. Chủ bút chỉ làm mỗi một việc không phải của bộ biên tập, là đi lấy quảng cáo. Trên danh nghĩa, tòa soạn đóng ở phố Hàng Bồ, nhưng thực tế, nó ở quanh bàn đèn nhà anh Sáu, trên Yên Phụ. Cho nên, không có việc nào ông Hoài Tân Tử cần bàn với anh Thừa. Vì chủ bút không có liên quan một tí gì đến tòa soạn.

Không những thế, ngay từ hôm đầu, cả ba người, ông sáng lập, ông chủ bút, và ông trợ bút, đều rình ăn cắp lẫn của nhau. Ông Hoài Tân Tử quen thói mần ăn đàng hoàng, luôn luôn bắt anh Thừa đưa tiền để ông xài, cho báo ít, nhưng cho ông nhiều hơn. Anh Thừa nhân ông nhà văn có tính huênh hoang, đã tiêu không cở, đã cở không tiêu, cũng xà xẻo để chấm mút lấy đủ số tiền mà làm hai cái răng vàng thay cho hai cái răng gãy. Còn ông Lãng, thấy tiền bay như rác bão, thì kêu như cháy đời, lúc nào cũng muốn co lại. Thấy bóng anh Thừa đến, là ông trốn như chạch, để khỏi phải xùy thêm tiền. Nhưng một điều đáng ngạc nhiên, và cũng là một sự mâu thuẫn, là nếu ông không trốn nổi, thì ông chủ bút muốn lấy bao nhiêu, ông sáng lập cũng đưa bấy nhiêu, không giở thói cở rá.

Báo ra đúng ngày hẹn. Có đủ các mục thông thường như hai bạn đồng nghiệp Trung Bắc Tân Văn và Thực Nghiệp Dân Báo. Bài Phi lộ do ông Hoài Tân Tử vừa vát tay lên trán để nghĩ, vừa

gối lên đùi non chịt Sáu để viết, cho nên nó đủ ý và vui. Nó kết luận bằng những câu thật khéo:

*Vậy Chấn Hưng là tờ báo của tất cả những ai quan tâm đến các mặt khuyết điểm của xã hội.*

*Hơn nữa, Chấn Hưng là bạn tận tâm của mọi người Việt Nam về mặt nào cũng phải chấn hưng.*

*Dưới bóng cờ ba sắc, Chấn Hưng mạnh dạn tiến. Và trước hết, gửi lời chào ra mắt tới hải nội chư quân tử.*

Về mục thơ ca, chưa có tác phẩm gọi ái tình, vì là số đầu, cần đúng mực, nên chỉ đăng hai bài thơ mừng báo của hai tác giả quen làm thơ mừng những tờ báo đã xuất bản trước, là ông Trần Nhật Tỉnh, tri phủ Đoan Hùng và ông Đặng Đình Chiểu, chánh tổng Ô Mễ ở Thái Bình, ông Tình muôn thuở cũng cao hứng làm một thiên ngũ ngôn, đổi một vài chữ trong bài Mừng sinh nhật Đông Dương tạp chí mấy năm trước. Của Đông Dương tạp chí thì:

*Cứ ngày rằm tháng Me<sup>[53]</sup>*

*Là ngày sinh nhật báo*

*Báo ra mới ba năm*

*Kể đã nhiều công hiệu v.v...*

*Thì ở Chấn Hưng là:*

*Đúng mồng 5 Mác-sơ<sup>[54]</sup>*

*Là ngày sinh nhật báo.*

*Chấn Hưng mới ra đời*

*Nhưng chắc nhiều công hiệu.*

Làm bài này, ông nhà thơ không lấy làm thú lắm, vì không quen sáng tác ngoài lĩnh vực của ông là thơ tình, nhưng ông cứ

đăng, để có bài thứ ba cho ra đáng báo có nhiều người mừng.

Đến mục Nghe đâu là mục chủi đổng, xuyên tạc, bịa đặt, thì ông Hoài Tân Tử sở trường, cho nên ông viết không tiếc chữ. Ông nhè ngay báo Thực Nghiệp mà ông vừa ra khỏi nửa tháng, để chủi. Những người bị ông bêu là mấy người bạn đồng nghiệp hay chèn, hay chế, hay khinh ông. Nào Mân Châu thì là Sờ bò, nào Hạc Thần thì là Cò thánh. Đến cả ông Bùi Huy Tín, chủ nhiệm vô trách nhiệm, đứng tên để lấy danh như kiểu ông Lãng, cũng bị bêu là Bùi Bất Tín.

Nhưng báo chỉ ra đúng ngày hẹn, mà không được đúng giờ hẹn. Ông Hoài Tân Tử định cho báo Chấn Hưng xuất bản vào buổi sáng, để khỏi trùng với báo Trung Bắc ra buổi chiều, và báo Thực Nghiệp ra buổi trưa. Báo ra sớm thì có tin sớm. Tuy hai đồng nghiệp hơn nó vì đăng được tin trong cả ngày hôm trước, nhưng nó hơn hai đồng nghiệp, là nhật được những việc sốt dẻo xảy ra trong cả một đêm.

Song, ý định như vậy, mà thực hiện không được như vậy. Bởi vì ông Hoài Tân Tử không tính đến rằng ban đêm, mọi người và mọi vật đều ngủ kỹ. Nếu có hoạt động gì, thì họ làm với nhau ở trong nhà, có cửa gài bằng then, tiếng động không lọt ra ngoài được. Vả lại, trong thời gian trời sinh ra để nghỉ ngơi, thì vị phóng viên của Chấn Hưng cũng không ra ngoài đường làm gì. Thế mà, nếu ở đâu có việc quan trọng xảy ra, nhà phóng viên này có nhanh chân hơn các bạn cùng nghề, đến được trước để điều tra, phỏng vấn, và thức đến khuya để viết cho xong bài tường thuật, thì bài này cũng đành phải gác lại, chờ sau khi báo số mới xuất bản rồi, mới đến được Ty kiểm duyệt. Vì Ty làm việc theo giờ giấc định sẵn như mọi công sở khác, chứ không thức riêng để xem bài riêng cho báo Chấn Hưng. Và còn một cố cuối cùng,

khiến cho báo không in được những tin xảy ra trong đêm, dù Ty kiểm duyệt có làm việc, là từ sáu giờ chiều hôm trước, nhà in đã cho thợ nghỉ. Không có xưởng nào làm việc đêm, trừ những việc thượng khẩn, in thâu cho nhà nước. Nếu báo Chấn Hưng muốn nhà in phục vụ riêng cho mình, thì cũng được, nhưng phải trả thêm tiền cho kíp thợ làm đêm.

Vì vậy, trong mục thời sự ở số đầu, báo Chấn Hưng đăng toàn những việc mà báo Trung Bắc và Thực Nghiệp đã đăng hôm trước. Kém nữa, là vì phóng viên mới, bỡ ngỡ, nên nhạt được ít tin hơn, và viết nhạt hơn. Báo người ta đăng một việc, thì ít ra cũng có tí bình luận. Ví dụ, tin một người nhảy xe điện bị thương, thì bình luận bằng cái đầu bài *Ai bảo nhảy*, tin mất ví da, mất chó, thì bình luận bằng câu kết, mĩa người ta tại sao không cẩn thận. Nếu muốn tỏ ra là ưu thời mẫn thế, thì cũng có thể nhân việc mất ví da, mất chó, mà than thở thế sự nhân tình, thời buổi nhố nhăng, mưa Âu gió Á. Thế mà mục Thời sự của báo Chấn Hưng chỉ vắn vện có hai cột. Ông Hoài Tân Tử thấy nó nghèo nàn quá.

Thật ra Chấn Hưng có ưu điểm. Nhưng khốn nỗi ưu điểm này lại chỉ tốt riêng cho báo. Là nó in những hai trang quảng cáo. Đây phải kể cái công lao của anh Thừa to lớn là ngân nào. Nhưng độc giả bỏ ra hai xu mua báo, có phải để đọc quảng cáo cho nhiều đâu!

Vì vậy, số đầu, in ba nghìn, hai trăm gửi biếu các bạn hữu, tám trăm gửi bán ở các tỉnh, còn hai nghìn, ông Hoài Tân Tử nhất định rằng bán không đủ cho mười tám vạn dân Hà thành, thế mà báo in xong năm giờ chiều hôm trước, để lại đến sáu giờ sáng hôm sau mới phát hành cho có vẻ sốt ruột, rút cục, trẻ đi bán lẻ khắp các phố, đến chiều, chúng đem báo ế trả lại tòa soạn, ông

Tình muôn thuở giật nảy mình. Hai mươi chú bé mà bán được có sáu mươi một tờ!

Tin báo ế là một tin dữ dội. Không chán hưng không được. Lập tức, ông Hoài Tân Tử triệu tập anh em trong tòa soạn lên Yên Phụ, để bàn kế hoạch chán hưng, cố nhiên, anh Thừa cũng dự họp, vì không phải việc văn chương chữ nghĩa.

\* \* \*

Theo nghị quyết chung, muốn cho báo Chấn Hưng được sống dai, thì cấm ngặt mọi người không được tiết lộ với ông sáng lập là báo ế. Phải khoe là báo viết hay, rất chạy, in ba nghìn không đủ bán. Ông Hoài Tân Tử bàn rằng từ nay, sau khi trả trả lại món báo ế, thì lập tức phải chạy ngay nó đi, nhờ chị Sáu đốt hết cho phi tang, số tiền ngót hai nghìn tờ làm như bán hết, anh Thừa phải tính toán xem là bao nhiêu, rồi lấy tiền quỹ giả làm món thu, để bù vào, cho ông Lãng tin là thực. Món tiền mua báo ế để đốt đi, sẽ vẫn ông thầu khoán ề cổ ra mà chịu, nhưng khai những khai cuội là tiêu vào khoản nào cho hợp lý, là tùy tài biến hóa của chủ bút.

Anh Thừa phản đối. Anh đề ra một ý kiến rất hay, được mọi người tán thành, là muốn cho báo Chấn Hưng bán được, thế tất phải cạnh tranh với báo khác. Cách cạnh tranh tốt nhất, công hiệu nhất, mà trước kia, khi còn mở hiệu thuốc, anh đã làm rất có kết quả, là phải dìm dập bạn đồng nghiệp. Anh kể lại cho các bạn nghe cái mách khéo làm mồi thuốc của các hiệu khác. Thì bây giờ, anh hiến cái mách khéo ấy để làm mồi báo Trung Bắc và Thực Nghiệp.

Anh nói:

- Cái món tiền mà chúng mày - bây giờ thân với nhau, anh đã mày tao với các bạn rồi - bảo tao tìm cách khai những khai cuội,

lấy tiền của thằng già bù vào đồng báo Chấn Hưng ế, thì tao tính nên dùng nó mà mua báo Trung Bắc và Thực Nghiệp, ta cho người đón mua tất cả báo của trẻ bán lẻ. Bọn này mất gì mà không để cho ta, còn đỡ được công phải chạy rạc căng ở các phố, cho nên hẳn mong ta lấy hết. Vậy ta cứ tận thu báo Trung Bắc và Thực Nghiệp bán lẻ ở Hà Nội. Rồi ta tải lên Yên Phụ, nhờ chị Sáu bật cho một que diêm. Hà Nội không có báo khác đọc, tất phải mua báo ta. Báo ta được độc quyền bán lẻ cho mười tám vạn dân Hà Thành. Như vậy, ta chỉ có hai nghìn tờ cung cấp cho độc giả, chứ tao tính đến hai mươi nghìn tờ, cũng phải hết veo.

Anh để các bạn suy nghĩ, rồi tiếp:

- Tao tính thế này. Nếu ngày nào chúng mày cũng bắt tao ăn cắp quỹ để mua lại báo Chấn Hưng ế, thì tao phải ăn cắp đến bao giờ? Báo Chấn Hưng còn vẫn ế, tao cứ phải ăn cắp mãi. Mà ăn cắp mãi thì lộ, thằng già biết. Tuy nó ngốc nghếch thật, nhưng nó có những đức tính của kẻ làm giàu, là keo kiệt và đa nghi. Bỏ tiền nhiều và bỏ tiền mãi, thì nó sốt ruột, tất nó khám phá ra âm mưu của ta. Vả Chấn Hưng có hay hơn Trung Bắc và Thực Nghiệp không, dốt nát như tao còn biết nổi, nữa là con cáo ấy. Và nếu con cáo dốt nát hơn tao mà không biết điều ấy, thì vợ con nó bảo cho nó biết, bọn cai thầu và phu phen của nó bảo cho nó biết. Cho nên, nhất định việc ăn cắp hàng ngày một món tiền là không bền. Vậy theo cách làm của tao, một ngày mình phải bỏ tiền ra mua cả báo Trung Bắc lẫn Thực Nghiệp bán lẻ ở Hà Nội, thì món ấy to gấp đôi, gấp ba món ta bỏ ra bù cho báo Chấn Hưng bị ế, nhưng ta chỉ mua Trung Bắc, Thực Nghiệp ba ngày thôi. Độc giả không được đọc những báo ấy, tất phải đọc Chấn Hưng, rồi quen đọc Chấn Hưng, khi Trung Bắc và Thực Nghiệp lại có báo bán lẻ, thì số độc giả quen đọc ta đã không phải là ít. Họ sẽ không mua Trung Bắc và Thực Nghiệp, vì họ đã mất ở quãng giữa những

mấy kỳ tiểu thuyết đăng ở các báo ấy rồi.

Anh thêm một ý, kiến nữa:

- Còn như Trung Bắc và Thực Nghiệp, họ có biết là ta cạnh tranh với họ bằng lối ấy không? Tao cho là không. Vì họ vẫn thấy báo của họ chạy đều. Có khi lại chạy hơn trước. Vì không còn một số báo ế phải trả lại. Nếu họ có dò ra là thủ đoạn của mình, thì cũng phải đến ba bốn hôm sau. Lúc ấy, ta đã không mua nữa, vì ta cướp được độc giả rồi.

Ông Hoài Tân Tử giờ bắt tay anh Thừa:

- Bây giờ thì tao lại phục mày là bậc thầy! Thật thế, khi ngoài miệng gọi đồng nghiệp là bạn, thì trong bụng phải coi họ là kẻ thù. Vì họ cướp miếng ăn của mình. Nhất định là trong những hôm mấy bạn đồng nghiệp Trung Bắc và Thực Nghiệp bị ta thu, tao phải viết bài chửi chúng nó thật khỏe, và phải đăng ở báo mình những truyện trinh thám, và truyện kiếm hiệp mới.

Anh Thừa gật đầu:

- Thế thì độc giả được đọc truyện từ đầu, tất đương mê, không muốn bỏ dở báo ta để đọc lại truyện của các báo khác bị cách quãng. Như vậy, ta có nói với ông Lăng là báo hay, bán chạy, ông ấy mới thấy là báo có bán được thật. Ta không mang tiếng là nói dối. Ông ấy tin ta, mới chịu bỏ tiền ra nữa.

Rồi anh khoe:

- Đấy, chúng mày thử xem, tao cứ hé răng muốn lấy bao nhiêu tiền là ông ấy phải đưa đủ ngay, không những là vì ông ấy nể tao, mà cũng là vì tao giữ được lòng tin của ông ấy.

Vì có công lấy được nhiều tiền của chủ, và lấy được nhiều quảng cáo cho báo, nay lại cống hiến một kế hoạch hay, anh

Thừa được cử tọa nhiệt liệt khen ngợi, và đồng thanh thưởng cho anh hai điều thuốc và một điều xái nhất bao.

Chị Sáu vui thích, cố lẩn thuốc thật lẩn để người có tài được miệng hút tai nghe cho sướng.

Đến lượt ông chuyên môn viết báo Hoài Tân Tử lên tiếng:

- Tao phục thằng Thừa, nhưng tao chê ở chỗ nó cạnh tranh bất chính. Ừ, thì làm như vậy, báo sẽ bán được đấy. Nhưng báo của mình cứ viết kém, thì liệu chỉ mục tiêu thuyết có giữ nổi độc giả mãi không? Tao đứng về mặt nhà nghề, thì tao thấy rằng, nếu báo viết không hay, tin tức không nhiều và không nhanh, thì thế nào cũng lại bán không chạy. Trong bộ biên tập ta, chỉ có một mình tao quen việc, thì tao lại phải viết nhiều quá. Mà viết nhiều quá, thì đến thánh cũng không viết được hay. Ấy là nhờ có bàn đèn, chúng mình tán róc với nhau, nó mới ra nhiều ý. Nhưng chuyện tán mãi cũng phải hết. Cho nên, tao lo chỉ vài ngày là tao không biết viết cái gì. Chúng mày, thằng thì không viết nổi một chữ, thằng vì viết chưa thông, tao còn phải chữa bét be. Vậy tao nghĩ cách cạnh tranh chính đáng nhất, là báo mình phải có nhiều bài hay, do những tay cứng viết giúp.

Ngừng một lúc để vén quần, gãi bẹn sồn sột, ông vẫn sĩ tiếp:

- Nhưng chúng mày đừng lo là tao có ý định thay đổi tòa soạn. Không, tòa soạn không thay đổi một người nào. Bây giờ là buổi đầu, chúng bay còn bỡ ngỡ, nhưng làm lâu, sẽ quen việc. Trước kia, tao cũng như chúng mày, nên tao hiểu. Ta nên thề với nhau rằng cho dù đến ngày ông sáng lập muốn thay đổi tòa soạn, thì cũng không một thằng nào ra lẻ đâu. Ra thì ra cả. Ở thì ở cả. Có đồng một lòng như vậy, ta mới giữ giá trị cho bọn cầm bút đối với bọn tư bản chỉ nhìn thấy mỗi một cái, là đồng tiền.



Cử tọa ồn ào:

- Đúng, đúng. Thưởng cho anh Cả một điều! Đũa cả nắm khó bẻ. Ra thì ra cả. Ở thì ở cả.

Ông Hoài Tân Tử giơ tay ra ngăn:

- Chưa chi chúng bay đã thưởng tao. Tao mới nói ý phụ, chưa nói đến ý chính, ý chính của tao là phải làm sao báo mình có bài hay, trong khi tòa soạn có toàn những người viết tồi. Hiện bây giờ, trong nước ta, những cây bút lão luyện đều đã ở trong bộ biên tập một báo. Hôm nọ, thằng Lãng có hỏi thằng Thừa với tao là có thể lấy thằng Quỳnh, thằng Vĩnh về viết báo ta không. Ý kiến ấy mới đầu nghe thì bật buồn cười, vì nó xuất ở miệng một thằng không biết báo hàng ngày với tạp chí khác nhau chỗ nào. Nhưng sau, câu ấy gợi cho tao một ý. Từ trước đến giờ, báo chí ở nước ta không giống báo chí ở các nước khác. Ở các nước khác, báo hàng ngày ra báo hàng ngày, là báo chuyên thông tin. Còn tạp chí thì ra tạp chí, là báo viết khảo cứu, nghị luận. Nhưng ở ta thì báo hàng ngày vớt tạp chí không khác nhau mấy. Nó tấp nham hổ lốn cả báo thông tin với báo khảo cứu nghị luận. Đông Dương tạp chí dạy đàn bà phép nuôi con, dạy Tây học tiếng ta, dạy cách gõ đầu trẻ. Báo Trung Bắc đăng xã thuyết than thở tình thầy trò ngày nay kém tình thầy trò ngày xưa. Báo Thực Nghiệp làm việc của nhà triết học, truyền bá học thuyết của Khổng Mạnh. Còn vô thiên lủng những bài văn chương đại cà sa, luận về chữ hiếu, bàn về máy móc với đời người, nghĩ về việc dịch sách, tả một đêm trăng thu trên hồ Tây, vân vân, toàn những bài của tạp chí đăng vào báo thông tin. Vì lẽ ấy, ở nước người, người viết tạp chí không quen viết báo hàng ngày, và ngược lại, nhưng ở nước ta, cứ là viết bằng chữ, thì đăng báo nào cũng được. Cho nên người viết tạp chí có thể viết bài nghị luận, khảo cứu cho báo

hàng ngày. Và những tin mất chó, mất ví da, viết cho du dương, có thể kể là một áng văn chương đăng ở tạp chí. Tao nói dài như thế, vì tao cho thằng Quỳnh, thằng Vĩnh vẫn viết cho báo hàng ngày được, dù là những bài khảo cứu văn học Pháp, những bài dịch tinh hoa học thuật phương Tây. Thế thì làm thế nào cho những cây bút nổi tiếng có tên trong báo của ta? Tao tính cũng dễ thôi. Tao sẽ thảo một bức thư tâm huyết với chúng nó, những là tai mắt, những là nhà tư tưởng khuôn vàng thước ngọc, những là bậc quan tâm đến vận mệnh của xã hội, để rồi tao đề ra mấy câu phỏng vấn cho chúng nó trả lời. Ví dụ hỏi Phạm Quỳnh: Theo ý kiến ngài, văn học Việt Nam có những điều gì là hay, điều gì là dở. Điều dở của văn học Việt Nam nên chấn hưng như thế nào? Ngài nghĩ về tương lai của văn học Việt Nam thế nào? Hỏi Nguyễn Văn Vĩnh cũng ba câu na ná như thế, về báo chí. Với Trần Trọng Kim thì ta hỏi về vấn đề luân lý, đạo đức.

Anh Thừa xoa tay:

- Không. Hỏi Trần Trọng Kim câu ấy, tao ngờ là nó không trả lời đâu.

- Sao, mà sợ nó cho là mình xỏ nó à?

- Không phải. Trần Trọng Kim đi dạy học, thì ta hỏi về vấn đề giáo dục chứ?

- À, tao tưởng mà biết đời tư của thằng này.

- Thế nào?

- Kể đời công, thì Trần Trọng Kim làm giáo học, dạy học trò và có viết mấy quyển luân lý và Nam sử. Nhưng đời tư của nó thì bẩn lắm. Cả Hà Nội âm lên một dạo về cái việc nó ngủ với vợ một người bạn thân đã chết. Thế mà nó vẫn dạy người ta đạo đức. Nhưng mặc kệ, hỏi tác giả sách luân lý về luân lý là hợp lý, chứ

không sao. Thế nào nó cũng trả lời.

- Được, tùy mày. Vì việc tòa soạn của mày...

- Tao còn định hỏi Hoàng Trọng Phu vài câu về quan trường. Ví dụ, quan trường Việt Nam thế nào, nên chấn hưng thế nào.v.v...

Anh Thừa đùa:

- Thế thì nên hỏi cả Trần Văn Thông: Ý kiến ngài về chấn hưng dân số Việt Nam thế nào. Ngài làm thế nào mà một mình ngài đã đẻ ra hơn năm chục đứa con?

Cử tọa cười. Ông Hoài Tân Tử nói:

- Thằng cha này nhiều con nhất nước ta thật. Nhưng con cả của nó là thằng Trần Văn Chương, đương học luật ở bên Tây, nay mai về làm trạng sư, làm quan tòa, sẽ là người bênh vực quyền lợi cho người Việt Nam. Vậy ta tha cho Trần Văn Thông, không đụng đến.

- Bênh vực! Rồi mày xem thằng Chương bênh vực An-nam hay Tây.

- Thôi, không nói lạc đề. Tao sẽ tìm mỗi người một giới để hỏi về một vấn đề. Ví dụ Bạch Thái Bưởi về thương mại, Nguyễn Văn Phụng về công nghệ. Hiện nay, tao chưa tìm ra trong phụ nữ thì phỏng vấn ai.

Anh Thừa lại đùa:

- Cô Tư Hồng, cô Bé Tý!

- Chưa biết chừng, tao phỏng vấn những con mụ này cũng nên. Bởi vì gì thì chúng nó cũng là những người đầu tiên mở cho đàn bà con gái An-nam một nghề mới. Cái nghề gọi nâng lên là nối dây liên lạc Pháp - Nam. Tao cũng định gửi thư vào cả Sài

Gòn cho Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, Nguyễn Chánh Sắt. Tao còn tìm hiểu người được kể vào hạng thượng lưu, để xin bài của họ. Tao chắc thằng nào hám danh sẽ trả lời, vì tao xin cả ảnh để in vào báo. Nếu họ không trả lời bằng thư, vì lẽ không có thì giờ, hay vì lẽ kiêu ngạo, không thèm trả lời, thì tao đến tận nơi, xin yết kiến, phỏng vấn miệng. Họ trả lời miệng, thì tao ghi. Như vậy, ít ra là trong hai mươi hôm, báo mình đã có đủ tiếng nói của những nhân vật tai mắt từng giới. Mỗi người nói về một vấn đề khác nhau, nói bằng giọng riêng để phô diễn tư tưởng, ý kiến của họ về mặt chuyên môn của họ. Tao chắc mục này vui lắm, nó làm cho báo có bộ mặt đứng đắn, sinh động. Tất báo hay cho nên chạy. Mà tòa soạn vẫn không phải viết bài.

Anh Thừa nói:

- Tao cũng nhận là thế. Nhưng tao còn e ngại phía mấy thằng ở Kiểm duyệt. Muốn giết mình, thì những bài hay, nó xóa đi, mình làm gì nổi nó? Hôm qua, thằng gì có râu ghi-đông<sup>[55]</sup> vừa vào tòa soạn dọa tao rằng nếu báo Chấn Hưng mà cứ viết bài châm chích mạnh quá, thì nó xin đóng cửa đấy.

- Mà sợ à? Mà mới bước chân vào làng báo, nên cho ông Kiểm duyệt là to, có quyền bóp chết mình. Phải. Kiểm duyệt có thể xin đình bản một tờ báo thật. Nhưng nếu là thằng có râu ghi-đông nói, thì lời ấy có một ý nghĩa khác. Thằng cha ấy tên là Trinh, chúa hay ăn tiền của báo đấy. Ta chiều nổi nó, thì dù có bài chữ Tây, cũng được ra như thường. Cho nên, món tiền khoản đãi nhân viên Kiểm duyệt là không thể thiếu. Mà phải nói rõ với ông Lãng điều ấy. Hà tiện gì, chứ hà tiện cho Kiểm duyệt ăn, là hà tiện đại. Muốn ông ta hiểu ngay, mà phải ví dụ Kiểm duyệt đối với báo cũng như Lục lộ đối với bọn nhà thầu. Mà nên khai cái khoản tiếp tân nhiều vào, để thỉnh thoảng chúng mình đi chén

với nhau. Nhưng tao nói vậy cho mày rõ, mà vin vào cố ấy để lấy tiền, chứ tao viết bài chửi thế hay chửi đểu nữa, Kiểm duyệt cũng vẫn cho ra. Vì mình chửi nhau, chứ có chửi nó đâu mà nó thù. Kiểm duyệt lại còn xui các báo chửi nhau, ghét nhau, giết chết lẫn nhau nữa. Đỡ một tờ báo chân chính, đem đuốc soi đường cho quốc dân đi, là đỡ cho Tây một cái bấu. Riêng Kiểm duyệt, đỡ được một việc bận hàng ngày. Nhưng không phải ta cho bọn Kiểm duyệt ăn để nó cho bài của ta ra mà thôi đâu. Nhiều bận ta còn vận động hoặc lừa nó xóa bài của ta nữa. Một bài bị xóa, tất là bài có nói chạm đến thời thế. Báo có nhiều bài bị xóa, là báo nói chạm đến thời thế nhiều. Quốc dân độc giả bao giờ cũng có cảm tình với báo nói chạm đến thời thế. Cho nên, muốn độc giả thương yêu, thì thỉnh thoảng báo nên để trắng hàng cột, và ghi vào đó mấy chữ “Kiểm duyệt bỏ”.

Anh Thừa lắng nghe, lấy làm lạ lùng lắm. Ông Tình muôn thuở hút xong một điếu, rồi tiếp:

- Thôi, kể nghề làm báo còn nhiều khó khăn, và người làm báo phải có nhiều mảnh khé. Nhưng đến đâu học đến đấy. Đã có tao đứng mũi chịu sào, chúng mày đừng lo. Bây giờ tao hãy hỏi chúng mày là con đường mới đã vạch ra cho báo, đứa nào nhận việc gì nào?

Anh Thừa nói:

- Tao nhận mục xã thuyết và dịch truyện.

Cử tọa ngạc nhiên, nhìn anh. Nhưng anh giảng ngay:

- Vì tao quen cụ Tú Phúc Lâm ở Hàng Đào, tao đến nhờ cụ ấy giúp xã thuyết và dịch truyện. Có tên bậc khoa mục đứng dẫn ở báo mình, thì báo mình có giá trị.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

- Được.

Rồi hỏi bạn đồng nghiệp Tiêu Lang choai choai:

- Còn chú mày, thế nào?

Tiêu Lang đáp:

- Chúng mày nhiều tuổi, lắm lịch duyệt, thì làm bộ óc. Đàn em tao xin thờ là bậc anh, nguyện làm chân tay, đem hết khả năng về chuyên môn để phụng sự tờ báo Chấn Hưng của chúng ta.

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

- Về chuyên môn mày định phụng sự gì?

- Một là mua lại báo của tụi bé con theo kế hoạch của thằng Thừa. Hai là sẵn sàng giọt cho bỏ mẹ những thằng nào ở báo khác chửi lại chúng ta.

Anh Thừa cười:

- Thế là mày làm du côn tranh nghề của tụi Phúc đen, ám Ái hay làm báo? Ông còn hai cái răng hồng đây, ông chưa quên tội chúng nó?

Tiêu Lang chế lại:

- Thế cái danh thiếp của mày mới in, để là giuốc-na-lít<sup>[56]</sup>, thì nghĩa là viết báo hay giết báo.

Ông Hoài Tân Tử không cười:

- Thôi, đừng chửi nhau nữa. Bắc-kỳ nói viết báo, Nam-kỳ nói giết báo. Đều là giuốc-na-lít cả. Thằng Tiêu Lang mới vào nghề, muốn viết báo hay giết báo, thì tao cũng cử vào việc dịch tiểu thuyết, vì tao chưa tìm được ai hơn mày.

Ông nhà văn tập sự trở mắt, toan thoái thác, thì ông nhà văn chính thức nói:

- Tao dạy cho cách làm. Không khó đâu. Truyện Tây thì mày lên Gô-đa hay hiệu sách Viễn Đông, thấy có quyển nào đánh cái dấu hỏi màu đỏ ở ngoài bìa, tức là truyện trinh thám. Có đến hàng chồ đấy. Mày mua một cuốn, rồi cứ dịch bữa đi, tao chữa cho. Không có tự vị Pháp Việt thì tao cho mượn. Còn truyện Tàu, thì mày vào hiệu Thụy Ký ở Hàng Gai hay Cẩm Văn Đường ở Hàng Hai, thuê lấy một quyển Kiếm hiệp, hai xu một ngày. Nào La Thông tảo Bắc, nào Chinh Đông Chinh Tây, nào Thuyết Đường, nào Phấn trang lầu. Những truyện ấy, anh Sài-goòng dịch, viết tiếng trọ trọ, thì mày chữa cho ra tiếng Bắc. Cứ nguyên làm thế thôi, hai bản cũng đủ khác nhau. Nếu cao hứng thì mày làm thêm một tí nữa. Là truyện Tàu chỉ kể việc, không tả cảnh. Vậy thấy chỗ nào thú, thì mày tả cảnh, dùng những tiếng cho thật kêu, thế là ăn đấy. Rồi khi đăng lên báo, mày đổi tên truyện đi. Có là trời cũng không nhận ra.

Tiêu Lang vui sướng:

- Thế thì tao làm được. Nhưng mày phải khuyến khích tao.

Vừa nói, ông nhà văn trẻ tuổi vừa vin cái dọc tẩu có điếu thuốc chị Sáu mới cắm vào lỗ nhĩ. Nhưng ông nhà văn lão thành ngăn lại:

- Này, này! Đánh cho chết! Tao cấm đấy! Khuyến khích là cho hút thuốc phiện à? Không được! Chúng mày còn mắng sữa, lờ bập nghiện vào thì khó gỡ lắm. Không thể bắt chước tao là người có nhiều nghị lực. Vả tao chỉ hút chơi hút bời.

Chị Sáu cười:

- Mỗi tháng hai lần. Mỗi lần mười lăm hôm. Tháng nào băm mốt ngày, thì chơi thêm bữa nữa.

Ông Hoài Tân Tử phát vào đùi chị đánh bét, rồi nói tiếp với

Tiêu Lang:

- Máy hôm nay sở dĩ tao đến đây luôn, không phải vì tao mắc nghiện, mà chính là vì phải viết nhiều quá, tao cần thức để nghĩ bài. Không có thuốc phiện, tao hay buồn ngủ và không nghĩ được. Thuốc phiện lại trợ lực cho tao. Không có nó, thì bần như tao ít lâu nay, thế nào cũng ốm rồi. Vì thế, tao cần hút. Vả lại làm việc ở nhà này tỉnh mịch, thuốc phiện giúp tao nảy yên-sỹ-phi-lý-thuần. Thói quen của tao là phải viết cạnh bàn đèn. Còn chúng mày không nên bắt chước tao. Oắt con mới nhảy vào làng văn mà đã bê tha, rượu chè, thuốc xái bệ rạc, thì mang tiếng cả giới đấy. Phải giữ danh dự cho nghề cầm bút.

Chị Sáu bĩu môi, nhìn mọi người:

- Mô Phật! Làm báo chỉ cái mồm nói là hay thôi! Nào mời ông làm vườn kéo đi kéo nguội thì nó tặc.

Ông Hoài Tân Tử cầm dọc tẩu, ngó mắt nhìn chị Sáu:

- Sao lại làm vườn?

- Làm vườn trồng cải.

Ông nhà văn hiểu, vừa cười, vừa ẩy cái đầu dọc vào ngực chị:

- À, quân bay! Con bé nó nói xỏ, gọi báo mình là lá cải!

\* \* \*

Báo Chấn Hưng ra ba số, ông Lãng mới đến thăm tòa soạn được. Ông phải đi vắng gần một tuần lễ, đến phần đường của ông nhận thầu, trên Vĩnh Yên. Tuy ông lấy làm ân hận vì trót sai hẹn với bộ biên tập, đã không thể mời anh em chén một bữa trước khi báo ra, nhưng ông hài lòng ngầm, là đỡ mất thêm một món tiền tiêu vô ích trong khi đã bị hoạn rất đau cho báo rồi.

Về phía anh Thừa và ông Hoài Tân Tử, họ cũng không thiết



tha mong ông Lăng về để cho họ khao. Họ cũng đã ăn vặt của ông nhiều rồi, cộng món tiền lại, có lẽ còn to gấp mấy món tiền ông phải trả bữa giao thiệp đầu tiên, bằng thịt chó, ở nhà Nội quốc thực phẩm. Họ còn vừa bực mình, vừa bật cười về châu hát sau bữa cơm ấy. Ông Lăng ở lại độ nửa giờ, chẳng đánh trống, chẳng nghe hát, nhưng trong nhà có bao nhiêu cô đầu, già, trẻ, mặc kệ, ông lừa hôn được suốt lượt, mỗi cô một chiếc, rồi ông về, xin lỗi là bận việc, ông bảo anh Thừa và ông Hoài Tân Tử cứ ở lại mà chơi cho đã món tiền ông đã chi. Ông chi ba đồng, một châu chay! Chết cười!

Thế là về căn bản, ông sáng lập đã thết châu hát. Ông chuồn sớm, để khỏi chịu oan những khoản râu ria, là thuốc phiện, với cháo gà đêm, có thể to hơn ba đồng nữa. Ông biết những người làm báo toàn là những tay chơi bởi bặt mạng, được dịp vén tay áo sô đốt nhà táng giấy, họ không thương người phải trả tiền, chỉ cốt sướng thân, và sĩ diện với chị em. Phải bỏ tiền ra chi châu hát, ông đã gỡ gạc, hôn đủ ngàn ấy má. Thế là về phần riêng, ông được thỏa mãn. Vậy ông phải đi ngay để tránh nạn sau này.

Thấy ông Lăng mắt trước mắt sau đòi về, hốt hải đi như chạy giặc, anh Thừa không giữ. Bởi vì anh không là chủ. Anh bảo ông nhà văn:

- Hấn mà không nể, có lẽ hấn lưng lửng chuồn, bắt anh em mình nằm va-li<sup>[57]</sup> cũng nên.

Ông Hoài Tân Tử nói:

- Tớ mà thôi Chấn Hưng vào làm báo khác, thì người đầu tiên mà tớ viết bài chửi, phải là thằng già keo kiệt này!

Vì vậy, cả hai người thấy trước ngày báo ra mà ông Lăng đi Vĩnh Yên, chẳng ai mong ông về, để tái diễn tấn hài kịch cỏ rả,

nhưng làm ông đau lòng. Họ đã chọc tiết cái kết của ông khá nhiều bận rồi.

Kể ra đi vắng, ông thầu khoán tránh được món tiền, nhưng ông không khỏi không nóng về, để được biết tình hình tờ báo của ông ra sao.

Vì thế, đến Hà Nội đêm trước, nhật nhanh được ít dư luận, sáng hôm sau, mới bảy giờ, ông đã đến nhà báo ở phố Hàng Bồ.

Nhưng ông rất ngạc nhiên. Tòa soạn vắng tanh. Không có ai làm việc, ông vào gác trong, là chỗ ở riêng của chủ bút. Thấy đóng cửa, ông gõ để gọi.

Anh Thừa đương ngủ, thấy tiếng động mạnh, thì thức dậy. Anh cạy cạy ra mở cửa. Nhưng thấy ông sáng lập, thì anh tươi ngay:

- Cụ mới về? Mời cụ vào.

- Vâng. Tôi sốt cả ruột gan. Thế nào, báo ta ra rồi chứ?

Anh Thừa trợn mắt:

- Kết quả lắm. Chưa có báo nào số đầu lại chạy mạnh như báo ta.

Ông Lãng như không để ý đến lời khoe ấy, hỏi:

- Các ông chưa ra mua-rô<sup>[58]</sup> à?

Anh Thừa quệt nhử mắt:

- Báo ra buổi sáng, cho nên đêm nào chúng tôi cũng thức đến ba bốn giờ. Bây giờ chúng tôi là vạc, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm.

Ông Lãng yên tâm, hỏi:

- Này, sao ở Hà Nội, tôi thấy ít ê-léc-tơ đọc báo mình nhỉ?

- Phải rồi. Mười tám vạn người, mà có hai nghìn tờ, thì nhiều vào đâu? Giá bạo tay mà in hẳn một vạn cũng hết bay ngay, cụ ạ. Tôi chỉ chờ cụ về để nói với cụ cho in hẳn lên một vạn.

Ông Lăng cười:

- Thôi từ từ chứ, ông ạ.

- Cụ nghe dư luận về báo ta thế nào?

- Tôi mới về, cũng chưa nghe được nhiều. Thấy nói là mục thời sự, giá đăng cả những a-vi<sup>[59]</sup> gọi thầu thì đầy đủ hơn.

Anh Thừa gật đầu:

- Xin chịu là thiếu sót.

- Ai ký tên là Búa Tạ ở mục Nghe đâu nhỉ?

- Sao hả cụ?

- Ê-léc-tơ kêu là viết thô tục quá. Người ta bảo dễ thường động rừng cho nên báo ra lắm để báo cắn nhau. Nhất là tờ báo số ba, trang đầu, có bài thuật lại lời ông Nguyễn Văn Vĩnh đáp mấy câu phỏng vấn, người viết khen ngợi ông Vĩnh là bậc yêu nước thương dân hiếm có, thế mà ở mục Nghe đâu, ông Búa Tạ choang ngay một bài “Ai đáng bỏ rọ trôi sông”, để ám chỉ ông ấy là ăn tiền của chính phủ để hại nước, hại dân. Ê-léc-tơ nói như vậy thì còn ai muốn cộng tác với báo mình nữa.

Anh Thừa đáp:

- Tôi là chủ bút, tôi chịu trách nhiệm hết. Nhưng dư luận như vậy là hẹp hòi, cụ ạ. Người thức thời không cố chấp như thế. Tây nho có câu: Tôi yêu thầy tôi, nhưng tôi yêu chân lý hơn. Tôi yêu ông Vĩnh, nhưng tôi yêu nước Việt Nam của tôi hơn.

Ông Lăng như được nghe một bài giảng ngoài sự lỗ lã của việc

bao thầu, cho nên rất phục lời nói cao xa ấy. Ông nói:

- Thế thì Búa Tạ không đáng chê trách, mà còn đáng khen ngợi. Ai là Búa Tạ thế, hử ông?

- Búa Tạ là Búa Tạ. Tôi không thể nói với cụ là ai, dù cụ là sáng lập. Đó là bí mật nhà nghề, xin cụ hiểu cho. Bất cứ một tên nào ký ở tờ báo, tôi đều chịu trách nhiệm với độc giả. Và vì tôi kiêm chức Quản lý, cho nên tôi chịu cả trách nhiệm với pháp luật của nhà nước. Nhà nước hỏi tôi ai ký tên nọ, ai ký tên kia, tôi cũng không khai. Làm báo phải giữ được lương tâm nhà nghề thế mới đúng.

- À, ra thế. Tại tôi không biết là trong nghề làm báo có lời nguyên với nhau như vậy.

- Đó là luật vạn quốc đấy, cụ ạ.

- Vâng. Người mình kém cỏi về tất cả các mặt, cho nên nhiều cái không hiểu. Mình ra báo Chấn Hưng là rất lợi cho ê-léc-tơ.

Anh Thừa dạy khéo ông Lãng về xã giao:

- Ngay một việc nhỏ, như ăn uống, chơi bời, mình cũng còn phải học người nhiều lắm.

- Vâng, về món này, Tây người ta thiệp lắm. Không trách mình gọi người ta là quý quan cũng đáng. Người ta đáng làm thầy mình, lấy nước mình là phải.

Anh Thừa sực nhớ đến việc ông Lãng mua nhà của anh mà nói rằng thờ mấy người Tây buôn làm thầy. Anh hỏi:

- Ô, cái nhà của tôi, cụ mua làm gì, tôi chưa hiểu. Bây giờ cụ đã có thể nói thật cho tôi nghe được chưa?

Ông Lãng nghĩ một lát, rồi gật đầu:

- Nói được rồi. Là vì văn tự đã duyệt tòa, ông chả có thể lấy lại

được.

- Tôi lấy lại làm gì!

- Ấy, thế mà lấy lại đây. Nếu tôi nói trước là tôi làm thế nào, thì ông ăn cắp ngay mảnh khố của tôi để cướp đơ min của tôi. Không thì ít nhất, ông cũng bắt tôi chia puốc-xăng<sup>[60]</sup> với ông.

Anh Thừa lắc đầu:

- Tôi chưa hiểu.

Ông Lăng giảng:

- Thế này nhé. Ông có biết ở ta có cái hội Bảo hiểm, vẫn gọi là họ Tây không?

- Có.

- Không phải là họ Tây. Hội này gốc nó ở bên Hoa-kỳ, có chi nhánh ở hầu khắp các nước trên hoàn cầu.

- Vâng. Tôi biết.

Anh Thừa biết, vì anh đã xui Ma-ri góp tiền hàng tháng vào đó, để phòng mẹ của Mão có đánh què hay đánh chết, thì Hội phải bồi thường một món tùy theo số tiền và thời gian mình góp. Nhưng Ma-ri đã đóng có vài tháng, rồi vì cần tiền buôn, nên bỏ dở. Anh Thừa nói với ông Lăng:

- Trước kia, tôi đã khuyên một người chơi họ này.

- Bảo hiểm nhân thọ hay bất động sản?

- Nhân thọ.

- Bây giờ người ấy còn đóng nữa không, ông có biết không?

- Người ấy chỉ đóng có vài tháng rồi bỏ.

Ông Lăng cười:

- Đấy nhé! Hội này hiểu tâm lý người ta là không kiên tâm, cho nên mới lừa nổi hàng chục triệu người ở các nước. Đóng tiền vào Hội, thì khi nào mình bị ác-xi-đăng<sup>[61]</sup> bắt thần, Hội sẽ đền cho một món lớn. Vậy bề ngoài, thì hình như mình đóng góp, dành dụm tiền, để lỡ ra có chết, thì vợ con khỏi đói. Nhưng bao giờ mình chết? Có chết vì tai nạn bất thần không? Nên nhớ rằng ông chết già, chết bệnh, chết vì tự tử, thì Hội không chịu trách nhiệm đâu nhé. Cho nên, một trăm người đóng tiền vào Hội, thì chín mươi chín người bỏ dở. Hội được không món tiền ấy.

Anh Thừa suy nghĩ, rồi có vẻ ngạc nhiên:

- Quái. Người Mỹ giàu thế mà còn đi lừa nhỉ?

- Thì có lừa mới giàu? Thế ông đã nhận là người mà ông xui đóng tiền vào Bảo hiểm bị lừa chưa nào?

Anh Thừa cười, gật đầu:

- Đúng là bị lừa rồi.

- Phải? Chứ Hội làm sao có đủ mắt mà trông nom cho hội viên ở khắp hoàn cầu tránh được tai nạn bất thần để khỏi phải đền tiền? Mà nghĩ cho cùng, mình bị tai nạn bất thần ở nước An-nam, tại sao đến một hội tận bên Mỹ họ đền cho? Chẳng hóa ra Hội đại, lập ra để nai lưng mà đền mạng cho hội viên à? Nhưng Hội có đại đâu? Chính những anh tham lam, hú mắt vì thấy món tiền đền to mà vào Hội, mới là đại. Nhưng tham lam mà lại không kiên tâm. Vả dù có kiên tâm, nhưng có chắc mình chết vì ác-xi-đăng bắt thần không mà cứ phải đóng tiền mãi, và đóng cho đến bao giờ? Chi bằng thôi ngay, đừng tiếc mấy chục, còn hơn theo đuổi cho đến bao giờ, và chắc có hy vọng được đền? Hội bảo hiểm rõ cái tâm lý chung ấy của người đời, cho nên nó sống mãi để làm giàu, vì đã lừa khắp các nước.

Anh Thừa lắc đầu:

- Lừa mà vẫn là nhân nghĩa. Kín đáo thật!

- Thế mới biết óc người Mỹ lớn hơn óc người Tây. Bảo hiểm nhân thọ hay bảo hiểm bất động sản cũng dựa vào cái tính không kiên tâm của người ta. Tôi có cái nhà, tôi vào Bảo hiểm bất động sản, để nếu lỡ ra nó bị đổ, bị cháy bất thần, thì Hội đền. Nhưng tôi có nhà, thì tôi giữ, chẳng lẽ tôi phá, tôi đốt đi, để bắt Hội đền à? Mà nếu tôi phá, tôi đốt; thì là tự tôi làm cho nó đổ, nó cháy, Hội không chịu trách nhiệm. Vậy thì làm thế nào cho nhà tôi đổ, cháy, để lấy tiền của Hội? Cũng vì hay hỏi lẩn mẩn thế, mà chẳng ai vào bảo hiểm nhà của, lại cứ kiên tâm đóng mãi tiền. Một trăm người, không biết có được một người theo đuổi mãi hay không. Nói tóm lại, Hội bảo hiểm, nhân thọ và bất động sản lập ra, không phải vì đại dột, mà chính người đóng tiền vào Hội để ngấp nghé món tiền đền mới là đại dột. Ông hiểu chưa?

- Đã.

Ông Lãng gật đầu rồi xua tay:

- Nhưng mà, ông ạ, tôi đã nói rằng người đời khôn ngoan không biết thế nào là cùng. Anh mưu mô thế này, tưởng đã ma-lanh<sup>[62]</sup> tột bực, nhưng ngờ đâu lại có người ma-lanh gấp bội, lợi dụng ngay cái ma-lanh để xoay lại anh. Ông có biết mấy năm về trước, ở phố Hàng Trống, gần nhà sẫm của con đằm Lơ-ghec, có một nhà Tây bán những da chim muông nhồi như vật thật không nhỉ?

- Không.

- Ô, thảo nào mà ông không học được bài học khôn. Nhà ấy sắp vỡ nợ, ông ạ. Vì người chủ có vào Hội bảo hiểm cho cửa hàng, nên anh ta lập mưu đốt cháy nhà để bắt Hội đền. Anh ta đổ dầu xăng

lên ván gác, cắm cây nến thắp vào. Rồi anh ta khóa cửa đi chơi. Chỉ ngót nửa giờ sau, nhà bốc cháy. Hàng phố không tài nào mà cứu được. Vòi rồng cũng không lách vào chỗ nào để phun nước dập tắt ngọn lửa được. Nhà cháy sạch sành sanh. Thế là ắc-xi-đăng bắt thần, vì chủ đi vắng. Hội bảo hiểm cứ phải chiếu gia sản, ề cổ ra mà bồi thường!

Anh Thừa tắc lưỡi:

- Ghê quá nhỉ!

- Cái nhà ông bán cho tôi, tôi cũng đã bảo hiểm xong rồi. Được ông viết thặng lên là đơ min, lại được anh Tây đi xem nhà cũng gà mờ, chỉ nhìn thấy là mới xây, làm toàn bằng xi-măng với gỗ lim, thì bằng lòng cho vào Hội ngay. Nhưng tôi đợi đấy. Thế nào cũng có ngày tôi lấy được đơ min. Nếu muốn lấy nhanh, tôi bắt chước anh Tây Hàng Trống.

Anh Thừa rùng mình, ông Lãng tiếp:

- Thầu gì lãi bằng, hở ông? Tôi muốn mở báo mà không muốn bỏ vốn ra, thì phải xoay thế chứ?

Anh Thừa điếng người. Thì ra lão già này lấu cá, nhưng lại giả ngây giả dại để ăn người. Nó lợi dụng anh mà anh không biết. Anh mát mẻ nói:

- Thế là tôi tiêu tiền của tôi, nhưng cụ lại có quyền chi!

- Ấy, ở đời chỉ ma-lanh một tí là ăn người thôi. Nếu tôi không được ông Hoài giới thiệu ông có cái nhà ấy, thì tôi chả mời ông về với tôi. Và nếu tôi không mua nổi cái nhà của ông để lấy lãi, thì tôi làm gì có tiền để ra ngay báo? Thì nhà của ông, ông được tiêu, chứ ai? Ngõng ông lẽ ông. Ông nghĩ lại xem, có bao giờ ông lấy tiền mà tôi không đưa ra hay không? Ông lấy bao nhiêu, tôi cũng không tiếc, vì có phải tiền của tôi đâu? Cho nên, nếu ông biết dè



xẻn, thì được lâu, mà ông sa phí, thì chóng hết. Tôi phải cho báo đình bản thôi, vả tôi cũng chỉ bỏ tiền đến ngày bầu cử, còn thì mặc các ông phải tự lực, để còn chút ít, gọi là công của tôi, tôi kiếm tí lãi chứ?

Anh Thừa như bị chửi thẳng vào mặt. Anh lạnh toát người. Và thấy đau hơn cái lần anh bị trận đòn ở Phòng thuốc nhà giàu. Anh cười lạt.

- Tôi phục cụ!

Ông Lãng đắc thắng, nhe bộ răng đen để khi khi.

Bỗng có tiếng ông Hoài Tân Tử nói oang oang ở góc ngoài:

- Thằng Thừa còn ngủ à. Sao không bảo con Sáu nó đốt hết Trung Bắc và Thực Nghiệp đi, còn để làm gì?

Anh Thừa giật nảy mình. Sợ bị lộ tẩy, anh vội vàng gọi to ông nhà thơ:

- Vào chơi trong này, có cụ chủ đương ngồi đây.

Ông Hoài Tân Tử vào buồng anh Thừa, bắt tay ông Lãng, rồi hỏi:

- Thế nào, cụ xem dư luận với báo nhà thế nào?

Anh Thừa nói:

- Tôi đã hỏi cụ rồi. Mình đốt Trung Bắc, Thực Nghiệp mạnh quá, độc giả kêu đấy.

Ông nhà thơ hiểu ý, cũng dùng tiếng đốt nghĩa bóng để làm lạc ý nghĩ của ông nhà thầu:

- Làm báo mà đốt nhau là thường. Cho nó vui. Số sau, ta sẽ đốt đến Hội Khai Trí Tiến Đức.

Ông Lãng can:

- Chớ, tôi là hội viên, ông Trần cũng là hội viên. Ai lại hội viên mà đốt Hội!

Thấy ông Lãng hiểu tiếng đốt rồi, ông Hoài Tân Tử mới yên lòng, ông thở dài, làm ra nhọc mệt:

- Đêm nào cũng thức, rã cả người. Không khéo, ốm tất cả mất cụ ạ.

Rồi ông mở cái cặp vải đen, lấy ra tập bản thảo, đưa anh Thừa:

- Đây, ông chủ bút duyệt qua, rồi cho đi nhà in.

Ông Lãng hỏi:

- Có bài nào hay hay, nhờ ông bình cho nghe?

- Cụ thích xã thuyết, hài đàm, thơ, nghe đâu, hay đoản thiên tiểu thuyết.

- Gì cũng thích, nhưng muốn thưởng thức văn chương của hai ông thôi. Báo của nhà thì phong-đa-to<sup>[63]</sup> cũng phải có lợi hơn người, là được đọc trước ê-léc-tơ chứ!

Ông Hoài Tân Tử chọn bản thảo, rồi lấy một bài thơ:

*Anh kia lắm nhảm kêu giời,*

*“Ở đời chẳng có một người tri âm.”*

*Giời cười, Giời bảo: “Anh lắm,*

*Nửa tri âm đủ khổ tâm nửa đời,*

*Nữa là muốn cả một người!”*

Ba người phá lên cười, ông Lãng khen:

- Hay! Hay! Tré biềng<sup>[64]</sup>! Ai làm bài này thế?

Ông Hoài Tân Tử đáp:

- Tôi đây, cụ ạ.

Ông Lãng đắc chí, rồi lại cười:

- Hay là...

- Hay là cái gì, hử cụ?

Ông Lãng nói nốt:

- Hay là ký tên tôi?

Cả ba người lại cười. Nhưng mỗi người cười một giọng khác nhau. Ông nhà thơ dở đùa dở thật:

- Vâng. Tôi bán cho cụ đấy.

Ông Lãng cũng dở thật dở đùa:

- Tưởng ca-đô<sup>[65]</sup> gra-tuyt<sup>[66]</sup> chứ bán thì chẳng chơi.

Anh Thừa nói:

- Nhưng cụ ký tên vào thơ thì không hợp. Để hôm nào có bài xã thuyết hay, thì mời cụ ký tên, chứ không dám bán chác gì cả.

- Ô, thế thì tốt quá. Cũng cho tôi được vào trường ngôn luận với chứ! Rồi tôi nhờ hai ông dạy cho tôi viết báo, để cùng làm việc cho vui.

Anh Thừa gật đầu:

- Được, cụ học chúng tôi viết báo, thì cụ dạy lại chúng tôi thấu khoán nhé.

Ông Lãng lắc đầu:

- Ừ, chẳng chơi, thế thì dạy các ông biết nghề thì tôi để khó cho tôi có thêm một người công-quy-răng à?

Ông Tình muôn thuở nói:

- Chẳng lẽ muốn ra nghị viên, mà thỉnh thoảng cụ không có tiếng nói trên báo, thì ai hiểu cụ ra sao, nhỉ?

Ông Lãng tặc lưỡi:

-Ồ, chả hiểu bằng tiếng nói, thì hiểu bằng tiếng keng keng của đồng bạc!

Anh Thừa thấy tay nhà giàu thị của, thì đập ngay cái thỏi keo kiệt của ông:

- Thảo nào cụ bỏ tiền làm báo để cổ động cho cụ, mà cụ cứ tính toán từng đồng.

Ông Lãng xua tay, lắc đầu:

- Không phải tôi tính toán cho tôi, mà chính là tôi tính toán hộ ông. Bởi vì có phải tiền của tôi đâu mà tôi tiếc? Ông biết đấy.

Bị quật lại là ngu ngốc, anh Thừa đau hơn. Anh cười lạt, mặt như mếu.

## VIII TYL

Đến nhà cụ Tú Phúc Lâm, anh Thừa thấy cụ bà đứng ở trong cửa chấn song, thì anh chào, nhờ đưa danh thiếp vào cho cụ ông. Trong tấm giấy này, mỗi dòng tên và chức vụ bằng chữ Pháp, đều có dịch ra chữ Hán. Nhưng vì cụ bà chỉ đọc được quốc ngữ, nên cụ không biết anh là ai. Cụ bảo anh chờ.

TRẦN ĐỨC THỪA

陳德丞

Journaliste

記者

Rédacteur en chef du

quotidien Chấn Hưng

振興日報主筆

TONKIN HANOI

北圻河內

Cụ Tú ông xem danh thiếp<sup>[67]</sup> xong, vội vàng vừa đội khăn, vừa ra cửa đón quý khách.

Cụ mời anh Thừa ngồi ở trường kỷ, đối diện với cụ. Rồi, tuy chưa tối hẳn, cụ cũng đánh diêm, thắp cây đèn to cho sáng nhà.

Trong khi ấy, anh Thừa đặt lên bàn một tập bảy tờ báo Chấn Hưng, từ số một đến số bảy. Anh tựa vào lưng ghế, liếc mắt vào

phía trong xem cô Lễ đâu.

Anh chấp tay, nói với cụ Tú:

- Thưa cụ, chúng tôi thay mặt tòa soạn, kính tặng cụ tập báo Chấn Hưng của chúng tôi, mới ra đời mấy hôm nay.

Cụ Tú trịnh trọng đáp:

- Cảm ơn quý báo.

- Báo chúng tôi mới xuất bản. Xin thú thực với cụ là chúng tôi rất lúng túng, vì chưa làm báo hàng ngày bao giờ, cho nên báo còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, chúng tôi phải nhờ các bậc cao minh trong nước chỉ giáo cho, để chúng tôi bổ khuyết cho tờ báo mỗi ngày một hoàn hảo.

Cụ Tú rung đùi đáp:

- Không dám.

Rồi anh Thừa trình bày tỉ mỉ mục đích của tờ báo Chấn Hưng. Anh đương nói dở chừng, bỗng nghe thấy tiếng guốc nhẹ nhàng từ trong ra. Cô Lễ tay xách siêu nước sôi, cúi chào khách, rồi đặt trên miệng ống nhổ.

Cố nhiên, mặt anh Thừa tươi tỉnh hẳn lên, và anh lấy hết gân để trưng bảnh với cô gái. Anh đứng dậy cúi chào lại cô, và hỏi thăm:

- Thưa độ này quý thể có được Khang cường không ạ?

Cô Lễ đỏ mặt, tay vớ tà áo, khẽ đáp:

- Cám ơn y sĩ, chúng tôi được như thường ạ.

Anh Thừa cười:

- Thưa bây giờ chúng tôi làm báo, chứ không làm thuốc nữa ạ.

Rồi anh nói với cụ Tú:

- Xin lỗi cụ, thật là sơ suất. Đáng lẽ lời đầu tiên của chúng tôi là hỏi thăm xem cụ có khỏe mạnh không, thì lại nói ngay đến việc báo.

Cụ Tú tủm tỉm:

- Cảm ơn ngài.

Cô Lễ lấy lọ chè đưa cụ Tú, rồi ra ngoài, ngồi với cụ bà.

Anh Thừa tiếp tục trình bày mục đích của tờ báo. Nhưng bây giờ anh không chỉ nói riêng cho cụ ông nghe, nên giọng anh đồng dục, và luôn luôn anh nhắc đi nhắc lại câu tòa soạn ở phố Hàng Bò, và anh là chủ bút. Anh tiếp:

- Thưa cụ, chúng tôi đến đây, một là để thỉnh giáo cao ý, xem nên làm thế nào cho tờ báo được hoàn hảo, hai là để xin cụ thỉnh thoảng cho độc giả báo chúng tôi được thấu thái cái sở đắc của cụ.

Cụ Tú cười:

- Chúng tôi học hành đã có gì gọi là sở đắc. Phái cụ học của chúng tôi chẳng qua chỉ là một lũ hủ nho, tư tưởng không hợp thời nữa, cho nên đành nhường việc xã hội cho các bậc tân tiến. Ông Tình sy tử có bài Hủ nho tự trào đăng ở Đông Dương tạp chí, chắc ngài có đọc.

Anh Thừa xoa hai tay vào nhau, đáp lối chạy trốn:

- Dạ.

Cụ Tú vừa rung đùi, vừa đọc:

- *Ngán nổi nhà nho bọn hủ ta,*

*Hủ sao hủ gớm hủ ghê mà!*

Anh Thừa đánh trống láp:

- Dạ, thưa hay thật, nhưng chúng tôi biết đây chẳng qua là các cụ nhún mình. Mà người biết nhún mình, là người có óc tân tiến. Bởi vì có óc tân tiến mới nhìn thấy cái hủ lậu cũ của mình, tức là mình không hủ lậu nữa.

Anh cười to, rồi không để cụ Tú có thì giờ đưa anh vào lĩnh vực thơ văn mà anh như vẹt nghe sấm, anh nói thêm:

- Tòa soạn chúng tôi chỉ toàn có người trẻ tuổi. Anh em hấp thụ được tân học thật, nhưng chúng tôi nghĩ, ở buổi giao thời như xã hội ta ngày nay, một tân học không đủ dìu dắt quốc dân. Thế tất phải có cựu học. Nước ta là nước nghìn năm văn hiến, nhờ có cựu học, nên mới có cái giang sơn gấm vóc như ngày nay. Bây giờ, nếu nhất đán ta bỏ hẳn cựu học, chỉ theo tân học, thì là ta thiếu cận, mới thấy cái hay của người đã lóa lên, rồi nhắm mắt mà theo. Như vậy là phiêu lưu. Cho nên ở thời này, người quan tâm đến thế sự, là phải biết trung, biết bảo tồn cái hay của cựu học, lại phải biết chọn lọc cái hay của tân học, để tạo thành một nền quốc học mới, như ở Nhật Bản. Chứ tân học không hoàn toàn là văn minh, mà cựu học không hoàn toàn là hủ lậu.

Cụ Tú gật đầu:

- Ngài nói chí phải. Ngài có lòng yêu nước, cho báo để hỏi tôi ý kiến và bảo tôi thỉnh thoảng viết giúp cho báo, phải không ạ?

- Vâng.

- Vậy tôi xin ngài thứ lỗi cho. Chúng tôi nói thế này, không phải do khiêm tốn hay kiêu ngạo, nhưng thực tình là việc làm báo chúng tôi không biết, và việc viết báo thì chúng tôi không quen.

Anh Thừa cười:



- Thưa cụ, đành vậy. Chính chúng tôi cũng mới bước chân vào nghề. Và ở nước Nam mình, nghề làm báo quả là nghề mới, thì ai dám tự khoe mình là biết, là quen. Chỉ có rằng người kiến thức và nhiệt thành, thì tự đặt cho mình cái nhiệm vụ đưa đường chỉ lối cho quốc dân, dùng tờ báo làm lợi khí truyền bá tư tưởng. Thế thôi!

- Nhưng tôi tự xét mình, xưa kia thì tầm chương trích cú, học cái lối ấy không ích lợi cho ai, mà còn có tội nữa, vì nó làm cho mất nước. Cho nên bọn nhà nho chúng tôi chỉ là lũ phế nhân. Cái năm còn Đông Kinh nghĩa thực, cũng có người được thâm thái học thuật mới của Khang, Lương, và của các danh sĩ Âu châu. Nhưng bây giờ, những sách ấy hiếm lắm. Lại nhìn rộng năm châu, đến nước người ta, không phải họ loanh quanh chỉ có một dúm sách mà Tàu dịch đâu. Nếu nói về nhiệt thành, thì lâu nay chúng tôi sức lực kém cỏi, mà nói về sở đắc và tài năng, thì thật không có gì.

Anh Thừa đáp:

- Thưa cụ, chúng tôi coi cụ như phụ trách. Nếu các bậc tiền bối mà nghĩ như vậy, thì bọn hậu sinh chúng tôi tự xét mình, rất đáng xấu hổ. Vì chúng tôi tuy có may mắn, hấp thụ được học thuật mới thật, nhưng về mặt lịch duyệt, mặt chín chắn, thì chưa bén gót các cụ. Thế mà cũng dám ra làm báo, giúp nhà nước khai hóa quốc dân. Sở dĩ chúng tôi dám mạnh dạn, chẳng qua là do bầu nhiệt huyết tích lũy đầy mấy năm nay, phải đem ra mà tưới.

Cụ Tú gật đầu:

- Vâng, chúng tôi biết là tương lai nước Nam phải để phần các ngài tạo nên. Chúng tôi xin đứng ngoài, đốt đuốc châm hương mà cổ võ.

- Thưa cụ, nếu cụ không nhận viết bài mới, thì cụ cho đọc giả chúng tôi được thưởng thức thơ văn của cụ vậy.

Cụ Tú lại cười:

- Thơ văn của chúng tôi làm thì có ích gì cho đời? Chẳng qua lúc nhàn rồi thì ngâm vịnh cho qua ngày tháng mà thôi. Bản thân tôi cũng ít làm thơ. Ngày còn sinh thời ông Tú Vị Xuyên, tôi có vịnh một ít bài, gọi là trong bạn hữu, chơi vui với nhau cho quên thế sự. Ngày còn Đông Kinh nghĩa thực, tôi có làm dăm bài cảm khái. Nhưng lâu ngày, bỏ đi, tôi quên cả rồi.

Bỗng cô Lễ vào, nói với cụ Tú:

- Thưa thầy, để bảo con đến chú Cả Hàng Đường có tí việc, thầy có dặn gì không ạ?

- Không dặn gì. Nói chú có rồi thì thầy mời đến chơi thôi.

Cụ Tú còn nói thêm về văn chương là phù phiếm, không thiết thực, không bổ ích cho đời. Nhưng từ lúc cô Lễ ra cửa, thì anh Thừa không còn tâm trí mà nghe cụ Tú nữa.

Đầu óc anh để vào cô Lễ, như lẻo đẻo theo cô đến phố Hàng Đường. Có phải đây là câu cô hẹn hò với anh không? Nhưng không lẽ ngồi trước cụ Tú, anh vờ nghiêm trang như nghe, mà lại không chú ý một tí nào xem cụ nói gì. Cho nên anh đáp:

- Thưa cụ, thế thì chúng tôi chỉ còn chút hy vọng, là xin cụ quan tâm đến tờ báo của chúng tôi. Chúng tôi sẽ gửi báo biểu mãi mãi. Được cụ đọc cho, là hân hạnh quá rồi. Nếu sau này, cụ có tư tưởng gì hay, cho gọi chúng tôi lại hầu chuyện, chúng tôi xin ghi để đăng báo. Nếu cụ có bài thơ nào đặc ý, xin cụ cứ gửi đến tòa soạn, chúng tôi rất hoan nghênh.

- Cảm ơn ngài, tôi chỉ e phụ bụng ngài.

Rồi cụ cười:

- Thà phụ xã hội còn hơn để xã hội phụ mình.

Anh Thừa thở dài, đứng dậy:

- Thì giờ chúng tôi ít ỏi. Hôm nay được hầu chuyện cụ, chúng tôi tiếc rằng không được ngồi lâu hơn nữa. Vậy xin cụ cho chúng tôi cái ân huệ là thỉnh thoảng, nếu có điều gì muốn thỉnh giáo, chúng tôi được phép đến đây, nhờ cụ dạy bảo cho.

- Không dám. Nếu các ngài rỗi, mời các ngài cứ đến chơi, tôi rất lấy làm hoan hỉ.

Anh Thừa ra cửa. Cụ Tú đi tiễn. Anh chào cụ bà. Rồi trước khi chào cụ ông, anh nói:

- Chúng tôi gửi lời cụ hỏi thăm cậu Nghĩa.

- Cảm ơn ngài. Độ này buổi tối, cháu hay đến nhà các bạn để học.

- Chúng tôi được quen cậu trong vụ tẩy chay đấy ạ. Thật là một người ngoan nết. Chúng tôi coi như em ruột.

- Dạ. Cũng xin gửi lời thăm cụ Điều.

Anh Thừa sững người, nhìn cụ Tú:

- Thưa, cụ Điều chúng tôi không ở Hà Nội nữa. Cụ đã vào Huế từ lâu, sung vào viện Thái y. Hoàng thượng vờ mãi mà không vào thì không phải đạo!

Cụ Tú cười:

- Bây giờ tôi mới biết. Cụ kín đáo thế đấy.

Anh Thừa dạ, rồi chào:

- Xin lạy cụ.

- Không dám, chào ngài.

Hai người vái nhau.

Anh Thừa đi thông thả cho quá nhà cụ Tú, rồi cắm cổ bước thật mau, một mạch đến hết Hàng Ngang.

Anh đứng chờ ở ngã tư, lòng khát khởi.

Cô Lễ không còn lối khác để về Hàng Đào. Thế nào cũng gặp nhau.

Anh với cô, ai vui sướng hơn ai?

\* \* \*

Anh Thừa đứng đợi, mắt nhìn thẳng suốt đến hết phố Hàng Đường. Anh không để ý những người đi bộ trên vỉa hè, mà chỉ nhìn vào những chiếc xe chạy ở đường. Anh biết rằng những cô gái nhà thi lễ như cô Lễ, ban tối, không đi bộ một mình ở phố, mà phải đi xe, cho bọn công tử bột nó khởi theo để bỡm xỡm. Và tất là xe sắt, vì chỉ người ăn chơi mới đi xe cao su. Vả dù không nắng mưa, nhưng thế nào xe cũng phải giương mui cho kín đáo.

Trong đầu óc của anh bây giờ mới nảy thêm một ý nghĩ, là cố lấy cho được cô Lễ làm vợ ngay. Không phải chỉ vì cô có hai cái nhà gạch, đem cho anh cái vốn để làm lại cuộc đời, mà còn để báo thù cái ông thầu khoán lỗi đời. Ông này đã mua rẻ cái nhà của anh để buôn sự lừa lọc của Hội bảo hiểm mà lấy lãi. Nhưng muốn có nhà, ông ta đã phải bỏ vốn bằng tiền. Còn anh, lấy được cô Lễ, anh chỉ phải dùng có ngọn lưởi mà chiếm được những hai cái nhà và một người, vậy thì một già một trẻ, ai thắng ai, ai đáng phục hơn ai?

Bây giờ hạnh phúc sắp đi qua, lại sẵn sàng để anh tóm lấy, mà anh buông trôi mất, thì anh hèn lắm, không đáng sống nữa.

Quả nhiên, một lát sau, cô Lễ đi xe sắt giương mui, sắp đến ngã tư. Anh Thừa hồi hộp. Giờ phút này là giờ phút hệ trọng, nó quyết định tương lai của anh đây. Anh phải ghì ngay lấy nó. Anh vội vàng ra tận giữa đường, giơ một cánh tay để ngăn xe lại. Anh làm như hai người trong một gia đình bảo nhau về công việc:

- Cô đã mua được chưa? Ở hiệu Nhân Hòa đường Hàng Buồm có đấy. Cô đến mà chọn.

Từ thuở bé, cô Lễ chưa nói dối ai bao giờ. Nhưng lần này, nếu cô e ngại với lương tâm, thì phụ trái tim. Cô lúng túng, không bảo người phu xe hạ càng, cô bước ngay xuống đất.

Rồi ngượng nghịu, cô trả tiền xe, đi thẳng sang Hàng Buồm, không quay lại sau, xem anh Thừa có theo không.

Cố nhiên anh Thừa đi theo cô. Đến hiệu Nhân Hòa, cô vào trước.

Vì lúc ấy, hiệu bào chế đông khách đến cân thuốc, cho nên thấy anh Thừa đứng cạnh, cô có thể tự nhiên được.

Anh Thừa vừa nhìn vào tủ hàng, vừa nói khẽ:

- Cô đi quá đến phố Mã Mây, tôi cần nói chuyện nhiều.

Đầu không nhúc nhích, cô trả lời:

- Không tiện.

- Hay sang phố Phúc Kiến, cũng vắng.

- Không tiện.

- Hay sáng mai, cô đến tòa báo. Buổi sáng, không có ai. Cô làm như đến mua báo dài hạn.

- Không tiện.

- Bao giờ tôi có thể gặp riêng cô, ở đâu?

- Thôi.

Anh Thừa im một lát, rồi hỏi:

- Viết thư có được không?

Cô Lễ không đáp. Anh Thừa lại hỏi:

- Làm thế nào để đưa thư được?

- Ở đầu phố, như ban nãy.

- Tối mai nhé.

Cô Lễ lắc đầu.

- Ngày kia nhé.

Cô Lễ thở dài, rồi hơi nhúc nhích đầu để gật.

Anh Thừa được nhẹ nhõm cả người.

Cô Lễ vờ đi ra chỗ khác xem hàng một tí, rồi quay nhìn anh Thừa và ra đường. Anh Thừa theo sau. Cô gọi xe, mặc cả hai xu về Hàng Đào, bảo giương mui, rồi lên ngồi trên đệm. Xe đi, tiếng bánh sắt lọc cọc trên đường đá bé dằn, tiếng trống thành thịch trong ngực của anh Thừa cũng bé dằn.

\* \* \*

Dùng chữ nghĩa để viết vào giấy cho thành văn, là một việc mà từ thuở bé, anh Thừa chưa hề làm. Huống hồ lại viết cho cô Lễ bức thư đầu tiên, thì cố nhiên không thể nôm na như những bài quảng cáo mà anh đã phải nặn óc mãi mới làm nổi. Phải là con nhà văn tự, quen làm văn, làm thơ, mới nghĩ nổi những câu hay, đáng trao đến tay người ngọc.

Anh Thừa không dám nhờ ông nhà thơ lão thành Tình muôn thuở, vì ông ta bận, lỡ cứ ừ bừa, rồi không viết, thì hỏng việc lớn của anh. Anh mượn Tiêu Lang viết hộ, đưa cho dăm đồng, gọi là

nhuận bút. Tiêu Lang vốn thạo viết thư cho gái, vì ngay từ ngày còn đi học ở trường Cổ, anh ta đã chép được vô số mẫu thư tình vào một quyển vở dày, cho nên nhận giúp ngay.

Sáng hôm sau, anh nhà báo trẻ tuổi trao cho anh Thừa bản thảo.

Anh Thừa đọc đi đọc lại, gật gù khen:

- Hay lắm! Văn chương bay bướm thế này mà có năm đồng bạc. Rẻ lắm! Mà ít tuổi mà đã biết đem thiên tài để phụng sự nghệ thuật hơn là đồng tiền! Tao phục!

Tiêu Lang sung sướng:

- Bức thư tao viết hộ mày, cho nên tao chọn đẳng hạng nhất đấy nhé.

Anh Thừa gật đầu:

- Tao biết. Nhưng tao muốn nhờ mày giảng cho một vài câu tao chưa hiểu nghĩa.

Tiêu Lang bĩu môi:

- Mày ngốc quá! Văn chương thì ý tại ngôn ngoại. Nguyễn Du viết: *Làm cho hại, cho tàn, cho cân*. Đến bố Tây cũng không giảng nổi từng chữ *Cho*, nhưng cứ phải khuyên như đổ sơn vào thôi! Mày chỉ việc chép nguyên văn bức thư này, rồi gửi đi, đứa nào không cảm, tao cứ ăn cút!

Một lát, anh ta tiếp:

- Trừ phi nó không cảm, mình mới tiếc công thôi.

Rồi cao hứng, anh ta dạy:

- Đi chim gái mà quảng thư cho gái, tao sợ nhất cái con nó không cảm thư. Còn nó đã cảm, mà dù nó xé ngay trước mặt

mình cho mình trông thấy, thế là nó bằng lòng đấy.

- Sao?

- Nó không cầm thư, thì mình chả hiểu nó nghĩ thế nào. Chứ nó xé, tức là có tỏ ý rồi đấy. Con Tuyết Mai của tao, ngày mới đầu, thấy tao đưa thư, còn chửi tao kia, chứ đừng tưởng dễ. Thế mà sau, tao cũng chinh phục được em. Kiên tâm chịu mặt dày là phương châm chim gái của tao. Nghệ thuật này, tóm tắt lại, có mấy tiếng ấy.

Anh Thừa tặc lưỡi:

- Không trách người ta bảo tương lai nước Nam không kém hèn. Các cụ nhà ta ngày trước không nghĩ được như mày bây giờ đâu. Con hơn cha là nhà có phúc!

Tiêu Lang đặc chí:

- Cái đó đã hẳn. Cho nên tao muốn xui không mày điều này. Là phàm thư viết cho gái, bao giờ cũng nên sao thêm ra một bản nữa.

- Để làm gì?

- Để ngộ nó có xé, thì có bản sao mà chép nguyên văn, để đưa lần thứ hai. Vả lại, một đời tài trai, có phải chỉ chim có một con thôi đâu. Cho nên có giữ được bản sao, thì đến đứa sau, mình lại dùng.

- Khôn quá! Khôn quá! Thật là bài học tuyệt trần!

Tiêu Lang hơi nhếch mép cười để tỏ ý kiêu ngạo mà nhận lời khen dĩ nhiên ấy. Rồi dặn:

- Mày xem, nếu bức thư có dài quá, thì ngắt ra làm hai, làm ba lần để gửi dần. Muốn ngắt chỗ nào cũng không thiếu nghĩa đâu.



Anh Thừa lắc đầu, nhìn quân sư, cười:

- Thôi. Văn chương thế này mà có năm đồng bạc là rẻ quá rồi. Chẳng lẽ đi mua ái tình của thiên kim tiểu thư, lại nỡ xử bản tiện, ngắt ra làm mấy lần, để mỗi lần tốn độ đồng rưỡi hay hai đồng thôi à!

- Tùy mày đấy.

Anh Thừa chép áng văn tuyệt bút. Bức thư ấy như sau:

***Thưa quý nương***

*Gặp nhau duyên nợ ba sinh.*

*Đố ai ngoảnh mặt làm thình cho đành!*

*Thư này gửi lại than mình,*

*Thử đưa cho khách hữu tình xem sao...*

Lâu nay nghe nói, biết rằng hạt ngọc Lam Điền tiếc tài Đạo Uẩn, cành hoa lẻ bạn, thương số Văn Quân, nghĩ thực nữ mười phần tài điệu, càng thêm yêu kính. Ngàn thu sau trước, giống đa tình là khách văn nhân, thế mà hoa rơi im tiếng, lan khắp cảnh không, trăng sáng có soi vào cảnh mộng.

Lá thư này không dám đem lòng trêu ghẹo, thật là thương vì tài mà tiếc vì phận, xót cho người lại giận cho mình.

*Đa tình ta lại gặp ta,*

*Một lời tri kỷ ấy là yêu nhau.*

Cho nên,

*Tương tư từ độ trăng tròn,*

*Tâm tình non nước giữ hồn khóc oan.*

Lâu nay muốn mượn cánh hồng để ngỏ ý với quý nương,

nhưng lại sợ mạch dừng tai vách, rồi nữa tiếng này biết để ai mang. Lửa tâm nung nấu, càng dập càng nồng, tơ nhện vắn vương, một dây một buộc. Thật là trong gang tấc mây quan san, nhẹ bước định lên thêm Quế, song vì chưa tiện đường mây, bông thuyền muốn đến non Bồng, song cũng còn trông chiều gió.

Mưa mới buồn tình, gió đông trêu khách, chiếc én lạc đàn, tâm thần đau khổ, nếm đủ mùi rát lưỡi, chịu đã nhiều nỗi chua cay, hay đau, giữa bước phong trần, gặp người thực nữ, há không phải là sự may mắn cho thân này lắm sao?

Thưa quý nương, tuy rằng

*Mắt xanh một liếc thoáng qua,*

*Biết nhau nửa mặt ấy là tri âm.*

Nhưng than ôi! Biết lối tìm xuân, xuân đã muộn, tuy chưa sum họp nhưng đã trông thấy cái bước chia phôi. Tuy nhiên, lên dốc biết kìm cương ngựa, qua sông nhận khách chèo thuyền, nên già tay lái. Đã sinh ra kiếp... để trốn khỏi vòng... nếu quý nương không hiềm tiểu sinh này là cô lậu, thì những lúc đêm khuya canh vắng, tuyết đọng sương gieo, đôi ta sẽ lấy thư từ làm máy lưu thanh, trao đổi tâm tình cho nỗi lòng khuây khỏa.

Ái khanh ơi! Mộng hồn của kẻ thương tâm này như đã cùng với ngọn trào kia hôm mai lên xuống, rồi theo lạch nước ra biển khơi mà mênh mông bát ngát, nào có biết đâu là bến là bờ. Đang mộng du trên làn khói bạc, chợt thấy một cảnh chiều hôm thê lương thảm đạm, như trăm nghìn những bước khác sườn núi bóng chim, đầu non nhận lạc, trông đóa hoa mà buồn, nhìn bức tranh mà cảm, tuy không biết đối với kẻ này, quý nương có để mắt xanh mà nhìn chẳng tá!

Tự biết là kẻ si tình, nên muốn tìm cách lánh xa, cho tỏ lòng đoạn tuyệt, khỏi gây nên cái ác quả về sau. Không ngờ tuy xa cách quý nương hàng ngàn dặm, mà có khi mở mắt, cũng hình như phảng phất thấy quý nương đương tha thướt trên nội cỏ bồn hoa nọ.

Thương ôi!

*Má đào từ lọt mắt xanh,*

*Đố ai gỡ mối tơ mảnh cho ra!*

Bởi vì,

*Héo gan nát ruột vì ai,*

*Ai ơi có tưởng đến người vô duyên?*

Trời ơi, tháng bảy mưa Ngâu, ai ngờ chính độ ngày Ngâu mà nắng gắt. Nghĩ đến nỗi Ngưu lang Chúc nữ chẳng còn giọt lệ thương nhau mà giạt mình! Ví bằng quý nương cứ một niềm sắt đá, giá ngọc treo cao, thì chẳng hóa ra Chúc nữ riêng để mặc Ngưu lang trên đường đời hiu quạnh?

Quý nương có đức hạnh. Cái đức hạnh vốn là của quý trong nữ lưu. Nhưng xin quý nương xét cho rằng không gì êm đềm cho bằng ái tình, cái ái tình không ra ngoài giới hạn. Vậy một mai, ắt quý nương cũng phải chọn một người ý trung nhân mà yêu, mà quý, mà làm bạn trăm năm. Chứ hẳn những người trong áng tân tư tưởng như quý nương, chẳng chịu để cho quyền trên ép uổng. Vậy xin quý nương đoái thương đến kẻ cô lậu này, chớ để vì thương vụng yêu thâm mà mang bệnh.

*Đau lòng ai lắm ai ơi,*

*Muốn kêu một tiếng nhưng trời quá cao!*

Vậy xin quý nương cho trước kẻ si tình này một đơn thuốc.

*Cùng nhau nguyện ước chung tình,*

*Trên trời dưới đất có mình có ta.*

Xin quý nương nghĩ đến tương lai của kẻ cô lậu, đừng để giữa tuổi thanh xuân, đương hăng hái tiến thủ, đã bị thất vọng vì tình, mà bao nhiêu nhuệ khí sẽ tiêu tan như mây như khói.

*Non mấy trùng, Nước mấy trùng,*

*Mây non trắng nước ngăn ngơ lòng.*

*Ai buồn, hoa biết không?*

*Người cũng trông*

*Hoa cũng trông,*

*Hồn xưa mộng cũ giấc mơ mòng.*

*Thẹn mình tu chữa xong.*

*TYL bá*

## IX

# BỒI DƯỠNG TƯ TƯỞNG

**D**ể bồi dưỡng tư tưởng cho cô Lễ, anh Thừa nảy ra một sáng kiến. Anh nói với ông Hoài Tân Tử:

- Chúng ta đã tìm hết cách để làm cho báo mình chạy. Nhưng nó chỉ nhích được có một tí. Là bởi vì chỉ có mỗi một mình mà ngày nào cũng phải vắt óc ra để viết, thì có là thánh cũng không thể viết hay được. Nếu mà không muốn cứ gò lưng mà kéo cái xe bò nặng lên dốc, thì mà phải tìm cách cho người khác viết hộ mà như ngày nọ. Nhưng chẳng lẽ cứ phỏng vấn mãi, ta nên mở cuộc trưng cầu ý kiến, mà ạ.

Ông Hoài Tân Tử gật gù khen:

- À, té ra là mà tiến bộ trong nghề làm báo rồi. Phải. Chủ bút thì phải quan tâm sao cho báo có bài hay chứ! Cái lối đốt báo Trung Bắc và báo Thực Nghiệp của mà chỉ là lối cạnh tranh ti tiện, đểu cáng của bọn con buôn. Những người viết vẫn là những người cao thượng, không thềm làm. Sở dĩ ngày ấy tao tán thành là vì bí thế quá, mà tao chưa nghĩ được ra nên làm thế nào hơn. Bây giờ mà vào làng báo, mà nghĩ được như người viết báo, tao hoan nghênh.

Ông bắt tay anh Thừa, rồi tiếp:

- Cái lối trưng cầu ý kiến này, các báo Sài Gòn vẫn làm, nhưng báo giới Bắc Kỳ, thì thế là mới lắm đấy. Nhưng nên trưng cầu về vấn đề gì cho hợp thời nhỉ?

- Về nữ quyền, mày ạ. Mày không biết là đàn bà con gái nước ta đương như bị nhốt vào trong lồng, họ chỉ muốn đòi ra thôi à? Mình mà cổ động nữ quyền, họ được tháo khoán, tự do bay đi, thì chẳng những họ ơn mà nam giới mình cũng được hưởng nhiều cái lợi lắm.

Ông văn sĩ cười:

- Mày lại đương mỗi chài đũa nào, nên mới nghĩ đến nữ quyền để kiếm lợi cho mày, chứ mặt mày mà nghĩ nổi đến lợi cho xã hội.

Anh Thừa đáp:

- Riêng đếch gì tao. Thế mày có muốn chúng nó được tung tẩy không nào?

Ông Hoài Tân Tử nghĩ một lát, rồi nói:

- Nhưng tao chỉ sợ độc giả chửi cho chết. Bởi vì cổ động nữ quyền là nên, nhưng cần cho họ biết cả nhiệm vụ. Chỉ tính đến quyền lợi mà không làm nhiệm vụ, thì rất nguy hiểm, xã hội sẽ tan nát. Rồi độc giả đổ cho mình cái trách nhiệm làm nữ giới hư hỏng, họ tẩy chay báo mình, thì đến phải đình bản mất.

- Sợ đếch gì! Mình cứ cổ động cho vợ con người khác tự do, miễn là mình nghiêm cấm vợ con mình đọc báo mình là được chứ gì?

- Nhưng thế nào nó chẳng chịu ảnh hưởng của xã hội?

- Vợ con mình mà đòi tự do, thì mình đánh cho chết!

Ông Hoài Tân Tử bật cười:

- Được, tao cứ nghe mày, mở cuộc trưng cầu ý kiến về nữ quyền. Tội giết báo mày phải chịu nhé.

Anh Thừa gật.

- Là giuốc-na-lít mà chỉ âm mưu giết báo người, rồi lại tự tay giết báo mình, không là đặc biệt à?

Hôm sau, báo Chấn Hưng đề ra ba câu hỏi như sau:

1. *Ta có nên chấn hưng nữ quyền không?*

2. *Việc người con gái lấy chồng có ở trong phạm vi nữ quyền không?*

3. *Về hôn nhân, người con gái nên giữ những quyền gì và nhường cho cha mẹ những quyền gì?*

Ông Hoài Tân Tử cho xếp mấy dòng này bằng con chữ đậm, đóng trong cái khung, đặt giữa trang nhất, ông đặc ý, bảo anh Thừa:

- Rồi mai, thư trả lời như bươm bươm cho mà xem.

Nhưng báo ra ba số rồi, mà chưa có độc giả nào đáp những câu về nữ quyền, ông Hoài Tân Tử an ủi anh Thừa:

- Họ còn phải nghĩ chứ? Vấn đề này quan trọng, đặt bút viết ngay thế nào được?

Rồi ba số nữa. Vẫn chưa có thư trả lời. Ông Hoài Tân Tử nói:

- Tao có kinh nghiệm, cho nên tao biết. Chúng mày đừng sốt ruột. Mai mà tòa soạn không nhận được bài, chúng mày cứ vật tao ra, ghè cho ba dọc tầu vào đầu.

Nhưng không ai nỡ đánh cái người duy nhất biết viết bài của tòa báo, dù ngày hôm sau, vẫn chưa có bài gửi đến. Và cả ngày hôm sau nữa, cũng vậy. Ông Hoài Tân Tử cáu lắm:

- Tiên sư chúng nó, cam hết cả rồi à? Có lẽ phen này ông phải mở cuộc thi mới câu được chúng nó chắc?

Thế là hôm sau, báo Chấn Hưng đăng một bài như sau:

## MỘT CUỘC THI ĐỂ TRƯNG CẦU Ý KIẾN ĐỘC GIẢ

*Từ hôm bản quán trưng cầu ý kiến độc giả về nữ quyền, mỗi ngày tòa soạn nhận được đến hàng chục lá thư trả lời, bài nào ý kiến cũng xác đáng và văn chương cũng trau chuốt. Không kể bạn gái chú trọng đến nữ quyền, nhiều bạn trai, kể cả một vài bậc tai mắt trong xã hội, cũng không thờ ơ với vấn đề quan trọng vào bậc nhất ở nước ta hiện nay. Xin trân trọng tất cả các vị đã có lòng yêu bản quán.*

*Song, vì bài mỗi ngày gửi đến một nhiều mà người của tòa soạn bản quán chỉ có hạn, cho nên đọc không xuể để lựa chọn bài hay nhất. Thế mà có nhiều thư viết về khuyên bản quán nên đổi cuộc trưng cầu này thành cuộc thi. Bản quán xin lĩnh cái ý rất hay này.*

*Vậy kể từ nay, ba câu hỏi để trưng cầu ý kiến về nữ quyền đăng trong các kỳ báo trước là một cuộc thi.*

*Cách chấm giải và giải thưởng thế nào, số báo ngày mai sẽ tuyên bố rõ.*

*Bản quán mong rằng tất cả nữ giới hay nam giới, ai đã là người có nhiệt tâm với việc chấn hưng xã hội, hãy mạnh dạn hơn nữa để đạt ý kiến của mình về vấn đề nữ quyền.*

*Lời dặn: Thư viết một mặt. Không phải dán tem. Bài không trúng giải hay không đăng báo không phải trả lại bản thảo. Ký tên bằng biệt hiệu, nhưng tên thật và chỗ ở viết vào tờ giấy riêng, để trong một phong bì dán kín. Phong bì gửi bài dự thi, để ở ngoài bốn chữ: **Dự thi nữ quyền.***

Cuộc thi đề ra, ông Hoài Tân Tử khắp khởi mừng rằng nhất định phen này đỡ phải nặn óc viết những bài nhạt hoét. Ông cắt cho anh Thừa làm việc sơ khảo, nghĩa là nếu có bài dự thi gửi về, thì xếp vào trong một tờ bì, gọi là hồ sơ dự thi, rồi hàng ngày gửi



lên nhà chị Sáu.

Nhưng tuy cuộc thi đã đủ giải thưởng bằng tiền mặt và bằng văn phòng tứ bảo, mà tòa soạn chẳng nhận được một lời hưởng ứng. Ông Hoài Tân Tử bực lắm, bảo anh Thừa:

- Bây giờ tao mới nghĩ ra. Phàm cuộc trưng cầu ý kiến, nếu chưa có bài tung, thì chưa có bài hứng. Vậy thì tòa soạn mình phải viết một bài ký tên người khác, để đăng báo trước, rồi tự khắc độc giả sẽ gửi bài của họ đến sau.

Anh Thừa đáp:

- Mà nói có lý đấy. Thế thì mày viết đi.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

- Tao không viết. Vì tao bận quá. Mày muốn có lợi thì mày phải viết. Chắc mày có nhiều ý kiến viết ra thì tốt cho mày.

- Đành vậy, nhưng tao có biết viết đâu?

Ông Hoài Tân Tử cau mặt:

- Viết một bài ký tên đàn bà kia mà, sợ gì mà không dám?

- Mày bảo thằng Tiêu Lang.

Ông Hoài Tân Tử nghiêm nét mặt, mắng:

- Con khỉ! Chim gái thì bạo, mà viết bài chài gái thì nhát như cáy! Mày cứ viết đi, viết thế nào cho thành câu là được, văn chương mà ký tên đàn bà con gái thì cần gì sạch sẽ lắm. Mày không biết ngày nào tao cũng phải khổ về chữa bài của chúng nó để đăng vào mục Tiếng oanh à?

Anh Thừa cười:

- Thế thì viết thế nào được?

- Viết thế nào thì viết. Mà nên nhớ rằng văn chương của phụ nữ thật thì thối lắm, nhưng đã là phụ nữ, thì ỉa ra cũng có thằng khen là thơm, hiểu chưa? Mà cứ mạnh dạn mà viết đi, có thối lắm cũng chỉ bằng văn chương Tiếng oanh, chứ không thối hơn đâu mà sợ!

Anh Thừa đành phải nhận lời.

Đêm hôm ấy, anh phải uống cà phê để thức.

Vì phải làm việc bằng óc nhiều, nên anh thấy nhức đầu. Anh oán ông Hoài Tân Tử đã đùn việc viết lách cho vai chủ bút. Anh ghét lây cả bọn viết văn, từ thằng oe con chưa sạch hơi sữa đã tự cao tự đại, coi người bằng nửa con mắt, chỉ quây quanh bàn đèn để chủi đồng. Trong báo Chấn Hưng, ngay cả thằng oắt Tiêu Lang đã dám khinh ông Lãng và khinh anh.

## X NỔ LÒNG

— Em ạ, chị chỉ ân hận một nỗi là trước kia, chị tưởng người ta có vợ rồi, nên mới theo em đến đây để in giấy cổ động tẩy chay. Chứ nếu biết thế này, thì chị chẳng đến. Bây giờ người ta hỏi chị, chị sợ miệng thế gian bình phẩm chị đã thế nào với người ta rồi chẳng.

Cậu Nghĩa đặt bút xuống bàn, thủng thỉnh đáp:

- Thế thì chị cứ nói toạc ra là chị bằng lòng đám nào có được không?

Cậu Nghĩa nói thế, là bởi vì trong tháng này, cô Lễ có những hai đám nhờ người đến đánh tiếng xin cô. Một đám là anh Thừa, nhờ bà huyện Dần ở Gia Lộc về nói với hai cụ Tú. Một đám là cậu Nhân, học trường Cao đẳng Lục lộ, cháu họ bà Cả Hàng Đường. Cô Lễ chưa biết mặt cậu Nhân, nhưng do bà Cả làm mối, nên cô biết cậu ta góa vợ, chưa có con, nét na, đứng đắn, năm nay thì ra làm tham biện. Cô hay đến thăm ông bà Cả, chắc cậu Nhân gặp ở đây. Nhưng cô thì không biết mặt cậu, vì bao giờ thấy trai lạ, cô cũng trông thẳng. Còn anh Thừa thì cô rõ quá rồi. Chẳng phải hỏi dò ai, ngay từ trước, chẳng cứ ý mặt mũi, cả đến tâm tình, quá khứ và hiện tại, cô cũng biết hết.

Cho nên không cần suy nghĩ lâu la, trong bụng cô, cô đã chấm ai rồi. Vì vậy, thấy cậu Nghĩa nói thế, cô chỉ cười:

- Em nghĩ hộ chị.

Cậu Nghĩa tùm tùm:

- Em có lấy chồng đâu mà em nghĩ.

Cô Lễ mặt đỏ bừng, ôm đầu, vừa rúc rích cười, vừa chạy vào nhà trong.

Cụ tú Phúc Lâm bà thì ngả về phía cậu Nhân. Có thể là do bà Cả Hàng Đường nói vào cho cháu bà cũng có, nhưng không phải là cụ không suy nghĩ. Vì cái trách nhiệm làm cha mẹ đối với việc trăm năm của con là to. Hạnh phúc một đời của cô Lễ là do hai cụ quyết định. Cụ không kể cậu Nhân tuy góa vợ, nhưng chưa có con thì vẫn là con trai thôi; cụ không kể cậu Nhân nay mai đỗ ra, là ông tham; cụ chỉ yên tâm về cái cô được làm dâu ông bà hai Hiền, là chỗ nhà nho. Ông bà hai phúc hậu, biết quý người, cho nên để ra cậu Nhân cũng nét na, đứng đắn. Cô Lễ sẽ là cháu hai bề của bà Cả, mà bà Cả đứng mối, thì chắc cô được bà dạy dỗ, bảo ban cho những điều không nên không phải, để giữ tình thân cho cả ba gia đình.

Cụ nghĩ về anh Thừa. Tuy cũng là con nhà có chí khí học hành giỏi, ăn ở có thủy có chung, chẳng kém gì cậu Nhân, nhưng dù sao thì gia đình anh cũng là gia đình xa lạ. Vả lại, bây giờ anh bỏ nghề làm thuốc, ra làm báo, là cụ không thích. Cụ nói với cụ ông:

- Thế là anh này đương có nghề đứng đắn hẳn hoi lại đi làm cái việc lông bông, gần như vô nghề nghiệp. Xưa nay, các cụ vẫn coi làm văn thơ là việc phù phiếm. Các cụ bận về chức vụ, có lúc nào nhàn rồi mới làm văn làm thơ để tiêu khiển. Bây giờ gọi làm văn làm thơ để đăng báo là nghề kiếm ăn, thì tôi không chịu, ông chả thấy anh Sinh làm báo là gì. Anh ta làm ở Đông Dương tạp chí đâu có mấy tháng, lúc tìm được việc chắc chắn hơn, thì anh ta thôi làm báo ngay. Cho nên, làm báo là một việc tạm bợ, để chờ đợi một chân khác. Mà kể ra, làm báo cũng bấp bênh thật, báo

còn thì nghề còn, báo đình bản thì nghề mất. Báo làm báo là nghề thì khó nghe thật. Tôi không biết làm chủ bút báo thì giỏi thơ, giỏi văn thế nào, chứ mà tôi suy anh Sinh ra thì biết là chỉ bẻm mép, chế bác chẳng từ ai. Thấy nhà ai có việc gì, là vào nhật trình ngay, để nói xấu. Ông Vĩnh chả bị bát Soạn cho một trận ở Hàng Bông là gì. Mà ai danh giá hơn ông Quỳnh, bây giờ cũng bị đánh xuống rồi. Cho nên, tôi lạ cho cái anh này có đức hạnh mà sao lại đi làm cái nghề lằng nhằng khởm này<sup>[68]</sup>.

Một lát, cụ nói thêm:

- Mà quái, là con nhà tử tế, nhưng tôi trông mặt mũi, nhất là cái mồm đầy răng vàng, cứ như thằng kếp hát tuồng hay như thằng sộp-phơ ấy.

Cụ Tú ông ngồi lặng. Cụ vừa nghe, vừa mở từng trang báo Chấn Hưng ra để nhìn. Chắc cụ có suy nghĩ. Một lát, cụ đứng dậy, vào trong buồng thờ, lấy ra cuộn tử vi, xem lại lá số của cô Lễ. Cụ tính, cụ bấm, rồi cụ thở dài, không nói gì.

Trong khi ấy, cô Lễ từ nhà trong ra nhà ngoài, lại đi từ nhà ngoài vào nhà trong. Cô biết giờ phút này là giờ phút quyết định hạnh phúc cho đời cô. Cho nên, cô nghe ngóng, nhìn sắc mặt của cha mẹ, để đoán ý.

Nhưng đến khi hai cụ không nói chuyện với nhau nữa, và tối hôm ấy cụ bà không bảo gì cô, thì cô chỉ thở dài. Có hai con đường trước mặt cô, cô nhìn rõ rồi. Nhưng không biết được đi trên con đường này, hay đi trên con đường kia. Đi trên con đường này thì thế nào? Đi trên con đường kia thì thế nào? Thân gái như hạt mưa sa. Đời người con là của cha mẹ. Thôi thì tùy cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

Một hôm, cậu Nghĩa học xong, mới gấp sách vở lại, đến ngồi

gần cô Lễ, nói nhỏ:

- Chị ạ. em đã đi hỏi rồi. Cái anh Thừa này không tốt đâu.

Cô Lễ tái mét mặt.

- Hình như anh ta lấy nhiều vợ rồi, nhưng lại bỏ, chứ không phải chưa có vợ đâu.

Cô Lễ cuống queo, hai tay quờ quờ xuống chiếu.

- Mà cũng không rõ anh ta làm thuốc thế nào.

Cô Lễ khẽ đáp:

- Thầy với chị đã uống thuốc của Phòng thuốc nhà giàu đấy.

Ý cô muốn nói thuốc hay, nhưng cô sợ lộ cái ý là bệnh anh Thừa. Cậu Nghĩa nói:

- Anh ta không phải người tốt, hay đi lừa. Không khéo cũng định lừa nhà ta đấy.

- Thế sao ngày độ tẩy chay, học trò lại hay lui tới nhà anh ta, và khen là tốt.

Cậu Nghĩa thấy chị bẻ lại thì im, một lát mới nói:

- Tốt là tốt với tẩy chay thôi. Còn cái tư cách, có lẽ là không tốt.

- Sao lại có lẽ. Phải biết chắc chắn để nói chắc chắn, kẻo oan người ta.

- Có oan cũng oan vừa, chứ không oan hẳn. Cái chuyện ông cụ Điều nào đó nói về cô con gái ở Móng Cái với anh ta, là chuyện bịa đặt đấy.

- Nhưng thầy quý cụ Điều, thầy vẫn khen là đúng đắn kia mà.

- Thầy ít đi ra ngoài, nên có thể là thầy xét người không đúng. Thầy bảo cụ ấy là bạn ông Tú Xương thì là chỗ thanh khí. Nhưng

có bao giờ cụ ấy nói đến thơ ông Tú Xương đâu. Câu chuyện anh ta với cô con gái Móng Cái, rồi sau em nghe hết như chuyện ông Đặng Trần Thường ngày xưa, lúc ông ta vào Phú Xuân theo ông Nguyễn Ánh để phản lại nhà Tây Sơn ở Bắc Hà. Ông ta cũng gặp người con gái giúp tiền như thế. Rồi đến khi ông Gia Long lên làm vua, ông Đặng Trần Thường ra Bắc Hà tìm ân nhân cũ để lấy làm vợ, thì người ấy đã chết. Từ đó, ông ta lấy ai cũng nhận là thứ, là thiếp mà thôi.

Cô Lễ thở dài. Cậu Nghĩa tiếp:

- Mấy li em nhận thấy thế này. Bà cử Dân chẳng tử tế gì với nhà ta đâu. Trước kia, bà ấy xin chị làm lẽ bà ấy, dẫu dành mãi, nhưng chị không bằng lòng. Thì tất nhiên, bà ấy không yêu gì chị. Bây giờ bà ấy lại đến, hẳn chẳng phải định đem hạnh phúc cho nhà ta. Có khi bà ấy rước tai họa đến để rửa nhục rửa thù cũng nên. Em nghe nói hình như về tích cái nhà mua bán thế nào ấy, cái anh Thừa này bị bà ta lừa, nên bây giờ phải đền anh ta bằng việc giúp anh ta hỏi chị.

- Bà ta là bà quan mà?

- Là bà nào mà chẳng biết lừa. Càng là bà quan lại càng lừa khỏe, chị ạ.

Thấy mỗi câu đưa ra, cậu Nghĩa lại chống được ngay, cô Lễ luôn luôn thở dài. Cậu Nghĩa lại nói:

- Về việc chị, em nghĩ thế này. Nhà ta là nhà nho. Ngày trước, thầy có can dự việc Đông Kinh nghĩa thực, nhưng vì không đủ chứng cứ, cho nên nhà nước không làm án được. Chị em mình lớn lên, cũng là người biết nghĩ. Vì từ việc Đông Kinh nghĩa thực, việc ông Đề Thám bị giết, việc ném bom hai thẳng quan binh Mông-grăng và Sa-puy ở Hà Nội ô-ten và lão tuần Nguyễn Duy

Hàn ở Thái Bình, việc nhà nước bắt lính, bắt mua quốc trái gửi sang Tây, cho đến những năm gần đây, việc vua Duy Tân ở Huế, việc ông ba Lương Hoài Quyến<sup>[69]</sup> khởi lên ở Thái Nguyên, việc vua Khải Định ngự giá Bắc tuần, việc tẩy chay, thầy đều nhân lúc rồi, giảng cho ta hiểu. Tuy thầy nói ít, nhưng ý thì nhiều. Thế là thầy muốn dạy dỗ cho chị em ta phải yêu nhà, yêu nước. Việc mà thầy để kén chọn kỹ cho chị, chắc cũng là do muốn có chàng rể cho xứng đáng. Vì vậy, em nhắc lại việc cũ, chị đừng buồn nhé, anh Côn chết đi, là thầy tiếc lắm. Cho nên, nếu bây giờ chị lấy phải người chồng không ra gì, thì phí cả công thầy đi.

Cô Lễ nói:

- Nghe đâu anh này cũng là con nhà có đầu óc mà?

- Tin thế nào được cái lời người gán việc ông Đặng Trần Thường cho anh ta? Không khéo rồi anh ta cũng như ông Đặng Trần Thường...

Cô Lễ nhìn cậu Nghĩa để đợi một câu khen là chung tình, nhưng cậu Nghĩa tiếp:

- ... Nghĩa là lừa thầy, phản bạn, đi giúp cái kẻ công rắn cắn gà nhà, làm cho nước mình phải lâm than nô lệ.

Cô Lễ lại thở dài, hỏi:

- Thế theo ý em thì chị nên thế nào?

- Về anh Nhân, em không biết, cho nên em không có ý kiến, nhưng về cái anh Thừa này, thì hể bà huyện Gia Lộc có đến, chị cứ làm như độ trước, là tránh mặt đi. Em nghe phong thanh hình như để mẶn anh Nhân đấy. Thế ý chị về anh Nhân thế nào?

Cô Lễ yên một lát, rồi nói:

- Về việc của chị, chị cứ tùy thầy để thôi. Nhưng chị chỉ nghĩ



rằng bây giờ chị đã lớn, chị biết lo thân chị, thì ép dầu, ép mỡ, ai nữ ép duyên.

Cậu Nghĩa không hiểu ép duyên là ép cô lấy ai. Cậu không rõ tâm sự của cô bây giờ, để hiểu thế nào là ép. Ép, vừa là ép cô lấy cậu Nhân, vì phải bỏ anh Thừa, vừa là ép cô phải bỏ anh Thừa, để cô lấy cậu Nhân.

Đêm hôm ấy, cô trần trọc, không sao ngủ được. Không dám để mẹ biết nỗi lòng, nên cô trở dậy, ra sân đứng thở dài, rồi khóc.

Con đường nhân duyên của cô Lễ mỗi ngày một rõ dần trước mắt cô. Bên gia đình cậu Nhân đã đi coi trầu rắm ngõ. Và bà Cả Hàng Đường đã đến bàn với hai cụ Tú về ngày làm lễ vấn danh.

Thấy vậy, bà huyện Dần coi như hết nhiệm vụ. Bà về Gia Lộc để kèm chồng làm việc quan.

Thế là cô Lễ tuyệt vọng. Gặp anh Thừa ở chỗ anh hẹn, lần nào cô cũng chỉ khóc. Song, vì không dám đứng lâu với anh, chưa lần nào cô thổ lộ được hết nỗi lòng cho anh hiểu, để cô được hả hê. Rồi cô ốm.

Cô ốm thì ngày hẹn với anh Thừa bị lỗi. Cho nên cô càng buồn. Cô thương anh đã chờ đợi mỏi mắt. Và không những chờ đợi một lần ấy, con người si tình và chung tình này hẳn còn đón cô nhiều lần khác nữa. Chắc rằng anh buồn, và không khóc kém cô. Bởi vì cô biết anh là người rất đa cảm. Bây giờ nhạt đường nhau rồi! Đứt mối dây liên lạc với nhau rồi! Rồi đây, làm thế nào để ly biệt nhau, tạ tấm lòng của người tri kỷ?

*“Héo gan nát ruột vì ai.*

*Ai ơi có tưởng đến người vô duyên!”*

Nghĩ đến câu ấy, cô thở dài não nuột.

Hai cụ Tú thấy cô Lễ ốm, thì khuyên cô uống thuốc.

Nhưng cô từ chối, vì tự xét mình chẳng có bệnh gì.

Hai cụ không hiểu sao, nên càng lo.

Một hôm, nằm trong chăn, cô mở mắt ra nhìn. Cô thấy ở sân, hai cụ và vợ chồng cậu Nghĩa lom khom quanh cái hỏa lò đặt cháo cho cô ăn. Bỗng cô nghĩ ngợi, cô nghĩ đến gia đình cô, rồi nghĩ đến tâm sự thầm kín của cô bấy nay. Cô đâm ra hối hận. Thì ra cô đã lầm lỗi. Có không có phép tự ý yêu một người đàn ông, dù người ấy tốt, nhưng cả gia đình không ai bằng lòng. Kết quả bây giờ là cô sầu khổ, gây lo lắng cho cha mẹ và hai em. Vậy cô phải cam chịu số mệnh, vui lòng mà tuân theo sự xếp đặt của hai cụ. Cô phải đặt chữ hiếu với cha mẹ lên trên tình riêng của cô. Hiện nay, cô còn vấn vương nên ốm. Nhưng tháng ngày qua, nỗi khổ tâm sẽ nhạt dần. Cô sẽ lại như thường, để đón chờ ngày cưới. Rồi vui duyên mới, cô sẽ quên tình xưa. Khi ấy, gặp người ấy ở đường, tất là cô quay mặt đi, hoặc nhìn thẳng. Cô coi người ấy như người đứng nước lã.

Hơn nữa, cô coi người ấy là một cái gì cần xua đuổi ngay, cho khỏi khuấy đục lòng cô đương yêu chồng.

Cô Lễ biết trước từng bước trên đường đời mà cô sẽ đi là như vậy. Dù không phải con người bạc bẽo, nhưng bắt buộc cô phải nghĩ như thế, và làm như thế. Bởi vì không ai có chồng rồi lại có thể làm khác, trừ phi là con người lẳng lơ. Cô không thể tha thứ những con người bất chính.

Vì không nên cưỡng số mệnh, cô Lễ muốn ngay từ bây giờ, ép mình theo số mệnh.

Cô phải dứt khoát với hiện tại. Hiện tại là lúc nào cô cũng còn luyến tiếc anh Thừa, một người có học thức, có đạo đức, nhiều

lần đã nói ra miệng là phó thác đời mình vào hai tay cô. Cô muốn quên hẳn con người đáng thương, đáng yêu, đáng quý này. Cô muốn lánh đi một nơi, có cảnh khác, người khác, để câu chuyện khác không nhắc nhở, kêu gọi trong lòng cô nỗi buồn ngấm ngấm.

Cô xin hai cụ cho cô về quê ngoại, ở với cậu mợ là ông bà nhì Tòng. Cô nói là để tránh nơi huyên náo làm cho cô nhức đầu. Sự thực, cái nó làm cho đầu cô nhức nhối, là cái hy vọng có hoàn cảnh để hẹn hò với anh Thừa, vì cô còn ở Hà Nội này. Không hẹn hò, thì nóng lòng sốt ruột, không đứng yên, ngồi yên. Mà hẹn hò thì gặp, tình sẽ càng nặng, nghĩa sẽ càng sâu, mối tuyệt vọng sẽ càng lớn. Chứ bao giờ lại dứt khoát được. Cô là vợ cậu Nhân kia mà. Không ở Hà Nội cô còn tránh được cái ảnh hưởng về tinh thần của anh Thừa đối với cô. Tờ Chấn Hưng ngày nào cũng tới nhà, thì ba chữ Trần Đức Thừa in trên mặt báo ngày nào cũng bắt cô nhìn, như thấy mặt anh. Rồi những bài cổ động tự do kết hôn, làm cho cô buồn tủi, khi nghĩ đến quyền làm người của cô. Đến những thơ, những đoạn thiên tiểu thuyết, có lẽ của anh Thừa làm, nhưng ký biệt hiệu khác, nó nói cái nỗi lòng của đôi lứa yêu nhau, sao mà giống hệt tâm sự của cô thế!

Cho nên cô phải lánh hẳn đi một nơi xa, ở tận gần chùa Hương, thì tu chẳng đi tu, nhưng cũng như thoát tục.

Cụ Tú thấy cô Lễ ốm mà muốn thay đổi chỗ ở, thì cụ bằng lòng ngay. Trước khi cô ra xe điện đi Hà Đông, cụ ông chỉ dặn một câu:

- Con nhớ nói với cậu mợ cho các em đưa đi thăm mộ ông bà ngoại.

Và cụ bà dặn thêm:

- Còn đến hôm về, nếu gặp ngày phiên chợ, thì con mua cho để một chục chiếc bánh rán của nhà cụ Táo. Bánh rán nhà nó thì Hà Nội cũng phải thua.

\* \* \*

Cô Lễ ở với cậu mợ. Cô vui thích lắm. Cái gì ở nhà này, cũng khác. Ở nhà cô, cậu Nghĩa và mợ Nghĩa ít nói, thì ở đây, ba em liến láu suốt ngày. Cô em gái tên là Trinh, mười lăm tuổi, động ngòi trên khung cử là hát. Hai cậu em trai, Tiết và Tháo, không lúc nào để yên chân, yên tay, yên miệng. Cậu Nghĩa học chữ Tây ở trường Pháp Việt, thì Tiết và Tháo học chữ nho và chữ quốc ngữ ở nhà, ông nhì dạy. Ông nói:

- Làng này như thượng du của tỉnh Hà Đông, nên cả Mỹ Đức có mỗi một trường trên phủ.

Rồi ông cười:

- Đuốc văn minh của nhà nước bao giờ soi sáng được khắp nơi!

Cô dạy Trinh thêu bằng chỉ màu, và tĩa hoa thược dược bằng quả đu đủ. Bà nhì đứng xem, thấy con gái vụng về và có vẻ sốt ruột, thì bà bảo:

- Máy khi chị về mà dạy cho. Con cứ chịu khó học đi.

Chiều chiều, ăn cơm xong, cô hay rủ Tiết và Tháo đi tha thẩn trên đê, nhìn cánh đồng bát ngát, nhìn dòng sông lững lờ, nhìn rặng núi lô nhô. Nhà quê sáng hơn, thoáng mát hơn Hà Nội. Được ngắm phong cảnh rộng rãi, xanh tươi, đẹp đẽ, tự nhiên cô thấy trong người nhẹ nhõm. Đến tối, cô thích bắc ghế, ngồi ở sân với các em, để hưởng ánh trăng xanh, mà Hà Nội không có. Lúc này, thấy Tiết và Tháo chạy nhẩy khắp sân, cô cũng hay giỡn với hai con chim sơn ca đáng yêu ấy.

Một lần, không biết cậu nào để quên ở mặt tường hoa quyển

Cách trí Trần Văn Khánh. Cô Lễ toan giấu đi, nhưng Tiết trông thấy:

- Của em, của em, chị cho em xin.

Cô Lễ đùa:

- Của chị chứ?

- Không, của em!

- Thế sao em lại để ở đây?

Nói đoạn, cô trả Tiết. Tiết cầm sách đi ba bước, rồi quay lại, cười sảng sặc:

- À phải. Chị Lễ nhận vợ là vợ nhân.

Thấy em tinh quái, đã bắt đầu nghĩ ra được tiếng để chế chị, cô bật buồn cười, đuổi theo Tiết. Thì cả Tiết lẫn Tháo cùng xô vào cô:

- Nhận vợ là vợ Nhân! Vợ anh Nhân!

Cô xấu hổ, lại đuổi theo hai em, rồi bắt được Tháo. Cô bảo:

- Bạn sau, em không được nói tiếng ấy nữa nhé. Tháo vừa cười vừa đáp:

- Vâng.

Cô buông Tháo ra, thì Tháo vừa chạy, vừa quay lại:

- Chị Lễ nhận vợ, vợ Nhân.

Bà nhì nghe tiếng, cấm hai con không được hỗn với chị. Tiết và Tháo không dám chế cô nữa.

Nhưng tối hôm ấy, cô không khỏi không thao thức. Cái tiếng Nhân nhắc nhở đến tiếng Thừa. Cô man mác buồn.

Một hôm khác, tan học, Tiết và Tháo khoe với cô những tiếng

mới học. Tiết nói:

- Em đố chị nhé. Tính cộng chữ nho gọi là gì nào?

Cô cười:

- Gọi là cộng chứ là gì?

- Không phải. Gọi là gia.

- Thế thì chị chịu em.

- Tính trừ gọi là gì nào?

Tháo nhắc khẽ cô:

- Giảm.

Cô nói:

- Giảm.

Nhưng Tiết xua tay:

- Không chơi nhắc. Chị biết được tiếng này mới tài. Tính nhân là gì?

- Chị chịu.

Tháo nói ngay:

- Nhân là Thừa.

Rồi hai anh em liến thoắng:

- Nhân là thừa, nhân là thừa. Nhận vợ là vợ nhân, vợ nhân là vợ thừa.

Nói đoạn, hai cậu cùng chạy rồi quay lại:

- Chị không là vợ nhân thì là vợ thừa. Vợ thừa! Vợ thừa!

Cô Lễ vừa cười, vừa đuổi theo. Nhưng hai em đã biến ra ngõ:

- Vợ thừa! Vợ thừa! Vợ anh Thừa!

Biết là hai em vô tình mà trêu cô, cô vừa ngượng, vừa thích. Thích và ngượng lẫn lộn. Chứ không xấu hổ khi nghe tiếng vợ nhân.

Nhưng đêm ấy, cô thao thức nhiều hơn đêm trước. Cô không buồn man mác, nhưng buồn đến đau khổ.

Từ hôm sau, cô hay ngồi bần thần một mình.

Tự nhiên, nghe đến tên người cũ, cô lại nhớ cảnh cũ. Nhớ người Hà Nội, cô nhớ cái cảnh Hà Nội. Cô nhớ đường đá, nhớ xe điện, nhớ dãy phố thẳng những nhà gạch mở cửa hàng đến tận khuya, người đi đường huyên náo dưới ánh đèn điện.

Ở đây, thì núi yên, sông lặng, cánh đồng hờ hững. Hết tuần trăng sáng bàng bạc, thì từ chập tối, đã mịt mù như bưng mắt. Buổi chiều, cô cũng tha thần trên bờ đê, mong rằng phong cảnh làm cho cô khuây khỏa chẳng. Nhưng trái lại, cô vẫn vợ nghĩ. Cô nhìn con sông. Không biết dòng nước này chạy đi tìm ai, có đổ vào Nhị Hà để chảy qua Hà Nội không? Cô nhìn làn mây. Không biết mây này có bay qua Hà Nội không? Mây ở trên cao, có thấy hiện giờ cô và người ở Hà Nội đang làm gì không? Cô nhìn rặng núi. Mọi ngày ở Hà Nội, cô có thấy xa xa một rặng núi, vậy có phải là núi chùa Hương này không? Núi ngồi đợi ai mà yên lặng thế? Cô nhìn cánh đồng. Lúa có gì vui mà nhảy nhót thế kia? Thóc của đồng này có bán ra Hà Nội không? Và hạt gạo ở đây, rồi được nhà nào mua? Bây giờ, cô nhìn nước, nhìn mây, nhìn núi, nhìn lúa, mà nhớ Hà Nội. Không biết người Hà Nội hiện giờ này, có ai nghĩ đến cô không? Chắc chắn là cha mẹ cô, em trai và em dâu cô nghĩ đến cô. Và có lẽ, một đôi khi, cậu Nhân cũng tìm hỏi tin tức cô. Nhưng ngần ấy người chưa đủ. Phải còn một người nữa kia. Người nữa kia! Còn nhớ nhau hay quên nhau rồi?

Xung quanh cô, bấy lâu nay, ban ngày là chuyện đồng áng, cày cấy, tiếng các em cô đùa nghịch. Ban đêm là tiếng giun đùn, đế gáy, chẫu chuộc kêu và tiếng mõ cầm ranh. Chứ không phải chuyện buồn tư. Không phải tiếng lạch cạch bánh xe sắt, tiếng leng keng chuông xe điện. Càng không phải tiếng âu yếm của con người chung tình, đa sầu, đa cảm, tiếng Thừa yêu Lễ, viết tắt là TYL.

Cảnh nông thôn lặng lẽ, nhưng sao cô thấy như nó đè trĩu trong đầu óc cô: thế mà đầu óc lại như có chỗ trống trải. Ông bà nhì thấy cô buồn, thì hỏi, nhưng cô giấu:

- Thỉnh thoảng cháu vẫn thế.

Cô muốn lấp chỗ trống trải bằng chuyện Hà Nội.

Cô bảo Tiết xem trong làng có ai mua báo, thì mượn cho cô. Cô dặn em cẩn thận:

- Có báo Trung Bắc hay Thực Nghiệp hãy mượn.

Cô tránh nói đến tên báo Chấn Hưng.

Ông Nhì bảo:

- Ở nhà quê thì chỉ có báo Trung Bắc, chứ Thực Nghiệp có phải là báo nhà nước đâu mà làng phải mua.

Tiết đến nhà lý trưởng, đem về một chồng báo chưa bóc băng. Cô mở xem mục việc vặt Hà Nội. Những tin đánh nhau, tin mất ví, mất chó, cũng làm cho cô vội được nỗi nhớ cảnh nhớ người.

Một hôm, tờ báo mới đem về, cô mở ra, nhìn lướt qua từng trang. Bỗng ở mục Bá cáo việc riêng, có ba chữ tên ký là Trần Đức Thừa làm cô giật nảy mình. Cô vội vàng chăm chú đọc.

Mấy câu mào đầu của tòa soạn in ngả như sau:



*Bản quán nhận được bài lai cáo sau đây của ông chủ bút báo Chấn Hưng. Vì tình đồng nghiệp, xin cứ nguyên văn đăng báo, thực hư thế nào, về phần người viết phải chịu trách nhiệm.*

*Bài Bá cáo việc riêng như sau:*

*Tôi xin có lời thanh minh cùng quốc dân một việc phạm đến danh dự của tôi.*

*Báo Thực Nghiệp số ra ngày hôm qua, trong mục Thiên hạ đồn, có đăng một vụ ẩu đả xảy ra ở giữa phố H.Đ., lúc mười một giờ đêm.*

*Theo bạn đồng nghiệp, người bị đánh tên là T.Đ.T. chủ bút một tờ báo mà bạn nói rằng tòa soạn là một tổ quỷ. Và người hành hung là một người đàn bà buôn bán trên Ngũ Xã, tên là M. Nguyên là M. có tư thù với T.Đ.T. đâu là một chuyện tình xưa nghĩa cũ, bội tín vong ân thế nào đó. M. lại được một người tông sự ở nhà Thương chính giúp, nên kết quả, T.Đ.T. bị thương, phải vục vào nhà thương Bảo hộ.*

*Ở Hà Nội này, chủ bút một tờ báo mà tên viết tắt là T.Đ.T, thì chỉ là tôi. Nhưng xin nói ngay rằng tòa soạn báo Chấn Hưng ở phố Hàng Bồ. Nếu gọi là tổ quỷ, thì có gọi phố Hàng Dầu của quý đồng nghiệp là phố mẹ dầu có những tay đánh đĩ bằng bút không?*

*Vậy tôi xin cải chính rằng người bị đánh ở phố H.Đ. đêm hôm qua, không phải là tôi. Tiếc rằng ông Thuận Phong Nhĩ nào đó không những điếc mà còn mù, nên đã trông lầm. Tôi không quen một người nào tên là M. ở Ngũ Xã, nên không có tư thù.*

*Số là đêm nào, vào lúc mười một giờ, tôi cũng hay thơ thần đi chơi ở phố H.Đ., rồi về tòa soạn. Vụ ẩu đả đêm qua, tôi có trông thấy. Tôi cũng làm nhiệm vụ người cầm bút, là mở cuộc điều tra để viết bài tường thuật.*

*Sự việc chỉ có thế. Nhưng chẳng may, lúc tôi đi về được vài bước,*

*thì một cảnh làm tôi xúc động quá, đến nỗi tôi ngã ra đường, bất tỉnh nhân sự. Thấy vậy, hàng phố vực tôi vào nhà thương. Bà con H.Đ có thể chứng nhận cho bệnh của tôi, vì một lần trước cách đây mấy hôm, cũng gần chỗ này, tôi đã ngã ngất và được bà con cứu chữa.*

*Vậy thì việc M. hành hung và việc tôi vào nhà thương chữa bệnh tim, là hai việc không dính dáng gì với nhau. Tiếc vì bạn đồng nghiệp yêu quý của tôi đã bôi nhọ danh dự tôi để cạnh tranh với báo Chấn Hưng một cách bất chính.*

*Về việc này, tôi sẽ viết rõ ràng trong báo Chấn Hưng. Và tôi sẽ nhờ pháp luật can thiệp để phân hắc bạch.*

*TRẦN ĐỨC THỪA Chủ bút báo Chấn Hưng*

*Cô Lễ thở dài. H.Đ. là Hàng Đào! Cô đọc lại một lượt nữa. Cô đọc kỹ lần thứ ba, từ quăng có chữ số là đến hết dòng có câu *Và được bà con cứu chữa.**

*Cô rưng rưng nước mắt.*

*Cô đi nằm, luôn luôn thở dài. Bữa chiều, cô bỏ cơm.*

*Buổi tối, cô lại mở báo, đọc bài Bá cáo việc riêng một lần nữa.*

*Rồi tình cờ, mắt cô để tới mục *Từ phú thi ca*, một bài ký tên là Trọng Lễ. Thấy tên tác giả trùng với tên cô, nên cô đọc:*

*MÂY NƯỚC*

*Chân mây làn nước uốn.*

*Mặt nước áng mây lông.*

*Ta ước được như nước.*

*Theo mạch vào giếng trong.*

*Chậu vàng khăn bông trắng.*

*Vuốt ve đôi má hồng.*

*Cho bỏ công lặn lội.*

*Dò ngọn nguồn lạch sông.*

*Ta ước được như mây.*

*Bay nam bắc tây đông*

*Lặng lẽ trôi theo gió.*

*Lọt vào tận khuê phòng.*

*Cầm tay hỏi cận kề:*

*Đằm thắm hay lạnh lùng?*

*Lòng dạ ra mây nước.*

*Hiu hắt ngọn thu phong!*

*Cô đặt tờ báo xuống, quật mạnh cánh tay xuống chiếu:*

*- Trời ơi!*

*Cô rưng rức khóc.*

Đúng là con người hai lần ngã ngất vì qua nhà cô làm bài thơ này chứ không còn ai. Anh đã lấy tên cô cho kín đáo, để dò ngọn nguồn lạch sông, hỏi cô đằm thắm hay lạnh lùng. Anh còn nặng tình với cô, nên mới dùng chữ trọng, Trọng Lễ.

Để đáp lại tấm lòng này, cô nên xử trí ra sao đây? Cô trần trọc suốt đêm.

Rồi tang tảng sáng hôm sau, cô đòi về Hà Nội. Cô cứ thu xếp quần áo vào va-li.

Ông bà Nhì giữ thế nào cũng không nổi.



## XI

### MỘT VIỆC ĐÃ RỜI

**D**ư luận phố Hàng Đào ầm lên về việc cô Lễ bỏ nhà đi theo trai.

Về điểm này, ta thấy bà con thật là thính. Cùng thì là vắng mặt ở hiệu Phúc Lâm, nhưng ngày cô Lễ về quê ngoại dưỡng bệnh, gần nửa tháng trời, thì không ai xôn xao, thế mà lần này, cô mới đi buổi tối hôm trước, sáng hôm sau, bà con đã biết liền, và nói đích xác là cô theo trai.

Cô Lễ theo trai hay đi đâu, chính hai cụ Tú cũng chỉ dám nghi ngờ trong bụng, chứ chưa ai nỡ nói ra miệng với nhau. Có lẽ nói ra miệng thì đau xót, thì xấu hổ, và sợ lỡ không đúng, thì oan cho cô con gái cấm cung ngoan nết chẳng. Vả cả hai cụ, lẫn vợ chồng cậu Nghĩa cho đến u già, đều là những người ít nói, trong gia đình có việc gì to nhỏ, có ai nói lọt ra ngoài bao giờ đâu. Thế mà lần này, trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay. Mà lại hay một cách rất đúng, chứ không phải vì thù ghét mà nói ác.

Cô Lễ phải lòng anh Thừa. Việc này, độc giả biết đã lâu. Nhưng cô giữ rất kín đáo. Song, thường thì trong nhà có con gái hư, bao giờ người ngoài cũng biết trước, người nhà biết sau. Và người biết cuối cùng, vẫn là cha mẹ. Cũng như người chồng có vợ ngoại tình, thì sau khi bị cấm sừng lên đầu nhiều lần, anh ta mới là người biết cuối cùng. Đó là nói những trường hợp biết. Bởi vì trái lại, có những người chồng có nhân tình, đã khéo bưng bít mắt vợ được mãi mãi, để khỏi bị nghi ngờ trong những vụ chim gái lần

đầu. Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như cối đặng trầu!

Tối hôm cô Lễ bỏ nhà ra đi, thì cô cũng làm như mọi bận, là xin phép hai cụ lên Hàng Đường với ông bà Cả. Hai cụ rất vui lòng. Vì chắc cô kiếm có thăm chú cô, để biết mặt cậu Nhân. Nhưng đến tám giờ, giờ mà mọi khi cô đi đâu cũng đã về rồi, u già toan gài cửa nhà ngoài, thì cụ bà bảo hãy chờ cô một lát. Rồi đến chín giờ, cô cũng chưa về. Đến mười giờ thì hai cụ đã bắt đầu sốt ruột. Đến mười một giờ, cụ bà gọi cậu Nghĩa ở trên gác xuống, bảo:

- Quái, chị con đi đâu mà bây giờ chưa về nhỉ. Hay bị cảm, nằm lại trên nhà chú Cả chẳng? Để cứ máy mắt.

Cậu Nghĩa lo lắng:

- Nếu nằm lại trên ấy, thì chú cô đã cho xuống bảo.

- Thế thì chị con đi đâu?

Ý cụ muốn sai cậu Nghĩa đi tìm, nhưng lại nể con. Cụ ông ngồi dậy, hỏi:

- Thế con nó có còn nói là đi đâu nữa không?

- Không, mới lạ chứ!

Cậu Nghĩa thưa:

- Hay là con đi tìm.

Cụ bà hỏi:

- Tìm ở đâu?

- Ở hàng chú Cả, bác Thủ, cô Ký, dì Trưởng.

Nói đoạn, cậu đi. Cậu đến khắp các nơi họ hàng mà mọi ngày cô Lễ hay lại chơi. Thấy việc bất thường, các chú bác cô dì đều

giật mình, cùng đổ đi tìm với cậu Nghĩa.

Trong khi ấy, hai cụ Tú chong đèn lên, ngồi đối diện với nhau ở trường kỷ, không ai nói với ai câu nào. Cụ ông rung đùi. Cụ bà thở dài. Hẳn là hai cụ nghĩ ngợi nhiều lắm. Cụ bà soát lại áo quần và tư trang của cô Lễ, không thấy thiếu thứ gì. Cụ hơi yên lòng. Mợ Nghĩa lúc xuống nhà, lúc lên gác, lúc vào bếp thì thăm với u già.

Đến một giờ sáng, có tiếng gõ cửa. Mợ Nghĩa mừng quá, vội vàng ra mở thì chán ngán làm sao, chỉ có cậu Nghĩa về một mình!

- Con đã đi khắp cả, không thấy chị con đâu. Con lại lên cả Cột cờ và đi quanh hồ Gươm, cũng chẳng thấy gì.

Cụ ông tặc lưỡi:

- Có những người nhà quê không biết đường mới bị phu xe kéo lên Cột cờ để bóc lột chứ.

Cụ bà cau có:

- Thầy đẽ sốt ruột mà con không biết hay sao, còn đi quanh hồ Gươm.

Cậu Nghĩa đáp:

- Con đi tìm chị con ạ.

Mợ Nghĩa nói:

- Tại vì ít lâu nay, có nhiều người vẫn ra trâm mình ở hồ Gươm.

Cụ bà mắng:

- Sao con dám nghĩ bậy thế?

Cậu Nghĩa không đáp.

Cụ ông hỏi:

- Con thử đoán xem chị con đi đâu?

Không chờ con trai trả lời, cụ bà nhắc:

- Ông bấm lại tử vi của con xem sao nào.

Cụ ông soi đèn vào buồng thờ, lấy lá số của cô Lễ. Cả nhà yên lặng chờ. Một lát, cụ thản nhiên, lắc đầu:

- Không có cái hạn nào cả.

Rồi cụ rung đùi, ngửa mặt lên xà nhà để nghĩ.

Trong khi ấy, cụ bảo u già đun một ấm nước sôi, bảo mợ Nghĩa xếp một cối trầu, rồi cụ mở rộng bốn cánh cửa buồng thờ. Cụ đặt trầu lên án tam sơn, bóc gói chè mới để pha nước. Rồi thắp năm nén hương, cụ chắp tay đứng vái, xuyt xoạt khăn. Cụ xin tổ tiên đun dúi con gái cụ đi đâu chóng mà về, tai qua nạn khỏi, và phù hộ cho cả nhà được mạnh khỏe, bình yên, vô sự.

Vái xong ba vái, cụ lui ngồi trên trường kỷ, hai dòng nước mắt chảy xuống má. Cụ bàn với cụ ông:

- Sáng mai, chờ đến mười giờ, nếu không thấy con về, thì ông nên vào trong cậu mợ Nhì xem.

Cụ ông gật:

- Có lẽ thế. Có khi có điều gì trong bụng, nó nói với cậu mợ, mà giấu cha mẹ cũng nên.

Rồi cụ hỏi cậu mợ Nghĩa:

- Các con xem ý chị con độ này thế nào?

Cố nhiên mợ Nghĩa không biết gì, nên đứng im. Nhưng cậu Nghĩa dù có nghi chị của cậu với anh Thừa, thì vì sợ phải mắng, nên cũng không dám nói. Và cậu không nỡ đổ cho chị cái việc



cậu còn ngờ, việc ấy lại không bao giờ có thể xảy ra ở trong một gia đình như gia đình này. Cụ bà bảo hai con:

- Sáng sớm mai, cậu tìm khắp nhà xem chị có để lại giấy má gì không, rồi cứ yên tâm đi học như thường. Còn mợ thì đi khắp các nhà họ hàng một lần nữa cho đỡ. Để phải xuống Khâm Thiên, nhờ thầy Đắc xem cho một quẻ.

Thế là trong gia đình Phúc Lâm, ai nấy còn hồ đồ, và bán tín bán nghi mất đến hai hôm. Nhưng hàng phố thì chỉ trong một buổi sáng, người ta đã nhật từng mảnh chuyện, chấp lại với nhau cho ăn khớp, để dựng lên sự thật: Cô Lễ đi theo trai.

- Chính mắt tôi, một lần trông thấy cô ấy đưa cái gì cho một anh ở trên chợ Đồng Xuân.

- Chính tôi bắt gặp cô ấy đứng sau rạp hát Tây ngoài Đồn Thủy, cười cười với một người mặc quần áo Tây, đeo kính trắng.

- Có lần lúc tám giờ tối, tôi thấy cô ấy đi bộ từ Hàng Bồ về Hàng Đào.

- Tôi ở trước cửa, nên tôi biết. Ít lâu nay, có một anh lẹm cằm, động qua lại nhà Phúc Lâm, là cứ dòm dòm vào trong.

Thế là tất cả đều đồng thanh:

- Ừ phải, lẹm cằm. Tôi nhớ ra rồi. Thôi, thế thì cô ta phải lòng anh lẹm cằm, và đi theo anh ấy rồi.

Người ta không biết anh lẹm cằm là ai, nhưng cùng kết luận câu chuyện như vậy.

Thế là tin cô Lễ theo anh lẹm cằm được lọt vào đến nhà Phúc Lâm. Hai cụ Tú biết anh lẹm cằm là ai rồi. Nhưng hàng phố đoán là anh sinh viên Cao đẳng học trường Lục lộ, sắp thi ra tham biện. Họ cho rằng anh này hỏi cô, nhưng hai cụ không bằng lòng,

vì có anh ta góa vợ, nên anh ta quyền rũ cô.

Dần dần, những người ưu thời mẫn thế bàn với nhau, thử tìm nguyên nhân là vì đâu, một cô gái chín chắn là thế, bây giờ lại đâm ra đồ đốn làm vậy.

Người ta nhắc lại những vụ mấy cô tự tử xảy ra ít lâu nay ở hồ Gươm và hồ Trúc Bạch vì thất tình. Toàn là những chuyện yêu nhau không được lấy nhau, những chuyện gả bán ép uổng. Một người nói:

- Chỉ tại cái báo Chấn Hưng nó mở ra mục trưng cầu ý kiến về nữ quyền để nó làm hại con cái nhà người ta.

Một người khác thêm:

- Cả báo Trung Bắc lẫn Thực Nghiệp, thỉnh thoảng đăng thơ, đăng tiểu thuyết, như xui con gái đi theo trai ấy.

Một người khác nữa nói:

- Cho nên tôi cấm trẻ nhà tôi đọc báo với đọc tiểu thuyết. Lợi chả thấy đâu, thấy ngay cái hại trước mắt, là nó bỏ cả khâu vá, làm ăn.

Lời bàn tán sôi nổi hơn:

- Tôi mà là nhà nước, thì tôi đóng cửa các trường nữ học. Con gái biết chữ, chỉ tổ viết thư cho trai, chứ được tích sự gì. Mà trường nữ học dạy học trò ra làm cô giáo. Lớp cô giáo này lại dạy học trò ra làm lớp cô giáo sau. Thì ra mở trường nữ học chỉ dạy cho người ta làm cô giáo. Mà cô giáo thì toàn đồ hư hỏng, tập tọng dăm ba chữ, đã đòi bình đẳng với tự do!

- Nhưng cô giáo chưa hư hỏng bằng cô đỡ. Cô đỡ thì không cô nào không mất trinh với lão quan ba đốc tờ Lơ Roa Đề Ba<sup>[70]</sup>. Không cho nó chơi thì nó đuối, không cho học, không cho đỡ,

hoặc phải bỏ lên mạn ngược. Mà con gái học thuốc, nhìn thấy đàn bà lẫn đàn ông trần truồng, lại học lẫn với con trai, đi tập sự với nhau ban đêm trong nhà thương, cho nên dễ chữa hoang lắm.

- Nhưng giá không có mấy tờ báo nó nổng lên, thì cũng không đến nỗi hại lắm.

- Đúng thế. Nhất là báo Chấn Hưng. Không khác gì ông Dài<sup>[71]</sup> phun nọc độc.

- Sao mà nhà nước cứ để cho báo ấy ra mãi, không cấm phăng đi có tốt không?

- Nhà nước lắm việc, nghĩ đâu đến những điều ấy. Chỉ có ta đây này. Một là đừng đọc nó. Hai là ta đến tòa soạn báo nó. Ba là nếu nó cứ chứng nào giũ tật ấy, thì ta thuê du côn vào phá tòa báo, khiến cho những thằng viết báo một trận cho mà chừa.

- Việc này thì phải bảo học trò trường Bưởi mới làm nổi. Họ đánh con Tây được, phá hiệu khách được, thì phá tòa báo An-nam nhằm nhí nổi thừa.

- Phải đấy. Chứ để báo Chấn Hưng thì còn vô số con gái nhà tử tế đi theo trai, với đánh đĩ, với tự tử.

- Mà con trai thì thành công tử bột.

\* \* \*

Từ ngày tiếng dư luận là cô Lễ theo anh lẹm cầm lộn vào nhà Phúc Lâm, thì cái hình ảnh bình thường mấy chục năm nay của gia đình này mất hẳn đi. Ngày phiên chợ Đồng Xuân, cửa hàng không mở. Cụ Tú ông không ngồi ở trường kỷ. Cụ nằm suốt ngày trên mặt ghế. Đến mười hai giờ trưa, cụ không lên Đông Hưng viên ăn tẩm xẩm và uống chè Long Tỉnh nữa. Hai cụ gầy tọt hẳn đi. Trong nhà yên lặng hơn trước. Thỉnh thoảng có nghe tiếng

nói, chứ tịnh không có tiếng cười. Song, tiếng khóc và tiếng thở dài còn nhiều hơn tiếng nói.

Cậu Nghĩa chắc chắn là cô Lễ theo anh Thừa. Cậu đứng rình ở tòa báo Chấn Hưng, để dò xem anh Thừa về nhà riêng ở đâu. Nhưng cậu phải ngày hai buổi đi học, nên không thể làm được việc ấy chu đáo, cậu bảo vợ làm thay. Thì một lần, vợ về, mách rằng thấy anh Thừa gọi xe, mặc cả lên Yên Phụ. Vợ không dám thuê xe đi theo, vì sợ tối, và qua những quãng vắng.

Cụ ông thấy hai con bàn nhau, thì bảo:

- Vô ích! Mặc kệ xác nó! Biết chỗ nó ở thì làm gì? Thấy đẽ không có thứ con bất hiếu bất mục như thế!

Một hôm, bà Nhì Tòng ở trong nhà quê ra thăm hai cụ. Cụ bà khóc rưng rức:

- Anh chị nhục nhã với hàng phố, không còn dám thò mặt ra đường nhìn ai nữa. Xót xa, đau đớn quá! Mình muốn nó hắt nó hoi, thì nó lại bôi gio trát trấu vào mặt mình!

Bà Nhì thở dài, an ủi cụ:

- Cũng là cái số nó thế, bác ạ. Chứ ai muốn một lần hai lần làm gì. Chẳng qua là nó ăn phải bùa phải bả, cho nên mới đại dột như thế.

Rồi đến tối, lúc đi nằm, bà tỉ tê nói:

- Bác ạ, em ra đây, muốn thưa với hai bác một câu chuyện, nhưng thấy bác giai giận cháu quá, em không dám nói. Em nói với bác vậy.

- Vâng. Xin vợ cứ cho biết.

- Bác ạ, cháu Lễ mới về trong em hôm qua. Nó lạy van em, nhờ nói với hai bác cho nó về.

Cụ bà cự, rên rĩ:

- Giờ ơi!

- Thế này, bác ạ. Mẹ thì bao giờ cũng thương con gái hơn bố. Nếu bác hồi tâm thương cháu, thì bác lựa lời xin với bác giai cho vợ chồng nó về.

Cụ bà lại rên rĩ, nói giọng đay nghiến:

- Vợ chồng nó về!

- Vâng, để vợ chồng nó lạy tạ hai bác tha thứ cho chúng nó. Người ta đánh kẻ chạy đi, chứ ai đánh kẻ chạy lại. Nó như thế là hư thật, nhưng thế là chúng nó thành vợ thành chồng rồi. Nó chẳng được cha mẹ đặt để cưới xin, là nó chịu thiệt vì nó dại rồi. Nhưng con người ta tránh chẳng khỏi số. Bây giờ Nguyệt lão đã xe cho chúng nó, mình là cha mẹ, cũng phải đành, chứ biết làm thế nào. Đàng nào chúng nó cũng là con mình, rể mình. Mình không nhận thì thiên hạ cũng nhận. Vả lại, em nhìn mặt mũi thẳng chồng, thấy cũng là đứa hiền lành, đứng đắn. Em nghe cháu Lễ nói, thì ra nó làm rể hai bác cũng xứng đáng, chỉ có một tí tội, là chúng nó dám vượt quyền hai bác thôi.

Cụ bà nhắc lại:

- Nó đến lạy van cậu mợ, nhờ xin với anh chị cho vợ chồng nó về?

- Vâng. Để lạy tạ hai bác tha thứ cho chúng nó.

Cụ Tú ngồi dậy, sờ tráp, lấy miếng trầu để ăn, rồi thở dài:

- Nó chờ mợ ở trong nhà à?

- Không. Vợ chồng nó ra Hà Nội ngay.

- Nó ở phố nào, mợ có biết không?

- Em có hỏi, nhưng chúng nó giấu.

- Thế thì làm thế nào nó biết là anh chị có cho phép chúng nó về hay không?

- Nó hẹn vài hôm nữa lại vào trong nhà.

Cụ Tú yên lặng. Bà Nhì nói:

- Em xem ý hai đứa thương yêu nhau lắm, cho nên tuy em giận, nhưng cũng mừng cho nó. Vợ chồng lấy nhau cũng chỉ đến yêu thương nhau là ăn ở với nhau được suốt đời. Em nghĩ rằng cháu Lễ nó nhiều tuổi, biết suy xét, cho nên việc trăm năm của nó, nó phải tính toán kỹ lưỡng, chứ không phải lên năm lên ba gì mà gọi là bị quyến rũ. Vì vậy, em nhận lời với nó, ra nói với hai bác hộ nó.

Cụ Tú sục sịt:

- Mợ thử nghĩ mà xem, vào địa vị mợ, thì mợ xử thế nào. Anh chị hiếm hoi, được có tí giai tí gái, cho nên anh chị phải kén cho nó một người chồng xứng đáng, để anh chị cho ở rể, vui cửa vui nhà. Thế mà bây giờ nó vượt quyền cha mẹ. Làm thân con gái mà mang tiếng theo giai, có phải nhục nhã suốt đời, mà bêu rếu cha mẹ hay không?

- Thôi, nhưng mà cháu nó trót dại, nay đã biết hối, thì mình là cha mẹ, nên đánh cho hai chữ đại xá. Nó đến nhà em ra nói với hai bác. Em chỉ nghĩ rằng tại sao nó không nhờ người khác, lại nhà em. Hẳn nó tin rằng em nói thì hai bác nghe hơn là người khác nói. Vì vậy, em nhận lời. Bác ạ, kể hàng các cháu nội ngoại của các cụ nhà ta, thì cháu Lễ là lớn tuổi nhất. Ngày còn cụ bà, cụ yêu cháu nhất đấy. Cho nên, em nhớ đến cụ bà, mà ra đây xin hộ cháu.

Cụ Tú thở dài:

- Thôi, mợ nói thì chị nể, nhưng chị chả biết nghĩ thế nào. Việc ấy, quyền ở anh. Chị mà bằng lòng, sợ anh gắt.

- Bác giai thì lành như cục đất, thế nào chả xong, cốt ở bác ấy chứ. Mai, em thưa chuyện với bác giai, bác nói vào cho một câu là được, để em về, kéo việc nhà còn bẽ bề ra đấy.

Cụ Tú không đáp.

Sáng hôm sau, bà nhì Tòng dậy sớm, ngồi uống nước với hai cụ Tú, rồi dẫn đo mãi, mới dám nói việc cô Lễ với cụ ông. Nhưng cụ ông xua tay:

- Thôi. Tôi không nghe. Rờm tai! Rờm tai!

Bà Nhì cứ nói. Bà viện hết những lý do đã thuyết phục được cụ bà đêm trước, rồi liếc mắt, để nhắc cụ bà xin hộ. Nhưng cụ bà chỉ sụt sịt khóc. Cụ ông nói:

- Anh chị nể mợ thì nể những việc khác. Còn việc này là việc gia đình của anh chị, xin mợ mặc anh chị. Anh chỉ nhờ mợ nhắc nó một câu, là nếu muốn về, thì sắm lấy con dao găm, một mình nó về trước, để thí cho cha mẹ và hai em mỗi người một nhát, rồi hãy đưa thằng kia về.

Bà Nhì dịu dàng:

- Chết, sao bác lại dạy thế?

Cụ ông nhăn mặt:

- Thì tôi đã bảo rờm tai, tôi không nghe kia mà!

Một lát, cụ tiếp:

- Dư luận hàng phố đã yên rồi. Nay hai đứa vác mặt về, để hàng phố lại âm lên phen nữa à? Anh chị già rồi, chịu nhục một lần thôi chứ. Chịu đến lần thứ hai, để mà ốm chết à?

Bà Nhì cười:

- Bác tưởng thế đấy thôi. Chứ dư luận dù xôn xao mấy, rồi dần dần cũng yên hết. Và rồi việc gì cũng thành bình thường cả. Ai hư cho bằng cụ Lạc làng ta ngày còn con gái. Thế mà bây giờ con cháu đầy đàn, gia đình vui vẻ. Cả làng có ai nhắc đến chuyện cũ nữa đâu. Mấy lị đèn nhà ai nấy rạng. Thời buổi tây tà rồi ra còn khối cái nhớ nhãng, thì ai dám chắc chắn con cháu mình thế nào, mà cười người hôm trước để hôm sau người cười?

Cụ ông lại nhăn mặt:

- Mợ nói, tôi có để vào tai đâu.

- Hôm qua, em đã thưa với bác gái, bác gái đã nghe ra mà rủ lòng thương cháu. Em biết là bác khó tính, nên hôm nay mới dám thưa với bác...

Có lẽ không muốn nghe thêm, cụ Tú tặc lưỡi:

- Tùy đấy.

Bà Nhì sung sướng, nở một nụ cười:

- Vâng, thế là bác thương cháu lắm rồi.

Cụ Tú lại nói:

- Tùy đấy.

\* \* \*

Năm hôm sau, vào buổi tối, cô Lễ đưa anh Thừa về nhà, hai người đi hai chiếc xe giương mui. Vì vậy hàng phố không ai chú ý.

Cô Lễ rón hai ngón tay gõ khẽ vào cửa. Cô phải gõ đến lần thứ ba, mạnh hơn, trong nhà mới có tiếng hỏi ra:

- Ai?



Cô không dám lên tiếng, lại gõ thêm lần nữa.

Cái lỗ tròn ở cánh cửa hé ra, rồi đóng ập ngay vào. Nhưng cửa chưa mở ngay. Cô Lễ hồi hộp, bảo anh Thừa:

- Chắc còn phải bấm thầy đẽ.

Một lát sau, tiếng then kêu lạch xạch, rồi hai cánh cửa mở ra. U già nhìn cô, chào khẽ:

- Cô đã về.

Cô Lễ thấy cụ ông ngồi ở trường kỷ, và cụ bà đứng trước ngọn đèn đặt trên bàn. Bỗng cô òa lên khóc, chạy vào trước cha mẹ. Anh Thừa bẽn lên theo sau. Anh chấp tay, khom lưng, vái hai cụ. Cô Lễ ngồi thụp xuống đất, vừa khóc vừa lạy. Nhưng cụ Tú ông quay mặt vào phía buồng thờ, không nhìn. Và cố làm ra thản nhiên, cụ vẫn vất một chân thõng xuống đất, đùi rung tí.

Cô Lễ vẫn khóc và vẫn lạy. Anh Thừa chấp hai tay, cúi gập đầu xuống, không dám cựa quậy. Cụ bà nhìn chồng và nhìn con gái, thì hai hàng nước mắt chảy rờn rờn. Không cầm lòng đậ nữa, cụ ngồi xuống trường kỷ, rồi gọi:

- Ông! Ông! Ông nghĩ lại cho con nó nhờ.

Nhưng cụ ông không nhúc nhích.

Cụ bà lại gọi:

- Ông! Ông!

Bỗng cụ ông, mặt vẫn quay vào trong, gọi như quát:

- Nghĩa đâu?

Cậu mợ Nghĩa từ nãy lách mặt lên gác, thấy cha gọi, vội vàng thưa:

- Dạ.

Cậu rón rén xuống thang, không nhìn cô Lễ, không nhìn anh Thừa, đi thẳng đến gần cụ Tú. Cụ vẫn quay vào trong, nhưng trở tay ra phía ngoài:

- Bắn mắt thầy lắm! Đuổi chúng nó đi!

Cô Lễ lại òa lên, và lạy.

Cậu Nghĩa chỉ nhìn chị. Cậu nhăn nhó, thở dài. Bỗng lại tiếng quát:

- Đuổi chúng nó đi! Nghĩa!

Cậu Nghĩa sợ tái mặt, vội vàng giơ cánh tay, đẩy anh Thừa:

- Đi ra!

Anh Thừa không biết làm thế nào, đành phải theo. Anh len lén chuồn ra cửa.

Trong khi ấy, cô Lễ nằm vật xuống đất, vừa nức nở, vừa kêu:

- Con lạy thầy, con lạy đẽ, thầy đẽ thương chúng con.

## XII

### NHÀ CON...

**C**ô Lễ xuống xe, một tay xách một xâu bảy con chim dẽ giun, một tay ôm năm quyển sách in. Thấy cô, cụ bà hớn hở:

- Bạn gì mà mấy hôm nay vợ chồng không về?

Cô cười:

- Thưa đẽ, tại nhà con đi Bắc Giang. Mới về tối hôm qua. Nhà con mua được một chục chim dẽ, bảo con mang bảy con lên biếu thầy đẽ.

- Đi Bắc Giang làm gì?

- Đẽ điều tra cái vụ ông phủ Yên Thế Đinh Quang Chiểu giết người ở rừng Cổ Cò.

Rồi cô ôm tập sách vào chỗ ông cụ ngồi:

- Thưa thầy, nhà con mới mượn được mấy quyển này, gửi lên đẽ thầy đẽ.

Cụ Tú vừa rung đùi, vừa tươi cười, đỡ tập sách. Cụ nhìn từng quyển: Ý-đại-lợi kiến quốc tam liệt truyện, Nhật Bản duy tân sử, Nhật Bản duy tân tam thập niên khảng khái sử, Mậu tuất chính biến, Cận thế chí quái kiệt. Cụ hỏi:

- Sách mượn của ai mà quý thế này?

Cô Lễ nghĩ một lát, rồi đẽ:

- Hình như mượn của bác Đào Trinh Nhất, hay bác Nguyễn Thượng Huyền, con không hỏi rõ.

- Nguyễn Thượng Huyền là cử Huyền ấy à?

- Vâng, con cũng nghe nhà con gọi là bác cử.

- Thế thì là cháu quan hoàng giáp Nguyễn Thượng Hiền trốn sang Tàu với quan giải nguyên Phan Bội Châu đấy. Anh này đỗ khoa Mão, năm ấy đâu mới mười sáu, mười bảy tuổi thôi.

Cụ ngừng một tí, rồi tiếp:

- Nhưng chả nói được chí quan hoàng. Nghe nói anh này chơi bời cả với bọn mật thám.

Cô Lễ ý muốn cãi:

- Bác ta làm báo với bác Đào Trinh Nhất.

Cụ hỏi:

- Không biết có phải Đào Trinh Nhất là con quan Đào Nguyên Phổ ở Đông Kinh nghĩa thực không nhỉ?

- Con không biết.

- Nếu phải thì anh này cũng gớm lắm đấy.

Rồi cụ nhìn tập sách, gật gù:

- Toàn sách quý. Chả biết họ kiếm ở đâu được, chứ ở hiệu Tam Hòa không bán những loại này.

- Con nghe nói gửi mua tận Thượng Hải đấy ạ.

Cụ trở bìa sách, rồi gật đầu:

- Phải, nhà in Thương vụ. Nhà in này to nhất nước Tàu, xuất bản toàn sách có giá trị. Trước kia thầy có được đọc vài quyển.

Cô Lễ hỏi:

- Thầy có còn bảo gì con nữa không ạ?

Cụ ngẩng nhìn cô:

- Con đi đâu?

- Không ạ. Con ra nói chuyện với đẽ, với hai em một tí, rồi lên chợ mua mấy thứ, kéo muộn.

Em Nghĩa giai đi học. Em gái đi chợ. Cô ra nhà ngoài. Nhưng cụ gọi lại:

- À, cô bảo cậu ấy, nếu có thể nhờ ai mua được sách bên Thượng Hải, thì mua thêm mỗi thứ một quyển cho thầy. Đọc những sách này được mở mang trí tuệ hơn là đọc báo.

- Vâng ạ.

Ngừng một lát, cụ tiếp:

- Thầy vẫn định nhân hôm nào cậu ấy đến chơi, thì thầy bảo một việc. Thôi, nhưng mà thầy nói với con thì tiện hơn. Vợ khuyên chồng tốt hơn là bố vợ bảo chàng rể.

- Xin thầy cứ dạy.

- Báo Chấn Hưng ấy, con ạ. Ngày cậu ấy biểu thầy mấy số đầu, thầy chỉ đọc qua loa một tờ, thầy thấy cũng được vậy thôi, Nhưng đến cái ngày con lằm lằm, thầy buồn, nên lại mở một tờ ra đọc, thì thấy thấy có nhiều mục hại đến đạo đức lắm. Hôm qua, thầy lại đọc thì thấy còn tệ hơn nữa. Thầy không biết cậu ấy cầm quyền chủ bút, mà sao lại cho đăng những bài như thế. Cô phải khuyên bảo cậu ấy thế nào, chứ làm báo như thế rồi thất đức đấy. Em Nghĩa bảo nhiều gia đình oán báo Chấn Hưng, vì làm hại con gái người ta lằm đấy.

Cô Lễ sực nhớ lại tâm sự của cô một tháng trước đây, khi đọc những bài dự thi về nữ quyền ở báo Chấn Hưng. Cô thở dài, rồi đáp:

- Con xin khuyên bảo nhà con. Nhưng con nghe nói thiếu niên nam nữ thích đọc báo Chấn Hưng hơn những báo khác.

- Tùy đấy. Là thầy nghĩ thế, thì thầy nói thế. Cổ động nữ quyền vẫn là nên, nhưng phải dạy cả tứ đức tam tông mới được.

Không muốn đứng lâu với cha, để phải nghe cha vạch lỗi của người bạn trăm năm yêu quý, để cũng như bị những nhát búa rìu đánh vào lương tâm của mình, cô Lễ đáp:

- Vâng ạ.

Rồi không để cụ nói thêm, cô ra chỗ cụ bà. Cụ bà hỏi:

- Ông phủ Yên Thế giết người à?

- Vâng.

- Ác nhỉ.

- Bây giờ ông ấy phải tù rồi.

- Độ này nhà nước hay trị quan trường nhỉ. Vừa việc quan án Trinh ăn hối lộ, phải cách và phải tù, lại đến việc quan phủ Yên Thế giết dân.

Cụ ông ở trong nói ra:

- Dột từ óc dột xuống. Muốn trị thì phải trị từ toàn quyền thống sứ trở xuống mới hết những lạm được.

Cụ bà nói:

- Ban nãy thầy nói phải đấy. Báo Chấn Hưng người ta kêu nhiều lắm, cô ạ. Để không biết thế nào, nhưng cứ muốn bảo cậu ấy thôi, đừng viết báo nữa. Để thấy cái nghề ấy nó thế nào ấy. Nó lông bông, lang bang. Nó chỉ là cái nghề chân nâng. Mà để nghe nói ai làm báo là để nghĩ y như người ấy vô nghề nghiệp thôi. Sao cậu ấy không mở hiệu thuốc như trước. Vừa được phúc, vừa được

tiền.

- Mở hiệu thuốc thì phải có vốn.

- Thế vốn trước đâu cả?

- Con không biết.

Cô ngập ngừng, rồi nói:

- Chính con cũng muốn nhà con đổi nghề. Viết báo thì làm việc thất thường, đêm thức ngày ngủ, ăn chả bao giờ được trọn bữa. Nhà con cứ bảo làm báo như bận con mọn. Xong bài cho số báo hôm nay, đã phải lo cho số báo ngày mai. Thành thử óc chả lúc nào được nghỉ. Có đêm ngủ cũng nói mê về báo. Nhà con không được khỏe, con sợ cứ thế này mãi thì ốm to. Máy lị, còn bạn bè đến chuyện gẫu, lắm đêm con cũng phải thức theo.

- Khách cậu ấy thì cậu ấy tiếp, cô cứ việc đi ngủ có được không?

- Khốn nhưng cười nói rầm rầm. Vả nhà chật, không lẽ khách ngồi đấy, mà con nằm đấy, coi sao tiện! Con cứ lo cho nhà con, ăn ngủ thất thường, lại lắm hôm đi đến tận khuya mới về.

- Đi đâu?

- Con hỏi thì nói nghề làm báo phải thế. Có tụ họp bạn bè tán tỉnh với nhau, mới dễ nảy ra tứ làm thơ, làm văn. Viết báo là làm tai làm mắt cho quốc dân, mà cứ chúi ở xó nhà, thì nghe thấy gì, trông thấy gì.

Cụ bà nhổ bãi quét trầu vào ống phóng, rón hai ngón tay quét mép, rồi nói:

- Cũng phải. Cho nên để vẫn muốn cậu ấy đổi nghề đi thì hơn.

- Ý nhà con cũng không muốn làm báo lâu cho lao tâm lao lực.

Nhưng chỉ vì ông sáng lập và anh em trong tòa soạn tốt, cho nên không nỡ bỏ người ta. Nhất là không có tiền làm vốn thì đành phải bó tay mà chịu hết.

- Thế vốn độ bao nhiêu thì đủ?

- Con không biết.

- Để cứ tính như thế này. Thầy để chả giàu có bằng ai, nhưng cũng được bốn cái nhà đấy, thầy để chưa định cho con chiếc nào, nhưng chắc hai chị em thì mỗi người hai chiếc. Cái nhà ở Hàng Đào này là hương hỏa của các cụ để lại, là về phần em Nghĩa. Vậy cô xem ba chiếc kia, chiếc nào tiện thì lấy lại mà ở. Ở không hết thì cho thuê bớt. Còn một chiếc nữa, cứ cho người ta thuê, để lấy tiền mà ăn. Chả phải vất vả gì cả. Có hai vợ chồng son ấy mà.

Cô Lễ lắc đầu:

- Nhà con không nghe thế đâu. Nhà con là con người hiếu động, không làm việc không chịu được. Máy li chả lẽ trong nhà năm nào cũng chỉ có hai người thôi à?

Cô tránh nói tiếng sinh để cho đỡ ngượng. Cụ Tú cười:

- Ừ nhỉ.

Cô thêm:

- Tính nhà con lại khá, không chịu mang tiếng là nhờ vợ, để người đời mỉa mai là chuột sa chĩnh gạo, là đào mỏ. Cho nên con định thưa với để là con có nên bán đồ tư trang cho nhà con làm vốn để xoay nghề khác không?

- Sao bảo cậu ấy cũng mua được cái nhà ở đâu kia mà?

- Nhà với cửa đồ chét giãm ấy! Chẳng qua nhà con thật thà, nên bị em bà huyện Gia Lộc nó lừa đấy thôi.



- Là bà cử Dần ấy à?

- Vâng. Bây giờ nhà con đã được cái nợ ấy đi rồi.

- Thế tiền bán nhà để đâu?

- Con không biết.

- Gì cũng con không biết! Là vợ thì phải biết việc của chồng để mà cùng lo lắng làm ăn chứ. Cô này dễ thương tất cả việc to việc nhỏ đều phó mặc cho chồng hết. Như thế là không phải. Mình là nội trợ, là nội tướng, phải giúp chồng việc nhà, để chồng làm việc nước chứ?

Cô Lễ thở dài:

- Ôi chà! Lắm lúc nhà con cứ thế nào ấy. Thật không ra thật, dối không ra dối, khôn không ra khôn, đần không ra đần, có học không ra có học, vô học không ra vô học.

- Ấy thầy nhà lúc làm văn làm thơ, lúc có chuyện gì phải nghĩ ngợi, cũng cứ như thế đấy. Có lẽ cái nghề làm văn làm báo nó sinh ra tính người ta như vậy hay sao. Nhưng mà thôi, cô nên nghe để, đừng có bán tư trang mà mang tiếng. Mang tiếng cả thầy để là làm gì đến nỗi con gái vừa đi lấy chồng đã phải bán tư trang, cần bao nhiêu, cứ nói thật với để. Trong nhà có thì để xếp cho, thiếu bao nhiêu, để giật quanh họ hàng họ, rồi giả sau.

- Vâng.

Cô Lễ đứng dậy:

- Con lên chợ đây, kéo muện.

- Ừ.

Cụ dặn lại:

- Nhất định tôi cấm cô bán tư trang đấy nhé.

- Vâng.

Cô Lễ chào cha mẹ, rồi ra cửa. Cụ bà nói thêm một câu:

- Đến chiều vợ chồng về nhà mà ăn cơm nhé.

Cô Lễ sung sướng:

- Vâng.

## XIII

### CHỒNG CHỊ, CHỒNG TÔI

N hận bức văn tự sang tên nhà phố Hàng Vải thâm, có chữ ký của giám đốc sở Văn tự, cô Lễ đưa cho người tùy phái một đồng bạc, rồi thuê xe về tòa báo.

Lòng cô lúc này phơi phơi vui. Vì cô đã làm xong một việc khó khăn để chiều ý chồng.

Ý chồng cô là muốn theo lời bà cụ khuyên bảo, dọn về ở một cái nhà của mình, cho rộng rãi, được tự do, khỏi phải nhờ cái buồng chật hẹp của tòa báo, thỉnh thoảng cụ có đến, không có chỗ mà ngồi, Nhưng anh lại khải, không muốn mang tiếng là ở nhờ nhà bố mẹ vợ. Cho nên, để chiều theo được ý mẹ, cô Lễ nghĩ chỉ có cách giải quyết, là xin hai cụ sang tên hẳn một cái nhà cho mình.

Cố nhiên, cụ bà bằng lòng. Nhưng cụ ông lưỡng lự. Và cậu Nghĩa thì phản đối kịch liệt.

Cô phải về tất cả bốn lần để thúc cụ bà thuyết cụ ông, thuyết bằng lý, bằng tình, bằng cả nước mắt. Cô lại nhờ cả mấy ông chú bà bác đến vận động hộ, cụ ông mới đồng ý.

Bây giờ văn tự ở trong tay cô rồi. Cô định chốc nữa, về nhà, còn giả vờ giả vịt mãi để trêu chồng lâu, cho đến lúc anh thất vọng, mới đưa anh xem văn tự, cho anh cười. Rồi chiều nay, hai vợ chồng lên Hàng Vải thâm, bảo người trương tìm nhà khác để dọn đi, cho ông chủ bà chủ đến ở. Nghĩ đến tiếng ông chủ bà chủ, cô sung sướng quá. Cái nhà ấy sẽ là cái tổ uyên ương, ủ ấp cho ái

tình của đôi vợ chồng mới. Rồi đôi vợ chồng mới sẽ chọn xem chỗ nào ấm cúng nhất thì làm buồng ngủ, chỗ nào yên tĩnh thì làm nơi cho anh nghĩ văn, nghĩ thơ, để viết báo. Buồng ngủ, buồng làm việc, buồng tiếp khách, bày biện những gì, ông chủ bà chủ sẽ bàn bạc với nhau rồi sắm dần.

Xe đến đầu phố Hàng Bồ. Cô chắc bây giờ đức anh chồng mong mình lắm đây. Hẳn là xe vừa đặt vào hè cô chưa xuống, chàng đã chạy ra đón, và hỏi:

- Đâu? Được chưa?

Cô sẽ làm mặt buồn rầu, không nói. Cho anh thất vọng. Cô Lẽ mỉm cười một mình.

Xe gần đến tòa báo, cô vui sướng, lánh mặt sang phía gọng mũi, nhìn cho rõ xem chồng cô đứng ở đâu, để trốn anh.

Nhưng cô không trông thấy anh Thừa.

Xe đỗ trước tòa báo. Trả tiền xong, bỗng cô thấy một người đàn bà, trạc tuổi cô, tay dắt một thằng con trai độ lên ba tuổi, đến gần cô. Người này đi đất, mặc váy vải, áo cộc nâu, nhưng không rách rưới. Chắc không phải kẻ đến ăn xin.

Người đàn bà hỏi cô:

- Tôi hỏi khí không phải, chị có phải là vợ anh Thừa không?

- Vâng.

Cô hơi ngạc nhiên. Nhưng nghĩ đến tiếng chị mà người ấy gọi cô, cô đoán là một người họ hàng của chồng ở nhà quê ra thăm. Cô mỉm cười, nhìn người ấy:

- Chị hỏi anh Thừa ạ?

- Vâng. Anh ấy có nhà không ạ?

- Mời chị vào chơi. Tôi mới đi về, chẳng biết nhà tôi có nhà không.

Rồi cô hỏi:

- Chị ở nhà quê mới ra ạ?

- Vâng.

Cô đưa người khách vào buồng riêng, mời ngồi, rồi rót hai chén nước:

- Mời chị. Chúng tôi ở đây cũng là chân nông, cho nên phải chịu chật chội.

Người khách hỏi:

- Anh Thừa đi vắng ạ?

- Vâng, chắc là thế.

Người ấy uống chén nước, rồi nói:

- Tôi nghe anh chị mới lấy nhau.

Cô Lễ ửng đôi má:

- Vâng.

Rồi cô hỏi:

- Thưa, tôi mới về, mà nhà tôi thì bận, thành thử chưa đưa tôi đi được đến chỗ họ hàng. Thưa chị là thế nào với anh Thừa ạ?

Người khách cười. Cô Lễ lại hỏi:

- Để họ hàng biết nhau, đi lại cho thân mật. Kẻo lại đánh nhau vỡ đầu mới nhận họ!

Cô cười. Nhưng người khách không cười. Cô Lễ chưa được biết người này là ai, nên lại phải hỏi những câu đưa đẩy:

- Thưa, trong quê ta năm nay mùa màng thế nào ạ?

- Xấu hơn năm ngoái. Đến đói to mắt. Năm nào cũng mất mùa.

- Chị cấy bao nhiêu ạ?

Người đàn bà lắc đầu:

- Chả có ruộng nương đâu mà cấy, chị ạ.

Rồi nói:

- Vợ chồng mới, ở thế này, vui nhỉ!

Cô Lễ then, chỉ cười, không đáp.

Người khách đứng dậy:

- Tôi vô phép chị nhé. Tôi đợi ở ngoài cửa, lúc nào anh Thừa về thì tôi vào.

Cô Lễ níu cánh tay người ấy lại:

- Không. Đây là nhà chúng tôi. Mời chị cứ ngồi chờ. Tôi không bận gì cả.

Người đàn bà thở dài. Cô Lễ hỏi:

- Ban nãy tôi hỏi, chị chưa cho biết. Thưa chị là thế nào với nhà tôi ạ.

Người ấy cười:

- Xin nói thật thế này. Tôi với chị, chả có điều tiếng gì với nhau, cho nên tôi sợ nói ra thì chị tưởng tôi xấu bụng, chị lại buồn.

Cô Lễ nhã nhặn:

- Có điều gì, xin chị cứ bảo. Để gọi nhau cho đúng. Việc gì mà buồn ạ?

Người khách ngồi nghiêm lại, nói:

- Chị ạ, tôi là vợ cả của anh Thừa. Thằng Mão, con anh ấy đấy. Chị xem nó có giống bố nó không?

Cô Lễ trợn tròn đôi mắt, lạnh toát như người bị cảm suýt ngã.

Mẹ Mão vội vàng đứng dậy, đỡ cô ngồi xuống giường:

- Phải. Tôi biết là chị nghe thì buồn mà! Nhưng vì chị cứ gặng hỏi, nên tôi phải nói. Vả tôi thấy chị cũng như tôi, đều bị nó lừa, cho nên không nỡ giấu chị.

Cô Lễ chăm chăm nhìn mẹ Mão. Mẹ Mão vẫn dụi dàng:

- Chị ạ, tôi xem chị không phải như hạng con cô đốc, thì chị có biết bố thằng này thế nào không, mà lại lấy nó?

Cô Lễ run run:

- Cô đốc nào? Cô đốc ở Phòng thuốc nhà giàu ấy à?

- Phải, con Tây lai dĩ rạc dĩ rày chứ đốc đếch gì nó!

- Thế sao, hở chị?

- Nó bỏ tôi, lấy con cô đốc, đã có đứa con trai. Bây giờ chắc lại bỏ con cô đốc, mới lấy đến chị.

Cô Lễ hu hu khóc.

Mẹ Mão chép miệng, lắc đầu, an ủi:

- Thôi, chị ạ. Chẳng qua cái số tôi với số chị nó sa vào vũng bùn, cho nên khổ.

Cô Lễ lau nước mắt:

- Tôi không ngờ!

- Phải, ở đời nào ai học đến chữ ngờ. Ấy là tôi chỉ nói những người vợ nó có cưới xin hản hoi. Còn những người tăng tị tạm

bộ, rồi để hoang với nó, thì vô khối ra đấy. Tôi chả biết đám cưới chị có linh đình không, chứ mà mắt tôi trông thấy đám cưới nó lấy con dĩ Tây lai có mang sẵn với ai ấy, mà nào quả phù trang, nào lọng xanh, đi mười xe song mã, mà chả biết nó thuê dâu được những người rước dâu, toàn áo gấm với áo nhung. Rồi tế tơ hồng, lễ hợp cẩn, rồi tiệc tùng, hát xướng linh đình suốt đêm trong cái nhà thuê ở phố Hàng Tiệm.

Cô Lễ rên ra tiếng:

- Ôi trời ơi! Nhục nhã thân tôi!

Mẹ Mỗ khuyên giải:

- Nó đi lừa thì nó nhục, chứ việc gì mình nhục. Chị có biết tại sao nó làm thuốc không?

Cô Lễ thốn thức:

- Tôi nghe nói anh ấy du học ở bên Tàu.

Mẹ Mỗ cười:

- Thế chị có biết nó làm những nghề gì không?

- Tôi nào có biết!

Mẹ Mỗ nhìn cô Lễ bằng đôi mắt ái ngại:

- Nguyên do thế này, chị ạ. Ngày thuở bé, nó học ở trường làng. Đâu vì cái tính ăn cắp thế nào ấy, thầy giáo mới đuổi. Ngày ấy, tôi chưa về làm dâu ông bà Bếp, nên không biết đích.

Cô Lễ hỏi:

- Ông bà Bếp nào?

- Là ông bà để ra thằng Thừa chứ ông bà nào!

Cô Lễ ối lên một tiếng, rồi hỏi:



- Sao bảo...

- Sao bảo gì? Ông ấy đi lính khổ đở được đóng lon bếp. Cho nên năm bên Tây đánh nhau, ông ấy thấy nó học không hay, cày không biết, cứ lêu lổng, mới bắt nó đăng lính mộ chào mào. Ông Bếp hỏi tôi cho nó, tôi có bằng lòng đâu, nhưng ông bà tôi cứ ép, thành thử tôi phải lấy nó, để tôi khổ suốt đời.

Cô Lễ thở dài. Mẹ Mảo tiếp:

- Sau ông bà tôi mới biết hối hận. Tôi chắc rằng hai cụ bên nhà cũng cả nghe mỗi lái thế nào, mới gả chị cho nó. Chứ tôi tính, dù con ế chồng, chết già thì chết, chứ không ai hoài người mà gả cho cái quân bịp bợm, bạc tình ấy.

Cô Lễ như bị một nhát búa, lại rú lên:

- Trơ đời!

- Thôi, than vãn làm gì? Bố mẹ trót lầm, thì mình nên chịu, chứ oán ai?

Cô Lễ vật vã chân tay:

- Nhục nhã thân tôi!

- Thôi, chị ạ. Chẳng qua là Trời định cái số mình phải thế, thì mình tránh cũng chẳng được, chị để tôi nói nốt. Nó không đăng lính mộ, mới định đi kéo xe cho con dì nó, là con vợ Tây, tên là cái ĩnh con. Nhưng bố nó không cho. Nó lẽ lạt con vợ Tây, nên được làm phu kíp ở ga Đồng Đăng.

Cô Lễ choáng người:

- Phu kíp?

- Phải, phu kíp. Ở Đồng Đăng, thỉnh thoảng được hôm ông sếp ga đi bắn, nó phát vé thay, thôi thì ăn cắp ăn nẫ của hành khách

từng xu một, bị người ta kêu ca, chửi bới, rác cả tai.

Cô Lễ thở mạnh:

- Nhục ơi là nhục!

- Có tiền, nó vào sòng bạc, nó uống rượu, rồi về hành hạ vợ con. Nó bắt nhân tình nhân gái lung tung, Tôi ngăn không được, còn bị nó đánh sưng cả mặt mũi. Một lần nó dọa tôi, bóp cả cổ con bé dại nhà tôi suýt chết. Nó tàn nhẫn đến thế là cùng!

Ngừng một lát, mẹ Mão tiếp:

- Một hôm, ông sếp ga đi bắn vào rừng, cứu được ông quan Tàu khỏi bị thổ phỉ bắt. Ông này về nước được ít lâu, thì ông sếp ốm. Ông sếp phải xuống Hà Nội để chữa, nhưng vì bệnh nặng, nên ông ấy chết. Thế là bố thằng này được tạm quyền sếp. Thôi, từ đó nó lại làm tướng ở ga Đồng Đăng. Lại ăn cắp. Lại đánh bạc. Lại chim gái. Lại uống rượu. Lại đánh vợ. Cứ năm ngày ba trận, tôi thâm tím cả mặt mũi, mình mấy không mấy lúc không lằn những vết roi, gậy. Tôi tính đời tôi chưa đạn nào khổ hơn đạn ấy.

Cô Lễ xoa đầu thằng Mão.

- Cái ông quan Tàu về nước, thì đền ơn ông sếp. Ông ta gửi biếu ông sếp cái bằng làm thuốc. Nhưng vì không biết tên ông sếp là gì, nên để trống chỗ tên, cho ông sếp điền vào. Nhưng vì ngày ấy ông sếp ốm, về Hà Nội, nên bố thằng này nhận hộ. Rồi khi nghe tin ông sếp chết, nó mới điền tên nó vào cái bằng làm thuốc ấy, để nhận chằng là của mình.

Cô Lễ quật mạnh tay xuống chiếu.

- Ông sếp ga mới đổi lên thay ông sếp cũ, thì bố thằng này không được hoành hành, nên hục hặc với ông ta. Ông ta tức mình mới tư đuổi. Nó sợ quá, bảo tôi về nói lớt với con vợ Tây,

xin cho nó đổi về Hà Nội. Nó được về Hà Nội. Chị có biết nó làm gì không?

Cô Lễ lắc đầu, vẻ chán ngán.

- Làm cu-li kéo quạt, chị ạ.

Cô Lễ như bị tắc thở, kêu lên một tiếng ặc trong cổ họng.

Mẹ Mão đưa cô chén nước, rồi tiếp:

- Từ ngày này, tôi về nhà quê để ở cũ cháu Mão, thì không biết nó làm thế nào mà dan díu với con Tây lai, là vợ thằng chủ, tức là con cô đốc đấy. Ở ga Hà Nội nó làm cu-li kéo quạt cũng không nổi, nên bị đuổi. Từ đó, nó toàn sống bằng nghề đi lừa. Sẵn có bằng làm thuốc, nó mở hiệu thuốc. Nó dắt ở nhà quê ra một lão chú họ, thi trượt khóa sinh, làm cụ Điều. Nó kiếm ít bài thuốc đăng ở báo, mới lèo người ta là của nó, rồi cứ thế chữa cho bệnh nhân. Cho nên nó có dám kể bệnh, kể thuốc với người ốm bao giờ đâu. Chỉ những người đại dột, ngu ngốc, mới tin là chú cháu nó biết thuốc.

Cô Lễ thở dài thật mạnh.

- À, nó lại làm thuốc cao đơn hoàn tán để bịp khắp nước nữa. Nó mua thuốc của hiệu khác, rồi dán nhãn của hiệu nó thay vào. Nó quyết không biết bao nhiêu là tiền của những hiệu thuốc trong Nam Kỳ tin nó, nhờ nó làm đại lý. Kể tội ăn cắp của nó trong những năm làm thuốc, thì đến chiều chưa hết, chị ạ.

Mẹ Mão uống hùm nước, rồi kể tiếp:

- Không hiểu vì sao con Tây lai cũng có bằng y tá. Bố thằng này mới gọi tên lên làm cô đốc, để hai đứa cùng lừa bịp thiên hạ. Con Tây lai là con một thằng cố đạo Tây. Lớn lên, nó lấy hết thằng này đến thằng khác, rồi đi làm giảng há kiếm tiền. Hai đứa

mê nhau, con Tây lai có mang với nó, mới bắt nó cưới thật linh đình, như cưới một cô con gái tân, con nhà tử tế.

Cô Lễ suýt đánh rơi cái chén xuống gác.

- Từ đó, nó đuổi mẹ con tôi đi. Con vợ Tây là dì nó dắt tôi đi khâu đằm. Những người tử tế không thể làm cái nghề ấy được. Giá tôi không gặp một anh người làng bảo tôi, thì tôi mắc mưu con đĩ già rồi. Tôi bỏ nghề khâu đằm, bơ vơ ở Hà Nội mất mấy tháng. Nhiều lần tôi đến phòng thuốc của nó ở Bồ Hồ, đều bị nó tránh mặt. Tức quá, tôi mới nói chuyện với chị em, thì có ba người giỏi võ, đến đánh cho nó với con cô đóc một trận. Tôi nói toáng lên cho bệnh nhân biết ông y sĩ với cô đóc là người thế nào. Do cái tích ấy mà nó phải đóng cửa phòng thuốc đấy. Chẳng biết hai cái răng gãy nó đã chữa chưa, hay vẫn để hỏng nguyên.

Cô Lễ thở dài.

- Trời quả báo, một hôm, nó còn bị con nhân tình cũ ở Đồng Đăng, tên là Múi, cho một trận ngay giữa phố Hàng Đậu, phải vực đi nhà thương.

Cô Lễ giật mình, hỏi:

- Hàng Đậu à?

- Vâng. Hàng Đậu. Tôi không hiểu thế nào, chữ nhất là một không biết, mà nó làm chủ báo. Chắc là làm báo cũng để lừa chài, làm hại con gái nhà người ta. Chứ báo bố gì đồ ấy. Thằng này còn sống ngày nào, còn ăn gian nói dối ngày ấy. Nó lấy vợ đẹp, thì lừa vợ đi ngủ với trai để làm tiền. Nó lấy vợ giàu thì đào mỏ. Đến ngày vợ hết nhan sắc, hết tiền, thì nó bỏ, nó tìm người khác, để lại đày đọa người ta.

Mặt cô Lễ tái lại.

Uống hết chén nước, mẹ Mão lại nói:

- Tôi biết rằng tôi nói từ nãy đến giờ thì chị buồn. Nhưng tôi có muốn thế đâu. Chị với tôi vốn không có điều tiếng gì với nhau, cho nên tôi không ghen với chị. Mà chắc chị cũng biết rằng không phải tôi kể như thế, để chị bỏ nó, cho tôi lại về với nó. Không. Không bao giờ tôi chịu làm vợ cái quân gian ác, tàn nhẫn, bạc tình đâu, chị ạ.

Cô Lễ lại như bị nghe những câu chửi rủa. Cô loạng choạng đứng dậy. Nhưng mẹ Mão đỡ lấy cô:

- Chị muốn gì, chị bảo tôi, tôi xin giúp.

- Không. Cảm ơn chị.

Mẹ Mão dặt tay con:

- Thôi, tôi chào chị ở lại.

Cô Lễ rung rung nước mắt:

- Chị ở lại để gặp bố thằng Mão chứ?

Mẹ Mão lắc đầu:

- Không cần. Tôi gặp chị, được nói hết là hả rồi.

Cô Lễ cúi xuống, bế thằng bé con, nhìn nó, rồi nước mắt giàn giụa.

Cô móc túi, lấy hai tờ giấy năm đồng, giúi vào tay nó. Nhưng mẹ Mão nói:

- Chị đừng cho nó. Nó không biết tiêu tiền. Mà tôi thì không nhận đâu. Mấy năm nay tôi có phải ngửa tay xin thằng khốn ấy đồng nào, còn phải nộp công sưu cho nó, mà mẹ con vẫn đủ cơm cháo hai bữa.

Cô Lễ nghẹn ngào:

- Tiền này là tiền riêng của tôi, tôi cho cháu.

- Ừ, tiền của chị thì sạch sẽ, không bẩn thỉu.

Mẹ Mão bảo con:

- Mão cầm lấy, xin cô đi.

Cô Lễ đặt thẳng Mão xuống. Mẹ Mão dắt con:

- Thôi, chào chị, tôi về.

Cô Lễ đáp:

- Chào chị.

Cô nhìn theo hút mẹ Mão. Rồi bỗng cô run bắn người như lên cơn sốt rét. Cô lần bước đi vào buồng, thét lên một tiếng, rồi nằm vật trên giường.

\* \* \*

Cô Lễ hốt hoảng ngồi dậy. Cô bàng hoàng. Bâng khuâng. Không. Cô nhớ lại rồi. Không phải chiêm bao đâu. Mẹ Mão ngồi đây. Chị ta nói chuyện với cô. Đó là sự thật.

Cô nhìn đồng hồ. Ba giờ chiều rồi. Thế mà cô chưa ăn cơm sáng. Nhưng bụng đầy, cổ nghẹn, cô có thấy đói đâu.

Ừ, ba giờ chiều thật. Vậy mà chồng cô đi đâu từ sáng chưa về?

Cô đứng trước gương một lúc, nghĩ mãi không nhớ là định làm gì. Cô nhìn mặt cô vậy. Thấy đầu tóc rối xù, cô mới nhớ rằng cô định vấn khăn. Cô rót nước vào chén. Chén đầu ộc lúc nào, cô không biết, nước tràn cả ra đĩa. Nhưng cô lại quên, không uống. Cô lững thững xuống nhà, ra đứng ở hè. Lúc ấy cô mới sực nghĩ ra là cô chưa khóa cửa buồng. Cô nấn túi. Tờ văn tự vẫn còn ở đó. Cô lấy ra, nhìn lại xem có đúng không. Rồi không biết chân cô bước lúc nào. Cô thần thờ đi. Cô cúi mặt, không dám nhìn ai. Lúc

ngẩng lên, cô mới biết là cô đã tới cuối phố, gần Hàng Thiếc. Cô nghĩ mãi tại sao cô đi đường này, lại không ra Hàng Đào, để về nhà?

Cô thẳng đến trường học Cửa Đông. Đoàn xe lửa xuống gần hết dốc, xình xịch trên cao, hét một tiếng. Cô giật mình.

Những bánh xe đương rít lên kia, đã nghiền nát bao nhiêu người nằm trên đường sắt rồi? Chết trên xe lửa thì gọn quá. Quéc một tiếng là xong, không đau đớn gì. Cô lại nhìn cây gạo mọc trên bãi cỏ. Thân cây đa, ma cây gạo, cú cáo cây đề. Chỗ này vẫn đồn là có lả ma, tối đến, hiện lên, gương đôi mắt xanh lè, thè cái lưỡi dài như quả núc nác, để dọa người qua lại. Đó là những oan hồn của người thắt cổ phải không? Ừ, cây gạo này thấp, cành nó là là. Người tự tử đứng trên ghế, với tay buộc dây thừng vào cành cây, rồi thò cổ vào thòng lọng, đập cái ghế cho đổ đi, thế là lơ lửng treo dưới thừng. Năm phút sau, người ấy tắc thở, chân tay mềm, duỗi thẳng. Nhưng bây giờ người ta hay tự tử ở hồ Hoàn Kiếm. Lội xuống nước, bước độ ba bước, thì hụt xuống chỗ sâu ngập đầu. Ắng ặc tắc thở. Vùng vẫy, uống nước. Thế là chìm. Lại còn có người uống thuốc phiện, hòa với dấm thanh. Bao nhiêu thuốc phiện, bao nhiêu dấm thanh thì đủ nhỉ? Hòa với dấm tây có chết được không? Nghe nói Tây hay tự tử bằng thuốc ngủ, và đâm lại tự tử bằng hoa. Ừ, thì uống nhiều thuốc ngủ, ngủ lịm lâu thì phải chết. Nhưng hoa thì thơm, giết thế nào được người? Song, chắc là có công hiệu, cho nên người ta mới tự tử bằng hoa chứ? Người chết rồi, thì không biết gì nữa, không lo lắng, không buồn phiền, không giận dữ, không xấu hổ, không nhục nhã. Người sống muốn nói gì thì nói. Người chết chỉ nằm yên. Và dù chết vì tội bất hiếu, chết vì tội bất chính, chết vì chán đời phụ bạc, thì đám ma vẫn có người khóc lóc, người phàn nàn, người thương xót, người hối hận.

Cô Lễ đã đến phố Hàng Bông. Đi đâu bây giờ? Về nhà mà nhìn thấy cha mẹ, thấy hai em, thì muốn tự tử thật. Tại sao cô không tin lời thành thực của người em ruột thịt, lại tin lời tán tỉnh đường mật của con người lọc lừa? Tại sao cô không vâng lời cha mẹ, lấy cậu Nhân là chỗ hẳn hoi. Tại sao cô không cứ ở với ông bà Nhì, xa Hà Nội, để dứt hẳn dây liên lạc với người quỷ quyết. Và tại sao cô nhẹ dạ, trốn nhà đi theo trai, theo một thằng phu kíp, một thằng cu-li kéo quạt, một thằng ăn cắp, một thằng bộm, một thằng rượu chè, cờ bạc, trai gái, đã bỏ mấy đời vợ, đã bỏ mấy đứa con, thằng ấy chỉ là con một anh lính tập, vì giết quân ông Đề Thám mà được Tây cho đóng bép! Cô nghĩ tới lời của mẹ Mão nói con Tây lai dĩ rạc dĩ rầy, bụng phưỡn cái thai của ai ấy mà đi lấy chồng, thì được cưới bằng lọng xanh, bằng quả phù trang, bằng xe song mã, bằng nhung, bằng gấm, bằng tiệc tùng hát xướng, đến nhà mới thuê cũng tế tơ hồng, cũng lễ hợp cẩn như một cô gái tơ. Thế mà cô, một cô con gái Hàng Đào đức hạnh, trong trắng, giàu có, con nhà lễ giáo, thì đi lấy chồng như đi ăn trộm! Tối hôm ấy, cô đến đầu chợ Đồng Xuân, thì hẳn chờ sẵn ở đấy. Trống ngực cô thành thành, cô nhìn trước nhìn sau, nhảy tót lên chiếc xe thuê sẵn. Trời tạnh ráo, nhưng xe che kín mít bằng áo tơ cánh gà, như chở người ốm vào nhà thương. Cô ngồi ở trong, không dám dòm ra xem xe đi những đường nào. Một lát, xe đỗ xuống. Cô ra ngoài, nhìn xung quanh, không biết là ở đâu. Trời tối như mực, đèn lửa lại chẳng có. Cô theo hẳn đi vào trong xóm. Đường gồ ghề, mấy lần cô suýt ngã, phải đưa tay cho hẳn dắt, như vợ chồng anh xẩm. Rồi cô chui vào một cái buồng hẹp trong một căn nhà tranh thấp. Mùi mốc. Mùi hôi. Mãi mới mượn được cái đèn con. Cô mới nhìn thấy chỗ nằm là cái giường tre, trên trải chiếc chiếu cũ rách giữa. Đám cưới của cô thế đấy. Thế là cô hết đời trinh bạch. Vậy mà lúc ấy, cô không tưởng tượng đến cha mẹ,



đến hai em ở nhà đương thế nào, sáng mai hàng phố bàn tán ra sao. Cô chỉ cần có mỗi một mình hấn ở cạnh, một mình hấn là đầy đủ, là hạnh phúc, là tương lai.

Cô dừng sững chân lại để nhịn khóc. Cô nhìn chuyến xe điện đi qua, để xua đuổi những hình ảnh đương vẫn vợ trong đầu óc.

Cô đi đâu bây giờ? Đi đâu cũng được. Nhưng đi đâu mà trốn được xấu, được nhục? Đi đâu mà tránh được nghĩ ngợi, buồn phiền, giận thân, giận kẻ gian ác? Đi thế này, lỡ họ hàng, bạn bè trông thấy mà hỏi thì nói thế nào? Nhà cậu Nhân ở phố nào nhỉ? Mặt mũi cậu ta thế nào? Có phải là cái chàng đi xe đạp kia không? Hai hè phố, người ta đi đâu mà tấp nập thế? Họ không có điều gì nghĩ ngợi, buồn phiền, giận thân, giận kẻ gian ác à? Sao cô kia lại cười nói vui vẻ thế? Cô không có tội bất hiếu với cha mẹ à? Cô không đi theo trai à? Cô không bị ai lừa à? Chồng cô không là phu kíp, không là cu li kéo quạt, không rượu chè, cờ bạc, trai gái, không bỏ nhiều vợ và bỏ nhiều con chứ? Còn cô kia, cô vẫn giữ được tấm lòng trinh bạch, hay đã có chàng trai nào nó ném thư cho cô, nó quyến rũ cô bằng lời đường mật để cô mê nó, cô tính đường theo nó? Còn cô kia nữa. Tại sao cô cười? Cô đã có chồng chưa? Cô lấy chồng, cưới xin đàng hoàng hay cô đã lén đi theo trai? Cô cười ai? Cô cười gì? Cô hớn hở vì lấy được tấm chồng xứng đáng, hay cô mỉa mai cái người tội lỗi, như nhuốc nào?

Đến chợ Cửa Nam, cô thấy hàng họ đã vắng, và đường bị chắn. Một chuyến xe lửa đi qua. Sao mà đông thế? Họ đi đâu? Họ về với vợ, với chồng, về với cha mẹ, hay trốn vợ, trốn chồng, trốn cha mẹ? Trốn đi đâu? Lên Lao Cai, lên Lạng Sơn rồi sang Tàu, hay xuống Hải Phòng, rồi vào Sài Gòn? Dù đi đâu, cũng phải đem theo cái đầu có bộ óc biết nghĩ, biết nhớ, để mà buồn, để mà giận. Nhưng họ buồn, họ giận, còn tìm được người thân mà than thở

cho vợ nổi lòng. Còn cô thì than thở với ai? Cô định ngậm bồ hòn làm ngọt chứ mình làm mình chịu, chứ kêu mà ai thương? Vả vạch áo cho người xem lưng, thì xấu chàng nào có ai khen chi mình? Tội ở cô, cô đành đau đớn một mình, còn dày đọa thêm cho cha mẹ và hai em đau đớn lây nữa hay sao? Thật là khổ tâm. Thật là đau xót! Chỉ có nằm trên đường sắt, chỉ có treo dưới dây thừng, chỉ có dìm đầu xuống nước, chỉ có uống thuốc độc vào ruột mới không biết gì nữa.

Cô thở dài, quay trở lại. Cô về Hàng Đào.

Cô về nhà.

Cụ bà trông thấy cô thì tươi tỉnh, khoe ngay:

- Cậu ấy ở đây, vừa mới đi khỏi.

Cô khẽ đáp:

- Vâng.

- Thế cô đi đâu từ chiều mà cậu ấy phải tìm thế?

Cô nén thở dài:

- Con đi có việc.

Rồi cô hỏi:

- Thầy con không có nhà ạ?

Cụ cười:

- Ấy, hai bố con ăn cơm xong, rồi đưa nhau lên Hàng Vải thăm đấy.

Cô giật mình:

- Làm gì ạ?

- Xem cái nhà của cô chứ làm gì?

Cô nhăn mặt:

- Xem làm gì vội!

- Để sửa chữa mà dọn đến ở chứ làm gì!

Cô tặc lưỡi:

- Ở gì!

Cụ cau mặt:

- Con bé mới hay chứ! Chưa được nhà thì nằng nặc đòi cho kỳ được. Bây giờ được rồi thì ở gì, ở gì! Ai biết thế nào mà chiều được!

- Nhưng trước khác, bây giờ khác.

- Khác khác thế nào! Đừng trể con!

Cô không nói nữa. Cụ giục:

- Thôi, liệu mà về, kéo cậu ấy tìm. Bận sau có đi đâu, thì cũng phải nói một tiếng cho người ta biết.

- Nhưng có nhà đâu mà nói.

- Thấy cậu ấy bảo cô đi chơi với một người nào dắt đứa bé con phải không? Ai thế?

- Người quen.

- Ừ, thế chứ lạ. Cậu ấy cứ tưởng là họ hàng, mới đoán thế nào hai người cũng đưa nhau về nhà.

- Nhà con chờ có lâu không ạ?

- Đến đây lúc gần bốn giờ. Vừa mới đi. Còn nói chuyện với thầy mãi, mới ăn cơm. Để bảo rể hay con cũng thế, không khách khứa gì, đến chơi chạm bữa thì ăn. Được cái cậu ấy cũng dễ tính, không như người ta.

Cô Lễ thở dài. Cụ thấy con có vẻ buồn, thì cười:

- Đúng là cô phải chờ cơm cậu ấy, chưa thấy về, thì đến đây để tìm à?

Cô đáp cho xong:

- Vâng.

- Thế ăn cơm chưa?

Cô nghe trong bụng, rồi đáp:

- Con ăn rồi.

- Ừ, tưởng chưa ăn thì chờ chốc nữa em đi học về, ăn với nó.

Rồi cụ dịu dàng bảo:

- Này, để mới mua được mấy gói chả Cầu Dền, ngon đáo để. Ăn vĩa vậy nhé.

Cô lắc đầu:

- Con chả ăn.

Cụ cười:

- Bảo thật cô nhé. Có ăn ở đây thì ăn, chứ xin mang về là để không cho đâu. Gì cũng để phần cho chồng!

Rồi không cười nữa, cụ bảo:

- Nói đùa, chứ cậu ấy ăn ở đây rồi. Mà hôm nay đã dám uống tí rượu. Chắc là nể thầy lắm đấy.

Cô thở dài, khừ một cái, rồi nói giọng mát mẻ:

- Vâng, nhà con không biết uống rượu!

Cụ không hiểu là cô đay người chồng giả dối của cô, nên cụ khen:

- Ừ, cậu ấy cũng hiền lành, thật thà. Thế là mừng.

Cô ngồi thừ, không đáp. Cụ cau mặt:

- Quái, hôm nay cô này thế nào ấy.

Rồi cụ đùa:

- Hay là nhớ chồng? Này, đã lớn rồi, đừng có như sơn như nhựa mà người ta cười cho đấy. Vắng nhau một lúc, mà chồng đi tìm vợ, vợ đi tìm chồng!

Cô thở dài:

- Không phải thế đâu ạ.

Cụ yên lặng, rồi hỏi khẽ:

- Hay là ghen? Có thấy trong người khác cái gì không?

Cô không đáp, nhưng hỏi:

- Nhà con nói chuyện gì với thầy ạ?

- Để cũng chẳng nghe. Chắc lại chuyện văn bài nghĩa lý chứ gì.

Cụ nghĩ một lát, rồi:

- À, có một lúc, để nghe thấy cậu ấy phàn nàn là từ ngày làm báo, có lắm kẻ độc tâm, nó ghen ghét, nó đặt điều để nói xấu cậu ấy.

Cô Lẽ xám mặt:

- Hừ! Đặt điều! Nói xấu! Tốt thì ai nói xấu. Có thực thì ai đặt điều!

Cụ cau đôi lông mi:

- À, cô này! Hay vợ chồng đã có điều gì giận dữ nhau đấy? Cổ nhân bảo chồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hơn hở rằng anh giận gì. Gia pháp nhà này không có dạy con gái hỗn với chồng đâu nhé!

Cô nói:

- Không ạ, chúng con có điều gì với nhau đâu ạ.

- Thế chú lì! Thôi, về đi, kéo tối.

Bỗng cậu Nghĩa mở cửa vào. Cô Lễ được có để ở lại với em.

Cô chờ cho cậu cất sách và rửa mặt xong đâu đấy, rồi bấm cậu lên gác.

Hai chị em rón rén lên thang. Vừa đến mặt sàn, bỗng cô Lễ nắm chặt cánh tay em, òa lên khóc:

- Chị khổ lắm, em ơi!

Rồi cô nhét chặt vạt áo vào miệng để nức nở, cho cụ Tú khỏi nghe tiếng.

Mợ Nghĩa chạy đến gần. Hai vợ chồng đỡ chị ngồi xuống ghế. Cậu hỏi khẽ:

- Việc gì thế, hử chị?

Cô thút thít:

- Chị chán đời lắm, em ạ.

Cậu thương chị. Mặt nhăn nhó.

- Thôi, em xuống nhà mà ăn cơm. Chị khóc được một tiếng là hả rồi. Để chị yên, nằm nghỉ một lát.

Bỗng có tiếng cụ bà gọi mợ Nghĩa. Cô Lễ dặn:

- Để có hỏi chị, em nói là chị đau bụng nhé.

Mợ Nghĩa xuống gác. Cô Lễ nói:

- Chị không muốn về đằng ấy hôm nay.

Cậu Nghĩa hiểu chị, nhưng đung đỉnh đáp:

- Lấy chồng thì phải về với chồng. Dù là ngủ lại nhà mình cũng không được.

Mợ Nghĩa lên nói:

- Để bảo em xuống coi nhà cho để đi một tí. Để dặn chị xem đau thế nào, có phải gọi anh đến xem mạch và cho thuốc không.

Cô Lễ bực mình:

- Chị không cần gì cả!

Rồi cô đay:

- Xem mạch! Cho thuốc!

Một lát, cô nói:

- Chị chỉ cần hai em điều này. Là chốc nữa, thầy hay để có hỏi chị, các em nói rằng chị về đã lâu rồi.

Cậu Nghĩa hỏi:

- Chị không về à? Thầy để biết các em nói dối, thì mắng các em chết.

Mợ Nghĩa xuống nhà. Cô Lễ nói:

- Mặc kệ các em.

Cô Lễ nằm một mình. Cô muốn ngủ một giấc cho say sưa như ban nãy. Nhưng không sao ngủ được. Lúc nào cũng như văng vẳng bên tai cô tiếng của mẹ Mão. Có thật chồng cô xấu thế, hay chị ta thù ghét mà bịa thêm? Nhiều câu chị ta vô ý, vô tình mà nói, nhưng chẳng khác gì những nhát búa bổ vào đầu cô, những ngọn dùi đâm vào tim cô. “Bố mẹ trót làm thì mình nên chịu”, “cả nghe mối lái mới gả cho nó”, “chết già thì chết, ai hoài con gả cho quân bịp bợm, bạc tình”. Khổ quá! Tội ở cô cả, mà người ngoài lại đổ cho hai cụ! Đau xót làm sao!

Rồi luôn luôn hình ảnh chồng cô hiện ra trong óc cô. Nhưng không phải cái người mặc quần áo Tây cổ đứng màu xám, đội mũ lưỡi trai, đeo đôi kính trắng không vành, ngồi bắt mạch; cũng không phải cái người đội khăn nhiễu tây, mặc áo đoạn trơn, ngồi ở bàn giấy tòa báo; mà là một anh Thừa đi đất, mặc bộ quần áo xanh cũ, tay cầm lá cờ, tay giữ đầu ghi; một anh Thừa tựa lưng vào tường, hai tay ôm đầu cái dây quạt để kéo xuống, buông lên, như người lạy; một anh Thừa mặc áo thụng xanh ra ngoài áo gấm, đứng trước bàn thờ lễ tư hồng với cô đốc mặt trát bụi những phần.

Xấu chàng hổ ai!

Cô thở dài. Không biết một người đốn mạt, tàn nhẫn có thể sửa đổi thành lương thiện được không? Có ăn lời khuyên bảo, can ngăn của vợ không? Ước gì cô có phép tiên, cảm hóa được chồng!

Từ ngày ăn ở với nhau, chồng cô đối xử với cô ra sao? Có lẽ sẵn lòng tin, và mù quáng về tình yêu, cô không nhìn rõ được. Chỉ từ hôm hai cụ nguôi giận, cho vợ chồng cô đi lại như thường, thì anh hay vắng nhà, nói rằng làm việc báo. Có phải thật, hay anh đi chơi bởi rượu chè, cờ bạc, trai gái, thuốc xái ở đâu? Có phải anh hay lại nhà vợ, là vì yêu vợ nên quý mến bố mẹ vợ, hay để nịnh hót, lấy lòng tin của hai cụ, hòng mưu mô điều gì? Bạn bè của anh, có những người vắng tục, vắng rác như đồ xỏ lá ba que, nhưng sao cũng có ông ấm Cận, ông Cử Huyền? Và có cả mấy ông huyện, ông phủ? Thật là khó hiểu. Tính nết thì thất thường. Thật không ra thật, dối không ra dối, khôn không ra khôn, đần không ra đần. Không hiểu chồng cô thế nào mà lại viết báo, và lại là chủ bút? Rồi cô lại nghĩ. Có thật người đàn bà ấy là vợ của anh Thừa, hay là vì anh làm báo, quen nói thẳng thắn, quá lời mà bị người ta ghét, thuê người đến đặt điều với cô để bôi nhọ anh?



Bỗng sàn gác kêu đánh kẹt. Có tiếng chân người đến gần. Cậu Nghĩa gọi:

- Chị! Chị ơi!

Cô không trả lời:

- Chị ngủ rồi à?

Cô cũng không trả lời.

Cậu Nghĩa rón rén ra xa, rồi xuống thang.

Cô vờ ngủ để cậu Nghĩa khỏi hỏi chuyện. Ruột cô rối bời bời, chưa nghĩ ra nên làm thế nào. Nếu em mà hỏi, tất cô không thể giấu. Em cô biết, tất hai cụ cũng biết, sẽ đau lòng vì thương cô.

Hiện giờ, hai cụ đương tin và yêu chàng rể. Song, sự thực thì rõ ràng là vì hai cụ đương bị chàng rể bịp. Cô cứ để vậy thì hai cụ vẫn vui vẻ đấy, nhưng như thế là cô có biết hai cụ bị bịp mà cứ để yên. Như thế là cô về hòa với chồng để lừa cha mẹ. Gặp một người ngoài bị nạn, mình còn phải cứu chả vẻ thay, huống hồ người bị nạn lại là người đẻ ra mình! Đau đớn cho cô quá. Cô có nên tự tử không? Đành rằng tự tử thì cô được yên thân, song, như vậy lại đúng là cô đưa con dao cho dư luận để bồi vào đầu cha mẹ cô thêm một nhát quyết liệt cho chết hẳn. Không! Cô không thể bất hiếu đến hai lần. Vả lại, nghĩ đến tự tử, cô sợ lắm. Bỗng nhiên, mình giết mình đương sống, ai lại đang tay thế được? Rồi người tự tử hóa thành những oan hồn, những con ma, nó bắt người khác theo dớp của nó, để thay cho nó được lên làm người. Bỗng cô ghê rợn, rùng cả mình. Cô kéo chăn trùm hẳn lên đầu để suy tính. Thôi, đành vậy. Cô phải chôn sâu nỗi khổ tâm xuống tận đáy lòng, âm thầm mà một mình chịu tai họa. Thế thì đối với chồng, cô phải thế nào? Đã giấu cha mẹ, cô đành giấu cả chồng, không cho rõ là cô đã biết hết về anh để anh đối với cô cho

tự nhiên, để anh đối với hai cụ cho tự nhiên. Như vậy thì giữ được hòa khí. Chồng cô đối với cô tự nhiên thì gia đình được thuận, cô sẽ dò dần thói hư tật xấu của chồng để lựa lời mà khuyên can. Nhưng cô nghĩ lại. Cô có nở lòng trông thấy cha mẹ bị chồng cô đưa xuống hố mà cứ để vậy hay không? Và cô có thể suốt đời là cái mộc chống đỡ, che đậy cho người ngoài khỏi nhìn thấy bộ mặt thực của chồng, để trong ấm ngoài êm không?

Cô thở dài. Cô thấy má lạnh lạnh. Cô sờ tay vào gối xem cái gì. Thì ra không biết cô khóc từ bao giờ, khóc nhiều hay ít mà gối sưng những nước.

\* \* \*

Sáng hôm sau, lúc cô Lễ dậy thì cậu Nghĩa cũng vừa dậy. Cô đưa cái văn tự nhà:

- Em giữ hộ chị.

Cậu Nghĩa ngơ ngác, hỏi:

- Sao thế, hờ chị?

- Em cứ giữ cẩn thận cho chị. Bao giờ chị cần lấy, chị sẽ bảo.

- Nhà của chị thì chị giữ văn tự chứ?

Cô tặc lưỡi:

- Nhà cửa gì! Để xem đã.

Nói đoạn, cô để tờ giấy trên mặt bàn, rồi xuống nhà. Cụ bà nhìn thấy cô thì ngạc nhiên. Cụ gắt mợ Nghĩa:

- Sao con nói dối để là chị con về rồi?

Cô Lễ vội vàng nói:

- Thưa để, đó là tội của con. Con đau bụng quá, về thì sợ sương gió, mà ở thì sợ để giục về. Cho nên con phải xui em con nói thế.

Cụ nguôi giận:

- Thôi, thế thì quàng quàng lên mà về, kéo cậu ấy không bằng lòng. Xuất giá thì phải tòng phu, con ạ.

Cụ bảo con dâu:

- Con cùng đi với chị. Nói với anh rằng tại đêm qua để bị cảm, nên thầy bảo chị ở lại.

Cô Lễ thấy mẹ nhận lỗi hộ mình để che mắt một người đầy tội lỗi với mình, với mẹ và với cha, cô vừa cảm động vì mẹ, vừa bực dọc với chồng. Không thèm nói dối người hay nói dối, cô nhăn mặt:

- Con về một mình, không sao ạ.

- Ừ, vợ chồng mới, đương tin yêu, chiều chuộng nhau.

Nhưng có lẽ cụ ông cũng băn khoăn, cụ rời ghế trường kỷ, ra nhà ngoài, nói:

- Đây, đây! Thế này. Cô bảo cậu ấy là ở lại xem thầy lấy số tử vi cho cậu ấy đến khuya. Chắc là thế nào cũng thích, rồi vọt ngay đến đây cho mà xem.

Cô Lễ chào cha mẹ, rồi lững thững đi bộ về Hàng Bồ.

Cô đã quyết định. Nhất định cô giữ vẻ mặt như thường. Để xem chồng cô thế nào.

Nhưng lạ quá! Cô không gặp chồng, Đêm trước, anh Thừa không ngủ nhà.

Anh ta theo cụ Tú đến Hàng Vải thăm, rồi đi đâu? Thừa rằng:

## XIV THỪA RẰNG

**A**nh Thừa đập dồn dập vào cửa nhà chị Sáu.  
Cửa mở ra. Anh ta vừa chạy thình thịch lên thang gác, vừa chửi:

- Tiên sư nó! Nó vừa ném cứt vào mồm tao, mày ạ. Thối quá!

Ông Tình muôn thủa ngẩng đầu dậy:

- Sao? Sao?

Anh Thừa vừa bưng miệng, vừa nói:

- Đây này, nhè nhẹt cả vào mặt mũi!

Chị Sáu thò mồm ra mái hiên, nhỏ:

- Gớm, thối quá! Xuống nhà mà rửa ráy, thay quần áo đi! Chưa chi đã lên gác! Tối tăm, rồi nó dính cả vào cầu thang, vào sàn gác, ai biết chỗ nào mà cọ được!

Ông văn sĩ thấy mặt anh Thừa đen sì sì, chẳng nhận ra chỗ nào là mắt, chỗ nào là mũi, chỗ nào là miệng thì buồn cười không nhịn được, ông phá lên cười, ôm bụng mà cười. Anh Thừa cúi:

- Tiên sư mày! Mày làm mà ông chịu, mày còn cười được à!

Chị Sáu đuổi:

- Thôi, hãy ra đằng sau mà rửa, rồi tha hồ mà cãi nhau. Gớm! Thối hoăng thiên địa!

Anh Thừa xuống thang, ông Hoài Tân Tử vẫn cười, nằm ngửa

ra mà cười, quạt tay quạt chân xuống chiếu mà cười.

Anh Thừa súc miệng, nhổ toèn toẹt, rồi khạc, rồi nhổ, rồi ọe, rồi giội nước uôm uôm. Chốc chốc lại chửi:

- Tiên sư nó! Vào cả tóc!

- Tiên sư nó! Vẫn còn thối!

Anh gọi:

- Có bàn chải đánh răng với thuốc đánh răng không hở anh Sáu?

Rồi anh lại gọi:

- Anh Sáu ơi! Cho mượn bánh xà phòng nhé!

Anh gọi, anh rửa, anh tắm. Tiếng nước như thác chảy. Ông Tình muôn thuở chỗ xuống, nói:

- Khéo mà bắn cả vào chum nước ăn của người ta nhé.

Chị Sáu bảo:

- Đậy lại rồi.

Anh Thừa kêu:

- Vào cả ngực áo, mà y ạ. May tao lại không mặc áo đoạn.

Ông Hoài Tử lại cười.

Anh Thừa giật. Tiếng vò quần áo mạnh như tiếng trâu cọ vào cột chuồng.

Ông Tình muôn thuở bảo chị Sáu:

- Cho nó mượn cái đèn, tối thế, không khéo nó rửa không sạch đâu.

- Kệ. Cho chết!

- Tử ơi! Kiếm cho tao bộ quần áo!

Ông vẫn sĩ lại nằm ngửa ra mà cười, rồi bảo chị Sáu:

- Nhà còn cái nào, cho nó mượn.

Chị Sáu xuống nhà, lấy quần áo cho anh Thừa.

Một lát sau, anh Thừa lên gác. Ông Tình muôn thuở lại lăn ra cười. Kêu trời mà cười. Cả chị Sáu cũng ôm bụng, nấc lên từng nhịp. Anh Thừa mặc cái quần thâm và cái yếm đầm của chị Sáu, vừa ngắn, vừa chật. Anh nhăn mặt:

- Chà! Sao mà thối thế! Dễ thường cứt khách, chứ không phải cứt An-nam mà y ạ.

Lại những tiếng cười như muốn phá vỡ nhà. Anh Thừa bảo:

- Thật đấy. Khách ăn lắm chất béo bổ, ỉa ra, cứt mới nhuyễn và thối. Chứ An-nam nghèo, cứt rắn, không thối. Cho nên tụi phu thùng tranh nhau lấy thùng ở Hàng Đàn, chỉ toàn vỏ bào với que!

Ông Tình muôn thuở nói:

- Thôi, khoan hãy khảo cứu về cứt Hà Nội, đầu đuôi việc của mà y thế nào?

Anh Thừa kể:

- Tại tao đi với ông cụ lâu quá, rồi còn về tòa báo. Thấy vợ tao không có nhà, tao mới lên đây tìm mà y, thì trời vừa tối. Đến trước cửa Nhà máy thuốc lá, tao thấy một thằng ở trong bóng tối đi ra. Nó chào tao. “Thưa ngài, có phải ngài là chủ bút báo Chấn Hưng không ạ”. Tao hơi chột dạ, vừa đáp, thì có một con cũng đến gần tao. Con này nói: “À, ông Trần Đức Thừa, chủ bút báo Chấn Hưng!”. Thì ra thằng này dùng con này đến khóa cổng tao mà tao không biết.

Ông Hoài Tân Tử nói:

- Cho mày chừa cái đĩ tính đi!

Anh Thừa tiếp:

- Con bé nói: “Chúng tôi có tí việc, nhờ ngài giải quyết hộ”. Tao xuống xe. Nó thỏ thẻ: “Thưa ngài, em muốn xin ngài cho em một chân trợ bút báo Chấn Hưng ạ”. Tao nhìn nó, rồi cười hà hà, đáp: “Đến mai, mời cô đến tòa báo”. Nó nói: “Thưa, em vẫn viết ở mục Tiếng oanh đấy ạ”. Nghe nó tự giới thiệu như vậy, tất tao phải làm ra vui vẻ, tao à một tiếng, thì tiên sư nó, thẳng đàn ông ọc ngay một bọc cút vào giữa miệng tao.

Ông Tình muôn thuở và chị Sáu phá lên cười. Ông nhà văn tán:

- Chắc là nó tìm một câu nói để cho mày phải à, há miệng to hơn là cười hà hà!

Anh Thừa cũng buồn cười:

- Phải rồi. Bây giờ tao mới nghĩ chúng nó mưu mô thế. Lúc ấy tao biết ngay là cút. Không biết nó kiếm được ở đâu bãi cút mà nát và thối thế! Cứ nhòe nhoẹt cả ra mặt mũi tao. Tao vùng tay toan nắm lấy nó, thì cả hai đứa ôm ghì lấy tao. Con bé nói: “Mày làm hại đàn bà con gái, thì bà chỉ cho mày ăn cút thôi!”. Rồi hai đứa quật tao ngã xuống, cùng bỏ chạy.

Nói đến đây, anh Thừa sờ lại mặt mũi, ngửi tay, rồi thêm một câu cảm tưởng:

- BỐ tiên sư chúng nó!

Chị Sáu hỏi:

- Còn mùi gì không?

Anh Thừa lắc đầu:

- Không thể biết được. Từ nãy đến giờ, ngửi cứ quen mũi mát rồi.

- Khiếp!

Anh nhìn ông Hoài Tân Tử:

- Tội mày, tao chịu. Bố tiên sư nghề làm báo! Bố tiên sư độc giả! Lại còn thằng xe nữa, tao mới tức chứ. Thấy tao thế, nó đéch kéo nữa. Thành thử tao phải bung mặt từ Nhà máy thuốc lá về đây, vừa đi đường vừa khạc nhổ, nôn ọe.

Ông nhà văn lại phải cười trợn nữa. Rồi hỏi:

- Mày có rõ mặt hai đứa không?

- Tao chỉ mãi để mắt vào con ấy, còn thằng kia, tao không nhìn.

- Thế thì giá nó cho mày ăn hai bãi cứ cũng kịp, một bãi cho ông chủ bút, một bãi cho thằng mê gái!

Anh Thừa lại chửi:

- Bố tiên sư nó! Trong lịch sử báo giới Việt Nam, để tao là người đầu tiên phải ăn cứ!

Ông Tình muôn thuở cười:

- Mày có viết đ... đâu mà lịch sử báo giới mới chả đầu tiên! Mày chỉ là thằng bị đời, mà trong lịch sử bị bọm, mày là thằng thứ hai bị ăn cứ, biết không? Thằng thứ nhất, là thằng thầy cò họ Vũ, ở Hàng Bông đẽm, có hiệu thợ may ấy, biết không?

Anh Thừa ngượng nghịu với chị Sáu:

- Nhưng rõ ràng bãi cứ vừa rồi là nó cho thằng viết báo ăn. Thế thì nó đã lầm mà ập vào mồm tao. Trong tòa báo Chấn Hưng,



thằng đáng tội phải ăn cút là mày mới đúng.

Chị Sáu trêu:

- Mặn hay chua, hử anh? Hút một điều cho thơm mồm nhé.

Ông Tình muôn thuở cau mặt:

- Gớm, không cho nó ngậm vào dọc tẩu của người ta. Kinh bỏ mẹ!

Sự việc xảy ra cho anh Thừa tối hôm trước là như thế. Vì lẽ anh sợ mình mảy còn thối tha, và không có quần áo để mặc, cho nên anh không dám về với cô Lễ. Anh phải ngủ lại ở nhà chị Sáu. Rồi câu chuyện vẫn là màu vàng, nhưng chuyển từ màu vàng động vật sang màu vàng khoáng vật. Ông Tình muôn thuở hỏi:

- Thế nào? Cái mỏ mày đào đến đâu rồi?

- Được một nửa rồi.

- Một nửa là thế nào?

- Là một cái nhà. Văn tự đã sang tên. Không rõ sáng nay, tòa đã duyệt chưa.

- Không rõ thì là chưa chắc à?

- Kể chắc thì chắc rồi. Tao nói không rõ, vì tao không biết tòa đã ký hôm nay hay chưa, Sáng nay, nó ra tòa lấy về, nhưng tao chưa gặp nó.

Ông văn sĩ khen:

- Khá đấy! Nhanh đấy!

- Tao hoảng nhất là cái hôm hai đứa đưa nhau về thằng già cứ quay mặt vào trong, không thèm nhìn.

Chị Sáu hỏi:

- Thằng già nào?

Ông Hoài Tân Tử thản nhiên, đáp:

- Là ông loong boong nó!

Chị Sáu lắc đầu:

- Bố vợ mà gọi là thằng già!

Anh Thừa cười:

- Thì gọi là cụ cố nhé!

Anh nói với ông Hoài Tân Tử:

- Lúc ấy, tao giả vờ sợ sệt, xun xoe, nhưng tao nghĩ ngay: Mà đạo đức lắm, thì ông chỉ có cách là lấy đạo đức trị lại mới nổi. Hôm sau tao bảo nó là nếu ông cụ không nhận tao làm rể, thì đành vợ chồng phải chia lìa. Tao biết là bố bảo thằng già cũng không dám bắt con gái lấy hai đời chồng. Quả nhiên, cu cậu vớt lại tí sĩ diện, là bắt tao lạy tạ. Thì lạy tạ. Cần đếch gì? Tao tưởng nó hội họp gia đình họ hàng xa gần để tổ chức một cuộc chửi tao long trọng kia. Chà hóa ra không. Nó giữ đúng điều kiện, chỉ bắt tao lạy. Tao lạy. Lạy một lạy, tao nghĩ: Một cái nhà nhé! Lạy lạy nữa, tao nghĩ: Cái nhà nữa nhé! Giá không phải tục lạy người sống có hai lạy thôi, mà nó có mười cái nhà, bắt tao lạy mười lạy, tao cũng lạy!

Cả ba người cùng cười, ông Hoài Tân Tử hỏi:

- Hình như bố vợ chàng rể tương đắc lắm phải không?

- Cố nhiên. Mê tao như điều đồ nữa là đàng khác. Khó đếch gì? Nhược điểm của anh là thích đạo đức, luân lý, thì con cứ mặt ấy con tấn công, tất anh phải mắc thôi.

- Nhưng còn mặt chữ nghĩa?

- Ô, về mặt này, thằng già phục lăn! Tao biết bọn nhà nho có giỏi lắm cũng chỉ đọc mấy quyển sách Tàu là cùng, thì tao lòe bằng sách Mỹ. Tao hỏi: “Thưa thầy, thầy đã đọc cuốn Đạo đức luận của Oan-sơn chưa ạ?” Cố nhiên, thầy hỏi: “Oan-sơn là ai?” Tao nói bịa: “Thưa là nhà luân lý học người Mỹ, thế kỷ thứ mười tám ạ”, cố nhiên là thầy tròn đôi mắt thầy lên. Rồi tao cho thêm một phát nữa: “Thưa thầy, thầy đã đọc cuốn Mỹ quốc luân lý sử với cuốn Mỹ quốc triết học sử của Oách-tách-lê chưa ạ?”

Anh Thừa cười sảng sặc:

- Hãy hỏi giá mà mày không biết tao, mà có sợ tao không? Tao chỉ lòe cho thằng già khiếp đảm một lần là bạn sau đâm hoảng, không dám lên mặt đạo đức, văn tự với tao nữa. Cái nghề anh có học văn hay tự ái, tự cao, tự đại, cho nên phải giấu dốt mà lị.

- Thế còn bà cụ?

Anh Thừa tặc lưỡi:

- Khó tính, khó nết, là ông cụ ấy, cứ lì lì như bụt mọc trên trường kỷ, chả ai đoán được là nghĩ gì. Chứ bà cụ thì dễ thôi. Một trăm người đàn bà thì chín mươi chín người ưa phỉnh. Phỉnh một câu chưa chuyển thì phỉnh hai câu. Phỉnh hai câu chưa chuyển thì phỉnh ba câu. Đến câu thứ tư thế nào cũng toét mồm ra cười. Mất nhà cửa, mất cơ nghiệp, mất con gái, có khi mất cả thân mình nữa, cũng vì ưa phỉnh! Nhưng có ai mở mắt ra đâu. Tao ôm con Lẽ vào lòng, mà vẫn phải phỉnh nó. “Chúng ta yêu nhau không vượt ra ngoài giới hạn”. Với “Chỉ sợ người kém hiểu biết lại lầm rằng chúng ta không đúng đắn!”.

Anh thêm:

- Mẹ kiếp! Không vượt ra ngoài giới hạn với đúng đắn mà trốn nhà đi theo ông à? Ngay tối hôm tao ngủ với nó, mà tao vẫn phải

tìm câu để phỉnh nó, mới tức chứ! Thế mới biết, xưa nay, tao nghĩ về danh dự người đàn bà, vẫn đúng lắm.

- Mà nghĩ thế nào?

- Tao nghĩ rằng danh dự người đàn bà rất dễ mất, vì họ chỉ cất ở sau một lần vải quá mỏng.

Chị Sáu cười:

- Khi!

- Thật đấy, đàn bà nhà quê ít mất trộm trinh tiết, vì họ để danh dự của họ sau lần quần vải dày cộp. Còn các tiểu thư, càng mặc lụa là mỏng dính, càng...

Cả ba người cùng cười. Chị Sáu nhăn mặt:

- Thôi, nhảm nhí. Nói chuyện khác.

Ông Tình muôn thuở nhìn chị, nói chọc:

- Động lòng đấy!

Anh Thừa nói:

- Ừ, chuyện khác vậy. Tao vừa có một việc, thử hỏi ý kiến mày xem thế nào nhé. Sáng hôm nay, lúc tao đi vắng, có một người đàn bà mặc nhà quê, dắt một đứa con đến tòa báo, hỏi tao. Thấy tùy phái bảo tao không có nhà, thì người ấy đứng chờ tao ở hè phố. Lúc con Lễ về, thì người ấy theo vào. Hai đứa nói chuyện gì với nhau lâu lắm. Rồi người ấy đi trước, con Lễ đi sau, không biết là đi đâu. Tao lo. Không biết con mẹ này là vợ cả của tao, mẹ thằng Mão, hay là người họ hàng với con Lễ, tới thăm nó. Tao mới đảo sang Hàng Đào để dò. Tao hỏi, thì thấy nói không có ai ở nhà quê mới ra. Sau, tao hỏi lại tùy phái, thì biết đích rằng thằng bé con là thằng Mão nhà tao. Vậy là mẹ thằng Mão đã gặp con Lễ. Thế thì mày thử đoán xem, có phải con mẹ này cho tao ăn cứt

không, và nó có nói xấu tao với con Lễ không?

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

- Nhất định không phải nó cho mày ăn cứt. Việc báo là việc báo. Việc ghen là việc ghen. Mày đại gái thì mày ăn cứt thôi. Còn vợ cả mày có kể xấu mày hay không, thì tao nghĩ thế này. Nó đến để đánh ghen, thì hai đứa tử tế gì với nhau mà một đứa nói chuyện, một đứa nghe chuyện?

Anh Thừa cười lạt:

- Không. Lần ở Phòng thuốc nhà giàu cũng thế. Nó đánh con Ma-ri xong, rồi nó kể xấu tao.

- Đấy là nó kể xấu mày với bệnh nhân, chứ bây giờ nó kể xấu mày với ai?

Anh Thừa nghĩ một lát, rồi nói:

- Cũng có lý. Nhưng ngộ nó kể xấu tao cho con Lễ biết, thì mai tao về, tao nên thế nào nhỉ?

- Mày cứ lờ như không, để dò ý nó thì biết. Nhưng tao chắc vợ cả mày nó không kể xấu mày đâu.

Anh Thừa bĩu môi:

- Mày chắc?

- Thật đấy. Cái lần nó đến Phòng thuốc nhà giàu, tao biết đích xác là không phải nó có ý định làm tiêu sự nghiệp mày đâu.

Anh Thừa im, nhìn ông Hoài Tân Tử.

- Tao nói là tao biết đích xác, vì tao có gặp thằng ấm Ái nó kể cho tao nghe. Ba thằng nó đánh mày, là ấm Ái, Phúc đen, với Tý sọ.

Chị Sáu rùng mình:

- Khiếp! Tên với tuổi!

Ông Hoài Tân Tử nói:

- Nhưng ba tay này, không phải tụi du côn đánh thuê đâu. Họ là bọn anh hùng hảo hớn, giữa đường gặp nổi bất bằng mà tha lỗi hiệp sĩ đấy. Ở Hà Nội này, mấy người không biết tên của họ. Họ giỏi võ tà. Đứa nào lơ ngơ, bị họ đánh, chỉ có sống mà thành tật. Mà cũng còn phúc to lắm, mới không què đấy.

Anh Thừa mỉm cười. Ông nhà thơ tiếp:

- Nguyên là con vợ mày đến nhà mày mấy lần, nó chỉ định sinh sự với con Ma-ri, nhưng không gặp. Có lần nó gặp mày, thì mày lại gọi đội sếp bắt nó. Nó sợ. Nhưng không chịu nổi uất ức, nó mới than thở với các chị em chúng bạn. Một con bạn của nó có thằng anh họ là ấm Ái. Ấm Ái mới bảo vợ mày đưa nó đến Phòng thuốc nhà giàu để vấn tội mày. Nhưng con vợ mày chỉ giận mày thôi. Nó thù là thù con Tây lai kia. Vì thế nó từ chối ấm Ái. Sau, ấm Ái phải nói tức nó nhiều lần cho nó điên tiết lên, nó mới liều, xin phép nghỉ một buổi, đưa tụi ấm Ái đến. Và giá con Ma-ri đừng trêu gan nó, có lẽ nó không đánh đâu. Ấy, đầu đuôi là thế, nên mới xảy ra câu chuyện hôm ấy.

Anh Thừa ngượng với chị Sáu:

- Thôi chuyện lâu rồi, không nói lại nữa. Nói chuyện bây giờ thôi.

Anh nhìn chị Sáu, hỏi:

- Chị là đàn bà, chị nghĩ hộ xem. Vào địa vị chị, chị có kẻ xấu chồng chị không?

Chị Sáu ngơ ngác:

- Tôi chả hiểu câu chuyện thế nào cả.

Ông Hoài Tân Tử giảng:

- Thằng này có vợ cả, đã có con, nhưng nó bỏ, nó lấy con Tây lai, chị nghe chưa? Bây giờ nó bỏ con Tây lai, lấy con Lẽ. Ngày trước, vợ cả nó đến đánh ghen con Tây lai, rồi nhân có đông bệnh nhân, con mẹ mới nói xấu nó để bệnh nhân tẩy chay nó. Bây giờ vợ cả nó lại đến gặp con Lẽ.

Chị Sáu tặc lưỡi:

- Khó nhớ nhỉ! Vợ cả, Tây lai, rồi lại Lẽ! Thế người nào là cái chị ở Ngũ Xã?

- Người ấy lại khác.

Anh Thừa gật đầu:

- Phải, không phải là vợ, chỉ là nhân tình thôi.

Chị Sáu hỏi:

- Sao lại có con?

- Nhân tình mà không có con à?

Ông Hoài Tân Tử giảng:

- Đó là việc riêng của hai đứa với nhau. Kệ chúng nó. Cái người ở Ngũ Xã là người cùng với mấy thằng nhà đoan đánh thằng Thừa ở Hàng Đậu, phải khênh vào nhà thương kia. Không dính dáng đến câu nó hỏi.

Anh Thừa sực nhớ ra, vỗ đùi:

- Chuyện ấy chết cười! Báo đăng việc ẩu đả, lại in tắt tên phố là H.Đ. Lẽ ta đọc, yên trí ngay là Hàng Đào, cảm tao lắm, khóc suốt mướt suốt đêm. Thế là đương ở với cậu mợ trong nhà quê, cô ả sồn sồn đòi về Hà Nội.

Chị Sáu nói:

- Tôi thấy chữ H.Đ lại đoán là Hàng Điếu.

- Ô, thiếu đéch gì phố là H.Đ? Hàng Đào, Hàng Đậu, Hàng Điếu, Hàng Đường, Hàng Đồng, Hàng Dẫy, Hàng Đàn, Hàng Dũa.

- Thế anh vợ vẫn làm gì ở Hàng Đậu, để nó đánh cho?

Ông Hoài Tân Tử trở vào mặt anh Thừa:

- Cái thằng này thì chỉ đi chim gái chứ đi đâu? Chả nó mê một con động cốn văn chương, hay gửi thư đến báo Chấn Hưng mà.

Anh Thừa xua tay:

- Thôi, miễn đi lạc đầu đề. Tôi hỏi chị Sáu nhé. Chắc chị nói đúng hơn chúng tôi.

- Được, anh cứ hỏi.

- Nếu chị ở địa vị người đàn bà đi đánh ghen, thì đánh ghen xong, chị có kể xấu anh ta không?

Ông Tình muôn thuở cười:

- Mà hỏi câu khó thế, thì chị Sáu trả lời thế nào được? Vì chị ấy có ghen bao giờ đâu?

Anh Thừa muôn khen chị Sáu:

- Lấy được vợ không ghen, sướng quá nhỉ! Tại sao chị không ghen?

Ông văn sĩ đáp, giọng ranh mãnh:

- Có anh Sáu ghen chị ấy, chứ anh ấy làm gì mà chị ấy ghen!

Nói xong, ông cười. Chị Sáu lườm, dí cái điện tẩu nóng vào mặt ông:

- Này! Nhảm nhí!

Rồi chị bảo:



- Nói chuyện làm báo làm bố có vui không nào? Đàn ông các anh động ngời với nhau là chỉ đem chuyện gái ra tán.

Ông Hoài Tân Tử đáp:

- Thằng này chỉ thạo có mỗi môn ấy. Còn chuyện khác, nhất là chuyện báo, thì nó biết gì mà nói!

Anh Thừa cười lạt:

- Tiên sư mày! Ông vừa ăn cút hộ mày đấy, mày có biết không?

Rồi trâm ngâm một lát, anh gật đầu:

- Được rồi, đối với con Lẽ, tao đã có cách.

\* \* \*

Cô Lẽ về đến tòa báo thì, như ta đã biết, anh Thừa vẫn còn đi vắng, về việc này, ta hiểu ngay rằng, vì quần áo anh chưa khô. Nhưng cô Lẽ thì hiểu sao được thế, và có bao giờ cô hiểu được sự thật nó giản dị là thế. Cô nghi anh đi chơi bời. Con người bạc tình chừa sao được thói trai gái!

Bỗng có tiếng ồn ào ở nhà ngoài, chỗ tòa soạn. Cô nhìn ra, thì giật nẩy mình.

Chừng hai chục cậu học trò xông đến tòa báo. Một cậu nắm cổ người tùy phái, hỏi:

- Thằng Trần Đức Thừa đâu? Thằng Nguyễn Thúc Lăng đâu? Đứa nào là Búa Tạ?

Người tùy phái run như cây sậy:

- Thưa các anh, em là loong-toong, viết băng báo, còn các ông ấy đâu, em không biết.

Cô Lẽ cũng run như cây sậy.

Nghi là người tùy phái nói dối, học sinh xộc vào các buồng.

Quả nhiên là như họ vào chùa Bà Đanh. Tiếng kính tử vỡ, kêu loảng xoảng. Tiếng báo xé, kêu xoàn xoạt. Rồi họ lên gác. Họ vào nhà trong.

Họ gặp cô Lễ. Họ cũng hỏi những câu như đã hỏi người tùy phái, và cô cũng trả lời là không biết. Trong khi ấy, ở gác ngoài, người thì quật ghế xuống bàn cho gãy chân, người thì leo ra mái hiên, tháo cái dây thép buộc biển tên báo, rồi quẳng xuống đường.

Ở hè phố, người xem đứng lố nhố. Có tiếng diễn thuyết:

- Các ngài có tán thành chúng tôi phá nhà báo Chấn Hưng không? Từ ngày tờ báo này xuất bản, nó làm hại cơ man nào là người. Con trai thì bỏ học hành, lừa thầy, phản bạn, nói dối cha mẹ, đút sách vào bụng để đi nằm tiệm, nằm sấm. Con gái thì nút mắt ra đã biết chim trai. Người lớn có khuyên bảo, thì viện nữ quyền, tự do, để cãi lại. Rồi bỏ nhà theo nhân tình, không theo được, thì tự tử. Rồi nhân tình nó bỏ, cũng tự tử. Biết bao nhiêu tấn thảm kịch xảy ra trong gia đình vì tội của báo Chấn Hưng? Chấn Hưng gì chúng nó? Chúng nó là lũ giặc trong làng báo. Chúng nó làm loạn xã hội. Chúng tôi nhiều lần đã lấy lời lẽ ôn tồn viết thư khuyên bảo chúng nó, nhưng chúng nó không nghe. Cho nên chúng tôi phải phá tòa báo!

Dưới đường, tiếng hét to:

- Đánh bỏ mẹ chúng nó đi!

- Phúc bẫy mười đời nhà chúng nó, không thằng nào ở tòa soạn cả. Không biết chúng nó ở cái tổ quỷ nào.

- Tổ quỷ của chúng nó trên Yên Phụ ấy!

Người dưới đường dùng dùng vào tòa báo. Người tháo cánh cửa vút ra sân, người dùng dao bằm nát mặt bàn, người cạy đá ở

đường ném vỡ bóng đèn điện.

Cô Lễ mặt cắt không được hột máu.

Đập phá chán tay, mọi người kéo nhau về.

Đợi cho yên yên, cô Lễ vội vàng thu xếp quần áo và đồ đạc. Cô lo cho anh Thừa không khéo thì bị đánh ở đường rồi. Cô phải tản cư ngay để tránh nạn. Cô chắc thể nào học sinh cũng đến tòa báo lần nữa, vì lần này họ chưa gặp ai.

Cô xách va li xuống nhà. Cô định dặn người tùy phái đi tìm chồng và các ông trong tòa soạn, để báo cho biết tin dữ dội, cùng nhắn cho anh biết là cô về Hàng Đào. Nhưng người tùy phái đã chuồn mất từ bao giờ.

\* \* \*

Ngay buổi trưa hôm ấy, ông Lãng tìm được anh Thừa và ông Hoài Tân Tử. Ông chấp tay vái hai người đến mười vái, và nói:

- Lạy hai bố, hai bố làm hại tôi! Ê-léc-tơ nó chửi tôi! Mục đích của tôi chưa đạt. Ngày bầu cử chưa đến, mà hai bố đã giết báo của tôi mất rồi.

Anh Thừa bật cười nghĩ: “Nhưng tôi đã lấy được vợ, mục đích của tôi đã đạt”.

Ông Lãng phải đình bản báo Chấn Hưng.

Và cũng ngay từ tối hôm ấy, dư luận âm lên ở Hà Nội, phàn nàn cho ông chủ thầu Nguyễn Thúc Lãng bị hai tai họa bất ngờ dồn dập. Tòa báo Chấn Hưng mà ông chỉ đứng tên là sáng lập vừa bị phá ban ngày, ông vừa đóng cửa cái tòa báo mất hết cửa, thì đến tối, cái nhà toàn lim và xi-măng, mà ông vừa mua hai nghìn bạc ở trước cửa trường Cửa Đông, lại bị cháy luôn! Cháy nhanh quá. Vòi rồng nhà nước không dập tắt kịp.

Báo Chấn Hưng đình bản. Sảy đàn tan ghé! Nhà phóng viên Tiêu Lang thì lang thang ở các trường học, gạ viết văn chim gái thuê.

Ông trợ bút Tình muôn thuở đến gạ nhà học giả Đỗ Thận sắp được nhà doanh nghiệp Bạch Thái Bưởi vờ làm chủ bút báo Khai Hóa, để xin làm trợ bút, viết chửi báo Chấn Hưng làm hại đạo đức quốc dân.

Còn ông chủ bút Trần Đức Thừa, thì chao ôi, thật là họa vô đơn chí.

Bị ăn cút, bị mất việc, đến khi anh gặp vợ ở nhạc gia, anh còn bị cô sa sầm nét mặt lại.

Cô nghi anh đi ăn mảnh. Mà anh thì không dám khai thực là ăn gì.

Anh nghi cô đã nghe mẹ Mão nói xấu anh. Song, anh lại không dám lay ông tôi ở bụi này.

Thành thử hai người nghi lẫn nhau, vì cùng không hiểu nhau.

Chung giường, khác mộng.

*Chủ bút ăn phân, miệng chữa khô.*

*Inh trời mùi báo báo cô cô!*

*Sướng cho sáng lập, cười ha hả.*

*Đốt mẹ nhà đi, kiếm lãi to!*

## XV

### EM VỚI CHI

**C**ô Lễ về nhà.

Cụ bà đương dở nói chuyện với mấy người khách buôn to, thấy con thì mừng rỡ:

- Làm gì mà cả hai vợ chồng đến nửa tháng nay chả ai về thế? Thầy cứ mong.

Rồi cụ bảo:

- Để bạn, hãy lên gác mà thăm em nó đau bụng, phải nghỉ học.

Cô cố mỉm cười, vâng khẽ một tiếng, rồi hỏi:

- Em Nghĩa gái con có nhà không ạ?

- Vừa đứng ở đây. Dễ thường lại ở trên gác rồi.

Cô chào cụ ông, rồi lên thang, còn nghe thấy cụ bà nói theo:

- Chả biết sao mà độ này gây rộc hẳn đi. Mặt mũi ngơ ngác, hốc hác.

Người khách cười:

- Nghén chứ còn sao nữa.

Cụ phàn nàn:

- Nhà hiếm, được hai mụn, thì cứ như cái kim chì ấy.

Lên đến gác, cô thấy hai vợ chồng cậu Nghĩa đương ngồi mặt ỉu xịu. Cô nói:

- Chị lo quá, các em ạ. Đêm qua, chị mất trộm hết cả tư trang.

- Thế nào? Thế nào?

Thấy em hỏi dồn dập, cô đáp:

- Phải, mất sạch sành sanh! Anh đương đi trình cảnh.

Cậu Nghĩa hỏi:

- Để thế nào mà lại mất?

- Để như mọi khi thôi. Chỉ tại chị sơ ý, không đóng cửa.

- Thế anh đâu, mà trộm vào nhà lại không biết?

- Cũng ở nhà. Mất cửa, chị vừa tiếc vừa bực, lại còn lo thầy để biết nữa. Chị định nói với mẹ cho chị mượn đôi hoa với chuỗi hạt của mẹ, để chị đeo, cho để khỏi hỏi.

Mẹ Nghĩa vâng, vội vàng đi lấy đồ vàng cho chị. Trong khi ấy, cậu Nghĩa trầm ngâm, rồi hỏi:

- Anh đi trình cảnh à?

- Phải.

- Nhưng anh chị có nghi cho ai lấy không?

- Biết ai lấy mà nghi?

Cậu lắc đầu:

- Vô ích. Đến Sở mật thám cũng chả xét nổi vụ trộm này.

Mẹ gật đầu:

- Phải, mình có nghi ai thì trình họ, họ mới có manh mối mà dò xét chứ.

Cậu cười:

- Không phải thế. Chị không nghi ai, nhưng em có nghi.

Cô Lễ tái mặt. Cậu Nghĩ tiếp:

- Có thánh cũng không tìm ra vụ trộm này. Kẻ gian ở trong nhà.

Bỗng cô Lễ bung mặt, nức nở khóc:

- Các em ơi! Chị khổ quá! Nhưng chị xin các em đừng nói với thầy để, mà thầy để buồn. Chị gửi em văn tự nhà, lại không dọn đến đây ở, là em hiểu hết.

Mợ Nghĩ thở dài. Cậu Nghĩ nói:

- Chị muốn giấu, nhưng em biết từ lâu. Em định bàn với chị.

- Chị cũng định gặp em để bàn, nhưng cứ thấy em bận học, vả lại không muốn em vì thương chị mà phải lo nghĩ. Thành thử một mình chị phải chống chọi trăm chiều, lắm lúc quần cả trí.

Cô thở dài:

- Nói ra thì tủi, thì nhục. Thà tội mình thì mình chịu một mình.

Cô lại hu hu khóc.

- Em biết cả rồi chị ạ. Cái hôm nọ đến phá tòa báo, chính là họ định đánh què chủ bút đấy. Nhưng vì nể em, họ mới thôi. Chú không phải họ biết rõ là chủ bút vô tội, đánh thì oan đâu. Vả em cũng không giấu họ là anh chỉ làm việc đi lấy quảng cáo cho báo, chứ chữ nghĩa đâu, biết gì mà viết lách.

Cô Lễ chùi nước mắt, nhìn em. Cô lại biết thêm một điều mới về chồng. Cô bảo:

- Nhưng em biết anh sao bằng chị. Người vợ cả của anh nói hết chuyện với chị rồi. Chị tủi lắm, nhục lắm.

Cô lại thút thít.

Có tiếng cụ bà gọi vợ Nghĩa. Hai chị em phải yên lặng. Một lát, cô Lễ hỏi:

- Em đau bụng thế nào?

Cậu Nghĩa nói khẽ:

- Em nói dối đấy. Em phải đuổi một tuần.

Cô Lễ trợn mắt:

- Sao? Sao lại phải đuổi?

- Thằng đốc Lôm-béc-giê nó ác quá. Anh em rủ nhau bãi khóa.

Cô Lễ thở dài. Cậu Nghĩa tiếp:

- Từ ngày làm đốc, nó đánh bao nhiêu học trò bị thương rồi. Nó như thằng có máu điên, lúc nào cũng cầm cái ba-toong to bằng cổ tay này, bất kỳ ai, lớn hay bé, lỗi nặng hay nhẹ, là nó vừa thét, vừa vụt. Nó coi học trò như kẻ thù, cho nên học trò phải phản đối nó. Em vào hạng nhẹ, phải đuổi một tuần. Có người phải đuổi hẳn, có người phải đuổi nửa tháng. Thầy để có hỏi em đau thế nào, chị cứ nói là em gần khỏi rồi nhé.

- Được. Nhưng ngộ thầy để thấy em còn nghỉ thì sao?

- Không. Em không ở nhà cả tuần. Mai kia, em cứ vờ đi học, nhưng đến ngồi ở nhà bạn.

- Thế thì phiền nhỉ.

- Nếu không chịu phiền thế, thì thầy để lo em ốm, lại cho gọi anh đến chữa, còn phiền hơn ấy.

Cô Lễ thở dài:

- Chị không ngờ đâu là chị bất hiếu, đến nỗi bây giờ dối trá cả với cha mẹ.



- Em thấy thầy đẽ bây giờ vẫn còn bị anh bịp và tin anh, lắm lúc em muốn nói ra, nhưng chỉ sợ thầy đẽ cũng tủi nhục và thương chị, rồi đến ốm mất.

- Nhưng giấu sao được thầy đẽ mãi. Mình là con, có nữ ngồi yên mà nhìn cha mẹ mắc nạn không? Điều này là điều làm cho chị khổ tâm nhất. Chính là từ lâu, chị muốn bàn với em điều ấy, nhưng lại cũng thương em, không muốn nói ra cho em thêm đau lòng vì chị.

- Chính em cũng vì thương chị mà phải giấu thầy đẽ. Thế bây giờ chúng ta nên như thế nào?

- Chị tính rằng điều gì cần cho thầy đẽ biết, thì cứ cho biết, điều gì không cần, thì thôi. Ví dụ như anh là con cái nhà ai, ngày trước làm những việc gì, đã bỏ, đã lấy bao nhiêu vợ, là những điều không cần cho thầy đẽ biết, vì biết thì nghĩ ngợi, sinh ốm.

Cô Lễ nói rõ cho em nghe về lịch sử của chồng mà cô được mẹ của Mão kể cho cô biết. Cậu Nghĩa luôn luôn thở dài, và lắc đầu. Nghe xong, cậu nói:

- Em không ngờ!

Cô Lễ khóc:

- Bây giờ đột ngột mà thầy đẽ biết như thế, có khác gì ngã từ trên cao xuống đất hay không? Cái lần chị nghe chuyện về anh xong, chị chỉ muốn đi tự tử.

Cậu Nghĩa lắc đầu:

- Không nên. Tự tử thì tiếng đẽ muôn đời.

- Chị cũng nghĩ thế. Gia đình mình là gia đình lễ giáo, thầy đẽ thì nệ cổ. Cho nên chỉ định lấy lời lẽ ôn tồn can ngăn anh dần dần, lấy tình yêu và bốn phận cảm hóa anh dần dần. Một người

có quá khứ như thế, mà biết hối cải, thì càng đáng khen. Nếu sau này, có ai nhắc đến quá khứ của người ấy, thì chỉ là muốn làm tăng cái hay của hiện tại.

- Đúng lắm.

Cô Lễ thở dài:

- Nhưng mà chị thất vọng, em ạ. Chúng nào vẫn giữ tật ấy. Hiện giờ còn đương chấp chơi con nữ học sinh mười sáu tuổi tập tọng viết báo. Hôm kia, chị bắt được bức thư gửi cho nó, y như bức thư ngày trước viết cho chị, chả khác chữ nào. Thế mà còn dám cả gan đánh chị. Vũ phu quá!

Cô Lễ nức lên một tiếng, rồi thút thít. Cậu Nghĩa cười khẩy:

- Quân mất dạy!

- Không phải lần ấy là lần đầu tiên đánh vợ đâu, em ạ. Tất cả đến nay là năm trận rồi! Đồ lấy văn tự nhà không nổi, cũng đâm đá. Tán bán nhà không nổi, cũng đâm đá. Rồi văng tục, văng rác, rồi tiên sư, tổ sư. Chị nghĩ đi lấy chồng để ông bà ông vải phải chửi, chị cực quá!

Cô lại khóc:

- Rồi mấy lần dọa bỏ chị nữa. Vì biết rằng thế nào chị cũng không dám bỏ, thì phải theo ý mà bán nhà đi.

- Phải rồi. Hắn ta nắm được chỗ yếu ấy, không những là của chị, mà cả là của thầy đẻ nữa đấy. Thầy đẻ đã buồn vì chị lấy chồng không cưới xin gì, nay chưa đầy ba tháng, lại bị chồng bỏ, thì chắc muốn giữ tiếng, thầy đẻ phải thu xếp cho ổn. Theo em nghĩ, hắn ta muốn cứng, thì chị đừng mềm. Chị cứ về nhà mà ở, xem hắn ta làm thế nào nào?

- Chị đã làm thế. Nhưng trừ cái lần chị cáo đau bụng trốn lên

ngủ ở đây, để không biết, còn lần nào, chị định ngủ nhà, để cũng đuổi quây quậy. Mà chị thì không tìm được cứ gì cho để xuôi tai được. Nói thật thì không dám. Thầy cũng mắng chị là con gái có chồng, không được phép ngủ đêm một mình ở chỗ khác, dù là nhà cha mẹ.

Ngừng một lát, cô Lễ tiếp:

- Lại một điều làm cho chị khó xử nữa, là chị có ghen. Chị chán, chả muốn nói cho hắn ta biết. Cho nên chị sợ ngủ ở nhà, hắn ta biết hắn hoi, nhưng cứ đổ oan cho chị, để thầy để phải lấy tiền mà lấp miệng hắn ta.

- Quân đào mỏ!

- Cho nên việc mất trộm đêm qua, chị chẳng nghi người nào lấy đâu. Người ngoài ai biết chỗ chị để đồ vàng? Thế mà cũng dang tay tát chị một cái đấy, em ạ.

Bỗng có tiếng chân lên thang. Hai chị em ngừng chuyện. Mẹ Nghĩa nói:

- Chị xuống để gọi.

Rồi mẹ mách:

- Để vừa mua được món lụa đẹp lắm, bảo là chia cả cho anh chị, mỗi người may một áo cộc.

Cô Lễ thở dài.

## XVI

### CHA MẸ VỚI CON

— **K**ìa, làm sao mà mặt mũi thâm tím thế kia?

Cụ bà thấy cô Lễ thoát bước chân vào nhà, thì hỏi thế.  
Cô Lễ òa lên khóc:

- Nó đánh con! Cụ hỏi đồn:

- Ai? Ai? Ai đánh con?

Cô Lễ đáp:

- Còn ai nữa!

Cô khóc, nói không thành tiếng. Cụ ông hút xong điếu thuốc, thủng thỉnh đi ra, hỏi:

- Ai? Ai đánh cô?

Cô Lễ lau nước mắt:

- Nhà con.

Cụ ông cau mặt:

- Quái lạ! Có lẽ nào? Lại xác láo gì với cậu ấy hẳn.

Cụ bà nhăn nhó:

- Ông để yên con nó nói.

Cậu vợ Nghĩa cũng chạy đến với chị. Cô Lễ nói:

- Con khổ nhục từ lâu rồi, mà không dám nói ra.

Cụ bà nhìn kỹ vào mặt cô:

- Ôi giờ ơi! Nó đánh bằng gì thế này!

Cụ sờ vào vết thương ở má có rôm rớm máu! Cô tránh và kêu:

- Rát lắm! Còn vô số vết roi gậy ở tay với ở đùi ấy! Đau quá!

Cụ bà bảo mẹ Nghĩa lấy rượu chối. Chính tay cụ cùng con dâu bóp khắp mình mẩy cho cô. Cụ xót xa:

- Thế sao nó đánh lại không kêu lên?

- Sao con lại chả kêu? Hàng xóm mà không đổ đến thì dễ thường...

Cô nhăn mặt:

- Đau quá!

Cậu Nghĩa lắc đầu:

- Dã man! Tàn bạo!

Cụ hỏi:

- Tại sao nó đánh? Nó đánh về tội gì?

- Nó vũ phu quá! Nó đòi tiền không được!

Cụ ông ra ý không tin:

- Quái! Người ấy có thể như thế không?

Cậu Nghĩa nói:

- Vốn dĩ hắn là người như thế.

- Không. Phải nghe cả đôi bên, kẻ thiên, lại mang tiếng mạc tri kỳ tử chi ác, mạc tri kỳ miêu chi thạc<sup>[72]</sup>.

Cụ bà vừa xoa cho con, vừa nhìn cụ ông:

- Ông thì chưa nghe ra sao đã gạt đi. Ông tin và quý nó, nhưng đã từ lâu, tôi vẫn thấy nó thế nào ấy. Bảo ông để ý, ông chả nghe.

Cụ ông bực mình:

- Tùy đấy.

Cụ vào ngồi ở trường kỷ.

Cô Lễ gượng ngồi dậy. Cụ bà hỏi khẽ:

- Tại làm sao nó đánh?

- Nó cứ đòi văn tự nhà. Nó cứ đòi bán nhà.

Cụ ông cau mặt, nói ra:

- Không được gọi là nó. Phải ăn nói cho phải đạo.

Cụ bà cãi:

- Chưa chi ông đã chặn họng con, thì nó nào dám nói.

Cụ hỏi cô:

- Nó đòi văn tự nhà, đòi bán nhà à? Nó cần gì tiền mà lấy luôn thế? Đã mấy lần để phải trang trải cho nó gần một nghìn nợ cũ rồi mà? Tưởng đã hết?

Cậu Nghĩa nói:

- Anh ấy là cái nợ của nhà ta. Bao giờ trang trải cho hết được!

Cụ ông mắng:

- Xà! Càn rỡ! Anh mày nghe tiếng, anh mày giận.

Cậu Nghĩa thấy cha gọi bằng mày, biết là cụ đương cái kỉnh, nên không dám nói nữa. Cô Lễ cũng chỉ dám kể lễ thăm thì với mẹ. Cô trở vào mặt, cô trở vào đùi, cô trở vào cánh tay, rồi cô vạch áo lưng cho cụ nhìn. Cụ chép miệng, nói to:

- Thật không ngờ con mình chỉ có mỗi một tội là con nhà có của. Nó đào một lần nổi, thì nó đào mãi. Không cho con, thì bảo là tiếc con. Bây giờ mới biết cho con tiền, là đem tai vạ cho con

phải chịu đựng.

Cụ ông ra, hỏi:

- Thế nào? Thế nào?

Cụ bà kể lại cho cụ ông nghe những trận đòn đào mỏ mà cô Lễ là nạn nhân. Cụ ông vặn:

- Nhưng con không nói xác láo gì chứ?

Cụ bà nói:

- Con này có phải đứa xưa nay có tính lẳng lơ đâu. Tội là ở thằng kia đấy. Nó bất nhân, bất nghĩa. Nó có cần nghĩ đến rằng bố mẹ vợ đối xử với nó thế nào đâu? Người ta bảo dâu là con, rể là khách, nhưng nói lạy Thiên Địa, nhà này thì dâu là con, mà rể cũng là con. Mình có tiếc nó cái gì đâu. Thật đấy, mình nuôi thằng Nghĩa ngoài hai mươi tuổi đầu, có tốn kém bằng nó mấy tháng không?

Rồi cụ bù lu bù loa:

- Chỉ thầy là đại! Chỉ để là đại! Để khổ nhục cho con.

Cô Lễ nấc lên, ôm lấy mẹ:

- Không phải thế! Để đừng nói thế! Tội lỗi ở con cả. Con phải chịu. Giờ có mắt.

Cụ ông bảo:

- Thầy để định rồi chia cho con hai cái nhà. Tùy ý con muốn làm gì thì làm. Giữ được, thì vợ chồng phong lưu nhàn hạ. Muốn bán đi để sinh lợi cách khác, thì vợ chồng bàn bạc với nhau cho kỹ, rồi hãy làm. Thầy để chả biết nghĩ thế nào cho con được. Chỉ có rằng không ai hiểu chồng bằng vợ, không ai hiểu vợ bằng chồng, và đã là vợ chồng, tất phải tin nhau, vả các con đã lớn cho

nên thầy để mặc. Con về nói với chồng con như thế. Hôm nào cậu ấy đến chơi, thầy cũng bảo thế cho.

Cô nói:

- Nhưng con càng hiểu nhà con, con càng không tin nhà con. Còn mặt mũi nào dám dẫn xác đến đây, mà thầy mong bảo!

Cụ ông tặc tặc:

- Mày đâm quần rồi, con ạ.

Cụ bà hỏi cụ ông:

- Hay là bán cái ở Hàng Vải thâm đi?

Cụ ông bảo:

- Văn tự đã sang tên, bán hay không, là tùy vợ chồng nó bàn với nhau.

- Bán một cái cũng còn một cái kia mà?

Cậu Nghĩa nói:

- Bán đi để chuộc đòn. Nhưng không biết chừng, lại để mua những trận khác. Vì còn một cái nhà nữa.

Cô Lễ lắc đầu:

- Nhất định con không bán. Nếu nhà con như người ta, nếu nhà con biết yêu thương con, thì con bán. Chứ cứ như thế này, thì... em Nghĩa con nói phải đấy.

Cụ bà cười lạt:

- Ương thế không trách được! Ít lâu nay, nó đâm ra trái tính trái nết.

Cụ ông tặc lưỡi:

- Tùy đấy. Nhà thi lễ phải vuông tròn tiếng tăm. Làm việc gì



cũng nên nghĩ đến cha mẹ, nghĩ đến chồng, nghĩ đến mình. Nhưng cha mẹ trước, chồng sau, mình cuối cùng.

Nói đoạn, cụ đi vào. Cậu Nghĩa lẩm bẩm:

- Chồng có ra chồng thì mới phải nghĩ chứ. Chứ nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi, thì nghĩ làm gì. Ly dị quách cái đồ lừa bịp, bạc tình ấy đi!

Cụ ông quay lại:

- Xà! Càn rỡ! Mà hiểu gì mà ăn nói hồ đồ thế?

Cậu Nghĩa lẩm bẩm:

- Con chả hồ đồ.

Đến sẩm tối, cụ bảo cô Lễ:

- Thôi, con liệu thu xếp mà về bên ấy. Dĩ hòa vi quý, con ạ.

Cô Lễ thở dài, nhìn mợ Nghĩa. Mợ Nghĩa mỉm cười:

- Đã lâu, chị con không ngủ nhà. Để cho chị con ở nhà đêm nay.

- Không được. Giá bình nhật thì ở nhà không sao. Đàng này lại vừa cãi nhau xong. Làm như vậy, có khác gì lửa đổ thêm dầu. Rồi người ta trách được là tại thầy để chiều chị. Máy lị, bình nhật, mà thầy để muốn chị ngủ lại, cũng phải nói với anh một tiếng cho anh biết. Nếu anh có không bằng lòng, thầy để cũng phải bảo chị về.

Mợ Nghĩa đáp:

- Thế ngày nọ thì làm sao?

- Ngày nọ là vì để không biết. Chứ biết, thì thế nào để cũng đuổi. Mà chị con cứ đòi ngủ nhà luôn. Giá phải mẹ khác hay chiều con, thì tất anh còn vin vào cơ ấy để sinh sự với chị nữa,

chứ chả được như thế này. Cái nghề vợ chồng trẻ, giận nhau đến mấy thì giận, nhưng qua một đêm chuyện trò với nhau, thì lành nhau ngay. Cho nên, mấy đẽ cũng không cho chị ở nhà đêm nay.

Cậu Nghĩa đã đứng ở đó. Cậu nói:

- Chả biết có lành nhau hay lại giận nhau thêm.

Cụ mắng:

- Vun vào chả vể thay, sao con cứ nói thế?

- Con tính đẽ cứ đẽ chị con ở nhà. Bao giờ anh ấy hối hận, đến xin lỗi, hãy cho chị con về.

Cụ cười:

- Xin lỗi! Đẽ còn muốn khuyên chị phải xin lỗi anh kia. Chồng giận thì vợ phải lành. Con làm như thế, ngộ anh không đến xin lỗi, thì chị ở nhà đến bao giờ?

- Đến bao giờ thì đến.

- Thế thì hai bên cùng gắng, rồi đến bỏ nhau. Nhà ta là nhà thi lễ, chị con lấy chồng đã chả cưới xin gì, thì nhất định phải tránh tiếng bỏ nhau, kẻo thiên hạ chê cười lần nữa.

Cô Lễ chỉ thở dài. Cậu Nghĩa nói:

- Con cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng giữ được cho tiếng tăm vuông tròn, thì phải chịu khổ nhục suốt đời. Con không muốn chị con nô lệ lễ giáo.

Cụ ông lại mắng:

- Xà! Càn rỡ! Quyền đâu ở mày!

Cô Lễ nói:

- Con không đi đâu. Con ở nhà.

Cụ bà dở đùa dở thật:

- Không đi thì để khênh đi!

Một lát, cụ hỏi:

- Thế con có thương thầy để không?

- Sao để lại hỏi thế?

- Nếu con thương thầy để, đừng để ai nói động đến thầy để, thì con nên về.

Cô thở dài.

Cậu Nghĩa chán nản, vào bàn học.

Cô Lễ như bơ vơ, cô đành đứng dậy chít lại khăn. Mẹ Nghĩa thấy tay chị ngượng ngịu, đến giúp chị. Cô động tâm, sụt sịt khóc.

Cụ bà lắc đầu, thở dài, nhưng mỉm cười dịu dàng, an ủi cô:

- Về với chồng chứ đi đâu mà phải khóc? Vui vẻ lên chứ? Có gì, để chịu trách nhiệm hết.

## XVII

# BỆNH VIỆN VỚI BỆNH NHÂN

— **C**ha bố tiên sư mày! Mày định thắt cổ để trốn ông phỏng? Mày bảo ông đào mồ phỏng? Ừ, ông đào mồ đấy! Cho mày biết tay ông.

Thừa xông vào vợ, giật tóc vợ ngã xuống, rồi cứ giày tây, đá thúc vào mạng mỡ.

- Ông không cho mày chết thoát. Ông bắt mày sống để ông đánh cho sượng tay.

- Ôi hàng phố ơi! Nó đánh chết tôi!... Hự! Hự! Ôi hàng phố ơi, cứu tôi với!

Thừa trừng mắt:

- À, mày kêu hàng phố phỏng?

Hắn chạy ra đóng cửa, gài then lại, rồi hầm hầm:

- Kêu hàng phố nữa đi!

Hắn quật cô Lễ ngã ngửa ra, ngồi trên bụng, tát lấy tát để vào má:

- Kêu đi! Kêu đi!

Cô Lễ cố cự quậy:

- Ôi hàng phố ơi!

- À, lại kêu!

Hắn móc túi, lấy khăn mù-soa, nhét đẩy vào mồm cô Lễ, rồi

giơ nắm tay, thụi vô hồi vào mặt. Cô Lễ quào, cắn, cắn được vào tay Thừa. Hấn đứng dậy. Cô cũng đứng dậy. Nhưng nhanh tay, hấn lại giật tóc cô ngã xuống:

- Mà ỳ định chạy đi đâu?

Hấn buộc tóc cô vào chân giường, rồi vớ cái ba-toong. Hấn quật. Cô giơ tay ra đỡ:

- Ôi hàng phố ơi! Cứu tôi với! Nó đánh chết tôi mất!

Giày tây lại đá thục vào mạng mỡ:

- Cứu này! Cứu này! Văn tự nhà đâu? Bỏ ngay ra! Rồi muốn thắt cổ thì thắt!

- Tòa chưa duyệt! Chưa lấy về!

- Mà ỳ nói dối. Thằng bố mà ỳ khai với tao là mà ỳ lấy về rồi.

Cô Lễ dứt đầu khỏi chân giường:

- À, đồ đểu! Gọi ai bằng thằng?

- Ai à? Ai à?

Bốp! Bốp!

- Văn tự đâu? Mà ỳ có bán nhà không?

- Không bán.

Dứt không nổi, cô đành nằm xuống.

- Này không bán! Này không bán!

- Hự! Hự!

Cô Lễ thở hồng hộc.

- Đồ thân lừa ưa nặng. Tao vẫn bảo là có tiền thì còn vợ vợ chồng chồng. Không tiền thì bước! Mà ỳ còn về đây làm gì, để trêu

người tao?

- Đồ bạc tình! Đồ vũ phu! Quân phu kíp! Quân cu-li kéo quạt!

- À, mày chửi ai?

Thừa cầm ba-toong vụt lia lia vào đầu, vào vai và vào hai cánh tay vợ. Cái ba-toong đụng vào thành giường, gãy các làm đôi. Cô Lễ vớ được, quăng vào mặt Thừa. Nhưng hấn tránh được. Lại đá vào mạng mỡ. Cô rú lên:

- Ối giời ơi! Ối giời ơi!

Ngoài sân đã có mấy cái mặt nhìn qua kẽ cửa. Cô kêu:

- Các ông các bà ơi! Cứu tôi với!

Thừa lại tát, thụi, đá.

Cánh cửa rung thình thình. Nhưng không mở được. Thừa vẫn như con thú dữ. Cô Lễ mỗi lúc một thất thanh.

Bỗng choang! Mặt kính cửa sổ vỡ toang. Một người thò tay vào vặn chốt, rồi mở cửa, nhẩy được vào.

- Ông Thừa! Không được quá lắm thế. Ngày nào cũng đánh bà ấy. Ông tàn nhẫn quá!

Người ấy vặn khóa, mở cửa ra vào. Trong khi ấy, Thừa đánh vớt. Hấn phang mẩu ba-toong túi bụi vào đầu, vào mặt, vào bất cứ đâu trong người vợ.

Năm sáu người chạy ùa vào, ôm lấy Thừa. Hấn còn với tay, đâm xuống ngực cô Lễ một cái nữa, mới chịu theo tay mọi người đẩy đứng ra xa.

- Ông Thừa! Không có phép đánh nhau thế!

- Vợ tôi, tôi dạy. Các ông không có quyền ngăn!

Một người cởi tóc cho cô Lễ, vục cô lên giường. Cô phì phò thở.

- Đưa chị ta về nhà chị ta, không có chốc nữa, nó đánh chết.

Thừa cãi:

- Các ông không có quyền can thiệp vào việc gia đình của tôi!

- Quyền nhân đạo chứ quyền gì!

Một số người túm giữ Thừa. Một số người vục cô Lễ đứng dậy, rồi dìu cô xuống gác.

Cô về Hàng Đào.

Đèn đường phố đã bật.

\* \* \*

Cụ bà hớt hơ hớt hải.

- Ôi! Làm sao thế hở con!

Cô Lễ không nói được. Người đưa cô kể lại cho cụ nghe tấn thảm kịch.

Cả cụ ông lẫn vợ chồng cậu Nghĩa định khênh cô vào nhà. Nhưng cô cau mặt, xua tay. Cô đi lầy. Năm người ôm đỡ cô. Cô nhăn nhó, còng lưng xuống, hai tay ôm bụng.

Cô xuýt xoa:

- Chà! Đau quá!

Cô bước từng bước một.

- Chà! Đau quá!

Đến giường, vợ Nghĩa bế cô lên. Cô ngồi, chống hai tay. Cậu Nghĩa đặt cái gối. Cô nói:

- Chị nằm.

Mợ Nghĩa nâng lưng cô, từ từ hạ cô nằm ngửa xuống. Nhưng cô không nằm ngửa, Cô nhăn nhó, hai tay ôm bụng, và vẫn còng lưng, cô gục sấp, lao cái đầu từ từ xuống giường trước, để đỡ cho tấm thân khỏi đổ mau, nhưng không đủ sức, cô kệ cho cái mình vạt xuống. Cô nằm nghiêng, run rẩy, co dãn hai tay chân lại. Hai tay cô vẫn ôm lấy bụng.

- Chao đau quá!

Cả hai cụ lẫn vợ chồng cậu Nghĩa cũng nhăn nhó, như chính mình bị đau. Mợ Nghĩa lấy khăn lau máu ở miệng và ở mũi cho chị.

Cụ bà thút thít khóc. Cụ ông thở dài. Cậu Nghĩa nói:

- Thầy để đừng hỏi chuyện vội. Để chị con nghỉ, khỏi mệt, rồi hãy hay.

Mợ Nghĩa mời người đi với cô Lễ ăn miếng trầu, rồi tiễn người ấy ra cửa. Người ấy lắc đầu:

- Đàn ông tàn nhẫn quá! Đánh vợ mà buộc tóc vào chân giường, rồi cứ giày tây đá vào mạng mỡ, với ba-toong quật vào mặt, thì còn gì là người! Cô nên nói với các cụ đưa cô ta vào nhà thương ngay, không khéo không sống được đâu.

Cụ bà đã thấy ngay chai rượu chối. Cụ xoa bóp cho con. Nhưng cô Lễ kêu thét lên:

- Đừng đụng! Đau lắm!

Cụ hỏi:

- Đau ở chỗ nào?

Cô trở tay vào hai cạnh sườn:

- Chỗ nào cũng đau, nhất là hai chỗ này.



Cậu Nghĩa nói:

- Thế thì chắc nó đánh vào mạng mỡ.

Cô Lễ ôm hai bên bụng, quặp hẳn hai chân lại, và gò còng hẳn lưng lại.

- Chà! Chà! Đau!

Mợ Nghĩa nói:

- Thầy đẽ nên đưa chị con vào nhà thương ngay. Người ban này dạn thế.

Cụ ông chỉ tay vào bên phải và bên trái bụng mình, hỏi cậu Nghĩa:

- Chỗ này là gì nhỉ?

Và:

- Chỗ này là gì nhỉ?

Cậu Nghĩa đáp:

- Bên trái là lá lách. Bên phải là gan.

Cụ thở dài:

- Nó toàn đánh vào lá lách với gan!

Cô Lễ thều thào:

- Hôm qua nó cũng đánh vào đấy.

Cụ bà trợn mắt:

- Cả hôm qua nữa?

- Vâng. Cả hôm kia, hôm nọ. Nó đánh toàn vào ngực với vào chỗ hiểm. Mỗi hôm một trận, sống thế nào được!

Cậu Nghĩa phàn nàn:

- Sao chị không về nhà?

- Về sợ thầy đẽ buồn.

Cụ bà đập tay xuống chiếu:

- Giời!

Cô Lễ nhìn mợ Nghĩa:

- Bảo u già cho chị thúng gio.

Cụ bà hỏi:

- Con buồn đi sau à?

- Cả đi tiểu lẫn đi sau.

U già mang thúng gio ra, cùng mợ Nghĩa vục cô Lễ dậy. Cụ ông và cậu Nghĩa vào nhà trong. Cậu nói hết những điều cậu biết về anh rể cho cha nghe. Cụ chỉ thở dài.

Bỗng có tiếng cô Lễ kêu:

- Ái, ái! Từ từ chứ!

Cô được nâng lên giường. Cụ bà lắc đầu, nói với cụ ông:

- Buồn đi, nhưng không đi được.

Cô Lễ nằm, lại cử chỉ ban nãy. Cô chúc đầu xuống gối trước, rồi ngả cái mình cho đổ nghiêng xuống giường, hai tay ôm bụng, hai chân co. Cụ bà thấy kiểu nằm xấu, thì đỡ cô nằm ngửa lại, và kéo hai cẳng cho duỗi thẳng. Nhưng cô giật mạnh:

- Giời ơi!

Tự cô quay phắt nghiêng lại, gò còng lưng, và co quắp hai cẳng tay ôm bụng.

- Chao! Chao! Đau! Chết mất!

Cô hỗn hển thở một lát, rồi gọi:

- Ông nhỏ.

Cô cố nhắc đầu để nôn, nhưng không nôn được.

Một lát, cô lại buồn đại tiểu tiện. Cô được vục xuống đất. Nhưng cũng như lần trước, cô ngồi đến mười phút, cô không đi được và chỉ nôn khan. Cô đòi lên giường, và lại nằm như con tôm.

Cậu Nghĩa nói:

- Nên đưa chị con vào nhà thương ngay thôi.

Cụ bà ngân ngại:

- Hay để sáng mai, ban ngày ban mặt.

- Không chậm được đâu, để ạ. Gần chín giờ rồi.

Cụ ông gật đầu.

- Phải đấy. Nên cho ngay đi nhà thương, cấp cứu thì phải thuốc Tây.

Nói đoạn, cụ vội vàng vào buồng thờ, lấy số tử vi của cô Lễ ra xem lại. Lần này cụ bấm kỹ và trầm ngâm rất lâu.

Trong khi ấy, vợ Nghĩa lấy quần áo của mình, bọc vào một bọc, để đem đi cho chị mượn, u già thì chạy ra phố thuê ba chiếc xe.

Mợ Nghĩa ngồi một xe, tay ôm cô Lễ. Cậu Nghĩa ngồi một xe, đưa chị đi. Còn một xe, cụ bà lên. Cụ đã sửa soạn hương nến, định đến đền Ngọc Sơn kêu đức Thánh Trần, xin quẻ thẻ, rồi xuống Khâm Thiên, nhờ thầy Đắc bói xem bản mệnh cô Lễ ra sao.

Cụ ông đứng ở hè, nhìn theo ba chiếc xe. Cụ thở dài.

\* \* \*

Hồi này cả thành phố Hà Nội có mỗi một nhà thương chữa cho người Việt Nam. Ta gọi là nhà thương Phủ Doãn. Nhưng các quan bảo hộ đặt cho cái mỹ tự là nhà thương Bảo Hộ. Người ốm Việt Nam phó thác tính mệnh mình cho sự tận tâm của mấy bác sĩ Pháp. Bởi vì họ tin rằng, dù khác giống nòi, nhưng cũng như các cố đạo mà Ma-ri phục, bác sĩ cũng là người làm việc tu nhân tích đức. Vả lại, nhà thương có bốn hạng buồng, trả bốn giá tiền khác nhau, để mua lấy cách đối xử khác nhau về vật chất, và nhất là về tinh thần. Hạng hai mươi bốn đồng, hạng mười hai đồng, hạng sáu đồng, và hạng không mất đồng nào, gọi nôm na là hạng làm phúc. Chỉ có những người nghèo khó, vô phúc mà vào chỗ làm phúc, để muốn ăn không cơm và thuốc của nhà nước, mới phải nhận thêm nhiều câu chửi và ngọn roi mà thôi.

Ban ngày, cố nhiên trong nhà thương Bảo hộ có bác sĩ Tây, có y sĩ dược sĩ ta, có y tá, có cô đỡ, và có bệnh nhân đàn bà, đàn ông, từ người ốm gần chết, đến người khỏe mạnh vào nằm để trốn nợ.

Ban đêm, các bác sĩ, y sĩ, dược sĩ, y tá, cô đỡ, ai về nhà nấy. Bệnh nhân thì đi ngủ. Nhà thương trở nên tĩnh mịch. Song, tự trung, luôn luôn có những nơi nổi lên tiếng người: tiếng cười, tiếng hát làm rợn tóc gáy, và tiếng khóc tiếng chửi, tiếng thét rất vô lý, ở nơi nhốt người điên; tiếng rú, tiếng rên rất có lý, làm sốt ruột kẻ khác, ở những buồng có người ốm nặng; tiếng cãi nhau thâm, nhưng cạn tình, của những bệnh nhân nằm buồng hạng nhất, đánh bạc lén lút để sát phạt nhau; và tiếng cười đùa tình tứ trong buồng thường trực. Buồng thường trực, những đêm vô sự, thường là nơi tụ họp, để những người đến phiên thường trực ban đêm, tán chuyện với nhau trước khi đi ngủ. Cô sinh viên trường thuốc thực tập làm quan đốc, có cô đỡ, có thầy ký, cô ký, tức là y tá. Sinh viên thực tập thường là hai người. Một người học năm

thứ tư sắp thi ra, là phụ trách chính, một người học năm thứ ba, là phụ trách phụ. Hoặc một người chuyên học bệnh nội, một người chuyên học bệnh ngoại.

Tối hôm ấy, thường trực ở nhà thương Bảo hộ, là hai sinh viên, tên là Tường, nội và Liêm, ngoại. Những người coi các buồng gần phòng thường trực, là thầy y tá Lam, cô y tá Tuyền, coi xa hơn một tí, là cô đỡ Trinh và hai cô y tá là Nho và Sửu.

Cái quan sinh viên tên là Liêm, thường lợi dụng mỗi phiên thường trực để lén để chơi. Quan bảo người gác cổng là ra phố mua gói thuốc lá. Đúng chín giờ, người này không cần biết quan đã về hay chưa, cứ làm đúng bốn phận là đóng cổng và khóa lại. Quan về muộn, vẫn phải trèo qua giậu sắt.

Cái giờ mà cô Lễ đến bệnh viện, lại đúng vào lúc quan Liêm vừa ra phố. Và trong phòng thường trực, quan Tường, thầy Lam đương đánh cờ ăn tiền. Còn cô Tuyền, cô Trinh, cô Nho, cô Sửu, thì túm nhau lại để rút bất. Hai chiếc xe tay kéo tới cổng nhà thương.

Cậu Nghĩa nhảy xuống đất, gọi to người gác cổng. Cậu gọi mãi, một lát mới có tiếng đáp:

- Ma-lách<sup>[73]</sup> thì sáng mai đến.

Cậu Nghĩa nói càng to:

- Ông cho vào ngay, cấp cứu! Cấp cứu!

Tiếng ở trong nói ra:

- Đau nhọt cũng cấp cứu, đứt tay cũng cấp cứu! Loạn xạ cấp cứu! Sốt cả ruột.

Đèn trong buồng gác bật lên. Cậu Nghĩa đứng chờ. Nhưng bốn chồn chân tay, cậu không yên, phải đi đi lại lại, cho đỡ sốt ruột.

Ở trong có tiếng súc miệng, có tiếng tạch tạch điều thuốc lào, rồi sau một hồi ho dài, cánh cửa mới mở ra. Người gác thông thả ra cổng, dí mắt vào tận cái lỗ khóa, mới đút chìa vào được. Tháo ba vòng xích cổng xong, người ấy choãi chân, đẩy một cánh cửa, hé cho vừa chiếc xe qua lọt.

- Bệnh gì?

Cậu Nghĩa đáp:

- Bị đánh vào gan, vào lá lách, đau lắm.

Người gác làu nhàu:

- Ban ngày thì chả vào.

Cậu Nghĩa không đáp, bảo xe kéo tuột vào trong. Nhưng người gác giơ tay ra ngăn:

- Khoan.

Người ấy dòm vào mặt vợ Nghĩa, rồi nói:

- Ô! Thế này mà đã gọi nặng lên. Cấp cứu! Cấp cứu! Nhẹ thôi, không hề gì đâu. Cứ yên tâm.

Cô Lễ rên lên. Người ấy dòm vào mặt cô Lễ:

- Được, yên trí, để tôi báo.

Một hồi chuông kêu rè rè.

Độ năm phút sau, một người mặc áo trắng lớp đi ra, tay cầm chiếc đèn pin. Đó là cô Tuyến. Cô Tuyến đương vào lúc thua cay. Bây giờ cô được cầm trang, nhưng chưa xong một ván. Bắt buộc phải đứng dậy, cô bực mình lắm. Cô hỏi bằng giọng càu kỉnh:

- Ai? Bệnh gì?

Cậu Nghĩa trở vào xe cô Lễ:

- Thưa, chị tôi, bị đánh vào gan và lá lách.

Cô Tuyền soi đèn pin vào trong xe, lia tia sáng từ đầu xuống chân, lại từ chân lên đầu hai ba lượt. Rồi lại xẵng:

- Bệnh gì?

Cậu Nghĩa phải lễ phép, nhắc lại câu vừa nói:

- Bị đánh vào gan và lá lách ạ.

- Ai đánh?

- Thưa chồng đánh ạ.

Cô cau mặt:

- Làm gì để người ta đánh cho? Lại ghen bóng ghen gió chứ chó gì?

Cậu Nghĩa không trả lời câu hỏi vô ích và vô lễ. Cô Tuyền lại hỏi:

- Đánh bằng gì?

- Bằng giày tây đá thúc vào mạng mỡ.

- Có đau không? Hay lại đau bụng thường, nói dối nhà thương đấy?

Cậu Nghĩa bực mình, không đáp. Cô Lễ kêu:

- Chao! Chao! Chết mất! Lâu quá!

Cô Tuyền gắt:

- Chờ đấy! Trình quan đã!

\* \* \*

Nhưng cô chưa trình ngay. Cô trang vội để đánh cổ một ván. Cô lại thua, mất trang. Ba cô bạn không cho cô đánh nữa, để đi mà làm phận sự.

Cố nhiên bệnh ngoại là việc của quan Liêm. Nhưng quan Liêm chưa về, mà quan Tường thì dở ván cờ. Cô TUYẾN nói, thì quan có nghe, nhưng quan đương tính xem có nên đấm Tốt một nước nữa không. Nếu Tốt sang sông, thì cản được chân Mã, nhưng bên kia vào Pháo, đánh thúc lên, bắt Tốt tránh sang cạnh, để hở Xe. Nếu không đấm Tốt, thì dí Pháo lên kia. Nó cho Mã hồi, mình lên Tượng, rồi cho Xe vào đây. Vẫn không ăn chết được Mã của nó. Nếu chiếu Tướng ngay, thì nó ghềnh Sĩ, buộc căng Mã mình ở đó, vì cho chạy thì lộ Tướng...

- Mau lên anh! Nặng đấy.

Quan Tường nói:

- Hay là cứ cho Xe vào.

Cô TUYẾN ra. Nhưng thầy Lam gọi cô lại, trở vào bàn cờ:

- Ấy, không! Xe này kia, chứ không phải xe ấy đâu.

Cô TUYẾN dừng chân:

- Khi!

Rồi sang bàn bất, cô kéo cô Nho. Một lát, cô lại giục:

- Nặng đấy, anh ạ.

- Ừ.

Quan Tường nhắc dít ra khỏi ghế, nhưng mắt vẫn chăm chăm xuống bàn cờ, và ngón tay ấn chặt vào quân Tốt, quan hỏi:

- Quê hay tỉnh?

- Tỉnh.

Quan đứng hẳn lên:

- Đàn bà hay đàn ông?



Cô Tuyền cười:

- Đàn ông mà bị chồng đánh à?

Quan cũng cười.

- Trẻ hay già?

- Trẻ.

Quan rút tay khỏi quân Tốt:

- Xấu hay đẹp?

- Xoàng thôi.

Quan lại ấn tay giữ quân Tốt:

- Xoàng thôi à?

- Ừ. Xem chừng nặng lắm. Anh khám ngay đi. Họ đợi lâu rồi.

Để đáp lại lời cô Tuyền, quan đặt đít xuống, nói:

- Hay là lên Mã. Lên Mã thì tắt bên kia về Pháo.

Cô Tuyền nói:

- Thôi, để chốc nữa.

Quan thản nhiên:

- Chờ xừ Liêm. Ngoại kia mà.

Rồi quan viện lý do:

- Lương tâm nhà nghề. Không chuyên môn không chữa.

Cô Tuyền hỏi:

- Tôi cho vào buồng lưu nhé.

Quan đáp:

- Khoan! Khoan!

Quan nhìn vào bàn cờ, trở vào nước này, trở vào nước khác, tính toán trong óc, rồi bỗng ngắc đầu hỏi:

- Vừa rồi cô Tuyến bảo gì nhỉ?

- Tôi cho họ vào buồng lưu có được không?

Quan vẫn không rời mắt khỏi quân Tốt:

- Được.

Cô Tuyến đi. Bỗng quan gọi giật lại:

- Cô Tuyến! Tôi bảo gì nhỉ?

- Cho họ vào buồng lưu.

Lúc bấy giờ quan mới đứng dậy, và bắt đầu phạm vi lương tâm nhà nghề. Quan bảo:

- Ừ, cho vào buồng lưu. Sửa soạn đồ tiêm nhé.

Cô Tuyến hỏi:

- Tiêm gì ạ?

- Cả hai thứ, uyn căm-phrê<sup>[74]</sup>, moóc-phin<sup>[75]</sup>.

Cô Tuyến nhắc:

- Nên tiêm uyn căm-phrê để theo dõi bệnh thì hơn.

Thầy Lam nói:

- Phải, tiêm moóc-phin thì rồi biết đường nào mà lần.

Quan tìm áo choàng, mặc xong, quan dặn thầy Lam:

- Cứ để nguyên thế nhé. Tôi nhất định không thua đâu.

Cô Tuyến cầu nhàu:

- Gớm! Thôi! Biết thế tôi cứ đánh, thì đến được năm ván nữa!

Thầy Lam cười:

- Thôi, xí xóa, đánh ván khác.

- Không. Nước cờ đương hay.

Nói đoạn, quan ra đứng ở hè. Xe cô Lễ cũng vừa vào tới đó. Cậu Nghĩa và, vợ Nghĩa đỡ cô Lễ xuống đất, rồi vực cô đi. Cô nhăn mặt, còng lưng, ôm bụng, lò dò từng bước. Trong khi ấy, hai người mặc áo choàng trắng đứng chấp tay sau đít để nhìn. Cô Tuyền nhìn cậu Nghĩa. Quan Tường nhìn vợ Nghĩa. Cô Tuyền nói với quan:

- Mình cũng đương thua. Đồ khỉ nó vào, làm mình mất cả gỡ.

Bỗng cô gất, tiếng vang lên:

- Đi bên trái! Buồng lưu ở bên phải đâu nào!

Cô Lễ rên rĩ kêu:

- Khát nước lắm!

Cô Tuyền cười khẩy:

- Ở nhà thì không uống. Vào đây mà hạch!

Quan Tường nhìn bệnh nhân, thì động lòng lương tâm nhà nghề. Quan lắc đầu, nói nhỏ với cô Tuyền:

- Nặng thật đấy. Đúng là triệu chứng gan và lá lách. Phải chờ quan Liêm xem có nên cho xuống buồng mổ và báo với đốc tờ thường trực không.

Đoạn quan lững thững vào, đánh tiếp ván cờ.

Cô Lễ đương đi. Bỗng có tiếng the thé ở phía sau:

- Đấy! Đấy! Buồng lưu đấy! Lại định ra chuồng xí à? Rõ dấm dớ!

Cô Tuyền rảo bước đến buồng lưu, mở cửa cho vợ chồng cậu

Nghĩa đưa cô Lễ vào.

Cô Lễ nằm co quắp trên giường, thở hổn hển:

- Phải ngồi lâu quá. Đau hơn ban nãy.

Cô nôn khan, rồi nói:

- Khát nước! Tức bụng dưới quá!

Vợ Nghĩa nhìn xung quanh, không thấy nước. Mẹ định hỏi cô y tá, nhưng cô này mở cửa xong, thì đi đâu ấy, chứ không vào.

Mẹ Nghĩa hỏi:

- Chị có mót đi nữa hay không? Dưới giường có bô.

- Không. Chỉ khát nước.

Bây giờ, có ánh điện. Cậu Nghĩa nhìn cô Lễ rõ hơn. Môi cô xám, mặt cô nhợt. Cô Lễ cũng nhìn hai em, mắt cô ứa những nước.

- Chị chết mất! Mệt lắm rồi! Cô bảo mẹ Nghĩa:

- Tháo hột hoa ra cho chị.

Mẹ Nghĩa làm theo. Vừa xong, thì cô Tuyển vào, tay cầm quyển sổ, tay cầm lọ mực và quần bút. Cô nói to tướng:

- Tìm mãi mới được lọ có mực.

Rồi hỏi cậu Nghĩa để ghi vào sổ:

- Người đàn bà bị chồng đánh tên là gì?

- Thưa Phạm Thị Lễ.

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Có chồng chưa?

Cậu Nghĩa cau mặt. Cô Tuyển cười:

- À quên nhỉ? Mấy con?

- Chưa có con.

- Có biết ký không?

- Có.

Cô Tuyến đưa bút mực cho cậu Nghĩa:

- Ông viết tên phố với số nhà, rồi đưa bà ấy ký. Tôi đi lấy thuốc.

Một lát, cô y tá trở lại, tay cầm bếp cồn, cái xoong, tay bưng cái khay có ống tiêm, có thuốc tiêm, có kim tiêm, có lọ cồn chín mươi, có ống cặp mạch, có gói bông, có cuộn băng, và có cái kéo.

Cô hỏi cô Lễ:

- Có sốt không?

- Không.

- Nhưng cứ cặp vào. Cặp ở nách ấy.

Cô vấy cái ống, rồi đưa cô Lễ:

- Cầm khéo, vỡ phải đền đấy.

Cậu Nghĩa đưa tờ giấy. Cô Tuyến nhìn, rồi ngấc mặt lên, cười:

- À, Hàng Đào nhỉ. Hai ông bà là thế nào với ma-lách?

Cậu Nghĩa đáp:

- Tôi là em ruột. Vợ tôi đây.

- Ông bà về đi nhé. Sáng mai bảy giờ, đến xin quan đốc chánh giấy phép, thì ngày nào cũng được vào. Không có giấy ra vào, mỗi tuần chỉ được thăm có hai lượt, chiều thứ năm, với buổi sáng, buổi chiều chủ nhật.

Mợ Nghĩa nói:

- Tôi xin bà cho tôi ở lại với chị tôi.

- Không được. Quan không cho phép người ngoài ngủ đêm ở nhà thương. Người ốm cần gì, đã có thường trực. Tôi thường trực ở đây, phải luôn luôn theo dõi ma-lách, ông bà cứ yên tâm mà về. Bệnh này dễ khỏi. Chốc nữa quan đến, sẽ chữa ngay. Chỉ vài hôm, bà ấy về nhà thôi.

Mợ Nghĩa nói:

- Vâng, trăm sự nhờ bà trông nom cho chị tôi.

Cô Tuyến cau mặt:

- Bà sợ nhà thương không hết lòng với ma-lách à?

Mợ Nghĩa ôn tồn:

- Thưa bà ở phố nào ạ? Mai tôi đến chơi nói chuyện.

Cô Tuyến tươi ngay mặt lại. Cô ghi địa chỉ vào mảnh giấy con, đưa cho cậu Nghĩa. Mợ Nghĩa nói:

- Chị tôi mệt lắm, chắc không nói nhiều được. Vậy tôi xin thưa để bà biết là chị tôi bị chồng đánh bằng giày tây, bằng ba-toong vào ngực, vào hai cạnh sườn, vào chỗ hiểm, và vào khắp mình mẩy. Bị đánh nhiều trận trong bốn ngày liền. Chị tôi đau lắm. Hay nôn khan. Hay đòi đi giải, đi sau, nhưng không đi được. Bây giờ khát nước lắm.

- Được. Tôi cho uống ngay, ông bà cứ yên tâm mà về. Người tử tế bao giờ cũng được đối xử tử tế.

Mợ Nghĩa bần khoản:

- Tôi muốn nói riêng với bà là cho tôi ở lại với chị tôi.

- Không được đâu. Quan biết thì chết tôi. Vả lại bà ở đây, có

hơn gì tôi. Tôi luôn luôn ở cạnh bà ấy, để còn cho thuốc với theo dõi nữa kia mà.

Mợ Nghĩa làm hiệu cho chồng để bảo vệ. Cậu Nghĩa ghé vào tai cô Lễ.

- Hai em về, chị ạ. Nhà em xin ở lại, nhưng kỷ luật nhà thương nghiêm, không cho phép. Sáng mai, em lại vào thăm chị. Chị có dặn gì nữa không?

Cô Lễ thều thào:

- Nói với thầy để đừng lo. Chị không sao đâu. Vài hôm, chị khỏi, thì chị về.

Rồi cô thêm:

- À, có mù-soa cho chị mượn. Ra nhiều mồ hôi quá.

Mợ Nghĩa đưa cô chiếc mù-soa lụa thêu.

Hai vợ chồng nhìn cô Lễ không muốn rời mắt. Cô Lễ cũng nhìn hai em, nhưng quay đi ngay.

Cậu Nghĩa thở dài. Cô Tuyến rút cặp mạch ở nách cô Lễ. Cô Lễ kêu rú lên:

- Ối!

Cô Tuyến ngượng, giục vợ chồng cậu Nghĩa:

- Thôi, ông bà về đi. Mạch bình thường đây mà.

Cậu Nghĩa chào chị:

- Em về nhé.

Mợ Nghĩa khẽ sờ trán chị:

- Em về nhé.

Rồi mợ gật đầu, làm hiệu gọi cô Tuyến. Cô Tuyến theo đến cửa.

Mợ dúm vào tay cô tờ giấy bạc năm đồng:

- Trăm sự nhờ bà. Bà theo dõi chị tôi luôn nhé.

Cô Tuyến mỉm cười.

Đi độ ba bước, mợ Nghĩa quay lại:

- Bà cho chị tôi uống nước nhé.

Cô Tuyến gật gật:

- Được được, tôi đi lấy ngay bây giờ. Tôi ở luôn trong buồng với bà ấy mà.

\* \* \*

Đến hai giờ sáng, cô Tuyến vùng dậy, sực nhớ ra là chưa cho bệnh nhân uống nước. Cô vội vàng đem bình nước lọc và cốc nước vào buồng lưu.

Thì ngạc nhiên quá. Cô không thấy bệnh nhân đâu. Giường trống trơn. Trên chiếc bàn thấp, vẫn nguyên cái khay thuốc đèn cồn và cái xoong khô.

Cô ngẩn ra để nghĩ. Cô đến gần giường, ngó vào phía giáp tường. Quả nhiên cô thấy người ốm nằm co quắp dưới đất. Cô sợ quá, vội vàng rót nước vào cốc và gọi:

- Này bà, nước đây, dậy mà uống,

Không có tiếng trả lời. Cô sinh nghi. Cô lắng tai. Cô bò nhoài lên mặt giường, với tay xuống, sờ. Quả nhiên, thân thể bệnh nhân đã lạnh toát.

Cô Lễ đã chết, chết còng queo dưới đất, không biết từ bao giờ.

Cô Tuyến tái mét mặt. Cô vội vàng đẩy cái giường ra xa tường, lấy chỗ rộng cho cô len vào. Cô cố sức, ì ạch mãi, mới bế nổi cái xác. Nặng quá. Cô mướt mồ hôi. Thở. Có đặt người chết trên đệm.



Rồi kéo giường lại chỗ cũ. Cô rót nước vào xoong vừa lóng đáy, đặt trên bếp cồn. Cô đánh diêm châm vào bắc. Ngọn lửa xanh liếm khắp đáy xoong. Nước kêu lép lép. Cô lấy miếng cưa, cưa ống tiêm, rồi bẻ gãy đầu đi. Cô cho kim tiêm vào ống thuốc, kéo ống thật để hút hết tí nước sếnh, rồi ra cửa, ấn ống thật cho thuốc tia ra ngoài hè. Cô để cái ống không trên khay. Nước trong xoong đã sôi. Cô tắt bếp, đổ hết nước sôi vào cốc, rồi ra cửa sổ, nghiêng cốc ra ngoài, cho nước chảy gần hết đi. Cô để cái cốc con dính ít nước trên mặt bàn. Rồi cô đặt tí bông, mở nút lọ cồn chín mươi, bịt bông vào miệng lọ, xóc mạnh một cái để cồn thấm vào bông. Cô vén ống quần của tử thi lên đến đùi, chọc cái kim tiêm vào chỗ da xám nhợt, rồi rút ra, chùi cồn lên. Cô lại kéo ống quần xuống.

Xong ngần ấy việc tử mĩ, bây giờ cô yên tâm. Cô đẩy lại cái xác lạnh cho nó nằm ngay ngắn hơn. Cô ngắm lại người chết, cốc nước, ống tiêm, kim tiêm, bếp cồn. Tốt cả. Cô tự bằng lòng. Vì cô đã làm đủ nhiệm vụ.

Bây giờ cô làm ra ngoài nhiệm vụ. Cô mở gói quần áo của người chết, tung từng cái để so với quần áo của cô đang mặc. Cô sờ khăn nhưng xem tuyết còn nhiều không. Cô móc vào hai túi áo cánh. Có hai hào với bảy xu. Lại có cả mù-soa lụa. Cô vò nhỏ khăn với tiền, đút tất cả vào túi cô.

Rồi cô ra, đi thẳng đến buồng thường trực, xem quan Liêm đã về chưa.

Người sinh viên bệnh ngoại thường trực phiên đêm nay đã về rồi. Anh ta đương ngủ say. Tiếng ngáy pho pho.

Cô y tá gọi anh ta.

Người y sĩ tương lai ngóc đầu dậy. Cô nói:

- Có ma-lách vừa chết ở buồng lưu.

Mặt ngái ngủ, anh ta đáp như gắt:

- Cho nó xuống nhà xác chứ gì mà phải hỏi!

Cô TUYẾN lui ra. Anh sinh viên thực tập gọi lại:

- Thôi, hãy gượng. Để đợi tôi khám đã.

Nói đoạn, anh ta nằm xuống, lại ngáy pho pho ngay.

\* \* \*

Cụ Tú ông bảo cậu Nghĩa, một mặt thảo lá đơn kiện thằng con rể giết người, một mặt viết mấy câu cáo phó để đăng báo. Nhưng ai đứng tên cáo phó? Đó là câu hỏi mà gia đình phải bàn mãi. Không lẽ là cha mẹ. Không lẽ là em trai. Tất phải là người chồng. Nhưng nếu thằng sát nhân được đứng tên trong cáo phó việc cô LỄ chết, thì tử vong linh cô. Cho nên, hai cụ đều thỏa thuận là nên viết tên cô bằng duệ hiệu.

Lời cáo phó như sau:

### CÁO PHÓ

*Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin buồn để các cụ, các ông, các bà, thân bằng cố hữu, biết cho rằng nội nhân tôi là:*

*Mme<sup>[76]</sup> PHẠM THỊ, HIỆU DIỆU THUẦN*

*đã mệnh một tại nhà thương Bảo hộ, hồi 2 giờ sáng hôm 16 Août<sup>[77]</sup>*

*Chúng tôi định đến 7 giờ sáng ngày 17 Août sẽ làm lễ an táng tại nghĩa địa hội Hợp thiện.*

*Tang lễ sẽ cử hành từ nhà thương Bảo hộ.*

*Quan phu: TRẦN ĐỨC THỪA*

*(Lời đăng báo này thay giấy cáo phó riêng)*

Đơn kiện đã đến tòa.

Lời cáo phó đã đăng báo.

Bàn thờ cô Lễ đã bày xong. Hai ngọn nến hiu hắt trong nhà lúc nào cũng mờ tối. Khói hương lên thẳng rồi uốn éo, tan biến vào không khí âm u.

Cụ Tú ông cả ngày rên rỉ, đắp chiếc chăn đơn, nằm trên trường kỷ.

Cụ bà vật mình vật mẩy, gào khóc, đòi vào nhà thương nhìn mặt con lần cuối cùng. Nhưng họ hàng nhất định giữ cụ lại.

Cậu Nghĩa nén bụng thương, vào nhà xác, chứng kiến việc khâm liệm và nhập quan cho chị.

Rồi trước bảy giờ sáng ngày 17 tháng 8, trên hè đường phía cổng nhà xác của nhà thương Phủ Doãn, năm lá cờ đen còn cuộn lại, được dựng ở trên tường. Kiệu linh sa và nhà táng được đặt gọn bên phải đường cái.

Lác đác người đưa đám đến đông dần. Có người muốn xem mặt chồng cô Lễ mà họ chưa biết. Có người định nhìn xem thằng giết vợ, mặt mũi hung bạo như thế nào. Có người nhân dịp đau đớn, cố gặp tang chủ để chia buồn.

Một số người quen nhau thì túm lại từng tốp, nói chuyện với nhau. Nhưng một số khác, không quen ai thì đứng riêng một mình để nghe ngóng.

Số người quen nhau là họ hàng, bạn bè cô Lễ, của hai cụ Tú, và của cậu Nghĩa, vợ Nghĩa, số người quen nhau cũng là bạn bè của người đứng tên trong cáo phó. Còn số người không quen nhau, thì có người là bạn bè của mẹ Mão, có người là bạn bè của Ma-ri,

có người là bạn bè của cô Múi.

Họ đọc cáo phó, thấy nội nhân của người chồng ký tên Trần Đức Thừa, thì yên trí ngay là bạn của mình chết, mới định đến để đi đưa đám.

Nhưng sau khi hỏi han đích xác tên thật của người quá cố, những bạn bè của những ma-đám Trần Đức Thừa khác tủm tủm cười, vì suýt bị tên. Họ kéo nhau về. Lúc đó, những người ở lại rất ngạc nhiên, vì thấy đám ma thiếu mặt một người không thể thiếu. Tức là chồng cô Lễ.

Bỗng một tin làm ai nấy sửng sốt:

Không hiểu sao, nhà nước rút giấy phép, chưa cho đám tang khởi hành vào giờ này.

## XVIII

# TÔN GIÁO VỚI KẺ CÓ TỘI

**T**rần Đức Thừa đọc lời cáo phó trên báo, thì hấn cũng giật mình. Nhưng khi nghĩ đến ba chữ tên hấn ký ở dưới, thì hấn lại vui vui. Như vậy, có phải là chưa vỡ mộng đào mỏ không? Song, hấn lại lo. Có thật gia đình Phúc Lâm vẫn nhận hấn là rể, hay là cứ đăng báo thế, nhưng rồi sẽ kiện hấn?

Hai mối vui và lo luẩn quẩn trong óc hấn. Hấn suy tính, rồi trả lời một mình. Hấn muốn gặp một người vào bậc quân sư, như ông Lãng, như ông Hoài Tân Tử, để vấn kế. Hấn muốn cùng lắm, thì có mấy thằng bạn thường thôi, chúng nó đến chơi, tán nhảm, tán nhí, nói tục nói rác, cho đầu óc hấn được khuây khỏa. Hấn muốn đi phố một lát cho giải trí. Nhưng hấn không dám thò mặt ra ngoài, sợ hàng phố chửi.

Thì ngạc nhiên cho hấn làm sao. Không biết là tai họa hay hạnh phúc đây. Một người đàn bà đỗ xe ở trước cửa, rồi tay bế con tay xách va-li, đi xồng xộc vào.

Người ấy là Ma-ri.

Thừa nhìn rõ. Không lầm nữa rồi. Hấn lặng đi đến mấy giây đồng hồ. Thì bỗng Ma-ri sảng sặc cười:

- Em về với mình đây!

Thừa vẫn trố đôi mắt. Ma-ri tiếp:

- Thật đấy. Con của chúng ta đây. Thằng Giăng đấy. Em mới ở cũ nó được hai tháng.

Ma-ri đặt va-li xuống, đưa thằng bé cho Thừa bố, rồi mở ví, ra hè trả tiền xe.

Xong việc, hẳn quay vào, nói bằng giọng rất vui vẻ:

- Em đọc báo, thấy nó chết rồi, em mới dám tái hồi Kim Trọng, không lo nó đánh nữa.

Thừa biết Ma-ri hiểu lầm người chết là mẹ của Mão. Hẳn lắc đầu, tủm tủm:

- Không phải nó.

Ma-ri trố mắt:

- Ố! Thì là đứa nào? Buồn cười nhỉ?

Không khí trong nhà, từ lúc có Ma-ri vào, bỗng thay đổi hẳn. Có tiếng động. Có tiếng nói. Lại có tiếng cười. Như thường vậy.

Ma-ri cởi áo ngoài, cởi quần ngoài, tháo bí tất, vút ở trên giường, dáng điệu tự nhiên như người vẫn ở nhà, vừa đi chơi đâu mới về. Bỗng hẳn hỏi:

- Thằng Pôn đâu? Quà của nó đây.

Hẳn mở va-li. Thừa nói:

- Nó về nhà quê, ở với ông bà nội.

- Thế à? Nó lớn bằng ngần nào rồi?

Thừa nghĩ một tí, rồi đáp:

- Nó biết đi rồi.

- Có ngoan không?

- Ngoan.

Ma-ri dọn quần áo trong va-li ra giường. Thừa im lặng nhìn. Bấy giờ hẳn nghĩ lung lăm. Hẳn nhìn cái va-li bằng da, rất đẹp, có

khóa kèn, sáng nhoáng. Quần áo Ma-ri cũng rất sang, sang hơn trước nhiều.

Ma-ri bày các thứ lên chiếu xong, có vẻ hãnh diện, hất hàm hỏi Thờa:

- Oai không?

Thờa mỉm cười, khẽ gật đầu. Ma-ri đứng sát vào cạnh Thờa:

- Gớm! Nhớ quá! Anh có nhớ em không?

Thờa lại khẽ gật đầu. Bỗng Ma-ri cau mặt:

- Ô hay, em về, sao anh không vui, lại ỉu xìu xìu cái mặt thế? Giận em thật đấy à? À, phải rồi.

Thờa cố làm ra vui vẻ:

- Phải thế nào?

- Thương nhớ nàng Diệu Thuần, có phải không?

Rồi hấn sát hấn đùi vào Thờa, nũng nịu:

- Không thế cơ! Vui lên cơ! Đừng làm thế, em buồn.

Hấn giơ hai tay ôm hai má Thờa, vỗ vỗ mấy cái.

Tự nhiên Thờa cảm động. Hấn nhìn Ma-ri bằng đôi mắt trìu mến, rồi thở dài. Đây là cái thở dài của một người đương lương lự.

Thằng Giăng nhoe nhoe khóc. Thờa đưa trả cho Ma-ri bế:

- Em nuôi con hay thuê vú?

- Em nuôi lấy.

- Không có tiền thuê vú à?

Ma-ri dẫu môi:

- Ừ, không phải thế. Tại em yêu anh, cho nên con của chúng ta, em phải nuôi lấy.

Trông thấy cái mặt nhí nhảnh, quen thuộc cũ, đụng chạm đến da thịt mềm mại, quen thuộc cũ, nhất là nghe giọng nói âu yếm, quen thuộc cũ, Thừa như được Ma-ri truyền cho cái hơi ấm áp vào tâm hồn. Hấn quên mối buồn và lo. Hấn nắm chặt tay Ma-ri, rồi mỉm cười, và lại thở dài. Bây giờ là cái thở dài của người suy tính đã xong. Ma-ri ru rín thằng Giăng, ngắm nó, rồi nhìn Thừa:

- Con đẹp đấy chứ. Đẹp hơn thằng Pôn. Anh trông nó. Giống bố như đúc.

Thừa ngắm con. Mặt thằng này khác mặt thằng Pôn. Đầu nó ngắn chùn chùn. Ma-ri lại ngắm nó và nhìn Thừa:

- Giống anh lắm nhỉ.

Thừa cười, dở đùa dở thật:

- Giống. Chỉ khác mỗi cái mặt.

Ma-ri lườm, phát vào lưng Thừa đen đét, vừa cười, vừa nói:

- Không đùa quá thế nhé! Phạm đến danh dự em. Bé lấy con cho em.

Hấn lục chỗ quần áo, tìm một chiếc sơ-mi lụa, đưa cho Thừa:

- Quà của anh đây. Thử mặc vào xem có vừa không nào?

Thừa đứng dậy, ướm áo. Ma-ri khen:

- Đẹp quá! May phỏng chừng mà khéo tuyệt.

- Em may à?

- Chứ còn ai? Em nhớ khổ người anh. Thế có tài không?

- Tài. Yêu lắm!



Ma-ri sung sướng:

- Ừ, thế chú lị. Bây giờ cóc mới mở miệng được một tiếng!

Ma-ri ngồi xuống ghế, hỏi:

- Thế nào. Em đi vắng, thì anh làm báo. Sao báo Chấn Hưng đương hay, lại đình bản thế!

Thừa tặc lưỡi:

- Tại anh không muốn làm. Thế mấy tháng nay, em ở đâu?

- Ở ngay quanh Hà Nội này chứ đâu?

- Phố nào, sao anh không gặp bao giờ?

- Gặp thế nào được? Ai để cho mà gặp?

Thừa nói đùa:

- Đi tu à? Ở chùa à?

Ma-ri bĩu môi:

- Sao con cha đạo lại ở chùa? Nhưng chỗ em ở cũng nghiêm cấm như chùa. Em ở trong đất của nhà thờ, nhờ vả cha Hảo, gần như tu kín, anh ạ.

Thừa khen:

- Ngoan nhỉ!

- Điều đó đã hẳn. Chỉ anh là hư thôi. Vắng đàn bà một ngày không chịu được. Đã con M. nào, nó cho một trận ở phố Hàng Đàn, lại đến con Diệu Thuần. Em mà không về mau, dễ chỉ đến mai là anh tái giá mất rồi.

Hắn hỏi:

- Thế nào, câu chuyện Hàng Đàn ra sao?

- Hàng Đậu chứ. Nhưng thôi, nói làm gì chuyện cũ.

- Không. Em rất đại lượng. Em biết tha thứ hết. Nhờ ơn bề trên dạy bảo, bây giờ em tiến bộ nhiều, nhất định em không ghen đâu. Vả lại em đi vắng, thì anh có quyền chơi bời, em ghen là không đúng luân lý.

Thừa gạt đi:

- Thôi, việc qua rồi, nhắc lại làm gì.

- Thế việc hiện tại vậy. Con Diệu Thuần vì sao lại chết.

Thừa thở dài:

- Anh lo buồn quá, em ạ. May em về đúng lúc, làm anh khuây khỏa, chứ mỗi lúc sức nghĩ đến việc này, anh lại giật mình.

Ma-ri cau mặt:

- Làm sao! Thương nhớ chứ lại lo buồn!

- Em ghen à?

- Em vừa nói em được cha Hảo dạy bảo, bây giờ không ghen nữa. Vả lại ghen với người sống, chứ ai ghen với người chết. Cho nên em chỉ hỏi anh về việc con M, chứ có hỏi con Diệu Thuần đâu.

Thừa cười:

- Thế là em vẫn ghen đấy chứ?

Ma-ri lắc đầu:

- Thế là tò mò một tí thôi.

Một lát, hần hỏi:

- Đúng Diệu Thuần không phải con mẹ thằng Mão à?

- Không. Chính việc nó chết làm cho anh lo buồn đấy.

- Anh nói cho em hiểu đi.
- Em có biết tại sao nó chết không?
- Tại anh khỏe quá, nó chịu không nổi.

Thừa bật cười, lắc đầu:

- Em ạ, anh lỡ tay, đánh chết nó.

Ma-ri trợn tròn đôi mắt. Thừa tiếp:

- Đúng thế. Anh không nói dối em.
- Nó có tội gì mà anh đánh chết nó? Tội cầm súng à?
- Không. Nó giàu.
- À, tội giàu. Anh đào mỏ không được phỉ?
- Phải.
- Nó là con nhà ai?
- Nó là con một gia đình danh giá.
- Như gia đình em nhé. Hồi cưới, anh biết đấy.
- Khác thế.
- Như gia đình anh nhé?
- Không phải. À, em còn nhớ bà Phúc Lâm không nhỉ?
- Bà Phúc Lâm nào?
- Ngày mình còn mở hiệu thuốc, bà cử Dân đưa bà Phúc Lâm đến nhờ anh xem mạch ấy mà.

Ma-ri nghĩ một lát, rồi:

- À, à! Em nhớ rồi, cái bà vâng vâng, với cái bà gần như câm ấy chứ gì?

- Đấy, bà Phúc Lâm chính là Diệu Thuần đấy.

Ma-ri ngắn người một lát, rồi nói:

- Thế mới biết em tinh mắt. Anh còn nhớ hôm ấy, em suýt làm gì không?

Thừa cười, gật đầu:

- Nếu hôm ấy em ghen ngay thì là em đi quá sớm.

- Nhưng dập được cái ngòi, cứu sống một người khỏi bị anh đánh chết! Hôm ấy em tức, nên lú lẫm mất trí khôn. Chứ nếu em sáng suốt như lúc thường, thì quyết em nhớ đến ông cụ, mà nêu gương ông cụ, em cứ ghen.

- Ông cụ nào mà ghen?

- Anh quên bố em là cha đạo, vẫn làm việc tu nhân tích đức à? Nếu em ghen, có phải bây giờ con Diệu Thuần khỏi chết oan không.

Thừa thở dài, Ma-ri phát đánh đét vào đùi:

- À, em nhớ ra rồi. Còn lão già lẫm cẩm, gọi là cụ tú Phúc Lâm nữa, tức là người đẻ ra nó đấy, phải không?

- Phải rồi. Trí nhớ em tốt lắm.

- Thưởng cho em đi.

Ma-ri ghé má vào cạnh miệng Thừa. Thừa hôn khẽ một cái. Ma-ri cười lạt:

- Anh vẫn còn giận em. Em biết.

- Không phải thế. Tại anh đương nói câu chuyện làm cho anh lo buồn.

- Anh nói nốt đi.

- Đến dạo tẩy chay, Diệu Thuần bắt đầu mê anh, nên hay đi công sau với em trai nó, tên là Nghĩa, cùng với bọn học trường Bưởi, đến Phòng thuốc, in giấy cổ động.

Ma-ri phát thật mạnh vào lưng Thừa:

- Thế mà giầu! Giầu! Giầu!

- Bây giờ anh đánh chết nó. Anh chắc thế nào thằng Nghĩa cũng kiện anh. Từ ngày anh lấy Diệu Thuần...

Ma-ri bẻ:

- Anh không dám gọi là con Diệu Thuần à?

Thừa cười:

- Ừ, thì con! Từ ngày anh lấy con Diệu Thuần, anh xem ý, thì thấy thằng Nghĩa ghét anh lắm. Anh đến nhà, lần nào nó cũng lánh mặt. Cho nên chắc nó không để anh yên.

- Thằng ấy bao nhiêu tuổi?

- Đâu ngoài hai mươi thì phải.

- Có vợ chưa?

- Rồi.

- Thế thì khó nhỉ. Nếu nó chưa có vợ, thì em bảo một con đến chim nó, để xui nó đừng kiện anh.

Bỗng Ma-ri hỏi:

- Thằng Nghĩa ghét anh, hay tại anh chim vợ nó?

- Không phải. Đừng nghĩ vợ vẩn, để ghen vợ vẩn.

- Tính hạnh thằng Nghĩa thế nào?

- Giống chị nó như đúc. Lạnh, chín chắn, đứng đắn, và hăng hái làm việc công.

Ma-ri lại phét đen đét, mạnh hơn nữa vào lưng Thừa:

- Khen! Khen! Khen! Giống chị nó! Giống chị nó!

Thừa giơ tay ra đỡ, và tiếp:

- Vừa rồi, nó bị đuổi một tuần lễ về tội bãi khóa phản đối thẳng đốc trường Bưởi.

- Con nhà gớm nhỉ!

Thừa cười:

- Anh không phải lừa mà ừ để bị phát nữa đâu!

Ma-ri rũ ra cười:

- Khá đấy. Nhưng như thế nào cũng là ừ ngầm rồi. Tha cho!

- Để anh nói nốt. Anh chỉ ước ao làm sao có người đến được nhà Phúc Lâm, dò xem họ có kiện anh không thôi.

- Anh ngu lắm. Nó định kiện thì nó cứ kiện, dò thì làm đếch gì. Thà bảo làm sao có người đến nhà Phúc Lâm khuyên can họ đừng kiện, mới có lý mà ước ao chứ?

Thấy Ma-ri vẫn dí dỏm như xưa, Thừa vui thích quên hết lo buồn, nên đùa lại:

- Dò biết mới khuyên can chứ! Chẳng lẽ nó không có ý định kiện mà cũng khuyên can, để gọi cho nó cái ý là nên kiện à?

Ma-ri gật đầu:

- Ừ. Thì em ngu vậy. Còn hai bố mẹ nó thế nào?

- Trước kia, rất có cảm tình với anh.

Ma-ri gí tay vào cằm Thừa:

- Cái miệng này tán, em cũng phải mê, nữa là lũ nhà nho ngốc nghếch.

- Không phải tán. Bởi vì ông cụ ít nói. Anh chỉ đánh vào mặt đạo đức, cho mượn rất nhiều sách Tàu.

- Sách gì?

- Không biết. Hình như sách triết học, chính trị. Ông cụ thích lắm. Bởi vì trước kia, ông cụ có bị nhà nước bắt mất mấy hôm, cho nên bằng đến mười mấy năm, chả dám chơi bởi đi lại với ai. Nay được đọc sách thì cũng là như được có người đến chơi nói chuyện.

- Lão già lắm cảm. Chứ anh mà đưa em sách triết học với sách chính trị, thì em chả thèm đọc. Anh có biết bây giờ em thích đọc gì không?

- Tiểu thuyết tình.

- Không phải. Kinh bốn.

Thừa chế nhạo:

- Ừ nhỉ! Kinh bốn đạo dạy cho em đại lượng, cho nên em chừa được tính ghen!

Ma-ri hãnh diện:

- Phải. Đúng thế.

- Thế thì em đếm xem từ nãy đến giờ, em đánh anh mấy lần rồi! Em ngoan đạo lắm.

- Không ngoan đạo mà thủ tiết nổi với anh.

Thừa nghiêm mặt:

- Thôi đừng đùa nữa. Anh hỏi em nhé. Em có cách gì làm cho anh đỡ lo buồn không?

- Chính là em về với anh để anh đỡ lẻ loi, đỡ lo buồn mà.

- Nhưng nó kiện anh, anh đi tù, thì em không ở với anh nữa.

Ma-ri tự nhiên biến sắc mặt. Hết cả nhí nhảnh. Thừa hỏi:

- Anh muốn biết mấy điều, em nói thực nhé.

Ma-ri gật.

- Trước kia, chúng ta phải sống xa nhau, vì em sợ mẹ thằng Mão nó đánh một trận nữa?

Ma-ri gật.

- Bây giờ, em xem báo, thấy lời anh cáo phó, em tưởng nó chết, thì em mừng, mới về với anh?

Ma-ri lại gật.

- Nhưng nay em biết là lầm. Diệu Thuần không phải mẹ thằng Mão. Vậy em có định ở với anh, hay sợ nó, mà lại đi?

- Em trót xin phép cha rồi. Nếu em quay lại với người, sợ người cho em là trẻ con, nói dối.

- Vậy thì em cứ ở với anh. Anh vui lắm. Nhưng bây giờ anh phạm tội giết vợ. Nếu anh phải tù thì em ở với ai?

Ma-ri đặt con vào lòng, khoanh tay trước ngực, ngửa mặt lên để nghĩ:

- Rắc rối nhỉ!

- Anh là thằng giết vợ. Em không sợ anh giết em à?

Ma-ri thản nhiên, lắc đầu:

- Không.

- Tại sao?

- Bởi vì anh sợ em. Chỉ có em đánh anh, chứ anh chưa đánh em bao giờ.



Thừa bật cười. Nhưng Ma-ri vẫn nghiêm nét mặt. Thừa nói:

- Hay là...

- Không, em không lấy ai đâu. Anh đừng hay là nữa. Em thủ tiết với anh.

- Anh không nghĩ thế. Anh nói hay là, là thế này. Nhưng trước khi hỏi câu này, anh muốn em cho anh biết sự thật, là có đúng mấy tháng vừa rồi em ở với các cha hay không?

- Ô hay! Không ở với các cha, thì em thủ tiết sao nổi. Một chứng cứ là vì anh không ở với các bà sơ, cho nên anh lấy vợ lung tung.

Thừa cười, rồi ngồi ngay ngắn lại:

- Em ạ. Nếu vậy, thì em có thể nói với cha cứu anh không?

Ma-ri lẩm bẩm một mình:

- Anh giết người. Các cha hay làm việc phúc đức nhỉ?

Bỗng hấn mừng rỡ:

- Được! Được! Anh là chồng em. Thế nào cha Hảo cũng nhận lời. Trừ phi anh làm giặc phản đối nhà nước thì chắc cha không cứu đâu.

Có tiếng kít ở ngoài đường. Hai người nhìn ra. Một chiếc ô-tô đỗ trước cửa nhà.

Một người đội sếp Tây và hai người đội sếp ta ở trên xe xuống đất.

Thừa lo. Ba người đi thẳng vào nhà. Mặt Thừa tái mét:

- Họ đến bắt anh, em ạ. Đúng là nó kiện rồi.

Bọn đội sếp bước vào:

- Ai là Trần Đức Thừa?

Thừa đáp:

- Tôi.

- Có trát tòa bắt ông.

Người đội sếp Tây đưa Thừa đọc trát. Ma-ri đứng dậy, ru con, đi đi lại lại.

Một người đội sếp ta, móc túi lấy cái xích, bảo Thừa giơ hai cổ tay ra. Thừa tuân theo, run như cây sậy. Hấn nhìn Ma-ri:

- Em ở nhà nhé. Anh đi đây.

Ma-ri mỉm cười, gật đầu, tay rung rung thảng Giăng, miệng hát khẽ:

- *Biết nhau từ thuở buôn thùng,*

*Dù đứt dù nối xin đừng quên nhau.*

Thừa thở dài. Ra đến cửa, hấn quay lại Ma-ri một lượt.

\* \* \*

Ngay tối hôm ấy, Ma-ri gửi thảng Giăng, nhờ một người bạn giữ hộ rồi đi.

Hấn đến một khu biệt thự, xung quanh là vườn rộng, có nhiều cỏ thụ um tùm. Hấn lên mười hai bậc thềm, đi thảng theo hành lang. Đến căn buồng thứ tư bên trái, hấn giơ tay ra gõ cửa.

Trong có tiếng đáp. Ma-ri mở cửa:

- Lạ cha ạ.

Cha Hảo ngồi ở bàn, đương đọc một cuốn sách dày đến nửa gang. Thấy tiếng chào thì hấn ngấc đầu lên, bỏ kính ra nhìn. Ma-ri đã đóng cửa, lại chào:

- Lạy cha ạ.

- À, Ma-ri, con.

Hắn duỗi thẳng hai cẳng ngồi lại cho ngay ngắn xếp quyển sách ngay ngắn trên bàn, đặt cặp kính ngay ngắn trên sách, rồi khoanh hai tay ngay ngắn sau kính. Hắn ngửa cái mặt nghiêm nghị, cho ưỡn ra đằng trước cả bộ râu hung hung, xôm xòm như râu cấp dê cụ.

Cái nó nhìn thẳng vào mặt Ma-ri bây giờ, hình như không phải đôi mắt khoằm khoằm của người có cái mặt um tùm như cái biệt thự lấm cổ thụ của hắn, mà lại là đôi lỗ to tướng, sâu hoắm và đen sì của cái mũi điều hâu của hắn. Hắn cau đôi lông mi sâu róm lại:

- Sao cha không cho lệnh gọi mà con đến? Con có biết đây là nhà phòng, chỗ nghiêm cấm đàn bà con gái? Vậy mà giờ này con dám xông xáo vào? Con đi lối nào?

Ma-ri chấp hai tay, đưa mắt nhìn xuống cho có vẻ hiền lành:

- Lạy cha. Cha tha tội cho con. Vì con đến trình cha một việc cần, không thể trì hoãn. Xin cha yên tâm, con không đi đằng cổng, vì thấy có người canh. Con đã tìm được một lối mà người ngay thẳng không qua bao giờ.

- Lối nào?

- Trình lạy cha, con chui hàng rào gang ạ.

Người Pháp trợn mắt:

- Chết! Chỉ có kẻ nào lén lút mới dùng lối ấy. Con đến đây hầu cha, mà cũng đi thế, lỡ gặp ai thì sao?

- Thưa cha, thì không sao, lại là may ạ?

- Thế nào? Thế nào! Con có gặp người, hể?

- Trình lạy cha, vâng ạ. Con có gặp một người.

Người cha đạo bối rồi, gãi gãi cái đầu có tóc ngắn mọc đứng như lông chiếc bàn chải ngựa, rồi hỏi dồn:

- Ô! Đức Chúa! Người ấy thế nào? Thế nào?

- Thưa cha, người ấy cũng mặc cái áo dài thâm như con ạ.

- râu rậm như cha?

- Thưa không ạ. Không có râu ạ.

Cha Hảo ngớ ngẩn:

- Thế thì là ai?

- Thưa cha con không biết ạ. Con nói người ấy mặc áo dài thâm như con, bởi vì thưa cha, người ấy cũng là đàn bà như con ạ. Người ấy chui rào ra, cho nên con mới biết lối mà chui vào ạ.

Nói xong, Ma-ri tùm tùm.

Người cha đạo dang rộng hai cánh tay:

- Ôồồ!

Một lát, hấn nói:

- Nhưng dù sao, thì con cũng có lỗi với cha. Trong nhà này, có nhiều cha ở, ngộ con vào lầm buồng cha khác thì sao?

- Thưa cha không lầm ạ. Không hiểu sao mà tìm cha, thì con có tâm linh.

Hấn đắc chí, toét miệng ra cười.

Người cha đạo gò lưng xuống bàn, nói giọng gay gắt:

- Ủ. Được rồi, tốt rồi. Nhưng ngộ không phải buồng cha thì sao!

Ma-ri thản nhiên:

- Thì con hỏi thăm ạ.

Hắn bưng miệng, nhí nhảnh nhìn bề trên. Bỗng sực nhớ ra, hắn lè lưỡi một cái. Nhưng người râu dê vẫn nghiêm trang:

- Cha cấm con bận sau không được đến đây nữa. Bởi vì, cha nhắc lại, đây là nhà phòng các cha ở, không được coi như tòa giải tội mà bất cứ ai cũng có thể đến tự do. He!

- Dạ. Sở dĩ lần này con dám liều, là vì để trình cha một việc cần.

Người cha đạo dịu nét mặt. Bây giờ hắn nhìn Ma-ri bằng đôi mắt hắn cố him him lại cho đỡ khoằm khoằm để nói nhỏ:

- Cha nghe.

Hắn lại ngồi ngay ngắn, khoanh tay ngay ngắn. Đôi lỗ mũi cũng ngay ngắn như để cố dòm xuống xem tiếng vừa nói ở đâu ra.

Ma-ri lấy giọng đau thương:

- Trình lạy cha, thằng chồng cũ của con bị nhà nước bắt rồi.

Lão Hảo ưỡn bộ râu. Đôi lỗ mũi huếch nhìn Ma-ri:

- Nó bị bắt? Bị bắt bao giờ?

- Bẩm buổi chiều hôm nay ạ.

- Thế là con có gặp nó rồi chứ?

- Thưa cha vâng ạ. Nhưng chúng con vừa nói chuyện với nhau độ một giờ đồng hồ, thì nhà nước vào xịch tay nó đi.

- Nó bị bắt về tội gì?

- Thưa tội giết người ạ.

Nhà tu hành trợn cả đôi mắt lẫn đôi lỗ mũi:

- Chà chà! Giết ai?

- Trình lạy cha, giết vợ ạ.

Người cha đạo ngạc nhiên:

- Sao? Sao? Con là vợ nó kia mà? Thì nó giết ai?

- Thưa nó giết người vợ nó lấy trong những ngày nó vắng con  
ạ.

Người bề trên nghĩ ngợi, rồi nói:

- Thế nghĩa là... Thế nghĩa là con định về với nó, nhưng nó vào  
tù.

- Vâng ạ. Thế cũng nghĩa là hai đứa chúng con không được “ăn  
nằm” với nhau nữa ạ.

Nhà tu hành dùm đôi lông mi lại, đặt tay trở trước bộ râu:

- Suyt.

Một số sợi mềm yếu, sống ở môi trên, như không chịu được gió  
thổi, ngồng cao cả lên.

- Con không được nói tiếng ấy trước mặt cha. He!

- Thưa cha thật thế ạ.

- Suyt!

Một tiếng giậm chân khẽ xuống sàn gạch:

- Biết rồi. Thế bây giờ con muốn cha làm gì?

- Thưa cha, cha tha cho chồng con ạ.

Người Pháp trợn lỗ mũi:

- Cha tha? Cha tha cho kẻ giết người?

- Vâng ạ. Cha vẫn tu nhân tích đức ạ.

- Cha có quyền gì? Cha chỉ là kẻ tu hành. Cha không làm việc bậy bạ. Vì như thế là bất công.

- Thưa cha, khối cha còn làm những việc bất công bậy bạ hơn ấy ạ.

Lại một tiếng sượt. Râu lại ngỏng lên.

- Giết người thì có pháp luật trừng trị. Thần công lý không thiên vị ai.

- Thưa cha, con thấy cái cân xây ở trước cửa toà án, độ này cán nó lệch rồi, chứ không ngang như ngày nọ nữa ạ.

- Con nói sao?

- Bởi vì có lũ trẻ con nghịch, chúng nó để đá vào một bên đĩa cân ạ.

- Ô! Thần công lý là Thần công lý. Trẻ con là trẻ con. Con không được lẫn lộn.

- Thưa cha, trẻ con còn bắt được Thần công lý lệch cán cân, huống hồ là các cha.

Nhà tu hành giơ xòe bàn tay ra:

- Thôi, im, không lý sự như thế. Để yên, cha nghĩ.

Một lát, hấn cầm bút và hỏi:

- Chồng con tên là gì?

Ma-ri đứng thẳng, khoanh hai tay trước ngực:

- Là Thừa ạ.

- Họ gì?

- Họ Trần ạ.

- Trần Thừa à?

- Thưa không ạ.

- Sao lại không?

- Thưa là Trần Đức Thừa ạ.

Người Pháp ngoẹo cái cổ và giơ hai cánh tay lên trời:

- Ô, mất thì giờ! Sao con không nói ngay là Trần Đức Thừa?

- Thưa con quên ạ.

Ma-ri bưng miệng, rúc rích cười. Lão Hảo cúi xuống để biên vào sổ. Râu hăn quét trên mặt giấy, kêu soạt soạt. Hăn ngẩng lên, lại hỏi:

- Người vợ mà nó giết, tên là gì?

- Thưa là Diệu Thuần ạ.

Một tiếng giậm chân khẽ:

- Họ gì?

Ma-ri ngược nhìn trần nhà, nghĩ một lát, rồi đáp:

- Thưa cha, con không nhớ ạ.

- Nguyễn nhé.

- Không phải ạ.

- Trần nhé?

- Cũng không phải ạ.

- Vũ, Bùi, Lê, Lý?

- Thưa không phải ạ.

- Thế thì là gì?



- Thưa chữ này khó nhớ lắm ạ. Cha đừng làm con cuống. Cha để con nghĩ lâu thì ra ạ.

Một lát, hần nói:

- À, thưa phải, họ Hiệu ạ.

- Họ Hiệu? Lạ đấy. Khó nhớ thật.

Hần ghi. Nhưng Ma-ri vội vàng nói:

- À, à, à! Thưa không phải. Cha xóa đi ạ. Phạm Thị Hiệu kia ạ.

Người cha đạo ngớ mặt:

- Thế nào? Cha không hiểu. Thế thì họ Phạm hay họ Hiệu, chứ sao lại cả ba chữ?

- Thưa cha, con cũng không hiểu ạ. Con chỉ nhớ Phạm Thị Hiệu Diệu Thuận, thì con không biết Phạm Thị Hiệu, hay Phạm, hay Hiệu là họ, Diệu Thuận hay Hiệu là tên, mà lại có chữ Thị mắc ngang ngay ở giữa ạ.

- Ô! Mất thì giờ. Thế nào, con nhắc lại.

- Phạm Thị Hiệu Diệu Thuận ạ.

- Được, cha cứ ghi cả năm chữ.

Viết xong, người Pháp ngẩng đầu lên, thì Ma-ri vội vàng hát hát cái khuỷu của cánh tay khoanh chặt trước ngực:

- À, à thưa cha không phải đâu ạ.

- Sao, lại không phải?

- Thưa cha, sau chữ Thị lại có dấu phẩy. Thế thì chữ nào là họ, chữ nào là tên? Chẳng có lý tên những năm chữ, lại có cả dấu phẩy.

- Ô, không sao, Cha mới hỏi có hai câu, mà mất đến nửa giờ đồng hồ. Lúc nào con cũng ồm ờ, nói nhiều câu vô ích.

- Vâng ạ. Xin lỗi cha ạ. Tại mọi bận con ốm ờ, cha không mắng ngay, con tưởng cha thích.

Hắn lại bung miệng rúc rích cười. Nhà tu hành nhìn thấy, nhưng vẫn nghiêm nghị.

- Con có biết gì về gia đình người bị giết không?

- Thưa có ạ.

- Con nói đi.

- Thưa cha nói gì ạ?

- Về gia đình người bị giết, chứ nói gì?

- Thưa cha nói thế nào cho khỏi vô ích ạ?

Người cha đạo giơ hai cánh tay lên trời, phùng má phù ra một hơi dài. Cả bộ râu rung mạnh như biết cựa quậy. Ma-ri tùm tùm. Rồi hắn vừa nấc lên để cười, vừa nói rời rạc:

- Thưa... cha hỏi... từng... câu ạ.

- Được. Cha hỏi. Nó có bố mẹ không?

- Thưa có ạ.

Rồi hắn lau láu nói thêm:

- Lão ấy vợ vẫn lắm, cha ạ.

- Sao?

Ma-ri lại chậm rãi, đáp:

- Vì chỉ thích ông Tú Xương thôi ạ.

- Tú Xương? Họ Tú, tên Xương, hè?

- Thưa con không biết ạ. Lão ta...

Cha Hảo giơ tay ra ngăn:

- Khoan, khoan! Tú Xương phải không?

- Vâng ạ.

Hắn ghi, rồi hỏi:

- Xương ích-xi hay ét-xi?

- Thưa con không biết ạ. Xương với thịt ấy ạ.

- Xong rồi. Tên người bố là gì?

- Thưa con không biết ạ.

- Sao con nói là con biết?

- Thưa cha, thật đấy ạ.

- Thật thế nào?

- Thưa thật là con không biết ạ.

Bộ râu xồm lại bay như muốn trốn:

- Sao con vừa nói rằng con biết?

- Thưa con không biết thật ạ.

Bỗng:

- À quên, thưa cha.

Người cha đạo ngẩng lên:

- Gì?

- Thưa cha, con cứ thấy gọi lão ta là cụ tú Phúc Lâm ạ.

- Cụ tú Phúc Lâm?

- Vâng, ở Hàng Đào, con không nhớ số nhà, chỉ biết là ở chỗ xế cửa Đông Kinh nghĩa thực ấy ạ.

Nhà tu hành trợn tròn mắt sau đôi mắt kính long lanh:

- Đây là những điều mà cha cần biết. Lão này có phải họ Lương không?

- Dễ thường phải đấy ạ.

- Thì thì nó cùng họ với Lương Văn Can, Lương Ngọc Quyến, cũng ở phố Hàng Đào.

- Thưa cha, những người này là ai ạ.

- Là giặc, con không biết à?

- Giặc gì ạ?

- Thôi, để cha hỏi con hơn là con hỏi lại cha.

- Vâng ạ. Bây giờ con nhớ ra rồi. Lão tú Phúc Lâm ngày trước có làm giặc, cho nên bị nhà nước bắt.

Người Pháp mỉm cười:

- Thế thì được rồi. Còn người mẹ?

- Thưa nếu là họ với Lương gì gì mà cha vừa nói thì dễ thường người mẹ mới họ Lương. Chứ lão này là họ Phạm hay họ Hiệu đấy ạ.

- Được rồi. Không hề gì. Người mẹ làm gì?

- Thưa con không biết ạ.

- Không hề gì. Nó có mấy anh em chị em?

- Có một em trai, học trường Bưởi, nhưng phải đuổi rồi ạ.

- Phải đuổi? Tội gì? Bãi khóa hả?

- Vâng ạ.

- Tên nó là gì?

- Thưa cha con quên mất rồi ạ.

- Không hề gì. Biết nhà thì sẽ biết cả tên người trong nhà. Nó có em gái không?

Ma-ri sực nghĩ ra, khẽ giậm chân xuống đất, rồi thét lên tiếng:

- Ừ nhỉ! Thôi bỏ mẹ rồi! Thế là quên!

- Sao?

- Thưa cha con quên không hỏi kỹ chồng con. Cha ạ, không khéo thì thằng khốn nạn mê con này, rồi giết con kia cũng nên.

- Thằng nào? Con nào?

Ma-ri lắc đầu:

- Thưa cha, con trót nói câu vô ích đấy ạ.

Người cha đạo nhún vai. Ma-ri toét miệng ra cười rồi nói:

- Thưa cha, cha còn hỏi gì nữa không ạ?

- Cha hỏi câu này, có lẽ con không biết. Trong gia đình ấy, cha thế, con trai thế, thì con gái thế nào?

- Thưa cha, con biết ạ.

- Ừ, hay lắm, con nói đi.

- Thưa cha người con gái này yếu lắm ạ, phải nhờ chồng con bốc thuốc cho luôn, cho nên mới mê tí chồng con đấy ạ.

- Cha không muốn hỏi thế. Cha cần biết về tư tưởng chính trị của nó kia.

- Thưa cha, tư tưởng chính trị là gì ạ?

- Nghĩa là có làm gì tỏ ra là phản đối nhà nước không?

- Thưa cha không ạ. Nó chỉ ghét khách thôi ạ.

- Ghét thế nào?

- Thưa cha, ngày nọ nó tẩy chay hàng Tàu ạ.

Nhà tu hành giương đôi lỗ mũi nhìn Ma-ri:

- Nó cũng đi tẩy chay?

- Trình lạy cha, không ạ.

- Sao con nói là nó tẩy chay?

- Trình lạy cha, vâng ạ.

- Vâng thế nào?

- Thưa cha, nó chỉ ngồi chứ không đi ạ.

- Là thế nào? Ngồi tẩy chay?

- Vâng ạ. Nó ngồi in giấy cổ động tẩy chay ạ.

Ma-ri khúc khích khẽ. Ở phía người cha đạo, tuy không thấy râu động đậy, nhưng có tiếng:

- Chà chà!

Ma-ri thêm:

- Nó ngồi in với em nó, với lũ học trò trường Bưởi ạ.

- Nó in ở nhà nó, hể?

- Trình lạy cha, không phải ạ.

- Ở nhà nào?

Người cha đạo sắp ghi, nhưng Ma-ri đáp:

- Thưa cha, con không biết ạ.

- Con không biết, sao con nói là nó in?

- Vâng ạ.

- Vâng ạ thế nào?

- Thưa cha, tại mắt con không trông thấy, con chỉ nghe chồng con kể lại thế thôi ạ.

Nhà tu hành gật đầu:

- Chà chà! Tài liệu quý báu!

- Thưa cha nói gì ạ?

- Không. Con còn biết gì nữa không?

- Thưa cha, để con nghĩ ạ.

Người cha đạo ngậm đầu quần bút, chờ Ma-ri. Bỗng hấn dụi dàng:

- À! Ma-ri! Từ nãy cha không cho phép con ngồi. Con phải đứng lâu thế, thì mỗi. Người mỗi thì óc cũng mỗi. Con ngồi kia cho thoải mái mà nghĩ. Không phải khoanh tay nữa.

Hấn giơ tay, trở bộ xa lông lùn. Ma-ri vén áo:

- Xin phép cha ạ.

Hấn ghéch dít lên mặt bàn để ngồi cho cao, tiện nói chuyện, rồi vắt chân chéo kheo. Ống quần lĩnh bóng dính sát vào đôi đùi tròn.

Bây giờ tay được tự do, Ma-ri mở ví, lấy hộp phấn bằng bạc, bật nắp ra, để soi gương. Hấn vỗ vỗ cái húp bông vào trán và đôi má, sửa lại mái tóc, rồi lấy thổi son, dề dài môi ra để cọ cọ vào. Xong ngần ấy việc, hấn lại ngấm mặt hấn một lượt nữa, rồi tùm tùm nhìn bề trên.

Nhà tu hành trông thấy thế, thì vội vàng quay ngay mặt về phía gần đầu giường ngủ để ngấm nghĩa thánh giá có tượng đức chúa Giê su gần như cởi truồng. Hấn cũng vội vàng chéo kheo cẳng lại.

Một lát, hần hỏi:

- Con đã nghĩ thêm được gì chưa?

- Trình lạy cha, con chưa nghĩ ạ.

- Ừ, nghĩ đi.

- Thưa cha, dễ thường hết rồi ạ.

- Được. Thế là tạm đủ. Nếu sau này con biết thêm gì, thì vào trình cha ngay, hể?

- Vâng ạ. Lại vào đây ạ?

Người Pháp xua tay:

- Không được. Phải đợi chiều thứ bảy, đến tòa giải tội.

- Vâng ạ. Nhưng con sợ là chả có tội gì mà đi xưng.

- Biết mà không nói cũng là có tội.

Ma-ri hớn hở:

- À nếu để xưng tội hộ người khác, thì con đi luôn được. Bởi vì con biết vô số, mà con cứ tưởng là phải giấu. Ví dụ...

Người râu dê cướp lời:

- Thôi, thôi! Không nói những điều vô ích.

Rồi nghĩ một lát, hần bảo:

- Nó sẽ ra tòa. Ở tòa thì có quan biện lý buộc tội, nhưng có quan trạng sư gỡ tội cho.

- Thưa cha, cha làm quan biện lý có được không ạ? Quan khác buộc tội thì chồng con rũ tù!

Người cha đạo nhún vai:

- Cha là kẻ tu hành.



- À nhĩ. Cha chỉ làm việc thiện, chứ không làm việc ác, buộc tội người ta. Thế thì cha làm trạng sư được không ạ? Quan khác thì ai biết là cần, để tận tâm mà gỡ tội cho chồng con về ở với con.

Người Pháp lắc đầu:

- Cha không thạo pháp luật.

- Hay là cha bảo quan biện lý khen chồng con, chứ đừng chê chồng con, có được không ạ?

Tiếng cười hô hố làm bộ râu nảy lên phần phật. Rồi tiếng nhại:

- Cha bảo, hể?

- Vâng, các cha bảo gì mà các quan chẳng phải nghe. Con chả thấy vô khối cha bảo các quan bắt dân nhường ruộng cho nhà thờ là gì? Ngay như khu vực này, con nghe nói ngày xưa là của nhà chùa, các cha bảo các quan lấy hộ.

- Con không được nói thế!

- Nói thế là có tội, phải đi xưng ạ?

- Thôi, không nói những điều vô ích! Con phải thuê trạng sư cho nó, hể?

- Thưa cha, con không có tiền ạ.

- Ồ!

Người Pháp nhún vai. Ma-ri hỏi:

- Thưa thế này thì tiện nhất. Cha làm quách quan chánh án để tha bổng cho chồng con. Quan khác mà cứ chiếu pháp luật, không khéo chồng con bị tử hình.

- Con không ngại. Các quan trong tòa đều là những người giỏi pháp luật. Người giỏi pháp luật thì không nô lệ pháp luật, mà biết sai khiến pháp luật. Bởi vì pháp luật tuy là chữ nghĩa, nhưng

nó có chân. Nó biết đi, đi từ không đến có, đi từ có đến không. Nó lại có thể pha trộn với nhau, để tự nó xí xóa nó.

- Thưa cha, cha nói câu ấy khó quá, nhưng con cũng hiểu đại khái là như con, con cũng giống pháp luật.

- Con giống pháp luật?

- Vâng ạ. Bởi vì con là người lai, có lẫn máu Tây với máu An-nam pha trộn với nhau. Cho nên con có tính hay xí xóa.

- Xí xóa gì?

- Thưa cha, xí xóa lỗi của con và của người khác ạ.

- Không nói điều vô ích!

- Thế thì con nói điều có ích vậy ạ. Thưa cha, như cha vừa dạy dỗ con, bây giờ con rất yêu pháp luật và quý những người giỏi pháp luật.

Người cha đạo gật đầu:

- Con tốt lắm. Vì sao, con thử nói cha nghe?

- Bởi vì pháp luật ra chỉ để cứu những người như chồng con. Và người thạo pháp luật mới biết đâu là phạm pháp, đâu là không phạm pháp, để dùng pháp luật mà trừng trị kẻ không phạm pháp và bênh vực người phạm pháp.

Người cha đạo xua tay, nhăn mặt:

- Con vẫn nói điều vô ích.

- Thế ạ? Con tưởng thế là con học được một bài cha vừa dạy con. Thưa cha, bao giờ xử án chồng con ạ?

- Cái đó là tùy tòa. Quan dự thẩm hỏi cung xong thì xử.

- Thưa cha, sao lắm quan thế?

- Việc của chồng con còn cần phải nhiều quan nữa kia, như quan đốc-tờ, quan mật thám. Song le, quan thì nhiều thật, nhưng tất cả chỉ như là một. Vì quan nào cũng là người Pháp. Và cha cũng là người Pháp. Người Pháp là thống trị, phải thù ghét người An-nam bị trị họ thù ghét mình.

Ma-ri cười hi hí:

- Thế thì con vừa là thống trị, vừa là bị trị. Hèn nào mà con chẳng thù ghét gì người Pháp, cũng chẳng thù ghét gì người An-nam. Con lấy ai cũng được. Có tiền thì cần tuốt!

Bồng hấn nghiêm mặt:

- Nhưng thưa cha, bây giờ con về với chồng An-nam, thì con chỉ mong chồng con chóng được tha ngay. Nó về muộn thì là bét.

Người cha đạo gật đầu:

- Cha hiểu. Cha hết sức giúp con. Được.

- Thưa cha, được thế nào ạ?

Nhà tu hành nói bằng giọng từ bi:

- Con băn khoăn, có ý nghi cha không hết sức giúp phải không? Cha nói câu này cho con yên tâm mà tin cha nhé. Hiện giờ này, chồng con đương bị giam về tội giết người. Hấn là nó lo phải tù lắm. Nhưng con hãy đặt con vào địa vị cha, thì con hiểu ngay rằng cái người lo chồng con phải tù, lại chính là cha. Thế thì cha với nó, ai lo lắng hơn ai?

Ma-ri gật gật:

- Thưa cha, con hiểu rồi ạ.

Nghĩ một lát, hấn hỏi:

- Trình lạy cha, cha định cứu chồng con thế nào ạ?

Người Pháp lắc đầu:

- Cha chưa thể nói trước. Vì hiện nay, cha chưa rõ chồng con giết người thế nào, vì lý do gì mà giết, và nó định khai báo ra sao. Vả cha còn muốn biết thêm nhiều hơn nữa về gia đình người bị nạn. Và cả về chồng con nữa, xem nó có phải là người trung thành với nhà nước hay không. Tức là cha còn phải điều tra. Có biết rõ bệnh, mới cho thuốc trị bệnh được.

- Thưa cha, nhưng chồng con bị bắt rồi, thì cha điều tra ở đâu được ạ?

- Cha sẽ vào Hỏa lò để gặp nó.

Ma-ri sung sướng:

- Thưa bao giờ cha vào ạ?

- Sáng mai, sau buổi lễ.

Ma-ri sực nghĩ ra:

- Nhưng, thưa cha, chồng con mới bị bắt, Hỏa lò không cho phép ai vào thăm. Và sau này, thành án xong, người nhà có được phép vào, thì khi nói chuyện với tội nhân, bao giờ cũng có một người cai ngục đứng cạnh để nghe.

Người cha đạo lắc đầu:

- Người nhà tội nhân khác. Cha khác. Lúc nào cha cũng có quyền vào Hỏa lò, và khi cha nói chuyện với tội nhân, cha không cho phép ai được đứng cạnh.

Ma-ri tươi tỉnh:

- Cha tài và oai quá nhỉ!

Hắn cười hí hí. Nhà tu hành khế lắc đầu và vuốt râu:

- Không tài. Bởi vì cha là người Pháp. Không oai. Bởi vì cha là

cha. Là cha thì có nhiều quyền hạn hơn người Pháp thường. Các cha vẫn vào xà-lim án chém để rửa tội cho phạm nhân bị tử hình.

- Thưa cha có rửa được sạch tội của chúng nó không ạ?

- Không hỏi những điều vô ích.

Ma-ri nghĩ một lát, rồi khoanh tay:

- Trình lạy cha, cha làm thế nào tha ngay cho chồng con. Chú còn phải điều tra thì lâu lắm.

- Sao con lại có thể nghĩ rằng cha tha cho chồng con được. Cha nhắc lại, cha chỉ là kẻ tu hành.

- Thưa cha, thế thì sao kẻ tu hành lại điều tra. Con tưởng việc điều tra là việc của quan mật thám và quan dự thẩm?

Cha Hảo cau mặt:

- Con đừng giả bộ ngây thơ! Cha điều tra là để giúp các quan làm việc cho dễ.

- Thưa giúp thế nào, chứ lại giúp để các quan buộc tội thêm, thì khổ chồng con.

Người Pháp vẫn để nguyên những nét cau ở mặt:

- Con tưởng cha dại, hử?

Ma-ri mỉm cười. Nhà tu hành nói:

- Quan mật thám có những người mật thám An-nam làm tai mắt, để giúp quan dự thẩm nghe và làm rõ hơn là một mình ngài nghe và nhìn phạm nhân cùng chứng tá khai cung. Nhưng quan mật thám có đâu nhiều tai mắt bằng các cha. Vả những người mật thám An-nam không được quan mật thám Pháp tin cậy bằng con chiêm bốn đạo được các cha tin cậy. Cho nên, nhà thờ

phải giúp nhà nước khám phá những việc bí mật, giải quyết những việc trọng đại.

- Thưa cha, con hiểu. Thế thì tùy các cha cho các quan được nghe và nhìn theo ý định của các cha.

Người cha đạo gật đầu:

- Con thông minh đấy. Nhưng con cũng nên thông minh hơn nữa mà hiểu rằng từ xưa đến nay, phàm việc gì và ở đâu, thì các cha cũng là những người đi trước để dò đường cho các quan đi sau. Thế thì so sánh những việc to lớn các cha đã làm, việc của chồng con chỉ là nhỏ tí, nhỏ tí.

Hắn bắm đầu ngón tay vào ngọn của ngòi bút. Ma-ri ngớ ngẩn:

- Cha dò đường cho các quan đi sau, thì cha có chỉ đường cho chồng con khai báo với quan mật thám và quan dự thẩm không ạ?

Người cha đạo nhún vai:

- Ô! Chẳng lẽ cha lại xui các quan từng câu phải hỏi và xui nó từng câu phải trả lời!

Ma-ri cười khì khì:

- Vâng, vâng! Xin lỗi cha! Nếu cha phải làm như thế, thì chả hóa ra cha vừa là tội nhân, vừa là người xử tội!

- Phải rồi. Cho được công việc chạy tốt, cha gợi ý các quan và chồng con thôi. Song le, cha cũng phải khéo léo.

Ma-ri đứng im. Nhà tu hành hỏi:

- Cha cứu được chồng con, thì con có chắc sau này nó theo đạo không?

- Thưa cha, con không chắc.

- Vì sao?

- Nó hung ác, giết người, thì không muốn bị tôn giáo che đậy cho nó thành lương thiện. Con theo đạo dễ dàng, vì con có máu đạo ở trong người.

Đôi mắt kính long lanh chiếu vào mặt Ma-ri:

- Con có đạo, thì nó phải theo đạo. Con gái đạo không lấy chồng ngoại đạo.

Ma-ri hỏi ngay:

- Thưa cha, thế ngộ nó không theo đạo, thì con có thể bỏ đạo để khỏi mang tiếng nhà thờ được không ạ?

Người Pháp nhăn mặt, lắc đầu:

- Không được.

Ma-ri sực nghĩ ra, vội vàng nói:

- À, à. Trình lạy cha. Con chắc thế nào nó cũng theo đạo, để mỗi khi nó làm điều ác, nó được cha che chở, ban phước lành.

Nhà tu hành nhún vai. Ma-ri hỏi:

- Thưa cha, sáng mai, cha vào Hỏa lò gặp chồng con ạ?

- Ừ, sáng mai.

Im lặng một lát, hẳn tiếp:

- Cha chỉ bắt con làm một việc rất nhỏ, là con phải kiếm món tiền để thuê trạng sư cãi cho chồng con.

- Thưa cha, con không kiếm đâu ra tiền. Bởi vì con không đi kiếm tiền nữa.

Cha Hảo vẫn dụi dàng:

- Chẳng lẽ con đùn cả việc chạy thầy cãi cho cha hay sao?

- Vâng ạ. Bởi vì nếu không có trạng sư gỡ tội, mà chồng con phải tù lâu, thì con lại ở nhờ nhà cha thôi.

Nhà tu hành thở dài. Hắn nhìn đồng hồ treo trên tường:

- Bây giờ khuya rồi. Con ở đây lâu không tiện. Con phải về thôi.

- Vâng ạ.

Ma-ri đánh lại tí phấn, rồi chấp tay:

- Lạy cha ạ.

- Ừ. Con về. Nhưng ra cho kín đáo nhé.

Ma-ri nhí nhảnh:

- Chả cần, cha ạ. Có ai biết con ở buồng cha nào ra đâu. Vả nếu con gặp người đàn bà muốn vào, con trở cho người ấy chỗ chui. Nếu con gặp người đàn ông muốn ra, con theo người ấy, để biết thêm một lỗ khác.

Người cha đạo cau mặt, khẽ tặc lưỡi.



## XIX

# KHOA HỌC VỚI SỰ SỐNG CHẾT

**B**ác sĩ Pi-ca tuy là người Pháp kiếm ăn ở thuộc địa, nhưng vẫn mạt sát người Pháp khác là đồ thực dân ức hiếp bóc lột. Hắn nhem nhẻm chửi tòa án là ăn tiền, bắt công, và nhất là chửi nhà thương công là ăn cắp, vô nhân đạo. Hắn khoe rằng ở Đông Dương, chỉ còn mỗi một mình hắn giữ được tư cách là người Pháp chân chính, và biết thương người An-nam như cha thương con.

Người An-nam hồi ấy biết chuyện rằng Pi-ca làm ở nhà thương Phủ Doãn, đã can tội cưỡng dâm bệnh nhân, cho nên bị cách chức và bị đuổi về nước. Nhưng hắn chống lại lệnh trên. Hắn cãi rằng làm ô nhục một người đàn bà thuộc địa, đối với một người Mầu quốc, không phải là một hành động dã man, mà chỉ là một việc thuộc về sinh hoạt bình thường. Tòa án truy tố hắn. Hắn không đến. Tòa xử phạt vắng mặt hắn một đồng bạc đền danh giá cho người bị hiếp. Hắn không nộp.

Hắn không về Pháp, ở lại Hà Nội, mở phòng khám bệnh. Thế là cái án ấy thôi.

Báo hàng ngày bắt đầu từ năm 1917, đã đăng những dòng quảng cáo phòng khám bệnh của Pi-ca. Nguyên văn như sau:

### PHÒNG THĂM BỆNH

*Quan thầy thuốc Pi-ca, y học tiến sĩ, có nhờ cáo bạch rằng: Quan Pi-ca có mở một sở thăm bệnh và chữa bệnh riêng tại Hà Nội, ở đầu phố Capitaine Labrousse. Sở ấy ở ngay rạp hát tuồng Tây, đầu cái*

phổ mà người An-nam vẫn gọi là Trường Tiền trông sang. Quan tiến sĩ nói trên chữa tất cả các bệnh diệu hơn cả các nhà thương công, mà hay dùng các thứ thuốc mới chế hóa ra đời nay. Như bệnh giang mai, bệnh lậu, bệnh ho lao, bệnh đau mắt có màng mọng v.v..., cũng chóng khỏi được.

Cho được chữa những bệnh gì cần phải châm trích hay là mổ, thì quan Pi-ca có những đồ nghề tốt và sạch sẽ hơn tất cả các nơi, mà quan ấy làm cũng cần thận, nhanh khéo, nhẹ nhàng mà vẫn chóng khỏi luôn luôn.

Sở thăm bệnh ấy thì ngày nào cũng mở cửa từ hai giờ chiều cho đến bốn giờ chiều. Quan Pi-ca nói chuyện với khách rất tử tế, lại giao thiệp bằng tiếng An-nam cũng được. Lại mách bệnh nhân An-nam về luật pháp cũng thạo.

*Kính bạch*

*Nhời nói thêm: Tờ cáo bạch này chính quan tiến sĩ Pi-ca đặt ra bằng tiếng An-nam.*

Người An-nam hồi ấy đọc quảng cáo này, thì hiểu ngầm ngay rằng bác sĩ Pi-ca giữ mối thù sâu sắc đối với nhà thương công và tòa án. Bệnh nhân thường thấy bất cứ một dịp nào, hễ nói xấu được hay làm trái được với nhà thương Phủ Doãn và tòa án, là quan tiến sĩ không từ.

Năm nay, Pi-ca là một trong bốn bác sĩ được đoàn Y tế Bắc Kỳ cử vào việc giúp tòa án khám nghiệm những vụ hình sự có án mạng. Và lần này rút thăm, hấn được đến xét tử thi cô Lễ. Theo công văn tòa viết cho hấn, đáng lẽ hấn phải đến nhà thương Phủ Doãn ngay từ lúc hai giờ chiều. Nhưng làm việc riêng ở phòng thăm bệnh của hấn xong, hấn mới xếp một va-li những dụng cụ mổ xẻ để đem đi. Hấn chê là những thứ này của nhà thương công

vừa cùn, vừa bần.

Chờ sẵn bác sĩ Pi-ca, đứng túm tụm vào một chỗ ở hiên nhà cao, từ trước hai giờ chiều, có bốn người vừa đàn ông vừa đàn bà, trẻ tuổi, người Việt Nam, đầu đội mũ vải trắng, mình mặc áo choàng trắng rộng thùng thình. Tức là y sĩ, y tá. Và đứng riêng ra một chỗ, một người đàn ông Pháp đã nhiều tuổi, có ria mép dài uốn vĩnh lên. Người này mặc thường phục, hút thuốc lá rời, nhồi trong cái nõ điếu dọc tẩu cong. Hắn là dự thẩm, tên gọi là Xu-mê đơ la Grăng-đi-e, vẫn được gọi tắt là cụ Xu, đại diện tòa án, đến chứng kiến việc mổ xẻ.

Ở góc sân, ngồi xồm cạnh bồn cây cảnh, là cậu Nghĩa, đội khăn trắng, mặc áo dài trắng. Cậu đã chờ suốt cả buổi sáng. Và chiều nay, cậu đã châu chực từ lúc một giờ, cho nên mỗi.

Chiếc ô-tô sơn đen của Pi-ca đến gần nhà thương Phủ Doãn thì bóp còi, rồi từ từ quành mũi vào cổng, để chờ mở. Dự thẩm Xu bĩu môi nhún vai, rồi gỡ cái tẩu thuốc lá và gót giày cho hết tàn. Đợi cho xe của Pi-ca lẹt xẹt trên sân sỏi, đỗ ở gần thêm, hắn mới xuống bậc. Hắn tự giới thiệu tên, chức vụ của hắn với người thầy thuốc. Bởi vì hai người chưa quen nhau.

Xu cùng Pi-ca vào buồng khách. Họ hỏi thăm nhau về sức khỏe, nói chuyện về mưa nắng, rồi được vài câu, thì xoay đến chuyện đàn bà Việt Nam. Xu nói:

- Họ đẹp, họ dịu dàng, họ khéo léo chân tay, nhưng chỉ phải họ nhút nhát và lại có tính gian.

Pi-ca gật đầu:

- Nhút nhát thì đúng. Khó lòng mà bắt được họ cởi áo cho mình khám bệnh, khi có một người y tá đàn ông cùng nước với họ đứng ở cạnh. Còn họ có tính gian hay không thì tôi không rõ.

Bao giờ tôi cũng thấy họ là những người khách hàng sòng phẳng hơn cả đàn bà Âu châu.

Xu cười:

- Bệnh nhân thì phải thật thà với thầy thuốc. Nhưng nếu họ không phải là bệnh nhân, mà lại là con gái, thì khi họ đến nhà mình, mình nên giữ gìn, kẻo mất những đồ đạc lặt vặt. Có một lần, tôi gọi một con gái đến nhà. Sau lúc nó ra về, tôi thấy mất cái lược. Lại một lần nữa, tôi bắt quả tang một đứa ăn cắp bánh xà-phòng thơm của tôi.

Pi-ca pha trò:

- Ấy là nó muốn thử xem ông quan tòa người Bảo hộ có nghiêm khắc bằng anh thích chơi đồ bản xứ hay không! Tôi tiếc rằng tôi chưa học đến khoa giải phẫu tâm lý con người.

Cả hai người cùng cười ô. Xu nói:

- À nhân tiện. Hôm nay anh khám xác một người đàn bà An-nam. Anh có được nghe dư luận về cái án mạng này thế nào không?

Pi-ca gật đầu:

- Có. Trong phạm vi chuyên môn của tôi thôi. Chắc là nó không giúp ích gì cho tòa án.

- Là người đàn bà này có óc bài Pháp? Là hung thủ đánh giập lá lách, giập gan nạn nhân? Là cái thai trong bụng chết, nên người mẹ cũng chết?

- Không. Những dư luận ấy sẽ chờ khoa học trả lời. Tôi chỉ được biết rằng bệnh nhân vào nhà thương không được cứu chữa gì. Nó chết một mình còng queo dưới đất trong phòng lưu mà không một bác sĩ, y sĩ, y tá thường trực nào có mặt từ lúc nó đến.

Hắn đỏ mặt bừng bừng:

- Ô! Lương tâm nhà nghề của bọn công chức ăn lương tháng! Có bao giờ tìm thấy sự tận tâm trong các nhà thương của nhà nước?

- Nhưng cũng không may cho số phận những người đàn bà An-nam, là họ có nhiều bệnh tật sẵn ở trong người. Vì thân thể yếu đuối, cho nên về tinh thần, họ mới nhút nhát, như tôi vừa nói ban nãy.

- Cái đó, đúng một phần. Bởi vì nếu người đàn bà này được cứu chữa ngay, thì chắc chắn là anh và tôi, hôm nay chúng ta không phải vào cái nơi bần thủ đầy tội ác này.

Đả nhà thương được một đòn, Pi-ca xoay nắm tay sang tòa án:

- Các anh là những người công chức, cho nên muốn che đậy lỗi cho những người công chức. Tôi xem hình như ngay từ câu đầu tiên anh nói chuyện với tôi, anh đã định đem ý nghĩ của anh truyền sang ý nghĩ của tôi, để tôi chỉ nhìn thấy tội của kẻ giết người, thân thể yếu ớt của kẻ bị giết, mà quên mất cái việc người ta vô lương tâm để giúp cho Thần chết chóng hoàn thành nhiệm vụ của nó. Anh nên biết rằng tôi là một người làm thuốc, một bác sĩ y khoa. Nếu câu tục ngữ Pháp có chế nhạo chúng tôi là những người dối vào bậc nhất, thì tôi cũng phải khiêm tốn mà nhường lại các anh. Tôi nhắc lại cho anh nhớ rằng khi được cử giúp các anh trong những vụ hình sự, thì bốn chúng tôi đã làm lễ tuyên thệ long trọng ở tòa án trước Thần công lý, có ông Chương lý chúng kiến, tuyên thệ là phải làm việc theo sự thật thà, theo danh dự và theo lương tâm nhà nghề. Chúng tôi đọc câu này không phải vì thuộc lòng một công thức mà nhắc lại như một con vẹt. Nhưng chính là để cảnh cáo các anh.

Thấy Xu không tỏ ý gì là phật lòng, Pi-ca bực mình như đã kéo quân tấn công đến một chỗ không có địch. Hấn toan nói thêm nữa, thì bỗng có tiếng gõ cửa. Một người y sĩ đến báo là tử thi đã được khênh lên phòng mổ.

Pi-ca đứng dậy, mà va-li lấy áo choàng và mũ, mặt vẫn hầm hầm. Hấn nói với Xu:

- Từ giờ này, tôi yêu cầu anh để yên cho tôi làm phận sự của tôi. Tôi chỉ là con dao, là khoa học, mổ xẻ cho pháp luật trông thấy rõ sự thật. Tôi không thêm ý kiến riêng của tôi vào biên bản đâu.

Xu thản nhiên:

- Thế là đủ quá rồi.

Hai người Pháp theo người y sĩ đến phòng mổ. Và Pi-ca làm việc.

Việc mổ rất khó khăn. Bởi vì cô Lễ chết nằm co quắp.

Pi-ca phanh bụng tử thi, rồi cắt xương tanh tách. Hấn nhìn vào gan. Hấn thấy có chỗ nứt toác và có máu mòng mọng ra cả ruột. Hấn lau ruột, không thấy vết gì. Hấn biết là chỉ có gan bị thương thôi. Hấn cắt gan riêng, để lên một đĩa cân. Bên đĩa cân, hấn đặt những quả bằng đồng, dần dần từ một cân tám, đến hai cân. Khi hấn đặt đủ hai cân rưỡi, thì chiếc kim ở cân chỉ ngược lên, đúng vào giữa.

Người y tá đứng nhìn, hỏi khẽ y sĩ:

- Có phải gan thường nặng đến hai cân là cùng không nhỉ?

Người y sĩ gật đầu:

- Gan này bị đau nặng. Chắc nạn nhân phải đánh nhiều lần và tù lâu rồi.

Rồi anh ta trở:

- Người đàn bà này có thai.

Họ cùng nhìn và nói:

- Thai độ mới hai tháng.

Pi-ca cũng nắn cái thai. Nhưng hẳn thản nhiên khám đến lá lách. Lá lách cũng tím những máu, và có nhiều vết nứt. Hẳn cân lá lách và đo những vết thương ở gan và lá lách. Hẳn nhờ một y sĩ ghi những con số vào một tờ giấy.

Rồi Pi-ca lật ngực để khám phổi. Hẳn bóc lần màng phổi, lấy dao rạch ngang dọc vào một chỗ. Trên phổi tím như quả mận chín, mũi dao đưa đến đâu, hơi phì ra kêu sộp sộp, và có mủ phèo ra đến đấy. Đến một chỗ sơ, con dao bị ngừng hẳn lại.

Người y sĩ nói nhỏ:

- Chắc là nạn nhân lo nghĩ, buồn phiền đã lâu, âu sầu, kém ăn ngủ, mới mắc cả bệnh lao nữa.

- Bệnh lao thì người mình mấy ai không mắc?

Pi-ca lúi húi làm việc. Thỉnh thoảng hẳn lại ngược mắt lên để nhìn Xu. Hẳn thấy cái người được cử đến chứng kiến việc mổ xẻ, chỉ đứng hút thuốc lá, và ngắm cô y tá, thì hẳn toan cự. Nhưng hẳn phải nén lòng, để giữ sĩ diện cho người Pháp trước mặt những người Việt Nam.

Xem xét xong phổi, Pi-ca cho là đủ bằng chứng cần thiết rồi. Hẳn bảo các y sĩ khâu lại xác tử thi, để hẳn đi làm biên bản.

Hẳn cùng Xu vào một buồng. Hẳn nghĩ một lát, rồi viết bản giáp.

Những câu mở đầu, theo mẫu thường lệ, hẳn thảo được mau.

Nhưng đến đoạn chính, thì hấn ngừng lại, bóp trán để nghĩ. Rồi hấn viết:

*Tôi đã khám tim, phổi, lá lách. Ba bộ phận này đều không có dấu hiệu gì bất thường. Duy có lá gan thì có một chỗ hơi tím lại, do một vật gì rắn đụng mạnh vào. Như vậy tỏ ra rằng nạn nhân tuy có thai, nhưng không phải trong tình trạng ốm yếu sẵn. Cho nên, nếu vết thương ở gan chỉ là vết thương thường thôi, được chữa chạy ngay, cũng có thể lành được.*

Cho như vậy là đủ diệt tội giết người cho nhà thương Phủ Doãn rồi, hấn kết thúc tờ biên bản:

*Việc mổ xẻ tử thi đã làm trước mặt ông Xu-mê-đơ la Grăng-đi-e, dự thẩm, được Tòa án cử đến để chứng kiến.*

Giáp xong, Pi-ca đọc cho Xu nghe. Xu không những không phản đối, mà còn gật gù khen:

- Đúng quá!

Pi-ca mượn bàn máy chữ của nhà thương. TỰ hấn đánh lấy tờ biên bản. Hấn ký trước, rồi đưa cho Xu:

- Anh nhận thực đi.

Xu tủm tỉm:

- Hân hạnh cho nhà thương Phủ Doãn, chứ không hân hạnh cho Tòa án. Cảm ơn khoa học giúp cho Thần công lý được công minh!

Nói đoạn, hấn ký tên, và gấp tờ biên bản, bỏ vào túi. Pi-ca hỏi:

- Thế còn tiền công của tôi? Bao nhiêu và bao giờ thì được?

- Mười hai đồng. Bao giờ ngân phiếu làm xong, sẽ gửi đến cho anh.



Rồi Xu tiếp:

- Xin anh nhớ rằng khoa học đem sang thuộc địa là để đối phó với sự thật ở đây. Cảm ơn anh đã giúp chúng tôi trong vụ án giết người này.

Như một kẻ bị lừa, Pi-ca tím mặt lại. Hai người đi với nhau ra cổng.

Không ai nói với ai nữa.

## XX

# SỞ MẬT THẨM VỚI NHỮNG VIỆC PHẢI THẨM

**S**ở ấy thám ở hiệu Phúc Lâm.

Thằng phó thanh tra Pha-lăng-xô đi chiếc xe ô-tô sơn xanh, cùng ba người mật thám Việt Nam, đến Hàng Đào, đỗ ở trước cửa nhà cụ Tú. Lúc ấy, cụ ông đương ngồi nói chuyện với cụ bà. Bỗng cụ nhìn ra ngoài, thấy có sự lạ, thì trở tay ra:

- Quái.

Thằng mật thám Tây lai đeo chiếc băng tam tài vào cánh tay trái rồi xuống xe, đi thẳng vào trong nhà.

Nó xông xộc đến trước hai cụ, không chào ai, chỉ hỏi ai là chủ nhà, rồi nó trở vào cánh tay, nói câu thường lệ:

- Nhân danh nền Cộng hòa, tôi đến khám nhà ông.

Cụ Tú tái mét mặt. Trong khi ấy, hai con chó săn quen việc, tay cầm súng lục, một con sục vào trong bếp, một con sục lên gác. Còn một con đứng bên cạnh chủ.

Thằng Pha-lăng-xô nói:

- Ông phải tuân theo lệnh tôi. Gọi tất cả người trong nhà ra đứng ở đây! Không ai được chống cự! Chỉ một mình ông được đi theo tôi đến những chỗ tôi khám! Cấm không ai được nói với nhau. Nếu tôi hỏi gì, thì ông được trả lời, nhưng cũng chỉ nói ngắn.

Mợ Nghĩa ở trên gác xuống, u già ở trong bếp ra, đều đứng

cạnh cụ bà. Cụ ông nói:

- Còn con trai tôi đi học chưa về.
- Học ở đâu?
- Thưa quan lớn, trường Bảo hộ.
- Nó tên gì?
- Thưa Phạm Hữu Nghĩa ạ.

Thằng mật thám hát hàm, sai thám tử:

- Ghi tên nó. Phạm Hữu Nghĩa. Trường Bảo hộ.
- Uầy xừ<sup>[78]</sup>.

Nó gọi ba con chó săn đến gần:

- Một đứa đứng giữ người. Hai đứa đi với tao.

Rồi nó ngoặc ngón tay, trở bảo cụ Tú:

- Ông theo tôi.

Trước hết, nó lục cái ngăn tủ hàng. Nó tháo tung từng tấm lụa. Lúc ấy, một thằng thám tử bưng cái ghế, đặt lên bục để đứng, sờ tay khắp nóc tủ. Còn một thằng cúi xuống gậm, bấm đèn pin, lia ánh sáng suốt dọc bục hai ba lượt.

Bỗng thằng Pha-lăng-xô thấy một quyển sổ viết bằng chữ nhỏ. Nó hỏi cụ Tú:

- Sách gì đây?
- Thưa, là sổ biên hàng của vợ tôi.
- Vợ ông viết?
- Tôi viết.

Nó đưa cho con chó săn giữ cuốn sổ, rồi soát đến các hòm

quần áo. Nó hỏi:

- Hòm nào của con gái ông?

- Con gái tôi không có hòm riêng ở đây. Nó để ở nhà chồng nó.

- Nhưng nó còn nhiều thứ để ở nhà này.

- Nếu thế thì ở cả trong các hòm.

Lũ đầu trâu mặt ngựa xúm vào các hòm. Chúng rũ từng cái áo, cái quần, lấy cả tờ giấy lót hòm để đọc, và soi ra ánh sáng.

Khám xong nhà ngoài, thằng Pha-lăng-xô vào nhà trong. Nó trở vào bàn học và tủ sách của cậu Nghĩa:

- Đây là của ai?

- Chỗ học của con trai tôi.

Hai con chó săn như thấy có mồi ngon, vội vàng đến cạnh chủ. Một con chưa chạy đến, vì nó đương nhấc các chậu cây ở sân, để nhìn xuống đế, và lấy dao bới tung đất ra. Cự Tú liếc nhìn thấy vậy, thì quay mặt đi.

Thằng Pha-lăng-xô xếp riêng một chồng sách in và một chồng vở viết tay, rồi lại xếp riêng những vở này ra hai tập, một tập là vở chữ Pháp, một tập là vở chữ quốc ngữ.

Nó đưa cho tay sai giữ hai quyển sách in. Đó là quyển *Le Mahatma Gandhi*<sup>[79]</sup> và quyển *Communiste ou fascisme? Français, il faut choisir*<sup>[80]</sup>.

Nó bảo hai thằng mở từng tờ trong trong những cuốn sách và cuốn vở bằng chữ Pháp, và tự nó xem từng trang những cuốn viết quốc ngữ. Đến một cuốn vở chép thơ, cả thơ tiếng Pháp lẫn thơ tiếng Việt, thì nó đọc kỹ hơn. Về thơ tiếng Pháp, có bài đề tên tác giả là Victor Hugo, Lamartine, Alfred de Musset, André

Chénier, nó nhìn mấy câu đầu, rồi mở qua. Nhưng đến mỗi bài thơ tiếng Việt, thì nó trở tên tác giả, và hỏi thẳng thám tử. Luôn luôn, thẳng này phải nói.

- Phan Bội Châu, pi-rát<sup>[81]</sup>. Yên Đổ, ăng-ti<sup>[82]</sup>. Tú Xương, ăng-ti. Phan Bội Châu, pi-rát. Vô danh thị, ăng-ti. Đông Kinh nghĩa thực, pi-rát. Phan Bội Châu, pi-rát. Đông Kinh nghĩa thực, pi-rát. Vô danh thị, ăng-ti.

Nói đến trang cuối cùng, con chó săn nhìn cụ Tú:

- Toàn văn chương phản quốc.

Cụ Tú giật nảy mình.

Thằng Pha-lăng-xô mở quyển vở lại một lần nữa. Nó hỏi cụ Tú:

- Sách này của ai?

- Tôi không biết.

Thằng thám tử nói xằng:

- Sách trong tủ của con ông, mà không biết là của ai à?

Thằng mật thám Tây lai trở vào hai trang giấy, hỏi:

- Có hai thứ chữ khác nhau. Những ai viết?

Cụ Tú nhìn vào chữ, chưa đáp, thì mợ Nghĩa đã nói hộ:

- Bài nào chữ tốt, là chữ chồng tôi, bài nào chữ xấu, là chữ tôi.

Con chó săn quắc mắt:

- Không được nói. Quan lớn chưa hỏi.

Thằng Pha-lăng-xô cau mặt nhìn mợ, rồi bảo:

- Viết thử mấy chữ vào tờ giấy này.

Mợ Nghĩa làm theo nó. Nó so tự dạng, rồi ngẩng nhìn mợ, lắc đầu:

- Không giống.

Nó trở vào sách:

- Chử ai?

Mợ Nghĩa đáp:

- Đúng là chử tôi.

Thằng mật thám không hỏi nữa. Nó đưa quyển vở cho con chó săn, rồi bắt cụ Tú mở rộng các cửa buồng thờ. Mấy chiếc đèn pin soi sáng rục vào trong. Nó lấy ra tất cả những sách và giấy viết bằng chữ nho, trong đó có cả những tờ tử vi và quyển gia phả.

Nó trở vào chồng sách gồm độ mười quyển của nhà Thương vụ xuất bản:

- Những quyển này ở đâu ra?

Cụ Tú không muốn nhắc đến tên thằng con rể khốn nạn, cụ đáp:

- Của tôi.

- Cố nhiên rồi. Nhưng mua ở đâu?

Cụ không đáp.

Con chó săn nói:

- Sách ở đâu, chứ Hà Nội làm gì có!

Nó bảo con chó săn giữ sách in, gia phả, và số tử vi, rồi lên gác. Nó khám hòm quần áo của mợ Nghĩa, không thấy gì đáng chú ý. Nhưng bỗng con chó săn cời ở trong gậm giường ra được một cuộn giấy đầy bụi. Nó mở xem, rồi trợn mắt, mách quan thầy:

- Tẩy chay, tẩy chay, me-xù!

Đó là những tờ truyền đơn in thạch, những bài cổ động dùng nội hóa, từ hồi tẩy chay mà cậu Nghĩa chưa phát hết. Như làm được một kỳ công, con chó săn cuộn tập giấy lại, để vào chỗ tài liệu tịch thu.

Thằng Tây lai xuống nhà. Nó ngồi ở trường kỷ, hỏi cụ Tú:

- Ông bị nhà nước bắt một lần phải không?

- Vâng.

- Vào năm nào?

- Năm Hợi.

Con chó săn cau mặt:

- Khai năm Tây kia.

Cụ Tú cuống quýt, nghĩ rồi đáp:

- Tôi không nhớ năm Tây. Chỉ nhớ là năm Duy Tân Tân Hợi.

Con chó săn lại nói như hoạch:

- Chỉ nhớ vua Duy Tân thôi, ẻ?

Thằng Pha-lăng-xô hất hàm, hỏi:

- Cái gì?

Con chó săn đáp:

- Nông me-xù<sup>[83]</sup>

Tên mật thám hỏi cụ:

- Bị bắt về tội gì?

- Tôi không rõ.

- Tại sao lại không rõ.

- Vì tôi bị giữ có ba hôm, rồi được tha ngay.

- Đông Kinh nghĩa thực, hở?

- Chắc là nhà nước nghi tôi thế, nhưng nhà nước minh xét, biết là tôi oan, cho nên tha ngay.

- Ông làm nghề gì?

- Tôi buôn bán.

- Vợ ông buôn bán đấy chứ?

- Vâng, tôi giúp vợ tôi.

- Thế thì phải nói là ông không làm nghề gì.

Cụ Tú im lặng. Nó lại hỏi:

- Ông hay đi lại những nhà ai?

- Tôi chỉ đến các nhà họ hàng.

- Ai hay đến chơi với ông?

- Cũng chỉ là họ hàng.

- Ngoài họ hàng?

- Không còn ai.

- Hàng ngày, ông vẫn đến Hàng Buồm, nhà cao lâu Tàu phải không?

- Vâng. Hiệu Đông Hưng viên.

- Con gái ông tên là Lễ phải không?

- Vâng.

- Nó hay đến nhà ai?

- Nó ít ra ngoài lắm.



- Nhưng nó hay đến nhà ai nhất?
- Cũng chỉ đến các nhà họ hàng thôi.
- Nó hay đến nhà người họ ở phố nào nhất?
- Phố Hàng Đường, nhà người em tôi.
- Những ai hay đến chơi với nó ở đấy?
- Không có ai cả.
- Con trai ông hay đến chơi nhà ai?
- Nó hay đến học nhà bạn nó ở phố Hàng Gai.
- Những ai hay đến chơi với nó?
- Những bạn học của nó.
- Chúng nó nói chuyện gì, ông có nghe thấy không?
- Thường là chuyện bài vở.
- Ngoài chuyện bài vở?
- Tôi không nghe thấy chuyện khác.

Thằng mật thám nhìn vợ Nghĩ:

- Tên gì?
- Tên tôi ạ?

Con chó săn mắng:

- Còn tên ai nữa!

Mợ đáp:

- Lê Thị Chung.

Thằng mật thám đưa bút và giấy cho mợ:

- Khai tên tuổi, nghề nghiệp, và chỗ ở của cha mẹ.

Rồi nó hỏi cụ bà:

- Tên gì?

- Thưa Nguyễn Thị Tý.

Nó ghi, rồi ngắc mắt hỏi cụ ông:

- Vợ ông họ gì?

- Thưa họ Nguyễn.

Nó cau mặt:

- Họ Lương chứ?

- Không, họ Nguyễn ạ.

Con chó sấn cười lạt:

- Không có giấy khai sinh, thì dễ khai họ láo lắm đấy!

Thằng mật thám mở sổ, hỏi cụ ông:

- Vừa rồi, ông nói trừ họ hàng, người ngoài không ai đến chơi với ông. Vậy ai tên là Từ Xương?

- Thưa không có ai.

- Từ Xương hay Tư Xương?

- Thưa không có ai.

- Hay là Tú Xương?

- Vâng, Tú Xương.

- Tú Xương hay đến chơi với ông phải không? Sao ông nói là không có ai?

Cụ Tú đáp:

- Có một ông ở Nam Định, là ông Tú Xương nhưng ông ấy chết đã lâu rồi.

Thằng mặt thám sực nhớ ra, trở vào chồng sách, hỏi con chó săn:

- A! A! Ăng-ti, hể?

- Uầy xừ.

Nó hỏi đến cụ bà:

- Những ai không phải là họ hàng mà hay chơi ở nhà này?

- Chỉ có những người bạn hàng của tôi.

- Tên là gì?

- Nguyễn Hữu Tý, Tư Bân, Đám Sang.

- Còn nữa. Nhiều kia chứ?

- Còn nữa. Nhưng tôi không biết tên hết.

- Sao lại không biết tên hết?

- Tôi không biết tên, chỉ quen mặt.

- Quen mặt thì buôn bán thế nào, viết vào sổ hàng thế nào được?

- Được ạ. Ví dụ ông nón sơn, ông cao râu rậm, ông tiếng khàn.

Con chó săn nói:

- Hừ! Toàn những tên bí hiểm!

Thằng mặt thám nhìn cụ ông:

- Được rồi. Chốc nữa, con trai ông đi học về, ông bảo nó hai giờ chiều ngày thứ năm, được nghỉ học, thì nó đến sổ mặt thám cho tôi hỏi. Vào buồng quan cấm Pha-lăng-xô hể?

- Vâng, Pha-lăng-xô.

Nó trở vào mấy cuốn sách:

- Những tài liệu này, tôi tịch thu về sở, hả?

- Vâng.

Nó nhìn cụ ông bằng đôi mắt hần học, rồi tiếp:

- Tiếc rằng nhà nước chưa tịch thu hết cái này của người An-nam.

Nó trở vào đầu nó, và nhắc lại:

- Cái này, hả?

Một lát, nó nói:

- Ông có muốn hỏi gì nữa không?

- Không ạ.

Nhưng vợ Nghĩa hỏi:

- Tôi hỏi được không ạ?

- Được.

- Thưa tôi không hiểu việc chị tôi bị chồng giết, với việc nhà tôi bị khám, hai việc có ăn nhập gì với nhau không ạ?

Thằng mật thám nhún vai:

- Không biết.

Cụ Tú lờm vợ, gắt khễ:

- Thôi.

Thằng Pha-lăng-xô đứng dậy. Nó nhìn khắp nhà một lượt nữa, rồi đi vào trong bếp. Đoạn cùng ba con chó sấn ra xe. Cũng như lúc nó vào, nó không chào ai. Thấy cụ Tú tiễn nó ra cửa, nó nói:

- Ông muốn giấu nhà nước về các con ông, nhưng nhà nước biết hết rồi. Nhà nước có những tai mắt đáng tin cậy.



## XXI

# THẦN CÔNG LÝ VỚI NGƯỜI CHẾT OAN

Sau hôm nhà cụ Tú Phúc Lâm bị khám hai ngày, tức là sau hôm phòng Dụ thẩm lấy cung xong ba ngày, thì Trần Đức Thừa được tòa y lời trạng sư Rô-măng xin, ký giấy cho tạm tha. Hắn phải nằm trong nhà đá có năm ngày rưỡi.

Và ngót một tháng sau nữa, Tòa án trưng trị xử việc của hắn.

Bà con ở hai phố Hàng Đào và Hàng Bồ biết tin, kéo nhau đi xem rất đông. Họ bàn tán xôn xao.

Người nói:

- Tôi tưởng việc giết người phải xử ở tòa áo đỏ.

Người đáp:

- Có lẽ đây chỉ là việc ngộ sát, cho nên Tòa đại hình không xử. Nhưng nếu Tòa án trưng trị xét ra là cố sát, thì lại đưa lên Tòa đại hình.

Người lại hỏi:

- Nhưng Tòa án trưng trị có quyền xử chung thân chứ?

- Phải, nếu Tòa xét đúng lý lịch của nó, thì xử nhẹ ra là tù mười lăm đến hai mươi năm.

- Cho đáng đời quân đào mỏ, lừa đảo!

Hai người lính dẫn hung thủ đến ghế bị cáo.

Trần Đức Thừa không ăn mặc quần áo tù, mà ăn mặc quần áo

thường. Bởi vì hắn chỉ lại vào nằm trong Hỏa lò có một đêm, trước ngày đăng đường thôi.

Thân nhân bên nguyên có vợ chồng cậu Nghĩ, và hơn một chục người trong họ. Hai cụ Tú ở nhà. Hôm nay, cụ ông dậy, uống nước xong, thì cụ lại nằm trên trường kỷ, vắt tay lên trán. Cụ bà mặt buồn rười rượi. Cụ thở ngắn, thở dài, hết ra nhà ngoài, lại vào nhà trong. Rồi cụ đến trước bàn thờ cô Lễ, thắp ba nén hương, lẩm nhẩm khấn.

Thân nhân bên bị cáo có mỗi một mình Ma-ri. Ma-ri mặc quần voan đen, áo voan đen, lộn giày muyn đen và cặp ví đen. Nhưng mặt hắn đánh phấn rất trắng, hai má phớt hồng. Hắn đứng ở hiên với trạng sư Rô-măng nói cười rất tự nhiên. Vì vậy, không ai biết hắn là ai, nên không ai để ý nhìn hắn.

Một hồi chuông rung dài và vang.

Ma-ri vội vàng chạy thật mau, để len vào giữa những người đứng ở sát tường, vì hết ghế ngồi.

Cả phòng đứng dậy để chào các đại diện của Thần công lý.

Trong phút im lặng tôn nghiêm, Ma-ri rất hồi hộp. Hắn phải quay ra ngoài cho đỡ trống ngực. Nhưng mắt hắn vấp ngay cái cân khổng lồ, xây ở trước tòa. Hắn đành nhìn vào trong. Thấy các quan tòa, vị nào cũng mặc lễ phục thâm, vẻ mặt rất trịnh trọng, hắn khó chịu lắm. Vì vậy, muốn được yên tâm, hắn phải ngắm riêng quan chánh án thôi. Bởi vì vị này râu xồm, đeo kính trắng, lại mặc áo dài thâm, hắn tưởng tượng ông này như mấy đức cha đạo thân yêu mà hắn có thể nhìn được.

Tòa gọi bị cáo lên đứng trước vành móng ngựa.

Sau khi chánh án hỏi tên tuổi, nghề nghiệp của Thừa, thì viên lục sự đọc tờ cáo trạng.

Hai bồi thẩm hỏi bị cáo thêm một vài câu. Rồi các chứng tá khai xong, viên biện lý đứng lên buộc tội.

Trước hết, người thay mặt cho nền Cộng hòa phác qua cái lai lịch của Thừa. Ma-ri tròn đôi mắt ngạc nhiên vì được nghe những điều mới lạ. Biện lý kể đến tội Thừa đánh vợ. Rõ ràng là những lời đanh thép, giọng gay gắt của một người đầy nhân đạo, không tiếc lời chửi mắng một phần tử hung bạo của một dân tộc hung bạo, không biết kính trọng người thuộc về phái yếu, phái đẹp. Hẳn viện những lý do mà Thừa chịu ảnh hưởng sâu sắc truyền thống cổ hủ, nên quên mất tình nghĩa vợ chồng. Chính bị cáo cố ý giết vợ, chứ không phải ngộ sát. Hẳn viện những điều luật, xin tòa xử hung thủ thật nặng.

Đến lượt trạng sư Rô-măng lên tiếng:

- Thưa các ngài. Tôi phải nói ngay rằng tôi rất hân hạnh được biện hộ cho khách hàng của tôi là ông Trần Đức Thừa, một người mà trong mấy năm nay tận tụy làm những việc rất có ích cho xã hội. Ông đã mở phòng thuốc, cứu sống cho biết bao bệnh nhân, rồi ông làm chủ bút báo, đem học vấn, tư tưởng, để thức tỉnh đồng bào của ông.

Ấy thế mà một người lương thiện, một bậc thượng lưu như ông, hôm nay bị đứng trước vành móng ngựa! Thật là một hiện tượng khá khôi hài. Vì sao? Thưa các ngài, người ta đổ cho ông đào mỏ! Người ta đổ cho ông đánh chết vợ!

Nói đến đây, trạng sư nhếch mép để tỏ ý nhạo, rồi tiếp:

- Thật là quá sức tưởng tượng, lời vu cáo này!

Bỗng trạng sư nghiêm nghị, cau mặt, nói:

- Nhưng, thưa các ngài, tôi là thầy cãi, lại là người Pháp, tôi có nhiệm vụ chứng minh cho ông Trần Đức Thừa là dù ông có



những hành động liên quan đến cái chết của tên Phạm Thị Lễ, nhưng với những hành động ấy, ông đã có công với ai?

Phạm Thị Lễ là người thế nào? Hành tung của y ra sao? Để trả lời hai câu hỏi này, tôi được phép căn cứ vào tờ biên bản của Sở mật thám về y. Y là con một gia đình bị tình nghi về chính trị. Cha y là một người vô nghề nghiệp, sống bằng nguồn lợi nào, vì tôi không có bằng chứng, nên không muốn khẳng định. Ông già này, hồi bọn phiến loạn Đông Kinh nghĩa thực bị chúng ta trừng trị, đã bị Chính phủ bắt. Nhưng vì hồi ấy, chúng ta không muốn làm náo động nhân tâm, cho nên Chính phủ khoan hồng, cho ông ta được tự do, không bắt tù đầy như những người đồng chí của ông ta. Nhưng ông ta không biết cải tà quy chính, mà vẫn hoạt động lén lút. Những quyển sách này...

Trạng sư giờ cao cho mọi người nhìn rõ cái chồng sách của nhà Thương vụ, bày sẵn ở trên bàn.

... Những quyển sách này là những sách ở đâu xuất bản? Có bán ở Hà Nội không? Người An-nam có quyền đọc không? Làm thế nào mà mua được? Thưa các ngài, bố của Thị Lễ đã bí mật giao thiệp với mấy người Hoa kiều. Ngày nào ông ta cũng giả vờ đi ăn ở hiệu, để nhờ những người ấy đem từ Thượng Hải về cho. Nhưng các ngài có thể tin được rằng một người có óc phiến loạn, lúc nào cũng nhớ tiếc vua Duy Tân, lại làm quen với những người Hoa kiều đi về nước họ luôn, thì người ấy có chỉ làm một việc đơn thuần là mua những sách triết học và chính trị không? Chúng ta đều biết rằng, Trung Quốc là nước vẫn chứa chấp một số người An-nam vô lại như Tăng Bạch Hổ, như Phan Bội Châu, như Nguyễn Thượng Hiền, vân vân. Thì chúng ta có thể ngây thơ mà tin rằng bố của Thị Lễ không có thư từ bí mật gì với những kẻ nay mai về nước An-nam, làm phiên cho quân lính của

chúng ta hay không?

Mẹ của Thị Lễ cũng là một người rất đáng để ý. Hẩn khai là họ Nguyễn để che mắt nhà chức trách là hẩn không có họ với tên Lương Văn Can, một trong những yếu nhân của Đông Kinh nghĩa thực đương bị an trí ở Cao-mên, và không có họ với con trai của Can là tên giặc Lương Ngọc Quyến, một thủ phạm trong vụ phiến loạn mấy năm trước ở Thái Nguyên mà chúng ta đã phải tốn nhiều xương máu mới dẹp nổi. Trong một cuốn sổ mà người đàn bà này nhận là sổ hàng, lại biên tên rất nhiều người bằng bí danh, nếu không phải là hội kín?

Em trai của Thị Lễ, tuy còn là một học sinh, nhưng đã bị đầu độc bằng những văn chương bài Pháp. Trong một cuốn vở, hẩn đã chép những bài thơ cách mạng của Phan Bội Châu, của Đông Kinh nghĩa thực, của Vô danh thị, nhưng lại ngụy trang giữa những bài thơ trữ tình của các thi hào Pháp. Người thanh niên này đã tập dượt hành động bài Pháp bằng hành động tẩy chay hàng Tàu. Hẩn đã viết truyền đơn, in truyền đơn, phát truyền đơn, và cùng bạn bè làm huyền não thành phố một dạo, bằng những cuộc tụ họp đông người ở giữa đường, để diễn thuyết cổ động dùng hàng An-nam. Thưa các ngài, cổ động dùng hàng An-nam chỉ có nghĩa là không dùng hàng Tàu thôi hay không? Câu này, tôi để phần những ông chủ hãng Gô-đa, chủ hãng Đơ-ni, v.v... trả lời hộ. Cái óc chống thượng cấp của tên học sinh mới nứt mắt này, vừa mới rồi được biểu hiện trong trường Bảo hộ, là trường hẩn đương học. Thưa các ngài, hẩn là một trong bọn học sinh bãi khóa, và đã bị nhà trường quyết định kỷ luật khá nặng, là đuổi có thời hạn. Con vợ của hẩn cũng chịu ảnh hưởng của hẩn. Người thiếu phụ này đã dám mạnh dạn nhận chữ của người khác, có lẽ chữ của Thị Lễ, là chữ của mình, trong cuốn vở chép những văn chương đầu độc của chồng. Và hôm các nhà chức

trách của Sở mật thám đến khám nhà hần, hần còn khiêu khích bằng một câu hỏi có ý nhạo báng cả pháp luật.

Nhưng, thưa các ngài, tôi chỉ nói qua về bố mẹ, và các em của Thị Lễ, hần các ngài cũng thừa đoán được Thị Lễ, sinh trưởng trong gia đình này thì tư tưởng bản thủ ra sao?

Thưa các ngài, trong vụ tẩy chay vừa rồi, các ngài có thấy một người con gái nào dám mạnh dạn đi làm việc ấy không? Và nếu các ngài có thấy, thì các ngài nghĩ về người con gái ấy thế nào? Hần các ngài phải nói rằng: Ghê gớm lắm! Sau này có thể như vợ Ba Đề Thám! Thưa các ngài, thế mà Thị Lễ là một tay kiện tướng tẩy chay đấy. Chính y đã cùng em trai y viết và in truyền đơn cùng với những bạn trai khác của y.

Bây giờ tôi xin nói về cuộc tình duyên của Thị Lễ với ông Trần Đức Thừa.

Thị Lễ đến năm hai mươi sáu tuổi, mới lấy chồng. Hiện tượng này, đối với người An-nam có tục tảo hôn, khá gọi là hiếm có. Vì sao mà một cô con gái Hàng Đào lại có thể muợn chồng như thế được? Về việc này thị Lễ có nói với ông Trần Đức Thừa là y chỉ muốn kén một người chồng là đồng chí về chính trị. Ngày còn ít tuổi, y đã đính hôn với một thanh niên, nhưng vì người này có chân trong Đông Kinh nghĩa thực, nên bị bắt và bị giết. Vì vậy, Thị Lễ thương nhớ, không muốn lấy ai nữa. Ngày nay, sở dĩ y kết hôn với ông Trần Đức Thừa, vì y tưởng lầm rằng ông Trần Đức Thừa cũng là dòng dõi cách mạng.

Song, không may cho Thị Lễ, ông Trần Đức Thừa không phải là dòng dõi cách mạng, trái lại, ông là người rất trung thành với nhà nước Bảo hộ. Chính vì thế, mà gia đình ông mới xảy ra tấn bi kịch như chúng ta đã thấy.

Từ ngày Thị Lễ ăn ở với ông Trần Đức Thừa, thì y không vì lẽ có chồng mà chịu sự giáo dục của chồng. Xuất giá mà không tòng phu, là phạm một tội lớn đối với nền luân lý tốt đẹp của nước An-nam, là đạo tam tòng. Thị Lễ vẫn giao thiệp với những bạn cũ của y, là những người có óc bài Pháp. Vì vậy, ông Trần Đức Thừa đã lấy lời lẽ ôn tồn mà khuyên can y. Song, y không những không nghe, còn mạt sát là ông hèn nhát, là phản động.

Tôi rất khen ông Trần Đức Thừa là người kiên tâm có một. Thấy Thị Lễ không đoạn tuyệt với những người bị tình nghi, ông vẫn ôn tồn khuyên can, và vẫn chửi Thị Lễ mạt sát là hèn nhát, là phản động. Nhiều lần, y còn dùng danh từ nặng hơn để nói ông, là bán nước nữa.

Nhưng sức chịu đựng của con người ta có hạn thôi. Vì dạy dỗ bằng lời không nổi, ông Trần Đức Thừa phải thay đổi thái độ và phương pháp hành động, ông bắt đầu nghiêm cấm y, và theo dõi sự giao thiệp của y. Thế là trong gia đình bắt đầu xảy ra sự xích mích. Thì một vài lần, sau những lúc vợ chồng to tiếng, Thị Lễ muốn khuyến khích chồng nên có óc phản đối như mình, đã ngọt ngào trò chuyện và để lộ ra rằng thuở bé, y vẫn là người giúp việc đưa thư liên lạc cho bọn yếu nhân của Đông Kinh nghĩa thực, y được Phan Chu Trinh xoa đầu, khen là yêu nước, vâng vâng. Thế mà y không bị tình nghi, y nhạo sỡ Mật thám là mù mắt! Y nói với ông Trần Đức Thừa rằng người An-nam mà chịu làm trâu ngựa thì thật là nhục nhã.

Thưa các ngài, Thị Lễ quan niệm việc người An-nam được chúng ta đem đuốc văn minh đến soi đường cho đi, là làm trâu ngựa! Thật là ngu xuẩn! Thật là bội bạc! Thật là đáng tội!

Để nhấn mạnh mỗi tiếng “Thật là”, trợn sư chau mày, nắm tay, đập xuống mặt bàn một cái.

- Nói đến đây, tôi rất lấy làm phàn nàn cho ông khách hàng của tôi có người vợ hư đến mức ấy. Vì ông là người biết ơn nước Bảo hộ - tôi xin thêm rằng cha của ông đã theo tiếng gọi của Mẫu quốc, mà tòng chinh sang Pháp hồi Âu chiến - vì ông là người biết rằng, không có người Pháp dìm dặt, thì một nghìn năm nữa, người An-nam vẫn ngu dốt, tối tăm. Cho nên ông cực lực phản đối vợ ông. Sự xung đột giữa hai tư tưởng đưa đến sự xung đột giữa hai thân thể. Thật là đáng tiếc và cũng đáng trách ông Trần Đức Thừa! Vì quá yêu nước Pháp, ông sinh lòng ghét vợ. Một đôi khi, ông dùng bạo lực để trị vợ. Chính vì vậy mà gia đình ông xảy ra tấn bi kịch, và hôm nay, ông đứng ở trước mặt các vị đại diện Thần công lý. Vậy thì vụ án này không phải vụ án thường, mà chính là vụ án chính trị.

Nhưng, thưa các ngài, Thần công lý bao giờ cũng sáng suốt. Thần công lý có nhiều tai mắt ở khắp nơi. Không ai che giấu được Thần công lý một mảy may.

Người ta đổ cho ông Trần Đức Thừa là đào mỏ, nên đánh chết vợ. Nếu ông Trần Đức Thừa phạm tội ấy thật, thì dù tôi là trạng sư biện hộ ông, tôi quyết không ngậm ngừng mà không xin tòa kết ông vào tội tử hình.

Nhưng, thưa các ngài, bảo rằng ông Trần Đức Thừa đào mỏ, thì ông đã đào mỏ nào của Thị Lễ? Thị Lễ được cha chia cho hai cái nhà gạch, một cái đã sang tên cho y. Nhưng dù nhà đã sang tên, mà đến ngày Thị Lễ chết, ông Trần Đức Thừa vẫn không hề đến ở nhà của Thị Lễ. Ông vẫn chịu thuê một căn gác nhỏ hẹp, trong đó, đồ đạc chỉ có để đủ dùng. Vậy nếu bảo ông Trần Đức Thừa đào mỏ, thì tại sao ông đã sống thanh bạch như vậy? Thế thì sự thật là thế nào? Thưa các ngài, sự thật là Thị Lễ cậy của, muốn dùng cái nhà này mua chuộc chồng, để chồng ngơ cho

mình vẫn được giao thiệp với những kẻ có đầu óc phiến loạn. Ôi! Thủ đoạn nhục nhã!

Nói đến đây, trạng sư đắc chí, mỉm cười, rút mù-soa, lau mồ hôi, rồi tiếp:

- Thế thì tại sao Thị Lễ chết? Hẳn các ngài muốn bẻ lại tôi thế. Vâng, tôi xin nhờ bác sĩ Pi-ca trả lời hộ tôi. Bác sĩ là một ông thầy thuốc lành nghề, đã được tòa án cử đến khám nghiệm tử thi Thị Lễ, có ông dự thẩm Xu-mê đơ la Grăng-đi-e chứng kiến. Tôi xin phép các ngài đọc lại một đoạn trong biên bản của bác sĩ như sau:

Trạng sư đọc:

*“Tôi đã khám tim, phổi, lá lách. Ba bộ phận này đều không có dấu hiệu gì là bất thường. Duy có lá gan thì có chỗ hơi tím lại, do một vật gì đụng mạnh vào. Như vậy, tỏ ra rằng nạn nhân tuy có thai, nhưng không phải trong tình trạng ốm yếu”.*

Trạng sư giơ một ngón tay:

- Xin các ngài chú ý câu sau cùng mà tôi sắp đọc đây. Trạng sư đọc thật thông thả, dần từng tiếng:

*“Cho nên, nếu vết thương ở gan, nó chỉ là vết thương thường thôi, được chạy chữa ngay, cũng có thể lành được”.*

Trạng sư yên lặng, nhìn quan tòa, nhìn viên biện lý, và nhìn thính giả, rồi hùng hồn:

- Vậy thì tại sao Thị Lễ chết? Làm cho Thị Lễ chết là một vết thương thường do ông Trần Đức Thừa vô tình đánh mà tạo nên, hay là do không được chữa chạy ngay? Câu này tôi xin dành cho nhà thương Bảo hộ trả lời giúp tôi!

Trạng sư mỉm cười, để tỏ rằng mình muốn chế nhạo, rồi tiếp:

- Vậy thì thưa các ngài, bảo ông Trần Đức Thừa là đào mỏ, bảo ông Trần Đức Thừa là đánh chết vợ, người ta đã muốn lừa bịp Thần công lý! Cho nên, trong hai người, Trần Đức Thừa và Phạm Thị Lễ, ai là kẻ có công đáng thưởng, ai là kẻ có tội đáng phạt? Điều này thì sự thật đã trả lời thay cho chúng ta rồi. Thị Lễ đã đền tội ác của y. Tôi lấy tư cách là một người yêu nước mà cảm ơn Thượng đế đã vì sự cao cả, sự vĩ đại của Tổ quốc tối văn minh, tối nhân đạo và tối danh dự, là nước Pháp của chúng ta!

Trạng sư ngửa mặt lên trời nói câu ấy, rồi nhìn các quan tòa:

- Bây giờ tôi xin được phép kết luận bản biện hộ của tôi bằng vài câu nhỏ:

Trong vụ án này, ai là người có công, ai là người có tội, sự thật đã hiển nhiên như ban ngày. Nay Thị Lễ đã chết - mà xin các ngài chú ý đến cái tên trong cáo phó là Diệu Thuần, chẳng qua là một bí danh, một khẩu hiệu cuối cùng y gửi cho các đồng chí của y - nay Thị Lễ đã chết, không lẽ tôi còn xin tòa quật mả, bật sãng y lên mà quàng vào đầu y một cái án tù. Cũng không lẽ ông Trần Đức Thừa ngồi ở ghế bị cáo, mà tôi lại xin tòa thưởng cho ông ấy bội tinh bằng vàng. Vì biết ông Trần Đức Thừa không liên quan đến cái chết của con người bỉ ổi, lừa đảo chồng, bội bạc với nước Pháp, kẻ thù của chúng ta - ông đã chịu một sự thiệt thòi lớn, là mất đứa con là cái thai nằm trong bụng Thị Lễ, thế là Thượng đế đã trừng phạt về cái tội ông đánh người đàn bà rồi - nên tôi xin Tòa tạm tha cho ông ngay. Và hôm nay, được hân hạnh bênh vực ông, tôi xin Tòa tha bổng cho ông, để tuyên dương một người trung thành với nhà nước Bảo hộ, mà bao giờ chúng ta cũng cần có.

Trạng sư ngồi xuống, lấy mù-soa chấm mồ hôi khắp mặt. Hắn nhìn mọi người, như hãnh diện về những lời hùng hồn của hắn.

Tòa tạm nghỉ mười phút, để các vị đại diện Thần công lý vào buồng riêng luận tội.

Bây giờ tiếng bàn tán nổi lên âm âm.

Ma-ri hớn hở chạy đến bắt tay Rô-măng:

- Hay quá! Hùng biện quá! Ông nói trơn như thuộc lòng cái bản đã cãi cho nhiều vụ án tương tự!

Rô-măng nhún vai:

- Nghề của tôi. Vụ án này sẽ làm tôi nổi tiếng, thu hút cho tôi được nhiều khách hàng loại chồng bà.

Hai người cùng cười.

Ma-ri bắn khoăn:

- Nhưng tôi nhìn ông chánh án, nhiều lúc như ông ấy nghĩ đi đâu, chứ không phải nghe ông. Ông ấy lấy dao vụn lại cái đinh ốc ở gọng kính, ông ấy thì thăm với hai ông bồi thẩm, rồi cười với nhau.

Rô-măng an ủi, nói khẽ:

- Bà cứ yên trí. Đầu đấy đã xếp đặt xong rồi.

Bỗng Ma-ri thấy mọi người nhìn mình bằng con mắt hằn học, hằn phải lảng đi một mình. Hẳn nhìn ra sân, ngắm cái cán cân công lý trước của tòa án. Bây giờ hẳn lại thấy nó giống cái câu rút.

Một hồi chuông lại rung lên. Mọi người chạy vội vào phòng. Im lặng.

Họ đứng dậy để chào các quan tòa. Viên chánh án sửa lại kính để sắp nói. Hồi hộp.

Sau những tràng câu có chữ Chiếu chi, viên quan tòa tuyên án:



- ... Vậy Tòa quyết nghị phạt Trần Đức Thừa...

Hắn ngừng lại, cúi xuống hỏi kẻ viên bồi thẩm. Tên này gật đầu, hắn nói tiếp:

- ... phạt Trần Đức Thừa ba đồng vi cảnh về tội đánh người, và bảy đồng bồi thường án phí.

Tiếng ồn ào nổi dậy.

Mỗ tòa hét im, rồi vội vàng chạy lên bàn chánh án vớ cái chuông, lắc thật mạnh. Nhưng không thể nào ngăn được những lời bàn tán, ồn như cái chợ.

## XXII

### ĐỂ KẾT THÚC

Để kết thúc cho phần thứ hai của tiểu thuyết này, kẻ chép truyện xin các bạn đọc giả thêm dăm phút nữa, để đọc nốt vài dòng dưới đây.

Chúng ta đã biết rằng nhân dân rất phẫn nộ về cái kết quả của vụ xử án giết người này. Cho nên ai nấy cũng đón chờ những tờ báo hàng ngày xuất bản sáng hôm sau, để đọc cho nhau bài tường thuật phiên tòa, và để được nghe tiếng nói của quyền ngôn luận đối với việc bôi nhọ để vùi dập xác người chết oan ra sao.

Nhưng quyền ngôn luận đã bị quyền hành chính ngăn cản.

Một tờ in một bài dài gần một cột, bị Kiểm duyệt xóa nhãn nhụy. Chỉ còn để lại mấy chữ nhan đề là *Tôi cũng sẽ giết người*. Cả cột báo trắng tinh.

Một tờ viết bài *Một mạng người, ba đồng bạc*, chỉ được đăng có mấy dòng đầu và mấy dòng cuối. Mấy dòng đầu là *Hôm qua, tòa án Trưng trị Hà Nội đã đem vụ Trần Đức Thừa giết vợ ra ánh sáng*. Mấy dòng cuối là: *Thần công lý thật là thiêng liêng vậy thay! Người chín tuổi có khôn chẳng tá?*

Một tờ in bài *Ôi công lý*, toàn vẹn từ đầu đến cuối. Độc giả rất lấy làm hả. Nhưng hôm sau, báo ấy bị rút nghị định cho phép xuất bản. Người chủ nhiệm, người chủ bút, người quản lý, cùng người chủ nhà in in báo ấy, đều bị truy tố vì liên đới chịu trách nhiệm đã can tội bất tuân thượng lệnh, bài báo bị kiểm duyệt xóa

hết, nhưng cứ đặng.

Về gia đình Phúc Lâm thì như thế này:

Cậu Nghĩa bị tên hiệu trưởng Lôm-béc-giê hung ác của nhà trường gọi lên bàn giấy. Máu điên nó nổi lên, nó quật ba-toong to bằng cổ tay của nó vào mặt cậu, rồi nó găm thét như con thú dữ bị đạn. Nó không tìm được lý do để đuổi cậu khỏi nhà trường, thì nó trừng trị cậu bằng cách kín đáo, là bắt cậu làm đơn xin thôi học.

Cụ Tú ông thì uất ức hết về việc con gái, đến việc con trai. Cụ phải chịu nộp án phí, cũng ngang như bên bị, là bảy đồng, trong đó, có tiền thuê bác sĩ mổ xác con gái cụ. Cụ càng uất ức.

Cụ bỏ cơm ba bữa liền.

Rồi một buổi sáng, cụ thấy nôn nao trong người. Cụ vừa ghé mặt vào chiếc ống nhỏ đồng đặt ở đầu bàn trường kỷ, thì cụ đã hộc ra đến một bát chiết yêu máu.

Cụ nhất định không uống thuốc. Hôm thấy trong mình khác, cụ gọi cậu Nghĩa đến bên cạnh. Cụ ứa nước mắt, nghiêng răng lại, rồi có nói một câu dài:

- Nước mắt thì quyền sống chết của mình là ở trong tay người ta. Đến như thầy hơn chục năm nay, đành sống nhát, sống hèn, mà cũng không yên, thì biết làm thế nào cho yên. Con còn ít tuổi, đời con còn dài. Thầy thương con lắm.

Đêm hôm ấy, cụ nấc lên một tiếng rồi tắt thở.

Trong khi những cảnh thương tâm liên tiếp xảy ra ở gia đình Phúc Lâm, phố Hàng Đào, thì ở phố Hàng Bồ, Trần Đức Thừa sống đề huề với Ma-ri và hai đứa con.

Thằng Pôn đã được đem ra Hà Nội. Nó gầy và đen. Nhưng trí

nhớ nó rất tốt. Tuy óc còn non nhưng nó đã thuộc rất nhiều tiếng tục và câu chửi. Nó biết chửi trước, rồi mới biết nói những tiếng khác sau.

Thừa và Ma-ri thường nhắc lại vụ án. Thừa khen Thần công lý là tốt. Ma-ri không ngớt khoe tôn giáo là có thể lực và hay cứu người.

Ma-ri đưa Thừa đến tạ lão cha Hảo. Trong nửa giờ đồng hồ tiếp Thừa, nhà tu hành không nhìn Ma-ri một lần nào. Mỗi câu nói, lão đều dẫn chữ kinh thánh. Lão khuyên Thừa nên biết ơn sớ Mật thám, nhất là phải đến chào quan phó thanh tra Pha-lăng-xô, người đã tạo được tờ biên bản khám nhà rất tài tình.

Thừa cũng rủ Ma-ri đến cảm ơn bác sĩ Pi-ca và trạng sư Rô-măng. Hẳn hứa với hai người Pháp kiếm ăn bằng khách hàng Việt Nam, là nếu sau này có thể, hẳn sẽ mời Pi-ca làm thầy thuốc của gia đình, và mời Rô-măng làm thầy cãi riêng cho hẳn.

Một bữa tiệc khá linh đình được tổ chức tại trên gác nhà cao lầu Nhật Tân phố Hàng Buồm để các bạn bè cũ của Thừa và của Ma-ri mừng và chúc anh chị tái hợp bền vững. Tiếng cười không ngớt. Ai nấy sung sướng thay cho người lương thiện rửa sạch được tiếng oan.

NGUYỄN CÔNG HOAN

# ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết* ● TẬP BA



Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# I

## BÀ HÀN VÀ ÔNG HÀN

**B**à Hàn ẩy cái gối bông gạo ra khỏi đầu, để áp hần má của bà xuống mặt tấm gụ cho mát. Mãi bà không ngủ được. Đành phải chịu với trời thôi. Từ đầu mùa hè, chưa có trưa nào oi bức như thế này. Sập thì nhản thìn thín. Buồng thì hướng nam. Các cửa chớp thì đóng hết cho khỏi chói mắt. Nền gạch thì nước chậu này chậu khác, rẩy xuống để hút hơi nóng đi. Thế mà bà Hàn hết năm ngựa, đến năm nghêng, rồi đến năm sấp, bà vẫn chẳng chớp mắt được. Bà nằm sấp như vậy, thấy dễ chịu nhất. Hai cánh tay bà giang ra. Một cẳng chân bà duỗi thẳng, một cẳng chân bà co gập lại. Như vậy, toàn thân bà mới hưởng được cả cái gió của chiếc quạt luôn luôn phe phẩy cho bà.

Bà nhắm mắt, nhưng vẫn thức. Thỉnh thoảng khó chịu quá, thì bà rên lên, cả hai cánh tay lẫn hai cẳng chân giãy đành đạch. Lúc bảy giờ thì ba người đầy tớ gái hầu bà phải cật lực mà làm việc. Mai đứng hần dậy, quạt vào gáy, quạt vào nách, quạt vào bẹn cho bà. Lan mơn mơn năm đầu ngón tay cho khắp lưng bà để bà thấy buồn hơn. Còn Huệ thì rống to lên:

- Sợ i a gió i a lạnh, nàng phải i a nhờ tắt quạt i a máy i a đi, và i a ngồi i a nép i a vào góc i a tường. Nhạc i a tăng i a gõ i a bắt i a đầu i a nổi i a lên i a du i a dương.

Bỗng bà Hàn ngóc cổ lên, háp háy đôi mắt:

- Cha tiên nhân cái con đẻ ra bố nó! Bà thì nực, nó thì sợ lạnh, phải tắt quạt!

Ba người hầu gái không đáp, vẫn quạt, gãi buồn, và đọc truyện.

Theo thường lệ, mỗi buổi trưa, khi ông bà Hàn và các cô các cậu vào buồng ngủ, thì bọn hầu gái bận nhất.

Bà gọi họ là đội con gái. Bà đặt tên cho việc lúc ấy của họ là hầu ngủ.

Thường thì riêng hầu bà ngủ phải ba người. Mỗi người chuyên môn một việc. Bà đã luyện họ công phu lắm mới thành thạo, và họ đã quen tính bà. Cho nên họ không thể thay đổi cho nhau.

Mai quạt. Quạt thì không những chỉ dùng tay phẩy đi phẩy lại cái quạt cho ra gió, mà phải dùng cả trí óc để theo dõi bà. Lúc nào bà nực thì quạt mạnh, lúc nào bà mát thì quạt khẽ đã đành, nhưng còn phải biết chỗ nào trong người bà lúc ấy nực nhất, thì lùa quạt vào mà rung. Và lúc bà chưa ngủ thì quạt thế này, nhưng lúc bà thiu thiu, lại phải quạt thế khác. Rồi lúc bà ngáy, còn phải biết nghe là bà đã ngủ say hay mới chập chờn, để liệu mà hất mạnh hay chỉ đưa khẽ cho có tí gió thoảng vào lưng, vào mặt. Bà mà chưa ngủ hẳn, lỡ quá tay phẩy mạnh, làm bà giật mình sực thức, thì bà chửi, có khi bà cáu, phát đen đét vào lưng hàng hồi.

Người gãi làm việc khó hơn. Không những Lan phải dùng tay, phải dùng trí óc, mà phải dùng cả nghệ thuật nữa. Bà muốn rằng mỗi khi đi nằm, trên da thịt phải có cái gì bò bò, làm cho bà buồn buồn. Nhưng chớ có làm bà thít lên mà chết đờn. Cho nên, nếu bà nằm ngửa, thì một tay phải khẽ mơn mơn hai gan bàn chân, và một tay, năm đầu ngón phải lướt thật nhẹ chỗ quanh rốn. Bà nằm nghiêng thì vờn hơi hơi ở cạnh sườn. Bà nằm sấp thì phải cẩn thận hơn. Cố nhiên là phải gơi cho lưng bà buồn, nhưng chớ có lỡ tay mà đưa quá vào cạnh nách, hoặc xuống chỗ lườn dưới



xương sườn, là những chỗ bà có lấm lông buồn nhất. Rồi lúc nào, chỗ nào phải gãi bằng cả năm ngón, lúc nào, chỗ nào chỉ gãi bằng bốn, bằng ba, bằng hai ngón, Lan đều phải tự đoán lấy và làm cho đúng.

Còn việc này khó hơn nữa, Lan đã phải tập dượt hàng tuần và ăn đòn nhiều lắm, là lúc nào, chỗ nào vừa dùng ba ngón xong thì dùng luôn cả năm ngón, rồi lại chỉ dùng có hai ngón thôi. Chà chà là khó! Và hôm nào bà vui, hôm nào bà bực mình, người hầu gãi phải biết lựa cho đủ mức buồn. Bởi vì cũng một chỗ, hôm nay gãi thế, bà chưa thấy mùi vằn gì, nhưng hôm khác, cũng gãi thế, bà lại cho là mạnh quá, làm bà rát.

Việc đọc truyện của Huệ thì bề ngoài tưởng là nhàn hạ, nhưng thật ra, không kém vất vả. Cứ một nỗi vừa hầu đủ trăm cấp bà giặt, vừa phải học cho nhớ mặt chữ, đã tử công phu rồi. Mà ai dạy học? Chính bà Hàn chứ ai. Nhiều người thấy bà chịu khó như vậy, thì khen là bà tốt, thương yêu đầy tớ, muốn cho họ biết chữ. Nhưng cũng chính vì bà muốn bắt đầy tớ phải mau mau biết đọc, mà mỗi khi khảo chữ, giáo quạt của bà lại đập hàng thôi hàng hồi lên đầu Huệ. Rồi Huệ bị mắng, bị nhiếc, là tối dạ, là ngu như con chó, con lợn. Và cả ông bà ông vải, ông tứ đại ngũ đại của Huệ cũng phải đào bới xới trộn lên mà nghe chửi thay. Cũng do cái phương pháp sư phạm võ trang ấy màu nhiệm, cho nên chỉ trong có ba tháng, người con gái đã đánh được vằn. Bây giờ Huệ biết chữ, thì dùng làm cái máy đọc truyện cho bà nghe.

Sở dĩ công việc của Huệ gọi là vất vả, vì Huệ đọc mà chẳng hiểu gì. Không hiểu mà mắt cứ phải nhìn xem là chữ gì để miệng nói ra tiếng ấy cho đúng, thì mệt lắm, dễ buồn ngủ lắm. Cho nên, nhiều lúc chữ nọ thỉnh ra chữ kia, Huệ làm bà nghe không hiểu, phải hỏi lại, thì đầu lại bị cốc. Nhưng lỗi mình mà mình chịu đòn

thì đã đành, nhiều khi lại lỗi ở người khác kia, Huệ cũng phải gánh mới ức chú. Ví dụ câu có lắm chữ nho khó quá, câu đặt dài quá, bí hiểm quá, tối nghĩa quá, hoặc truyện không hay, đáng lẽ bà Hàn phải nhè tác giả là thủ phạm ra mà chửi, thì bà lại hành tội Huệ!

Đội con gái của bà Hàn còn hai người nữa, là Sen và Đào, chỉ hầu các cô các cậu còn bé, nhưng công việc lại khó cách khác. Hai người này phải luôn luôn bày trò cho các cô các cậu chơi, và phải nhẫn nại mà chịu các cô các cậu bắt nạt. Bởi vì, luôn luôn, chẳng cần duyên cớ gì, các cô các cậu buồn mồm, buồn tay, thì chửi và đánh chơi, thi nhau mà chửi, mà đánh. Chửi đánh người cũng là một trò làm cho các cô các cậu giải trí.

Bà Hàn tuyển lựa vào đội con gái của bà rất kỹ càng, nên chỉ được có năm người. Tiêu chuẩn chính mà bà đề ra, là họ phải xinh. Trắng thì càng tốt. Nhưng nếu đen, cũng phải đen gòn, tức là có duyên thâm, tuổi thì từ mười ba đến mười sáu thôi. Bà không tin những cô trên mười bảy tuổi. Bà bảo tuổi này là tuổi bắt đầu ngửa nghề, biết theo trai rồi. Bà không hoài cớ võ béo nhân tình cho người khác.

Bà nuôi đầy tớ trẻ và xinh, vì bà cần người trẻ và xinh hầu hạ bà, những khi có khách đến nhà. Bà dạy năm người con gái ấy pha chè, tằm trầu, bưng cơm, chia bài v.v... Và nếu không có gì phải làm thì năm cô phải đứng quanh bà, bề ngoài như để sẵn sàng xem bà có sai bảo gì chẳng, nhưng bề trong là để cho khách ngắm và thèm thuồng họ, thì tất khách phải chiều bà trước.

Nhưng vì nuôi bọn con gái choai choai đến thì, bà tin câu nữ thập tam, nam thập lục, nên bà cũng lo. Luôn luôn bà đề phòng. Nhất là đề phòng chồng bà. Một mặt bà dò ý chồng từng li từng tí, một mặt bà luôn luôn giảng luân lý cho các cô gái tơ. Bà bảo

làm thân con gái phải biết quý nhất chữ trinh. Lẳng lơ thì khổ một đời.

Bà cấm ngặt không cho bọn con gái được nhìn mặt chồng bà, mỗi khi phải nói gì với ông. Bà mà thấy ông nhoẻn miệng cười với đứa nào, thì chẳng cần hỏi đầu đuôi, đứa ấy phải chết với bà. Bà dỗ họ là đứa nào hản hoi, bà sẽ nhận là con nuôi, sau này bà gây dựng cho, thế nào cũng lấy được tấm chồng xứng đáng.

Bà lấy tên các thứ hoa để gọi họ cho đẹp: Sen, Lan, Mai, Huệ, Đào. Bà sắm cho mỗi cô chiếc khăn nhung đen, chiếc quần lĩnh tía, chiếc áo cộc trúc bầu trắng, và đôi hoa tai vàng Mỹ Kỳ. Bà dạy cách chải tóc, vấn khăn thế nào cho nên.

Vì vậy, đội con gái của bà Hàn như đàn chim ra ràn, trông đến vui mắt.

Lúc này, bà Hàn đương thiu thiu, bỗng có tiếng kêu rầm ở buồng bên cạnh.

Sen the thé:

- Bà ơi! Bà ơi! Cậu cả!

Bà giật nảy mình, vội ngồi nhồm dậy, vừa vấn vội tóc, vừa hỏi:

- Gì thế? Đứa nào kêu thế?

Lan thưa:

- Thưa bà, cái Sen đấy ạ.

Sen mở toang cửa, chạy vọt vào buồng bà:

- Bà cứu con với!

Bà Hàn cau mặt:

- Làm sao? Làm sao?

Sen hỗn hển:

- Thưa bà, cậu cả...

Bà nhìn Sen. Bà hiểu ngay, nên tặc lưỡi:

- Con khỉ! Làm tao hết hồn, cứ tưởng cậu làm sao. Thế nào, đầu đuôi thế nào?

- Thưa bà, từ mấy hôm nay rồi, nhưng con sợ bà, không dám nói.

Bà Hàn nhíu đôi lông mi lại:

- Chả có lẽ! Cậu mới mười bốn tuổi đầu. Nữ thập tam, nam thập lục kia mà?

Mai nói:

- Thưa bà, con mời cậu con vào cho bà hỏi xem thực hư ra sao.

Bà chưa kịp ngăn, thì Mai đã nhanh nhẩu ra khỏi cửa. Một lát Mai trở lại:

- Thưa bà, cậu con trốn đâu ấy, tìm không thấy. Cậu con tinh lắm kia, bà ạ.

- Tinh thì mới mười ba mười bốn tuổi đầu. Hay chúng mày dạy cho cậu?

- Thưa không ạ.

- Lại còn không!

Bọn đội con gái im lặng. Bà bực dọc, nói một mình:

- Mòn chó đầu mà tiếc, cũng phải kêu.

Sen ức quá, thút thít khóc. Bà Hàn mắng:

- Khóc cái gì? Cậu đã làm gì mà?

- Thưa bà chưa. Nhưng con sợ cậu con lại thế.

Bà Hàn im. Một lát, bà hỏi:

- Thế bây giờ mày muốn gì?

- Thưa bà, bà bảo cậu cho con.

Bà Hàn gất:

- Tao không bảo. Để hôm nào quan về, mày trình quan, thì quan bảo.

Sen òa lên:

- Thế thì biết hôm nào quan về. Hay con xin bà cho con ra. Con chẳng dám hầu cậu con nữa.

Bà Hàn quắc mắt:

- Mày định gỡ mặt phỏng? Bà thì chẻ xác cụ mày ra. Mày trốn thì bố mày rũ tù.

Nói đoạn, bà bảo Đào lấy cái gậy, cời ở gậm sập ra cái đồng bài vị vút ngổn ngang trong đó. Bài vị gỗ đụng vào nhau lọc cọc. Bà thò chân xuống, khoảng khoảng từng cái, rồi nhìn Huệ:

- Mày tìm cho tao xem cái nào là cụ con Sen. Có đánh dấu chữ ở dưới đế ấy.

Huệ nhặt từng chiếc bài vị ngập những bụi, lau đế để nhìn chữ. Bà dọa Sen:

- Tao mà tìm ra cụ mày, tao chỉ chẻ nhỏ ra, để tống vào bếp. Cụ mày, tao đã giam vào đây, thì mày cũng không chạy đâu thoát!

Bống Sen lau nước mắt, chấp tay vái:

- Lạy bà, lạy bà. Con không dám nói gì nữa.

Bà Hàn vênh váo:

- Ừ, thế chú lì.

Rồi bà truyền:

- Thôi, xếp cả cụ chúng mày vào gậm sập cho tao.

Bà quắc mắt với Sen:

- Việc chỉ có thế, mà làm bà bấn cả chân. Bận sau mà còn kêu nữa, chớ chết! Bước!

Sen lúi lúi ra. Đào bung vào buồng một chậu thau lam đầy nước trong. Bà Hàn nằm ngửa, thông chân xuống cho Đào rửa. Trong khi ấy, Mai phe phẩy cái quạt vào mặt bà, Lan lật áo bụng bà ra để mơn man gãi, và Huệ cầm cuốn tiểu thuyết:

- Chàng i a nói i a trái i a tim i a anh i a đã i a bị i a em i a chiếm i a từ i a lâu...

\* \* \*

Cái bà Hàn nuôi một lũ con em để làm mỗi giữ khách, cái bà Hàn chỉ sợ chồng tí táy bọn con gái non, cái bà Hàn bênh đứa con trai mười ba mười bốn tuổi “quý tử” ấy, nhưng lại hay giảng luân lý cho đầy tứ gái, cái bà Hàn quý báu ấy không phải ai xa lạ với chúng ta đâu. Chính là Ma-ri đấy. Và chồng của cái bà Hàn mà bà gọi là quan ấy, lại vẫn chính là Trần Đức Thừa.

Vậy muốn biết nguyên do tại làm sao Thừa và Ma-ri được gọi là ông Hàn, bà Hàn, ta cần đi ngược lại thời gian mười năm về trước.

## II

# MƯỜI NĂM VỀ TRƯỚC

**C**húng ta đều nhớ rằng Ma-ri vẫn tự hào là đã thủ tiết được với chồng, là do người cha đạo Hảo dạy dỗ, Ma-ri không nói điều đâu. Có điều là được dạy dỗ thế nào, thì ta không biết, vì đó thuộc về phạm vi nhà nghề của các bậc tu hành. Mà đã là công việc thuộc phạm vi nhà nghề, thì nhiều khi lương tâm người ta bắt người ta phải giữ bí mật.

Ma-ri về ở với Thừa được hơn một tháng, thì hẳn tuyên bố một tin ghê gớm, là hẳn lại có mang. Nhưng hẳn nói là khác với hai lần trước, lần này hẳn thấy bụng thế nào ấy, Hẳn phải đến nhờ bác sĩ Pi-ca khám thai hộ.

Ma-ri nói chuyện với Pi-ca lâu lắm. Cuối cùng, quan tiến sĩ đút mười đồng bạc của khách hàng vào ngăn kéo, rồi chẳng khám xét gì, hẳn viết giấy chứng nhận rằng Ma-ri sẽ đẻ thiếu tháng.

Vì thế, chỉ có bảy tháng sau, Ma-ri đã phải vào nhà hộ sinh. Hẳn sinh hạ luôn một lúc hai đứa con gái, giống nhau như đúc. Đứa nào mắt cũng xanh, mũi cũng khoằm.

Tác giả chẳng cần nói rõ là hai con của Thừa như tạc với ai. Chắc độc giả đã đoán ra đôi sinh vật cởn con đó, mang nhãn hiệu như vậy, là tác phẩm do hãng nào sản xuất rồi. Vậy thì bây giờ ta đã hiểu vì sao, không ân tình gì với Thừa, cha Hảo đã phải tận lực lo lắng cho thằng giết người ấy được tạm tha ngay để mà sum họp với Ma-ri. Thì ra tôn giáo bao giờ cũng gây hạnh phúc cho những người vẫn gọi nhau là vợ chồng. Dù pháp luật có muốn

chia lìa họ, thì nhà tu hành cũng lặn lưng vào cứu cho họ được gần gũi nhau.

Nhân đạo vậy thay!

Nhưng Trần Đức Thừa lại không tin cả pháp luật, tôn giáo, lẫn khoa học.

Trước hết, thấy Ma-ri mách là có mang, thì hẳn ừ hữ vậy thôi. Có lẽ hẳn tin đấy. Nhưng đến hôm Ma-ri cho hẳn xem tờ giấy chứng nhận của thầy thuốc nói rằng sẽ đẻ thiếu tháng, thì hẳn nghi ngay. Cớ sao tự nhiên lại lạy ông tôi ở bụi này? Vả những lời chứng nhận mà Pi-ca ghi trong biên bản khám tử thi cô Lễ, đã chứng nhận cho Thừa đo được lương tâm nhà nghề của quan tiến sĩ y khoa này rồi.

Hôm Ma-ri đẻ, Thừa đến thăm. Hẳn thấy con của hẳn mà giá có ngay một bộ râu xồm che lấp mồm nữa, thì vô khối con chiên bổn đạo nhìn thấy, phải làm dấu câu rút. Thấy hẳn thản nhiên như không, Ma-ri phải nói ý để thuyết phục:

- May quá, mặt mũi chúng nó giống cha! Moa sùng đạo cũng có hơn!

Thừa không nói gì. Hẳn về, đem chữ nghĩa của bác sĩ đến cho ông nhà thơ Hoài Tân Tử coi, và vấn kế xem nên xử trí thế nào. Ông Tình muôn thuở xui:

- Có chứng cứ rành rành là nó bịp mày, thì mày đợi gì mà không xoay tiền thẳng dê già. Nếu thẳng này không cho, mày cứ dọa là sẽ đăng báo để bêu.

Thừa mừng lắm, hôm Ma-ri bế con về, hẳn sinh sự ngay. Nhưng hẳn vừa nói được câu đầu, thì Ma-ri đã hiểu, và thốt cho một thôi:



- À, toa muốn vô nhân bạc ngãi phỏng? Toa không biết cái hĩm của moa là một, cái môm của thằng Tây là hai, nó cứu sống toa à? Không có thì bây giờ toa có mục xương ở trong tù không? Chẳng biết dơ! Thà cứ cầm họng còn thương được. Moa truyền hồn cho từ giờ đến già, nếu toa muốn sung sướng, danh giá, thì đừng có vô ơn hai cái ấy!

Thừa ỨC LẮM, nhưng đành nhịn. Hấn sợ Ma-ri dùng hai cái ấy để phản hấn.

Từ hôm đó, cả Thừa lẫn Ma-ri cùng suy nghĩ và tính toán.

Thừa hiểu rằng cái người mà hấn vẫn tưởng là đại ân nhân của hấn, chẳng qua chỉ là thằng đại bọm. Nó để râu thật rậm và mặc áo thật dài để che cho kín mặt mũi và bụng dạ bản thủ của nó. Rồi nó lợi dụng tôn giáo, trút cho hấn gánh hộ nó cái nhục. Hấn nhớ lại từ ngày Ma-ri bỏ hấn. Rõ ràng hấn được tự do hơn. Cô Lễ hiền lành, thật thà, cho nên dễ tin hấn. Lấy cô làm vợ, không bao giờ hấn bị bó buộc. Hấn vắng nhà hàng đêm, có lần hàng hai ba ngày, đến lúc về, hấn chỉ nói một câu là đi công việc báo, cô vui vẻ liền. Cô còn xót xa hấn vất vả, và chiều chuộng gấp bội. Hấn tiếc rằng giá không có mẹ Mão đến phá, thì thế nào hai cái nhà của cô cũng về tay hấn. Hấn sẽ dựa vào tiền tài của cô để gây lại cuộc đời.

Bây giờ ở với Ma-ri, hấn dựa vào cái gì của Ma-ri? Ma-ri đã tìm thế lực làm cho hấn trắng án. Hấn đã thoát tù. Thế là đối với hấn, Ma-ri không còn gì cho hấn lợi dụng nữa. Song, sự thật, thì là hấn tránh khỏi nhà tù nhà nước để chui vào nhà tù Ma-ri. Hấn không trông mong gì ở Ma-ri trong việc làm lại cuộc đời. Thế mà hấn còn phải nuôi một lũ con và nuôi Ma-ri. Ma-ri ăn, mặc, chơi, tiêu đã đành, thỉnh thoảng còn đứng đảnh bốc lên, Ma-ri còn dở trò buôn bán để phá thêm của nữa.

Ma-ri lại về với hấn để bám. Bám vào tiếng ở với chồng để che tội cho con dê xồm, bám vào tiền của hấn để hấn phải nuôi báo cô lũ con khác giống. Hấn có nợ nần gì Ma-ri kiếp trước, mà kiếp này bị đày đọa lại?

Thừa chán ngán. Hấn không thể cáng được gánh nặng. Hấn phải ở một mình. Ở một mình, không bị xiềng xích, hấn mới tìm được hạnh phúc. Dù chẳng làm giàu, hấn cũng được tự do. Nhưng thế nào hấn cũng làm giàu được. Ở đất Hà Nội này còn khối thằng không bằng hấn, mà cũng nhà lầu, ô-tô đang hoàng, thì nhất định hấn không chịu kém cạnh. Khi trong tay đã sẵn có đồng tiền, hấn có thể lấy ai thì lấy, nhưng quyết không lấy một người như Ma-ri.

Nghĩ đến mấy năm ăn ở với Ma-ri, hấn sợ quá lắm rồi, bức quá lắm rồi.

Nhưng làm thế nào bây giờ? Thực tế là Ma-ri ở nhà này rồi. Tiếng thằng Giăng khóc, tiếng hai đứa mới đẻ suốt ngày bên tai hấn, làm hấn bực dọc mà không dám nói ra. Hấn biết rằng hiện giờ Ma-ri chưa đòi, nhưng thế nào nay mai Ma-ri cũng bắt hấn mượn vú em để nuôi con. Mà những hai vú em kia, mới chết chứ! Không những vậy, có thể Ma-ri muốn rảnh tay, còn nuôi cả chị hai để trông thằng Giăng nữa cũng nên!

Đến hôm nay, hấn còn một ít tiền và món đồ vàng mà hấn ăn cắp của cô Lễ. Nhưng nếu cứ đà ngồi không và ăn tiêu này, thì đến có núi của cũng hết.

Bỏ Ma-ri? Cố nhiên rồi. Nhưng làm cách nào để bỏ? Ma-ri tai ngược chứ không cù mì như mẹ Mão, và thâm trầm chứ không trung hậu như cô Lễ. Ma-ri mà biết ý định của hấn, tất Ma-ri xử lại rất thâm độc, nham hiểm. Ma-ri không cho hấn giữ dễ dàng như giữ mẹ Mão, như giữ cô Lễ, mà càng bám chắc, bám dai như

con đĩa, lấy nhầy ám hấn suốt đời.

Ma-ri cũng ngấy cái cảnh Thừa lắm rồi. Sở dĩ hấn bỏ về với Thừa, chẳng qua là vì hấn biết anh cha đạo không thể phá giới mà hoàn tục để kết bạn trăm năm với hấn. Mà ở nước Nam này hiện giờ, không còn chỗ nào hấn có thể ở một cách yên ổn, mà trong đó lại có người để hai đứa nhận ngay là vợ chồng một cách tự nhiên như ở đây. Không may cho hấn, mặt mũi hai con bé đã tố cáo âm mưu của hấn. Rõ ràng là Thừa không chịu nữa rồi.

Trước khi về với Thừa, Ma-ri vẫn tưởng Thừa làm báo, thì có lương nuôi nổi vợ con. Ai ngờ Thừa chẳng có nghề nghề gì. Căn nhà ở lại chật hẹp, tối tăm. Hấn chưa đòi hỏi gì, mà lúc nào Thừa cũng kêu túng, kêu thiếu, làm như xo dụi, chết đói đến nơi rồi. Biết là Thừa làm như vậy để bịt miệng hấn, hấn thấy không thể kéo dài đời hấn theo nhịp sống như thế này mãi được.

Bỏ Thừa để lấy người khác? Cái đó đã hấn rồi. Nhưng không phải việc của hôm nay hay ngày mai. Hôm nay hay ngày mai, hấn còn máu non. Nhà của Thừa là chỗ hấn còn có thể tạm dung thân, thì hấn chưa nên rời cái “phòng đợi” này.

Ma-ri lấy tấm gương để soi và chải đầu. Da còn xanh. Má chảy xị hấn xuống vì nằm cả ngày. Mỗi lần chải, hàng chục sợi tóc rụng dính vào lược. Hấn thở dài. Hấn nghĩ đến câu gái ba mươi tuổi đã toan về già. Năm nay hấn mới ba mươi hai. Chẳng lẽ ở tuổi này mà là bắt đầu hết xuân à? Hấn nhìn xuống giường. Thằng Giăng và hai em nó đương ngủ say. Hấn thương hại ba đứa. Hấn đi lấy người khác, thì chúng nó ở với ai? Đệi chúng nó cạnh vách, hấn có thể lấy được chồng không? Người đàn ông nào lấy hấn làm vợ mà sẵn lòng bao cả từng này đứa con riêng của vợ? Hay là cho người khác nuôi? Người phúc đức mấy cũng chỉ

nhận một đứa. Mà người hiếm hoi, ai nuôi con gái làm gì?

Ma-ri buồn lắm. Thấy đối với hẳn, Thừa không ra thờ ơ, không ra vô vậ, hẳn càng thấy hẳn dơ dáy đại hình.

\* \* \*

Chờ cho người khỏe mạnh, Ma-ri đến báo tin cho lão cha Hảo biết việc mình đẻ sinh đôi, và việc Thừa định đỡ mặt. Người cha đạo hỏi:

- Có thật con đẻ sinh đôi, có thật nó giống cha, có thật chồng con giận con không?

Ma-ri đáp:

- Thừa cha, nếu con nói dối cha, thì con xin phép cha cho con đi xưng tội ạ.

Nhà tu hành cười:

- Thì con lại xưng với cha, chứ với ai? Thế bây giờ con muốn gì?

- Trình lạy cha, cha dạy cho con nên làm thế nào ạ?

- Thằng chồng con được cha cứu, cha khuyên bảo nó nhiều lần là nên theo đạo để được dạy dỗ cho thành người lương thiện, nhưng nó cứ ừ hử. Thế là nó không tốt. Cha phải bằng lòng cho con lấy người ngoại đạo, là cha đã chịu nước lếp quá rồi.

Ma-ri ngắt lời:

- Con cũng ức lắm. Cho nên con định xin phép cha cho con bỏ nó.

- Bỏ nó thì con lấy ai?

- Thừa cha, không lấy được ai, thì con lại về ở với cha như trước.

Cha Hảo xoa tay:

- Không ở với cha được. Con mẫn quá! Cha sợ. Mà đẻ những sinh đôi kia!

- Trình lạy cha, do công ơn của cha.

Ma-ri nhoẻn miệng. Nhà tu hành vẫn nghiêm trang:

- Cha cấm con từ nay không được gặp riêng cha nữa. Và cha ra lệnh cho con phải về với thằng Thừa, ngoan ngoãn mà nhận là vợ của nó.

- Thừa con nhất định bỏ nó.

- Con phải biết ở thế gian này, có thằng chồng nào dễ dãi như thằng Trần Đức Thừa không? Nó đã nhận thằng Pôn, thằng Giăng là con nó, thì tất nó cũng nhận hai đứa này là con nó. Lấy được người chồng dễ dãi về mặt nhận con là một hạnh phúc hiếm có cho người vợ. Sao con không biết hưởng?

Để cho Ma-ri thấm thía lời dạy khôn, một lúc, hẳn mới tiếp:

- Nhưng một người chồng không phải chỉ chịu nhận con người khác là con mình để không được lợi gì. Vậy đền lại nó, con phải làm ra âu yếm, quý mến nó.

- Thừa cha, con nghĩ không đên gì tốt bằng tiền ạ. Bây giờ nó thất nghiệp mà phải nuôi một vợ với bốn đứa con mọn. Cho nên cả con với nó, hai đứa cùng góm mặt nhau.

- Thế chúng con lấy gì mà sống mấy tháng nay?

- Thừa toàn tiêu vào tiền của con Lễ đấy ạ. Con muốn trình cha tháng tháng cho con món phụ cấp gia đình ạ.

Người cha đạo nhún vai:

- Nhà thờ không phải là chính phủ mà con đòi hỏi thế. Vả con

không phải là công chức.

- Thưa phụ cấp riêng của cha phát ấy ạ.

- Không được.

- Nếu cha không phát tiền, con đến phải đưa chúng nó cho bà sơ nuôi làm phúc thôi. Con chỉ sợ các bà hỏi là con của ai, thì con khó nói lắm.

Người cha đạo cười nhạt:

- Con dọa cha, hể? Thôi, con cứ về đi. Cha sẽ nghĩ giúp con.

- Thưa cha, bao giờ cha nghĩ ạ?

Nhà tu hành cau mặt. Hấn gãi đầu, gãi râu, rồi nói:

- Cha không phải người sai hện. Hiện nay miền Nam nước Pháp đương bị lụt to. Thế nào các thuộc địa cũng phải tổ chức cứu tế.

Ma-ri thở dài, nói một mình:

- Thế thì nước mẹ gì?

Rồi hấn nhắc:

- Thưa cha, chồng con lại là An-nam, không bị lụt kia ạ.

Người cha đạo gật sâu đầu xuống, dần từng tiếng:

- Cha biết rồi.

Ma-ri chột hiểu:

- À, thưa cha, ai tổ chức cứu tế ạ?

- Ai thì cha chưa biết. Nhưng chắc chắn là các quan.

- Quan Tây hay quan An-nam ạ?

- Cố nhiên là quan Tây mới biết thương xót người Tây. Nhưng

muốn kín đáo, các quan Tây bảo các quan An-nam tổ chức.

- Chắc là hội Khai Trí Tiến Đức phải tổ chức, cha ạ.

Lão Hảo gật đầu:

- Có thể.

Ma-ri mừng rỡ:

- Thế thì may lắm. Chồng con có chân hội Khai Trí, chắc chắn được vào ban tổ chức, tha hồ mà ăn bớt.

Người cha đạo cau mặt:

- Con có tính láu táu, nhiều câu con không nghĩ mà cứ nói bừa làm lắm lúc cha phiền lòng. Cha vẫn dạy con là khi muốn nói với cha hay với ai, con phải quay lưng bảy lần trước đã.

- Quay thế thì lâu lắm nhỉ.

- Nghĩa là nghĩ, nghĩ kỹ.

Ma-ri nhí nhảnh cười:

- Ô, làm việc gì cũng phải nghĩ, thì mệt óc lắm. Thưa cha, thế ngộ nghĩ sai thì có làm không ạ? Con tưởng cứ bừa đi, rồi đâu sẽ vào đấy hết. Con mà hay suy nghĩ, thì có lẽ đến bây giờ con chưa có đứa con nào.

- Suyt! Đương nói việc cứu tế. Thằng Thừa chín chắn hơn con. Nó là thằng làm được việc. Con về bảo nó đến hầu cha, để cha hỏi xem nó có thể giúp ban tổ chức việc gì, thì cha giới thiệu. Ban tổ chức phải là các quan, các bậc thượng lưu trong nước thì mới được tin nhiệm. Chồng con đã là thứ bậc gì mà vào ban tổ chức!

- Nếu ban tổ chức cần người có tin nhiệm, thì càng các quan càng không có tin nhiệm. Chồng con còn đáng tin cậy hơn các quan. Vì nó có ăn bớt, cũng không dám ăn bớt nhiều.

- Vào ban tổ chức không phải để ăn bớt, con không nên làm thế. Nếu nó là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, thì cha dễ giới thiệu với ban tổ chức.

Ma-ri khoe:

- Vâng, nó mà mở sòng xóc đĩa cho chợ phiên, thì nó tranh hết khách của hội Khai Trí, cha ạ. Nó rủ bạn bè của nó ở các tỉnh về đánh rất to, tha hồ mà thu hồ.

- Được rồi. Con cứ bảo nó đến đây với cha, cố nhiên nó không ở ban tổ chức, nhưng nó có thể giúp ý cho ban tổ chức. Rồi ban tổ chức sẽ dùng nó. Nó kiếm lợi vào đó.

Ma-ri nũng nịu:

- Con có đạo thì cha không giúp. Cha lại chỉ nối giáo cho thằng giết người.

- Thế là cha giúp con. Cha dùng nó để giúp con. Cha làm như thi ân huệ cho nó để khuyên bảo nó theo đạo.

Ma-ri xua tay:

- Không ăn thua đâu, cha ạ. Nó bạc lắm.

- Với những người không biết tin ngay đạo lý, thì tôn giáo phải mua chuộc họ trước hết bằng danh lợi con nghe chưa? Thôi, con về nhé.

Thừa được thầu dựng những căn nhà cho chợ phiên. Chợ phiên tổ chức tại vườn Bách Thảo để lấy tiền cứu dân bị lụt bên nước Pháp. Mở ba ngày liền. Vì dịp này là dịp ngày lễ vào hôm thứ sáu trong tuần, nên các công sở được nghỉ luôn cả hôm thứ bảy. Quảng cáo là ngoài hàng bán, còn có nhiều cuộc vui. Trong nhiều cuộc vui, có xổ số lấy đồ đạc và những cuộc thi, hôm kết thúc có thi xe hoa, thi khiêu vũ, và thi sắc đẹp. Nhưng những



cuộc thi chưa làm cho khách các tỉnh chờ đợi và mong mỗi bằng các sòng bạc, có đủ cả xóc đĩa, trạc-xéch, và đổ chữ. Thừa nhờ ông Lăng gọi cho hấn xừ Tuynh, để xừ giúp mua vật liệu và thuê thợ.

Ngoài những dãy nhà dài chia ra từng ngăn nhỏ để bày hàng, đựng rải rác ở cạnh đường đi, trên đỉnh Khán Sơn, có nổi lên một căn nhà lớn, rộng. Đó là sòng bạc. Thừa được phép dựng riêng một quán giải khát cho Ma-ri ngay ở lối lên núi. Quán này có hai ngăn. Ngăn ngoài hẹp, để bày cốc tách cho Ma-ri bán kem, rượu, bia, nước chanh, v.v... Ngăn trong rộng chia bằng liếp thành ba buồng nhỏ, kê vừa một cái giường khổ hẹp. Vì liếp có phết giấy, nên buồng nào cũng kín đáo. Thừa bảo buồng ấy dùng cho khách đánh bạc thức đêm có mệt thì ngả lưng tạm. Nhưng thực tế, khách đánh bạc chẳng ai biết mình được săn sóc chu đáo như thế. Biết có thứ buồng cho thuê ấy, chỉ có những cặp trai gái muốn tình tự chốc lát với nhau thôi.

Thừa được trưng sòng bạc, mỗi ngày hai mươi bốn giờ, hấn phải nộp tròn cho ban tổ chức ba trăm bạc thuế.

Vì chợ phiên được cổ động mạnh bằng những câu ca dao đăng trên khắp các báo hàng ngày, lại vì các quan ở mấy tỉnh lân cận Hà Nội sức cho tổng lý phải làm việc nghĩa, cho nên hôm khai mạc, khách có nhiệm vụ phải có mặt, khách bắt buộc phải có mặt, và cả khách tự ý đi tìm vui thú, đến chợ phiên rất đông.

Để được trọng thể, ban tổ chức mời bà thống sứ cắt băng tam tài chằng ngang ở cổng. Một ông áo gấm, thẻ ngà, mề đay đọc dit-cua. Ba chục thiếu nữ, cả Pháp lẫn Nam, những cô có tiếng là đẹp ở Hà Nội, mặc những bộ quần áo sang trọng nhất, cứ hai cô một, một cô đưa mấy ngón tay búp măng, miệng nhoẻn cười, gấn huy hiệu từ thiện vào ngực cho quan khách, một cô giơ cái hộp gỗ

phát giấy ba màu xanh, trắng, đỏ, để nhà từ thiện dứt tiền vào. Có những cô khéo léo đã làm cho khách vui lòng cúng cả tờ giấy bạc hai chục. Giấy các màu cắt nhỏ lẫn tẩn, gọi tên là công-phét-ti được ném vào nhau như mưa hoa. Hôm nay là ngày vui, cho nên bất cứ ai ném công-phét-ti vào ai, cũng không bị mắng, còn được cười và ném lại là khác. Các cậu công tử An-nam ném vào các cô đầm non. Các bà vợ Tây già ném vào các bậc trai tơ tài hoa son trẻ. Cánh hoa giấy lẫn tẩn mắc vào tóc, nằm trên vai, bám vào lưng, vào ngực áo của nhau, là những vết kỷ niệm cho tình Pháp - Nam thân thiện. Chiều đến, khách tới tấp đến càng đông. Ánh điện sáng rực một góc trời. Máy phóng thanh mở những bài nhạc du dương. Làn gió hiu hiu đưa thoang thoang mùi nước hoa của những món tóc bóng nhẫy và làm bay bay những tà áo tuyết trắng, cá vàng, bạch yến, hồ thụy, nhắt gừng, cặn vang, huyết dụ, lam mây của những cặp má phớt hồng, làm nổi bật ý nghĩa của bốn tiếng mới đặt là Hà thành hoa lệ.

Ma-ri đâm ghen với các thiếu nữ. Hắn không được đi rong chơi để diện với trai, vì hắn phải làm việc. Hắn mặc bộ nhiễu đen, tuy không được ra ngoài, phải đứng trong quán giải khát, nhưng hắn cũng rắc trên tóc và trên vai một ít công-phét-ti tím, hồng, xanh, trắng... Vì đã quen nghề bán kem ở Bờ Hồ, nên hắn nhanh mồm nhanh miệng đơn đả với khách. Khách qua hàng hắn, cứng lắm mới thản nhiên được trước khóe mắt thôi miên của hắn.

Nhưng không gian hàng nào tấp nập bằng sòng bạc. Suốt từ chín giờ sáng cho đến gần tang tảng, lúc nào con bạc cũng đông nghìn nghịt. Thừa thuê được mấy cô gái non là con em của bà ĩnh con, làm hồ lì và hàng sáo. Cô nào cũng mặc quần áo mỏng tang để luôn luôn vô ý mà quệt ngực vào tay khách, làm cho khách hăm tài.

Đến hôm thi sắc đẹp, Ma-ri quyết dự thi. Hấn không mặc quần đùi, không mặc yếm, không mặc áo ngắn. Hấn mặc quần voan trắng, áo dài voan trắng, thứ hàng mỏng nhất. Nhưng Thừa bảo:

- Em dự thế nào được. Đây là cuộc thi sắc đẹp cho các bà các cô khuê các kia mà?

Hấn cãi:

- Tây lai không là khuê các à?

Hấn hỏi ý kiến ban giám khảo. Ban này phân tách hồi lâu. Gần cả ban căn cứ vào nguồn gốc, để nhất định rằng con lai không do dòng dõi tử tế đẻ ra, thì không phải là khuê các. Chỉ có một người căn cứ vào ảnh hưởng của nhà trường, ảnh hưởng của xã hội, có thể thay đổi được tính nết con người, thì người lai vẫn có thể trở nên khuê các. Nhưng người này tìm thêm một lý rất cứng:

- Thế các ngài cho người Pháp là thế nào, mà bảo con của người ấy không phải là khuê các. Tôi không có óc bài Pháp, nên tôi nhất định bênh người lai.

Thế là tất cả mọi người như bị tắc họng. Cho nên Ma-ri được dự thi. Và trong bảy người lần lượt đi lên cầu bạc để công chúng ngắm nghĩa và ban giám khảo định giải, thì Ma-ri là người được vỗ tay lâu nhất, và được mời đi lần thứ hai nữa, cho mọi người thưởng thức. Bởi vì phía bên kia chiếc cầu bạc, là hai ngọn đèn pha hát ánh sáng trắng lên, ánh sáng trắng chói, thảng cả màu trắng mờ của bộ quần áo voan mỏng mà Ma-ri mặc. Cho nên chẳng lẽ bắt Ma-ri đi lại đến lần thứ ba, không những ban giám khảo, mà cả dư luận nữa, đều rất có cảm tình với những nét cong trong thân thể Ma-ri. Ai nấy đồng thanh quyết định Ma-ri được giải nhất.

Một tràng pháo tay dài đến năm phút mừng hoa khôi của chợ

phiên. Công-phét-ti ném vào nàng như mưa rào. Những con mắt tíu lên, nhìn theo, những mùi soa phân phật vấy theo, cho đến lúc tà áo của nàng khuất vào đám đông.

\* \* \*

Trong số những người đến chợ phiên để quẳng tiền đi, mà họ yên trí là làm việc thiện, ta phải kể tên lão hàn Xương, người em rể bà huyện Dân, có cái nhà mã bán cho Thừa hồi trước.

Ta còn nhớ rằng hàn Xương bán cái nhà ấy, nói rằng để giúp người chú lo đi tri phủ Kiến Xương. Thật ra với món tiền bán nhà, hắn đã mua rẻ được cái đồn điền của người chú ấy, gồm ba nếp nhà gạch lớn, với ngót một trăm mẫu ruộng ở Cầu Rồng, thuộc hạt Vĩnh Yên. Ta lại nhớ rằng hồi này, hàn Xương đã mê tíu Ma-ri nên bán cái nhà toàn lim với xi măng cốt sắt làm trên miếng đất rộng hơn hai trăm thước vuông, hắn chỉ cậy nổi của người yêu được có một nghìn năm chục.

Tậu được đồn điền, anh chàng dĩ tính đem vợ về Cầu Rồng để hưởng an nhàn. Nhưng được vài tháng thì vợ hắn chết.

Đời hắn thiếu một người đàn bà.

Hắn phải luôn luôn tìm đàn bà để giải buồn.

Vì vậy, tuy ở tận Vĩnh Yên, nhưng chẳng tuần lễ nào anh chàng đại gái này không về Hà Nội vài ngày, vui thú với những người đàn bà dưới xóm cô đầu hoặc ở trong tiệm nhẩy. Và cũng vì quá được tự do để trác táng, hàn Xương vốn đã gầy, bây giờ hắn càng gầy và càng khô.

Thừa trông thấy hàn Xương vào sòng bạc, thì hắn nhận ra ngay, vì phải chiều khách, hắn niềm nở bắt tay hàn Xương và hỏi thăm về gia đình. Khi hàn Xương cho hắn biết là góa vợ, thì tự nhiên Thừa mừng lắm. Hắn nghĩ ngay rằng thằng cha này nhất

định phải là người hứng lấy cái nợ Ma-ri thay cho hắn.

Cố nhiên hàn Xương hỏi thăm lại Thừa về gia đình, tuy lúc lên sòng bạc, hắn đã nhìn thấy cố nhân đương tíu tíu phục vụ khách.

Thừa đưa hàn Xương xuống hàng giải khát của Ma-ri. Hai người gặp nhau.

Hàn Xương thấy nhan sắc Ma-ri không kém trước thì ngây ngất cả người.

Ma-ri thấy hàn Xương khảng khiu hơn trước, thì vụt hắn nhìn ngay anh giàu này là người thay thế cho Trần Đức Thừa nghèo kiết đây. Hắn phải bám cái người si ngốc này cho riết, nhất định không chịu bỏ mất.

Vì có ý định gán Ma-ri cho hàn Xương, Thừa mặc cho hai người chuyện trò với nhau. Hắn trở lên sòng bạc.

Vì có ý định cho hàn Xương kế chân Thừa, Ma-ri chẳng ngay bấy.

Nhưng việc chẳng bấy, Ma-ri không phải tốn lắm công phu. Với một người khát đàn bà như hàn Xương, thì một nửa khoe mắt, một góc miệng cười của một người thạo quắp đàn ông như Ma-ri, cũng đủ là keo, là sơn, là xích, là khóa. Bởi vậy, hàn Xương như bị trói chặt vào hai nơi. Một nơi là sòng bạc để sát phạt đen đỏ ít, nhưng để dò xét Thừa có ghen hay không thì nhiều. Một nơi là cửa hàng giải khát để thổ lộ can trường với Ma-ri.

- Nhà tôi thất lộc rồi. Tôi đương tìm một người để tục huyền.

Tuy Ma-ri không hiểu nghĩa những tiếng sang trọng mà hàn Xương dùng để trả lời câu hỏi dò về con sư tử Hà Đông, nhưng cũng đoán mang máng rằng thất lộc là chết, và tục huyền là lấy vợ khác. Vì hắn thấy đến hai tiếng thất lộc, thì mặt hàn Xương có

vẻ buồn, và đến hai tiếng tục huyền, thì hấn nhìn mình một cách tình tứ.

Nhưng sợ rằng đoán không đúng, cho nên Ma-ri không đáp, chỉ nhoẻn miệng để cười. Thì cái nụ cười này lại như hé ra để thưởng cái nhìn hữu ý của hàn Xương. Cho nên hàn Xương như bị choáng váng. Hôm Ma-ri được bầu là hoa khôi, hàn Xương mừng cuống lên. Ném hết túi công-phét-ti vào Ma-ri rồi, hấn còn tiếc. Hấn mới bốc ở dưới đất những công-phét-ti ném rồi, để thưởng thêm sắc đẹp của người yêu. Hấn theo về quán, nói giọng lả lơi với Ma-ri:

- Anh phải kiếm một người đẹp, biết giao thiệp thành thạo việc đời. Được người như em để phó thác tính mệnh và tài sản, thì anh sung sướng biết mấy!

Để đáp lại câu nói lỗ mãng và trắng trợn, Ma-ri liếc hàn Xương một cái, rồi tằm tằm cúi mặt xuống. Hấn vờ then thò như những cô gái trinh bạch khi nghe thấy nói đến chuyện lấy chồng.

Bởi thế, sau mấy ngày chợ phiên bế mạc, Ma-ri bỏ chồng, bỏ con trốn lên Cầu Rồng ở với hàn Xương.

Ở đây, Ma-ri muốn gì, hàn Xương cũng tuân theo ngay lập tức. Trước hết, hấn bắt Xương khai giá thú cho ra vợ chồng chính thức. Rồi sau hấn bảo hàn Xương đóng tiền vào Bảo hiểm nhân thọ, và làm giấy với sổ này, là nếu có mệnh hệ nào, thì người vợ được quyền lấy tiền bồi thường. Làm xong hai việc ấy, Ma-ri ra lệnh cấm hàn Xương không được rời hấn một tối. Hấn cho hàn Xương ăn toàn sâm nhung, để lấy sức mà phụng sự hấn, hay trái lại, để cho mà kiệt sức. Vì vậy, mới được ba tháng, hàn Xương đã như cái que. Và thêm hai tháng, thân hình hàn Xương được tả đúng như tên của hấn. Rồi thêm nửa tháng nữa, bộ xương ấy không nhúc nhích được. Hàn Xương chết.

Món tiền của Bảo hiểm nhân thọ bồi thường, cố nhiên là Ma-ri được lấy. Nhưng còn cái gia tài ở Cầu Rồng, họ hàng hàn Xương không để cho Ma-ri chiếm một cách dễ dàng. Họ phải nhờ pháp luật định đoạt hộ. Nhưng Ma-ri có những thế lực xoay được pháp luật. Hấn đã dùng bàn tay cứng rắn của lão cha Hảo. Hấn hứa rằng nếu được kiện, hấn sẽ cúng cho Chúa một nửa số ruộng của đồn điền.

Thấy được dịp mở rộng đất cho nhà thờ để lấy tiếng cho mình, và để lấy người truyền đạo, lại được dịp giúp cho Ma-ri một sinh kế chắc chắn, khỏi bị mè nheo bắt mình bỏ tiền ra nuôi con, nhà tu hành hết lòng cướp hộ Ma-ri cái gia tài ở Cầu Rồng.

Thế là Ma-ri nghiêm nhiên làm chủ ngót năm mươi mẫu ruộng.

Từ ngày Ma-ri bỏ Thừa đi với hàn Xương, không phải hấn bần bật như bận trước. Tuy tình cảm vợ chồng với Thừa không còn, nhưng tình cảm mẹ con không cho hấn dứt khoát với cái nhà Thừa ở. Trong nhà ấy, hấn có bốn đứa con. Xa con, hấn nhớ. Vì vậy, độ mười hôm, nửa tháng, Ma-ri lại đảo về Hà Nội một lần để thăm. Vả lại, hấn thấy trước kia, thằng Pôn đã bị Thừa bỏ lay lắt ở nhà quê, nên nó ốm yếu, lại ngốc nghếch. Nó về Hà Nội thấy cái đèn điện cũng trở mắt lên, thấy cái máy nước cũng đứng lại ngấm. Ma-ri không muốn các em nó cũng bị đày đọa như nó. Cho nên, gửi Thừa tiền ăn cho chúng nó đã đành, thỉnh thoảng Ma-ri cũng phải về xem người bố hờ nuôi nấng chúng nó ra sao. Cố nhiên, những phí tổn ấy, hàn Xương phải đài thọ.

Mỗi lần Ma-ri gặp Thừa như vậy, hai người vẫn trò chuyện với nhau như thường. Y như đôi vợ chồng trong một gia đình bình thường, mà người vợ vì bận việc phải đi xa thôi. Ma-ri chắc Thừa biết mình lấy hàn Xương, nên chẳng bao giờ hấn than thở với

Thừa là vì sinh kế, bắt buộc hẳn phải bực tình. Thừa cũng vậy. Hẳn biết Ma-ri lấy hàn Xương, nên chẳng hỏi thăm Ma-ri bây giờ sống ra sao. Hai người cứ tự nhiên như không. Thừa như người chủ nhà cho Ma-ri thuê chỗ để nuôi con, coi Ma-ri như người khách đến chơi. Ma-ri có tiền thuê Thừa giữ con hộ, nên cũng cho mình là chủ nhà, và coi Thừa như thằng vú em. Lắm lúc, thấy lũ trẻ bần thủ, Ma-ri cũng gắt Thừa.

Bởi thế, hai người tuy là vợ chồng, nhưng không ăn ở với nhau như vợ chồng, song vẫn là vợ chồng.

Cho nên, từ hôm hàn Xương chết, thỉnh thoảng Thừa có mang con lên chơi trên Cầu Rồng, ở đó một vài hôm rồi về, Ma-ri tiếp Thừa tự nhiên như thường, chẳng khác gì lúc Ma-ri về Hà Nội Thừa tiếp hẳn vậy.

Nhưng từ ngày một nửa đồn điền về hẳn tay Ma-ri, thì một hôm, Thừa mang cả đồ đạc lẫn con cái lên Cầu Rồng. Ma-ri chẳng hỏi xem Thừa định ở đến bao giờ. Thấy Thừa ở một tuần, hai tuần, Ma-ri cũng chẳng giục Thừa về Hà Nội. Thừa định ở hẳn đây hay sao, hẳn cũng không biết. Hẳn cho là bây giờ, Thừa không có công việc, thì phải sống bám vào hẳn. Nhưng không phải. Hẳn thấy Thừa có khối tiền, mỗi tháng lại đưa hẳn mười lăm đồng. Tuy Thừa không nói là để làm gì, nhưng hẳn đoán có lẽ Thừa đưa tiền ăn cơm trọ. Nhưng sự thực, thì hình như đoán không đúng. Thừa ở đây, không có vẻ gì là người ăn trọ. Thừa sai bảo đầy tớ, màỵ tao với họ, rõ là giọng nói của chủ nhà. Thỉnh thoảng, Thừa thấy đồ đạc có cái nào long gãy tường vách có chỗ nào sút lở, thì tự tay hẳn chữa, cặm cụi suốt ngày. Ai dám bảo những thứ ấy, Thừa không coi như của hẳn. Và nếu biết việc này, thì phải nói Thừa đúng là chủ nhà thật, đến Ma-ri cũng không cãi nỏi: là đến Cầu Rồng, nhiều đêm, Thừa vẫn ngủ chung với Ma-ri.



Vậy thì Thừa và Ma-ri là vợ chồng, một thời gian không ăn ở với nhau như vợ chồng, nhưng bây giờ tuy hiểu ngầm hai người không là vợ chồng, song, vẫn là vợ chồng.

Vì Ma-ri là vợ hàn Xương, nên được gọi là bà hàn. Việc này dĩ nhiên thôi. Nhưng từ ngày Thừa lên ở hẳn Cầu Rồng với Ma-ri, là chồng Ma-ri, Thừa cũng bị gọi là ông hàn, mới đau chứ!

Trước hết, một số bạn bè của Thừa muốn bỡn Thừa, gọi thế để nhạo anh chàng ăn nhờ vợ. Nhưng rồi cả người ngoài, họ không biết gọi Thừa là gì cho dễ hiểu, nên cũng cứ hai tiếng ông hàn ấy mà gọi người chồng của bà hàn. Rồi họ gọi luôn thành quen miệng. Mới đầu, để phân biệt với hàn Xương, họ gọi Thừa là ông hàn Mới. Có người ranh mãnh gọi là ông hàn Hai. Ý nói là chồng lẽ của bà hàn. Những tiếng này đến tai Ma-ri, Ma-ri mới bảo họ tên thật của ông hàn bây giờ là Thừa. Họ gọi là ông hàn Thừa.

Nhưng Thừa vẫn thấy cái tên thật của hắn lấp vào đuôi tiếng hàn là không ổn. Đối với Ma-ri, nó nhắc cho Ma-ri khinh hắn là ăn bám. Vì vậy, hắn bắt buộc phải tiết lộ cho Ma-ri biết việc hắn buôn đồ quốc cấm, tức là thuốc phiện lậu. Hắn có ít tiền, gửi ông Hoài Tân Tử buôn thứ ấy, để lấy lãi thág. Còn đối với mọi người, nhất là đối với điền tốt, cái tên ông hàn Thừa có vẻ chế riếu hắn là vô tài, phải nhờ vợ mới được cả lợi thừa lẫn danh thừa. Hắn ra lệnh cấm gọi thế. Vả sợ dân nhớ chủ cũ mà bất phục mình chẳng, nên hắn lòe họ. Để mọi người tưởng hắn là dân Tây, có thể lực to, Thừa lấy cái tên Tây cũ là An-be hắn bắt người ta gọi hắn là ông An-be, ông hàn An-be hoặc ông hàn An-be Thừa.

Song trong thâm tâm, tuy cái tên ông hàn không làm Thừa thú lắm - vì hắn phải tự tay tạo nên giàu có và danh giá - mà thỉnh thoảng hắn cũng thích. Hắn nghe nó quen tai rồi.

Và lâu dần, người ta gọi hắn là ông hàn cũng quen miệng quá,

chẳng ai buồn tìm hiểu nguyên do vì đâu hẳn được cái chức ấy. Thời này, ông hàn nhung nhúc như lợn con. Có ai rồi hơi để ý đến cái vật!

\* \* \*

Sách có chữ “quan tân, chế độ tân”. Mới đầu, điền tốt ở Cầu Rồng thấy đổi chủ thì đồn rằng thế nào cũng có thay về chính sách. Coi chừng, chủ mới sẽ nghiêm ngặt hơn chủ cũ, và mình sẽ khó làm ăn chẳng.

Nhưng mà không. Mọi người nhận thấy chủ mới, cả ông lẫn bà hình như không lấy việc kinh doanh đồn điền là việc chính. Ông bà có vẻ dễ dãi, nhiều khi như khờ khạo là khác nữa. Ai nộp thóc tốt đã đành, ai nộp thóc xấu cũng được nhận. Ai nộp đủ thóc đã đành, ai nộp thiếu thóc cũng được nhận. Chẳng ai phải mắng, phải chửi, phải đòn, phải đánh bao giờ. Ai có cơ lỡ đến vay tiền, vay thóc, có thì ông bà giúp. Không có, thì ông bà cũng tươi cười mà hẹn một ngày khác.

Dạo ấy, dân Cầu Rồng thật là dễ thở. Họ mong ông bà chủ luôn luôn ở đồn điền để họ có chỗ nhờ vả, nương tựa. Nhưng ông bà chủ lại không lấy Cầu Rồng làm chỗ ở chính. Ông bà hay ở Hà Nội kia. Mỗi tháng, ông bà chỉ có mặt tại đồn điền độ mười ngày. Cho nên, những ngày ông bà về, thì ai nấy rất mừng rỡ.

Nhưng cái không khí dễ chịu này chỉ kéo dài được có hai năm. Nó bắt đầu thay đổi từ ngày ông bà chủ ở hẳn Cầu Rồng.

Trước hết là một vài tiếng gọi. Không ai được gọi là ông chủ bà chủ, mà phải kêu là *quan ông, quan bà*. Nói với ông chủ bà chủ thì không được dùng tiếng thưa ông, thưa bà, mà phải *trình quan*. Quan bảo thì gọi là *quan truyền*. Quan ngủ thì gọi là *quan giấc*. Quan ốm thì gọi là *quan se mình*. Nhà ở của quan phải gọi là *dinh, dinh quan Hàn*.

Trong dinh quan Hàn vẫn còn ba cái nhà gạch cũ, nhưng sửa sang dần dần cho đẹp thêm. Gian giữa ở dinh chính là chỗ tiếp khách, thì làm thêm trần. Trên tường quét vôi kẻ dọc, treo chiếc hoành phi và đôi câu đối sơn son thếp vàng. Giữa đôi câu đối là tủ chè gỗ trắc khảm. Trên tủ đặt giá gương, lư đồng và độc bình. Trong tủ bày những đĩa bát chén cổ. Trước tủ, kê một sập gụ chân quỳ, lúc nào cũng trải chiếc chiếu hoa. Trên chiếu là cái kỷ thấp, mặt đá. Hai bên kỷ, trải hai chiếc đệm gấm. Phía ngoài là một bộ bàn tròn và bốn chiếc ghế bành bằng gụ trạm. Sát với cái bàn, là một chiếc ống nhổ đồng nhện tam khí. Trước bộ bàn ghế khách, là một cái giá cắm đồ lộ bộ bằng đồng, cán gụ, xòe ra như nan quạt.

Buồng này, những buổi tối không có khách thì không thắp đèn, nhưng có khách thì một ngọn đèn măng sông đốt lên, sáng trưng như Hà Nội.

Sở dĩ trước kia ông bà Hàn không ở luôn tại Cầu Rồng, chỉ vì bà không chịu được ánh sáng dầu hỏa, và nhất là ngọn lửa đèn dầu hỏa. Ngọn lửa đèn dầu hỏa chiếu ra một thứ ánh sáng lờ mờ, đỏ đỏ. Bà tưởng nó như cái ma trôi ở ngoài đồng. Nhiều đêm, sực thức dậy, bà nhìn thấy ngọn lửa đèn hoa kỳ giống đêm mà giật nảy mình. Bà kêu thét lên. Những lần như vậy, bà bàng hoàng đến nửa giờ. Rồi từ đó đến sáng, bà không ngủ được nữa. Bà cứ nghĩ lửa đèn như con mắt ma, con mắt của người chết, oan hồn của ông Xương về hành hạ bà. Do bà kém ngủ, bà sinh ra kém ăn, rồi lúc nào cũng thần thờ như người có bệnh. Sở dĩ bà như người có bệnh, vì bà là đàn bà, yếu bóng vía. Nhưng bà lại không có bệnh gì, vì bà có lòng tự tin rất mạnh. Bà tin rằng bà là Tây lai, thì ma An-nam không làm nổi bà. Bởi vì nước An-nam còn bị nước Tây cai trị, thì An-nam không hại được Tây. Song, nói cho cùng, dù Tây hay An-nam thì cũng là người. Mà người thì có lương

tâm. Cho nên dù ít hay nhiều lương tâm, ai cũng có lúc phải nghĩ lại những việc mình làm, để hối hận hay để hãnh diện. Cho nên nhiều khi Ma-ri nghĩ đến việc mình giết hàn Xương. Và chính vì vậy, mà mấy năm đầu, hấn khuyên Thừa nên ăn ở dễ dãi với diên tốt để chuộc lại tội của hấn. Hấn cho rằng nếu những người sống quanh hấn quý mến hấn, thì dù người chết có thù hấn hấn mấy, cũng không thể làm cho hấn buồn phiền. Nhưng bởi hấn không thể không buồn phiền, cho nên hấn ít dám ở Cầu Rồng, là nơi nó luôn luôn nhắc nhở vào óc hấn cái hình ảnh của Xương bị hấn làm cho yêu mê quá đỗi, đến nổi rạc ra mà chết.

Thừa cố tìm những lý luận tựa vào khoa học để giảng cho Ma-ri chớ tin rằng người đã chết nhưng linh hồn còn sống. Một mặt, hấn chiều ý Ma-ri, cho Ma-ri đi lễ các đền, các phủ để giải oan cho Xương. Một mặt, hấn thải tất cả các đồ đạc cũ ở trong nhà, để sắm toàn những thứ mới cho khác hấn trước. Nhưng Ma-ri cũng không thấy yên. Ngủ độ dăm tối ở Cầu Rồng không thấy gì, nhưng đến tối thứ sáu, thì hấn lại kêu rú lên. Có lần hấn nói như mê sảng:

- Em lạy mình! Em xin theo mình.

Thật ra, Thừa thấy Ma-ri như vậy, thì cũng lo. Không phải hấn lo Ma-ri chết, thì hấn góa vợ, nhưng hấn lo Ma-ri chết, thì hấn mất đồn điền. Vì đồn điền này tuy là của Ma-ri, nhưng hấn lợi dụng được để kinh doanh những việc lớn.

Vì hấn biết đã là đàn bà thì hay tin nhảm, cho nên hấn mặc cho Ma-ri tha hồ đi lễ, đi bái, tha hồ xem bói, xem số. Và cuối cùng, hấn chiều Ma-ri, xây một cái miếu ở gần cổng, để thờ Xương.

Cái miếu này, dân đồn điền gọi một cách tự nhiên là miếu ông hàn Cả.

Từ ngày có miếu, Ma-ri được yên lòng. Hấn chăm nhang khói. Hấn khuyên mọi người cũng năng kêu cầu ông hàn Cả, vì Ngài rất thiêng.

Quan ông, quan bà về ở hẳn Cầu Rồng, thì chính sách đối với điền tốt một ngày một nghiệt ngã hơn. Thóc nộp phải phơi khô quạt sạch. Ai thiếu một đấu thì ăn hàng chục roi. Ai vay tiền thì phải có vật gì bảo đảm. Ít lâu nay, lại sinh ra cái lệ bảo đảm bằng bài vị thờ ông bà ông vải. Bài vị ấy gọi là cụ. Nợ trả hết thì cụ được chuộc về. Nợ còn thiếu thì cụ phải nằm ở gậm giường trong dinh. Quan gọi việc này là giam cụ, cho người nợ phải đau xót. Ai nợ nhiều, thì vừa phải giam cụ, vừa phải đưa con gái đến ở không công. Nhưng đó là nếu họ may mắn có con gái xinh xắn. Nếu không, quan đã có cách đòi.

Cách đòi của quan là thuê bà ĩnh con từ Hà Nội về làm nặc nô. Đến nhà người có nợ, nặc nô chửi sáng, chửi trưa, chửi đêm cho đến sáng.

Nhưng hơn một năm nay, quan mới triệu ở nhà quê lên một ông chú họ, trông mặt mũi, râu ria dữ như ông long thần. Tức là ông hai Điều, ngày trước đóng vai cụ Điều ở Phòng thuốc nhà giàu. Tay này thì ác không chê được. Nó làm khách nợ thì thế giới vô địch. Một tay nó cầm cái gậy lớn. Một tay nó xách cái khăn vải, gói đủ cả dọc tẩu, lọ, tiêm, móc và đèn. Nó đến nhà nào, chó ra sủa, nó chỉ phang gọn cho một gậy - mà nó phang thế nào cũng trúng vào đầu - thế là con vật chỉ ảng được một tiếng, là ngã quay lơ ra. Chó chết, chủ phải mổ để thết khách. Nếu nhà không có chó, thì nó quạt chó hàng xóm. Để chủ phải đền. Hàng xóm không có chó, thì nó bắt chủ phải giết gà cung phụng nó. Cố nhiên, gà hay chó chỉ là thức để nhắm. Phải có một chai rượu bổ. Chén xong, nó ngả bàn đèn. Chủ đã phải mua rượu, còn phải biện

thuốc phiện. Nó ở lì đấy, cho đến khi chủ trả xong nợ. Nếu không trả được, thì nó chửi, nó đánh, và nó nhảy lên bàn thờ, để ỉa một bãi thật lớn. Rồi nó mới đi. Hình như trời sinh ra nó có tài ỉa, để làm nghề khách nợ. Trước mặt mọi người nhìn chòng chọc vào nó, khóc lóc lạy van nó, mà nó vẫn ỉa được như thường. Nó vừa ỉa ở nhà này xong, đến nhà khác, nó lại phịch ngay được một bãi nữa. Mà cũng không kém giá trị về số lượng.

Nhưng điều tốt chưa sợ hai Điều bằng sợ một người mà họ thấy gọi là ông đội. Bởi vì chỉ những người có nợ mới bị hai Điều đến làm nhục. Khi trả xong, họ hết lý do để sợ. Còn cái ông đội này thì thật là một hung thần thường xuyên đối với tất cả mọi người.

Ông đội đây, tên tục là xừ Tuynh.

Ta còn nhớ xừ Tuynh là một người cai thầu của ông Lãng, hồi chiến tranh, đăng cai chào mào đi Tây, được thưởng hai chiếc mề đay. Ta cũng còn nhớ rằng xừ Tuynh rất mê văn của Thừa đăng ở Đông Dương tạp chí, trong khi Thừa nói phét với ông Lãng là mình chỉ viết báo Nam Phong. Cái lần Thừa thầu làm những gian hàng cho cuộc chợ phiên cứu tế nạn nhân bị lụt bên Pháp, thì xừ Tuynh được Thừa vời đến để giúp việc.

Từ đó, mỗi khi sửa chữa những nhà mới tậu ở Hà Nội, hoặc xây dựng trong dinh ở Cầu Rồng, như làm miếu thờ hàn Xương, như làm bể bơi cho lũ con v.v... Thừa lại nhờ đến xừ Tuynh. Cho nên xừ Tuynh năng đi lại với Thừa.

Xừ Tuynh là một người béo tốt, khỏe mạnh, ăn mặc lúc nào cũng diêm dúa. Đầu chải bóng mượt. Cằm cạo nhẵn thín. Mùa đông, nếu chưa có tiền chuộc bộ quần áo rét ở Vạn Bảo về, thì xừ mặc ka ki vàng. Khi ấy, xừ nói:

- Mình quen khí hậu bên Tây rồi. Như hôm nay, đã lấy gì làm rét. Chỉ như chiều mùa hè ở Pa-ri<sup>[84]</sup> thôi!

Nhưng đến mùa hạ, có những ngày nực chảy mỡ xù lại đóng bộ len vào người. Xù bảo:

- Những người Tây sang trọng, quanh năm mặc đồ tờ-rô<sup>[85]</sup>.

Thừa coi xù Tuynh như một chàng huênh hoang. Nhưng Ma-ri thấy xù có một cái biệt tài rất cần cho hẳn, cho nên hẳn nhất định khuyên chồng xếp cho xù chức quản lý để xù về ở luôn tại đồn điền.

Vốn là Ma-ri hay đau mình mẩy. Nhất là những hôm trở trời, thì hẳn không chịu được. Hẳn dùng đã lắm thuốc, lại mua các thứ rượu chối, bắt đội con gái xoa, nắn, bóp, đấm các bắp thịt, các khớp xương. Hẳn lại uống khối cao hổ cốt. Nhưng chẳng ăn thua gì. Đến ngày ở Hà Nội xuất hiện cái anh chàng mù, cứ tối đến là tay cầm cái gậy để dò đường, tay cầm cái nhạc để rung, và miệng rao “tắm quất”, thì mỗi lần khí hậu thay đổi, Ma-ri lại bắt Thừa đánh ô tô về Hà Nội, để nhờ anh tắm quất, tắm quất cho. Chà chà! Giãn cả gân cả cốt!

Một hôm, nhân nói chuyện với xù Tuynh, Ma-ri phàn nàn về bệnh của mình, thì xù Tuynh nói:

- Ấy, bà chả bảo tôi. Hồi ở bên ấy, tôi học được môn tắm quất kiểu Hoa Kỳ, đã chữa cho khối quan tư, quan năm, nên mới được cái mê-đây này đây.

Ma-ri thử tài Tuynh. Ngay tối hôm ấy, nhân tiện còn ở Hà Nội, tuy không đau mình đau mẩy, hẳn cũng mời xù đến tắm quất.

Thì ra thích thật!

Ma-ri kể lại với Thừa:

- Trước hết là quần áo lão ta sạch, người lão ta thơm tho. Chú không rách rưới, hôi hám, nghĩ mà ghê tởm như cái thằng tấm quất mù. Sau nữa là lão ta nghề lăm. Tay nắn bóp đâu là chỗ ấy kêu răng rắc.

Lần sau đi Hà Nội chơi, Ma-ri lại triệu xừ Tuynh đến.

Trước khi thi thố tài năng, xừ hãy kể cho Ma-ri nghe những chuyện bên mẩu quốc. Bọn vợ góa của lính Tây chết trận chăm vấp lính thợ An-nam thế nào. Cảnh trai gái họ văn minh với nhau ra sao. Xừ chê là đằm ngu và nhát, ngủ với anh đi-đen<sup>[86]</sup> cứ sợ rồi để ra con răng đen. Xừ nói rất có duyên. Nhiều chuyện mà xừ khoe là của xừ, nghe như là xừ bịa. Ví dụ cái lần xừ cự cả một ông quan năm, xừ nói cứ ráo hoành y như thật. Mãi xừ mới tấm quất. Lần này, nhiều lúc, chẳng biết xừ nắn bóp chỗ nào, mà Ma-ri cứ thít lên, thích quá, sảng sặc cười.

Từ đó, Ma-ri về Hà Nội luôn để xừ Tuynh tấm quất cho luôn. Hấn sắm biếu xừ quần áo, giày mũ, để mà xừ thêm bảnh chọe. Rồi hấn bắt Thừa cho xừ làm quản lý đồn điền. Hấn dụ dàng đồ dành Thừa:

- Để những hôm trái nắng trở trời, mình mẩy moa ê ẩm, thì moa có ngay lúy tấm quất cho, khỏi phải đi tận Hà Nội. Vừa tốn kém, vừa mệt nhọc.

Thừa cho đó là một lý do đúng, vả vì bận nhiều việc khác, cho nên nay Thừa thấy có người nhanh nhẹn, thành thạo lại oai vệ, vì có hai cái mề đay nhà binh, xứng đáng thay mình trông nom ruộng nương, đối phó với điền tốt, thì thật là tốt quá. Ít lâu nay, Thừa vẫn ức về nỗi mỗi khi cần xuống Hà Nội, Ma-ri lại không thích đi xe lửa, cứ bắt hấn lái ô tô cho. Như vậy, hấn mất việc, mà đêm ấy, vì có Hoạn Thư, hấn cứ ngơ ngợp, không dám tung tẩy một mình. Hoặc nếu có thậm thụt chơi bởi ở đâu, hấn cũng



không dám hưởng đến mãn canh mãn vở. Mất cả tự do trong những đêm thỉnh thoảng mới về Hà thành hoa lệ!

Vì những lẽ ấy, Thừa đồng ý ngay với Ma-ri, là cho xừ Tuynh lên Cầu Rồng. Ma-ri không gọi tên tục của xừ Tuynh nữa, mà thẳng luôn cho anh cai chào mào một trật, là ông đội. Y như trong huyện, có quan tri thì có đội lệ vậy.

Từ ngày lên đồn điền làm quản lý, ông đội còn tập cầm lái ô tô, để thỉnh thoảng lái cho bà hàn về Hà Nội, khỏi bận đến quan ông. Rồi chiều ý muốn của bà, hẳn cũng dạy bà bẻ lái ô tô, rồi đến cầm yên cho bà tập xe đạp.

Về công việc làm quản lý, thì xừ Tuynh thật là một người tận tụy. Dù ban tối, phải chạy mưa mật theo xe đạp bà hàn, và dù sau đó, còn tắm quất cho bà, có lần đến lâu, nhưng hôm sau, thế nào xừ cũng dậy sớm. Xừ bịt đôi ghệt vải quanh bông chân, đội cái mũ vải vàng rộng vành lên đầu, và cầm cái ba-toong song, to vừa bằng cổ tay. Thế là xừ đi, cho đến giữa trưa mới về dinh, ăn cơm sáng.

Xừ rất chăm đi thăm đồn điền. Để cho oai, xừ gọi là đi khám. Vào nhà nào, xừ cũng ngắm từng người, nhìn từng đồ đạc của người ta. Ngắm từng người, cố nhiên là để xem vợ người ấy có đẹp không, con gái người ấy có xinh không. Nhưng nhìn từng đồ đạc, thì xừ ghi vào sổ để rồi quy ra tiền, xem nhà ai gia sản đáng bao nhiêu. Để sau này, hễ ai nộp thiếu thóc thì xừ biết là người ấy nói dối, có bị tịch thu cũng không thể kêu oan được. Chính xừ hiến cho Ma-ri cái sáng kiến bắt giam bài vị ông bà cha mẹ người ta. Xừ hỏi dò lý lịch từng gia đình, và xem xét tính nết từng người, ai hiền lành, ai bướng bỉnh, ai nhút nhát, ai liều lĩnh, để tùy từng mặt mà đối xử. Nhất là từ sau ngày khởi nghĩa Yên Bái, sợ rằng điền tốt có người là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng,

hay sợ rằng Việt Nam Quốc Dân Đảng lan vào, hoặc lẫn lút trong đồn điền, hay cũng sợ rằng đồn điền tốt chứa chấp Việt Nam Quốc Dân Đảng, Thừa bảo xứ Tuynh phải canh phòng cho thật nghiêm ngặt.

Đối với đàn bà con gái hơi có tí nhan sắc, xứ Tuynh ăn nói dịu dàng. Xứ hay nhân lúc cha mẹ, chồng con người ta vắng nhà, để đến chơi. Xứ nói thao thao bất tuyệt, khoe giàu, khoe sang, khoe oai, khoe khỏe. Xứ bảo:

- Tôi ở bên Tây, nên học được cái thói tốt, là trọng đằm.

Thật thế, chẳng biết xứ trọng đằm thực hay là có ý gì.

Còn đối với bất cứ ai xứ cũng khinh. Xứ đánh, xứ chửi tuốt. Xứ hách với người làm trong dinh đã đành, xứ hách cả với người lĩnh canh. Ruộng người ta lĩnh canh, đáng lẽ người ta làm thế nào cho có đủ thóc để nộp thì làm, nhưng hễ ông đội đi khám, thấy mảnh nào làm cỏ chưa kỹ, hoặc mảnh nào chưa có đủ nước, thế là ông cũng phang người ta hàng chục ba-toong:

- Tiên sư bố mày! Lười như vậy thì để nộp thóc xấu à?

Ông đội mà gặp anh chị nào vừa làm việc, vừa đú đởn với nhau, ông cũng phát cáu. Ông đánh anh con trai một trận như đánh đòn ghen, rồi mới khuỳnh hai tay vào háng, hát hàm, vắn tội:

- Tổ sư mày! Trông thấy ông đến mà không chào à?

Cho nên dân đồn điền thấy bóng ông đội đến, họ len lét như rắn mồng năm.

Đến vụ gặt, người ta càng lo sợ.

Ai cấy rẽ đầu bờ, thì ông đội tranh phần tốt. Ai cấy chia thì ông đội chê ửng chê eo là thóc xấu, phơi quạt chưa kỹ. Bất cứ lý do gì

cũng làm cho hắn đánh chửi vô hồi. Còn như ai nộp thiếu thóc, ai không trả hết nợ cũ, thôi thì sống cũng thành tật với hắn. Bất độc bất anh hùng, hắn coi cái ba-toong là cái làm cho hắn thêm oai. Và khi hắn ở nhà nào ra mà không thấy còn tiếng kêu, tiếng khóc, hắn cho là hắn ra oai chưa đủ.

Từ ngày có xù Tuynh làm quản lý, Thừa được nhẹ mình. Ban đêm, quan hàn được ngủ yên hơn trước. Vì quanh dinh, xù Tuynh bắt rào giậu cho thật kín đáo, lại mua được năm con chó tây rất dữ để giữ nhà. Thế mà suốt năm canh, ông đội còn bắt người cắt lượt nhau gác, cứ mười lăm phút, lại điếm mõ, để báo hiệu rằng mình thức. Thừa còn cẩn thận hơn nữa. Hắn sắm một khẩu súng, lúc nào cũng nạp sẵn đạn, để ngang ở đầu giường.

### III HÀNG VÊ

**T**hường những người quen làm việc lớn, đến khi gặp việc nhỏ phải giải quyết, thì lại bất lực. Ví dụ như Ma-ri trước kia, nghĩ cách giết hàn Xương để chiếm đồn điền thì dễ, nhưng bây giờ, xử việc con trai định bài bậy với đầy tớ gái, thì lại lúng túng. Muốn cho yên chuyện, hấn vừa làm ra vẻ dễ dãi mà đánh trống lảng, vừa dùng uy quyền của người trên để mắng át, khiến người dưới phải mất tinh thần.

Song, thẳng nỗi bợn đầy tớ gái bằng cách bắt nạt như vậy, tuy khùng bố được họ, nhưng Ma-ri không khỏi không bực mình là kém, và bực con là hư. Thời buổi bây giờ trẻ con nó tinh quái hơn cha mẹ nó ngày trước. Nghĩ vậy, Ma-ri nhớ lại hồi hấn bằng tuổi thằng Pôn bây giờ. Quả tình là trông thấy con trai thì hấn cũng thích. Nhưng cái lần đầu tiên hấn bị ông hai Sơ, là em ông ký Bưởi, lừa hấn vào buồng mại bản tàu Phi Phượng rồi đóng ập cửa lại, thì hấn sợ, sợ quá. Năm ấy, hấn mười lăm tuổi, đã có trí khôn để hiểu rằng ông ta sắp làm gì hấn đây, nhưng hấn cứ ghê ghê, người run bắn lên, và miệng kêu Giê-su ma, Giê-su ma!

Thế mà thằng Pôn thì gớm thế đấy. Tuổi xem bói, nó mười bốn, nhưng tuổi tây nó mới mười ba. Mà tuổi học, vì khai sinh lậu cho nó theo kịp với lớp vừa trình độ với nó, thì nó lại chỉ mới mười hai. Những tây con, đằm con cùng lớp với nó, cũng chỉ bằng tuổi nó, hoặc ít hơn, lên mười, lên chín cả thôi. Vậy không rõ ai dạy nó mà nó biết sớm thế. Hấn cười khẩy lên thành tiếng.

Thấy bọn đầy tớ gái ngơ ngác nhìn mình, Ma-ri cũng ngạc nhiên nhìn lại họ. Hẳn sức khám phá ra thêm một bí mật nữa ở những người đương tuổi hơ hớ này, là không phải họ chỉ gọi cho chồng hẳn, cho xừ Tuynh thềm muốn, mà còn như những mồi ngon cho mấy thằng con trai tinh quái của hẳn. Đối với Thừa, đối với xừ Tuynh, hẳn có thể ghen tuông để ngăn giữ nổi. Nhưng đối với lũ con, thì hẳn khuyên bảo chúng nó thế nào cho chúng nó khỏi đại dột?

Chợt nghĩ ra một ý, hẳn gọi:

- Huệ! Đi gọi cho tao cụ quản.

Quản là tiếng nói ngắn cái chức quản gia. Chức quản gia này, Thừa phong cho lão hai Điều từ ngày đồn đồn có thêm xừ Tuynh đến nhậm chức là ông đội. Dinh quan có ông đội, lại có cụ quản, thì tự nhiên địa vị của quan được nâng cao. Cụ quản to hơn ông đội, vì là chú của quan. Song, tuy là quản, là đội, mà mỗi người một việc, ông đội trông nom ruộng nương. Cụ quản săn sóc việc nhà. Không ai dưới quyền ai.

Ngoài cái nhiệm vụ chính là quản cái gia đình này, cắt đặt người ăn người làm từ việc nhỏ đến việc to, hai Điều còn được quan sai thêm một việc nữa mà hẳn rất thích - Vì hẳn rất thạo. Và làm việc ấy hẳn lại phát tài. Là mỗi khi quan có khách đến đánh xóc đĩa, thì hai Điều ngồi xóc cái. Lão già xóc rất khỏe và rất tài. Hẳn cứ ngồi xếp bằng tròn ở một chỗ, suốt đêm, mà không mỏi, vẫn tỉnh táo như thường. Lúc nào bốn đồng tiền giấy rung trong bát cũng cứ rền như hồi chuông điện. Hẳn biết khiến tiếng bạc đi rất bay bướm. Nó đương nhảy, hẳn muốn ghìm nó đứng, là nó phải đứng. Rồi tùy đấy, hẳn muốn nó rệp, hay khuôn, là do mức tay của hẳn rung ngắn, dài, mạnh, khẽ thế nào đó, duy chỉ hẳn biết. Còn người ngoài đổ ai đoán ra. Cho nên, ai thông lưng

với hần, đả hần nhiều tiền, thì hần cho ám hiệu mà đánh, chần hay lẻ, mười tiếng thế nào cũng đậ đến bảy tám.

Lão lại nhanh nữa. Ngần ấy tuổi đầu mà rất tinh. Bên chần đánh bao nhiêu, bên lẻ đánh bao nhiêu, trong khi mấy cô gái non hồ lý còn lảm nhảm, tính mãi không ra, thì chỉ lướt mắt một cái, là hần biết ngay đâu nặng, đâu nhẹ để bán.

Bây giờ, hai Điều già đi và xấu đi nhiều. Hai gò má hần dô ra. Vì phải thức đêm luôn, râu tóc hần bạc hết, và rụng mất đến quá nửa. Hần không còn cái dáng điệu quan tãi chức bệ vệ thuở xưa. Trái lại, nhiều lúc xun xoe trước mặt chủ, hần cố cồng cái lưng chưa gù của hần xuống, cho ra vẻ yếu đuối, mà vâng vâng dạ dạ, thì trông hần lại ra quan thái sử rạp tuồng. Rõ là tay chỉ sống bằng nịnh hót.

Hai Điều đến buồng Ma-ri thì tụt guốc ở ngoài cửa. Hần gõ cánh ba tiếng mới rón rén vào. Bà hàn gơ tay mời:

- Ông ngồi. Tôi có việc khó nghĩ quá, ông ạ.

Hai Điều chưa biết việc khó nghĩ gì, nhưng đã làm ra vẻ buồn hộ chủ. Hần cau mặt, thở dài, rồi ngồi xỏm xuống đất:

- Có việc gì, bà lớn cứ dạy.

- Con Sen ấy, ông ạ, nó vừa mách tôi là cháu Pôn định hiếp nó.

Hai Điều nhăn nhó, vội vàng xua tay:

- Vô lý! Vô lý! Con ranh con chỉ là điêu đấ. Để tôi cho nó một trận.

Ma-ri sung sướng, ngồi nhồm dậy, rồi nhìn ba người đầy tớ gái:

- Đấ nhé. Tao phân vua với chúng mày nhé. Chúng mày nghe rõ chưa? Tao mà nói câu ấy, chúng mày lại bảo là tao bệnh cậ.

Hai Điều nói:

- Không. Các cậu các cô nhà này thiệt ngoan nết. Cái việc ấy, nhất định là không có. Cứ bảo An-nam học chung với Tây con đằm con, thì quen thói tự do, dễ sinh hư. Nhưng tôi tưởng hãy được hư như họ. Hư mà người ta lấy nổi nước mình?

Ma-ri gật đầu:

- Ông làm chứng hộ các cháu. Kẻo quan không biết, lại mắng oan các cháu.

Rồi hăn dụi dàng:

- Nhưng, ông ạ, tôi cũng cứ nhờ ông một việc, là ông để ý dò xét các cháu hộ, nhất là cháu Pôn. Hễ các cháu nghịch ngợm gì, thì ông khế lấy lời bảo ban các cháu. Tôi là mẹ các cháu, các cháu không sợ tôi bằng sợ quan nhà. Mà cái nghề trẻ con chúng nó thế, chẳng đứa nào sợ cha mẹ bằng sợ người ngoài.

- Vâng. Quan với bà lớn là bậc nhân đức, đối với người khác còn dễ dãi, hướng hồ là đối với các con. Các cậu các cô học ở Hà Nội, hợa hoãn có ngày nghỉ lễ, mới về một vài hôm, còn thì đến tận ba-căng<sup>[87]</sup> mới ở nhà lâu, quan với bà lớn nuông chiều là đáng lắm.

- Ấy đấy. Chính là tôi sợ các cháu được nuông chiều thì cháu Pôn dễ sinh hư, ông ạ.

Nói đoạn Ma-ri đuổi ba người đầy tớ gái ra ngoài, rồi thì thào với hai Điều:

- Chỗ trong nhà với nhau, tôi nói thật, ông ạ. Có lẽ đúng cháu Pôn nó thế đấy, ông ạ.

Hai Điều nhăn nhó, đáp bằng giọng cương quyết:

- Không đời nào! Con nhà nào hư thế nào, tôi không biết, chứ

nhất định các cậu các cô nhà này không hư. Tôi nuôi cậu Pôn từ ngày chập chững. Tôi biết.

- Thế tôi giao trách nhiệm trông nom các cháu cho ông nhé.

- Vâng. Tôi xin nhận. Bà lớn mà thấy các cậu các cô hư, bà lớn cứ chém đầu tôi đi.

Ma-ri tủm tủm, lại nằm xuống:

- Thế là tôi yên tâm.

Rồi hẳn hỏi:

- Hay là lũ ranh con này nó gạ gẫm thằng bé, hở ông?

- Không. Chúng nó làm gì mà qua được cái mắt quản gia, thưa bà lớn? Ở nhà này, ai hơi có ý gì, chỉ thoáng một cái là tôi biết.

- Thế thì tốt lắm. Vậy tôi nhờ ông để mắt đến các cháu. Nhưng có gì, thì ông nói riêng với tôi, đừng trình quan nhé.

- Vâng. Tôi cũng xin để ý đến cả đội con gái nữa. Biết đâu là không như bà lớn vừa dạy, chúng nó lại không đầu trâu?

Sực nhớ ra, Ma-ri với tay, đập vào vai hai Điều:

- À, ông ạ. Hình như đội Tuynh nó chấp chơi con Sen phải không?

Lão già lắc đầu thật thong thả:

- Khôông! Đội Tuynh thiệt đứng đắn.

Ma-ri sung sướng:

- Tôi sợ hẳn ta không tốt, lại dạy các cháu tinh quái chẳng?

- Khôông! Đội Tuynh thiệt tốt.

Ma-ri hỏi lại:



- Đội Tuynh thiệt đứng đắn, thiệt tốt, hớ ông?

- Vâng. Không thể, bà lớn cứ chém đầu tôi đi.

Ma-ri nghĩ ngợi:

- Tại tôi cứ thấy các cháu thích nghe chuyện hần. Con Rô-da-lin lại hay đòi ngủ với chú đội. Một lần tôi hỏi tại sao nó không ngủ với các em, nhưng nó không nói.

Hai Điều cười:

- Cô mến ông đội.

Một lát hần tiếp:

- Cô giống bà lớn.

Bất đồ, Ma-ri giật nảy mình, ngồi nhồm dậy, hỏi dồn:

- Thế nào? Cháu giống tôi thế nào?

Biết câu nịnh có thể bị hiểu sai, lão già vội vàng giải thích cái ý của mình:

- Cũng phúc hậu. Biết thương người. Đẹp cả người cả nét.

Ma-ri mỉm cười:

- À à à!

Sợ nói thêm nữa lỡ có điều gì hớ hênh, hai Điều đứng dậy:

- Bà lớn còn bảo gì nữa không ạ?

- Không. Chỉ nhờ ông trông nom các cháu khỏi nghịch ngợm thôi.

- Vâng. Xin tuân lệnh.

Rồi hai Điều thở dài, nói một mình để làm công làm cán:

- Chà! Trách nhiệm nặng nề lắm đây!

Ra đến cửa, hẳn sực nhớ là chưa khoe một việc.

- À, thưa bà lớn, đêm nay hàng về.

Ma-ri gật đầu:

- Ừ, ông đã nói từ hôm qua. Ông gọi đủ người để chốt lúc nào hàng đến thì bốc ngay nhé.

- Bấm đầu vào đấy cả rồi.

- Còn việc tiếp khách chiều và đêm?

- Bấm cũng đầu vào đấy cả rồi.

- Thế thì tốt.

Được tiếng khen, hai Điều tùm tùm ra cửa. Nhưng Ma-ri gọi lại:

- Này! Ông hai! Tôi sốt ruột lắm ông ạ, không biết đi chết mất xác ở đâu mà hôm nay chưa về. Hay lại xảy ra chuyện gì?

Hai Điều cười:

- Bây giờ trong nước thế là yên ắng rồi. Bọn phiến loạn bị bắt hết. Tên đầu đảng Nguyễn Thái Học nay mai cũng chết chém. Thế thì còn ai đứng lên mà tổng tiễu với cướp đường nữa. Việc gì bà lớn phải sốt ruột?

- Không. Tôi có sốt ruột vì thế đâu. Nhưng hàng về đến nơi, mà quan không có nhà, thì ai đi lĩnh, ai nhận tiền để chia cho người ta?

- Tôi chắc nội nhật hôm nay, sớm muộn thế nào quan cũng về.

- Tôi tính thế này. Nếu từ giờ đến hai giờ mà quan chưa về thì ông đi chuyến tàu ba rưỡi xuôi Hà Nội tìm quan cho tôi.

Hai Điều gãi râu:

- Vâng, nhưng biết quan có nhà hay không. Ngài bận nhiều

việc lắm kia.

- Nếu không ở nhà, thì tôi bảo chỗ cho mà tìm.

Hai Điều lắm nhảm một mình, như tính toán việc, để khoe thêm một công nữa:

- Thế thì tôi phải bảo nó làm ngay mới kịp.

Ma-ri ngơ ngác hỏi:

- Bảo ai? Làm gì?

- À, trình bà lớn, tiệc xú đề đêm nay, tôi không dọn cháo gà, mà đổi món là cháo lòng. Vì gà độ này đắt mà nhà hai Đạt định mổ lợn để bán phiên chợ ngày mai.

- Lợn rẻ hơn gà à, hở ông?

- Không phải thế. Tôi đã báo nó để lại cho nhà bộ lòng, và bắt tính giá nội. Chi giá nội thì rẻ hơn mua gà nhiều.

- Thiệt cho nó, nhỉ ông nhỉ.

- Bà lớn cứ thương người! Kệ nó chứ. Trong dinh lấy thì bố bảo nó cũng chả dám xin như giá bán ở ngoài.

Ma-ri tủm tủm, khen:

- Ông thật là biết thu và thu vén cho chủ.

Rồi hần bản khoản:

- Nhưng, ông ạ, mình cần lòng ngay đêm nay, mà sáng mai nó mới cần thịt để bán, thì nó mổ vào lúc nào?

- Đáng lẽ gà gáy nó mới mổ, thì tôi bảo nó mổ ngay tối nay. Nhưng vì bà lớn sai tôi đi Hà Nội, nên tôi bắt nó phải mổ xong trước lúc ba giờ, cho tôi trông thấy, khỏi lỡ việc của mình.

- Thế thì nó phải để thịt đến sáng mai, không khéo ôi hết mất.

Hai Điều tặc lưỡi:

- Kệ nó. Cốt chạy việc cho mình.

Ma-ri nhắc:

- Hay là, ông ạ, cũng là làm phúc, nhân tiện ta lấy hẳn nửa con để làm cơm khách chiều nay. Thế là giúp cho nó khỏi phải để thịt ôi. Cũng chi cho nó giá nội thôi chứ gì?

Hai Điều chưa kịp đáp, bỗng có tiếng còi ô tô ở xe, Ma-ri sáng ngời đôi mắt:

- Tiếng còi xe nhà. Quan về!

Hai Điều cũng mừng:

- Vâng. Đúng, đúng. May cho tôi đỡ phải đi Hà Nội. Chẳng mà công việc ở nhà có sơ suất, bà lớn cứ nhè quản gia ra bà lớn quở.

Ma-ri tùm tùm. Hắn vắn lại mái tóc, rồi gọi các con ra đứng ở hiên để chờ.

Ô tô rống lên những tiếng giác của con hươu, rồi chồm qua cổng, vào sân.

Hai Điều đã chực sẵn ở dưới thềm. Xe đỗ, hắn vái một cái, rồi mở cửa cho Thừa ra. Hắn gỡ tai, nói:

- Trình ông lớn, có tin hàng về ạ.

Thừa bước xuống đất, khẽ gật đầu:

- Biết rồi.

Hắn nhìn Ma-ri, hơi nhếch mép cười để chào. Ba chiếc răng vàng óng ánh ở miệng hắn. Hắn đi tuột vào buồng và làm hiệu cho Ma-ri theo.

Hai Điều lấy phát trần, phủ bụi cho xe. Trong khi ấy, lũ con

trèo vào trong, mở tung các gói đồ đạc của bố, còn để cả ở trên đệm.

Năm nay, Thừa đã đứng tuổi. Hắn để ria mép, uốn vĩnh cong ở hai đầu. Những nếp nhăn trên trán và trên má như đánh dấu cái tật hay cáu bẳn, gắt gỏng của hắn. Nhưng hai má hắn phính những thịt. Thịt của hắn từ mười năm nay là tinh hoa của những chất lợn, chất bò, chất dê, chất chó, nó kết lại thành nạc, thành mỡ, tạo nên thân hình phì nộn của hắn.

Ma-ri cất mũ và cởi áo cho chồng. Tự tay hắn lại rót nước chè vào cốc và pha với đường, rồi đặt trên bàn.

Ta thấy Ma-ri có vẻ kính trọng, chiều chuộng và sợ sệt chồng hơn trước. Đúng thế. Bây giờ Ma-ri tuy chưa già, nhưng sức lực kém trước. Cả ngày chẳng buồn cất nhắc chân tay. Các thầy thuốc đã bắt mạch rất kỹ, cũng không tìm ra bệnh. Họ chỉ cắt thuốc bổ, nhất là bổ thận và bổ não. Vì họ thấy hắn để tất cả tám lần, mà nuôi được có năm, thì chắc bộ máy sinh dục của hắn phải suy nhược và hắn phải cẩn nghĩ. Nhưng đó là các thầy chỉ căn cứ vào hiện tượng, mà không tìm đến bản chất của người uống thuốc. Ma-ri bây giờ là vợ tay có của. Bệnh của vợ những tay có của là bệnh lười, thích ăn bám vào chồng, cho nên hay phàn nàn là ốm để được vớt tiền vào túi mấy ông lang cứng nịnh mình là lắm bệnh tật, nghe cho sướng tai.

Vì nhan sắc có phần tàn tạ, không thể bay nhảy như xưa, cho nên Ma-ri đành bắt chước các cụ, mà lấy chồng thì nhờ chồng, để sống yên phận bên cạnh một người mà xung quanh công nhận là chồng hắn. Mọi việc công, việc tư, thôi thì phó mặc người ấy lo liệu. Thế là nhàn. Một cái đồn điền như để góp vốn, là đủ rồi. Và vợ chồng nay đã nên ông nọ bà kia, có người lại dùng cả tiếng cụ lớn để gọi nữa, thì dù to nhỏ, nhà này cũng là nhà quan. Vậy vợ

chồng phải ăn ở thế nào cho người ngoài người ta trông vào cho hợp với lễ thói của nhà quý phái chứ?

Từ ngày hấn gặp xừ Tuynh, hấn đỡ phải uống thuốc. Nhiều lúc, hấn lộ nguyên hình một người nhanh nhẹn, hoạt động, hay cười nhí nhảnh, hay nói ỡm ờ, hay cử chỉ nũng nịu. Bởi thế, muốn êm ấm cửa nhà, hấn càng làm ra vẻ kính trọng, chiều chuộng chồng, vì hấn sợ chồng thật.

Thừa cũng vậy. Mấy năm nay, tựa vào đồn điền của Ma-ri để sống, vừa được lợi, vừa được danh thật, nhưng vốn là con người hoạt động, hay xoay xỏa, hấn lợi dụng đất Cầu Rồng để kinh doanh. Việc kinh doanh rất phát tài. Nhà ở Hà Nội, hấn đã tậu lớn nhỏ được đến chín chiếc. Cho nên hấn càng muốn ru cho Ma-ri ngủ yên, đừng cựa cạy để phá công việc làm ăn của hấn, như những lần trước.

Công cuộc làm ăn của hấn có hai khoản chính: một là trở nên giàu có. Hai là trở nên danh giá. Giàu có để ăn chơi cho sướng thân. Danh giá để thêm giàu có, ăn chơi càng sướng thân.

Hấn đương lao mình vào cuộc làm giàu, và trở nên giàu có. Nhưng hấn vẫn chưa thỏa mãn. Hấn còn muốn giàu có hơn nữa. Hấn vẫn bao kín ở Hà Nội một số nhân tình trẻ và đẹp, thay cho Ma-ri về già, vợ chồng đối với nhau đã chán chường. Những cô có mang với hấn, hoặc bị hấn cho là cũ, thì hấn bỏ, thay bằng cô khác, trẻ và đẹp hơn.

Bây giờ hấn chỉ chưa danh giá. Ta đã biết Thừa không thú với cái chức vu vơ và khá mỉa mai là ông hàn. Tuy hấn thấy rằng được gọi là quan, hấn chẳng bị ai truy nguyên xem tại làm sao, còn nhân thế mà được quen nhiều bạn quan trọng, kể cả bạn sang trọng của Ma-ri, có cả quan Tây, quan ta. Nhưng hấn cho là thế nào cũng phải tự tay tạo lấy một chức vị, thì đi đâu mới khỏi

ngượng, và làm gì mới khỏi chịu lép vế.

Nhiều lúc nhớ lại quãng đời nghèo hèn ngày xưa, và so sánh với cảnh giàu sang bây giờ, hẳn tự hào. Hẳn tiếc rằng không gặp lại bọn xếp Thìn, Tu-nô ở sở xe lửa, không gặp lại gia đình Phúc Lâm, để cho họ nhìn thấy hẳn, mà... lác mắt.

\* \* \*

Buổi tối hôm ấy, trong dinh của ông hàn An-be, có đến hơn ba mươi người khách. Trong hơn ba mươi người này, đàn ông có, đàn bà có. Đàn ông thì người mặc ta, người mặc tây, người lại mặc dờ ta dờ tây, tức là quần ta, nhưng áo tây. Đàn bà thì người quần thâm, vấn khăn, người quần trắng, quần tóc. Người chưa thân với chủ nhân thì gọi bằng cụ, bằng ông, bà. Người muốn thân hơn thì gọi bằng bác. Người đã thân rồi, thì gọi bằng anh, chị. Người quá thân thì gọi bằng toa, bằng mày, bằng thằng ông mãnh, con bà cô. Họ ở Hà Nội, ở Hải Phòng, hoặc ở các tỉnh khác về đây để cất hàng. Cho nên trong túi người nào cũng có bạc trăm, bạc nghìn. Họ làm đủ các nghề: nghề đầu cơ tích trữ, nghề cờ gian bạc lận, nghề chủ sấm, nghề chủ tiệm hút, nghề lừa bịp, nghề ăn không ngồi rồi, bám vào vợ, và nghề đi chơi. Đi chơi mà gọi là nghề, vì nó làm nảy ra tiền. Ấy là những ông ấm con quan, có cụ thân danh vọng, thuở sinh thời đã dạy được một số học trò thành đạt, làm nên quan. Ông ấm vô công rồi nghề, nhưng muốn ăn tiêu phong lưu, nên hàng năm, đi chơi suốt lượt học trò cũ của bố. Ông thế huynh đến đâu cũng được chèn chén, có khi được hát xướng thỏa thuê, ông ở chơi với quan dăm bữa nửa tháng. Ngày về, ông được quan tiễn tiền tàu rất hậu hĩ. Ông đi chơi một lượt từ đầu năm đến gần cuối năm, vừa hết bạn, thì ông có món tiền đem về cùng vợ con ăn tết vui vẻ. Rồi sang xuân, ông lại bắt đầu đi kinh lý như vậy. Cho đến ngày già yếu, không đi được nữa, ông mới thôi nghề đi chơi. Nếu thạo đời, ông nào biết đâu có cái lọ cổ,

có cái nhà, có cái đồn điền, có con gái đẹp hoặc giàu để mách mối, thì còn kiếm thêm được lại nữa.

Những quan huyện bị cách, quan hàn quốc trái, quan nghị khóa trước, v.v... ấy, là những bạn cũ, bạn mới của Thừa và của Ma-ri. Trong số người cũ, ta nhận được hai cái mặt quen: cái mặt sát đến xương, vàng như nghệ, của bà nguyên vợ Tây ĩnh con. Và cái mặt xanh nhợt như người ngã nước của ông nguyên văn sĩ Hoài Tân Tử. ĩnh con về già, người còn toàn xương xẩu, nên mấy năm nay, đổi sang nghề làm chủ nhà thổ lậu. Nó nghiện thuốc phiện. Cảnh Thừa và Ma-ri đương quăng quắc như ngọn đèn pha ô tô, ĩnh con tù mù như ngọn đèn đĩa hết dầu, hết bác. Sau cái ngày nó cho Thừa mượn năm con em làm hồ lý và hàng sáo trong cuộc chợ phiên cứu tế dân bị lụt miền Nam nước Pháp, ĩnh con đã nhìn thấy Thừa là một chỗ nương tựa vững chắc cho nó. Nó đi lại với Thừa như một thủ túc. Thấy tình cảnh nó túng khổ, thỉnh thoảng Thừa giúp nó bằng cách đến thưởng thức những cảnh mới hoặc cảnh sộp mà nó giới thiệu là mới, là sộp. Nếu lâu lâu không có gái quê, con sen, con mụ hoặc bà ký, bà phán cho Thừa giải trí, khỏi lo mắc bệnh, thì Thừa lại cứu mang nó bằng cách gọi nó về đồn điền làm nặc nô đòi nợ, cho nó kiếm cái ăn, cái hút. Vì vậy, ĩnh con sợ Thừa len lét. Thấy cụ Điều là bậc chú mà cũng xưng hô với quan hàn là con, nên tuy nó là dì, nó cũng xưng hô với quan hàn là con. Mỗi bận hàng về, gom góp được đồng nào, nó cũng xin Thừa để cho chút ít, bán kiếm lợi. Đến đây, vào ngày này, nó còn một mục đích nữa, là hút thuốc phiện no nê không mất tiền, và nhân tiện, đi khách hoặc kiếm khách cho cái nhà thổ lậu của nó.

Còn nhà thơ Hoài Tân Tử vừa đen vừa cao thì không làm văn, viết báo nữa. Cho nên ngồi đâu, ông cũng chửi người viết báo nọ là dốt, chê bài thơ kia là tồi. Có ai khen cuốn sách nào hay, ông



bảo chính tác giả đã nhờ ông phủ chính cho rất nhiều, nên mới được thế. Vì ông không muốn làm cùng nghề với bọn học trò của ông, chúng nó nhố nhăng, nên bây giờ làng văn mất giá trị, người viết báo bị quốc dân khinh rẻ. Ông từ bỏ cái nghề cầm bút bạc bẽo, không nuôi sống được người, để dùng trái tim khối óc chuyên vào việc kiếm ăn bằng cái nghề lăm lờ lãi này.

Cái nghề lăm lờ lãi này là nghề buôn thuốc phiện lậu.

Mấy năm nay, nếu nhựa tải về bằng đường thủy, trên sông Nhị, thì nơi đổ hàng là đồn điền Cầu Rồng của hàn An-be Thừa. Khi hàng về đến bến, tất cả những người buôn đã trả tiền trước, phải ra đó mà nhận ngay. Nhận hàng xong, mỗi người đi một ngả. Họ rời sang một nơi mà họ hẹn sẵn khách của họ chờ ở đấy. Họ cũng phân phát hàng một cách chớp nhoáng. Rồi hàng ấy lại qua những người buôn mới để chớp nhoáng đến tay người tiêu thụ cuối cùng.

Mỗi chuyến thuốc phiện về, có đến bạc vạn.

Không phải một mình Thừa có cái vốn kếch xù ấy để buôn đầu.

Nguyên do như thế này:

Dạo Ma-ri mới lên Cầu Rồng ở với hàn Xương, thì một hôm Thừa nghĩ đến tương lai mà lo lắng. Nếu hăn không kiếm được việc gì để sinh lợi, thì đến ăn hết vốn mất. Hăn sực nhớ đến ông bạn tháo vát Tình muôn thuở. Hăn lại nhà ông, nhờ ông bàn giúp kế sinh sống, ông nhà thơ bảo Thừa đưa tiền, ông bán lại cho một ít nhựa thuốc phiện. Thừa làm thế, hai ba lần, thấy có lãi khá, mới xin ông Hoài Tân Tử cho góp vốn với ông để buôn chung. Vì anh nghiện vốn lười, thấy Thừa rồi rã, nên mỗi khi được tin hàng về, mới đùn cho hăn việc đi mua.

Thừa biết chỗ buôn tận gốc. Hẳn lại đã gây được vốn, vả sợ ông bạn bịp hẳn, hẳn không chung vốn ông ta nữa. Tuy vậy, Thừa vẫn hàm ơn ông Tình muôn thuở, không những phục ông là quân sư, mà còn coi ông như cứu tinh. Vì ông đã giúp hẳn được góc cổ dậu, lần này là lần thứ hai.

Dần dần, Thừa được ông Hoài Tân Tử khuyên là nên bỏ ra hẳn nhiều tiền để buôn to và vĩnh viễn, cho được nhiều lãi. Bởi vì đây là một công ty.

Thừa nghe theo.

Ngày này, hàn Xương đã chết. Thừa nhìn thấy đất đồn điền Cầu Rồng sau này rất cần cho hẳn, hẳn mới lừng lững lên với Ma-ri. Vì sợ Ma-ri đuổi, hẳn không dám nói rõ là hẳn định ở lâu dài, để làm gì. Hẳn cũng làm như Ma-ri, mỗi lần Ma-ri về Hà Nội thì ở nhà hẳn. Vì Ma-ri là vợ hẳn. Bây giờ hẳn đến Cầu Rồng, thì cũng ở nhà Ma-ri. Vì hẳn là chồng Ma-ri, rất tự nhiên thôi.

Được ở Cầu Rồng một cách lặng lẽ như vậy xong xuôi, Thừa mới thực hiện ý định của hẳn trong việc buôn thuốc phiện lậu.

Trước hết, hùn vào công ty, nhưng Thừa không được biết là công ty có bao nhiêu vốn, có bao nhiêu cổ đông, là những ai. Vì là hãng buôn đồ quốc cấm, cho nên ông Hoài Tân Tử bảo là một hội kín, phải giữ bí mật. Người hùn vốn vào công ty chỉ được biết một người, là người giới thiệu mình thôi. Các khoản tiền nong, như góp thêm vốn, chia lãi, cổ đông chỉ giao thiệp với một người ấy, và phải tin người ấy.

Thấy ông Hoài Tân Tử là người giới thiệu mình với công ty, Thừa mới đoán không những ông bạn chỉ là một cổ đông thường như mình, mà còn là một yếu nhân của công ty, giữ chức vụ quan trọng. Một lần, Thừa thấy ông nhà thơ làm liên lạc giữa

người nhận hàng, với người tải hàng, mỗi chuyến là một người khác, để người này giao cho đúng. Hẳn là ông Hoài Tân Tử ăn lương cao lắm.

Địa điểm cho công ty đồ hàng ngày ấy là gần bến Chèm, trong khu vực nhà ông nghị Khoáng. Ông Khoáng được kiêm cả việc nhận tiền và phân phối hàng. Thừa biết ông Khoáng nhận cả nhiệm vụ khá nguy hiểm, lại làm cái việc hay lầm lẫn, nên công ty trả thêm cho ông một phần trăm tổng số lãi.

Thừa không rõ những người đi mua nhựa và nhất là những người áp tải hàng, họ làm những việc quan trọng và nguy hiểm hơn, thì được bao nhiêu hỏa hồng.

Thừa nhận thấy là từ ngày hấn vào công ty, trong ngót năm mươi chuyến, công ty sênh ăn có hai chuyến nhỏ. Hình như hai chuyến này, là công ty cố tình thí cho bọn thương chính, để đấm mõm xoa dịu họ. Thừa không lạ gì lòng tham lam của những người buôn thuốc phiện lậu trên mạn ngược. Họ vừa bán buôn tay cho người ta, là đã đi máy đoan liền. Nhà đoan bắt đúng tang vật. Thế là họ được thêm món tiền thưởng chỉ điểm. Vậy công ty đã hoạt động từ lâu, thì người bán nhựa có đi báo đoan hay không? Cớ sao công ty vẫn làm ăn êm thấm? Mỗi chuyến hàng tải về xuôi, có lần đến bốn năm chục thùng sắt tây, mà sao đi vẫn trót lọt như thường. Thừa thấy có những người buôn nhỏ, họ dùng những kế rất quỷ quái để giấu hàng. Hoặc họ thông lưng với nhân viên sở xe lửa gửi ngay nhựa vào trong những toa mà nhà đoan sắp cặp chì. Hoặc họ thuê người tải bằng cách lội dọc sông, giả vờ như đi tắm. Hoặc họ làm như người có mang, bần thủ nữa, là như người có kinh nguyệt, phải đóng khố, vân vân. Nhưng dù có trăm mưu nghìn kế, mà người nhà đoan chỉ thoáng nhìn mặt là nhận ngay ra ai ngay, ai gian. Đố ai lọt được mắt họ.

Vậy thì ai để cho công ty này buôn bán được êm thấm. Ai tải hàng mà được trót lọt bền thế?

Có một lần, Thừa tò mò hỏi ông Tình muốn thử xem ông ta có biết hơn gì về mảnh khố của công ty hay không. Thì ông này trả lời úp úp mở mở, cái kiểu biết mà không nói, nhưng lại cố hờ hênh, để người nghe nghĩ mình là một tay quan trọng. Nhưng Thừa tinh, hiểu ngay là ông bạn quý lòn mình. Một hội kín tất phải bí mật tuyệt đối.

Vì vậy, Thừa đoán rằng công ty này phải gồm toàn những người có thể lực. Và không chừng, có những tay tai to mặt lớn của nhà đoan đứng ra điều khiển cũng nên. Chứ nếu không, sao từng bè hàng lậu lại bình yên mà qua được những sở đoan ở Lào Cai, ở Yên Bái, ở Phú Thọ, nhất là ở Việt Trì, họ sục sạo suốt đêm, chiếu những đèn năm pin, sáng rực đến tận bờ bên kia sông.

Một chuyến, trong bóng tối ban đêm, Thừa nhận được mặt người giao hàng, là người mà Thừa đã gặp ở đâu một lần rồi. Thừa cố nghĩ mãi, sau mới sực nhớ ra rằng người ấy chính là cái thằng đã đánh mình ở phố Hàng Đậu ngày trước. Vậy người của Múi ấy chính là một nhân viên của sở Thương chính. Thế nhân viên của Thương chính đi tải cái hàng mà sở ấy cho là lậu, thì chẳng lẽ sở lại bắt người của sở à?

Thừa biết sở Thương chính tuy có Tây lai, gọi là quan phó đoan, và có An Nam gọi là đội đoan, nhưng chia làm hai hạng nhân viên: Một hạng có quyền đi bắt đồ lậu trong tỉnh mình làm việc: một hạng lưu động, có quyền khám xét trong một khu vực rộng, ở nhiều tỉnh. Vậy chắc rằng mỗi lần công ty có thuốc phiện tải đi, thì đến tỉnh nào có người nhà đoan của tỉnh ấy đi kèm cho suốt dọc đường, hoặc có hẳn nhân viên lưu động ngồi ngay ở trên bè. Như vậy, qua đâu, nhà đoan địa phương có đòi giữ lại, thì

người áp tải có quyền nhận rằng chính mình đã bắt, và đương giải hàng lậu này về Hà Nội. Nhưng có thể một người đội đoàn An Nam nhận như vậy mà được tin ngay không? Không. Phải là lời do miệng một người phó đoàn mới có giá trị. Vì Tây lai được tin là không nói dối như “A-na-mít”. Thế thì mỗi chuyến hàng, không phải chỉ một người đội đoàn áp tải mà đủ. Phải có thêm một đoàn phó. Hẳn là muốn kín đáo, nên lúc hàng sắp đổ bộ, quan phó lánh mặt ở đâu đấy, cho nên không ai nhìn thấy bao giờ. Vậy buôn đồ quốc cấm mà có Tây lai đi tải hàng cho, tất công ty này có Tây thật điều khiển. Và một khi công ty có thể lực như thế, thì vô số quan ta, vô số tay giàu sụ có cổ phần. Công ty này tất là to lắm.

Đoán già đoán non như vậy, lại thấy lãi ùng ùng, cái óc xoay xỏa của Thừa mới bắt đầu cựa cựa. Hẳn tự hỏi: Cầu Rồng cũng có bến ở sông Nhị, nó lại ở xa Hà Nội, không nguy hiểm, tại sao nó không thay được bến Chèm. Bến Chèm dùng mãi, tất bị lộ, công ty là hãng buôn bí mật, tại sao không đổi địa điểm đổ bộ hàng? Rồi hẳn tự trả lời: Cầu Rồng đắc địa hơn, nó phải thay Chèm. Và hẳn kết luận: một khi Cầu Rồng thay Chèm, thì lẽ tất nhiên hẳn được thay nghị Khoáng. Hẳn không mang tiếng hát căng bạn, mà có được địa vị trong công ty, lại khai thác được nhiều mối lại khác ở Cầu Rồng.

Một mặt, Thừa nói với ông Tình muôn thuở về lợi hại của hai bến Chèm và Cầu Rồng, một mặt, hẳn về Cầu Rồng ở để thử. Lần đầu hẳn ở một ngày. Thấy Ma-ri như thường, lần thứ hai hẳn ở ba ngày, vẫn chẳng thấy Ma-ri tỏ ý khó chịu, nên lần thứ ba, hẳn ở hẳn một tuần. Rồi đến lần thứ tư, định cố thủ vĩnh viễn, hẳn càng làm ra hiền lành, ngoan ngoãn cho Ma-ri không thấy có hại, đừng đuổi hẳn.

Khi biết là được lòng Ma-ri rồi, hấn mới vận động ráo riết cho công ty dùng Cầu Rồng. Song, vì thấy ông Hoài Tân Tử chỉ ậm ừ, không dám quyết định, hấn mới mày mò tìm xem những ai đứng đầu công ty.

Cố nhiên việc này, một mình hấn làm không nổi. Hấn phải nói thực với Ma-ri về công ty, về ý định của hấn, để nhờ nhan sắc và tài giao thiệp của Ma-ri.

Cái đạo điền tốt ở đồn điền cứ thấy ông hàn bà hàn đi vắng luôn, chính là đạo Ma-ri nằm hết giường của Tây nọ, đến giường của Tây kia để giúp Thừa. Ma-ri tỉ tê hỏi chuyện, rồi cuối cùng hấn biết đích xác người giám đốc công ty tên là Mác-tanh, Tây thật, làm chức chánh đoàn Yên Bái.

Ma-ri tìm đến Mác-tanh.

Hấn ngoại giao thật mạnh, để tán cho Mác-tanh trọng dụng Thừa, mà hấn gọi tên là An-be.

Vì vậy, đồn điền Cầu Rồng được chọn làm nơi cho hàng của công ty đổ bộ thay bến Chèm. Và ông An-be được thu tiền và phân phối hàng cho khách thay ông nghị Khoáng.

Lần đầu, vì tỏ ra nhanh nhẹn và thật thà, ông An-be được tin nhiệm và trọng dụng. Mác-tanh cho hấn làm thủ quỹ của công ty.

Từ nay, Thừa và Ma-ri thật đề huề. Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn. Ma-ri vui lòng cho Thừa khai thác tất cả khả năng của Cầu Rồng.

Lợi dụng những chuyến hàng về, nhà có đông khách, toàn những hạng kiếm ra tiền không mất tí mồ hôi, nước mắt, coi của như rác bã, Thừa mở sòng xóc đĩa cho họ chơi, để lấy hồ.

Hơn ba mươi người khách hôm nay, ai đến sớm thì ăn cơm, ai đến muộn, ăn rồi, thì đến đêm, trước khi đi nhận hàng, cùng mọi người dự xú-đề để lấy sức.

Họ là những người buôn lậu quen, hái ra tiền, nên coi đồng tiền là một phương tiện để có tất cả những cái gì họ muốn.

Khi họ đánh bạc, có người nghĩ đến được thua, nhưng cũng có người chỉ nghĩ đến làm sao cho đội con gái chanh cốm của bà hàn mê tíit họ, vì họ lắm của, không tiếc của.

Canh xóc đĩa nào, hai Điều cũng xóc cái. Sau ba cái thái bình, đến tiếng thứ tư, hai Điều xoay bát xong, thì bạc ném vào chiếu như mưa. Năm cô gái non của Ma-ri, cô nào cũng quần lĩnh cạp màu, áo cánh phin trắng nõn, và khăn nhung đen nhánh, ngồi xen lẫn với khách để làm hồ lý. Khách nào cũng muốn chen chặt vào với các cô, để vờ sát tay vào ngực, vào đùi, vào hông các cô. Họ nói tục, nói nhảm để trêu ghẹo các cô, làm cho má các cô đỏ hây hây. Bà hàn thường dặn các cô:

- Phải khéo léo mà chiều khách để giữ khách. Dù là đối với người không để ý đến mình, mình cũng làm như mê họ, thì tự khắc họ mê mình. Song, dù gì thì nhất thiết cũng phải giữ lấy danh dự con gái. Cho họ thỏa mãn thì họ chán mình ngay. Bắt họ phải thềm thuồng mình thì mình mới làm chủ được họ. Tao nhiều từng trải thì tao bảo, chúng mày cứ theo đúng như thế.

Ông Tình muôn thuở không đánh bạc. Ông chỉ rúc vào bàn đèn. Bây giờ, ông nói:

- Tôi thử cố nghiệm, để rồi lúc nào muốn chừa thì chừa. Cho ả Phù dung phục thuấn này là cứng.

Sự thực, thì ông thử cố nghiệm từ trước cái ngày ông viết báo Chấn Hưng. Nhưng từ đó, chưa lúc nào ông muốn chừa. Không

những ông không muốn chữa, mà ông còn muốn nhiều người mắc nghiện như ông. Trước hết, để họ mất chế ông là quan viên thuốc xái, sau nữa, là cổ đông của công ty này, ông cần đào tạo khách hàng mỗi ngày một đông hơn.

Nằm luôn ở bàn đèn, “trô” từ giờ dần đến giờ dậu, có cả đàn ông lẫn đàn bà, gồm độ năm người, trong đó có ĩnh con. Vì giường chật, người nọ gối đầu lên người kia. Nhiều lúc ĩnh con bị sức nặng của những tấm thân khác nó đè lên cái khung lỏng lẻo của xương mình, thì cũng ồng ẹo, kêu oai oái. Nó muốn nhắc cho cái chàng vô ý nào đó nhớ nó là người của phái đẹp. Nó cũng nói những lời khêu gợi. Nhưng vô ích. Khi nó hút đã nghiện, đến nỗi ông Hoài Tân Tử mắng rằng có thể ỉa ra khói rồi, nó mới chịu đứng dậy. Nó dốc cả chén xái, gói vào một gói, để đút vào túi. Ở đây, họ hút sang lắm, vừa hút vừa như đổ thuốc đi. Họ chỉ ưa xái nhất bao thôi. Còn xái nhì họ nạo bỏ đi. Thật là xa phí. Thật là đáng tiếc. Ở nhà, ĩnh con kéo đến xái thứ mười hai, vẫn gọi đùa là “xái hợi”. Nhưng đánh xái hợi, nó đã học được cách, là trộn với ký ninh tán ra bột, thì khi tiêm, điều thuốc vẫn quánh như thường. Có lần, không còn gì để hút, nó phải ngâm tất cả những mảnh giẻ lau bàn đèn vào rượu, để vắt ra, lấy nước ấy mà uống.

Không được nằm, thì ĩnh con ra sòng bạc. Nó không đánh nhưng làm hàng sáo lậu. Gọi là lậu, vì mỗi lợi hợp pháp này thuộc về Ma-ri giữ độc quyền. Cho nên, nếu ai muốn giật lửa ĩnh con, phải máy nó ra đằng sau, nó lấy lãi nhẹ hơn bà hàn, nhưng bắt người vay phải nghe một thôi một hồi cái bài quảng cáo của hàng buôn phấn bán hương của nó ở ngõ Gia Ngư.

Buồng đặt tỉnh không lúc nào ngớt khách. Khách nghiện nằm đó đã đành, khách không nghiện thỉnh thoảng cũng có từng cặp rủ nhau vào. Họ “ken-cờ” xong, rồi đưa nhau đi một nơi. Ấy là



những người cần giải đen. Bà nào thua nhiều, mặt mày chín nhừ, tức thì thấy ngay có ngón tay của một ông bám khế vào vai, hoặc có mũi giày tây cọ khế vào gót chân mình. Bà quay lại. Thì cái ông tay cầm cuộn giấy bạc ấy nháy bà, mỉm cười và gật gật cái đầu. Bà biết hiệu. Nếu bằng lòng thì bà mỉm cười lại, rồi đứng dậy, đi theo ông. Thế gọi là đi giải đen. Cả hai ông bà sang buồng bàn đèn, làm mấy điều cho dai sức, rồi vào nghỉ trong một buồng riêng, có giường ghế, có chăn đệm, cửa lại có sẵn chìa, ngậm trong lỗ khóa.

Thế là lúc ra, bà có thêm tiền để đánh gỡ. Thường thì trong buồng này không mấy lúc không có người. Nhiều đôi phải đứng đợi. Khi nghe thấy tiếng khóa vặn kêu lạch xạch, thì bà vội vàng trùm cái vạt áo lên đầu và quay mặt vào tường.

Giải đen với nhau, có ông bà không biết tên nhau là gì. Cũng có ông bà làm việc ấy, mà từ đầu đến cuối, chẳng nhìn mặt nhau, xem là trẻ, già, đẹp, xấu thế nào.

Trong khi nhà nhộn nhịp khách khứa, thì Ma-ri đi nằm sớm. Những tối này, xử Tuynh như người thất nghiệp. Xử cũng tập hút thuốc phiện, và cũng đánh bạc cò con để có đồng lương nào thì dốc ra cho nhẵn nhụi. Ma-ri không đau mình đau mảy. Hắn đi nằm, không phải để nghỉ cho yên thân, mà để chờ việc. Trong khi việc chưa đến, hắn thích có người để nói chuyện. Hắn mời những bạn cũ vào, bắt người ấy bắc ghế ở cạnh đầu giường, kể lại những chuyện ăn chơi trong thời niên thiếu. Nghe người ta khen mình còn trẻ, còn đẹp, nghe người ta phục mình là thạo, là hào phóng, Ma-ri được an ủi, thấy như mình khỏe hẳn lên.

Nhưng không phải lúc nào Ma-ri cũng được như sống lại thời xưa. Ma-ri còn phải làm hai việc. Một là đóng vai quan tòa, xử cấp tốc những vụ ghen tuông vừa xảy ra. Có người ghen tuông vì

không được Ma-ri triệu vào nói chuyện. Có người ghen tuông vì muốn tranh nhau cô Sen, hoặc cô Huệ. Có lần tranh nhau một miếng muốn giải đen, máu hăng lên, họ suýt đâm nhau ngay trước mặt Ma-ri. Ma-ri sợ tái mét, muốn hòa giải, đành cứ phải chấp hai tay, lạy cả hai người như tể sao. Việc thứ hai, là cho khách vay tiền để đánh gỡ. Ai muốn vay, phải theo đúng thể lệ đã đề ra, là cần có bảo đảm bằng văn tự nhà, văn tự ruộng, hoặc môn bài cửa hiệu. Tan đám bạc, ai đủ tiền thì chuộc, ai chưa đủ tiền thì gửi vật làm tin ấy đến canh sau. Tiền cho vay, không phải là giấy bạc của nhà băng Đông Dương, mà là một thứ giấy riêng, những mảnh giấy trắng cắt vuông vắn, to nhỏ tùy theo nó là một đồng, năm đồng, hai chục hay một trăm. Muốn ngăn ngừa giấy giả, tờ nào cũng có chữ ký của Ma-ri. Ma-ri khuyên mọi người là trước khi đánh, nên đổi tiền thật lấy giấy này. Để sòng bạc không ra chỗ sát phạt lẫn nhau, mà có vẻ một nơi chơi bởi, giải trí. Vì lỡ ra có nhà chức trách ập vào bắt, họ không thấy bằng chứng gì để đổ cho là đánh bạc. Nhưng con bạc không nghe. Họ nói rằng có đánh bằng tiền thật thì được mới sướng và thua mới xót. Ma-ri đành kệ cho họ đánh bằng tiền, nhưng khi họ hết tiền phải vay, thì Ma-ri chỉ đưa họ thứ giấy riêng của hấn thôi. Rồi khi canh bạc tan, ai còn bao nhiêu, mới đổi lấy giấy bạc thật. Không ai có bụng dạ nào ngờ rằng Ma-ri không có tiền, nên mới cho vay bằng giấy ấy. Vì ai cũng thấy không kể của chìm, của nổi khác, ngay tối hôm nay, Thừa đã thu đến hàng vạn bạc hàng rồi. Song, cũng có người phàn nàn qua loa rằng Ma-ri cho vay bằng giấy thường để lấy lãi bằng tiền thật, cứ mỗi đồng, mỗi giờ là năm xu. Vì có khi với cái giấy ấy, Ma-ri giữ được nhà thật, ruộng thật của người ta.

Thừa thì lẳng xăng chạy hết vào sòng xóc đĩa lại sang buồng bàn đèn. Hấn không hút mà cũng không đánh. Bởi vì chơi ngay ở

nhà này, hấn sợ Ma-ri biết. Nhưng nếu anh em ép hấn khai mạc cho bàn tĩnh, hút điếu đầu tiên gọi là điếu danh dự, phải dành cho chủ nhân, thì hấn cũng không từ chối. Vì nếu thấy lúc nào ở sòng, con bạc có vẻ uể oải, đánh nhỏ, thì hấn cũng đặt dăm ba tiếng thật lớn, làm đà cho mọi người vùng lên. Thế là chiếu bạc lại sôi nổi, tiền tới tấp quăng xuống. Mấy cô hồ lý phải đếm mệt.

Thật tình thì những tối hàng về, Thừa bù đầu lên về bạn. Không phải chỉ cái việc thỉnh thoảng đảo vài phút vào sòng, vào tĩnh, phân phát đó đây một vài câu pha trò cho khách khứa cười ồ, hoặc duy trì cái không khí hăng hái cho người ta đánh to, đánh bốc lên, nhưng luôn luôn Thừa phải ngồi ở bàn giấy. Hấn cầm bút, tính xem người này đưa bao nhiêu tiền thì được bao nhiêu hàng, người kia đút cho hấn bao nhiêu hỏa hồng thì được bao nhiêu nhựa tốt. Hấn phải đếm từng đồng và xem cẩn thận từng tờ, để khỏi nhận phải giấy giả, hoặc nát quá. Hấn ghim chục một và gói trăm một, cất vào két sắt, để sáng hôm sau đi Hà Nội sớm, giao cho người của Mác-tanh chia lãi cho cổ đông, và chuẩn bị chuyến buôn mới. Những việc tỉ mỉ này, Thừa không thể giao cho ai làm, kể cả Ma-ri, vì hấn không tin ai. Vả, Ma-ri có tính sốt ruột, không kiên tâm, không chú ý, thì thế nào cũng lầm lẫn.

Vậy mà đôi khi Thừa còn phải làm những việc lật vạt. Là khi Ma-ri dở nói chuyện với bạn, mà có ai đến vay tiền, thì hấn lại đùn cho Thừa làm hộ.

Ngoài những bận rộn này, Thừa còn phải lưu tâm để bảo đảm cho khách chơi được an toàn. Nghĩa là không bị nhà chức trách bắt.

Nhà chức trách địa phương, là lý dịch, chánh phó hội, chánh phó tổng trong vùng, cố nhiên, họ không dám hỗn láo, vì họ cũng có mặt cả ở sòng. Và người nào cũng bị quan hàn xử mũi

bằng những món nợ chẳng to thì nhỏ.

Có thể bắt bạc, chỉ có quan huyện sở tại. Nhưng quan huyện Lung thì quan hàn An-be thân lắm. Thỉnh thoảng, một đôi khi đi tuần đêm để canh cho đám bạc khỏi bị người của sở mật thám tỉnh hoặc sở mật thám Hà Nội sục đến, quan cũng tạt vào nghỉ ở dinh quan hàn, để quan hàn biết công cho ngài. Ngài được uống sâm banh, hút xì gà. Rồi muốn tỏ rằng mình bình dân, ngài cũng sà vào sòng đánh dăm ba tiếng, hoặc nằm bàn đèn hút dăm ba điếu. Nhiều bận, tuy ngài không thua, ngài cũng cứ giải đen.

Sở dĩ quan địa phương tận tâm giúp đỡ quan hàn An-be, là bởi vì những tối hàng về, có khách khứa đông, bao giờ quan hàn cũng báo trước cho quan tri biết. Không phải để khỏi bị nghi là hội kín, mà bị bắt, vì tụ họp quá hai mươi người, như pháp luật đã cấm ngặt. Nhưng để người đại diện cho nhà nước phái lính đi canh gác hộ. Nếu nó động rạng, tức thì Thừa được phi báo, giải tán ngay khách đi.

Để đền bù cái công lao giữ cuộc trị an, mỗi người lính canh đêm cho sòng, được thưởng năm đồng. Họ không ngớt cảm ơn quan hàn, vì họ so sánh với lương cả tháng của họ chỉ có sáu đồng thôi.

Quan huyện được Thừa chi cho mười phần trăm của tổng số tiền hồ thu được. Không bao giờ quan huyện nghi quan hàn đưa thiếu, vì cái ông cử nhân luật ấy vẫn còn thạo làm toán, nên sòng có bao nhiêu con bạc, đánh trong bao nhiêu lâu, ông ta tính ngay ra được số tiền mà ông ta hưởng, vả lại, bao giờ Thừa cũng đưa một món tiền tròn, to hơn món phải thực nộp. Đáng bốn chục, hẳn đưa cả năm, đáng hơn năm chục, hẳn đưa cả sáu. Thấy hỏa hồng quá hậu, bao giờ quan phụ mẫu cũng giương tròn hai mắt: “Sao nhiều thế?”. Nhưng không đợi trả lời, ngài dứt ngoém tiền

vào túi, mỉm cười: “Cảm ơn quan hàn nhé”.

Không những được chia hồ, quan cai trị còn luôn luôn được cung đốn những của ngon vật lạ. Nhưng có một thứ của ngon vật lạ, quan hằng ao ước, mà Thừa vẫn chỉ hứa là sẽ biếu. Những thứ những vật bằng thịt người, xương người này, có sẵn sàng ngay ở trong nhà Thừa. Ấy là mấy con Sen, con Đào, con Mai, con Lan, con Huệ, như đàn chim ra ràn của Ma-ri. Quan phụ mẫu muốn hạ mình xuống làm dân thường, khai thông cho những con nhà đần độn ấy hiểu thế nào là mùi đời. Vì chưa được toại nguyện, nên quan vẫn trách quan hàn là chưa văn minh, là hẹp hòi, không muốn giải phóng phụ nữ.

Thấy quan huyện có điều bất mãn ấy, cho nên Thừa vẫn phải dè chừng ông ta. Hẳn biết là bọn quan lại họ trở mặt như trở bàn tay. Tử tế đấy, nhưng mà đểu cáng ngay đấy cũng được. Cho nên mỗi lần nghe báo tin quan huyện đến, một mặt Thừa rất niềm nở, một mặt Thừa để mắt dò xét ngay thái độ của ông ta. Khi tiễn ông ta ra khỏi cổng, Thừa mới yên trí là ông ta không hoạch hợ gì mình.

Song tiếng rằng nhờ quan cai trị phái lính đi tuần hộ thật, Thừa vẫn chưa tin rằng quan lính họ thật bụng với mình. Có khi biết là có đám xóc đĩa to, họ dặt mặt thám về bắt cũng nên. Cho nên Thừa bắt cả người nhà của hẳn, những tay trung thành nhất, canh phòng thật nghiêm ngặt ở các lối vào dinh. Họ phải dựng những lều làm điểm canh, và khắc canh bằng trống. Bởi vì, tuy bọn quan lính địa phương được đấm môm, họ có thể tận tâm, nhưng còn lũ mặt thám tỉnh, lũ mặt thám Hà Nội, tức là bọn lâu la của thằng Pha-lăng-xô, Thừa có cho họ ăn đấy, nhất là thằng Tây lai, nhưng biết bụng dạ họ thế nào. Cái lũ mặt người dạ thú ấy, kể cả ta lẫn Tây nữa, còn lật lọng bằng vạn quan, bằng

vạn lính kia. Vì vậy, để bắt chột xem bọn người nhà có gác thật cẩn mật không, có đêm Thừa đóng ngựa, thân hành đi củ soát các điểm. Trăm bó đuốc thế nào cũng vớ một con ếch. Một lần, hấn chộp được một anh dương ngủ khì. Hấn lẳng lặng tịch thu cái trống đem về dinh.

Lúc trở dậy, anh này sợ hết hồn. Sáng hôm sau, anh đến lạy van quan hàn. Biết rằng người đầy tớ không cố ý hại mình, nhưng thế là có thể phản chủ, Thừa chỉ đánh anh ta có hai mươi gậy vào lưng thôi.

- Tội của mày là đáng cho một phát súng, rồi quẳng xuống sông Cái.

Gần suốt đêm làm việc căng đầu óc thế, nhưng khi có tin báo hàng đã cập bến, thì Thừa càng bận rộn hơn. Dù mưa, dù gió, lập tức hấn phải đi. Bởi vì, lập tức, hấn phải chia từng món, chọn từng hàng cho từng người. Khi xong ngần ấy việc, hấn sai người về, mời khách ra nhận ngay phần của họ.

Công việc trôi chảy, không mắc mứu gì, Thừa mới về dinh, ngã lưng một lát. Rồi hấn phải dậy, bàn bạc chuyển buôn sắp tới với ông Hoài Tân Tử, để kịp đi Hà Nội, nộp tiền cho công ty, vào buổi sáng.

Ông Hoài Tân Tử đến Cầu Rồng được biệt đãi nhất. Vì không những ông là nhân vật cao cấp của công ty, mà còn là hai lần ân nhân của quan hàn An-be. Những lúc hàn huyền với nhau, Thừa luôn luôn nhắc lại mình là kẻ chịu ơn sâu nghĩa nặng của người bạn cũ nhất và thân nhất. Cái ngày gặp bước truân chuyên, đương sắp đói meo trên căn gác tối tăm ở Ngũ Xã, Thừa đã được ông Tình muôn thuở cứu cho, vời đi làm chủ bút báo Chấn Hưng. Được no nê, lại no nê bằng cái chức danh giá, Thừa đã đào mỏ khá có kết quả. Đến bây giờ, ông lại vớt cho Thừa khỏi cái tiếng

xấu là phú quý trong váy vợ. Ông giới thiệu cho vào công ty, nên Thừa mới giàu có, mở mày mở mặt được với đời.

Vì vậy, về đây, ông bạn quý Hoài Tân Tử được dành riêng một buồng đủ tiện nghi, để ông có một thì đi nghỉ, vừa sạch sẽ, vừa yên tĩnh.

Thường thì khi ông nhà thơ ngủ dậy, Ma-ri thân vào buồng để hỏi thăm sức khỏe ông. Tự tay Ma-ri tiêm sẵn độ một chục liều thuốc phiện, để ông hút súc miệng cho liền một mạch. Khi tỉnh táo, ông điếm tâm bằng cà phê sữa và bánh mì. Lúc này, Thừa và ông, tức là hai yếu nhân cộng sự tối mật thiết của công ty, mới chuyện trò, tính toán, bàn bạc việc buôn bán.

Từ lúc khách khứa đi nhận hàng, không trở lại cái tổ quý nữa, từ lúc quan hàn An-be và ông nhà thơ Tình muôn thuở đi Hà Nội, trong dinh được yên ắng thì Ma-ri mới thật sự được nghỉ. Hẩn lẩn ra ngủ, không nói mê, không ư ự. Ngáy thật đều.

Nhưng bọn đội con gái chưa được ngơi tay. Họ phải làm cho xong cuộc tổng vệ sinh trong các buồng. Họ gánh ba bốn gánh nước, khẽ khàng dội, khẽ khàng cọ cho bà khỏi mất giấc. Nơi nào nơi ấy ngập lên những rác rưởi: vết cáu của nước chè mạn đặc đã khô, tàn diêm, bã thuốc, xương xẩu, dầu, mỡ, quét trầu, bã đờm, bã mũi. Vết bẩn bám chắc cả ở trên tường. Nhưng chỉ trong chốc lát, tất cả những thứ ấy được tẩy đi hết. Gạch hoa lại bóng láng, đồ đạc lại sạch sẽ như li như lai.

Nhưng chưa hết việc. Những chăn, gối, màn, chiếu dùng đêm hôm trước, họ phải đem ra ao, giặt giũ suốt lượt. Họ phơi xong, thì vừa lúc bà hàn thức giấc. Bà ú ớ gọi. Họ phải túc trực trong buồng, để khi bà dậy hẩn, họ có mặt sẵn để bà sai vặt.





## IV

# MỘT CON MA CÒN SỐNG

Hôm nay Thừa bực mình lắm. Hấn lại vừa gặp người vợ cả của hấn.

Sau cái ngày mẹ Mão đến phá Phòng thuốc nhà giàu, thì chị về ở nhà quê. Những người làng biết chuyện, ai cũng mát ruột thay cho chị, và thấy đáng kiếp thằng đàn ông bạc tình. Nhưng khi việc đến tai ông bà bếp, tuy bà bếp không nói gì - bởi vì mấy đời bánh đúc có xương - còn ông bếp thì bênh con, cho nên giận chị lắm. Ông chửi chị là tai ngược, đánh cho một trận thật đau, rồi đuổi đi. Chị phải bế Mão về bên nhà ngoại.

Lúc bấy giờ dư luận trong làng về chị cũng lắm. Có người đoán chị và Thừa rồi sẽ tái hợp. Bởi vì người chồng này không thể làm ăn ở Hà Nội nữa, sẽ lại bò về nhờ dì ghẻ và nhờ vợ. Có người cho rằng vợ chồng như vậy là tuyệt ân tình, bỏ đứt nhau, không còn mặt mũi nào trông thấy nhau nữa. Có người chắc sau này chị sẽ lấy anh Xi, vì anh Xi góa vợ, mà xem ra hai bên đi lại mặn mà với nhau lắm. Nhưng mà ra không phải. Chồng chị không về quê. Chị làm mối cho anh Xi lấy người chị họ của chị cũng góa sớm. Hai bên rõ rá cặp lại, ăn ở với nhau rất hòa thuận, và cùng thương quý chị bội phần.

Lại đến ngày ông bếp ốm nặng, bà bếp nhấn ra Hà Nội năm tin, mười tin, mà Thừa không về, thì bà thấy người nàng dâu cũ, tuy đã bị ông ruồng bỏ, ngày nào cũng đến thăm nom. Bà xin vái ông cho chị về ở nhà như cũ. Nhưng chị không về. Không phải

chị đối với bố chồng, nhưng chị giận chồng. Chị không muốn ở đây, rồi phải nhìn mặt con người gian ác đã làm hại đời chị. Chị làm thuê, làm mướn quanh năm, lần hồi giặt gấu vá vai, cũng đủ nuôi miệng chị và con chị. Bây giờ, về với ông bà bếp, dù sao thì cũng mang tiếng là nhờ chồng, mà sự thực chị nhờ cái gì? Thấy ông bếp thuốc thang chả có, cơm cháo chả ăn được, chị còn chắt bóp để dành tiền, thỉnh thoảng mua được cho ông đồng quà tấm bánh. Đến ngày ông bếp chết, chị cũng mua được mấy vuông khăn xô, đến để chịu tang. Lúc đưa ông ra đồng, chị cũng cố khóc lóc thảm thiết, y như một người nàng dâu hiếu thảo biết thương xót thật. Họ hàng nghe những tiếng sáo mà chị kể lể, nào những là “bơ vơ như chim mất tổ”, nào những là “con không cha như nhà không nóc”, thì đều yên tâm là ông bếp tốt số, vong linh không đến nỗi tử nhục. Người ta còn lắng tai để xem trong lúc khóc lóc, chị có cạnh khéo oán trách chồng bạc tình, bố chồng thiên vị và dì ghẻ chồng cay nghiệt hay không. Nhưng mà tịnh không. Cho nên càng nhìn cái mũ gậy treo ở đầu đòn, họ càng so sánh người con trai vắng mặt với người con dâu có mặt để nguyên rửa trắng con bất hiếu, và khen ngợi con người thảo hiền.

Đến năm mười ngày ông bếp, Thừa mới về quê. Gọi là tạt về quê thì đúng hơn, vì hôm ấy, hẳn phải đưa thằng Pôn đi Hải Phòng, nhờ ông thầy khách quen vá cho nó cái môi rách. Thằng Pôn đánh nhau với thằng Giăng, bị thằng em hăng tiết, cầm hòn đá giáng cho một cái trứng mồm. Hôm ấy, Thừa đi bằng ô tô, chiếc Béc-li-ê bốn chỗ ngồi mới sắm, sơn màu lá cây rất đẹp. Thừa dắt thằng Pôn về nhà. Bà bếp kể sự tình ông bếp ốm thế nào, chết thế nào, ma chay thế nào. Bà không quên khen mẹ Mão ăn ở có thủy chung. Bà khuyên Thừa nên đối xử lại với người vợ tấm cám, để người ấy đỡ tử nhục. Nhưng từ đầu đến cuối, Thừa

chỉ nghe mà không nói. Thằng Pôn thì kêu đau, cứ giục bố đi ngay, cho nên Thừa càng sốt ruột. Họ hàng thấy Thừa giàu có, sang trọng, thì rủ nhau đến chào. Nhưng Thừa cứ chân trong chân ngoài định ra xe. Lão hai Điều xun xoe đến xin Thừa việc làm, hoặc cấp cho ít ruộng để cấy. Thừa dặn hôm nào lên đồn điền hãy nói chuyện kỹ. Sự thực, Thừa không muốn ngồi lâu, để phải gặp mẹ Mão. Hẳn yên trí rằng sở dĩ mẹ Mão làm ra ăn ở có thủy chung, chẳng qua vì từ khi hẳn bỏ, thì bơ vơ, không biết làm gì để sinh sống, nên nghèo khổ quá. Nay nhân dịp này, thì lấy lòng hẳn, mong hẳn nghĩ lại, để hoặc cho về như cũ, hoặc ít ra cũng đền công cho một món tiền. Ấy là nếp nghĩ của những người giàu đối với người nghèo, tưởng việc gì của những người này làm cũng là một thủ đoạn như mình, có một mục đích lợi dụng. Cho nên, âu cũng lại là nếp nghĩ của Thừa lâu nay, hẳn muốn tránh mẹ Mão để khỏi chi một sự từ thiện vô ích. Nhưng may sao, hôm ấy mẹ Mão không lên lễ ông bếp. Thừa ở nhà độ một giờ đồng hồ. Lúc ra đi, hẳn mở ví, đưa cho dì gẻ một trăm bạc, nói là để xây mộ cho bố, còn bao nhiêu thì giữ lấy mà ăn. Thấy Thừa rộng rãi, bà bếp mách rằng thằng Mão rách rưới quá, và mẹ nó tưng bấn lắm. Bà nhắc Thừa nên cứu mang cho mẹ con nó chút ít. Nhưng Thừa không nói gì. Bà lại mời Thừa ra đồng thăm mả ông bếp, và giữ hẳn ở lại, chờ xong cơm cúng, để hẳn mũ gậy, ô hô ông ba tiếng, khẩn ông về. Nhưng Thừa nói rằng vội phải đi, kéo hết giờ. Thế là Thừa đứng dậy. Họ hàng tiễn hẳn ra xe đến hơn chục người. Muốn thi ân với người làng, hẳn vừa đi vừa tung hàng năm xu ra đường. Trẻ con, và cả người lớn nữa, kéo ô ra nhật, tranh nhau, chửi nhau, đánh nhau. Thằng Pôn nhân tiện, bắt nạt những đứa bằng tuổi nó, đến cướp tiền. Nó đá lung tung, lia lịa, và cười sằng sặc. Thấy bọn trẻ cười rồi chạy, thì nó chửi. Nó chửi đến hai mươi câu, không câu nào trùng câu nào.

Mà chữ rất trơn tru như người học trò chăm chỉ, đọc thuộc bài.

Đi từ nhà ra đường cái là chỗ xe đỗ, Thừa cũng rất sợ gặp mẹ Mão. Hấn không thể quên được cái hôm mẹ Mão đến Phòng thuốc nhà giàu, và cũng không thể quên được những lời cô Lễ nhắc lại cho hấn nghe về cái lý lịch của hấn. Cái lý lịch của hấn mà mẹ Mão tố giác với cô Lễ, bây giờ đầy hơn trước, và hấn cũng biết là nó đầy hơn trước gấp bội. Gặp làm gì? Thừa nghĩ: “Để nó vùi tiền, hoặc để nó bêu mình phen nữa à? Không cho nó, thì người làng chê cười là hẹp hòi. Mà cho nó thì thật là vô lý!”.

Nhưng mẹ Mão đâu? Sao hôm nay là năm mươi ngày ông bếp, chị không đưa thằng Mão đến? Sao một chiếc ô tô về làng, trẻ con rủ nhau lũ lượt đi xe, chị không hỏi là xe ai? Sao một người chị thù hấn như vậy, hôm nay chột dẫn xác về cho chị sỉ nhục, lại không có ai mách cho chị biết?

Thật ra, thì vô số người mách cho chị cái tin Thừa về làng. Người ta đợi chị làm gì để được xem, hoặc để bỏ ghét cái thằng khốn nạn, hoặc để tò mò xem hai người đã bỏ nhau, bây giờ ăn nói với nhau như thế nào, hoặc để được thấy một đám chữ nhau, đánh nhau cho vui tai, vui mắt.

Song, mẹ Mão không dẫn mặt Thừa. Chị xui thằng Mão nhiều điều, và bảo nó cầm con dao phay, rồi đưa nó ra chỗ xe ô tô đỗ. Người ta đoán chị sẽ giết Thừa, hoặc tự làm mình có thương tích để ăn vạ. Nhưng mà không. Đến trước xe, người ta thấy thằng Mão lấy dao bằm bập vào mũi, vào mui, vào đệm ô tô, nhưng lại trừ chỗ ngồi của người cầm lái. Rồi nó xuống ao, vốc bùn bôi bết vào những chỗ đã bằm.

Thằng Mão làm những việc này vừa xong, thì thấy bố ra đến đầu làng, theo sau có vô số người. Nó sợ, toan chạy, thì mẹ nó ngăn lại:

- Mà y cứ đứng lại. Nó có hỏi ai bắ m xe, ai trát bunn lên xe của nó, mà y cứ bảo mà y đấy, xem nó có dám làm gì không nào? Mà y không bắ m, không trát bunn lên chỗ đẹ m nó ngồi là đượ rồi. Còn chỗ khác, mà y có quyền, cả làng bẻ h mà y kia mà, sợ gì?

Quả nhiên, Thừa không làm gì nổi thắ Mỗ. Trước hết, thoạt Thừa nhìn thấy một thắ bé con gầy gò, rách rưới, mặt mũi chân tay nhem nhuốc những bunn, đứng trờng trờng nhìn hắ, thì hắ tưởng là một thắ điên. Sau, hắ thấy xe của hắ cũng đầy bunn, thì hắ đoán ngay là có chuyện. Hắ nhìn kỹ lại thắ bé con điên lẹ m cắ m, thì đoán ngay nó là thắ Mỗ.

Tất cả những người xúm quanh, yên trí thế nào thắ bé cũng bị quan hàn cho một trận đòn thù. Họ yên lặng để đợi. Nhưng họ tắng hắng. Thừa nhìn Mỗ bằng đôi mắt dịu dàng, vắ y nó lại gắ n, và mỉm cười, gọi:

- Mỗ phải không? Lại thầy bảo.

Thắ Mỗ tay vẫn cắ m con dao, phắng phắng đến. Nó hắ học trờng Thừa và trờng thắ Pôn. Thừa ôn tồn, nói như khuyề n nhủ:

- Bắ n sau, con đừng làm hại xe của thầy nhé. Của thầy là của con chứ của ai?

Mỗ lắc đầu:

- Là của con đĩ tây lai, là của những đứa con của con đĩ tây lai, chứ không phải của tôi.

Ai nắ y thấy Mỗ đố i đắ p rất tính khôn, thì nín thở, xem quan hàn xử thế nào. Song quan vẫn mỉm cười, lắ ng lắ ng rút trong túi ra chiếc mùi-soa, lau qua chỗ bunn ở đẹ m đắ ng trước. Rồi quan mở ví, lấy ra tờ giấy hai mươi đờng, đư a cho thắ Mỗ:

- Thầy cho.

Thằng Mão cầm tiền, nhưng rút xuống đất:

- Tôi không thèm. Giả u tiền đóng thẻ thuê thân đây!

Thừa vẫn tươi như thường. Hấn không nhặt tờ giấy nhưng dịu dàng bảo thằng Mão:

- Con lên đồn điền ở với thầy nhé.

Thằng Mão đáp:

- Ỉa vào.

Thừa bẽn lễn, nhìn những người xung quanh:

- Thôi, chào các ông nhé.

Hấn bảo thằng Pôn lên xe, rồi mở máy. Xe chạy.

Lúc bấy giờ mẹ Mão mới ở trong bụi đi ra. Mọi người xui chị cứ cầm lấy tiền, vì là của bố thằng Mão cho thằng Mão. Hoặc chị cứ kể như đây là món trả nợ chị đã chạy tiền đóng thẻ cho bố thằng Mão đến chục năm nay. Có người khen chị là khéo dạy con, biết ăn nói cứng rắn, và biết khinh đồng tiền đáng khinh, để bọn nhà giàu rởm hợm và rục của họ khỏi khinh nhà nghèo. Nhưng lại có người khen quan hàn là đại lượng, tuy bị con hỗn, nhưng vẫn thương nó, cho tiền nó và bảo nó lên ở. Những người này chê mẹ Mão là quá quắt. Họ phàn nàn rằng làng mới có một người giàu và danh giá, lại hào phóng, có thể cho bà con nhờ vả, thế mà hoá hoàn ông mới về một lần, chị làm như vậy, thì rồi ông đến bỏ làng mất!

Việc phá ô-tô đến tai bà bép. Bà nửa bằng lòng mà cũng nửa không bằng lòng. Bà bằng lòng vì bà thấy rõ rằng Thừa bạc ác, bất nhất. Đối với bố chết mà hấn chẳng đoái hoài, chẳng thăm mả, chẳng mũ gậy lễ đến một lễ, khóc lầy một tiếng, thì sau này,

bà có nằm xuống, bà hòng gì hấn ma chay, cúng giỗ. Nhưng bà không bằng lòng vì bà nghĩ đến một trăm đồng bạc của Thừa đưa bà xây mộ cho ông bếp. Thừa bây giờ giàu, lại là ông hàn, thì còn sống ngày nào, bà còn phải trông cậy vào Thừa, chẳng gì cũng là con chồng. Thế mà Thừa bị mẹ Mỗ làm đến cạn tài ráo máng, thì bà mong gì đến trăm ngày, đến giỗ đầu ông bếp, Thừa lại về để cho bà tiền.

Song, dù sao thì bà cũng không nói gì với mẹ Mỗ. Bà nghĩ đến những buổi mẹ Mỗ đi lại thăm nom ông bếp trong những ngày ông ốm nặng, và sắp chết. Bà nhớ những câu mẹ Mỗ khóc lóc kể lể, khi đưa ông bếp ra đồng. Ai nghe những câu ấy mà không xót xa? Ai nghe những câu ấy mà không bảo chị là nàng dâu hiếu thảo? Nếu ông bếp mà sống khôn chết thiêng, biết nàng dâu khóc mình thế, cũng phải hả vong linh. Chẳng rõ người chết còn hiểu gì không? Chẳng rõ ông bếp nằm trong quan tài lúc người ta khênh ra đồng, kèn trống inh ỏi, thì hồn vía bơ vơ đã nhập vào thân cụ chưa? Chẳng rõ ông thấy mẹ Mỗ khóc có sướng tai không? Chứ mà bà sống đây, là lấy làm hả dạ lắm. Bà muốn rằng sau này bà chết, lúc rước bà đi, cố nhiên là chẳng trông cậy gì cái thằng con chồng nó về chịu tang, nó mũ gậy, và đi giật lùi trước đò, như hồi mẹ nó chết, nhưng đã có người nàng dâu này, với những tiếng hờ tiếng kể này, đám ma bà sẽ đậm đà, khỏi sái.

Vì vậy, bà cần lấy lòng mẹ Mỗ. Bà chữa lại thói quen gọi chị là con mẹ cu, con mẹ Mỗ, để đổi lại là chị Mỗ, có lúc dịu dàng, bà gọi là chị hàn, vợ hàn. Bà dỗ dành chị về ở với bà cho vui, cho ấm cúng cửa nhà. Chị nhất định từ chối. Nhưng đến mãi tận sau ngày bà bếp chết, nhiều người trong họ Trần khuyên chị cho con về nhà ông bếp mà ở, đừng để nhà nát, vườn hoang mà phí, nên chị nghe. Chị đã suy tính nhiều về việc này. Chị cho rằng dù đã dứt tình, nhưng hai vợ chồng chưa đem nhau đến cửa quan để bỏ

nhau, thì chị vẫn là vợ của con người ấy. Vả lấy nhau ngần ấy năm trời, con sống có, con chết có, nay còn với nhau chút nghĩa đấy, tức là thằng Mão này, thì chị phải ăn ở cho vẹn nghĩa. Vả lại dù chị chẳng có quyền ở nhà của Thừa, thì nhà này là nhà của ông bếp, chính còn mồ ma ông bà bếp, lúc sinh thời, ông bà vẫn bảo chị về ở, thì tức là ông bà vẫn nhận chị là dâu. Nhưng dù chị không có quyền ở nhà này, là nhà của con trai ông bếp, thì thằng Mão là cháu nội, cháu đích tôn ông bếp, nó có quyền ở nhà của ông nó, của bố nó. Chị có theo nó về ở đấy, là để nuôi nó, chứ không phải là cần nương tựa vào cái thằng bạc tình.

Mẹ Mão đưa Mão về ở bên nội được hai năm, thì phải gửi nó đi ở chăn trâu cho vợ chồng anh Xi. Bởi vì anh Xi có vợ, tức là có thêm cánh tay, thì làm ăn khấm khá. Nhưng chẳng may, rồi ba năm liền, trời làm lụt lụt, mất mùa, căn nhà đổ nát, chị không thể chữa chạy, vả lại ở vào thời gạo châu củi quế, vất mũi chẳng đủ đút miệng, chị phải bỏ làng, đi thiên hạ kiếm ăn. Vợ chồng anh Xi cũng vậy, gia tài gần khánh kiệt, phải tính đến chuyện đi siêu. Hai người lấy cố là phải nuôi thằng Mão, mới rủ nhau lên Cầu Rồng, nhờ hàn Thừa cấp ruộng để cấy. Vì anh Xi biết Ma-ri ghét anh, mà anh cũng chẳng nể, chẳng trọng gì Ma-ri, cho nên anh xin Thừa cho chỗ ruộng ở xa dinh. Thừa thấy một người làng, một người bạn cũ, một người cộng tác cũ, một người đầy tớ cũ, một người tốt bụng, đã có lần cho hẩn hai hào để hẩn qua được ngày vừa ốm vừa đói, dù người ấy có tính bướng, tính khí khái, trước kia đã bỏ hẩn, nhưng nay người ấy đến xin xỏ, thì hẩn không hẹp hòi. Đánh kẻ chạy đi, chứ không đánh kẻ chạy lại. Vả lại, giúp anh Xi ruộng, để anh nuôi cả thằng Mão, cho nên hẩn bảo Ma-ri xếp cho anh ba sào ở tận mép Cầu Rồng, chỗ gần những đồi hoang không thuộc về đồn điền, và chưa ai khai phá. Thừa khuyên anh Xi nên vỡ thêm những đất ấy mà trồng trọt.



Từ ngày anh Xi đem Mảo lên Cầu Rồng, thì mỗi năm một lần, mẹ Mảo lại đến thăm con. Và mỗi lần vào nhà anh chị Xi, phải qua chỗ Thừa và Ma-ri ở, gọi là dinh quan hàn, thì chị lại sức nghĩ đến cái thằng để khó cho chị, hàng năm phải khổ nhục chạy cho nó mấy đồng bạc đóng thuế thân. Chị như phát điên. Chị hăng tiết lên, không sợ lũ chó rồ ra cắn, không sợ ông hai Điều và bọn người nhà cầm roi gậy ra dậm dọa, chị cứ xông tuột vào nhà chính giữa để chửi rửa, phá phách.

Thừa và Ma-ri rất hoảng. Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ bản cứng cố thân. Lôi thôi với chị, quan ông quan bà chẳng được gì, mà chỉ bị thiệt. Trái lại, mẹ Mảo chẳng thiệt gì, mà được chửi sướng miệng, phá sướng tay.

Cho nên, Thừa và Ma-ri cho tốt nhất là đành xử nhũn. Hai người phải bảo ông quản gia hai Điều và vợ chồng anh Xi điều đình ôn hòa hộ. Về việc nuôi Mảo, Thừa đảm nhiệm hoàn toàn. Mỗi tháng, hẩn trừ cho anh Xi mười hai cân thóc, tức là mỗi năm, ngót một tạ rưỡi, làm lương ăn cho Mảo, để Mảo khỏi phải chăn trâu vất vả. Vì anh Xi chỉ lĩnh canh có ba sào, phần thóc phải nộp không đủ số lương ăn của Mảo, nên Thừa bù thêm bằng tiền. Hẩn lại ngỏ ý muốn giúp cho mẹ Mảo một món tiền để buôn, để khỏi làm lụng lam lũ. Nhưng mẹ Mảo không nhận ân huệ của kẻ thù. Đối với Mảo, Thừa phải nuôi, là bổn phận của người bố. Chị không ngăn cản. Nhưng đối với chị, chị không muốn dùng đồng tiền bán thỉu để xí xóa hết lòng căm phẫn của chị, cho đôi gian phu dâm phụ ăn ở với nhau được vui vẻ. Chúng nó đày dọa chị, thì không bao giờ chị để cho chúng nó được yên ổn.

Từ ngày Thừa nuôi Mảo, thỉnh thoảng Mảo cũng được đưa về dinh chơi. Trước hết, Mảo gọi Thừa là ông, gọi Ma-ri là bà. Không ai xui, nhưng Mảo đã biết ghẻ lạnh thế. Thừa bảo mãi. Mảo mới

gọi Thừa là thầy, và nhất định vẫn gọi Ma-ri là bà. Mảo chỉ e dè bố, còn đối với Ma-ri thì bất cần. Gặp Ma-ri, Mảo không chào. Không bao giờ Mảo nói ôn tồn với Ma-ri. Còn đối với lũ Rô-da-lin, Ma-gơ-rít và Ca-mê-li-a, năm bảy giờ còn bé, chưa đi học, thì thật là mặt trăng, mặt trời. Mảo gọi chúng là con, là cái, con Rồ, cái Ma, con Câm. Nhiều lần Mảo đánh chúng đến chảy cả máu mồm, máu mũi. Ma-ri bênh con, thì Mảo chửi tuốt.

Mỗi lần trong nhà có những trận nội chiến như vậy, thì Ma-ri lại dè Thừa ra mà giày vò, xui Thừa cấm cửa thằng bé bất trị. Rồi vợ chồng lại giận nhau đến mấy ngày.

Sau hết, Thừa cũng không chịu nổi Mảo mỗi ngày một xác láo cả với mình. Muốn trừ cái bấu, hẳn gửi Mảo đi Hà Nội, nói rằng con đến tuổi phải học hành. Thừa đưa Mảo đến nhờ người bạn thân giáo dục hộ, để học làm người. Người bạn thân này là ông nhà thơ Tình muôn thuở.

Ông Tình muôn thuở ngày ấy đã nghiện nặng, cho nên tự nhiên được thằng bé đến để nó đun nước hầu và lau bàn đèn hộ, thì ông mừng lắm. Dần dần, thấy nó có vẻ ngang tàng, ông mới dạy nó học tiêm thuốc phiện, và giáo dục nó bằng những cảnh thực tế diễn ra trước mắt.

Nhưng không phải vì Mảo không ở Cầu Rồng mà mẹ Mảo không còn lý do gì để thỉnh thoảng không về khuấy lộn sự yên vui của cái gia đình càng ngày càng giàu có và danh giá này. Không phải chị khuấy lộn với mục đích làm tiền, mà chị khuấy lộn để làm nhục cái thằng đã bắt chị phải chịu mãi cái nhục nộp thuế thân cho nó!

Hôm nay mẹ Mảo đến rầy la Thừa về cái tội giết thằng Mảo. Thoạt nghe tiếng giết, Thừa giật nảy mình. Chị mới giảng cho Thừa hiểu thế nào là giết, và bắt Thừa phải lập tức thay chỗ ở cho

con chị. Vì hôm nọ, đến thăm Mão, chị được Mão khoe rằng bác Hoài dạy nó hút thuốc phiện. Nó đã hút một điếu. Nó nói thuốc phiện không xóc như thuốc lào, thuốc lá. Hút khói vào trong người, không bị ho, sặc, mà thấy dìu dịu, nhàn nhạt như không. Chỉ bị ngứa ngáy khắp mình, không thể ngủ được, suốt đêm cứ sồn sột gãi. Mẹ Mão bực mình quá, bắt con rời ngay khỏi nhà ông nhà thơ, không cho ở đấy một giờ nào. Mão nhất định không chịu theo mẹ. Nó nói rằng ở với bác Hoài vui lắm, vì tối nào quanh bàn đèn nhà bác, cũng có đông khách đến chơi. Những bác cử, bác nghề, bác kỹ sư, bác trạng sư, bác đốc tờ, học ở bên Tây về, nói lắm chuyện rất lạ. Mẹ Mão hỏi chuyện gì. Nó bảo là chuyện trai gái. Mẹ Mão lại hỏi có phải vì thích nghe những chuyện ấy mà nó mền bác Hoài hay không. Nó đáp không những thế, mà ở đây nó được tự do hơn ở với bác Xi, hoặc ở trong dinh Cầu Rồng. Vì bác Hoài bận, đi vắng cả ngày, nó tha hồ muốn làm gì thì làm, không ai ngăn cấm, mắng mỏ. Nó chỉ bận có một lúc vào buổi tối, khi bác Hoài bảo nó tiêm thuốc cho bác, hoặc cho khách của bác hút. Bây giờ bác Hoài thường khen nó đã tiêm khéo rồi, và bảo nếu biết hút, thì tiêm khéo hơn. Nó còn khoe chẳng có ở đâu hơn ở đây, vì nhiều tối nó được xem cái mà nó gọi là xi-nê-ma. Mẹ Mão đoán ngay ra những cảnh này là thế nào, cho nên rất kinh tởm, quyết không cho con mình vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay. Chị xỉa xói vào mặt Thừa:

- Thằng bé không đói khát mà phải học cái nghề làm bồi tiêm thuốc phiện! Nó không nứt mắt ra đã tập cái se, cái lọ! Nó không đến nỗi đốn mặt mà phải hầu cái quân vợ chồng đối lẫn.

Rồi chị nhiếc móc:

- Nhà này chả thiếu giống dĩ!

Mỗi lần mẹ Mão đến dinh để rày la như vậy, Thừa cúi tiết lắm.

Hắn trả tiền đóng thẻ, mẹ Mão nhất định không thêm nhận. Cho nên hắn đành cứ phải nhịn. Hắn cho rằng một câu nhịn là chín câu lành. Ít lâu nay, hắn học nhịn, nhịn người ngoài, nhịn Ma-ri làm nhục, đã quen rồi. Vả lại không nhịn mẹ Mão, không nhịn cái con mụ liều lĩnh, sát khí đằng đằng này, thì nó chửi rửa, nó găm thét, nó đập phá, nó làm mất hết sĩ diện với đầy tớ, với điền tốt, với thiên hạ. Cái cảnh khủng khiếp ở phòng thuốc nhà giàu ngày trước, Thừa không muốn tái diễn ở trong dinh này, là đất đương làm ăn thịnh vượng. Biết đâu mẹ Mão lại không dắt mấy thằng du côn, chúng nó nấp ở đâu đây.

Nhưng, cũng như mọi lần phải nhẫn nhục, Thừa hay tìm một ý nghĩ của những người kẻ cả, để tự an ủi là mình cao thượng, không phải là hèn. Thừa nghĩ rằng phải tha thứ cho mẹ Mão. Mẹ Mão không có diễm phúc làm vợ hắn, cho nên mấy năm nay, dần dần cứ rạc như xác ve, rách như tổ đĩa, đem tấm thân tàn đi khắp đó đây để kiếm ăn. Bởi thế cho nên người đàn bà cố cùng ấy trở nên ác như một hung thần. Vậy thì mẹ Mão chỉ là một người đáng thương, chứ không đáng giận. Những bậc gọi là thượng lưu xã hội, phải biết nhủ lòng thương tới những người đáng thương. Thế thì một ông chủ đồn điền, một ông hàn, một hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, có tránh một con ác thú, cũng không lấy gì làm xấu hổ. Tội gì mà đổ thêm dầu vào lửa?

Chính Ma-ri cũng sợ mẹ Mão lắm. Không bao giờ hắn dám dằn mặt. Sự thực thì ít lâu nay, sức lực hắn kém trước, hắn tự biết không thể đương đầu với cái người tuy gầy đét nhưng rất hung hăng này. Thừa thường khuyên hắn là tránh voi chẳng xấu mặt nào. Vả lại hắn cũng không dám nhìn mẹ Mão. Hắn rờn rợn, như nhìn thấy ma. Hắn đã làm hàn Xương chết. Một dạo, lúc đêm khuya, trông ngọn đèn hoa kỳ, hắn cũng tưởng tượng như mắt người chết thao láo giương ra để dọa hắn. Song, hàn Xương chết,

một nửa là do hấn làm cho rạc sức, nhưng một nửa cũng do hàn Xương quá mê hấn, mà dâm dật đến kiệt sức. Hàn Xương chết rồi, chết thật rồi. Đèn sáng giống đêm làm cho hấn không thấy con mắt của oan hồn. Thời gian và công việc bận bịu hằng ngày cũng xóa nhòa giúp hấn cái hình ảnh của kẻ tình si. Và cái miếu xây để thờ người xấu số đã làm cho hấn yên tâm là người ấy được giải oan. Ma-ri so sánh hàn Xương với mẹ Mão. Người đòi đồ cho hấn giết hàn Xương, nhưng một phần là do hàn Xương tự sát. Còn mẹ Mão, sở dĩ bây giờ như ma dại, như hung thần, là do hoàn toàn tại hấn. Người đàn bà này không chết hấn như hàn Xương, nhưng chết dần. Hấn đã nhìn thấy mẹ Mão hồi ở nhờ dãy bếp nhà thằng Tu-nô. Lúc ấy chị ta trẻ, xinh và béo tốt. Nhưng do hấn tranh cướp mất chồng, mà người ấy trở nên thế này. Thân hình thì gầy gò như cá mắm, mặt mũi thì xấu xí như quỷ sứ, áo quần thì tả tơi như con mẹ ăn mày. Trông thật gớm chết! Thế thì chính là do bàn tay của hấn đã tạo nên mẹ Mão bây giờ, cái mẹ Mão gần đất xa trời, cái mẹ Mão giống con ma hơn là con người. Cho nên cái con nửa người nửa ma ấy thỉnh thoảng lại hiện ra để dọa hấn, hấn sợ mẹ Mão như sợ ma. Con ma ấy hiện ra ban ngày, chứ không hiện ra ban tối, mà có thể dùng ánh sáng đèn đuổi được. Con ma ấy lại không chết thật để có thể mời thầy đến cúng, trừ tà, hoặc gọi thợ đến xây miếu giải oan. Vì vậy, mẹ Mão tới, không bao giờ Ma-ri dám ra mặt. Hấn không dám sinh thêm chuyện để giữ tiếng với ngoài. Hấn tránh bị đòn. Nhưng nhất là hấn thấy rờn rợn như gặp ma. Hấn sợ.

Song, sợ con ma mẹ Mão, mà hấn vẫn không nén được cơn ghen với người vợ cả của chồng hấn. Cho nên, mỗi khi thấy bóng mẹ Mão tới, Ma-ri thụt ngay vào buồng, khóa cửa lại. Hấn để mặc một mình Thừa phải đối phó, phải chịu đựng. Nhưng hấn không thể yên tâm mà không tò mò lắng tai xem hai người nói với nhau

những gì. Có ra dáng còn tình nghĩa với nó hay không. Có thậm thụt tư túi cho nó tiền hay không. Và cứ mỗi lần nắp sau cửa để nghe lỏm, thì y như Ma-ri phải uất lên. Hấn uất vì nghe mẹ Mão đay nghiến bóng gió hấn. Hấn càng uất vì thấy Thừa nghe những lời mẹ Mão đay nghiến bóng gió hấn, mà cứ im. Hấn ức với mẹ Mão mà không làm gì nổi, nhưng hấn ức với Thừa thì hấn trút ngay lên đầu lên cổ bọn kẻ ăn người làm, nhất là với năm cô trong đội con gái vô tội. Hấn chửi, hấn đánh họ vô hồi, cho hả cơn điên. Rồi, khi mẹ Mão về, hấn xỉ vả, hấn giày vò chồng. Hấn khóc lóc, vật mình, vật mảy. Hấn nhắc lại vài câu mà Thừa nói với mẹ Mão để đổ cho chồng tử tế với mẹ Mão hơn hấn, thương yêu thằng Mão hơn thằng Pôn, thằng Giảng, hấn bỏ cơm, đòi uống thuốc. Vì hấn ốm, hấn ghen.

Cứ mỗi lần mẹ Mão đến dinh, thì sau đó, Thừa rất khổ. Hấn như cái sọt chứa đựng tất cả những lời đay nghiến, nhiếc móc của mẹ Mão và của Ma-ri, nó như những nhát búa, nhát rìu bổ vào óc, vào tim của hấn. Hấn cũng đâm ra nghĩ ngợi, buồn phiền. Hấn cũng mất ăn mất ngủ, cho đến hôm Ma-ri mệt quá, không còn sức nói dai để làm tình làm tội hấn nữa. Trong lúc đầu óc rối beng, Thừa cũng thần thờ như ốm, chẳng thiết gì làm ăn gì. Cả ngày, hấn cáu bẳn, gắt gỏng.

Nhiều lúc, Thừa chán nản. Một đôi khi, ôn lại cuộc đời, hấn thấy bây giờ hấn đau khổ hơn. Hình như hấn là nạn nhân của cái giàu và cái danh giá. Bởi vì, nếu không có giàu, không danh giá, hấn đã có cách xử trí quyết liệt với mẹ Mão. Và cũng do hấn giàu có và danh giá, cho nên mới thành một mối ghen tị về đối xử giữa tôi với nó, và giữa con nó với con tôi.

## V

# CHA ỒM NẶNG VỀ NGAY

**N**gay buổi trưa hôm mẹ Mão đến, rồi gây lục đục giữa Thừa và Ma-ri, thì Thừa nhận được giấy điện tín, trong có mấy chữ:

*Cha ốm nặng về ngay*

Tên ký ở dưới là *Vi*.

Cố nhiên ông bếp là cha Thừa đã chết. Phải chi ông còn sống mà Thừa nhận được tin ấy, thì hẳn có thể thản nhiên. Ta đã biết cái ngày năm mươi ngày ông bếp, vì sao hẳn tạt về quê. Và về quê, hẳn làm những gì để tỏ lòng đau thương của người bất hạnh phải bỏ cô bố. Nhưng vì ông bếp đã chết, cho nên mấy chữ *Cha ốm nặng* làm hẳn lo lắng đến tái mét mặt. Và cái lệnh *về ngay* làm hẳn phải lập tức lên đường.

Đây là một tin dữ dội thật. Nó là ám hiệu báo rằng chuyến hàng bị rắc rối nghiêm trọng. Còn tên ký *Vi*, là chữ viết tắt cái nơi gây ra rắc rối. Nơi ấy có chữ *V* ở đầu và chữ *I* ở cuối, tức là Việt Trì. Cũng như Lao Kay là *Ly*. Yên Bay là *Gy*. Phú Thọ là *Pho*. Sơn Tây là *Sy*, vân vân.

Thừa khuyên Ma-ri dẹp hết nỗi bất bình trong lòng để hết sức cứu công ty ra khỏi khó khăn. Hẳn phải đi ô-tô ngay lên Việt Trì để điều tra tình hình và giải quyết tình thế. Muốn thêm oai, hẳn mặc bộ quần áo đi săn, và đeo súng bắn chim. Hẳn bảo Ma-ri xuôi ngay Hà Nội bằng xe lửa, báo tin cho ông Hoài Tân Tử biết là hàng về đêm nay, nhờ ông ta cứ mời khách đến Cầu Rồng. Thừa

tin ở tài thuyết khách của mình, nên chắc chắn là cũng việc thế nào cũng trôi chảy. Chẳng qua là họ muốn làm tiền. Có tiền thì mua tiên cũng được.

Ma-ri cũng lo lắng không kém Thừa. Không điều đình xong, thì mất toi bạc vạn chứ chẳng chơi. Nhưng không lẽ vì đương tức nổ ruột vì chồng, bây giờ chồng bảo đi Hà Nội, lại phục tùng ngay, thì ra hèn lắm. Hấn bèn làm ra ương bướng, bắt Thừa phải nhận một điều kiện không đến nỗi gay go:

- Tôi không đi xe lửa, chậm lắm, bẩn lắm. Ông đi bình bịch cũng sang chán rồi. Ông phải nhường cho tôi ô-tô. Nhân tiện về Hà Nội, tôi còn đi nhiều chỗ.

Thừa nhượng bộ. Ma-ri hả hê, sai Huệ:

- Xuống nói với ông đội sửa soạn đánh xe cho bà đi Hà Nội ngay!

Rồi không biết có cái gì thích ở trong bụng, hay muốn tỏ rằng mình không còn bực bội, Ma-ri nhìn Thừa, nhoẻn miệng cười.

Thừa cười lại.

Thế là hoà cả làng.

\* \* \*

Sau khi dọn dò cụ quản chu đáo cho việc tiếp khách đêm nay, Thừa đeo súng vào vai, nhảy lên mô-tô. Xe nhẹ, chạy như bay.

Đến Việt Trì, Thừa nhận được tin là chính đích thân lão chánh đoan Rô-lăng-ti đi bắt, và giữ bè lại. Người đội đoan áp tải hàng, tên là Phùng, nhảy xuống sông định trốn, liền bị mấy phát súng lục bắn theo. Không rõ anh ta có bị đạn, hay đã thoát được lên bờ rồi. Còn những người khác, hiện nay bị Rô-lăng-ti giam giữ.

Thừa cắn môi, nghĩ một lát, rồi vào thẳng nhà đoan. Hấn đưa



đang thiệp vào buồng giấy Rô-lăng-ti để xin tiếp kiến. Nhưng rõ ràng Rô-lăng-ti có nhà hắt hoi, mà hắt không cho Thừa vào.

Thấy tình hình khá nghiêm trọng, Thừa vọt lên Yên Bái để gặp Mác-tanh.

Nhìn thấy Thừa hớt hơ hớt hải, Mác-tanh mỉm cười:

- Bố ông ốm nặng, phải không?

Thừa kể cho Mác-tanh nghe sự tình ở Việt Trì. Mác-tanh gật đầu:

- Tôi hiểu. Tại ông Rô-lăng-ti muốn cạnh tranh với ta. Ông ấy cũng mới gọi cổ phần thành lập một công ty để buôn cướp hàng của ta. Vì vậy, ông ấy cần dìm dập ta.

Thừa hỏi:

- Vậy ông định giải quyết thế nào?

- Tôi đoán là thế nào hôm nay ông cũng gặp tôi, nên tôi có ý chờ.

Nét mặt người Pháp trở nên cương quyết:

- Một là hai công ty cùng tồn tại, bên nào khéo làm ăn thì bên ấy có lợi nhiều. Hai là không một công ty nào tồn tại, để không bên nào được đồng lời nào. Tôi đã gọi điện xuống Việt Trì, nói chuyện với ông Rô-lăng-ti như vậy.

- Ông ấy trả lời thế nào?

- Ông ấy bảo để còn suy nghĩ.

Thừa nói:

- Còn một cách thứ ba nữa, tôi tưởng ông cũng nên nói với ông Rô-lăng-ti.

Mác-tanh ngược mắt, hỏi:

- Cách thứ ba?

- Vâng. Là hai công ty hợp nhất. Như vậy, vốn càng to, buôn càng lợi. Như vậy, không ai cạnh tranh ai, dìm dập ai. Suốt dọc sông Hồng, nhà đoan nào cũng là của ta.

Mác-tanh gật gù:

- Ý kiến hay. Sở dĩ tôi không nghĩ đến cách ấy, là vì từ ngày ông Rô-lăng-ti đổi lên Việt Trì, tôi thấy ông ta có thái độ hằn học với tôi. Hôm nay, tôi vừa được Lao Cai cho biết là có hai đám mua tranh nhựa của nhau, đến nổi bắn nhau, có người chết. Tôi không biết có phải một bên là người của ta, một bên là người của ông Rô-lăng-ti hay không?

Thừa thở dài:

- Gay đấy! Tôi sợ rồi cái sẩy nẩy cái ung. Từ án mạng này, công ty sẽ bị nhà nước khám phá.

Mác-tanh cười:

- Một mạng người không phải là cái sẩy. Nó là một chỗ rách đầu tiên của cái áo. Áo đã rách thì dễ bung to. Cho nên tôi định bàn với ông là sau chuyến này, ta hãy nằm im một dạo để nghe ngóng. Khi nào cái án mạng ở Lao Cai được bình thường hóa, nếu nó không bình thường, hoặc khi nào việc điều đình với ông Rô-lăng-ti ổn thỏa, khi ấy công ty lại hoạt động, cũng không muộn. Lợi dụng việc biến động xảy ra ở Yên Bái và một vài nơi ở Bắc Kỳ hồi đầu năm, chính phủ bảo hộ đương rồi beng về chính trị, lơ là việc khác, ta đã làm cho bộ máy công ty chạy nhanh gấp đôi và nhiều gấp đôi, thì tôi chắc rằng anh em cổ đông cũng không phản đối ý kiến trên của tôi.

- Vâng. Song, cũng cần giảng rõ lý do ấy, kéo người ta lại chạy sang với ông Rô-lăng-ti.

Mác-tanh gật. Thừa hỏi:

- Còn chuyến hàng mắc cạn ở Việt Trì hiện tại, ông giải quyết thế nào? Đêm nay, khách của ta sẽ chờ cả ở Cầu Rồng, vì tôi đã báo cho họ biết. Làm lỡ họ, mình sẽ mất tín nhiệm. Có công ty Rô-lăng-ti, mình càng phải giữ vững khách của mình.

Mác-tanh thở hơi thuốc lá lên trần nhà, gõ mấy ngón tay xuống bàn, rồi đáp:

- Được. Ông cứ về ngay Cầu Rồng mà tiếp khách. Thế nào nội đêm nay bè cũng tới. Song, ông chớ lộ với ai cái việc xảy ra ở Việt Trì, và nhất là đừng lúc nào tỏ ra lo lắng, để họ đoán biết. Việc điều đình với ông Rô-lăng-ti dù có khó khăn, nhưng thế nào cũng xong. Có điều là thế nào mình cũng phải chia cho ông ấy một món tiền. Tiền thì dù từ ông tổng lý Nội các, ông tổng trưởng ở bên Chính quốc, hay ông toàn quyền, ông thống sứ ở thuộc địa, cho đến thẳng cu-li An Nam, ai cũng không cao thượng hơn ai.

Mác-tanh mỉm cười, rồi tiếp:

- Vậy ông cứ yên trí. Cùng lắm, tôi sẽ về Việt Trì để gặp ông Rô-lăng-ti.

Thừa nhắc:

- Theo ý riêng tôi, dù là hai công ty cùng tồn tại, hay dù là hai công ty cùng giải tán, cũng không bằng hai công ty cùng hợp nhất.

Mác-tanh gật đầu:

- Đúng. Thôi, ông về vui vẻ nhé. Có lẽ khi ông tới Việt Trì, thì bè của ta nhỏ sào từ lâu rồi.

Mác-tanh cười. Thừa cũng cười. Hai người bắt tay nhau. Thừa vừa bước ra đến cửa, Mác-tanh gọi lại:

- À, ông Thừa! Chắc tối nay ông gặp ông Hoài Tân.

- Vâng.

- Ông bảo ông ấy lên ngay với tôi. Tôi có việc quan trọng bàn với ông ấy. Viết thư sợ không tiện.

- Xin ông cứ dặn tôi.

- Trong lúc công ty gặp trở ngại này, để khỏi bị lộ, tôi tạm giao quyền giám đốc cho ông Hoài Tân một thời gian. Vậy thế nào ông ấy cũng phải gặp tôi để tôi dặn dò công việc.

- Vâng.

- Còn ông, ông vẫn giữ chức cũ. Ông bằng lòng chứ?

- Vâng, rất bằng lòng, ông Hoài Tân với tôi là hai người bạn chí thiết đã cộng tác nhiều lần trong mười năm nay. Tôi sẽ hết sức với ông Hoài Tân như đã hết sức với ông, làm cho công ty một ngày một thêm thịnh vượng.

- Tốt lắm.

\* \* \*

Thừa về đến Cầu Rồng thì trời sắp tối. Trong nhà đã có dăm ba người khách đương rút bát.

Hai Điều thấy chủ về, thì chạy ra tận cổng để chào. Hấn khoe công:

- Bẩm ông lớn, ở nhà, công việc đâu vào đấy cả. Đêm nay, con làm cháo chim.

Thừa khẽ gật đầu:

- Nhà có đủ chim chứ?

- Thưa không. Con bắt chúng nó lễ tết ông lớn bà lớn sớm đi, miễn cho chúng nó những thứ khác, chỉ bắt mỗi đứa nộp một đôi chim bồ câu thôi.

Thừa ngơ ngạc hỏi:

- Tết gì thế nhỉ?

- Bẩm ông lớn, tết tháng năm ạ.

Thấy chủ không tỏ ý gì, hai Điều muốn được tiếng khen, nên hỏi:

- Trình ông lớn, như vậy có được không ạ?

Thừa tặc lưỡi:

- Làm thế nào đỡ tốn thì cứ tùy ông, việc gì phải hỏi.

Hai Điều bẽn lễn. Thừa hất hàm:

- Ở nhà không có gì lạ chứ?

Lão giờ vốn biết Thừa không ưa lũ trẻ con mắt xanh tóc vàng của hắn, nên đáp:

- Trình riêng ông lớn biết, ông lớn bà lớn đi vắng, các cậu các cô nghịch lắm, con không bảo nổi ạ. Cậu Pôn với cậu Giăng đánh nhau, không có con can, dễ đến sứt đầu xẻ tai mất. Các cô thì tranh nhau đồ chơi, chửi nhau tán loạn. Vừa rồi, nếu ông lớn về chậm, dễ cậu Pôn vật nổi con Đào rồi.

Rồi hắn lắc đầu:

- Mới ngần ấy tuổi đầu mà đã tinh quái thế!

Thừa cau mặt:

- Vật?

- Vâng, là làm cái lối lính tẩy ấy ạ. Lần trước, cậu suýt được

con Sen ạ.

Thừa thở dài. Hai Điều lại mách:

- Vâng. Bà lớn cứ dặn con giấu ông lớn.

Thừa không nói gì, sai hai Điều cất xe và cất súng:

- Bà chưa về à?

- Dạ. Chắc cũng sắp thôi.

- Chốc nữa dọn cả cho tôi ăn với khách nhé.

Nói đoạn, Thừa tươi cười bước lên thêm nhà. Khách đến mỗi lúc một đông.

Nhưng đến tận sẩm tối, Ma-ri vẫn chưa về. Và ông Hoài Tân Tử cũng chưa đến.

Rồi tối mịt, rồi tám giờ, chín giờ khách khứa sôi nổi sát phạt nhau ở sòng, hoặc chí chóc với nhau quanh bàn đèn, mà riêng Thừa phải giấu vẻ băn khoăn.

Thừa băn khoăn lo hàng không đủ bộ kịp trước lúc rạng đông. Hắn băn khoăn không rõ ông cố vấn Tình muôn thuở vì lý do gì mà vắng mặt, hay công ty lại gặp trắc trở mới. Hắn băn khoăn chẳng hay bận bịu gì, hay xảy ra việc chẳng lành, mà Ma-ri phải ở lại Hà Nội, Ma-ri cũng biết đêm nay ở nhà rất bận, Ma-ri vẫn đỡ Thừa trong việc tiếp khách và làm hàng sáo. Tiếp khách không chu đáo thì mất khách. Không cho khách vay thì kém tiền hồ và thiệt lãi nợ. Hắn Ma-ri không về được, hắn cũng sốt ruột không kém Thừa.

Cũng như mọi chuyến hàng, Thừa rồi lên về bận. Hắn soát lại tiền nong để tránh lầm lẫn, tránh giấy giả. Hắn tính toán xem sẽ chia cho người nào bao nhiêu nhựa. Suốt từ sáng đến giờ, hắn đã bị mẹ Mão sinh sự, rồi bị Ma-ri đay nghiến. Hắn lại vừa phải đi

Việt Trì, đi Yên Bái, lo lắng hơn lo cha chết. Bây giờ, đến nhà, không những bản khoán về nỗi ông Hoài Tân Tử không đến và Ma-ri chưa về, hắn còn làm đủ các thứ việc. Thế mà mỗi lúc một người thua bạc đến vay, Thừa phải làm cả hàng sáo cẳng hộ Ma-ri. Hắn mệt nhoài. Nhưng hắn không quên phải đảo vào sông, vào tỉnh, quăng vào đó một vài câu khôi hài, giữ cho không khí được vui vẻ.

Rồi sáng hôm sau, khi phân phối hàng xong, đáng lẽ Thừa đem tiền đi Hà Nội nộp cho công ty, thì vì không có ô tô, hắn như bị trói cẳng. Một bọc tiền lớn, không thể đeo sau mô tô. Không có chỗ buộc vừa, vả lỡ, giữa đường, nó rơi mà không biết, thì chết.

Vì mong có xe để đi, và lúc nào cũng chắc chắn là Ma-ri sắp về đến nơi, nên buổi sáng hôm ấy, Thừa không ngủ yên giấc, hắn đặt mình xuống giường, đương thiu thiu, bỗng nghe thấy một tiếng động, là vội vàng nhồm dậy để lắng tai. Hắn tưởng tiếng còi ô tô. Nhưng không phải. Hắn lại thở dài và nằm vắt tay lên trán để đợi. Và để lo, để nghĩ. Hắn cho là đồng tiền làm con người sung sướng, nhưng kiếm nổi đồng tiền, thật là mệt xác, mệt đầu. Nhớ lại những nông nỗi suốt từ sáng hôm trước đến giờ, hắn nhăn nhó, vùng trở dậy. Hắn đi mặc sẵn quần áo, rồi tay ôm bọc tiền đặt trên đùi, ngồi chờ ở hiên. Hắn ra lệnh cấm năm đứa con không được đùa nghịch, chạy nhảy, kêu hét rầm rầm, nhất là không được đến mách tội nhau. Bởi vì hắn ngả đầu xuống lưng ghế, ngủ gà ngủ gật được phút nào hay phút ấy.

## VI ĐƯỜNG DANH

Đến tận chiều cả, Ma-ri mới về tới nhà.

Vì phải chờ đợi cả một ngày, nhất là vì lo lắng, sai hẹn với công ty, sợ sẽ mất tín nhiệm, Thừa cau có, tặc lưỡi, phàn nàn khẽ:

- Bà về muộn, làm tôi lỡ cả việc.

Tức thì, mặt Ma-ri bùng bùng:

- Tôi có việc của tôi, ông biết đâu mà nói! Thế mọi bận, ông đi hàng tuần không về, thì ai bảo sao? Ai tra vấn?

Rồi vừa vào buồng ngủ, hấn vừa nói một mình:

- Thấy vợ về muộn, chẳng đoái hoài thăm hỏi lấy một câu là tại làm sao, lại còn hoạnh!

Hấn đuổi lũ con đương quán quýt bên hấn và đuổi bọn Sen, Đào, Mai xuống nhà. Hấn gọi Thừa vào, chì chiết:

- Thức lâu mới biết đêm dài. Mọi bận ông về muộn, tôi lo lắng. Thấy ông, tôi mừng rỡ, tôi cất áo, cất mũ cho ông, tôi pha nước cho ông uống, để ông khỏi mệt. Thế mà lần này tôi về muộn, thì ông quát thượng quát hạ lên, ông mắng là làm lỡ việc của ông.

Hấn đập tay xuống chiếu:

- Ừ, dĩ cái đi ngủ với trai đấy.

Nhắc cái tiếng của mẹ Mão sỉ nhục mình sáng hôm trước, Ma-ri lại nổi máu ghen. Hấn nằm ềnh ra để thở. Hấn lại kể lể luôn:



- Bây giờ ông cậy ông có của, ông phụ bạc mẹ con tôi. Ông thử ngẫm cái mình ông xem. Ông được như thế này là ông nhờ ai, mà ông định tái hồi Kim Trọng với nó? Ông suýt bị tuyệt nghiệp, ai vẽ cho ông cách để giữ được của? Ông bị tù tội về tội giết người, ai chạy chọt cho ông được thành lương thiện? Bây giờ ông có tiền, có danh, có nhiều bạn hữu tai to mặt lớn, là nhờ ai? Đồ vô ơn, đồ bất nhân!

Thừa đành im lặng. Hắn như há miệng mắc quai. Ma-ri lại lớn tiếng:

- Ông ngờ tôi với đội Tuynh à? Ừ đấy! Tôi nhân tình với đội Tuynh đấy! Đã khỏe đa nghi, tôi gọi nó lên đây bây giờ, bắt nó ngủ ngay với tôi trước mặt ông cho ông xem!

Thừa thở dài:

- Này! Bà! Tôi bảo!

Nhưng Ma-ri không cho Thừa xen vào:

- Tôi ăn ở với ông thế nào, có Trời Phật, có quỷ thần hai vai chứng giám. Còn ông định đối xử với tôi thế nào, mặc ông với lương tâm ông.

Thấy vừa đánh vừa kéo để chặn họng chồng đủ rồi, Ma-ri ra lệnh:

- Thôi, xin ông cho tôi nghỉ. Tôi không ăn cơm đâu. Cứ bị cách đối xử thế, tôi cũng đủ no ứ đến cổ rồi.

Nghỉ một lát, hắn nói nốt câu cuối cùng:

- Ông đày đọa tôi vừa vừa chứ!

\* \* \*

Thừa bực mình. Nhưng đành chịu nhịn. Ăn cơm xong, hắn lấy xe, đi ngay Hà Nội.

Tay cầm lái, nhưng óc hần nghĩ miên man. Hần thuộc tính Ma-ri lắm. Con người ấy thật là thất thường. Lúc tử tế, tưởng như Ma-ri quý hóa chồng không ai bằng. Nhưng khi cơn điên nổi lên, thì ối chao là nanh nọc là danh đá! Nói như móc mắt chồng! Nhưng khi hết giận, thì hình như chả còn để bụng một tí gì. Lại nhí nhảnh, ồm ờ. Cứ như trẻ con.

Song, dù sao thì những lời của Ma-ri kể lẽ ớn huệ, cũng làm cho Thừa thấy nhục nhã và đau đớn. Rõ ràng là Ma-ri khinh hần, vì Ma-ri thấy hần không làm nên công trạng gì, phải bám vào danh vị của Ma-ri mới được tiếng sang là ông hàn. Không. Thừa có muốn cái oai mượn ấy đâu. Ngay từ ngày bắt đầu lập nghiệp, Thừa đã biết khinh những bọn nhà giàu đại dột khác, họ vút tiền ra mua danh để lấy hư vị, làm cảnh cho tên của họ thêm đẹp. Nhưng đối với Thừa, chữ danh phải có mục đích hần hoi. Là để được giàu thêm, giàu bền.

Bấy lâu, sở dĩ Thừa chưa nghĩ đến việc tạo cho mình danh, vì hần vẫn buôn bán trót lọt. Đối với hần, danh hầu như chưa cần thiết. Buôn thuốc phiện lậu, thì chả cần phải là ông nào, bà nào, có chức nọ chức kia. Vả lại, hần đã bám vào thằng Mác-tanh, vừa có danh là người Pháp, vừa có thể là chánh đoạn. Nhưng bây giờ khác rồi. Công ty thế chắc là tan rồi. Từ nay, hần phải tự lực mà kinh doanh. Muốn vậy, hần cần danh quá. Hần phải lao mình vào việc tạo công danh, cũng như mấy năm nay, đã lao mình vào việc kiếm lợi.

Lao mình vào việc tạo công danh! Hần việc này không vất vả bằng lao mình vào việc kiếm lợi.

Hai hôm nay, vừa mệt thể xác, vừa mệt tinh thần, Thừa thấy chán cái đời hần lắm. Tưởng giàu thì sung sướng, nhưng thật ra, làm giàu có cái khổ của làm giàu. Anh giàu có cái khổ của anh

giàu, óc không lúc nào được an nhàn. Lúc nào cũng tính toán, lo lắng để bôn tẩu, có một còn muốn được hai, ba.

Nghĩ lại những đêm hàng về, hắn đã phải chiều chuộng bọn khách khứa, quy lụy bọn chức trách, lăm bặn đến nhục. Lại vì hắn giàu mà thỉnh thoảng mẹ Mão đến hành tội, như thể ghen với số phận may mắn của hắn. Thà hắn nghèo như người khác, hắn mẹ Mão để hắn yên thân. Rồi cũng vì hắn giàu, nên Ma-ri hắn học, nghi ngờ là hắn còn đoái hoài đến vợ cũ. Một mình hắn kiếm ra tiền nghìn bạc vạn, phải nuôi vợ con như phụng dưỡng bà lớn với các cậu ấm, cô chiêu. Thế mà mỗi lần Ma-ri phật ý, còn đay nghiến, kể lể công lao, ơn huệ với hắn để làm hắn nhục. Hắn không giàu, thì làm gì phải chịu cái khổ này.

Hắn đã được giàu, không lẽ bây giờ lại đại đột mà muốn nghèo. Nhưng giàu mà khổ thì giàu là tai họa.

Cho nên giàu thì phải sang. Không những được giàu thêm, mà còn được vợ và người ngoài kiêng nể thật sự.

Phen này phải lăn vào công danh!

Nhưng...? Thừa thở dài. Nhưng kiếm danh gì, bằng con đường nào?

Xe ô-tô qua phố huyện. Thừa nhìn thấy trên cổng chòi thì có lính canh, trong công đường thì đèn lửa sáng. Phải. Thời buổi này, sướng nhất là làm quan, không có cách buôn bán nào lăm lờ lãi bằng cách kinh doanh bằng quyền thế. Huyện Lung mới xuất chính có mấy năm, mà đã tậu được hai cái nhà ở Hà Nội, Thừa nghĩ đến những món tiền hắn phải đút lót bọn quan lại. Hắn phải khó nhọc mới kiếm ra, nhưng huyện Lung chẳng mất tí mồ hôi, mà nuốt ngon ơ những món bổng ngoại lớn.

Thừa muốn ra làm quan, có khó không? Người ta ra làm quan,

phải đồ tốt nghiệp ở trường Cao Đẳng Pháp chính, hay ít ra, cũng làm tham biện, thông phán. Thừa không làm gì, thì nhẩy vọt lên cái địa vị cao quý nhất xã hội thế nào được? Hấn là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức. Hấn có quen cụ thiếu Hoàng Trọng Phu, cụ thượng Vi Văn Định, là những vị quan có thế lực nhất Bắc Kỳ. Các cụ có giúp hấn được gì không? Chưa chắc. Không có ông Tây thì các cụ cũng khoanh tay. Phải. Phải ông thống sứ, ông đồng lý văn phòng, ông chánh phòng nhì, vẫn gọi là sếp quan lại, mới là những người có thực quyền.

Đến Vĩnh Yên, xe qua dinh công sứ. Thừa vẫn được quan chủ tỉnh Mát-xi-li nói chuyện nhã nhặn, ông này có thể giúp hấn không?

Nhưng sự Thừa nghĩ đến thằng Tây lai mặt thám Pha-lăng-xô mà Thừa coi như một quan thầy. Từ ngày thằng này khám nhà cụ tú Phúc Lâm, làm biên bản buộc tội cô Lễ, để luật sư Rô-măng tựa vào đó, cãi cho hấn trắng án, Thừa đã coi nó như ân nhân. Cho nên mấy năm sau, Thừa buôn lậu và mở sòng bạc ở nhà, Pha-lăng-xô làm việc kinh tế, Thừa đã hối lộ nó rất nhiều để nó che chở cho. Nay thằng Pha-lăng-xô đã thăng lên chức cấm mật thám và đổi sang làm việc chính trị. Hay là trời định cho hấn được công thành danh toại, nên mới an bài ra sự việc sắp xếp trong sở mật thám có lợi cho hấn như thế?

Nghĩ vậy, Thừa tự nhiên quên mệt nhọc, quên bực mình, thấy phấn khởi hấn lên. Phải rồi, ở vào thời buổi rối ren này, muốn ra làm quan, có gì là khó? Mới đây, người đội máy bay Phạm Thành Dương đấy, người thừa phái Bùi Tiến Mai đấy. Mà ngày trước cai Tăng là bạn lính tập của bố hấn đấy. Người này làm đến tuần phủ rồi. Thật là những gương sáng đáng soi.

Bỗng Thừa thở dài. Hấn tiếc không biết có Việt Nam Quốc dân

đảng để hấn xin vào mà tổ giác đảng, lập được công trước đội Dương và thừa Mai. Vậy thì thiếu gì mỗi mà không câu nổi chức quan? Phải lòng bắt kỳ được cho nhà nước mấy yếu nhân của Việt Nam Quốc dân đảng đương lẫn quẩn và đương bị truy nã riết. Đường danh đi tắt ấy thật là gọn.

Nhưng Thừa thấy là hấn nắm cơ hội khí muộn. Giá hấn nghĩ đến việc lập công từ mấy tháng trước mà vớ được những tay xù như Phó Đức Chính, như Đoàn Trần Nghiệp, hay được hấn Nguyễn Thái Học, có sướng biết bao nhiêu không! Những miếng thịt nạc này đã sa vào lưới pháp luật cả rồi, tiếc quá!

Nghĩ đến đây, Thừa lại giận Ma-ri đã đại mồm đại miệng.

Cái lần nghe tin Nguyễn Thái Học bị bắt, chẳng biết hóng chuyện ở đâu, mà đứng trước thẳng Pha-lăng-xô. Ma-ri cứ cãi rằng người bị bắt là Nguyễn Thái Học giả. Còn Nguyễn Thái Học thật, có phép tàng hình, bị dẫn đến cửa nhà Hỏa Lò, đã bay lên trời mất rồi.

Ma-ri đã không suy nghĩ. Nói với thẳng mật thám như vậy, có khác gì tỏ lòng thương người làm phản nhà nước, mong rằng người ấy chưa bị bắt hay không? Vả nói như vậy, nếu không có ý chống lại Chính phủ, thì cũng tỏ là mình mê tín. Nguyễn Thái Học là người như mọi người làm gì có phép tàng hình hay độn thổ?

Chính vì Ma-ri mà thẳng Pha-lăng-xô chưa thật tin hấn hay sao?

Xe vào cầu Hà Nội, Thừa thấy cảnh đẹp quá. Mọi lần, trong óc bạn nghĩ việc khác, chưa bao giờ hấn để mắt đến rặng đèn điện ở bờ sông bên kia, đều tăm tắp như một dây hạt ngọc căng thẳng. Không trách Hà Nội được gọi là Hà thành hoa lệ. Trời lại xanh.

Trăng lại sáng. Sao lại tỏ. Nước sông gợn sóng vàng. Gió lồng lộng thổi vào mặt, làm Thừa như mát tới đáy lòng.

Thừa lấy đồng hồ ra xem. Giờ này, thằng Pha-lăng-xô đương ăn cơm. Thế thì nhân lúc nó có nhà, Thừa đến nó ngay, rồi hãy đi làm việc công ty.

Thừa phải nhờ thằng mật thám, mới mau tạo công danh được. Phải cho nó hiểu là hãn trung thành với Mẫu quốc, trung thành với chính phủ bảo hộ và chính phủ Nam triều. Phải cho nó hiểu là hãn tha thiết với việc lập công, ghét cay ghét đắng cách mạng, mới mong nó nhận cho làm môn hạ được.

## VII THỬ LỬA

Hôm nay, cảnh sum họp buổi tối trong gia đình Thừa thật là vui vẻ.

Bởi vì, ăn cơm xong, Thừa và Ma-ri rỗi rãi quá. Thừa muốn cho các con vừa được giải trí, vừa được học, hẳn mới gọi cả năm đứa lên ngồi trên sập:

- Nào, pa-pa dạy chúng mày đánh xóc đĩa nhé.

Hắn lấy cái đĩa, cái cốc, và bốn đồng xu. Hắn giảng:

- Ông hai vẫn xóc bốn đồng tiền bằng gỗ bao diêm trong cái bát và cái đĩa. Nhưng pa-pa không có bát, thì dùng cốc, và không có tiền gỗ diêm, thì dùng xu.

Con Ca-mê-li-a hỏi:

- Thế tiền gỗ diêm hơn hay xu hơn, hở pa-pa?

- Đàng nào cũng thế. Xóc bằng tiền thật, sợ nó kêu quá, nên phải dùng tiền vỏ diêm.

Hắn hỏi con Ca-mê-li-a:

- Con biết thế nào là sấp, thế nào là ngửa không?

- Rồi. Mặt có hình người là sấp, mặt có chữ là ngửa.

Con Ma-gơ-rít cãi:

- Không phải. Mặt có chữ là sấp.

Thừa cười:

- Gọi mặt nào là sấp, mặt nào là ngửa cũng được. Nhưng thường thì người ta vẫn cho mặt có chữ là ngửa.

Con Ca-mê-li-a giầu môi, hãnh diện với con Ma-gơ-rít:

- Nào! Nào! Cãi nữa đi!

Ma-ri ở trong buồng, chạy ra, khen:

- Con gái út của ma-mãng giỏi quá!

Hắn cũng ghé vào ngồi với lũ trẻ. Thừa giảng:

- Hễ bốn đồng sấp cả, hay ngửa cả, hay hai đồng sấp, hai đồng ngửa, thì là chẵn, nhé.

Thằng Giăng nói:

- Thế thì một đồng sấp với ba đồng ngửa, hoặc một đồng ngửa với ba đồng sấp, thì gọi là lẻ à?

Con Ca-mê-li-a lay cánh tay Thừa, hỏi rồi rít:

- Thế nào. Thế nào? Pa-pa nhắc lại?

Con Rô-da-lin gắt:

- Hễ một lần có ba mặt giống nhau thì là lẻ, còn không thì là chẵn tuốt chứ gì, dốt!

Thằng Pôn nhắc Thừa:

- Pa-pa đặt tiền ra chiếu làm thí dụ, cho chúng nó trông thấy, thì chúng nó hiểu ngay.

Thừa làm theo thằng Pôn, để đố con Ca-mê-li-a. Khi con bé nói đúng, không sai nữa, Thừa bảo:

- Bây giờ chúng mày đánh nhé.

Hắn vạch một vạch giữa chiếu, giao hẹn:



- Phía gần tường là chắn, phía giáp sân là lẻ nhé. Chắn trong, lẻ ngoài.

Hắn nhặt bốn đồng xu ở dưới chiếu, thu vào trong áo. Hắn xếp kín sắp ngửa lại. Lũ con ngồi chờ. Xếp xong, hắn trồng bốn đồng lên nhau, đặt vào đĩa, rồi lấy cái cốc úp lại:

- Nào, chắn lẻ đánh ra!

Ma-ri nhắc:

- Phải ba cái thái bình đã chứ?

Con Rô-da-lin hỏi:

- Thế nào là ba cái thái bình, hở ma-mãng?

Thằng Pôn giảng:

- Là trước hết nhà cái phải xóc, rồi mở ra ba lần, chưa đánh vội.

Ma-ri cười, khen:

- Có lớn có khôn chứ!

Thằng Giăng hỏi:

- Để làm gì hở, ma-mãng?

- Để có chắn có lẻ.

Thừa thêm:

- Để người đánh nghe mà thuộc tay nhà cái. Nào đánh đi!

Con Ma-gơ-rít ngó nghiêng, dòm qua thành cốc thủy tinh:

- Chắn, đích chắn!

Con Rô-da-lin cũng dòm, ngó, rồi cãi:

- Lẻ. Rõ ràng lẻ!

Thừa và Ma-ri cười sáng sặc.

Thằng Pôn móc túi, lấy đồng bạc giấy vút vào chân. Con Camê-li-a chẳng hiểu gì, cũng làm theo anh. Thằng Giăng vút tờ giấy năm đồng vào lỗ. Ma-ri hỏi nó:

- Đánh cả?

- Không, hai đồng thôi.

Thừa giục:

- Nào Rô-da-lin? Bảo lỗ thì đánh lỗ đi? Ma-gơ-rít? Đánh chặn chứ?

Ma-ri xui:

- Chúng mày cứ đánh chặn đi. Mất thì ma-mãng đến.

Hai đứa con gái theo lời mẹ.

Thừa hỏi:

- Xong chưa?

- Xong!

- Tiếng đầu. Không bán chác gì. Cái mở lấy may nhé.

Thừa nói xong, mở cốc ra, rồi lấy hai tay gạt bốn đồng xu riêng nhau để nhìn: hai sấp, hai ngửa. Hấn nói:

- Mắt ngỗng!

Con Ma-gơ-rít hỏi:

- Mắt ngỗng là gì, hở pa-pa?

- Là chặn. Trông đây, không biết à?

Thằng Pôn giảng thêm cho rõ:

- Là có hai đồng ngửa, như hai con mắt.

Con Rô-da-lin bẻ anh:

- Thế sao lại mắt ngỗng mà không mắt vịt?

Thừa và Ma-ri phá lên cười. Ma-ri vợ bên thua, trả cho bên được. Thấy còn thiếu, hắn móc túi Thừa, lấy tiền để giam thêm. Trong khi ấy, Thừa vợ bốn đồng xu, nắm trong hai tay và lại thu trong áo. Hắn xếp lại sắp ngửa, chồng lên nhau, úp cái cốc ra ngoài.

Lũ trẻ lại ngó ngó nghiêng nghiêng và đoán.

Ma-ri thấy lũ trẻ ngây thơ thì tủm tỉm rồi mách:

- Rền đấy, chúng mày ạ.

Con Ma-gơ-rít hỏi:

- Rền là gì, hở ma-mãng?

- Là lại chẵn. Cứ đánh chẵn ra.

Thằng Giăng nói:

- Đánh xóc đĩa phải nói bằng lắm tiếng khó hiểu quá. Lại còn rệp, khát nước, hồi lũng, với những gì gì nữa.

Thừa bảo:

- Những tiếng lóng ấy, đến đâu pa-pa giảng đến đấy. Rồi pa-pa dạy chúng mày cả cách gian nữa. Nhưng bây giờ hãy đánh ra!

Bỗng có ánh đèn ô-tô chiếu thẳng vào trong nhà. Đèn chó sủa oăng oăng. Rồi có tiếng mở cửa. Mai hé cái cánh, nhòm vào:

- Bẩm quan có khách ạ.

Thế là đám xóc đĩa tan. Lũ trẻ tiếc bài học đương vui, phụng phịu vào nhà trong.

Thừa hỏi người đầy tớ gái:

- Khách nào?

- Bầm con không biết?
- Đàn ông hay đàn bà?
- Bầm đàn ông. Dễ thường quan huyện.

Thừa gật đầu:

- Lên đên nhà khách. Mời quan huyện vào. Tao sang ngay.

Hắn bảo Ma-ri:

- Có quan huyện đến. Bà sửa soạn ra tiếp với tôi.

Thừa mặc quần áo chỉnh tề. Ma-ri quấn lại tóc, vỗ phấn vào má, kẻ son vào môi, rồi mặc chiếc áo dài lụa mỏng. Hai người cùng tươi tỉnh.

Nhưng không phải quan huyện. Đó là hai người lạ mặt.

Một người đã nhiều tuổi, mặc tây, áo cổ đứng. Một người trẻ hơn, mặc ta, áo the dài, dận giày tây hiệu Ba-ta bằng vải trắng. Tuy tối, người này cũng đeo kính đen.

Thừa và Ma-ri chào khách. Thừa cho là bạn của Ma-ri. Ma-ri cho là bạn của Thừa. Cho nên cả hai người đều ngỡ ngỡ nhưng không ngạc nhiên, đều hết sức nhã nhặn và niềm nở. Thừa mỉm cười, giơ tay:

- Mời hai ngài ngồi.

Ma-ri gọi Mai, sai pha nước. Nhưng người mặc tây nói:

- Xin ông bà chớ phiền. Chúng tôi có câu chuyện, muốn gặp ông bà dăm phút, rồi phải đi ngay.

Ma-ri nhoẻn miệng:

- Xin hai ngài cứ dạy.

Người mặc tây liếc mắt nhìn người mặc ta. Bỗng hai người

cùng giờ súng lục, chĩa vào mặt Thừa và Ma-ri. Người mặc ta nói:

- Giờ tay lên! Không được kêu! Nếu ông bà không nghe, thì chớ trách chúng tôi là ác!

Thừa tái mét mặt, Ma-ri run bần bật. Người mặc tây nói:

- Tôi chắc ông bà đoán chúng tôi là ai, và đến đây để làm gì. Chúng tôi không muốn dài lời. Ông bà đã biết, ít lâu nay, có những vụ tống tiền mà người tống tiền không phải là kẻ cướp. Phải. Chúng tôi làm việc quốc gia, xã hội. Chúng tôi mong ông bà lấy lòng yêu nước giúp đảng chúng tôi gây quỹ để hoạt động.

Thừa giương to mắt, nhìn hai người hội kín. Chính những người này là cái mối cho hắn lập công danh. Thế mà hiện nay họ ở trước mặt hắn, thì hắn lại là cái mối cho họ tống tiền! Chỉ vì họ có súng. Cái miện súng đen ngòm nó chĩa vào người nào, thì làm cho người ấy trở nên bất lực. Thừa muốn cướp lấy súng để vô cho được miếng ngon tự hiến thân đến miện hắn. Nhưng dùng võ lực thì không thể. Hắn có một mình. Họ những hai người. Mà là hai người liều mạng. Tốt hơn hết, là hắn phải dùng mưu mô.

Thừa làm như không sợ hãi, cố lấy giọng thân mật để nói:

- Nếu các ông chỉ muốn tôi cúng tiền cho đảng, thì các ông cứ bảo một tiếng là có ngay, cần gì phải súng ống cho thêm phiền! Cánh ta cả đấy mà! Tôi vẫn mong được gặp anh em. Xin nói thật là hôm tôi nghe tin anh Nguyễn Thái Học bị bắt, vợ chồng tôi khóc cả buổi tối. Hôm nay, chúng tôi được anh em đến chơi, chúng tôi mừng lắm. Vậy xin cứ bỏ súng ra. Người nhà chứ có phải ai xa lạ mà phải đề phòng cẩn thận?

Bỗng Mai mở cửa bưng nước vào. Người mặc tây quay súng về phía người con gái:

- Đứng yên! Giơ tay lên!

Mai ngơ ngác sợ hãi, đặt khay lên mặt lò sưởi, và giơ hai tay lên trời.

Thấy người hội kín không chú ý đến mình, Thừa cho là lời nói vừa rồi của mình có công hiệu. Hắn hạ tay xuống. Ma-ri cũng làm theo. Nhưng người mặc ta quát:

- Giơ tay lên! Bà khóa tất cả các cửa lại, không cho ai được vào nữa!

Đôi mắt quắc lên, người mặc tây bảo Thừa:

- Ông mong gặp chúng tôi để làm gì? Để đi báo Tây phải không?

Thừa vội vàng đáp:

- Không, không ạ. Cảnh ta cả đây mà! Đòi nào tôi rước voi về giày mỗ! Tôi mong gặp anh em để cúng tiền vào đảng.

- Thế thì ông đưa ngay cho chúng tôi.

- Vâng, nhưng xin nói trước một điều là hiện nay...

Người mặc tây gạt đi:

- Ông sắp nói điều gì, tôi đoán ra rồi. Ai cũng khoe là yêu nước, là thù Tây, nhưng hỏi đến tiền, ai cũng nói là không sẵn.

Ma-ri đỡ chồng:

- Thật thế đấy ạ. Chúng tôi là con nhà làm ruộng nghèo, làm gì có sẵn tiền trong nhà ạ.

Thừa nhân ý ấy, muốn giương cái bẫy khác:

- Nếu các ông cho biết trước một hôm, là cần bao nhiêu thì chúng tôi xin có đủ bấy nhiêu.

Người mặc ta hát hàm:

- Có đủ tiền hay đủ mật thám cả Tây lẫn ta?

Thấy những người này rất đa nghi, không nhẹ dạ, Thừa vội vàng đáp:

- Không đời nào chúng tôi có dã tâm hại các bậc hy sinh vì dân tộc.

Người mặc tây vẫy khẩu súng lục một cái:

- Không nói dài! Chúng tôi không có thì giờ. Một là ông bà đưa ngay cho chúng tôi tiền, hai là ông bà chịu lại đến hôm khác. Nếu chịu lại, thì ông bà lên xe với chúng tôi để làm con tin. Bao giờ có tiền chuộc thì về.

Thừa thở dài. Ma-ri mỗi quá, vờ khóc, để hạ hai cánh tay xuống, ôm lấy đầu.

Người hội kín cau mặt:

- Ông bà phải trả lời ngay xem muốn đảng nào. Không khóc vô ích!

Thấy nói đến mình, Ma-ri giật nảy người, gọi Thừa:

- Ông! Đừng để các ông đây ngờ là ta không tốt bụng.

Hắn nói với hai người tổng tiền:

- Thưa các ông, còn như tôi, tiếng rằng mặt mũi tôi thế này thật, nhưng bụng dạ tôi bao giờ cũng là An Nam. Mẹ tôi là An Nam. Chồng tôi là An Nam. Tôi đẻ ra con An Nam. Cho nên tôi chỉ mong nước An Nam độc lập, để chồng tôi, con tôi thoát khỏi xiềng xích nô lệ.

Thấy hai người cùng nhìn Ma-ri bằng con mắt ngờ vực, Thừa được dịp lấy lòng vợ.

- Thưa thật đấy ạ. Các ông đến đây lần đầu tiên, nên chưa rõ vợ chồng tôi, nhất là vợ tôi. Chính vợ tôi đã cúng tiền cho đảng nhiều lần rồi.

Được chồng bịa ra ưu điểm của mình, Ma-ri hãnh diện, tủm tỉm cười. Người mặc tây nói:

- Thế thì tốt lắm. Vậy tôi mời bà đứng dậy lấy tiền.

Hai người cầm súng đi theo Thừa và Ma-ri. Đến buồng ngủ, Ma-ri toan vào buồng xệp chứa cái két sắt, nhưng Thừa vội vàng nói:

- Tiền để cả trong tủ ở buồng này kia mà!

Hắn đứng lại, mở tủ áo, lấy ra một cuộn giấy bạc chừng hơn một nghìn. Hắn đưa cho người mặc tây:

- Thật đáng tiếc. Trong nhà còn có bấy nhiêu. Tôi vui lòng cúng tất cả.

Rồi hắn tiếp:

- Bạn sau, nếu các ông cần bao nhiêu, xin cứ báo trước một ngày.

- Nhiều hay ít không quan hệ. Việc nước là việc tùy tâm, chúng tôi không ép ai.

Thừa vui sướng:

- Vâng, của ít nhưng lòng thì thật nhiều.

Bốn người lại đến buồng khách.

Thừa mời hai người tống tiền ngồi. Hắn nghĩ ra một mưu mới.

- Bây giờ chúng tôi đã làm nhiệm vụ với đảng, với xã hội. Chắc rằng anh em hiểu chúng tôi rồi. Tôi chỉ xin nói thêm một lời nữa thôi. Là tôi chưa có chân trong đảng, nhưng tôi rất phục đảng.



Tôi mong được vào hẳn đảng để luôn luôn làm việc cho đảng. Thằng Tây sang nước ta, chúng nó hút máu hút mỡ đồng bào ta. Nếu những người có tâm huyết như chúng ta không đứng lên mà lập đảng để mọi người theo, cùng nhau đánh đuổi chúng nó đi, thì đồng bào còn phải làm thân trâu ngựa mãi. Từ ngày ông Nguyễn Thái Học bị bắt, nhiều người tưởng thế là đảng đổ rồi. Nhưng họ có biết đâu là đảng chỉ thiếu đảng trưởng. Vậy tôi mong các ông chấn chỉnh lại đảng, lấy thêm thật nhiều đảng viên. Một tiếng gọi của các ông, sẽ có hàng nghìn hàng vạn người hưởng ứng. Người đầu tiên đi theo đảng, là tôi.

Người mặc ta cười:

- Cả hai ông bà vào đảng nhé!

Ma-ri sung sướng:

- Vâng. Thế thì hân hạnh gì bằng!

Thừa tiếp lời vợ:

- Đời tôi chỉ mong được vào một hội kín. Sở dĩ trong bao nhiêu năm nay, tôi chịu khó làm ăn, dành dụm, chẳng qua cũng là để có tiền mà làm việc nghĩa cử. Được vào đảng, tôi sẽ thỏa chí làm trai. Vào đảng ngày nào, là từ ngày ấy tôi thấy tôi thật là người.

Người mặc tây đứng dậy:

- Ông bà nói thế là chúng tôi hiểu bụng ông bà rồi. Ông bà muốn vào đảng với chúng tôi?

Thừa vội vàng:

- Vâng.

- Để ông bà giúp công giúp của vào đảng, cùng đồng bào đánh đuổi thằng Tây về nước?

Ma-ri tươi cười gật gật:

- Vâng, vâng, đúng thế.

- Muốn vậy, thì bây giờ ông bà giúp tôi một việc nhỏ.

Thừa và Ma-ri lắng tai.

- ... Là ông bà cùng lên xe với chúng tôi, đưa chúng tôi ra khỏi đây một quãng. Đến chỗ nào chúng tôi có thể đi một mình, thì chúng tôi mời ông bà xuống.

Ma-ri lo ngại, hỏi:

- Để làm gì ạ?

Thừa ra làm hiểu, giảng cho vợ:

- Các ông chưa tin ta, sợ ta đi báo, thì ta phải tiễn các ông đi, để các ông yên tâm.

Người mặc ta mỉm cười:

- Bao giờ ông bà vào đảng, có tuyên thệ hẳn hoi rồi, chúng tôi mới không ngờ là nhị tâm.

Bốn người lên xe. Thừa ngồi bên cạnh người mặc tây cầm lái ở ghế trước. Ma-ri ngồi ghế sau với người mặc ta. Người này lúc nào cũng lăm le khẩu súng ở tay.

Xe mở máy, ra cổng, ra đường cái, rồi bon bon chạy.

Độ ba cây số, bỗng có một người đứng ở giữa đường. Tự nhiên xe chạy chậm lại. Qua ánh đèn pha, Thừa nhận thấy hình như là người quen, ô tô đến gần. Đúng là người quen thật, ô tô dừng lại.

Người ấy là tên cầm mật thám chính trị Pha-lăng-xô.

Thừa bối rối, nhưng hẳn mừng hơn sợ. Hẳn vừa gặp thằng Pha-lăng-xô hôm nọ để hỏi nó giúp hẳn lập công danh. Thừa cam

đoan với nó thế nào cũng bắt nổi hội kín. Bây giờ người bạn thân này sẽ cứu hấn đây. Hấn sẽ tố cáo việc hấn vừa bị tổng tiền, để nhà chuyên trách bắt sống hai người cách mạng này.

Nhưng hấn ngạc nhiên hết sức. Người mặc ta ngồi cạnh Ma-ri mở cửa xe như mời thằng Pha-lăng-xô lên. Và thằng Pha-lăng-xô chui vào xe tự nhiên như thể xe của nó.

Thế là thế nào? Thừa tự hỏi mà không sao trả lời được.

Người mật thám có biết xe này là của hội kín không? Người hội kín có biết họ vừa cho người mật thám lên xe không?

Thừa nghĩ lại, hay người hội kín là mật thám, hoặc mật thám giả làm người hội kín?

Chưa rõ thế nào, nhưng gặp Pha-lăng-xô thì Thừa cứ chào đã. Song, ngạc nhiên làm sao, thằng Tây lai không nhìn Thừa, không nhìn ngay cả Ma-ri ngồi ở cạnh. Nó hỏi người mặc ta:

- Thế nào?

- Thừa đúng như ông đoán.

Thế là vụt một cái, Thừa hiểu ngay tất cả. Hấn choáng váng đầu óc. Đúng là thằng mật thám ranh quái đã bày mưu tổng tiền hấn để thử hấn và xoay hấn. Trước kia nó làm việc kinh tế, chuyên môn đi bắt bạc, Thừa đã phải chuyên môn quà cáp, biếu xén nó để nó ngơ cho. Nay nó sang làm việc chính trị, hấn là nó tiếc Thừa như tiếc con bò sữa béo, nên lại cứ mình mà làm tiền. Chơi với mật thám thật nguy hiểm như chơi với lửa.

Nhớ lại những lời khoe với nó hôm nọ là trung thành với Mẫu quốc, là thâm thù cách mạng, Thừa rất ngượng.

Hấn nghĩ lại từng câu ban nãy vợ chồng hấn vừa nói với hai người đến tổng tiền. Bây giờ phải cắt nghĩa làm sao đây?

Người mặc tây lấy cuộn giấy bạc của Thừa đưa cho thằng Pha-lăng-xô:

- Đây, tang vật.

Thừa tái mét mặt.

Thằng Pha-lăng-xô đắc chí, đếm tiền, rồi đút cả cuộn vào túi quần. Nó hừ một tiếng khể, rồi nhìn Thừa và Ma-ri:

- À, chào ông bà hàn! Ông bà cũng ở trên xe mà tôi không biết! Xin lỗi nhé! Cảm ơn ông bà đã cúng cho đảng ngân này tiền.

Thừa thấy không lẽ lại không nói, nhưng nói gì bây giờ cho khỏi hớ hênh? Nhân thấy Ma-ri lặng đi từ nãy, hần nhắc:

- Ông Pha-lăng-xô đấy, em ạ. Em đừng sợ.

Rồi như để thanh minh:

- Thưa ông, nhà tôi vẫn chưa hoàn hồn.

Nhưng thằng mặt thám không bắt lời. Nó cười khẩy rồi ra lệnh:

- Quay xe về đồn điền.

Trong khi xe chạy ù ù, người mặc ta thuật lại cho thằng Tây lai từng cử chỉ, từng lời nói của Thừa và Ma-ri. Thừa như nghe bản tố cáo tội trạng của mình. Hần lạnh toát cả người. Bỗng thằng Pha-lăng-xô nhìn Thừa, nói bằng giọng mỉa mai:

- Bà hàn chưa hoàn hồn, thì tôi hỏi ông hàn. Có đúng như thế không?

Thừa không trả lời, chỉ thở dài. Thằng Pha-lăng-xô cười:

- Ông buồn hả? Ông nhớ lại những lời ông nói với tôi hôm nọ chứ? Ông bắt cách mạng đến tống tiền giỏi nhỉ! Ông đi tri huyện nhé! Thôi, nhưng tôi cũng cảm ơn ông bà đã cho tôi một bài học

về những người vẫn khoe là trung thành với Mẫu quốc, với chính phủ Bảo hộ và chính phủ Nam triều.

Rồi nó nói một mình:

- Hừ! Một trăm thằng thì thế cả một trăm! Bất cứ một thằng An-nam nào, hễ biết nói, thì y như nó thuộc lòng ngay những câu “Tây nó sang ta, nó hút máu mủ dân ta” với “đồng bào phải đánh đuổi thằng Tây về nước”.

Nó quay lại Ma-ri trở vào hai tay sai của nó:

- Cả những thằng này cũng vậy, bà hàn ạ. Chúng nó cũng chẳng trung thành gì đâu. Nhà nước phát lương cho chúng nó, thì chúng nó bắt hội kín. Nhưng giá hội kín cho chúng nó tiền, thì chúng nó dò công việc của nhà nước để phản nhà nước liền! Tin là người An-nam yêu nước Pháp thì thật là điên! Cháy nhà mới ra hết mặt chuột. Cứ tống tuốt đi Côn Lôn mới ổn...

Thừa giật mình. Hấn tưởng tượng đến cái xích, buồng xà lim, những đồ đạc để tra tấn, vành móng ngựa và nhà ngục. Hấn nhìn Ma-ri, Ma-ri cũng ngồi ngay như tượng gỗ.

Ô tô đến nhà, thằng Pha-lăng-xô bảo hai tay sai ngồi trông xe. Nó đi trước lên thêm. Thừa và Ma-ri len lét theo sau.

Vào buồng khách, nó giơ tay mời:

- Ông bà ngồi.

Nhưng bỗng nó cười sằng sặc:

- À quên! Xin lỗi ông bà nhé. Tôi lại làm như chủ cái nhà này. Đáng lẽ ông bà đưa tôi vào đây và mời tôi ngồi mới đúng.

Thấy thằng Pha-lăng-xô nhắc đến địa vị làm chủ của mình, Thừa bảo khẽ Ma-ri:

- Rượu, thuốc lá.

Ma-ri đi vào trong.

Thằng Pha-lăng-xô duỗi thẳng cái cẳng. Nó móc hộp thuốc lá bằng bạc ở trong túi, lấy một điếu, dỡ xuống mặt hộp, cho vào miệng, rồi đánh diêm hút. Nó ngấm cái hộp và nhìn Thừa:

- Của ông cho tôi đây. Ông có nhớ không?

Thừa mỉm cười:

- Thừa có.

Một xe đựng rượu, mạ kền bóng nhoáng, nhỏ như chiếc xe nô, được Ma-ri đẩy ra, bốn bánh cao su nhẹ nhàng lăn trên nền gạch hoa, những chai cao thấp xếp sát vào nhau, kê lạnh canh. Khi xe kê gần ghé thẳng mặt thám, Ma-ri tươi cười hỏi:

- Ông dùng thứ nào?

Bây giờ Ma-ri ăn mặc khác ban nãy. Hắn đã thay chiếc quần cảm châu nhàu nát từ hôm trước, bằng chiếc quần xa tanh trắng bóng và phẳng nếp. Chiếc áo lụa đã đổi bằng chiếc áo màu da rắn, may chét hẳn vào lườn. Hắn đánh phấn hồng vào má, và đeo kiềng chạm vào cổ. Trông hắn trẻ hẳn lại.

Thằng Pha-lăng-xô nhìn Ma-ri, rồi nhìn các nhãn rượu. Có Uyt-xki, có Quăng-trô, có Tríp-xéc, có A-nix, có Mác-ten, và Sâm banh, lẫn Vang bọt.

Thằng Tây lai nhún vai:

- Toàn rượu quý. Tùy bà đó.

Trong khi thằng Pha-lăng-xô chọn rượu và Ma-ri rót rượu thết khách, thì Thừa đứng dậy vào buồng két. Lúc ra, hắn đặt trên xe rượu một cái phong bì dày, và cười cười nhìn tên cảm mặt thám.

Thằng Tây lai hiểu ý. Nó lại nhún vai, nhìn Thừa, và mỉm cười:

- Như vậy thì tiện, đỡ phải nói nhiều, nhỉ.

Rồi nó hát hàm:

- Bao nhiêu?

Thừa khẽ đáp:

- Thừa, một nghìn.

Thằng Pha-lăng-xô lẳng lặng đút phong bì vào túi quần. Nó nốc một hơi hết cốc rượu:

- Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện với nhau như những người bạn thân. Hẳn ban nãy, ông bà thấy thái độ của tôi lãnh đạm, thì ông bà giận lắm nhỉ. Nhưng biết làm thế nào? Trước mặt chúng nó, ông bà là kẻ có tội, thì tôi bắt buộc phải làm ra vẻ nghiêm khắc.

Thừa nhìn Ma-ri. Hai người cùng cười. Ma-ri hỏi:

- Thì té ra ông định thử bụng chúng tôi?

Thằng mật thám gật đầu:

- Đúng. Thử bụng. Vì ông hàn vừa khoe với tôi là một lòng trung thành với Mẫu quốc, với chính phủ Bảo hộ và với chính phủ Nam triều. Tôi biết câu nói ấy chẳng qua là sáo, nhiều người An-nam học thuộc lòng để đứng trước người Pháp thì đọc cho trơn. Nhưng trung thành hay không là ở hành động chứ không phải ở lời nói.

Thừa cười lạt. Nó tiếp:

- Theo ý riêng tôi, thì câu ấy tuy là sáo, nhưng còn rất vô nghĩa. Nếu hiểu chính phủ Nam triều là nước Nam, thì người An-nam làm thế nào mà vừa trung thành với nước mình, lại vừa

trung thành với nhà nước đi cai trị mình? Ngay như bà hàn với tôi đây, trong người có cả hai thứ máu, nhưng rõ rệt là tôi yêu nước Pháp, vì nước Pháp nuôi tôi, còn bà hàn nói ban nãy là đúng: bà yêu nước Nam, vì chồng bà, con bà là An-nam.

Ma-ri lắc đầu:

- Tôi bắt buộc phải nói thế. Tôi sống nhờ người Pháp rất nhiều.

Thằng Pha-lăng-xô mỉm cười:

- Vậy tôi mời bà nhớ lại những câu khác, bà vừa nói với người của tôi, lúc bà bị chúng nó tống tiền. Có phải bà bảo là nếu được vào đảng phiến loạn thì bà lấy làm hân hạnh không?

Mặt Ma-ri tái mét. Thằng mặt thám quay lại Thừa:

- Không trách người An-nam các ông vẫn chửi bọn Tây lai chúng tôi không có Tổ quốc. Nhưng, ông ạ, tôi hỏi ông câu này nhé: là ông sống trên đất nước của ông, ông có Tổ quốc hay không?

Mặt Thừa cũng tái mét. Hấn không trả lời câu nhiec móc, mà bào chữa cho Ma-ri:

- Chúng tôi bị dồn vào trường hợp bất đắc dĩ. Súng kề vào cổ, muốn thoát chết, chúng tôi phải cho tiền và nói như vậy.

Thằng Pha-lăng-xô vẫn cười:

- Ông khẩn khoản xin tôi cho đi bắt cách mạng để lập công, vì vậy tôi phải thử xem ông đối với cách mạng thế nào. Nhưng, thôi được. Ông bà có hành động như vậy, thì mới đáng khen. Vì ông bà đúng là người An-nam chân chính, không táng tận lương tâm, hại người làm việc nước. Hạng táng tận lương tâm không được kể làm người. Việc tống tiền mà tôi bày ra, là để nhìn ông bà về hai mặt. Một mặt xem ông bà có đáng tin cậy không. Nhưng



một mặt cũng xem ông bà có còn là người nữa hay không. Xin nói thật rằng nếu ông bà không còn là người, thì nhất định tôi không coi ông bà là bạn nữa.

Thừa không dám nói gì, vì không hiểu bụng thẳng lá mặt lá trái này ra sao. Ma-ri rót thêm rượu cho nó và mở hộp xì gà mới, mời nó cầm một điếu. Thấy thẳng mặt thám có ý chờ mình trả lời, Thừa nói:

- Tôi gặp ông hôm nay thật là may mắn. Ông là người hiểu đời, nên đại lượng cho chúng tôi. Tôi tự xét đã phạm tội nặng với nhà nước, có bị xử bắn cũng không dám phàn nàn.

Thằng Pha-lăng-xô xua tay:

- Tôi không thích nghe những lời nói khéo. Cái phong bì ban nãy ông đưa tôi, đủ gỡ tội cho ông bà, nếu tôi còn cho ông là kẻ có tội, thì tôi đã bắt ông rồi. Ông có hai tội, ông biết không? Một tội là cúng tiền cho hội kín, một tội là hối lộ viên chức nhà nước.

Vừa nói, nó vừa đập tay vào hai túi tiền cộm phồng:

- Thôi, nhưng mà xí xóa hết, ông bà ạ. Còn như ông bảo ông ở vào trường hợp bất đắc dĩ, thì tôi phản đối. Ông là người ngay. Họ là kẻ gian. Kẻ gian sợ người ngay, chứ người ngay không sợ kẻ gian. Nếu tôi là ông, tôi cứ kêu lên, tất nhiên, lập tức họ phải tẩu thoát.

Ma-ri hỏi:

- Nhưng thưa ông, trước khi tẩu thoát, họ đã bắn mình chết rồi.

Thằng Tây lai lắc đầu:

- Người làm chính trị không ngây thơ, đại dốt, nhỏ nhen đâu. Họ bắn để làm gì? Họ chỉ cần thoát thân cho nhanh chóng. Nếu

họ giết được một người, họ có thoát thân nhanh chóng hơn không? Nếu họ không chạy kịp mà bị bắt, thì ngoài cái án tống tiền, họ còn đèo thêm cái án giết người nữa. Tội có thể nặng đến tử hình. Vì vậy, những người đi tống tiền chỉ dùng súng để dọa. Có khi họ cầm súng hông, hoặc súng giả. Vả lại, ông bà nên biết rằng những người làm chính trị có thù hằn gì đồng bào của họ mà họ giết? Trái lại...

Nó khum bàn tay vào miệng, rồi thì thào như không muốn những tiếng ấy lọt ra xa:

- Họ hy sinh để cứu đồng bào của họ, ông bà ạ.

Ma-ri thở dài:

- Chả dám mong bị tống tiền lần nữa để thử bụng những ông làm chính trị!

Thằng mật thám cười:

- Ông bà còn bị tống tiền. Không biết lần sau này là hội kín tống tiền thật, hay là người của tôi đến thử lửa đấy.

Thừa cười lạt, Ma-ri hỏi:

- Nhà tôi có súng. Nếu là người của ông, mà nhà tôi bắn lầm, thì có tội không?

Pha-lăng-xô bĩu môi, nhún vai:

- Ông bà cứ thử. Mỗi tai nạn là một bài học. Ông muốn lập công với sở mật thám, thì ông còn phải học nhiều. Ông tin ở tôi là người bạn thân, lúc nào cũng sẵn sàng giúp ông. Tôi mong ông tận lực với sở mật thám, đừng đụt như Nguyễn Thế Nghiệp nó làm chúng tôi bắt hụt Nguyễn Thái Học.

Ma-ri hỏi:

- Nhưng ông Nguyễn Thái Học cũng bị bắt rồi kia mà?

Thằng Pha-lăng-xô gật đầu:

- Đúng. Song không phải sở mật thám hay quan lại An-nam bắt.

- Thế thì ai?

Thằng Tây lai lắc đầu, cười:

- Chỗ ông bà là thân tình, nên tôi không giấu việc này, và cũng để ông nghe một bài học kinh nghiệm lớn về việc bắt cách mạng.

Nó ngồi ngay ngắn lại, uống hụm rượu, châm thuốc lá hút, rồi chậm rãi, kể:

- Nguyên là bị lòng riết quá, Nguyễn Thái Học mới định vào dãy núi Đông Triều để tìm đường đi sang Tàu. Anh ta ăn mặc giả thợ cấy, cầm thẻ một người quê ở Lang Tài, đi với một vài người nữa, qua đồn điền Cổ Vịt ở hạt Chí Linh. Tình cờ hôm ấy, có một người điền tốt quê ở Lang Tài trốn đi, cho nên người chủ đồn điền dặn các điền tốt khác, nếu gặp ai là người Lang Tài đi qua, thì nói với người ấy vào trong đồn điền để ông chủ nhờ một việc. Ý ông này muốn nhắc cho người điền tốt trốn đi, là cứ trở lại mà tiếp tục làm ăn. Một người điền tốt gặp bọn Nguyễn Thái Học. Người ấy hỏi thẻ, thấy là dân Lang Tài, thì bảo vào ông chủ hỏi gì. Muốn người điền tốt khỏi nghi, bọn Nguyễn Thái Học theo người ấy. Họ nghĩ rằng mấy lần trước đã thuyết nổi mấy ông chủ đồn điền giúp tiền nong, thì lần này có lẽ cũng là một dịp tốt cho họ tuyên truyền người chủ đồn điền này. Nhưng khi gần đến nơi, Nguyễn Thái Học thấy cái nhà có gác mới chột dạ. Anh ta hỏi người điền tốt rằng chủ đồn điền đây là Tây hay là An Nam. Lúc nghe nói là chủ Tây, anh ta mới hốt hoảng, định đánh tháo. Anh ta đánh nhau với người điền tốt, giơ súng lục, bắn một phát chỉ

thiên. Bất đồ người chủ ở trên gác, thấy có tiếng nổ mới mở cửa sổ ra để xem. Ông ấy cho là kẻ cướp, vội vàng chìa súng ra bắn, không may trúng đùi Nguyễn Thái Học. Nguyễn Thái Học bị thương nên bị bắt. Người chủ đồn điền cho cáng anh ta đi nhà thương Hải Dương, ông ấy tưởng là một tay kẻ cướp thường, cho nên chỉ sai có hai người cáng, chứ không có người theo để canh phòng. Nhưng Nguyễn Thái Học đến Hải Dương, thì đúng mười một giờ trưa, nhà thương nghỉ làm việc. Hai người cáng mới đặt Nguyễn Thái Học dưới bóng cây trước cửa trường Pháp Việt, để nghỉ và chờ. Lúc ấy tan học. Học trò thấy có cái cáng người bị thương thì xúm lại xem.

Một người giáo học tò mò, cũng lách đám đông để dòm vào. Ngờ đâu ông giáo này với Nguyễn Thái Học là bạn cũ, Nguyễn Thái Học thấy người quen, thì gọi và nói bằng tiếng Pháp Je suis arrêté<sup>[88]</sup>. Giữa lúc này, ông đốc học Pa-rô, ở nhà bên cạnh trường, thấy học trò xúm đông ở góc cây, cũng muốn biết là chuyện gì. Cho nên, khi người giáo học ấy đi qua, ông Pa-rô hỏi:

- Ông cũng quen thằng ăn cướp ấy à?

Vô tình, nên người thầy giáo nói thật:

- Đó là Nguyễn Thái Học chứ không phải thằng ăn cướp.

Ông đốc học giật nảy mình hỏi:

- Sao ông biết?

- Anh ấy học với tôi ở trường Nam sư phạm và một thời gian, có trọ chung với tôi một nhà.

Ông Pa-rô sửng sốt:

- Ông không trông lầm?

- Không.

Lập tức ông đốc học gọi dây nói ra tòa sứ. Và năm phút sau, kèn báo động thổi inh thành phố. Dân phố thấy nguy, đóng cửa hàng rầm rầm. Ngoài đường, lính tráng súng ống đi rầm rập. Và từ lúc ấy, Nguyễn Thái Học mới bị gác chặt chẽ bằng khí giới.

Ma-ri mỉm cười:

- Buồn cười nhỉ? Thế ra cũng chẳng ai bắt ông ta.

Thằng Pha-lăng-xô gật:

- Đúng. Cho nên không thể tin ở tuần đình được. Làng nào không canh phòng cẩn mật, sao họ vẫn đi lọt? Cũng không thể tin ở dân được. Nhà nước đã treo giải ai bắt được Nguyễn Thái Học thì trọng thưởng, vậy sao anh ta vẫn có cơm để ăn, vẫn có tiền để tiêu? Không trách chúng nó dám nói láo là keo này, nhà nước thua chúng nó và thua dân!

Nói đoạn, thằng mật thám đứng dậy:

- Nhà nước phải thắng chứ? Nếu ông giúp nhà nước thắng, ông sẽ được trọng thưởng.

Ma-ri rót thêm rượu. Nhưng nó giơ tay ra ngăn:

- Thôi, tôi phải về. Việc của chúng ta thế là xong. Tôi đợi ông ở một dịp khác.

Thừa vẫn dè dặt, không dám đáp lại những câu khó hiểu. Ma-ri vội vàng chạy vào buồng, lấy tờ báo, gói hộp xì-gà vừa mới mở, để biếu khách quý.

Thằng Tây lai tùm tùm, cố nhét cái hộp vào túi quần đã chật ních những tiền. Nó nói:

- À, còn cái món ông bà cúng vào đảng thì thế nào đây? Tôi trả lại nhé!

Thừa nhìn Ma-ri, vừa lắc đầu vừa nói thầm:

- Thôi.

Thằng Pha-lăng-xô nghe thấy, nó gật gật:

- Cám ơn ông bà. Độ này ông bà đương phát tài, có chia cho bạn tiêu chút ít, chắc chẳng tiếc lắm đâu nhỉ.

Thừa và Ma-ri tiến thẳng mật thám ra ô tô. Khi xe qua cổng, Ma-ri nhìn Thừa trợn mắt.

- Hú vía!

Nhưng Thừa thở dài:

- Ghê thật!

## VIII

# CHUYẾN TÀU VẾT

**D**ợi đến lúc khách khứa ra hết bờ sông để nhận hàng Ma-ri thay quần áo, định đi nằm, thì Đào vào nói:

- Bẩm bà, cụ Hoài mời bà sang nói chuyện.

Hiểu tiếng cụ Hoài là ông Tình muôn thuở - bởi vì mặt mũi ông bây giờ hom hem tới cái trình độ mà người khác phải gọi bằng cái hiệu bất lực là cụ - Ma-ri cứ mặc nguyên bộ quần áo ngủ mỏng tang, đến buồng riêng của ông nhà thơ. Hắn tùm tùm, khẽ hỏi trống không, giọng ngờ vực:

- Gì thế?

Ông Hoài Tân Tử nháy mắt, hất hàm:

- Trong nhà còn ai không?

Ma-ri vẫn mỉm cười, lắc đầu. Ông Tình muôn thuở tặc lưỡi, ngoáy bàn tay để ra hiệu:

- Nhưng cũng cứ khóa cửa lại cho cẩn thận. Rồi lên giường tao bảo cái này.

Ma-ri không phản kháng. Khóa cửa xong, hắn nhí nhảnh đến gần ông bạn cũ, nhưng giơ cánh tay ra ngăn và giao hẹn:

- Này, cấm đấy nhé.

Có lẽ bây giờ ông Hoài Tân Tử mới sực hiểu cái điều mà Ma-ri hiểu. Muốn hắn đỡ bẽ, ông phải vi phạm vào cái hắn cấm. Ông bẹo khẽ vào má hắn, rồi khen:

- Lúc nào cũng phây phây như con gái mười tám!

Ma-ri làm ra vẻ ngây thơ, hỏi khẽ:

- Bảo gì thế? Người ta sắp đi ngủ.

Nhưng ông nhà thơ nghiêm chỉnh, đáp:

- Tao muốn bàn với vợ chồng mày một việc, nhưng tao ngại thằng Thừa là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, thì nó tưởng rằng lúc nào cũng phải đạo đức, với ai cũng phải ăn ở có thủy có chung. Nên tao bảo mày trước. Rồi chốc nữa nó về, tao có nói, thì mày cũng thuyết nó hộ tao.

Thấy ông nhà thơ xứng đáng bị gọi là cụ, Ma-ri thất vọng, ngó mặt:

- Gì mà phải giáo đầu long trọng thế?

- Ma-ri ạ. Hẳn thằng Thừa cũng đã nói với mày rằng chuyến hàng này là chuyến cuối cùng.

Ma-ri gật đầu:

- Nó mới cho tao biết sáng hôm nay. Nó buồn lắm.

- Ai chẳng buồn? Đương làm ăn phát tài dùng dùng, bỗng nhiên thôi, thì có là thánh cũng không vui được. Nhất là tao, mới lên quyền giám đốc công ty, định sau chuyến này, cất nhắc nó lên làm phó, thì Yên Bái ra lệnh đình chỉ hoạt động, công ty tạm giải tán. Chán quá!

- Phải rồi, thằng Thừa cũng bảo tao là tạm giải tán. Thấy nó buồn tao nói rằng tạm có nghĩa là chỉ ngừng một thời gian, rồi lại buôn bán như cũ. Ít lâu này, nó làm việc nhiều quá, sức lực kém sút. Thì nhân đạo này, tao cũng muốn nó được nghỉ để tĩnh dưỡng cho lại người.



Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

- Mà y thật thà lắm. Tạm nghĩa là vĩnh viễn, con bà cô ạ. Thằng Thừa với tao ở trong công ty, nên biết rõ hơn mà y. Tao đã gặp thằng Mác-tanh mấy lần, tao xem ý nó chán nản, sợ sệt lắm rồi. Cái vụ án mạng ở Lào Cai thật là tai hại. Thằng Thừa có cho mà y biết nguyên nhân vụ này không?

- Có.

- Bây giờ hung thủ bị bắt rồi. Nó mà bị tra tấn thì thế nào cũng không chịu nổi.

- Thế thì thằng Mác-tanh sợ là phải. Còn mà y với thằng Thừa có đáng ngại không?

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Nó có khai, cũng chỉ ra vài thằng vô danh tiểu tốt thôi. Vì công ty này bí mật như một hội kín. Song thằng Mác-tanh dặn tao tuyệt đối phải nằm im. Vì nếu không, lỡ xảy ra gì, nó không chịu trách nhiệm cho.

Ông Tình muôn thuở phì cười. Nhưng Ma-ri trợn mắt, rất nghiêm chỉnh.

- Thật đấy, tao có tội cha đạo, trừ khi làm giặc thì chúng nó mặc kệ, còn thì tao bảo gì chúng nó cũng phải nghe.

Ông nhà thơ mỉm cười, và gật sâu đầu xuống:

- Tao biết rồi. Tôn giáo với thuốc phiện là một hòa. Nhưng hãy để các cha của mà y đấy, ta bàn việc của ta đã. Ma-ri ạ, tao nghĩ như thế này. Hiện này, tao làm quyền giám đốc, thằng Thừa làm thủ quỹ. Nghĩa là hai đứa có thể làm mưa làm gió trong công ty. Sở dĩ chúng tao chưa làm mưa làm gió, vì còn thấy biển yên, sóng lặng. Nhưng bây giờ thời bình hết rồi, nếu không mau mau trở

tay, thì hồi không kịp.

Ma-ri hỏi:

- Mà muốn nói gì?

- Tao muốn nói rằng, lần này thằng Thừa được thu bạc vụn của công ty trong tay này là lần cuối cùng. Vậy nếu nó nhả ra, thì nó dại hơn con chó.

- Không nhả thì nuốt sao trôi?

- Con khỉ! Chỉ có tao với nó, với mày, không đứa nào nói ra, thì người khác, ai có thể biết?

- Nhưng làm thế nào mà nuốt được?

- Con khỉ. Khó đếch gì? Thế mày có biết độ này bọn Việt Nam Quốc dân đảng hay đi tống tiền không? Vậy ta cũng bày ra một vụ tống tiền để đổ cho hội kín, thì công ty đợi đấy mà đòi.

Ma-ri chợt nhớ lại vụ tống tiền của thằng Pha-lăng-xô đặt ra để thử bụng vợ chồng hắn. Hắn hơi ngại. Vả lại, chốc nữa Thừa về, hắn sẽ đem tiền đi. Thì còn thì giờ đâu mà tống.

Ông nhà thơ không hiểu Ma-ri nghĩ gì, nên nói tiếp:

- Có hai cách tống tiền. Một là vào tận nhà, hai là đón giữa đường. Tao sẽ tìm người có súng lục súng liệt, làm y như thật.

Ma-ri lắc đầu:

- Có tụi mật thám họ bắt bọn tống tiền phải diễn lại hành động cho họ xem, thì họ mới làm như thật được.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

- Mày ngây thơ lắm, khỉ ạ. Tao quen mấy thằng diễn kịch. Chúng nó lên sân khấu đóng vai gì cũng hệt như vai ấy. Mấy ly, cái chính không phải ở chúng nó diễn khéo hay không khéo. Cái

chính là chúng mày có khai báo đúng như bị tổng tiền thật hay không. Chú còn lúc vào trong nhà để tổng tiền, cửa khóa lại rồi, chúng nó vẫn có thể...

- Thế thì thằng Thừa với tao phải diễn kịch như thật?

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

- Hoặc cả hai đứa, hoặc nếu mày sợ thì vờ đi vắng, để một mình nó thôi. Ví dụ lần này, nó có thể ách món tiền đến sáng mai hãy đi Hà Nội, thì từ chiều nay, mày lánh mặt đi. Một mình nó ở nhà hoặc ở đường, thì tao sẽ cho người đến tổng.

- Tao tưởng tổng ở nhà thì êm hơn. Tổng giữa đường lờ có xe nhà chuyên trách đi qua, họ bắt thằng tổng tiền thì vỡ lọ cổ!

- Mày ngu như con chó! Có nhà chuyên trách đi qua, thì thằng nào đại lại hô hoán lên là bị tổng tiền!

Ma-ri cười sằng sặc:

- Ừ nhỉ.

- Thế mày có tán thành tổng tiền không đã nào?

- Tán thành quá chứ lại còn gì! Được món ketchup ấy, tha hồ mà làm giàu nhỉ.

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Chia đôi, tao một nửa, thằng Thừa một nửa. Đứa nào muốn dùng làm gì thì làm.

Ma-ri hớn hở, hỏi đùa:

- Thế mày định quyết công những thằng đóng vai tổng tiền à?

Ông Tình muôn thuở lắc đầu:

- Tao chỉ sợ thằng Thừa nó có óc cổ, muốn thủy chung, ăn cây

nào rào cây ấy, nó không nghe theo tao thôi. Tiên sư hội Khai Trí!

- Có họa nó đại bằng con chó ăn cứt! Làm mưa mặt ra, mỗi chuyến được nhiều lắm là dăm bảy trăm. Đảng này cứ ngồi nhà ung dung mà được ngay dăm bảy nghìn, chả hơn à? Dù công ty có ngừng hoạt động một năm, thì cũng như công ty vẫn hoạt động thôi. Mà lại nhàn.

Ông Hoài Tân Tử gật gù:

- Đúng thế. Vả lại đứng về mặt đạo đức mà xét, thì mình cũng không phải là tham lam, là ăn cắp của công ty, mà ạ. Chẳng qua là bấy lâu, mình hết lòng hết sức với công ty, thì lần này, cũng như công ty đền công cho mình.

Ma-ri vênh váo:

- Phải rồi. Cửa đến nhà mà chịu hầy nó đi cho người khác à?

Bỗng Ma-ri sực nghĩ ra một ý:

- À, mà này. Thế ngộ công ty nó kiện là mình biển thủ, thì sao?

Ông nhà thơ cười khẩy:

- Khỉ! Công ty à? Chẳng lẽ thằng Mác-tanh dám đứng nguyên đơn, xưng danh là giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu, kiện thằng thủ quỹ là An-be Thừa thụt két của công ty à?

Ma-ri rũ ra cười, đập mãi vào đùi ông nhà thơ:

- Ừ nhỉ.

Ông nhà thơ đặc ý:

- Còn ai nữa? Hay là tao? Tao lại kiện tao à? Nghĩa là ngoài thằng Mác-tanh với tao ra, không còn ai có quyền thay mặt công ty. Vả lại, nếu công ty bị vỡ lở, thì bọn cổ đông bố bảo cũng không

dám nhận là có chân trong công ty. Nếu bị khai ra, chúng nó lại không quăng hàng đồng tiền để chạy chọt cho khỏi liên lụy à? Lúc ấy, giá chúng nó có biết là tao với thằng Thừa vợ hết chuyến tàu vét, cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt, chứ làm gì nổi. Cho nên tao tính nuốt món này thật là dễ dàng và ngon ơ. Tao tưởng trừ phi thằng nào ngu ngốc, có gái đến hiến thân tận nơi mà không biết, mới từ chối việc này.

Ma-ri tùm tùm, đứng sát vào ông Tình muôn thuở, rồi hỏi:

- Thế à? Thế là ngu ngốc à?

\* \* \*

Nhưng ông thủ quỹ Thừa kịch liệt phản đối ông quyền giám đốc công ty về việc tống tiền giả vờ.

Song, với người bạn thân lâu năm, Thừa viện lý do là không nữ phản bội đồng nghiệp. Nhưng với Ma-ri, hẳn nói riêng rằng những người mà ông Hoài Tân Tử phái đến tống tiền, mình không biết mặt họ, thì có thật là họ, hay lại chính là người của thằng Pha-lăng-xô đến thử lần thứ hai? Ma-ri khuyên thế nào, Thừa cũng lắc đầu:

- Không nên nhúng tay vào việc trái với đạo lý và nguy hiểm ấy.

Đến khi Ma-ri làm mặt giận, nhiec móc Thừa là ngu là dại, Thừa mới nói thật ý của mình:

- Phàm ở đời, muốn làm gì cho kín đáo, thì không bao giờ nên bàn bạc với ai, mà bao giờ cũng không cùng làm với người khác, dù là một người khác thôi. Một người biết, thì hai người biết, rồi mười người biết, không thể giấu được mãi. Vả lại làm cùng với nó, thì phải chia tiền với nó. Và vì là sáng kiến của nó, tất nó đòi chiếm phần hơn. Thế mà còn phải trả công cho những thằng làm

cái việc tống tiền khá nguy hiểm, thì mình còn ăn gì?

Ma-ri cho là có lý, ngồi yên lặng để suy nghĩ. Thừa tiếp:

- Một là mình được ăn cả hơn vạn bạc. Hai là mình không theo thằng Hoài, để có cơ mà tố giác bụng xấu của nó, cho nó mất giá trị, mất tín nhiệm. Một ngày kia, nếu công ty lại hoạt động, mình sẽ được thay chân nó, mà không cần hát nó, để bị nó oán là phản bạn. Mà dù công ty không hoạt động nữa, thì cũng như mình chịu thiệt vài nghìn để giữ nguyên được giá trị, được tín nhiệm đối với các ông ấy. Mình còn làm ăn, còn cần đến các ông ấy sau này nhiều.

Ma-ri hiểu tiếng “các ông ấy” của chồng, nghĩa là từ chánh đoàn Mác-tanh đến bọn phó đoàn tây lai, và từ bọn quan lại đến bọn nhà giàu khác, có chân trong công ty.

Ma-ri không bàn thêm, hần nói:

- Thôi, việc kinh doanh lớn, ông cứ định liệu. Miễn sao cho khỏi mang tiếng thì làm.

\* \* \*

Sáng kiến tống tiền của ông Hoài Tân Tử gợi cho Thừa một thủ đoạn. Hần muốn ăn to, ăn một mình cho kín đáo.

Hôm ấy, chịu cho ông nhà thơ chửi hần là ngu dại, là cổ hủ, hần không đi nộp tiền cho công ty ngay. Đợi ông bạn cố tri đem cái mặt thất vọng và giận dữ ra khỏi dinh, hần mới dần dần nói rõ ý định của hần cho Ma-ri nghe. Rồi hần cùng Ma-ri hí hoáy ở trong buồng ngủ. Ma-ri đặt tờ giấy bạc lên mảnh giấy báo gấp làm tư, làm sáu, làm tám, cầm kéo cắt theo đúng khuôn khổ ấy. Có tờ mẫu là giấy trăm, có tờ là giấy hai chục, năm đồng, một đồng. Và có cả giấy năm hào, hai hào nữa. Thừa ghim những giấy cùng cỡ với nhau, giấy lớn thì nghìn một, giấy lẻ thì trăm một,

chục một. Rồi hai người cùng đếm lại. Đủ một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào, đúng với số tiền ghi trong sổ bán nhựa đêm trước. Muốn cho những giấy mới cắt ấy mềm và phẳng, Thừa xếp tất cả xuống nền gạch, rồi cùng Ma-ri khênh tấm ghế nhựa, đặt ép lên trên.

Tối hôm ấy, tuy ngồi cả ngày mỏi lưng, nhưng Ma-ri không cần tắm giặt. Hắn vui vẻ lắm. Như lại khỏe khoản ra. Luôn luôn hắn vuốt má Thừa. Lúc hắn nựng:

- Phục ông quá!

Lúc hắn khen:

- Đàn ông vẫn lắm mưu mẹo!

Lúc hắn nũng nịu:

- Toa bí mật thế, không trách toa có lắm nhân tình nhân nghĩa, mà moa chả biết tí gì.

Thừa chỉ tùm tùm, vuốt râu, ra vẻ đắc ý.

Sáng hôm sau, Thừa ra ô tô. Dem theo cái gói bọc và buộc y như cái gói tiền mọi bận. Chỉ khác một tí là có mùi dầu xăng xông lên hăng hăng. Thừa đặt cái gói ấy ở đệm sau. Vì trời nhiều mây, râm, hắn hạ mui xuống để chạy cho mát.

Thừa cho xe đi một quãng, đến chỗ vắng thì dừng lại. Hắn lấy một miếng thuốc lá, nhìn kỹ cho đúng cái đầu phải ngậm vào miệng, rồi đánh diêm châm vào đầu kia.

Khi xe tới phố huyện, miếng thuốc lá cháy dở, bén hết vừa quá nửa. Thừa đặt nó trên bọc giấy. Rồi hãm xe trước cửa hiệu bào chế của chú khách thầy. Hắn vào đó, cân thuốc cho Ma-ri.

Bỗng:

- Xe ông hàn Be cháy! Xe ông hàn Be cháy!

Thừa giật mình, chạy ra hè. Mặt hớt hơ hớt hải. Ngọn lửa đương bùng bùng ở đệm sau. Hàng phố đổ ra chữa. Có người lăn vào, toan lôi cái đệm ra. Nhưng Thừa hét:

- Khéo! Khéo! Ét-xăng nó nổ đấy!

Có người đã gánh một gánh nước, sắp đổ lên lửa, nhưng Thừa lại cản:

- Không được! Có nước, lửa càng bốc to!

Người ta nhốn nháo chạy và xôn xao bàn cách chữa. Lửa vẫn ngùn ngụt, mỗi chốc lại to hơn.

Độ mười lăm phút sau, thấy gói giấy chỉ còn là tàn, Thừa mới để cho mấy người tuần phố bơm nước vào xe bằng cái ống thụt đồng. Nước giập tắt lửa. Khói đen bốc lên, khét lẹt.

Hàng phố xúm lại xem đám cháy rất đông.

Người ta ngó vào trong xe xem thiệt hại những gì, rồi nhìn mặt ông hàn tái mét.

Thừa nói với người trưởng phố:

- Thầy coi cho tôi. Đừng để ai đụng vào xe. Tôi lên trình quan về cái tai nạn này. Lạ quá!

Chú khách thầy lo lắng, phân trần mãi với mọi người là chú bận cân thuốc, chú “công pết” gì cả.

Thừa vào công đường. Huyện Lung trông thấy thì tiếp ngay. Thừa tường thuật rất tỉ mỉ việc hỏa hoạn vừa xảy ra. Hấn nói:

- Trên đệm có gói tiền một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào, tôi định mang đi Hà Nội. Vì mất món tiền to, tôi nhờ quan lớn xuống phố chứng kiến chỗ cháy.



Quan phụ mẫu lắc đầu, tròn cái miệng để:

- Ô! Chết chửa! Quan hàn mất hơn một vạn bạc trong mười lăm phút?

Thừa cười lạt:

- Vâng, số mất của, tôi biết làm thế nào?

Huyện Lung hỏi khẽ:

- Tiền hàng chuyển vừa rồi đấy à?

- Vâng.

- Buôn to nhỉ. Tôi không ngờ. Nhưng quan hàn ạ, nghiệm đảo để, tiền lãi buôn cái ấy, có bao giờ giữ được bền đâu. Thế quan hàn muốn tôi chứng kiến để làm gì?

- Thưa tôi muốn xin quan lớn mấy chữ chứng nhận cho là vì ô-tô cháy, nên món tiền ấy cũng bị thiêu hết.

Quan gãi mép một lát, rồi hỏi lại:

- Bao nhiêu nhỉ?

- Thưa một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào.

- Toàn là giấy?

- Vâng. Cháy hết. Thật đáng tiếc!

Bỗng quan thản nhiên, tặc lưỡi:

- Tiếc quái gì! Giá vốn của nó độ đồng bạc chứ mấy?

Thừa không hiểu. Huyện Lung lại hỏi:

- Quan hàn muốn tôi xuống tận nơi để chứng kiến, rồi cho giấy chứng nhận à?

- Vâng, thật là phiền quan lớn quá.

Quan phụ mẫu lắc đầu, mỉm cười:

- Không phiền tôi, nhưng tôi sợ phiền quan hàn thôi.

Thừa vẫn không hiểu, tùm tùm và nói nhỏ:

- Thế nào rồi cũng xin hậu tạ quan lớn.

Nhà cai trị tặc lưỡi:

- Tạ từng gì cái vật! Có điều là nếu tôi cứ ngồi đây nhắm mắt mà tin quan hàn, thì tôi có thể làm giấy chứng nhận một cách dễ dàng là quan hàn bị cháy hơn vạn bạc do tai nạn bất thần. Nhưng nếu quan hàn muốn tôi đến tận nơi để mắt nhìn thấy gói giấy bị cháy, thì tất nhiên tôi phải chứng nhận đúng sự thật, là món giấy cháy ấy toàn là giấy báo cũ.

Thừa giật nảy mình. Nhưng hấn cố giữ nét mặt bình tĩnh.

- Trình quan lớn, trăm nào chục nào cũng có ghim hấn hoi để làm bằng. Tuy nước cứu hỏa có làm hư nát chút ít tàn giấy ở phía trên, nhưng thế nào những tệp xếp ở phía dưới cũng còn nguyên vết.

Quan gật đầu:

- Thế mới càng rõ là giấy nhật trình! Chẳng tin thì bây giờ, tôi mời quan hàn đi một mình, đến mà nhìn kỹ xem, những vết chữ in bài báo quốc ngữ còn hấn trắng cả lên rõ lắm đấy. Không phải quan hàn chỉ bị cháy mất có một đồng bạc giấy báo cũ, quan hàn cứ đem đầu tôi đi mà chặt!

Nói xong, huyện Lung cười hề hề. Thừa luống cuống. Quan lắc đầu, tùm tùm, giọng thân mật:

- Không bịp được thiên hạ đâu quan hàn ạ! Thiên hạ có mù

đâu, hờ quan hàn? Vả lại lừa bịp lần đầu, chưa chắc người ta đã tin, huống hồ là lần thứ hai?

Thừa im lặng, mặt tái dần.

- Quan hàn ạ, có phải quan hàn bắt chước cái lối xoay tiền của cái ông huyện gì ở Huế, định trăm món tiền thuế không? Ông ta thua bạc, muốn bịp nhà nước, cũng tự đốt ô-tô của ông ta, trên có để những tệp giấy nhật trình cắt đúng như giấy bạc, cũng ghim cẩn thận, như kiểu quan hàn làm hôm nay ấy. Nhưng khi nhà chức trách đến khám xét, thấy giấy bạc mà có hẳn những dòng chữ in quốc ngữ, thì mưu gian của ông ta bị lộ ngay. Quan hàn tưởng tôi không biết việc trong Huế ấy, nên định dùng tôi để nuốt cho trôi hơn vạn bạc phải không?

Thừa biết rằng nói dối vô ích, nên đành thú thật:

- Trình quan lớn, thật là tôi tự nghĩ ra cách ấy, chứ không phải bắt chước ông huyện mà quan lớn vừa nói.

Quan nhìn Thừa bằng đôi mắt dịu dàng:

- Quan hàn ạ. Việc quan hàn đốt ô-tô, làm tôi phiền hết sức. Vì, chỗ anh em, tôi nói thật, quan hàn làm thế là cướp của tôi một mưu đấy. Vụ thuế sắp tới, tôi cũng định sửa món thuế của huyện bằng cách đốt xe ô-tô của tôi. Nhưng tôi không vụng như cái ông bạn đồng liêu của tôi trong Huế đâu. Tôi mà làm thì có trời cũng không khám phá ra nổi. Nhưng hôm nay quan hàn làm trước tôi mất rồi, mà lại làm rất vụng. Chẳng lẽ tháng sau tôi cũng làm thế, để các báo nó đăng xỏ là hề không phải tiền của mình để trên ô-tô, thì tất ô-tô bị cháy à?

Huyện Lung cười ha hả, rồi hỏi, vẻ chế nhạo:

- Thế bây giờ quan hàn muốn tôi giúp quan hàn gì nào? Quan hàn với tôi là chỗ thân tình, xin cứ nói thật đi?

Thừa ấp úng:

- Xin quan lớn cứ cho cái giấy chứng nhận.

Quan huyện cười, gật đầu:

- Cũng được. Có mất gì một chữ ký? Một chữ ký của tôi mà giúp quan hàn lấy được những ngót một vạn ba nghìn đồng bạc, thì nó có giá trị đấy nhỉ?

Biết là quan phụ mẫu đã động đến việc mua chữ ký, Thừa thâm thì:

- Vâng. Chúng tôi không dám quên ơn quan lớn.

Quan lại gật đầu, vẫn nói to như thường:

- Đành rồi. Mọi bạn quan hàn còn đi lại rất hậu hĩ, hướng chi là bạn này. Nhưng hỏi thật quan hàn nhé, quan hàn định chia cho đệ bao nhiêu?

Thừa nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Xin tùy quan lớn.

Nhà cai trị lắc đầu:

- Không. Cua mạch nào đứt mạch ấy. Những lần trước không tính gộp vào lần này được. Quan hàn cho đệ một nửa cái số bị cháy nhé. Cũng như đèn đệ món tiền thuế mà đệ không tiện diễn tấn kịch cũ đến lần thứ ba ấy mà!

Thừa nghĩ. Hắn đã từ chối cái sáng kiến của ông bạn nhà thơ, vì không muốn chỉ được ăn có một nửa. Nay hắn phải hối lộ huyện Lung một nửa, thì thà rằng chia với Hoài Tân Tử cho xong. Chẳng phải ân nghĩa gì. Hắn mặc cả khéo.

- Nhưng tôi còn thiệt cái đệm xe.

- Thế thì đúng năm phẩy. Nếu quan hàn không bằng lòng, thì

tôi đi làm biên bản ngay lập tức, là quan hàn đốt giấy nhật trình, giả làm giấy bạc, để âm mưu một vụ lừa đảo.

Thừa như tự mình chạy đến một ngõ cụt, lại giục người ta dồn mình vào chỗ bí. Song, vốn lắm mánh khéo, hắn tìm ngay được một lối thoát. Hắn nói:

- Thưa quan lớn, quan lớn đòi ngân ấy, tôi cũng vui lòng. Nhưng xin khất quan lớn đến mai. Tôi về nhà, mới có tiền.

- Thế bây giờ quan hàn đi đâu? Xuôi Hà Nội à? Không có giấy chứng nhận cũng đi à? Không có đồng nào trong túi à?

Thừa chỉ trả lời câu hỏi cuối cùng:

- Thưa có, nhưng chỉ độ vài trăm.

- Thế thì chỗ người lớn, ta tin nhau thật, nhưng cứ xin là tiền trao cháo múc. Khi nào quan hàn cho đủ số, tức thì có giấy chứng nhận ngay, để quan hàn xuôi Hà Nội.

Biết rằng không thể yêu cầu hơn, Thừa thở dài nhìn ra ngoài.

Trời sắp nổi cơn giông. Quan nhắc:

- Mưa đến nơi rồi. Quan hàn lấy xe tôi mà về cho sớm sửa vậy. Tội gì đi bộ, lỡ gặp lạnh thì phải cảm.

- Thưa tôi phải lên tỉnh, cân cho nhà tôi mấy thang thuốc. Hàng chú khách thấy thiếu mấy vị.

- Được. Lên tỉnh, rồi về đồn điền. Tha hồ. Xe của tôi, quan hàn cứ dùng. Có tốn mấy ét-xăng mà ngại?

- Vâng. Thế thì tôi cảm ơn quan lớn lắm. Nội nhật hôm nay, xin có mặt hầu quan lớn.

Quan đặc chí:

- Và cũng có đủ số ấy nữa nhé. Bằng giấy to nhé!

Rồi nhắc một lần nữa:

- Bằng giấy trăm đầy nhé!

\* \* \*

Thừa vừa ngồi vào trong xe của huyện Lung, thì trời đổ mưa rào. Qua nhà chú khách thầy, hẳn thấy xe của hẳn, vì không gương mui, nên ướt sũng. Chắc chỗ tàn giấy bị ả ra rồi.

Đến tỉnh, hẳn vọt ngay vào tòa sứ. Phải cho thằng quan lấu cá và tham lam này một vố, mới nuốt trôi một mình món tiền này.

Hẳn xin yết kiến tên chủ tỉnh.

Công sứ Mát-xi-li mời Thừa ngồi trên ghế đặt trước bàn giấy:

- Ông vẫn khỏe mạnh chứ? Bà Thừa cũng thế chứ? Tôi có thể giúp ích cho ông việc gì đây?

Thừa chấp hai tay:

- Cám ơn cụ lớn, vợ chồng chúng con vẫn được như thường.

- Ông đến đây có việc gì?

- Lạy cụ lớn, chúng con coi cụ lớn như cha, nhờ cụ lớn cứu cho con khỏi một nỗi oan ức.

Tên quan đầu tỉnh gật:

- Tôi nghe.

- Trình cụ lớn, sáng hôm nay, con có việc phải đem một số tiền về Hà Nội. Chẳng may đến phố huyện, thì xe ô-tô của con tự nhiên bị phát hỏa.

Mát-xi-li hỏi:

- Ông muốn trình tôi kẻ thù nó mưu phản ông phải không?

- Thừa không ạ. Vì ô-tô bị cháy, cho nên cả món tiền con để

trên xe cũng bị cháy. Con lên huyện, trình quan sở tại, nhờ ngài cấp cho một giấy chứng nhận về tai nạn ấy để làm bằng. Nhưng quan huyện con không nghe, đòi con phải biếu năm nghìn bạc.

Tên quan cai trị trợn mắt:

- Nó đòi ông năm nghìn? Thằng khốn nạn! Lương chúng nó đã được tăng. Ít ra nó cũng lĩnh từ trăm rưỡi đến trăm tám bạc một tháng. Vậy ông muốn gì?

- Lạy cụ lớn thương kẻ làm ruộng nghèo này, chúng con cần giấy chứng nhận, nhưng chúng con không có đủ năm nghìn để hối lộ quan huyện.

- Ông đã từ chối nó món tiền ấy?

- Lạy cụ lớn, không ạ. Chúng con nghĩ ngay đến cụ lớn là bậc chí công minh chính trực, hay thương kẻ khốn cùng, nên chúng con đến trình cụ lớn. Chúng con đã hứa với quan huyện là chiều nay chúng con xin có đủ lễ để biện.

- Tốt.

- Trình cụ lớn cứu chúng con. Xưa nay, hạnh kiểm của vợ chồng chúng con thế nào, chắc cụ lớn đã rõ.

Tên công sứ xua tay:

- Không cần nói nhiều. Để yên tôi nghĩ cách trừng trị thằng vô lương tâm. Ông có đủ năm nghìn ở trong túi chứ?

- Lạy cụ lớn, không ạ. Con đã hứa với quan huyện chúng con là phải về đồn điền để lấy.

- Được. Máy giờ chiều nay ông đến huyện để đưa tiền?

- Bẩm từ hai giờ đến hai giờ rưỡi.

- Được. Ông đến ngay sở cấm nhé. Tôi sẽ gọi dây nói cho ông

Gôn tiếp ông. Ông hẹn ông ấy chỗ gặp nhau chiều nay. Ông đưa cho ông ấy tờ giấy ghi số giấy bạc mà ông biếu ông huyện. Khi ông ở bàn giấy ông huyện ra, thì ông máy ông Gôn ập ngay vào, tóm được quả tang kẻ gian, ông hiểu cách bắt tham tang chú?

- Dạ. Chúng con đã hiểu. Cảm ơn cụ lớn có lòng thương dân. Nếu không có các cụ lớn cai trị ở trên, thì không ai ngăn cản được các quan An Nam tham nhũng.

- Chúng nó toàn là đồ ăn cắp! Nhưng thế là xong một việc. Ông còn yêu cầu gì tôi nữa không?

- Lạy cụ lớn không ạ.

- Thế nào, bọn điền tốt của ông vẫn ngoan ngoãn chú?

- Dạ, từ ngày nghe lời cụ lớn dạy bảo, chúng con vẫn để mắt đến chúng nó. Nhưng cũng như chúng con, chúng nó một dạ trung thành với chính phủ Bảo hộ.

- Được. Độ này Việt Nam Quốc dân đảng vẫn hoạt động đấy. Đảng Thanh niên với đảng Cộng sản cũng đương tìm đường bành trướng vào những chỗ có nhiều người bất mãn, người dân nghèo. Hễ ông thấy trong đồn điền có gì khác, ông phải trình tôi ngay.

- Dạ. Chúng nó là quân phản bội, bạc ác, làm hại nước hại nhà, mà trước hết là làm hại chúng con, thì không bao giờ chúng con dám giấu cụ lớn. Thế nào chúng con cũng phải vì quyền lợi mà nhờ cụ lớn trừng trị chúng nó.

- Ông là người hiểu biết. Tôi bằng lòng lắm. Thôi, ông đi ngay đến sở cảm nhé. Tôi gọi đây nói cho ông Gôn đây.

Thừa chấp hai tay vái chào tên công sứ.

\* \* \*



Thằng cảm Gôn tiếp Thừa không kém niềm nở.

Nó giơ tay để bắt. Thừa ôm tay nó bằng cả hai tay mình, vừa còng gập lưng xuống, vừa rung rung.

Cũng làm như mọi bận, bắt tay xong, mặt dờ dẩn, hấn đã cầm sẵn tờ giấy một trăm, tay cố nhét vào túi áo của thằng cảnh sát trưởng, và miệng nói:

- Bà đầm tốt tôôôt!

Nhưng lần này, vì muốn lấy lòng thằng Gôn hơn, Thừa đếm thêm hai tờ giấy hai chục và hai tờ giấy năm đồng, lại nhét vào áo nó:

- Tí nhau tốt tôôôt!

Rồi hấn ôm lấy hai cánh tay của thằng Gôn, như thể giữ thằng này, không cho lấy tiền ra, trả lại hấn.

Thằng Gôn vui sướng, gật đầu lia lịa:

- Mét-xi, mét-xi!

Rồi nói rõ:

- Quan công sứ vừa gọi đây nói cho tôi về việc ông. Vậy ông cho biết chúng ta gặp nhau thế nào?

Thừa đáp:

- Tôi đã định rồi. Nếu chúng ta hẹn nhau, thì thế nào cũng phải đi tìm nhau, có thể lạc, lỡ việc. Vả ông về phố huyện, thế nào tri huyện nó cũng biết. Chi bằng tôi mời ông về đồn điền với tôi bây giờ. Có sẵn xe ô-tô đây. Ông ăn cơm sáng với tôi. Rồi đến hai giờ, chúng ta cùng đến huyện. Nhưng gần tới phố huyện, ông tạm lánh mặt: để tôi vào công đường trước. Khi tôi ra, tôi sẽ máy ông vào.

Thằng Gôn vui vẻ:

- Cũng được. Nhưng ông An-be Thừa! Có một điều khó khăn cho ông đấy.

Thừa tái mặt:

- Xin ông cứ bảo.

- Ông mời tôi ăn cơm, tôi xin nhận lời, nhưng chúng ta uống rượu gì?

Thừa thả một hơi nhẹ nhõm, tùm tùm cười:

- Rất nhiều thứ. Có cả Mac-ten lẫn Sâm-banh.

Thằng Gôn híp mắt cười:

- Thế thì tốt lắm.

Thừa chờ mười phút cho tên cảnh sát trưởng sửa soạn. Rồi hai người cùng lên xe. Để khỏi lộ, Thừa không theo con đường qua cổng huyện để về Cầu Rồng mà đi bằng con đường khác.

Bữa cơm hôm ấy, Ma-ri ngồi tiếp khách với chồng. Hấn trang điểm cho trẻ và đẹp không kém cái tối hẳn tiếp thằng Pha-lăng-xô. Năm cô gái non của hẳn hầu bàn, tha thướt đi ra đi vào. Thằng chánh cảm luống cuống. Nó không biết nên hưởng lạc bằng miệng hay bằng mắt. Mỗi lần thấy Đào hay Huệ rót rượu cho nó, nó vờ nhã nhận, đỡ lấy tay người con gái, thì nó được ngay Ma-ri đỡ lại tay nó, như bảo nó cứ để yên cho việc phục vụ được chu đáo.

Thằng Gôn nốc hàng nửa cốc vại rượu và nhồm nhoàm nhai từng miếng thịt lớn. Mỡ màng dính cả vào râu nó. Nó muốn kéo dài bữa tiệc ngon hiếm có mà nó được hưởng cả bằng năm giác quan: lưỡi nếm rượu và các món lạ, mắt nhìn người đẹp, mũi ngửi mùi phấn và nước hoa, tai nghe những lời nịnh hót và da

được cạo vào da mịn màng của những người không phải là mụ vợ béo ị quen thuộc của nó. Mặt nó búng búng đỏ. Đầu nó khật khừ. Nó nói đã bắt đầu lú lừ, và lè nhè.

Nó khen Thừa và Ma-ri tử tế. Tất cả mấy mươi triệu người An Nam cũng được nó khen lây là giàu có và trung thành với Mẫu quốc. Chúng có là bị phạt rác hay phạt chuồng xí bẩn, họ không một lời kêu ca, nộp tiền ngay.

Vì Ma-ri đã được Thừa kể qua loa cho biết sự việc, nên đến lúc đồng hồ trên tường điểm một giờ, hắn bảo Thừa:

- Soạn tiền và ghi số đi, kéo muôn.

Thừa gọi đem đồ tráng miệng, Ma-ri rót vào chén cà-phê của thằng Gôn nửa cốc con rượu Rum. Bỗng Thừa hỏi nó:

- Ông Gôn! Đã lâu ông ở bên An Nam, chắc là ông nhớ cảnh nước Tây lắm. Nếu ông muốn hưởng phong vị kinh đô Pa-ri, thì tôi tổ chức ngay cho ông.

Thằng Gôn ngớ mặt như để hỏi. Thừa đáp:

- Được. Ông đợi năm phút, ông sẽ thấy Pa-ri.

Hắn ra hiệu cho đội con gái.

Quả nhiên, độ ba phút sau thôi, bên buồng khách, điệu nhạc khiêu vũ đã nổi lên, Ma-ri dắt tay thằng Gôn đưa nó sang. Tất cả đồ đạc vẫn bày trong buồng này được xếp dẹp vào áp tường, để lấy chỗ rộng cho cuộc nhảy đầm.

Thằng Tây ôm ghì lấy Ma-ri, đưa chân theo nhịp nhạc. Nhưng luôn luôn nó nói:

- Xin lỗi.

Vì luôn luôn nó giẫm phải chân Ma-ri. Nó say, đã bước những

bước chệnh choạng. Nó mất tự chủ. Thỉnh thoảng nó thở phì phì từng hơi rượu nồng nặc vào mặt Ma-ri.

Bọn Đào, Sen, Huệ, Lan, Mai cũng đã mặc áo dài, dận xăng-đan cao gót, ra ngồi ở ghế, để chờ mời nhẩy. Mỗi lần trong nhà có khiêu vũ, thì Thừa và Ma-ri lại rộng phép cho đội con gái, và cả xù Tuynh cũng lên dự cho xôm. Xù đã học được món chơi văn minh này, hồi ở bên Pháp. Xù mặc bộ tô-pi-can giả hiệu bằng len có lót, trải đầu thật mượt. Trừ Thừa ra, còn Xù ôm tuốt, từ bà hàn trở xuống. Xù thông thả tiến đến trước mặt người mà Xù muốn mời nhẩy. Xù làm bộ lễ phép và nhã nhặn cả với những người con gái mà thường ngày Xù vẫn mày tao. Xù đứng thẳng trước mặt người ấy, mỉm mép cười và cúi đầu để chào. Rồi Xù dang cánh tay đỡ lưng và tay người ấy. Chân Xù xoạc ra từng bước một để đưa người ấy đi. Mắt Xù nhìn vào mắt, vào má, vào môi, và vào ngực của người ấy.

Trong khi nhà ngoài vui vẻ, thì Thừa vào buồng kết làm việc. Hắn làm trái lời dặn của huyện Lung, không đem giấy to cho gọn, mà chọn lẫn lộn cả các thứ, từ giấy trăm đến giấy năm xu. Giấy nào hắn cũng ghi đúng số, và còn soát lại thật cẩn thận.

Bỗng Ma-ri chạy vào:

- Này...

Thừa ngược mắt nhìn vợ. Ma-ri thấy một chồng giấy bạc, thì cau mặt:

- Thảo nào lâu! Sao xuẩn thế! Lấy năm chục tờ giấy trăm có gọn không? Ông ấy cứ hỏi. Ra đi.

Thừa cười:

- Không biết đứa nào xuẩn! Đưa cho nó giấy to, thì khi mình ra khỏi bàn giấy, nó có thể giả vờ vò đi, ném vào góc tường phía

ngoài. Nó làm như không thèm nhận tiền như bản mà vút ra đấy, để lỡ bị bắt tham tang, thì nó đổ tội cho người khác hối lộ nó. Chính nó cũng dặn đi dặn lại là đưa giấy to. Moa hiểu ngay ý của thằng ăn tiền có sách.

Ma-ri gật gật:

- Ủi nhỉ. Tổng vào cho nó từng này giấy lẻ, thì cứ việc đếm cũng đủ thì giờ cho người ta đến bắt, mà một đồng to xù thế này, thì nó có giấu đằng trời.

Rồi hấn ngần ngợ:

- Này, nó vút tiền vào xó tường, ngộ mất thì sao nhỉ?

Thừa cười:

- Toa xuẩn quá! Ai dám vào đấy mà lấy! Thường thì quảng xong tiền đi, chúng nó rất khôn, thế nào cũng vào nhà trong một lát. Bởi vì bao giờ mật thám bắt tham tang, cũng vào ngay sau lúc chúng nó nhận tiền, để tóm được chứng cứ. Nhưng mật thám thấy tiền, không thấy người, thì chúng nó có thể cãi rằng trong lúc chúng nó không có ở đấy, thằng dân nào thù đã lẻn vào để tiền đấy, làm như hối lộ, chứ nó không biết.

- Thế tiền vút đấy đến bao giờ?

- Độ nửa giờ là cùng, thấy không có ai vào bắt, thì nó nhặt cất đi. Vả lại đến tan hầu nó mới lấy, tiền cũng chẳng mất được.

Ma-ri sực nghĩ ra:

- Chết chữa. Quên mất! Ông ấy say quá, đòi đi ngủ một lát đấy.

Thừa đáp:

- Đưa ông ấy vào buồng thằng Hoài ấy.

- Để ông ấy ngủ một mình à? Lại cứ đòi con Lan vào với kia.

Thừa tặc lưỡi:

- Kệ! Việc nào của ấy. Tiên sư thằng Tây khổ được voi còn đòi tiên!

Đúng hai giờ, Thừa đánh thức thằng Gôn dậy. Nó thắt thắt lưng da to bản quanh mình, rồi đeo chéo ở vai cái dây da bao đựng súng lục. Ma-ri rót cho nó một nửa cốc Mác-ten và mời nó. Nó vẫn còn say, nhưng tiếc của, bèn liếm môi, tợp cho hết.

Đến đầu phố huyện, Thừa gửi nó vào một nhà, rồi vào thẳng công đường.

Huyện Lung thấy quan hàn đúng hẹn, thì tươi cười mời ngồi. Hắn đưa Thừa đọc tờ giấy chứng nhận đã làm sẵn từ trước. Nhận đồng tiền mà Thừa xin lỗi là không có giấy to, quan ký tên và đóng kiểm vào giấy chứng nhận, rồi trao cho Thừa.

Thừa cảm ơn, trả quan cái xe, và xin quan tính tiền ét-xăng. Quan tặc lưỡi:

- Ô, làm gì cái vật! Chỗ anh em.

Thừa bắt tay quan, rồi làm vẻ mặt sung sướng, vừa đi vừa đọc lại tờ giấy.

Quan chẳng ngờ gì, nhìn theo thằng mất của, tùm tùm cười.

Nhưng chừng mười lăm phút sau, thằng Gôn xộc vào huyện.

Thấy trên bàn giấy của Lung còn lù lù đồng giấy bạc, thằng cảnh sát trưởng nói:

- Tôi được lệnh quan công sứ đến bắt tham tang.

Nó hỏi:

- Tiền này ở đâu? Ai cho ông?

Huyện Lung đương cuống queo, thì nhìn thấy Thừa thập thò

ngoài cửa. Hấn không trả lời thằng Gôn, mà trở vào mặt Thừa:

- À, tiên sư bố thằng đểu phản tao!

Thằng cầm rút trong túi lấy tờ giấy biên số giấy bạc mà Thừa đã giao cho nó. Nó bảo tên tri huyện nhìn từng con số, rồi nó làm biên bản, bắt hấn ký vào.

\* \* \*

Làm xong nhiệm vụ, thằng Gôn cùng Thừa ra phố. Thừa đưa nó ra chỗ ô-tô của mình bị cháy, và trở cho nó nhìn đồng tàn giấy đã bị nước mưa làm bẹp dí. Thừa cố bới, tìm một tệp còn nguyên ghim:

- Tiếc quá! Bao nhiêu là tiền!

Rồi hấn tiếp:

- Chỉ vì tham lam cho nên ông Lung bị lột mặt nạ.

Thằng Gôn hỏi:

- Nó đòi ông bao nhiêu tiền?

- Năm nghìn.

Thằng Gôn trợn mắt, nhún vai:

- Năm nghìn một chữ ký!

Thừa cho nó xem tờ giấy chứng nhận của Lung và nói:

- Bây giờ thì cái chữ ký này quả là vô giá trị. Thành thử giấy chứng nhận cũng vô giá trị nốt. Hay là tôi nhờ ông...

Thằng Gôn nhìn Thừa:

- Ông muốn gì?

- Ông viết thêm vào đấy mấy chữ hộ tôi.

- Viết thế nào?

- Viết rằng lời chứng nhận của tri huyện Nguyễn Hữu Lung là đúng.

Thằng Gôn đáp:

- Không hại gì.

Nó co một căng, đặt tờ giấy lên đùi, và nhăn nhó mặt để nghĩ. Mãi nó mới viết được hai chữ Pháp, nghĩa là *Nhận thực đúng*.

Nó đề ngày, tháng, năm, rồi viết rất nhanh chức tước của nó, là *Lính sen đầm hạng nhì, chiến sỹ bội tinh, cảnh sát trưởng Vĩnh Yên*. Rồi nó ký tên nhoay nhoáy: *Pô-luyx Gôn*.

\* \* \*

Tiếng đồn quan bị bắt tham tang dậy cả phố huyện. Nó lan ra khắp tỉnh Vĩnh Yên, rồi cả Bắc Kỳ.

Lung bị huyền chức, chờ ngày ra Hội đồng kỷ luật và tòa án.

Làm được việc ấy, Thừa rất vui sướng. Song, Ma-ri không khỏi lo lắng. Hấn hỏi Thừa:

- Liệu nó có thù mà tố giác việc mình buôn lậu với mở sòng bạc không nhỉ?

Thừa mỉm cười, lắc đầu:

- Trừ phi nó muốn mất quan thì nó mới phản mình. Bởi vì nó phản mình tức là nó phản nó. Dung túng người trong hạt làm điều phi pháp, để ăn tiền, nó càng bị nặng tội chứ sao?

Ma-ri nói:

- Bị bắt quả tang ăn hối lộ đã là nặng tội, không mất quan ấy à, chứ lại còn muốn với chẳng không muốn.

Thừa tắc lưỡi:

- Việc đếch gì! Ngũ này mà tốt lẽ, thì chỉ sáu tháng nữa là lại ra



làm quan như thường. Đấy, rồi toa xem.

## IX

# NHỮNG CÁI THỐI CỨU ĐƯỢC CÁI THƠM

Nói cứng như vậy, song Thừa vẫn phải đề phòng. Hắn đề phòng huyện Lung tố giác hắn. Hơn nữa, để nuốt trôi ngót vạn ba bạc của công ty, hắn không cần đề phòng ai bằng đề phòng ông bạn cố tri Hoài Tân Tử. Chỉ ông nhà thơ bị mất của mới xót xa, và nghĩ ngợi để lật bộ mặt thật của vụ cháy ô-tô này. Nếu huyện Lung lẫn ông Hoài Tân Tử cùng phản hắn, khai ra những thủ đoạn làm giàu khác của hắn từ trước đến giờ, thì hắn khó thoát được tội.

“Hay là...”

Thừa suy tính. Hay là gán quách hai tiếng hội kín cho công ty? Nhân lúc công ty không hoạt động, lại có thể vì vụ án mạng trên Lao Cai mà vỡ lở, thì, không được ăn, mình đập đổ, phá quách nó đi. Đổ cho nó là hội kín để lập công. Hoài Tân Tử trước kia vẫn bảo công ty là hội kín. Hay nó làm việc kinh tế cho một hội kín nào thật, mà mình không biết chẳng? Nếu không, cứ liều khai thế. Chẳng phải hội kín, thì có thiệt gì đến người tố giác nó. Chỉ có lợi, là Pha-lăng-xô trước hết hãy tóm cổ Hoài Tân Tử cho thằng này không còn ruột gan nào bới ra cái âm mưu cháy ô-tô. Nếu là hội kín thật, mà chính mình cũng có chân trong ấy, thì không những người đi báo vô tội, còn được trọng dụng như đội Dương, như thừa Mai. Và ít ra, việc mình tố giác một hội kín, cũng tỏ cho Pha-lăng-xô và sở mật thám tin lòng trung thành của mình với chính phủ Bảo hộ là thật. Nó gỡ cho mình được cái tội quy hàng bọn tổng tiền vừa rồi.

Thừa dẫn đo kỹ lưỡng trong cả một đêm ít ngủ. Càng dẫn đo, hẳn càng cho hẳn tố giác công ty là nên. Bởi vì, nếu nhu nhược trước tình bạn với Hoài Tân Tử, ngộ công ty là hội kín thật thì sao? Trước hết, mình lỡ mất cơ hội tốt nó kể đến tận tay mà để sểnh. Sau nữa, là một hội kín, thì sớm hay muộn, cũng không thể qua được con mắt sáng suốt của sở mật thám. Khi nó bị khám phá, tất mình cũng không thoát ra ngoài mắt lưới của pháp luật.

Chi bằng cứ liều mà khai công ty là hội kín. Ở đời này, mười thằng làm nên thì có đến chín thằng liều. Mình đã lập tâm tạo công danh, thì cứ liều. Chẳng trúng lần này thì lần khác trúng, số mà được ra làm quan, thì cơ hội là lần này không biết chừng.

Sáng hôm sau, Thừa đi Hà Nội sớm.

Hắn vào ngay bàn giấy thằng Pha-lăng-xô. Cố nhiên là Thừa đưa chuột đến miệng mèo.

Ông nhà thơ Tình muôn thuở bị sở mật thám Hà Nội chõm ngay đúng vào lúc quanh tĩnh nhà ông, thiện nam tín nữ, người nào người ấy tô hô, đương gối lên đùi, lên đít nhau.

Tất cả những cặp ấy đều bị giải vào xà-lim Xăng-tan.

Công ty buôn thuốc phiện lậu có thể lực nhất ở Bắc Kỳ từ xưa đến nay, vì được tên chánh đoan Yên Bái Mác-tanh giám đốc, ngang nhiên hoạt động trong mấy năm trời, đến mùa đông năm 1930 mới bị khám phá.

Nó bị khám phá không phải do từ ý muốn phản bạn, định bịt miệng Hoài Tân Tử của hàn An-be Thừa. Nó bị khám phá chính là do từ vụ án mạng xảy ra trong rừng Lao Cai, người của công ty Mác-tanh và người của công ty Rô-lăng-ti giết nhau vì muốn dìm dập nhau để tranh nhau mỗi lợi.

Mấy hôm sau, hung thủ bị sa vào lưới pháp luật. Thằng thanh

tra Rô-be trưởng ty Mật thám Lao Cai, trước kia chỉ quen trị kẻ cắp ở chợ Đồng Xuân, Hà Nội, vì khỏe tay, đánh nhiều, nên được lên chức, cái thằng Rô-be lùn, bụng phệ, đầu cạo trọc tếch, trắng hếu như đầu sư ấỵ, phải điều tra vụ án mạng này. Nó cũng dùng cánh tay cứng như sắt của nó để bới tìm tư tưởng của kẻ giết người. Nó đoán rằng hung thủ chẳng qua là thằng ăn cắp như những tụi ở chợ Đồng Xuân. Vì là An Nam. Người này đã lột kẻ có tiền, nhưng lỡ tay giết chết, thì quăng xác xuống suối. Có thể thôi. Chứ không có bè, có đảng gì hết.

Song, công sứ Rô-ma-nét-ti lại nghĩ khác. Tên thực dân già, nghiện thuốc phiện, có vợ An Nam này, vì yêu vợ, nên xét người An Nam có thâm thúy hơn. Thấy hồi đầu năm, Yên Bái là trung tâm của cuộc bạo động chính trị, thì Lao Cai, một tỉnh biên giới, Việt Nam Quốc dân đảng trốn sang Tàu như đi chợ, Rô-ma-nét-ti cảnh giác hơn, cho là vụ giết người này không phải vụ án thường. Có thể có liên quan với Yên Bái, với Hà Nội cũng nên. Thấy thằng Rô-be báo cáo hung thủ chỉ là cá nhân lẻ tẻ, thằng Rô-ma-nét-ti lắc đầu, bảo phải điều tra lại.

Thằng Rô-be bắt cánh tay nó hoạt động mạnh gấp đôi trước. Cuối cùng, nó thấy kẻ giết người quả không phải là thằng ăn cắp cá thể. Hẳn xưng ra một số người vẫn sinh sống bằng nghề mua nhựa. Những người này bị bắt. Không chịu được vài trận mưa dùi khui, họ khai ra hai người đội đòan ở Lao Cai, vẫn xuất tiền cho họ đi mua thuốc phiện lậu. Hai người đội đòan bị tóm. Họ tổ giác thêm một đồng nghiệp ở Lao Cai và một đồng nghiệp ở Việt Trì làm nhiệm vụ vận tải, ăn no đòn, phun ra một bạn trong ban lưu động, làm việc ở nhà Thương chính Hà Nội. Cuộc điều tra từ đó không chỉ đóng khung trong địa hạt Lào Cai. Nó loang như vết dầu xuống Việt Trì, Hà Nội v.v... và vụ này chỉ là vụ buôn thuốc phiện lậu, nhưng lớn.

Song, thằng Rô-ma-nét-ti vốn thích hút thuốc lậu hơn thuốc ty vì rẻ hơn, lại đậm hơn, vả là quan cai trị, nó vẫn bị ám ảnh là một vụ Yên Bái thứ hai sẽ nổ ra ở Lào Cai. Tư tưởng ấy làm nó giật mình thon thót. Cái ác cảnh phải chạy trốn vào rừng, lạc vợ, lạc bàn đèn, xui nó cảnh giác hơn. Nó đi Hà Nội, báo cáo với thống sứ Rô-banh về vụ án này. Muốn khùng bố tinh thần tên thủ hiến Bắc Kỳ, nó mệnh danh là hội kín. Thằng Rô-banh găm gù tức tối, gọi ngay điện sang sở mật thám, bắt mở cuộc điều tra thật nghiêm chỉnh.

Trong một thời gian ngắn ngủi, bọn chó săn tìm ra được một danh sách khá dài những người có liên quan đến vụ án quan trọng này. Chúng chưa bắt ai. Chúng rình mò kín đáo, chất chứa cho thật nhiều người, cho thật nhiều tài liệu. Để đợi ngày nào đó thật chín muồi chúng mới cất một mẻ vó lớn, không trật một mống nào lọt ra ngoài. Trong danh sách này, quan lớn có quan bé có, quan tại chức có, quan hồi lưu có, quan bị cách có, quan nghỉ giả hạn có, quan mạn ngược có, quan vùng xuôi có. Ngoài các quan của chính phủ Nam triều, có các quan của chính phủ Bảo hộ, quan đốc, quan tham, quan phán, quan ký. Đến những quan chỉ có chức tước sông để làm cảnh, là quan hàn, quan nghị, quan hội. Đến những người không làm quan, nhưng không giàu kém quan, vì làm nghề tự do, là thầu khoán, điền chủ, nhà doanh nghiệp, nhà buôn. Đến cả những người không biết gọi là có nghề hay không, vì chỉ chuyên môn sống bằng nghề ăn bám và lừa bịp.

Cái dây xích, gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, được lần ra từng mắt. Dần dần nó vươn đến nhà mấy quan phó đoạn Tây lai.

Thằng Rô-banh trợn đôi mắt trắng dã sau đôi mắt kính cận thị không vành cặp vào cái mũi lõ của nó. Nó găm lên như con hổ

mắc cạm. Lập tức, cái thằng đã ra lệnh ném bom triệt hạ làng Cổ Am này, họp bàn với thằng chánh mật thám Bắc Kỳ và hai thằng thanh tra chính trị và hành chính. Cuối cùng, nó quyết định rút thằng Pu-lê Ô-di-ê ra khỏi Hội đồng đề hình mà thằng hung ác này sắp mở phiên tòa công khai để tuyên án tử hình hàng chục chính trị phạm. Thằng thanh tra chính trị và hành chính Pu-lê Ô-di-ê được đặc phái đi mở cuộc thẩm vấn bí mật trong tụi phó đoàn phạm pháp.

Pu-lê Ô-di-ê lên Lao Cai. Nó bắt công sứ Rô-ma-nét-ti ra ngồi làm việc ở ngoài hiên, nhường cho nó buồn giấy.

Ngày nào văn phòng thằng Pu-lê Ô-di-ê cửa cũng đóng kín. Nhưng đứng xa đó, người ta vẫn nghe thấy tiếng nó thét, đập bàn, đập ghế, và tiếng đoàn thư ký đánh máy sầm sập như mưa rào.

Tụi phó đoàn, tức là mấy thằng lai, mặt còn non choẹt như mặt học trò, thằng Giăng Út, thằng Lu-y Rô-manh, v.v... ngày thường khệnh khạng, hách dịch, bây giờ lần lượt bị thằng Pu-lê Ô-di-ê gọi lên tòa sứ. Sau một tuần lễ khai cung, mặt thằng nào thằng ấy phờ phạc vì mệt nhọc, bẽn lẽn vì xấu hổ, và hằm hằm vì tức giận. Nhưng khi xuống đến chân đồi, gặp ai ở đường phố, chúng cũng cố tươi tỉnh. Có đứa tùm tùm cười một mình y như vừa mới đùa bỡn, vui tếu với quan thanh tra chính trị và hành chính vậy.

Sự thực, thằng phó đoàn nào bị thanh tra gọi lên bàn giấy, cũng phải đứng, chứ không được ngồi. Phải đứng một buổi suốt từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều, và một buổi ngay từ bốn giờ rưỡi chiều đến tận mười một giờ đêm. Chỉ được nghỉ có nửa giờ ở quãng giữa để về ăn cơm. Đường từ tòa sứ đến nhà đoàn phải lên dốc, xuống dốc, lại khá xa, nên đi mất ít ra là mười phút. Vậy chỉ

còn có mười phút, để và vội vài lưng cơm - hẳn là chúng không có thìa đĩa và đĩa - Ăn xong, có ỉa đá thì làm quàng quàng lên, chú đừng hòng giữa lúc bị thẩm vấn mà xin được phép ra chuồng xí. Chúng phải đến tòa sứ cho thật đúng giờ. Nhiều bận, chúng đã thấy thằng thực dân già ngồi trong buồng rồi. Nhưng cũng nhiều bận, buồng còn vắng. Chúng phải đứng đợi.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê coi hàng công sứ từ hạng nhì trở xuống như đàn em mới lớn lên. Cho nên nó khinh dân bản xứ như ruồi muỗi, kết án tử hình một mạng người không cần suy nghĩ, đoán đo. Đối với Tây lai, nó nhiec là *Con của xứ Đông Dương*, nghĩa là có máu ăn cắp. Vì vậy, nó ghét tụi thằng Giăng Út, thằng Lu-y Rô-manh, v.v... Định hỏi thằng nào, nó cũng chửi phủ đầu, để uy hiếp tinh thần thằng ấy. Nó quát tháo, nó vặn vẹo. Nó chế nhạo là nói tiếng Pháp không nên thân. Có lúc nổi cơn điên, nó quăng cả miếng đá chặn giấy vào chúng, hoặc hầm hầm xô ghế đứng dậy, như dọa đánh. Từ hôm nó đến tòa sứ, đêm nào bác loong-toong Soạn cũng phải thức thêm nửa giờ để đánh xi lại cái mặt bàn cho nhẵn bóng. Vì mỗi ngày, nó đập bằng nắm tay, bằng bàn thấm, bằng hòn đá, đến trăm lần, làm sây sát, lỗ chỗ cả gỗ.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê hành hạ bọn con của xứ Đông Dương bằng cương vị to tát, nhiệm vụ quan trọng của nó, lại bằng cả cái đầu óc thực dân cáo già của nó. Nó xoay lữ nhép không cứ là ở lời cung khai giấu giếm, mà cả ở cử chỉ, ở danh từ kém lễ độ của chúng. Chúng đứng mỗi, hơi cựa chân tay, là nó quắc mắt lên. Quên mở đầu là: thưa quan thanh tra chính trị và hành chính, nó để bàn tay vào vành tai, bắt nhắc lại câu nói. Luôn luôn miệng nó thốt ra những tiếng: Đồ khốn nạn! Dòng ăn cắp! Con lợn! Súc sinh nhơ bẩn! Nó vặn, nó quay, nó bắt chúng trả lời ngay, không được nghỉ. Nó cố làm cho đầu óc chúng rối mù lên vì phải đứng lâu và đáp nhiều.

Bọn phó đoàn ở Yên Bái, Phú Thọ, Việt Trì, Hà Nội bị cung khai ra, cũng lần lượt phải triệu lên Lao Cai cho thằng Pu-lê Ô-di-ê tra hỏi.

Thế là ra thằng Mác-tanh. Thoạt nghe cái tên này lần đầu tiên, thằng Pu-lê Ô-di-ê cho là Tây lai nói láo. Đến khi thấy nhiều đứa khai ra, nó mới thối phù phù cho hơi nóng trong ngực thoát ra. Nó nghiêng răng ken két. Nó không ngờ rằng trưởng ty thuế quan Yên Bái là người Pháp trăm phần trăm, mà lại sáng lập và giám đốc một công ty lớn, buôn thuốc phiện lậu.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê cáu lắm. Nó đi sâu hơn nữa, thì lại lòi ra cái tên Rô-lăng-ti, chánh đoàn Việt Trì, cũng cầm đầu một công ty buôn thuốc phiện lậu, vì vừa thành lập, nên nhỏ hơn, nhưng cố cạnh tranh với công ty Mác-tanh.

Thấy việc điều tra đã đến gốc, thằng Pu-lê Ô-di-ê vui sướng quá. Nó chắc mẩm phen này sẽ được thăng thống sứ trước thằng Brit, dù thằng thanh tra chính trị và hành chính này thâm niên hơn nó trong ngạch cai trị ở thuộc địa.

Nó tí tởng về ngay Hà Nội để báo cáo với thống sứ và bàn xem nên đèo hai cái gốc ô nhục này thế nào?

Thằng Rô-banh lấy việc này làm rất khó nghĩ, nó hẹn thằng Pu-lê Ô-di-ê vài hôm sẽ trả lời.

Rồi, có lẽ tự làm cuộc liên hệ kiêm thảo bản thân, thằng Rô-banh xét mình không sạch sẽ, thớm tho gì, cho nên nó suy bụng ta ra bụng người. Nó cho rằng nguồn vốn buôn lậu của công ty Mác-tanh không lẽ chỉ chảy từ những người An Nam, không làm việc với nhà nước, đến những người An Nam có làm việc với nhà nước. Hiển nhiên là nguồn vốn ấy đã trôi vào bọn người lai, rồi đến một người Tây. Vậy không lý gì nguồn ấy đến đây thì tắc lại.



Nguồn phải chảy xa nữa, thì nước mới thoát. Nếu không, nước bị tụt nghẽn bờ phải vỡ đã lâu rồi. Thế thì nguồn ấy còn ngược nữa, ngược nữa, nhất định đến một chỗ cao xa nào cũng nên.

Nó sực nhớ lại việc năm nọ. Là chỉ ký có một chữ trong giấy phép cho tải chuyển thuốc phiện qua địa hạt Đông Dương, từ Lao Cai đến Hải Phòng, đường dài có 400 cây số, mà toàn quyền Méc-lanh đã ăn đủ một vạn bạc.

Rồi điều tra ngầm, nó thấy cả hai thủ phạm này đều có những chỗ dựa có thể lực rất to lớn. Thằng Mác-tanh thả cho vợ đi ngủ với tên đại địa chủ Đơ Mông-pơ-da, nổi tiếng là bướng bỉnh và vẫn còn tự xưng là bá tước, trước kia, vì xích mích với toàn quyền An-be Xa-rô, đã thách tên thủ hiến một cuộc đọ kiếm để một sống một mái. Còn thằng Rô-lăng-ti thì trái lại, vì trẻ, khỏe và đẹp, nên nó là một trang nhân tình quý báu của vợ tên tổng giám đốc nha thương chính Đông Dương.

Vài hôm sau, Rô-banh và Pu-lê Ô-di-ê gặp nhau. Thằng thống sứ khuyên thằng thanh tra nên lấy tình đồng bào đồng loại mà đừng vạch áo cho người xem lưng, kẻ xấu chàng thì hổ ai. Thằng Pu-lê Ô-di-ê không nghe, cổ bưng đến miệng, nhất định nó phải hưởng. Bất đắc dĩ thằng thống sứ phải cho thằng thanh tra biết những ẩn tình như bản của hai thằng Mác-tanh và Rô-lăng-ti mà nó đã lượm lặt được. Thằng Pu-lê Ô-di-ê càng tức:

- Nếu thế, thì càng nên trị chúng nó.

Rô-banh thở dài:

- Tôi sợ đụng vào họ, thì chính chúng ta hứng lấy những hậu quả không hay.

- Ông sợ tôi bị đổi sang Lào, sang châu Phi? Ông sợ tôi mất chức? Nhưng tôi không sợ. Vì tôi làm việc theo lương tâm. Tôi

cứu danh dự cho người Pháp ở đây. Tôi cương quyết.

- Ý kiến tôi là ta nên chấm dứt cuộc điều tra ở đây. Còn ý kiến ông thế nào là tùy ông. Nhưng xin nói trước là tôi không chịu trách nhiệm về việc ông làm. Là bạn thân của ông, tôi chỉ khuyên ông nên suy nghĩ kỹ.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê mặt đỏ bừng bừng. Nó đứng phắt dậy, rồi ra khỏi buồng, đóng sầm cửa lại.

Hắn là nó về để suy nghĩ, suy nghĩ thật kỹ để cương quyết.

Cho nên sáng hôm sau, nó lên ngay Lao Cai.

Xe lửa bảy giờ tối thì tới ga. Xe ô-tô của công sứ ra đón. Nhưng ngay sáng hôm sau, trước sáu giờ, xe ô-tô của công sứ lại tiễn nó ra ga. Nó lên xe lửa, vào toa hạng nhất, nhét cái va-li quần áo lọt trên cái giá ở phía trên chỗ ngồi, rồi đặt phịch tấm thân phì nộn lên tấm nệm lò-xo.

Nó cương quyết xuôi Hà Nội.

Thế là cái án buôn lậu đầu voi đuôi chuột phải để thối, cho tiếng thơm của các quan Bảo hộ chóp bu được an toàn.

Mấy anh đội đoan tí hon, ngơ ngác ra khỏi nhà giam, không hiểu tại sao mình không phải tù.

Mấy tờ báo hàng ngày, kể cả báo Tây lẫn báo ta, đương viết những bài chửi bới bọn buôn lậu, với những đầu đề làm giật gân độc giả, bỗng một loạt im bật hết. Sở Kiểm duyệt đã được lệnh không cho quyền ngôn luận được hé răng nói nửa lời. Ở những cột dành riêng đăng những bài dài lê thê và mãi chưa hết: *Về vụ đầu độc cho đồng bào chết dần: Một hành động đáng sỉ nhục; Vụ án thuốc phiện v.v...* bây giờ thay bằng những tin mất chó, mất ví da, cụt thun lủn, hoặc những truyện ngắn trai gái chim nhau,

những bài thơ tình khóc mếu.

Nhưng may thay cho những nhà phóng viên. Họ đương đi lượn khắp phố để lượm tin, thì phủ Thống sứ gửi đến các báo tập giấy sao nghị định thuyên chuyển trong các ngạch. Những tờ đầu là tin quan lại: quan tuần phủ nọ hồi hưu, quan án sát kia về phủ Thống sứ, quan tri phủ này bổ đi thương tá, quan tri huyện khác đổi lên thượng du, vân vân. Còn mấy quan tri châu, quan thì được trả về ngạch cũ, làm thư ký tòa sứ, quan thì bị huyền chức. Cuối cùng là năm quan bang tá bị cách tuột chức, lý do là sơ khoáng chức vụ.

Độc giả biết đích xác bọn quan này là những tay lái buôn thuốc phiện lậu, thằng nào cũng giàu sụ, tạo được đồn điền và biệt thự. Họ còn tìm cả báo Tây để xem tin tức bọn viên chức Pháp dính dáng đến việc phạm pháp này. Nhưng vô ích. Thằng Mác-tanh vẫn làm chánh đơan Yên Bái. Nó bắt người dưới quyền nó đi rình hàng lậu cả ban ngày lẫn ban đêm. Còn mấy thằng Giảng Út, Lu-y Rô-manh, đứa nào ở đâu vẫn giữ nguyên chức vụ ở đó. Nay chúng đi phố, vẫn nghênh ngang, vênh váo, vác mặt lên trời. Hễ gặp người An Nam nào, tuy chúng không nhìn hẳn, nhưng cũng cứ liếc liếc, xem nếu người ấy có chào, thì chúng nhúc nhích cái đầu để gật gật.

\* \* \*

Cố nhiên là nhà thơ Tình muôn thuở được trả lại tự do.

Thằng cầm Pha-lăng-xô tha ông đấy. Nó nhìn theo ông ra khỏi cổng nhà giam. Lúc thấy ông ngã lăn đùng xuống đất, nó cười ngặt cười nghẹo, gò gập lưng mà cười:

- Từ thuở tao làm nghề này, chưa lần nào tao được cười mệt như lần này!

Nguyên thẳng Pha-lăng-xô xưa nay vẫn tự phụ là thông thạo ngôn ngữ Việt Nam. Nên khi thấy ông Hoài Tân Tử khai nghề nghiệp là làm báo, thì nó nhìn ông từ đầu đến chân, như thể để xem tướng. Rồi nó bĩu môi:

- Báo gì? Báo cô hay báo hại?

Nhưng nó quắc ngay đôi mắt, hỏi dần từng câu:

- Mà ở đảng nào? Đảng mà thành lập từ bao giờ? Mục đích tôn chỉ là gì? Có bao nhiêu người? Ai là đảng trưởng? Tổ chức đảng thế nào? Hoạt động nhiều chưa? Mà làm chức vụ gì trong đảng? Mà trả lời xong ngần ấy câu, tao tha cho về ngay lập tức.

Nhà thơ ta hết sức ngạc nhiên, ông biết ngay là thẳng mặt thám bắt lầm phải ông, thì thế nào nó cũng thả ông về. Ông lại mừng rằng như thế là công ty của ông chưa bị lộ. Ông không đại gì tố giác ra. Ông phải bắt chước hàn Thưa cái đức tính không lừa thầy phản bạn. Ông nhìn thẳng Pha-lăng-xô, lễ phép đáp:

- Thưa ông, tôi không có đảng phái nào. Tôi không biết gì để khai cả.

Bất ngờ thẳng Tây lai giơ quả đấm bằng nhôm vào mặt ông để dọa, sùng sộ nói:

- Thế tao bắt oan mà à? Đồ...

Nó nhìn thẳng vào đôi mắt của ông, rồi cười gằn:

- Con ạ, những thẳng cùng đảng với mà, đứa nào cũng khai ra mà cả rồi. Tao hỏi ngần ấy câu, không phải vì tao không biết. Tao biết hết. Nhưng chỉ muốn xem mà khai thật hay nói dối mà thôi.

- Thưa ông, xin nhắc lại là tôi không ở đảng phái nào cả. Tôi chỉ làm báo!

- Mà làm gì ở báo nào?

- Trước kia, tôi làm báo Thực Nghiệp, báo Chấn Hưng. Bây giờ tôi không ở hẳn báo nào. Báo nào mời tôi viết thì tôi giúp.

Rồi muốn cho lời bịp được tin cậy, ông nói thêm:

- Thường thì tôi ký bằng rất nhiều biệt hiệu khác nhau.

Thằng Pha-lăng-xô lại ngấm ông:

- Mà viết gì?

Ông Tình muôn thuở đáp không ngập ngừng:

- Tôi làm thơ.

Vẻ chế nhạo, nó vừa nhìn lại tướng ông, vừa cúi đầu để chào:

- À, thi sĩ. Thế thì tao chưa bắt thi sĩ trả lời những câu hỏi của tao bằng văn xuôi vội. Tao cho thi sĩ về, đêm nay phải làm cho xong một bài thơ vịnh cảnh ở tù. Hiểu chưa? Sáng mai, lên đây, đọc cho tao nghe.

Ông Hoài Tân Tử hứa.

Tối hôm ấy, ông không nhờ đến thuốc phiện giúp ông yên-sĩ-phi-lý-thuần. Vả không còn hy vọng được hút, cho nên nhiều lúc, bóng cô ả Phù dung thấp thoáng đến, thì ông dùng ngay oai thẳng Tây lai hung ác luôn luôn lớn vờn trong đầu óc, để xua đuổi hình ảnh cô bạn đến định nổi cơn tam bành.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô gọi ông lên. Nó hất hàm:

- Thế nào? Thi sĩ xong thơ chưa?

Ông vui vẻ đáp:

- Thưa đã.

- Đọc lên tao nghe?

Nhà thơ đặng hăng mấy tiếng. Thằng Pha-lăng-xô làm ra thạo, nhắc:

- Ngâm chứ? Thơ tồi mà ngâm bằng giọng tốt thì cũng hóa ra hay. Trái lại, thơ hay mà không biết ngâm thì nó giảm giá trị. Có đúng thế không?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Đúng thế đấy ạ. Nhưng tôi không biết ngâm. Chỉ xin đọc thôi.

- Cũng được.

Ông Tình muôn thuở lại e hèm năm sáu bận cho cái đàm khởi làm vương cuống họng, rồi cất cao tiếng để rên rỉ:

*Xót mình thân đón phận hèn*

*Cái xe, cái lọ, ngọn đèn, cái móc, cái liêm*

*Bây giờ cao ngọ xà lim*

*Như cá trong chậu, như chim trong lồng.*

*Ước gì tỏ rạng vàng hồng.*

*Nhờ gương Nhật Nguyệt soi lòng thủy chung,*

*Ơi Phù dung, hỡi Phù dung!*

*Nghĩ cây gang tấc muôn trùng mà đau!*

Đọc xong, ông nói:

- Hết ạ.

Thằng mật thám đã lắng tai nghe từng câu. Bây giờ nó cầm bút gật gật:

- Khá lắm. Mà đọc lại từ đầu cho tao ghi.

Nhà văn sĩ đặc chí, cho là thơ mình hay, cảm được lòng người.

Mũi ông phập phồng, tuy đứng mà đùi ông rung rung, ông đọc lại. Để cho rõ nghĩa, ông nhắc nó chỗ nào đánh dấu phẩy, chỗ nào đánh dấu chấm thường, chỗ nào đánh dấu chấm cảm. Ông dặn là hai chữ nhật nguyệt và chữ phù phải viết hoa.

Chép xong, thằng Pha-lăng-xô đặt bút, nhưng mắt vẫn cảm xuống tờ giấy. Một lát, nó hỏi:

- Cao ngọ là gì?

- Thưa là năm chỗ cao. Ý nói nơi ở của các bậc tiên.

Nó nhếch mép:

- Hừ! Tiên không!

Viết đến đây, tác giả cần mở một dấu ngoặc đơn, để nói cho các bạn rõ về trình độ thông thạo ngôn ngữ Việt Nam của thằng Tây lai như thế nào.

Hồi còn đi học, có một lần, thằng Pha-lăng-xô lại nhà một người bạn tên là Phú để mượn một cuốn sách. Khi đến nơi, nó thấy trong nhà lố nhố những người. Nó hỏi thì Phú nói nhà có giỗ ông nội. Thế là nó sợ quá, vội vàng cấp đít chuồn thẳng, không dám quái cổ lại. Đến nửa đường, nó gặp một người bạn khác đến nhà Phú ăn giỗ. Nó trợn mắt, xua tay để ngăn:

- Chớ, chớ! Lây đấy! Ông nội thằng Phú lên đậu.

Thằng Pha-lăng-xô đã hiểu tiếng có giỗ là có những vết sẹo lố chỗ, thâm thâm ở trên mặt, vì bệnh đậu mùa.

Lại một lần nữa, đương lang thang ở phố với một vài người bạn, nó gặp một đám cưới. Nó đứng lại xem, thấy cô dâu đẹp, nó trầm trồ khen, rồi dùng câu tục ngữ để phát biểu cảm tưởng:

- Mẹ kiếp! Đêm nay thì vắt cổ chày ra nước!

Thông thạo ngôn ngữ Việt Nam đến mức ấy, nên khi thằng Pha-lăng-xô đọc bài thơ của anh nghiệm nhớ thuốc phiện, thì nó hiểu ngay bằng nghĩa bóng xa xôi. Suy nghĩ xong, nó ngược mắt lên, trừng trừng nhìn kẻ có tội, rồi cười hà hà:

- Mà chối nữa đi! Đảng mày là đảng thân Nhật!

Ông Tình muôn thuở giật nảy mình:

- Thưa sao ạ?

Thằng mặt thám như tóm được đuôi người hội kín rồi, nó hỏi để lấy thêm bằng chứng:

- Thế mày có giúp báo Văn Hóa không?

Ông Hoài Tân Tử ngơ ngác, đáp:

- Thưa không. Tôi không biết mặt mũi báo Văn Hóa thế nào.

Thằng Tây lai mở ngăn kéo, lấy ra một quyển báo mỏng, bìa vàng, giơ lên cao, và nói như giảng:

- Cuốn tuần báo này, mặt trước in hai chữ tên báo là Văn Hóa, mặt sau vẽ hình một nửa mặt trời tia ánh sáng ra xung quanh, và có hai chữ V.H. Mày chưa trông thấy bao giờ à?

- Vâng!

- Vô lý! Mày ký tên là gì trong báo này?

- Thưa, thật tôi không giúp báo này.

- Mày có biết hai chữ V.H là gì không?

- Thưa là hai chữ Văn Hóa viết tắt.

Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu, xua tay:

- Không phải. Mày vờ khéo lắm, con ạ. Là hai chữ Vàng Hồng. Biết chưa? Bởi vì hai chữ đặt bên cạnh cái hình mặt trời. Mà nước



nào có cờ mặt trời đỏ, mà thấy chú?

Ông nhà thơ yên lặng, thẳng mặt thám tiếp:

- Những bài trong báo Văn Hóa sắc mùi thân Nhật, cho nên báo đã bị cấm, mà không biết à?

- Thưa không.

Thằng Pha-lăng-xô xô ghế đứng dậy:

- Thế sao mà bảo mà làm báo? Bú dù!

Ông Hoài Tân Tử chữa:

- Vâng. Tại tôi không đọc những báo lá cải.

- Không phải lá cải.

Ngừng một lát, nó nhìn vào tờ giấy:

- Thế bây giờ tao hỏi mày nhé. Tại sao trong bài của mày có chữ *vàng hồng*, chữ *nhật*. Mày tưởng úm nổi tao à? Mày muốn vàng hồng tỏ rạng để thấu tẩm lòng thủy chung với nước Nhật Bản của mày, hả? Còn phù dung là nghĩa thế nào? Phù tang chú? Nói lóng phông? Lòng mày gần người Nhật, nhưng mày tiếc rằng đường đất xa xôi, cho nên mày đau lòng! Thơ thâm thúy nhỉ.

Ông Tình muôn thuở đứng chờ người. Mỗi lần ông há miệng, định đáp để cởi cái dây mà ông tự trói ông ra, thì thẳng mặt thám lại:

- Không cần thanh minh! Không cần chối! Mày đã lạy ông tôi ở bụi này rồi. Vậy tao lại cho mày về xà-lim, nhưng không phải nghĩ thơ, mà nghĩ trả lời những câu hỏi của tao: Mày ở đảng nào? Đảng mày thành lập từ bao giờ? Mục đích tôn chỉ là gì? Đảng mày có những ai? Ai là đảng trưởng? Tổ chức đảng thế nào? Hoạt động những gì rồi? Và mày giữ chức gì trong đảng?

Nó giơ tám ngón tay:

- Tám câu. Trả lời bằng văn xuôi, chứ không cần bằng thơ bát cú để phải tìm vần cho thêm khó!

Đêm hôm ấy, vì ông nhà thơ không phải lo nghĩ câu trả lời mà ông không biết, nên ông bị cơn ngiên nó vật. Ông sổ mũi, hắt hơi, rồi lăn lộn từ trên sàn xuống đất. Lúc mệt nhoài, ông mới nhớ ra là phải tự khủng bố bằng hình ảnh thằng Pha-lăng-xô, và phải luôn luôn không quên rằng ở xà-lim thì hoàn toàn tuyệt vọng về thuốc phiện. Cho nên ông ngủ yên được đến sáng.

Hôm sau, tên cai ngục mở cửa, bắt ông đi đổi thùng xia. Muốn phản kháng, ông nói:

- Thưa thầy, oan lắm, tôi chưa được ỉa.

Nó gõ ba-toong vào đầu ông:

- Mà y mà không phải là văn sỹ, thì tao cho một gậy bỏ đời!

Rồi nó nhại:

- Chưa được ỉa! Oan!

- Thưa thật đấy ạ.

- Thế từ hôm vào đến hôm nay, mà y ỉa ở đâu?

- Thưa mới hai hôm, thật là chưa được ỉa ạ. Thầy mình xét cho.

- A-lê đi! Không nói bướng. Rồi phải còn đến quan gọi! Mau lên!

Thay thùng xong, ông Hoài Tân Tử vào buồng thằng Pha-lăng-xô. Thằng này hắt hàm:

- Tao chờ. Trả lời tám câu đi?

Ông Tình muôn thuở đáp:

- Thưa thật tình là tôi không biết gì.

Thằng mật thám đứng dậy, trở lên cái đanh khuy vắn ở khung cửa ra vào:

- Mà có biết cái gì đây không?

Ông nhà thơ nhìn:

- Thưa là cái đanh khuy ạ.

- Để làm gì?

- Để móc cửa ạ.

- Không phải, để treo mà, nếu mà cứ gan mãi.

Ông Hoài Tân Tử tái mét mặt.

Thằng mật thám biết là ông nhát, nó dõ dành:

- Vậy mà thú đi. Mà nói xong, tao tha ngay lập tức.

- Thưa ông, thật tình là tôi không ở đảng phái nào, nên không biết gì mà khai.

- Thế sao mà lại tái mặt? Mà sợ gì?

- Thưa ông, ai vào đây mà chẳng sợ. Còn như tôi, tôi sợ thêm một nỗi rằng vì ông yên trí tôi có chân trong một hội kín, thì nếu thấy tôi không khai, ông cho là vì phải giữ bí mật, nên tôi gan. Nhưng nếu tôi khai liều lĩnh một vài tên người quen, tất ông cho là đúng tôi ở trong hội kín.

Thằng Pha-lăng-xô cúi:

- À mà rào đường tao? Nhưng tao cứ đi.

Nói xong, nó bảo hai thằng tay sai:

- Làm việc!

Túc thì một thằng lấy dây thép buộc hai ngón tay cái của ông Hoài Tân Tử với nhau. Một thằng bắc chiếc ghế thấp đến ngưỡng

cửa, ngay dưới chỗ có danh khuy. Thằng Tây lai bắt ông đứng trên ghế, giơ hai cánh tay lên. TỰ nó vắn dây thép thít chặt hai ngón tay ông với lỗ danh. Nó rút cái ghế ra, nhìn lên chỗ buộc, yên trí là ông bị treo lủng lơ rồi.

Nhưng sự thật thì ông Tình muôn thuở vốn cao lênh khênh. Ngày trước, ông vẫn ức với chị em dưới xóm chế ông vừa đen vừa cao để nói xỏ ông là cái thử khoán. Nhưng bây giờ vào sở mật thám, ông mới thấy cao là có lợi. Ông không bị treo lủng lơ. Ông duỗi thẳng bàn chân xuống, vẫn thấy mấy ngón đụng đến sàn. Muốn thẳng mật thám khỏi khám phá ra vụ bu lu lâu, ông phải hơi co cẳng lên một chút.

Thằng Pha-lăng-xô đứng trước mặt ông. Nó cầm roi gân bò, hăm hăm hỏi:

- Mà không thú thật, thì tao đánh. Tao không cần mà thuyết. Mà vào đây để khai, chứ không phải để dạy tao như ban nãy. Tao còn để ra cái chính trị của chúng mày. Mày nghĩ xem, một đảng khai, thì được tha ngay. Một đảng gan, thì phải đòn phải đánh, phải tra tấn rất đau đớn. Mày muốn đảng nào?

Ông Hoài Tân Tử kêu:

- Oan tôi lắm. Tôi không biết gì mà khai.

Hai roi quật vào lưng ông:

- Gan! Không khai! Bướng! Không đổi thùng!

Tức thì ông nhà thơ kêu oai oái, co cẳng, nhẩy hai cái đánh vót thật cao. Như kiểu người giỏi võ đá xăng phi vậy. Thằng Pha-lăng-xô giật mình, vội vàng lùi lại một bước. Là vì bị đau, ông quên là không bị treo thật. Đáng lẽ ông không nên nhẩy để khỏi lộ bí mật. Người khác, bu lu trên không, khi bị đánh, chỉ giãy giụa tại chỗ, chứ không tung hoành ra được trong một khoảng

vừa cao vừa rộng như ông.

Có lẽ cho phạm nhân là văn sĩ, nên bị đòn mà vẫn ngang tàng, thẳng Pha-lăng-xô quật năm sáu roi liền:

- Nói! Nói! Nói!...

Ông Hoài Tân Tử xăng phi lia lia.

Thằng mật thám ngừng tay. Thấy ông kêu to quá, nó bắt đóng tất cả cửa kính lại. Bỗng nó nhìn kỹ ông, có vẻ ngạc nhiên. Nó vẫn thấy mặt ông tái, chứ không bị đỏ vì máu ứ như những người khác treo lơ lửng như thế này. Nó nghi. Nó đưa mắt xuống chân ông vẫn còn dính trên mặt sàn. Ông vội vàng co cẳng lại. Nhưng không kịp.

Thằng Tây lai tìm ra cái duyên cớ ngang tàng của nhà thơ rồi. Nó biết không phải ông gan bướng. Nó bật buồn cười:

- Tao cho mày về nghỉ để nghĩ kỹ xem nên khai hay không. Hôm nay mày mới điếm tâm chút ít, nhưng mai thì được ăn thật nhé.

Nằm trong xà-lim, ông Hoài Tân Tử lo lắng. Vốn ở Hà Nội lâu, ông không lạ gì cái gọi là *đòn xăng-tan* mà sở mật thám dùng để tra tấn phạm nhân, ông đoán là ông sẽ bị giết điện, một đôi khi ông đã phải điện giật. Cho nên ông tưởng tượng là điện giết vào người, ông sẽ thấy thế nào. Ông rùng cả mình. Nhưng sức nhớ ra là thấy ông kêu, thằng Pha-lăng-xô phải đóng cửa ngay. Chắc rằng nó sợ tiếng lọt ra ngoài. Thế thì muốn nó e ngại vì tiếng kêu, chi bằng ông cứ rống thật to như bò, thế nào nó cũng phải ngừng tay.

Ông thiu thiu ngủ. Bỗng ông ngủi thấy một mùi đúng là mùi dầu dục tẩu. Ông mở mắt ra để tìm. Thì ra ông nằm quay mặt vào, mũi sát vào tường. Tường ẩm máu rệp, mồ hôi, ướp mùi

nước đá, cút, cho nên nó hăng xì xì như mùi dầu dộc tẩu mà ông vẫn ngậm, ông tìm được cách giúp ông chữa thuốc phiện vo. Mỗi khi nhớ bàn đèn, ông gi mũi vào tường khai thối, để hưởng cái mùi quen thuộc và dễ chịu.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô gọi ông lên, nhưng không hỏi han gì. Nó cầm hai dây điện. Khi nó mới gi một đầu dây vào tay ông, ông đã nhảy phắt lên, và kêu thật to:

- Ôi giờ ơi đau! Lạy ông!

Thằng Pha-lăng-xô vẫn để các cửa mở:

- Đau gì? Đau gì? Đã có điện đâu mà ầm ĩ lên?

Quả là thế. Mới có một dây chạm vào người ông thôi. Chưa có điện truyền thật.

Thằng mặt thám buộc chặt một đầu dây vào một ngón tay của ông. Nó cầm đầu dây kia, rồi hát hàm:

- Mà phải vãi cút vãi đá ra rồi mới khai phải không? Đã đổi thùng chưa?

Nó gi đầu dây cầm ở tay vào mặt ông. Ông bị điện giật đánh thót, thót lên tiếng kêu, nhảy tót lên, rồi ngã sóng xoài.

Thằng Pha-lăng-xô thấy chân tay ông dài lê đê, quều quào như múa, thì buồn cười. Nó vẫy ông đến gần:

- Không tránh đâu thoát, con ạ.

Nó đi đến góc tường, rút cái chốt truyền điện ra rồi buộc nốt một đầu dây nữa vào đầu ngón tay khác của ông:

- Thế nào? Muốn khai hay muốn tập võ?

Không đợi ông đáp, nó lấp chốt điện.

Ông Hoài Tân Tử nhảy chồm chồm, học lên như bò rống. Rồi

nằm ườn xuống sàn, mắt nhắm như người chết. Thằng mặt thám vội vàng rút chốt ra.

Hai thằng tay sai, vì quen nghề, cúi mặt xuống gần người bị điện giật. Chúng ngử ngử, hít hít. Rồi cởi dải rút, tụt quần ông ra để nhìn.

Cả chúng lẫn quan thầy chúng cùng trông nhau. Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu:

- Thằng này nguy hiểm lắm. Thế mà nó vẫn chưa việc gì. Phải gí điện lâu nữa, nó mới sợ.

Rồi nó dạy kinh nghiệm cho hai thằng chó săn:

- Hễ sợ thì phải vãi cứt vãi đái. Mà có vãi cứt vãi đái, nó mới biết sợ.

Ông Hoài Tân Tử tuy nằm, nhưng còn tỉnh, ông hiểu là vừa rồi ông bị chúng khám đít.

Thằng Pha-lăng-xô sai:

- Trói chặt nó lại.

Ông Hoài Tân Tử biết thế nguy, vội vàng ngồi dậy:

- Thưa ông tôi xin nói.

Thằng mặt thám gật đầu:

- Tao nghe.

- Thưa ông, ông có bảo tôi là có chân trong hội kín chính trị. Sự thật tôi chỉ có chân trong hội kín kinh tế thôi.

- Nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là công ty buôn thuốc phiện lậu.

Thằng Pha-lăng-xô gật đầu:

- Tao biết công ty ấy từ lâu rồi. Không cần đến mà nói. Có vợ chồng thằng An-be Thừa phải không? Mà định khai ra chúng nó chứ gì?

- Vâng, và cả ông Mác-tanh nữa ạ.

- Mác-tanh nào?

- Mác-tanh là chánh đoàn Yên Bái, giám đốc công ty.

Thằng Tây lai cười:

- Mà cùng rồi, con ạ. Mà định bôi nhọ nước Pháp để tuyên truyền tao phục nước Nhật phỏng?

- Tôi không định thế. Nhưng tôi nghĩ mãi. Có lẽ ông làm công ty này là hội kín, nên mới bắt tôi.

- Tao không làm. Mà phải khai cái đảng thân Nhật của mà ầy. Tám câu tao hỏi mà, mà phải trả lời. Và tao cấm mà không được xưng bậy xưng bạ, xưng cả tên một quan chức người Pháp.

Sáng hôm sau, ông Hoài Tân Tử không bị thằng Pha-lăng-xô gọi lên.

Là vì thằng Tây lai đã báo cáo với chánh mật thám Bắc Kỳ rằng Mác-tanh bị tố giác là giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu.

Việc thằng Pha-lăng-xô vô tình điều tra thấy tên thằng Mác-tanh ăn khớp việc thằng Pu-lê Ô-di-ê tìm ra người sáng lập và giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu lớn nhất Bắc Kỳ từ xưa đến nay. Vì vậy, sở mật thám nhận được mật lệnh của thống sứ Rô-banh là phải dìm vụ này đi, kéo rút dây động rừng, làm ô danh người Pháp.

Đáng lẽ ông Hoài Tân Tử được tha ngay sáng ngày hôm sau.



Nhưng không may cho ông, sở mật thám vừa mua về được của nước Mỹ mấy hòm quay điện tối tân, dùng để tra tấn phạm nhân.

Thấy cửa lạ, cửa mới, thằng cầm và thanh tra nào cũng muốn thí nghiệm vào người mà chúng đương thẩm vấn. Đứa nào cũng phục là thần hiệu. Chúng khoe với thằng Pha-lăng-xô:

- Tài thật! Tóe cả cút lẫn đái! Rồi phun phè phè ra hết!

Thằng Pha-lăng-xô thấy tra bằng cách gì điện mà ông nhà thơ vẫn giữ vững tấm lòng son, thì nó tức lắm. Nó chưa tha ông vội, để nhờ kỹ thuật của Mỹ thử vào ông.

Nó gọi ông lên buồng giấy. Lần này, nó nói ôn tồn:

- Mặt mày thì có vẻ nhút nhát. Nhưng tao không hiểu đầu óc, nhất là cơ thể của mày thế nào, mà từ việc to đến việc nhỏ, mày gan và bướng thế. Bảo khai đảng thân Nhật, mày tố giác quan chánh đoan Mác-tanh. Bảo đổi thùng, mày cầu nhàu là chưa được ỉa. Đến nỗi bị gì điện, mà đít mày cũng cứ sạch lâu lâu thôi!

Rồi bỗng nó trở mặt:

- Tiên sư mày! Nhân tiện có hòm điện mới của Hoa Kỳ, ông thấy nói là tốt lắm, thì ông phải thí nghiệm vào mày, xem mày gan bướng thế nào, và có còn già mồm là chưa được ỉa nữa không!

Ông Hoài Tân Tử sợ hãi, run lên bần bật. Ông không ngờ sở mật thám tây lại cần đến cút của ông để chứng minh cho kỹ thuật tra tấn người của nước Mỹ. Nhưng đành rằng ỉa một bãi mà cứu vãn nổi giá trị của khoa học Hoa Kỳ, ông không thiệt hại gì, lại có lợi về nhiều mặt. Song, chẳng phải vì có tư tưởng bài Mỹ, thân Nhật gì đâu, việc ấy quả tình là ông khó làm lắm. Ông cứ cố hết sức thôi. Còn kết quả ra sao, là tùy ở trời. Có khi nhân định

thắng thiên cũng nên.

Nghĩ vậy, ông Hoài Tân Tử nhìn cái hòm quay điện mà rùng mình.

Thằng mật thám bắt ông cởi hết quần áo. Ông sượng sùng, then thò, cong cong người, lấy tay bịt kín cái mà ông không muốn “quan trên nhìn xuống”.

Rồi ông kêu khóc, lạy van âm ỉ:

- Thưa ông, tôi không thân Nhật, thân Việt Nam! Tôi không bài Pháp, bài Mỹ!

Nhưng thằng Tây lai không mủi lòng. Nó vừa tùm tùm, vừa trói ghì chân tay ông lại, rồi khênh ông nằm trên bàn. Đóng kín các cửa xong, nó gài dây điện vào bụng ông. Sợ quá, ông cuống quýt:

- Thưa ông, ông cho tôi nói một câu, một câu thôi.

Thằng Pha-lăng-xô hát hàm. Nó đờ.

- Thưa ông, ông sáng suốt, chắc nhìn thớ người tôi, ông biết ngay rằng tôi nhút nhát, không dám làm chính trị. Vả, giá tôi có đại dột mà làm chính trị, thì cứ mã người tôi thế này, ông chỉ búng một cái là tôi phải phun phè phè ra hết rồi. Từ hôm nọ đến hôm nay, tôi khổ quá rồi, mà ông cứ nghi tôi là gan. Nhưng ông tra tấn thế, chứ tra tấn nữa, chỉ mỗi tay ông, chứ tôi không biết gì mà phun đâu.

Thằng Tây lai thấy ông nhà thơ nói đúng quá, thì nó mỉm cười, song, phải lập nghiêm:

- Mà gan cái khác kia!

Dứt lời, nó cầm cái ngỗng của hòm điện, quay một vòng, ông Tình muôn thuở giật đánh thót, bắn mình, miệng kêu hồng hộc.

Thằng Pha-lăng-xô gật gù. Nó quay hai vòng. Ông giãy giụa trong cuộn thùng thít chặt. Và trong khi miệng ông rú lên những tiếng thét thát thanh, thì ông cố rặn hạch. Đít ông tuôn ra được một tràng rắm xì xịt.

Thằng mặt thám cho là kết quả đến nơi rồi. Song, nó chưa thỏa mãn. Nó cần nhìn thấy thể rắn, chứ không cần ngửi thấy thể hơi. Nó bèn quay một hồi năm sáu vòng liền, ông Tình muôn thuở ngất đi, không cựa được và không kêu được. Nhưng vẫn phì ra một hơi dài, thôi thối.

Thằng Pha-lăng-xô bực mình. Không lẽ máy móc được tiếng là tốt, bọn đồng nghiệp nó tra tấn ai cũng khoe rằng người ấy phun phè phè ra bí mật. Thế mà nó tra tấn ông, ông chỉ phun ra có cái ấy.

Nửa phút sau, ông cựa dậy. Ông cố hết sức lấy hơi để rặn, đổ cả mắt. Nó đứng im để nhìn. Bỗng nó ra hiệu cho hai thằng tay sai cùng chú ý. Hai con chó săn giương mắt trông. Thấy lỗ đít ông bắt đầu mấp máy, chúng vội vàng kéo ông ghếch ra mép bàn. Rồi cả ba đứa yên lặng, hồi hộp, để chờ đợi.

Bắp thịt đít ông Hoài Tân Tử doãng rộng. Bỗng một tràng tiếng lạch bạch, kêu như pháo, báo tin mừng là máy móc Mỹ tốt thật. Từ cái hang thẳm giữa đôi mông nhăn nhúm của ông nhà thơ, một thứ vật thâm xì lòi dần, lòi dần ra. Cả ba đứa cũng hồi hộp nín thở, để chúng kiến cuộc bài tiết sắp trình diện trước mặt chúng. Chúng mừng như thấy mẹ về chợ. Nhưng như cô gái tơ hay e lệ, cái vật xiết bao mong đợi ấy chỉ thập thò tới đó thì ngừng. Bắp thịt lỗ đít co lại làm nó thụt hẳn vào.

Thằng Pha-lăng-xô thở dài. Nó không rõ có phải cứt hay không. Sao lại không màu vàng? Chợt nghĩ ra cái giống làm báo làm văn là bất trị lắm, nó cáu tiết. Nó thò tay cầm cái ngỗng hòm

điện, quay tít đến mười vòng, ông Hoài Tân Tử giãy như người giãy chết, miệng ăng ặc không ra tiếng. Nhưng một mặt do ông tự lực ì ạch, ư ử, một mặt do có khoa học Mỹ giúp sức, sau hết, lỗ đít ông bị kích thích mạnh. Nó doãng rộng hơn. Cái vật thâm xì ban nãy lòi ra nhanh hơn. Ba thằng lại hồi hộp, nín thở. Thì sung sướng làm sao? Đó là hòn cút thật. Hòn cút gọn ghẽ, thâm xì, rắn chắc và nhẵn thín đã sồn ra, trình bày cả hình thể lẫn khối lượng của nó. Nó tròn như hòn bi, to gần bằng ngón chân cái. Cái hòn cút độc nhất ấy ra khỏi hang, nó rơi tọt xuống sàn gạch hoa, kêu thành tiếng.

Thằng Pha-lăng-xô hớn hở, thở phào một cái:

- Tưởng gan bướng mãi! Của Mỹ có khác thật!

Một thằng tay sai chia vui với quan thầy:

- Bẩm quan lớn, thằng này đúng là quan viên làng bẹp. Nó nghiện khá nặng, nên cút nó mới táo bón và đen như thế này.

Thằng Pha-lăng-xô ngớ mặt, nhún vai và há to miệng:

- À à à à! Hèn nào mà cai bắt nó đổi thùng, nó cứ kêu là chưa được ỉa. Thì ra nó oan thật, chúng mày ạ.

Cả ba thằng cùng phá ra cười.

Chứng minh xong cái thần hiệu của máy móc nước Mỹ, thằng Pha-lăng-xô không có lý do gì giữ ông Tình muôn thuở ở xà lim nữa. Nó ký giấy tha cho ông về nhà. Ông mừng lắm, ngồi nghỉ một lát cho lại người, rồi đi lấy quần áo mà hôm vào, ông phải ký lại.

Mặc xong bộ đồ nát nhàu, vì bị cuộn tròn vút ở xó từng ấy ngày, ông nhà thơ soi mặt mình vào tấm kính cửa. Thấy tóc dài nhiều, râu ria ở mép và ở cằm phun ra tua tủa, hai má phị ra, ông

phác ngay trong óc một chương trình hoạt động. Ông phải đi cạo đầu cạo râu ngay, rồi lên hiệu đánh một bữa cho thật khướt, để chiều nay, lên Cầu Rồng.

Bởi vì trong những hôm “cao ngọ xà lim”, không mấy ngày ông không nghĩ đến công ty và ông bạn quý đáng làm thầy ông về mặt đạo đức. Ông phải báo cho Thừa biết tin vui là công ty vẫn có thể hoạt động, vì ông vô tội, mà Mác-tanh không bị sút mẻ danh dự. Song, ông không muốn giữ chức vụ gì trong hội buôn nữa, vì ông đã chữa hẳn được thuốc phiện rồi. Ông phải hãnh diện mà khoe với Ma-ri là ông chỉ cai vo. Ông đã giữ đúng lời nói cứng là cứ thử mắc nghiện, để lúc nào muốn chữa thì chữa. Ông ngầm phục mình là cương quyết, đầy nghị lực.

Thằng Pha-lăng-xô và hai thằng tay sai đứng ở sân. Chúng nó chờ ông đi để nhìn theo. Thấy thân hình ông khảng khiu, chân tay ông lêu đêu, mặt mũi ông xanh bủng, thằng Tây lai than thở:

- Tiếc quá! Giá tao biết nó là làng bẹp, nghiện oặt xà lai, thì tao chả cần đánh chác, tra tấn gì cho mỗi tay. Tao chỉ cho nó hút một bữa, thì có gì cũng phun ra hết!

Ông Hoài Tân Tử chào chúng nó, rồi thất thểu đi. Ông cố bước những bước dài, chắc và nhanh, như một người bằng lòng mình vì lành mạnh.

Nhưng vừa ra khỏi cổng ngoài cùng, đặt bước chân đầu tiên trên hè phố, bỗng ông hắt hơi dồn bốn năm cái, tự nhiên nước mắt nước mũi trào ra, giàn giụa, ông chuệnh choạng, rồi ngã vật xuống đất đánh huych.

Thằng Pha-lăng-xô đứng ở trong nhìn ra. Nó giậm chân xuống đất, gò lưng, ôm bụng mà cười, cười như nắc nẻ.

Nhưng người khác không cười trước một tai nạn của đồng

loại. Ai cũng tưởng người tù được tha có máu động kinh bị lên cơn. Họ vội vàng chạy đến cứu!

Nhưng không phải.

Mắt ông vẫn mở trừng trừng. Đôi con ngươi sáng quắc đương chăm chăm nhìn vào hai đầu ngón tay cái và ngón tay trỏ vê vê với nhau. Ông nói:

- Nhờ ông bà gọi cho tôi cái xe, bảo kéo hộ ngay lên Yên Phụ.

Rồi ông tiếp:

- Bao nhiêu tiền cũng được.

Thì ra quả là thuốc phiện có ma.

Ra đến phố, được tự do, ông làng bẹp nhà ta được có hy vọng đi hút, thì ông không chịu nổi nữa. Cơn nghiện mà từng ấy hôm ông không hề nghĩ tới, bây giờ nó nhập ngay vào người ông. Nó quật ông ngã, bắt ông phải lên ngay nhà chị Sáu, chứ chưa cần đi cạo đi ăn, đi Cầu Rồng. Nằm trên hè, ông không thấy đau, lại còn tưởng tượng như nhìn thấy chính tay đương tiêm liều thuốc quánh, lăn trên diện tấu gan gà nhãn thín.

Sung sướng thay! Nhà thơ lãng mạn đã được ả Phù Dung chờ đón, đon đả khuyên chàng đừng thay lòng đổi dạ như những bạc tình lang.

## X

# QUEN MUI THẤY MÙI ĐÁNH MÃI

**M**a-ri thấy công ty mất vạn ba bạc mà phải chịu đấng, lại thấy ông Hoài Tân Tử bị tố giác là hội kín mà phải bắt, hấn cho là bỏ, bèn lại xui Thừa làm một chuyến tàu vét nữa, vét nốt tiền của khách hàng quen.

- Thần tài nhà ta đương vượng, toa ạ. Chịu cho tụi buôn thuốc phiện lậu của nhà mình nó bóc lột công lao của toa mãi, moa ức không chịu được.

Ma-ri vừa học được vài danh từ mới, liền áp dụng ngay vào câu nói để khích Thừa.

Thừa khôn ngoan hơn. Hấn nghe ngóng xem huyện Lung và Hoài Tân Tử khai báo thế nào.

Mười hôm sau, khi không thấy tòa sứ Vĩnh Yên và sở mật thám Hà Nội hỏi han gì hấn, hấn cho là êm, mới suy nghĩ đến lời Ma-ri xui.

Lại đến hôm hấn thấy ông Tình muôn thuở về Cầu Rồng chơi, giục hấn tiếp tục lấy hàng cho công ty, hấn mới biết đích xác công ty không phải là hội kín. Hấn cay cú và chán ngán. Thì ra việc hấn tố giác công ty không giúp gì cho hấn lập công danh.

Hấn đi Hà Nội, xin lỗi thằng Pha-lăng-xô, để thằng mật thám tin rằng không phải hấn lừa nó.

Nhưng thằng Tây lai không những không giận, nó còn khuyến khích hấn:

- Ông làm thế là tốt lắm. Chính sở mật thám cũng làm thế. Thà bắt oan chín mươi chín thằng, còn hơn để sống một thằng. Bởi vì cứ bắt một trăm thằng tình nghi, thế nào cũng trúng một, ông ạ. An Nam chẳng có câu, trăm bó đuốc cũng vớ được một con cóc là gì?

Thừa bật cười:

- Thưa con ếch ạ.

Thằng Pha-lăng-xô gật gù:

- Ừ, phải. Ếch. Nếu là cóc, thì nghĩa là cóc khô, tức là sở mật thám bắt một trăm thằng, oan cả một trăm nhĩ.

Nó phá lên cười vì đắc chí:

- Vậy ông cứ về, tiếp tục giúp tôi. Việt Nam Quốc dân đảng còn sót vô khối đứa chưa bị bắt đấy, ông ạ. Lại còn bọn cộng sản nữa.

Nó rút ngăn kéo, lấy ra quyển sách.

- Đây, ông đem về mà đọc.

Thừa cầm quyển *Mặt nạ cộng sản*:

- À, ông phán Ích viết. Tôi có quen.

Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu:

- Không phải ông phán, ông Nguyễn Văn Ích bây giờ là quan châu rồi. Có sung sướng không?

- Thưa ông ta bắt cộng sản?

- Không. Ông ta chỉ viết quyển này là được ra làm quan ngay.

Nó gật gù:

- Sách này thật có ích.

Thừa chào thằng Pha-lăng-xô rồi ra. Hắn hăm hở đi gọi tất cả



khách hàng quen của hắn, báo cho biết rằng đêm nay hàng về, thì đem theo tiền đi ngay Cầu Rồng mà mua nhựa.

Khách khứa lần này có đến hơn bốn chục người, được Thừa cho biết là còn lâu nữa mới có chuyến hàng mới. Ai cũng mang gấp đôi tiền, hòng vận động Thừa bán cho nhiều để tích trữ, đợi lúc hàng khan, thì đầu cơ.

Thừa và Ma-ri cũng làm y như thật. Thừa vờ bận túi bụi về đếm tiền, về tiếp khách, vân vân. Ma-ri thân ở luôn sòng, cổ vũ con bạc đánh to, để được cho vay nhiều.

Hai Điều chẳng biết gì, vẫn còng lưng, cúi đầu, xóc thật rền. Tiếng bốn đồng tiền cắt bằng vỏ diêm nháy trong bát đĩa giòn như hồi chuông điện.

- Lẻ ăn rồi, lẻ thừa năm trăm bảy mươi đồng. Bán lẻ năm trăm bảy mươi đồng! Bán lẻ năm trăm bảy mươi đồng!

- Đắt!

Một người nóng mặt vì khát nước, cố lách cánh tay qua cái hàng rào dùi, cầm tròn bát úp trên đĩa, xoay khế một cái. Rồi hắn khư khư giữ tròn bát:

- Ai mẶn lẻ, đánh thêm nữa ra!

Tiền lại tới tấp ném xuống chiếu.

Hai Điều nghe cô Huệ cộng thêm, mỗi lúc lại xướng:

- Bán lẻ năm trăm tám mươi tư đồng!

- Bán lẻ năm trăm chín mươi bảy đồng!

Người mua lẻ lại hỏi:

- Còn ai nữa, xĩa nốt ra ba đồng cho chẵn sáu trăm nào?

- Có tôi đây.

Một người trả lời, quăng một cuộn sáu tờ giấy năm đồng. Hai Điều lại rao:

- Bán lẻ sáu trăm bốn mươi bảy đồng!

Một người nhảy vào ngồi bên Hai Điều, hất mạnh tay người khát nước ra:

- Tôi làm cái hộ cho. Đành mất chuyến hàng này chứ gì? Thiếu đâu, bà hàn cho tôi vay nhé.

Rồi hấn xướng to:

- Chăn ăn rồi, chăn thừa hai trăm!

Mọi người cầu nhau:

- Thôi, không rắc rối. Để nguyên cụ quản làm cái.

Hai Điều đặt ngang quân bài tổ tôm bỏ ở vĩa lên trôn bát, ngược mục kính nhìn mọi người:

- Nào, đâu đấy xong chưa, để cái xướng?

Không ai trả lời. Người khát nước lại để tay giữ trôn bát, giục:

- Cái xướng?

Hai Điều nói thong thả và to như đọc lại báo cáo từ đầu đến đuôi.

- Lẻ ăn rồi, lẻ thừa sáu trăm bốn mươi bảy đồng. Bán lẻ sáu trăm bốn mươi bảy đồng!

Người sắp mở bát đáp:

- Cân! Trăm con mắt nhìn vào đây!

Cái bát bỗng tung quay tít lên cao. Hai Điều giơ tay đỡ, như cầu thủ thành đỡ quả bóng, tất cả ngàn ấy miệng đều nói:

- Mắt ngỗng!

Tiếng ồn ào nổi dậy. Người giam tiền. Người vợ tiền. Người cười. Người thở dài. Nhưng một hồi tiền vỗ diêm rền trong bát, làm ai nấy im dần và im bật để lắng tai và đoán.

Ở bên buồng bàn đèn, thấy vắng mặt cụ Hoài, thì người ta cũng hỏi thăm. Không ai được nghe chủ bài thơ nợ thối, nhà báo kia dốt. Không ai được nghe than tiếc thời buổi viết báo trước là oanh liệt, và chê bủ làng báo bây giờ là mất hết giá trị. Ình con, vì không có người đuổi, nên nằm từ đầu đến cuối, mặc cho thỉnh thoảng bị sức nặng của những tấm thân khác nó đè, lúc lên đít vòn, lúc lên đùi khằng, lúc lên sườn lồi, lúc lên ngực bẹt, khiến cho nhiều bạn, cái khung xương như ọp ẹp thêm.

Đến ba giờ sáng, có tin mời khách chuẩn bị đi lấy hàng.

Nồi cháo gà được bung lên ăn, khói bốc nghi ngút, mùi hành thơm ngào ngạt. Cũng như mọi bận, khách không đợi người múc ra bát cho đàng hoàng. Ai nấy tự tay chọn những tỏi, những lườn, những phao câu, nhồm nhoàm cắn lấy thịt, rồi vút xương bừa bãi lên trên bàn, xuống nền gạch. Họ húp cháo xụp xoạp, hạch thêm nước mắm, thêm dấm, thêm ớt, thêm hạt tiêu. Ô ạt một lúc xong, họ kéo nhau đi.

\* \* \*

Cái địa điểm mà lần này khách tới nhận hàng, là nhà anh Xi, ở cách dinh khí xa.

Ma-ri đã bàn mãi để bắt Thừa dùng nhà ấy. Thừa bất đắc dĩ phải chiều theo ý vợ.

Hắn cưỡi ngựa đến thăm anh Xi. Sau khi hỏi thăm công việc làm ăn của anh, hắn đưa anh mười đồng, nói rằng để giúp vợ anh sắp ở cũ. Vô tình, tưởng Thừa tử tế và hào phóng, anh Xi nhận. Đến khi Thừa ngỏ lời là đêm nay nhờ anh cho gửi hơn bốn mươi

người trong độ nửa giờ đồng hồ, anh bằng lòng ngay. Anh biết là khách chờ, để rồi ra bờ sông nhận nhựa, như mọi bận. Cho họ đứng trong nhà, hoặc ngoài sân, không hại gì.

Đêm hôm ấy, trời tối như mực.

Khi người khách cuối cùng của Thừa vừa đến sân nhà anh Xi, họ đứng lố nhố, đương chuyện trò với nhau, thì bỗng có những tia đèn pin chiếu sáng rục vào họ:

- Giơ tay lên!

Thằng chánh cầm Gôn và mười người đội sếp, nai nịt gọn gàng, chia nhau đứng để vây, ngăn mọi người chạy mất.

- Giơ tay lên!

Ai nấy ngơ ngác. Thằng Gôn cầm súng lục, chĩa vào đám đông nhất:

- Giơ tay lên!

Chỉ năm phút sau, bốn mươi hai người buôn lậu, và anh Xi là bốn mươi ba, bị xích dúi với nhau, thành ba xâu dài.

Năm người đội sếp canh tội nhân, còn năm người nữa theo thằng Gôn đi lục soát nhà cửa.

Tiếng kêu nổi vang dậy.

Chị Xi chẳng hiểu gì, mặt tái xanh tái xám. Chị ngồi xuống đất, nép vào chân cột. Khi thấy anh Xi cũng bị xích tay như mọi người, chị gọi anh, và tru lên khóc.

- Im mồm!

Một tiếng vả đánh đốp. Thằng Gôn tìm thêm xem còn ai lẩn lút ở đâu không. Rồi nó khám nhà.

Nhà cũng dễ khám thôi. Vì trong rỗng tuếch. Nhưng khi đi

vòng quanh ra đằng sau, nó bắt được một lá cờ nửa đỏ nửa vàng, cuộn đút ở xà. Lá cờ khá rộng, vải mới, chỉ cũng mới.

Có bằng chứng những người này là Việt Nam Quốc dân đảng ở đảng gốc, bởi vì Vĩnh Yên là quê hương của đảng trưởng Nguyễn Thái Học người làng Thổ Tang, phủ Vĩnh Tường, thằng Gôn tự thấy công mình rất lớn, mới đem ngay tang vật và giải ngay bọn phiến loạn về tỉnh.

Chị Xi nhìn theo chồng kêu khóc như ri. Trong khi ấy, Thừa đắc chí.

Hắn cho là khôn mà lần này không dùng bàn tay lõi đời của thằng Pha-lăng-xô, mà nhờ con mắt gà mờ của thằng cảm say rượu. Bởi vì thằng mật thám lành nghề sẽ sáng suốt mà hiểu rằng hắn quen mui, nên lừa nó mãi. Nó bị lừa lần này nữa, sẽ không tin hắn lần thứ ba. Nhưng thằng cảm ngờ nghịch sẽ tra tấn phạm nhân, bắt họ nhận cung theo ý nó, là làm quốc sự. Rồi công sứ Vĩnh Yên cứ theo cung mà làm án, xử ai tù bao nhiêu năm thì xử, không ai biết kêu oan ở đâu.

Riêng Thừa, hắn không những vớ được món lợi kếp xù cuối cùng, mà còn được trọng thưởng. Và Ma-ri thì trừ được cái bướu, là anh Xi.

## XI

### ANH XI

**V**iệc Ma-ri và anh Xi hiềm khích nhau, chớm nảy từ ngày Ma-ri còn là cô đốc và anh Xi còn là người kéo xe ở phòng thuốc nhà giàu. Đến bây giờ anh Xi lên Cầu Rồng cấy ruộng đồn điền, lại một thời gian, anh nhận luôn cả việc nuôi Mỗ, cho nên, dù giữa anh và Ma-ri không có chuyện gì, nhưng trong lòng Ma-ri cứ coi anh như người bên cánh mẹ Mỗ. Gặp anh, nhất là gặp vợ anh, là chị họ của kẻ thù, Ma-ri không làm sao nuốt được cái giận nó như đè lên đến cổ. Vả lại, mỗi lần mẹ Mỗ đến Cầu Rồng thăm con, qua dinh, lại vào cho ông hàn bà hàn một trận tán loạn, rồi sau đó, đến nhà anh Xi để ở, thì Ma-ri càng ghét anh Xi, coi anh không khác gì kẻ thù.

Sau ngày Thừa đem Mỗ về Hà Nội, nhờ ông bạn nhà thơ Tình muôn thuở giáo dục hộ, thì Ma-ri cho là anh Xi không còn bám vào lý do nào mà nói cứng để không nộp thóc. Hấn gọi anh vào dinh. Hấn định ngọt ngào thôi. Nhưng không hiểu sao, vừa nhìn thấy anh, hấn đã không nén được hấn học. Hấn chằm chệ ngồi trên sập, nghiêm nét mặt, nói như truyền phán:

- Từ nay, cái thằng bé con con mẹ trời đánh không ở với chú nữa, thì chú phải nộp thóc cho tôi. Mỗi sào bốn mươi cân.

Anh Xi cười:

- Có họa là ruộng màu mỡ nhất Hải Dương! Xin bác trông lại, thế thì nặng quá.

Ma-ri gay gắt:

- Trông lại với trông đi gì! Chân ruộng chú cấy là chân ruộng tốt nhất đồn điền đấy. Sao người ta nộp được mà chú lại kêu là nặng?

Anh Xi vẫn cười:

- Tôi biết đâu với người ta đấy. Bác thử nghĩ xem, bác bắt bốn mươi cân, có ai nộp đủ đâu?

Ma-ri đẩy cái tráp trầu ra giữa sập:

- Không nộp đủ đã có ba-toong của ông đội.

Thấy Ma-ri làm như dọa, anh Xi bực mình. Ma-ri dịu giọng:

- Trước kia, chú nhờ thằng con con mẹ trời đánh, nó ở nhà chú, thì chú được nể nang, quan nói với tôi ngơ cho chú, không bắt chú nộp thóc. Bây giờ chú không được nhờ nó nữa, thì tôi bảo chú, chú phải nghe. Hẳn chú biết đồn điền này là đồn điền của tôi, chứ không phải của quan mà chú có thể nhờn được!

Anh Xi tức khí:

- Trước hết, xin nói bác rõ, là bác trai nhờ tôi nuôi thằng Mão, là con bác gái cả, thì tôi nể, tôi nuôi, chứ không phải tôi xin việc ấy để nhờ nó.

Ma-ri lé mắt, nghiêng đầu, hỏi:

- Thế nào? Chú nói thằng Mão là con ai?

Biết là Ma-ri đau, anh Xi nhắc:

- Con bác gái cả.

Ý anh muốn hạ Ma-ri xuống hàng vợ lẽ. Mặt Ma-ri hầm hầm, đập bàn tay vào mặt tráp tròn:

- À! Chú này khinh người thật. Chú cấy ruộng của tôi, mà chú ăn nói thế à? Ai là bác gái hai?

Anh Xi không đáp vào câu Ma-ri hoạnh. Anh nói tiếp:

- Thế thì bác quên đấy. Không phải bác trai nể nang tôi, nói với bác ngơ cho tôi không nộ thóc, mà chính là tôi nuôi thằng Mão thì thóc đáng tôi phải nộ, để lại cho nó ăn không đủ, bác trai còn bù thêm tiền.

Ma-ri hăm hăm:

- À, thế là chú bảo tôi nói điều à? Chú có nhớ cái ngày vợ chồng đói rạc đói rầy, kéo nhau lên đây lạy lục tôi...

Anh Xi ngắt lời:

- Kéo nhau lên đây thì có, nhưng lạy lục thì không. Chẳng qua là bác có của, tôi có công...

- À, quân này bạc!

Rồi hấn trở vào mặt anh Xi:

- Làm thân đầy tớ thì biết phận đầy tớ, không ai bác bác cháu cháu với nhà người. Có khôn hồn thì nộ đúng bốn mươi cân một sào. Muốn nói lời thôi thì xuống dưới ông đội mà nói, để mà ăn ba-toong!

- Bác không nên nói quá.

Ma-ri thét:

- Quá quá cái gì? Bướng thì trả lại ruộng. Rồi xéo đâu thì xéo. Đây không cần. Coi không lại rã họng như lần trước. Truyền hồn cho mà biết, lần sau đói khát mà đến đây, không ai hoài của mà thí cho đâu!

Hấn lại tiếp:

- Trâu ngựa không biết phận trâu ngựa!

Anh Xi tức đống người, không nói được ra lời. Anh không



chào Ma-ri, quay lưng đi ra.

\* \* \*

- Nó đểu nhỉ.

Chị Xi vừa dỡ nhà, vừa nói với anh Xi câu ấy. Anh Xi cười khinh:

- Nó đểu, cho nên nó mới giàu. Và càng giàu, nó càng thêm đểu. Và càng thêm đểu nó mới càng thêm giàu.

- Nhưng nó chỉ đểu với bọn nhà nghèo chúng mình thôi, còn đối với bọn nhà giàu, nó vẫn tử tế.

Anh Xi lắc đầu:

- Không phải! Đối với bọn nhà giàu, nó cũng đểu, nhưng ngoài mặt, làm ra tử tế. Đối với bọn nhà nghèo chúng mình, nó vừa đểu vừa khinh. Nhục không chịu nổi!

Chị Xi nói:

- Trả ruộng nó là phải. Để không dính dáng gì với nó, xem nó có dám khinh nữa không nào! Chẳng lẽ bốn cánh tay thế này mà chịu đói à?

Anh Xi khí khái, không chịu cái con người đáng khinh nó khinh mình. Hôm sau, anh đến trả Ma-ri tất cả mấy sào ruộng vừa sỏi vừa cát. Anh dỡ cái nhà của anh để dựng lại ra ngoài khu vực của đồn điền, vào mảnh hơn hai sào, vợ chồng anh vừa vỡ xong mấy tháng nay, đương trồng sắn. Anh ngắm chỗ này. Đất bỏ không còn nhiều, nếu có công, có thể mở rộng đến hai ba mẫu.

Bởi vậy, trả ruộng của Ma-ri xong, ngày ngày hai vợ chồng anh cật lực ra để phá hoang. Ngả cây to, chặt cây nhỏ. Anh khỏe hơn, pha cày làm củi, cưa thân lấy gỗ, rồi đào bật những gốc lên. Chị

làm những việc nhẹ, phát lau sậy, để vài nắng cho khô, rồi đốt lấy tro. Đất quang đến đâu, anh cuốc đến đấy để gieo hạt giống. Mưa, nắng, sớm, tối, không ai kỳ quẩn. Đêm có trăng, mãi đến khuya, hai người mới nghỉ tay.

Làm xong cái nhà, vợ chồng có chỗ ở vững chãi, mới sung sướng, đứng ngắm xung quanh. Xung quanh hạt gieo mọc mầm, đã xanh lấm tấm. Anh thăm chỗ để đào cái giếng. Chị muốn làm thêm chuồng nuôi lợn.

Thấy chắc chắn là không thiếu ăn, anh Xi vui vẻ bảo vợ:

- Mình nên rủ vài người ra đây ở, để có hàng xóm láng giềng cho vui. Còn khối đất. Tội gì phải nhờ họ, vừa bị khinh rẻ, vừa không đủ ăn, vừa mang tiếng là chịu ơn.

Từ ngày thấy anh Xi vỡ hoang, lại làm nhà ngoài đất của đồn điền, Ma-ri căm lăm. Hắn tưởng buộc nổi chân anh trong phạm vi thế lực của hắn, để hắn đày đọa cho anh khổ nhục. Nhưng bây giờ anh rộng càng rồi. Anh lại không nợ nần, không nhờ vả gì ông hàn và bà hàn nữa.

Ma-ri lại lo rằng hắn không có quyền, thì anh Xi sẽ khỏi vòng cong đuôi, bướng bỉnh với hắn. Và có thể anh xui người khác bướng bỉnh.

Hắn mở địa đồ đồn điền để xem. Đúng là anh Xi không đụng đến đất của hắn thật. Vậy làm thế nào cho anh lại là người dưới, để anh phải sợ hắn. Lại cho anh ruộng để cấy như cũ chẳng? Chẳng bao giờ anh nhận nữa. Anh đã có đất mới, và làm xong nhà rồi. Vả làm thế thì chả hóa ra ông bà hàn cần anh lăm à? Anh sẽ lên câu. Cho anh vay tiền để bắt anh nợ chẳng? Nhưng ngộ anh không muốn liên lụy, vì anh đã dứt khoát thì sao? Tính anh này chẳng khái là gì? Ma-ri rất bực tức.

Hắn đem việc bực tức này lên tỉnh, than thở với lão Tây chánh sở Địa chính. Để an ủi người đẹp, mà lại hay cả giận, lỗ ồm mắt thì uống công nhào nặn của Tạo hóa, tên này gặt đầu, mỉm cười, lấy cái bút chì đỏ, đặt trên tờ địa đồ, vạch thật nhanh một khoanh rộng ra ngoài địa phận đồn điền Cầu Rồng.

Ma-ri không hiểu nó làm gì. Hắn hỏi, thì nó giảng:

- Thế là tôi thay mặt nhà nước, nhận đồn điền của bà là rộng đến đây.

Ma-ri mừng, rú lên, khen:

- Nhạy quá nhỉ!

Ma-ri cảm ơn tên Địa chính.

Nhưng anh Xi thấy mảnh đất mà hai vợ chồng anh đã hao tổn bao nhiêu công lao trong bao nhiêu ngày tháng, chỉ nháy mắt, vì một nhát bút chì, mà biến thành ra của Ma-ri, thì anh không chịu.

Anh đưa đơn kiện đến tòa sứ là Ma-ri cướp ruộng. Công sứ Mát-xi-li mà Thừa vẫn khen là biết thương dân, đã xét đơn của anh. Nó gọi anh đến bàn giấy và hỏi anh. Anh kể tỉ mỉ tại sao anh trả ruộng và anh vỡ hoang thế nào. Anh trở cho nó thấy một nửa mặt anh còn sưng vù lên, chưa khỏi, vì trèo lên cây để chặt cành, anh bị cả một đàn ong xúm lại đốt. Anh cũng giơ cho nó xem, hai ngón chân bị cước bập vào suýt đứt, cái đêm không trăng, anh đi làm rẫy cây, trông không rõ, đã giáng chệch lưỡi sắt thật mạnh vào chân anh.

Tên công sứ cẩu với Ma-ri lắm. Nó hứa với anh Xi:

- Cứ về mà tiếp tục làm ăn, cụ lớn sẽ xét.

Cụ lớn Chính phủ bảo hộ có xét thật. Nhưng cụ lớn xét bằng

cách tư ra sở Địa chính, nhờ sở này điều tra xem chỗ đất mà người nông dân nghèo vỡ hoang này là đất công hay đất đồn điền của Ma-ri.

Cố nhiên là suýt nữa anh Xi mang thêm tội chiếm đất của đồn điền Cầu Rồng, còn dám vu tiếng xấu cho bà chủ đồn điền ấy.

Biết là anh Xi ức lắm, Thừa lấy tình cũ, đến an ủi anh. Hấn nói rằng nhất định không bắt anh chia thóc, mà còn nộp thuế nhà nước hộ anh trong ba năm. Anh Xi hỏi:

- Thế còn ngoài ba năm thì sao?

Thừa tặc lưỡi, lấy giọng xuê xoa, đáp:

- Ba năm, rồi còn khối cái thay đổi, cần gì phải nói trước? Biết ngày ấy chú có còn ở đấy, hay có vốn thì lại về quê nhà?

Anh Xi không rõ luật lệ hiện hành, là đất mới vỡ thì được miễn thuế trong ba năm. Thấy Thừa ăn nói nhã nhặn và có bụng tử tế, anh được hả dạ.

Anh Xi bị bắt với bốn mươi hai người buôn thuốc phiện lậu đêm trước, thì tinh sương hôm sau, chị Xi đến gặp Thừa:

- Thừa quan, nhà em làm sao lại gặp hạn thế ạ?

Thừa vờ ngạc nhiên, trợn tròn đôi mắt:

- Tôi cũng không biết. May cho tôi, lúc ấy tôi không có đây, không thì cũng phải bắt nốt.

Chị Xi ngồi phệt xuống đất, khóc:

- Nhờ quan có quen thuộc ai trên tỉnh, quan nói hộ nhà em, kéo nhà neo người, em thì sắp nằm bếp. Oan nhà em lắm, quan ạ.

Thừa an ủi:

- Được rồi, thím cứ yên tâm, chú ấy không làm gì, thì thím

đừng lo mà yếu người.

Chị Xi sụt sụt ra cổng, Ma-ri nhìn theo, rồi lườm chồng.

Về việc này, các báo hàng ngày đều đăng ở trang nhất, là *Một vụ bắt bớ quan trọng*. Những người phóng viên viết tin đều nghĩ đến bài dài hay ngắn, để làm nhiều hay ít văn chương hơn là cần đúng sự thật. Họ làm như chính lúc ấy họ cũng ở đấy, nên tả cả từ cảnh yên lặng của ban đêm, đến tiếng kêu, tiếng thét, tiếng khóc, tiếng chân người chạy, người đuổi. Rồi cuối bài, họ chế giễu nét mặt gân guốc nhưng tiu nghỉu của những người bị xích tay, và ca ngợi nét mặt rắn rỏi và cương quyết của những nhà chức trách. Tức là thằng lính sen đậm hạng nhì nghiện rượu, và mười người gọi là cút-lít gậy gò.

Và trước khi chấm dứt bài tường thuật tỉ mỉ vụ bắt bớ quan trọng, nhà phóng viên không quên hẹn hò độc giả đón tin thêm ở số báo hôm sau.

Từ hôm có bài báo đăng, thân nhân những người bị bắt về hội kín đến Cầu Rồng tấp nập, để hỏi thăm tin. Nhưng Thừa lánh mặt, nói dối là đi vắng.

Vì họ là những người ở Hà Nội, ở Hải Phòng, và ở các tỉnh khác, vì họ là những tay buôn bán thạo, quen biết rộng, cho nên người nào cũng tìm được bạn, hoặc lần một dây bạn, để tới những nơi đáng tới.

Những nơi đáng tới là quan chánh án, quan dự thẩm, quan tham lục sự ở tòa án, quan tham đầu tòa ở tòa sứ, hoặc cụ sếp nhất, sếp nhì chưa đầy ba mươi tuổi, làm nghề coi đề lao. Ấy là chưa kể bọn thông phán, thừa phái dinh tuần phủ, bọn thư ký, ký lục, hoặc loong-toong tòa sứ, tòa án, sở cấm, cũng phải tiếp những khách của họ đến, nhờ đưa tới những nơi có thể lực cao

hơn, như quan chánh án, quan dự thẩm, quan tham lục sự, và quan tham đầu tòa.

Mấy quan này được người đến nhờ việc, cũng không từ chối mà không đơm đó ngọn tre. Các quan đòi những món tiền, hoặc nhận những món tiền, rồi cũng nghe ngóng để cho một vài tin tức, làm người mất tiền nuôi được chút hy vọng.

Sự thực, vì vụ này là vụ án chính trị lớn, theo báo cáo của trưởng cảnh sát trưởng Gôn tự khoe công, nên công sứ Vĩnh Yên giao việc dự thẩm cho phó sứ. Nếu có đảng đường, thì chánh án Việt Nam cũng chỉ ngồi làm bù nhìn. Tha ai hay xử ai bao nhiêu năm, cụ lớn chánh án chỉ dùng cái mồm nói hộ cái quyết định của tên chủ tỉnh người Pháp.

Nhưng vụ hội kín này không phải đảng đường. Những người bị giam nếm cơm trộn vôi và cá mắm thối nửa tháng ở đề lao, thì đều được tha cả.

Công sứ Mát-xi-li giận Thừa lắm. Nó gọi tên lừa pháp luật lên tòa, đập bàn và trừng mắt:

- Ông muốn gì nữa? Ông giàu cũng giàu rồi, danh giá cũng danh giá rồi, tại sao ông dám vu những người đến mua thuốc phiện lậu và đánh bạc ở nhà ông là Việt Nam Quốc dân đảng? Để ông ra làm quan nữa à? Cứ những thủ đoạn gian trá của ông, liệu ông làm quan rồi có như trưởng tri huyện Lung không? Ông thật là vô nhân đạo, là khốn nạn!

Thừa đứng cảm mặt.

- Tội vu khống, tội lừa nhà nước của ông đáng bị bỏ tù. Nhưng tôi thương ông có một vợ với năm đứa con nhỏ.

Một lát, tên công sứ hỏi:

- Ông đã biến lận được của chúng nó bao nhiêu tiền?

Thừa không dám giấu:

- Trình cụ lớn, kém hai trăm đây vạn hai.

Mát-xi-li cười khẩy:

- Không lẽ tôi bắt ông trả chúng nó bằng thuốc phiện lậu. Song, vì tiền ấy không phải là của ông, nên ông không có phép giữ riêng cho ông.

Thừa cúi đầu:

- Dạ.

- Nếu ông muốn tìm cách tiến thân, được phẩm hàm, mề đay, kim khánh, thì ông thiếu gì cách, mà phải vu oan giá họa cho đồng bào ông. Ở xã hội này, thiếu gì cuộc tử thiện mà người hảo tâm đáng được trọng thưởng? Vậy ông phải bỏ một vạn vào việc nghĩa, còn chỗ lẻ, tôi cho ông.

- Dạ, lạy cụ lớn, chúng con xin vâng.

- Ông có biết nước Pháp có thành phố tên là Sa-vi-nhông không?

Thừa ngớ ngẩn. Tên thực dân giảng:

- Là một thành phố bị tàn phá trong chiến tranh vừa rồi. Thành phố Sa-vi-nhông được thành phố Hải Phòng nhận làm con nuôi, xây dựng lại hộ. Hải Phòng đã bỏ ra rất lắm tiền. Những người có công giúp Sa-vi-nhông đều được thưởng xứng đáng. Tôi là người quê quán ở Sa-vi-nhông. Ông là người tỉnh Hải Dương, gần Hải Phòng. Vậy ông phải lấy danh nghĩa là người gần thành phố mẹ nuôi của Sa-vi-nhông, giúp cho Sa-vi-nhông món tiền mà ông đã ăn cắp. Nghe chưa?

Thừa như bị ăn cắp lại. Hấn điếng người.

- Dạ. Chúng con xin vui lòng.

- Được, hôm ông lên nộp tiền, tôi cho ông một đạo tướng lục.

Thoát nạn, Thừa sung sướng quá.

\* \* \*

Vì là vụ Việt Nam Quốc dân đảng, nên anh Xi và bọn buôn lậu bị giam ở gian chính trị phạm. Gian này nhốt chung cả người chưa thành án lẫn người thành án rồi. Trong số những người thành án rồi, anh Xi nhận ra một người hao hao giống một người anh đã gặp ở đâu mà không nghĩ ra. Chỉ có gầy, đen, và già hơn thôi. Mỗi lần đi lấy cơm, gặp người ấy, anh lại nhìn và cố nhớ ra xem là ai. Anh thấy người ấy cũng nhìn anh luôn.

Một lần, hai người đứng gần nhau, người ấy hỏi anh:

- Anh bị bắt về tội gì?

- Tôi không biết. Tôi bị lây với những người buôn thuốc phiện lậu có cờ hiệu màu đỏ vàng.

Người ấy nghĩ ngợi:

- Sao buôn thuốc phiện lậu lại có cờ đỏ vàng?

- Tôi không biết. Tôi cũng chẳng hiểu cờ đỏ vàng là cờ gì?

- Lá cờ Việt Nam Quốc dân đảng.

- Việt Nam Quốc dân đảng Nguyễn Thái Học nổi loạn ở Yên Bái, Lâm Thao, Phú Dục ấy à?

- Phải, thế anh là Việt Nam Quốc dân đảng à?

- Không.

Lần sau, anh Xi hỏi lại người ấy:



- Anh bị bắt về tội gì?

- Tôi treo cờ đỏ và rải truyền đơn.

- Cờ đỏ à?

- Cờ đỏ có hình búa liềm, là cờ cộng sản. Anh có nghe thấy hai tiếng cộng sản không?

Anh Xi nhìn người ấy, vẻ sợ hãi:

- Có. Cộng sản hay treo cờ và rải truyền đơn.

- Anh có hiểu búa liềm là thế nào không?

- Thấy các ông ấy bảo là những thứ để giết người, búa đập vào đầu, liềm móc vào cổ.

Người ấy cười:

- Không phải. Búa là đồ dùng của thợ thuyền. Liềm là đồ dùng của dân cày. Đảng cộng sản bênh quyền lợi cho thợ thuyền và dân cày.

Anh Xi ngớ ngẩn:

- Bênh sao nổi? Các ông ấy giàu lắm, nên mạnh cánh lắm. Các ông ấy quen cả quan ta lẫn quan Tây. Có tiền, các ông ấy vào đâu cũng lọt, bảo ai cái gì cũng nghe.

- Anh cũng buôn lậu à?

- Không. Tôi làm ruộng.

- Thế thì chắc anh bị nhiều cái uất ức lắm.

Anh Xi gật đầu:

- Nhiều lắm. Nhưng đành chịu thôi, vì nghèo khổ lắm. Chả kêu ai bênh được.

- Đã có Đảng cộng sản bênh các anh.

Anh Xi nhìn người ấy bằng con mắt ngờ vực. Lần sau nữa, người ấy hỏi:

- Anh nói rằng anh làm ruộng. Sao ngày trước, anh ở Hà Nội, làm ở hiệu thuốc kia mà.

Anh Xi sực nghĩ ra:

- À, tôi nhận ra anh rồi. Anh là học trò trường Bưởi, độ ấy đi tấy chay, phải không?

Người ấy gật đầu:

- Chúng tôi vẫn đến nhà anh để in truyền đơn. Có một vài lần, anh cũng in hộ chúng tôi đấy mà?

Anh Xi nhớ lại:

- À, à. Phải, có cả cái bà gì sau này theo ông chủ hiệu thuốc ấy, rồi bị ông ấy đánh chết.

Mặt người ấy bỗng sa sầm. Anh Xi nói tiếp:

- Tôi làm với ông ấy, không chịu được nhục, lại thấy ông ấy bạc tình với người vợ cả, cho nên tôi bỏ về nhà quê, làm ruộng. Ngày anh gặp tôi ở nhà ông ấy, là ngày tôi thôi việc đã lâu. Tôi đến Hà Nội là để xem tấy chay đấy.

Anh lại tiếp:

- Chính là ngày ấy, nghe những câu chuyện các anh vừa làm việc, vừa nói với nhau, mà tôi sáng mắt ra.

- Chúng tôi nói với nhau những gì?

- Các anh bảo cái thư của người Tàu chủi quốc dân mình man di mọi rợ là cái thư giả. Chính là Tây viết mạo, làm cho ta tức đấy. Ta có tức Tàu, ta mới tấy chay hàng Tàu để dùng hàng Tây. Bởi vì trong chiến tranh, Tây không mang hàng sang ta được, mà ta thì

vẫn quen chuộng hàng Tàu. Nhưng ta phải nhân dịp này mà cố động cho người mình dùng nội hóa, kéo lại gánh vàng đi đổ sông Tây.

Người ấy mỉm cười. Anh Xi nói:

- Thì ra tôi mới suy ra là phạm việc ở đời, ta thấy bề ngoài nó thế, nhưng bề trong nó không thế. Hôm ấy các anh còn nói nhiều về người mình và về người Tây, làm cho suốt đêm tôi phải nghĩ ngợi, không ngủ được. À ra tôi bị ức là một, bị nghèo là hai, là do thằng Tây nó bắt mình ngu.

Người ấy lại mỉm cười, Và gật đầu:

- Về Tây và ta, chúng ta còn phải nói nhiều. Nhưng các anh thì hiểu nhanh hơn người khác, vì các anh nghèo khổ, cứ suy ở mình chứ không phải ở ai xa. Song, để đến bận khác, tôi sẽ nói.

Anh Xi im. Người ấy hỏi:

- Quê anh ở trên này à?

- Không phải. Bây giờ ở quê tôi làm ăn khó khăn lắm, nên tôi lại phải đến đồn điền của ông chủ hiệu thuốc ấy, xin lĩnh canh.

Người ấy mỉm cười:

- Lại làm với chủ cũ?

- Tôi cáu với người vợ ông ta, nên sau trả ruộng, vợ chồng vỡ hoang để nuôi nhau. Nhưng chẳng may, lại vẫn vỡ vào đất của đồn điền ông ấy. Thật tránh chẳng khỏi số.

Lần cuối cùng, anh Xi nói chuyện trước:

- Có lẽ chúng tôi sắp được tha cả, vì nhà nước mình xét, chúng tôi không có tội gì. Anh còn ở trong này lâu không?

- Còn. Ngót một năm nữa.

- Tên anh là gì nhỉ?

- Là Lâm.

- Gì gì Lâm?

- Phúc Lâm. Nhưng gọi là Lâm thôi.

Anh Xi ngớ mặt:

- Lại trùng tên với cái nhà ngày trước tôi đã vào xem cỗ tháng tám. Nhà ấy có cô con gái khéo tay, tía hoa bằng đu đủ đẹp lắm. Ai cũng phải khen.

Người ấy yên lặng. Anh Xi lại tiếp:

- À, cô con gái nhà này vẫn đến Phòng thuốc nhà giàu để uống thuốc đấy.

Anh sực nhớ ra:

- À, phải, chính cô ta là vợ theo của ông chú ấy đấy. Chả cô ta hay đi với người em đến đấy để in truyền đơn, rồi phải lòng ông ấy mà. Tội nghiệp con người hiền lành!

Anh Xi chép miệng. Người ấy hỏi:

- Tên anh là gì?

- Là Xi.

Hôm anh Xi được tha, anh tìm anh Lâm để chào.

Anh Lâm mỉm cười, nắm lấy tay anh Xi thật lâu, im lặng như để nghĩ, rồi nói:

- Anh ạ. Cái người con gái theo ông chủ hiệu thuốc, rồi sau bị ông ta giết ấy mà, là chị ruột tôi đấy.

Anh Xi lặng người, nhìn anh Lâm, bán tin bán nghi, nhưng thương hại:

- Thế à?

Rồi anh tiếp:

- Sao anh không bảo tôi ngay, để tôi nói chuyện nhiều với anh về ông ta?

Anh Lâm lắc đầu:

- Không cần.

- Tôi gửi lời chào tất cả các anh. Trước kia, tôi cứ tưởng người đi cộng sản thì hung ác lắm. Bây giờ mới hiểu là không phải. Tôi ở chung với các anh, thấy anh nào cũng hiền lành, tử tế. Các anh ái ngại tôi bị các cụ sếp chửi đánh, các anh khuyên can các cụ ấy. Tôi cảm ơn các anh lắm.

- Đảng cộng sản là Đảng bênh vực những người bị bọn hung ác nó ức hiếp.

- Các anh chỉ làm những việc ấy mà chịu tù tội à? Máy lần gặp anh, tôi cứ quên không hỏi, là bênh vực sao lại bằng cờ với truyền đơn?

- Nếu anh muốn hiểu, thì phải mất nhiều thì giờ lắm. Nhưng anh có muốn hiểu không?

- Có, vì tôi bị ức hiếp nhiều lắm.

- Thế thì bao giờ tôi được tha, tôi đến tìm anh có được không?

- Được. Anh cứ đến Cầu Rồng, hỏi tên tôi, ai cũng biết.

- Chào anh về mạnh khỏe nhé. Lần sau gặp nhau, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều.

Hai người lại nắm tay nhau thật chặt.

\* \* \*

Từ hôm vào nằm trong đê lao, anh Xi nghĩ mãi không hiểu tại

sao anh lại bị bắt. Anh lo cho anh, lại thương vợ sắp đẻ, lỡ ra dở dạ, thì một mình ở vào nơi xa vắng, không rõ rồi xoay xử thế nào. Suốt ngày, anh ngồi bó giò một chỗ, hết thở ngắn lại thở dài. Thấy những người cùng bị bắt với anh, họ nhơn nhơn trò chuyện, những chuyện ăn chơi, bịp bợm, anh ngạc nhiên, và ghét họ lắm. Anh cho là vì họ mà anh phải bắt.

Anh không bị quan trên thẩm vấn lần nào, nhưng lại là người bị sếp nhất sếp nhì hoạnh hợ và đánh chửi nhiều nhất. Bởi vì anh không có tiền để đút lót chúng. Trái lại, bọn kia được chúng đem lén lút quà cáp của người nhà gửi vào cho. Họ chia cho chúng, nên họ được chúng đem cho nước sôi để pha cà-phê và sữa. Và đến tối, họ công khai ngả bàn đèn hút thuốc phiện với nhau.

Bọn sếp bắt anh đi lấy cơm hâu họ. Đáng lẽ người làm việc này phải được anh em bầu lên. Cơm của họ có đồ ăn riêng. Họ không chia cho anh tí gì. Nhưng những người chính trị phạm, mỗi ngày thứ năm trong tuần lễ, được người nhà gửi quà vào cho, thì lại bớt miệng, nhường cho anh chút ít. Sếp nhất thấy vậy, càng hằn học với anh. Nó không dám hoạnh hợ, đánh chửi anh trước mặt những người ấy mà nó kiêng nể. Nhưng khi thấy anh đứng một mình, thì nó hành anh để báo thù.

Hôm nghe phong thanh là bọn buôn lậu đã chạy chọt đến những cửa có thể lực lớn, anh Xi cầu trời khẩn phật cho họ được tha chóng. Họ được tha chóng thì anh cũng được tha chóng. Hễ đâu đi thì đâu lột.

Cho nên được ra khỏi đề lao, anh đi một mạch về nhà. Anh cố ôn lại những lời anh Lâm nói với anh về cộng sản, cho lòng được vui vẻ, chân bước cho nhanh.

Ngay tối hôm sau cái đêm anh Xi bị bắt, thì chị Xi đỡ dạ.

Vì nhà ở hẻo lánh vào nơi xa quá, vả đau đớn quá, chị đành kêu la một mình, không làm thế nào báo cho hàng xóm đến giúp chị được. Lại có lẽ vì nhà chị vừa bị cái dớp, ai cũng sợ, nên cả ngày hôm ấy, chẳng ai dám lai vãng đến thăm hỏi.

Chị đành liều. Vượt cạn một mình vậy.

Đến lúc cơn đau dữ dội quá, chị hồng hộc rống lên, thì may sao, bác Năm gái đi qua đó, nghe thấy. Bác biết là chị đẻ khó, thì cuống queo, vội vàng đến nhà gần đấy nhất, gọi bác Sang, tìm phương kế cứu chị. Hai bác định cáng chị xuống huyện, vào nhà hộ sinh.

Nhưng bác Sang sực nghĩ ra:

- À, nghe nói bà hàn trước kia đồ độc tở, chắc là biết đỡ đẻ. Hay ta xuống dinh mời bà ấy đến đỡ cho chị Xi.

Bác Năm bàn:

- Chỉ sợ ngại đêm hôm khuya khoắt, đường xa và khó, bà ấy không đi thôi. Hay là ta cáng chị ấy vào dinh?

Bác Sang xua tay:

- Không được. Lỡ bà ấy kiêng, không cho vào để ở nhà bà ấy, thì ta cáng mất công toi à?

- Không, Tây lai người ta văn minh, không tin nhảm như ta đâu. Tôi chỉ sợ bà ấy đi vắng, chứ có nhà, thì thế nào cũng giúp đỡ. Đàn bà với nhau ấy mà.

Bác Sang cho là đúng.

- Bà ấy mà đi vắng, thì ta đưa tuột chị Xi xuống nhà thương để ở huyện.

Hai bác cáng chị Xi đi.

Đến dinh quan hàn, hai bác gọi cổng.

Lúc bấy giờ Ma-ri đương hí hửng với Thừa về món tiền vừa vợ vét được hôm trước. Hắn cũng yên trí là công danh đến ngõ nhà mình rồi. Nghe tiếng gọi thất thanh ở cổng, và tiếng đàn chó sủa dậy lên, hắn nghĩ ngay đến việc tống tiền. Hắn trợn mắt, nhìn chông:

- Cẩn thận đấy!

Nhưng khi thấy Lan vào trình rằng bác Năm nhờ hắn đỡ đở cho chị Xi, thì hắn lộn tiết. Hắn đứng ở hiên, the thé nói:

- Cha tiền nhân cái con đở ra mẹ chúng bay! Láo vừa vừa chứ! Ai làm đầy tớ nhà nó?

Bác Năm nói to:

- Lạy bà lớn. Chị ấy đở khó. Nhờ bà lớn đỡ cho, làm phúc.

Ma-ri quát:

- Bà thì vả cho tan họng bây giờ. Nhà bà đương thịnh vượng, mà rước vợ thằng hội kín vào để xúi quẩy nhà bà à?

Bác Sang nài:

- Trình bà lớn, chị ấy gần xổ rồi, bà lớn có kiêng, thì cho chị ấy vào nằm tạm trong chuồng trâu cũng được.

- À quân này to gan thật. Đở ở bờ ở bụi nào thì đở, chứ vác xác vào đây để gieo tai vác họa vào nhà bà phỏng?

Biết rằng nói thêm vô ích, bác Năm bảo bác Sang cáng chị Xi đi.

Khi đặt đòn lên vai, hai bác còn nghe thấy Ma-ri hét:



- Con Đào đâu! Ra xem nó bước chưa. Lấy gạo muối tổng vĩa nó cho tao.

Một lát, giọng hần vẫn the thé:

- Hay không phải gạo muối mà phí của. Đốt cho tao một tờ giấy vàng, rồi ném theo vĩa nó cũng được.

Chị Xi nằm trong cáng, nghe những lời như đập vào ruột ấy, chị càng thấy đau đớn. Chị lăn lộn, cắn răng lại để cố chịu đựng.

Đến nhà hộ sinh huyện, bác Năm và bác Sang đặt chị ở sân để gọi cửa.

Trong các buồng khóa kín, không có ai trả lời.

Biết là cả nhà đi vắng, bác Năm bảo bác Sang ở lại trông chị Xi. Bác đi hỏi thăm xem cô đỡ ở đâu, để mời về.

Lúc bấy giờ để đến mười hai giờ rưỡi đêm rồi. Ở phố, nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Người ta đi ngủ đã lâu rồi. Vì vậy, bác Năm hỏi, mãi mới được trả lời, và trả lời bằng hai tiếng “không biết”. Có người tỉnh táo hơn mách rằng mọi tối, cô đỡ hay đánh tổ tôm ở nhà ông lục sự Ích.

Bác Năm hỏi thăm đến nhà ông lục sự Ích. Nhưng hôm nay ông lục sự không châu tổ ở nhà, mà đến chơi đàng ông thừa Bái. Bác đến ông thừa Bái. Ở đây, đám tổ tôm đương họp, nhưng người ở trong trả lời ra rằng cô đỡ chỉ đánh có một hội đầu, rồi đi đâu, không rõ. Bác liền gọi cửa tất cả các nhà khác, những nhà gạch, những nhà hiệu to, mà bác đoán là cô đỡ có thể chơi ở đấy. Nhưng rút cục, nhà nào cũng nói rằng không có.

Thất vọng quá, bác trở lại nhà hộ sinh.

Thì lúc ấy chị Xi đương xổ. Chị kêu trời kêu đất, lăn lộn trên sân còn hôi hổi những hơi nóng. Tiếng kêu yếu dần. Chị thở hổn

hển.

Hai bác cố giữ chị, và ngọt ngào khuyên chị cố chịu đau một tí.

Bỗng chị tru lên như xé, giãy giụa, rồi nằm lịm đi. Bác Năm reo lên:

- Bắt đầu ra rồi!

Trong bóng tối đen như mực, ở giữa nơi gió lộng, hai bác sờ soạng, đỡ mò cho chị Xi. Nhưng không có gì để cắt rốn, không có gì để buộc rốn, không có gì tắm rửa, lau chùi cho đứa bé. Bác Sang phải dứt khúc rốn bằng tay ra khỏi rau và xé thắt lưng của bác để buộc. Bác Năm cởi áo, lau cho đứa bé, rồi đặt nó vào lòng chị Xi đã gần như bất tỉnh.

Gió vẫn thổi lộng lộng. Sương đã đọng vào các ngọn cỏ. Hai bác ngồi gục suốt đêm bên cạnh chị Xi.

Tinh mơ hôm sau, đứa trẻ sơ sinh tắt thở.

Chị Xi được hai bác cáng về. Cơn sốt làm chị run bắn người lên.

Chị lo chồng, thương con, ức với bà hàn, với cô đỡ, lại kiệt sức, còn bị cảm lạnh, nên càng ốm nặng thêm.

Mấy người ở gần đó, cố săn sóc chị. Họ tìm lá, sắc thuốc cho chị uống, và vay hộ gạo, nấu cháo cho chị ăn.

Bệnh của chị hôm tăng, hôm giảm. Mọi người đã thất vọng, thì anh Xi về.

Nghe thấy tiếng chồng, chị mở mắt, vừa nức nở khóc, vừa cố cười. Và thều thào:

- Nhà!

## XII

# THẾ THÌ AI LÀ KẺ CÓ TỘI

**C**ông ty buôn thuốc phiện lậu lớn nhất ở Bắc Kỳ từ xưa đến giờ bị vỡ lở. Nhưng giám đốc của công ty là Mác-tanh, vì làm chức chánh đoan, lại là người Pháp, nên được nhà nước công nhận là kẻ không có tội. Những người nhỏ nhất, là khách tiêu thụ hàng cho công ty, bị giam ở nhà lao Vĩnh Yên, thì vì phải tỏ là không làm chính trị đều đồng thanh thú nhận là chỉ buôn thuốc phiện lậu thôi. Nhưng khốn nỗi tiền họ có, nên họ được vin vào cái họ không có, tức là chứng cứ. Vì vậy, họ cũng không được nhà nước công nhận là những kẻ có tội nốt.

Thế thì trong vụ án mà các báo làm rầm rĩ bằng những bài tường thuật dài lê thê và mãi chưa hết, là *Vụ đầu độc cho đồng bào chết dần*, là *Một hành động đáng sỉ nhục* v.v... thì ai là kẻ có tội?

Một hôm, mẹ Mão đến ngõ Gia Ngư đòi Ình con một đồng bạc nợ mà con mẹ dầu vay đã lâu, cứ lần khân mãi, không trả. Ngày ấy, mẹ Mão làm nghề bán xôi cháo buổi sáng, và miến cua bể buổi tối, thuê một gian nhỏ trong căn nhà thấp ở ngõ Hàng Hành. Hai mẹ con có chỗ vừa để ở với nhau.

Ình con vẫn không có tiền để trả. Nó lấy quyền người trên để mắng:

- Mà y vô ơn bạc nghĩa thế, không trách trời bắt mà y khổ suốt đời. Mà y thử nghĩ xem, cái ngày ông hàn cưới bà hàn bây giờ, mà y lang thang cầu bơ cầu bất, người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm, rách rưới, hôi thối, thì ai chứa chấp cưu mang

mày? Mày tưởng một đồng bạc của mày đã to lắm thế à?

Ý ĩnh con muốn nhắc lại công của nó đã kiếm cho mẹ Mảo việc khâu đầm để vỡ lòng học nghề đi làm đi. Nó không xứng là con như với Thừa. Nó vẫn mày tao như trước. Vì mẹ Mảo vẫn nghèo như trước.

Mẹ Mảo vừa toan trả lời, bỗng có một người tây đoan và hai người lính đoan ập đến. Đây là những nhà chuyên trách, làm nhiệm vụ khám nhà con mụ nghiện để bắt của quốc cấm.

Vì buồng gác có mỗi một cửa sổ nhỏ, cho nên tối. Một người sục ngay vào bàn đèn của ĩnh con. Hắn thấy một cái chén, còn đựng thuốc đến lưng.

Nhưng ĩnh con nói:

- Thuốc ty đấy, thầy ạ.

Người lính đoan bĩu môi:

- Bộ nhà chị mà hút thuốc ty! Đừng bịp tôi là gà mà.

Ĩnh con cãi:

- Thế này mà thầy bảo là thuốc lậu à?

Nó giật cái chén ở tay người lính, rồi đi ra phía trước cửa sổ.

- Đây, thầy đến chỗ này sáng mà nhìn cho rõ.

Bất đồ, nhanh đánh thoát, nó quẳng cả cái chén xuống cái bể đựng nước mưa bên nhà hàng xóm.

Mẹ Mảo đoán chuyện rắc rối to sẽ xảy ra, nên sợ lòi thoi đến mình. Nhân lúc bọn nhà đoan đang dồn vào cái con mẹ lấu cá, lừa đảo, không ai chú ý đến, chị lừng lững chuồn xuống gác, rồi về nhà.

Không rõ rồi ĩnh con bị những gì. Mẹ Mảo không dám trở lại để

đòi nợ. Biết nó có nhà hay đi tù rồi?

Nhưng hôm sau, thì đến lượt nhà mẹ Mão bị khám.

Hẳn những nhà chuyên trách mẫn cán và thông minh nghĩ là người đàn bà này có ý gian, nên phải trốn. Họ hỏi Ình con địa chỉ của người ấy.

Ta đã thấy thằng mật thám Pha-lăng-xô khám nhà cụ Tú Phúc Lâm. Ta lại đã thấy thằng cấm Gôn khám nhà anh Xi. Vì là những vụ về chính trị, nên chúng nó chỉ tìm tang vật, ví dụ là người, là giấy má, là truyền đơn, là cờ, là những thứ khả nghi khác. Hoặc nữa, quan trọng hơn, là súng đạn. Những tang vật này to, nên dễ thấy. Nhưng bọn nhà đoan khám thuốc phiện lậu, thì cần bắt được những tang vật rất nhỏ, để ở những nơi rất hiểm hóc. Một ngao, hoặc một lọ thuốc phiện bé bằng ngón tay, một cục nhựa chỉ bằng quả ổi, thì không thiếu chỗ cất giấu. Những người tinh quái còn phết cả nhựa vào tờ giấy, rồi cuộn nhàu, quăng vào xó cửa lẫn với rác, làm như cửa vứt đi. Nhưng dù người chứa đồ quốc cấm nghĩ ra bao nhiêu mách khéo khôn ngoan mấy, bọn nhà đoan cũng thuộc hết. Họ làm nghề bắt thuốc phiện lậu, cho nên còn biết nhiều thủ đoạn cất giấu hơn từng người buôn một.

Cũng thằng Tây và hai thằng lính khám nhà Ình con hôm trước, đến khám nhà mẹ Mão. Lúc ấy, mẹ Mão mới mua ở chợ Đồng Xuân về một chục con cua bể để ở sân, định sắp làm.

Rút cái kinh nghiệm đau đớn ở nhà con mẹ dẫu, bọn nhà đoan làm cử chỉ đầu tiên là trối ngoém kẻ bị tình nghi trước đã. Rồi mới bắt đầu lục soát, sục sạo sau.

Mẹ Mão sợ Mão bướng bỉnh với người nhà nước, nên bảo khẽ nó:

- Các ông ấy tình nghi thì mày cứ để vậy cho các ông ấy làm việc. Mình không có gì thì không lo.

Cố nhiên là người nhà đoan không chỉ làm việc như kiểu thằng Pha-lăng-xô và thằng Gôn. Chúng cần khám phá ra trăm nghìn thủ đoạn hàng ngày đổi mới, mà những người buôn thuốc phiện lậu nghĩ ra để đối phó với chúng.

Vì vậy, chúng không tin bất cứ một vật gì ở trong nhà người mà chúng nghi.

Trước hết, quần áo bị khám. Chúng rũ tung cả từ cái mụn rách và soi ra sáng xem có tấm nhựa vào đó không. Chúng không quên nắn khắp cả quần áo của người đương mặc. Đến cái áo gi-lê của Mão và cái áo bằng cộc của mẹ Mão, thì chúng ngấm nghĩa thật tỉ mỉ. Chúng bắt cởi ra, rồi nắn, rồi bóp. Nắn bóp một lượt, chúng chưa tin, chúng lại nắn bóp lượt nữa, lượt nữa.

Mẹ Mão và Mão bị rét, run cầm cập.

Song, ba nhà chuyên trách chưa tự tin ở sự cẩn thận của chúng. Thấy chỗ rách áo bông hơi dày hơn chỗ khác, chúng không tin là vì cộm mồ hôi. Chúng gi mũi vào để ngửi. Rồi vẫn nghi, chúng lấy con dao, rạch đường chỉ khâu, đưa ra ánh sáng, để nhìn cho rõ. Khi không thấy gì, chúng mới trả cho mẹ Mão.

Chúng khám đến giường chiếu, chăn màn. Cố nhiên, chúng cũng làm như đã khám ở quần áo. Nhưng còn tỉ mỉ gấp mười. Vì là những thứ to. Nhất là cái chăn bông. Chúng nắn bóp đi, nắn bóp lại, không phải ba lần, mà những năm sáu lần. Chúng thi hành nhiệm vụ bằng sự kiên nhẫn của nhà nghề thật đáng khen. Khi làm việc bằng tay không thấy khả nghi gì, chúng cũng dùng đến mắt, cho khỏi thiếu sót. Chúng rút chỉ để tháo vỏ chăn ra, rồi căng mền bông ra ngoài sáng. Chỗ nào ngờ, chúng ngửi. Chúng

vật từng mảng sợi bông ra để nhìn và ngửi cho kỹ.

Chúng lật sấp giường, lật sấp mễ, và lấy cái búa nhỏ gõ đi gõ lại vào gỗ, cũng lắng tai để nghe, xem có chỗ nào rỗng hay không. Chúng lấy mũi dao cạy một chỗ mà chúng không tin là bị mọt đục.

Vân vân.

Chúng khám nơi ở mất hai giờ đồng hồ. Rồi chúng xuống bếp.

Vì bếp là chung của ba chủ cùng thuê nhà này, nên chúng rất hậm hực, vì phải trọng pháp luật, không được đụng đến đồ dùng của người khác. Chúng bảo mẹ Mão trở xem những thứ nào được khám, để chúng xếp riêng ra một nơi. Chúng bới tung tóe cả tro than. Bụi bay cả vào nồi cơm và xanh rau của người đương làm bữa ăn sáng. Sợ bẩn, người này phải ngừng tay. Người nhà nước lấy búa gõ vào chiếc nồi đồng, và cả mấy chiếc nồi đất. Một chiếc nồi đất bị rạn. Một chiếc nữa bị vỡ hẳn ra làm đôi. Người nhà nước nhún vai, gõ búa vào các vại đựng nước của chủ khác. Đến cái chum của mẹ Mão, chúng gõ nhiều lần ở ngoài. Rồi cúi đầu dòm vào trong. Vì nước đầy, trông không rõ đến đáy, chúng vén áo, thọc hẳn cánh tay vào mà khoáy. Song, chúng vẫn chưa tin. Chúng nghiêng cái chum, đổ hết nước đi. Rồi dòm và gõ một lượt nữa.

Tuy trời rét, nhưng vì phải làm những việc tỉ mỉ trong hàng mấy giờ đồng hồ, bọn nhà đoan mệt. Có người trên trán đã lấm tấm mồ hôi.

Không khám được gì, ba nhà chuyên trách bực lắm. Chúng ngắm lại khắp nhà để kiểm soát xem còn chỗ nào, còn cái gì sót, chúng chưa để tay, để mắt, để mũi đến không?

Bỗng chúng thấy mấy con cua bể ở sân. Chúng lấy búa, ghè

mạnh vào mai, vào cày, rồi bóc rách cái yếm. Thịt cua nát bét, nhưng chúng không tìm thấy gì.

Không còn gì để lục soát, chúng mới cởi trói cho mẹ Mão. Ban này, mẹ Mão thay áo quần, màn chiếu tung tóe, giường ghé lật sấp, áo bông chăn bông bị xé rách, bếp núc tro than bừa bãi, nồi vỡ nước đổ, thì chỉ cắn răng mà thở dài. Bây giờ lại thấy người nhà nước mặc kệ, không thu dọn, chẳng nói năng đến đền bồi, xin lỗi một lời cũng không, mà còn nhìn chị bằng những con mắt hậm hực, như còn chưa tin là ngay thật, thì chị càng bực. Nhưng đành ngậm miệng. Bọn lâu la ra về. Cố nhiên chúng chẳng chào hỏi ai.

\* \* \*

Úc với người nhà nước, mẹ Mão còn khó chịu thêm với người ở chung nhà.

Những người này trách móc là vì chị mà họ phải vạ lây, ăn muộn, ăn bẩn, lẫn cả tro than. Mẹ Mão phải lấy lời từ tốn để xin lỗi. Chị kể là bị tình nghi, dính dáng đến một người dì họ nghiện và vẫn làm nghề buôn thuốc phiện lậu. Nhưng người ta vẫn cứ nói ra nói vào, nói bóng nói gió không ngớt. Mẹ Mão rất khổ tâm.

Năm hôm sau, lại có ba người nhà đoàn đến khám nhà mẹ Mão.

Nhưng lần này khác lần trước, là chỉ có hai người đàn ông, còn một người là đàn bà.

Cả ba đều diễn lại sự mẫn cán của chúng hơn lần trước. Áo quần, chăn màn, giường chiếu, đồ đạc, nồi niêu, xoong chảo, chum vại v.v... đều bị xáo trộn. Chúng lấy thanh củi, thọc cả vào nồi miến cua bể mới nấu, và ngoáy đến nát nhừ. Lại chiếc nồi đất mới mua về, bị vỡ. Lại cái chum mới đổ đầy nước, bị lăn kênh ra



và bị gõ mạnh bằng búa từ miệng đến đáy.

Khám xét không thấy gì, người đàn bà gọi mẹ Mão đến gần. Nó nắn quần áo chị đã đành, nó nắn cả vào chỗ hiểm. Không may cho chị, đúng hôm đó là ngày chị thấy tội, nên phải đóng khố. Người đàn bà bắt chị vào chuồng xí, cởi khố cho nó xem là máu đỏ hay lại là nhựa đen.

Bọn nhà đoan không bắt được gì thì ra về. Mẹ Mão lại phải mất nửa ngày để thu dọn và khâu vá những thứ bị xé.

Mất cả một buổi đi hàng.

Không những thiệt hại vậy. Mẹ Mão còn bị những người ở chung nhà dúc lác nhiều hơn lần trước. Nhưng chị vẫn phải nhẫn nhục mà nhịn. Có người chửi xỏ. Chị cũng nhẫn nhục mà nhịn. Sau, họ nói đến nơi đến chốn, là bắt chị phải dọn ngay đi, không cho ở chung, để phiền lụy đến họ. Chị không biết làm thế nào, chỉ khóc.

Rồi chừng một tuần lễ sau, nhà mẹ Mão lại bị khám. Lần này không phải chỉ có ba người nhà nước đến, mà những bảy người, cả đàn ông lẫn đàn bà. Bởi vì lần này không phải chỉ riêng mẹ Mão bị khám, mà tất cả những người ở chung nhà cùng bị khám.

Vốn nhà đoan rất nghi người buôn lậu là bao giờ cũng lăm mánh khéo, thủ đoạn. Nếu chúng cứ trọng pháp luật, chỉ sục sạo một phần nhà, một phần đồ đạc, thì làm sao lọt được mặt bọn phạm pháp.

Chưa bắt được gì, chúng vẫn cay cú với người làm ra vẻ ấm ở này.

Bảy người mẫn cán đến hết sức mẫn cán. Chúng để tay, để mắt, để mũi vào khắp, từ những nơi thật trống trải, có thể để thú quốc cấm ngay đấy mà không ai ngờ, đến những nơi thật hiểm

hóc, mà chính người nhà cũng chưa bao giờ biết đến.

Chúng cũng rạch chần, rạch áo, rạch những vải khả nghi. Chúng cũng gõ búa vào những thứ bằng đất nung, mặc kệ cho bị rè, bị vỡ. Rồi đàn bà cũng khám đàn bà, dùng chiếc mỏ vịt của nhà thương, để vành cả bộ phận sinh dục. Đã một lần, có người giấu trong đó một lọ thuốc phiện lậu.

Bọn nhà đoan hì hục trong năm giờ đồng hồ liền nhưng không thu được kết quả gì.

Chúng tức lắm.

Mẹ Mão cũng tức lắm.

Nhưng tức hơn cả là những người ở chung nhà.

Những người này mất thì giờ, lại bị thiệt hại, bị xấu hổ với hàng xóm láng giềng, nên lần này cạn tài ráo máng, họ nhất định đuổi mẹ Mão đi.

Mẹ Mão khóc lóc, nói khó thế nào, cũng không được.

Chính từ hôm bị khám nhà lần đầu, mẹ Mão cũng vừa tức vừa nhục, và làm ăn kém đi. Đến lần thứ hai, không những bị tức, bị nhục, còn bị khổ tâm và lo lắng, nên chị càng chán nản. Có ngày, chị chỉ đi bán cháo buổi sáng. Có ngày, chị chỉ đi bán miến cua bể buổi tối. Những ngày bị khám, vì bận xếp dọn, khâu vá lại, chị chẳng buôn bán gì được. Không những vậy, bên tai, luôn luôn có tiếng ỉ eo, dọa dẫm, chửi bới. Chị cứ nước mắt ngấn nước mắt dài.

Mấy hôm nay, mẹ Mão còn được mách rằng chị bị người nhà nước ăn mặc giả thường dân đi theo dõi. Hẳn là chúng dò xét hành tung, xem chị buôn thuốc phiện ở đâu, giấu ở đâu hay bán ở đâu. Chị để ý, quả thấy có người, khi là đàn ông, khi là đàn bà, theo sát chị thật.

Chị uất lên, thế này thì còn làm ăn gì được nữa. Thôi thì đành chúi xó ở nhà, chẳng dám đi đâu. Phải nghỉ hàng mất thôi. Mẹ Mão đã về Cầu Rồng, nên mắt đã trông thấy. Và thỉnh thoảng được anh Xi hay ĩnh con nói lại, nên biết đích là ai buôn thuốc phiện lậu ở đâu, buôn rất to thế nào, mà tại sao vẫn bình yên. Thế mà chị chẳng biết mặt mũi cái bánh nhựa thế nào, lại nay bị khám nhà, mai bị khám nhà, bây giờ còn bị theo dõi! Oan ơi là oan! Mão không chịu được tiếng bác tiếng chì của những người ở chung nhà. Nó cố tìm nơi khác để mẹ dọn đến.

Gian nhà mới này ở phố Hàng Buồm, thuê mỗi tháng một đồng rưỡi. Nhà rộng lắm, chứa tất cả bảy mươi chủ.

Mão bảo mẹ:

- Đi khỏi ngõ Hàng Hành là tránh được cái dớp. Bọn nhà đoan mà theo đến đây khám cả từng này gia đình, thì họ phải có hàng trăm người.

Mẹ Mão kê dọn chỗ ở mới cho ngăn nắp, rồi tiếp tục làm nghề cũ. Lúc rồi, chị đi làm quen với những người ở chung nhà. Nhưng mà sao xuể được! Mẹ Mão chỉ năng đi lại với hai gia đình ở gần nhất. Một chị bán bún chả, có chồng làm xe cao su. Một chị bán gạo, góa chồng, có ông bố nghiện.

Từ hôm mẹ Mão bị khám thuốc phiện nhiều lần đến nay, vì bực với bọn nhà đoan chúng nó phá phách, vì nhục với hàng xóm người ta chê cười là làm bậy, vì chịu đựng những người ở chung nhà dúc lác xỏ xiên, vì nghĩ ngợi về nỗi làm ăn kém trước nhiều, vốn liếng hụt đi, vì buồn phiền cho con lớn tuổi mà không chịu học, chỉ đua đòi với chúng bạn hư đốn, vì lo lắng nỗi mình lương thiện ngay thẳng, mà cứ bị nhà nước truy riết như truy một kẻ có tội, nên chị rất chán ngán. Nhiều đêm chị không ngủ được, hết thở dài lại khóc, đến nỗi sinh ra bệnh nhức đầu. Lắm

lúc đầu nhức như bị búa bổ, làm đôi mắt hoa lên, đương gánh hàng đi bán, chị phải ngồi nghỉ đến mười lăm phút mới lại người. Sức lực kém sút, nên kiếm được ít. Kiếm tiền được ít, chị lại lo. Lo thì kém ngủ, hay thở dài, hay khóc. Bệnh nhức đầu càng tăng.

Chị đã cố bỏ tiền ra để mua thuốc uống, nhưng không thấy đỡ.

Chị hàng xóm bán gạo mách một thứ thuốc chữa nhức đầu hay mà không tốn kém mấy. Chị ta cũng có máu nhức đầu, đã chữa bằng thứ thuốc ấy, nay đã đỡ nhiều. Ấy là thuốc phiện, dán vào hai thái dương.

Hôm ấy là ngày ba mươi tháng chạp cuối năm. Mẹ Mão muốn hôm sau, năm mới, ăn cái tết cho vui vẻ, vô bệnh tật, để lấy may, mới nói với ông cụ sinh ra chị bạn, để lại cho một hào thuốc phiện, phết vào miếng giấy cắt tròn to hơn đồng xu.

Bất đồ, không may, mẹ Mão vừa dán thuốc, đương nằm yên để nghỉ, thì bọn nhà đoan ập vào. Chúng nhìn hai miếng giấy trắng ở hai thái dương người bị chúng nghi, thì biết ngay là thuốc phiện.

Chúng hát hàm:

- Cái này là cái gì?

Mẹ Mão đáp:

- Là thuốc phiện. Để tôi chữa nhức đầu.

Chúng hoạnh:

- Lấy ở đâu ra?

Mão nhanh nhẹn đến bàn đèn của ông cụ hàng xóm, cầm cái ngao còn thuốc phiện, định đưa cho người nhà nước xem. Nhưng thành linh nó bị một cái tát, đổ đồng quang đôi mắt.

- Định hắt đi phỏng?

Thế là không cần khám xét tử mả như mọi bận, không cần nhìn để biết thuốc phiện này là của ty hay của lậu, không cần xem ngao thuốc còn bao nhiêu phân lạng, và nhất là không cần theo phép nước, là mấy ngày tết, không nên khám nhà bắt người, để nhân dân hưởng ngày Nguyên Đán cho yên vui, những người nhà nước mẫn cán, thông minh và lắm kinh nghiệm nhà nghề này làm biên bản, bắt mẹ Mão ký nhận.

Mẹ Mão bị xích tay, giải đi như một người chứa của quốc cấm thật.

Người đàn bà khốn nạn ức quá. Lạy van. Khóc lóc. Kêu oan. Nhưng vô ích. Mẹ quái lại nhìn con. Con ngẩng lên trông theo mẹ. Hai mẹ con nước mắt như mưa.

Đến mồng bốn tết, các công sở làm việc. Mẹ Mão được lấy khẩu cung. Từ hôm ấy, chị phải mặc quần áo trắng có số và đi làm cỏ vê.

Ba tháng sau, việc mới được đăng đường.

Tòa tuyên bố tha bổng cho tội nhân, nhưng phạt tiền bồi thường cho sở Thương chính là sáu mươi đồng, về tội oa trử của quốc cấm, mưu đồ buôn bán.

Vì những vụ án rượ lậu, thuốc phiện lậu rất tầm thường, bị coi là tẹp nhẹp, không quan trọng như vụ án xử Thừa giết cô Lễ, cho nên hôm phiên tòa, chẳng ai buồn đến xem và chẳng báo nào buồn đăng tin. Thế mà việc phạt tiền sáu mươi đồng, đối với mẹ Mão oan uổng thì là một sự kiện vô cùng trọng đại. vốn buôn xôi cháo và miến cua bể chưa đầy mười đồng.

Mẹ Mão không biết kêu với ai cho vợ uất ức.

Nghĩ cái nông nổi đũa gian xảo, buôn lậu, mỗi chuyến hàng vạn bạc ngay trước mắt các quan chức, thì vẫn được yên thân để làm giàu thêm, còn người lương thiện thì bị khám xét, theo dõi, đến bỏ cả làm ăn, rồi bị bắt bớ, giam giữ, trừng phạt như kẻ có tội, mẹ Mão bỏ ăn, kém ngủ, gầy tọp hẳn đi. Hôm được tòa ký giấy tha, chị nhất định trút cái vạ nộp phạt cho kẻ làm nên tội. Kẻ làm nên tội mà chị phải gánh, chị không biết là quan chánh đoan Tây thật, là các quan phó đoan Tây lai, và là bao nhiêu các quan An Nam uy quyền thét ra lửa khác. Chị chỉ biết kẻ thù là một người. Người ấy là chồng chị. Cho nên chị thấy mình đã khai tên thật chưa đủ. Hôm nay chị khai thêm một tên nữa, là vợ ông Trần Đức Thừa, điền chủ ở Cầu Rồng, tỉnh Vĩnh Yên. Để nhà nước cứ người ấy mà thu sáu chục tiền phạt.

Được ra khỏi đề lao Hỏa lò, chị về nhà với con.

Bây giờ phải tính đến việc sinh sống.

Mẹ Mão nghĩ rằng không thể và cũng không nên ở lại đất Hà Nội nữa. Để tránh cái vạ vệt sau này có thể xảy ra nữa và chắc là to hơn. Chị bị tin là buôn thuốc phiện lậu mà không bị án tù, chắc nhà đoan chưa tha. Còn theo dõi. Còn rầy rà. Và còn bắt bớ oan uổng lần nữa.

Chi bằng nên lánh nơi nguy hiểm này biệt tăm là hơn. Nhưng ở đâu bây giờ?

Chị chỉ biết có ba nơi. Một là Đồng Đăng. Hai là Hà Nội. Ba là quê nhà.

Đồng Đăng thì bây giờ chị không còn quen biết ai.

Hà Nội thì quanh đi quẩn lại, chỉ có ĩnh con là họ hàng thân thích. Ở đây dễ kiếm ăn thật, nhưng thế nào chị cũng không tránh được tù tội, rồi sạt nghiệp. Không khéo thì tuyệt đường

sinh sống cũng nên.

Thật thế. Tội vạ gì phải ở Hà Nội để bỗng không thành kẻ có tội, chịu thay tội cho thằng làm nên tội.

Nghĩ vậy, hôm sau, mẹ Mão thu xếp xống áo, đồ đạc, tiền nong, hai mẹ con ra ga sớm, lấy vé đi Hải Dương, để về quê.

Chị giấu cả mọi người, tức là giấu nhà nước, không cho ai biết là chị đi đâu, ở đâu.

## XIII

### VỢ CON

**T**hừa bị tòa án Hà Nội bắt nộp sáu chục bạc phạt cho mẹ Mảo.

Hắn nhất định không nhận.

Hắn trả lời rằng người đàn bà ấy không phải là vợ của hắn.

Nhưng tòa không nghe, lại viết công văn đòi lần thứ hai. Ma-ri thấy việc lôi thôi, thì nghĩ rằng chửi rửa con mẹ nhà thổ dám mạo nhận là vợ của chồng hắn, để làm mang tiếng hắn.

Hắn thúc Thừa phải kiện mẹ Mảo và xin tòa cho ly dị dứt khoát.

Thừa đi Hà Nội vấn kế trạng sư Rô-măng là thầy cãi riêng của hắn. Sau vụ giết cô Lễ, Rô-măng cãi cho hắn được trắng án, thì hắn phục Rô-măng là giỏi. Hắn rất hàm ơn. Cho nên, từ ngày phát lên giàu có, Thừa thuê hắn Rô-măng làm trạng sư cho mình. Tháng nào, dù có việc hay không, Thừa cũng trả cho trạng sư của mình một món tiền nhất định. Rô-măng là cố vấn của Thừa về pháp luật và là đại diện cho hắn trong những việc kiện tụng. Thừa không phải trả thêm tiền. Thừa làm đơn đưa Rô-măng nộp tòa. Trong đơn, hắn kể mẹ Mảo phạm rất nhiều tội, trong đó tội chính và to nhất, cái tội rất ô nhục, bôi nhọ tiếng tốt của hắn, là tội buôn thuốc phiện lậu.

Song, vì Thừa không biết địa chỉ của mẹ Mảo, nên hắn không giúp tòa gọi bị cáo đến để thẩm vấn. Đến khi hắn đi dò, biết mẹ



Mão ở nhà quê, thì hẳn khai rõ vào trong đơn. Nhưng tòa xét trường hợp hai người, chỉ xử bằng cách muôn thuở, là hòa giải.

Thừa lại làm đơn khác. Xong, tòa vẫn hòa giải.

Đã không được kiện. Thừa còn bị thúc nã phải trả món tiền sáu chục phạt thuốc phiện lậu.

Ma-ri ức quá.

Thừa cũng bức quá.

Ức bức về mẹ Mão chưa nguôi, thì Thừa và Ma-ri buồn bã về con.

Thằng Mão thi hỏng kỳ tiểu học Pháp Việt. Thôi thì nó hay nó dở, mặc mẹ con nó. Nhưng con Rô-da-lin hỏng kỳ thi tiểu học Pháp. Tuy cả mẹ Mão lẫn Ma-ri không ai vui sướng hơn ai, và không ai ghen tị với ai, thì Thừa đỡ bị mè nheo. Nhưng đến hôm nhận được thư của nhà trường về việc học của thằng Pôn, vợ chồng không khỏi không buồn bã về tương lai của lũ con.

Vậy muốn biết về thằng Pôn và lũ em nó, ta không nên bỏ qua thằng Mão.

Mão năm ấy đã 17 tuổi, quá tuổi theo học lớp nhất cấp tiểu học Pháp Việt một năm rồi. Từ ngày thằng bé không thụ đạo bác Hoài để được bá truyền nghề tiêm thuốc phiện, và cho vãn những cảnh khiêu dâm, trụy lạc, thì mẹ nó nuôi nó, cho đi học chữ tại một trường tư.

Khốn nạn thằng bé! Nó thông minh, nhưng chỉ vì mẹ nó bận suốt ngày về sinh sống, không có thì giờ để mắt đến con, cho nên nó chỉ phát triển cái sở đặc đã hấp thụ từ ngày nó làm đồ đệ bác Hoài. Nó lười biếng, lêu lổng, bạt mạng. Nó thích chơi với bọn trẻ giống tính nó. Nó hay đánh nhau, chửi nhau với bạn. Nó gọi thầy

giáo bằng lão. Thầy nào nghiệt nó, nó gọi bằng thẳng. Tối tới, nó nói với mẹ là lại nhà bạn để học, nhưng sự thật, nó trốn đến châu tỉnh bác Hoài, có bạn khuya mới về. Sách mà nó đọc toàn là những tiểu thuyết tình và tiểu thuyết kiếm hiệp. Không hiểu nó mượn ở đâu được, để chép vào sách riêng của nó, những bài đại khiêu dâm của Pháp đã dịch ra tiếng ta. Thấy nó cặm cụi vót cái kiếm bằng gỗ, và loay hoay bịt nhọn đầu kiếm bằng sắt tây, mẹ nó có giục học, thì nó mở sách, miệng gào liến thoắng những câu tiếng tây mà mẹ nó chẳng hiểu. Song, không phải nó học bài, mà là đọc những khúc hát tình ái mà nó đã thuộc lòng như: Giơ-te-mơ pho-lơ-măng, ma sê-ri, hoặc Gia-đo-rơ te giu rô-đơ, tê đi-ơ bơ, ê tê sơ-vơ bông, mông na-mua...<sup>[89]</sup>. Nó lại rình biết những hôm nào Thừa về Hà Nội, để đến bắt bố cho tiền. Mẹ nó thấy nó ăn quà như mổ khoét, nhưng không thấy tiền của mình suy suyển, thì hỏi nó lấy ở đâu. Nó giấu và nói dối quanh. Nó cũng biết là mẹ nó giận bố nó, dù có biết tiền ấy là tiền nó bắt bố nó cho, chứ không phải xin, thì mẹ nó cũng mắng nó. Mẹ nó thường dạy nó phải khinh và thù bố nó. Mẹ nó vẫn bảo:

- Tao chưa làm cho nó khuynh gia bại sản, phải dắt con Tây lai và lũ con nó đi ăn mày, tao còn ức lắm.

Tiếng nó mà mẹ Mão nói, Mão hiểu là bố mình. Cho nên, mỗi khi muốn nói về bố mình với mẹ, Mão cũng dùng tiếng nó cho mẹ dễ hiểu. Ví dụ, đi học về, Mão mách:

- Con vừa gặp nó.

Thì mẹ Mão không cần hỏi Mão nó là ai.

Mão đã biết chim gái từ hai năm nay. Những cô nữ sinh lớp nhì, lớp nhất trường Hàng Cót, bị Mão trêu ghẹo, hoặc theo lẻo đẻo đến chỗ vắng để ném thư, đều khiếp Mão. Các cô không biết tên Mão là gì, đều gọi là thẳng lẹm cằm. Song, tự trung cũng có

cô liếc Mão, và nhoẻn cười. Trong hơn một năm trời, Mão đã yêu và đã bỏ ba cô. Muốn có một biệt hiệu như các nhà văn sĩ, để ký vào các thư tình, Mão nhờ bác Hoài đặt cho. Bác Hoài nói đùa là *Sơ-ca* chữ tắt của tên *Sở Khanh*. Nhưng Mão thích lắm, nhận ngay cái biệt hiệu rất đúng với mình, mặc cho ai lầm hiểu bằng cái nghĩa đúng đắn của hai chữ ấy.

Mỗi lần Thừa thấy Mão đến, thì biết ngay thằng bé chỉ có mỗi mục đích là vòi tiền. Lần đầu tiên, Thừa mắng chửi nó, toan đánh và đuổi nó. Nhưng khi thấy nó nói dối là mẹ nó sai đến xin tiền, thì Thừa phải cho ngay. Hấn cần xoa dịu cho con người tai ngược khỏi lôi thôi với hấn. Cho nên những lần sau, thấy đầy tớ nói rằng Mão đến, Thừa đưa người ấy tiền, bảo cầm ra cho nó. Được hồi lộ, nó không cần gặp Thừa, Thừa cũng không muốn cho nó dàn mặt. Một ông hàn, điền chủ, giàu có ức vạn, mà để thằng bé con mặt mũi nhem nhuốc, thân hình khẳng khiu, quần áo rách rưới như kia, đến nhận là bố, thì thật là một điều bêu riếu, đáng sỉ nhục. Mão đã khéo hóa trang cho mình như vậy để xoay tiền bố. Chứ đã biết chim gái, không phải nó không biết diện. Nhưng nó muốn Thừa quan tâm đến nó. Song, Thừa không quan tâm đến nó.

Những đứa con mà Thừa quan tâm, hoặc bắt buộc phải quan tâm, hoặc nữa là làm ra vẻ quan tâm, là từ thằng Pôn cho đến con Ca-mê-li-a. Trừ con bé út này mới lên chín tuổi, học một cô giáo đến tận nhà để dạy, còn bốn đứa kia đều đi trường tây, trường đằm. Cố nhiên, chúng nó mặc tây và mặc đằm. Thằng Pôn và thằng Giăng đến lớp bằng xe đạp hiệu Pơ-giô, hạng sang nhất, khung sơn đen nhánh, có cái che xích bịt kín mít. Con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít thì ngồi xe nhà màu cánh gián, có cái chắn bùn dài xuống tận càng. Ở sau xe, có lỗ mắc lò-xo ấn chuông hơi lòi lên trên. Người kéo xe không phải ấn chuông, nhưng người ngồi

xe giậm chân vào lò-xo, thì cái chuông vạn bằng đinh ốc ở phía dưới, kêu những tiếng giòn giã: Tính toong! Tính toong!

Mấy đứa này rất lắm quần áo và giày mũ. Các bạn học không ai sang trọng bằng chúng nó. Trong túi đứa nào, lúc nào cũng có vài đồng bạc. Chúng nó mua quà. Nhưng nếu không thấy ngon, thì ăn một miếng, rồi vứt đi ngay. Bởi muốn chúng nó chóng biết tiếng Pháp, cho nên ngay từ khi chúng nó bập bẹ học nói, Ma-ri đã dạy chúng nó những tiếng thông thường, để phát âm. Đến nổi, nói một câu, chúng nó dùng cả tiếng nước ông nội lẫn tiếng nước ông ngoại mà chúng nó không biết. Ví dụ, khát nước, đòi uống, chúng nó nói:

- Ma-măng cho con boa đi.

Mãi đến năm tiếp xúc với xung quanh nhiều, chúng nó mới không lẫn lộn tiếng Việt với tiếng Pháp. Và, khi sống trong xã hội mà mọi người chỉ giao thiệp với nhau bằng tiếng Việt, chúng nó quen nghe và quen nói, thì tự nhiên chúng nó phải học tiếng Pháp một cách chật vật, không khác gì những người Việt Nam thông thường.

Muốn chữa cho các con bắt lại thói quen cũ, Ma-ri treo giải thưởng để khuyến khích chúng nó nói tiếng Pháp. Đứa nào nói hay, nói nhanh, và phát âm giống người Pháp thì được tiền.

Năm này, thằng Pôn đã 15 tuổi, học lớp năm, và thằng Giăng, 14, ở trường lít-xê, tức là trường trung học, mang tên thằng toàn quyền cũ, là An-be Xa-rô. Cố nhiên chúng nó ăn mặc thì sang nhất lớp, nhưng học thì dốt nhất lớp. Chúng nó đòi bố sắm ô-tô; thuê sớp-phơ cho chúng nó đi nhà trường. Bởi vì chúng nó thấy con lão đồng lý văn phòng phủ Thống sứ, cũng ngày bốn buổi đi về trường bằng xe ô-tô, hòm kính của công, trông rất oai. Kém thằng bạn ấy, chúng nó xấu hổ lắm. Muốn bố mẹ không tìm được

lý do để trái ý, chúng nó có cạo cho xe đạp lở sơn, rồi bày ghế lỏng chống ở trong buồng, hai thằng thi nhau đạp nhanh, xe đụng chạm lung tung, quật cả bánh vào tường, cho được ngã sây da sút thịt. Để chúng nó nói dối là bị nạn.

Thừa hứa là nếu chúng nó được lên lớp, thì sẽ mua cho cả bốn anh em chiếc xe hiệu Rơ-nôn bốn chỗ ngồi. Ma-ri cũng khuyên Thừa nên bán chiếc Béc-li-ê vẫn dùng, vì nó cổ và xấu rồi, mui lại bằng vải. Hấn ước ao chiếc Pho của Mỹ. Nhưng Thừa không thích xe Pho cao lênh khênh bằng xe Voa-danh, chạy êm như ru. Vả ở Đông Dương, trừ hai chiếc Voa-danh của hai người Pháp ở Sài Gòn, còn ở Bắc Kỳ, mà lại là An Nam, thì chỉ mới có cụ thượng Hoánh, tổng đốc tòa Thượng thẩm, có một cái nữa là thứ ba thôi. Thừa muốn có hẳn cái Voa-danh để dùng cho công. Đã gọi là chơi xe không nên tiếc tiền.

Thừa muốn khuyến khích các con học hành có kết quả. Nhưng kết quả, rút cục, trái hẳn lại ý muốn của hẳn. Như ta đã biết, con Rô-da-lin thi trượt. Năm nay nó lên 12, hết tuổi học lớp bảy rồi. Còn thằng Pôn thì vừa rồi nhà trường gửi giấy về gia đình báo trước nếu nghỉ hè ra, nó thi lại mà không lên nổi lớp bốn, thì không được học lớp năm đến khóa thứ ba nữa.

Không cần phải lý luận dài, ta đều biết rằng thằng Pôn và thằng Giăng đều lười học. Chúng nó còn hư nữa. Cái hư được nẩy nở dễ dàng, là do chúng nó giữ được truyền thống của cha mẹ. Không rõ cha chúng nó có phải là Thừa hay không? Nhưng nếu không phải cái con người gian ác, lừa đảo này thì cũng phải là một tay chuyên môn ăn cắp ái tình lén lút khác, và cũng không kém gian dối, bội bạc, bất nhân. Còn Ma-ri thì đúng là mẹ chúng nó rồi. Từ ngày được ông hai Sơ cho biết mùi đời ở trên tàu Ký Bưởi đến nay, trải qua hơn hai mươi năm trời, Ma-ri chỉ còn mỗi

một nguyện vọng thôi. Là trắng, vàng, đen hằn trải khắp rồi. Hấn muốn có cái đo đở. Hấn chỉ mong đức Bảo Đại du học bên Pháp chóng thành tài, để về nước mà chấp chính. Khi ấy thì ông chủ báo Nam Phong Phạm Quỳnh sẽ được về kinh làm quan to. Ông họ Phạm lại là thư ký hội Khai Trí Tiến Đức mà Thừa có chân, cho nên hấn cũng quen ông ta. Thế nào hấn cũng chạy cho được cái kim bội bằng vàng đỏ mới tằm, đeo ở đầu dây kim tòng, màu cánh trấu.

Không những hương hỏa được huyết tính của cha mẹ, thằng Pôn và thằng Giăng còn được luôn luôn học những bài thực nghiệm mà mẹ chúng nó dạy bằng cách gián tiếp, khi trong nhà có khách đàn ông. Bởi thế, về mặt dâm dật, hai thằng không thua Mão. Chúng có là thằng Pôn đã hai lần làm cho Sen và Đào kêu râm rĩ.

Hai thằng học lẫn với con Tây, lại ở Hà Nội, xa cha mẹ, nên không ai cai quản. Chiều nào chúng nó cũng mặc quần áo sang nhất, mỗi thằng có bạn riêng đến rủ đi chơi, đi chim gái, mà chúng gọi lóng là đi lơn đào.

Nhà ai ở phố nào có con gái choai choai, trạc tuổi chúng nó, chúng nó biết hết. Tên cô ở là gì, học lớp nào, trường nào, hay không đi học, bao nhiêu tuổi, có mấy anh chị em, tính hạnh thế nào, thói quen thế nào, họ hàng với những nhà nào, hay đi đâu vào giờ nào, chúng nó thuộc hơn những bài sử ký ở nhà trường. Chúng nó thách nhau chiếm trái tim cô nọ, chinh phục cô kia. Chúng nó kể với nhau những chuyện trai gái trước mặt các em gái chúng nó. Nói với em gái, chúng nó cũng văng tục văng rác. Chúng nó mê tiểu thuyết tình, truyện kiếm hiệp. Chúng nó còn hơn thằng Mão ở chỗ lăm tiên, cho nên không truyện trình thám nào không mua, không phim trình thám hoặc phim khiêu dâm

nào chúng nó không chen lấy cho được vé. Vốn sinh trưởng trong gia đình dùng đồng tiền để có tất cả, chúng nó cũng sớm hiểu giá trị của đồng tiền. Giá trị của đồng tiền là cho người có tiền thêm giá trị. Chúng nó thả tiền ra để mua tất cả, nhất là mua tình yêu. Nhiều cô mê tíit chúng nó, chỉ vì muốn sắm gì, mới hé răng bảo, là hôm sau chúng nó có ngay để tặng.

Nhưng hai thằng Pôn và Giăng bị mẹ chúng nó phân biệt đối xử. Nghề thế, hễ nhiều con thì thế nào cũng có con yêu con ghét. Ma-ri yêu thằng Giăng hơn thằng Pôn. Vì thằng Giăng trắng trẻo, đẹp đẽ hơn. Hồi Ma-ri bỏ Thừa đến thủ tiết tại nhà lão cha Hảo, thì Thừa gửi thằng Pôn về nhà quê, nhờ hai Điều nuôi. Hẳn là nó ăn chẳng đủ, mặc chẳng đủ, cho nên nó đen đũi, gầy gò. Vì xấu xí hơn em nó, nó bị Ma-ri ghét.

Bởi thế, tuy hai đứa đều được đầy đủ ngang nhau về vật chất, nhưng về tinh thần, thằng Pôn kém thằng Giăng. Thằng Pôn bị mẹ nghiệt ngã hơn, nó hay phải mắng, phải bẻ, phải hoạn. Cùng phạm một tội, nhưng nếu thằng Giăng, thì Ma-ri không nói gì, có khi còn cười âu yếm. Còn nếu là thằng Pôn, thì Ma-ri quát, và nói dai, không những kể tội hiện tại, mà còn bới ra tất cả những tội cũ mà Ma-ri không bao giờ quên.

Vì vậy, trong hai thằng con trai, Pôn sợ cha mẹ, mà thằng Giăng thì nhờn. Thấy cha mẹ, Pôn len lét. Muốn gì, nó thường xui các em nó xin hộ. Ma-ri vẫn bảo Thừa:

- Dễ dãi với thằng Pôn, thì nó hư đấy.

Cả Thừa lẫn Ma-ri phải đặt cho nó những kỷ luật rất chặt chẽ, bắt nó phải theo đúng. Vì không theo đúng, nó phải nói dối. Và ngày nào có bố mẹ về Hà Nội, nó sợ sệt tất cả mọi người. Nó nịnh nọt từ người hèn kém nhất nhà để đừng mách tội nó.

Trong khi thằng Pôn bị kiểm thúc, thì thằng Giăng được tự do tung hoành. Thằng này chẳng e dè ai, coi trời bằng vung. Nó phạm một lỗi. Khi chưa đến tai mẹ nó, thì lỗi ấy nguyên là lỗi. Những khi mẹ nó biết, thì nó được bênh liền. Lỗi không còn là lỗi nữa, mà biến ngay thành ưu điểm. Kẻ làm ra lỗi ấy, lại là người khác.

Nó không có tính nói dối như anh nó. Trái lại, nó nói toạc tất cả những cái không đáng nói. Ví dụ, trên thân thể của mẹ nó có những gì, khác với thân thể của con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và con Ca-mê-li-a ra sao.

Bởi chịu sự giáo dục thiên lệch như vậy, thằng Pôn với thằng Giăng là hai thằng kình địch nhau nhất. Chúng nó cãi nhau, đánh nhau, chửi nhau, như hai kẻ thù. Bị mắng, bị nhiếc thằng Pôn càng thù thằng Giăng sâu. Thấy Ma-ri bất công, Thừa bênh thằng Pôn, thì Ma-ri càng tự ái, nên càng ghét nó, và hục hặc cả với người mà Ma-ri cho là nóng thêm cho nó hư.

Thường Thừa khuyên Ma-ri:

- Một thằng bị mẹ nghiệt ngã quá, lúc nào cũng lấm lét như con chuột trước con mèo, một thằng được mẹ nuông chiều quá, tha hồ như ông tướng, chẳng biết kiêng nể gì. Cái lối dạy con như thế, chỉ tổ làm cho cả hai đứa cùng hỏng sớm.

Đôi khi Thừa có nghĩ đến Mão, thằng con không được trông nom, mà thả lỏng như loài ác thú sống trong rừng. Thừa biết là rồi Mão cũng hỏng nốt.

Con Rô-da-lin mới 12 tuổi, nhưng đôi vú trên ngực nó đã nhu nhú như hai quả cau.

Nghỉ hè này, cũng như nghỉ hè trước, chẳng biết nó mển chú đội Tuynh thế nào, mà cứ đòi ngủ với chú, không được nằm lâu



cạnh chú, thì nó cũng kè kè bên chú một lúc, rồi mới đi ngủ.

Chắc rằng nó biết việc này là bất hợp pháp, nên con ranh con hợp pháp hóa ngay bằng cách rủ cả con Ma-gơ-rít nằm với chú đội. Nhưng khi em nó nghe nó dỗ dành, thì nó bắt em nó nằm một bên, để nó độc quyền nằm giữa, thì nó nhất định bắt chú quay mặt lại nó. Em nó có phản đối, thì lập tức nó dùng quyền chị, cấu véo con bé đến khóc lên.

Nghỉ hè này, nó biết làm dáng rồi. Chiều nào nó cũng lấy phần của mẹ xoa nhẹ vào má, và lấy son của mẹ phiết phiết vào môi. Nó còn bôi cả nước hoa nữa. Khi soi gương, thấy đẹp, nó xuống buồng chú đội chơi. Nó lấy cả nước hoa của mẹ cho chú vuốt lên đầu chú.

Năm trước, sau cái buổi trưa hôm thằng chánh cầm Gòn ở nhà nó, nó thấy nhảy đầm, cho là hay hay. Hôm cha mẹ nó đi vắng, nó đòi chú đội dạy nhảy. Con bé tinh thế đấy. Cha mẹ ở nhà thì nó không dám học. Muốn thử nó, Huệ bảo:

- Cô muốn biết nhảy thì bảo bà dạy cho, hay bảo chúng tôi cầm tay cho. Chú đội cao thế, cô thấp thế, thì ôm nhau khó.

Nó uốn mình, ngheo cổ, giơ tay làm bộ điệu, và hát theo điệu vọng cổ để trả lời:

- Nhảy với đàn ông mới thích chú!

Năm nay, con Rô-da-lin hỏng thi. Là vì nó không làm nổi bài toán và không thuộc sách vở để đáp những câu hỏi. Nó đã giải quyết nhiều bài toán khó hơn, tỷ dụ như làm thế nào để được nằm với chú đội một cách hợp pháp. Nhưng đến bài người ta ra cho nó bằng những con số thì nó cắn bút, không biết lần mò ra sao. Nó đã thuộc lòng những bức thư dài của bạn trai lớp trên giúi vào cặp sách nó. Nhưng những dòng toát yếu sử ký, địa lý,

tạp vật học, dù ngẩn, mà nhai mãi, nó không sao nhập tâm được. Âu cũng là thiên tư. Nó nghiền những truyện của các anh nó mua về, nghiền hàng giờ không mỏi. Có khi thức đến mười hai giờ đêm, mà đầu óc vẫn minh mẫn. Nhưng sờ đến quyển giáo khoa, mới ề à được vài dòng, đôi mi mắt nó đã díp chặt lại. Thế là nó ngủ.

Việc học hành của con Ma-gơ-rít năm nay không có vấn đề gì. Nhưng con oắt Ca-mê-li-a thì nằng nặc đòi học trường đầm với các chị. Nó muốn được mặc đầm, nhưng lại viện cớ là cô giáo dốt, không đủ chữ dạy nó.

Nhận được giấy cảnh cáo của nhà trường, Thừa và Ma-ri mắng thẳng Pôn. Thằng này đổ tội cho cô giáo dạy toán ghét nó. Nó nói rằng cô Săng-đrê này năm nay gần năm mươi tuổi mà chưa chồng. Một lần, cô bị nó bắt quả tang để cho thầy Xi-cô-mông hôn môi ở trong lớp, lúc giờ học trò ra sân chơi. Từ đó, cô thù nó. Biết nó nhút nhát, hay sợ sệt, cho nên động gọi nó lên bảng, là cô găm thét, đập bàn đập ghế âm âm. Cả năm học, cứ đến giờ cô dạy, là nó mù cả người. Nó không hiểu cô giảng gì cả. Vì vậy, luôn luôn nó bị phạt.

Thừa bàn với Ma-ri về việc học cho thằng Pôn, con Rô-da-lin và con Ca-mê-li-a.

Vốn quen giã bằng tiền, hẳn định đút cho người thư ký trường lít-xê tẩy điểm thấp để chữa lên điểm cao vào các bài thi của thằng Pôn, cho nó có đủ số điểm lên lớp. Chắc rằng lão đốc trường không nhớ đâu mà phải ngại. Nếu người thư ký không dám làm liều, thì hẳn đút hẳn tiền cho lão đốc và mấy lão giáo. Nhưng nếu mấy anh chàng gàn dở này quen thói thanh liêm, không chịu ăn của đút, thì hẳn sẽ đến chơi thăm người giáo sư văn học và người giáo sư khoa học dạy ở lớp tư. Chắc rằng hai

người này sẽ chấm kỳ thi lên lớp hồi đầu năm học sắp tới. Hấn định xin hai người ấy cho thằng Pôn đến học tư trong kỳ nghỉ hè này, độ một tháng rưỡi, mỗi tuần sáu giờ. Mỗi giờ trả từ năm đồng trở lên, hay bao nhiêu cũng được, để lấy cảm tình thầy trò với nhau.

Còn con Rô-da-lin thì quá tuổi, chắc không được lưu ban. Hấn sẽ xin cho nó và con Ca-mê-li-a vào trường tư dạy đằm con của bà Măng-đông. Con Ca-mê-li-a vừa tuổi học lớp chín.

## XIV

### KHI GƯƠNG ĐÃ SOI

**D**ương bực mình về việc học hành của thằng Pôn và con Rô-da-lin, thì hôm sau Thừa lại nhận được thư của trạng sư Rô-măng báo tin là tòa bác cái đơn xin ly dị mới đây của hắn.

Hắn bực bội như muốn phát điên.

Cho nên, ăn cơm sáng xong, Thừa và Ma-ri, cùng con Ca-mê-li-a xuôi Hà Nội. Hắn định giải quyết lần cuối cùng việc mẹ Mãi, đồng thời vận động việc học cho con.

Không rõ là ai bảo, mà cả xừ Tuynh cũng ra xe. Xừ ăn vận rất đình huỳnh.

Ô-tô có bốn chỗ ngồi.

Đáng lẽ nếu xừ Tuynh cầm lái, ngồi đằng trước, thì ông bà hàn cùng cô tiểu thư ngồi đằng sau.

Nhưng Ma-ri cứ bắt Thừa cầm lái, nói rằng chú đội hay cho chạy nhanh, hắn chóng cả mặt.

Thừa chiều ý vợ.

Vậy đáng lẽ Thừa cầm lái, thì xừ Tuynh phải ngồi cho đúng địa vị, tức là bên cạnh chủ, để giúp chủ. Ma-ri và con Ca-mê-li-a ngồi đằng sau.

Nhưng Ma-ri lại bắt con bé là yêu pa-pa thì ngồi với pa-pa. Lại được xem phong cảnh. Con Ca-mê-li-a ngây thơ, biết gì, nhảy lên ngồi ngang với bố. Thế là Ma-ri với xừ Tuynh cùng ngồi với nhau

ở đệm phía sau.

Ai không biết, nhìn lên xe, thấy ba người lớn ăn mặc khác nhau, chắc phải cho kẻ cầm lái là bác tài, vận ô-tô cho ông chủ bà chủ.

Chiếc Béc-li-ê chạy ì ạch. Hai cánh tay Thừa đặt trên bánh lái, mắt nhìn thẳng phía trước, đầu không nhúc nhích. Con Ca-mê-li-a mãi mê trông các đôi sim, hoa đỏ như mâm xôi màu đào.

Lợi dụng cơ hội tốt, thấy mỗi lần xe chồm lên, xừ Tuynh lại nhích gần một tí vào Ma-ri. Rồi xừ quàng cánh tay quanh lưng Ma-ri. Ma-ri không những để yên, còn liếc nhìn xừ, miệng tùm tùm. Và cũng dịch lại gần xừ.

Bốn người, mỗi người một việc, không ai nói chuyện với ai.

Xe vẫn chạy, kêu phành phạch.

Nó nhún nhảy trên đất gồ ghề và nghiêng ngả trên khúc quanh co.

Nó bắt Thừa phải hết sức chú ý đến tay lái. Nhưng nó giúp xừ Tuynh ngồi sát hẳn lại Ma-ri. Nhưng Ma-ri nháy mắt, trở vào Thừa để ra hiệu. Ý hẳn là nhắc xừ nên cẩn thận. Nhưng xừ mỉm cười, lắc đầu. Ý xừ trả lời là không ngại. Thế là xừ bỏ tấm lưng thon, quàng hẳn cánh tay vào cổ nờn nà của Ma-ri, kéo đầu hẳn ngả vào gần xừ. Xừ ghé môi vào má thơm những mùi phấn. Hẳn là xừ định hôn.

Bất đồ ngay lúc ấy, chẳng biết có linh tính thế nào, Thừa chợt nhìn vào cái gương soi phía sau, gài ở trước chỗ vận lái. Sẵn đương bực mình, nên máu nóng sôi sùng sục, hẳn vừa phanh xe đánh kít, vừa quay lại định bắt quả tang kẻ gian. Chiếc ô-tô đột nhiên đổ sững, làm con Ca-mê-li-a vấp mặt vào kính chắn gió. Còn Ma-ri và xừ Tuynh thì giở ra cả phía trước. Không còn bằng

chúng, dấu vết gì là hai người vừa ôm nhau.

Nhưng có tật vẫn giật mình, Ma-ri hỏi:

- Gì thế?

Thừa không đáp, mở cửa xe, hăm hăm nhẩy phịch xuống đất.

Bỗng thình lình, ở trên đồi sim cạnh đường, có hai con bé rách rưới, cầm cổ chạy, bỏ lại bốn bó cành khô nhỏ.

Thừa nhìn theo chúng nó, quên khuấy mất việc ăn cắp ái tình. Hấn trợn mắt, nghiêng răng, chạy theo để đuổi hai đứa ăn cắp củi. Xừ Tuynh thấy có người bị coi là phạm tội nặng hơn, thì bình tĩnh, đứng cạnh Ma-ri để nhìn Thừa. Nhưng chạy độ hai chục bước, Thừa đứng lại, thở hồng hộc, vì mệt. Thừa đến chỗ đặt bốn bó cành, nhắc lên để xem cân nặng nhẹ, rồi xếp gọn thành một chồng.

Lúc này, xừ Tuynh tự coi mình như lương thiện, nên mỉm cười, khen Thừa:

- Ông nhanh mắt thật! Bắt kẻ cướp đến tài!

Thấy thằng có tội nhớn nhơ, Thừa hùng hổ:

- Không nhanh lại chộp quả tang những đứa ăn cắp.

Xừ Tuynh giật nảy mình. Ma-ri cũng thấy như có kiến bò trong gáy.

Bỗng Thừa trở tay về phía đồn điền, mặt sát khí đằng đằng, nói như hạ một lệnh quyết liệt:

- Chú đội, đi về!

Xừ Tuynh thấy mình bị tuyên án mà quan tòa không nói lý do, thì xừ hiểu ngay câu nói những đứa ăn cắp là trong đó có cả xừ. Xừ vội vàng xuống đất như kẻ muốn tránh đòn.

Ma-ri vờ ngơ ngác như ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì, nhưng không dám phản đối chồng.

Muốn khỏi bẽ, xừ Tuynh nhìn theo hai con bé lúc này chạy đã xa, trở chúng nó, và trợn mắt:

- Tiên sư chúng bay! Ông nhớ mặt chúng bay rồi nhé! Quân ăn cắp!

Thừa kệ cho xừ Tuynh đứng ở đó, mở máy cho xe chạy, rồi cười khẩy:

- Hừ! Cũng biết chửi quân ăn cắp!

Ma-ri ngồi một mình ở phía sau. Hắn nghĩ lung lăm. Hắn không rõ là hắn có tội hay vô tội. Thừa bắt xừ Tuynh về đồn điền, vì cái với xừ hờ hững trong khi Thừa phải chạy mệt đuổi mấy đứa lấy củi? Hay đuổi đứa lấy củi không được, mà trút nỗi bực mình lên đầu xừ? Hay hắn đương cái vì không được ly dị với mẹ Mảo mà giận cá chém thớt? Nếu Thừa biết xừ Tuynh ôm hắn, và hắn để cho xừ hôn, thì hắn đồng lõa với xừ, sao Thừa không đã động gì đến hắn.

Thật là khó hiểu.

Ma-ri yên lặng để suy nghĩ. Thừa cũng không nói gì, chỉ chú ý nhìn đằng trước, hai cánh tay đặt trên bánh lái.

Song, sự yên lặng làm Ma-ri thấy nặng nề, không chịu nổi. Muốn dò ý Thừa, hắn nói:

- Hai con ăn cắp củi là con cái đứa nào, ông có biết không?

Thừa đáp giám giản:

- Biết được!

Ma-ri vẫn ôn tồn:

- Cứ dễ dãi với chúng nó là chúng nó nhờn ngay mà! Từ nay, cứ bảo chú đội tăng tiền phạt củi lậu lên từ tám hào đến đồng sáu, thì của đau con xót, chúng nó mới sợ.

Thừa cười khẩy:

- Hừ! Dễ dãi mãi thì chúng nó nhờn thật!

Rồi hần thêm:

- Hừ! Chú đội!

Ma-ri như bị nghe những lời nói xa xa gần gần. Hần im một lát, rồi hỏi lảng:

- Ông có đem bức thư của lão đốc trường Lít-xê đi không thể nhỉ?

Thừa đáp cụt lủn trong tiếng thở dài.

- Có.

Một lát, Ma-ri lại hỏi:

- Tòa cứ hòa giải là cái đích gì nhỉ?

Mãi Thừa mới trả lời:

- Ừ.

Đến phố huyện, Ma-ri hỏi:

- Năm ngoái, xe cháy ở chỗ nào nhỉ?

Thừa tặc lưỡi, đáp như bất đắc dĩ:

- Quên mất rồi.

Thấy làm lành mãi không ăn thua, Ma-ri đoán có lẽ Thừa đã bắt được quả tang việc ban nãy chăng? Nhưng hần hơi vững tâm, và cho là mình đoán vô lý. Thừa ngồi thế kia, không quay đầu lại, thì nhìn sao được phía sau. Hần đánh bạo, gọi điệu dàng:



- Ông nhĩ.

Thừa tặc lưỡi:

- Gì?

- Sao ông đuổi nó về thế?

Thừa lại tặc lưỡi:

- Cho khỏi gai mắt.

Ma-ri tái mặt:

- Sao?

Thừa gắt:

- Không hỏi!

Ma-ri ỏn ẻn như trêu chọc để đùa:

- Cứ hỏi!

Thừa vẫn cáu:

- Thôi yên, kéo xe đăm xuống ruộng bây giờ!

Ma-ri nghe như lời dọa dẫm của một người mất trí muốn liều lĩnh, nên đành nín thinh, song, hấn vẫn cứ bực tức, không rõ hấn đã lo sợ bằng cái có đáng lo sợ, hay lại lo sợ khoảng không, để Thừa lên câu?

Hấn nhìn Thừa và ngẫm nghĩ. Hay là đã có đứa nào ở nhà mách Thừa về xừ Tuynh với mình, nên bây giờ thấy xừ ngồi cạnh mình, thì biết là có bố trí sẵn.

Bỗng có tiếng còi ô-tô ở phía sau xin đường đê tiến lên. Thừa giơ cánh tay, xoáy cái gương ở trước mặt chênh chếch đi một tí, để nhìn cho rõ nghe sau. Ma-ri sực giật nảy mình. Đúng là ban nãy Thừa đã bắt quả tang xừ Tuynh ở trong gương. Ma-ri thở dài.

\* \* \*

Không bao giờ một người chồng tuy vẫn thả cho vợ đi với người khác để kiếm lợi, lại chịu nổi vợ ngoại tình với người khác mà không được lợi lộc gì.

Thừa lằm lằm lì lì. Có lẽ hẳn sắp điên hay sao, mà lằm lúc đi quãng đường vắng, hẳn cũng bám còi hồng học lên hàng tràng.

Ma-ri rất bức bối. Không lẽ tự nhiên lại thanh minh rằng vẫn là bà chủ chín chắn với người quản lý? Thà rằng Thừa sinh sự, thì mình sẽ cãi rằng Thừa đã trông sai. Có thể đổ tội cho mặt gương không thật, hình người ngồi xa in vào đó bị méo mó đi một chút, cho nên Thừa lằm là xử Tuynh ngồi sát vào mình. Có thể viện lý rằng xe đi chỗ quanh đà chạy nhanh của nó làm hai người tự nhiên giúi vào nhau. Hoặc có thể bảo là chính xử Tuynh có thể đã tâm thế nào đó, mà mình vô tình, không để ý, nên không biết. Nói những cứ khách quan ấy bằng giọng nũng nịu, rồi vừa dỗ dành, vừa pha trò, tất Thừa bị thuốc, lại vui vẻ như thường ngày. Đằng này Thừa cứ chẳng nói rõ, thỉnh thoảng thốt ra một tiếng như chó cắn ma. Bị tấn công bằng chiến tranh lạnh ấy, Ma-ri cảm thấy mình như tội nhân bị đòn mà không được hỏi cung. Cho nên hẳn vẫn cứ ngơm ngớp lo ngại, muốn phản công, mà không biết tiến lối nào.

Về đến nhà ở Hà Nội Thừa gọi người bếp, người xe, gắt mắng họ không lau chùi quét tước, để đồ đạc và sân sướt bụi bặm rác sủi. Rồi độ mười lăm phút sau, hẳn lạnh lùng, bảo Ma-ri:

- Bà ở lại với Ca-mê-li-a, lo liệu việc học của chúng nó cho xong nhé. Tôi phải về ngay đôn điền bây giờ, có việc cần.

Ma-ri tò mò:

- Việc gì mà cần thế?

Thừa gạt đầu, nhưng không giảng:

- Cần.

- Không đến với ông Rô-măng à?

- Để lần sau.

- Không thăm ông Pha-lăng-xô à?

- Không.

Thế là hấn lên xe ngay. Hấn về Cầu Rồng thật.

Vừa đến nơi, chẳng kịp cởi quần áo, hấn gọi ngay xừ Tuynh lên. Hấn nói giọng hấn học:

- Từ ngày chú đến giúp tôi, mọi công việc đều rất trôi chảy. Tôi biết công chú lắm. Nhưng mấy tháng nay, tôi không buôn bán nữa, thì tôi thừa nhiều thì giờ. Vả lại không làm gì thêm cặp, cho nên túng. Tôi đã quyết định là tôi trông nom lấy ruộng nương, không cần có quản lý cho thêm tốn người, tốn của. Vậy chú tìm việc khác.

Xừ Tuynh tái mặt:

- Thưa ông...

Thừa giơ tay, ngăn:

- Khoan! Để tôi nói nốt. Đáng lý như người ta, thì chú thôi việc từ ngày nào, tôi không trả lương từ ngày ấy, Nhưng nghĩ tình thầy trò, tôi không nỡ. Tôi giúp không cho chú một tháng lương. Từ bây giờ đến mai, chú muốn đi lúc nào, tùy chú.

Xừ Tuynh thấy Thừa viện những lẽ loanh quanh để đuổi mình, lại tỏ ra tử tế, chu đáo, trong lúc mình chưa có việc mới, thì không biết nói thế nào. Có chỗ tựa vững chắc nhất là Ma-ri, thì Ma-ri lại không có mặt để bênh vực, Xừ ấp úng:

- Thưa ông, chắc việc này, ông đã bàn với bà rồi.

Thừa cười khẩy:

- Bà!

Rồi cau mặt nhìn xừ, giọng gay gắt:

- Đã. Nhưng anh - hẳn không gọi thân mật bằng chú nữa - Phải hiểu rằng việc nhà, thì bà quyết định, còn việc làm ăn, là quyền ở tôi.

Vẻ mặt cương quyết, hẳn thêm:

- Một là một. Hai là hai. Không nói đi nói lại!

Xừ Tuynh đoán rằng tất nhiên lúc vắng mặt mình, giữa đôi vợ chồng này đã xảy ra một tấn bi kịch thế nào đây. Nhưng không hiểu sao Ma-ri ở lại Hà Nội, và Thừa về ngay một mình. Xừ yên lặng đứng nhìn Thừa đếm tiền để trả lương. Lúc giơ hai tay đỡ cuộn giấy bạc, xừ nói:

- Thưa ông, ông không dùng tôi, tôi cũng vui lòng. Tôi lại rất tự hào là từ ngày đến giúp việc ông, lúc nào tôi cũng tận tâm làm lợi cho chủ. Thật là đối với ông, tôi không có phốt<sup>[90]</sup> gì.

Thừa cười khẩy:

- Phải. Không có phốt gì! Ông nói đúng lắm.

Không rõ câu này là nói thật hay nói đay, mà Thừa lại gọi mình bằng ông, xừ Tuynh không nhìn Thừa nữa. Một lát, xừ gãi tai:

- Thưa ông, tôi không làm với ông bà, nhưng lúc nào lòng tôi cũng cảm phục, quyến luyến ông bà, coi ông bà như tấm gương sáng, chỉ mong được gương soi xét cho thấu lòng kẻ tôi đòi. Sau này, nếu ông bà có việc gọi tôi, tôi xin đến ngay.

Thừa cau mặt:

- Hừ! Gương! Gương mà soi thì...

Hắn không nói tiếp.

Hắn nhìn xừ Tuynh, gật đầu:

- Thôi được. Cảm ơn. Tôi với chú thế là dứt khoát. Tôi chúc chú về được mạnh khỏe, và kiếm ngay được việc làm. Từ bây giờ đến chiều, hoặc đến sáng mai là cùng, chú đi lúc nào, thì cứ việc đi, không cần lên chào tôi. Không phải bận khoăn đâu.

Thấy Thừa lạnh nhạt một cách ghê gớm, xừ Tuynh đáp:

- Vâng. Tôi thu xếp xong một vài việc, còn dở dang, rồi xin phép ông cho tôi ra tàu. Trước khi từ giã ông, tôi xin chúc ông bà và các cháu...

Thừa nhăn mặt, lắc đầu:

- Được, được. Cảm ơn.

Hắn chìa tay cho xừ Tuynh bắt.

\* \* \*

Thừa đương nằm vắt tay lên trán, thì con Rô-da-lin rón rén đến đầu giường. Thấy tiếng động, hắn mở mắt ra. Rô-da-lin hỏi:

- Pa-pa ơi! Tại sao chú đội không ở nhà ta nữa, hờ pa-pa?

Thừa thở dài:

- Mà bé, chưa hiểu những việc của người lớn. Không hỏi.

- Pa-pa ạ, chú bảo pa-pa đuổi chú, có thật không?

Thừa không đáp. Nó lại hỏi:

- Ma-mãng đâu? Tại sao còn ở Hà Nội. Bao giờ ma-mãng về?

Thừa ngóc cổ lên:

- Mà y hỏi, hay chú ấy xui mà y hỏi?

- Con hỏi đấy, pa-pa ạ.

Thừa đáp:

- Không biết.

Rô-da-lin nói:

- Pa-pa ạ, pa-pa đừng đuổi chú đội. Pa-pa cứ cho chú làm với pa-pa.

Thừa ngồi hần dậy.

- Chú xui mà y nói với pa-pa thế phải không?

- Không ạ.

- Thế tại sao mà y xin hộ chú ấy?

- Tại con thích chú.

Thừa không đáp, lại nằm xuống, vắt tay lên trán:

- Để cho pa-pa ngủ.

Trong buồng yên lặng. Bỗng Thừa nghe tiếng con Rô-da-lin thút thít khóc. Thừa quay lại nó, cau mặt, gắt:

- Ai làm gì mà mà y khóc? Tao ở Hà Nội có một chốc, không kịp mua quà cho chúng mà y. Đừng nũng nịu!

- Thừa pa-pa, không phải thế. Pa-pa đừng đuổi chú đội. Con thương chú lắm.

Thừa cau mặt:

- Mà y thương chú, thế mà y không thương pa-pa với ma-mãng à?

- Có. Chú làm ở đây, thì giúp pa-pa với ma-mãng đỡ vất vả.

Thừa bực mình:

- Nó có giúp ma-mãng, chứ giúp gì pa-pa!

- Chú ở đây thì chúng con vui. Chú đi thì chúng con nhớ.

Rô-da-lin lại bưng mặt khóc.

Thừa lấy lại giọng dịu dàng, dỗ dành con:

- Thôi, để yên cho pa-pa ngủ. Pa-pa với ma-mãng đã quyết định như thế rồi. Bảo anh Pôn, anh Giăng với con Ma-gơ-rít, không được làm ồn. Ngoan thì chủ nhật sau, pa-pa đi Hải Phòng, pa-pa mua xi măng chữa cho cái bể bơi, và lát cho cái sân quần. Chú chơi sân đất hại bóng, mà đường bóng đi không thật, nghe không?

Rô-da-lin không vâng. Nó cũng không đi ra. Nhưng nó cũng yên lặng, không nói, không khóc. Nó ngồi thừ trên ghế.

Sáng sớm hôm sau, xừ Tuynh từ biệt Cầu Rồng. Lão hai Điều, thằng Pôn, thằng Giăng và con Ma-gơ-rít tiễn xừ ra tận cổng, và bắt tay thật lâu.

Những người ăn người làm, và năm cô trong đội con gái như được mát ruột, chẳng ai cần xừ từ giã. Lúc xừ lên đường, họ vẫn việc ai nấy làm, như không có gì lạ xảy ra. Nhưng Đào bỗng hỏi Lan:

- Này, nhìn mà xem, mà ời! Con Rồ đâu mà chỉ có con Ma đi tiễn chú nó nhỉ?

Lan trở tay lên buồng ngủ của các cô, đáp bằng giọng đanh đá:

- Nhớ nhân tình, đương khóc ở trên kia chứ đâu! Mà không nghe tiếng à?

Con Rô-da-lin ở trên buồng thật. Lúc ấy, nó đứng trong cửa sổ,

trông ra công, khóc âm ỉ. Thấy xù Tuynh giơ tay vẫy nó, rồi đi khuất, nó vật mình vật mảy. Như con điên, nó xé quần xé áo, giật màn cho đứt xuống. Nó gào lên:

- Chú ơi! Chú ơi!

Rồi nó nhảy lên cửa sổ, gieo mình xuống sân, để chạy theo:

- Chú ơi! Đợi cháu với! Đợi cháu với!

Nhưng hai Điều và hai anh nó vội vàng giữ nó lại, nó lồng lộn, cắn tay họ để gỡ ra, và chửi âm ỉ. Hai Điều thâm thì vào tai nó:

- Này có khê chứ không! Quan dậy thì chết cả lũ bây giờ! Dại đột thế!

Bỗng cửa sổ buồng ngủ của Thừa mở toang. Thừa mắt nhắm mắt mở nhìn ra, vừa giơ cánh tay lên gãi nách, vừa hỏi:

- Gì thế?

Hai Điều tái mét mặt:

- Không ạ.

- Thằng Pôn, thằng Giăng bắt nạt em phỏng?

Thằng Pôn và thằng Giăng sợ hãi:

- Không ạ.

Hai Điều xui khê chúng nó:

- Đừng nói thật mà chết!

- Sao quần áo nó rách và đầu gối có nó có máu thế kia?

Ông đáp:

- Không phải máu đâu ạ. Mực đổ đấy ạ. Nó học, đánh đổ mực đấy ạ.



Thừa đóng cửa lại:

- Học ngoan với nhau cho pa-pa ngủ nhé.

Con Rô-da-lin tập tễnh theo mọi người lôi nó vào buồng. Nó nằm trên giường, úp mặt lên gối, vừa khóc chú, vừa chửi thằng nào con nào đuổi chú. Những từ ngữ mà nó dễ dùng để diễn đạt tư tưởng tuyệt vọng của nó, so sánh với lời lẽ của các anh nó khi tức giận, có phần kém mạnh mẽ vì kém thô tục, nhưng lại chua ngoa và sâu sắc hơn.

Sáng hôm ấy, nó nhịn cơm.

Trong bữa ăn, thấy vắng mặt nó. Thừa hỏi, thì thằng Pôn thưa:

- Rô-da-lin nó kêu nhức đầu. Con đã bảo nấu cháo cho nó ăn rồi ạ.

Thừa cau mặt:

- Đã bảo mà! Cứ chạy nắng cho lấm vào. Chúng mày không biết giữ mình, có ốm, rồi ma-mãng về, ma-mãng lại kỳ kèo tao.

\* \* \*

Ma-ri nằm cạnh con Rô-da-lin, ôm vai nó, và dỗ dành:

- Con nói thực đi. Chỉ có ma-mãng với con biết thôi. Con nhớ chú đội phải không?

Rô-da-lin thở dài:

- Tại pa-pa đuổi chú.

Ma-ri cũng thở dài:

- Thế tại sao con nhớ chú?

Nó không đáp. Ma-ri hỏi nó lần nữa. Nó cũng không đáp. Ma-ri hỏi nó lần thứ ba, thì nó thút thít khóc. Ma-ri ôm lấy nó, âu yếm,

vỗ vào lưng nó.

- Con ơi, có phải con yêu chú phải không?

Nó không đáp, chỉ rên rỉ, rồi cựa, quay lưng lại Ma-ri. Ma-ri gặng:

- Con yêu chú phải không?

Nó òa lên:

- Vâng.

Ma-ri yên lặng, thở một hơi dài thườn thượt. Một lát, hần hỏi:

- Nhiều tối, ma-mãng thấy con xuống nằm với chú. Thế chú làm gì con?

- Có cả con Ma-gơ-rít cũng nằm đấy. Chú có làm gì con đâu?

- Con ngây thơ quá? Chú là đàn ông, sao con lại nằm thế?

Nó không đáp.

- Thế chú không làm gì con thật à?

Nó lại không đáp, chỉ thở dài.

- Con cứ nói thật đi. Để có làm sao thì phải chữa mới được.

- Có làm sao đâu?

- Ừ, thế chú vẫn làm gì con?

Nó yên.

- Chú làm gì con từ bao giờ? Máy lần?

Nó lại yên.

- Ma-mãng biết. Ma-mãng làm thế này thì con không giấu được ma-mãng nữa.

Ma-ri để tay lên bụng nó. Bỗng nó giật tay ra, và nằm sấp lại.

Ma-ri nựng nó:

- Con gái tôi bé bỏng. Có gì cứ nói thật với ma-mãng, ma-mãng liệu cho.

Nó gắt:

- Có gì đâu mà ma-mãng phải liệu!

- Thế con đại dột với chú bao nhiêu lần rồi!

Nó nguẩy vai:

- Chả nhớ!

Ma-ri khẽ thở dài:

- Từ bao giờ?

- Từ nghỉ hè này.

- Từ nghỉ hè năm ngoái chứ?

- Không.

- Thế chú bắt ép con à?

- Không.

- Lần đầu tiên kia mà?

Nó lại gắt:

- Chẳng lần nào ai bắt ép ai cả.

Ma-ri yên lặng. Một lát, Ma-ri quạt mạnh cánh tay xuống chiếu, nói giọng uất ức:

- Thằng ấy là thằng sở Khanh! Con không được nghĩ đến nó nữa!

- Sở Khanh là tốt hay xấu? Sao chú ấy lại sở Khanh, hả ma-mãng?

Ma-ri lại yên lặng. Rô-da-lin gặng:

- Hở ma-măng?

Ma-ri gắt:

- Là xỏ lá, ba que, ngủ với con này, lại ngủ với con khác!

- Nhưng chú chỉ ngủ với con, chứ có ngủ với ai nữa đâu?

- Mà y mà biết được?

Ma-ri chữa câu nói:

- Sao con biết?

Một lát, hần tiếp:

- Ma-măng còn ngờ không khéo cả con Ma-gơ-rít cũng đại dột với nó nữa.

- Không. Nhất định không, ma-măng ạ. Lần nào nó nằm với chú, cũng có con.

- Ai biết ma ăn cỗ. Lại còn lũ đội con gái ngựa nghề nữa. Lần nhảy đầm nào, nó cũng ôm suốt lượt, không khéo thì chết cả với nó rồi!

Ma-ri ngồi phất dậy, bới vôi món tóc không có độn, nó bệt như củ hành tây, rồi nghiêng răng, nói như ghen:

- Thằng sở Khanh thật! Bà mà gặ mà y thì bà kẹp nát đầu mà y, chứ bà không để yên!

Lại đến lượt Rô-da-lin dỗ dành mẹ:

- Đừng, ma-măng ạ. Tội nghiệp chú!

\* \* \*

Tin con Rô-da-lin mới nứt mắt mà đã phải lòng cái thằng quản lý ác bá hơn bốn mươi tuổi, đồn dậy khắp Cầu Rồng.

Thừa và Ma-ri rất buồn và xấu hổ. Hai người không dám thò mặt đi đến đâu.

Riêng Thừa thì hối hận là mình lao đầu vào đồng tiền nhiều quá, chẳng trông nom gì đến con cái, đến nỗi chúng nó hư đốn ngay trước mắt, mà mình cũng không biết.

Tuy Thừa biết con Rô-da-lin không phải dòng máu họ Trần, nhưng vì danh dự và tự ái, hắn vẫn phải nhận là con hắn. Còn những đứa khác, hắn bán tin bán nghi. Song, cũng vì danh dự và tự ái, hắn phải tự nhủ là chúng nó giống mẹ ở nước da và màu tóc. Mẹ chúng nó vốn là người lai mà.

Biết rằng tiếng xấu còn đi xa, một mặt Thừa với Ma-ri ngồi đâu cũng khoe con gái mình chăm học, ngoan nết, và thanh minh cho xử Tuynh là đúng đắn, hiền lành. Sở dĩ xử không làm ở đồn điền nữa, không phải do có phốt gì, mà chỉ vì xử muốn tiến làm nghề thầu khoán, vì được chủ cấp cho vốn. Một mặt, ông bà hàn ra lệnh cấm người ăn kẻ ở và tất cả điền tốt, không ai được nhắc cái tin đồn vô căn cứ ấy. Muốn bưng bít dư luận hơn nữa, Thừa xuống tận Vĩnh Yên, tìm ba người phóng viên của ba tờ báo hàng ngày, mời họ đi ăn, đi hát, lại cho họ tiền, nhân tiện minh oan cho con.

Nhưng một hôm, Pôn đưa cho Ma-ri xem tờ tuần báo *Chuyện Đời*, trong đó có một bài đoản thiên tiểu thuyết đề tên là Nhọ, tác giả ký là Xì Đạt. Truyện Nhọ kể việc một người quản lý đồn điền tên T., ngủ cả với bà hàn M., là chủ, và với người con gái mười hai tuổi khá xinh tươi của bà hàn, là R. Hai mẹ con ghen nhau, chửi nhau và đánh nhau tán loạn. Muốn hạ màn cho tấn bi hài kịch trong gia đình, ông hàn A.T. đuổi T. ra khỏi nhà, rồi phát điên, vì đã nuôi ong trong tay áo.

Ma-ri tức lắm, kể qua truyện Nhọ cho Thừa nghe, rồi đưa báo

cho Thừa đọc. Nhưng Thừa xé tan xé nát tờ báo, vò nhàu, vút vào xó tường, đập bàn mắng Pôn:

- Tao đã cấm chúng mày độ này không được đọc báo kia mà! Sao mày không nghe tao? Để nghe chúng nó chửi cha chửi mẹ có sướng tai không?

Muốn trấn áp dư luận, Thừa bèn hạ một lệnh mới. Hấn cấm ngặt tất cả các điền tốt đọc báo, bất cứ là báo nào. Ai không tuân, sẽ bị lấy lại ruộng, và đuổi đi tức khắc khỏi đồn điền. Hấn lại điều tra xem người viết truyện Nhọ là ai. Các bạn hấn, kẻ mách là người này, người mách là kẻ nọ. Có người nói Xi Đạt là Nguyễn Thiện, người tỉnh Vĩnh Yên. Thừa không tin. Ba người phóng viên không có ai là Nguyễn Thiện. Trừ họ ra, còn ai hay bới việc nhà người? Thừa nghi ông văn sĩ Hoài Tân Tử. Hấn biết ông này có tính xấu, là thói cộng tác với ai, thì chửi người ấy liền. Song, Ma-ri đoán Xi Đạt không phải người ở xa, vì họ không thể biết rõ được chuyện trong dinh. Chỉ là anh Xi thôi. Anh Xi không biết viết, nhưng đã kể lại cho một người khác nào đó. Anh bới xấu việc nhà hấn để trả thù cho cả vợ anh lẫn anh.

Muốn rửa cái nhục gia đình, Thừa đi Hà Nội, bàn với trạng sư Rô-măng.

Thừa hỏi Rô-măng làm thế nào để vừa bỏ tù được xừ Tuynh, vừa bắt được báo *Chuyện Đời* đền danh giá. Rô-măng cho là về phía hấn, hấn không thấy khó khăn, miễn là Thừa cung cấp cho hấn đủ tài liệu bằng khoa học. Tức là hai giấy chứng nhận của bác sĩ. Một giấy cam đoan là Rô-da-lin còn tân, để kiện báo *Chuyện Đời* vu cáo, bắt cơ quan ngôn luận đại dột ấy phải bồi thường ít ra là một trăm đồng, vì đã làm mất danh dự một thiên kim tiểu thư vị thành đinh. Một giấy ghi thật là Rô-da-lin bị hiếp dâm, nhưng muốn cho xừ Tuynh nặng tội, thì cần nói thêm là

con bé mắc bệnh tình, phải điều trị ít ra là ba tháng, để đưa thẳng khốn nạn vào nằm trong nhà đá.

- Như vậy - Rô-măng nói - ông phải nhờ hai bác sĩ, mỗi bác sĩ cho ông một giấy.

Rô-măng giảng lý:

- Đành rằng đã là bác sĩ, thì có quyền nói dối. Nhưng vì bác sĩ là người Pháp, ít ra họ cũng cần phải giữ kẽ người trên đối với ông là An Nam. Vả lại, nói là cô em mắc bệnh tình, dễ hơn là chứng nhận rằng cô em còn trinh. Cho nên, về việc này, ông không nên hà tiện tiền đối với một người có bằng tốt nghiệp vì thuộc lòng các cơ thể người ốm, lại lắm kinh nghiệm trong nghề. Nói với người sinh sống bằng khoa học để họ phản lại khoa học, thì phải khéo léo lắm mới được.

Nhưng vì Thừa có bác sĩ Pi-ca là thầy thuốc của gia đình, như trạng sư Rô-măng, nên một mình quan tiến sĩ Pháp vui lòng cho Rô-da-lin cả hai thứ chứng nhận. Một giấy viết rằng thiếu nữ còn nguyên màng trinh, đề ngày tháng đúng hôm báo *Chuyện Đời* xuất bản. Một giấy viết rằng thiếu nữ bị hãm hiếp một cách thô bạo đến nỗi mang trọng bệnh, đề ngày tháng sau một tuần lễ.

Cố nhiên bác sĩ không lấy tiền về hai giấy chứng nhận, nhưng lại phàn nàn rằng thiếu hóa đơn của hiệu bào chế bán thuốc chữa bệnh cho Rô-da-lin, thì sợ tòa cho là bệnh bịa. Cho nên Thừa phải đưa ba trăm bạc, để bác sĩ giao cho ít hóa đơn bịa.

Thừa đem hai giấy chứng nhận của Pi-ca đến Rô-măng. Trạng sư xui Thừa phát đơn kiện xử Tuynh ở Vĩnh Yên. Hấn nói:

- Việc xảy ra ở Vĩnh Yên, thì nhờ tòa Vĩnh Yên xét là đúng luật. Tòa Vĩnh Yên mà xử, thì ông muốn bỏ tù nó mấy năm cũng được. Bởi vì tòa ấy là tòa Nam án, quyền xử thuộc về quan công

sứ, mà phạm nhân thì không được thuê thầy cãi.

Còn việc kiện báo *Chuyện Đời*, ý kiến Rô-măng như sau:

- Bởi vì đây là giấy chứng nhận giả, cho nên ta phải nắm đàng chuôi. Tôi khuyên ông hãy viết thư cho tòa báo, bắt nó cải chính đã. Nó mà nghe ông, thì là tốt nhất, nhưng tôi chắc chắn là nó không cải chính đâu. Tôi chỉ cốt tóm được thư trả lời của nó, thế nào cũng có một vài câu, một vài chữ viết hớ. Tôi tóm lấy câu, lấy chữ ấy để xoay, thì mấy thầy cãi cũng không gỡ nổi cho nó. Chơi bọn cầm bút phải có mảnh khóe mới được.

Thừa nghe lời khuyên của trạng sư. Hẳn viết cho báo *Chuyện Đời* một bức thư:

*Cau Rong, le 7 Juillet 1931 Monsieur le Rédacteur en Chef du Journal hebdomadaire Chuyện Đời Hanoi<sup>[91]</sup>*

*Tôi với ông vốn không quen biết nhau, nên không thù hằn gì nhau. Vậy mà trong báo Chuyện Đời số 16, xuất bản ngày 19 tháng 6 trước, tôi thấy một bài tiểu thuyết đề là Nhọ.*

*Ông có ý ám chỉ đến tôi. Vậy tôi yêu cầu ông cải chính ngay vào trong số báo tới. Nếu không, vì danh dự con gái tôi, tôi bắt buộc phải đưa ông đến pháp luật.*

*Việc này tôi đã quyết định. Xin ông chớ trách tôi là làm quá đối với người làm nghề cũ của tôi.*

*Albert Thừa Concessionnaire à Cầu Rồng Vĩnh Yên*

Năm hôm sau, Thừa tiếp bức thư trả lời:

*Hanoi, le 12 Juillet 1931 Monsieur Albert Thừa Concessionnaire à Cầu Rồng<sup>[92]</sup>*

*Vĩnh Yên*



*Xin phúc đáp bức thư ông dọa kiện tôi.*

*Trước hết, tôi xin nói ngay rằng ông đã nghĩ rất đúng. Tôi với ông không quen biết nhau, thì không thù hằn gì nhau. Cho nên cố nhiên là bài Nhọ không có ý nói ông. Song, nếu ông cứ cho là tôi ám chỉ ông mà muốn tôi cải chính, thì tôi cũng xin vâng.*

*Chứ mà ông đưa tôi đến pháp luật, thì tôi sợ quá, sợ quá!*

*Vậy muốn khỏi cải chính lầm, tôi cần biết bốn điều về gia đình ông như sau:*

*- Tên bà hàn nhà là gì? Bà có ngủ với người quản lý hay không?*

*- Quý tiểu thư tên là gì? Bao nhiêu tuổi? Có đẹp không? Cô có ngủ với người quản lý hay không?*

*- Quý phu nhân và lệnh ái có ghen nhau và đánh nhau không?*

*- Còn ông, thưa ông An-be, ông có điên hay không?*

*Nếu thật quý phu nhân cùng quý tiểu thư đều đã ngủ với người quản lý, rồi ghen nhau, hai người đánh nhau tán loạn, đến nỗi ông đâm ra loạn óc, thì quả là bài báo Nhọ ám chỉ ông. Song, nếu gia đình ông không có những việc đúng như thế, thì xin ông nhường cho người chồng, người bố khác kiện tôi. Bởi vì chính người ấy mới bị tôi ám chỉ. Còn như nếu ông cứ muốn tôi cải chính, thì tôi cũng xin vâng. Nhưng thú thật là tôi bất lực. Vậy nhờ ông chỉ giáo cho tôi nên viết như thế nào để độc giả tin rằng những việc đâm dật khốn nạn trong bài Nhọ quả là xảy ra ở gia đình ông thật.*

*Tôi mong thư ông trả lời để cải chính ngay, làm cho ông vừa lòng.*

*Nay kính thư*

*Xì Đạt*

*Đọc xong thư, Thừa tức nổ ruột:*

- Tiên sư những thằng viết văn!

Hắn bảo Ma-ri:

- Chúng nó đều không chê được!

Vợ chồng lại bàn với nhau. Rồi Thừa đi Hà Nội để vấn kế quân sư.

Rô-măng nghĩ một lát, rồi lắc đầu:

- Khó làm ăn quá! Trêu vào tội chúng nó, lắm lúc chúng nó làm mình phát điên lên, mà cứ phải chịu. Không ngờ những quân bất trị xoay lại mình, bắt mình làm thằng hề khôi hài cho chúng nó cười!

Rô-măng khuyên Thừa đừng giở giới với báo *Chuyện Đời* nữa. Chỉ nên quật xù Tuynh một chùy cho chết mất ngáp thôi.

Nhưng đơn kiện xù Tuynh đưa đến tòa án Vĩnh Yên, trát nã bên bị, phát đi đến nửa tháng rồi, mà không sao tìm ra xù ở đâu.

Đến hôm con Rô-da-lin nghe đích xác là cha mẹ kiện chú đội, thì nó khóc lóc thảm thiết. Nó nói rằng nó không nỡ hại chú. Ra tòa, nó sẽ khai đúng sự thật, là chú không cưỡng ép nó, và nó không mắc bệnh tình bao giờ.

Thừa lại đâm bổ đi Hà Nội.

Rô-măng thất vọng về con bé không ăn lời người trên.

Pi-ca lo lắng là người trên mà nói lại không ăn với lời con bé.

Hai quan Đại Pháp đều khuyên Thừa nên khôn ngoan mà rút đơn ra. Để tránh tiếng thua kiện. Và để khỏi bị xù Tuynh quật lại về tội vu khống.

Thừa càng cáu. Mất ăn mất ngủ đến một tuần lễ.

May thay cho ông bà hàn An-be, có một người tự nhiên đến giờ lưng để chịu đòn cho ông bà trút được cơn thịnh nộ.

Trong những ngày dư luận đương ồn về con Rô-da-lin, thì một hôm, hai Điều xun xoe lên nhà trên, báo cho quan ông quan bà một việc gỡ nổi danh dự gia đình.

Lão già khoanh tay trước ngực, rồi ngồi xồm xuống đất, nói tiếng nhỏ tiếng to:

- Trình ông lớn bà lớn, chúng con có một tin mừng cho cô Đô-ta-linh. Ông lớn bà lớn cho phép con bẩm.

Thừa gật đầu.

- Trình ông lớn bà lớn, ông phó tổng Hạ ấy ạ.

Ma-ri sực nhớ ra:

- À, ông ta còn nợ nhà này hai trăm bạc từ ngày ông ta đánh xóc đĩa ở đây. Món ấy quá hạn đã lâu lắm rồi, mà tôi quên khuấy đi mất. Sao ông không đòi hộ tôi?

Thừa nói:

- Phó tổng Hạ cũng có chân trong hội Khai Trí Tiến Đức đấy. Chính là nhờ món nợ này, tôi mới ép nổi hẳn ta làm đơn xin vào hội. Chứ những như cụ tuần, chỉ giảng phải trái, thì đời nào Khai Trí Tiến Đức có thêm được hội viên? Thì ra hẳn ta sợ mình hơn sợ cụ tuần.

Ma-ri bĩu môi:

- Phỉ thui cái hội Khai Tổ Tôm Điểm nhà ông!

Hai Điều tằm tằm:

- Thừa ông ta có nợ nhà ta thật. Nhưng khoan hãy đòi ạ. Bây giờ công việc nó đi như thế này. Trình ông lớn bà lớn, ông phó Hạ

đấy ạ, ông ta có một cậu con giai thiệt ngoan ngoãn, thiệt chăm chỉ, thiệt đứng đắn, học lớp nhất ở trường huyện, vừa đậu bằng xếp-ca<sup>[93]</sup>. Ông ta nhờ con đánh tiếng, xin ông lớn bà lớn cho cậu con giai được hầu hạ cô Đô-ta-linh nhà ta ạ.

Thừa cau mặt:

- Hầu hạ là thế nào?

- Thưa là rước cô Đô-ta-linh về làm vợ cả ạ.

Bất đồ Ma-ri sồn sồn lên:

- À, cái thằng phó Hạ nó láo! Nó hỗn! Đũa mốc dăm chòi mâm son à?

Nhưng Thừa can:

- Hãy bình tĩnh để nghe ông ấy nói đầu đuôi xem sao đã nào.

Hai Điều như được lại hôn:

- Trình ông lớn bà lớn, cậu ta mười bốn tuổi, thiệt thông minh, thiệt nét na. Ông phó tổng đã cưới cho cậu ta hai vợ, nhưng toàn đánh xuống làm lẽ thôi, bởi vì chưa ai xứng đáng làm cả.

Thừa lại cau mặt. Hai Điều giảng:

- Trình ông lớn bà lớn, nguyên do là tục nhà quê, gia đình danh giá nào cũng lấy vợ cho con như thế ạ. Khi người ta chưa tìm được chỗ môn đăng hộ đối, thì người ta lấy vợ cho con, là chỉ để lấy người làm, cho là hàng thứ, như là vợ lẽ cô hầu thôi. Một con bé ông ta cưới cho cậu ấy đã bốn năm nay, cái năm cậu ấy mới học lớp tư. Cậu ấy còn trẻ con, thích chơi nghịch, nên cần có bạn đánh đĩnh, đánh đáo cho đỡ buồn. Nhưng nhà người ta là nhà làm ăn, công việc bẽ bộn cả năm, nên năm ngoái, ông phó tổng lại phải cưới cho cậu ta một người vợ nữa, là con nhà Liêm. Con bé mười tám tuổi, chân tay khỏe mạnh, việc thổ mộc thạo

lắm. Vì hai vợ cậu ấy là con nhà thường dân, cho nên ông bà phó chưa nhận đứa nào là nàng dâu cả. Ý là còn chờ một người con nhà danh giá kia. Bây giờ ông ta nhờ con xin ông lớn bà lớn cô Đô-ta-ling cho cậu con giai ấy đấy ạ.

Ma-ri toan nổi tam bành, nhưng Thừa ngăn ngay lại. Hấn hỏi hai Điều:

- Ông nói thật nhé. Ông ta nhờ ông, thì cho ông bao nhiêu tiền?

- Trình ông lớn bà lớn, chả có mấy. Nhưng con tính rằng cô Đô-ta-ling tiếng là con nhà quan, học trường đằm Hà Nội, quen ăn ở văn minh thật, nhưng phải cái cô có phốt, khó lòng rửa được tiếng. Con chỉ sợ rồi năm này năm khác, cô lớn lên, mà chẳng ai màng tới, thì ế chồng, cổ nhân nói trong nhà có con gái lớn thì nguy hiểm như có súng lục, như chứa quả bom. Cho nên con trình với ông lớn bà lớn là cho quách cô Đô-ta-ling về làm dâu ông bà phó tổng Hạ. Ông bà ấy thiệt hiền lành, biết quý người, vả lại, nhà mình là chỗ thế gia vong tộc, tiền của như nước, gả như thế này là gả xuống, thì họ càng phải sợ. Con tưởng số cô Đô-ta-ling thế mà tốt đấy. Trình ông lớn bà lớn, so đôi tuổi thì...

Ma-ri không thể nhịn được:

- Thôi! Ông quản! Tôi căm ông đấy!

Hai Điều sợ quá, vội vàng đứng dậy. Ma-ri tiếp:

- Thằng phó tổng Hạ nó hỗn, nó láo! Cha con đẻ ra mẹ nó! Để tôi cho nó một trận. Còn ông, là chỗ người nhà người cửa, mà ông cũng nói giáo cho giặc à? Con bé việc gì mà ông bảo là có phốt? Ông nghe ai nói? Phốt gì? Ông hai?

- Trình bà lớn, con thấy người ta đồn.

- Người ta là ai? Đứa nào nói thế? Ông gọi nó đến đây, tôi gang họng nó ra!

Thừa lại can vợ, và ôn tồn bẻ hai Điều:

- Vậy ông tin lời người ta đồn, hay ông tin tôi?

Hai Điều cứng họng. Ma-ri lại hoạnh:

- Ông không tin cả đóc tờ nữa à? Giấy đóc tờ hôm nọ chúng nhận cho con bé, tôi đã nói chuyện với ông, ông không nghe à?

- Trình bà lớn...

- Trình cái con khỉ. Mấy lị ông phải biết, dù con bé có phốt thật, cũng không bao giờ tôi thềm dâu gia với thằng phó tổng. Ông cứ sống mà xem. Nó có của thì ngày sau nó làm bà huyện. Không có nó cũng làm nổi bà kế của ông phủ, ông án, chứ không thềm làm cái ngữ bà tham bà đóc đâu!

Thừa vẫn ôn tồn, nói thêm:

- Ông có biết là vì tham mấy đồng bạc, ông đã mắc lừa phó tổng Hạ không? Nó có nợ đến hạn, thì nó nhờ ông xin con Rô-da-lin cho con nó. Nếu không xong, tất nó hoãn được một hạn. Mà xong, không những nó xí xóa nợ, còn đào thêm được mỏ vàng, ông hiểu chưa?

- Dạ.

- Cái việc mà thiên hạ đồn, thì mặc thiên hạ. Tôi có giấy của bác sĩ tây chúng nhận là con Rô-da-lin còn nguyên màng trinh con gái. Tôi đương nhờ dịch ra quốc ngữ, rồi cho in thạch, dán như yết thị cho cả đồn điền biết. Khi ấy, đứa nào còn nói láo, thì tôi cho phép ông cứ bẻ gãy răng nó ra. Thế nào cũng phải bỏ tù một thằng, chúng nó mới câm họng được.

- Dạ.

Ma-ri nói:

- Còn thằng phó tổng Hạ, ông gọi nó lên đây cho tôi. Nó định đào mỏ thì tôi đào mả bố nó lên, vớt đầu lâu vào chuồng phân cho nó chừa.

Thừa gật đầu:

- Phải đấy, ông cứ gọi phó tổng Hạ chiều mai lên đây, nhưng đừng nói là làm gì cả.

- Dạ.

\* \* \*

Chiều hôm sau, phó tổng Hạ dắt con trai đến cho ông hàn bà hàn xem mặt. Cậu công tử đội khăn xếp, mặc áo sa bóng, đi giày tây trắng, tay xách cái bu có đôi vịt kêu quàng quạc.

Tới cổng, thấy bà hàn đứng trên thềm, hai bố con vội vàng chắp tay vái chào. Nhưng Ma-ri thốc ngay cho một hồi:

- Ông Hạ! Ông với quan hàn nhà tôi cũng là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức thật, ông là phó tổng tổng này thật, nhưng ông là con nợ của tôi. Ông định lật lọng thì ông bảo! Đồ xỏ lá!

Hắn không mời khách vào nhà, cứ đứng trên xỉa xói xuống:

- Ông còn muốn chơi trò nữa à? Liệu cái thân xác ông, không thì tôi kiện cho mà mất nghiệp. Chứ đừng hỡn, đừng láo! Ông không biết con người ta là mình vàng mình ngọc à? Ai thềm đến cái thứ cỏ rác, mà ông dám đem con ông so sánh với nó. Hãy hỏi cái ngữ con ông đã đáng làm đầy tớ giặt quần trong cho nó chưa? Ông tưởng cái chức phó tổng của ông đã to thế à? Ông tưởng mấy mẫu ruộng của ông đã lớn thế à? Tôi thì gì vào!

Phó tổng Hạ tím bầm mặt:

- Thừa bà...

- Tôi không lý sự với ông! Món nợ hai trăm quá hạn đã lâu rồi. Tôi gọi ông lên đây để đòi ông phải trả ngay. Có trả hay không thì ông bảo?

- Thưa bà hãy thư cho mấy hôm.

- Không được!

- Bà đòi tôi mà không bảo tôi trước, chỉ nói trống là lên ông bà nói chuyện, thì tôi biết đâu?

- Biết đâu thế nào? Ông còn nói bướng à? Ông định làm kế hoãn nợ phỗng? Ông định làm kế xí xóa nợ phỗng? Ông định cho con đào mỏ phỗng?

Lúc ấy, Thừa đã đứng đấy. Hấn nói:

- Này, ông phó tổng! Ông làm phí cả tiếng hội viên hội Khai Trí Tiến Đức đi. Hội viên hội Khai Trí Tiến Đức phải ăn ở thế nào để làm gương về trí lự và về đạo đức chứ không phải đào mỏ. Tôi không lạ gì ông đâu. Quân đào mỏ là quân bất nhân bất nghĩa. Phải bỏ rọ trôi sông cho tiết cái giống ấy đi. Người ta sống với nhau phải bằng tình chứ? Những quân đào mỏ chỉ biết có tiền. Tình của chúng nó là tiền, Hết tình là hết tiền. Ông có thấy đê nhục không?

Ma-ri nhăn mặt nhìn chồng:

- Không việc gì phải đem đàn mà gậy trước tai trâu. Phí cả công đi. Đã muốn lật mặt thì cho được lật mặt!

Hấn trở vào phó tổng Hạ:

- Thôi, bố con ông về đi, đừng đứng đây nữa mà bẩn nhà tôi! Có khôn hồn thì trả cho hết món nợ!

Phó tổng Hạ căm giận, không thềm chào Ma-ri, dắt con ra cổng.



Ông ta về làng. Vừa tới đầu ngõ nhà, ông đã nghe tiếng vợ khóc lóc lạy van.

Vào đến sân, ông thấy một con mẹ gầy gò, đương giằng co với vợ ông một vật gì ở trước bàn đèn thuốc phiện bày trên giữa phản.

Con mẹ ấy là mẹ ĩnh con. Thừa đã cho gọi nó về để làm nặc nô đòi nợ. Về việc này, Thừa không tin lão hai Điều sẽ quyết liệt với phó tổng Hạ. Vì thằng già đã nuốt mấy đồng bạc, nên há miệng mắc quai.

Mụ chủ nhà thổ đến nhà con nợ. Nó thấy người chồng đi vắng, thì nó mừng lắm. Nó thẳng tay với người vợ.

Sau khi được ăn cơm với thịt gà, và hút hết lượt xái ba, nó mới có sức để đỡ thối du côn.

Nó hỏi nợ. Câu trước còn tử tế, câu sau đã văng tục. Đến câu thứ ba, nó chửi liến. Nó xói móc đến ông tam đại tứ đại ông Hạ, để bắt ăn những thứ như bản, mà chính nó chưa dám ăn bao giờ.

Rồi cuối cùng nó nhảy phắt lên bàn thờ. Vì là đàn bà còn chút e lệ, nó không trâng tráo như hai Điều, mà tụt quần ngay trước mặt mọi người, để ỉa một bãi. Nhưng nó đến chỗ ỷ thờ. Vợ phó tổng Hạ vừa lạy van nó, vừa giữ áo nó lại. Nhưng nó khỏe hơn, hất mạnh một cái cho bà ta ngã xuống đất. Áo rách. Khăn xô. Tóc rũ rượi. Nhanh như cắt, nó nhấc cái áo chủ ra, tóm lấy bài vị.

Vợ phó tổng xót xa vì vong hồn bố chồng bị bắt đi cầm tù, bèn cố giữ lại. Nhưng ĩnh con đã lấy ra một cuộn dây gai nhỏ. Nó quấn dây quanh cái bài vị, thít thật chặt, như thể ta trói người. Vợ phó tổng xông vào nó. Nhưng một tay nó khư khư giữ vật bảo đảm, một tay gỡ người đàn bà ra.

- Lạy bà, bà tha cho cụ em, bà làm phúc. Ai chả có cha có mẹ?

Bà đừng làm thế mà tủi vong linh cụ em.

- Tủi à? Sợ tủi à?

Ĩnh con giơ cao bài vị lên, cầm cái xe điều, vút vào đen đét, và nói:

- Muốn khỏi tủi thì dạy con cháu trả nợ quan hàn đi nhé!

Người đàn bà lăn xả vào con nặc nô. Nhưng con mẹ dầu đã đặt tấm gỗ xuống chiếu, lấy dít dần lên trên hai ba lần, và đánh nhịp bằng những tiếng xỉ vả:

- Nhục! Nhục! Nhục!

Người khốn nạn không chịu nổi nữa. Vừa khóc kêu van, bà ta vừa túm lấy tóc con nặc nô, giật cho nó ngã xuống. ĩnh con lặng đi. Nhưng nó không rời tấm bài vị. Nó giắt cái vật thiêng liêng này vào cạp quần, xoắn hai ba lần cho chắc chắn, rồi bới tóc ngược lên, nó xắn hai tay áo. Hai người giằng co nhau.

Giữa lúc nó sắp giở thêm một vài cử chỉ đểu cáng, và nói thêm một vài tiếng thô tục hơn nữa của nghề nhà thổ, thì phó tổng Hạ về đến nhà.

NGUYỄN CÔNG HOAN

# ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết* ● TẬP BỐN



Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# I

## VẤN ĐỀ ĐỒN ĐIỀN

**T**hừa chăm chăm nhìn vào cuốn sổ tay, gỡ đầu gỡ tai, vể bực tức, nói với Ma-ri:

- Quái, mình cũng làm đúng như bọn họ, sao nó không nổ nhỉ!

Ma-ri hỏi:

- Hay không đúng phân lượng từng thứ thuốc?

Thừa lắc đầu:

- Không phải. Bom của họ ít ra cũng nổ ra được một tiếng, bom của mình ném mạnh đến đâu, nó cũng trơ thổ địa như thừng côm, mới tức chứ!

Ma-ri thở dài:

- Hay là... Thôi ông ạ. Phiền lắm!

Thừa ngược mắt lên nhìn Ma-ri:

- Nản chí à? Làm việc mà không kiên tâm, có bao giờ thành công?

Ma-ri cười:

- Tại tôi thấy ông hì hục, thử thách mãi mà chẳng ăn thua gì.

Rồi hần nhắc lại câu vừa nói:

- Hay là... Thôi, ông ạ. Phiền lắm. Đừng làm nữa. Không khéo lại lòi đuôi như hai lần trước thôi.

Thừa ngồi ồm cái ghế ra đằng sau:

- Sao lại lòi đuôi? Tại mình chưa lịch duyệt. Lần thắng Hoài Tân, mình không có bằng chứng, cố nhiên là không ăn thua. Lần thắng Xi, mình chỉ có cái cờ, không đủ làm bằng chứng. Nhưng lần này, mình có hãn bom, bom làm đúng như kiểu của Việt Nam Quốc dân đảng thì bố chúng nó cũng không kêu oan nổi.

- Nhưng tôi sợ lắm. Cứ vu oan giá họa cho người ta là hội kín, thất đức đấy, ông ạ.

Thừa bữu môi:

- Thật là đàn bà! Đã định lao vào công danh, thì cứ mạnh dạn mà lao. Ngón nào có lợi cứ phải lợi dụng mà tiến.

- Thế ngộ...

- Thế ngộ sở Mật thám khám phá ra mưu mô của mình phải không?

Thừa lại bữu môi:

- Bà tin là nhà nước sáng suốt à? Nếu nhà nước sáng suốt, đã chẳng có ai bắt bớ, tù đày oan. Nếu nhà nước sáng suốt, tôi với bà chẳng còn ngồi đây để hưởng phú quý. Bà thử ngẫm kỹ lại xem, hay tôi cũng vu oan giá họa cho nhà nước?

Đay được bốn tiếng này, Thừa nhìn Ma-ri, hất hàm hai ba lượt.

Ma-ri đáp:

- Nhưng mà, ông ạ, dù nhà nước không sáng suốt, thì đời cũng có mắt. Nếu ông bảo tôi ngẫm kỹ, thì tôi phải thấy như thế này: Vì từ trước đến giờ ông làm việc gì cũng nóng bốc to ngay, nên ông phải dùng lắm thủ đoạn. Cho nên không việc nào bền, cứ luôn luôn lên voi lại xuống chó. Ông mở hiệu thuốc, đương phát tài dùng dùng, thì bị kiện, phải đóng cửa. Ông mở phòng xem bệnh, khách đương đến tấp nập, thì con trời đánh nó dẫn xác

vào. Ông làm báo để đào mỏ, thì tòa báo bị phá, và con Lễ chết non. Ông buôn thuốc phiện lậu, đương hót của thiên hạ dễ như bỡn, thì công ty vỡ lở. Ông xoay sang công danh, vu cáo công ty là hội kín, nhưng thằng cu Hoài được tha ngay. Ông dùng cớ để đổ cho bọn khách hàng là Việt Nam Quốc dân đảng tụ họp, thì không những bị cụ sứ mắng, mà còn mất hết tiền. Thế không là đời có mắt, chẳng dung thứ cho người làm bậy là gì?

Thừa cúi rạp đầu, giọng chế giễu:

- Tôi xin kính chào cái đạo đức của bà!

Ma-ri vẫn nghiêm:

- Tôi là đàn bà, ông cho là mê tín. Nhưng nhìn qua đời ông mà tôi thấy thế, nhất định là không phải tôi tin nhầm. Thất đức thật đấy, ông ạ.

Thừa tặc lưỡi, nhại lại hai tiếng của Ma-ri:

- Thất đức! Sợ thất đức, thì cụ Hoàng Cao Khải chả làm đến quận công, mà cụ khâm sai Lê Hoan suốt đời chỉ là anh nho quèn! Phải nhớ rằng nước mình mất. Mình có muốn ngóc đầu ngóc cổ dậy, tất phải nhờ bàn tay của người Tây nhắc giúp lên cho. Thế thì mình phải lập công với người Tây. Lập công với người Tây để người ta nhắc cho mình ngóc đầu ngóc cổ dậy, mở mày mở mặt được với đời, mà gọi là thất đức, thì tôi cũng lạ cho cái đạo đức của bà!

Ma-ri cãi:

- Nhưng người ta lập công thật, ông lập công giả.

Thừa im lặng. Ma-ri tiếp:

- Vả lại lập công bằng cách nào, chứ bằng cách chém giết, tù đầy người vô tội, tôi vẫn cho là thế nào ấy. Nó không bền đâu ông

a. Mình nên nghĩ đến năm đứa trẻ nhà mình.

Thừa cau mặt:

- Sao lại không nghĩ? Muốn trở nên giàu sang, tôi phải khó nhọc. Nhưng được hưởng sung sướng, là bà với chúng nó, chứ là ai?

Ma-ri lắc đầu:

- Đành vậy. Nhưng tôi cứ ngẫm thế này. Cụ Hoàng Cao Khải có công dẹp giặc, nên được làm đến quận công, kinh lược Bắc Kỳ. Ba ông con trai cụ lại được nhà nước đền ơn, cho hai ông làm tổng đốc, là ông Hoàng Mạnh Trí, tổng đốc Nam Định, và ông Hoàng Trọng Phu, tổng đốc Hà Đông, thăng đến võ hiển.

Thừa hát hàm, bẻ:

- Thế còn ông cử Sen Hồ được đền ơn gì?

- À, ông này không thềm ra làm quan thôi. Bởi vì bố giàu có quyền hành thế, anh giàu có quyền hành thế, ông Hoàng Gia Luận cần gì phải làm quan cho mệt? Vậy cứ đứng ngoài mà nhìn, thấy cái gia đình ấy, phú cũng thừa rồi, quý cũng thừa rồi, tưởng sung sướng biết bao nhiêu. Nhưng mà, có một cái không sung sướng là trong nhà, bố con, anh em, chú cháu, lúc nào cũng lục đục, kiện cáo nhau, tranh nhà, tranh ruộng nhau. Mà vô phúc nhất là họ Hoàng lại tuyệt tự.

Thừa lại bẻ:

- Tuyệt tự?

- Phải. Ông Hoàng Mạnh Trí có hai con trai, là Hoàng Gia Đức và Hoàng Gia Mô. Hai tay này thì nắm chắc cái tổng đốc sau này rồi. Nhưng hai người đều không có con trai. Lão Hoàng Gia Mô còn trẻ, còn nhiều hy vọng về con cái, thì đùng một cái, bị Việt



Nam Quốc dân đảng giết ở huyện Vĩnh Bảo. Ông Hoàng Trọng Phu có một con trai là Hoàng Ứng Thanh, ai cũng đoán tay này sẽ làm to hơn bố. Nhưng hấn sang Tây học, thì chết ở bên Tây. Ông Võ Hiến có đứa con trai riêng với con vú em, vẫn nhờ người sớp-phơ tên là Cửu Khắc, nuôi kín. Khi cậu ấm Thanh chết, ông ta mới đưa nó về nuôi trong dinh. Nhưng ít lâu, thằng bé cũng lăn ra chết nốt. Vì vậy, có một dạo, thêm cả những việc buồn khác trong gia đình, ông ta phát điên, phải xin nghỉ mấy tháng, ông quên rồi à?

Thừa gật gù:

- Thế ông cử Sen Hồ chả có hai con trai học bên Tây là gì?

- Nhưng một thằng đứng chơi ở cái nhà đương xây, chẳng may bị một tảng đá ở trên cao rơi xuống đầu vỡ sọ, chết tươi. Còn một thằng đương ho lao, đâu đến thời kỳ thứ ba rồi.

Thừa thở dài, Ma-ri tiếp:

- Cho nên tôi thấy ông làm những việc ngày nọ, tôi cho là thất đức, cứ nghĩ đến năm đứa con.

Thừa yên lặng một lát, rồi lắc đầu:

- Vẫn là tin nhảm. Gia đình cụ khâm có như gia đình cụ quận đâu?

Ma-ri tặc lưỡi:

- Cũng chả ra gì. Nhà nước cũng đền ơn cụ khâm, cho hai ông con lớn ra làm quan, nhưng hai ông ấy lẫn thần thế nào ấy, phải về cả rồi. Tôi còn nghe nói gia đình này loạn luân, chú ngủ với cháu, đến nỗi cả bố ngủ với con gái, làm nó đẻ đến hai lần.

Thừa gấp cuốn sổ tay, đút vào túi, có vẻ chán nản, cười khinh:

- Việc nhà các cụ ấy xảy ra như thế nào, là do con cháu các cụ

ấy làm ra, chứ lại đổ cho là vì tội các cụ ấy, thì thật oan cho những người tốt với gia đình. Chẳng hạn, gia đình nhà ta như thế này, thì bà bảo do ảnh hưởng của ai?

Ma-ri vênh váo:

- Mình được giàu có vẻ vang, là do nhờ ông cụ để ra tôi tu nhân tích đức chứ do ai?

Bỗng Ma-ri thở dài:

- Nhưng đến đời mình... Buồn quá!... Tôi nghĩ đến tương lai của năm đứa mà lo. Chúng nó có vừa đâu. Từ hôm vỡ lở cái việc thẳng sở khanh nó làm hại con bé, tôi cứ giật mình.

Một lát, Ma-ri an ủi Thừa:

- Thôi, ông được gọi là ông hàn, đã sang chán rồi. Đừng bay nhảy nữa.

Thừa lắc đầu:

- Chức quan này là chức quan của bà cho tôi. Nhưng còn chức quan của nhà nước bổ, và chức quan do dân bầu. Thế nào tôi cũng không chịu khoanh tay. Có điều là bà nói lập công thật thì tốt, lập công giả thì không có kết quả, tôi cho thế là đúng.

Ma-ri dịu dàng:

- Phải, lập công giả cũng như đi buôn lừa khách, dù có lắm của cũng không bền. Ông đã lên xuống trong đời ông nhiều lần, ông nghiệm rồi. Nếu ông cứ làm ăn chân chỉ, thì ông phải giàu bằng ông ký Bưởi.

Thừa bĩu môi, nhạo:

- Ông ký Bưởi làm ăn chân chỉ! Mô Phật! Tôi chỉ nghĩ như thế này. Là định làm việc gì, thì cứ xông vào mà làm liều đi. Ở đời,

không liều không làm nên to tát được, vả lại, nhà nước có công minh đâu mà mình sợ? Nhưng chỉ có là mình không nên quá liều, vừa lừa nhà nước bằng việc nọ, đã lừa ngay nhà nước bằng việc kia, thì lộ mưu gian, mất tín nhiệm. Thế thôi. Cho nên tôi cũng nghĩ rằng phải ngừng giở ngón, tạm đình việc lập công danh lại một dạo, chờ cho những việc trước ngũi đi, rồi hãy hay.

Ma-ri biểu đồng tình:

- Phải, vì bị hai việc trước, ông đã định làm ngay việc này, để vu oan cho người lương thiện, thì không tiện. Tôi nhớ là ngày trước, lão Từ Bộ Thực, tri huyện Tam Dương, cũng làm bom giả để bỏ vào nhà dân, hòng thăng quan, chả bị lão công sứ Bút-sê nó mắng cho mất mặt đi đấy à? Cho nên ông hãy để tâm trí vào cái đồn điền này, làm sao cho chúng nó nộp đủ thóc, vào mấy cái nhà ở Hà Nội, làm sao thu được đều tiền thuê. Không đủ tiêu, thì ta sển một ít, cũng không sao.

Thừa bật cười:

- Mấy chục năm rồi, hôm nay tôi mới được nghe bà nói một câu đáng bái phục! Sắp đổi đời chắc!

Cả hai người cùng cười to.

\* \* \*

Ma-ri về bên phòng ngủ.

Thừa ở lại, cũng đặt mình trên giường.

Từ hôm Ma-ri giở thói tai ngược, treo ảnh bà mẹ Mão ở đầu giường, thì Thừa lấy nê là phải giữ bí mật cái âm mưu bom giả, hẳn làm việc một mình trong buồng của khách đến tận khuya, rồi ngủ luôn ở đó. Hẳn không muốn cái hình ảnh tiêu tụy của người đàn bà bị đày đọa này luôn luôn nhắc nhở tội ác của hẳn.

Hắn muốn tâm trí được an nhàn để lo tính việc cho hắn.

Bây giờ hắn nằm, căng duỗi thẳng, tay vắt trên trán, mắt nhìn lên trần, chốc chốc lại hút thuốc lá, rồi thở dài.

Hắn thấy chưa bao giờ công việc của hắn lại lúng túng như ít lâu nay. Đường làm giàu bằng thuốc phiện, thì công ty giải tán, hắn xoay sang lập công, lập công thất bại, hắn lại làm giàu bằng cách đầu cơ thóc đến chỗ bị lụt. Thóc bị bắt, hắn lại mưu mô làm bom giả để lập công. Nhưng làm bom không thành, thì bây giờ hắn bị Ma-ri ngăn cản. Hình như Ma-ri muốn hắn suốt đời cam chịu nhận chức ông hàn, để buộc chân hắn ở Cầu Rồng, trông nom ruộng nương cho Ma-ri. Vì Ma-ri không thể quản lý lấy được đồn điền.

Vụ này, do ảnh hưởng của trận lụt, thóc thu tệ hơn vụ trước. Ấy là vụ trước đã kém vụ trước nữa rồi đấy.

Vụ trước nữa, điền tốt gánh thóc đến. Họ gãi đầu gãi tai, phỉnh bà lớn là từ thiện, hay thương dân nghèo. Ma-ri phồng mũi lên, cho mỗi người chịu lại một vài thùng.

Thấy vậy, Thừa đã bảo:

- Này! Còn ưa phỉnh, còn chết!

Y như rằng, đến vụ trước, điền tốt lại nộp không đủ thóc. Họ lại phỉnh bà lớn là từ thiện, còn kè nhè, viện thêm lý do là vì đại hạn kéo dài, lúa má hỏng gần hết.

Thừa đã dè chừng:

- Này! Đừng có tin họ, không thẳng tay mà cứ ỷ vào chín cái nhà của tôi ở Hà Nội cho thuê, thì không đủ tiêu đâu!

Đến vụ này, điền tốt không nói rằng chịu, mà xin hắn số thóc nộp thiếu. “Cũng như bà lớn phát chẩn ngày vỡ đường”. Họ giao

hẹn dứt khoát thế.

Ma-ri không biết làm thế nào, đành cắn răng nhịn họ. Nhưng Thừa bực lắm.

Thừa đến chơi các chủ điền khác, hỏi xem ở đó tình hình ra sao. Hấn thấy xa thì như đồn điền ông Đỗ Đình Đạo, đồn điền cụ tuần Lê, đồn điền quan bố Từ, đồn điền ông tham Duận, và gần thì ngay bên Cầu Rồng giáo, tức là nửa đồn điền của hàn Xương mà Ma-ri nhường cho nhà thờ, ở đâu điền tốt cũng nộp rằm rắp, thiếu một đấu không được.

Thừa cho là bọn tá điền bên mình, một là họ bướng, hai là họ trây, ba là họ láu, vì Ma-ri dễ dãi một lần, thì được đăng chân, họ lân đăng đầu. Hấn tự xét mình, cũng thấy là ngay từ những ngày đầu, hấn thích ăn to trong công-ty Mác-tanh, nên không tha thiết đến ruộng nương, rồi khi có xừ Tuynh làm quản lý, bao công việc đồn điền, Ma-ri phó thác cả cho xừ, hấn không để ý gì, nên bây giờ hấn bở ngỡ, và bị nông dân lòn bịp. Chứ chẳng phải vì lụt gì cả.

Ma-ri cũng nhận thấy nếu cứ theo cái đà thu hoạch này, thì là xuống dốc. Năm đứa trẻ ngày một lớn, ăn tiêu ngày một nhiều hơn. Không thể bám mãi vào ngót năm chục mẫu ruộng với chín cái nhà mà sống được. Thừa ngồi phất dậy. Hấn đã có một ý định gì cương quyết đây. Hấn lại hút thuốc lá, rồi đi đi lại lại, bách bộ ở trong buồng.

Thừa nhớ lại việc ông Lãng mách, là việc buôn tàu thủy.

Thừa suy tính. Quái, không biết thuyết nào nói đúng cái lý do mà ông Bạch Thái Bưởi bỏ cái ngai vàng làm vua sông?

Nếu bảo vì ông ta tin số tử vi, mà số tử vi là thật, thì số Thừa đúng là số giàu. Không những cụ Tú Phúc Lâm ngày trước xem

số hần đã nói thế, mà cả hai ông thầy tướng người Tàu, là Quý Cốc Tử và Thần Cốc Tử, và một ông thầy tướng người Nam, là ông Mét Khánh Sơn<sup>[94]</sup>, dùng khoa học Thái Tây để phân tách, cũng đều phục hần là có tướng không những giàu mà còn sang. Thế thì buôn tàu, hần không sợ phá sản.

Thừa lấy làm lạ, không hiểu sao ông ký Bưởi có óc kinh doanh lớn lại sợ không địch nổi với ô-tô-buýt. Ô-tô-buýt chạy trên bộ. Tàu thủy chạy dưới sông. Ô-tô-buýt có đường riêng của nó. Tàu thủy cũng có đường riêng của nó. Hành khách bên đường cái, có ô-tô-buýt, thì đi ô-tô-buýt cũng như hành khách bên bờ sông, có tàu thủy thì đi tàu thủy, chứ tàu thủy cướp sao được khách trên đường cái, mà ô-tô-buýt cướp sao được khách trên bờ sông?

Lý luận như vậy, Thừa quyết định buôn tàu thủy. Nhưng hần thấy ngay cái vướng mắc. Hần lại lên giường, nằm vắt tay lên trán.

Nếu buôn tàu thủy, thì Ma-ri có cho hần bỏ cái đồn điền này không? Ai trông nom cho Ma-ri? Thà có một người quản lý tốt, có thể giao hần cho người ấy. Thật ra, hần cũng biết một mình Ma-ri không thể đối phó nổi với những khó khăn mới nảy ra ít lâu nay trong nghề làm chủ đồn điền.

Thừa chợt nhớ đến xứ Tuynh. Hần thở dài. Hần trót đuổi xứ rồi, không lẽ bây giờ làm thế nào. Có xứ làm quản lý, hần rất rộng rãi. Dù thiên tai mấy, thì sau mỗi vụ gặt, xứ thu chẳng sút một hộ thóc. Mà thóc đẹp, mấy, phơi khô, quạt sạch. Tá điền nào mới hở ra một tí là định dây dưa, ấy là xứ trị liền. Xứ đánh, hoặc sục vào tận nhà, bất kỳ được đồ đạc trước. Lạy van, kêu khóc, xứ bỏ ngoài tai hết. Giá mà xứ hần hỏi như người ta, chơi đâu thì chơi, chộc đâu thì chộc, đừng có chộc ngay vào mắt chủ, có phải bây giờ xứ được nhờ bao nhiêu không! Bây giờ tìm được một người có

nhiều đức tính làm quản lý, như xừ Tuynh, thật là khó.

Thừa hối hận việc đuổi xừ Tuynh là hẳn làm quá. Thật ra thì tội của xừ không đáng trừng phạt nặng như thế. Hẳn không ghen với xừ đâu. Nếu ghen, thì hẳn phải ghen suốt đời với nhiều người, chẳng cứ gì một lần với xừ. Và hẳn có yêu Ma-ri nữa đâu mà ghen. Chẳng qua thấy xừ ôm Ma-ri ngay trên xe, thì hẳn tự ái, và lúc ấy, hẳn đương nghĩ bực cái việc ly dị với mẹ Mão không xong, thì giận cá chém thớt, hẳn nổi nóng bùng bùng. Mà lúc nóng thì hết khôn.

Bây giờ hẳn cần người quản lý cái đồn điền này quá. Không có quản lý, hẳn không thể dứt ra để đi buôn tào, kiếm lãi mà ăn tiêu phong lưu như mấy năm trước được.

Thừa sực nghĩ đến anh Xi.

Hay là gọi anh Xi, giao quách ruộng nương cho anh trông nom hộ?

Tuy anh Xi không cương quyết được bằng xừ Tuynh, nhưng anh là người cũ. Hẳn biết tính anh, mà anh cũng thuộc tính hẳn. Anh chỉ phải cái khái. Nhưng là khái vật thôi, chứ khốn nạn, có khái to tát gì cho cam! Anh Xi không quen nghe nói nặng. Thì hẳn ngọt ngào. Có khó gì? Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau. Câu phương ngôn dạy thế, theo đúng thì bao giờ cũng có lợi.

Anh Xi có một điểm quý nhất, là đối với đồng tiền phân bạc, anh rất phân minh. Ngày trước, hẳn đã giao hàng trăm cho anh, mà chẳng suy suyển một nửa đồng trinh nào. Không rõ anh Xi có muốn làm quản lý hay không? Làm quản lý thì nhàn, không phải quanh năm đánh vật với trời với đất mới có cái ăn. Làm quản lý thì vợ chồng con cái được ở nhà ngồi. Và đến vụ này, anh bắt đầu

phải nộp thóc đây. Thì làm quản lý, anh không những không phải nộp thóc, còn được thu thóc. Mà thu thóc, thì tha hồ mà ra oai. Vô khối người sợ. Chẳng phải sợ ai.

Nhưng Thừa cho là chưa nên bàn với Ma-ri về việc dùng anh Xi vội. Phải đợi một vài lần gặp khó khăn, thì hẳn nói, Ma-ri mới chịu. Hẳn biết Ma-ri ghét anh Xi lắm. Mà anh Xi thì khinh Ma-ri là Tây lai, lại thù Ma-ri là đồ đi cướp chồng người. Nhưng Thừa cho là sự hằn học giữa hai người không có gì là khó giải quyết. Hẳn sẽ giảng cho Ma-ri hiểu là có dong kẻ dưới mới là người trên. Mình tử tế trước, đạt lượng trước, thì tự khắc người ta phục mình, vả mượn ai làm việc gì, chỉ nên nhìn ở việc ấy, xem có chạy không. Chứ đi mà xét nét những ý ẩn ý ở lật vạt, rồi sẵn lòng căm giận trước, thì dễ nhìn sai nghĩ lệch về người ta lắm! Có khi người ta làm việc này, nói câu này, thẳng thắn hẳn hoi đấy, nhưng mình cứ nghi ngờ, rồi bẻ ra queo, để hằn học, thì chỉ tổ chuốc lấy cái bực vào mình.

Thừa chắc Ma-ri vốn thông minh, thì dễ hiểu lẽ phải. Vả lại, bắt đắc dĩ rồi, không dùng anh Xi thì dùng ai? Hẳn là mấy ngày đầu, mấy tháng đầu, Ma-ri chưa tin anh Xi là tốt đâu. Thừa sẽ lựa từng việc, lựa từng cử chỉ của anh, nói vào cho anh, làm cho Ma-ri chuyển dần. Rồi sau hết, thế nào Ma-ri cũng nhìn rõ giá trị của anh. Nếu anh Xi làm quản lý, mà Ma-ri cứ nan hóa kiểu nữ nhi thường tình, thì Thừa sẽ dồn Ma-ri vào chỗ bí, hỏi rằng một là chịu đựng một tí để được thu đủ thóc, hai là không mượn anh để tình trạng thua thiệt kéo dài, Ma-ri chọn đằng nào? Nếu Ma-ri cứ vẫn khăng khăng giữ thành kiến với anh Xi, Thừa sẽ mặc, Ma-ri thấy ai hơn anh Xi thì đi tìm về mà dùng. Hay muốn bán đồn điền đi, thì tùy.

Điều đình với Ma-ri xong, Thừa sẽ điều đình với anh Xi. Thừa



chỉ bảo anh suy nghĩ để so sánh xem làm ruộng nhờ đất của đồn điền hơn, hay làm quản lý cho đồn điền hơn. Còn như cái việc Ma-ri là Tây lai, Ma-ri cướp chồng của mẹ thằng Mão, thì có can dự gì đến anh? Anh thiệt hại cái gì? Hẳn chỉ cần tìm lý do, để giảng giải cho anh nghe thủng về hai việc mới đây làm anh đau khổ thôi. Một việc là anh bị bắt oan. Một việc là vợ anh bị Ma-ri đuổi, không đỡ đẻ, làm cho con anh chết và vợ anh ốm. Việc thứ nhất, Thừa đã thanh minh nhiều lần với anh rằng vì tình cờ mà anh bị bắt oan với những người khác, chứ không phải vì hấn bố trí cho họ đến nhà anh để nhà nước bắt cả anh. Chúng có là không phải làm chính trị, chỉ là bị bắt lầm, cho nên cả anh lẫn những người buôn thuốc phiện đều được tha ngay, về điều này, có lẽ anh đã thấy xuôi tai rồi. Còn việc thứ hai, Thừa sẽ nói cho anh biết rằng, phong tục nước ta như thế, sinh dữ tử lành, ai dám cho người ngoài vào để ở nhà mình, để phải bại hoại. Thế thì Ma-ri kiêng là phải. Vào địa vị anh, nếu ai xin đến để ở nhà anh, anh có cho vào không? Ừ, ví thử anh là đàn ông, không tin nhảm, thì hãy hỏi vợ anh có giúp người ta hay cũng đuổi quây quây như Ma-ri đã xử với vợ anh? Vả lại, có điều này là điều chính, người ngoài không biết, nhưng anh phải rõ hơn người ngoài. Ngày trước, Ma-ri được gọi là cô đốc, thì anh có thấy Ma-ri biết thuốc men, chữa chạy cho ai và đỡ đẻ bao giờ không? Vậy sở dĩ Ma-ri không giúp vợ anh, là vì không biết nghề chứ không phải vì độc bụng. Do người ngoài lầm, nên Ma-ri bị mang oan tiếng ác với chị. Còn như con anh chết, vợ anh ốm, là lỗi ở cô đỡ bỏ nhà thương đi chơi đêm, chứ tội đâu ở Ma-ri, mà Ma-ri cũng bị oán?

Anh Xi là người biết phải trái, nghe phân trần như vậy, chắc anh hiểu. Anh hiểu rồi, thì anh phải nói cho vợ anh cùng hiểu, đừng hậm hực nữa. Rồi vợ chồng bảo nhau, thu xếp vào dinh mà ở, làm quản lý, hưởng lấy an nhàn.

Thời buổi kinh tế khủng hoảng rồi làm ăn mỗi ngày một khó khăn thêm, không mỗi chốc kiếm được việc, hưởng chi là có việc được mời đến, lại không làm. Làm quản lý trong dinh, anh có chỗ thế lực mà nương tựa. Không những anh không phải đầu tắt mặt tối quanh năm mà vẫn phải lo nự, lo nộp thuế, lo nộp thóc, mà còn chợt lúc nào nhà nước bắt đi phu, là cả gia đình đói khát lúc bấy giờ. Không những vậy, là bạch đình, anh còn bị bắt nạt, ức hiếp, mắng chửi, đánh đập. Ai bênh anh? Anh kêu ai? Anh đã từng bị thế, chứ có lạ gì?

Thừa phải gặp anh Xi, nói chuyện kỹ cho anh và nhất là cả cho vợ anh suy hơn tính thiệt. Nghề đàn bà vẫn thiếu nghĩ. Dù anh khá mấy, nhưng vợ anh nhất định là tham lam, tất thế nào cũng bắt anh phải bằng lòng.

Nhưng nếu anh Xi vẫn khá vật, không bằng lòng làm quản lý thì sao? Nghĩ đi, Thừa phải nghĩ lại cho hết lẽ.

Nếu đồn điền này không có người trông nom tốt, mà cứ mỗi vụ thu một kém trước, dần dần đến không được hột thóc nào, thì thà giữ nó trước đi thì là hơn. Ôm rơm làm gì cho thêm rậm bụng?

Nhưng đồn điền này là của Ma-ri. Bán hay giữ là quyền của Ma-ri, Thừa không quyết định được.

Thừa xem ý Ma-ri, thì biết rằng Ma-ri muốn giữ đồn điền để sau này cho riêng con Rô-da-lin. Vốn Ma-ri biết rằng Thừa không coi con bé ấy như con đẻ. Thừa chỉ nhượng bộ, nhận là bố của đứa con anh cha đạo trong khai sinh, cho Ma-ri đỡ tủi là có con đẻ hoang thôi. Một đôi khi, vợ chồng trò chuyện với nhau về tương lai, chia gia tài cho những đứa nào, cái gì, thì Ma-ri đã xí trước cái đồn điền Cầu Rồng cho con Rô-da-lin. Vậy của riêng của bố, thì con được hưởng là đúng, vả lại, hẳn Ma-ri đoán rằng tất

bốn đứa kia, mỗi đứa được một nhà và một biệt thự. Còn một cái lẻ, Thừa và Ma-ri không chia cho ai, để dành làm của dưỡng lão. Chứ con Rô-da-lin chẳng hòng được tư hào. Cho nên Ma-ri càng thương con bé, nhất là từ ngày vỡ ra chuyện nó đại dột với xù Tuynh.

Vậy thì tất là Ma-ri muốn giữ đồn điền Cầu Rồng. Cho nên phải cần có anh Xi làm quản lý. Nếu không, hẳn không thể dứt khoát đi buôn tàu được. Mà còn phải đối phó với điền tốt, họ nghe cộng sản xui đại nữa chứ!

Song, nếu bán đồn điền thì bán cho ai? Thừa phải tìm người mua cho Ma-ri, thì bảo bán, Ma-ri mới dễ xiêu lòng. Thừa lạ gì xưa nay Ma-ri chẳng chịu tính toán, chạy vạy, mà chỉ muốn ăn sẵn, ỷ lại vào chồng.

Vậy Thừa phải gọi người mua đồn điền cho Ma-ri. Ai hứng cho cái nạn này?

Thừa thở dài. Hai mắt hẳn lại tráo trưng, nhìn lên trần.

## II

# XUY-DAN

**M**uốn gây khó khăn, Thừa định để mặc Ma-ri một mình ở Cầu Rồng trong ít ngày. Hấn nói:

- Tôi cần đi chơi đó đây dăm bữa nửa tháng để nghỉ ngơi cho đầu óc đỡ căng thẳng. Có minh mẫn thì tính toán công việc mới trôi chảy được.

Ma-ri ngân ngại:

- Muốn nghỉ ngơi thì ở nhà mà nghỉ ngơi. Chim gà vô số đấy, tha hồ ông ăn cho khỏe người. Nếu ông muốn thuốc men nữa, thì bảo ông Pi-ca xem và cho đơn.

- Nhưng ở nhà thấy công việc bề bộn, không lẽ làm ngơ.

- Ông định đi đâu?

- Hoặc lên Tam Đảo, hoặc ra Đồ Sơn. Nhưng tôi muốn nghỉ ở Đồ Sơn để gần Hải Phòng, nếu có thì giờ thì xem mấy chiếc tàu của hãng Phúc Lai Thành nó thế nào.

Ma-ri cau mặt:

- Thôi, không mua tàu nữa. Ông bỏ chết tôi ở đây à?

- Rẻ thì mua, đắt thì thôi. Tôi đã định gì đâu?

Muốn ngăn chồng, Ma-ri nói:

- Nếu ông lên Tam Đảo hay ra Đồ Sơn, thì tôi đi với.

Thừa dọ:

- Bà đừng đi. Bởi vì ra Hải Phòng, thế nào tôi cũng tạt qua về làng kia mà?

Bất đồ câu nói vô tình làm chạm vào máu ghen của Ma-ri:

- À, ông định bỏ mẹ con tôi, để về tư túi với con trời đánh, thì ông bảo.

Thừa cười:

- Định tư túi mà nói ra miệng?

Ma-ri như được đà:

- Ông thấy nó mù, nó què thì xót xa phỏng? Ông tưởng tôi ngu mà không hiểu ý ông từ hôm ông thấy tôi treo ảnh nó ở bên buồng à? Ông đi đâu tôi cũng theo! Nhất định không rời ông một bước!

Thừa bực mình:

- Thì cứ theo. Ai bảo sao!

- Tôi nói thật với ông, nếu ông về quê nhà ông, thì tôi tự tử ngay bây giờ cho ông coi!

Thừa cúi kính:

- Tại làm sao đương chuyện trò ôn tồn, lại sinh sự ngay được!

- Sinh sự vì sự sinh! Tôi chán cái mã ông lắm rồi.

Thừa cười khinh, không đáp.

Hắn sửa soạn đi Hà Nội.

Ma-ri cũng sửa soạn hành lý để theo. Thừa lên ô tô.

Ma-ri cũng lên, ngồi bên cạnh.

Suốt dọc đường hơn năm mươi cây số, không ai nói với ai một lời.

Khi xe về tới nhà ở Hà Nội, bỗng hai người trông thấy thằng Mỗ đứng ở hè.

Thế là Ma-ri được thể. Hấn xuống đất, hằm hằm đến trước mặt Mỗ. Nhưng Mỗ không tỏ vẻ sợ hãi, nó nhỏ toẹt một bãi nước bọt, rồi quay đi.

Thừa biết tình thế gay go, sợ cuống lên.

- Thằng kia, mày đứng rình gì ở đây?

Thấy Ma-ri hỏi, Mỗ quay lại, đủng đỉnh đáp:

- Đường của nhà nước, tôi đứng chơi!

- Nhưng nhà này là nhà tao, mày rình ăn cắp phở?

- Nhà của bố tôi, tôi có quyền đứng.

Thừa lên tiếng:

- Mỗ! Mỗ! Không được bướng.

Ma-ri quay lại Thừa, đay:

- Đấy, con ông thì ông dạy!

Bất đồ Mỗ xông vào Ma-ri. Ma-ri sợ quá, chạy tọt vào nhà, hô hoán:

- Pôn ơi! Giăng ơi! Nó đánh chết ma-mãng đây này!

Thừa cau mặt nhìn Mỗ:

- Đến đây làm gì? Cút ngay! Đồ mất dạy!

Mỗ vênh váo, đáp:

- Tôi đến để chất vấn ông là tôi có phải con ông không?

Thừa không đáp, đi tọt vào nhà. Hấn còn nghe thấy câu của Mỗ nói theo:

- Ông không có quyền để tôi cầu vợ cầu vát!

Cửa khóa lại, Thừa đi hẳn vào nhà trong.

Cố nhiên hẳn lại bị Ma-ri đay nghiến một trận hàng giờ đồng hồ. Và khi thấy Thừa cất ô-tô vào nhà xe, Ma-ri không cho Thừa đi đâu, bèn khóa tách cửa nhà lại, giấu biệt thìa đi.

Thừa tức lắm.

Song, Ma-ri không buộc nổi chân Thừa. Không có ô-tô thì Thừa đi xe lửa. Không dám về quê thì hẳn phải trêu Ma-ri cho hả giận. Hẳn định lên đồn điền. Hẳn cần sống một mình cho thoải mái.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong, chờ cho Ma-ri ngủ, Thừa khẽ trở dậy, thuê xe ra ga. Hẳn lấy vé hạng hai, rồi muốn tránh gặp người quen, hẳn ra ngay sân, lên ngồi ở trong toa. Hẳn mở rộng tờ báo trước mặt để đọc. Hẳn không để ý đến ai.

Xe lửa chạy, qua hết cầu sông Cái, đến Gia Lâm, thì Thừa vừa đọc hết tờ báo.

Không còn việc gì để làm, hẳn thù người ra để nghỉ. Bỗng thấy cửa ra vào mở toang, người ở toa hạng tư có thể nhìn thông thốt thấy hẳn, hẳn đứng dậy, định đóng lại. Sực hẳn giật nảy mình, vội vàng né người cho khuất. Hẳn trông thấy thằng Mão.

Mão mặc quần tây và áo sơ-mi trần. Nó ngồi bên cạnh một người đàn ông đứng tuổi, cũng mặc tây khá sang trọng và đứng đắn. Quần áo hàng đũi, sơ-mi lụa, ca-vát đỏ. Trước người ấy, là chiếc va-li da lớn. Trong toa này, trừ Mão và người đàn ông đứng tuổi, còn thì toàn những người quần nâu áo vải, ngồi sau những chồng bu gà, rọ lợn, cùng những đồng hành lý công kênh, xếp ngổn ngang.

Thấy toa hạng ba luôn luôn có người ra vào, cửa đóng rồi lại mở, mở rồi lại đóng, Thừa sợ thằng Mão trông thấy hẳn, nên hẳn ngồi quay lưng đi. Chỗ ấy cạnh kẽ cửa, hẳn có thể nhìn thẳng đến thằng Mão.

Không rõ thằng Mão đi đâu với người đứng tuổi hay chỉ là bạn đồng hành, mới quen người ấy. Thừa thấy hai người nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng Thừa nhìn xuống, thấy lúc thì Mão mời người ấy hút thuốc lá, lúc thì mua nước chanh uống một mình. Nó đi đâu? Hay nó biết Thừa về Cầu Rồng mà theo lên để hành hạ, vùi tiền bố? Nếu lên Cầu Rồng, thì nó đi một mình, chứ sao lại đi hai người? Nó làm nghề gì mà ăn mặc tiêu pha có vẻ đàng hoàng như thế kia? Thừa nghĩ đến hai mẫu chuyện kể lại nổi cơ cực của người vợ cũ viết trong cuốn *Dân quê S.O.S.*, và hình ảnh tiều tụy của tấm thân gầy còm đói khát, mắt che bằng miếng the thâm, miệng méo xệch để kêu khóc và tay ôm cái chân không biết bị đánh hay bị chen ngã mà què. Vậy thì sao mẹ như thế, mà con lại như thế này?

Thừa lé mắt qua kẽ cửa, nhìn thẳng Mão. Nó vẫn nói chuyện với người ngồi bên cạnh. Tàu chạy nhanh. Cửa toa mở rộng. Gió thốc vào món tóc xù trên đầu nó. Nhưng hình như nó còn muốn mát hơn. Nó thò cổ ra ngoài.

Bỗng một tay thằng Mão ôm chầm lấy mắt và dụi dụi. Nó bị một bụi than vào mắt rồi. Nó dụi, nó dụi mãi. Chắc là hạt than còn vướng ở trong mắt, nó nhờ người đàn ông đứng tuổi giúp nó.

Lúc ấy, tấm lòng của người cha làm Thừa xót xa. Hẳn thương hại thằng Mão. Hẳn chú ý nhìn nó.

Người đứng tuổi lấy hai tay vành hai mí mắt của thằng Mão. Hai mắt ông ta gí gần vào con mắt bị thương của nó, để tìm xem hạt bụi nằm đâu. Vì hai cánh tay giơ lên cao, nên hai ve áo ông ta



ngoác rộng ra. Lúc ấy Thừa nhìn rõ một mắt của thằng Mão dòm vào túi áo trong của ông ta. Khi ông ta hết sức chú ý vào hạt bụi, và phùng mồm thổi mạnh đánh phù vào mắt nó, thì nhanh như cắt, tay nó thò vào túi áo trong của ông ta, và thoát một cái, nó rút cái ví.

Thấy thằng Mão ăn cắp có mưu mô, Thừa nhủn cả người. Hắn vừa nhục cho hắn, vừa lo cho thằng Mão.

Nhưng người đàn ông không biết là bị mất ví. Còn thằng Mão thì vờ dụi tay lên mắt vài cái, rồi đứng dậy. Nó len những hành lý để ngổn ngang, rồi thông thả ra phía đầu toa. Lúc ấy tàu chạy vẫn mau.

Thình lình, người đàn ông đập tay vào túi áo, biết là mình mất ví. Ông ta hốt hải, kêu rầm lên, trở vào thằng Mão:

- Các ông bắt thằng ăn cắp hộ tôi! Nó lấy của tôi cái ví.

Cả toa lộn xộn, thì lại nhanh như cắt, Mão xuống bậc, và lẳng mình, nhảy phắt xuống đường.

Thừa quái cổ nhìn nó. Nó không ngã, không loạng choạng. Nó chỉ chạy theo đà tàu đang mở hết tốc lực có vài bước, rồi ung dung ra giữa đường cái, nhìn theo đoàn xe lửa, nhả răng ra cười, đi như thường.

Hành khách nhìn lại thằng Mão, thấy nó thoát nạn như bỡn, thì lắc đầu. Người mất cắp kể lại cái kế khôn ngoan của kẻ gian.

Thừa không cần nghe. Hắn đã chứng kiến từ đầu đến cuối cái cảnh này rồi. Hắn thở dài, ngồi thừ người, cho đến lúc tàu đến ga Vĩnh Yên.

Về đến nhà, Thừa bỏ bữa cơm chiều.

Hắn nghĩ đến mẹ Mão, đến Ma-ri. Hắn nghĩ đến lũ con hắn, từ

thằng Mão đến con Ca-mê-li-a. Rồi hẳn nghĩ đến hẳn và cái gia tài gồm ngót năm chục mẫu đồn điền và chín cái nhà ở Hà Nội. Hẳn no bú đến cổ rồi.

Hẳn rên rĩ, vật chân vật tay.

Hôm sau, hẳn thấy nhức đầu, rồi hâm hấp sốt.

Buổi trưa, thằng Pôn về Cầu Rồng. Nó nói với Thừa:

- Ma-mãng sai con đi tìm pa-pa.

Rồi nó kể:

- Ma-mãng cứ tưởng pa-pa về quê Hải Dương.

Thừa lẩm bẩm một mình:

- Tìm làm gì?

- Tối hôm qua, cụ Lãng đến chơi, nói rằng hãng Phúc Lai Thành mời pa-pa đi Hải Phòng để nói chuyện.

Thừa gất:

- Pa-pa không đi đâu, không buôn bán gì cả. Mà bảo ma-mãng đến trả lời cụ ấy là pa-pa không mua tàu thủy nữa, pa-pa không có tiền!

- Cụ ấy hỏi pa-pa định để lại những cái nhà nào thì bảo cụ ấy, cụ ấy mách mỗi mua cho.

Thừa thở dài, không đáp.

Hẳn nhắm mắt, không muốn nghe thằng Pôn nói gì nữa.

\* \* \*

Lúc tỉnh dậy, Thừa thấy thằng Pôn đã ra ga để kịp chuyển xe lửa xuôi Hà Nội. Hẳn đã cất cơn sốt, bèn lấy mô-tô để đi.

Hẳn định đêm nay không về nhà với Ma-ri. Hẳn không thể

chịu đựng mãi những lời xói móc chua cay của con người tai ngược. Hấn phải tìm một không khí khác.

Hấn nghĩ đến ông bạn thân Hoài Tân Tử.

Hấn muốn rủ ông đi chơi, nghe ông nói phiếm. Và nếu bàn việc kinh doanh, hấn hỏi ông có chung vốn để buôn tàu hay không.

Hấn tiếc cho sự nghiệp ông Bạch Thái Bưởi, ông Bưởi thoát kỳ thủy cũng chỉ làm nghề thầu khoán nhỏ. Hấn thấy người ta nói rằng năm 1909, ông ta mới thuê ba chiếc tàu chở khách của hãng Tây Địch, hay Tây Cao gì đó, thế mà ngoảnh đi ngoảnh lại, trong có mười năm trời, không hiểu lãi thế nào, ông ta đã mua được lớn nhỏ đến ba mươi chiếc, và một nhà máy, gọi là Máy đen, để đóng tàu và chữa tàu. Hấn còn nghe nói là cái nhà ở Hải Phòng mà ông ấy đặt bàn giấy, trên bờ sông Tam Bạc là cái nhà thuê. Thấy ở đấy, làm ăn thịnh vượng, ông ấy muốn mua lại. Nhưng bà chủ nhà nhất định không bán, để bắt chẹt ông ấy cứ phải thuê mỗi ngày một đất. Về tiền tài, xưa nay ông ký Bưởi không chừa một ai là không lừa, cho nên phải lụy người chủ nhà, ông ấy ức lắm.

Một lần, không hiểu ông ấy định dở dói thủ đoạn với bà chủ nhà thế nào đó, bà ta nhất định đuổi ông ấy đi, không cho thuê nữa. Ông ấy phải dọn bàn giấy đến nhà Máy đen. Từ đó, ông ấy làm ăn lụn bại.

Thừa cho là trước hết, hấn phải tậu cái nhà của ông Bưởi thuê cũ. Buôn tàu mà ở cái nhà hợp với nghề, thì chả mấy chốc, hấn cũng được như ông Bưởi.

Hấn sực nghĩ đến ý kiến muốn chung vốn với ông Hoài Tân Tử. Hấn nhớ lại lời ông Lãng nói là người mình không thể công ty với nhau được. Thế nào đến lúc phát tài, thì không người này

đẩy người kia ra, thì cũng người kia đẩy người này ra, để một mình chiếm hăng buôn mà làm chủ. Ông Lăng nói rất đúng, ông Hoài Tân Tử tám lạng thì hấn cũng nửa cân, chẳng ai để yên cho nhau đâu.

Thế thì hấn có nên cho Ma-ri chung cổ phần với hấn không? Hấn phì cười. Công ty với Ma-ri, hấn còn mong Ma-ri muốn hát căng hấn nữa kia. Ma-ri muốn hát căng hấn, vì Ma-ri có biết công việc, không ỷ lại hoàn toàn vào hấn. Ma-ri có biết công việc, thì mới bớt ăn tiêu, đài điểm, khởi phá của.

Nhưng dù sao thì hôm nay, hấn cũng không về với Ma-ri, cho Ma-ri hối hận là đã làm cho hấn giận dữ.

Hấn phải đến thăm ông bạn nhà thơ.

Xe về gần đến Gia Lâm. Tới ngã ba rẽ sang đường số 5, bỗng có cái xe bò đi trước mặt. Thừa bóp còi hai ba lượt, mà xe bò không tránh. Hấn phải vội ngoắt hấn sang đường đi Hải Phòng. Lúc ấy, không hiểu có phải vì do tâm thần bất định hay sao. Thừa không lái lộn về Hà Nội, mà cứ mặc cho nó đi trên đường số 5. Đến hai mươi thước, hấn mới sực nhớ ra là đã lầm đường.

Nhưng trót lầm, thì cứ đi. Đi Hải Dương hay thẳng đến Hải Phòng cũng được. Thừa đắn đo. Ở Hải Dương thì ngủ lại nhà ai? Hay phóng tuột xuống cảng? Hay tạt qua về quê?

Thừa móc túi lấy đồng hồ để xem giờ. Về quê thì phải đến nửa đêm mới tới. Đường thì gồ ghề, đi đêm có thể nguy hiểm. Vả về làng thì ở nhà ai? Có việc gì mà về?

Hấn bỏ ý định về Hải Dương, bỏ ý định về làng. Xe vẫn chạy băng băng.

Thế thì đi Hải Phòng thôi.

Thừa cho rằng trời dun dủi cho hắn đi điều đình việc mua tàu của hãng Phúc Lai Thành. Thế này là điềm hay đây.

Đến Hải Phòng thì ngủ ở đâu đêm nay? Hắn có nhiều bạn, nhưng không muốn phiền ai. Hắn có thể nhân dịp thì đến xóm cô đầu ở phố Dinh, hoặc thuê sãm nào cũng được, qua một đêm với một ả giang hồ.

Thừa sực nghĩ đến An-na Phán, một người bạn của Ma-ri. Từ ngày người này mở nhà chứa toàn đằm lai non ở đường Quân Ngựa, hắn mới đến có hai lần.

Hắn quyết định nhân dịp này thế nào cũng vào nhà An-na Phán.

Xe đến gần ga Phú Thụy.

Bỗng trong tia sáng của đèn pha, hắn thấy đằng xa một người đen ngòm đứng giữa đường, giơ chiếc mũ soa trắng ra vẫy. Thừa bật cười. Hắn đây là một người làm mô-tô của hắn là xe buýt chở khách. Hắn nhớ lại ngày trước, có một lần hắn đã cố đứng chắn đường như vậy, để vẫy cho kỳ được một chiếc ô-tô phải đứng lại. Nếu không phải xe của Tây mà còn rộng, thì hắn nói khó để xin một chỗ ngồi. Nếu là xe của Tây, thì hắn xin lỗi là đã lầm, tưởng là xe hàng chở khách.

Muốn tránh những người tâm phơ gạ xin chỗ, Thừa bóp còi thật dài. Nhưng người ấy không tránh, vẫn vẫy.

Thừa đã trông rõ. Không phải là đàn ông, mà là đàn bà.

Xe đến gần, Thừa trông rõ hơn. Không phải là đàn bà đứng tuổi, mà là con gái trẻ.

Một gã dĩ tính như Thừa, thấy gái thì như mèo thấy mỡ, sao có thể mần ngơ được. Hắn hăm ngay xe lại.

Nhưng người con gái nói:

- Xin lỗi ông, tôi tưởng xe hàng.

Dưới ánh trăng trong sáng, Thừa thấy người con gái này khá xinh. Mình bầu bầu, mặt trái xoan, mắt bồ câu. Một tay cầm chiếc ô đen, một tay xách chiếc va-li nhỏ. Cái cầm tuy hơi lẹm, nhưng nó làm cho người ấy khi nói thì thêm tươi, vì như cười nửa miệng. Thừa mỉm mép:

- À ra bà lắm. Thừa thế bà về đâu ạ?

- Tôi định chờ xe đi Dụ Nghĩa. Nếu không có ô-tô, thì tôi đến ga, chờ tàu.

Một ý nghĩ đen tối nảy ra trong óc con người hay lừa bịp. Hấn nói:

- Tàu đêm có đỗ ở ga Dụ Nghĩa đâu. Mà ban này, tôi qua bến ô-tô buýt ở bờ sông, không thấy còn xe đi Hải Phòng.

- Còn ô-tô-ca ạ.

Thừa chữa:

- À, phải.

Nhưng hấn bày ngay cơ hội tốt cho người con gái thấy mà lợi dụng:

- Tôi cũng đi Hải Phòng, qua Dụ Nghĩa.

Thấy người ấy không nói gì, hấn cho là bao giờ con gái cũng nhút nhát, rụt rè, cho nên không dám chủ động yêu cầu hấn chở hộ. Hấn mời:

- Xe tôi có chỗ ngồi ở phía sau, nếu bà cần đi, tôi xin chở giúp.

Cố nhiên người con gái không từ chối.

Thừa chờ cho người ấy ngồi vững vàng trên yên sau, rồi mới mở máy.

Hai người bắt đầu nói chuyện.

- Thừa bà quê ở gần Phú Thụy ạ.

- Vâng.

- Bà về nhà ai ở Dụ Nghĩa?

- Thừa cụ, cậu tôi là ký ga Dụ Nghĩa ạ.

Thừa biết là người con gái đã nhìn rõ cái bộ mặt già của hẳn. Hẳn muốn người ấy đừng gọi hẳn là cụ:

- À, ra cô đi thăm ông cậu. Ga Dụ Nghĩa vắng, ít khách, tàu đêm không đỗ. Thật là bất tiện.

Thừa sực nhớ ra. Tiếng người con gái này giống tiếng ai mà hẳn đã nghe. Hẳn tiếc tiếng oanh lại thỏ thẻ sau lưng hẳn mà hẳn không thể quay lại để nhìn mặt người ngọc.

Cho nên đến Hải Dương, tới chỗ hàng giải khát ở ngã tư Đông Thị, hẳn hãm xe lại:

- Mời cô vào đây. Cô xơi gì?

Người con gái đáp:

- Cảm ơn ông, cháu không khát ạ.

Dưới ánh điện sáng xanh, Thừa đã rõ mặt người ấy. Hẳn ngỡ quá. Không những tiếng nói giống tiếng một người hẳn quen, mà cả khổ người, nét mặt, cũng hao hao một người nào mà hẳn đã gặp. Hẳn cố nghĩ xem cái người mà hẳn đã gặp là ai. Nhưng không tài nào nhớ ra. Chắc vì đời hẳn đã gặp nhiều người quá. Hẳn chỉ nhớ một điều là cái người mà hẳn đã gặp này, mà người con gái có khổ người, nét mặt và tiếng nói giống ấy, là một người

hắn có cảm tình. Vì vậy, nhìn người con gái này, hắn cũng có thiện cảm ngay.

“Thế thì lái thẳng về Hải Phòng, vào tuột nhà An-na Phán, là mất kê”. Thừa không thể buông cái mồi ngon này được. Uống nước, trả tiền xong, Thừa lại lên xe. Hắn mỉm cười:

- Ban này đi xe thế, cô có chóng mặt không?

- Không ạ.

- Tôi muốn cho xe chạy nhanh hơn, nhưng sợ cô không chịu được gió.

- Cảm ơn ông. Ông cứ cho chạy nhanh. Cháu chịu được ạ.

Thừa mở máy.

Tiền Trung, Lai Khê, Phạm Xá, Phú Thái. Người con gái nói:

- May cho cháu được đi nhờ xe ông, chứ không, để bây giờ cháu còn vẫn vợ ở giữa đường.

Thừa vờ:

- À sắp đến Dự Nghĩa rồi nhỉ.

Một lát, người con gái vừa cười vừa hỏi, như có ý ngượng nghịu:

- Thưa ông, cháu hỏi thế này khí không phải, ông về Hải Phòng, là về nhà hay đến đấy có việc gì ạ?

Thừa nhanh nhẩu đáp:

- Nhà tôi ở Hải Phòng.

- Thưa ông buôn bán hay làm gì ạ?

- Tôi làm thầu khoán.

- Thưa ông, ông làm ơn cho biết quý danh ạ?



- Ô, cô hỏi làm gì?

- Thưa, nhờ ông giúp, cháu mới đến được Dụ Nghĩa sớm. Cháu muốn biết để nhớ tên ông mãi về sau này.

- Ô, đã bảo làm gì cái vật mà cô phải hỏi! Thế tôi có hỏi tên cô đâu?

Thừa cười khanh khách, và biết hẳn người con gái tin mình là người tử tế, cao thượng. Hẳn nhắc lại:

- Ủ, tôi có hỏi tên cô đâu nhỉ.

Người con gái đáp:

- Thưa ông, cháu tên Thúy, nhưng vẫn gọi là cái Thúy-gian. Hôm nào ông đi qua Dụ Nghĩa, mời ông quá bộ vào chơi với cậu cháu.

Hai tiếng Thúy-gian làm Thừa tò mò, muốn hỏi thêm. Hẳn đáp:

- Vâng, nếu có dịp đi qua, thế nào tôi cũng vào thăm ông ký.

Xe gần đến Dụ Nghĩa, Thúy-gian nhắc:

- Thưa ông, cho cháu xuống ở cửa ga ấy ạ.

- Vâng.

Nhưng xe vẫn chạy nhanh như bay. Thừa làm như cuống quýt:

- Quái! Quái! Không tắt được máy, hỏng à.

- Sao thế ạ?

Thừa không đáp. Xe đi quá ga:

- Lạ quá! Sao thế này? Hỏng máy à?

- Không hãm được ạ?

Hắn vẫn làm như loay hoay với cái xe. Mô-tô vẫn vùn vụt chạy.

Hắn đoán được người con gái ngồi phía sau bắn khoăn, lo sợ ngần nào. Muốn làm người ấy tin, luôn luôn hắn nói:

- Quái! Quái! Chữa tốt rồi kia mà.

Rồi hắn bảo:

- Xe tôi vẫn thế đấy. Nhiều lúc bực mình quá! Vừa chữa xong lúc chiều!

Xe đến ga Vật Cách. Thừa nói:

- Đành thôi. Cũng tình cờ tôi giúp cô mà không được việc. Tôi không biết làm thế nào. Vậy mời cô quá bộ lại đàng nhà đêm nay, nghỉ với các em. Mai sớm, cô ra tàu đi Dụ Nghĩa vậy.

Người con gái không đáp.

Chắc Thúy-gian hối hận lắm. Nhưng Thừa vui sướng lắm. Vớ được con bò lạc rồi. Sao trời lại tốt bụng với hắn thế! Con người thế này lại sa vào tay hắn! Có bạc, có vàng, chỉ mua được gái giang hồ. Có điểm phúc mới được hưởng thứ hiếm có này.

Xe tới Hải Phòng. Thừa đi tuốt đến nhà An-na Phán.

\* \* \*

An-na Phán thấy Thừa lai một người con gái đến nhà, thì nó hiểu ý ngay.

Nó vội vàng khóa cổng và cửa lại, rồi dẫn Thừa và Thúy-gian vào một buồng.

Biết việc chẳng lành, Thúy-gian hốt hoảng, nhìn trước nhìn sau kiếm lối để chạy ra đường cái. Nhưng cô đã mắc vào cạm rồi. Cô hô hoán lên.

Bỗng cô thấy đến hơn một chục người chạy đến. Họ trạc tuổi cô, toàn mặc váy đầm sặc sỡ, người thì tóc vàng, mũi lõ, người thì tóc đen, mũi tẹt. Họ nhìn cô. Người nhăn nhở cười. Người như có vẻ ái ngại.

An-na Phán quắc đôi mắt lơ lơ màu tro:

- Chúng mày tổng nó vào buồng cho chị. Chứ kêu mà được à?

Thúy-gian hằm hằm trở vào mặt Thừa:

- À, tôi tưởng ông là người tử tế...

Thừa cười vẻ đắc ý:

- Thôi, cưỡng cũng vô ích!

Hắn kéo tay Thúy-gian để bắt cô theo. Nhưng cô nhất định chùn lại.

An-na Phán dậm chân xuống đất, mắng bọn con em:

- Đứng làm phỗng với nhau à?

Một người đến gần Thúy-gian, dịu dàng nói:

- Thôi, chị! Người ta tránh chẳng khỏi số. Chị cứ vào buồng, rồi thế nào hãy hay.

An-na Phán quay lại người con em:

- Thương phỗng?

Nó đẩy người ấy ra, rồi đẩy giúi Thúy-gian về phía buồng.

Thúy-gian ngã khụy xuống đất, lại vội vàng kêu lên.

Thừa và An-na Phán, người ôm đầu, người ôm chân, khênh Thúy-gian vào buồng, rồi khóa trái cửa lại.

Thừa cảm ơn An-na Phán. Hắn kể lại việc hắn gặp gỡ tình cờ. An-na Phán giơ cốc rượu:

- Mừng anh! Trông hay đấy. Khi nào anh không dùng nữa. Anh để lại cho tôi. Đừng vứt đi mà phí nhé.

Thừa uống hết cốc rượu:

- Xin tuân lời bà chị.

An-na Phán đùa:

- Nó giống anh cái cảm. Nhận họ hàng đi thôi!

Thừa ôm bụng cười:

- Từ nãy, đi đường, trước nó gọi mình bằng cụ, xưng là tôi. Đến lúc nó hạ mình xuống là ông, thì lại xưng là cháu!

Nói xong, Thừa bảo:

- Chị sửa soạn bàn đèn, cho tôi mấy điếu, tôi bàn với chị cái này.

- Vẽ! Có cưới bò thì vào ngay. Chị đây không cần mua chuộc mà phải bàn với tán!

- Ừ thì cũng phải làm mấy điếu cho dai sức chứ.

Rồi Thừa hỏi:

- Đêm nay đã đành. Nhưng mai, làm thế nào giữ được nó nhỉ? Tôi còn ở Hải Phòng ít ra là một tuần.

An-na Phán đáp:

- Nhà này thiếu gì mềng. Mỗi tối một mítx<sup>[95]</sup> có hơn không?

Thừa lắc đầu:

- Duyệt qua cả rồi. Xí lắm! Đàng này vợ được món này, hãy hưởng cho thỏa chí tang bồng, rồi có buông mới buông. Làng chơi đã mấy ai được trời cho cái cảnh như thế này, hở chị?

An-na Phán vừa tiêm thuốc, vừa nghĩ. Nó uống một chén

rượu, rồi hai chén rượu. Hai má nó bùng bùng đỏ:

- Gay nhỉ. Nhưng tôi tưởng giữ nó để bắt nó làm nghề này mới khó, chứ chỉ giam vài hôm thì khó gì?

- Chị làm thế nào?

- Cứ nhốt cổ nó ở trong ấy, khóa trái cửa lại.

- Nhịn ăn, nhịn ỉa à?

- Đút vào cho bánh tây, chai nước và cái bô, thế là chu.

An-na Phán lại uống thêm chén rượu nữa. Nó đã chệnh choáng, đặt dọc tẩu xuống, hỏi:

- Máy điều rồi nhỉ?

- Bốn. Xin điều nữa.

An-na Phán lại tiêm. Bỗng nó đập tay vào đùi:

- Khỉ quá, khó đếch gì. Phàm những đứa bị bắt vào đây, thì thế nào mấy hôm đầu cũng không chịu. Chúng nó khóc lóc, kêu la, chửi rủa, phá phách như con điên. Nhưng mình cứ lờ đi. Trái lại, còn phải tử tế, dịu dàng mà dỗ dành. Chỉ độ dăm hôm là chúng nó quen, không hoang mang nữa. Con này thì thế nào tôi cũng rình chụp được ảnh nó. Thế là nó mất gỡ.

- Sao?

- In ảnh nó, để khai môn bài, lấy số cho nó. Thế là suốt đời cô làm nhà thổ!

An-na Phán tiêm xong, đưa Thừa hút:

- Máy điều rồi nhỉ?

- Năm.

- Thôi vào với nó đi. Coi không có nó tự tử thì hoai. Phải cẩn

thận, hễ thấy nó có cái gì có thể tự tử được, thì giấu biệt đi nhé.

- Được. Xin điếu nữa.

- Sao anh hút nhiều thế?

An-na Phán giấu dọc tẩu đi. Thừa với tay giật lấy. Bỗng hai mắt con mẹ dầu nhìn Thừa. Hai mắt lơ lơ màu tro pha màu đỏ ngầu ngầu của hơi men, nó như đám mây buổi chiều nhuộm bằng ánh hồng của mặt trời lặn, thành cái ráng báo điềm sắp giông bão. An-na Phán quờ quạng bằng cánh tay say để giữ lại dọc tẩu, rồi nó rúc lên khóc, và nói bằng tiếng Pháp:

- Anh An-be! Đừng hút nữa! Tôi khuyên anh! Tôi xin anh! Vào với nó đi! Nó tự tử bây giờ!

Thừa thấy An-na Phán cũng thất thường không kém Ma-ri, hấn vội vàng đứng dậy:

- Chị cho thìa khóa buồng.

Con mẹ dầu khanh khách cười, giơ bắt tay Thừa:

- Ừ, nghe chị thì chị yêu. Đừng làm nó sợ nhé. Tội nghiệp con bé!

Nhưng bỗng nó lại khóc nức nở:

- An-be! Hay là mày đừng làm hại đời nó! Nó còn ngây thơ! Đừng đày đọa con bé vô tội và thật thà! Mày nghĩ đến vợ mày, đến con gái mày!

Thừa mỉm cười:

- Nốc lắm rượu vào, rồi nói chẳng đâu vào đâu!

- Anh An-be! Anh là bạn thân, tôi thương anh. Nhưng nó là bạn gái, tôi cũng thương nó!

Mặt An-na nhăn nhó, thở phì phì những hơi rượu hăng hăng.

Nó lại rũ ra cười, rồi quắc mắt, giục Thừa:

- Kìa! Còn đứng đây làm gì nữa! Vào mà hưởng cái phút thân tiên rất hiếm hoi trong đời các người làng chơi đi chứ? Anh không cho thế là hãnh diện à?

Thấy Thừa đi vào buồng, nó vỗ tay reo:

- Tôi lại làm được việc phúc đức nữa, là giúp cho người bạn gái biết thế nào là mùi đời! A ha!

\* \* \*

Hôm Thừa sắp về Hà Nội, hắn nói chuyện với Thúy-gian:

- Em bằng lòng ở lại đây với chị An-na rồi chứ?

Thúy-gian cười đau đớn:

- Chả bằng lòng cũng chả được! Chị ấy đã lấy số cho em rồi. Em chạy đâu cũng không thoát được tay chị ấy.

Một lát, Thúy-gian trách:

- Chỉ tại anh không kín đáo. Đưa em lên hiệu chụp ảnh, anh lại khoe với chị ấy, để chị ấy nhờ in trộm thêm ba chiếc.

Thừa thở dài:

- Anh rất hối hận.

- Nhưng em không giận anh, vì anh chỉ là vô tình.

- Thế em giận chị An-na ác với em quá nhỉ?

- Em cũng chả giận chị ấy. Em chỉ giận cái số em nó chẳng ra gì.

Thừa ôm lấy đầu Thúy-gian, vỗ về vào vai:

- Em Thúy-gian của tôi ngoan ngoãn, hiền lành quá!

Thúy-gian rút đầu khỏi tay Thừa, bẻ ùa:

- Anh quên gọi em là Xuy-dan à? Em ghét cái tiếng gian ở tên cũ lắm. Em thích cái tên mới là Xuy-dan. Thúy là tên của ba má em đặt. Thúy-gian là tên của thiên hạ đặt. Còn Xuy-dan mới là tên của anh đặt cho em. Tên Xuy-dan nói hơi giống Thúy-gian, nhưng mỗi tên có ý nghĩa, và một kỷ niệm khác nhau. Làm nghề này thì đổi tên là phải. Vả ở đây, tất em phải đặt tên Tây.

Thừa âu yếm:

- Anh xin lỗi em! Anh mới đặt tên cho em, nên chưa quen miệng. Vả gọi tên mới, sợ em cũng nghe chưa quen tai.

Xuy-dan cười cười:

- An-be! Xuy-dan!

Thừa sung sướng:

- An-be! Xuy-dan! Thế An-be về, Xuy-dan có nhớ không?

- Có. Bao giờ anh lại xuống đây với em?

- Anh không hẹn trước. Nhưng chắc chắn là không lâu. Đừng mong nhé.

- Cứ mong. Em có mong, anh mới sốt ruột chứ? Máy lị không mong xuống để nhìn thấy em cắt tóc ngắn với mặc váy đầm à?

- À nhỉ. Thế thì anh cố thu xếp việc nhà, để xuống ngay với em.

Thừa đứng dậy, nhưng lại ngồi xuống:

- Suýt quên một việc.

Hắn đưa cho Xuy-dan tờ giấy hai mươi đồng:

- Em cầm lấy mà tiêu.

Xuy-dan lắc đầu:



- Em không cần tiền. May mặc, ăn uống, đã có chị An-na.

- Nhưng còn phần son?

- Anh mới mua cho em, dùng đã hết đâu?

- Để tiêu vặt chứ?

- Đã có lương tháng của chị An-na phát cho.

- Sao anh thấy chị ấy bảo tháng đầu, còn phải thử thách, chị ấy không phát lương vội.

- Thử thách xem có chịu tiếp khách không ấy à? Thân em đã rơi vào đây, thì giữ gìn cho trong sạch làm gì mà còn làm cao, hả anh?

Thừa đùa:

- Giữ gìn trong sạch cho anh, với anh, chứ làm gì?

- Thế anh có bằng lòng cho em tiếp khách không?

Thừa bối rối, nhưng đáp rất trơ:

- Không. Em là của riêng anh.

- Không tiếp khách, chị An-na đánh chết. Em trông đôi mắt chị ấy, em sợ lắm. Tử tế, ngọt ngào đấy, nhưng giở mặt lúc nào không biết chừng.

- Em biết thế à?

- Em biết. Các chị khác cũng bảo thế. Nếu anh không muốn cho em tiếp khách, thì anh nên nói với chị ấy một tiếng.

Thừa thở dài:

- Được, để anh nói.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu:

- Vô ích! Anh ạ, ở đây mà không tiếp khách, thì ở làm gì? Thôi, anh đừng quan tâm đến em nữa. Em sẽ tiếp khách. Chị An-na phát lương cho em. Có thiếu tiêu thì em xin khách. Vả mười đồng hôm nọ anh cho, em còn giữ nguyên.

Trưa hôm ấy, Thừa xin với An-na Phán cho Xuy-dan đi ăn cơm hiệu với hẳn. Hai người ngồi trong một ngăn riêng biệt. Trong lúc ngà ngà say, Thừa nói:

- Xuy-dan! Anh buồn lắm. Đến hôm nay mà anh vẫn chưa biết em bao nhiêu tuổi, người ở đâu, ba má em làm gì?

Xuy-dan cười:

- Tuổi ấy à? Anh thích em bao nhiêu tuổi thì em ngần ấy tuổi. Người ở đâu ấy à? Ở nước An-nam chứ ở đâu? Còn ba má em ấy à? Em chỉ biết cả anh lẫn em chúng ta đều gọi trời bằng ông thôi.

Thừa bẹo má Xuy-dan:

- Em dí dỏm lắm! Ai lấy được em làm vợ, thì nhà người ấy lúc nào cũng vui vẻ.

Nhưng Xuy-dan thở dài.

- Em buồn à?

Xuy-dan gật đầu:

- Người định lấy em làm vợ, hiện bây giờ đang tìm em và đang khóc.

Thừa lặng người:

- Thật à?

- Em nói dối anh để làm gì? Giá bây giờ anh ấy biết em ở đây nhỉ!

Xuy-dan bưng mặt, sứt sứt. Thừa ngao ngán:

- Em! Em! Xuy-dan em!

Xuy-dan vẫn thẫn thức:

- Đời em thế là bỏ đi rồi. Em không ngờ em lại làm cái nghề đốn mạt này!

Thừa dỗi:

- Em! Xuy-dan! Em làm nghề gì mà đốn mạt? Em là của riêng anh kia mà?

Xuy-dan lau nước mắt, rồi tùm tùm cười. Thừa nói:

- Anh ân hận quá. Anh đã phá hoại hạnh phúc của em, thì phải chịu trách nhiệm về đời em.

Xuy-dan lắc đầu:

- Chẳng qua là cái số em thế, cho nên nó xui khiến cho em gặp anh, lại xui khiến cho xe của anh đến Dự Nghĩa thì hỏng máy.

Thừa nhìn Xuy-dan, thở dài khẽ. Rồi hấn an ủi:

- Nếu em không muốn làm nghề này, thì em bảo chị An-na rút số đi cho em.

- Không thể. Cái số trong môn bài, rút lúc nào cũng được. Nhưng cái số trời định cho em, thì chả ai rút nổi. Vả lại, bây giờ đời em còn thơ thơ gì nữa mà mong!

- Em trẻ và đẹp. Sao em lại không mong lấy được chồng?

Xuy-dan cười đau đớn:

- Anh đừng hỏi. Lấy chồng thì ai không muốn lấy. Ai lại thích làm nghề này bao giờ. Nhưng em tự xét, thân em đã vấy bùn, em không muốn thêm một tụi nhục nữa.

Thừa đùa:

- Thế thì lấy anh!

Bỗng Xuy-dan bưng lấy mặt khóc, và lần này nước mắt to hơn:

- Các anh đi chơi gái, thì đừng bao giờ nên nói câu ấy. Các anh đùa cho vui miệng, nhưng các anh không đặt địa vị vào người phải nghe, cho nên không biết họ tủi nhục thế nào.

Nói xong, Xuy-dan lấy mùi soa lau mắt, rồi cố mỉm cười, vuốt vào tóc Thừa:

- Tuổi anh bằng tuổi ba em, mà anh đòi lấy em!

Thừa không biết là nên tươi hay nên ngượng. Hắn vờ cười, để thốt được hơi thở dài ở trong ngực. Xuy-dan hỏi:

- Anh có vợ chưa?

Rồi Xuy-dan bưng miệng, rúc vào lòng Thừa:

- Em quên! Chị ấy là bạn chị An-na! Thế hẳn con anh lớn bằng em đấy nhỉ.

Thừa cười:

- Em đừng hỏi. Anh cũng như em, không nói thật đâu. Nếu em tốt với anh, thì anh yêu em. Nếu anh tốt với em, thì em yêu anh. Khi ấy chúng ta chỉ cần biết là hai đứa yêu nhau. Không nên tìm chuyện gì khác về gia đình nhau, nó khuấy đục hạnh phúc chung, em ạ.

Xuy-dan xịu mặt:

- Em đến nước này mà cứ phải nghe nói đến tiếng yêu, với tiếng lấy, thì em khổ tâm lắm. Em là người của anh trong một đêm, thì anh cần gì phải nói những tiếng quý hóa của tâm tình. Lần này, muốn có em, anh chỉ xĩa vào tay chị An-na vài đồng bạc khác để có em khác. Bởi vì anh không muốn biết em lần thứ hai.

Thế thì anh cần gì phải xa phí lời nói. Lời anh nói là từ cổ trở ra, nhưng nó là cái dùi, đâm sâu vào tận tim người nghe. Không gì ác hơn là đủ người đau khổ bằng hạnh phúc, anh An-be ạ.

Thừa lắc đầu:

- Em làm như ở đời không còn người tử tế nữa ấy.

- Phải rồi. Em cũng biết có khối người mê đi, lấy đi làm vợ thật. Nhưng lấy đi làm vợ không phải là cứu cho đi khỏi khổ nhục, mà chỉ là đổi cho đi cái khổ nhục nọ lấy cái khổ nhục kia, có khi cái khổ nhục sau còn to hơn cái khổ nhục trước.

Thừa cười:

- Em nói!

- Thật đấy. Có ai lấy đi mà chồng một vợ một bao giờ. Trừ phi người đàn bà tai ngược đánh bạt vợ cả đi, hoặc người đàn ông vô lương tâm mê đi, bỏ vợ cả. Nhưng ở đời, người vô lương tâm đến nỗi như thế, thật là hiếm.

Thừa bịt mũi soa vào miệng để ho thật lâu. Xuy-dan tiếp:

- Nhưng dù sao, thì đi lấy tranh chồng người cũng chả bao giờ sống yên vui được. Nếu không thính thoảng bị vợ cả nó trở lại đánh ghen, thì cũng bị người chồng bạc tình lại với mình, khi nó tìm thấy người khác hơn mình. Không thế, thì chính mình cũng tự đày đọa mình, vì ngựa bao giờ cũng quen lối cũ. Nếu có gia đình nào mà anh chồng lấy đi, sống bền được với nhau, thì một trong đôi vợ chồng ấy là ma bùn.

Xuy-dan nhếch mép. Nhưng Thừa thở dài:

- Em ít tuổi mà thạo đời lắm nhỉ.

- Em mới ở đây mấy hôm, nhưng em sống nghề nào phải biết nghề ấy, em phải hỏi các bạn từ những nỗi vui sướng đến những

nổi đắng cay của nghề. Có biết, có dạy nhau cho biết, chúng em mới sống được, để còn có lúc cười được với các anh, mua vui cho các anh. Chứ không thì chỉ âu sầu buồn tủi, rồi chết hết giống đĩ, thì đời còn gì là hoa tươi cỏ lạ cho các anh hưởng nữa!

Xuy-dan cười, cười những tiếng khanh khách, ghé rợn như tiếng xé vải, gò lưng xuống mà cười, đập hai cánh tay vào thành bàn mà cười, cười như người điên lên cơn. Thấy nét mặt Thừa kém vui, Xuy-dan không nói nữa, mới rót chỗ rượu sâm-banh còn lại ra hai cốc, đưa một cốc cho Thừa:

- Nào, mời anh. Em nói như vậy mà anh cảm động à? Anh phải coi đời như cái vườn hoa. Anh vào vườn hoa thì nên ngắm hoa, ngửi hoa, hay nên ỉu xịu cái mặt rồi khóc, để ra về?

Thừa mỉm lòng, lắc đầu:

- Anh biết là em ít tuổi nhưng đã chịu đựng nhiều nổi đắng cay.

Xuy-dan xua tay:

- Đắng cay! Em chấp tuốt! Nào, mời anh!

Hai người chạm cốc nhau. Xuy-dan ngửa cổ, nuốt từng hớp rượu, kêu ừng ực.

### III

## MỘT NGƯỜI QUẢN LÝ TỐT NHẤT

**T**hừa ở với Xuy-dan bảy đêm liền. Hai đêm đầu, Xuy-dan chỉ kêu khóc và phản đối. Nhưng đến đêm thứ ba, tự nhiên Xuy-dan đổi khác hẳn. Không phải vì An-na Phán đã khéo dỗ dành, hay dọa nạt. Nhưng chính là vì Xuy-dan đã tự nghĩ lấy. Đã sa vào đây, thì khó lòng ra nổi. Đã sa vào đây mà có giữ tấm thân trong sạch, thì cũng chẳng ai tin là trong sạch. Thôi thì đành liều. Cho nên cô rất tươi tỉnh và rất hiền lành, khiến Thừa phải ngạc nhiên. Nhân lúc vui, Thừa đã hỏi ra rất nhiều chuyện.

Vì Xuy-dan chưa nói ra miệng là bao nhiêu tuổi, người tỉnh nào, cha mẹ làm gì, nên Thừa cứ thích hỏi lại. Nhưng trong những lúc vô tình, Xuy-dan đã cho Thừa đoán ra cô là người lai, mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, năm nay 19 tuổi, và có đi học, đã đỗ bằng tiểu học Pháp Việt.

Cái lần đầu tiên Thừa cho Xuy-dan tiền, vì muốn nhã nhận với người mà hẳn mới gặp, lại không phải làm nghề bán tròn nuôi miệng quen bòn tiền của khách cho, nên tuy chỉ có hai người ở trong buồng với nhau, hẳn cũng dúm hai tờ giấy năm đồng vào tay cô một cách kín đáo. Nhưng Thừa không ngờ là Xuy-dan lại không cần sự nhã nhận và sự kín đáo, Xuy-dan xòe hai tờ giấy bạc ra để đếm. Rồi nhìn Thừa và mỉm cười, nhưng không nói gì. Thừa biết Xuy-dan không phải là người Hà Nội. Người đất nghìn năm văn vật tế nhị hơn kia. Xuy-dan cũng không phải người Nam Định. Người thành phố cổ này kiểu cách hơn kia. Và cố nhiên Xuy-dan không phải người Hải Phòng, dù người nơi đồng

chua đất mặn này vẫn mộc mạc, thật thà. Nghe lời ăn tiếng nói, Thừa biết Xuy-dan không quê mùa, mà phải là người các tỉnh lỵ hay phủ huyện lỵ. Cái chỗ Thừa gặp Xuy-dan ở gần ga Phú Thụy, Thừa đoán là quê của chồng chưa cưới của Xuy-dan. Còn người làm ở ga Dự Nghĩa mà Xuy-dan bảo là cậu, thì Thừa cho là không phải.

Thừa thấy lúc Xuy-dan như người cởi mở, lúc lại như người kín đáo. Hình như đời Xuy-dan có những uẩn khúc thế nào, cho nên tuy ít tuổi, nhưng đã khôn ngoan và như người chán chường.

Song, dù sao thì Thừa cũng thương Xuy-dan, thương người con gái có những ý nghĩ khá đặc biệt, có cái tâm hồn khá lạ lùng, thương người con gái ngây thơ, vì quá tin hấn đến nỗi tai hại một đời. Cái tuổi ngoài bốn mươi là cái tuổi làm cho con người một đôi khi biết hối hận.

Lúc Thừa ra xe, Xuy-dan tiễn ra cổng. Thừa nhớ lại tiếng Xuy-dan giống tiếng ai, khổ người, nét mặt Xuy-dan rầu rầu, rồi hai mắt đỏ hoe, thì Thừa nhớ rằng cái dáng điệu ấy, hấn đã nhìn thấy một lần rồi. Nhưng không tài nào hấn nhớ ra là ai. Thừa không cảm lòng đậu. Hấn không nỡ bỏ Xuy-dan.

Rời Hải Phòng. Thừa không qua Hà Nội, mà về tuột ngay Cầu Rồng.

Đến nhà, hấn rất ngạc nhiên: Ma-ri đơn đả, vui vẻ với hấn như thường. Hấn nói chuyện đi xem hai chiếc tàu thủy cho Ma-ri nghe.

- Thế thì, ông ạ, bán quách mấy cái nhà đi mà mua.

Thừa lắc đầu:

- Bà cứ thích nói cho vui miệng. Muốn mua tàu thì phải có



tiền. Muốn có tiền thì phải bán nhà. Nhưng hãy hỏi thời buổi kinh tế này, có ai sẵn tiền mà tậu nhà cho mình?

Ma-ri trợn mắt, nói thâm:

- Cụ Lãng! Cụ ấy gạ mua đấy. Tôi bảo hãy đợi ông về.

Thừa im lặng. Một lát, hấn nói:

- Muốn mua tàu, tôi còn phải đi lại Hải Phòng nhiều lần. Điều cốt yếu để có mua được hay không, là bà đừng buộc chân tôi.

Ma-ri bật cười:

- Sao lại báo là về nhà quê! Ai chịu được?

Hấn tiếp:

- Nhưng trước hết, phải thu xếp cho ổn việc đồn điền.

Thừa gật đầu:

- Được. Đâu sẽ vào đấy hết. Miễn là bà phải để cho tôi được yên tâm, rảnh trí mà tính toán.

Ma-ri không nói. Hấn dặt tay Thừa vào buồng ngủ, và ỏn ẻn để đồ:

- Ông thử nhìn xem có cái gì khác không nào?

Thừa hỏi dạ. Hấn không thấy ảnh bà mẹ Mão treo ở đầu giường nữa. Hấn mỉm cười, nhìn Ma-ri:

- Bà tốt lắm. Thế thì tuần sau, tôi lại đi Hải Phòng.

Ma-ri âu yếm:

- Tùy ông. Nhưng hãy thu xếp cho ổn việc đồn điền trước đã, ông ạ.

- Nghĩa là phải tìm một người quản lý giỏi, tôi mới rảnh tay được.

\* \* \*

Sáng hôm sau, hai Điều trợn trừng trợn trạc, vào mách Thừa và Ma-ri một tin dữ:

- Trình ông lớn bà lớn, con nghe thấy chúng nó xôn xao là vụ này không nộp thóc cho nhà ta nữa. Chúng nó sắp cử đại biểu vào hầu bà lớn. Con lo quá!

Thừa thở dài, cười nhạt. Ma-ri tái mặt, bàn:

- Thế thì ta cứ lánh mặt, không tiếp ông ạ.

Thừa lắc đầu:

- Không cần làm thế. Cứ tiếp. Xem ngọn lưởi chúng nó ra sao. Bình tĩnh. Sợ gì?

Hắn hỏi hai Điều:

- Đứa nào làm đại biểu, ông có biết không?

- Trình ông lớn, không.

- Bao giờ chúng nó đến?

- Trình ông lớn, con không biết. Con chỉ nghe ngóng biết vậy thôi.

Thừa hút thuốc lá, yên lặng để suy nghĩ, rồi hỏi hai Điều:

- Chúng nó viện những lẽ gì để không nộp thóc?

- Con nghe nói đâu là vì thiên tai.

- Thiên tai sao chỗ khác người ta nộp đủ?

- Chúng nó lại viện lý là đồn điền này không phải của ông lớn bà lớn.

Ma-ri nghiêng răng:

- Tôi cướp không ruộng của chúng nó à? Đất của Hàn Xương

chứ đất của nhà chúng nó à?

Thừa thêm:

- Việc này tòa đã xử phải trái. Đến thân nhân Hàn Xương cũng chẳng tranh nổi, nữa là chúng nó. Chúng nó muốn chống với nhà nước phỏng?

Thừa gõ năm đầu ngón tay xuống mặt bàn, nghĩ ngợi một lát, rồi nói với Ma-ri:

- Bao nhiêu năm nay, mình có đội Tuynh nghiệt ngã thì chúng nó không dám kiếm chuyện. Mới vụ này, mình lỏng tay, thì chúng nó nhờn liền.

Ma-ri càng bực:

- Quân chúng nó vẫn thế. Thân lừa ưa nặng. Đến lúc bị đánh gãy gối tối mặt, thì đầu vào đấy tuốt.

Thừa nhân dịp, bèn dả động đến chuyện dùng anh Xi làm quản lý. Thừa định viện hết những lý do mà hắn đã nghĩ để thuyết phục Ma-ri. Nhưng hắn chưa nói hết, Ma-ri đã nhăn mặt, chối đây đây:

- Thôi, thôi. Tôi không mời ông ấy về làm bố giờ đâu!

Hắn nguây nguẩy đứng dậy, không nghe nữa.

Hôm sau, Thừa lại bàn với Ma-ri về việc đồn điền.

Thừa cho Ma-ri thấy cái nguy cơ ôm rơm nặng bụng:

- Thật đấy, ở Nghệ An, ở Thái Bình, mấy năm nay bọn cộng sản hoành hành ngang ngược. Nhà nước đã thẳng tay trừng trị, nhưng cơ hồ chúng nó vẫn coi trời bằng vung. Rồi thế nào cộng sản cũng xui dân làm loạn cả nước. Chỉ khổ cho bọn nhà quê khờ dại, nghe chúng nó dỗ ngon dỗ ngọt, thì bùi tai theo chúng nó, đi

làm liều.

Ma-ri thêm:

- Để ở tù.

Thừa gật đầu, dọa thêm:

- Cho nên tôi chỉ sợ ở đây, chúng nó mù quáng, nổi dậy giết chủ, như ở đồn điền Ký Viễn trong Trung kỳ, thì thiệt mình. Đấy cái vạ sớm ngày nào hay ngày ấy, được đồng nào hay đồng ấy, bà ạ.

Ngừng một lát, hần tặc lưỡi:

- Lấy không của người ta ấy mà. Tiếc quái gì!

Ma-ri cau mặt:

- Ông nói! Dễ thương lấy không thì bây giờ vút đi à?

Thừa đầu dụi:

- Không vút đi, nhưng mà bán lại. Rồi có tiền, bà muốn tậu nhà Hà Nội, hay lấy lại nhà của tôi, hay chung phần với tôi buôn tàu, thì ta thương lượng với nhau sau. Nhưng nhất định là phải bán. Vì tôi buôn tàu, nếu bà không tìm được ai quán xuyến cho, tôi cũng không thể ở Cầu Rồng nữa.

Ma-ri thở dài:

- Rắc rối nhỉ! Nhưng nếu bán thì ai mua? Liệu có được giá không?

Thừa biết Ma-ri nghĩ đến phần hương hỏa của con Rô-da-lin. Hần nói:

- Ấy là tôi bàn cái trường hợp bất đắc dĩ. Nếu ta tìm được quản lý tốt, thì bà cứ giữ đồn điền này lại. Chẳng sao.

Ma-ri thở dài.

Thừa nhân dịp, nói kỹ cho Ma-ri nghe ra về việc dùng anh Xi.  
Lần này, Ma-ri ngồi yên, Thừa bảo:

- Không lẽ mình gọi lại thằng Tuynh trở về với mình.

Ma-ri xua tay:

- Để nó làm hại nốt con Ma-gơ-rít à?

Thừa đáp:

- Thế thì dùng thằng Xi.

Ma-ri yên lặng.

Hôm sau nữa Thừa thấy hai Điều ở chợ về, hớt hơ hớt hải tìm hẩn, rồi trợn trừng trợn trạo:

- Trình ông lớn, cộng sản nó về đến nơi rồi.

Thừa cau mặt:

- Sao?

- Trình ông lớn, con thấy đồn rầm lên là đêm hôm qua, chúng nó treo cờ với rải truyền đơn ở tỉnh.

Ma-ri ở hè, chạy vào:

- Gì mà cụ quản hốt hoảng thế?

Hai Điều nhắc lại tin dữ dội, Thừa hỏi:

- Truyền đơn viết những gì, ông có nghe nói không?

Lão giờ lắc đầu, lè lưỡi:

- Bố con cũng chẳng dám nghe, dám hỏi! Con mang máng như là họ xui diên tốt tranh cái đầu thóc với chủ thế nào ấy.

Thừa gật đầu:

- Tranh đấu, chứ không phải tranh cái đấu.

Ma-ri sợ hãi:

- Thế ở chợ vừa rồi có truyền đơn không?

- Thưa không.

Thừa ngả lưng vào ghế, vắt chân chéo kheo, ngồi im lặng. Một lát, hần hỏi hai Điều:

- Cái việc ông bảo chúng nó định không nộp thóc, cử đại biểu đến, sao tôi cứ thấy im ắng như không ấy nhỉ?

- Dễ thường chúng nó kín đấy. Ở chợ cũng đồn ầm lên thế. Không phải riêng đồn tốt đồn điền nhà xin, mà tất cả các đồn điền khác cũng xin. Nhưng không phải chúng nó không nộp thóc, mà chỉ xin giảm thôi.

- Giảm bao nhiêu?

- Thưa con không biết. Dễ thường tùy theo lúa tốt xấu thế nào đó.

Thừa gật gù:

- Tôi biết.

Ma-ri hỏi:

- Ông biết thế nào?

- Thế nào cũng có bàn tay cộng sản nhúng vào. Không có những thằng mất dạy này nó cho ăn cút gà, thì những như dân ngu dại như trẻ nhỏ, đứa nào dám hỗn láo.

Ma-ri thở dài:

- Nhà nước đại lượng quá. Chỉ trị những thằng đầu sỏ là không ổn. Phải chém hết cả những thằng cộng sản, lần thằng bị cộng

sản xúi giục, mới triệt được hết cái mầm mống tai hại cho dân.

Thừa không nói gì, bảo hai Điều:

- Ông cố nghe ngóng đích xác hộ tôi nhé. Chúng nó định không nộp thóc hay chỉ xin giảm thôi? Giảm bao nhiêu? Một đơn điền ta xin giảm hay tất cả đơn điền khác? Đứa nào ở đây làm đại biểu?

Hai Điều đáp:

- Vâng.

Lão già đứng dậy, than thở một mình để kể công:

- Lại làm cả việc quản lý nữa!

Nghe đến hai tiếng quản lý, Ma-ri nhìn Thừa bằng đôi mắt dịu dàng, nói giọng dễ dàng:

- Ông ạ. Gọi nhà Xi đến làm quản lý thôi.

Thừa mỉm cười:

- Tưởng thế nào!

Ma-ri cũng mỉm cười:

- Ông cố nói khéo cho nó bằng lòng nhé.

\* \* \*

Thừa đến nhà anh Xi.

Nhưng anh Xi không có nhà.

Vợ anh nói không biết anh đi đâu, và cũng không hẹn bao giờ về.

Trong khi chờ đợi, Thừa nói với chị Xi cái ý định của hẳn. Hẳn hết sức ngọt ngào, viện tất cả những lý do và những ý kiến mà hẳn đã nghĩ chín để lọt tai người đàn bà mà hẳn tin rằng nông

cạn và tham lam.

Chị Xi lắng nghe. Mặt chị hớn hở dần. Sau hết, chị đáp:

- Quan nói thế, thì em hiểu rồi. Để nhà em về, em bảo.

Nhân được tình cảm với chị Xi, Thừa hỏi dò về việc tá điền định xin giảm thóc. Chị ngơ ngác, lắc đầu:

- Em không thấy ai nói cả. Chẳng rõ nhà em có nghe thấy tin ấy không.

Đến chiều sẩm, Thừa đứng dậy, dặn:

- Thím nói kỹ cho chú ấy nghe ra nhé. Rồi lúc nào chú ấy về, thím bảo chú ấy đến ngay dinh, tôi nói chuyện thêm nhé.

Thừa về nhà.

Rất yên trí và yên tâm.

Nhưng hôm sau, Thừa chờ, mà không thấy anh Xi đến. Hấn cho gọi, thì anh nhẩn trả lời rằng anh bị sốt, hôm nào khỏi mới đi được.

Thừa không hiểu là anh nói thật hay không muốn giúp hấn, mà thoái thác khéo như thế.

Hấn không muốn thân hành đến nhà anh Xi lần nữa, vì sợ anh làm cao.

Cho nên Thừa bực với anh Xi không trả lời dứt khoát. Hấn càng coi cái đồn điền Cầu Rồng như cái bấu ngấn cản bước tiến của hấn. Hấn cần trút nỗi bực mình.

“Bán quách đồn điền đi thôi”.

Thừa nghĩ thế. Vì hấn tìm ra người mua rồi. Hấn bảo Ma-ri:

- Thế mình không giữ nổi, thì thà tống sớm cái đồn điền này đi



ngày nào, ta đỡ thiệt hại sớm ngày ấy.

Ma-ri thở dài, giọng chán nản:

- Tổng cho ai bây giờ?

Thừa gật đầu, vẻ cương quyết:

- Không được ăn thì ta đập đổ. Chúng nó đã khỗ nghe cộng sản, thì phen này cho chúng nó chết.

Ma-ri hỏi:

- Làm thế nào?

- Phải tay nhà thờ mới trị được chúng nó. Tôi tính bán quách đồn điền Cầu Rồng lương này cho nhà thờ. Vở quýt dày phải có móng tay nhọn. Chúng nó muốn theo đít cộng sản, thì ta phải báo thù cho phen này chúng nó không còn đến cái khố mà đeo. Bên Cầu Rồng giáo họ còn nghiệt bằng vạn mình. Mình tử tế, chúng nó không biết đường mà hưởng, thì cho mà mở mắt ra.

Ma-ri gật gật:

- Ông nghĩ thế hay đấy. Mình không mượn tay nhà thờ trả thù chúng nó hộ mình, mà cứ phải chịu cho chúng nó bóc lột, thì ức lắm nhỉ.

Rồi hần khen Thừa:

- Đàn ông nghĩ vẫn thâm thúy hơn đàn bà! Nhưng dù sao thì ông cũng cứ nên đến thằng Xi, để hỏi nó, xem nó trả lời thế nào.

Thừa gật đầu.

Ngay chiều hôm ấy, Thừa đến nhà anh Xi. Muốn thoải mái, hần đi giày tây trắng, vận quần và áo cộc lụa, đội nón, chống ba-toong.

Để lấy lòng anh Xi, hần không quên đem cho anh một ít thuốc

cảm, thuốc sốt, và thuốc nhức đầu.

Trước lúc này một tí, anh Lâm ở nhà anh Xi ra. Anh ăn mặc như một người lái buôn: khăn xếp trên đầu, áo the vắt vai, tay nải khoác sau lưng, và ô đen đã bạc để che nắng.

Lúc ấy mặt trời đã xế. Gió bắt đầu hiu hiu. Thửa phe phẩy cái quạt lông nhỏ, đủng đỉnh đi bước một. Hấn ngắm đồng lúa trước mặt. Lúa không đến nỗi xấu lắm.

Thế mà chúng nó dám giở quẻ. Cáu thật! Hấn nhìn những người ở dưới ruộng. Họ khom lưng, lằm lì, không hiểu họ nghĩ cái gì. Cảnh lặng lẽ quá. Có người hắt hoi, mà vẫn lặng lẽ như không có người. Thỉnh thoảng, một điền tốt đi trên đường, gặp hấn. Anh ta chào, hấn làm ra tử tế, mỉm cười, gật đầu đáp lại. Cũng chỉ có hai tiếng *Bấm quan* và một tiếng *Ừ* là ba thôi. Hấn muốn giữ người ấy để hỏi chuyện cho có nhiều tiếng nói. Nhưng người ấy đã len lén bước, có vẻ sợ sệt.

Thừa nhìn lên dãy Tam Đảo. Tường những biệt thự trắng xóa trên nền rừng xanh. Chỗ ấy mát. Khí hậu như ở bên Pháp. Có biệt thự thống sứ, biệt thự công sứ. Có biệt thự nhiều quan to ở Hà Nội. Có bể bơi. Có thác Bạc. Có nhà khách sạn đồ sộ. Đến mùa bức, Tam Đảo tụ họp những bậc tai to mặt lớn của Bắc Kỳ. Người An Nam chưa ai có biệt thự ở đấy. Người An Nam muốn lên Tam Đảo nghỉ mát, thì chỉ có một nơi riêng, ở dưới xa, chật chội, nhà nhỏ hẹp, đường lầy lội, gọi là làng An Nam. Thừa ước ao xây hấn một biệt thự ở ngay chỗ người Pháp ở, để có dịp mà làm quen với những vị có thế lực lớn.

Trong lúc Thừa đi thông thả, thì anh Lâm bước những bước vội vàng. Anh cũng ngắm cánh đồng. Lúa xấu lắm. Nếu bàn tay của Đảng không vươn tới cứu những người nông dân bán lưng cho trời, bán mặt cho nước, thì họ đói khổ lắm. Mùa màng thế

này mà họ cứ phải nộp đúng như trong quy chế lĩnh canh, thì họ phải ăn rơm thôi. Nhìn họ rách rưới, cặm cùi dưới ruộng, anh biết là họ khổ lắm, nhưng họ không tìm được cách nào để thoát khổ. Gặp họ ở đường, anh thấy họ lầm lì. Mặt họ như vậy, nhưng bụng họ rất hăng. Bề ngoài họ tiêu tụy là vì nó chứa chất thâm kín nhiều nỗi uất ức. Khởi được nguồn uất ức, người nông dân sẽ vùng dậy. Anh mừng rằng đã tìm được cơ sở tốt để hoạt động thuận tiện. Nhà anh Xi ở vào chỗ vừa hẻo lánh, vừa kín đáo, rất tiện cho anh đi về.

Anh nhìn lên dãy Tam Đảo. Ở đây, khí hậu mát mẻ như ở bên Pháp. Bọn thực dân chiếm riêng một chỗ, xây dựng những biệt thự to lớn. Chúng nghỉ ngơi ở đây, tránh nắng nôi, bệnh tật, lấy lại sức để áp bức bóc lột dân nước mình cho khỏe hơn. Mỗi biệt thự có tường trắng là một cái tổ quỷ. Anh kinh tởm.

Chợt anh thấy từ phía trước mặt đi đến, một người đội nón, mặc áo cánh lụa, lại chống ba-toong. Anh không ngờ là Thừa. Cái người đã giết chị anh, cái người tàn bạo với dân cày, cái người quỷ quyệt, ngày thường ăn mặc thế nào, hay đi đâu, theo đường nào, bằng gì, anh Xi đã cho anh biết kỹ rồi. Cái người ăn mặc sang trọng, có vẻ đầy uy quyền này, có thể là chánh phó tổng, chánh phó hội, chánh phó lý gì ở miền này chăng? Anh cố nhìn người ấy để nhận mặt, rồi sau này hỏi anh Xi xem là ai. Nhưng chợt anh giật nảy mình. Cái thằng lẹm cặm, không còn ai khác nữa! Anh không quên mặt nó. Hẳn nó cũng không lạ gì mặt anh. Anh thù nó. Nó cũng không yêu gì anh. Bây giờ anh thay hình đổi dạng. Với một người thật thà, ngây thơ, thì có thể đoán sai rằng anh bị sa sút, phải đi lang thang buôn hàng xách kiếm ăn. Nhưng với thằng lừa lọc, lăm thủ đoạn này, chắc nó nghi anh mặc thế, lại đến đồn điền nó, là có âm mưu hại nó, để trả thù cho chị anh. Anh Xi lại cho anh biết là thằng bất nhân này chỉ mong

bắt người làm quốc sự để làm kế tiến thân. Chính vì muốn tiến thân mà nó phản những khách buôn thuốc phiện lậu của nó, định đổ cho họ là Việt Nam quốc dân đảng. Anh Xi đã bị bắt lây với những người ấy. Chính vì muốn tiến thân, mà nó báo bắt cả một người bạn cũ của nó. Cái người ân nhân ấy đã thay đổi đời của nó hai lần. Chính vì hai lần muốn tiến thân mà nó phải giả danh từ thiện. Một lần nuốt không trôi món tiền định cướp không của bọn khách hàng, nó bị công sứ Vĩnh Yên lấy lại cho một tỉnh gì ở bên Pháp. Một lần tải không trót lọt ba thuyền thóc định bóp hầu bóp cổ dân bị lụt, thóc bị giữ lại, nó khai rằng thóc ấy đem đi phát chẩn bần.

Anh Lâm còn biết rõ cả vì sao nó được gọi là ông hàn, và những chuyện riêng trong gia đình nó, vợ con nó ra sao.

Bây giờ sắp chạm trán thẳng như bản này, anh sẽ đối phó ra sao đây? Hẳn nó không ngây thơ, thật thà, mà cho là anh bị sa sút, phải lang thang đi buôn hàng xách. Lòng háo lập công của nó phải xui nó nghĩ ngay rằng anh đến đây để hoạt động chính trị bí mật. Vụ cờ đỏ và truyền đơn trên tỉnh, thế nào cũng đến tai nó, hẳn nó nghĩ anh đã làm rối cuộc trị an.

Anh sắp giáp mặt nó rồi. Anh lơ như không nhìn thấy có được không? Không. Vô lý lắm. Gặp một người lù lù ngay ở trước mặt mà không nhìn, là vì không dám nhìn. Không dám nhìn, vì sợ. Sợ vì mình có gì khuất tất, không thẳng thắn, phải giấu giếm. Như vậy, kém tự nhiên. Nó càng nghi. Vậy anh cứ nhìn nó. Nhưng nhìn nó mà có nên chào nó không? Chào xong, anh có nên hỏi nó trước không? Hỏi gì? Gọi nó bằng gì? Nói những chuyện gì? Hay cứ để nó chào anh trước, hỏi chuyện anh trước? Trước mặt nó, thái độ anh sẽ thế nào? Nếu nó hỏi thăm những câu thường, anh biết là nó không nghi ngờ gì đã đành. Nhưng ngộ nó hỏi những

câu như muốn tò mò về tung tích, về hành động của anh, thì anh trả lời ra sao? Anh Lâm cau mặt để suy nghĩ. Anh thầm mong nó không nhận ra anh, hoặc có nhận ra, hai người chỉ làm như chờ được chào hỏi trước. Rồi vì cùng găng nhau, nên hai người qua mặt nhau, như hai người đưng. Thế là xong.

Trong khi ấy, Thừa cũng đã nhìn thấy cậu Nghĩa rồi. Trước hết, hấn hơi ngỡ về nét mặt giờ và cách ăn mặc tiêu tụy của người em vợ cũ. Đến khi nhận đúng anh lái buôn này là cậu Nghĩa, cái người không thân thiện với hấn khi hấn còn là anh rể cậu, cái người thâm thù hấn sau khi chị cậu bị hấn đánh chết vì không đào được mỏ, thì Thừa như thằng ăn cắp trông thấy người ngay. Đương đi cái dáng bệ vệ của một ông chủ đồn điền, hấn tự nhiên lấm lét, sợ sệt. Hàng trăm câu hỏi xoáy vào đầu óc hấn. Cậu Nghĩa có nhận ra hấn không? Không thể nào không. Hấn có nên chào cậu trước để mua chuộc cảm tình của cậu trước hay không? Mua chuộc để làm gì? Hay cũng chào một tiếng, rồi cứ nhạt nhẽo mà đi thẳng? Vả lại hỏi, thì biết hỏi chuyện gì? Hay để cậu hỏi trước? Ngộ cậu hỏi những câu về việc cũ, thì trả lời thế nào? Thừa lúng túng. Hấn chỉ mong cậu Nghĩa không nhận ra hấn, hoặc dù nhận ra, hai bên chỉ nhìn nhau, không ai chào hỏi ai, là êm nhất.

Chợt Thừa nhớ rằng mình đội nón. Hay là nánh cái nón để che mặt cho cậu Nghĩa khỏi nhìn rõ.

Hai người cách nhau độ hai mươi thước nữa.

Anh Lâm hồi hộp. Hay là tránh đường cái, đi tạt xuống bờ ruộng? Nhưng những ruộng này không có đường mòn. Tránh như vậy để đi đâu? Có khác gì lạy ông tôi ở bụi này không?

Thừa cũng rất lo lắng. Hấn nánh cái nón hơn nữa. Chợt hấn thấy phía bên kia thửa ruộng liền đường có cái ao. Ao cứu chủ!

Hắn có thể tránh cậu Nghĩa một cách rất tự nhiên rồi. Hắn quay mặt nhìn cái ao. Rồi hắn rẽ theo bờ ruộng để đến đấy. Hắn là chủ đồn điền. Hắn đi thăm đồng đây.

Thế là Thừa trốn được cậu Nghĩa.

Thấy thằng khốn nạn lánh mặt, anh Lâm thở phào một cái, nhẹ nhõm cả người.

\* \* \*

Thừa dòm thấy anh Lâm đi thật xa, mới dám lên đường cái.

Bỗng hắn sực nghĩ ra. Ai treo cờ đỏ và rải truyền đơn ở Vĩnh Yên vừa rồi? Ai xui giục dân lĩnh canh các đồn điền xin giảm thóc nộp? Thôi chết rồi? Chính nó là cộng sản! Một thằng con nhà khí phách, năm xưa đã đi tẩy chay, biết nói những chuyện thương nước thương nòi, một thằng không chịu đốc Tây bắt nạt, đã cùng anh em bãi khóa, một thằng đã thấy rõ tòa án bất công, không bênh vực người chị nó chết oan, thằng ấy không phải không có đầu óc phản đối. Nó lảng vảng làm gì ở đây? Thừa tiếc rằng ban nãy hắn sợ gặp nó, mà không nghĩ ra rằng thằng ấy là thằng rất đáng nghi. Sao Thừa không cứ gặp nó? Nó bị đứng lại hỏi chuyện mà cứ lảm la lảm lét định đánh tháo, thì thế nào mình cũng nhớ ngay là nó có gì gian xảo, nên mới chỉ định chuồn.

Thừa quay nhìn anh Lâm. Bóng anh đã xa hút rồi. Đuổi theo anh chẳng? Không kịp. Làm thế nào bắt được thằng khả nghi này lại mà hỏi? Chậm quá rồi!

Thừa nhăn mặt, giậm chân, giận mình chậm trí khôn, để sển mặt môi tự dâng đến tận miệng.

Bỗng Thừa nghĩ đến thằng cầm Pha-lăng-xô. Tên mặt thám chính trị này phải biết tung tích cậu Nghĩa. Nếu cậu Nghĩa chỉ bị

sa sút, phải đi lang thang buôn hàng xách, thì đã đành. Nhưng nếu cậu đi làm công sản, thì sở Mật thám dễ biết được cậu ở đâu để theo dõi, và trừ cho nước một thằng phá hoại.

Thừa không đến nhà anh Xi nữa. Hắn phải đi Hà Nội ngay bây giờ để báo cho thằng Pha-lăng-xô chăng lưới. Nếu chậm, cậu có thể lọt mất.

Hắn về nhà, và quàng vài lưng cơm, rồi mặc quần áo, lấy ô-tô để đi. Ma-ri hỏi, hắn chỉ đáp:

- Vội lắm, đợi ngày tôi về hãy nói chuyện.

Tối hôm ấy, Thừa gặp Pha-lăng-xô ở nhà riêng. Hắn bảo thằng mật thám:

- Tôi nhờ ông tra lý lịch và hành tung thằng Phạm Hữu Nghĩa ở phố Hàng Đào, hiệu Phúc Lâm.

- Để làm gì?

- Tôi thấy thằng này lảng vảng trong đồn điền tôi. Tôi ngờ nó có dính dáng đến vụ cờ đỏ truyền đơn ở Vĩnh Yên vừa rồi.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô trả lời Thừa là Phạm Hữu Nghĩa là một đảng viên công sản đã một lần bị hai năm tù ở đề lao Vĩnh Yên về tội tuyên truyền tư tưởng phiến loạn. Mãn hạn tù, nó bỏ hẳn nhà để đi hoạt động, sở mật thám dò dấu vết của nó, nhưng chưa ra.

Pha-lăng-xô cảm ơn Thừa đã giúp nó được việc lớn, tìm được tung tích một thằng công sản cuồng tín nhưng khá nguy hiểm.

Thừa hỏi:

- Nó bị giam ở Vĩnh Yên?

- Phải.

- Ông có thể cho tôi biết vào năm nào không?

- Được.

Thằng Pha-lăng-xô tra sổ đen. Nó cho Thừa rõ cậu Nghĩa bị bắt ngày nào, ra tòa ngày nào, và ở tù đến ngày nào thì được tha.

Thừa lẩm bẩm tính, bỗng mắt hấn sáng lên:

- Thế thì tôi tìm ra chỗ ở của nó rồi.

Thằng Pha-lăng-xô nhìn Thừa để hỏi. Thừa nói:

- Chính ngay trong đồn điền tôi thôi. Nó ở nhà một thằng điền tốt, tên là Xi. Tất nhiên, nó đến đây từ hơn một tháng rồi, và đã hoạt động ở vùng này khá nhiều rồi. Nó đương cổ động tất cả tá điền các đồn điền xin giảm thóc phải nộp.

Pha-lăng-xô cười:

- Nó gọi là đòi, là yêu sách như là tá điền có quyền, chứ gọi là xin à!

Thừa cười, gật gật:

- Đúng, đúng!

- Sao ông biết thằng Nghĩa ở nhà thằng Xi và đã hoạt động như thế?

- Việc tá điền đòi yêu sách, đã đến tai tôi, nên tôi biết. Còn việc thằng Nghĩa ở nhà thằng Xi, vì chính ngày ấy, thằng Xi cũng bị bắt oan là làm chính trị, nên chắc được nhốt ở trại chính trị, mới quen thằng Nghĩa, rồi bị nhồi sọ, nên nay mới chứa nó.

- Thằng Xi là người thế nào, ông có biết rõ không?

- Rõ lắm. Nó là người cùng làng với tôi, đã làm với tôi nhiều lần.



- Ông cho tôi biết về nó, không cần thêm thắt. Đúng thôi nhé.

Thừa nói về anh Xi. Thằng Pha-lăng-xô ghi vào sổ. Ghi xong, nó nói:

- Ông vừa nói ông định dùng thằng Xi làm quản lý, nhỉ.

Thừa đáp:

- Vâng. Nhưng nay tôi không dám có ý định ấy nữa.

Thằng mật thám cười, lắc đầu:

- Cứ dùng. Tôi bày mưu cho ông nhé. Ông vừa cho tôi biết rằng ông đã gặp vợ thằng Xi, bảo con đàn bà ấy xui chồng làm quản lý cho ông. Thế thì chắc vợ chồng nó nói chuyện với nhau rồi, và thế nào thằng Xi cũng hỏi ý kiến thằng Nghĩa. Nay đột nhiên ông gặp thằng Nghĩa mà bỗng dưng lại không đến nhà thằng Xi gọi nó đến làm quản lý nữa, thì có khác gì ông báo nó là đã khám phá ra điều bí mật, là nó chứa cộng sản trong nhà, là nó cũng là cộng sản, nên ông gờm mặt nó hay không? Vậy ông cứ tự nhiên như thường, ông đến nhà thằng Xi, dỗ dành bằng hết lý lẽ, để bảo nó làm quản lý cho ông. Như thế mới dò được bụng nó.

- Thừa dò gì ạ?

- Nếu nó nhận lời ông, thì nó vẫn là người vô tội. Nếu nó từ chối, thì đúng nó là cộng sản. Và đã là cộng sản, không bao giờ nó giúp điền chủ áp bức bóc lột lại tá điền.

Thừa chịu thằng mật thám là cao kiến. Thằng Tây lại vui sướng nói:

- Tôi cảm ơn ông giúp cho sở Mật thám cất một mẻ lưới lớn. Ông nên nhớ rằng không bao giờ nhà nước quên người có công đâu.

Anh Xi nhận lời làm quản lý cho Ma-ri. Thật là không ngờ.

Vậy anh là cộng sản hay không là cộng sản? Anh Lâm chỉ là đi qua đồn điền Cầu Rồng nên gặp Thừa, hay anh vẫn hoạt động ở đây? Anh có bắt mối anh Xi hay không? Việc anh Xi nhận lời làm quản lý, anh Lâm có biết không? Sao anh để yên cho anh Xi giúp địa chủ làm hại các bạn lao động của anh ấy?

Về việc này, anh Lâm và anh Xi đã bàn nhau nát ra rồi.

Hai người thấy rằng Thừa đã gặp anh Lâm ở đường, tất hẳn nghi anh lẫn quất ở đâu đây thôi. Nếu hẳn đoán là anh ở nhà anh Xi, thì tất hẳn không dám mượn anh Xi làm quản lý để chịu tội với nhà nước là chúa chấp cộng sản, và để cho anh Xi phá tù trong phá ra.

Vậy nếu Thừa không đả động gì đến việc bảo anh Xi đi làm quản lý, thì đúng là cơ sở ở đây bị lộ. Nhưng nếu hẳn vẫn khấn khoản dùng anh, tức là hẳn không nghi gì. Cho nên anh càng nên nhận lời để khỏi bị nghi. Ở trong nhà hẳn, anh hoạt động càng dễ. Anh sẽ tuyên truyền trước hết là kẻ ăn người ở trong nhà, rồi sau, từ trong nhà ra ngoài.

Song, về phía Thừa, vốn là người lắm thủ đoạn, nên hẳn không dễ tin ai. Hẳn tự đặt câu hỏi: “Thằng Xi không là cộng sản, thì thằng Nghĩa ở nhà ai trong vùng này? Không có lý gì hai thằng không quen nhau”.

Hẳn lại đi Hà Nội, tìm thằng Pha-lăng-xô. Hẳn kể chuyện anh Xi nhận làm quản lý, nhưng đặt lại vấn đề:

- Nhận làm quản lý cho điền chủ, có thể không là cộng sản, nhưng cũng có thể là cộng sản. Bọn cộng sản lắm mưu mô. Tôi đã gặp thằng Nghĩa ở phía nhà thằng Xi đi ra. Nếu thằng này không nhận làm quản lý thì nó sợ rằng tôi biết, tất nó đã bị cộng

sản xui là đừng làm điều bất nghĩa. Cho nên nó cứ nhận, để bịt mắt mình.

Thằng mật thám gật đầu:

- Ông nói có lý. Vậy ông phải sáng suốt, để khỏi nuôi ong tay áo. Ông để ý từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động của nó cho tôi. Nó hay đến chơi nhà ai? Ai hay đến chơi với nó. Chúng nó nói với nhau những gì. Ông điều tra tất cả những cái ấy, ghi hết vào sổ cho tôi, chua thêm cả ngày tháng nữa. Rồi độ mười hôm, nửa tháng, ông cho tôi xem sổ một lần, để tôi xét.

## IV

# NỢ NƯỚC THÙ NHÀ

**A**nh Xi vào ở trong nhà Thừa, tuy anh cho như nằm trước miệng hùm, có nguy hiểm đấy, song không phải không có thuận lợi. Nếu anh hết sức giữ gìn từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động, thì nguy hiểm không còn, chỉ có thuận lợi thôi.

Thuận lợi thứ nhất, là làm quản lý, anh có quyền đi khắp các nhà nông dân để tìm hiểu họ. Thuận lợi thứ hai, là ở với Thừa và Ma-ri, anh dò xét ngay được xem hai người có dã tâm gì đối với cách mạng, với nông dân. Anh sẽ có thể kịp thời đối phó, hoặc ngăn cản.

Một tối, hai Điều vào buồng anh. Hấn nằm kênh càng bên cạnh anh. Hấn nói xấu ông Hàn bà Hàn một lúc, rồi bỗng hấn hỏi:

- Bác đội nhĩ - tiếng đội là tiếng quen mồm để gọi quản lý, cũng như tiếng quan hàn là chức quen mồm để gọi chủ đồn điền - Bác đội nhĩ, bác có nhớ ngày xưa, ở phòng thuốc nhà giàu, cái lần bác về Hà Nội chơi xem tẩy chay ấy, có một anh học trò trường Bưởi vẫn đến nhà ta in giấy cổ động với người chị gái không nhĩ?

Thấy thằng già định làm mật thám một cách ngô nghê, lỗ bịch, anh bật cười. Anh tặc lưỡi, đáp:

- Việc từ đời tám hoánh, ai nhớ được. Mà ngày ấy, hàng chục học trò đến, thì để ý sao được từng người.

Hai Điều nói:

- Cái anh chàng ít nói, có người chị gái ốm yếu, vẫn đến nhờ xem mạch, xin thuốc ấy mà?

Anh Xi lắc đầu:

- Tôi không nhớ.

Rồi anh quay lão già:

- Cụ hỏi làm gì?

Hai Điều lảng:

- Sức nhớ đến thì hỏi chơi.

Anh Xi sợ hai Điều để ý đến lời anh vắn, nên phỉnh:

- Thế mà cụ nhớ lâu hơn tôi. Trí não cụ tốt, còn thọ.

Hai Điều được thể, hỏi thêm:

- Hai chị em con nhà hiệu Phúc Lâm ở Hàng Đào ấy mà?

- Tôi không nhớ.

- Cái nhà mà tôi với anh đã vào xem bày cỗ tháng tám ấy mà.

Anh Xi lại lắc đầu:

- Tôi không nhớ. Lâu quá rồi.

Như đốt phải cái pháo tịt ngòi, lão già không thể cạy thêm anh Xi bằng những câu hỏi sau nữa.

\* \* \*

Một hôm - lần ấy Thừa về Hà Nội để đàm bán nhà cho ông Lãng - trời vừa sáng, Ma-ri còn đương ngủ, thì hai Điều đã chạy lên nhà trên, tay gõ dồn dập vào cửa sổ buồng, miệng cuống quýt gọi:

- Bà lớn ơi! Bà lớn ơi!

Ma-ri giật mình, hỏi:

- Gì thế, ông?

Lão già vừa thở vừa đáp:

- Bà lớn ơi! Có các bác ấy đến. Bác Đội lại đi vắng. Mời bà lớn ra, mau lên!

Ma-ri hỏi lại:

- Các bác nào?

Không thấy hai Điều trả lời.

Biết là việc cần. Ma-ri vội vàng bới tóc, rồi ra nhà ngoài. Hấn mở cửa buồng giữa.

Bỗng hấn giật nảy mình. Ở dưới sân, có đến hai chục tá điền, già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà có, đứng lố nhố.

Hấn biết ngay họ đến làm gì.

Vội vàng, hấn đóng ập cửa lại. Con người vốn có tính liều, cho là cứ ù xịa, bạt mạng, rồi đầu lại vào đấy hết.

Tiếng ông già Thâm nói:

- Chào bà, chúng tôi có câu chuyện muốn thưa với bà.

Ma-ri không đáp. Hấn cũng không ra. Hấn vặn khóa.

Bởi vì hấn sợ quá. Đúng là đám người này đến biểu tình đưa yêu sách cho chủ, như các báo thường tả đây. Hấn không biết đối phó như thế nào. Không tiếp họ là tốt nhất. Giơ mặt ra, lỡ lúc tức, họ đánh cho thì ồm đòn. Ông già Thâm lại nói to:

- Mời bà ra đây. Sao bà lại không mở cửa?

Ma-ri chõ miệng nói ra, trả lời:

- Đợi hôm quan về, các người muốn gì hãy hay.

Tiếng ồn ào đáp lại:

- Không. Đồn điền này là của bà, chúng tôi chỉ biết bà, chúng tôi không biết quan nào cả.

Ma-ri biết nói là hớ, nên nín lặng. Hấn ngồi trên ghế. Hấn định mặc kệ, ai nói gì cứ nói, hấn cứ làm thính. Nói chán, tất họ phải về. Hấn mà trả lời, thì hấn một câu, họ mười câu, không biết đôi co đến bao giờ. Lỡ hấn hác lờ câu nào, họ dồn vào chỗ bí, thì hấn mắc. Chi bằng muốn khôn ngoan, hấn cứ trốn tịt ở trong này, đánh nước bài ỳ. Họ nói thì họ nghe. Tấn công vào chỗ hăng mãi, tất họ phải chán. Chờ hôm Thừa về. Để đàn ông cứng rắn mới đối địch được với họ.

Bỗng lại ồn ào:

- Bà mở cửa ra!

Ma-ri không nhúc nhích.

- Bà Hàn! Bà Hàn!

Ma-ri không trả lời.

Tiếng chân người lên thêm. Hình như họ kéo nhau đến cửa. Họ phá cửa chắc? Ma-ri lấy bẫy, giơ tay rút cái kích, cầm ngang cán để giữ thế thủ.

Nhưng không ai phá cửa. Cũng không ai gõ cửa. Ông giờ Thâm lại nói:

- Bà không ra, chúng tôi cũng cứ thưa chuyện. Chúng tôi báo trước với bà là vụ này chúng tôi chỉ nộp một nửa thóc thu hoạch được thôi. Chắc bà đã biết là lúa má xấu lắm.

Một người nhắc để nhấn mạnh:

- Nộp một nửa thóc thu hoạch, xin bà nhớ kỹ.

Ma-ri trợn mắt, cầm cái kích vào giá lộ bộ.

- Chúng tôi lại xin bà bỏ cái lệ đánh đập, và trả chúng tôi bài vị tổ tiên chúng tôi giam ở trong này.

Ma-ri tức run lên. Một tiếng đàn bà nói:

- Ai chả có ông bà cha mẹ, hử bà?

Ma-ri hằm hằm đứng dậy, dòm qua kẽ cửa xem ai nói. Nhưng cửa khít quá, hăn không nhìn thấy gì.

Yên lặng một lát. Rồi một người nói:

- Bà không ra, thì chúng tôi cứ ở đây. Chúng tôi đã nói trước là chúng tôi chỉ nộp một nửa thóc thu hoạch. Bà không nói gì là bà bằng lòng rồi.

Ma-ri không nhịn được, vội vàng chỗ mồm nói ra:

- Không nộp cả thóc thì trả lại ruộng!

Bất đồ tiếng nói nổi lên rầm rầm:

- Thì chúng tôi trả. Trả hết. Bà đòi ruộng của một người, tất cả chúng tôi cũng trả hết. Chúng tôi trả thì ruộng của bà là đất hoang. Chúng tôi vỡ chỗ khác, cũng đủ ăn được, chứ không chịu đói.

Ma-ri đỏ mặt tía tai, toan dọa lại. Hăn muốn bảo họ là nhìn gương anh Xi đấy, đất ở đâu không là đất của đồn điền.

Nhưng hăn thấy là cãi họ nữa thì dại. Hăn vừa nói một câu, họ đã ồn ào lên, trả lời bướng bỉnh. Đã liều trốn vào đây, thì cứ đành ngậm miệng là hơn.

- Thật đấy, bà nghĩ kỹ mà xem. Có chúng tôi làm thì ruộng đẻ ra thóc, chúng tôi bỏ, thì cỏ mọc, lại thành đất hoang.



Ma-ri muốn cãi: “Chúng bay không làm, thì khối đũa xin làm, bà không cần”. Nhưng không dám mở miệng. Hấn chỉ thở dài.

Hai chục người tá điền còn nói nhiều nữa.

Nhưng họ tiến quân vào chỗ không có người. Họ nổ súng, mà không bị bắn lại. Cho nên, họ nói ít dần. Câu ngắn dần. Và rời rạc dần. Có tiếng chân lệt xệt xuống thêm. Hình như một vài người chán, bắt đầu bỏ về. Ma-ri khoái là mình đi nước cờ cao. Hấn tùm tùm một mình. Rồi không có tiếng nói nữa. Nhưng vẫn có tiếng ho. Rồi tiếng xệt chân.

Ma-ri cố tìm một kẽ để nhìn ra. Nhưng không có. Cái lỗ khóa thì thìa cắm kín vào rồi. Không hiểu những người này đã về hết chưa? Hay họ xuống sân, vờ đứng im, để Ma-ri tưởng không còn ai ở đấy, thì mở cửa. Họ sẽ túm giữ Ma-ri lại, bắt trả lời nhượng bộ họ. Nửa giờ. Một giờ. Gần hai giờ rồi. Quái! Sao không thấy cụ quản lên? Lũ đội con gái đâu? Dễ thường dám biểu tình chưa đi thật. Đã liều để có kết quả, thì cứ kiên tâm mà liều.

Thành thử Ma-ri phải ngồi chờ để nghe ngóng. Bong bóng của hấn và ruột già của hấn muốn bài tiết, nhưng hấn đành cố nhịn. Nghĩ đến nước bài ỳ có công hiệu, Ma-ri cũng phải nhịn cười.

\* \* \*

Hôm Thừa ở Hà Nội về, Ma-ri thuật lại việc xảy ra ở nhà cho hấn nghe. Hấn không quên khoe cách hấn đối phó để đi đến thắng lợi của hấn.

Thừa bực mình lắm:

- Được rồi. Đã thế thì trước khi bán đồn điền cho nhà thờ, vụ này, nhất định ta hãy cúng cho nhà nước một nửa số thóc thu.

Ma-ri hỏi:

- Phải có dịp gì mới cúng chú?

- Không thiếu dịp. Hiện nay, nhà sinh viên Đông Dương ở Pa-ri đang xây dựng. Chắc chính phủ Pháp không từ chối tiền của thuộc địa này.

- Nhưng làm gì có thóc mà cúng?

Thừa giảng:

- Bà chưa hiểu ý tôi. Lúa năm nay xấu, đồn điền nào cũng thu kém vụ trước, cho nên chúng nó xin giảm một nửa. Thường ruộng tốt của ta, quy chế định mỗi sào gặt bảy mươi cân thóc, thì chúng nó phải nộp ta một nửa. Nhưng vụ này, trông chừng mỗi sào được bốn mươi cân là cùng. Ta thu nhiều lắm là hai mươi cân. Nếu giảm một nửa nữa thì chỉ có mười cân. Đây là tính theo con số trung bình và vào trường hợp bình thường.

Ma-ri hiểu:

- Được ăn cả, ngã về không. Chú chịu nhịn cho chúng nó bắt nạt mình thì ứ lắm.

Thừa lắc đầu:

- Sao lại về không? Chúng nó nộp mười cân, thì còn giữ lại ba mươi cân để ăn. Nhưng mình cúng cho nhà nước, thì nói rằng cúng cái số thóc thu hoạch theo quy chế, tức là ba mươi năm cân một sào.

Ma-ri gật gật:

- Ừ nhỉ. Mình cúng cho nhà nước một nửa, thì mình còn được mười bảy cân rưỡi. Lợi hẳn bảy cân rưỡi!

- Cho nên muốn vét sạch sành sanh thóc đi, mình phải nhờ bàn tay có thể lực của nhà nước.

- Nhưng nếu mình phải thu, rồi nộp cho nhà nước, thì mỗi sào được có mười cân thôi à? Lấy gì mà bù?

Thừa cười:

- Mình mà cúng như thế, thì nhà nước phải phái người về coi chung với mình mà thu thóc chứ?

Ma-ri ha hả cười:

- Thế thì chắc lính khố xanh phải về. Bọn thịt gà lá chanh mà mang súng đến đâu, thì đồ đũa nào dám nho nhoe. Mình đứng yên, được cười hả!

Rồi hẳn khen Thừa:

- Mưu mô hay đấy. Cúng cho nhà nước, bắt nhà nước gặt và thu thóc cho mình, một mặt, đối với trên, mình vẫn được tiếng tốt là hay làm việc nghĩa, đối với dưới, mình tránh được tiếng ác.

Thừa gật đầu:

- Mà mình mượn được nhà nước trả thù chúng nó cho mình.

Hẳn tặc lưỡi ghé vào tai Ma-ri:

- Tức là mình sai nhà nước làm đầy tớ, giết chết chúng nó hộ mình. Có gì đâu!

\* \* \*

Hai Điều nghe câu được câu chẳng việc quan ông quan bà định hiến thóc. Hẳn bép xép với anh Xi. Anh Xi nhìn rõ ngay thấy cái chân tướng của việc gọi là hiến này, nó chỉ là âm mưu thâm độc giết người của thằng gian ngoan. Anh nói với lão già:

- Nhà nước chả nhận đâu.

- Vì sao?

- Vì nhà nước khôn chán. Tôi chỉ sợ các quan hiểu lầm là hai

bác hàn nhà mình sai nhà nước gặt hộ, thì phụ lòng tốt của hai bác thôi. Cụ phải can đi mới được.

Hai Điều cho là anh Xi có ý phản đối. Nó hớt lẻo với Thừa và Ma-ri.

Thừa gọi anh Xi lên. Hấn hỏi:

- Tôi nghe ông quản nói chú bảo việc tôi hiến thóc cho nhà nước là sai nhà nước gặt hộ à?

Anh Xi đáp:

- Vâng. Tôi sợ nếu các quan trên hiểu lầm là bác sai nhà nước gặt hộ, vì bác không gặt nổi, thì các ngài không nhận, còn nghi ngờ bụng tốt của hai bác.

Ma-ri thấy anh Xi tinh ý thì nhìn Thừa. Nhưng Thừa thản nhiên, cố làm như chưa hiểu. Tuy hấn đã nghe rõ câu anh vừa nói, nhưng vẫn lại để dò anh:

- Sao chú lại nghĩ lẩn thẩn rằng thế là tôi sai nhà nước nhỉ?

Anh Xi mỉm cười lắc đầu:

- Không phải tôi nghĩ, mà tôi sợ nhà nước nghĩ thế. Là vì nếu gọi là hiến, thì nhà mình gặt lấy, rồi mới hiến chứ?

Ma-ri cãi:

- Nhà mình là nhà ai? Hãy hỏi tôi, nhà tôi hay chú?

Hấn đay:

- Mà chú thì lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại là không quen việc quản lý. Vậy hãy hỏi cả ba người có thu nổi của chúng nó hộ thóc nào không? Phi nhà nước, thì vụ này đổ ai lấy thóc của chúng nó được!

Anh Xi nói như giao hẹn:

- Đấy, rõ ràng là hai bác sai nhà nước chứ còn thế nào nữa. Nhà nước tinh khôn, chứ không dại đâu. Cho nên tôi chắc nhà nước không nhận. Không khéo hai bác còn bị các quan quở nữa đấy.

Ma-ri tức:

- Lại đến cái nước ấy nữa. Đã được thóc hiến, lại còn quở. Quở cái gì?

Anh Xi dọa già:

- Đấy, hai bác không nghe tôi, cứ thử làm mà xem. Chẳng lẽ tôi biết lại không can hai bác.

Thừa thở dài, ôn tồn hỏi:

- Thế theo ý chú, thì nên như thế nào?

- Một là mình gặt, rồi hiến thóc, thế mới là hảo. Hai là đừng giữ dúi hiến với cúng làm gì.

Thừa nhìn chăm chặp vào anh Xi.

- Rầy rà quá! Tiên sư những thằng cộng sản. Chúng nó gây khó khăn cho mình!

Muốn quật lại Thừa, anh Xi gặt đầu:

- Vâng, đúng là những thằng cộng sản gây khó khăn. Đồ cộng tiền, cộng của, cộng vợ, cộng chồng!

Quả nhiên Thừa tím mặt lại. Nhưng Ma-ri không hiểu là hấn bị đau. Hấn nói:

- Quân tam vô ấy chỉ đáng chết chém hết!

Anh Xi vờ ngớ ngẩn:

- Thừa tam vô là thế nào ạ?

- Là vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo.

Anh Xi làm như biểu đồng tình:

- Vâng, những quân phản lại tổ quốc, bỏ cha mẹ vợ con, chẳng theo hần đạo nào, thật đáng chết chém hết!

Thừa nói lảng:

- Thôi về việc tôi hiến thóc, chú nói thế nào thì tôi biết thế. Để tôi suy nghĩ kỹ.

Ma-ri hần học:

- Nhưng tức lắm kia. Có chú biết đấy. Hôm chúng nó vào xin giảm thóc, tôi bảo không nộp đủ thì tôi đòi lại ruộng, chúng nó còn bướng, dọa lại rằng hễ tôi đòi một đừa thì chúng nó trả hết ruộng.

Thừa nói:

- Chúng tôi chỉ có một lỗi là hay thương người, không nỡ làm hại ai. Nhà tôi hiền lành, chứ nếu hôm ấy tôi có nhà, tôi quyết giữ lại vài thặng. Tôi dễ dàng hoặc làm như kiểu mật thám, hỏi xem đừa nào xui, thì chúng nó phun ra hết.

Ma-ri gật đầu:

- Phải, xưa nay người mình có tiếng là tốt, nước mình có tiếng là trật tự, trên ra trên, dưới ra dưới, người trên bảo gì một câu, người dưới nghe răm rắp ngay, có bao giờ dám hỗn láo như thời buổi khốn nạn này đâu.

Anh Xi cười lạt:

- Chà phải ai xui đâu, bác ạ. Hễ đói thì đầu gối phải bò, bò đến nhà chủ mà xin giảm thóc. May là tôi làm quản lý, chứ nếu phải nộp thóc, tôi cũng xin.

Anh nhắc lại chuyện cũ:

- Bác có nhớ ngày xưa, làng ta bị lụt ba năm liền các cụ nhà mình bảo nhau làm đơn xin giảm thuế không? Thế thì cộng sản nào đã có mà xui?

Thừa biết là anh Xi muốn chặn họng mình, hấn nói:

- Nhưng bây giờ thì thế nào chẳng có kẻ xui. Không có cộng sản, sao tất cả ngân ấy đũa lại đồng lòng nhau kéo đến đây, dám ăn nói bướng bỉnh thế?

Thừa nhìn mặt anh Xi. Nhưng anh Xi vẫn thản nhiên như thường:

- Chả lẽ cứ làm điều gì phải, nói câu gì đúng, cũng là cộng sản à? Thế ra hai bác cũng cho cộng sản là phải, là đúng à?

Thừa cứng lưỡi, không trả lời được.

\* \* \*

Mười lăm hôm sau, là ngày hẹn, Thừa đi Hà Nội để báo cáo về anh Xi cho thằng Pha-lăng-xô nghe. Theo lời dặn của thằng mật thám, Thừa phải khai đúng, không thêm không bớt:

- Sự thật thì tôi không thấy nó nói hoặc làm gì khác, đáng chú ý cả.

- Nhưng chẳng lẽ nó không nói gì, không làm gì. Ông kể lại một vài câu, một vài việc của nó cho tôi nghe.

Thừa nói cho thằng Tây lai biết là thỉnh thoảng anh Xi đến các nhà điền tốt, như xừ Tuynh ngày trước vẫn đi. Hấn có hỏi dò một vài nhà xem anh nói chuyện gì, thì họ bảo chỉ là hỏi thăm công việc làm ăn, lúa má thôi. Hấn cũng nhắc lại ý anh Xi về việc hấn định hiến thóc.

Thằng Pha-lăng-xô nói:

- Nếu ông không thấy ở nó cái gì khác, một là vì nó rất kín đáo,

hai là vì ông không có cái mắt và cái tai của chúng tôi. Cho nên ông thấy gì cũng là thường. Thằng quản lý trước đến nhà nông dân có mục đích khác, nhưng nó đến lại có mục đích khác. Những người mà nó đến nhà, có lẽ cũng là tụi nó, cho nên họ giấu ông. Vả lại chỉ hỏi thăm công việc làm ăn, lúa má thôi, không lo sửa soạn cái ngòi cho lần sau nó nói chuyện khác quan trọng hơn à? Nhưng tư tưởng nó rõ rệt nhất là ở cái việc nó ngăn ông đừng hiến thóc. Kể ra nó nói đúng. May cho ông, là ông chưa hiến. Chứ không, nhà nước nào ngờ nghếch nhận làm đầy tớ không công cho ông? Ông mà hở ra mánh khoé ấy, thì bao nhiêu việc nghĩa trước của ông làm, đều bị nghi là thủ đoạn hết. Nhưng về phần nó, nó đã tìm được một lý lẽ khá cứng, một lý lẽ tuy bề ngoài là cứu ông khỏi bị mang tiếng, nhưng bề trong chính là để cứu bọn nông dân của nó khỏi bị mất hết thóc, ông đã hiểu chưa?

Thừa gật đầu:

- Đã.

- Thế thì phải đặt vấn đề như thế này: Tại sao thằng Xi vốn hiền lành, thật thà, mà bây giờ, đến mỗi việc, nó đều biết đối phó một cách xa xôi nhưng sâu sắc, biết ăn nói cứng cỏi và đối đáp trôi chảy những câu hỏi khó, nhưng không phải suy nghĩ lâu? Một mình thằng quê kệch ấy không làm nổi. Tất gặp phải việc khó, nó phải bàn bạc với một đứa nào thông thạo, có nhiều kinh nghiệm đấu tranh, theo tôi, không ngoài thằng Nghĩa đâu, ông ạ. Vậy là luôn luôn thằng Xi gặp thằng Nghĩa mà ông không biết.

Thừa gật đầu:

- Ông thật là anh minh.

Rồi hần sức nhớ:

- Đúng nó là cộng sản.



Pha-lăng-xô hát hàm. Thừa nói:

- Bởi vì nó cứ chối hộ cho cộng sản, và chửi xỏ những người không là cộng sản.

Hắn nhắc những lời anh Xi nói rằng không có cộng sản nào xui nông dân.

Thằng Tây lai ghi vào sổ. Bỗng nó nhún vai:

- Phải là thằng Nghĩa mới có luận điệu ấy. Nhưng ông ạ, thằng Nghĩa như con ma, lúc hiện, lúc biến, không thể theo dõi nó được. Chính sở mật thám, đến nay, biết là nó luẩn quẩn ở Vĩnh Yên, mà vẫn chưa tìm thấy nó. Bây giờ nghe ông nói, tôi biết đích là không phải nó ở thị xã, chính nó lẫn lút ngay trong đồn điền ông thôi. Vậy tôi nhờ ông tìm nó hộ tôi. Nó ở đâu, ông báo ngay cho tôi biết.

Thừa nghĩ ngợi, rồi nói:

- Nhưng nó hiện, nó biến bất thần, nếu tôi tìm được tung tích nó, mà đến báo được ông, thì nó không còn ở đấy nữa.

Pha-lăng-xô gãi mép:

- Ừ nhỉ, khó thật.

Rồi nó hát hàm, hỏi:

- Ông có thể giúp tôi điều này không?

- Xin ông cứ bảo.

- Tôi nhờ ông chứa hộ tôi hai thằng mật thám An Nam ở trong nhà. Chúng nó ở gần ông, thì khi ông tìm thấy thằng Nghĩa, ông giao cho chúng nó theo sát.

Thừa cười:

- Việc ấy, có gì là khó?

Pha-lăng-xô trợn mắt, thì thầm như sợ tiếng nói của nó lọt ra ngoài:

- Khó đấy. Vì còn thằng Xi. Thằng Xi biết thì hỏng việc.

Thừa gật đầu:

- Tôi có cách.

- Cách thế nào?

- Buồng quản lý ở dãy lẫm thóc, khuất với nhà trên, chỗ tôi ở. Thằng Xi lại ít lên nhà trên. Cho nên, nếu hai người mật thám ở với tôi, thì thằng Xi không thể biết được. Chỉ cần họ đến kín đáo thôi. Thế thì chờ đêm khuya, cả nhà ngủ, tôi hãy đưa họ vào. Họ phải ở luôn trong nhà, đừng ra ngoài. Hay còn một cách nữa, là họ cứ đàng hoàng với tôi về đồn điền. Tôi nhận là bạn bè về chơi.

- Nhưng họ có thể ở lâu, bao giờ tìm được thằng Nghĩa mới đi. Thì nói là về chơi không ổn.

- Ông tin ở tôi. Tùy cơ ứng biến. Tôi cam đoan là giấu người của ông thật kín đáo.

- Nhất là đừng cho thằng Xi biết mặt. Mật thám mà cho cách mạng biết, thì không còn gì là mật nữa.

- Vâng. Tôi xin hết lòng.

Thằng Pha-lăng-xô vỗ vai Thừa:

- Ông làm nổi việc này, thế nào cũng được trọng thưởng đấy nhé.

\* \* \*

Vì lập tâm bắt anh Lâm và anh Xi để được trọng thưởng, Thừa không quản công. Hắn cho là nếu anh Xi gặp anh Lâm, thì tất chỉ vào buổi tối, hoặc đêm khuya thôi. Hắn phải rình. Muốn đứng

trong buồng ngủ mà cũng nhìn thông thống đến cửa buồng anh Xi, hấn bắt dỡ một gian bếp, cho khỏi khuất mắt. Để thức ban đêm, thì ban ngày hấn ngủ. Và đến tối, hấn uống chè tàu hoặc cà phê pha thật đặc.

Nhiều lúc đêm tĩnh, ngồi một mình sau hai cánh cửa chớp khép hờ, hấn có nghĩ về hai người mà hấn đương rình.

Anh Lâm và anh Xi đều làm những việc mà nhà nước không dung thứ. Hấn trừ họ là đền được nợ nước. Anh Lâm và anh Xi lại xui nông dân đấu tranh với điền chủ. Tức là làm hại hấn. Đối với riêng hấn, hai người đều có tư hiềm. Anh Lâm nuôi mối thù sâu, có thể phạm đến tính mạng hấn để giải oan cho người chị ruột. Hấn trừ được hai người, nhất là anh Lâm, là rũ sạch được thù nhà.

Ý nghĩ trọn vẹn được nợ nước thù nhà khuyến khích Thừa thêm phần khởi, hăm hở.

Thừa thức đêm đầu, rất khỏe khoắn, tỉnh táo. Đêm thứ hai, còn khỏe khoắn, tỉnh táo. Nhưng đến đêm thứ ba, hấn bắt đầu mệt nhọc, hơi sốt ruột, chán nản. Hấn lại nghĩ về hai người mà hấn đương rình. Nghĩ đến anh Lâm, hấn nhớ đến chị anh, một người dịu dàng, trung hậu, yêu chiều hấn. Cô Lễ đã chết vì tay hấn, vì hấn không lấy nổi cái nhà. Hấn được trở nên giàu có thế này, chính là do nhờ cô. Hấn lại đổ cho cô tiếng xấu để được trắng cái án giết người. Nhớ lại những việc ấy, hấn thở dài. Hấn thương người chết oan. Hấn thương người bị đổ tội oan để cho hấn thành vô tội. Bây giờ hấn lại đương mưu toan hại nốt em cô. Em cô là người làm việc nước, việc xã hội, chứ không làm việc riêng, không làm điều gì xấu. Có nên nhẫn tâm mà xử một người có đầu óc hay không? Thừa lại thở dài. Nghĩ đến anh Xi, Thừa nhớ những ngày cũ. Anh Xi là người làng là bạn của hấn từ thuở

hai người còn để chỏm chòe trên đầu. Lớn lên, vì nghèo khổ, hai người phải kiếm những việc vất vả để mưu sống. Hẳn nhớ như in cái hôm hấn đói, lang thang ở các phố, rồi gặp anh Xi kéo xe ở Bồ hồ, trước cửa hiệu Gô-đa. Hôm ấy, có hai hào trong túi, anh giúp cả cho hấn hai hào. Rồi cái lần hấn trốn Múi, anh chứa hấn ở nhà, không cần dẫn đo là làm như thế, anh có gặp nguy hiểm gì không. Những ngày đầu tiên lập nghiệp, nhiều khó khăn, chỉ có anh giúp hấn một cách tận tâm, chẳng nề hà là kéo xe hầu bạn. Tình nghĩa anh Xi đối với hấn thật là nặng. Thế mà hấn đương rình bắt anh cho sờ mật thám làm tội. Có nên đang tay không?

Thừa lại thở dài nữa. Hấn tưởng tượng đến nét mặt tuyệt vọng của anh Lâm và anh Xi khi hai người bị mật thám khóa tay. Hấn hình dung ra thân thể đầy máu me của hai anh, khi bị thằng Pha-lăng-xô tra tấn. Điểm lương tâm trỗi dậy. Thừa muốn chùn tay.

Nhưng Thừa như nhìn thấy thằng mật thám tây lai nó vỗ vai, và hứa hẹn hai tiếng trọng thưởng. Không lẽ lại bỏ lỡ một dịp tốt hiếm có này? Bao nhiêu lâu nay, hấn đã chịu thiệt khá nhiều công của, vì một mục đích là lo chạy công danh. Việc thành công lần này sẽ bồi đắp thêm vào những thành tích cũ của hấn. Vậy có nên vì chút tình nghĩa riêng mà nhụt chí tiến thủ hay không? Thừa cương quyết rằng không. Dại gì mà để lương tâm nó ngăn cản bước đường công danh của hấn.

Thừa lại pha cà-phê, hãm cho thật đặc, rồi mới nhấp từng hụm nhỏ.

Song, hấn vẫn không thấy khỏe khoắn, tỉnh táo như đêm đầu. Chờ đến bao giờ? Phải thức mấy đêm nữa? Thức lâu mới biết đêm dài. Thức một mình mới thấy sốt ruột mong sáng.

Sực hấn nghĩ ra một ý. Hấn nhớ lại lời thằng Pha-lăng-xô đoán

về anh Xi. Sở dĩ anh Xi biết đối phó với các việc khó khăn, là vì mỗi lần có gì mắc míu, anh đã tìm gặp anh Lâm, hai người bàn bạc với nhau cách giải quyết. Vậy nếu bình thường, thì anh Xi không cần gặp anh Lâm. Không cần gặp anh Lâm, thì anh Xi không cần đi đâu. Anh không đi đâu, thì hẳn còn phải rình mãi. Chi bằng, muốn mau mau cho anh Xi cần gặp anh Lâm, hẳn phải tạo ra cho anh một việc không bình thường. Như vậy, hẳn không phải rình lâu, không phải thức mãi chưa biết đến bao giờ, không phải mệt nhọc chán nản.

Rắp tâm như vậy, hôm sau, Thừa gọi anh Xi lên nhà trên. Hẳn thân mật hỏi chuyện:

- Chú có biết ở bên Cầu Rồng giáo, người ta làm thế nào mà điền tốt không xin giảm thóc không?

Anh Xi cười:

- Tại người ta lấy đạo để dụ. Dân bên ấy vốn tin cha cố. Cha cố lòi là không nộp đủ thóc thì Chúa đói. Vì thế, con chiên không xin giảm.

Thừa cũng cười:

- À, khôn nhỉ. Nhưng điền tốt có vui lòng nộp đủ thóc như thường lệ không?

- Cha đã nói, con chẳng vui lòng, cũng cố mà vui lòng.

- Thế làm cách gì họ kiếm ra đủ thóc để nộp?

- Thôi thì bán nhà bán cửa, bán đồ bán đạc, bán xống bán áo, bán con bán cái đi, chứ còn làm cách nào? Không còn gì nữa, thì bán nốt cả mình thay trâu ngựa để làm giàu cho nhà thờ chứ gì!

- Kể ra, điền tốt bên Cầu Rồng lương mình còn dễ chịu hơn điền tốt bên Cầu Rồng giáo nhỉ.

Anh Xi lắc đầu:

- Bác không làm ruộng, bác không biết, nên tưởng họ dễ chịu đấy thôi.

- Không, tôi nói là dễ chịu hơn bên giáo kia mà.

Anh Xi im. Thừa làm ra vẻ băn khoăn một lát, rồi nói:

- Tôi có việc này bàn với chú nhé. Không phải vì tôi muốn xấu ác với điền tốt bên Cầu Rồng lương mình đâu, nhưng nếu tôi không làm, thì chính tôi bị hại. Chú ạ, tôi không muốn giữ đồn điền để làm nữa. Thóc thu mỗi ngày một khó khăn, không những vì họa thiên tai mà còn vì cái họa cộng sản nữa. Cho nên tôi định để lại đồn điền cho nhà thờ. Tôi về Hà Nội, kiếm việc khác để kinh doanh. Nhưng nói trước với chú, là anh em mình chúng ta không bỏ nhau. Tôi làm gì, ở đâu, thì chú cũng ở đó, để giúp tôi, như ngày trước và như bây giờ. Chú nghĩ thế nào?

Anh Xi đáp:

- Việc giữ lại, hay để lại đồn điền là tùy hai bác quyết định. Tôi chỉ phiền một nỗi rằng từ ngày giúp hai bác làm quản lý, tôi chưa làm lợi gì cho hai bác. Chắc hai bác cũng chẳng trách tôi, vì trước sau, tôi cũng nói là tôi không biết làm quản lý, nể hai bác thì tôi nhận lời cho hai bác vui lòng thôi. Còn như nếu nay mai hai bác về Hà Nội, làm việc khác, hai bác nghĩ tình cũ, bảo tôi đi theo, tôi chỉ ngại là việc lạ, không biết làm, thì tôi lại phiền hai bác lần nữa thôi.

- Chú nghĩ kỹ đi. Tôi chỉ muốn chú hiểu bụng cho tôi là tôi không bỏ chú đâu.

- Vâng, bác cho tôi nghĩ kỹ.

Thừa lời được anh Xi vào bẫy, bắt anh nghĩ kỹ, là bắt anh phải

tìm anh Lâm, để bàn bạc xem anh nên theo hấn để ngăn chặn hấn đừng làm hại người nghèo khác, hay nên ở lại để tiếp tục tuyên truyền nông dân ở đây chống lại chủ mới.

Quả nhiên, anh Xi trúng kế. Đến mười một giờ khuya, khi cả nhà ngủ yên tĩnh, anh Xi mở cửa buồng, đi ra phía sau, chui qua hàng rào, ra ngoài.

Thừa đã trông thấy rõ môn một.

Hấn không đánh thức hai thằng mật thám đóng vai bạn hấn, nằm meo ở nhà hấn mấy hôm nay. Hấn đi một mình lên theo anh Xi.

Trời sáng trắng vàng vạc. Anh Xi mặc quần áo nâu, nên dù anh đi xa, Thừa vẫn nhìn thấy hút. Hấn rảo cẳng, mắt chăm chăm vào cái màu quần áo nâu của anh.

Thì ra anh đến nhà cũ của anh. Cái nhà này trước kia có một gian và hai chái. Vì anh không ở, cho nên đổ gian giữa và một chái. Anh Xi chui vào cái chái không đổ.

Thật không ai ngờ trong cái túp bẹp này, lại có người vẫn ở. Một lần thấy nhà anh Xi đổ, Thừa có khuyên anh nên bán tre lá cho người khác, kéo nó nát ra thì phí. Anh Xi chỉ ừ ào, nhưng không làm. Thế thì tự nhiên nhà này vì không có người ở mà đổ thật, hay chính anh Xi đánh bẹp nó xuống, cốt giữ lại một chái để dùng, cho khỏi bị ngờ?

Thừa đứng rúc vào một bụi rậm. Hấn chắc rằng người ở trong chái nhà này, người mà anh Xi cần gặp ấy, không phải ai khác anh Lâm đâu. Hấn càng cho việc hấn không đánh thức hai người khách để họ cùng đi là đúng. Bởi vì nếu bây giờ ba người xông vào ngay để bắt, ngộ chỉ thấy có một mình anh Xi đương làm việc gì ấy, thì sao? Công hấn giương bẫy sẽ bị lộ, không bao giờ

hắn tìm ra anh Lâm nữa. Vả lại, ừ thì anh Xi vào đó với một người, nhưng nếu là anh đi trai gái, như xừ Tuynh chẳng hạn, thì chẳng lẽ hắn chữa thẹn bằng cách đi đánh ghen hộ chị Xi hay sao? Mà dù nếu trong ấy có một người đàn ông đi nữa, nhưng lại không phải là anh Lâm, thì sao? Đi săn cáo lại chịu bắt mèo à? Dù người này tránh đảng trời cũng không khỏi là cộng sản, nhưng biết có nguy hiểm như anh Lâm hay không? Định câu cá sộp, lại vợ phải con săn sắt, có bổ công không?

Cho nên phải kiên tâm chút nữa mà điều tra cho đích xác. Kiến trong miệng chén có bò đi đâu?

Thừa cứ nấp trong bụi để chờ.

Chừng quãng gần ba giờ sáng, thì anh Xi ra về. Thừa chỉ nhìn thấy một mình anh thôi. Hắn không theo về. Hắn phải ở lại, để chờ cho biết có còn ai ở trong túp ấy hay không. Nếu có, người ấy là ai.

Trăng lặn. Sao rụng dần. Sương làm ướt lưng áo hắn. Nhưng trời phía đông, đã hơi rạng.

Bỗng Thừa nín thở. Hắn thấy tiếng động ở phía nhà anh Xi. Một người ở trong đó chui ra.

Hắn tỉnh táo, khỏe mạnh hẳn lên. Hắn hồi hộp, cố giương to mắt, để nhìn cho kỹ.

Người ấy đúng là em trai cô Lễ. Rõ quá rồi. Cậu Nghĩa đi vội vàng về phía Cầu Rồng giáo. Thừa mừng lắm. Sào huyết của người cộng sản nguy hiểm là đây chứ là đâu!

\* \* \*

Thừa bàn việc bắt anh Lâm với hai thằng mật thám ở nhà hắn. Một thằng đánh điện mật cho thằng Pha-lăng-xô đến mười hai giờ đêm hôm ấy, chờ Thừa ở đầu phố Huyện. Một thằng đứng



rình ở nhà Xi, chờ anh Lâm để theo dõi.

Thừa định vào khoảng hai giờ sáng thì ập vào bắt anh Lâm, rồi hãy trở về bắt anh Xi. Anh này tóm lúc nào nên lúc bấy giờ, còn anh Lâm thì phải chộp giữa lúc anh đang ngủ say.

Thừa sốt ruột vì thì giờ đi chậm quá. Máy đêm nọ phải thức, hẳn thấy đã dài, nhưng chưa dài bằng ngày hôm nay. Bao giờ cho đến chiều? Bao giờ cho đến tối? Bao giờ cho đến nửa đêm? Bao giờ cho đến hai giờ sáng?

Để hẳn thấy kết quả việc của hẳn là trừ được hai tay phiến loạn. Để hẳn thấy kết quả của việc hẳn làm là thằng Pha-lăng-xô bảo cho biết sẽ trọng thưởng thế nào.

Tự nhiên, trong người hẳn phơi phới. Hẳn tươi cười, hay nói đùa bỡn. Đến bữa cơm, hẳn ăn thêm được một bát nữa. Nhưng buổi trưa, đi nằm, hẳn không sao ngủ được, óc lúc nào cũng tỉnh táo. Luôn luôn, hẳn nhìn đồng hồ, lại nhìn mặt trời.

Nhưng trời vốn vô tư. Cho nên rồi mười hai giờ đêm cũng đến cho hẳn.

Thừa gặp thằng Pha-lăng-xô. Nó về với bốn thằng lâu la mới.

Cả bảy đứa đều ăn mặc quần áo nâu cho khác dạng, đi đất cho êm, và đội nón lá cho khỏi lộ mặt. Chúng đi đứa nọ sau đứa kia vài chục thước. Và muốn không ai ngờ, thằng đi trên đường cái, thằng đi trên bờ ruộng cách xa.

Gần đến nhà anh Lâm ở, Thừa lẩn vào bụi rậm hôm trước để lánh mặt. Năm thằng mật thám chia nhau vây quanh lều. Chỉ thằng Pha-lăng-xô với một thằng tay sai nữa xông vào trong thôi.

Nấp ở chỗ kín một mình, Thừa hồi hộp. Trăng vẫn vàng vạc

như hôm trước. Hấn trông rõ lắm.

Bỗng có tiếng vật lộn nhau. Độ năm phút sau, tiếng ấy im bật. Rồi từ trong lều ra, thằng Pha-lăng-xô đi trước, hai người bị xích tay với nhau đi thứ hai, cuối cùng là thằng chó săn. Thằng này ôm một bọc gì khá to. Chắc là tang vật.

Thừa trông không sai. Không những anh Lâm, mà cả anh Xi cũng bị bắt.

Bọn mật thám đưa hai người ra ngoài trời. Thằng Pha-lăng-xô hùng hổ, chĩa súng vào họ:

- Chúng mày chống cự nữa đi!

Cố nhiên hai nạn nhân đã bị xích tay chặt. Họ không còn gì để chống cự. Cho nên thằng Tây lai bắt đầu ra oai.

Nó cầm báng súng, bổ vào đầu anh Lâm. Nhưng tức thì, cả bốn cổ tay dúi vào nhau, cùng giơ lên để đỡ. Sắt chạm sắt, kêu đánh chát. Thằng Tây lai cáu, bổ bất cứ vào đầu của ai. Bốn cánh tay cứng cố che cho nhau được kín. Thấy anh Lâm và anh Xi cứu đỡ nhau, bốn cánh tay không rời nhau, thằng Pha-lăng-xô xích riêng hai người, để đánh tĩa.

Thừa nghe tiếng sắt nện vào xương sọ kêu cốp cốp, mà rùng cả mình. Nhưng hấn không nghe thấy ai kêu, hấn ngạc nhiên lắm.

Thằng Pha-lăng-xô không đánh vào đầu nữa. Nó quật vào lưng. Rồi nó dùng tay chân để đấm đá.

Bọn lâu la cũng xông đến để hành hung giúp chủ. Thêm sáu thằng nữa hợp sức với thằng Tây lai, quần hai người.

Thừa thấy chúng nó đánh như đánh đòn thù. Hấn rợn cả tóc gáy. Mỗi cái tát, mỗi cái thụi, mỗi cái đập, anh Lâm và anh Xi đều thốt lên những tiếng ức ức khẽ. Nhưng thằng Pha-lăng-xô thì to

mồm. Luôn miệng nó chửi, luôn miệng nó thách. Sau cùng, muốn chừng nó mệt, nó dừng tay và nói như gằm:

- Sao chúng tao đánh thế mà chúng mày không kêu!

Thừa hiểu. À ra nó muốn được nghe tiếng kêu để thấy việc nó hành hung là không mất công toi. Vẫn im lặng. Thằng Pha-lăng-xô thét lên:

- Đồ chiến bại! Tao phải đánh nữa cho chúng mày kêu tao mới tha. Mày nghĩ kỹ đi! Có kêu không?

Tiếng anh Lâm trả lời - Thừa vẫn thấy giọng nói nhỏ nhẻ của cậu Nghĩa:

- Các ông có bảy người, đánh đập, hành hạ chúng tôi rất tàn nhẫn để mong nghe chúng tôi kêu cho các ông hả dạ. Nhưng chúng tôi không kêu. Vậy chúng tôi với các ông, ai là chiến bại?

Một thằng chó săn vừa xông vào anh Lâm, vừa quát:

- Im mồm!

Nhưng thằng Tây lai giơ tay ra ngăn. Nó hất hàm nhìn vào anh Xi. Anh Xi nói:

- Bên các ông có bảy người có mặt tại đây. Nhưng muốn bắt chúng tôi, các ông còn phải dùng vô số người nữa không có mặt ở đây để dò la chúng tôi. Rồi còn phải bàn bạc với nhau, bày mưu lập kế, bắt được có hai người. Vậy ai là chiến bại?

Thừa giật nảy mình rồi run lên vì sợ. Chắc anh Xi nói hấn. Mà sao anh lý sự hoạt bát thế. Còn thằng mật thám thì tức lồng lên. Nó nhảy vào anh Xi. Nhưng lần này thì chính anh Lâm giơ tay ngăn nó lại. Nó chỉ kịp nói có câu ngắn:

- À, chống cự!

Anh Lâm nói:

- Chúng tôi không chống cự bằng sức. Chúng tôi chỉ đưa lễ phải để ông đừng nói sai. Ban nãy ông thách hai người chúng tôi bị ách tay chống cự với bảy người các ông có đầy đủ khí giới. Lời thách ấy không phải lời của người chiến thắng. Bên các ông, bên chúng tôi, ai thuyết phục được lòng người theo một ngày một nhiều chứ không phải bắt bớ, tù đày người ta thì bên ấy chiến thắng, ông không nên căn cứ vào việc hiện giờ các ông dùng bạo lực mới bắt nổi có hai người chúng tôi mà bảo là chúng tôi chiến bại. Chiến thắng hay chiến bại, chưa phải là việc của hôm nay.

Thằng khốn nạn không chịu được nữa:

- À, mà tuyên truyền!

Trận đòn lại như mưa vào anh Lâm. Nhưng anh Xi nhích lại gần, lấy thân đỡ cho bạn.

Thằng Pha-lăng-xô càng hung hăng. Nó đánh cả hai người.

Dưới ánh trăng, Thừa thấy mỗi lần một cánh tay của thằng Tây lai giơ lên để bổ xuống, thì liền cả bốn cánh tay của anh Lâm và anh Xi cũng giơ lên để đỡ.

Mười lăm phút sau, thằng chủ thợ hồng học vì mệt. Nó ngừng tay, ra lệnh cho bọn lâu la giải phạm nhân đi.

Thừa nhìn rất rõ anh Lâm và anh Xi qua ngay trước mặt hắn. Người nào cũng quần áo rách tả tơi, bê bết những máu. Hai anh có vẻ rất đau đớn, nhưng không mặt ai nhăn nhó. Ánh trăng chiếu vào họ. Bốn con mắt họ vẫn sáng ngời.

Bồng Thừa thở dài.

Nhìn anh Lâm, hắn mừng tượng nét mặt cô Lễ lúc bị hắn khảo của. Nhìn anh Xi, hắn nhớ lại nét mặt anh âu sầu, lúc anh

đưa hẳn hai hào.

Lòng hẳn nao nao.

Hẳn thương hại cho hai anh đã rất là đại dột, tự nhiên giơ tay hứng đòn cho nhau.

Con người ích kỷ có đôi mắt phàm ấy, nhìn hình ảnh ấy, sao mà thấy được cái ý nghĩa cao cả của tinh thần đoàn kết, tương trợ, sống chết có nhau, đẹp đẽ và khỏe khoắn, trong những người hy sinh dũng cảm này!

## V

# ĐẦU VOI ĐUÔI CHUỘT

**K**ính bẩm quan thống sứ Bắc Kỳ,

Tôi lấy làm vinh dự giới thiệu với quan lớn một người điền chủ An Nam trung thành với chính phủ Bảo hộ và có công với cuộc trị an, để quan lớn định thưởng.

Người này tên là Trần Đức Thừa, quê ở Hải Dương, có đồn điền tại Cầu Rông, Vĩnh Yên. Từ hơn mười năm nay, ông đã làm nhiều việc rất đáng khen ngợi:

Năm 1920, ông Trần Đức Thừa đã trừ cho chúng ta một người đàn bà có tư tưởng phản đối. Dù người này là vợ ông, trẻ, đẹp, giàu, nhưng vì không muốn hưởng hạnh phúc gia đình với một người không thật tâm cải tà quy chính, ông Trần Đức Thừa đã cương quyết hy sinh tình nghĩa vợ chồng.

Năm 1930, ông Trần Đức Thừa đã chỉ điểm cho sở mật thám bắt một người ân nhân, một người bạn cũ chí thiết của ông, nghi là làm chính trị. Dù việc này là sai lầm, nhưng nó chứng tỏ lúc nào ông Trần Đức Thừa cũng coi những kẻ phiến loạn như kẻ thù chính của bản thân ông.

Tình vợ chồng, nghĩa bạn bè, đối với nền luân lý tối cổ của Á Đông, là rất thiêng liêng. Nhưng ông Trần Đức Thừa đã đặt lòng biết ơn nước Pháp lên trên hết.

Năm 1931, cũng vì nhiệt tâm yêu nước Pháp, ông Trần Đức Thừa đã tổ cáo một ổ Việt Nam Quốc dân đảng, gồm hơn bốn

mười người. Tuy việc này ông cũng làm, nhưng nó vẫn chứng tỏ lòng ông kiên quyết bài trừ cho nhà nước những phần tử cách mạng.

Năm 1931, ông Trần Đức Thừa đã cúng vào việc kiến thiết thành phố Sa-vi-nhông món tiền một vạn đồng bạc. Để đền xứng đáng cử chỉ anh hùng này, tòa sứ Vĩnh Yên đã thưởng cho nhà hảo tâm một đạo tượng lục.

Nhưng lòng nhân từ của ông Trần Đức Thừa không có giới hạn. Năm 1932, ông đã tự ý tải ba thuyền thóc đến cứu dân bị lụt. Việc này các báo Bắc Kỳ đều đăng ảnh và hết lời ca tụng ông. Tòa sứ Vĩnh Yên lại cấp cho ông Trần Đức Thừa đạo tượng lục thứ hai.

Song, công to nhất của ông Trần Đức Thừa đối với Chính phủ Bảo hộ là việc ông vừa bắt hai tên cộng sản. Trong vụ này, với mưu mô và sự bố trí rất tài tình, ông Trần Đức Thừa, đã giúp sở mật thám, tìm ra tung tích và trừ được một tên khá nguy hiểm.

Vậy thì, với sáu thành tích kể trên, ông Trần Đức Thừa xứng đáng được quan lớn chú ý mà trọng thưởng đích đáng.

Chúng tôi đề nghị quan lớn bổ ông Trần Đức Thừa làm tri châu.

Xin viện những lý do sau đây:

- Ông Trần Đức Thừa vốn thâm thù cách mạng, mà cách mạng hay đặt cơ sở trong các miền rừng núi.

- Công ông Trần Đức Thừa to hơn công hai người gái giang hồ là Tư Hồng và Bé Tý. Thế mà hai người này, một người được tặng hàm án sát, một người được tặng Kim bội, là hai thứ phần thưởng cao quý của triều đình Huế.

- Công ông Trần Đức Thừa chưa to bằng công ông Phạm Thành Dương. Người đội máy bay này được cử làm thanh tra mật thám. Nhưng công ông trải lâu năm và nhiều hơn công ông Bùi Tiến Mai. Thế mà người thừa phái này được bổ đi tri châu từ lâu rồi.

- Nghị định cho quyền quan Thủ hiến Bắc Kỳ mỗi năm đặc cách bổ hai người ra làm quan, đến nay vẫn còn hiệu lực. Với nghị định này, quan lớn đã cho người thư ký tòa sứ Nguyễn Hữu Thư và người giáo học Nguyễn Quý Toàn đi tri phủ. Tuy hai người này không có chút công lao gì xứng đáng được đảm nhiệm cái công việc khác hẳn với nghề chuyên môn của họ, nhưng việc họ đội ơn nhà nước đã khuyến khích rất nhiều giới công chức bản xứ lòng trung thành với Mẫu quốc. Vậy quan lớn vẫn có thể áp dụng nghị định ấy mà bổ ông Trần Đức Thừa đi tri châu. Người này, so với hai tri phủ mới bổ, còn có giá trị hơn nhiều.

- Chúng tôi nghĩ rằng ông Trần Đức Thừa không có bằng cấp về chữ Hán hoặc chữ Pháp như phần đông các quan lại khác. Nhưng từ ngày chúng ta đặt chân lên đất nước này, chúng ta đã chẳng cho vào quan trường một số khá đông những kẻ vô học, xuất thân từ lính tráng, bồi bếp, hoặc cu-li hay sao? Những người có công lớn giúp cuộc bình định này, tuy ngu độn về mặt hành chính, nhưng vì muốn giữ vững địa vị và muốn bay cao nhẩy xa, họ đã tìm ra nhiều thủ đoạn và kinh nghiệm giúp chúng ta rất đắc lực về mặt trị an. Là một trong những người đội ơn nước Pháp nhiều nhất, ông Trần Đức Thừa sẽ dễ bảo, và trung thành với nước Pháp nhất, trung thành hơn cả với tổ quốc của ông.

Đền đáp một người có lòng yêu mẫu quốc và có công bắt cách mạng bằng chức tri châu, chúng ta không thiệt gì, mà chỉ có lợi. Chúng ta nêu gương sáng cho nhiều người soi để tận tâm giúp



chúng ta thanh trừ bọn đồ đệ của Lê Nin hoạt động mỗi ngày một mạnh ở xứ này.

Giám đốc sở mật thám Bắc Kỳ

ÁC-NÚC

Thừa được người thư ký đánh máy của sở mật thám cho xem trộm tờ công văn mật này, hấn vui sướng như điên như cuồng. Hấn không ngờ vị quan cao cấp, có quyền bắt bớ những vụ chính trị trong toàn xứ Bắc Kỳ, lại chỉ nhìn hấn và xét hấn bằng cách dựa vào lời hấn khoe công với thằng Pha-lăng-xô.

Hấn mừng rằng hấn oan, nhưng mà là oan được. Hấn nghĩ đến anh Lâm và anh Xi đương bị tra tấn khổ sở để bắt buộc khai đúng ý muốn của bọn cầm quyền. Hai anh ấy, và biết bao nhiêu người khác, phải oan thua.

Thừa chờ kết quả.

Công văn gửi sang phủ Thống sứ. Hấn nhờ ông phán Thanh làm ở văn phòng Đồng Lý, dò la tin tức cho hấn.

Trong khi ấy, Ma-ri ở luôn tại Hà Nội, để dạm bán cái nhà ở phố Hàng Kèn. Hấn cần tiền sắm mũ áo cho Thừa, và mua đồ đạc trong buồng khách, buồng ăn, buồng ngủ, sang trọng nhất. Còn bao nhiêu, để tiêu dần. Ma-ri biết là tri châu thì tưng. Mà đã là quan, thì có lắm khoản phải cung phụng. Thừa còn mới, chưa thạo xoay tiền dân. Các châu trên thượng du, lại chẳng có châu nào béo bở. Ma-ri cho là Thừa làm tri châu, chẳng qua để nhận lấy chân thôi. Rồi dăm ba tháng, một năm, dòm thấy chỗ nào tốt, thì sẽ cậy cục đổi tới. Hoặc đến dịp thăng thưởng, sẽ lo đi tri phủ, và có chạy để về vùng xuôi.

Thấy ông phán Thanh mách rằng quan thống sứ gửi công văn về Vĩnh Yên, lấy ý kiến quan công sứ, Thừa càng yên trí. Vị quan

đầu tỉnh Mát-xi-li có cảm tình với hắn, sẽ không phản đối đâu. Chắc chắn chỉ một tháng nữa, hắn sẽ nhận được nghị định đi nhậm chức.

Song, Thừa không khỏi không nóng ruột muốn biết tin. Hắn nhờ ông tham Huân nghe ngóng hộ. Đến một tuần lễ, ông tham đầu tòa vẫn úp úp mở mở, không nói rõ. Ông vò Thừa phải cho ông cái gì. Thừa biểu ông một hộp đựng thuốc lá bằng đồi mồi. Hai hôm sau, ông về tận Cầu Rồng báo tin mừng. Ông ôm lấy Thừa, bắt tay thật lâu và thật chặt, khiến Ma-ri đứng nhìn mà cũng hồi hộp thay, ông hớn hở:

- Cụ lại tư xin cho bác đạo tướng lục nữa. Mừng quá!

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều hăng người.

Cái lâu đài xây dựng trong óc đôi vợ chồng này bỗng sụp đổ, làm họ như ngã từ trên cao xuống đất.

Ông tham giảng để an ủi:

- Hai bác ạ. Hai đạo tướng lục trước là cụ cho, chỉ là tờ giấy khen thưởng. Đạo tướng lục này cụ xin cụ thống cấp, mới là cái bằng hẳn hoi.

Thấy cả hai ông bà Hàn đều ỉu xịu, ông tham trợn mắt, nói thầm để mách một tin quan trọng:

- Cụ chỉ tư xin cho bác tướng lục, vì cụ phàn nàn là bác phớt cụ. Việc trong tỉnh Vĩnh Yên là của cụ, mà bác lại đi trình tận Hà Nội kia!

Thừa thở dài. Ma-ri lẩm bẩm:

- Nhà này có thiếu giấy chùi đít đâu mà cứ ấn mũi tướng lục vào!

Hắn không thết cơm ông tham Huân.

Và đến tối, hai vợ chồng cãi nhau.

Ma-ri lại giở giọng chua ngoa, nhiếc móc Thừa suốt đời hèn kém, may được sang là vì vợ. Hấn đay nghiến Thừa ác, cho nên để họa cho các con.

Thật thế. Thằng Pôn, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít phải đuổi ở trường công, xin vào trường tư, người ta cũng không chịu được. Thằng Giăng mách rằng thường anh nó không đến trường. Nó đút sách vào túi quần, đi lượn phố chim gái, hoặc rủ chúng bạn vào nằm tiệm hút ở phố Mã Mây. Thằng Pôn nằng nặc đòi cha mẹ cho sang Tây để học. Nó nói rằng ở bên ấy thi dễ, thế nào nó cũng đỗ được cử nhân luật, để về nước làm quan. Cảnh học luật ở bên Tây, Thừa đã biết rõ. Một tuần lễ, sinh viên chỉ đi nghe giảng có một lần. Ai vắng mặt, giáo sư cũng không biết. Có cậu đến giảng đường, dắt cả nhân tình ngồi bên cạnh. Không ai để ý nhìn, thì cô cậu bầu chí nhau, ôm ấp, hôn hít nhau.

Hai con Rô-da-lin và Ma-gơ-rít bây giờ đã bỏ học. Bởi vì con Ma-gơ-rít thấy chị không đi nhà trường, thì nó cũng đòi được bỏ học sớm, cho đầu óc nghỉ ngơi. Nó viện lý rằng con gái không cần học, sau này, lấy chồng thì nhờ chồng. Không muốn là hạt mưa sa, hai đứa tự định đoạt lấy tương lai. Ngay từ bây giờ, chúng nó phải phấn sát, đứng cửa ngắm trai, để chọn lấy người tri kỷ.

Con Rô-da-lin còn ghen với con Ma-gơ-rít, vì con này đẹp hơn nó, lại trong trắng hơn nó. Hai đứa muốn hại ngầm nhau, thường giấu của nhau cái lược, hộp phấn, chiếc giày, và trảm của nhau những thứ của con trai gửi đến.

Một lần về Hà Nội, Thừa thấy gian nhà dưới rỗng tuếch, bàn ghế tiếp khách dọn đi hết. Thừa hỏi, thì con Ca-mê-li-a khoe:

- Chúng con đương học khiêu vũ, tiến bộ lắm, pa-pa ạ. Năm

anh em chúng nó thuê một người đến dạy nhảy. Người này là giáo sư Giuyn Đốt. Giuyn là tiếng Pháp. Đốt là tiếng nước nào, viết rất khó đọc: Dod's.

Thấy ba đứa lông nhông vô nghề nghiệp, nói năng thường với nhau cũng bằng giọng hát cải lương, bước chân đi lả lướt đôi cẳng theo nhịp nhạc nhảy đầm, Thừa định bắt chúng nó về đồn điền, học làm ăn. Nhưng chúng nó không nghe. Ma-ri bênh chúng nó, nói rằng sợ chúng nó buồn.

Thế thì bao giờ Thừa dứt được công việc ruộng nương này mà thay ông Bạch Thái Bưởi, để làm to hơn ông ấy.

Hắn tiếc anh Xi hiền lành mà đại dột, nghe cộng sản cho ăn bùa bả, đến nỗi bây giờ phải tù tội, khổ sở. Anh nghèo, sao không cam phận nghèo, chịu khó mà làm ăn?

Hắn cũng tiếc xừ Tuynh là được việc, nhưng lại phản chủ. Nếu Ma-ri cứ muốn giữ cơ nghiệp cho con Rô-da-lin sau này, thì đến nước phải muối mặt, gọi xừ Tuynh về làm quản lý thật. Thôi thì chuyện cũ bỏ đi. Vả có làm gì cái vật? Thu được thóc mới là cái lớn.

Đêm ấy, Thừa trần trọc, không sao ngủ được. Tương lai rồi ra sao đây? Hắn càng nghĩ càng chán ngán. Hắn không hiểu vì sao quan đầu tỉnh Vĩnh Yên nữ nghiệt ngã với hắn, để công lao hắn phải bố trí, thức mấy đêm trường, thành ra công cốc.

Hắn nhớ lại hình ảnh anh Lâm và anh Xi bị đòn. Hắn sực hồi tưởng cảnh ngày trước của hắn, bị thằng Tu-nô nó đánh. Hắn thương hại hai anh.

Hắn không ngờ là hắn hy sinh một người em vợ cũ đã chết oan vì hắn. Hắn hy sinh một người bạn cũ đã cứu mang hắn trong lúc khó khăn, mà chỉ được có cái bằng tưởng lục vô bổ. Hắn tưởng

nếu không được bổ tri châu, thì ít ra cũng được thưởng mề-đay, kim khánh, để đi đâu thì đeo ở ngực. Tưởng lục, hẳn ngấy rồi. Hẳn còn lo nữa. Không rõ phủ Thống sứ ghi công hẳn thế nào. Nếu biết rõ là bắt cộng sản, thì thật không phải thưởng, mà lại là phạt. Hẳn sẽ bị bêu riếu là làm mật thám, làm chó săn. Những tiếng phản đảng, phản quốc mà người đời chửi đội Dương, chửi thừa Mai, hẳn biết là đã làm hai tên này nhục lắm.

Thừa buồn bã.

Kém ngủ, hẳn lại kém ăn.

Muốn tránh cho Ma-ri khỏi làm tình làm tội, Thừa bảo với Ma-ri là hẳn đi Hải Phòng để tiếp tục giao thiệp với hãng Phúc Lai Thành về việc mua tàu.

\* \* \*

Cố nhiên là đến Hải Phòng, Thừa lại vào nhà An-na Phán để gặp Xuy-dan.

Xuy-dan thấy Thừa thì mừng rỡ:

- Em tưởng là anh quên em rồi.

Thừa mỉm cười:

- Anh không quên. Tại anh bận.

Đến tối, Xuy-dan hỏi Thừa:

- Anh không đi với em khác à? Nhà này thiếu gì người đẹp hơn em?

Thừa nắm tay Xuy-dan:

- Tại anh yêu em!

Xuy-dan cười lạt, rồi vuốt mái tóc của Thừa:

- Sao trông anh hốc hác hơn ngày nọ thế? Anh ốm à?

Thừa đùa:

- Phải, anh ốm. Anh nhớ em, anh ốm tương tư.

Bồng Xuy-dan sa sầm nét mặt:

- Anh cứ quen mồm nói những tiếng làm cho em thêm tủi. Anh là người làm ăn, em là gái giang hồ. Anh dùng đồng tiền để mua em làm vui. Em lấy đồng tiền của anh để bán vui cho anh. Anh với em liên lạc với nhau bằng đồng tiền. Cho nên em van anh, từ nay về sau, anh đừng dùng những tiếng cao quý nó làm em tủi hổ về cái nghề đê hèn của em.

Thừa nắm tay Xuy-dan:

- Anh xin lỗi em. Em của anh khó tính quá.

Xuy-dan cười:

- Em không khó tính đâu. Có người biết những lời nói là giả dối, nhưng vẫn thích nghe. Không được nghe thì giận. Nhưng em nghe những lời giả dối thì em buồn. Bởi vì có bao giờ em dám nghĩ là được khách làng chơi yêu với tương tư! Sở dĩ anh đi với em mà không đi với người khác, vì anh đã hỏi chị An-na, biết là em không có bệnh. Vả lại anh cũng chắc chắn là em hết sức chiều chuộng theo ý muốn của anh, để bỏ lần trước anh đã chi cho em quá sộp.

Thừa cười bằng cái cười thương hại:

- Em mới ngần này tuổi đâu, đã sống mấy, mà có vẻ chán chường quá lắm thế?

Xuy-dan không đáp.

Đến đêm khuya, Xuy-dan hỏi:

- Sao anh lại lấy tên Tây? Tên ta anh là gì?

Thừa đáp:

- Anh không có tên ta. Thấy mẹ anh đặt tên anh là An-be ngay từ thuở đẻ anh.

- Anh làm nghề gì?

- Anh buôn gỗ.

- Ở đâu?

- Ở Lạng Sơn.

- Anh có lên Đồng Đăng bao giờ không?

- Không. Ngay Lạng Sơn anh còn ít ở nữa là.

- Thế thì buôn thế nào?

- Anh chỉ ở Hà Nội nhiều, vì có bến gỗ ở Yên Phụ. Còn ở Lạng Sơn, anh để người thư ký làm việc thôi.

- Thế mà anh nói là buôn gỗ ở Lạng Sơn.

- Thì gỗ chở ở Lạng Sơn tải về, thì ở đâu?

- Có thư ký, thì hẳn hiệu buôn của anh to nhỉ.

- Khá thôi.

- Bao giờ anh đi Lạng Sơn, anh cho em đi với nhé.

- Được.

Xuy-dan cười:

- Nói vậy, chứ đời nào anh cho em đi. Vả em cũng chẳng dám đi với anh, sợ làm anh mất thể diện.

Thừa cũng cười:

- Thế bây giờ đến lượt anh hỏi em nhé.

-Vâng.

- Tại sao tên em là Thúy-gian?

- Em không biết.

- Mẹ em là người lai, bố em là An-nam phải không?

Xuy-dan không đáp, chỉ thở dài.

- Tại sao em ăn nói thì ra người lịch duyệt, lại là cái lịch duyệt của người chán chường? Đời em đương trẻ, đương vui, kia mà?

- Trẻ, nhưng làm nghề này là nghề mất vui. Anh bảo nếu em không lịch duyệt và không chán chường, thì chịu sao được nghề này?

- Thế em thích làm nghề này à?

Xuy-dan thở dài:

- Đời hát hủi em vào nghề này. Em làm nghề này để báo thù đời. Cũng là số kiếp em thôi, anh ạ.

- Em có muốn làm nghề này mãi không?

- Ai dại gì mà muốn khổ, hử anh? Nhưng hiện nay thì em vẫn cứ muốn trả thù đời, khổ mà trả thù được nên em không thấy khổ.

- Em trả thù đến bao giờ?

- Biết đến bao giờ?

- Ngộ bây giờ có người muốn lấy em làm vợ, thì em nghĩ thế nào?

- Em chưa nghĩ đến điều ấy, vì chưa ai muốn lấy em. Còn như anh hỏi là ngộ, tức là ví dụ, thì em không cần nghĩ cho vô ích.

- Sao thế?

- Phải có người thực nói rằng muốn lấy em, thì em mới phải



nghe xem họ nói thật hay định lấy lòng em, hay định lừa em chứ? Và nếu là lời thật, thì em phải xem xét rằng lấy người ấy, có hơn gì đi giang hồ không chứ.

- Em có tâm sự gì đáng buồn lắm à?

Xuy-dan gật đầu:

- Em bị đời hất hủi.

Chiều hôm sau. Thừa nói An-na Phán cho phép Xuy-dan ra Đồ Sơn với hẳn.

Được chủ đồng ý, Xuy-dan không mặc đầm mà mặc ta, lên ô-tô với Thừa.

Lúc đi đường, Thừa hỏi:

- Sao em không mặc đầm?

Xuy-dan cười:

- Tại em đi với anh. Em mặc đầm, thì người ta nhìn, rồi đoán, thế nào cũng có người đoán đúng em là gái giang hồ, được anh bao, cho đi chơi. Mặc ta thì không ai để ý. Họ chỉ cho em là con anh là cùng.

Thừa nựng:

- Em gái chứ! Em gái yêu của anh chứ!

Xuy-dan tủm tỉm. Đến Đồ Sơn, Xuy-dan bảo Thừa đỗ xe ở đường để hai người ngồi chơi trên ghế đá, Xuy-dan thở dài:

- Cảnh đẹp quá nhỉ.

Thừa hỏi:

- Em không tắm à?

Xuy-dan lắc đầu:

- Em không thích.

- Thế thì vào khách sạn, kiếm cái gì uống chứ?

Xuy-dan lại lắc đầu:

- Em không thích đến chỗ đông người.

Một lát, Xuy-dan tiếp:

- Toàn kẻ thù!

Thừa hỏi:

- Ở đâu?

Xuy-dan trở những người đang tắm, lơ nhô trên mặt nước:

- Thôi, về, anh ạ. Tiếc vì cảnh đẹp, mà họ làm mất cái đẹp đi!

Thừa cười.

Tối hôm ấy, Thừa hỏi:

- Sao em có thể chán đời thế?

- Vì đời đáng chán.

- Em có thể cho anh biết em đã gặp những cảnh ngộ gì đáng chán không?

- Suốt từ bé đến giờ, đời hắt hủi em. Nhưng anh nghe làm quái gì? Có ích gì cho anh? Mà em kể cho anh, cũng chẳng có ích gì cho em.

- Anh chưa xứng đáng được biết đời em à?

Xuy-dan im lặng. Một lát mới đáp:

- Không phải thế. Nhưng nếu em kể, thì một là em nói dối, hai là anh ngờ là em nói dối. Cũng như nếu em hỏi đời anh, tất anh cũng không nói thật. Mà phải, cần gì thật với nhau, hử anh? Cốt

câu chuyện cho hay thôi mà!

Thừa cười:

- Thế thì em cứ kể dối cũng được.

Xuy-dan cũng cười:

- Được rồi, anh cho em nghĩ xem nói dối thế nào cho hay nhé.

Thừa lấy rượu, ép Xuy-dan uống thật nhiều.

Xuy-dan không cưỡng. Cô uống hai cốc, ba cốc, rồi bốn năm cốc.

Bỗng cô bưng mặt khóc. Thừa vuốt ve tóc Xuy-dan:

- Em! Em! Xuy-dan. Tại sao em khóc?

Xuy-dan vừa nức nở, vừa nói:

- Tại em sắp kể chuyện đời em cho anh nghe. Đời em buồn lắm, nên em không cầm được nước mắt.

Thừa thở dài:

- Thế thì hẳn anh được nghe chuyện thật.

Xuy-dan gật đầu. Một lát, cô nhìn Thừa:

- Thôi, anh ạ. Em không kể đâu. Chẳng có ích gì cho anh. Để nếu có ai định lấy em làm vợ, em mới cần cho biết đời của em.

Thừa đùa:

- Hẳn là em sẽ nói dối người ấy.

Xuy-dan đáp:

- Cái đó tùy người ấy muốn nghe em nói thật hay nói dối.

Hôm sau, xong việc ở Hải Phòng, Thừa phải về đồn điền. Xuy-dan hỏi:

- Bao giờ anh lại đến Cảng?

- Anh chưa định.

- Nghĩa là em không có hy vọng gặp anh nữa?

- Em đừng nói thế. Hễ có dịp đến đây, thế nào anh cũng lại gặp em.

Xuy-dan cười:

- Nhưng anh đến Cảng, mà anh không muốn gặp em, thì làm thế nào em biết rằng anh xuống Cảng được! Em tiếc rằng em đã không kể chuyện đời em cho anh nghe.

- Thì lần sau.

Nói đoạn, Thừa móc túi, lấy ra cái hộp nhỏ màu đỏ đưa cho Xuy-dan:

- Tặng em làm kỷ niệm.

Xuy-dan mở hộp. Một chiếc nhẫn vàng có mặt đá xanh óng ánh dưới ánh sáng đèn điện. Nhưng Xuy-dan không có vẻ mừng. Trái lại, cô đưa trả Thừa:

- Em cảm ơn. Em không nhận.

Thừa ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Em chưa xứng đáng được anh cho của quý giá này. Lần trước, anh đã cho em nhiều rồi.

- Em làm anh tủi.

- Không. Anh làm em tủi thì có ấy.

Nói xong, Xuy-dan nhét cái hộp vào túi Thừa, rồi chạy. Thừa nhìn theo, thở dài.

Thừa đem việc Xuy-dan không nhận chiếc nhẫn, nói với An-na Phán. An-na Phán bảo:

- Ấy, thỉnh thoảng nó vẫn dở hơi dở hám như vậy. Thế mà lúc không có tiền, lại đi ăn cắp của chị em đấy.

- Chị có biết đời nó thế nào không?

- Không.

- Chị đoán nó là người ở đâu, cha mẹ nó làm gì, thế nào lại bằng lòng ở đây với chị?

An-na Phán tặc lưỡi:

- Đoán làm đéch gì? Cốt nó làm lợi cho chúng mình là được.

Thừa có vẻ suy nghĩ. An-na Phán hỏi:

- Anh cảm nó à?

- Không cảm, nhưng mà hơi ngạc nhiên về con bé lạ lùng.

An-na Phán tặc lưỡi:

- Ấy nó làm ra thế đấy. Cho nên mới lăm anh mắc. Anh có mắc nó, thì lần sau mới lại đến với nó. Nếu anh sợ mắc nó, muốn ngừng ra, thì bảo tôi, tôi gỡ cho.

- Cảm ơn chị.

Thừa lên xe.

Qua mấy hôm điều đình với hãng Phúc Lai Thành gần có kết quả, qua mấy đêm sống với Xuy-dan được vui thú, bây giờ Thừa nghĩ đến việc trở về với Ma-ri và nhận tưởng lục, hấn ngao ngán lắm.

\* \* \*

Hôm đi Vĩnh Yên lĩnh tưởng lục, Thừa mặc áo tấc, vào buồng

giấy công sứ.

Mặt hắn không vui vẻ như những lần trước được hầu chuyện cụ lớn.

Mát-xi-li bảo hắn cởi lễ phục, để ngồi cho thoải mái. Nó trao cho hắn tấm giấy dày, in rất đẹp, một bên là chữ Pháp, một bên là chữ Hán.

- Tôi mừng ông!

Nó giơ tay bắt tay Thừa thật chặt. Thừa cúi rạp lưng để nhận ân hạnh.

Thừa chỉ còn nhớ lồm bồm vài chữ Hán, lại chỉ nói được tiếng bồi, chứ không đọc hiểu chữ Pháp bằng Ma-ri, cho nên chẳng rõ trong tưởng lục, có đóng dấu đỏ lòn này, người ta ghi những gì.

Tên quan chủ tỉnh tươi cười, nói:

- Lần này ông được đạo tướng lục giá trị hơn hai đạo trước, là vì của phủ Thống sứ cấp.

Nó trở vào dòng chữ viết tay:

- Ông có công giúp Chính phủ trong cuộc trị an. Tốt lắm. Xứng đáng lắm.

Nó mỉm cười:

- Hắn ông vui sẽ ăn khao to hơn hai lần trước.

Thừa mỉm cười. Bỗng tên quan cai trị ngớ mặt:

- Ơ hay! Ông không vui à? Vì sao?

- Thừa cụ lớn, chúng con vui lắm.

Thằng công sứ lắc đầu:

- Ông nói dối. Ông nghĩ thế nào về đạo tướng lục có chữ ký của

quan thống sứ này? Ông cứ nói cho thật. Tôi cho phép.

Thừa ngài ngay ngắn lại:

- Trình cụ lớn, cụ lớn đã cho phép, chúng con xin thưa. Chúng con là tôi con cụ lớn. Chúng con rất trung thành với chính phủ Bảo hộ. Cụ lớn đã ban ơn hai lần cho chúng con tưởng lỵ. Lần này, chúng con có công to hơn, chúng con cũng chỉ lại được tưởng lỵ.

Mát-xi-li cười:

- À, ra thế. Ông cho là nhà nước thưởng không xứng đáng với công ông. Vậy ông muốn những gì?

- Lạy cụ lớn, tên Phạm Thành Dương được nhà nước cho sang Pháp để chữa vết thương và để lánh mặt cho ban ám sát của Việt Nam Quốc dân đảng khỏi trả thù, bắn một lần nữa, rồi nó được bổ làm thanh tra mật thám ngạch Tây. Tên Bùi Tiến Mai, đương làm thừa phái, được thăng ngay tri châu.

Thằng công sứ vỗ vai Thừa:

- Đúng thế. Chúng nó được trọng thưởng, vì công của chúng nó to. Chúng nó tố giác đảng của chúng nó. Vì nhờ chúng nó khai, nên nhà nước biết căn cứ về Việt Nam Quốc dân đảng. Còn như ông, ông chỉ mới giúp nhà nước bắt một tên phiến loạn.

- Nhưng thưa cụ lớn, con đã hai lần được tưởng lỵ.

Tên quan đầu tỉnh cười:

- Vậy ông nghĩ kỹ xem, hai lần trước, có phải thật ông xứng đáng được thưởng không? Vì sao ông cúng tiền cho thành phố Sa-vi-nhông? Vì sao ông phát chẩn thóc? Ông tưởng tôi không biết sự thật à?

Thừa luống cuống. Tên Pháp dõn thêm:

- Hẳn ông muốn tỏ lòng trung thành với nước Pháp bằng cái việc ông giết người vợ trước của ông và cái việc ông tố giác người bạn làm thơ của ông, phải không?

Nó lắc lắc ngón tay trở, và mỉm cười:

- Hai người ấy, không ai có tư tưởng chính trị cả. Hoặc ông lầm. Hoặc ông muốn cho nhà nước lầm.

Thừa tái mặt. Thằng công sứ hát hàm:

- Vậy hẳn bây giờ ông thấy nhà nước là sáng suốt và công bằng chứ? Ông nên biết rằng trước khi tôi tư thưởng ông, tôi đã dẫn đo nhiều. Tôi muốn xin cho ông hàm hàn lâm. Nhưng ông đã có rồi. Còn hàm to hơn hay bội tinh của chính phủ Pháp, của Nam Triều, ông chưa đáng được, ông đã hiểu chưa và còn hậm hực nữa không?

Thừa gãi tai:

- Lạy cụ lớn, cụ lớn tác thành, không bao giờ chúng con dám quên ơn.

Thằng công sứ gật đầu:

- Hay lắm. Vả lại, nếu ông muốn được thưởng bội tinh, thì trước hết, ông phải làm việc với chính phủ. Nếu ông muốn được thăng hàm cao, thì trước hết, ông phải có hàm thấp. Tôi muốn tra hồ sơ xem ông đã được hàn lâm bậc nào, nhưng tìm mãi không thấy. Hình như có điều gì ám muội, không rõ rệt trong việc này.

Thừa đánh trống lảng:

- Trình cụ lớn, làm việc với chính phủ là thế nào ạ?

- Ví dụ làm quan, làm viên chức, hay giữ một nhiệm vụ gì trong tổng, trong xã. Tôi biết là làm việc trong tổng, trong xã,



ông không thềm. Làm viên chức, ông không có chữ nghĩa. Còn làm quan, tôi khuyên ông không nên. Vì ông không làm được bền đâu.

- Vậy thì, trình cụ lớn, chúng con không còn cách nào tiến thân?

Thằng công sứ gật đầu:

- Còn, ông đừng lo. Chính tôi bảo ông ngồi lâu, để nói với ông về việc này đây.

Thừa im lặng. Tên quan cai trị nói:

- Có một việc ông làm được. Và tôi cần ông làm. Là ông ứng cử nghị viện khóa sắp tới này.

- Dạ, cụ lớn dạy, con xin tuân.

- Lợi cho ông, là ông được tiến thân. Tôi khuyên ông ra ngay khóa này, vì nay mai có sự thay đổi. Ai muốn ứng cử nghị viện dân biểu, đều phải biết chữ Pháp và phải qua một kỳ sát hạch.

- Dạ. Đó là nhà nước biết trước là bọn cộng sản sẽ cho người của họ ứng cử vào nghị viện, thì họ phá hoại, gây khó khăn cho nhà nước. Cho nên nhà nước phải ngăn ngừa. Để triệt hẳn đường của bọn phiến loạn này, sẽ lại có sự thay đổi nữa. Thay mặt dân, không chỉ gồm những người được dân bầu ra, mà sẽ có một phần không nhỏ, con số này chưa quyết định, nhưng có lẽ phải đến một phần ba người được chính phủ cử ra làm dân biểu, để đương đầu với bọn bất trị. Nhưng nghị viên được chính phủ cử sẽ không phải là ông. Vì bên trong, họ phải là người thật bụng trung thành, nhưng bên ngoài, họ phải là người có bằng cấp. Song, tuy khóa này chưa có những sự thay đổi như tôi vừa mới nói, nhưng nhà nước xét, ở một vài tỉnh, đã có một số người có tư tưởng chính trị ra ứng cử dân biểu, cho nên phải kịp thời chặn bước

chân của họ lại. Ngay ở tỉnh này, cũng có một tên sẽ đầu đơn.

- Thưa ai ạ?

- Tên này là Nguyễn Thiện.

Thừa sực nhớ ra:

- Tên này là tác giả cuốn *Dân quê SOS*, đã bị nhà nước cấm.

- Ông quen nó?

- Không ạ. Con chỉ đọc sách nó viết. Nó nói hõn nói láo không chừa một ai.

Tên công sứ gật đầu:

- Tôi nghe nói nội dung cuốn sách này giống y như nội dung những tờ truyền đơn cộng sản viết ngày ấy. Có phải không?

- Trình cụ lớn, con không đọc truyền đơn, nên không biết.

Thằng thực dân mỉm cười:

- Nguyễn Thiện là một thanh niên đã du học ở bên Pháp, nhưng bị đuổi về nước, vì tư cách xấu.

- Bẩm tư cách xấu thì chẳng ai bầu cho.

- Xấu là xấu thế này. Nó học ở Mông-pe-li-e, nhưng không chịu chăm chỉ, lại thích làm chính trị, đã cầm đầu sinh viên An Nam ở đó cùng dân Pháp biểu tình, chống lại nhà chức sự.

- Dạ. Thế thì không thể tha thứ được.

- Cho nên nó đã bị giam, và đuổi về nước.

Thừa lắc đầu:

- Nhà nước thật khoan hồng.

- Bên Pháp không có luật bỏ tù người biểu tình như ở các thuộc

địa. Nhưng hề xét thấy người sinh viên thuộc địa nào muốn làm bậy, thì lập tức không cho họ gần gũi để đầu độc người cùng nước của họ. Vừa rồi, mười một sinh viên phải đuổi về Đông Dương.

- Chúng con tính luật nước Pháp thì người Pháp được hưởng, còn dân thuộc địa, dù học bên Pháp, cũng phải theo luật xứ mình. Nhà nước không bỏ tù họ cho họ chừa, còn chỉ đuổi về nước, thì họ đã đi tàu không mất tiền, mà về nước, họ còn chứng nào vẫn giữ tật ấy.

- Không. Nhà nước không phải trả tiền tàu cho họ. Tiền ấy là tiền của họ. Người An Nam muốn sang Pháp học phải theo đúng thể lệ, nộp cả hai suất tàu khứ hồi trước. Thôi, ta hãy nói việc ứng cử nghị viên. Ông Thừa ạ, tôi muốn khóa này, ông ra tranh cử với tên Thiện, nếu tên này ra ứng cử. Ông không sợ bại. Tôi sẽ giúp, các quan địa phương sẽ giúp.

- Cụ lớn tác thành, không bao giờ chúng con dám quên ơn.

Tên công sứ gật đầu:

- Được. Tôi nhắc lại. Tôi bảo ông ra dân biểu, là muốn làm lợi cho ông nhiều. Tôi cần ông thắng đối phương của ông, tuy không giàu bằng ông, nhưng được tin yêu hơn ông. Cho nên tôi cho phép ông tất cả. Dù có chịu tổn kém ít nhiều, ông cũng không nên kể như món tiền vốn bỏ ra để buôn. Tôi sẽ đền ông bằng nhiều món lợi khác sau này. Ông đừng phàn nàn, đừng tiếc.

- Trình cụ lớn, chúng con không dám tiếc, không dám phàn nàn. Được cụ lớn thương mà chỉ cho đường đi, chúng con xin cố sức.

Mát-xi-li gật đầu:

- Ông nên biết rằng sở dĩ tôi giao cho ông việc này, mà không

giao cho người khác, vì tôi tin cậy ông. Dù Nguyễn Thiện có được cử tri tín phục mấy, thì cuối cùng cũng phải bó tay trước người có nhiều tiền tài và lăm mưu trí như ông.

Thừa sung sướng, tằm tằm.

## VI

# CUỘC GIAO TRANH

**T**in ở lời hứa của tên thực dân chủ tỉnh Vĩnh Yên là giúp, Thừa yên trí, quan thầy sẽ dùng quyền lực, ép Nguyễn Thiện rút đơn xin ứng cử ra. Ngờ đâu, chỉ là lời hứa suông. Đáo sự, Thừa mới biết là hắn phải đương đầu với một đối phương khá cứng rắn.

Cho nên cuộc giao tranh mỗi ngày một trở nên gay go. Đã đâm lao, Thừa phải theo lao.

Ngay từ hôm quyết định ra nghị viên, Thừa đã tìm đến ông bạn cố tri Hoài Tân Tử, nhờ ông tổ chức một đội tham mưu, đi cổ động cho hắn. Ông Hoài Tân Tử nhận lời, nhưng bàn thêm:

- Có đội tham mưu thì đành rằng tốt, nhưng muốn thắng thằng Nguyễn Thiện là một tay có chính kiến, có nhiệt huyết, có văn tự, lại được dân Vĩnh Yên tín nhiệm, thì một đội tham mưu không đủ. Không lẽ khoe với dân An Nam là mày đã có công trừ cho nhà nước những thằng làm quốc sự, mà người ta bầu cho mày thay mặt người ta. Người ta sẽ chửi mày là phản quốc. Không lẽ kể cái công mày giúp thành phố Sa-vi-nhông. Người ta sẽ bảo là mày đợi đấy, bao giờ Sa-vi-nhông thiếu nghị viên hãy ra ứng cử, dân Sa-vi-nhông sẽ vui lòng dồn phiếu cho mày. Chỉ còn mỗi việc là mày có ba thuyền thóc cứu tế dân bị lụt. Nhưng ở ngay Hà Nội, tao còn biết tổng là mày chở thóc đi, định nạo xương tủy dân lụt, chẳng may bị bắt, thì mày theo đít con mẹ Tư Hồng, nói dối là định phát chẩn. Huống hồ mày định lòe dân

Vĩnh Yên là từ thiện, thì thật là mày ỉa vào lỗ tai người ta không bằng. Vả lại, dân chúng bây giờ khôn rồi, bỏ phiếu cho ai, người ta dẫn đo từng li từng tí. Người ta tìm hiểu lý lịch, tư tưởng hành động của người thay mặt ở nghị trường. Mày đã không có chính kiến, nhiệt huyết, không có văn tự, lại không được tin nhiệm như thằng Nguyễn Thiện, trái lại, mày còn là thằng đểu, hại nước, dối dân, phản bạn, thì chó nó bầu cho mày à?

Đút điếu thuốc và tiêm vào lỗ nhĩ, ông giơ dọc tẩu mời Thừa hút. Thừa không từ chối, vừa kéo sè sè, vừa nghĩ, ông Hoài Tân Tử tiêm một điếu mới:

- Cho nên không thể tránh được vết xe của người trước đã đi, là mở báo, mày ạ.

Thừa cau mặt:

- Mở báo ấy à?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Mày nghĩ đến tờ Chấn Hưng ngày trước à? Thằng Nguyễn Thúc Lãng nó dại, thì nó chết. Máy khóa này không dám mở báo nữa, cho nên nó đeo mãi cái tên là nghị hạt. Còn như mày, mày không cở rả như nó, thì thế nào mày cũng phải ra báo. Không những mày cần cho quốc dân thuộc tên mày, vì mày đứng tên sáng lập, hay chủ nhiệm, tùy mày, nhưng mày cốt để cho độc giả biết chính kiến của mày, người ta sẽ quên những tội cũ của mày đi.

- Thế thì tao phải viết bài à?

- Không cần. Miễn là có tên mày ký dưới những bài trình bày ý kiến về chính trị, về xã hội. Còn bài vở thế nào, mặc tao. Tao sẽ làm chủ bút, thành lập cho mày một tòa soạn ra tòa soạn.

- Nhưng lâu lắm mà có viết lách gì nữa đâu?

- Tao không viết, vì tao đủ tiêu rồi, tao không thèm viết, chứ không phải tao không viết. Vả lại, như cái báo Chấn Hưng ngày trước, mà làm chủ bút, mà có viết bài nào không?

- Việc mà bảo mở báo là đúng, nhưng tao sợ lại mắc thêm một tiếng xấu nữa, là đã dốt lại hiểu danh, ông Nguyễn Huy Hợi, từ ngày làm hội trưởng Bắc Kỳ Công thương đồng nghiệp ái hữu hội, và ra tạp chí Hữu Thanh để được chức chủ nhiệm, chả bị người đời cười thối óc là cái máy nói à?

- À, bởi vì ông ta sinh đọc đít-cua<sup>[96]</sup> viếng hội viên chết, nên phải mua điếu văn, và thích ký tên dưới những bài người khác viết. Còn mà, không phải là sinh, là thích, mà chỉ là cần làm thế.

Thừa bật cười:

- Khác đéch gì nhau. Cho nên tao không muốn mở báo. Tao không có chính kiến, tao không được tín nhiệm, tao vô học. Mà nói đúng. Nhưng tao hỏi mà nhé. Trong nghị viện nước ta, những đứa nào có chính kiến, được tín nhiệm và có học? Mà có chính kiến, được tín nhiệm, thì thằng Tây đéch thích. Chúng nó chỉ cần những thằng làm bù nhìn giỏi. Ngoài tiếng uầy me-xừ, nó không cần anh phải nói gì. Thế thì muốn ra nghị viên, anh chỉ cần có mỗi một điều, là có tiền. Có tiền khác có tín nhiệm. Mà còn lạ gì?

Ông Hoài Tân Tử ngồi nhồm dậy:

- Đành vậy. Nhưng mà phải nhớ là mà đương đầu với một địch thủ không vừa.

- Sao tao không nhớ? Nhưng tao có tiền. Cử tri không cần anh có chính kiến, mà chỉ cần anh có tiền, cho họ ăn, cho họ hút, cho họ chơi, rồi trả tiền phiếu cho họ sòng phẳng. Chứ mà chẳng

thấy khối thằng, lúc chưa ra nghị viên, thì nói thánh, nói tướng, đến lúc vào nghị viên, chỉ có mỗi việc gặt đầu thôi à? Máy lị Tây nó có cho mình nói gì đâu, làm gì đâu mà hồng ích quốc lợi dân?

- Thế nhưng ít ra bề ngoài mà cũng phải hứa nọ hứa kia, thì ban tham mưu chúng tao mới có cơ tán người ta bỏ phiếu cho mày chứ? Mày đừng khinh cử tri ai cũng tham tiền nhé. Qua vụ biến động Yên Bái, đến những vụ khám nhà, bắt người vì treo cờ, rải truyền đơn, và những vụ hội kín, mà các báo gọi là những vụ bắt bớ quan trọng ở các tỉnh, tức là cộng sản đấy, thì chẳng nói những người có học như chúng tao, đến dân quê bây giờ họ cũng hiểu hết rồi. Cộng sản gọi là giác ngộ quyền lợi giai cấp đấy. Thằng Xi nhà mày là một tấm gương. Mày không thấy à? Cho nên mày cần phải đi một vài nơi để diễn thuyết, gọi là ra mắt cử tri. Thế mới được.

- Tao không khinh cử tri, nhưng tao biết là chính cử tri khinh nghị viên, cho nên ai muốn ra thì ra, họ bầu tuốt. Mở báo phí tiền, đi diễn thuyết phí công. Tao không làm. Vả lỡ ra, nghe diễn thuyết xong, có đứa nào bẻ lại, hoặc hỏi thêm điều gì khó khăn, làm mình bí, thì ê mặt.

Ông Tình muôn thuở nhăn nhó:

- Thế thì tao phải cố động cho mày bằng cách in lý lịch, rồi phát đi các nơi vậy. Nhưng viết lý lịch thế nào đây!

Ông gãi tai, rồi ngẩn mặt để vừa đánh xái vừa nghĩ. Bỗng ông đặt cối xái, vỗ đùi đánh đét, mắt sáng ngời:

- À, thế này, tao nghĩ ra rồi.

Ông cười:

- Thiên hạ cứ chửi thằng nghiện, chứ tao tính không có thuốc phiện, đố ai nghiền ngấm ra mưu mô gì. Thừa! Đối phương của



mày là một thằng có chính kiến, thế tất mày cũng phải đương đầu với nó bằng chính kiến, chứ bằng tiền, không đủ đâu. Mày có biết mấy năm nay, giới người quan tâm đến thời cục bàn tán nhiều về hai thuyết Lập hiến và Trục trị không?

Thừa lắc đầu. Ông Hoài Tân Tử cười:

- Khốn nạn cho cái viện dân biểu Bắc Kỳ rồi có những thằng như mày làm nghị viên! Khốn nạn cho dân An Nam có những thằng đại biểu như mày được bầu ra làm việc chính trị! Con khỉ ạ, thuyết Lập hiến là thuyết của Phạm Quỳnh đề ra. Thuyết Trục trị là thuyết của Nguyễn Văn Vĩnh chống lại. Phạm Quỳnh chủ trương là nước Pháp phải theo đúng hiệp ước ký với vua ta năm 1884, đặt nước An Nam dưới quyền bảo hộ của nước Pháp. Thế thì vua ta phải có thực quyền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nước Pháp chỉ đóng vai trò cố vấn, giao thiệp với vua ta qua bộ Ngoại giao. Vua quan An Nam sẽ cai trị thằng dân An Nam. Không có toàn quyền, thống sứ, công sứ công sánh gì hết. Nước Pháp chỉ đặt ở nước An Nam một cơ quan làm đại diện thôi.

Thừa gật gật. Ông Hoài Tân Tử giảng tiếp:

- Còn Nguyễn Văn Vĩnh thì nhận thấy ở ba kỳ có ba chế độ chính trị khác nhau. Trung Kỳ có chính phủ Nam Triều. Danh nghĩa là đất bảo hộ, nhưng kỳ thực nắm các quyền vẫn là khâm sứ, công sứ. Bắc Kỳ không thuộc chính phủ Nam Triều. Vua chỉ có quyền phong sắc cho các bách thần và cho phẩm hàm những người chạy chọt, nhưng vẫn phải do thống sứ có bằng lòng hay không. Bắc Kỳ là đất nửa bảo hộ, nửa thuộc địa. Nam Kỳ là nhượng địa, vì vua ta đã ký với nước Pháp như thế. Cho nên Nam Kỳ không biết có vua, mà cũng không có quan. Nước Pháp trực tiếp cai trị, cho nên dân không bị một cổ hai tròng như ở Bắc và nhất là ở Trung. Nguyễn Văn Vĩnh chống lại Phạm Quỳnh, nên

đề ra thuyết Trực trị, chủ trương rằng cả ba kỳ đều được đặt dưới quyền cai trị trực tiếp của nước Pháp.

Thừa ngạc nhiên:

- Ông Vĩnh với ông Quỳnh chống nhau à? Sao tao thấy ở hội Khai Trí, hai ông ấy vẫn thân với nhau lắm, và cùng được nhà nước tin dùng?

Ông Hoài Tân Tử cau mặt:

- Ngây thơ ời là ngây thơ! Vì hai ông có được nhà nước tin dùng, nên nhà nước mới bảo ông Quỳnh lập ra thuyết Lập hiến, và ông Vĩnh lập ra thuyết Trực trị. Chứ tụi hai ông, thì bố bảo cũng chẳng dám làm. Chẳng qua Lập hiến hay Trực trị cũng chỉ có mục đích là gây ra dư luận cho thật ồn ào để làm át cái tiếng thì thảo tuyên truyền của anh cộng sản mà nhà nước cho là nguy hiểm nhất. Yên một lát, ông nhà thơ tiếp:

- Thôi, nhưng mà việc hai ông ấy với nhà nước, việc nhà nước với cộng sản, thì kệ hai ông ấy, kệ nhà nước. Tao chỉ muốn biết là cố nhiên cộng sản thì mày sợ, không dám đội lốt, thì đấy, hai thuyết Lập hiến và Trực trị của nhà nước bày ra, mày theo ông Quỳnh hay ông Vĩnh?

Thừa lúng túng, rồi đáp:

- Thật ra thì tao nghe mày giảng, tao vẫn chưa hiểu cái mù tịt gì. Cho nên tao chả biết nên theo ông nào. Nhưng tao cho là dù Lập hiến hay Trực trị thì cũng chả có thay đổi gì. Người An Nam vẫn là người An Nam. Miễn là ai tinh khôn thì làm được giàu, ai biết nhờ vả người Pháp thì được sung sướng, danh giá. Song nếu mày bắt phải theo ai để cổ động cho tao ra nghị viên, thì tao chọn ông Quỳnh.

- Tại làm sao?

- Một lẽ là ngày trước, tao trót nói phét là làm báo Nam Phong với ông ấy. Hai lẽ, là bây giờ ông ấy làm thượng thư, biết ăn tiền, thì mình lo phẩm hàm, kim khánh dễ.

Ông Hoài Tân Tử mỉm cười:

- Cũng là những lý do để mà theo cái thuyết Lập hiến. Rồi ông Quỳnh sẽ có người của ông ấy là Phạm Lê Bổng ra tranh ghế thị trưởng với ông nghị trưởng của ông Vĩnh là ông Phạm Huy Lục. Vậy mà theo thuyết Lập hiến, tao gọi mà là về phái Bảo thủ, cho có vẻ chính trị.

Thừa giật mình:

- Tao mà bảo thủ? Thế theo thuyết Trục trị thì là gì?

- Tao tạm gọi là cấp tiến. Nhưng mà đừng ngại. Bảo thủ là bảo thủ cái hay cũ, chú không phải bảo thủ cái dở cũ. Vả tao nói là tạm gọi, để ra vẻ chính trị thôi mà.

- Thế còn thuyết nào đứng giữa không?

Ông Tình muôn thuở gật đầu:

- Có. Tức là thuyết gọi là Trung dung của ông nghị Nguyễn Công Tiễn.

Thừa suy nghĩ:

- Hay là tao theo thuyết Trung dung hử mà? Cứ ù lì ba phải thì được lời là chả ai giận mình. Ngu si hưởng thái bình.

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Không được. Ở nghị viện, ông Nguyễn Công Tiễn cố động cho thuyết Trung dung của ông ta, nhưng cũng mới chỉ có một mình ông ta nghe ông ta thôi. Mà cứ theo ông Quỳnh để tao gọi là thuộc phái Bảo thủ. Ông Quỳnh mà đứng đầu phái nào, thì mà

phải tin rằng phái ấy không phải là cút đầu nhé. Vả lại, ở các nước Tây văn minh, cũng còn có đảng Bảo thủ kia mà?

- Thôi được, tùy mày, gán cho tao gì cũng được, miễn là để tao có tí chính kiến, đương đầu với thằng Nguyễn Thiện, tức là đánh đổ cộng sản, hợp với ý của nhà nước.

\* \* \*

Có một số cử tri tuyên bố là trung lập. Trung lập, nghĩa là chưa ngã về người mà họ gọi là tả, tức là Nguyễn Thiện, cũng không ngã về người tự xưng là thuộc phái Bảo thủ, mà người ta gọi là hữu, tức là Trần Đức Thừa.

Bởi vì, về mặt chữ nghĩa, ông Tình muôn thuở dùng ngọn bút *Nghe đầu* của ông ngày xưa với những mảnh khóe xuyên tạc và lời văn thô bỉ để nói xấu, ông đã dim dập Nguyễn Thiện. Nhưng về mặt tiền tài, đối với cử tri, ông chỉ chiếu theo thường lệ của những khóa trước, tức cái giá của lá phiếu. Cơm nước, xe pháo cho người đi bầu, cố nhiên ứng cử viên phải chịu, nhưng phiếu của công chức nhà nước, của dân thị xã, phải mua ba đồng. Bởi thế, cử tri trung lập đợi xem Nguyễn Thiện đánh giá lá phiếu của họ bao nhiêu, thì mới định được ai xứng đáng được họ bầu hơn ai.

Giữa lúc Nguyễn Thiện và Trần Đức Thừa đương giao tranh với nhau kịch liệt trên mặt trận tư tưởng, nhưng rụt rè trên mặt trận kinh tế, thì một người thứ ba đâm choạc vào, đầu thêm cái đơn xin ứng cử.

Người tranh cử này có bộ tham mưu thật cứng, không cố động bằng chính kiến, thành tích của mình, mà tuyên bố trắng ngay bằng tiền.

Người tranh cử thứ ba, đương đầu với Nguyễn Thiện và Trần

Đức Thừa này, là ông thầu khoán Nguyễn Thúc Lãng. Đứng đầu bộ tham mưu của ông là anh cai cũ của ông, tức là xừ Tuynh.

Ông Lãng chẳng mở báo, chẳng in giấy cổ động, chẳng đi diễn thuyết ra mắt cử tri. Ông không rời khỏi nhà ông ở Hà Nội. Ông phái xừ Tuynh đi Vĩnh Yên đến các cử tri trung lập, để nói với họ:

- Hai ông Thiện và Thừa ra ứng cử dân biểu mà khinh cử tri ra mặt. Ông nào cũng tự khoe giá trị của mình. Nhất là ông Thừa, lại hết sức nói xấu ông Thiện để nâng mình là tài giỏi. Cả hai ông không đếm xỉa đến giá trị người bầu. Hai ông ấy coi lá phiếu như thường lệ, tức là coi thường lá phiếu. Coi thường lá phiếu, tức là coi thường cử tri. Ông Nguyễn Thúc Lãng không khinh cử tri. Ông trọng cử tri bằng cách nâng giá trị lá phiếu. Ông Nguyễn Thúc Lãng xin trả mỗi phiếu bầu nhất loạt là bốn đồng, ông Nguyễn Thúc Lãng có óc bình đẳng, không phân biệt ai là công chức, ai là người tỉnh, ai là người quê. Ông Nguyễn Thúc Lãng lại phân minh, xin trả tiền ngay bây giờ. Vậy các ngài dồn phiếu cho ông Nguyễn Thúc Lãng, ông Nguyễn Thúc Lãng, không thuộc phải tả, không thuộc phải hữu. Ông trung lập, xin các ngài bầu và cổ động cho người trung lập.

Óc thực tế của ông thầu khoán già và lời khôn khéo của cổ động viên huênh hoang quả nhiên có công hiệu. Phần lớn cử tri trung lập, tức là tham tiền thấy mình được hời, thì hứa bầu cho người trung lập.

Song, xừ Tuynh không tin lời hứa là không thể thay đổi. Trả bốn đồng bạc cho ai, xừ thu ngoém phiếu bầu của người ấy.

Thấy ông Nguyễn Thúc Lãng thọc gậy vào bánh xe, Thừa vừa cáu, vừa lo. Số phiếu về phía hắn hiện nay kém số phiếu của Nguyễn Thiện. Hắn đương mong tài thuyết khách của ông Hoài Tân Tử và bộ tham mưu của hắn lấy được ít nhiều phiếu trung

lập. Nhưng bây giờ, gần tất cả phiếu trung lập đều trong tay ông Lãng. Lại mấy hôm đầu, thăm dò, Thừa thấy ông Lãng còn cướp được ba phiếu của Nguyễn Thiện. Hấn đương vui thích, thì đến lượt hấn bị mười phiếu chạy về ông Lãng.

Thừa mĩa mai ông thầu khoán với ông Hoài Tân Tử:

- Dễ thường sắp tận thế hay sao, mà bây giờ thằng già dở chứng hoang thế này!

Rồi hấn gật gù:

- Thì ra luật thừa trừ của tạo hóa đúng lắm, mà ạ. Nếu ai làm giàu mà lại không phá của, thì tiền bỏ đâu cho hết? Tao giàu thì tao phá của bằng chơi gái. Mà giàu thì mà phá của bằng thuốc phiện. Thằng già chắt bóp từng đồng trinh, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chơi chẳng dám chơi, thì nó phá của bằng cách ra nghị viên! Ba bốn khóa này, khóa nào nó cũng ứng cử. Nhưng đến nửa vời, muốn chừng xót xa mất nhiều của, nó lại rút đơn ra, để khóa sau, phá thêm ít của nữa!

Nhưng thấy số phiếu của mình mỗi ngày một mòn đi, Thừa không dám khinh ông Lãng nữa. Hấn thấy hấn ở vào tình thế đáng báo động rồi.

Hấn cho chỉ còn một cách khôn khéo là tìm đến ông Lãng, điều đình ông rút đơn ra, nhường cho hấn tất cả số phiếu trung lập của ông. Như vậy, hấn mới hòng đánh bại được Nguyễn Thiện.

Thừa ngỏ ý ấy với ông Lãng, ông thầu khoán híp mắt lại để cười:

- Ừ, đã điều đình thì moa cho điều đình. Nhưng phải bồi thường cho moa xăng biết<sup>[97]</sup>, và trả moa số tiền moa ã-văng-xê<sup>[98]</sup> cho lếch-tơ<sup>[99]</sup>. Moa chỉ lấy lãi ba phân thôi.

Thấy lão giờ giở ngón tài lợi, Thừa găng:

- Tôi trả món cụ đưa trước cho cử tri, thế là cụ hòa vốn rồi. Ngộ không có tôi thương lượng, cụ lại trượt khóa nữa, có phải cụ mất cả chì lẫn chài không?

Ông Lãng vênh mặt:

- Mất thế quái nào được? Ông không mua thì tôi bán cho ông Nguyễn Thiện. Tôi nể ông là bạn thân cũ, đặt giá ngay cho ông dễ xử trí. Nếu tôi là thằng đểu, tham tiền, thì nghe ông nói, tôi cứ ừ hử, để rồi đến dạm bán cho ông Nguyễn Thiện. Như vậy hàng của tôi còn được hai ông mua đấu giá, tôi sẽ có lợi nhiều hơn.

Thừa cười:

- Gớm, cụ làm gì cũng tính toán!

- Thì con nhà ăng-trơ-pro-nơ mà lì! Gặp dịp nào buôn có lãi, ai mà nhịn được! Nói thật với ông điều này nhé. Quả là cái ngày tôi nghe xui dại ra ứng cử lần đầu ấy, tôi bỏ ra đến xanh xăng<sup>[100]</sup> ấy, mà hỏng vẫn hoàn hỏng. Cho nên tôi ức từ ngày ấy.

- Nhưng cụ còn được lãi cái nhà bị cháy.

Ông Lãng lắc đầu:

- Lãi ấy là lãi tiền nhà của ông. Nó là món buôn khác. Không thể đập vào cái thiệt ra nghị viên được. Cái thiệt ra nghị viên phải lấy cái lợi ra nghị viên bù vào. Cho nên những khóa sau, tôi lại đầu đơn, không phải để cốt ứng cử, mà để xoay lấy ít phiếu, bán lại cho người khác, bù dần vào món năm trăm đầu tiên.

Ông thở dài:

- Nhưng cũng phải đến ba khóa mới hòa vốn, ông ạ. Khóa này mới gọi là có lãi đấy.

Thừa không tin:

- Ba khóa mới hòa vốn? Cụ thử tính xem nếu tôi trả đúng như lời cụ yêu sách, thì ba khóa cụ thu được bao nhiêu?

- Tôi nói dối ông làm gì? Bởi vì đến bây giờ tôi mới thật buôn bán thạo. Khóa đầu, tôi ngỡ ngần chỉ lấy lãi có đơ puốc-xăng<sup>[101]</sup>, quên không đòi thêm xăng biết. Mấy lị tiền năm, lãi chạy chứ? Xanh xăng biết của tôi bỏ ra ngày ấy, trong bao nhiêu năm, tôi phải tính lãi như tiền cho vay chứ!

Thừa cười:

- Thôi, nhưng cụ hòa vốn rồi, thì tôi xin cụ bớt cho chỗ một trăm. Cũng như cụ cho các cháu ăn quà.

Ông Lãng trợn mắt:

- Ăn quà gì mà những trăm bạc?

Rồi ông lắc đầu:

- Không. Việc nào đi việc ấy. Bao giờ tôi cho các cháu ăn quà, thì cho món khác. Anh em mình thân nhau thì thân thật, nhưng không nên lẫn lộn tình với tiền, cho nó làm hại nhau. Tôi hãy hỏi, ruộng của ông ở đồn điền, ông thu thóc trong bao nhiêu năm, chưa hòa vốn à? Sao đến bây giờ, ông còn thu thóc mãi?

Ông cười khì:

- Thời buổi người khôn của khó, gặp gì có lãi là phải buôn. Và việc buôn cử tri này cũng là một việc thâu, nghề của tôi thôi, ông ạ.

Ông lẩm nhẩm tính miệng, rồi tiếp:

- Nếu ông bằng lòng giá tôi định, là khẩn tôi một trăm, với trả lại tiền tôi đưa trước cho sáu mươi ba người trung lập, với lãi tính



rẻ, toa puốc-xăng<sup>[102]</sup>, trong một tháng, vị chi tất cả chưa đầy bốn trăm đồng, thì lập tức ông có sáu mươi ba phiếu. Nếu không, tất tôi bán cho ông Nguyễn Thiện, chứ tôi giữ cử tri làm gì? Thì ông sẽ thua, xôi hỏng bỏng không, còn mang tiếng là nghị huyệt nữa. Đối với tôi, tôi làm nghề nghị huyệt quen rồi, cho nên dù thiên hạ có nói mấy, tôi cũng nghe nhẩn tai thôi. Miễn có lợi là được!

Thấy mình bị dọa, Thừa dọa lại:

- Vàng, xin y như cụ định. Nhưng cụ biết cho điều này, là nhượng bộ cụ, không phải tôi chịu nước lép đầu. Bởi vì tôi có thể điều đình với ông Nguyễn Thiện cho anh ta rút đơn, để lấy phiếu tranh nhau với cụ. Hoặc muốn xấu với cụ, tôi rút đơn, mặc cụ đương đầu với Nguyễn Thiện. Khi ấy, hàng cụ ế, sẽ bị lỗ vốn liếng xiềng!

Ông Lãng sợ hãi, vội vàng xòe bàn tay:

- Nào, thế thì đưa tiền đây.

Thừa cười:

- Mai tôi xin nộp.

Ông Lãng lắc đầu, trở lên tấm lịch trên tường:

- Ông nên bay-đê<sup>[103]</sup> ngay hôm nay, kéo mai là ngày đầu tháng sau rồi, tôi lại phải tính thêm một tháng lãi nữa. Chả có ma phẫm<sup>[104]</sup> nó không bằng lòng. Tội gì phí khoảng không thế, hử ông?

Ông lấy bút, làm tính. Tất cả là ba trăm năm mươi bảy đồng bốn xu. Thừa mở ví, đưa ba tấm giấy một trăm và ba tấm giấy hai chục.

Ông Lãng móc tất cả túi quần túi áo của ông để lấy tiền lẻ. Được có hai đồng chín hào một. Ông đưa Thừa, vỗ vào vai và híp

mắt cười để lấy lòng:

- Thiếu của ông năm xu. Thôi, cũng như ông cho các cháu ăn quà!

Thừa cũng cười:

- Vâng.

Ông Lãng trao cho Thừa tập phiếu bầu màu đỏ của sáu mươi ba cử tri của ông:

- Mai tôi xin rút đơn, và giao hẹn với sáu mươi ba người này. Ông có tin lời tôi, hay tôi phải viết mấy chữ lại cho ông chắc chắn?

Thừa lắc đầu:

- Không cần, cụ ạ. Tôi biết là không bao giờ cụ lừa tôi.

Ông Lãng bỏ tiền của Thừa vào túi, rồi hỏi:

- Ông với tôi, thế là dứt khoát việc mua bán, còn điều này tôi muốn hỏi, là ông có dùng tôi làm tham mưu đi lấy cử tri trung lập cho ông không?

Thừa có nhin cười:

- Thôi, cảm ơn cụ, sợ cụ bận.

- Thế ông có muốn mượn cai Tuynh của tôi không?

Thừa thở dài. Ông Lãng tặc lưỡi:

- Thôi, tùy ông và tùy lúy nói chuyện với nhau. Chỗ ông với tôi là bạn, chỗ ông với lúy là thầy trò, không lẽ tôi bắt ông thuê lúy để kiếm chác ông lần nữa, chả hóa ra tôi bần tiện à?

Thừa tùm tùm:

- Vâng, xin cụ cho tôi nghĩ, có gì cũng phải nhờ cụ bảo hẩn ta

hộ tôi.

## VII

# TRẦN QUYẾT LIỆT

— Ông đội ơi! Ông cho tôi về nhà xem mẹ cháu sốt đã khỏi chưa. Hôm bỏ phiếu thế nào tôi cũng có mặt mà?

- Này, ông đội! Sao thằng cháu nó đến tìm tôi, ông lại không cho cháu vào? Ngộ ở nhà ông có công văn khẩn cần tôi về thì sao?

Với ông cử tri có vợ ốm, xừ Tuynh vừa lắc đầu vừa cười:

- Quan tôi tâm thành giữ ông ở chơi, thì ông cứ ở. Chốc nữa quan tôi đến nói chuyện. Ngộ thấy ông về, ông khác cũng về, thì quan tôi nói chuyện với ai? Ngài lại quở tôi.

Với ông cử tri lo công văn khẩn, xừ Tuynh cũng lắc đầu, nhã nhặn đáp:

- Có việc gì cần đâu? Tôi hỏi rồi. Bà chánh nhà cho cháu đến hỏi xem bao giờ ông về. Có thể thôi, ông cứ yên tâm.

Ông có vợ ốm thất vọng, phàn nàn:

- Ông bảo tôi đến đây, chả nói trước là ở lâu để tôi mang quần áo thay đổi. Thành thử người ngợm bẩn thỉu quá.

Ông lo công văn khẩn bực mình:

- Lại đặt ra cái lệ nội bất xuất, ngoại bất nhập. Ai phản thùng mà phải ngặt thế!

Xừ Tuynh không đáp nữa. Xừ lấy trống châu, tay trái vừa giữ tang vừa bịt da mặt trống, tay phải cầm dùi, gõ thông thả ba

tiếng một, để làm hiệu cho cô đầu. Rồi xử sai người nhà lau bàn đèn, lấy thêm thuốc phiện, và một người chia bài tổ tôm:

- Nào, mời các vị! Vị nào kết mặt nào, xin vào việc thôi.

Từ hôm xử Tuynh được ông Lãng bàn giao xử cho Thừa làm tham mưu, mới một tuần lễ, xử đã làm được khá nhiều việc.

Thì ra không những xử là một người đánh điền tốt rất mẫn cán, mà còn là một kẻ cướp cử tri có tài.

Thừa biết người biết của, nên lại bạo tay dùng xử.

Thừa đã phân tách kỹ lưỡng về xử. Bảo rằng xử làm hại con Rô-da-lin, thì đúng xử là kẻ có tội. Bởi vì con bé năm ấy mới có mười hai tuổi đầu. Nhưng cứ lời con ranh con thú với Ma-ri, nếu hoàn toàn đổ trách nhiệm cho xử, thì thật là oan. Vậy chỉ nên quy một nửa cho xử thôi. Còn đối với Ma-ri, nếu bảo là xử làm hại, thì thật là khôi hài. Bởi vì đời Ma-ri, có đợi đến năm gặp xử Tuynh mới biết đến đàn ông thứ hai không? Thừa cho là chính mình cũng không phải là người đàn ông thứ hai của Ma-ri. Và trong suốt ngót hai mươi năm nay, nhiều người đàn ông khác cũng đã xen kẽ với hẳn. Thế thì việc xử với Ma-ri, chỉ là rất thường. Vả biết đâu lại không chính Ma-ri làm hại xử. Chứ bụt trên tòa, gà nào dám mổ mắt? Thế mà xử Tuynh lại là một người quản lý quý giá vô ngần. Có xử thì lợi thế nào. Không có xử thì hại thế nào. Cái đó rõ rệt quá rồi. Nếu phải cân nhắc công và tội của xử, Thừa thấy xử thu được đủ thóc là làm lợi cho Ma-ri rất nhiều. Thừa cần xử làm cố động viên trong những ngày này, rồi sau sẽ trông nom đồn điền.

Chỉ một việc làm nảy ra thóc, xử cũng có thể chuộc hết tội lỗi.

Song, xử Tuynh như con dao sắc. Dùng xử thì phải dè chừng, để khỏi bị xử làm đứt tay.

Trước hết, Thừa không cho con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít về ở Cầu Rồng. Bây giờ chúng nó không đi học, thì không có nghỉ hè. Nếu có việc gì, chúng nó về thì ở một hai hôm thôi. Rồi lấy có là con gái đã lớn, có lắm bạn bè, không thể ở một mình trong đất phồn hoa, dễ bị khêu gợi cho hư thân mất nết. Thừa khuyên Ma-ri ở hẳn Hà Nội, để trông nom chúng nó.

Thế là không nói ra, sợ chạm vào tự ái của con và của vợ, Thừa đã cách ly khéo léo được xừ Tuynh với Ma-ri và với hai con gái hẳn.

Có lẽ Ma-ri hiểu ý của Thừa, nên không phản đối. Hẳn còn thích nữa là đằng khác. Bởi vì được ở Hà thành một mình không có Thừa bên cạnh để phải e nể, hẳn được tự do làm chủ đời hẳn. Hẳn không phải lo lắng gì, sẵn tiền nhà đó, hẳn tha hồ ăn tiêu, sắm sửa may mặc cho hẳn và cho năm con. Hẳn đưa con gái đi xem bói, xem số, kêu cầu ở điện cô Bé Tý, ở đình Hàng Trống, hẳn đưa con trai đi xem hẳn đánh chẵn, đánh mặt-chược.

Việc cách ly lũ con gái nút mắt đã ngừa nghề với người quản lý dĩ thỏa, Thừa cho là mình khôn khéo, nhưng sự thực, hẳn không tâm lý chút nào.

Con Rô-da-lin năm nay không còn là con Rô-da-lin mười hai tuổi. Không phải nó chỉ biết để mê có một người, là chú đội. Nó có rất nhiều bạn gái và bạn trai. Mắt nó sáng rồi. Nó phải tiến bộ hơn năm nó mười hai tuổi. Cho nên, nhớ lại việc nó với chú đội, nó chỉ giận thân là quá ngây thơ, và hối hận là quá dại dột. Một trang tiểu thư con nhà giàu tuổi hơ hớ, xinh đẹp, lại được mẹ nuông chiều, cho tiêu, cho diện, thì thiếu gì trai tơ thềm thuồng. Chứ nó thềm thuồng gì cái anh quản lý tuổi bằng bố nó, mà lại kiết, đồng xu chẳng dính dính?

Những bạn trai trẻ, đẹp, nhà giàu, con nhà danh giá, tranh

nhau chiếm trái tim nó, nó còn cành cơi, gạt ra không hết. Có cả những cậu sắp đỗ đạt bằng nọ, bằng kia, hứa hẹn với nó những tương lai rục rờ, nhưng nó vẫn treo cao giá ngọc. Chẳng tuần nào nó không nhận được những thư có dán tem, hoặc không dán tem, chữ nắn nót, lời văn hoa, nào là: Thưa quý nương, Ái Khanh hỡi, Rô-da-lin em, Bạch Hường yêu quý của anh ơi!

Thế thì nó còn thiết gì đến cái thứ chú đội?

Không những vậy, mỗi lần phải gặp chú đội, nó như nhìn thấy cái bướu, về Cầu Rồng, nó không thèm nhìn chú. Có điều gì phải nói với chú, nó ngượng ngịu quay mặt đi chỗ khác. Nó muốn tránh thân hình người cũ, khỏi nhắc nó thấy nhục nhã với những bạn mới của nó.

Cho nên, không đùn được cho ai, bất đắc dĩ con Rô-da-lin phải về Cầu Rồng, thì xong việc, nó đi ngay. Chứ không phải nó muốn ở lại để tình tự với chú đội. Luôn luôn thay cũ đổi mới là thường tình của con người, hướng hồ là một con gái đến thì, như con bướm đậu rồi lại bay. Lại hướng hồ là con Rô-da-lin có truyền thống, và được giáo dục kiểu con bướm.

Vì Ma-ri không ở Cầu Rồng nữa, nên hấn cũng đối phó ngấm lại với Thừa. Hấn giải tán đội con gái, lấy lý là để tiết kiệm chi tiêu cho gia đình. Bọn Sen, Đào bây giờ đã lớn, không phải tuổi bỡ ngỡ nữa. Mà vắng Ma-ri, Thừa có thể dùng quyền chủ, ép buộc họ chịu cho Thừa làm những việc họ không muốn. Vả lại, từ ngày trong nhà ít khách, năm người con gái cũng nhàn rồi quá. Đã nhàn cư, thì có thể vi bất thiện. Không chừng, lại có đứa khôn ngoan, tấp tểnh muốn làm bà hàn hai cũng nên. Cho đội con gái về, Ma-ri còn yên tâm hơn nữa về phía thằng Pôn và thằng Giảng. Hai thằng này mà thấy tụi đội con gái ngon mắt, tý táy vào, lỡ có đứa ềnh bụng ra, là mất gỡ. Hai đứa phải kiếm cái mỏ

vàng mà đào.

Không dùng đội con gái, Ma-ri cho là mình còn thâm cả với xù Tuynh. Thế là không muốn ăn nữa, hấn đập đổ.

Ma-ri còn lấy lý do tiết kiệm, bàn với Thừa một việc nữa, và được Thừa đồng ý, là việc bãi chức quản gia. Trong nhà ít kẻ ăn người làm, vai trò hai Điều trở nên vô dụng.

Hôm lão già sắp ra tàu về quê, hấn lên chào Thừa và mạnh dạn nói:

- Trình ông lớn, ông lớn không nuôi con nữa, con không dám oán trách gì. Nhưng có một điều làm con áy náy, là bà lớn chỉ bảo vì ít việc thì giãn người. Nhưng con nghĩ có lẽ vì cơ khác kia.

Thừa hỏi:

- Có gì?

- Trình ông lớn, có thật là vì ít việc mà giãn người, nay ông lớn bà lớn nghi con là cộng sản như bác Xi mà ghét bỏ con, thì thật oan con quá.

Thừa, lắc đầu, vỗ vai hấn, thân mật đáp:

- Không!

Xù Tuynh về Cầu Rồng, thấy trong dinh không còn ai thuộc phái đẹp, thì xù hiểu ngay. Xù càng hết lòng với việc lấy cử tri cho Thừa. Thấy nói kể cả số cử tri ông Lãng nhường lại, Thừa mới có trăm rưỡi phiếu, thì xù lo lắng, xù nói:

- Cụ Hoài với người của cụ Sứ chỉ dùng văn chương để diễn thuyết tả tả hữu hữu là không đủ. Ai ra nghị viên mà không khoe là mình tài giỏi với thần thế? Ông cứ mặc tôi. Tôi phải xoay cách khác mới thắng phiếu được.



Thừa đồng ý.

Ở phố mỗi huyện, xừ Tuynh tìm một căn nhà rộng rãi, mát mẻ để thuê tạm một tháng. Xừ sửa hàng rào xung quanh cho thật kín đáo. Nơi ấy, xừ dùng làm chỗ đón khách. Gọi là đón khách cho nhã. Sự thực, nó là trại tập trung để giam khách. Xừ mời cử tri đến đó, rồi giữ họ ở luôn đó. Ngoài cái hàng rào bằng rong ở quanh nhà, xừ còn hai cái hàng rào nữa để nhốt và buộc chân khách. Một hàng rào gồm ba người cô đầu xinh xắn, biết cười hơn biết hát, một chiếc bàn đèn lúc nào cũng có sẵn thuốc phiện và máy cổ tổ tôm, hai đứa bé lúc nào cũng có mặt để chia bài hầu. Một hàng rào nữa, gồm một người ngồi ở cổng để canh, ngoài không cho ai vào, trong không cho ai ra, và ba người lực lưỡng tay cầm giáo mác, đi tuần quanh hàng rào. Nếu có ai lảng vảng đến gần, bị nghi là đi rình mò đường lối để cướp người, thì lập tức bị đuổi ra xa. Và cũng chẳng cử tri nào dám mạo hiểm mà ra khỏi chốn này. Xừ Tuynh khôn hơn trước, đã thu, không những phiếu bầu của họ, mà còn giữ cả thẻ thuế thân của họ.

Họ được nuôi bằng thịt và rượu. Trại nào chưa đông, thì hai ngày ẹc một con lợn. Trại nào đông quá, thì quật bò. Còn rượu thì mặc sức. Từng chai bố, tha hồ mà đánh ngã.

Xừ Tuynh mời khách đến trại tập trung như thể đánh lừa họ. Xừ nói rằng để nghe quan hàn diễn thuyết ra mắt. Cho nên chẳng ai mang quần áo thay. Chẳng ai đôi hồi với vợ con được nửa câu. Có người đương dở bận việc gia đình, thì bị nằng đi. Họ giục xừ nói với quan hàn ra mắt. Xừ bảo chờ đông đủ cử tri đã. Nhưng vì không biết thế nào là đông đủ, cho nên họ cứ phải chờ, kiên tâm mà chờ. Thế là tuy họ không mất tích, nhưng cũng tuyệt vô âm tín.

Ngày đầu tiên, ngày thứ hai, thứ ba, cử tri được ăn, được hút,

được nghe hát, thì còn vui vẻ. Nhưng từ ngày thứ tư trở đi, trừ những việc ấy, họ như bị trói cẳng, không được ra khỏi cổng, như bị bịt mắt, bịt tai, không được biết tin tức nhà cửa. Họ mất tự do đến nỗi đi sau, cũng có người theo dõi hoặc dòm ngó xem là thực hay định trốn. Cho nên họ đã bắt đầu chán, bắt đầu sốt ruột, bắt đầu kiếm cớ để đòi về. Ngày thứ năm, có người nằm lấm mà xỉ cả má, híp cả mắt. Và ngày thứ sáu, có người kêu nhức đầu, nhức xương, vì mất ngủ. Những người này sờ dĩ phát ốm, vì bản thân không thấy rượu, phiện, gái là hứng thú, còn bị những người mới tới hứng thú với rượu, với phiện, với gái, họ nói, họ cười, họ đùa, họ bắt tai cứ phải nghe đàn, nghe phách, nghe trống bầu, nghe hát, nghe ảm oái, nghe cãi nhau, không sao chợp mắt được. Thế mà nằm bên cạnh một ông sốt ruột đòi về nào đó, cứ luôn luôn thở dài, rên rỉ, còn làm não thêm cả lòng.

Nhưng cả Thừa lẫn xử Tuynh đều rất khéo léo trong khoa lưu khách. Cử tri nào bực mình đến mấy, lúc ngồi một mình với nhau, tưởng họ phát động, tuyên truyền nhau khởi nghĩa, phá tất cả các thứ hàng rào để ra ngoài, giành lại tự do. Nhưng đến khi họ nhìn thấy Thừa hoặc xử Tuynh, nghe nói mấy câu như rót vào tai, thì bao nhiêu bực dọc lại tiêu tan tức khắc.

Họ lại bảo nhau nhẫn nại, vui vẻ mà ở, chờ cho đông đủ để nghe quan hàn diễn thuyết.

Từ ngày Thừa vừa được ông Tình muôn thuở cổ động bằng lời lẽ khoát lác, vừa được xử Tuynh lấy cử tri bằng cách mua phiếu, hoặc cướp người, để giam người lại, thì hẳn lạc quan hơn trước. Song, hẳn không khỏi không lấy làm lo. Hẳn kém Nguyễn Thiện những ba mươi một phiếu. Nếu lại tính số phiếu quá bán để trúng cử, thì cả hai người đều chưa ai được hợp lệ. Vì còn bảy mươi hai người có quyền bầu cử, có phiếu cử tri, trong đó, hai

mười một người tuyên bố là trung lập. Họ nhất định không bỏ phiếu cho ai. Có lẽ năm mươi một người không trung lập khinh viện Dân biểu là trò hề, chứ không phải họ làm cao để bán phiếu bằng giá cao. Họ bảo với ông Hoài Tân Tử:

- Nếu phải đi bầu, thì chúng tôi bỏ phiếu trắng.

Thấy từ nay đến ngày bầu cử còn có năm hôm, Thừa cho là tình thế khá cấp bách rồi. Hắn họp hội đồng tham mưu lại để bàn kế.

Ông Hoài Tân Tử nói:

- Đối với hai mươi một thằng gọi là trung lập thì dễ thôi. Ta cứ làm như ta tin chúng nó là trung lập thật, chúng nó khỏi ngượng. Một mặt, tôi đến thuyết bằng lý. Một mặt bác đội đến mua bằng tiền. Nhưng nên nhớ rằng những thằng này không đại dột như những thằng đã lọt vào tay mình đâu. Chúng nó hiểu tự do, nên nếu hứa ngay, thì sợ bị giam ngay. Chúng nó càng chờ đến phút cuối cùng, thì hai bên tranh nhau kịch liệt, thì giá phiếu càng lên. Song, nếu ta cứ kể như hai mươi một thằng này sẽ về ta cả, thì muốn trúng cử, ta phải có thêm những ba mươi một phiếu, mà Nguyễn Thiện chỉ cần thêm có hai mươi một phiếu thôi.

Thừa thở dài:

- Vậy làm thế nào cho từ nay đến hôm ấy, ta có năm mươi hai phiếu?

Xù Tuynh đáp:

- Tất phải tăng giá phiếu lên, và cùng lắm, thì đất thế nào cũng không thể tiếc tiền được.

Thừa lắc đầu:

- Không nói đến những phiếu phải mua. Ta phải nói đến làm thế nào để trong năm mươi một thặng định bỏ phiếu trắng kia, có ba mươi một thặng thay đổi ý kiến mà về với mình?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Ta nên tin rằng không phải năm mươi một thặng ấy cao thượng, trong sạch cả năm mươi một. Và ta cũng nên tin rằng tất cả bọn cử tri định bầu cho Nguyễn Thiện, không phải không có thặng nào thấy ta tuyên bố mua phiếu bằng giá cao hơn giá Nguyễn Thiện mà không ngã lòng. Năm mươi hai phiếu của ta ở đấy chứ đâu?

Thừa gật gù:

- Đúng. Việc này tất phải nhờ tay chú đội.

Xù Tuynh cương quyết:

- Ngoài cái số hai mươi một thặng gọi là trung lập mà ta phải tung tiền ra mua cho kỳ được, tôi xin nhận cướp của Nguyễn Thiện mười cử tri.

Thừa hỏi:

- Còn hai mươi một phiếu nữa?

Ông Hoài Tân Tử hứa:

- Tôi xin nhận mười lăm thặng trong số năm mươi một thặng cao thượng.

Thừa nói:

- Vẫn còn thiếu sáu?

Xù Tuynh nói:

- Nếu ông thiếu sáu phiếu mà không trúng cử, thì Nguyễn Thiện cũng không trúng cử, vì chưa được quá nửa tổng số phiếu

bầu. Hay là ta cứ để vậy, để phải bầu lại, rồi ta sẽ ra tay?

Thừa không đồng ý:

- Ta cố thắng ngay hiệp đầu thì đỡ tốn kém và đỡ phải lo lắng thêm một tuần lễ.

Đội tham mưu thở dài.

\* \* \*

Ông Hoài Tân Tử và xử Tuynh cật lực làm việc trong ba hôm.

Giá phiếu đã lên đến mười một đồng một lá.

Kết quả họ thu được cũng khá: Mười lăm cử tri trung lập đã bị nhốt vào trại tập trung; hai cử tri của Nguyễn Thiện bị cướp, giấu biệt vào một nơi bí mật và trong năm mươi một người cao thượng, một người đã bằng lòng bán phiếu với giá mười lăm đồng.

Nhưng Thừa không phải không thiệt hại. Hai cử tri của hắn đã trốn thoát ra ngoài, và ba cử tri đã bắt đầu ốm nặng. Không rõ những người trốn mất thì về nhà họ hay tản cư đâu, mà không sao tìm ra tung tích.

Thế là chỉ còn một ngày nữa mà phải có những ba mươi chín phiếu. Sáng hôm sau nữa, cử tri đã phải đi tỉnh sớm để bầu cử rồi.

Thừa lo lắng mất ăn mất ngủ.

Hắn ra lệnh canh phòng các trại tập trung rất cẩn mật. Cử tri nào muốn đi sau, đều phải có người theo sát, tay vác giáo, tay cắp cái tráp đựng tiền. Giáo để chống lại kẻ cướp người. Tiền để bảo đảm anh tham của đừng tự ý trốn đi.

Thừa nghe phong thanh rằng năm mươi cử tri tuyên bố là bỏ phiếu trắng, họ sẽ không bỏ phiếu trắng đâu, mà bỏ cả cho

Nguyễn Thiện. Nếu vậy Nguyễn Thiện sẽ trúng cử.

Hắn càng lo.

Óc xoay xở của hắn hoạt động thật hung.

Làm thế nào bây giờ? Một ngày có thể lấy được ba mươi chín người không? Nhất định không thể. Hắn nhăn trán, cau mặt lại để nghĩ.

Bỗng hắn tươi hẳn lên. Một ý kiến đã nảy ra trong óc hắn.

Hắn bảo Xù Tuynh:

- Chú lấy xe bình-bịch đi ngay đến những nhà đón khách. Ở vùng ấy có bao nhiêu xe tay, chú thuê tất cả cho tôi nửa ngày hôm nay và cả ngày mai, đắt bao nhiêu cũng được. Mỗi xe một người kéo, một người đẩy. Thuê xong, chú mời tất cả cử tri đi tỉnh ngay trưa hôm nay, cho hết họ vào nhà cô đầu, và tiếp đãi họ thật tử tế.

Xù Tuynh nói:

- Cử tri đi ngay bây giờ thì sớm quá. Mà làm gì mỗi xe phải thuê những hai người? Tốn tiền vô ích. Nhất là những nơi ở gần tỉnh, thì trưa mai đi cũng vừa. Hòm phiếu đến tận năm giờ chiều mới khóa kia mà?

Thừa lắc đầu:

- Chú nghe tôi. Cứ làm đúng như thế cho tôi. Hễ chú làm sai thì hỏng việc đấy.

Xù Tuynh thấy Thừa cương quyết, không dám bàn đi bàn lại. Họp xong, Thừa đi ngay Hà Nội.

Cử tri của Thừa thấy phải đi sớm, ngồi mỗi người một xe, xe nào thiếu người ngồi, thì chỉ kéo có vài cái va li mà cũng một

người kéo, một người đẩy, thì không hiểu là vì sao. Nhưng người kéo xe và đẩy xe được thuê bằng giá đắt cả một ngày rưỡi, mà phải chạy có hai thôi đường ngắn, không mệt nhọc, cũng không hiểu là vì sao. Xừ Tuynh phải tiếp khách một cách phí phạm, cũng không hiểu là vì sao.

Riêng Thừa hiểu.

Thừa muốn rằng, sáng hôm sau, ở khắp hạt Vĩnh Yên, không còn chiếc xe nào, và không còn người khỏe khoản nào để Nguyễn Thiện thuê kéo củ tri đi tỉnh. Những người này phải đi bộ, thế nào cũng có người làm reo. Họ làm reo người nào, Nguyễn Thiện sẽ thiệt phiếu ấy.

Như vậy, Thừa không phải cướp củ tri, tranh phiếu bầu, mà đối phương cũng phải kém phiếu hẳn.

\* \* \*

Sáng hôm sau là ngày bầu cử.

Phòng đầu phiếu thiết lập tại tòa sứ. Chủ tọa hội đồng là tên phó sứ.

Ngay từ trước bảy giờ, củ tri của Thừa đã đánh chén xong, và được bộ tham mưu dẫn đến đó.

Không có một người nào của Nguyễn Thiện!

Bảy giờ, cả ông Tình muôn thuở lẫn xừ Tuynh mới hiểu. Họ đều phục Thừa là mưu trí cao. Thừa tằm tằm không nói gì.

Song, Thừa chỉ đắc chí được có đến hơn chín giờ thôi. Một tốp mười người của Nguyễn Thiện kéo bộ, đã đến sân tòa sứ. Thấy đáng điệu họ mệt nhọc, khăn áo họ bụi bặm, xừ Tuynh chế nhạo họ.

Ông Hoài Tân Tử nhân cơ hội, đến tán với họ:

- Người ta đối với các ông như thế, tội gì các ông tín nhiệm người ta? Và dù một số các ông bỏ phiếu cho người ta, người ta cũng không thể trúng cử được. Chi bằng các ông bỏ phiếu cho ông Trần Đức Thừa, là người từ thiện có tiếng ở tỉnh nhà.

Nói xong, ông giúi vào tay họ tờ giấy năm đồng và tờ giấy in tên Trần Đức Thừa.

Nhưng họ không nhận. Họ chỉ lắc đầu cười, chứ không đáp. Ông nhà thơ lại nói:

- Các ông ở gần, còn đi bộ đến được. Chứ những ông ở xa, thì đi bằng cách gì? Xe pháo không còn một chiếc. Nếu các ông ấy đi bộ, thì tới được đây, cũng hết giờ bỏ phiếu rồi. Vả ai dại gì mà đi bộ, hờ các ông? Vậy cùng là lá phiếu, các ông nên bầu cho người biết quý trọng cử tri hơn bầu cho người chưa chi đã ăn gian nói dối; chưa chi đã tệ bạc với cử tri không?

Họ cũng không đáp chỉ cười.

Thừa cho là họ càn cứ để đòi thêm tiền, nên bảo ông Hoài Tân Tử đừng xoắn xuýt quá. Cuối cùng, thế nào họ cũng phải bảo nhau bán rẻ phiếu của họ thôi.

Nhưng bỗng gần mười giờ, lù lù một chiếc cam-nhông đến cửa tòa sứ thì đỗ lại.

Thừa tái mét mặt.

Nguyễn Thiện thuê ô tô để chở cử tri đến.

Chiếc xe đỗ khách vừa đi khỏi, thì hai chiếc khác tới.

Và dần dần, cho đến trước mười một giờ, cử tri của Nguyễn Thiện đến đủ mặt tại phòng bỏ phiếu.

Thấy mình thất bại, Thừa tức lắm.



Hắn triệu xử Tuynh về doanh trại, để bàn mưu khác. Còn một mình Tình muôn thuở ở lại tòa sứ.

Cử tri lại định tai nhức óc về những lời ông bồi nhỏ Nguyễn Thiện.

- Xe có mười tám chỗ ngồi, mà ông ấy nhét các ngài như xếp cá hộp. Đường gồ ghề thế, mà tôi thấy xe không nảy lên được, thì đủ biết các ngài ngồi ở trong chật chội, khổ sở là ngần nào? Tôi hãy hỏi người khinh cử tri như vậy, có đáng thay mặt chúng ta hay không?

Buổi chiều, trận đấu trở nên ác liệt.

Bộ tham mưu của Thừa nhanh nhẹn, đi đi lại lại. Túi người nào cũng đầy phè những giấy bạc. Một mặt, họ giữ rịt cử tri của phe mình, một mặt, họ gạ gẫm, hòng lấy được cử tri còn trung lập, hoặc cướp thêm cử tri của đối phương.

Sân tòa sứ bị xử Tuynh biến thành cái chợ buôn người. Không hiểu xử có biết pháp luật hay không? Tay xử cầm cuộn giấy bạc, miệng xử giao to:

- Một phiếu bỏ cho ông Trần Đức Thừa, hai chục!

- Hai chục một phiếu, ông nào bán không?

Xử đến cạnh một cử tri định bỏ phiếu trắng, giúi tiền, giúi giấy in tên Thừa vào tay.

Thấy không ăn thua, xử dở mưu mẹo. Xử xui người của xử vờ cãi nhau, để cử tri của Nguyễn Thiện vô tình đến gần xem. Thế là xử giúi thoát các giấy cần dùng vào túi người ấy, và đẩy xô vào buồng bầu. Không rõ phiếu in tên Thừa có được vào hòm hay không, nhưng cách này có công hiệu đến ba lần.

Như canh bạc, càng về khuya càng đánh to, giá phiếu càng tới

giờ cuối cànng đấ. Xừ Tuynh đã nâng nó đến hai mươi nhăm đồng. Thấy không công hiệu, xừ tăng lên ba mươi đồng.

Nhưng đến giá ấy thôi, xừ không muốn lên tiếng nữa. Cả xừ lẫn Thừa, lẫn ông Tình muôn thuở đều nhận thấy cử tri của Nguyễn Thiện, không hiểu họ điên cuồng hay sao, mà họ không thiết tiền?

Khi thấy tất cả cử tri của mình đã làm xong bốn phận công dân rồi, Thừa mới nháy mắt ra hiệu cho xừ Tuynh thay đổi chiến thuật mới, để tấn công trận cuối thật quyết liệt.

Bỗng lần này không phải người của xừ vờ cãi lộn nhau nữa, mà chính xừ cùng Thừa to tiếng với nhau. Thấy nội bộ đối phương lúng củng, tham mưu của Nguyễn Thiện không đại dột mà đến xem hoặc buông lỏng cử tri của họ. Họ đứng yên tại chỗ để nhìn thôi.

Hàn Thừa đỏ mặt tía tai, bỏ về. Xừ Tuynh cũng hằm hằm, nhưng ở lại sân tòa sù.

Độ mười phút sau, không hiểu thù hằn Thừa thế nào, xừ sang đứng hằn với cử tri của Nguyễn Thiện. Xừ nói xấu Thừa, không tiếc lời, rồi bấm khế một cử tri ngẩn mặt ra nghe xừ. Xừ nhét vào tay người ấy một tờ giấy bạc năm đồng, và tờ in tên người tranh cử. Người cử tri mở giấy, thấy rõ rằng hai chữ Nguyễn Thiện, thì ngạc nhiên, bèn gật gật, trả lại tiền cho xừ Tuynh:

- Được. Tôi có đủ để xe pháo rồi.

Nhưng xừ Tuynh đã đi chỗ khác, và cũng đưa tiền, đưa phiếu tên Nguyễn Thiện cho một cử tri khác.

Bọn tham mưu Nguyễn Thiện thấy xừ Tuynh phản chủ thì rúc rích với nhau. Họ mặc kệ cho xừ mời được đến hơn hai mươi người. Họ cũng cười cả một anh vô công rồi nghề nào đó, có máy

ảnh, chụp ai không chụp, lại cứ ngắm xừ mà bám đến ba bốn kiếu.

Nhưng bỗng tên phó sứ bỏ phòng phiếu, đi ra sân với hai người tùy phái. Đích thân nó túm lấy xừ Tuynh.

Ai nấy xúm lại xem. Thì ra không biết ai đã tố giác là xừ Tuynh, từ nãy đến giờ, vẫn dùng lối cạnh tranh không chính đáng là mua phiếu ở ngay nơi bầu cử. Tên quan cai trị khám túi xừ, còn thấy rất nhiều tiền và nhiều phiếu bầu, in tên Nguyễn Thiện.

Người có máy ảnh mách thêm:

- Trình cụ lớn, tên này mua phiếu cho Nguyễn Thiện, tôi đã chụp được nhiều lần để làm bằng.

Phó sứ mở tờ giấy in tên Nguyễn Thiện. Nó thấy tờ nào ở mặt sau, cũng có một nét chấm như đánh dấu. Nó nhún vai, bĩu môi:

- Giấy in tên người mình bầu mà có vết là vô giá trị, không hợp lệ.

Bấy giờ mọi người mới ngã ngửa ra là xừ Tuynh không phản chủ, mà muốn hại Nguyễn Thiện. Xừ bán hai mươi mốt giấy bầu cho Nguyễn Thiện để làm như giấy ấy không bầu cho ai.

Một người vạch bộ mặt nhơ bản của xừ Tuynh cho tên phó sứ rõ. Nhưng trước việc rất dễ hiểu mà khó xử này, người chủ tọa hội đồng bầu cử phải làm biên bản, và bắt giam kẻ mua phiếu một cách bất hợp pháp.

Đến năm giờ, hòm phiếu khóa. Hội đồng cho kiểm phiếu ngay.

Kết quả là Nguyễn Thiện chỉ bị bốn phiếu có vết đánh dấu, còn thì hơn Trần Đức Thừa những tám mươi chín phiếu, được quá số trung bình mười sáu phiếu.

Nhưng Thừa không thất vọng. Hắn vin ngay vào luật bầu cử, để phá Nguyễn Thiện. Hắn nộp đơn yêu cầu hội đồng hủy bỏ cuộc bỏ phiếu vô giá trị, có bằng chứng là Nguyễn Thiện gian trá.

Tên phó sứ cau mặt, bảo Thừa:

- Tôi biết ai là gian trá rồi.

Nguyễn Thiện đề nghị được xét ngay việc này.

Tên quan cai trị cho gọi xù Tuynh và những người được xù mua phiếu, cùng một vài người đã chứng kiến việc gian lận.

Ai nấy đều tố cáo bộ mặt quỷ quyết của Thừa và của xù Tuynh.

Xù Tuynh tái mét. Thừa run lên.

Nghe xong, chủ tọa hội đồng tươi cười, bảo Nguyễn Thiện:

- Tôi không cần phải xét lâu cho mất thì giờ. Tôi tuyên bố là không ai có thể cãi rằng ông không trúng cử làm đại biểu nhân dân tỉnh Vĩnh Yên.

Nó bắt tay thật chặt người đại biểu mới của nhân dân, rồi quay lại Thừa:

- Còn ông, tôi biết ông có một vài lần làm những cử chỉ đáng khen. Đáng lẽ cả ông lẫn người của ông đều bị tổng giam, nhưng tôi tha thứ cho cả hai người, ông bằng lòng chứ?

Vừa nhục vừa tức, Thừa ấp úng, không đáp nên lời. Tên phó sứ ra về.

Lúc ấy đã nhá nhem tối.

Nguyễn Thiện cũng toan về.

Nhưng Thừa mời ở lại. Hắn làm như hoan hỉ, bắt tay Nguyễn Thiện. Nguyễn Thiện bắt tay, nhưng thoái thác là bận việc, phải

về ngay. Lúc ấy sân tòa sứ không còn ai. Ngoài đường cũng vắng tanh.

Thừa và xử Tuynh theo Nguyễn Thiện ra. Đến cổng, xử Tuynh đằng hắng ba bốn tiếng thật to. Hình như xử ra hiệu gọi. Xử nhìn trước nhìn sau, như tìm người. Nhưng xử chỉ thấy có hai người đội sếp.

Nguyễn Thiện quay lại nhìn Thừa và nhìn xử Tuynh, rồi vừa rảo cẳng, vừa gọi chiếc xe kéo đương thủng thỉnh ở đầu phố.

Thừa thở dài thật to, chạy theo Nguyễn Thiện.

Hắn nắm lấy tay người vừa trúng cử dân biểu, cười lạt và nói giọng hần học:

- Nhà ta thật đại hồng phúc. Đáng lẽ giờ này cậu không còn lảnh lặn để về nhà đâu. Bởi vì để thương người của tôi mai phục ở đây phải chờ lâu quá và thấy có đội sếp, nên chúng nó không dám đợi.

Nguyễn Thiện cũng cười:

- Vâng, ông nói nhà tôi đại hồng phúc là đúng. Bởi vì tôi đã cứu cho một người đàn bà khỏi chết.

Thừa tím mặt nhìn Nguyễn Thiện. Nhưng hình ảnh mẹ Mão đã làm cho hắn bất lực trước mặt người đầy khí thế hiên ngang.

## VIII

# KHAO THẤT BẠI

**T**hừa trượt nghị viên được năm hôm, thì hẳn phải tổ chức một bữa cơm mời mọc bạn hữu đến Cầu Rồng để ăn, gọi là tiệc khao. Tuy không phải là khao nghị huyệt mà là khao tưởng lục. Nhưng theo hẳn nghĩ, cũng là khao sự thất bại.

Thật là cả một chuyện đáng khóc mà cứ phải cười, và lại cười vào lúc đương khóc.

Nguyên là cái hôm Thừa đến Vĩnh Yên để nhận bằng tưởng lục, tên công sứ Mát-xi-li có nói một câu là hẳn lần này ông khao to hơn hai lần trước. Cho nên, nếu Thừa không khao, thì sợ phật lòng quan thầy. Chứ một tờ giấy sông, chỉ to hơn hai tờ giấy trước một ít, dù là chữ ký của thống sứ đấy, nhưng nó cũng không hơn gì.

Thế mà còn phải đèo thêm mấy chục bạc khao nữa vào, thì quả nó là cái nạn. Song, vì quan chủ tỉnh đã nói, chẳng biết là đùa hay thật, nhưng chắc tên thực dân muốn Thừa phải coi trọng tấm bằng của thủ hiến Bắc Kỳ cấp.

Ngày ấy, Thừa bảo với Ma-ri:

- Muốn khao tưởng lục không mất tiền, thì ta đợi đến ngày trúng cử nghị viên hãy làm một thể.

Ma-ri cho là ý kiến hay. Vừa đỡ tốn kém thêm, vừa đỡ bận. Và chính Ma-ri cũng ác cảm cái tưởng lục thứ ba, cho nên, làm nhưế nhóa như vậy, hẳn vừa đỡ ức phải mừng cái đáng giận, vừa che

mắt được quan trên có mừng.

Ma-ri còn ranh vặt. Muốn tránh cái tiếng là hai bữa khao chạp một, hấn xui Thừa gửi thiệp mời khao tưởng lục đi các nơi trước ngày bầu cử năm hôm. Tiệc mời hơn ba chục khách thật, nhưng kỳ trung hấn chỉ cần hai người có mặt. Người thứ nhất, là ông Huân. Để ông tham đầu tòa quên cái lần trước đến tận Cầu Rồng báo tin mừng mà phải nhịn đói về tỉnh. Và để lúc nào cụ lớn vui, thì ông mách hộ rằng vợ chồng hàn An-be đã khao tưởng lục rồi. Người thứ hai, là ông Lãng. Vì trước sau, ông sốt sắng giúp việc giao thiệp với hãng Phúc Lai Thành. Việc này đã xong được tám phần mười rồi. Bây giờ trượt nghị viên, mất thêm cái nhà ở phố Hàng Kèn, Thừa càng cần ông Lãng giúp nốt cho hai phần nữa, để kinh doanh mà bù đắp cái thiệt hại ấy. Vả lại, mời ông đến Cầu Rồng, Thừa cũng còn mục đích nữa, là muốn khoe cho ông biết cái cơ ngơi của mình, và dạy cho ông một bài học, là có tiền thì không nên bo bấu, cở rả, phải giao thiệp rộng, để lấy thế lực.

Cho nên, tuy Thừa trượt ghế nghị viên, nhưng thế không khao không được.

Thật ra, thì từ hôm đeo tiếng là nghị hụt, cả Thừa lẫn Ma-ri rã rời cả đầu óc lẫn chân tay. Chứ còn vui vẻ gì, phấn khởi gì!

Thừa không những buồn vì tiếc công, còn xót vì tiếc của. Thế mà hấn còn bị Ma-ri giày vò, nói mát mận mát nhạt mấy ngày liền.

Còn Ma-ri thì, chao ôi! Chỉ trong có mấy tháng, hấn bị hai lần như rơi từ trên trời xuống đất đen.

Đương đây hy vọng được làm bà lớn chính cống, thì rút cuộc phải mất thêm mấy chục bạc để khao cái tưởng lục phải gió. Hấn còn ức nữa, là để che mắt thế gian, hấn phải sắm cái khung gụ

chạm lồng kính để treo cái phải gió ở giữa nhà. Mỗi lần ra vào, nhìn thấy nó, hẳn khó chịu như nhìn thấy... xù Tuynh. Lần này, hẳn chắc chắn được làm bà nghị. Đi đâu, ngồi đâu cũng cố động cho người ta trọng nghị viên. Hẳn bảo nghị viên là chức quan được dân bầu ra, thì quan nghị phải là người tốt, có nhiệt huyết, làm lợi cho dân cho nước. Quan nghị có quyền hơn quan của chính phủ bổ. Quan bầu bắt được chính phủ làm theo ý mình. Còn quan bổ là đầu sai của chính phủ. Vả lại, nghị viên là quan của hàng xứ, danh giá và to lớn hơn cả tuần phủ, tổng đốc, chỉ là quan của hàng tỉnh thôi. Nhưng bây giờ Ma-ri tắc hấu tắc cổ như gái ngồi phải cọc rồi. Hẳn không kịp quay lưng lại để mặt sát viên dân biểu là bù nhìn, chứ bới nghị viên là nghị gậy, như trước kia hẳn vẫn khoe là vì thế, hẳn không thềm làm bà nghị.

Song, dù rũ rời đầu óc, rũ rời chân tay, nhưng thiệp mời đã gửi đi, thì Thừa và Ma-ri đã trót đành phải chét.

Thừa tạm chôn nỗi khổ tâm xuống tận đáy lòng, để cố biến nếp nhăn méo thành nếp nhăn cười, cho khách được vui vẻ. Ma-ri tạm đình đay nghiêng chồng, trang điểm cho ưa nhìn, để người ngoài ước mong gia đình họ cũng được ấm cúng như cái tổ uyên ương ở Cầu Rồng này.

Tiệc mượn bếp cao lầu Hà Nội về nấu. Có cô đầu tỉnh chuốc rượu. Trong buồng khách, vang lên tiếng hát véo von theo nhịp đàn, nhịp phách. Tiệc xong, ai muốn thưởng thức văn chương nghệ thuật, hay chỉ muốn thú mỹ thuật của mỹ nhân, thì nổi trống giục chị em. Ai muốn đi mây về gió, đem thế sự nhân tâm ra đàm đạo với nhau, thì vào buồng với ả Phù Dung. Ai muốn tiêu khiển bằng trí não, suy nghĩ cao thấp, thì lập bàn tổ tôm. Ai có óc cấp tiến, âu hóa, không muốn bảo thủ cả từ lối ăn chơi, thì vận kèn hát lên mà nhảy đầm.



Người ta cũng gạ chủ nhân tổ chức xóc đĩa để cuộc vui sôi nổi hơn. Nhưng Thừa chỉ cười. Hấn không nói thực là sợ bị nhà chuyên trách khám bắt. Hấn không nói thực là bữa tiệc này chẳng qua là làm tắc trách cho xong. Hấn cũng không nói thực là vợ chồng hấn đương khóc dở mếu dở đến phát ốm. Nhưng hấn lấy lý do là hội viên hội Khai Trí không làm những hành động có hại cho danh dự Hội.

Ông tham Huân vừa đến nơi đã vẫy Thừa vào buồng riêng, thăm thì một tin mới:

- May cho bác là cụ tư sớm, nên bác được tướng lộc, chứ nếu chỉ chậm một tuần, có lẽ bác chẳng được gì!

- Sao vậy?

- Nó trốn đảng mẹ nào mất rồi, còn gì!

Thừa sững sốt.

- Thằng Nghĩa chú đưa nào? Tòa Hà Nội khép nó mười năm, phát vãng nó lên Sơn La, thế là giữa đường, nó chuồn thẳng.

Thừa im lặng, ông Huân tiếp:

- Ngũ này, trừ phi trốn sang Nga, chứ còn luẩn quẩn ở trong nước, thì thế nào cũng không thoát.

Thừa vút điều thuốc lá hút dở xuống đất:

- Trốn! Cả gan thật!

- Tôi không rõ nó trốn bằng cách nào, ở đâu. Nhưng chắc rằng thế nào nó cũng chúng nào tạt ấy, rồi lại bị bắt cho mà xem. Lần sau thì tù chung thân!

- Thế còn thằng Xi bị bao nhiêu năm?

Ông Huân cười:

- Có sáu tháng án treo. Nhẹ quá!

Thừa lại im lặng.

Ông Huân nói:

- Bây giờ mà bác vợ được đám này cho nhà nước lần nữa, thì nắm chắc cái tri huyện trong tay.

Thừa thở dài, khẽ đáp:

- Vâng.

- Tôi chỉ sợ nó buột sang Tàu mất rồi thôi. Nhưng sang Tàu cũng chả thoát được. Chỉ thiệt cho An Nam mình mất mỗi.

- Tôi tưởng đi quá nước mình là yên chứ?

Ông Huân gật đầu:

- Đáng lẽ thì thế đấy. Nhưng chính phủ mình điều đình riêng với chính phủ Vân Nam, chính phủ Quảng Đông, bắt hộ chính trị phạm An Nam qua đất của họ.

- Cũng được à?

- Cho họ tiền thì họ phớt cả luật quốc tế. Lạ gì mấy anh quan Tàu! Năm nọ, chính phủ Vân Nam bắt cho chính phủ Đông Dương một chính trị phạm. Họ cho phạm nhân vào bao bì, như bao hàng, đưa lên xe lửa, cho vào toa đen với những bao hàng khác, sở Thương chính cặp chì cẩn thận, thế mà cũng mất bay!

Thừa sửng sốt. Ông Huân gật đầu:

- Nguyên là chiều hôm ấy, xe lửa Vân Nam về đến ga Hà Khẩu. Còn qua một cái cầu nhỏ nữa thì sang đến địa hạt Lao Cai. Nhưng tự nhiên đốc biện Hà Khẩu cho lệnh đóng cửa cầu sông Nậm Thi lại, không cho xe lửa qua. Thì ra bọn cách mạng Tàu thấy người cách mạng Việt Nam bị chính phủ của họ bắt về Hà Nội cho Tây

làm tội, thì họ đánh dây thép ngay cho đốc biện trấn phòng ở Hà Khẩu, là người cùng đảng, phải tìm ngay cách mà đánh tháo, ông đốc biện ra ga, xem xét khắp các nơi trên các toa, mà không tìm ra chỗ giấu phạm nhân. Sau, ông ta nghi chỉ có toa hàng có cặp chì là chỗ giấu người chắc chắn nhất. Vì chỉ nhà đoan Đông Dương mới có quyền mở. Thế là ông ta lấy búa, gõ vào thành toa, và nói to. Bất đồ, ở trong có tiếng trả lời. Thôi ráo cả là pháp luật, ông ta rút miếng chì cặp, phá khóa, rồi mở cửa toa. Nhưng ông ta thấy toàn bì hàng, chứ không thấy người. Cuối cùng, ông ta tìm thấy một bì có tiếng nói, mới rạch ra, để cứu người cách mạng.

Thừa hỏi:

- Thế là thoát?

Ông Huân gật:

- Thoát.

Rồi ông tiếp:

- Cũng giờ này, cụ sứ Lao Cai biết ngay việc xảy ra ở bên trấn phòng. Cụ gọi dây nói nhờ người xin với ông đốc biện cho cụ yết kiến để điều đình. Nhưng ông đốc biện không tiếp. Xe lửa hôm ấy đành nằm lại bên ga Hà Khẩu. Sau, ông ta bằng lòng tiếp cụ sứ Lao Cai, phải cho lính mang đèn lồng là đèn lệnh đi đón tận ở đầu cầu. Thế mà dân chúng xông lại, họ tủa nà ma, và ném cả đá vào cụ sứ.

- Điều đình thế nào?

- Tôi không rõ. Nhưng chắc là hai việc. Một là mở cửa cầu cho xe lửa về Lao Cai, để dân hai bên đi lại như trước. Việc này không khó. Hôm sau, cửa cầu lại mở. Còn việc thứ hai khó hơn, là trả người cách mạng cho chính phủ Đông Dương, thì chắc là không được. Vì từ đó mà đi, hễ chính phủ Vân Nam bắt được người cách

mạng Việt Nam nào, thì họ không tải bằng xe lửa nữa, mà gọi chính phủ Đông Dương đưa máy bay sang đón về.

Ông Huân kết luận:

- Cho nên, nếu nó có trốn sang Nga mới thoát. Tôi chắc là hiện nay nó còn lẩn quất ở ta, chưa sang nổi đến đất Tàu đâu. Vì ít lâu nay, các cửa ải canh phòng nghiêm ngặt lắm.

Nghỉ một lát, ông gật gù:

- À, còn một đường nữa nó cũng hay dùng để trốn, là Hải Phòng. Ở cảng, có nhiều tàu thủy đi các nước.

- Nhưng làm gì có tiền mà đi Tàu?

Ông tham bĩu môi:

- Ô, người của chúng nó khối ra. Cả trên các tàu thủy cũng có. Những người này giấu chúng nó ở chỗ nào trong tàu cũng được.

Rồi ông gật gật:

- Phải, phải. Thế mà đi đường thủy dễ hơn cả. Vả lẩn nấp ở Hải Phòng thì yên. Thành phố đông. Ai biết mình là ai mà ngờ.

Hai người đứng dậy, ra phòng khách. Nhưng ông Huân sực nhớ ra:

- À, còn việc nữa.

Thừa lắng tai.

- Về việc ông không trúng cử, cụ giận ông lắm đấy. Cụ bảo ông thua ông Thiện, tức là cụ thua, nhà nước thua cộng sản.

- Thế sao sau hôm bầu cử, tôi vào hầu cụ, tôi không thấy cụ nói gì.

Ông Huân vỗ vai Thừa:

- Đời nào người ta nói ra. Đến như quan phó, cái lúc ông kiện xin hủy bỏ cuộc bầu cử, mà ngài cũng không tìm ra lý gì để phá Nguyễn Thiện được là ngài cay lắm đấy. Cho nên ngài cứ phải làm như công minh, tươi cười với người trúng cử.

Thừa thử dài:

- Người của tôi bán được hai một phiếu có đánh dấu. Nếu cả hai một người đều bỏ bằng phiếu ấy, thì thế nào cũng phải bầu lại. Tôi không ngờ có mười bảy thằng nó ăn của tôi mà lại phản bội.

Ông Huân lắc đầu, thâm thì vào tai Thừa:

- Thế mới biết từ ngày cộng sản tràn sang ta, thì trình độ dân mình khác nhiều lắm. Không trách cụ Rô-banh bảo những tờ truyền đơn tuy mỏng và nhỏ, nhưng còn nguy hiểm bằng vạn những trận đổ máu ở Yên Bái ấy. Nhà nước triệt cộng sản đã khiếp, mà sao họ mọc đâu ra nhanh thế. Hầu như khắp nước đâu đâu cũng có, nhất là ở mấy thành phố lắm thợ thuyền, như Hà Nội, Hải Phòng.

Nghe nhắc đến Hải Phòng, Thừa cau cau đôi mắt, nhìn lên trần.

\* \* \*

Hôm sau, Thừa rủ ông Lãng đi Hải Phòng.

Không phải hẳn vội đi truy nã anh Lâm hộ sở mật thám để nhận thêm một đạo tướng lục thứ tư, mà để làm việc cho hẳn. Tức là điều đình cho xong việc mua tàu. Và vui thú với Xuy-dan.

Xuy-dan quả là một nhân vật lạ lùng. Ít tuổi, nhưng Xuy-dan biết nói câu chuyện cho ra câu chuyện. Nếu Thừa cần một người đàn bà, thì cố nhiên không phải hạ tai ngược như Ma-ri, và cũng không phải chỉ hạ đồ chơi mua bằng tiền, như những

người trước kia hẳn đã trải. Qua xong một lúc, trong đầu óc không còn nghĩ ngợi gì. Còn Xuy-dan, thì không hiểu tâm hồn có điều gì u uất đặng cay, mà hay nói ra những lời khiến người nghe phải suy nghĩ và nhớ, để còn muốn gặp lại lần nữa.

Nhưng Thừa không ngờ hãng Phúc Lai Thành không cò kè bớt một thêm hai như những lần trước. Hẳn phải đặt ngay một nghìn bạc, rồi lập tức đảo về Hà Nội, dám bán bốn cái nhà, để lấy tiền mà trả nốt.

Trong lúc ra hè để lên ô-tô, bỗng Thừa nhìn thấy Xuy-dan ngồi trên một xe cao-su đang chạy. Xuy-dan cũng trông thấy Thừa. Nhưng Xuy-dan quay đi ngay. Thừa nhìn theo Xuy-dan. Chiếc xe chạy quá độ hơn trăm thước thì đỗ. Xuy-dan xuống đất, vào nhà trong.

Lúc ô-tô qua chỗ Xuy-dan vừa vào, Thừa cố nhìn xem có thấy Xuy-dan hay không. Nhưng không thấy. Ở đây không có cửa hàng. Chắc Xuy-dan đến chơi một người quen nào. Xuy-dan vào nhà nào, Thừa không thể biết. Vì ban nãy Thừa không để ý nhận kỹ. Và đây là một dãy nhà làm giống nhau của một chủ cho thuê.

Thừa ở lại Hà Nội mười ngày. Hẳn ủy việc bán nhà cho Ma-ri rồi đi Hải Phòng để thuê sửa chữa một vài chỗ ở máy móc cho tốt, và thuê sơn lại vỏ tàu cho mới. Hẳn dự tính sẽ có hẳn nửa tháng ở Hải Phòng. Tha hồ hẳn có thì giờ gặp Xuy-dan.

Nhưng rủi cho Thừa, hẳn đến nhà An-na Phán thì không gặp An-na Phán, cũng không gặp Xuy-dan. An-na Phán đi Hà Nội. Thừa hỏi thăm Xuy-dan, thì người bồi nói:

- Nó bị sốt rét thương hàn nặng, bà chủ không dám chứa sợ lây ra cả nhà, nên đuổi nó đi rồi.

Thừa giật mình:

- Nó bị sốt từ hôm nào?

- Từ hôm mồng sáu.

Thừa tính ngày, thấy là Xuy-dan ốm ngay hai hôm sau khi hấn gặp đi ở phố. Hấn hỏi:

- Thế bây giờ Xuy-dan đâu?

- Thừa con không biết.

Người bồi phàn nàn:

- Kể bà chủ con cũng ác. Người ta đương ốm nặng mà đuổi đi.

Nghe xong, Thừa ra xe. Hấn đến phố có dãy nhà mà hôm nọ hấn thấy Xuy-dan vào.

Hấn hỏi thăm.

Thì hấn gặp Xuy-dan.

Xuy-dan đã khỏi sốt, nhưng gầy tọp hấn đi. Da xanh bủng. Hai gò má dô lên. Tóc rụng rất nhiều. Xuy-dan ngồi dậy tiếp Thừa, nhưng tay chân run lẩy bẩy, vừa nói vừa thở.

Thừa biết đây là nhà người cô họ của một bạn cùng nghề với Xuy-dan. Người này thương tình Xuy-dan bị chủ bạc đãi, mới xin với cô cho ở nhờ.

Thừa nói:

- Em còn mệt lắm, anh không muốn ngồi lâu, sợ em mệt thêm. Em cầm tiền mà uống thuốc. Anh còn ở Hải Phòng, sẽ đến thăm em luôn.

Xuy-dan rưng rưng nước mắt, cầm năm chục bạc:

- Em cảm ơn anh.

Hằng ngày, Thừa đến thăm Xuy-dan. Lần nào hấn cũng mua

thêm thuốc và quà bánh cho Xuy-dan. Luôn luôn hần hỏi Xuy-dan cần tiền nữa, thì hần đưa. Nhưng Xuy-dan đều từ chối:

- Em khỏe vì tấm lòng của anh săn sóc thương em hơn là vì các thứ anh cho.

Thật thế, Xuy-dan lại người rất chóng. Da dẻ đã đỏ. Mà đã có thọt. Sợ tóc rụng thì đầu xấu, cô phải bịt cả ngày bằng khăn vuông màu.

Đến hôm Thừa xong hết việc ở Hải Phòng, định trở về Hà Nội, hần để hần một buổi chiều đến với Xuy-dan.

Hôm ấy, Xuy-dan đã gần được như thường. Thấy Thừa nói sắp xa lâu, cô thở dài:

- Có lẽ anh với em gặp nhau lần này là lần cuối cùng. Vì em không ở Hải Phòng nữa.

- Em đi đâu?

- Chưa định. Nhưng tất nhiên là không ở Hải Phòng.

- Vậy em không làm với chị An-na Phán nữa nhỉ?

- Vâng. Bởi vì em không thể ở với những đứa bạc ác, nó lợi dụng người ta khi người ta khỏe, đến khi người ta ốm đau, thì nó tống ra khỏi nhà.

Thừa thở dài, lắc đầu:

- Nhưng mà khó đấy.

- Dễ nó xích được chân em à?

Thừa buồn bã:

- Không. Nhưng tờ giấy môn bài, em ạ.

Xuy-dan tức:



- Thế sao em ốm, nó lại đuổi em. Em đòi nó xé môn bài đi.

Thừa vẫn buồn bã:

- Nhưng em lại đẹp rồi.

Xuy-dan nghĩ ra. Cô ôm mặt, khóc:

- Đòi em lại thêm một việc hát hủi, vùi dập!

- Nhưng đã có anh. Em đừng lo. Anh viết lại cho An-na Phán mấy chữ.

Xuy-dan mỉm cười, nhìn Thừa bằng đôi mắt dịu dàng và âu yếm. Một lát, cô hỏi:

- Anh ơi, anh nói thực nhé. Tại sao anh tử tế với em, là một cô gái giang hồ?

Thừa không đáp. Xuy-dan lại hỏi:

- Thế đối với mọi người, anh có xử như thế không?

- Mọi người là ai?

- Ví dụ vợ con anh, ví dụ người đàn bà khác?

Thừa sực nghĩ đến mẹ Mão và Mão. Hắn chỉ cười, không trả lời. Xuy-dan nhắc lại:

- Anh tử tế với một gái giang hồ, anh có biết là dại không?

Thừa lắc đầu:

- Có. Nhưng đối với em thì không.

- Anh nói khéo.

Thừa thở dài:

- Anh không nói khéo. Không bao giờ anh coi em là gái giang hồ. Anh đền tội với em.

Xuy-dan vui sướng. Thừa tiếp:

- Có một điều lạ lắm. Chính anh nghĩ mãi không ra. Là không biết vì sao, ngay từ lúc mới gặp em, anh đã thấy muốn đối xử với em khác mọi người. Anh mong gặp em lần thứ hai, thứ ba. Và lần nào cũng vậy, anh đưa em bao nhiêu, anh cũng không đẵn đo. Anh chỉ muốn em được đầy đủ. Mà nhất là anh chỉ muốn em bỏ nghề này.

- Bỏ nghề này thì lấy gì mà sống, hở anh? Trời cho em cái vốn, thì em phải kiếm ăn bằng vốn ấy.

- Nếu chỉ vì cần kiếm ăn mà em phải làm nghề này thì ở đời thiếu gì cách sinh sống?

- Nhưng cách nào thì cũng phải có vốn bằng tiền. Em không có vốn bằng tiền.

- Anh giúp.

Xuy-dan đưa mắt nhìn xuống, chớp liên năm sáu cái. Rồi nói:

- Thế thì cũng lạ đấy, anh ạ. Em cũng thế. Không hiểu đối với anh thế nào, mà em cũng hay nói. Với khách khác, em có nói gì bao giờ đâu, Em chỉ tự coi là đồ chơi, khách thỏa mãn thì ra về. Họ kệ mình. Mình cũng kệ họ. Thế mà đối với anh, em lại đôi khi kể tâm sự. Y như với một người bạn lâu năm, bạn thân. Nhưng em nói thật điều này, anh đừng giận nhé. Quý anh thì có quý, nhưng chưa bao giờ em yêu anh.

Thừa gật đầu:

- Một là vì tình cảm của em chai ra rồi, hai là vì anh em mình mới biết nhau có vài lượt. Cũng như đối với em, anh nói thật là chỉ thương thôi.

- Em biết, cho nên hôm nọ, gặp anh sắp lên ô-tô ở trước nhà

Phúc Lai Thành, em quay mặt đi, cho anh khỏi phải giả dối, xã giao với em. Anh là làng chơi, em chỉ là gái giang hồ, vì tiền mà quen nhau, chứ đâu phải vì nghĩa.

- Nhưng lần này, thấy anh tìm em, hẳn em biết là em đã lầm?

Xuy-dan mỉm cười, gật đầu, rồi nắm lấy tay Thừa. Thừa nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Có lẽ chúng ta cứ sống như thế này, thì thú hơn là yêu nhau. Anh đã thử nghĩ xem có nên yêu em hay không. Nhưng không rõ có cái gì nó cứ không cho anh nghĩ lâu cái điều ấy.

- Cần gì yêu, hả anh? Sống với nhau bằng tình cảm đã sung sướng chán rồi. Em không muốn anh yêu em. Bởi vì ví thử anh yêu em, rồi lấy em làm vợ, thì chẳng qua, anh đổi cho em cái nhục bị khách đày đọa lấy cái nhục bị vợ anh đày đọa. Mà cái nhục bị khách đày đọa, em còn có thể tự gỡ được, chứ khi em bị anh bỏ tù trong gia đình anh, thì em bị giam hãm suốt đời. Em mà bị đời hắt hủi đến nước ấy nữa, thì chỉ còn đi tự tử mới thoát nợ được.

- Em là người đã chán chương, lại hay hoài nghi. Thế em quên rằng, em đã ví đời như cái vườn hoa à?

Xuy-dan mỉm cười:

- Ai chả biết nói khôn, ai chả biết dạy đời, hả anh? Nếu biết nói khôn, biết dạy đời mà là thạ, thì ở đời làm gì có đứa dại, cho thằng láu cá lừa gạt được?

Thừa bần khoản một lát, rồi hỏi:

- Em Xuy-dan! Em có coi anh là thân không?

Xuy-dan gật. Thừa tiếp:

- Thế thì em kể lại đời của em cho anh nghe đi.

Xuy-dan lắc:

- Vô ích.

- Có ích. Anh sẽ tìm cách cho em vui đời.

- Anh An-be! Anh có là thánh đâu?

- Nếu em không nói, tức là không tin anh. Không tin anh, vì không quý anh. Em bảo em quý anh kia mà?

Xuy-dan thở dài:

- Trước hết, anh có tin em nói là thực không đã.

- Anh nhắc lại là anh đã không coi em là gái giang hồ. Vậy anh cũng xin em đừng coi anh như khách làng chơi.

Xuy-dan mỉm cười:

- Ủ, em kể nhé.

Thừa ngồi ngay ngắn lại, lấy thuốc lá mời Xuy-dan cùng hút.

Xuy-dan thở dài:

- Anh An-be ạ. Em là một đứa con hoang.

Thừa cau mặt nhìn Xuy-dan.

- Mẹ em làm gì? Cha em là ai?

- Mẹ em buôn bán. Cha em làm báo.

- Em bảo mẹ em là người lai phải không nhỉ?

- Phải.

- Mẹ em tên là gì? Người ở đâu?

- Tên là gì, em không biết. Mẹ em là người Hà Nội.

- Cha em tên là gì?

- Mẹ em cũng không bảo. Em không có ảnh cha em, nhưng có ảnh mẹ em.

- Đâu? Cho anh xem.

- Em gửi cậu em. Ai lại đi làm nghề này mà đem mẹ theo bao giờ!

- Rồi em cho anh xem nhé.

- Được.

- Thế bây giờ bố mẹ em đâu?

- Nếu bố mẹ em còn sống, em đã chẳng khổ. Không biết bố em có gặp em lần nào không. Mẹ em chết năm em lên ba tuổi. Em ở với ông bà ngoại, ông bà bảo bố em chết trước mẹ em lâu rồi.

- Ông bà em làm gì, ở đâu?

- Cũng buôn bán ở Hà Nội, nhưng chết cả rồi.

- Ông bà em không cho em đi học à?

- Có. Ấy, đời hắt hủi em ngay từ ngày em lọt lòng mẹ, anh ạ. Bà em nói rằng khi mẹ em đẻ em thì xấu hổ, nên quẳng em ra đường. May em không chết. Người ta nghe tiếng khóc, biết em là con của mẹ em, nên đem trả mẹ em, bắt mẹ em phải nuôi.

- Thế thì em oán mẹ em nhỉ?

- Không. Mẹ em không có tội. Người làm ra tội là bố em, đã nhẫn tâm bỏ mẹ em ngay từ ngày em còn ở trong bụng. Nhưng tội to hơn cả là dư luận của xã hội. Họ dồn cả sự khinh bỉ bố mẹ em vào đầu em, là đứa con hoang.

Xuy-dan sứt sịt:

- Ở đời này, thiếu gì đàn bà con gái chơi ngang, và thiếu gì thằng, thiếu gì con đáng khinh bỉ, đáng bị đối xử tàn nhẫn hơn

đứa trẻ hoang vô tội, hử anh? Nên gọi chúng nó là con hoang mới đúng. Ấy là những kẻ hại dân, hại nước, phản thầy, phản bạn, không xứng đáng là con cháu Rồng Tiên.

Thừa run run, dập điếu thuốc lá chưa hút hết, để châm điếu mới.

- Em ở với mẹ em được ba năm, thì mẹ em chết. Chắc rằng những năm này, mẹ em bị khinh bỉ là gái đẻ hoang, ông bà ngoại em nuôi em. Nhưng em không được coi như cháu chính thức. Em sợ sệt cả nhà, không dám cười to, không dám nói to, không dám đi mạnh. Các cháu khác cần gì, thì các cậu, các dì giúp đỡ. Còn em thì toàn làm lấy. Thế mà không ngày nào em không phải đòn, phải chửi, phải nhiếc móc. Thành thử lúc nào em cũng len lét như chuột ngày. Những việc này, sau này người lớn kể lại, em mới biết. Đến năm em đủ tuổi đi học, ông ngoại em xin giấy khai sinh cho em. Vì con hoang không phải khai tên bố, cho nên trong giấy khai sinh của em, bỏ trống chỗ tên bố. Ông giáo nhận đơn, xem khai sinh, biết em là con hoang, thì không muốn cho em vào trường, ông em phải khẩn hai đồng bạc, ông ấy mới cho em học lớp đồng ấu. Em được lên các lớp trên. Nhưng từ thầy giáo đến các bạn bè đều biết em là đứa con hoang. Các thầy luôn luôn dọa đuổi em. Các bạn không thềm chơi với em. Song, vì em chẳng có lỗi gì, nên em được học đến lớp sơ đẳng. Em đỗ sơ học yếu lược, cả phần chữ Pháp, nên được lên ngay lớp nhì năm thứ hai. Nhưng ông giáo lớp này ngại rằng có đứa con hoang lẫn vào trong lớp, thì xấu lớp, và hại học trò khác, ông định không nhận em. Ông em lại phải lễ ông ấy tiền. Học lớp nhì và lớp nhất em là hạng giỏi, nhưng không thầy giáo nào dám cho em điểm cao. Thành thử ở lớp nào em cũng xếp hạng vào gần bét. Em đỗ tiểu học Pháp Việt. Nhưng đến kỳ thi vào ban cao đẳng tiểu học, tất cả các bài em đều làm tốt, mà em vẫn bị đánh hỏng. Em hiểu là

chỉ vì giấy khai sinh của em không có tên bố, cho nên trường nào cũng không muốn nhận một đứa con hoang, làm xấu trường, hại bạn.

Thừa rót một chén nước, đưa cho Xuy-dan nhấp giọng.

Xuy-dan uống một hụm, rồi tiếp:

- Lại còn tên của em nữa. Chẳng biết vì lẽ gì, bố mẹ anh đặt tên cho anh là An-be, chứ ông bà em có đặt cho em tên là Thúy-gian đâu. Ông bà em đặt tên là cái Thúy. Nhưng ở góc phố, có hai đứa trẻ tên là Thúy. Cho nên muốn phân biệt, người ta gọi cái Thúy kia là Thúy-ngay, còn em là con hoang, thì gọi là Thúy-gian. Hai tiếng Thúy-gian được gọi quen miệng, thành thử em mang tên kép, để suốt đời đeo bên mình tiếng chửi rửa thâm độc.

Thừa thở dài:

- Thế tại sao em bằng lòng làm nghề này?

- Có gì là lạ? An-na nó lấy số cho em rồi. Em không bằng lòng, thì nó đánh chết. Vả lại, em nghĩ như thế này. Vốn đời vẫn yên trí là đứa con hoang thì thế nào cũng giống mẹ về mặt hư đốn. Ngay cái năm em học lớp nhất, đã có vô số người theo em, định làm hại em. Cả một thầy giáo dạy em, đã có lần muốn lừa em. Nhưng lừa không nổi, thầy ấy tức em có nhiều con trai theo bám, mới xin đuổi em, lấy cớ là hạnh kiểm em xấu. Nhưng hạnh kiểm em không xấu, em vẫn được học và thi đỗ. Song, vì đời cố làm như bản một đứa con hoang, nên sau hết, tuy em tránh nổi thủ đoạn của đời, nhưng em cũng bị nghi là đứa con gái mất trinh. Tiếng xấu xa đến tai ông bà em. Em bị trận đòn thừa sống thiếu chết, ông bà em đuổi em đi. Em nhục nhã, muốn tự tử. Nhưng em suy nghĩ kỹ. Em phải sống, để báo thù đời đã khinh bỉ, rẻ rúng, hắt hủi, và vùi dập oan uống một đứa con vô tội.

Thừa lắc đầu:

- Em nói là em báo thù đời, nhưng thực sự là em hủy hoại đời em đấy chứ?

- Phải, để em chết khổ chết sở thì đời mới hối hận là đã giết oan em.

Thừa mỉm cười:

- Chưa chắc đã hối hận. Vì đời là ai? Có phải là một người đâu?

- Đành vậy, nhưng sau khi em chết, nếu người ta kể chuyện lại đời em cho nhau nghe, thì hẳn người ta phải thấy là ác với đứa trẻ vô tội.

Thừa nói:

- Anh khuyên em đừng hủy hoại thân em. Em có thể làm nghề khác, nếu làm tốt, thì đời sẽ quý em như mọi người đáng quý khác. Em không muốn ở Hải Phòng để khởi trở lại nhà chị An-na Phán nữa. Anh tán thành. Em là của anh, chứ không phải của chị An-na Phán. Chị An-na Phán đuổi em, em có quyền bỏ chị ấy, không cần nói với chị ấy. Anh sẽ bênh em. Nhưng dù sau này ở đâu, em cũng không nên bước vào nhà chị An-na Phán nào khác nữa.

- Thế thì lấy gì mà sống?

- Em đỗ tiểu học Pháp Việt, em có thể đi dạy học tư.

- Nhưng ai thèm mượn đứa con hoang dạy học, nhất là đứa con hoang ấy lại đã là gái giang hồ?

- Em không lo. Bây giờ em điều đình với bà chủ nhà này cho em ở trọ. Nếu bà không bằng lòng, thì em xin thuê lại một giường. Nếu cũng không được, thì em tìm chỗ khác mà thuê. Nếu em sợ không có tiền, thì anh giúp. Anh sẽ tìm việc cho em. Anh



muốn kéo em ra khỏi hiện tại. Em nghĩ thế nào?

Xuy-dan vui sướng:

- Em không hiểu anh là gì mà tử tế, thương xót em như thế. Cha mẹ bạc bẽo, chả nói làm gì, đến ông bà ngoại em, các cậu, các dì em cũng không tử tế, thương xót em như anh. Vậy em là đứa con không bố, em nhận anh là bố. Tuổi em cũng chỉ bằng tuổi con anh thôi.

Thừa lắc đầu:

- Không. Ta nhận nhau là anh em thôi.

Xuy-dan cười rồi hỏi:

- Đã là anh em, chẳng lẽ em không biết đời anh hay sao? Vậy anh cho em biết đi.

Thừa lảng:

- Em có chồng sắp cưới nhỉ.

Xuy-dan gật:

- Phải. Thì em gặp anh. Thế là em ngoặt sang con đường khác.

Thừa thở dài:

- Tội anh to quá! Anh là đứa ác, vùi dập thêm đời em!

Xuy-dan mím miệng:

- Anh đừng nói thế. Vì anh chỉ là người vô tình mà làm nên tội ác. Thủ phạm chính, là cả xã hội. Thôi, anh nói đi, đời anh hẳn sướng lắm.

Thừa thở dài:

- Em chỉ nên biết anh từ ngày chúng ta gặp nhau thôi. Anh là người thương em. Và thương em mãi mãi.

Xuy-dan vờ vùng vằng:

- Không. Chẳng lẽ anh lại là một nhân vật trong tiểu thuyết thần thoại, trời sai xuống cứu em!

Thừa nghiêm nét mặt:

- Em chỉ nên biết là anh sắp làm chủ hãng tàu thủy chạy các đường ngắn, vì anh mới mua lại của hãng Phúc Lai Thành hai chiếc tàu cỡ nhỏ.

Xuy-dan mừng rỡ:

- Ừ, ít ra em cũng biết công việc của anh về tương lai. Thế còn hiện tại?

Thừa đùa:

- Hiện tại, anh là người của em, biết thương xót em.

- Quá khứ?

Thừa lắc đầu:

- Thôi.

Xuy-dan cũng nghiêm mặt:

- Thế là anh không muốn cho em nhận cái ơn của anh à?

Thừa thở dài:

- Nếu anh kể quá khứ của anh thì dài quá. Nhưng nói ngắn lại, Xuy-dan ạ, anh là người làm hại đời, tạo nên những người thù ghét đời như em. Có lẽ vì thế nên trời dun dủi cho anh gặp em để hại em, nhưng cũng để anh ở lại với em mà chuộc tội.

Xuy-dan cười:

- Thật là khó hiểu.

Thừa đáp:

- Không khó hiểu. Em ở với anh lâu, sẽ hiểu anh thôi.

## IX

# NHỮNG NGÀY ĐẦU TRONG CUỘC KINH DOANH

Hai chiếc tàu về tay chủ mới, đều được thay tên mới. Chiếc to hơn và khỏe hơn, sơn màu trắng, thì lấy tên là Đại Pháp, đề chữ tây là La France. Chiếc nhỏ hơn và yếu hơn, sơn màu vàng, thì lấy tên là Bắc Kỳ, đề chữ tây là Le Tonkin. Thừa rất tự hào về sáng kiến đầy ý nghĩa này.

Vì tàu nhỏ, nên chạy chừng quãng ngắn. Bến chính là Hải Dương. Chiếc Đại Pháp đi Ninh Giang. Vì Ninh Giang to như một tỉnh, nên vẫn được gọi là tỉnh Ninh Giang. Ở đây, hành khách nhiều, gạo được tải đi các nơi cũng nhiều. Lại có đền Tranh, linh thiêng có tiếng. Đến ngày hội, khách thập phương về lễ rất đông. Chiếc Bắc Kỳ đi Phả Lại. Trong tỉnh Hải Dương, nơi buôn bán sầm uất sau Ninh Giang, là Phả Lại, Phả Lại gần đền Kiếp Bạc. Mọi năm đến kỳ hội, hôm nào cũng hai ba chiếc tàu chở con công đệ tử đến đền đức thánh Trần không xuể. Còn khối người phải đi bộ.

Chiếc Đại Pháp và chiếc Bắc Kỳ cứ sáng đi, chiều lại về. Đêm ngủ ở Hải Dương.

Thừa giữ lại để dùng tất cả những nhân viên cũ. Vì họ đã quen việc. Họ cũng không bị giảm lương. Điều này là điều đặc biệt. Xưa nay, mỗi lần tàu thay thầy đổi chủ, thì bao giờ nhân viên cũng bị sứt lương mấy tháng đầu. Rồi sau, có tăng thì mới tăng. Ông chủ lấy lý do là phải thử thách xem người làm có xứng đáng với tiền họ được thưởng hay không. Thử thách xem tàu chạy đường mới, khách vắng, đông, chủ lỗ lãi thế nào.

Ai cũng khen ông An-be là quân tử, là không tệ nhẹp. Họ vui lòng nhất về cách ông gọi họ không có vẻ gì là khinh người. Ba-toong, mại bản, ông gọi là ông. Tài xế, nhì-xế, ông gọi là bác. Mạch-nô, ông gọi là anh. Ông Bưởi, ông Thu, lúc ngọt ngào cũng gọi thế, nhưng lúc nóng giận thì chẳng phân biệt ai với ai. Các ông ấy mà tao tuốt. Còn ông Phúc Lai Thành thì bất kỳ to nhỏ, già trẻ, cũ mới, ai cũng bị gọi là nị.

Mỗi buổi tối tàu về bến chính, Thừa và Ma-ri đều đứng ở trên bờ để nhìn. Bề ngoài, hai người làm như chủ mới thì lấy việc ngắm nghĩa chiếc tàu mới sơn, ngắm nghĩa hành khách tấp nập lên bờ, làm một sự thích thú, sự tiêu khiển. Nhưng bề trong, là để kiểm soát ngắm xem mại bản có thật thà không. Ma-ri đếm tổng số hành khách, Thừa đếm số trẻ con xem bao nhiêu đứa không phải lấy vé, phải lấy nửa vé, hoặc nặng nề, đáng lẽ phải đánh cước, là bao nhiêu. Khi Thừa vào quầy xem số hàng gửi lại, rồi đến buồng mại bản để tính số. Xem vé người, vé cước hành lý và hàng gửi là bao nhiêu, để nhận tiền. Còn Ma-ri làm như tò mò. Hắn vào buồng máy, hắn ngó thành tàu, hoặc đi tung tăng ở trên boong. Hắn để ý xem, than, dầu mỡ, tổn hơn hôm trước hay không bằng. Hắn vào buồng máy xem máy móc có giữ sạch sẽ không, có y như hôm trước không, hay tài xế, nhì-xế muốn phản chủ, đánh hỏng đi, để chủ phải thiệt hại, để nếu phải chữa lâu, thì họ được nghỉ việc. Hắn ngó thành tàu xem có chỗ nào sút lở, thì biết là ba-toong đã không lái cẩn thận, cho tàu va chạm vào vật gì. Và trong khi hắn đi tung tăng khắp từ đằng mũi đến đằng lái, là để thúc ngầm mạch-nô phải quét tước, lau rửa mọi chỗ cho sạch sẽ.

Một tháng đầu, Thừa và Ma-ri không có ý phàn nàn với nhau về nhân viên. Chỉ có một điều đáng ngại, nhưng Thừa cho là thường, là dĩ nhiên. Tức là lỗ vốn. Số tiền chi về than, về dầu, về

mỡ nói chung, ngày nào cũng đều như nhau. Nhưng số tiền thu vé vé người, vé cước, thì hôm nhiều, được lãi, hôm ít, lỗ vốn. Và trung bình, cả hai chiếc Đại Pháp và Bắc Kỳ, cái nọ bù cho cái kia, so thu so với số chi, thì có kém. Thừa bảo Ma-ri:

- Tàu mới, khách chưa quen. Rồi khách quen dần, mình sẽ có lãi. Nghề buôn bán, bao giờ cũng thế. Cho nên không nên lo, không nên nản lòng. Chỉ nên cố gắng.

Ma-ri bàn:

- Làm thế nào cướp được khách của ô-tô thì tốt. Có ô-tô, mỗi ngày mình thiệt đến hàng trăm người.

Thừa lắc đầu:

- Không cần. Ô-tô chỉ lấy được khách đi vội cho kịp xe lửa, và khách mang hành lý nhẹ nhàng, lại không tiếc tiền. Khách của ta là những người không cần đi nhanh, nên so kè từng hào từng xu, là những người có nhiều hàng, không cần kịp chuyến xe lửa. Ô-tô không cướp được khách của ta. Trái lại, trừ mấy ngày trong hội đền Kiếp, còn thì quanh năm, ta đã cướp dần gần hết khách của thuyền. Ta có cái may mắn là được độc quyền vận tải trên khúc sông từ Hải Dương đi Ninh Giang, từ Hải Dương đi Phả Lại, không phải chia mỗi lợi với hãng khác. Làm việc gì không có cạnh tranh thì óc được thư nhàn. Ta chỉ cần để ý đến nhân viên xem họ có thật thà hay không thôi.

Thừa tiếp:

- Cho nên không lo lỗ vốn, mà chỉ nên mừng rằng mình không bị ai ganh. Rồi cứ đà này, thì dần dần hòa vốn, và có lãi.

Bàn đến cách đối xử với nhân viên, Thừa nói:

- Mình ngọt ngào với họ là đúng, và kiểm soát kín đáo họ là

tốt. Một đôi khi, tôi cũng nghi là có lần mại bản ăn bớt, nhưng nghi thôi. Tôi có hỏi khéo, thì anh ta trả lời cũng có lý. Ví dụ có lần chín mươi hai hành khách người lớn, mà anh ta chỉ nộp có chín mươi một suất rượu. Anh ta nói là một người nghèo không đủ tiền trả cả vé, chẳng lẽ người ấy đã trót xuống tàu, lại đuổi lên bộ hay sao. Tôi đã nhiều lần đi tàu thủy, nên cũng thấy có những người không đủ tiền lấy vé, mà cứ đi liều thật.

Ma-ri nói:

- Thôi, thiệt vài xu, nhiều lắm là một hào chứ mấy.

- Phải rồi. Nhưng mình cũng cho mại bản thấy là mình biết, thì nó mới sợ mình. Chứ mình cứ lơ mờ, lần này nó bịp được, thì lần sau nó lại bịp. Vả thế nào cũng có lần nó bịp mình món to. Nên biết rằng lòng tham thì ai cũng có. Mình suy như mình thì biết, huống hồ là người lương ít, mà lại nắm đồng tiền trong tay. Cho nên phải cho họ thấy là ta tinh, thì họ không dám ăn cắp, hoặc nếu có ăn cắp, cũng chỉ dám lấy những món lặt vặt.

Ma-ri gật gù:

- Làm nghề này dễ chịu hơn làm đồn điền. Làm chủ đồn điền thì của mình gửi trong tay người. Làm nghề này, thì của người, mình nắm trong tay. Tức là mình phát lương.

Thừa thêm:

- Của mình gửi trong tay người đã đành, nhưng cũng gửi cả vào thiên nhiên nữa. Nào hạn, nào lụt, nào bão, nào sâu. Cho nên chúng nó mới viện những lẽ thiên nhiên, viện những lẽ bóc lột sức lao động mà làm khó dễ cho mình. Đẳng này mình dùng máy móc. Chẳng cộng sản nào tuyên truyền được máy móc nó phản mình. Còn một dúm người làm, thì ta phát lương cho họ. Họ tử tế thì ta dùng, họ dở giọng thì ta thải. Ba-toong, tài xế có nghề

chuyên môn, khó thay, chứ mại bản bán vé ai làm chẳng được. Tôi, bà, thằng Pôn, thằng Giăng, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, nhà ta còn vô số người ngồi không đấy. Vả lại, người nhà còn đáng tin cậy bằng mấy người ngoài ấy chứ.

Ma-ri gật đầu:

- Cho nên, để lại đồn điền, tôi có tiếc gì đâu.

\* \* \*

Ma-ri để lại đồn điền cho nhà Chung.

Việc này, ta đã nghe thấy một lần Thừa bàn với Ma-ri, và ta biết vì mục đích gì Thừa lại kén chọn người mua, là nhà Chung.

Ma-ri đến gặp lão cha Hảo.

Hảo nói liến thoắng trong mười phút liền.

Trước hết, hảo xin lỗi bề trên, là mấy năm nay, vì bận việc quá, hảo không đến thăm sức khỏe cha được. Nhưng không phải vì thế mà hảo quên ơn, quên tình của cha đối với hảo.

Ma-ri không ỡm ờ, không nhí nhảnh. Dáng điệu và giọng nói hảo rất lễ phép, khiến con dê già cũng phải nghiêm nghị mà nghe.

Ma-ri nói tin hai đứa bé đẻ sinh đôi ngày ấy, chỉ còn nuôi được một đứa, năm nay đã 15 tuổi, tên là Rô-da-lin.

Người bố thở dài khẽ.

Ma-ri tả mặt mũi, khổ người con Rô-da-lin, và khen là nó giống cha. Hảo nói về sự học hành và hạnh kiểm của con bé. Hảo không giấu là nó đã mất trinh, không giấu là nó vừa dốt vừa lười, và không giấu là bây giờ nó lớn phổng lên, cả ngày chỉ phấn sáp, mặc thật diện, để đứng cửa, hoặc đi rong phố.



Người bố lại thở dài khẽ.

Ma-ri nói đến việc hấn ăn ở với Thừa thế nào. Hấn cố tình tỏ cho lão cha đạo biết là hấn không yêu chồng bằng yêu bề trên.

Chẳng qua hấn ngoan đạo, thì phải tuân theo lời bề trên xếp đặt, chứ thực ra, hấn chỉ tha thiết về với bề trên thôi.

Người bề trên gật gù.

Ma-ri cho nhà tu hành biết những thủ đoạn làm giàu của Thừa, bây giờ hấn có vốn liếng ước chừng bao nhiêu. Hấn cũng báo cả việc Thừa xoay công danh thế nào, nhưng đến nay, tường nhà chỉ lòi loét những tưởng lục. Hấn kể ý của hấn là vì sao định dành đồn điền làm của hồi môn cho con Rô-da-lin, nhưng tình hình thóc lúa ở Cầu Rồng khó khăn thế nào. Thừa muốn báo thù nông dân thế nào, mới xui hấn để lại đón điền cho cha, lấy tiền chung vốn buôn tàu thủy.

Kể một thôi một hồi xong, Ma-ri lấy mù-soa chấm mồ hôi trán, rồi nhếch mép, nói đùa một mình:

- Y như khai ở sở mật thám.

Người cha đạo vẫn nghiêm nét mặt, hất bộ râu xồm:

- Hết?

- Thừa cha vâng ạ.

- Nó định kinh doanh vận tải đường thủy?

- Vâng ạ.

Nhà tu hành gãi mép một lúc, rồi lên tiếng:

- Chỉ vì muốn cha trị bọn điền tốt bướng bỉnh mà nó bảo con để rở đồn điền cho nhà Chung, hay nó còn mục đích nữa, là muốn cầu cạnh cha chạy công danh cho nó?

Ma-ri nghĩ rồi phát vào đùi đánh đét:

- Ừ nhỉ, dễ thường cả hai đấy, ông ạ. Thằng cha ấy láu lắm.

Người cha đạo cau mặt:

- Thế nào? Con nhắc lại câu nói?

Ma-ri sực nghĩ ra, lễ phép thưa:

- Trình lạy cha, dễ thường nó nhằm cả hai mục đích đấy ạ. Chồng con tinh khôn lắm.

Nhà tu hành gật đầu:

- Để ruộng cho nhà Chung. Ý ấy rất hay. Đáng thưởng. Để rẻ ruộng cho nhà Chung. Việc làm này rất tốt. Nó xứng đáng được cha giúp về công danh.

Ma-ri nhìn người cha đạo:

- Nhưng đồn điền của con. Chính nhà Chung cướp cho con. Sao cha lại giúp nó?

Cha Hảo cau mặt:

- Con không được dùng tiếng cướp. Cha đã nhờ pháp luật lấy lại cho con, chứ cha đi ăn cướp của ai bao giờ? Còn như bây giờ cha mua lại của con, đã là giúp con rồi. Chồng con đáng thưởng, vì sáng kiến bán cho nhà Chung, lại bán rẻ, là sáng kiến hay, đáng thưởng. Vậy con về, gọi nó đến đây hầu cha. Con ủy quyền cho nó thương lượng giá cả với cha. Bởi vì nó hiểu việc, mà con thì chỉ tham tiền.

Ma-ri im lặng. Người cha đạo hỏi:

- Con không bằng lòng về lời cha vừa nói hả?

Ma-ri vẫn im lặng.

- Thế nào? Con nghĩ gì?

- Trình lạy cha, con đương nghĩ xem nên xin cha giúp chồng con cái gì?

Người cha đạo cũng ngẩn mặt ra nghĩ. Một lát hẳn nói:

- Cha tìm ra cái thứ để thưởng nó rồi. Rất xứng đáng.

- Thưa cha, cái gì ạ?

- Cha không muốn giúp nó ra làm quan, dù biết nó sẽ là một tên khuyển mã tốt. Nhưng cha sợ khi được làm quan rồi, thì nó mãn nguyện, cha sai bảo không nổi nữa. Cha có thể xin cho nó cái hàn lâm. Nhưng nó đã trót được gọi là ông hàn rồi, chắc nó không thích nữa. Cha có thể xin cho nó Bội tinh của chính phủ Bảo hộ, nhưng cha xét nó chưa xứng đáng. Bởi vì đồn điền này là công của cha lấy cho con, thì nó chỉ xứng đáng được cái kim khánh, hoặc cái Long Bội tinh của chính phủ Nam triều thôi.

Ma-ri hỏi:

- Thưa cha sao lại thế ạ?

- Giá phải là đồn điền của nó bán rẻ cho nhà thờ, thì công thật là của nó. Nhưng thế này là nó ghé vào của con, thì nó chỉ xứng đáng được chính phủ Bảo hộ ghé vào chính phủ Nam triều mà thưởng nó thôi.

Ma-ri thở dài:

- Hoài của, giá chính phủ vẫn còn lệ ban mề-day cho đàn bà, thì lần này, con quyết xin cha một chiếc.

Người cha đạo nhếch mép cười:

- Nhưng chẳng lẽ tự nhiên cha lại nói cho nó được thưởng. Phải chờ một ân điển của nhà vua, ví dụ thưởng cho những

người có công chấn hưng thương nghiệp chẳng hạn.

Bỗng người cha đạo nghĩ ra:

- À, thế này. Con có biết tin quan công sứ Vĩnh Yên Mát-xi-li sắp về Pháp nghỉ giả hạn không?

- Thưa có.

- Rồi ngài lại sang, sẽ làm Đồng lý văn phòng phủ Thống sứ.

Ma-ri ngơ ngác nhắc lại:

- Đồng lý văn phòng?

- Tức là phó thống sứ đấy.

- À, à, to nhỉ.

- Vậy con bảo chồng con tậu ngay độ dăm mẫu ruộng ở phố huyện, để lập sân vận động. Bây giờ phong trào thể dục thể thao được khuyến khích, nghe chưa?

- Vô ích, cha ạ. Người quê, làm ựa cơm ra, việc gì còn phải vận động.

- Nhưng quan thống sứ thích thế.

- Thế ạ? Con thấy một vài nơi có sân vận động, chỉ tổ làm cho người ta lười biếng, tụ bọ nhau để đánh chửi nhau, chẳng thiết làm ăn gì. Sân vận động Kinh Môn ấy, cha ạ, khánh thành xong, thì để mặc cho cỏ mọc, chó ỉa. Tỉnh trưởng quan phủ bày trò ra thì phải sức cho cả hạt phải cờ quạt, và bắt bố người đi xem, làm người ta mất công mất việc, đến nỗi người ta trốn như trốn giặc.

- Con không được nói thế. Cha bảo thì con cứ phải nghe và làm theo. Chồng con sẽ lập sân vận động, sẽ xin tên quan công sứ Mát-xi-li đặt cho sân vận động ấy. Nó có làm được thế không?

- Thưa cha, có gì mà chẳng được?

- Còn một việc nữa.

- Gì ạ?

- Muốn giữ tình thầy trò với quan Mát-xi-li, nó sẽ đứng lên tổ chức tiệc trà tiễn ngài, khi ngài sắp lên đường về Pháp. Nó có làm được thế không?

- Thưa làm ở Cầu Rồng ấy ạ?

- Sao lại Cầu Rồng? Làm ở Cầu Rồng thì ai đến được. Phải làm ở Vĩnh Yên. Phải mời nhiều quan chức ở Hà Nội về dự. Tiệc trà phải được chụp nhiều ảnh, tường thuật lên các báo. Để quan công sứ giữ làm tài liệu. Như vậy, không ai tranh nổi ngài chức Đồng lý văn phòng nữa. Nghe chưa? Nó có làm được thế không?

- Trình lạy cha, con không dám trả lời hộ nó. Vì việc này tốn kém, không biết nó có chịu bỏ tiền ra không?

- Tốn kém mà nó phải chịu một mình à? Nó chỉ đứng lên cổ đông. Tiền đã có các quan đóng góp và bắt dân đóng góp. Quan nào dám từ chối đóng góp? Quan nào dám phản đối tiệc trà tiễn quan công sứ về Tây?

Ma-ri mừng rỡ:

- Thế thì nó làm được, cha.

- Ừ. Nó lập sân vận động, thì mới có cơ để xin thưởng cho nó. Giấy xin thưởng sẽ kể các công lao của nó từ trước tới giờ, như giấy của sở Mật thám Bắc Kỳ tư xin cho nó đi tri châu mà con nói ban nãy ấy. Việc lập sân vận động sẽ làm vui lòng quan thống sứ, chắc ngài sẽ không hẹp hòi. Việc lấy tên quan Đồng lý văn phòng đặt cho sân vận động, sẽ làm quan Đồng lý nhớ mãi chồng con, dù chúng con không ở Vĩnh Yên nữa.

- Nhưng, thưa cha, nếu cha không gọi cho các ngài, thì hỏng

toét! Lại thêm một đạo tướng lục phải gió nữa thôi.

Người cha đạo cau mặt, lắc đầu:

- Không. Việc làm sân vận động chỉ là cơ phụ. Việc để đồn điền cho nhà Chung mới là cơ chính. Các quan trên sẽ vào nhà Chung mà tu kim khánh hoặc bội tinh của Nam triều cho nó.

Ma-ri ngấn mặt ra nghĩ, rồi hỏi:

- Nhưng thưa cha, ngộ chính phủ Nam triều không cho thì sao ạ?

Người cha đạo cau mặt:

- Con đừng làm bộ ngây thơ mà hỏi cha điều ấy. Há con không biết là chính phủ Bảo hộ bảo gì thì chính phủ Nam triều phải tuân theo hay sao? Con không biết là ai cho Bảo Đại làm vua à? Vậy nó có thể không tuân lệnh không? Vả chẳng thằng bé con mới lớn lên này đã biết gì? Nó là thằng si ngốc, ít tuổi, nhưng đã mê gái, mê cờ bạc. Cho nên nó sợ mất địa vị, thì mất lương tháng để chơi bời. Vả lại, vua An Nam chỉ còn quyền cho phẩm hàm, kim thánh, kim bội, kim tiền và bội tinh cho người sống, cùng phong sắc cho các thần. Nếu Bảo Đại không làm những việc ấy, thì nó còn việc gì mà làm? Quyền nhà vua là quyền của quan khâm sứ Trung Kỳ. Người tay trong của chính phủ Bảo Hộ là Phạm Quỳnh, con nghe chưa?

- Thưa cha, con cũng nghe đồn thế.

- Thật thế, chứ đồn đại gì. Việc xin thưởng cho chồng con, Phạm Quỳnh làm cũng nổi. Nhưng cha ngại Phạm Quỳnh là người Bắc, trước lại là thư ký hội Khai Trí Tiến Đức, thì nó biết rõ chồng con, nó có thể nói với quan Khâm sứ là chồng con không xứng đáng. Vậy về việc này, con phải vào Huế, đưa thư của cha đến tận tay thằng Ngô Đình Diệm cho cha.

- Thưa cha, thằng Ngô Đình Diệm là đứa nào ạ?

- Là thượng thư bộ Lại, con không biết à?

Ma-ri cười:

- Thượng thư mà cha gọi là thằng!

- Nó là thượng thư với người An Nam, chứ không phải với người Pháp. Vả nó được các cha cất nhắc cho lên chức ấy.

Ma-ri nhìn người cha đạo, tỏ ý ngờ vực:

- Con không tin hả? Thế con không biết rằng từ ngày lập bảo hộ, thì trong nội các của nhà vua An Nam bao giờ nhà thờ cũng cho một tay chân vào để lúc cần thì sai khiến, nghe chưa. Thế con đã vào Huế lần nào chưa?

- Thưa chưa ạ.

- Con phải đi.

- Vâng ạ.

- Để đưa thư của cha tới tay thượng thư bộ Lại. Bao giờ con đi, con sẽ gặp cha để lĩnh thư, nghe không?

- Vâng ạ. Chắc chồng con thích lắm. Thế nào cũng cho con đi. Con đi một mình thôi cha ạ. Nó theo đi, thì mất tự do!

- Việc này vợ chồng thu xếp với nhau. Nói tóm lại, con phải bảo chồng con vào hầu cha.

- Nhưng cha đừng bảo nó theo đạo, cha ạ. Nó đểu lắm. Chả lẽ lại dụ người đểu theo đạo!

Người cha đạo không đáp:

- Thôi, con về đi.

Ma-ri đi độ dẫm bước, hẩn quay lại:

- À thưa cha, nếu nó có xin cha dùng thẳng quản lý cũ của nó là đội Tuynh, thì cha đừng dùng.

- Tại sao? Đội Tuynh làm quản lý có tốt không?

- Tốt. Nhưng mà... không tốt.

Cha Hảo mỉm cười:

- Lại sắp ỡm ờ. Thôi, đi về.

\* \* \*

Ma-ri đến Huế.

Hắn chuẩn bị tư tưởng và thái độ, khi được quan thượng thư bộ Lại tiếp kiến.

Hắn nhuộm thuốc mới cho mười móng tay, và mười móng chân thêm đỏ. Hắn đánh phấn cho đôi má thật hồng. Hắn vẽ son vào môi trên, môi dưới, vẽ trên nửa bề dày, cho môi trông như mỏng lại, và có hình trái tim. Sửa xong bộ mặt mất hai mươi phút, hắn mới bắt đầu chải tóc. Hắn bôi dầu cho bóng nhẫy mở tóc nhỏ như tơ và màu hung hung của hắn, rồi uốn từng nạm, từng món cho tròn. Lúc ấy hắn mới dùng cái độn tóc ngoài, để bới với tóc hắn cho lẫn. Hắn vẫn tự hào về cái bới tóc của phụ nữ Bắc. Phụ nữ Bắc bắt chước phụ nữ Nam và phụ nữ Trung bới tóc, nhưng bới khéo hơn phụ nữ Trung và phụ nữ Nam. Bới tóc phụ nữ Trung cao quá, hở cả gáy, làm cho cái cổ trơ. Bới tóc phụ nữ Nam xệ xuống quá, nhiều cái, khi người đi, nó lúc lắc như quả lắc đồng hồ. Bới tóc phụ nữ Bắc chỉ thấp hơn của phụ nữ Trung một tí, và chỉ cao hơn phụ nữ Nam một tí, mà sao nó nền, nó nhả, nó mềm mại như thế!

Bới xong tóc, Ma-ri chọn quần, và chọn áo. Hôm nay, hắn hãy mặc chiếc áo màu vắn da rắn. Và như vậy, hắn cũng lặn đôi săng-đan cao gót và cặp cái ví đồng màu với áo. Hắn đeo chiếc kiềng



vàng chạm vào cổ, và đôi vòng nạm kim cương vào tay. Ngón giữa tay trái, hắn đeo chiếc nhẫn có mặt ngọc đỏ.

Trang điểm xong, Ma-ri đứng trước chiếc gương, để kiểm lại một lượt, hắn rất tự hào.

Hắn thuê xe vào bộ Lại.

Nhưng không may cho hắn. Người lính nói:

- Thưa, cụ đi vắng, hình như vào châu mạt chược đức Thái Hậu.

Ma-ri cho là người lính nói dối để khách thấy lâu mà đừng đợi. Chứ hôm nay là ngày làm việc, lẽ nào quan thượng thư lại đi chơi.

Hắn chờ.

Cho đến hơn mười một giờ, bỗng có tiếng còi ô-tô. Người lính canh vội vàng mở toang hai cánh cổng ra. Một chiếc xe Rơ-nôn kiểu cũ, dễ thường sơn lại bằng màu đen mộc, nên không bóng nhoáng như những xe ở Hà Nội, rầm rộ tiến vào sân. Rầm rộ, bởi vì nó vừa chạy vừa kêu phành phạch, kêu to hơn chiếc Béc-li-ê cổ của Thừa. Ma-ri không nổi trống ngực nữa. Bởi vì, thoát tiên hắn tưởng cụ thượng về. Nhưng đến khi thấy xe và người ngồi ở trong, hắn cho không phải là quan cụ. Bởi vì hắn đã tưởng tượng quan cụ là một người già, có râu bạc phơ phơ. Người ngồi trong xe này không có râu, mặt lại càu càu như thẳng sắp vắng tục. Đến khi người ấy bước xuống đất, Ma-ri yên trí là không phải quan thượng thư bộ Lại, to nhất triều đình. Vì hắn ta mặc cái áo thâm ngắn cũn cỡn trên đầu gối, đội cái khăn ít nếp. Ma-ri yên trí là chú lính lệ.

Nhưng Ma-ri đã lầm. Chính là Ngô Đình Diệm đó.

Ngô Đình Diệm thoáng nhìn thấy Ma-ri, thì nó trở và hỏi người hầu:

- Cái tê vô mân chi?

Ma-ri nghe rõ. Hấn quay ngoắt đi. Hấn không thèm nhìn cái thằng lính lệ mà hách dịch, xác láo, nói giọng khinh bạc, coi người như một đồ vật mà gọi là cái.

Người hầu đáp:

- Lạy cụ lớn, bà nớ ở Bắc vô hầu cụ lớn.

Ma-ri thấy tiếng cụ lớn, mới nín thở để nghe thêm cho rõ. Hay là quan cụ đây? Nhưng không thấy ai nói nữa, hấn mới quay lại. Quan cụ đã vào nhà trong. Chỉ còn người hầu đứng đó.

Ma-ri đến gần người ấy:

- Ai vừa vào thế?

- Cụ đấy.

Nhưng nghe tiếng cụ, Ma-ri lại hiểu theo nghĩa Huế, là phu xe hoặc ăn mày.

Hấn cố làm ra vẻ thản nhiên. Người hầu nhắc:

- Cụ lớn thượng Lại đấy.

Ma-ri mỉm cười:

- Anh vào trình cụ là có bà hàn An-be ở ngoài Hà Nội vào đưa cụ cái thư cần, nhé.

Người hầu lễ phép, đáp:

- Thưa bà, cần gì thì cũng mời bà chờ đến buổi hầu chiều. Bây giờ cụ xơi cơm. Xơi cơm xong, cụ giắc. Con không dám trình, sợ cụ quở con.

Vốn ỷ vào nhan sắc, quen được chiều chuộng, Ma-ri không chịu được lối cửa quyền. Hấn cau mặt:

- Giờ làm việc thì quan cụ đi đánh mặt chược. Giờ nghỉ thì quan cụ không tiếp khách. Tôi có thư cần đưa đến cụ, nếu anh không vào trình, lỡ hỏng việc của cụ, anh chịu lấy trách nhiệm.

Người hầu sợ quá:

- Thưa bà...

Anh ta đương định nói, bỗng có tiếng gọi, vội bỏ Ma-ri ở sân để chạy vào.

Một phút sau, anh ta ra:

- Thưa bà, mời bà vô.

Ma-ri theo người hầu, ngồi trong buồng khách.

Hấn là Ngô Đình Diệm đương ăn cơm, Ma-ri nghe rõ thấy cả tiếng nó nhai tóp tép, và tiếng nó húp canh xụp xoạp. Ma-ri nghĩ:

“Quái, tưởng quan đại thần thì thanh nhã, ai ngờ ăn uống thô tục thế!”

Độ hai mươi phút sau, Ma-ri nghe có tiếng giày ra buồng khách. Hấn biết là Ngô Đình Diệm, nên hấn càng dùng cái quyền của nữ lưu phương Tây để đối đãi.

Khi Ngô Đình Diệm ra, Ma-ri thấy nó chỉ mặc cái áo dài trắng, mà không đội khăn, thì hấn nghĩ ngay cách đối phó với thằng vô lễ này. Ma-ri không đứng dậy. Hấn chỉ khẽ nghiêng đầu, và hai nhếch mép để chào bằng cái chào ngang. Ngô Đình Diệm không gật đầu chào lại.

Ma-ri lại trêu thêm. Hấn giơ tay ra bắt. Ngô Đình Diệm không dám từ chối. Ma-ri chỉ đưa bàn tay nắm lỏng lẻo lấy tay Ngô Đình

Diệm thôi. Hấn cho như thế là đắc thắng.

Ngô Đình Diệm hỏi:

- Có việc chi?

Thấy câu hỏi trống không, Ma-ri không đáp, cúi xuống mở ví, lấy cái thư của cha Hảo, đưa cho Ngô Đình Diệm. Thằng này đọc, bỗng nhìn Ma-ri bằng con mắt hốt hoảng:

- Tôi xin lỗi bà lớn.

Nó vào nhà trong. Lúc nó ra, đầu nó đã chụp khăn, mình nó đã mặc thêm chiếc áo thâm. Thấy vậy, Ma-ri rất hỏi dạ. Ngô Đình Diệm lễ phép hỏi:

- Thưa bà lớn, bà lớn mới vô?

Ma-ri lễ phép lại:

- Thưa, chúng tôi mới vào tối hôm qua. Cha bảo phải vào tận nơi để đưa cụ lớn bức thư.

- Dààà.

- Và để biết ý kiến của cụ lớn thế nào để tôi về trình cha.

- Dààà.

\* \* \*

Ma-ri ở Huế, nửa tháng.

Hấn bảo Thừa là vì hấn mển cảnh, mển người.

Cảnh sông Hương núi Ngự có tiếng là đẹp, ai cũng phải mển đã đành. Nhưng còn mển người, thì Ma-ri không nói là hấn mển ai.

Bởi vì việc hấn đưa thư lão cha Hảo đến quan thượng thư bộ Lại, đã kết thúc ở tiếng dạạạ dài thứ hai của vị đại thần, Ma-ri có

thể đứng dậy để rời khỏi bộ, rồi đợi tàu về Hà Nội.

Thế thì cái gì nó hấp dẫn Ma-ri ở lại đất đế đô những nửa tháng ròng?

Ma-ri không nói rõ, nên tác giả không biết để viết tỉ mỉ lại.

Ma-ri chỉ khoe là cụ thượng Lại tử tế lắm. Vì trọng cha, nên cụ quý cả người của cha. Cụ mời Ma-ri ở luôn trong bộ Lại, dành cho Ma-ri một buồng riêng, cho Ma-ri được thoải mái như ở gia đình. Cụ đưa Ma-ri đi xem lăng tẩm các vị đế vương, xin cho Ma-ri vào Nội, và hân hạnh nhất, là Ma-ri được vào châu đức Từ Cung, và trông thấy cả ngài Ngự đánh quần. Ngô Đình Diệm có đưa cả Ma-ri đi chơi thuyền ở sông Hương, và dắt Ma-ri đến thăm mấy ông hoàng bà chúa. Hấn cũng có dịp gặp một vài cụ thượng khác.

Hấn khoe cụ thượng Phạm, thượng thư Bộ quốc dân giáo dục, mà hấn quen miệng gọi là cụ Học. Hấn bảo cụ Học bây giờ béo, trắng hơn ngày cụ còn làm báo Nam Phong. Buồng khách của cụ bày toàn đồ trang trí bằng vàng và ngọc. Cụ hỏi thăm Hà Nội, hỏi thăm Thừa, hỏi thăm các bạn của cụ mà Ma-ri cũng quen biết.

Cụ Lại cắt riêng một người hầu Ma-ri. Người ấy gọi là cậu giáo. Trước hết, Ma-ri cứ tưởng như ở Hà Nội vẫn gọi, cậu giáo là một người dạy học riêng các con cụ thượng. Nhưng khi hỏi thì biết cậu giáo là con một quan võ, cậu được chức giáo dưỡng, hàm lục phẩm, nên gọi tắt là cậu giáo. Các cậu giáo đến hầu các quan văn, để sau này nối nghiệp cha, ra làm quan võ.

Cậu giáo trẻ, và đẹp. Nhưng Ma-ri chê cậu yếu đuối và nhút nhát. Nói đến cậu giáo này, không rõ vì sao Ma-ri lại liên tưởng đến cụ thượng Ngô.

Hấn bảo:

- Còn cụ thượng thì thật xứng đáng là vị quan to nhất nội các.

Vì ngài nhã nhặn, tử tế, khỏe mạnh, và thành thạo.

Về Hà Nội, những lúc ngồi một mình, mơ màng cảnh và người của sông Hương núi Ngự, thỉnh thoảng Ma-ri ti tỉ ngâm:

*Ngày trông quan lớn như vua*

*Đêm sao quan lớn nô đùa như dân?*

*Ngày trông quan lớn như thần,*

*Đêm sao quan lớn tần mần như ma?*

*Ngày trông quan lớn như cha,*

*Đêm sao quan lớn la ðà như con?*

Và câu:

*Yếm trắng anh ngỡ rằng cò,*

*Anh quỳ xuống gối anh thò hỏa mai.*

*Ngày sau, em ðể con trai,*

*Nó lớn, nó giống anh cai bắn cò.*

Ma-ri ðến chơi các nhà bạn hữu ðể khoe chuyện Huế, khoe nhân vật Huế, trong hơn một tháng. Hẳn còn chắc chắn là chỉ trong ít ngày nữa, thế nào Thừa cũng ðược vua ban Nam long bội tinh, về việc này, Ma-ri nói riêng với Thừa:

- Lão thượng nó bảo rằng nếu nó tâu cho ông mà ðức Kim thượng không chuẩn y, thì nó ðã có cách.

- Cách thế nào?

- Là nó cứ làm giấy tờ sẵn ðấy. Hôm nào ðức Kim Thượng gọi tê-lê-phôn vời nó vào ðánh mặt chược, thì nó rình lúc ông ấy ðược bạc, ðương vui, thì nó xui ông ấy xơi non. ðám mặt chược tan, nó mới thò một tập giấy cho ông ấy ký. Trong tập này, nó gài

tờ giấy thưởng bội tinh cho ông vào giữa. Lúc này thì anh vua nhắm mắt lại mà ký. Một là anh ta tin nó, hai là anh ta cũng muốn được nhanh chóng chuồn đi, để nuốt trôi món tiền được bạc.

Ma-ri thêm:

- Lão ta chắc chắn mưu mô này trôi chảy, vì lão đã làm như vậy nhiều lần rồi.

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều hy vọng. Mối hy vọng cứ mỗi ngày một to dần.

Nhưng chờ đến hai tháng, chưa thấy tin tức gì, Ma-ri bảo Thừa:

- Hay là lão ta dìm việc này để bắt tôi vào lần nữa với lão ta?

Hắn đòi vào Huế. Thừa đồng ý. Nhưng hôm Ma-ri sửa soạn hành lý để lên đường, thì Thừa xem báo, thấy một tin như sét đánh. Hắn lật đật cầm tờ báo vào cho Ma-ri.

Tin ấy là tin Ngô Đình Diệm bị cách tuột chức thượng thư.

Không rõ lý do vì sao tên thượng thư bộ Lại bị xuống làm thường dân, Ma-ri tím mặt lại, nghiêng răng:

- Cha tiên nhân thằng sở khanh Ngô Đình Diệm, nó làm bà mòn mất ít da thịt.

\* \* \*

Thôi, ta để mặc Ma-ri chửi cho hả cái thằng suốt đời làm kiếp chó này. Mà ta biết, khi đã nổi lòi đình, thì Ma-ri phải đặt thêm nhiều danh từ cho ngôn ngữ Việt Nam thêm phong phú. Hắn chẳng phải Ma-ri chỉ réo tên con dê già xỏ lá, mà còn đào bới cả mả bố thằng Ngô Đình Khả, để cho ăn những của chẳng ngon, cho bố cái tội thằng cha, thằng ông không biết dạy con cháu.

Việc của thằng mấy đời bán nước và mấy lần liếm gót bọn đế quốc, phát-xít này, đến đây xin chấm dứt. Bởi vì nó hết dính dáng đến chuyện của Thừa và Ma-ri.

\* \* \*

Trong những ngày Ma-ri vào Huế thì Thừa được rảnh thời giờ và tâm trí. Ngoài việc kinh doanh hai chiếc tàu thủy, việc hấn quan tâm thứ hai, là Xuy-dan.

Lắm lúc Thừa tự hỏi tại sao hấn lại đối đãi đặc biệt với Xuy-dan như hấn đã xử mấy lần trước? Xuy-dan cũng chỉ là một người bán tròn nuôi miệng, như những người đã thỏa mãn tình dục cho hấn một lần, cùng lắm là vài lần thôi. Thế là hấn quên. Mà không quên, hấn cũng không muốn nhớ, để thay bằng người mới. Nhưng Xuy-dan thì hấn không muốn quên. Hấn thương hại, xót xa, và càng biết sâu đời của người con gái bị ruồng bỏ, hấn càng thương hại, càng xót xa. Chưa bao giờ hấn nghĩ đến việc bỏ Xuy-dan.

Thừa xuống Hải Phòng thăm Xuy-dan.

Nhưng đến nhà cũ, hấn không thấy Xuy-dan. Hấn hỏi thăm, biết là Xuy-dan khỏe mạnh, nhan sắc được như cũ, đã bị An-na Phán bắt về, tiếp tục làm nghề nhà thổ.

Thừa vội vàng đến nhà An-na Phán.

Hấn điều đình với người mẹ dẫu cho Xuy-dan được sống tự do. An-na Phán bằng lòng:

- Thế thì anh phải bồi thường cho tôi hai trăm bạc. Tôi nể anh là chỗ thân. Nếu không, tôi giữ nó lại. Nó là mình vàng mình bạc, kiếm lợi cho tôi đến hàng nghìn.

Thừa không đủ món tiền ấy ở trong túi, nhưng vì An-na Phán nể và tin hấn, nên hấn được chuộc chịu Xuy-dan. Hấn đưa Xuy-



dan về Hải Dương.

Hắn tìm thuê cho Xuy-dan một căn nhà ở phố Đông Quan, thật hẻo lánh. Hắn kiếm một gia đình cho Xuy-dan dạy học tư, bảo năm đứa trẻ, hai đứa học quốc ngữ, ba đứa học thêm những bài ở nhà trường. Xuy-dan được lương mười lăm đồng một tháng. Thừa nói:

- Thế là đáng mừng. Ở đây người ta gọi em là cô giáo. Người ta không biết nghề cũ của em. Vậy em cũng đừng lấy tên là Xuy-dan nữa.

Xuy-dan sung sướng, nũng nịu:

- Thế anh đặt tên mới cho em đi? Hay cứ lấy tên ông bà đặt cho, là Thúy, là Thúy gian?

Thừa lắc đầu:

- Cũng không nên. Anh không muốn ai biết tung tích của em.

Bỗng Thừa nghĩ ra:

- A, có một tên hay lắm. Em vẫn lấy tên cứ trong khai sinh, là Thúy, nhưng gọi chệch tiếng gian là lan, Thúy Lan.

Xuy-dan ôm lấy cổ Thừa, ngả đầu vào ngực Thừa:

- Anh!

Thừa vỗ về Xuy-dan. Hắn đưa cho Xuy-dan một trăm bạc:

- Em cầm lấy mà sắm đồ đạc cho đủ dùng. Thiếu bao nhiêu, anh lại cho. Anh không tiếc.

Xuy-dan hỏi:

- Anh có ở với em không?

- Anh không hứa điều ấy. Song, em nên yên tâm rằng anh ở

gần, thì được về với em luôn.

Xuy-dan thở hồi hộp, nhắm dần đôi mắt lại, tay quờ quạng vào mặt Thừa:

- Anh đừng tiếng về. Em cảm động.

Rồi mở đôi mắt đỏ hoe ra:

- Anh là vị thiên thần vớt em ra khỏi đống bùn nhơ. Công anh như núi Thái Sơn.

Thừa hiểu ý câu nói, mỉm cười, lắc khẽ đầu. Hôm sau, Thừa xuống thăm Xuy-dan:

- Thế nào, một trăm bạc có đủ sắm các thứ không.

Xuy-dan đáp:

- Em không cần đủ cho em. Vì anh không ở hẳn đây. Em chỉ mua những thứ cần cả cho anh và cho em thôi. Còn nếu cần riêng cho em, thì em sắm dần.

Thừa âu yếm, vuốt ve mái tóc Xuy-dan:

- Em thật ngoan.

Hắn nhấn mạnh:

- Ngoan.

Rồi tiếp:

- Em phải khổ là do tội anh, nhưng cũng là tự em dày dạn thân em, hoặc do trời không có mắt. Thế bây giờ em còn thù đời nữa hay không?

Xuy-dan lắc đầu:

- Hiện giờ thì không. Còn mai sau thế nào, em chưa dám nói trước.

- Mai sau cũng như hiện giờ thôi.

Xuy-dan cười:

- Khi em không là vợ anh, thì em sống với anh ngày nào, biết ngày ấy. Ngộ chiều nay, hoặc tuần sau, hay một tháng nữa, tiếng anh bao gái đến tai hoạn thư, thì em bị mổ mẽ ăn gan!

Thừa buồn bã:

- Anh tiếc rằng, cha mẹ anh đẻ anh sớm mười năm, và cha mẹ em đẻ em muộn mười năm. Nếu chúng ta cùng một lứa tuổi thì...

Xuy-dan rưng rưng nước mắt:

- Thôi, em van anh, anh đừng nói đến việc ấy.

Một lát cô hỏi:

- Anh ạ, gần một năm rồi, hôm nay em mới tò mò hỏi anh. Có phải tên thật anh là Trần Đức Thừa phải không?

Thừa gật đầu:

- Phải. Sao em biết?

- Ở Hải Dương này, ai còn lạ anh?

Thừa giật mình:

- Tại sao? Lạ thế nào?

- Lạ tên ông chủ tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ.

Thừa mỉm cười. Xuy-dan thở dài hát:

*Thân em là hạt mưa sa,*

*Nay vào đài các, mai ra ruộng lầy.*

Thừa làm bộ điệu như trẻ con.

- Ừ, không hát thế. Hát lại cơ.

Xuy-dan túm túm:

*Em không là hạt mưa sa,*

*Chỉ vào đài các không ra ruộng lầy.*

Hai người cùng cười, nhìn nhau âu yếm.

## X MẠI BẢN CẬU

**T**hừa thay cả hai người mại bản. Hắn nhận thấy là họ đã ăn cắp một cách rất tinh vi. Tức là họ không để cho Thừa phải lỗ vốn, nhưng có bao nhiêu lãi, họ ăn bớt hết.

Hồi tàu mới bắt đầu chạy đường mới, Thừa thấy lỗ, thì cho là thường thôi. Nhưng sau dần, tàu quen khách, khách quen tàu, mà Thừa vẫn hôm thì lỗ chút ít, hôm thì lãi chút ít, trung bình, trong một tháng, hơn bù kém, chỉ hòa vốn, hoặc nếu có lãi, thì lãi tí đỉnh thôi. Thế mà Thừa thấy mỗi ngày một đông khách, một nhiều hàng. Hắn đâm nghi.

Lại từ hôm Ma-ri vào Huế, chỉ một mình Thừa đi kiểm soát, và từ hôm hắn đi thì giờ thu xếp chỗ ở cho Xuy-dan, hắn chắc là thấy chủ chênh mảng, bọn mại bản tha hồ ăn bớt tiền.

Vì vậy, Thừa cho là không nên dùng người không ngay thật để mình cứ phải ngờ vực và nhọc lòng dò xét. Không dùng họ nữa là hơn. Vả lại, cũng nên cho thằng Pôn, thằng Giăng việc làm. Một là để chúng nó đỡ lêu lổng. Hai là để có kiếm tiền khó nhọc, chúng nó mới biết quý đồng tiền. Ba là thà đem tiền dùng người ngoài để dùng con mình, thì chẳng thiệt đi đâu. Bốn là cho chúng nó học nghề, để sau này chúng nó nổi nghiệp.

Thừa nói từng ấy lý do với thằng Pôn và thằng Giăng rồi bảo:

- Cửa pa-pa, của ma-mãng là của anh em chúng con, chúng con nên giữ. Hai con làm mại bản, thì pa-pa với ma-mãng không còn nghi ngờ gì, có thể có thì giờ để khuếch trương việc kinh

doanh.

Thằng Pôn và thằng Giăng sung sướng. Thằng Giăng nói:

- Thế là pa-pa giải quyết hộ cho nhà nước một vấn đề khó khăn, là nạn trí thức thất nghiệp!

Thừa cười:

- Pa-pa tính phát lương cho các con như thế này. Vì của pa-pa và của ma-mãng, dù thế nào cũng về tay các con cả, cho nên giữ được, thì các con hưởng, không giữ được, thì các con phải chịu. Bây giờ, pa-pa chỉ phát cho mỗi con hai chục một tháng, để đủ ăn. Còn đứa nào khéo làm, chở được nhiều khách, nhiều hàng, thì ăn thêm hỏa hồng năm phần trăm, để mà tiêu pha, may mặc. Chúng con có bằng lòng như thế không?

Thằng Pôn nói:

- Cách trả lương như vậy mới bắt mại bản phải chiều khách. Chứ cứ sẵn lương tháng đấy, thì đối với chủ lỗ hay lãi cũng kệ. Đối với khách thì bạc đãi, hách dịch, có khi chửi bới, đánh đập cả người ta, như lối của quyền.

Thằng Giăng nói:

- Con thấy rằng bất cứ một người làm công bán hàng nào, cũng chỉ nên được ăn hỏa hồng thôi. Như vậy, họ mới coi quyền lợi của chủ là quyền lợi của họ được. Anh Pôn bảo bán hàng lối của quyền là rất đúng. Con cũng nhận thấy như thế.

Thằng Pôn nhận làm ở tàu Đại Pháp. Thằng Giăng nhận làm ở tàu Bắc Kỳ.

Chúng nó rất hăm hở với nhiệm vụ.

Vì thật thà và chăm chỉ, chúng nó thu trội hơn trước đồ đồng mỗi ngày được mười đồng.

Cả Thừa lẫn Ma-ri mừng thầm, và khen ngợi chúng nó. Muốn khuyến khích hai con, Thừa thưởng ngay cho chúng nó mỗi đứa năm đồng.

Nhưng ngày nào cũng sống trên mặt nước suốt từ sáng bạch đến chiều sẫm, chỉ loanh quanh trên khoảng rộng chừng trăm thước vuông, giao thiệp với những người bo bít, so kè từng xu, được ba tuần lễ, cả thằng Pôn, thằng Giăng đã bắt đầu chán. Chúng nó bị tù cặng, không tha thiết đến món tiền thưởng bằng tự do. Thằng Pôn bảo thằng Giăng:

- Chúng ta phải xin pa-pa cho nghỉ ngày chủ nhật mới được. Chứ ngày nào cũng thế này, thì chán đời lắm. Chúng ta đương nhàn rồi, mà phải làm việc, đã là một cái khổ. Lại ngày nào cũng phải làm việc, thì khổ quá. Pa-pa có thưởng cho nhiều tiền mấy cũng vô bổ, vì ở dưới tàu, có quái gì mà phải tiêu tiền?

Thằng Giăng biểu đồng tình:

- Mấy lị pa-pa với ma-mãng bỏ thế nào được chúng mình. Trước kia, cứ rong chơi, pa-pa cũng phải nuôi chúng mình sống đàn ông, chẳng thiếu thứ gì. Bây giờ pa-pa bắt làm việc, chúng mình đã phải khó nhọc, còn không được ăn chơi, nghỉ ngơi. Vậy chúng mình nên xin cho được nghỉ ngày chủ nhật, để có dịp mà tiêu tiền, nhất là được đi lại khỏi tù cặng.

Hai đứa tỏ nguyện vọng với Thừa. Thừa bảo:

- Chúng con xin nghỉ ngày chủ nhật là chính đáng, pa-pa sẽ làm cho chúng con vừa lòng. Pa-pa muốn chúng con hiểu rằng pa-pa định đào tạo hai con thành hai ông chủ tàu, nên phải cho học việc. Rồi chiếc Đại Pháp sẽ về tay Pôn. Bắc Kỳ sẽ về tay Giăng. Gia tài mà pa-pa và ma-mãng định chia cho hai con sau này đây. Mỗi chiếc tàu trị giá ngang với hai biệt thự. Chúng con biết rồi.

Bốn chiếc nhà còn lại, pa-pa cũng định để dành cho hai anh em một chiếc. Còn ba chị em chúng nó chia nhau hai chiếc. Pa-pa với ma-mãng chỉ giữ lại một chiếc để dưỡng lão thôi.

Ngừng một lát cho hai con suy nghĩ. Thừa lại tiếp:

- Từ ngày hai anh em tận tâm với công việc, pa-pa rất mừng. Tuy pa-pa bảo của pa-pa là của các con, nhưng chính là hai chiếc tàu ấy đã là của hai con mỗi người một chiếc rồi. Vậy nếu chúng con làm việc, thì không phải là cho pa-pa, mà là đứa nào làm cho đứa ấy. Cho nên lãi thì mình hưởng, lỗ thì mình chịu. Pa-pa có sổ riêng biên thu nhập của từng chiếc.

Rồi sau này, nhờ trời lãi nhiều, chiếc nào có đủ tiền tậu thêm nữa, là của ông chủ chiếc ấy. Pa-pa chỉ làm cố vấn, tự các con phải xoay xở lấy. Bây giờ các con còn ít tuổi, mà pa-pa thì quen nhiều, việc thạo. Ví dụ con nào muốn khuếch trương, hỏi ý kiến pa-pa thì pa-pa bàn với, hoặc có cần vay mượn, hay xoay xở thế nào cho có tiền để khuếch trương, thì pa-pa giúp. Nhưng pa-pa không chịu trách nhiệm đâu. Mặc.

Thằng Giăng nói:

- Nhưng ở mãi dưới tàu, ngày nào cũng làm việc, mệt và chán lắm. Chúng con chỉ xin pa-pa cho nghỉ ngày chủ nhật thôi.

Thừa cười:

- Mấy chục năm nay, pa-pa có biết ngày nào là chủ nhật đâu! Vả pa-pa có phân biệt ngày với đêm đâu. Mà hành khách cũng vậy, người ta có biết ngày nào là chủ nhật? Con có thấy xe lửa, ô-tô buýt, với các hãng tàu thủy khác, họ nghỉ chủ nhật không? Càng chủ nhật càng đông khách. Vả ở nước ta, trừ mấy cửa hàng tây ra, còn cửa hàng ta cửa hàng tàu, có cái nào đóng cửa ngày chủ nhật không?



Thằng Pôn nói:

- Thế thì chúng con phải làm việc quanh năm à? Đời sống như thế không còn gì là lý tưởng nữa.

Vốn ghét thằng Pôn, Thừa cau mặt:

- Câu ấy để người ngoài nói với pa-pa. Bố con với nhau, không nên nói đến lý tưởng. Tàu Đại Pháp là của con. Từ hòn than, từ giọt dầu, từ chút mỡ, cho đến các máy móc, là của riêng con. Đó lý tưởng đấy. Nếu con không trông nom, để cho sơn lở, để cho gỗ sứt, thì chính con bị thiệt hại. Con phải coi chiếc tàu là nhà của con, mà để mắt đến từng ly từng tí. Cho nên ngày cũng như đêm, con phải ở đấy. Con có ở đấy, thì kẻ ăn người làm mới không dám làm bậy. Nếu chủ nhật, con nghỉ, bỏ tàu để đi chơi, thì pa-pa thử hỏi bọn mạch-nô chúng nó có giữ cửa thay cho con hay không?

Thằng Pôn im lặng. Thằng Giăng cũng im lặng. Nhưng chúng nó hậm hực lắm.

Vận động bố không nổi, chúng nó vận động mẹ. Quả nhiên Ma-ri thương chúng nó, Ma-ri bảo Thừa:

- Hay là đến ngày chủ nhật, ông cứ cho chúng nó nghỉ. Ông với tôi làm thay chúng nó? Cũng chả mệt nhọc gì một ngày. Cũng như ta đi chơi, đổi không khí thôi mà?

Thừa đáp:

- Chúng nó nghỉ ngày chủ nhật cũng được. Tôi với bà sẽ thay. Nhưng tôi muốn điều tra xem là ai xui chúng nó, hay tự chúng nó xin. Tôi cứ ngỡ là việc này có bàn tay cộng sản nếu không trực tiếp thì cũng gián tiếp nhúng vào.

- Chả nên ngờ con mình bị ai xui giục. Chúng nó lớn, lại đương vào tuổi mải chơi ấy mà. Máy lì cộng sản vào lọt sao được nhà

này.

- Phải, cộng sản không vào lọt, nhưng làn gió cộng sản thì đâu cũng vào lọt. Biết đâu là không có người khách đi tàu là cộng sản chuyện trò với chúng nó, rồi tuyên truyền cho chúng nó về quyền lợi?

Ma-ri im. Thừa tiếp:

- Vả lại tôi sợ đây chính là một yêu sách, rồi phong trào này lan tới bọn ba-toong, tài xế, nhì xế, và mạch nô. Rồi bọn người làm các hãng cũng bắt chước thì có hại chung cho tất cả. Không nghỉ ngày chủ nhật, là một thuần phong mỹ tục. Phải duy trì thuần phong mỹ tục này. Không nên đánh thức bọn làm công. Rồi rầy rà đến mình. Thấy có gì hại cho chủ, mình phải dập ngay từ ngòi đi mới được. Bây giờ hai đứa đòi nghỉ chủ nhật được, thì nay mai chúng nó đòi nghỉ cả ngày lễ. Mình không cho, thì chúng nó đòi làm việc ngày nghỉ phải được lương gấp đôi. Thế là chúng nó nêu gương xấu cho người khác noi theo.

Ma-ri thở dài.

Thằng Pôn và thằng Giăng thấy bố cương quyết, thì bực lắm. Tối thứ bảy ấy, hai đứa cương quyết lại với bố.

Chúng nó nói với Thừa:

- Ngày mai chúng con nghỉ. Cả ba-toong, tài xế, nhì xế, mạch nô cũng cho rằng chúng con xin pa-pa thế là đúng.

Thừa gắt:

- Chúng mày dại như con chó! Chúng mày dọa rủ nhau đình công phỏng. Ai xui chúng mày thế?

Ma-ri ngọt ngào trách hai con:

- Từ nay về sau, bất cứ chúng con định xin gì, thì bố con hãy

nói chuyện với nhau trước, đừng bàn bạc với người ngoài vội. Có khác gì nổi giáo cho giặc không?

Thằng Pôn nói:

- Thưa pa-pa, tự chúng con thấy sống mất tự do, thì chúng con xin pa-pa cho chúng con một tuần lễ được một ngày để được tự do, chứ có ai xui đâu?

Thừa dỗ mạnh điều thuốc lá xuống mặt bàn, rồi đánh diêm để hút. Thằng Giăng lại tiếp:

- Nếu pa-pa muốn biết điều chúng con xin là đúng hay không đúng, thì con mời pa-pa xuống tàu làm mại bản một tháng.

Thừa im lặng.

Hắn đành nhượng bộ.

Ngày chủ nhật, hắn và Ma-ri làm mại bản thay cho thằng Pôn và thằng Giăng. Song, hắn rất hài lòng, là hai đứa rất vui vẻ, và làm việc ngày một kết quả hơn.

\* \* \*

Công cuộc kinh doanh đang phát đạt, Thừa phấn khởi lắm, thì được tin quan thầy cũ là Mát-xi-li, ở bên Tây sắp sang. Mát-xi-li được bổ công sứ Hải Dương.

Thừa hiểu là làm công sứ ở tỉnh lẻ có quyền hơn làm Đồng lý văn phòng phủ Thống sứ, tuy chức to hơn nhưng vẫn có người trên.

Thừa mừng quá. Hắn vào yết kiến viên tổng đốc, xin tổ chức cuộc đón quan chủ tỉnh mới, rất long trọng. Được trên đồng ý, hắn đi cổ động quan lại và công chức góp tiền mở tiệc trà danh dự.

Tiếng tăm Thừa quen biết quan công sứ mới đồn dậy lên. Từ

viên chánh án đến bác loong-toong các công sở đều tìm đến Thừa để cầu thân.

Thừa và Ma-ri hãnh diện lắm.

Nhưng trong những ngày Thừa bận rộn việc tổ chức đón rước, lòng hân hoan phơi phới, nhìn cờ bay ở ngoài trời mà như thấy cờ bay ở trong bụng, thì thằng Pôn và thằng Giăng vào gặp hân, đòi tăng lương. Thằng Giăng viện lý:

- Pa-pa bảo tàu là của chúng con, lái thì được hưởng, lỗ thì phải chịu. Nay chúng con đã làm được hơn nửa năm, vì chúng con coi tàu là của chúng con, nên chúng con hết sức làm việc, tiền thu nhập tăng dần. Vậy pa-pa tăng lương và tăng hỏa hồng cho chúng con. Bởi vì chúng con kiếm, thì chúng con được hưởng.

Thừa nói:

- Không nên bóc ngắn cắn dài, con ạ. Pa-pa cốt dành dụm cho chúng con, để khuếch trương công cuộc vận tải cho chúng con, ngày một có thêm tàu, được nhiều lợi hơn. Vậy một đảng được đồng nào xào ngay đồng ấy, để mãi mãi chúng con chỉ mỗi đứa có một chiếc tàu, một đảng chúng con ăn nhin để dành, để sang năm, hai anh em có thêm một chiếc nữa, sang năm nữa, mỗi đứa có riêng hẳn một chiếc, rồi cứ thế mãi, thì chúng con chọn đường nào, pa-pa cũng bằng lòng.

Thằng Pôn hỏi:

- Nếu thế thì chúng con già đời cũng đến như cụ Lãng là cùng. Vậy sống ở đời còn có gì là sinh thú nữa?

Thừa lắc đầu:

- Cái anh có một đồng bạc vốn, thì kiếm được một xu cũng

phải chật vật. Nhưng người có mười đồng bạc vốn, thì kiếm một hai hào đã dễ dàng. Và khi có hàng chục hàng trăm, thì kiếm lợi hàng đồng rất dễ dàng. Đến người có hàng nghìn, thì có khi tự nhiên của nó cũng vào nhà như nước chảy chỗ trũng. Vậy con có nên chỉ có một đồng bạc vốn mãi mãi hay không?

Cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng đều im. Nhưng Thừa nhận thấy thằng Pôn liếc thằng Giăng thì thằng Giăng nói:

- Thừa pa-pa, đây không phải là nguyện vọng riêng của chúng con mà là nguyện vọng chung của nhân viên hai tàu.

Thừa cười lạt:

- Chúng mày định dùng thủ đoạn để bắt bí tao! Chúng mày thấy mấy hôm nay tao đương vui vẻ, tao đương túi bụi về việc tổ chức đón cụ sứ, thì chúng mày đến làm khó dễ với tao! Tao biết.

Thằng Pôn đáp:

- Không phải thế pa-pa ạ. Bố con với nhau, việc gì phải thủ đoạn?

Thừa trở vào mặt thằng Pôn:

- Chính mắt tao thấy mày xui thằng Giăng!

Thằng Giăng cãi:

- Về việc muốn làm cho đời sống mình được dễ chịu hơn, thì chả phải ai xui ai. Hay nếu pa-pa bảo hai chiếc tàu này là của chúng con, thì pa-pa cho chúng con toàn quyền hành động?

- Để ba tháng thì cả hai chiếc chui vào túi gái hết phỏng? Rồi chúng mày lại làm khổ tao phỏng?

Thừa quay lại Ma-ri:

- Chỉ tại bà mềm yếu với chúng nó lần trước. Những như tôi,

thì tôi cương quyết đến cùng. Không cương quyết lần đầu, thì lần sau chúng nó lại hạch sách. Tôi biết trước mà!

Ma-ri dịu dàng:

- Thì cha mẹ với con, cương quyết cũng có chừng thôi chứ!

- Nghĩa là bà đổ tiếng ác cho một mình tôi phải chịu. Còn lại thì cả nhà được hưởng!

Ma-ri không đáp, khẽ lắc đầu nhìn hai con.

\* \* \*

Từ hôm ấy, Thừa nhận thấy là tiền thu nhập hàng ngày có sụt.

Biết là hai mại bản đã bắt đầu ăn bớt, Thừa bàn với Ma-ri cách ngăn ngừa. Ma-ri bảo:

- Ông hẹp hòi với người ngoài, chứ lại hẹp hòi cả với con! Tiền cho con là tiền mất đi đâu mà tiếc? Mấy lì công chúng nó kiếm ra, cho chúng nó hưởng chút ít là phải.

Thừa cười lạt:

- Chúng nó còn dại, mình chưa thể giao quyền cho chúng nó thì phải coi chúng nó như người làm công thôi. Chỉ nên xử sự bằng lý, không nên xử sự bằng tình. Đó là mình nêu gương tốt cho chúng nó theo sau này làm ông chủ. Song, sự thực, đối với chúng nó, tôi tự thấy là quá nhu nhược rồi. Bởi vì là cha chúng nó, tôi không khỏi đối với chúng nó bằng tình.

Ma-ri hỏi:

- Bằng tình?

- Phải. Chúng nó lấn mình bằng cách bắt mình cho nghỉ ngày chủ nhật, và mình phải nhượng bộ. Vì chúng nó là con, nên tôi thương, không đối phó lại. Nếu phải người ngoài, thì tôi dùng

cách lẩn dần, ví dụ bảo bằng lời ngọt ngào: chủ nhật này tôi bận, các anh chịu khó đi làm vậy. Hoặc lần nào bảo trả đũa này để lần sau bảo trả đũa kia. Hoặc nếu chúng nó không nghe, thì mình dọa đuổi. Nhưng đối với con mình có cái dễ là mắng được, nhưng có cái khó là không thể cạn tình.

- Thế là mình cũng lợi dụng tình con của chúng nó đối với mình.

- Phải rồi. Để giảng giải phải trái cho chúng nó hiểu là mình làm lợi cho chúng nó. Vậy thì cương quyết với chúng nó, hay nhu nhược với chúng nó, cũng là vì tình cả. Ta nên chọn cái tình làm lợi, tránh cái tình làm hại.

- Vậy ông định làm thế nào để ngăn ngừa chúng nó khỏi ăn bớt tiền?

- Không khó.

Hôm sau, Thừa bảo Ma-ri làm như có việc đi Phả Lại, để xem thằng Giăng bán vé thế nào. Còn hẳn đợi cho chiếc Đại Pháp nhỏ neo xong, hẳn mới lấy mô-tô chạy đến bến trên đê đón đầu. Khi tàu cập bờ đón khách, hẳn xuống để soát vé.

Thấy bị khám bất thành linh, thằng Pôn sợ cuống queo. Thừa bắt được bốn người không có vé, và một người đi Ninh Giang, nhưng cầm vé màu xanh.

Thừa chỉ dễ dàng bảo con:

- Bận sau con nên cẩn thận. Bán vé dễ lắm lắm.

Hẳn xuống quầy để hàng. Thấy vô số bì chưa dán vé cước, hẳn cười, bảo thằng Pôn:

- Không có pa-pa giúp, thì con để sót vô khối.

Làm xong việc khám xét kín đáo. Thừa lên bộ, lại về Hải

Dương.

Một tuần sau, Thừa lại làm như thế với thằng Giăng. Muốn cho hai con khỏi tự ái, Thừa gọi việc bắt gian này là giúp đỡ.

Vì luôn luôn bị chộp bất thần, cho nên cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng đều ngơm ngớp sợ. Chúng nó không dám dở dối mưu mô.

Thừa thấy thu nhập lại tốt như cũ thì vui sướng. Hấn bảo Ma-ri:

- Kể ra con nhà mình cũng ngoan thật. Trước hết, tôi tưởng trói chân chúng nó ở trên tàu không nổi. Ai ngờ chúng nó cũng chịu làm cái nghề mại bản buồn tẻ này. Rồi chúng nó xin gì, mình ngăn lại cũng được ngay. Bây giờ thì chúng nó làm việc tốt lắm rồi.

Mãi, Ma-ri mới nói thật:

- Ông ạ, tôi nói ra việc này thì ông biết, rồi ông tìm cách ngăn khéo chúng nó, chứ đừng mắng chúng nó nhé.

Thừa lắng tai. Ma-ri tiếp:

- Nếu cái nghề làm mại bản mà chỉ là bán vé, rồi ở suốt ngày trên tàu thì buồn tẻ thật. Nhưng tại sao chúng nó đương tuổi ăn chơi, và đương được ăn chơi, lại chịu khó làm việc bó buộc này. Thì ra, ông ạ, đứa nào cũng có vô số nhân tình nhân ngã ra đấy.

Thừa cau mặt. Ma-ri nói:

- Ông đi khám mấy lần, có phải bao nhiêu người không vé toàn là con gái cả không?

Thừa sực nghĩ ra.

- Thì ra chuyến tàu nào, mại bản cũng tít mắt về các cô. Gái nó nhoẻn miệng cười, thế là xí xóa được tiền vé. Tôi nghe có lần



chúng nó đùa bỡn nhau loạn cả tàu, chẳng coi hành khách vào đâu. Tôi lo lắng. Lỡ có con nào chữa với chúng nó thì mất gỗ. Ông phải khuyên bảo chúng nó mới được.

Thừa thở dài.

Hắn nghĩ đến Xuy-dan. Hắn nghĩ đến mấy chục năm về trước ở Đồng Đăng, khi hắn bán vé thay ông Ký Sơ. Và hắn nghĩ đến Múi đã có mang với hắn.

Xưa kia ai cấm duyên bà!

## XI

# NGƯỜI HỌC TRÒ ĐẮC ĐẠO

**T**hừa tiếp một người khách quý.

Ấy là ông Nguyễn Thúc Lãng.

Ông Lãng ăn mặc kiểu du lịch. Nghĩa là tồi hơn quần áo mặc thường, vì phải dãi dầu. Tay ông cặp một cái cặp da to. Không rõ đựng gì, mà phồng lên.

Ông đặt cặp trên mặt bàn giấy của Thừa, rồi nói:

- Hơn một năm nay, tôi hỏi thăm thấy ông làm ăn phát tài, cứ định xuống phê-li-xít-tê<sup>[105]</sup> ông và điều đình với ông một việc.

Thừa mở rượu hảo hạng và thuốc lá hảo hạng ra thết ông lão cỏ rả:

- Không bao giờ tôi dám quên ơn cụ mách cho mối lợi này. Tôi vẫn cứ định rồi thì về Hà Nội, thế nào cũng đến thăm cụ, nói chuyện để cụ mừng cho. Nhưng bận quá, không lúc nào dứt việc ra được.

- Cốt lơ-cơ<sup>[106]</sup> gần nhau, ông ạ.

- Thừa cụ xuống có việc gì ạ?

- Chỉ sợ ông không ét-đê<sup>[107]</sup>.

- Đối với cụ, thì tôi không dám tiếc công.

Ông Lãng lắc đầu, trở vào cái cặp:

- Có gì là công mà tiếc. Tôi định mời ông mua than của tôi thôi

mà.

Thừa dang hai cánh tay:

- Ô, tưởng việc gì khó khăn! Chạy tàu thì phải ăn than. Mà than thì mua của ai chẳng là than. Huống hồ là than của cụ, mà cụ đến tận nơi để chào. Thì lấy than của cụ để trả ơn cụ, chẳng hơn mua của người ngoài hay sao! Thưa, bây giờ cụ cũng buôn than ạ?

Ông Lãng ngớ mặt, lại trở vào cái cặp:

- Ấy, ông không biết à? Tôi buôn đã lâu. Vẫn có tràn than ở bờ sông Tam Bạc ngoài Hải Phòng. Nhưng tôi đứng tên ma đơ-dem<sup>[108]</sup>. Tôi tưởng mấy lần tôi đi nhờ ô tô ông xuống cảng với nó, tôi nói chuyện với ông rồi?

- Không. Nếu cụ nói, thì tôi đã lấy than của cụ ngay từ ngày mới chạy tàu.

Ông Lãng nghĩ một lát, rồi nói:

- Hoài nhỉ.

Thừa hỏi:

- Thế nào? Than của cụ là than gì, giá cả bao nhiêu?

Ông Lãng nghĩ ra:

- Ừ phải. Mấy lần tôi cứ giục ma đơ-dem đến điều đình bán than cho ông. Nhưng nó không đi, cứ bảo là không quen ông. Vậy thì than này là than của tôi đấy, ông ạ.

- Vâng. Bà hai bảo không quen tôi. Thì tôi đã chả mua than của người không quen, chứ của ai? Trước lạ sau quen. Để tới mua của người khác có phí không?

Thừa nhắc lại:

- Thế nào? Than của cụ là than gì? Giá cả bao nhiêu?

Ông Lãng chưa trả lời. Mặt ông hoan hỉ, ông mở chiếc cặp da, dốc ngược đít lên. Một đồng than đá đen nhánh và bóng nhoáng chảy ồ, kêu lạo xạo trên mặt bàn gỗ lát đánh xi. Bụi bay tung như khói. Thừa vội vàng vịn quạt lên. Trong khi ấy, ông khách gấp lại cái cặp. Cái cặp không còn đựng gì, nó nằm bẹp gí, bụng kếp lẹp như thằng ốm đói.

- Nào, đồ ông biết là thứ than gì, giá bao nhiêu đây.

Hiểu ngay anh thầu khoán già lấu cá, không muốn nói giá, sợ hắc lờ. Thừa tuy biết là than tốt, nhưng cứ vờ ngớ ngẩn:

- Nó không bóng, dễ là hạng mơ-ni-phanh Phấn Mễ.

Ông Lãng cầm một hòn, giơ vào mặt Thừa:

- Có bóng không? Ông ngắm kỹ xem.

- À, noa-dét Oong-gay<sup>[109]</sup>.

Ông Lãng lắc đầu, cười:

- Thế thì ông còn bị bịp chán. Chạy tàu mà không biết mặt than! Nhưng chẳng lẽ chỗ tôi với ông, tôi lại lừa ông. Đây là than kíp-lê. Nó là than củ. Hạng tốt nhất.

Thừa cho ông Lãng biết là mình không lạ gì:

- Than củ pha than cám.

Ông Lãng gật đầu:

- Đúng rồi. Chứ ông mà dùng nguyên than kíp-lê thì phí, chết tiền.

Rồi ông kể:

- Tôi định nếu ông ăn hàng của tôi, thì tiện chuyển chở, tôi

đem than vụn đến đây, mở một xưởng làm than quả bàng.

- Tức là cụ tải than xuống tận đây?

- Vâng. Tiện cho ông khỏi phải vận tải.

- Cụ lấy bao nhiêu một tấn?

- Mỗi tháng ông lấy bao nhiêu tấn?

- Lấy nhiều hay ít là tùy theo giá cả. Rẻ thì lấy nhiều. Đắt thì nể cụ, tôi lấy một lần, và ít thôi.

- Tôi muốn biết ông định dùng bao nhiêu tấn một tháng, và nếu ông cho tôi được độc quyền bán cho ông từ nay về sau, thì tôi hãy cho giá.

- Cụ cứ cho cả hai thứ giá.

Ông Lãng nghĩ một lát, rồi tặc lưỡi:

- Thôi, tôi cứ tính một thứ giá để ông mua nhiều và mua mãi mãi. Kể cả trắng-x-po<sup>[110]</sup>, một tấn hạng kíp-lê pha than cám, tôi cứ xin ông ca-răng-biết<sup>[111]</sup>. Pri-đa-mi<sup>[112]</sup> đấy nhé.

Thừa mỉm cười:

- Cao mất năm đồng.

- Ông muốn tôi tính như hạng mớ-ni-phanh Phấn Mễ phỏng? Cũng được. Tôi có cả noa-dét Oong-gay lẫn mớ-ni-phanh Phấn Mễ. Nhưng tôi chỉ chào ông có hạng kíp-lê, vì tôi chắc ông không đại gì mà đốt thứ khác, vừa hao than, vừa hại máy.

- Thôi, cụ là bậc đàn anh, lại là ân nhân của tôi, tôi nói đi nói lại; không tiện. Xin nộp hẳn cụ ba năm đồng một tấn như mua của người ta.

Ông Lãng mở cặp ra, toan nhét than vào. Thừa sợ sát mặt bàn, vội vàng ngăn lại:

- Vâng, xin bằng lòng với cái giá cụ định. Thế bao giờ cụ có than?

- Bao giờ ông cần?

Ông Lãng vỗ vào vai Thừa:

- Này, anh em mình tin nhau thật, nhưng ta cứ làm giấy giao kèo với nhau cho khỏi quên. Một mặt tôi cam đoan là phuốc-nia<sup>[113]</sup> đủ than cho ông dùng cả tháng, tức là phải có sẵn bao nhiêu tấn cho ông đó. Một mặt, ông cam đoan là tháng nào cũng phải mua của tôi ngân ấy tấn, rồi nếu muốn, mới được mua than của người ngoài.

Thừa gật:

- Đúng rồi.

- Than củ tôi sẽ để sẵn ở tràn, lúc nào ông lấy, thì ông bảo.

Thừa chữa:

- Thế ngộ lỡ cụ không có sẵn? Vậy cứ xin rằng khi tôi muốn dùng bao nhiêu, tôi nói trước với cụ bốn tám tiếng đồng hồ, có được không ạ?

Ông Lãng gật đầu:

- Bồng<sup>[114]</sup>!

Thừa đùa:

- À, nói với bà hai chứ nhỉ!

- Vâng, nếu mở xưởng làm than quả bàng ở đây, thì hoặc tôi, hoặc ma đơ-dem, hoặc một người rơ-prê-dăng-tăng<sup>[115]</sup> phải ở Hải Dương, để giao thiệp với khách. Thế ông bán than cho ông ở tràn, hay li-vrê<sup>[116]</sup> đến tận sở cho ông?

- Nếu cụ cho than đến sở thì tốt.

- Cũng được, xin ông thêm phre trắng-x-po<sup>[117]</sup>.

Thừa cười xòa, nhìn ông Lãng, nói thầm cho có vẻ thân mật:

- Thôi.

Ông Lãng lại toan vơ than vào cặp. Nhưng Thừa đỡ được tay ông. Ông Lãng nói:

- Ông mua than của tôi, tuy ông không nói ra cái lợi nhưng tôi biết là ông hiểu, ông mua của người khác, thì phải xuống tận Phòng để lấy, phre trắng-x-po ông phải chịu từ Phòng về đây. Nhưng mua của tôi, ông đỡ được món tiền ấy. Vì tôi định mở xưởng than quả bàng ở đây, chở than cho tôi nhiều, còn than của ông, tôi chỉ lai thêm vào, một là anh chở thuyền thiệt, hai là anh mua than quả bàng gánh hộ ông phí tổn. Chỗ thân, tôi xử với ông như vậy là quá phải rồi. Vậy còn từ trần vào Sở mà ông bắt tôi chịu, thì thật ông chưa biết người biết của!

Thừa cười:

- Xin lỗi cụ. Nghề buôn bán, bớt được món tiêu nào lợi món ấy. Xin cụ chớ giận.

- Bồng! Thế thì ông tự đài tải lấy từ trần đến sở nhé. Nhưng nếu ông muốn tôi đài tải, thì ông trả tiền.

- Vâng. Cố nhiên. Thế còn thể lệ trả tiền ra sao đây?

Không để ông Lãng đáp, Thừa giở đũa giở thật:

- Cụ cứ cho chịu, đến cuối tháng nộp một thể nhé.

Ông Lãng lại vơ đồng than:

- Ừ, chả chơi. Ông mua của người ta có chịu được không?

- Nhưng chỗ chúng ta là bạn thân. Cụ giúp chúng tôi ấy mà.

Ông Lãng lắc đầu:

- Giúp ông mua tàu, lại giúp ông lấy chịu than! Nhưng nếu ông muốn thế cũng được, chỉ xin tính rẻ như lãi nợ, là đơ puốc-xăng<sup>[118]</sup> thôi.

Thừa cười:

- Đùa cụ chơi cho vui đây thôi!

Ông Lãng gật đầu:

- Tuy ông với tôi quen biết nhau đã lâu, kể thì là thân đây, nhưng mà khi đã gọi là làm ăn, buôn bán với nhau, thì ta nên cẩn thận với nhau. Việc tiền nong, chả nói đến tình được. Ông hiểu tôi chán, mà tôi cũng chả lạ gì ông. Vậy tin nhau thì tin nhau thực, nhưng cứ xin là ông muốn lấy bao nhiêu than, ông sẽ có đủ than để chở đến Sở.

Thấy ông Lãng chắc lép, muốn nắm đằng chuôi, Thừa đáp:

- Xin bằng lòng. Nhưng còn món tiền tôi đưa trước hai ngày có thể sinh lợi được, nhưng tôi không dám tính lãi hai phân như cụ, mà chỉ xin cụ kê như món tiền tôi phải trả về đài tải từ tràn cụ đến sở tôi thôi.

Ông Lãng lắc đầu:

- Ông chi ly chặt chẽ lắm! Nhưng xin vâng.

- Như vậy, tôi đỡ phải trả những món tiền lật vặt khác nó lẻ loi. Vả tôi xin ông trả tiền đài tải, là tôi vẫn làm việc một cách hồ đồ. Chứ tôi biết tràn than của ông đặt ở đâu, cách Sở tôi bao nhiêu xa. Tôi ví dụ ông anh muốn tiện, đặt ngay tràn than cạnh bến tàu của tôi, thì ông anh nuốt không của tôi món tiền đài tải, chứ tôi bắt ông anh khênh than vào sở, để rồi tôi lại phải thuê khênh nó ra bến tàu à!

Ông Lãng híp đôi mắt để cười, rồi nhắc lại:



- Vị chi là tiền ông đưa trước, tôi li-vrê than cho ông sau. Cũng vị chi là nếu tôi không nhận tiền trước, thì ông không có than để chạy tàu, phải không nhỉ?

- Vâng.

Để khách quên nỗi bị lép vế, ông thâu khoán thêm:

- Còn tiền đài tải từ Phòng đến sở ông ở đây, là về phần tôi phải chịu.

- Vâng.

Ông Lãng nghĩ:

- Còn gì phải thương lượng nữa không nhỉ?

Rồi ông vừa bấm đốt ngón tay vừa lẩm bẩm một mình:

- Số than lấy hàng tháng. Rồi. Giá một tấn than. Rồi. Trả tiền trước, li-vrê than sau. Rồi.

Sực ông nhớ ra:

- À, còn than thì là hạng than củ pha than cám đấy nhé.

- Vâng.

- Tôi gửi ngay đồng này ở đây, để mỗi lần mua thì ông có mẫu mà so.

- Vâng.

Ông Lãng ngẩn người một lúc, rồi cười:

- Thế là thương lượng xong. Ta làm giao kèo chứ?

- Vâng.

Cả hai người cùng cân nhắc từng chữ, đoán đo từng câu để cho lời lẽ trong giấy được rõ ràng và đúng.

Khi bản thảo xong, Thừa đọc lại cho ông Lăng nghe, xem có còn phải thêm bớt gì không. Rồi Thừa hỏi:

- Cụ muốn đánh máy hay viết tay?

- Cần hai bản thì đánh máy cho nhanh.

Thừa gọi con Rô-da-lin, bảo nó đánh máy.

Ông Lăng không biết con Rô-da-lin là ai, cứ trố mắt lên mà ngấm.

Một lát, đánh máy xong, Rô-da-lin đưa lấy chữ ký. Ông Lăng nhìn cô thư ký, rồi mỉm cười với Thừa, như để chia vui với người chủ có số đào hoa.

Hai người ký vào hai bản giao kèo. Rô-da-lin đợi để thẩm, rồi đưa cho mỗi người một bản. Nhưng ông Lăng giơ tay ra ngăn:

- Khoan! Cô cho tôi mượn cái thước.

- Thưa để làm gì ạ?

Ông tặc lưỡi nói với Rô-da-lin:

- Đã cẩn thận thì nên cẩn thận một thể để khỏi ân hận về sau. Có một lần cô ạ, một người đi vay nợ, viết văn tự vào giấy tín chỉ. Nhưng anh ta láu, mới không để giấy tín chỉ nguyên khổ, mà xén ở phía dưới ngắn đi đến một đốt ngón tay. Người chủ nợ vô tình, không nghĩ ra là anh ta định lừa. Đến hẹn, người ấy đòi, thì anh nhất định không trả. Người ấy kiện ở tòa. Anh ta khai là đã trả dần rồi, và mỗi lần trả thì chủ nợ có ghi vào phía dưới bản văn tự. Tòa xét thấy giấy tín chỉ ngắn hơn tờ giấy thường, cho người có nợ là thật thà, mà người chủ nợ là gian. Tòa cho rằng người ấy cắt những dòng chữ viết ghi đã trả đi, để đòi nợ suýt lần nữa. Thế là người con nợ được kiện.

Ông híp mắt cười với Rô-da-lin. Rô-da-lin hỏi:

- Thưa cụ cũng ngờ pa-pa cháu lừa cụ ạ?

Ông Lãng ngớ mặt, nhìn Thừa:

- Lệnh ái đây à?

Rồi ông chữa thẹn:

- Để tôi khỏi ngờ tôi lừa ông thôi. Cô cho tôi mượn cái thước, để đo xem bề ngang bề dọc tờ giấy này bao nhiêu phân, tấc, rồi ghi lại, hai người cùng ký nhận. Như vậy chẳng ai phải nghi ai.

Rô-da-lin tùm tùm, làm theo ý ông khách.

\* \* \*

Xin kể nốt chuyện ông Lãng bán than bằng vài chục dòng nữa.

Thừa rất sòng phẳng và ông Lãng bán thứ than rất tốt. Vả giao kèo thế. Thừa không sòng phẳng sao được?

Hai người buôn bán với nhau ba tháng, năm tháng. Nhưng Thừa vẫn lập tâm chơi lại cho anh thầu khoán già một vố để báo thù cái tích mua nhà ngày trước, và cái việc bán phiếu bầu nghị viên mới đây.

Thừa nhận thấy là hễ hôm nào trời sắp mưa to, thì y như vợ hai ông Lãng vào giục Thừa đưa tiền mua than, Thừa biết rằng bà ta sợ than trôi đi, thì đẩy cái hại cho hẳn.

Một lần, Thừa thấy tràn than của ông Lãng cao ngất, mà trời sắp nổi cơn giông. Hẳn biết là bà Lãng hai sắp vào Sở.

Quả nhiên, bà ta vào thật:

- Tôi còn ba chục tấn, ông làm ơn ăn nốt, để tôi lấy chỗ cho thuyền mới chờ đổ than.

Thừa vờ sững sốt:

- Than cũ hãy còn. Vả tôi cũng chỉ còn đủ tiền lấy hai chục tấn

thôi. Bà bằng lòng vậy.

Thừa đưa tiền.

Một lát mấy xe bò chở than ì ạch vào sở ngay, chứ không chậm chạp như mọi bận. Và bà đơ-dem lại vào:

- Ông ạ, hay còn có mười tấn, ông lấy nốt cho tiện chuyển.

- Nhưng tôi không có tiền.

- Thế thì nếu ông bằng lòng, tôi cứ chở vào, mai ông cho tiền, hay trừ vào chuyển sau cũng được.

- Tùy ý bà.

Một lát mười tấn than được chở nốt vào. Thế là bà được yên tâm.

Vì trời đổ mưa như trút nước.

Nhưng sáng hôm sau, bà vào lấy tiền, thì Rô-da-lin nói:

- Pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ hai, bà vào. Rô-da-lin cũng đáp:

- Pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ ba cũng vậy.

Mười hôm sau, ông Lãng xuống Hải Dương. Bà đơ-dem bảo ông vào đòi Thừa tiền mười tấn than. Ông thầu khoán ngã ngựa người:

- Bú dù! Thế là nó lừa rồi. Nó đi vắng với mẹ nó à? Giao kèo nói nó đưa tiền, mình mới bán than kia mà!

Nhưng ông vẫn thử vào.

- Thừa cụ, pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ hai:

- Thưa cụ, pa-pa cháu đi vắng.

Ông Lãng cúi, về đánh ma đơ-dem của ông một trận nên thân.

Nhưng ông vẫn chưa tuyệt vọng, ông lại đến Thừa lần thứ ba. Thấy Rô-da-lin vẫn nói: Thưa cụ, pa-pa cháu đi vắng, ông cười nhạt:

- Pa-pa cháu đi vắng đâu, tôi cũng biết. Hôm nào pa-pa về, nhờ cháu nói hộ rằng tôi khen pa-pa đã đặc đạo, trả miếng thầy học một đòn khá cay đấy!

## XII

# ĐỂ ĐƯỢC GIÁP RIÊNG MẶT RỒNG

**T**in tên vua bù nhìn Bảo Đại bé con được thực dân dắt cho xem cảnh Bắc Kỳ, gọi tiếng sang trọng là Ngự giá Bắc tuần, làm Thừa rất hy vọng. Hắn cho là dịp may để cậy cục lấy Bội tinh hoặc Kim khánh, Kim tiền đây. Hắn tìm cách gặp hẳn nhà vua, khỏi phải qua cái cầu thượng thư, dù là cái cầu Ngự tiền Văn phòng Phạm Quỳnh. Việc Ma-ri vận động công danh cho hẳn qua thằng thượng thư bị đuổi về xua gà, đã làm cho hắn ức vì tốn kém mà không có kết quả gì.

Gặp hẳn nhà vua. Thừa quyết định thế. Nhưng làm cách nào để gặp hẳn nhà vua được? Tất là khi nhà vua trú tại Hà Nội, thì có lính canh gác vòng trong vòng ngoài. Dân thường khó lòng vào lọt. Vậy yết kiến nhà vua là không thể. Hay hôm nhà vua đến thăm Hội Khai Trí, hẳn cũng túc trực ở đó? Không thể. Chỉ những người trong ban Trị sự Hội mới được vinh dự đón vị khách tối cao. Hắn là hội viên thường, không có nhiệm vụ được đến Hội. Vả nếu hẳn có vận động được đến Hội, chắc Ngài ngự chỉ nói chuyện với cụ Võ, cụ Vi, cùng ban trị sự thôi. Những vô danh tiểu tốt như hẳn, chỉ được phép đứng xa mà chiêm ngưỡng mặt rồng. Và, dù có được đến gần ngọc thể, thì ai lại lợi dụng cơ hội mà xin việc riêng cho mình? Lố lẫm. Như thế thì dù được, cũng tiếng để đời.

Thừa nghiên cứu hành trình đặt cho Bảo Đại. Đức vua đi tàu thủy từ Đà Nẵng ra Hải Phòng, ngủ một đêm ở Cảng, rồi hôm sau đi Gia Lâm, để lên xe lửa sang Hà Nội. Ga Hà Nội mới có chỗ rộng

rãi để làm lễ đón long trọng. Đức vua có đi qua Hải Dương, dừng lại nửa giờ, vào sân vận động, xem học trò biểu diễn động tác thể dục.

Thế thì hẳn chẳng phải đi đâu cho xa.

Ở tỉnh lẻ, một ông chủ tàu là một nhân vật tai mắt. Thế nào quan tổng đốc chẳng cho giấy triệu hẳn đi đón Hoàng thượng, và chắc được lên khán đài sân vận động.

Nhưng Thừa nghĩ lại. Vẫn không ổn. Phải tìm cách gặp riêng đức vua kia. Chứ ở nơi lố nhố những người, thì Ngài không nhớ ai vào ai. Vả đến trước mặt Ngài mà xin ơn mưa móc, vẫn cứ là lố.

Thừa tìm cách gặp riêng Bảo Đại. Gặp được, thì làm những gì, nói những gì để tỏ là mình tôn quân, trung thành với Chính phủ Nam triều?

Vốn nghe chuyện Ma-ri và những người đã vào Huế, Thừa biết Bảo Đại mới tí tuổi, nhưng đã mê chơi. Vua chưa có vợ, nên thích gái. Nhưng muốn thỏa tình dục, chẳng lẽ Thánh thượng lại dặt gái vào cung. Cho nên để giữ kín tiếng, vua giấu gái ở một nơi xa, rồi giả vờ đi săn, lén đến ngủ ở đó. Vua thích thể dục thể thao nhất, nhất là hai môn đánh quần vợt và đánh gôn. Vì các quan đại thần không ai thiết vận động cơ thể, nên Ngài phải chơi với bất cứ ai, dù là thằng bé con làm nghề nhật bóng. Ngài thú đánh gôn đến nỗi chiếm hẳn một quả đồi, bắt trồng lại cỏ. Cỏ may Việt Nam lá to và đến mùa thu thì vàng úa. Muốn đẹp sân gôn, Ngài bắt lấy giống cỏ tận trên Đà Lạt đem về trồng ở đồi ấy. Thứ cỏ này là cỏ nước Anh, lá nhỏ lăn tăn, nếu chăm bón, nó rờn rờn quanh năm như tấm thảm nhưng màu lá mạ. Cho nên cỏ ở sân gôn phải luôn luôn được xanh tươi. Hoàng thượng lại thạo chơi đầu hồ và mặt chược. Chơi đầu hồ thì Ngài ném mười lần, trúng đến bảy tám, cái que đâm vào mặt trống, nảy lên nảy xuống,

bong bong một hồi, hết đà mới im tiếng. Còn mặt chược thì Ngài có thể thức thâu đêm mà vẫn tỉnh táo như thường. Ngài là con trai, chưa vợ, nên sức lực cường tráng. Vả Ngài thức, thì sáng hôm sau Ngài ngủ, mấy giờ Ngài dậy chẳng được. Ai dám đánh thức. Vả có bận việc gì mà phải dậy vội?

Ngoài các thú chơi này, Hoàng thượng còn thích chơi ô-tô với chơi chó. Ngài thường lái xe lấy để đi phố. Ngài nuôi hàng chục chó, những con chó rất đẹp của các nước khác. Mỗi ngày chó ăn không biết bao nhiêu là thịt bò. Một quan chuyên môn được bổ vào việc hầu chó. Chó có xe ô-tô riêng, là chiếc cam-nhông lớn. Mỗi sáng, quan bồi chó phải tải chó ra sông Hương để tắm cho cả đàn.

Vậy cố nhiên muốn tỏ lòng tôn quân, Thừa phải biểu vua một thứ.

Nhưng biểu cái gì?

Hắn có con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít đã đến thì. Nhưng hắn không dám nghĩ đến việc hiến chúng nó cho Vua ở Hà Nội. Ở Huế, thì vua vờ đi săn được. Nhưng ngài ngự giá Bắc tuần, chắc ngài phải tạm nhịn chơi bậy.

Hắn nghĩ ra rồi.

Hắn phải dâng một cỗ mặt chược bằng ngà, thừa thật đẹp, và phải lên tận Bắc Hà trên Lao Cai mua cho được năm con chó.

Vốn Thừa có quen chánh tổng Bắc Hà Hoàng A Tưởng, là bạn buôn thuốc phiện lậu cũ. Gọi là chánh tổng, nhưng là vua của địa phương. Thừa phải thân lên Bắc Hà, nhờ chánh tìm cho được năm con chó thật đẹp, to xù như con gấu, mỗi con một sắc lông khác nhau.

Thừa có cỗ mặt chược, có chó, thì vừa vào hôm xa giá ngự ra



Bắc.

Hắn chụp cho mỗi con chó một tấm ảnh khổ 18 X 24, rồi đóng khung kính. Hắn để ảnh chó với cỡ mặt chược vào cái hộp sơn son thiếp vàng. Hắn muốn viết mấy chữ thật cung kính để tỏ lòng ngưỡng mộ đức thiếu quân, nhưng hắn không dám. Ông Hoài Tân Tử bảo phải làm một bài bằng chữ nho. Nhưng ông không làm nổi. Và đức vua cũng không xem nổi chữ nho. Hắn cậy ông Tình muôn thuở tìm mấy cụ cử tú để thuê làm biểu. Nhưng vì cận ngày quá, không kịp. Hắn đành in tấm danh thiếp đề tên, nghề nghiệp và địa chỉ của hắn rồi để vào trong hộp. Hắn Hoàng thượng thấy danh thiếp, thấy cỡ bài và thấy ảnh chó, cũng biết tên người dâng, và dâng gì. Hãy cốt cho những thứ ấy lọt vào mắt Hoàng thượng, rồi hắn sẽ xin ban thưởng sau.

Vì định gặp riêng Bảo Đại, Thừa phải vận động cho ty tổng đốc dừng triệu hắn đón vua ở nơi hàng tỉnh túc trực lạy chào đấng quân vương.

Hôm Bảo Đại ở Hải Phòng lên Hà Nội, qua Hải Dương, Thừa dậy thật sớm. Hắn mặc áo gấm, chụp khăn xếp, mặc quần phẳng nếp, và lặn giày ban. Hắn đem cái hộp tặng phẩm lên ô-tô, rồi vận xe đến dưới dốc cầu Phú Lương. Hắn đợi ở đó.

Khi đoàn xe nhà Vua vào cầu. Thừa rất hồi hộp. Hắn chờ đoàn xe qua hết cầu, xuống dốc, thì hắn tụt giày, đi bí tất không, ra giữa đường nhựa. Hắn quỳ hai gối, khom lưng, cúi gằm mặt, hai cánh tay giơ cao cái hộp sơn son thiếp vàng lên đỉnh đầu. Hắn đã hỏi để biết cái thể lệ cung kính này, khi một người thường dân muốn tâu gì với vua. Đàn ông thì cúc cung tờ giấy trần tình lên đỉnh đầu. Đàn bà thì vắn giấy vào trong khăn. Bây giờ hắn cũng làm đúng như thế.

Đoàn xe đến gần Thừa. Trống ngực hắn nổi rộn. Hắn không sợ

bị kẹp chết, nhưng hẳn mừng là xa giá sắp dừng lại.

Quả nhiên, chiếc xe đầu đỗ, làm ứ cả đoàn xe đi sau.

Bảo Đại không xuống xe, không nhận đơn. Nhưng một người khác chạy đến gần Thừa. Người này mặc áo gấm, đeo thẻ bài. Chắc là quan hầu. Người quan hầu nhận cái hộp. Thừa sung sướng, hướng vào xe thứ nhất, thụp xuống đất, lên gối xuống gối hai lần để lạy tạ. Rồi mới lùi tránh sang bên đường.

\* \* \*

Ngay chiều hôm ấy, Công sứ Mát-xi-li gọi Thừa vào bàn giấy. Thừa khấp khởi mừng, cho là việc làm của hẳn có kết quả. Hẳn vội vàng mua một hòm rượu sâm-banh, rồi vào tòa.

Nhưng Công sứ không bắt tay Thừa, và cũng không mời ngồi. Nó cau mặt, mắng:

- Ông muốn gì mà đến nỗi ban sáng, phải làm cái cử chỉ bản thủ, hèn hạ thế?

Thừa sợ hãi:

- Trình cụ lớn, chúng con dâng đức Thiếu quân.

Tên quan cai trị ngắt lời:

- Tôi biết rồi. Nhưng ông muốn gì?

Thừa im lặng. Công sứ lại cự:

- Đáng lẽ làm những việc ấy, ông phải trình tôi cho phép. Ông muốn xin ân thưởng phải không?

Thừa chấp hai tay, run run:

- Dạ.

- Vậy sao ông không nhờ tôi? Ông không tin là tôi giúp ông, mà chỉ tu xin cho ông tưởng lục như lần trước thôi à?

Thừa không đáp. Tên công sứ nhìn hòm sâm-banh, thì dụi nét mặt:

- Mời ông ngồi.

Rồi nó tươi tỉnh, trở vào hòm rượu:

- Không phải tôi gọi ông vào đây, cốt để bắt ông cho thứ nọ, thứ kia đâu. Tôi chỉ muốn bảo ông là từ nay, ông đừng làm những cử chỉ bần thủ, hèn hạ nữa. Bởi vì nếu muốn được ân thưởng mà ông kể công trạng của ông bằng giấy để gửi đi, thì vua ông có tin ông không?

Nó lắc đầu:

- Thế nào triều đình cũng phải tư hỏi quan đầu tỉnh ông ở, tức là tôi.

- Dạ. Lậy cụ lớn tha tội cho chúng con. Chúng con không dám vượt quyền cụ lớn. Chúng con tưởng muốn được Chính phủ Nam triều ban thưởng, thì không nên phiền Chính phủ Bảo hộ.

- Nhưng ông lầm. Ông là dân Bắc Kỳ. Vả dù ông là dân Trung Kỳ, thì ông cũng dưới quyền của nước Pháp. Thì ông muốn nói gì với vua ông, ông cũng phải nói trước mặt quan Pháp. Cũng như vua ông muốn nói gì với dân An Nam cũng không nói riêng được. Nhưng chính phủ Nam triều có quyền hành rộng gì đâu? Chỉ trong phạm vi bức hoành thành mà thôi, ông ạ. Nghĩa là chưa bằng một làng, ông hiểu chưa?

Thừa cúi đầu:

- Dạ.

- Thế ông đã làm mấy lần như ban sáng, với vua Bảo Đại?

- Trình cụ lớn, lần đầu. Lần trước, vợ con vào tận Huế.

Tên Công sứ cười:

- Tôi khen ông kiên tâm. Tại làm sao chưa được thưởng gì?

- Thừa tại vợ con vào lâm cửa.

- Cửa nào?

- Thừa cửa bộ Lại. Quan thượng thư Ngô Đình Diệm sắp bị cách chức, mà vợ con không biết.

Mát-xi-li nhún vai, bĩu môi:

- Sao ông lại tìm đến con lợn ấy để mất tiền khoảng không? Mà cả bọn thượng thư nữa, ông tưởng chúng nó có thể lực à? Chúng nó trước kia đã là tri huyện, tri phủ, dưới quyền các quan công sứ, mà các quan công sứ có thể thăng Thống sứ, Khâm sứ, cho đến chức Toàn quyền tổng thống Đông Dương. Ông tin lời bịp bợm của thằng Ngô Đình Diệm như bản, là ông dại. Hẳn ông đã hối hận?

- Lậy cụ lớn, con đã hối hận nhiều.

- Phải, có lẽ chưa bao giờ ông nghĩ rằng chính phủ Bảo hộ còn giữ cái triều đình An Nam làm gì. Thôi, tôi không nói chuyện ấy nữa. Tôi chỉ muốn cho ông biết ông đã không nhờ tôi, là có lỗi với tôi.

- Lậy cụ lớn tha tội cho con là kẻ ngu dại.

- Phải, tôi cũng đã nghĩ thế, nên tôi muốn từ nay sẽ trọng dụng ông. Không bao giờ tôi quên là ông đã tổ chức hai tiệc trà danh dự để tiễn tôi ở Vĩnh Yên, và đón tôi ở Hải Dương. Tôi cũng không bao giờ quên là ông đã lập sân vận động đặt tên tôi, để làm tôi bất tử. Tôi vẫn mong kiếm dịp để tư thưởng cho ông. Đức Bảo Đại ở Pháp về, Ngài ra chơi Bắc Kỳ, ấy là một dịp triều đình Huế ban ơn. Nay mai ông vua nhỏ ấy lấy vợ, rồi đẻ con. Ấy lại là

những dịp vui của nước An Nam, để người An Nam được đội ơn mưa móc. Rồi tôi lại ví dụ mẹ ông ấy năm mươi tuổi thì mừng thọ, hoặc ông ấy hay vợ con ông ấy ốm nặng nhưng chữa khỏi, cũng là những cơ hội cho ông ấy thực hiện cái quyền ban thưởng của ông ấy. Vậy ông cứ kiên tâm. Không thiếu cơ hội tốt cho ông đâu. Mà tôi đã hứa thì tôi nhớ.

Thừa vui sướng:

- Cụ lớn là bậc cha mẹ, lúc nào cũng thương dân như thương con. Nhưng con ngại là con không có công lao gì hơn năm nọ.

Công sứ lắc đầu:

- Khi tôi muốn bảo nhà vua thưởng cho ai, thưởng cái gì, thì tôi không cần viện cớ. Bởi vì tôi là quan cai trị người Pháp. Song, với cái lý lịch của ông mà sở Mật thám dùng để xin cho ông đi tri châu, thêm vào đó, tôi nói ông là người nhiệt thành với nền thể dục thể thao, lại là nhà doanh nghiệp, có công với nền thương mại bản xứ, thì ông thừa công lao để đáng nhận chiếc Nam long bội tinh rồi. Nhưng hai cái lý do chính, đáng kể nhất, là cái lòng ông đối với tôi khi ông lập sân vận động, khi tôi sắp rời Vĩnh Yên và sắp tới Hải Dương: và là cái lòng ông đối với nhà chung. Tôi đã tiếp thư cha Hảo nói là ông để lại đồn điền cho cha. Cha dặn tôi nên tri ân cho ông trong dịp vua ra Bắc, và khuyên tôi nên trọng dụng ông sau này. Vậy ông không quên ơn cha Hảo và tôi chứ?

Thừa run lên. Tên thực dân tiếp:

- Để tuân lời cha Hảo, tôi đợi đến khóa nghị viên sau, khi quan thống sứ sửa đổi lại tổ chức của Viện Dân biểu Bắc Kỳ, tôi sẽ cử ông làm nghị viên, ông bằng lòng chứ?

Thừa run hơn, không nói được.

- Vậy từ nay, tôi cho phép ông được vào gặp riêng tôi luôn

luôn, để nói cho tôi biết cái trào lưu tư tưởng của dân chúng, có gì mới, có gì lạ. Tỉnh Hải Dương to hơn tỉnh Vĩnh Yên. Vả ông ở ngay gần tôi, tôi chắc ông giúp ích cho tôi được điều đó. Đành rằng Hải Dương có sở Mật thám. Nhưng người làm nghề mật thám có thể chỉ biết mặt này mà không biết được mặt khác ông giao thiệp với bạn bè. Ông tiếp xúc với hành khách. Tất ông lượm lặt được nhiều cái hay, cái lợi cho cuộc trị an.

- Lậy cụ lớn, cụ lớn giao việc ấy, con xin hết lòng.

- Phải, đó là việc ông tập sự để được cử làm nghị viên dân biểu Bắc Kỳ. Nhưng muốn kín đáo, ông nên tránh gặp tôi trong giờ làm việc, ông cứ đến nhà riêng, vào buổi tối, khi tôi ăn cơm xong.

Dặn xong, tên thực dân bảo:

- Thôi ông về, vui vẻ mà làm ăn, và đợi tin mừng.

Thừa đứng dậy. Công sứ nhắc:

- À, còn năm con chó ông dâng vua ông, thì ông đóng cũi cho cẩn thận, chở nó vào dinh tổng đốc. Người ta sẽ đưa vào Huế cho ông.

## XIII

# CUỘC CẠNH TRANH

Hội Kiếp Bạc lại sắp tới, Thừa bàn với hai mại bản:

- Năm ngoái, trong dịp này chỉ có hai mươi ngày từ mồng một đến hai mươi tháng tám, mà hai chiếc tàu của ta thu bằng năm tháng ngày dưng, và bằng ba hội đèn Tranh. Là vì cả chiếc Đại Pháp cũng giúp chiếc Bắc Kỳ mà đi đường Hải Dương - Kiếp Bạc. Là vì hai chiếc tàu được độc quyền chở khách. Nhưng nhất là vì hai con làm việc hết lòng hết sức. Cho nên, ngoài lương và hỏa hồng thường lệ, pa-pa đã thưởng thêm để đền bù sự khó nhọc của hai con. Nhưng pa-pa nhận thấy tuy ta chở khách bằng hai tàu, mà người phải đi ô-tô, đi xe, đi thuyền, và cả đi bộ nữa, còn vô khối. Vậy pa-pa thử hỏi các con xem năm nay, ta có thể cho chạy mỗi tàu hai chuyến đi, hai chuyến về một ngày được không?

Chưa để hai mại bản trả lời. Thừa nói ngay:

- Kể ra như vậy, thì ba-toong, tài xế khó nhọc hơn mại bản nhiều. Pa-pa định món tiền thưởng sẽ to hơn năm ngoái.

Thằng Pôn nói:

- Nếu đủ than, đủ dầu, đủ mỡ, và máy khỏe, thì con xin đi một ngày bốn chuyến. Có hai mươi ngày chứ mấy!

Thằng Giăng thêm:

- Con cũng vậy. Nhưng con sợ một nỗi là tàu của ta là tàu cũ, thì máy yếu. Lần trước, lục lộ khám, tàu Bắc Kỳ đã phải nghỉ mất

mấy ngày để chữa. Vừa đây, tàu Đại Pháp bị khám, may con Rô-da-lin với con Ma-gơ-rít khéo tán cho anh Tây lục lộ trẻ híp mắt lại, nó mới ngơ đi cho. Cho nên, tháng này, pa-pa phải bảo hai đứa làm thế nào cho họ đừng khám. Chứ khám vào ngày hội, lỡ phải bỏ khách mà đi chữa, thì thiệt hại lắm đấy.

Thừa cho là phải:

- Được, về việc ngoại giao, pa-pa bắt bọn em chúng con phải chu đáo. Hai con lại ra tay một phen nữa, để hội đèn này, thu nổi lấy nghìn bạc. Pa-pa sẽ thuê thêm tàu cho chạy đường Hải Dương - Hải Phòng.

Cả thằng Giảng lẫn thằng Pôn được khuyến khích, được động viên, nên đều phấn khởi. Cuối cùng, Thừa nói:

- Pa-pa nhắc lại, mỗi chiếc tàu là của một con, vậy các con phải tập làm ông chủ. Chủ thì phải chiều khách, trọng khách. Đừng làm như kiểu ông hai Sơ, em ông ký Bưởi ngày xưa. Các con có hiểu không?

Cả hai mại bản đều gật đầu. Chúng nó hiểu. Vì làm nghề này, chúng nó vẫn được nghe chuyện về những bậc tiền bối và bạn đồng nghiệp của chúng nó. Chúng nó biết là ông hai Sơ có buồng ngủ riêng trên tàu Phi Phượng. Tính ông dĩ, nên ve được cô hành khách nào, ông dắt vào buồng, cho ngủ chung. Nhiều bận, ông lại hiếp cả hành khách. Hành khách đem nhiều tiền đi tàu sợ mất cắp, nên có quyền gửi mại bản giữ hộ. Ông hai Sơ lợi dụng khách đàn bà con gái nhờ giữ tiền, ông bảo vào buồng ông để đưa tiền và lấy giấy biên lai. Ai đứng đắn, thì ông không dám sàm sỡ. Nhưng ai có vẻ nhí nhảnh, là ông chòng gheo ngay. Có người không bằng lòng, ông cũng cứ đóng ập cửa lại, và khóa tách lại.

Ma-ri đã tả tỉ mỉ những mảnh khoe của ông hai Sơ khi đã nhốt



được khách đàn bà con gái vào buồng mại bản. Hấn khuyên hai con đừng bắt chước ông ta mà mất khách.

Chúng ta đã biết thằng Pôn và thằng Giăng không đứng đắn gì hơn ông hai Sơ. Bây giờ, được mẹ cho nhìn tấm gương sáng, nên từ đó, gặp cơ hội thuận tiện, hai đứa không ngần ngại mà không thực hiện bài học của thầy hai Sơ.

\* \* \*

Bồng ở bờ sông Hải Dương, có một bọn người đem cuốc xẻng đến miếng đất ngay bên cạnh bến tàu của hãng Trần Đức Thừa. Họ rẫy cỏ, san đất cho bằng, và nện cho phẳng.

Thừa hỏi, thì bọn người đáp:

- Làm bến tàu cho hãng Phúc Lai Thành chở khách trả hội Kiếp Bạc.

Thừa tái mét mặt. Thế này thì mất độc quyền.

Tối hôm ấy, gọi hai mại bản đến, hấn cho chúng nó biết cái tin mới, và bảo:

- Nhưng ta không nên nao núng. Ta không mất khách đâu mà sợ. Người Nam mình tốt, tất chỉ tìm tàu Nam để đi. Ông ký Bưởi ngày trước cũng nhờ vào tình đồng bào đồng chủng, nên mới nổi nghiệp. Người ta kể chuyện là hồi mới buôn tàu, ông ta chỉ trông vào lòng tốt của đồng bào không đi tàu của chủ nước ngoài. Mỗi chiếc tàu, ông ta để một hòm quyên. Ngày nào, ngoài tiền bán vé, ông ta cũng thu thêm được chút ít của đồng bào cúng. Một hôm, mở hòm quyên, ông ta cảm động quá. Lăn với hào, với xu lẻ, có một tờ giấy hai chục. Cho nên nhất định ta không sợ tàu hiệu tranh khách của ta. Chỉ cần hai con hết sức tử tế, nhã nhặn để chiều khách. Pa-pa cho già lắm là năm hôm ế khách, hãng Phúc Lai Thành không chịu nổi, phải rút tàu về Hải Phòng.

Quả nhiên như Thừa đoán. Năm hôm đầu, tàu hãng Phúc Lai Thành ế khách thật. Nhưng hãng ấy không chịu rút tàu về Hải Phòng. Hãng ấy chỉ rút tiền vé, hạ mỗi vé hai hào xuống hào rưỡi.

Thấy việc cạnh tranh bắt đầu ra mặt, Thừa không chịu. Hãng cũng hạ mỗi vé xuống năm xu. Khách vẫn đổ xô đến hai chiếc Đại Pháp và Bắc Kỳ.

Pôn và Giăng bán vé sướng tay. Khách đi tàu không những đổ xô quanh chiếu vợ chồng anh hát xẩm, quanh chiếu ông Hai Tây làm trò xiếc, và quanh chiếu anh lùn đóng hề hát chèo, họ còn xúm đông xúm đò quanh một vài con công đệ tử, ngay từ nhà, đã mặc áo đỏ, đội khăn xanh, vừa xuống tàu, vừa múa đôi kiếm gỗ một mình như người điên, rồi hò hét, bắt tà, và xiên linh ngay ở trên boong. Tàu hiệu không có những trò giải trí ấy.

Nhưng hai hôm sau, tàu hiệu hạ vé xuống còn có hào hai.

Thừa bảo hai mại bản:

- Không cần. Ta cũng theo. Nếu mỗi chuyến chở được trên hai trăm khách thì vẫn còn lãi.

Thằng Giăng nói:

- Hãng Phúc Lai Thành cậy có trường vốn, nên cho là ta không theo đuổi được.

Thừa bảo:

- Đã đâm lao thì phải theo lao. Dù có lỗ, ta cứ giữ lấy khách. Giữ được nhiều khách thì lỗ ít. Để phen này, chủ An Nam thắng, hay chủ Trung Hoa thắng.

Giá vé lại xuống đến một hào. Thừa bảo:

- Đến mức này là cùng, cho ăn kẹo hãng Phúc Lai Thành cũng

không dám hạ nữa.

Nhưng hãng Phúc Lai Thành hạ hai nấc nữa. Hôm trước vé xuống tám xu. Hôm sau, giá vé còn có năm xu.

Thừa đau đớn lắm. Hãn cũng phải hạ.

Chỉ sung sướng cho hành khách. Họ không đi ô-tô, không đi thuyền, không đi bộ, phải bỏ ra hơn năm xu, mà không được nghe chèo, nghe xẩm, xem xiếc, xem con công đệ tử bắt tà tiên linh ngay dưới tàu.

Gần đến ngày hội đèn chính, có lẽ không lý gì lại chở khách cung phụng, hãng Phúc Lai Thành vẫn giữ giá vé năm xu, nhưng biếu thêm mỗi người một gói chè Sinh Thái, giá cũng đến một xu.

Thừa không chịu. Hãn không biếu khách bằng chè gói lẻ, mà cứ để nguyên cả gói nửa lạng lấy ở hiệu. Hãn biếu hai mươi người chung nhau một gói. Như vậy lợi cho khách là mỗi người được một gói to hơn gói của tàu hiệu. Mà họ còn hy vọng nếu trúng ảnh Lưu Bị, Quan Công hay Trương Phi, thì được thêm gói chè thưởng nữa.

Thừa còn khiêu khích tàu Phúc Lai Thành. Bao giờ hãn cũng cho chiếc Đại Pháp đi trước tàu hiệu mười phút, rồi khi chiếc tàu hiệu nhổ neo, thì chiếc Bắc Kỳ theo sát liền ngay sau. Thành thử chiếc đi giữa bị chèn. Thế là chiếc này dù to, máy khỏe, nhưng không thể vọt hãn lên trước, hay lùi hãn lại sau để lấy khách dọc đường được. Nó phải đi đúng luồng. Chệch luồng thì mắc cạn. Mà chiếc Đại Pháp thì nghênh ngang, lúc lái bên phải, lúc lái bên trái, cốt làm cho tàu hiệu không lách được lối mà nhoi lên.

Rồi gần tới bến, đến chỗ luồng rộng, chiếc Bắc Kỳ nhẹ nhàng vượt chiếc tàu hiệu. Thằng Giăng giục khách đứng ở mạn vỗ tay

và reo để chế nhạo chiếc tàu công kênh và vắng khách, làm cho những người làm tàu bên ấy tức và xấu hổ.

Thừa chờ hãng Phúc Lai Thành điều đình với hắn để lên giá như cũ. Nhưng thấy hãng Phúc Lai Thành găng, nên hắn sốt ruột, phải xuống Hải Phòng, điều đình với hãng Phúc Lai Thành vậy. Hắn nói xa xôi là ông chủ quay quắt, xử tệ với người vừa mua lại tàu của ông. Hắn giảng là chủ tàu phải đồng lòng nhau để làm lợi cho nhau, không nên làm hại nhau để lại cho khách họ chẳng ơn gì, mà còn cười mình.

Người Hoa thương giận về tiếng quay quắt, nên lắc đầu:

- Đã ganh nhau thì một còn một mất. Ông cậy ông là người An Nam thì tôi cậy tôi có tiền. Nếu cần, tôi phải đánh đắm tàu Bắc Kỳ của ông, cho nó mất trên gan tàu của tôi đi!

Thừa vẫn kiên nhẫn:

- Còn vài hôm nữa thì đến ngày hội chính. Khách thập phương đến lễ đền mỗi ngày một nhiều. Nếu ông bằng lòng thì ta cùng lên giá hai hào như cũ. Chỉ thu vài ngày, cũng thừa cái thiệt hại trong từng ấy hôm.

Người Hoa thương cười:

- Thiệt hại, tôi không sợ. Tôi có thể chịu thiệt đến hôm nào tôi độc quyền chở khách. Tức là đến hôm ông không dám cho tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ ra đương đầu với tàu của tôi. Tôi xin nói trước là nếu ông không chịu cho tôi độc quyền, thì thế nào tôi cũng đâm cho một chiếc của ông phải đắm. Chiếc còn lại sẽ mất khách.

Thừa bực mình:

- Ông cứ làm!

Hôm sau, bỗng cả hai chiếc tàu của Thừa từ Kiếp Bạc về Hải Dương vắng hẳn khách đi. Thừa tìm lý do, hăn hỏi hành khách, thì họ nói:

- Bến tàu của ông, người ta ỉa bắn lắm, cho nên không ai dám đến.

Thừa xuống bến để xem xét. Quả nhiên như thế thật. Hăn biết là thủ đoạn của hãng Phúc Lai Thành, thuê tiền cho người làng làm việc này đây.

Thừa bảo mạch-nô dọn cho sạch. Nhưng hôm sau, bến lại bắn bằng hai.

Thừa cáu quá. Hăn cho thằng Pôn và thằng Giăng ở lại rình.

Ngay từ tinh sương hôm sau, hai đứa đã phải ra bến. Đã có đến mười người ngồi như bụi mọc ở đấy rồi.

- Các ông ơi! Bến của nhà tôi, các ông đừng làm bắn, để hành khách có chỗ sạch sẽ mà lên xuống tàu nhé.

Nhưng họ mần thình.

Người nào xong việc thì đứng dậy. Người nào chưa xong cứ việc làm nốt, như không nghe thấy gì.

Cả hai thằng đều tức.

Bọn người này về, bọn người mới lại đến.

- Xin các ông đi chỗ khác. Đây là bến của nhà tôi. Nam quốc Nam nhân. Các ông đừng hại chúng tôi thế.

- Mặc kệ, tôi không biết. Đất làng tôi, tôi có quyền tự do.

Hai thằng cùng tức. Chúng nó không ngọt nữa. Thấy một người sắp làm việc vệ sinh trái vệ sinh, thằng Pôn hùng hổ:

- Ra chỗ khác!

Người ấy cãi:

- Không ai có phép cấm!

Người ấy cứ tụt quần và ngồi rất tự nhiên.

Nhịn không được, hai thằng phải dùng đến võ lực. Chúng nó xúm lại sừng sộ với một người, khiến người này phải chạy. Nhưng muốn khởi thẹn với lương tâm là lấy không tiền của người mà chẳng được việc cho người, anh ta rúc vào bụi cây, phạch vội một bãi vào tàu lá chuối khô, rồi ném ra chỗ cấm địa.

Thằng Pôn và thằng Giăng không làm thế nào ngăn ngừa nổi. Khấp mặt bên, nhan nhản những bãi to, bãi nhỏ. Bãi của người lành dạ còn khá nhã nhặn, đến bãi của người độc dạ thì eo ơi, nó như bắn còn toe toét ra một khoảng đất rộng. Mùi thối xông lên. Hai chú mại bản phải luôn luôn nhổ toẹt toẹt.

- Thế này thì còn ai dám bước chân vào đây nữa!

Thằng Pôn lo lắng nói thế. Thằng Giăng đáp:

- Được, ta bàn với pa-pa.

Thừa nghe hai con kể lại việc. Hấn cau mặt, nghĩ một lát, rồi gật đầu:

- Được, pa-pa trị nổi.

Hấn đi Kiếp Bạc, xuống bến, rồi vào làng. Hấn gọi một vài người đứng tuổi đến, rồi nói:

- Tôi là chủ tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ. Ít lâu nay, tôi thấy người làng ta cứ ra bến của tôi để bậy. Hai con của tôi nói thế nào cũng không được. Thôi thì đất của làng, các ông cứ việc tự do, tôi chẳng dám can. Tôi chỉ xin dọn thôi. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta là người cùng nước thì chúng ta nên thương nhau mà giúp nhau. Vậy tôi thuê các ông dọn cho tôi. Ai ỉa cứ việc ỉa, nhưng trước khi

tàu đến và nhổ neo, tôi nhờ các ông giữ sạch cho hành khách của tôi đi. Người Nam giúp người Nam để cạnh tranh với người khách. Tôi có lợi, mà các ông cũng có lợi. Vậy ai bằng lòng giúp, tôi xin trả tiền ngay.

Vô số người đến nhận việc. Thừa lại nói:

- Nếu các ông giữ bến của tôi được sạch sẽ, thì tôi trả lương hẳn hoi.

Hắn thuê hẳn hai người làm việc dọn cứt.

Hôm sau, hai người này ra bến thật sớm. Họ không phải dọa dẫm, không phải đánh đập ai. Là người làng với nhau, thì họ bảo nhau dễ. Họ ngọt ngào, nhẹ nhàng với nhau thôi. Thế là chẳng một người nào nỡ vác đít ra đấy ỉa bậy, để người làng lại phải dọn.

Bến tàu của Thừa lại sạch sẽ như cũ.

Thấy cha lắm mưu trí, cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng phục lẫn.

Hãng Phúc Lai Thành thất bại lần nữa. Họ giở đến thói cạnh tranh thâm độc cuối cùng. Lúc gần tới Kiếp Bạc, đến chỗ luồng rộng, chiếc Bắc Kỳ len lên trước, thì lập tức chiếc tàu hiệu xoay ngang ra chắn. Sợ đụng vào thành tàu hiệu, Bắc Kỳ vội vàng hãm máy, và cũng xoay mũi cho tẹo sang bên phải. Bị rùng rình bất thành linh, hành khách nôn nao, chạy ồ cả ra mạn để xem. Chiếc tàu nghiêng lệch đi.

Thừa hét to:

- Mời hành khách bình tĩnh. Không có việc gì cả.

Nhưng người ba-toong tàu hiệu bỏ bánh lái, ra chỗ mạn, trở vào mặt người ba-toong Bắc Kỳ:

- Có thách ông đâm đâm không?

Người ba-toong Bắc Kỳ tức nôn ruột, cũng bỏ bánh lái, ra cãi nhau với đối phương.

Thành thử hai chiếc tàu vẫn chạy nhưng không ai bẻ lái. Cả hành khách của hai chiếc tàu đều níu người ba-toong của tàu mình lại để can:

- Thôi. Xin các ông. Thiệt của ông chủ các ông đã đành, nhưng thiệt mạng chúng tôi.

Người ba-toong Bắc Kỳ vào buồng lái. Anh ta nhằm thẳng vào thành tàu hiệu, rồi giật chuông, bảo tài xế mở hết tốc lực.

Thấy tình thế nguy ngập, người ba-toong tàu hiệu vội vàng giữ tay lái, vắn cho tàu mình né đi.

Hai người đỏ mặt tía tai, vẫn trở vào nhau để chửi nhau.

Thằng Giăng cầm chiếc gậy sắt, đứng ở mũi tàu, giơ lên, dọa mại bản tàu hiệu:

- Tiên sư mày, ông mà không nghĩ đến tính mạng đồng bào ông, thì thử xem, cái nào đả trước!

Hành khách qua cơn hú vía, từ hôm sau, họ bảo nhau không đi tàu thủy nữa.

Bốn chiếc tàu lênh bênh đi về, mỗi chiếc lơ thơ độ ba chục người.

Thừa bị cạnh tranh, đau như hoạn.

Đền Kiếp Bạc già hội. Ngày hai mươi mốt âm lịch, qua trận mưa gọi là mưa rửa cửa đền, Thừa cũng cho rửa lại tàu rồi tính số.

Hắn thở dài.

Lãi hội đền năm trước chưa bù được cái lỗ hội đền năm nay!



Hắn bảo thằng Pôn và thằng Giăng:

- Đấy, chúng mày xem, kiếm nổi được đồng tiền của thiên hạ, đã chật vật chưa!

Nhưng thằng Pôn và thằng Giăng không cần thấy lỗi lỗi.

Chúng nó chỉ thấy là trong hai mươi ngày ròn, chúng nó đã làm việc gấp đôi, thì chúng nó phải đòi lương gấp đôi. Chúng nó đòi lương cho chúng nó, chúng nó lại đòi lương cho cả nhân viên làm ở hai tàu.

Lần này, Thừa không ngọt ngào với chúng nó nữa:

- Chúng mày định dùng số đông để bắt ép tao nhượng bộ phỏng?

Thằng Pôn vênh cái mặt bướng bỉnh để cãi:

- Không phải là cái chuyện bắt ép. Chỉ là công bằng mà thôi. Xin pa-pa xét cho rằng tuổi chúng con là tuổi vui vẻ, trẻ trung, chúng con đã phải nghe lời pa-pa, buộc mình vào công việc từng ấy tháng trời. Chúng con hy sinh đoạn đời thanh niên của chúng con, thế là chúng con thiệt quá lắm rồi.

Thừa đập bàn:

- Thanh niên thì ăn chơi, phá của phỏng? Thằng Pôn đáp:

- Thôi, chúng con nói, thì pa-pa cho là cãi, rồi chửi là bất hiếu. Con chỉ nói ngắn một câu là nếu chúng con làm việc thêm giờ, mà không được bồi thường xứng đáng, thì chúng con xin pa-pa cho chúng con nghỉ đúng hai mươi ngày để chúng con được lại sức.

Thừa cười gằn:

- Chúng mày dọa đình công! Chúng mày phải biết ở đây có sở

Mật thám. Không lẽ bố con với nhau, mà tao nữ tố giác tội của chúng mày với ông chánh cầm Két-x-moa, hay với cụ Sứ.

Nói đoạn, Thừa đứng dậy, mở cặp, lấy ra cuộn giấy bạc, đếm bốn mươi đồng, rồi ghi vào sổ lương:

- Tao lấy tình bố con mà xử với chúng mày, thì tao cho. Nếu tao lấy cái lý ông chủ với người làm công, thì tao bỏ tù chúng mày rồi. Đây, ký nhận đi.

Đưa tiền cho hai con, Thừa giao hẹn:

- Tao cấm chúng mày không được nói hở với chúng nó là tao nhượng bộ. Chúng nó muốn yêu sách gì, thì bảo vào đây, tao sẽ đối phó.

Rồi Thừa lắc đầu:

- Từ đứa lớn đến đứa bé, hư hỏng hết! Tao mắt trông cậy.

Thừa muốn nhắc đến tội ba đứa con gái.

Phải, một dạo con Rô-da-lin có xuống Hải Dương làm thư ký cho hãng.

Nhưng nó không ở được trọn một tháng, thì bỏ việc lại về Hà Nội.

Nó bảo:

- Tưởng Hải Dương thế nào!

Nó tưởng Hải Dương cũng hoa lệ như Hà thành, có lắm công tử lượn qua nhà, để ngắm nghía, hoặc trêu ghẹo nó.

Nhưng hãng tàu Trần Đức Thừa ở bờ sông, suốt ngày chỉ rầm rập những người làm ăn, lam lũ. Có ra đến phố chính, vào sáng chủ nhật, thì họa hoằn nó mới trông thấy một người đáng nhìn.

Nó giục thằng Pôn, thằng Giăng, chiều chiều dắt nó đi chơi

phố, hoặc đến sân quần vợt. Vì ở đó có nhiều công chức trẻ. Nhưng hai thằng anh có chỗ chơi riêng của chúng nó. Cho nên con Rô-da-lin không chịu nổi hiu quạnh trong tâm hồn. Nó nói với Ma-ri:

- Con không ở đây nữa. Mặc pa-pa với ma-mãng! Con là phận gái, bé thì cha mẹ phải nuôi, lớn thì chồng phải nuôi, già thì con phải nuôi. Không cần làm việc gì cả.

Thế là nó xách va-ly về Hà Nội.

Hồi đầu, Thừa định dần dần đưa cả con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít lẫn con Ca-mê-li-a về Hải Dương, để Ma-ri trông nom. Thừa biết là chúng nó không thể tự do một mình ở chốn phồn hoa, có lắm cái khêu gợi cho dễ hư đốn.

Vì không thực hiện được kế hoạch như ý muốn, Thừa phải bảo Ma-ri về Hà Nội ở luôn với con gái, chỉ chiều thứ bảy hãy xuống Hải Dương, thay công việc mại bản cho con trai nghỉ việc ngày chủ nhật.

Một chốn đôi nơi, mà sự thực là ba nơi, vì còn Xuy-dan sắp đẻ nữa, Thừa thấy lúc nào cũng phải phân tâm, và lo lắng vì ăn tiêu ngày một tốn kém.

Bọn con gái ở Hà Nội được kéo cái đời vô công rồi nghề. Vì nhà rộng, mỗi đứa ở một buồng, để tiện tiếp bạn riêng. Cả con Ca-mê-li-a, bé loắt choắt như con chuột nhắt, cũng cố nuôi tóc cho dài, để chải cho mượt, được khen là suối tóc. Nó cũng đánh phấn, bôi son. Nó học được giọng nói của mẹ, bắt chước được điệu bộ của hai chị. Nó cũng có khối bạn trai.

Buồng của con Rô-da-lin và của con Ma-gơ-rít như cái trạm nằm chờ. Chờ chồng. Ở đầu giường, cuốn *Đời mưa gió*, tập báo *Loa*, báo *Phong hóa*, *Tiểu thuyết thứ ba*, để ngổn ngang. Trên mặt

bàn, là một cuốn tập ảnh chúng nó chụp. Cạnh sách ảnh, có quyển vở, bìa dày, màu đá hoa, bọc giấy bóng kính, trong là giấy lụa đỏ. Vở này, chúng nó chép những bài thơ mà chúng nó thích, nên có tên viết ở bìa. Vở của con Rô-da-lin đề là *Tâm sự em* bằng chữ đỏ. Vở của con Ma-gơ-rít thì vẽ một trái tim, có hai chữ kẻ mờ là *E* và chữ *M*.

Ngay trang đầu vở *Tâm sự em*, con Rô-da-lin chép một bài, không biết nó lấy ở đâu, y như một bản tuyên ngôn cho lý tưởng của nó:

### *XÂY ĐÁP TƯỞNG LAI*

*Lấy chồng cho đáng tấm chồng,  
Bõ công trang điểm má hồng môi son.  
Nhất là được cậu huyện non,  
Nhi cậu tham đốc, ba con nhà giàu.  
Một ô-tô, dãy nhà lầu,  
Sẵn tiền, mợ sẵn kẻ hầu, người sai.  
Tài xế đưa mợ đi chơi,  
Cơm thì thằng bếp là người chuyên môn.  
Từ gạch hoa đến lọ, đôn,  
Từ bàn mộc, đến án sơn, đồ đồng,  
Thì thằng Nhỏ phải làm xong,  
Đánh, chùi cho bóng là công một ngày.  
Còn việc vặt mợ bảo đây,  
Đưa ống nhổ, cắt khăn tay, quạt hầu.  
Lấy tắm, rót nước, gội đầu,*

*Gãi lưng, rửa cằm, vá, khâu, giặt, là,  
Lại thêm những việc ngoài nhà,  
Thuê truyện, mua quà: bốn phận con sen.  
Mạ là bà chủ, người trên,  
Có sai kẻ dưới, trả tiền mới công,  
Lấy chồng mà đáng tám chồng.  
Bỏ khi trang điểm, má hồng, môi son,  
Nào chàng tham, đốc, huyện non!  
Nào con ông chủ! Đưa đơn! Em chờ.  
Còn tuồng phán, ký, giáo sư,  
Xin đừng bén mảng mà dơ dạng hình!  
Trăm năm chồng vợ là tình,  
Nghìn năm vàng bạc mới thành tơ duyên.*

Như vậy, con bé đỡ phải giải bày ý kiến. Cậu nào có đúng tiêu chuẩn trong bài thơ, thì có *tâm sự em*.

Biết lũ con gái là hư, nhưng Thừa không bỏ phí chúng nó. Thừa cắt chúng nó vào việc đúng với sở trường của chúng nó là ngoại giao với sở Lục lộ. Sở này có quyền hạn và nhiệm vụ khám xét các phương tiện giao thông vận tải chạy bằng máy móc. Và chỉ có sở ở Hà Nội với Hải Phòng làm việc này. Thừa thấy rằng tàu của hắn đỗ ở Hải Dương, mà phải bỏ khách để chờ được kiểm soát thì thiệt hại. Hắn đặt giải cho hai con gái, đứa nào đưa được người kiểm soát về Hải Dương để người ấy khám xét, thì được trọng thưởng. Việc này, con Ma-gơ-rít đã thành công. Người Pháp trẻ, nhận là bạn thân của nó, đến Hải Dương, lần nào cũng vậy, không dòm ngó gì đến tàu thủy thế nào, mà chỉ uống rượu,

ném hoa quả, ăn tiệc. Người ấy coi Thừa như cha, vì cũng gọi Thừa là pa-pa.

## XIV

### TAI BAY VẠ GIÓ

**T**a chưa biết đến ngày nào thì Thừa bỏ Xuy-dan. Nhưng ta thấy Xuy-dan là người được sống với Thừa lâu nhất từ trước đến nay.

Sự kiện này tuy là trái ngược với thói quen chơi gái của Thừa, nhưng không phải không có lý do.

Một là bây giờ Ma-ri về ở Hà Nội với lũ con, thì Thừa không dễ lỡ dịp được tự do này. Và bài tiết những tinh khí của các chất bổ mà hần nuốt ở đằng miệng vào, là một sự cần thiết đối với hần.

Hai là hần có cảm tình với Xuy-dan, Xuy-dan dịu dàng, thật thà. Những đức tính mà hần không được hưởng ở Ma-ri, làm cho hần mến Xuy-dan. Hần lại thấy đời Xuy-dan như có cái gì đau khổ. Thì không biết cái tình cảm nào trong người hần thỉnh thoảng bắt hần phải nghĩ đến Xuy-dan mà thương.

Ba là bây giờ hần đứng tuổi. Cái tuổi này thường hay khiến người ta nói những điều mà người ta vẫn nghĩ trái lại hoặc làm trái lại. Tức là những điều thuộc về lẽ phải, chữ gọi là đạo đức, luân lý. Cho nên, mỗi khi thấy lũ con hư, Thừa thường giảng đạo đức, luân lý cho chúng nó.

Nhân những dịp ấy, Thừa cũng học được ở lời hần nói ra, mà đỡ được đôi chút làm bậy. Hần đã thấy gần một người đàn bà, đến khi người ta có chữa thì bỏ, là làm bậy. Và nay dan díu với người này, mai dan díu với người khác, để khổ cho người ta, là ác. Vả lại, một khi hần thấy Xuy-dan ngoan ngoãn, hiền lành, không

thiết tiền bạc, lại chiều chuộng nghe lời hấn, và trung thành, dịu dàng với hấn như một người vợ, thì hấn thấy Xuy-dan như một cái gương sáng cho hấn soi, để chịu ít ảnh hưởng tốt.

Nhưng cái lý do làm cho Thừa chưa nghĩ đến việc buông ngay Xuy-dan, vì Thừa đã dùng cái nhà của Xuy-dan thuê, làm chỗ để giấu của. Hấn là chủ hãng tàu thủy. Hãng ấy là một công ty: gồm hai người, là hai vợ chồng. Ma-ri đã bán đồn điền cho nhà thờ để lấy tiền, chung cổ phần với hấn. Nhưng cái tính gian xảo của hấn vẫn xui hấn phải ăn bớt lãi, để khỏi chia nhiều cho Ma-ri. Hấn thấy Ma-ri hết sức lờ mờ, phó thác hết công việc, từ nhỏ đến lớn, nên hấn cho là thu cũng tay hấn, chi cũng tay hấn, mà vào sổ cũng tay hấn, thế mà hấn không bịp, cũng uống.

Vì vậy, hấn phải tìm một nơi chắc chắn, để giấu tiền của công ty.

Nơi ấy là nhà Xuy-dan.

Nhà này luôn luôn có người ở. Xuy-dan lại thật thà, không thiết tiền, hấn tin cậy được.

Nhưng không phải Thừa tin cậy Xuy-dan đến cái mức là có đồng nào giao cho Xuy-dan giữ hộ đồng ấy. Hấn chỉ tin cậy là Xuy-dan không ăn cắp của hấn. Có thể thôi.

Vì vậy, hấn sắm một cái tủ áo. Mỗi cánh tủ này có một khóa riêng. Một ngăn, hấn cho Xuy-dan dùng, giao chìa khóa cho Xuy-dan giữ. Còn một ngăn, hấn dùng thì hấn giữ chìa khóa. Ngăn của hấn, chỉ đựng một cái két. Két này là một chiếc hòm vỏ kẽm, dài bốn mươi năm phân, rộng ba mươi phân, cao mười lăm phân. Két đóng bằng hai khóa chữ và một khóa vặn bằng thìa. Hai núm vặn chữ ở hai bên, giữa là cái lỗ vặn thìa khóa. Phải biết cách mở khá hiểm hóc này. Muốn mở két mà cắm ngay thìa vào



lỗ khóa ở giữa thì thìa không vào. Hoặc nếu vặn núm chữ trước, thì núm cũng không xoay. Đầu tiên, phải ấn khế đầu ngón tay vào núm bên phải, thì núm mới chuyển động được. Xoay nó để tìm cho đúng chữ. Khi chữ đã đúng, thì mới cắm thìa vào lỗ được. Vậy núm chữ đầu tiên dùng để mở cửa lỗ thìa khóa, cắm thìa khóa vào lỗ. Khi vặn, thì mỗi nấc nảy ra một tiếng chuông. Tiếng chuông ấy báo là khóa có người vặn. Ai gian, sẽ bị lộ. Nhưng muốn mở đúng khớp, phải đếm xem nếu đã đủ tiếng chuông thì ngừng tay. Ví dụ là bốn tiếng. Nếu không biết, mà vặn thìa cả một vòng như khóa thường thì không được. Ba tiếng chuông trở xuống thì thiếu. Năm tiếng chuông trở lên thì thừa. Vặn ra đúng bốn tiếng mới quay được cái núm bên trái. Nếu không đúng, thì núm ấy không xoay. Bây giờ núm ấy xoay rồi, thì phải vặn cho đúng vào chữ đã để. Nhưng biết cách xoay các khóa rồi, mà nếu mở nắp bằng tay thì lại không được. Bây giờ phải quay thìa khóa ở giữa thêm một nấc nữa. Khi một tiếng chuông vừa đánh, thì tự nhiên nắp bật lên. Một hồi chuông to hơn, rền lên độ mười giây đồng hồ để báo động lần thứ hai.

Cái két này, ở đáy có một lỗ thủng, để xuyên chiếc bù-loong, vặn nó liền với tủ. Cái đầu bẹt của bù-loong ở phía ngoài két. Cái chốt lục lăng vặn xoắn ốc vào bù-loong thì ở phía trong két. Cho nên, muốn ăn cắp két, thì phải khênh cả tủ. Khi lấy được két, mà không biết cách mở cũng chẳng lấy được tiền.

Cái két của Thừa đã như vậy, thế mà không bao giờ có mặt Xuy-dan, hẳn lại mở. Cho nên hẳn cất bao nhiêu tiền, hay lấy đi bao nhiêu, Xuy-dan đều không biết. Xuy-dan chỉ biết là trong ngăn tủ của Thừa, có cái két đựng tiền, thế thôi.

Xuy-dan khuyên Thừa:

- Phố Đông Quan này vắng, anh hay về đêm, tay lại xách cặp

tiền, thì nên cầm cái gì để giữ mình. Chiều hôm qua, có người bị cướp giết đấy. Anh phải cẩn thận.

Thừa đáp:

- Cái súng bắn chim, anh phải để ở sở, chứ đem về đây không tiện. Anh đương xin phép mua một khẩu súng lục.

- Anh chưa có súng mà cứ đi tay không, em lo lắm.

Thừa hỏi:

- Những đêm thứ bảy và chủ nhật, anh không về, em ngủ một mình, em có sợ không?

Xuy-dan gật đầu:

- Có.

Thừa an ủi:

- Vì cái kết của anh nhỉ. Nhưng biết làm thế nào? Vợ anh phải xuống đây chiều thứ bảy để thay cho các con anh ngày chủ nhật. Sáng thứ hai mới về Hà Nội. Anh ngủ ở sở, anh cũng không yên tâm đâu.

Nhân Thừa nói đến vợ con, Xuy-dan cười:

- Các con anh có vẻ nghịch ngợm lắm thì phải?

- Em biết mặt chúng nó à?

- Có.

Thừa nghiêm nghị:

- Em gặp chúng nó, thì nên tránh, kéo chúng nó chòng ghẹo đấy.

- Vợ anh, mãi em chưa biết mặt.

- Biết làm gì? Không nên biết.

Xuy-dan cười:

- Vàng.

Chờ mãi Thừa chưa được giấy phép mua súng lục, Xuy-dan mua cho Thừa một con dao găm, và đánh một đôi dao quắm, để đặt ngang đầu giường.

Thấy vậy Thừa nhạo:

- Dao quắm nặng thế này, em có cầm nổi không, hay lại để biếu kẻ gian!

Xuy-dan cười:

- Chiều nào em cũng tập nửa giờ.

Tối hôm ấy là chủ nhật.

Xuy-dan ngồi một mình, tay thoăn thoắt chiếc kim đan. Cô đan áo cho đứa con sắp ra đời.

Bỗng cô nghe thấy ở ngoài sân có tiếng động. Tự nhiên, cô chần chợn. Cô đứng dậy, đóng cửa gài then lại, rồi tắt đèn, lên giường nằm.

Xuy-dan trần trọc mãi, không ngủ được.

Đến quá nửa đêm, lúc đương thiu thiu, bỗng tự nhiên Xuy-dan mở bừng mắt ra. Cô giật nảy mình. Cánh cửa hé mở. Kẻ gian đã cạy được then từ lúc nào, mà cô không biết.

Xuy-dan vội vàng lên tiếng:

- Ai?

Cánh cửa mở toang ra! Một người lực lưỡng xông vào giường, chệt lấy cổ Xuy-dan.

Nhưng cũng ngay lúc ấy, Xuy-dan vừa rút được con dao.

Kẻ gian nghe thấy tiếng sắt, vội vàng né ra xa. Xuy-dan thoát được tay nó, vừa kêu lên vừa bổ lia lia.

Nhưng kẻ gian khỏe hơn. Nó tóm được con dao. Nó bập mạnh vào đầu Xuy-dan, rồi ù té chạy. May cho cô, là vì tối và nó luống cuống nên nó cầm ngang lưỡi dao Xuy-dan không bị thương, mà chỉ đau điếng, nằm bất tỉnh.

Hàng xóm chạy sang. Đền bật lên.

Họ gọi Xuy-dan và xoa bóp cho cô. Xuy-dan lịm đi, đến mười phút mới tỉnh.

Đầu cô ê ẩm, làm cô phát sốt đến mười hôm.

Thừa rất thương Xuy-dan. Hấn xoa tay vào bụng cô:

- Thật là vì anh nên em bị tai nạn! Chắc thằng kẻ trộm biết là anh để tiền ở nhà.

Xuy-dan nói:

- Và nó cũng biết những đêm nào anh ngủ ở nhà, những đêm nào anh ngủ ở sở, nên nó mới dám vào.

Thừa lo lắng:

- Nó mà hại được em, thì cái thai này hỏng và cái két tiền của anh cũng không còn.

Hấn bảo Xuy-dan tìm nhà ở phố đông, và nuôi vú giờ giúp việc, để những đêm cô ngủ một mình, có người nọ người kia, nhà đỡ vắng.

Xuy-dan vâng theo.

Thừa đưa cho cô mười đồng:

- Mỗi tháng, anh đỡ cho em khoản chi tiêu này.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu, cười:

- Để em dạy thêm mấy đứa nữa. Bao giờ em đẽ, không dạy học được, thì em xin anh, anh hãy cho.

Thừa cảm động:

- Em Xuy-dan, ai cấm nỡ anh không được coi em như vợ chính thức của anh nhỉ!

Xuy-dan sung sướng, lòng thốn thức, trái tim đập rộn ràng.

## XV

# VINH DỰ CÁI CON RỒNG

**T**hừa được thưởng Nam long bội tinh. Có bút nào tả nổi nổi sung sướng này?

Ta hãy tưởng tượng một người phu kíp, một người cu-li kéo quạt, một người đi chào khách cho hàng cơm, một người bán rong thuốc trên các xe các tàu, người ấy có bao giờ dám nghĩ rằng đời mình lại được đấng Thiên tử gán cho bội tinh vào ngực?

Ta lại tưởng tượng một thằng sống toàn bằng gian ác, nó buôn thuốc lừa bịp, chữa bệnh lừa bịp, nó buôn nhựa lậu, mở sòng bạc lậu, nó bỏ vợ tám cám, nó giết vợ lương thiện, nó phản bạn, phản ân nhân, nó hại dân, hại nước, thằng ấy có bao giờ dám nghĩ rằng đời nó được đấng Thiếu quân anh minh của nước nghìn năm văn hiến thưởng cho nó ngôi sao rồng cao quý của triều đình?

Nhưng nếu ta có óc tôn quân, thường dùng thêm tiếng ngự để cặp vào những động từ chỉ hành động của cái người được gọi là Thánh thượng, mà ta lại tưởng lầm là những kẻ hèn hạ, những thằng gian ác không đời nào giàu có, danh giá, thì, nếu ta thấy trước kia, mẹ vợ tên cố Hồng được phẩm hàm đường quan, con rể tây Bé Tý được Kim bội, chắc là ta không ngã ngựa người nữa, khi nghe tin Trần Đức Thừa bây giờ được bội tinh của Nam triều.

Ma-ri đã chẳng nhieć móc Thừa là phải nhờ cái mồm thằng Tây và cái thử khoản của hắn là gì? Thật vậy, hai cái ấy tạo nên thế lực, tạo nên tiền tài, để để ra cái sao rồng của tên vua bù nhìn cho hắn.

Cho nên Thừa sung sướng quá. Biết bao thì giờ, tâm trí và tiền bạc mới được hiển vinh như thế này. Hắn đương từ dưới đất đen nhảy tót lên mây xanh, tới chỗ số đỏ! Phen này thì phải khao ra khao!

Trước hết, Thừa bàn với Ma-ri về địa điểm để mời khách. Ở quê hắn? Hắn không có nhà cửa gì hết. Và cố nhiên Ma-ri không bằng lòng cho hắn khao ở quê. Ở Hà Nội? Hắn chỉ có bốn chiếc nhà, tuy không xấu, nhưng ba chiếc cho thuê, chiếc đẹp nhất, rộng nhất, hắn giữ lại để ở, nhưng không thể chứa được mỗi lúc vài chục người khách. Ở Hải Dương? Nhà này chỉ là sở làm việc, nó tầm thường, không xứng đáng cho những vị khách quý bước chân tới.

Chợt hắn nghĩ ra. Mùa này là mùa thu. Có một nơi rất nhiều nhà đẹp mà không có người ở. Xung quanh, phong cảnh lại rất nên thơ. Ấy là những biệt thự ở các bờ biển. Thừa quyết định thuê ba biệt thự liền nhau ở Đồ Sơn. Bởi vì khách khứa gồm ba hạng khác nhau.

Biệt thự xoàng hơn cả, thì tiếp khách thường. Ấy là những người làng, người họ, những người làm công, những người mang ơn hắn.

Biệt thự đẹp vừa thì tiếp khách tỉnh thành, các công chức và bạn bè của hắn.

Biệt thự đẹp hơn cả thì tiếp các quan, các người được gọi bằng quan, các người có giá trị ngang với quan và các khách tây.

Ăn thì, cơm tàu, hắn thuê hầu sáng cao lâu ở Hải Phòng ra. Cơm tây, hắn thuê bếp ô-ten ở Hà Nội xuống. Cơm tàu có một người gọi là bếp chủ. Cơm tây có một người gọi là xếp. Hai người đầu bếp có nhiệm vụ mua các thứ để nấu nướng. Những người

này kê thực đơn trong một tuần lễ, rồi đi Hà Nội, Hải Phòng sắm về. Một chiếc ô-tô con, thường trực để dùng vào việc vận tải. Nhưng khách muốn thứ gì mà hỏi đến, người đầu bếp có quyền đánh dây thép thẳng đến hiệu buôn, yêu cầu gửi ngay thứ ấy ra.

Khách được mời dự tiệc khao sẽ có ô-tô đến đón tận nhà. Họ ở chơi, hôm nào chán, muốn về, thì có xe tiễn tận nhà.

Các thứ chơi thì ngoài phong cảnh, ngoài việc gặp gỡ nhau để chuyện gẫu, có tổ tôm, có thuốc phiện, có cô đầu, có gái nhảy. Thừa đã chọn được năm cô đầu rượu vừa đẹp vừa trẻ, vừa nhí nhảnh, và năm cô đầu hát, nổi tiếng là danh ca. Tiệm Ô-đê-ông đăng-xinh tạm đóng cửa để cho mười hai cô gái nhảy về phục vụ.

Khách ở chơi, không cần có chủ tiếp. Họ sẽ tự làm chủ, coi như ở nhà họ. Bởi vì sẵn kẻ hầu người hạ, đeo chiếc băng đỏ ở cánh tay trái, thì ai muốn gì cứ bảo.

Dự định như vậy, Thừa rất tự hào. Hẳn cho là chỉ thua có tiệc khao của ông nghị Lại Văn Trung ở Thái Bình thôi, ông Lại Văn Trung xuất thân là lái lợn, rồi sau có đến hơn nghìn mẫu ruộng, được thưởng đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh. Chiếc mề đay này chỉ quan nào làm đến tổng đốc mới được, ông Lại Văn Trung ở cách tỉnh bốn cây số. Ông khao hẳn một tháng. Ông đưa điện từ thị xã về nhà để thắp đèn. Ông cấm người làng, trong một tháng, không bếp nhà nào được có lửa. Nghĩa là đến nhà ông mà ăn.

Ngày khao chính, ngày Thừa được công sứ Mát-xi-li nhận lời về dự tiệc, là ngày long trọng nhất.

Từ cổng biệt thự vào đến thêm, chiếu cạp điều mới được trải cái nọ liền cái kia. Ở sân, thiết lập hương án bái vọng Vua. Hương án cũng bày trên chiếu cạp điều, nhưng là chiếu hoa cho trịnh trọng. Bày chéch về hướng Nam. Trên hương án, có giá gương, có



độc bình cắm hoa và có đèn nến ở hai bên, giữa là chiếc đỉnh đồng lớn để đốt trầm. Sau đỉnh trầm là cái hòm sắc phủ ngoài bằng mấy vuông nhiễu hoa, màu cánh sen. Hòm sơn son thiếp vàng, mới sắm, trong có đạo sắc bội tinh giấy vàng in rồng bằng ngân nhũ, và chiếc hộp đồ lót xa-tanh trắng, đựng bội tinh.

Thừa đội khăn, mặc áo gấm lam, quần nhiễu tây trắng và lặn bút tất tơ, giày ban da loáng đen nhoáng.

Hôm nay, hấn không cười. Lúc nào đối với khách, dù là khách hay cột nhả, hấn cũng vâng, dạ, rất lễ phép. Rõ là cử chỉ một nhân vật thượng lưu.

Mười giờ sáng, ô-tô thượng tá Hải Dương tới. Đây là vị quan đại diện cho quan tổng đốc về gấn bội tinh cho Thừa.

Thừa vội vàng ra tận cổng vái chào.

Thượng tá xuống xe, bắt tay chủ nhân, rồi đi vào buồng khách giải khát.

Thừa thấy người lính mang theo hòm mũ áo thì hấn yên tâm. Người đại diện cho cụ thượng này, vì muốn giản dị, nên chỉ định mặc áo thụng, khi tuyên sắc mà thôi. Thừa đã phải khấn đủ một trăm, vị quan gấn bội tinh cho hấn mới bằng lòng đội mũ, mặc áo triều đình cho trọng thể.

Uống nước xong, thượng tá vào buồng riêng để bận phẩm phục. Buồng này là buồng đặc biệt, nên bày lọ hoa, tủ gương, lại có chậu thau, xà-phòng và khăn tay mới. Sau khi rửa mặt bằng nước ngũ vị sức mùi hồi và mùi quế, tên quan thay thường phục để mặc phẩm phục.

Bởi vì y là chức tri phủ hạng nhất, hàng chánh ngũ phẩm, thì là thuộc quan thôi, nhưng giữ nhiệm vụ thượng tá, thì lớn nhỏ cũng là quan tỉnh, nghĩa là đường quan. Cho nên mũ áo của y

nửa là chánh ngũ, nửa là tòng tứ. Vì chưa làm bố chánh, y chưa sắm áo mới, màu khác, vì đắt tiền nên vẫn mặc áo thêu, màu lá cây, nhưng trên mũ y gắn đôi giao long bằng bạc ở phía dưới cầu.

Sắm sửa xong, y cầm chiếc hốt ở hai tay, đi nhẹ nhàng bằng đôi hia vải, trên nền gạch có trải chiếu.

Nếu các bạn đọc giả thanh niên đọc đến đây, chê là tác giả tả một thằng phong kiến ăn vận phong kiến mà nói sơ sài quá, các bạn chưa thể hình dung ra được, thì tác giả xin mời hôm nào các bạn rạp hát diễn tuồng, thì các bạn vào xem. Ở đây, có những vai đóng vua, có những vai đóng quan. Các bạn muốn biết thượng tá Hải Dương lúc này thế nào, thì các bạn cứ nhìn một vai quan, nhưng điều cốt yếu, là các bạn phải tự thí dụ là vai tuồng ấy không đeo râu bằng lông đuôi ngựa. Đúng thế, mồm thượng tá nhẵn thín thín. Vì y vừa cạo râu. Y lại đeo kính trắng, gọng giả đôi môi.

Người thay vua bù nhìn xuống thêm.

Hàng trăm khách của Thừa đã đứng đợi ở sân. Một tràng pháo tay nổi lên vang dậy để chào.

Đây là cách hoan nghênh kiểu văn minh.

Quan vẫn nghiêm trang. Mặt nghiêm trang. Mặt nghiêm trang. Dù trước mặt ngài có vô khối má hồng, vô khối môi son, vô khối mắt huyền, và vô khối áo màu như luống hoa sặc sỡ, ngài vẫn nhìn thẳng, tiến từng bước thong thả. Nhưng không hiểu vì sao, ngài không đến hương án bái vọng bày cách thêm không xa. Ngài vẫn nhìn thẳng, và đi chéch ra phía cổng. Mọi người nhìn theo, thấy ngài đi xa hương án quá, đều ngơ ngác. Thì ra thế này: tới chỗ nên quành đứng giữa hương án, ngài mới quay ngoắt lại, đi thẳng vào. Mọi người trầm trồ:

- À ra thế. Ngài không dùng tà đạo, mà theo chính đạo.

Thừa đã chờ từ lâu, nhưng đứng ngoài chiếu. Hấn cũng mặc như khi nãy, nhưng thêm ra ngoài chiếc áo thụng lam mới may.

Bỗng hai bên chiếu, trước hương án, hai người thông phán ty tổng đốc, cũng mặc áo tấc, khuỳnh hai tay chấp, và giơ ngang miệng. Họ làm cái việc gọi là xướng tế. Tức như trong bộ đội, người chỉ huy hô các động tác. Nhưng khác người chỉ huy bộ đội, họ không hô bằng tiếng ngắn cho mạnh, cho hùng, mà họ xướng. Tức là nói to, nhưng thông thả, ê a như hát. Họ đọc từng động tác cho người vào tế làm theo. Họ xướng bằng chữ nho, ví dụ *tựu vị* là *vào chỗ*, *bình thân* là *đứng thẳng*, *bái* là *lạy*, *hưng* là *dậy*, vân vân. Nhưng vì mấy ông thông phán không biết chữ nho, và không thuộc trật tự các động tác, nên phải biên sẵn bằng quốc ngữ vào tờ giấy nhỏ, để khi khuỳnh tay trước mặt, các ông nhìn vào để đọc.

Thừa cũng vậy. Hấn đã học nghĩa từng tiếng hô, và thuộc lòng trật tự các động tác. Cho nên, dù mấy ông thông phán xuống lấy giọng cho đồng dục, đến nỗi từng tiếng chỉ phát âm lơ lớ, ví dụ *Bình thân* thì *Bì thươơ ơ ơ*, *Hưng* thì *Hươơ ơ ơ*, Thừa cũng nghe hiểu và làm không sai.

Khi bên đông xướng đến tiếng *tuyên sắc*, thì thượng tá bước vào chiếu. Bên tây xướng *xướng* cho Thừa quỳ xuống, thì tri huyện tập sự ở dinh tổng đốc - anh chàng này trẻ lắm, vì mới đỗ năm ngoái - lon ton, để cả giày tây, bước vào chiếu, đứng trước hương án, chấp tay vái một cái, rồi mở hòm sắc, lấy tờ giấy vàng, đưa bằng hai tay cho thượng tá. Trong khi tên quan này mở rộng tờ sắc ra trước mặt, thì tri huyện để sẵn hộp bội tinh ra mé thành hương án, vái nhanh một cái, rồi lùi ra ngoài chiếu. Hấn nhìn mọi người, tùm tùm cười.

Tiếng xướng *Độc sắc*. Thượng tá e hèm để lấy giọng, rồi vái một vái mới đọc lòng sắc. Lòng sắc một bên là chữ Hán, một bên là chữ Pháp. Vì y không biết chữ Hán, nên đọc chữ Pháp. Đọc xong, y lại vái, cuộn tờ sắc, bỏ vào hòm, rồi mở hộp bội tinh. Lúc này, Thừa hồi hộp nhất. Thượng tá gắn chiếc bội tinh vào ngực áo của Thừa có khâu sẵn hai cái khuyết nhỏ. Rồi hấn cúi xuống, giơ bàn tay ra ngoài áo thêu, chìa về phía Thừa. Thừa hiểu cái cử chỉ ấy. Hấn đương chấp hai tay trong áo thụng, cũng giơ bàn tay ra. Hai bàn tay nắm nhau và rung rung. Thừa vừa bắt tay, vừa cúi đầu rất cung kính.

Tràng pháo tay vỗ vang dậy. Tràng pháo thật cũng nổ vang dậy. Khói xanh bốc như mây, tỏa một hơi thơm, rắc những mảnh xác nhỏ lăn tăn như công-phét-ty. Theo tiếng xướng, Thừa lạy tạ hai lạy. Thế là lễ tất.

Thượng tá trở vào buồng, cởi mũ áo. Thừa cũng cởi áo thụng, và gài bội tinh vào ngực áo phấm chên mà hấn mặc.

Khách khứa đến ngắm chiếc bội tinh, vỗ vai, khen ngợi và chia vui với Thừa. Họ tìm những lời đẹp để nhất để vừa cười vừa nói. Nhưng Thừa vẫn chấp tay, vâng, dạ, rất lễ phép để nhận sự chúc tụng thân mật.

Từ đó, thỉnh thoảng pháo được đốt từng bánh dài. Trong các biệt thự, nổi lên tiếng trống, tiếng đàn, tiếng phách và tiếng hát véo von.

Đến mười một giờ, các quan, các người có giá trị ngang quan, các người được gọi bằng quan vào tiệc.

Thừa và Ma-ri không ăn với khách. Hai người chỉ mời, chỉ kiểm soát xem tiệc thiếu thứ gì, thì sai bảo lấy: ông bà hàn chờ đón cụ sứ, và khách tây dâm.

Hôm nay, khách tây đầm ăn tiệc với cụ sứ không phải quan tiến sĩ y khoa Pi-ca, không phải quan trạng sư Rô-măng, không phải quan cấm mật thám Pha-lăng-xô, không phải quan chánh đoan Mác-tanh, v.v... Những quan này, kể cả thằng Tây lục lộ trẻ gọi Thừa là pa-pa, họ đều là bạn của Thừa, đã được Thừa mời rồi.

Nhưng cũng không phải quan phó sứ, quan mật thám, quan kho bạc, v.v... là những quan ở tỉnh Hải Dương, mà Thừa là thân dân. Những quan này cũng đã được Thừa mời rồi.

Khách tây đầm đến ngày hôm nay, dự tiệc mừng Thừa với công sứ Mát-xi-li, đều không phải là bạn của Thừa, không phải là các quan ở Hải Dương. Họ không biết Thừa là ai. Vì họ không quen Thừa. Họ đến dự tiệc, vì họ là bạn riêng của vợ chồng Mát-xi-li. Họ được đôi này mời. Vì Thừa đã xin với quan thầy cái vinh dự đặc biệt ấy.

Vậy cái biệt thự sang trọng nhất, hôm nay được tiếp tên quan chủ tỉnh Hải Dương và những bạn bè của nó mà nó viết thiệp mời, y như nó bỏ tiền của nó ra thết tiệc vậy.

Tất cả là ba mươi hai đứa, cả đực lẫn cái. Chúng nó bắt tay vợ chồng người chủ bữa tiệc, tức là người mời chúng nó. Thừa cũng đứng đón. Tên công sứ cũng giới thiệu Thừa với chúng bạn. Có đứa bắt tay Thừa, vỗ vai Thừa, và đập tay vào ngực Thừa để khen ngợi và chúc tụng.

Nhưng cũng có đứa được Thừa vái, chỉ gật đầu trả lời. Và có một vài đứa, không gật đầu.

Bữa tiệc này có thể nói là bữa tốn kém nhất từ trước đến giờ.

Trong buồng khách và trong buồng ăn, bày toàn hoa tươi mới đem ở Hà Nội về sáng hôm nay.

Mùi thuốc lá thượng hảo hạng tỏa ra thơm phức. Rượu khai vị

cũng thượng hảo hạng rót la liệt ra từng cốc con.

Anh bồi đội khăn, mặc áo cộc trắng, dài gần lấp đũng quần, có cổ cùn là bóng, bung từng khay bạc những rượu và thuốc lá, theo Thừa và Ma-ri đến tận mặt khách để mời.

Trước khi vào tiệc, khách được rửa tay bằng nước pha nước hoa.

Tiệc dùng toàn thìa đĩa bạc. Mỗi món ăn thay một lượt thìa đĩa mới.

Trong khi khách ăn, Thừa và Ma-ri đứng ở buồng cạnh, để thì thầm với bồi, nhắc họ những chỗ sai sót.

Tiệc xong, đến khiêu vũ.

Thừa xin phép tên công sứ cho ba đứa con gái hẳn được nhảy hầu các quan.

Được quan thầy đồng ý, Thừa cho chúng nó đến.

Hôm nay, chúng nó mặc đẹp như tiên, đến nỗi các quan đực nhìn thấy phải bám nhau.

Nhạc du dương nổi lên. Công sứ Hải Dương ôm con Rô-da-lin. Một tên nữa ôm con Ma-gơ-rít. Một tên khác nữa ôm con Ca-mê-li-a. Lũ tây đầm khác ôm nhau, lượn trong buồng. Ngoài sân, pháo nổ ran, khói xanh lợt qua cửa sổ, làm mờ cả không khí, hơi rượu, hơi thuốc lá hòa với hơi phấn, hơi nước hoa, hơi hôi nách, bây giờ trộn với hơi pháo, thành ra một mùi thơm không ra thơm, khẳn khẳn không ra khẳn. Thời Pháp thuộc, ta vẫn quen gọi mùi này là mùi tây đầm.

Khiêu vũ hơn một giờ đồng hồ, cả con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít lẫn con Ca-mê-li-a chẳng được nghỉ một lần nào. Công sứ Hải Dương cho vợ ôm thằng khác. Nó chỉ ôm ba đứa con gái của

Thừa. Hết lượt này, nó lại ôm lượt khác. Thừa và Ma-ri thấy vậy, thì sung sướng vô ngần. Cả ba đứa con gái cũng rất hoan hỉ.

Thấy mọi người có vẻ mệt nhọc, Thừa xin phép mời các quan thưởng thức cái thú bản xứ.

Hắn bắt cô đầu vào hát. Mọi người cũng lắng nghe.

Nhưng độ mười phút, muốn chừng không chịu được giọng ề ề kéo dài, ghê rợn như tiếng rú, tiếng khóc, nhất là tiếng trống châu vang trong buồng làm chói tai, công sứ Hải Dương cho lệnh nghỉ. Nó làm ra vẻ rộng rãi, mở ví lấy tiền, thưởng cho cô đầu hai đồng, thưởng cho người kếp hai đồng, và thưởng cho người cầm châu hai đồng. Người bạn của Thừa, là ông hàn Dể, có tiếng là châu hay, nên được mời lên cầm châu hầu các quan nghe, thấy cụ sứ thưởng tiền, thì lắc đầu, không cầm:

- No! No! Méc-xi!<sup>[119]</sup>

Tên thực dân không hiểu vì sao. Và Thừa cũng không làm thế nào mà giảng cho các quan hiểu được cái vai của hàn Dể.

\* \* \*

Trong thiệp mời các bạn đến dự tiệc khao, Thừa có ghi ở cuối bốn chữ: Xin miễn đồ mừng. Ý của hắn, là nhắc cho mọi người đừng quên việc mừng hắn. Về phía các bạn hắn, họ cũng cho bốn chữ ấy là lời dặn chiếu lệ, cho nên không ai đến người không.

Đồ mừng, phần lớn là câu đối đỏ, ba bốn người chung nhau thừa một đôi, mỗi người tốn độ trong ngoài một đồng bạc.

Nhưng tựu trung cũng có những đồ mừng quý giá như chiếc đĩa bạc, cái lọ bằng đồng hun, nhện đồng bạc, để cắm hoa, hoặc một bức thêu nền xa-tanh. Ấy là đồ mừng của những người bạn thân.

Thừa treo và bày những thức ấy khắp mấy gian nhà, để người không mừng gì phải nghĩ ngợi.

Trong các đồ mừng, câu đối bằng chữ nho, ít người hiểu, nên không ai bàn tán mấy, người ta chỉ thì thào với nhau nhất về bức thêu mà lạc khoản là Nguyễn Thúc Lãng.

Thừa có mời ông Lãng. Hắn yên trí lão giờ này chỉ đến người không. Ông được cái lãi ăn cỗ không mất tiền. Ông ở đến bao giờ cũng được, khứ hồi không tốn một xu nhỏ. Nhưng đến khi ông thâu khoán già đưa tặng bức thêu, thì cả Thừa lẫn Ma-ri đều ngạc nhiên. Cảm động làm sao!

Thừa bèn nhanh nhẩu treo ngay ở giữa nhà.

Bức này thêu con rồng. Rồng là vua. Cũng có ý là bội tinh Nam long. Thừa thích cái ý nghĩa sâu xa mà ông Lãng nghĩ ra để mừng hắn.

Nhưng Thừa chỉ thích bức thêu ấy đến hôm ông Hoài Tân Tử vừa đen vừa cao ngất ngểu đến mà thôi.

Ông nhà thơ đọc các câu đối, và ngắm đến bức thêu rồng.

Thấy tên người tặng là Nguyễn Thúc Lãng, ông nói đùa với Thừa:

- Thằng cha dễ thường dở chứng chết!

Nhưng bỗng ông nghiêm nét mặt, có vẻ suy nghĩ, ông hỏi Thừa:

- Hay là treo ngược?

Ma-ri bĩu môi:

- Xin lỗi nhé. Nếu treo thế kia thì ngược chữ à?

Ông Tình muôn thuở gật gật, hẳn ông biết là ông nói sai.



Ông mới bắm Thừa và Ma-ri vào buồng riêng, ông nói:

- Chúng mày nên cẩn thận các câu đối. Bọn nhà nho hay xỏ mát bằng chữ nghĩa lắm đấy. Ngày trước, lão Lại Văn Trung được Bắc đẩu bội tinh, có người mừng hai chữ Đại Lai.

Ma-ri hỏi:

- Nghĩa là gì?

- Theo nghĩa thì rất hay. Nhất là hai chữ này lại là chữ sẵn lấy trong sách. Chữ trong sách, mà nói đúng được việc của người mình, là tài. Lão Trung giàu, nay được gán mẽ-day sao đỏ, đều là những sự kiện lớn lao nó đến nhà. Đại là lớn, lai là lại.

Thừa gật gù:

- À, thế thì hay chữ thật.

Ông Hoài Tân Tử mỉm cười, xua tay:

- Nhưng hai chữ ấy tài hơn, vì nó chửi Lại Văn Trung cay độc.

Ma-ri hỏi:

- Sao lại là chửi?

- Bởi vì Đại lai là lớn lại, nói lái thì là lái lợn.

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều tròn cả mắt lẫn miệng:

- À!

Thừa hỏi:

- Thế những câu đối mừng tao, mày có nghi câu nào xỏ tao không?

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Tao bảo chúng mày cẩn thận thôi, vì tao không biết rõ. Nhưng tao biết đích xác là thằng thâu khoán già nó chửi mày,

Thừa ạ.

- Nó chửi tao bằng con rồng?

- Phải, hẳn vợ chồng mày thấy nó chịu bỏ ra mười mấy đồng bạc mua bức thêu cũng phải ngạc nhiên như tao. Tao ngạc nhiên, thì tao nghĩ ngay rằng nó chịu tốn kém để làm gì. Tao sực trông thấy ngay.

Ma-ri nói:

- Rồng là vua. Thằng hàn được Nam long bội tinh là được đội ơn vua ban cho bội tinh con rồng. Nó chửi ở chỗ nào? Mày chỉ khéo tán!

Ông Tình muôn thuở:

- Phải rồi. Rồng. Chúng bay muốn sống thì cất ngay đi không! Phải rồi. Rồng. Nhưng mà lại là rồng lộn, khỉ ạ!

Ma-ri bẽn lẽn:

- Á à! Tiên nhân nó! Đểu thật!

## XVI

# GIÁ BÀ CỤ CÒN SỐNG

**C**on Ma-gơ-rít có mang. Nó nhờ bác sĩ Pi-ca phá thai cho nó. Vì vậy, Pi-ca phải xin ý kiến Ma-ri.

Thấy đứa con gái nữa lại đổ đốn. Ma-ri buồn lắm. Hấn muốn mắng nó, nhưng há miệng mắc quai. Hấn sợ con bé cãi lại hấn như một lần trước hấn khuyên nó phải giữ giá con gái. Nó bĩu môi, nguýt một cái thật dài:

- Ma-măng hãy dạy lấy ma-măng ấy.

Nó làm Ma-ri ngượng và phải tịt.

Nhưng không nói không được. Chúng nó bây giờ đã hư mà còn dại nữa. Ma-ri cho rằng ngày bằng tuổi chúng nó, mình khôn ngoan hơn chúng nó nhiều. Biết là để con trai đụng vào thì có thể chữa được, sinh ra rắc rối, nên hấn không mê chuyên một thằng nào. Hấn biết rằng hấn có thể làm khối đứa mê, bỏ đứa nọ thì liền có đứa kia thèm muốn ngay. Nhưng hấn đã không cho đứa nào ngủ với hấn quá ba lần. Với cách thay đổi người luôn luôn như vậy, hấn tin rằng không thể có mang. Và đúng là hồi chưa lấy chồng hấn không bao giờ bị tiếng là chữa hoang. Như vậy, vừa thú là được biết nhiều mùi, vừa hãnh diện với người không biết là treo cao giá ngọc. Nhưng không lẽ hấn đem kinh nghiệm quý báu này ra dạy con. Có một vài lần hấn muốn truyền cho chúng nó cái bí quyết ấy, nhưng lại không dám nói là kinh nghiệm bản thân. Hấn chỉ bảo là hấn biết có người như thế. Thì con Rô-da-lin không những không nhận là bài học hay, còn mạt sát người đàn

bà là bạc tình:

- Thế thì gả con khốn nạn ấy cho thằng sở Khanh, ma-mãng ạ.

Ma-ri sợ việc phá thai lắm. Hắn cho là thất đức. Đến các cha cố còn chịu thà mang tiếng là phá giới chứ các người là bậc tu nhân tích đức, có bao giờ chịu khuyên nhân tình phá thai để mang tội ác là giết con dâu? Mẹ con Rô-da-lin là con ai? Con Rô-da-lin là con ai? Sao con bé không biết noi gương tốt của ông cha nó?

Ma-ri định tử tế hỏi con Ma-gơ-rít xem nó có mang với đứa nào. Nếu là con nhà tử tế, thì hẳn khuyên con bé lấy quách thằng ấy cho xong. Hắn sẽ gọi thằng ấy đến, giảng giải cho nó, bắt nó cưới ngay lập tức. Như vậy, nhà thi lễ giữ được vuông tròn tiếng tăm. Gia đình này ít ra cũng là ông bà hàn.

Ông lại vừa được thưởng Nam long bội tinh, tiệc khao sang trọng vang lừng khắp nơi, ai cũng phải phục. Thế mà bây giờ hờ cái tiếng này lọt ra ngoài, thì nhật trình lại đăng như chuyện con Rô-da-lin ngày nọ cho mà xem.

Vậy Ma-ri định trước hết là phải giấu không cho Thừa biết. Vì Thừa ở Hải Dương, bận việc tàu bè, rất ít về Hà Nội. Vả nếu Thừa có thấy con bé nằm một chỗ, thì nói dối là nó ốm, chắc Thừa sẽ không ngờ.

Nhưng tra con Ma-gơ-rít, Ma-ri nghĩ rằng phải khéo léo hơn hỏi con Rô-da-lin. Vì con em kín đáo, lại dễ tử thân, chứ không phôi bò như con chị.

Tối hôm ấy, Ma-ri nằm với con Ma-gơ-rít. Hắn nói chuyện mưa nắng chán chê, rồi mới vào đề:

- Ma-mãng mới gặp ông đốc tờ. Ông ấy nói rằng con vừa đến xin thuốc ông ấy. Con xin thuốc gì thế?

Trái với sự ước đoán của Ma-ri, con Ma-gơ-rít vui vẻ, trả lời rất tự nhiên:

- Con nhờ ông ấy phá thai cho con.

Ma-ri cau mặt:

- Sao lại phá?

Ma-gơ-rít tặc lưỡi, nói vẻ chế nhạo:

- Ma-măng lần thân quá, có mang nhưng không muốn đẻ thì phá chứ gì mà sao lại!

- Đừng, con ạ. Thất đức!

Con bé bĩu môi, nhại:

- Thất đức! Thế không có chồng, lại đẻ đẻ à?

- Con có mang với đứa nào thì lấy nó vậy?

- Con chưa muốn lấy chồng. Con còn trẻ, con chưa chán đời. Bao giờ chán đời mới lấy chồng.

Ma-ri thở dài:

- Thế con có mang với đứa nào?

- Với thằng Long.

- Thằng Long bạn anh Pôn ấy à?

- Chứ đứa nào?

- Con có yêu nó không?

- Không, sao lại có mang với nó. Ma-măng hỏi lắm cảm quá nhỉ.

- Thế yêu nó thì lấy nó cho xong, con ạ.

Ma-gơ-rít bĩu môi:

- Đòi nào con chịu lấy nó. Sao nó không là ông huyện, ông tham, ông đốc? Ma-mãng không biết chúng con vào hội với nhau, thế với nhau là phi cao đẳng bắt thành phu phụ à?

- Con không lấy nó, thì bị mang tiếng là chữa hoang.

Ma-gơ-rít đập tay xuống giường:

- Ma-mãng vẫn lắm cảm quá! Cho ra thai thì việc gì mà mang tiếng chữa hoang?

Nó thêm:

- Thôi, việc riêng của con, ma-mãng đừng can thiệp.

- Nhưng ngộ pa-pa biết thì sao?

Nó sẵn:

- Biết thì làm quái gì! Bố mẹ lại có quyền xâm phạm vào đời tư con cái à?

- Nhưng, Ma-gơ-rít ạ...

Nó không nghe, vùng vằng đứng dậy:

- Ma-mãng già, chúng con trẻ, câu chuyện không hợp nhau nữa. Nói thêm, đến cãi nhau thôi!

Nó ra cửa, đóng mạnh cánh đánh sầm.

\* \* \*

Quả nhiên Thừa không xâm phạm vào đời tư của con Ma-gơ-rít. Hẳn cho là sợ dĩ con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và biết đâu, có lẽ cả con Ca-mê-li-a rồi, chúng nó như vậy là trả nợ đậy cho cha mẹ và cho các anh chúng nó thôi.

Còn việc con Ma-gơ-rít định phá thai, thì hẳn cho tùy nó. Chính hẳn cũng nghiên về ý kiến phá thai. Phá thai cho gọn.

Hắn đã giục Xuy-dan phá thai khi hắn được Xuy-dan báo là có mang. Nhưng Xuy-dan không nghe. Hắn cũng chiều ý.

Xuy-dan đẻ con gái.

Con bé trông thật kháu khỉnh.

Lọt lòng, nó đã nặng được ba cân.

Nó giống bố đôi mắt, giống mẹ cái mũi và cái miệng.

Nó hiền như cục đất. Cả ngày không nghe thấy tiếng khóc. Hễ nó ọ ẹ, là y như đến giờ nó ăn, mà mẹ chậm pha sữa.

Thừa khai sinh cho nó. Tên bố là Trần Đức Thừa. Tên mẹ là Nguyễn Thị Thúy Lan. Thừa đặt tên con bé là Trần Băng Tuyết. Ý Thừa muốn con Băng Tuyết sau này không giống các chị nó. Vì các chị nó chưa chắc đã phải dòng họ Trần.

Lắm lúc Thừa nghĩ, dễ thường Thừa mới thật có hai đứa mà hắn biết đích xác là con hắn. Thằng Mão là một. Con Băng Tuyết là hai. Còn những đứa hắn gieo rắc với người khác để vung vãi trong đời hắn, ngay cả những đứa mà Ma-ri đẻ ra, vẫn gọi hắn là pa-pa, thì chưa chắc.

Xuy-dan được Thừa đứng tên cha, khai sinh cho con Băng Tuyết, thì cảm động đến ứa nước mắt:

- Như vậy, con bé khỏi chịu tiếng nhục nhã suốt đời là đứa con hoang như em. Nó sẽ sung sướng, không bị đời hắt hủi, ruồng bỏ, chà đạp. Nó không coi đời là kẻ thù.

Con Băng Tuyết hay ăn chóng lớn. Hơn ba tháng, nó đã biết lẫy. Nhìn ai, nó cũng toét miệng ra cười.

Hàng xóm thấy nó, ai cũng muốn bế, và hôn hít. Họ nói:

- Có cháu được vui nhà vui cửa, bà chủ hai chả phải thui thủi

một mình như trước nữa.

Người ta gọi Xuy-dan là bà chủ hai từ lâu. Bởi vì họ biết Thừa là ông chủ hãng tàu thủy. Họ cũng biết là ông chủ lấy cô giáo Thúy Lan, nhưng giấu bà cả. Họ không biết quá khứ cô giáo, không biết quá khứ ông chủ, chỉ thấy hai người thương yêu nhau. Cô giáo tận tâm với học trò, tử tế với hàng xóm. Nhưng không rõ cô giáo có điều gì trong bụng, thỉnh thoảng thốt ra những câu bực tức, oán thán ai.

Người ta bảo nhau:

- Nghề con gái vẫn thế. Được chồng chiều thì hay làm nũng.

Đến tháng chạp, một hôm Xuy-dan bảo Thừa:

- Anh cho em bế con về thăm cậu mợ em để cậu mợ mừng.

Thừa chiều ý:

- Em ở luôn đến tết à?

- Không. Em về ăn tết với anh. Sở dĩ em muốn thăm cậu mợ, là vì đời em chỉ còn hai người ấy là máu mủ. Bên nội, cố nhiên là em không biết có những ai. Ba em không còn sống nữa, cho nên em không còn ai để hỏi cho biết họ hàng. Em chỉ biết bên ngoại, và họ mẹ chỉ còn có cậu mợ. Cậu cũng như mẹ. Bây giờ em ở với anh, tuy không có cưới xin, khai giá thú, nhưng đối xử với nhau thật ra tình nghĩa vợ chồng. Bây giờ chúng ta lại có con Băng Tuyết, được khai sinh một cách hân hoan, thì tình nghĩa lại càng thêm khăng khít, chứ không như trước, còn có thể ngờ là hờ hững, không chắc chắn. Vậy hạnh phúc của đời em, em phải cho cậu mợ biết để mừng cho em.

Thừa gật đầu:

- Em nghĩ thế là đúng, vậy em cứ về. Em nói với cậu mợ là anh



bạn, nhưng thế nào cũng có dịp anh về chào cậu mợ để họ hàng biết nhau, đi lại với nhau cho sầm uất.

Xuy-dan sung sướng, âu yếm nhìn Thừa:

- Em với con đi vắng, anh có nhớ không?

Thừa bế con Băng Tuyết, rồi vuốt mái tóc Xuy-dan, không nói. Xuy-dan dăm dăm nhìn Thừa:

- Em cũng nhớ anh. Nhưng chúng ta còn ăn ở với nhau về lâu về dài.

- Em về với anh trước tết nhé.

- Vâng. Năm ngoái chưa có con, em chưa thấy nhà này là gia đình. Nhưng năm nay em có con, thì em được có chồng, cho nên tự nhiên em thấy là em có gia đình, và gia đình sum họp trong nhà này. Vậy thế nào em chả ăn tết ở gia đình, với chồng, với con?

Xuy-dan hồi hộp, lấy bàn tay chặn ngực:

- Nghĩ đến điều ấy, em sung sướng quá, anh ạ. Em nào có ngờ được như thế này. Ơn anh!

Xuy-dan bế con, ghì nó vào lòng, nhắm đôi mắt, rồi quờ tay để tìm mặt Thừa. Thừa ngả lại gần Xuy-dan, thoảng một tiếng gọi:

- Em!

\* \* \*

Chiều mồng một tết, Thừa xuống Hải Dương. Hấn nói với Mari là đi mừng tuổi các quan tỉnh.

Hấn có làm những việc ấy thật. Cho phải phép. Nhưng hấn cốt vui sống với Xuy-dan ngày mồng một đầu năm. Xuy-dan sẽ không tủi thân vì phải hiu quạnh, một mẹ, một con, một căn

nhà, một ngọn đèn.

Xuy-dan trang hoàng nhà cửa thật ra cảnh tết. Trái hẳn với tết trước, không khác ngày dựng chùt nào, lần này Thừa trông thấy ở hai cột, có dán hai tờ giấy hồng điều trơn, như đôi câu đối. Bàn có trải khăn hoa, trên bày chiếc lọ, cắm một cành đào đỏ rực. Không những tết ở cảnh, mà tết lại ở mùi nữa. Thoạt vào, Thừa đã ngửi ngay thấy mùi hương. Xuy-dan đã bày một bàn thờ, có hai cây nến gỗ nhỏ, có cái liễn sứ đỏ đầy gạo, còn những chân hương màu đỏ, cắm xung quanh chiếc đĩa tre, trên đặt vòng hương đương cháy dở. Khói hương vòng lên thẳng một vệt trắng, rồi mờ mờ tỏa ra mùi thiêng liêng.

Giữa nến và hương là hai chén nước, một đĩa trầu nhỏ, và một gói thuốc lá. Phía sau có hai cái khung ảnh nhỏ để đứng chênchéch, trùm ra ngoài bằng hai miếng nhiễu màu hoa hiên.

Vì muốn Xuy-dan mừng bất ngờ, Thừa vào cổng thật rón rén. Nhưng đến tận trong nhà, Thừa cũng không thấy Xuy-dan. Thừa ngẩng nhìn cảnh tết của Xuy-dan, sức nhớ lời Xuy-dan nói là có gia đình, thì Thừa thở dài.

Thừa đằng hắng một tiếng.

Bỗng một tiếng rú ở dưới bếp. Xuy-dan mừng quá, vội vàng chạy lên, tay bế con Băng Tuyết:

- Anh đến lúc nào?

Thừa cười:

- Vừa đến. Tưởng em đi vắng.

- Em chờ anh, không dám ra khỏi nhà.

Thừa lấy trong cặp một chiếc vòng vàng, đeo vào cổ cho con, rồi bế nó, hôn hít đến năm phút. Con bé buồn, cười sằng sặc, giơ

cánh tay lên, nắm vào râu bố.

Cả Thừa lẫn Xuy-dan cười vang. Thừa đùa con:

- Băng Tuyết muốn ba cạo đi phải không?

Nhưng hắn thấy Xuy-dan vẻ mặt không vui. Hắn biết là không nên nhắc nhở cho Xuy-dan nghĩ đến tuổi của hắn. Hắn hỏi lảng:

- Em làm gì trong bếp?

Xuy-dan hỏi lại:

- Chiều nay, anh có ăn cơm với em không, hay phải về ngay Hà Nội?

Thừa lắc đầu:

- Không. Anh ở đây với em. Sáng mai mới về.

Xuy-dan vui sướng quá:

- Em cũng được tâm linh báo trước là anh ở đây với em, nên em đương làm món ăn.

Thừa cởi khăn, cởi áo, tháo chiếc bội tinh, cất trong cặp, rồi nói:

- Thế thì cùng làm. Nào, anh xuống bếp giúp em.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu:

- Xong cả rồi. Chỉ còn đun ấm nước pha cúng.

- Anh không biết là em bày bàn thờ, nên anh không mua chè.

- Em có rồi.

Xuy-dan lấy gói chè, đưa cho Thừa:

- Anh sửa soạn pha nước cúng cho em. Em xuống bếp đun. Độ

năm phút nữa là sôi thôi.

Xuy-dan đi.

Thừa lấy ấm, bỏ chè vào, rồi đợi.

Cánh cửa xuống bếp khép hờ, thỉnh thoảng bị gió, nên kêu ken két, mở ra rồi đóng lại đánh thịch.

Trong lúc rỗi, Thừa tò mò mở cái khăn trùm hai chiếc ảnh thờ để xem mặt cha mẹ Xuy-dan.

Ở khung bên trái, hẳn thấy chỉ có miếng giấy lót trắng, không có ảnh. Ở khung bên phải, có hình bán thân người đàn bà, nước ảnh đã mờ vàng.

Thừa nhớ Xuy-dan nói là chỉ còn ảnh mẹ, không có ảnh cha. Vì, theo Xuy-dan kể, cha Xuy-dan bỏ mẹ Xuy-dan ngay từ ngày có mang Xuy-dan vài tháng.

Thừa lấy cặp kính lão, đeo vào để nhìn cho rõ ảnh mẹ Xuy-dan.

Bỗng hẳn choáng váng đầu óc. Mắt hẳn hoa lên.

Hẳn cố định thần để nhìn cho kỹ.

Hẳn nhìn kỹ, và rõ ròi: mẹ Xuy-dan là Múi!

Đúng cái ảnh này, Thừa đã đưa Múi đi chụp tại hiệu Mỹ Chương ở phố Hàng Bông.

Ban ngày chụp ảnh. Ban tối vĩnh quyết!

Hình ảnh người tình nhân cũ bị hẳn lừa mà bỏ rơi làm tim và óc hẳn đau nhói nhói.

Hẳn phải vịn vào ghế, rồi ngồi xuống để thở. Mặt hẳn tái mét như người bị cảm.

Cánh cửa xuống bếp thỉnh thoảng lại kêu ken két, mở ra, rồi đóng đánh thịch. Mỗi lần nghe tiếng ken két, Thừa tưởng như tiếng nghiêng răng của người giận dữ. Mỗi lần có tiếng thịch, hẳn như bị nhát búa đánh vào đầu. Xuy-dan ở trong bếp, đương đun nước. Nhưng hẳn dường tượng như không phải là Xuy-dan. Bếp là buồng số tám của sấm Đồng Lợi. Xuy-dan là Múi! Hẳn như nghệt thở. Cánh cửa khép như bóp, như ép chặt tim và óc hẳn.

Bỗng Xuy-dan hớn hở mang ấm nước sôi lên. Thừa tự nhiên giật nảy mình.

Đúng là Xuy-dan giống mẹ quá! Thừa cố bình tĩnh đỡ lấy ấm nước.

Nhưng Xuy-dan thấy tay Thừa run run, thì hỏi:

- Anh làm sao thế?

Thừa lắc đầu, chối:

- Có gì đâu?

Xuy-dan cười:

- Hay vì em để anh ngồi một mình mà anh buồn?

Thừa cố nhịn thở dài, mỉm cười, để nét nhăn cười thay cho nét nhăn mếu.

Thừa pha nước mà tâm thần như lìa khỏi xác.

Trong khi ấy, Xuy-dan thắp hương, rồi mở khăn trùm hai chiếc khung ảnh ra:

- Anh ạ, cậu mợ em chỉ còn giữ được ảnh bà cụ. Còn ảnh ông cụ, em không tìm đâu ra. Vả, em có biết mặt ông cụ đâu mà tìm nhỉ.

Nói đến đó, Xuy-dan rầu rầu, Thừa như được tháo khoán, hẳn

thở dài to.

Pha nước xong, Xuy-dan lễ, và suýt soát khăn.

Thừa được Xuy-dan không để ý, hắn mới lại dám tự do nghĩ đến nỗi khổ tâm.

Càng nhìn Xuy-dan, Thừa càng thấy Xuy-dan giống Múi. Hèn nào, thoạt thấy Xuy-dan, hắn cứ ngỡ ngỡ, không nhớ là Xuy-dan hao hao giống ai, từ khổ người, đến nét mặt, tiếng nói và dáng dấp. Hắn còn cho là đã gặp Xuy-dan ở đâu, một lần nào. Thì ra người mà hắn đã gặp ở đâu, một lần nào, chính là người để ra Xuy-dan, chính là người để với hắn ra Xuy-dan, người có mang Xuy-dan, bị hắn bỏ, năm ấy cùng tuổi với Xuy-dan bây giờ.

Hình ảnh người yêu cũ của hắn, cái người có mang với hắn, trải hơn hai mươi năm, nó đã mờ nhạt quá trong trí nhớ của hắn, đến nỗi hắn quên đứt. Bây giờ gặp Xuy-dan giống người yêu của hắn, cái người có mang với hắn, giống như đúc, mà hắn không thể nghĩ ra được là ai!

Là ai? Chính người ấy bị hắn lừa mất năm trăm bạc. Và từ năm trăm bạc ấy, hắn đã gặp Ma-ri, bỏ rơi nhân tình, bỏ lửng cả vợ, làm lại cuộc đời khác, một cuộc đời lừa lọc, gian xảo để làm giàu, có đạo nổi lên đến chục vạn.

Thế mà hắn quên người ấy! Không còn nhớ người ấy tí nào!

Đến nỗi gặp Xuy-dan giống người ấy, hắn chỉ còn mang máng là không biết đã gặp người giống Xuy-dan này bao giờ và ở đâu!

Thừa thấy mình đúng là bạc quá!

Thừa nghĩ đến cái đêm ở sãm Đồng Lợi. Thừa bỏ Múi từ giờ phút ấy.

Một lần, Thừa được nghe lỏm chị Sáu ở Yên Phụ, nói chuyện

về Múi với ông Hoài Tân Tử. Một lần Thừa bị Múi mượn người đánh ở phố Hàng Đậu. Nhưng chỉ là biết thế. Chứ hẳn không trông thấy mặt Múi. Từ đó đến nay, là hơn hai mươi năm, hôm nay, Thừa mới biết là Múi đã chết! Đòi người con để hoang bị chà đạp, vùi dập, vì đòi người mẹ chữa hoang bị chà đạp vùi dập! Hẳn làm Múi đau khổ, vì mang tiếng mang tai, nên không thể lấy chồng tử tế và cứ càng ngày càng tự dúi mình xuống tận bùn đen, đến nỗi chết! Múi chết, để lại cái khổ, cái nhục cho Xuy-dan phải chịu thay.

Chính hẳn đã hiếp để phá trinh Xuy-dan! Chính hẳn đã lừa cho Xuy-dan làm nhà thổ! Thành thử một tay hẳn giết hai người. Giết người mẹ. Rồi giết người con! Giết người con của Múi, mà cũng là con của hẳn! Người con của hẳn! Nhục nhã cho hẳn chưa! Nay lại có con với hẳn!

Con Băng Tuyết! Con Băng Tuyết ngồi đây! Nhưng ngày Xuy-dan thấy có mang nó, Thừa đã xui Xuy-dan uống thuốc đọa thai, để giết nó từ trong trứng!

Thế là Thừa giết Múi, giết con của Múi, lại toan giết cả cháu của Múi nữa!

Thừa thấy mình đúng là ác quá! Bạc! Ác!

Hai tiếng chửi rửa ấy làm tim óc Thừa đau nhói nhói. Nó bị bóp, nó bị ép bằng cái cánh cửa của phòng số tám sấm Đồng Lợi mở ra khép vào. Và tiếng cửa mở khép ấy bây giờ lại rõ ngay bên tai hẳn!

Xuy-dan khẩn xong thì đứng dậy.

Cô mỉm cười nhìn Thừa.

Thừa vội vàng lấy lại vẻ bình tĩnh.

Nhưng vì muốn khóc mà cứ phải cười, hấn đau đớn không chịu được.

Xuy-dan bế con Băng Tuyết:

- Nào, bé lễ ông bà đi.

Xuy-dan vừa lấy ngực gục đầu con, vừa cúi đầu mình thay nó lễ. Trong khi lễ, Xuy-dan nói bằng giọng ngọng nghịu, vụng về, để bắt chước tiếng trẻ con!

- *Nay* ông bà ngoại, ông bà ngoại phù hộ cho ba cháu *nà* Trần Đức Thừa và cho má cháu là Nguyễn Thị Thúy *Nan* mạnh khỏe, phát tài, và bách niên giai lão để nuôi cháu ạ. Cháu *nay* ông bà ngoại phù hộ cho cháu hay ăn chóng *nớn* ạ.

Cho con lễ xong, Xuy-dan đến ngồi ở ghế, và bảo Thừa:

- Thôi, em lễ là đủ, anh không phải lễ. Thời buổi văn minh!

Rồi Xuy-dan đùa với con:

- À, lễ ông bà ngoại xong, thì mừng tuổi ba chứ?

Thừa không muốn cho Xuy-dan vô tình mà cứ làm mình đau khổ thêm, bèn đỡ lấy con Băng Tuyết. Xuy-dan nói:

- Anh đã nhìn kỹ ảnh bà cụ chưa? Giống em nhỉ.

Thừa gật đầu:

- Giống lắm.

Xuy-dan buồn rầu:

- Giá bà cụ còn sống đến hôm nay, để bế cháu ngoại, và trông thấy cảnh này, có phải vui vẻ biết bao nhiêu không!

Thừa được buồn rầu, chỉ thở dài. Hấn hiểu tiếng *trông thấy cảnh này* là Xuy-dan nể hấn không muốn nói rõ là *trông thấy hấn*,



tức là con rể của Múi. Và *trông thấy cảnh này* cũng là trông Xuy-dan thoát cảnh nhà thổ, bây giờ có chồng, có con! Xuy-dan lại nói:

- Tiếc quá, không có ảnh ông cụ! Nhưng em đoán là em giống ông cụ cái cằm, vì cằm bà cụ vuông.

Thừa cố mỉm cười.

Xuy-dan đưa con Băng Tuyết cho Thừa:

- Anh ngồi với con một lát nhé. Em đi xuống dọn mâm bát.

Thừa như người ngồi tù được tạm tha. Hấn nghĩ lại từ ngày hấn gặp Xuy-dan. Hấn nhớ những câu hấn hỏi Xuy-dan, và những câu Xuy-dan trả lời hấn. Hấn thương xót Xuy-dan, giúp đỡ, cuu mang, tử tế với Xuy-dan mà hấn không hiểu vì sao. Thì bây giờ hấn hiểu. Là vì hấn là cha Xuy-dan. Tình cha đối với con nó xui khiến cho hấn đối xử với Xuy-dan như vậy. Dù đến lúc biết Xuy-dan có mang, hấn đã không bỏ Xuy-dan như bỏ người khác, như cả bỏ Múi nữa, thì lòng chung tình này chỉ là tình ngấm ngấm của tạo vật nó run rủi cho cha xử với con.

Thừa nghĩ đến tiếng anh, tiếng em! Hấn nhớ có lần Xuy-dan nhận hấn là bố. Dù chỉ là đùa cho vui, nhưng cái gì nó làm Xuy-dan đùa thế? Thừa nhìn con Băng Tuyết. Thừa đã giết Múi, giết Xuy-dan, lại toan giết cả con bé vô tội này!

Con bé vô tội này là con hấn. Nó cũng là cháu ngoại hấn. Hấn đã hiếp dâm con gái hấn, và mấy năm nay, hấn hành lạc với con gái hấn. Và bây giờ, hai người có con!

Thừa thấy kinh tởm mình quá.

Hấn gục mặt, lấy khăn chấm mắt.

\* \* \*

Nhưng Thừa còn một tí hy vọng. Hẳn nhớ Xuy-dan nói người bố làm báo. Hay là ai chẳng? Hẳn lại chợt nhớ Xuy-dan nói người mẹ là lai. Thế thì Xuy-dan đã nói dối về người mẹ, chắc cũng nói dối về người cha. Nhưng có thể người cha mà Xuy-dan nói làm báo, cũng đúng là hẳn. Vì hẳn có làm báo. Và cái ngày Xuy-dan biết nói, để Múi dạy con là bố làm báo, đúng là thời gian hẳn làm báo Chấn Hưng.

Có nên hỏi lại Xuy-dan về cha mẹ không? Không hỏi thì còn chút hy vọng để tự an ủi, tự huyễn hoặc rằng cha Xuy-dan không phải là mình. Nhưng không hỏi thì càng bức dọc, càng đau khổ.

Tối hôm ấy, Xuy-dan ngà ngà say, bèn giục Thừa thay quần áo để đi nằm. Nhưng Thừa vờ như không nghe tiếng. Có nên ở lại đây để ngủ với con gái của mình không? Lấy cớ gì để về Hà Nội? Hẳn đã nói với Xuy-dan là mai mới đi kia mà? Tự nhiên mà bỏ Xuy-dan một mình tối nay, tất Xuy-dan không hiểu vì sao, sẽ buồn tủi! Lại thêm một việc làm Xuy-dan buồn tủi. Nhưng ở lại đây, không có chỗ nằm riêng.

Xuy-dan ở trong màn, gọi khẽ ra:

- Anh yêu quý! Đóng cửa lại. Ta ngủ sớm, anh ạ.

Xuy-dan rúc rích cười.

Nhưng Thừa muốn khóc. Hẳn gọi:

- Em! Hãy dậy một tí.

Xuy-dan hỏi:

- Anh làm sao thế? Anh giận em đấy à? Em làm gì mà anh giận em? Đừng giận, anh yêu quý! Năm mới, tội nghiệp em. Rồi đông cả năm!

Nhưng Xuy-dan vốn ngoan ngoãn, biết nghe lời chồng, nên

trở dậy.

Xuy-dan đến gần Thừa, ôm ghì lấy Thừa, rồi ngồi trên lòng Thừa, hôn Thừa rất lâu, và vỗ vào lưng, nũng nịu:

- Có điều gì anh không bằng lòng, anh cứ bảo. Đừng giận em, anh yêu quý. Chồng yêu quý của em!

Thừa đẩy khẽ Xuy-dan ra, cố dịu dàng nói:

- Anh không có điều gì giận em. Nhưng anh muốn hỏi về gia đình em. Bây giờ ta có con với nhau rồi, chẳng lẽ anh lại không biết tí gì về gia đình em hay sao?

Xuy-dan đáp:

- Em chẳng nói với anh rồi là gì. Hiện giờ, máu mủ em chỉ còn có hai cậu mợ.

Thừa gật đầu:

- Anh biết rồi. Nhưng còn ông cụ, bà cụ? Sao em bảo bà cụ là lai, thế mà anh trông ảnh thì không phải là người lai?

Xuy-dan cười:

- Anh, có bao giờ người làm nghề giang hồ, lại đi nói thật cha mẹ để bêu cha mẹ, hở anh? Nhưng không hiểu sao, đối với anh, lần ấy em cũng muốn giấu, nhưng chỉ giấu được có một nửa.

- Thế hôm nay em nói thật cả nhé.

- Vâng. Đã nhận nhau là vợ chồng thì chân tơ kẽ tóc cũng không giấu nhau. Anh ạ, em nói là em chỉ có giấu anh có một nửa. Bà cụ sinh ra em là lai thật, nhưng không phải lai Tây, mà là lai Thổ. Bà ngoại em là người Thổ.

- Thế ông ngoại em ở đâu lại lấy bà ngoại em là người Thổ?

- Ông em lấy bà em ở Đồng Đăng, ông em trước kia là đội đoan,

sau thì buôn bán.

- Buôn bán gì?
- Em không biết.
- Ông em tên là gì, em có biết không?
- Em thấy má em nói là cụ đội Tri.
- Bà cụ sinh ra em tên là gì?
- Tên là Nguyễn Thị Múi.

Một nhát búa bổ đúng vào đầu Thừa. Xuy-dan cười:

- Tên quê lắm, anh nhỉ.
- Ông cụ sinh ra em tên là gì?
- Ồ, nào em có biết. Trong khai sinh, con hoang không có tên bố. Bây giờ em lấy họ Nguyễn, là theo họ mẹ đấy, anh ạ.
- Bà cụ có nói ông cụ làm nghề gì không? Một lần, em nói ông cụ làm báo mà?
- Tiếng làm báo mà em nói với anh là tiếng có ý nghĩa sang trọng. Nhưng tiếng làm báo mà bà cụ nói với em, là tiếng oán ông cụ báo hại bà cụ.

- Sao thế? Vậy ông cụ làm nghề gì?

- Bà cụ không nói với em lần nào về nghề nghiệp ông cụ. Nhưng có lần em nghe cậu em nói. Thì ra ông cụ làm cu li phu kíp ở ga Đồng Đăng. Không hiểu ông cụ tán tỉnh khéo léo thế nào, bà cụ em mới trót lầm lỡ, rồi có mang em.

Thừa tái mét mặt, lấy thuốc lá, nhưng tay run bắn lên:

- Thế ông cụ bỏ bà cụ à?
- Việc này, em không rõ. Nhưng cố nhiên là thế, cho nên bà cụ

mới giận ông cụ.

Xuy-dan nghĩ một lúc, rồi thêm:

- Mà hình như ông cụ lừa bà cụ một món tiền thế nào ấy.

- Thế ông cụ chết bao giờ?

- Đầu đuôi thế này. Ông cụ đương làm ở Đồng Đăng thì đổi về Hà Nội. Rồi không hiểu thế nào không làm ga nữa, mới ra mở hiệu thuốc cao đan hoàn tán bán toàn cho nhà giàu thôi, anh ạ.

Thừa lại tái mét mặt, đánh rơi điều thuốc lá xuống đất, và hỏi:

- Rồi ông cụ chết à?

Xuy-dan gật gù:

- Việc này em ngờ lắm. Bà cụ thì bảo với em là ông cụ chết rồi. Nhưng cậu em lại bảo là ông cụ còn sống. Bà cụ rửa cho ông cụ chết, vì coi người bạc mà bỏ mình thì như người chết đấy thôi.

Thừa thở dài.

- Thành thử em phân vân quá, không biết ông cụ còn sống hay đã chết. Song, là con thì phải tin nghe mẹ, nên em cứ cho là ông cụ chết rồi, em mới thờ cả hai ông bà.

Nói xong, Xuy-dan lật tấm nhiều trùm ảnh, cười lạt và nói giọng đau đớn:

- Anh xem. Giấy khai sinh không có tên cha, thì ảnh thờ cũng thiếu ảnh cha! Khổ cho đứa con hoang chưa! Em chỉ mong rằng, nếu đúng là ông cụ chết, thì sống khôn chết thiêng, ông cụ báo mộng cho em biết tên ông cụ là gì, để em điền vào bên ảnh khuyết cho đỡ sai.

Xuy-dan tiếp:

- Mẹ em đã khổ nhục suốt đời, em cũng khổ nhục mấy năm

nay thay mẹ, bây giờ trời xui khiến cho em được làm vợ anh, thì con Băng Tuyết khỏi phải khổ. Nó không là đứa con hoang. Chứ nếu anh không nhận nó, thì em lại khổ nhục suốt đời như bà cụ nhà em. Và con bé cũng vì bà, vì mẹ, mà khổ nhục. Mà nó, thì em chắc nó khổ nhục suốt đời chứ nó không được như em. Vì ở đời này, tìm thế nào được cho nó, người thứ hai như anh!

Xuy-dan thở dài:

- Lắm lúc em được anh cho hạnh phúc, em cứ tin là bà cụ linh thiêng, run rủi cho em gặp anh. Em còn nghĩ đùa rằng hay là trời bắt anh ăn ở thay cho ông cụ sinh ra em chẳng!

Thừa như bị một roi quật vào tim. Xuy-dan nũng nịu, ôm lấy Thừa:

- Chả phải thế, anh nhỉ.

Thừa nhìn đồng hồ:

- Anh trót hẹn với ông tham Giảng là giờ này thì gặp ông ta. Em cứ đi ngủ trước nhé.

- Vâng. Gặp làm gì? Đánh tổ tôm à? Độ ba hội thì về với em nhé. Em thức chờ. Đừng để em đợi suốt đêm nhé.

Thừa sực nghĩ đến Múi ở buồng số tám trong sầm Đồng Lợi. Đêm nay, Xuy-dan lại diễn ra cái cảnh ấy của mẹ Xuy-dan đây. Bởi vì hắn không thể ngủ với con gái hắn lần nữa. Hắn kiếm cơ để ra khỏi nhà này mà về ngay Hà Nội đêm nay.

Thừa đứng dậy. Hắn phải vịn vào tay ghế cho khỏi ngã, bước từng bước đến mặc áo, rồi bước từng bước đến tủ áo. Hắn mở két, lấy hết tiền bỏ vào cặp, rồi lừng lững ra cổng.

Xuy-dan rất ngạc nhiên, nhìn theo Thừa từng cử chỉ. Rồi Xuy-dan ra cổng với Thừa. Xuy-dan nắm lấy tay Thừa và dịu dàng

dặn:

- Về sớm kẻo em mong nhé!

Thừa ra khỏi nhà, như thoát nạn. Hẳn mở cửa xe mãi không được. Xuy-dan phải đỡ hộ.

Thừa trèo vào trong xe. Xuy-dan ngó đầu vào:

- Nhớ nhé. Về sớm kẻo vợ con mong. Đừng đánh suốt đêm mà em tủi, em khóc đấy. Mong một đầu năm ở nhà với vợ có vui không!

Thừa ù tai, như không nghe rõ gì. Xuy-dan lại nói:

- Dễ thường anh làm sao ấy. Hay là còn say?

Thừa không đáp. Xuy-dan cố trách đùa để kể tội:

- Anh ạ, lần đầu tiên anh ra khỏi nhà, anh không hôn em nhé!

Như một cái tát làm nảy đơn đóm mắt, Thừa mở máy. “Lần cuối cùng, thẳng khốn nạn ạ”. Hẳn nghĩ thế.

Xuy-dan vào nhà, tay còn vẩy Thừa. Rồi cánh cổng khép đánh ập.

Tim Thừa đau nhói. Tiếng cửa buồng số tám của sầm Đồng Lợi.

## XVII

# CHIẾC XE XUỐNG ĐỐC

**M**ay mắn cho Thừa, đầu óc hấn rối loạn, day dứt thế, nhưng cũng lái xe về đến Hà Nội được an toàn.

Đến cổng, hấn bấm chuông gọi.

Chờ một lát, chẳng thấy ai ra mở, hấn lại bấm chuông lần nữa. Hấn vất tay phía sau, cúi đầu, đi đi lại lại.

Vẫn chẳng thấy người ra. Sốt ruột làm sao.

Nhìn vào các buồng trên gác, Thừa thấy buồng nào cũng còn sáng đèn. Có những tiếng cười nói vang vang. Vì óc bị ám ảnh, nên nhìn nhà mình, Thừa tưởng tượng như nhà sấm Đồng Lợi. Hấn thở dài. “Nhưng Múi chết rồi”. Rồi hấn nghĩ tiếp: “Bây giờ Xuy-dan đang chờ”. Hai lúc... hai nơi... hai người. Nhưng vẫn là một: một tâm sự. Một tâm sự của hai người bị nạn một kẻ bạc ác!

Thừa lại bấm chuông và lắng tai. Hấn ngạc nhiên. Chuông không kêu. Chắc là máy hỏng.

Hấn cúi kính, bèn vặn cho ô-tô lên hè, sát vào hàng rào sắt. Hấn trèo lên mui xe, làm bậc, để lên mặt tường, rồi trườn vào phía trong.

Hấn mở cổng. Rồi cho xe vào nhà.

Đèn pha chiếu rục trong sân. Ở trên gác, có những cái đầu ngó ra. Bỗng hấn thấy từ trong nhà xe, thằng bép với con sen hốt hoảng chạy ra.



Hắn hiểu ngay vừa rồi, chúng nó đương làm gì.

Hắn bực lắm. Nhưng hắn mệt nhọc và chán nản quá. Như có cái gì vướng trong óc hay trong miệng. Hắn muốn hoành tộ chúng nó mà không sao nói được. Xe vào nhà, thì bỗng phải dừng lại. Giữa nhà, lù lù có chiếc chõng.

Không nhìn được, Thừa quát rầm lên. Thằng bếp vội vàng chạy vào cất chõng.

- Bà với các cậu, các cô đâu?

- Thừa bà con đi vắng. Các cậu, các cô ở trên gác.

Thừa cất xe xong, thì đi chữa chuông. Nhưng chuông không hỏng. Nó chỉ bị tháo một dây truyền điện đến thôi. Hắn biết là mưu mô thằng bếp muốn được yên tĩnh hú hí với con sen. Hắn toan đánh nó. Nhưng tay hắn rã rời. Hắn quắc mắt nhìn nó, rồi đi tuột lên gác.

Hắn qua các buồng con trai, các buồng con gái. Buồng nào cửa cũng đóng. Chúng nó còn thức cả, nhưng thấy bố về mà vẫn thản nhiên. Thừa bực dọc. Mọi bận như vậy, hắn đã mắng chúng nó rồi. Nhưng lần này, hắn chỉ thở dài.

Thừa cởi quần áo. Tắt đèn. Nhưng ngủ sao được đêm nay? Hắn muốn ngồi tối để mắt không thể nhìn thấy xung quanh. Tâm hồn được yên tĩnh. Giờ này, Xuy-dan cũng đang thức đây. Tâm sự của Xuy-dan bây giờ có khác gì tâm sự của Múi hai mươi năm về trước? Chờ đợi và tuyệt vọng!

Thừa bắc ghế ra hiên gác. Hắn ngồi nhìn ra đường. Đầu óc hắn để ở Hải Dương. Đầu óc hắn để ở sấm Đồng Lợi.

Đầu óc hắn tưởng tượng cảnh hiện tại. Đầu óc hắn trở về với quá khứ hai mươi năm trước. Hắn nghĩ đến Xuy-dan, nhớ đến

Múi. Hắn thở dài. Rồi hắn bưng mặt khóc.

Bỗng có tiếng sắt rít lên đưa Thừa về với thực tại. Hắn nhìn xuống. Cánh cổng hé mở. Một người ra. Một lúc lâu, cánh cổng lại rít lên và hé mở. Lại một người ra. Trong độ một giờ đồng hồ, cứ như thế bốn lần. Bốn người ra. Thừa nhìn rõ. Hai người là con trai, hai người là con gái.

Thừa biết ngay hai người con trai không phải là bạn của thằng Pôn và thằng Giăng. Hai người con gái không phải là bạn của con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, hay con Ca-mê-li-a. Hắn đã trông rõ thằng Pôn đưa con mặc áo nhung đen ra cổng, và con Ca-mê-li-a còn thò tay qua kẽ cổng chưa đóng ghịt để vẫy vẫy thằng con trai mặc bộ len màu xám sắt.

Thật đúng là sấm Đồng Lợi đây! Thừa chán nản nghĩ thế. Hắn cúi kính với lũ con hư. Nhưng hắn nghĩ tiếp. Đêm nay trong sấm Đồng Lợi này, không có ai phải mong chờ ai từng giờ từng phút. Cũng không có ai phải rón rén xuống gác như thằng ăn trộm. Thừa không dám cúi kính với lũ con nữa.

Bỗng một chiếc xe nhà giương mui ở phía xa chạy tới. Xe sơn màu đồi mồi như xe của cô Bé Tý. Xe chạy đến trước nhà hắn, thì đỗ lại. Thừa thấy Ma-ri xuống đất. Và một người nữa cũng xuống đất. Người này đội khăn, mặc pa-đờ-xuy, và có râu, tay xách cái đàn nguyệt. Thừa biết ngay là Ma-ri ở điện nhà cô Bé Tý về. Hắn được cô Bé Tý tiễn bằng xe của cô. Nhưng hắn lại ngồi đôi với anh cung văn!

Anh cung văn dặn với Ma-ri:

- Tối mai nhé.

Ma-ri đáp:

- Để còn xem thằng lẹm về chưa đã. Nó còn ở Hải Dương, thì

em mới đến được. Nếu không, tha lỗi cho em nhé!

Thừa lại hiểu thêm về Ma-ri. Hẳn là quý đực thì Ma-ri vẫn là quý cái. Và lũ con là quý con. Cung văn đàn ngọt hát hay, không trách nó quyến rũ được bao nhiêu người mê nó. Thật là đột từ nóc đột xuống. Đến cả thằng Mão cũng nẩy nòi đi ăn cắp lấy tiền nuôi gái. Đến cả Xuy-dan cũng làm đi giang hồ! Mất Thừa rừng rừng. Hẳn nhịn khóc.

Hẳn tự an ủi bằng ý nghĩ đỡ đòn. Ba đứa con gái của hẳn, sao chỉ có hai thằng con trai? Thế thì đứa nào không giống cha mẹ. Hẳn sức nghĩ ra. Con Ma-gơ-rít uống thuốc đọa thai, đương bị ốm rê ốm rết. Nhân tình nó không đến.

\* \* \*

Thừa trần trọc nằm trên giường. Bụng hẳn nôn nao. Cổ ứ lên như buồn ọc. Rồi rạo rục quá, hẳn ghé đầu ra ngoài thành giường. Một chất lỏng ọc ra khỏi miệng hẳn, làm đổ loang cả nền gạch men trắng. Hẳn đã hộc ra máu tươi.

Ma-ri sợ hết hồn, gọi thất thanh lũ con. Cả bốn đứa vào buồng, nhìn Thừa nằm ngửa, thở hỗn hển, miệng đỏ ngòm, nhưng da xám ngắt như người chết.

Ma-ri bảo hai con trai đi mời ngay bác sĩ Pi-ca đến cấp cứu.

Nhưng thằng Pôn nhìn thằng Giăng. Thằng Giăng nhìn thằng Pôn. Để chờ nhau vâng trước. Rồi hai thằng con trai nhìn hai đứa con gái.

Thấy lũ con trù trừ, Ma-ri giục chúng nó. Bấy giờ chúng nó mới lên tiếng. Đứa nào cũng kêu nhức đầu, sợ đêm sương. Đứa nọ đùn đứa kia.

- Tết nhất, lại đêm khuya, chẳng biết bác sĩ còn thức không?

Rút cuộc, Ma-ri phải đi vậy.

Pi-ca đến, gõ ngực, nhìn lưỡi, xem mạch, xét nhiệt độ, rồi tiêm cho Thừa một ống dầu long não và một ống thuốc an thần:

- Bà đừng lo. Đúng là ông đã uống rượu say, rồi đi đêm, nên bị cảm. Người khác như vậy thì không sao đâu. Nhưng vì ông đã làm việc nhiều, thân thể và tinh thần suy nhược, nên không chống lại được với tiết trời, với sương gió. Sáng mai, tôi sẽ khám kỹ hơn, và cho thuốc.

Bác sĩ dặn:

- Cần im lặng cho ông nghỉ ngơi. Không ai được vào đây, trừ bà. Nhưng bà cũng không nên nói to, đi mạnh.

Lũ con hớn hở, đưa nào về buồng nấy. Ra đến cửa, chúng nó cười rúc rích và nói ồn ào.

Thấy Thừa nằm im, Pi-ca xếp dọn đồ đạc vào va-ly, rồi bảo Ma-ri:

- Thở ra huyết rất hại người, ông cần nghỉ lâu. Tôi muốn khuyên bà, một là hãy tạm đóng cửa sổ tàu ở Hải Dương lại, hai là, nếu có thể, thì bà xuống đấy, điều khiển thay ông.

Ma-ri đáp:

- Để mai, nhà tôi tỉnh, tôi sẽ bàn.

Pi-ca xua tay:

- Nên để ông tĩnh tâm. Tự bà quyết định thôi.

- Hơi khó. Vì hãng tàu là của nhà tôi. Tôi chỉ chung một phần nhỏ. Hay tôi bàn với thằng Pôn và thằng Giăng. Bởi vì chúng nó đã lớn, có trí khôn rồi. Vả chúng nó làm việc mại bán. Mỗi chiếc tàu là của một đứa sau này.

- Tùy bà. Nhưng theo tôi, thì bà không nên bàn với hai con bà. Họ là thanh niên, đương ham chơi. Chính họ phàn nàn nhiều lần với tôi là không muốn làm việc này, vừa nhọc mệt, vừa bó buộc, mất cả tuổi thanh niên. Chắc chắn họ sẽ tán thành đóng cửa sổ, để được tự do vui chơi cho sung sướng.

Ma-ri thở dài. Pi-ca hỏi:

- Mông mấy đầu năm, tàu chạy mở hàng?

- Mông bốn.

- Còn cả ngày mông hai và mông ba. Nếu bà có đi Hải Dương và ở đây, xin bà cứ yên trí, tin ở sự tận tâm về nghề nghiệp của tôi, và ở tình thân mật của tôi đối với gia đình nhà ta.

- Cám ơn bác sĩ.

Pi-ca đứng dậy:

- À, nhân tiện, cô Ma-gơ-rít thế nào?

- Cám ơn bác sĩ. Cháu đã khá.

- Mai tôi đến thăm ông, sẽ thăm cả cô một thể. Các cô nhà này nên dùng thuốc hạn chế sinh đẻ. Có thuốc này thì không sợ có mang. Nó không nguy hiểm như thuốc đọa thai, bà ạ. Tôi đương chế thứ thuốc ấy để giúp các cô con gái chưa muốn lấy chồng. Ngặt vì không có ai để thí nghiệm thuốc xem công hiệu đến đâu. Nếu bà cho phép, tôi nhờ ba cô nhà ta.

Ma-ri đáp cho nhã nhận:

- Vâng. Xin để tôi hỏi các cháu xem chúng nó có vui lòng làm vật thí nghiệm hay không.

Pi-ca nhún vai:

- Nếu bà hỏi các cô, thì các cô sẽ mừng rỡ mà ký cả hai tay. Xin

nói trước rằng, nếu thuốc tôi chưa công hiệu, lỡ cô nào có thai, tôi sẽ chữa đên!

Ma-ri yên lặng.

\* \* \*

Nằm liệt mười hôm, Thừa mới dậy được. Hấn đứng trước gương để soi. Hấn giật nảy mình. Hấn trông hấn mà tưởng là ai: mắt trũng, xương má dô, và tóc trên đầu bạc gần một nửa. Vì nhìn còn yếu, hấn trông nước da, thấy vàng như nghệ. Vì óc còn lao đao, hấn tưởng cái gì xung quanh cũng như quay. Hấn vội vàng vịn tường, về giường nằm.

Ma-ri đã xuống Hải Dương làm việc thay hấn. Ý kiến ấy là ý kiến của hấn. Lúc nghe Pi-ca khuyên Ma-ri xuống Hải Dương, hấn muốn tán thành ngay. Nhưng vì quá mệt, nên phải im.

Sáng hôm sau, không đợi Ma-ri kịp có thì giờ bàn bạc việc làm ăn với hai con trai, Thừa đã vẫy Ma-ri đến gần.

Hấn không nói thật vì sao hấn muốn tránh Hải Dương để ở một mình tại Hà Nội. Hấn bảo:

- Từ nay, hai chiếc tàu, tôi giao hấn cho hai đứa. Chúng nó phải liệu mà làm việc. Nhưng vì chúng nó ít tuổi, đương độ mê chơi, thì bà phải xuống Hải Dương mà kèm chúng nó. Bà đứng chủ thay tôi. Tôi có khỏe và khỏe, cũng không xuống Hải Dương nữa đâu. Đừng cho chúng nó biết cái ý ông đốc tờ là tạm đóng cửa sổ. Chúng nó nghe thấy, thì như giặc được nổi giáo đấy.

Hai thằng con trai được mẹ cho biết quyết định của bố, thì mừng rơn.

Thằng Pôn bảo thằng Giăng:

- Ở với bà via thì tha hồ làm tướng. Hôm nào thấy mệt, thấy

chán, thì khai nhức đầu, ông nghỉ ở nhà.

Thằng Giăng gật đầu:

- Hôm nào mày nghỉ, mày bảo tao. Tao cũng nghỉ. Hai tàu mà nghỉ cả thì bà cụ sướng mê. Bà cụ cũng ham chơi bỏ mẹ bà cụ đi ấy mà!

Con Rô-da-lin ghen với hai anh:

- Chúng tao không ở đây với ông cụ đâu. Chúng tao cũng đòi cho kỳ được xuống với bà cụ. Ở với ông cụ mất cả tự do, lại phải coi người ốm, phiền bỏ mẹ! Không có ông bô nhà nào hủ lậu, gàn dở, vô nhân đạo như ông bô nhà này! Chán mở đời!

Thằng Pôn đáp:

- Chúng ông mới có cơ theo bà via, chứ chúng mày cũng đòi thì thá gì mà đi? Mày hãy hỏi ướm nó, xem nó có giữ dịt mày ở đây hay nó cho mày ở xa nào?

- Tao là vợ nó đâu mà nó có quyền giữ! Máy lì nhớ tao thì xuống với tao. Bà cụ có cấm đâu?

Con Ma-gơ-rít rít lên:

- Thôi, chúng mày câm họng đi, đừng làm ông sốt ruột! Không biết ông ốm lúc này là ông thiệt à?

Con Ca-mê-li-a chì bủ:

- Sướng lắm thì khổ nhiều. Tại ai? Còn kêu! Con bà cô!

Con Ma-gơ-rít tức:

- Cha tiền nhân con ranh! Ăn nói như bà cụ. Mày hãy liệu cái thần xác mày rồi mới nói được ông.

\* \* \*

Thừa được ở một mình với con Ma-gơ-rít còn yếu. Hấn được tự

do cho lương tâm cắn rứt, nên hẳn vợ được đau khổ.

Hắn cầm bút viết thư cho Xuy-dan:

*Thúy Lan em.*

*Anh vừa khóc vừa viết bức thư này cho em.*

*Anh biết rằng từ tối hôm mồng một tết đến hôm nay, nước mắt em đã chảy nhiều là ngần nào rồi.*

*Câu chuyện xảy ra cho anh hôm ấy như thế này. Anh đến nhà ông tham Giảng. Ngờ đâu anh bắt gặp con hoạn thư nhà anh nó định rình để bắt chúng ta.*

*Con hoạn thư nhà anh, em cũng biết đấy. Nó thật là thâm trầm, tai quái. Không rõ nó được ai mách về anh với em, mà nó âm mưu làm nhục em.*

*Nó bắt anh phải về ngay Hà Nội tối hôm ấy.*

*Từ hôm ấy đến nay, anh ốm. Anh học ra đến một bát máu. Hiện nay anh mới nhóc nhách ngồi dậy được, thì anh phải viết thư ngay cho em, để em liệu.*

*Thúy Lan em! Thôi thì cũng là cái duyên số anh em ta nó ngăn ngui có đến đấy.*

*Hiện nay anh còn yếu quá. Nhưng dù anh có khỏe, thì con hoạn thư cũng cấm anh lai vãng đến Hải Dương với em. Nó làm thay anh công việc ở sở. Song, anh cũng định rằng không bao giờ anh xuống Hải Dương làm việc nữa.*

*Hải Dương còn gì vui thú, nếu anh không được lui tới thăm Băng Tuyết và thăm em!*

*Còn về em, anh định như thế này.*

*Thế nào con hoạn thư cũng rình trả thù em. Chi bằng tránh voi*



*chẳng xấu mặt nào, em cũng đừng ở Hải Dương nữa.*

*Em nên về với cậu mợ em để học nghề buôn bán. Nếu không muốn ở với cậu mợ, thì em cũng cứ lên Hà Nội. Anh sẽ kiếm cho việc dạy trẻ như bây giờ. Rồi em làm lại cuộc đời.*

*Em không nên tự hủy hoại sức khỏe và danh dự. Em phải nghĩ đến Băng Tuyết, đừng để nó lạc vào vết của em đã đi. Em không tự hủy hoại sức khỏe và danh dự, tức là em để lại cho con được hưởng sức khỏe và danh dự của em.*

*Còn như khi chúng ta sống xa nhau, có ai hỏi đến anh, tức là bố con Băng Tuyết đâu, thì em cứ nói là nó mồ côi bố. Anh không oán là em rửa cho anh chết đâu. Viết đến mấy chữ này, anh đau lòng lắm. Anh muốn cùng em khóc nhiều nhiều.*

*Anh run tay, không thể viết dài hơn nữa. Chắc em hiểu lòng anh và tha thứ tội lỗi cho anh, là một thằng khốn nạn nhất đời.*

*Cuối cùng, anh cung kính cầu bà thân sinh em phù hộ cho đời em đừng giống đời của bà.*

*Anh mong em có tương lai tốt đẹp, và Băng Tuyết ngày sau nên người, để mẹ con gây lẫn hạnh phúc cho nhau.*

*Vĩnh biệt em và con bằng nước mắt và những cái hôn nóng hổi.*

*Trần Đức Thừa*

*Tái bút: Nếu em về Hà Nội thì em nhắn một người họ của anh là bà ĩnh con, nhà ở phố Gia Ngư, số... cho anh biết tin.*

*Nhưng em đừng nhờ bà ấy kiếm hộ việc làm, và đừng hỏi bà về quá khứ của anh. Bà ấy không biết gì đâu. Nếu bà ấy kể về đời anh, em cũng đừng tin là đúng.*

*\* \* \**

*Được biết Thừa ở Hà Nội, thằng Mão lần ngay đến.*

Thừa đương nằm trên giường, nhìn thấy nó, thì hai chân hai tay giãy đành đạch, răng nghiến lại, gầm lên:

- Mà đến đây làm gì, thằng mất dạy kia?

Rồi hẳn gọi:

- Có đứa nào ở dưới nhà không, đuổi nó đi khỏi mắt cho tao!

Mão thản nhiên:

- Tôi thấy ông ốm, thì tôi lại thăm, ông thử nghĩ xem, trong lúc này, con đi lang ben với mấy đứa con nó có đoái hoài đến ông không? Thế thì ai là con ông, ai không phải là con ông?

Thừa lại gầm lên:

- Tao không có thứ con ăn cắp.

Mão cười:

- Ở đời này toàn là kẻ ăn cắp hết, ăn cắp tiền, ăn cắp tình, ăn cắp danh.

Thừa ngồi nhồm dậy:

- À, mà nói ai?

- Sao ông nhieć tôi là ăn cắp. Tôi ăn cắp gì, bao giờ? Ông có trông thấy không?

- Mà tưởng tao không trông thấy phỏng? Có lần nào trên tàu đi Yên Bái, mà rút cái ví người thổi giúp cái mắt bụi cho mà không?

Mão cười khẩy:

- À, như thường! Không có tiền thì ăn cắp lại của thằng ăn cắp. Có gì là lạ?

- Thằng khốn nạn!

- Tôi không khốn nạn. Tôi ăn cắp để lấy tiền nuôi mẹ tôi thay ông, để đóng thuế thân cho ông đấy. Vì ông bỏ mẹ tôi, mẹ tôi nghèo đói, tôi không đang tâm được. Mấy chục năm nay, ông bỏ làng, ông có gửi đồng nào về nộp thuế thân không? Thế thì ai đóng cho ông?

Thừa quắc mắt:

- Tao ở Hà Nội, tao đóng thuế Hà Nội rồi.

- Nhưng nhà nước cứ thu cả ở nhà quê, ông đi mà cãi nhau với nhà nước!

Thừa yên lặng. Mảo tiếp:

- Mấy lị chả hơn ăn cắp để có nhiều của mà gây thế lực, làm thêm nhiều việc bạc ác bất nhân à!

- À, thằng này giỏi. Mà nói ai?

- Tôi chẳng nói ai. Tôi chỉ ước là ở đời có vô số thằng đều cẳng to, mà không ai dám động đến. Chính những thằng này lại chửi những thằng đều cẳng nhỏ hơn nó là đều cẳng.

Thừa quát:

- Mà không được nói nữa. Bước!

- Tôi đến thăm ông ốm, chứ tôi làm gì ông mà ông đuổi?

- Mà định nã tiền tao!

Mảo lắc đầu:

- Tôi không cần nã. Ông là bố tôi, tôi bắt ông phải để của cho tôi, để của cho một mình tôi thôi. Những đứa kia không phải con ông.

- Nhưng ông không nhận mà là con. Ông bỏ mẹ mà, ông từ mà đã lâu rồi.

- Không pháp luật nào cho phép ông cả.

- Tao bất chấp pháp luật! Nhất định tao không thí cho mày một xu.

- Tôi sẽ đối phó.

- Mày định giết tao, giết chúng nó à?

- Chưa biết chừng. Ở đời này, giết người cũng vẫn lương thiện như thường.

Tim đau nhói, Thừa ngã ngửa ra giường. Hình ảnh cô Lễ, hình ảnh Múi, hình ảnh Xuy-dan hiện ra phân phật trong óc hẳn. Hẳn thở, rồi nhắm mắt, xua tay:

- Thôi, tôi cản cở tôi lậy ông. Ông cho tôi chết ngay thì ông cứ nói. Ông còn nghĩ đến cái tình tôi để ra ông, thì ông cho tôi yên. Ông không bước ngay thì tôi báo cấm đến bắt ông lập tức!

Mão đáp:

- Thế thì ông cũng phải nghĩ đến tình vợ chồng, tình cha con.

Dứt lời. Mão quay gót. Nhưng nó không ra cửa. Nó đến mắc áo, móc cái túi đựng ví của Thừa. Có bao nhiêu tiền, nó lấy hết. Rồi nó móc những cái túi khác, lấy đồng hồ, bút máy, và cái dây vàng, đeo chiếc vuốt hổ.

Thừa ngược mắt nhìn nó. Hẳn chỉ rên được hừ hừ, không sao dậy nổi.

Không còn gì để lấy thêm được nữa, thằng Mão mới chịu ra về. Nó không nhìn lại Thừa.

Thừa phùng má, phì một tiếng thật to và thật dài. Hai tay vuốt ngực, hẳn từ từ nhắm nghiền mắt lại.

\* \* \*

Thằng Pôn và thằng Giăng làm việc ở Hải Dương đúng như ý định chúng nó định.

Hai chiếc tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ trở nên tài tử. Nghĩa là hôm chạy, hôm nghỉ.

Mại bản khỏe và vui, thì tàu chạy. Mại bản mệt, hoặc bận ở nhà với nhân tình, thì tàu nghỉ. Cho nên chạy cũng như nghỉ, tàu chỉ chở có sáu người: một mại bản, một ba-toong, một tài xế, một nhì xế và hai mạch nô. Thỉnh thoảng nếu có thêm một người nữa là bảy thì người thứ bảy này là cô người yêu của mại bản, muốn làm một cuộc du lịch trên mặt nước để thay đổi cảnh trước mắt. Tàu chở khách biến thành tàu du lịch. Nó biến cả thành tàu đi đòi nợ cho bà chủ, tàu đi thăm gái của các cậu mại bản. Đi những việc ấy, có một chiếc xe đạp cũng đủ. Nhưng ở nhà này, thì nghênh ngang cả một chiếc tàu trọng tải hàng trăm tấn. Không còn một người khách nào đi tàu. Bởi vì họ có đoán được hôm nào có tàu mà chờ đợi?

Sở tàu thủy của Thừa trên phố bờ sông Hải Dương cũng biến thành hội quán, tiếng bây giờ là câu lạc bộ. Mà đúng là hội quán hội Khai Trí Tiến Đức. Buồng tiếp khách rộng nhất dùng để họp tổ tôm. Trước còn đánh bằng bài lá, bây giờ Ma-ri mượn đóng năm cái bàn gỗ, làm năm điểm. Tối nào trống các điểm cũng rập lên, giòn tan như tiếng trống ở xóm cô đầu.

Các buồng nhỏ của lũ con Ma-ri tối nào cũng rầm rập những công tử, tiểu thư. Tiểu thư đến chơi với công tử. Công tử đến chơi với tiểu thư. Rồi đến khuya, công tử nào, tiểu thư ấy, rủ nhau đi phố, hoặc vượn kèn hát để nhả.

Thằng Pôn được tôn làm giáo sư khiêu vũ. Nó tận tụy với nghề này hơn cái nghề bán vé dưới tàu Đại Pháp của nó. Nó dạy không lấy tiền, nên có đến hơn hai chục đồ đệ, cả nam lẫn nữ. Nó nói:

- Tôi chỉ biết phụng sự nghệ thuật, truyền bá lối chơi thanh nhã đầy kỹ xảo của nước văn minh tiên tiến. Chứ tiền thì làm gì. Tình bạn lên trên hết!

Tức là nó nằm với tuốt cả các bạn gái. Còn bạn trai thì nó xui cú liều mà xông vào buồng các em gái nó. Chúng nó không kêu đâu. Nhưng hễ đứa nào kêu, thì ở ngoài nó vịn kèn hát to rống lên cho.

Thằng Giảng dặn thêm bạn:

- Nếu vào buồng chúng nó mà không câu cú gì, phải ra không, thì đừng ngượng. Nhà nào, chứ nhà này coi việc ấy là thường, không ai cười ai đâu.

Vì tàu không chạy nên tiền thu nhập không có. Song, mỗi lần Ma-ri về Hà Nội để báo cáo tình hình kinh doanh với Thừa, hẳn đều nói dối là tàu có rất đông khách. Nó có nộp tiền hẳn hoi. Nhưng tiền này là tiền hồ tổ tôm. Tháng nào thu được ít, Ma-ri kiếm thêm bằng cách cho vay và cầm đồ để lấy lãi.

Cái tổ quỷ đương ngày một đông người lui tới thì bỗng trở nên tiêu điều.

Chánh cấm Hải Dương Két-x-moa tuy là mật thám, nhưng xử lý việc này hết sức nhã nhặn và kín đáo. Nó mời Ma-ri đến bàn giấy, dọa bắt Ma-ri và tình nghi là tụ tập hội kín.

Cố nhiên Ma-ri không nhận và giở cái tài ngoại giao nhà nghề của hẳn để thôi miên thằng Tây lai.

Nhưng thằng Tây lai thấy như đánh đáo, cả cái chưa đúng lỗ. Nó phải nói thật là nó thèm muốn con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, nhất là con Ca-mê-li-a ngây thơ nhưng nhí nhảnh kia.

Nó nói nhỏ với Ma-ri:

- Toa cứ cho chúng nó vào đây, nói rằng moa dạy tư tiếng Pháp.

Thấy Ma-ri chưa ngờ ý, nó dọa xa xôi:

- Hồ sơ chính trị các toa là ở trong sổ này. Vả lại thằng Thừa có được quan sứ cử làm nghị viên dân biểu hay không, thì vượt sao khỏi tay moa?

Ma-ri nhoẻn cười, lườm nó và phát vào vai nó:

- Quan với quách! Đồ khỉ!

\* \* \*

Cái hội kiểu Khai Trí Tiến Đức ở Hải Dương vừa tan thì đến mùa nước.

Đê hạt Nam Sách vỡ, làm đứt nhiều quãng khúc đường sắt từ ga Tiên Trung đến ga Phú Thái. Xe lửa Hà Nội chỉ tới được Hải Dương. Xe lửa Hải Phòng chỉ tới được Phú Thái.

Muốn tiện giao thông, công sứ Hải Dương khuyên Ma-ri dùng hai chiếc tàu thủy chạy khứ hồi Hải Dương - Hải Phòng.

Được dịp tốt, Ma-ri vui sướng lắm. Hắn không cần tiền hồ, tiền lãi nợ và lãi cầm đồ nữa. Số giàu mang đến dừng dưng.

Hai chiếc tàu lại hoạt động. Hai cậu mại bản lại hoạt động.

Hành khách thấy chỉ còn cách giao thông duy nhất tiện lợi này, nên tuôn xuống tàu, chuyến nào cũng đông nghịt.

Thằng Pôn và thằng Giăng không được tán gái ở nhà, thì chúng nó tán hành khách ở dưới tàu. Chúng nó tự hào là còn giỏi bằng mấy ông hai Sơ kia.

Ma-ri thấy chuyến nào cũng gặt ra không hết khách, thì càng chăm giục ba con gái phải đi giao thiệp riết để giữ độc quyền vận

tải trên quãng sông này.

Vì được Thừa tin những món tiền hồ tổ tôm điểm, những món lãi nợ, lãi cầm đồ là tiền lãi tàu thủy, và được khen là giỏi, là làm ăn có duyên, Ma-ri càng muốn được tin và được khen nhiều hơn. Hấn chắt bóp từng món tiêu pha hợp lý cho máy móc chạy tốt. Dầu mỡ, đáng phải dùng một, hấn chỉ cho dùng nửa. Hấn kiếm cách thu tiền của hành khách nhiều hơn. Vé đương từ ba hào, tăng lên ba hào rưỡi. Chiếu thuê từ năm xu, lên bảy xu. Hấn lại tham lấy khách, lấy hàng. Cho nên tàu nào cũng chật phè, nặng trĩu, nước mấp mé mạn.

Vì máy móc không phải khám xét cẩn thận, nên hư hỏng mà không được sửa chữa. Vì thiếu dầu mỡ, máy móc càng chóng hao mòn. Lại vì ngày nào cũng chở quá nặng, nên xảy ra nhiều lần tàu chết giữa đường, hành khách kêu ca như ó. Nhưng làm gì những cái ấy? Miễn là Ma-ri thu được nhiều tiền, để vừa lãi lắm, vừa có tiếng khen là giỏi, là làm ăn có duyên. Hấn càng tự hào là đảm đang.

Vì Ma-ri đảm đang kiểu ấy, cho nên lần này, chiếc Bắc Kỳ vừa nhổ neo, ra được đến giữa sông, đã bị tai nạn. Nó gặp một chiếc mảnh cũng chở nặng như nó. Nó rúc còi. Chiếc mảnh không tránh kịp. Nó phải vừa quay chệch mũi cho nhanh về phía bên trái, vừa rúc hàng hồi còi cảnh cáo. Hành khách thấy báo động, vội vàng xô cả sang phía trái để xem có chuyện gì. Thế là tàu nghiêng đi. Để tránh thế nguy, ba-toong lái cho tàu về bên phải, lấy lại thăng bằng. Hành khách thấy tàu như anh say rượu, lại ồ cả sang bên phải, tàu lệch bất thần, nước ồ vào trong.

Hành khách càng nhốn nháo. Tiếng kêu tàu đắm nổi lên như ri. Ba-toong mất tinh thần, càng cố chữa cho tàu, càng như khủng bố hành khách. Lại không may, lúc ấy máy chết. Tình thế



càng trở nên nghiêm trọng.

Hành khách xô cả ra mạn để nhảy liều xuống nước. Tàu càng chành, nước càng vào, làm tàu càng thêm nặng. Tàu càng thêm nặng, nó càng hạ thấp để đón nước vào cho dễ và cho nhiều.

Tàu bắt đầu chìm.

Hành khách theo nhau nhảy ùa xuống sông. Tiếng kêu cứu vang dậy. Không ai bơi được một mình cho nhẹ nhõm. Người bơi giỏi bị người không biết bơi túm lấy tóc, lấy áo, thậm chí túm lấy cả tay lẫn chân.

Trên mặt nước lênh bênh những nạn nhân vùng vằng để tránh cái chết.

Tất cả các thuyền ở bến đổ ra cứu người bị nạn. Có người rét run cầm cập. Có người uống no nước. Có người nằm im, mặt xám ngoẹt, vì bắt đầu tắt thở.

Chiếc Bắc Kỳ chìm dần. Đáy nó đã ngòi phệt xuống mặt lòng sông. Việc cứu vớt vẫn tiếp tục.

Lúc ấy, ở trên bờ, Ma-ri đứng trước cảnh thần tài cấp nón ra đi. Giữa hàng nghìn người đương hò hét chỉ trở những chỗ có món tóc đen, hoặc có mảnh áo trắng để nhắc, để gọi cho thuyền đến, thì hấn mê lên rồi. Mặt hấn không còn hột máu, tay chân hấn lẩy bẩy. Con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít phải đỡ cho hấn khỏi ngã. Miệng hấn méo xệch, hấn vừa khóc, vừa vẫy tay ra phía tàu:

- Giăng! Giăng ơi!

\* \* \*

Chiếc Bắc Kỳ đắm, nhưng thằng Giăng được cứu sống. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng nhất.

Mấy trăm hành khách được đưa lên bờ. Người bị ngạt được

chữa cho hồi lại. Chỉ còn độ mười người bị chìm, chưa tìm thấy xác. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng thứ hai.

Cảnh sát trưởng Hải Dương đến tận nơi để điều tra. Nó nhìn cái thể tàu lúc đắm. Nó hỏi han người chứng kiến tai nạn. Nó lấy cung người lái mạnh, người ba-toong, và một số hành khách. Nó kết luận vào biên bản là tuy tàu có chở nặng, tuy máy có bị chết, khiến người bẻ lái không cứu vãn được tình thế nguy ngập, nhưng gây ra tai nạn, chính là chiếc mạnh không chịu tránh. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng thứ ba.

Hắn chỉ buồn về nổi tàu đương chở khách nay bị đắm thì hắn phải thua thiệt. Thua thiệt về nổi mất khách thì mất lợi. Thua thiệt về nổi thuê trục tàu lên, cho đi sửa chữa, phải mất tiền, và qua hàng tháng, thì nước lụt rút mất rồi, đường xe lửa đắp lại xong mất rồi.

Trong khi Ma-ri mừng, và buồn như vậy, thì những hành khách bị chết hụt máu, vì tiếc mất đồ đạc, hành lý. Và thân nhân những hành khách bị chết đuối, khóc lóc thảm thiết vì mất người. Họ đến tận sở để bắt đền bà chủ. Nhưng không ai được giáp mặt bà chủ. Vì lúc nào bà chủ cũng không có nhà.

Ma-ri đã cố lánh mặt. Hắn cho cách đi trốn như năm nọ hắn trốn tá điền ở Cầu Rồng, là khôn. Những người này có xót xa tình máu mủ, thì phải tự đi mà thuê tìm xác, mò xác và câu xác cho cha mẹ, vợ chồng, con cháu họ lên.

Trên mặt sông, lúc nào cũng có chài đi dò xác. Nó men bờ, chọc gậy vào bụi rậm, hoặc thả lưới, thả cần câu. Có chài chở ba người, một người chèo, một người dò xác, và một người là thân nhân kẻ xấu số, mặt mũi hốc hác, ngơ ngác, ngồi cầm bó hương, khói nghi ngút, miệng lẩm nhẩm cầu khẩn. Nhưng cũng có chài chỉ có một người, vừa chèo, vừa dò. Người này không được thuê

nhưng cũng cứ đi tìm. Không phải họ chạnh lòng nhân đạo, hay giàu tình đồng bào. Khi họ chọc, hoặc lưới, hoặc câu thấy một cái xác, thì họ không vớt lên ngay đâu. Họ còn buộc thêm đá vào cho nặng để chìm xác xuống. Rồi gói kín vào bụi rậm. Họ hớn hỏ về đi rao, như rao hàng. Họ bắt bí thân nhân của nạn nhân còn vẫn vợ, còn chờ đợi ở cổng sở hăng tàu.

Trong khi ấy, ở Hà Nội, Thừa được tin tàu đắm, thì hẳn vừa buồn vừa lo. Hẳn mời trạng sư Rô-măng đến nhiều lần, để bàn bạc cách cãi.

Hẳn đương đỡ cái gắt, đương đỡ bản thân, ít nói, bây giờ tóc hẳn lại bạc thêm.

\* \* \*

Hãng tàu Tây Sô-va không nhận trực chiếc Bắc Kỳ.

Trước kia, chỉ có công ty Bạch Thái có máy trực tàu đắm. Tàu hãng khác bị tàu Ký Bưởi đánh đắm, cũng lại thuê máy của công ty Bạch Thái trực lên.

Bây giờ ông Bạch Thái Bưởi bán cả cơ nghiệp cho hãng Sô-va, thì hãng này là hãng duy nhất có máy trực.

Ma-ri thuê trực tàu Bắc Kỳ. Nhưng hãng ấy không làm. Ma-ri tưởng hãng ấy đòi hơn tiền thì trả thêm. Nhưng hãng ấy cũng mặc kệ. Mà lại không nói lý do để Ma-ri điều đình.

Ma-ri đi lại năm lần bảy lượt, cuối cùng, hãng ấy bảo:

- Bà có bán thì tôi mua, tính theo giá sắt vụn!

Ma-ri đành khoanh tay.

Hẳn nhờ đến thế lực cô Bé Tý. Cô Bé Tý bảo:

- Dì về sửa cái lễ, đem đến đây, chị kêu ngài cho.

Tối hôm ấy, đích thân cô Bé Tý ngồi hầu giá trước Thượng Ngàn.

Vốn đức Ngài linh ứng, nên tá khẩu, nói giọng dấm dản:

- Thằng chồng nó báng bổ, không đi đạo, thì bà phạt đấy. Bà còn sai vua Thủy Tề làm đấm nốt chiếc Đại Pháp nữa kia!

Ma-ri sợ lắm, về nói chuyện với Thừa, Thừa cúi tiết, gắt:

- Tôi báng bổ thì quật chết tôi. Sao lại báo thù thằng Giảng mà làm đấm tàu của nó?

Ma-ri thấy Thừa vẫn báng bổ, thì càng sợ. Hấn lại sửa lễ to hơn, đến nhờ cô Bé Tý kêu Ngài xá u, xá mê, xá lâm, xá lỗi cho Thừa là người trần mắt thịt.

Lần này, đức Mẫu Thoải cười khanh khách:

- Ừ, biết oai bà thì bà tha cho.

Ma-ri suýt soạt râu:

- Tấu lậy đức bà, thế ngộ vua Thủy Tề được lệnh đức bà bảo đánh đấm chiếc Đại Pháp của tiểu rồi, thì đức bà troàn cho tiểu làm thế nào ạ?

Thánh phán:

- Không cho nó chạy nữa. Néo nó lại cho chắc!

Ma-ri mừng làm sao! Hấn thấy đức Ngài thật đáng được thờ. Đã đề ra đường lối, còn vạch cho cả kế hoạch thực hiện nữa!

Hấn về Hải Dương, đem ý kiến đức Mẫu Thoải nói chuyện với thằng Pôn.

Thằng Pôn vỗ tay mừng, khen mãi Mẫu là cừ. Nó không phải ghen tị với số phận nhàn hạ của thằng Giảng nữa. Nó bảo:

- Tán thành ý kiến của đức Mẫu Thoải!

Hai mẹ con bàn bạc cách làm đúng lời khuyên của thánh, để bảo vệ chiếc Đại Pháp.

Ma-ri mua thêm xích sắt và dây chèo hạng đại. Hấn thuê sẵn hai chục cây tre già. Rồi không cho chiếc Đại Pháp chở khách vội vã phải rời bến mọi khi, đỗ ở một nơi khác. Xung quanh thành tàu, hấn cho đóng những cọc tre thật sâu, rồi chằng dây xích và dây chèo, buộc ghè tàu với cọc thật chắc.

Chính hấn và thằng Pôn đứng ở đó từ đầu đến cuối để ộp bộn mạch nô làm cho cẩn thận. Chiếc Đại Pháp bị chằng tứ phía, như anh chàng bị trói.

Thấy việc làm được chu đáo, Ma-ri yên trí, nói như thách:

- Cựa nữa đi!

Đêm ấy hấn ngủ yên lắm. Hấn định hôm sau lại về Hà Nội, sửa lễ, nhờ cô Bé Tý kêu đức Mẫu Thoải cho chiếc Đại Pháp lại chạy như thường.

Song, quả như lời thằng Pôn khen, đức Mẫu Thoải của cô Bé Tý là cừ. Không bị sóng, gió, nhưng chiếc Đại Pháp cũng phải ngâm dưới nước từ lúc nửa đêm.

Tình sương hôm sau, Ma-ri được báo tin tàu đắm. Hấn vội vàng chạy hộc tốc ra bờ sông.

Chiếc Đại Pháp bị chìm, nước ngập gần đến boong.

Những người đến xem, bàn tán và tìm lý do. Lúc ấy Ma-ri mới ngã người ra là đức Mẫu Thoải làm hại hấn. Vì hấn đã dại quá. Chiếc Đại Pháp vì mất cựa nên lúc có nước triều lên nó không thể rền lên theo mà cứ chịu chết dí với những xích sắt và dây chèo ghè thật chặt, bắt nó đứng nguyên tại chỗ. Nước triều cao dần,

thế tắt tràn vào tàu. Rồi sức nặng của cả chiếc tàu được một khối lớn nước giúp thêm sức, đè cho nó chìm tới đáy sông.

Ma-ri trở về sở, ôm mặt khóc lóc thảm thiết quá. Nửa cái cơ nghiệp của Thừa xây dựng hơn mười năm nay, không cánh mà bay. Thằng Pôn thế là tay trắng. Thằng Giăng thế là tay trắng. Con Rô-da-lin thế là tay trắng.

Hắn than thở với những người đến hỏi thăm, đổ là trót tuân lệnh cụ sứ nên xảy ra cơ sự này. Hắn oán trách hãng Sô-va độc quyền máy trục, không giúp hắn, lại nhân hắn bị hoạn nạn mà bắt bí, đòi mua tàu của hắn như mua sắt vụn.

Lời Ma-ri than thở đến tai ông sứ Mát-xi-li. Thằng thực dân đến an ủi hắn.

Nó kể công là không những nó đã đại lượng với Thừa ở Vĩnh Yên, từ ngày về Hải Dương, nó còn tư cho Thừa được bội tinh của vua Bảo Đại. Nó lại vừa lấy ân, vừa lấy uy, can ngăn thân nhân của những người bị chết về vụ tàu Bắc Kỳ bị đắm, đừng kiện cáo gì chủ tàu. Và vừa tuần lễ trước đây, thừa lệnh quan thống sứ chọn dân biểu của chính phủ cử cho khóa sắp tới này, nó đã tự xin cho Thừa làm nghị viên. Trong tờ trình, nó hết lời khen ngợi Thừa là nhà trí thức, nhà từ thiện, nhà quan tâm đến nền thể dục thể thao, nhà thương nghiệp có óc kinh doanh lớn. Và nhất là nó đã chứng nhận Thừa là một người biết ơn nước Pháp, lúc nào cũng tìm cơ hội để tỏ bụng trung thành với chính phủ Bảo hộ.

## XVIII

### DỐC CÒN SÂU

Muốn chóng lại người, Thừa nghe lời bác sĩ khuyên bảo, là phải đi chơi đó đây để thay đổi không khí.

Hắn đến cảm ơn những người đã lại thăm hắn, trong những ngày hắn nằm giường bệnh: ông Tình muôn thuở, ông Nguyễn Thúc Lãng, trạng sư Rô-măng, cầm mật thám Pha-lăng-xô.

Muốn nhìn lại cảnh cũ, để nhớ việc xưa, có lần hắn thuê xe giờ, bảo kéo lên Yên Phụ, qua chỗ ở của chị Sáu, rồi vào trong làng, thăm cái nhà có gian buồng cho hắn thuê để giấu cô Lễ đầu tiên. Thấy bà chủ thì già, nhà cửa thì đổi khác, hắn tần ngần, man mác. Hắn đến cửa nhà máy nước, chỗ mà hắn bị nhét cái thức đặc biệt nhất trên đời vào mồm, rồi rẽ vào Ngũ Xã, ngắm nghĩa cái căn gác thấp mà hắn đã thuê trong mấy tháng. Hắn xuống đường Cổ Ngư, bảo xe đỗ lại chỗ mà ông Hoài Tân Tử gặp hắn, bảo hắn đi làm báo.

Muốn ôn thêm chuyện cũ, hắn lại qua Hàng Đậu, chỗ hắn bị đánh, rồi về Hàng Bồ, xem cái tòa báo Chấn Hưng xưa. Hắn dòm vào gác trong, chỗ hắn ở với cô Lễ. Hắn đến Hàng Đào, liếc nhìn hiệu Phúc Lâm, rồi ra Bồ Hồ, ngắm cái Nhà Vàng của Phòng thuốc nhà giàu cũ. Cái hình ảnh mẹ Mão in trong cuốn *Dân quê SOS*, cái hình ảnh cô Lễ bị hắn đánh tàn nhẫn, hiện ra trong óc hắn, làm tim hắn đập mạnh, hơi thở rộn lên. Hắn đến Hàng Bông, tới trụ sở của Tổng phát hành thuốc Trung Nam Bắc, rồi qua cái nhà anh Xi ở mà hắn trốn tạm để tránh Múi. Hắn ra ga,

xem nhà Đông Phương, xem nhà thằng Tu-nô. Hấn ngó vào gian bếp hấn ở với mẹ Mão và lần đầu hấn nói chuyện với Ma-ri. Nhà sấm Đồng Lợi làm hấn bồi hồi. Đây là chỗ hấn rẽ trên quãng đường tình. Hấn giết Múi từ đây, để từ đây, chui đầu vào cái tròng mới của Ma-ri. Và để từ đây, tuy Thúy Lan còn ở trong bụng mẹ, nhưng đã bắt đầu đau khổ, rồi đến thuở dậy thì, bị hấn phá trinh, và đẻ ra con Băng Tuyết!

Có những buổi chiều, hấn đi bộ chơi. Lưng hơi gù, tóc hoa râm, tay chống ba-toong, hấn lững thững quanh hồ Hoàn Kiếm. Lúc mệt, hấn ngồi nghỉ trên ghế, nhìn nước nhìn mây. Trông sang nhà Gô-đa bên bờ kia, hấn còn thấy tám ghế mà hấn cùng anh Xi ngồi than thở với nhau về cảnh nghèo, rồi anh Xi cho hấn hai hào.

Gần khắp các nơi hấn cố ý hoặc vô tình mà đi qua, mà nhìn thấy, đều nhắc nhở hấn một kỷ niệm cũ. Nhưng khác với người ta là có nơi gợi kỷ niệm buồn, có nơi gợi kỷ niệm vui, còn đối với hấn, nơi nào cũng đánh dấu một tội, làm hấn hối hận.

Hấn muốn về quê chơi vài hôm. Nhưng không thể. Sức hấn còn yếu, chưa chịu được nổi mệt nhọc đường trường. Bác sĩ Pi-ca mấy tuần đầu, ngày nào cũng đến thăm hấn một lần. Rồi thấy bệnh giảm dần, thì vài hôm thăm một lần, và bây giờ, một tuần mới phải đến thay đơn.

Thừa tiêu mất lắm tiền thuốc, nhưng mừng rằng khỏi chết. Người còn thì của hầy còn.

Hôm được tin chiếc Bắc Kỳ đắm, hấn rất giận Ma-ri tham lam và hà tiện khoảng không. Những việc kinh doanh lớn, không thể để đàn bà làm được. Đàn bà chỉ nhìn thấy cái lợi tủa mủn trước mắt, không nhìn thấy cái lợi to lớn lâu dài. Khỏe lên, hấn phải xuống Hải Dương để trông nom công việc mới được. Hấn tin



rằng, với hẳn, thì một năm, lấy lại được chiếc Bắc Kỳ, và vài năm thôi, thế nào cũng có thêm vài chiếc mới, chạy các đường sông khác.

Nhưng bỗng tin chiếc Đại Pháp đắm đến tai hẳn. Rồi lốc nhốc Ma-ri và lũ con kéo về.

Hẳn tiếc của, tiếc công lao. Hẳn bực bội, thấy chính vì Ma-ri ngu dại mà chìm quá nửa cơ nghiệp của hẳn xuống nước. Thêm nỗi uất, là hẳn không được sống một mình, sống yên ổn, vui vẻ với những kỷ niệm đau khổ xưa, để ân hận cho nhẹ mình nữa. Thật thế, từ nay, tuy sống ở nhà hẳn, ngay giữa thành phố Hà Nội đông đúc, với vợ, với con xung quanh, nhưng mắt hẳn sẽ nhìn thấy thái độ lạnh lùng của lũ con thờ ơ, tai hẳn sẽ nghe thấy lời xói móc đay nghiến của người vợ ngang ngược, giả dối, không trung thành với chồng. Hẳn thấy không khác gì bị dụ ra ở một hòn đảo hoang vắng, để tâm hồn hẳn chơ vơ, hiu quạnh.

Bác sĩ Pi-ca biết tin chiếc Đại Pháp đắm, vội vàng đến an ủi hẳn và cho hẳn thuốc an thần.

Nhưng tâm thần hẳn không thể an tĩnh được. Hẳn tiếc, hẳn uất, hẳn bực dọc, chán ngán.

Đêm ấy, hẳn lại thấy người rạo rục. Không thể chịu được, hẳn lại thổ ra huyết. Lần này, máu ra nhiều gấp rưỡi lần trước.

Cũng lại Ma-ri phải thân hành đi mời bác sĩ Pi-ca đến. Bác sĩ nghe ngực, xem mạch, rồi cho thuốc và dặn Ma-ri:

- Lần trước, ông Thừa đương khỏe mạnh thì thổ ra huyết. Nhưng lần này, ông chưa khỏe thật mà lại thổ ra huyết, và nhiều hơn. Vậy muốn cho ông chóng bình phục, bà tin ở thuốc của tôi đã đành, nhưng chính gia đình cũng phải giúp tôi là giữ cho xung quanh bùng người ốm được yên lặng. Đừng ai nói to.

Đừng ai di mạnh. Đừng cho ông nghe thấy điều gì làm ông lo nghĩ, buồn phiền.

Ma-ri hứa.

Bởi lấy nê lời thầy thuốc, lũ con không lai vãng đến chỗ Thừa nằm. Cả ngày chúng nó diện ngất với phấn sáp để nhờn như đi chơi. Tối đến, chúng nó dắt bạn về nhà, cười nói hát hồng, đùa nghịch với nhau râm râm.

Thừa muốn cẩu găt, nhưng không biết cẩu găt với ai. Hấn muốn đóng cửa lại cho khỏi nhộn lỗ tai, nhưng hấn không ngồi dậy được. Hấn đành thở dài, rên rĩ một mình, rồi đập cánh tay xuống giường.

Ma-ri cứ đến tối là không ở nhà. Hấn nói là đi lễ bái, kêu cầu cho Thừa chóng khỏi. Nhưng Thừa biết là Ma-ri chỉ cốt gặp mấy anh cung vãn.

Thừa không chịu được hiu quạnh, hiu quạnh người, hiu quạnh tình. Hấn phải tự nghĩ cách làm cho hấn đỡ hiu quạnh. Hấn muốn tìm một người máu mủ ruột thịt để ở luôn bên cạnh hấn, người ấy sẽ săn sóc hấn, giúp hấn rót chén nước, lau cái mặt. Người ấy thỉnh thoảng nói chuyện cho hấn khuây. Vậy người ấy phải là người thuộc tính hấn, chịu được lúc hấn cáu bẳn. Người ấy phải nửa là họ hàng, nửa là đầy tớ, mới hầu được người ốm khó tính.

Thừa bảo Ma-ri viết giấy về quê, gọi ông chú họ hai Điều ra.

Hai Điều đến nhà Thừa, lão tụt guốc dưới chân thang, rồi rón rén lên gác.

Lão thấy Thừa nằm ngửa, hai mắt nhắm nghiền. Hấn lắng nghe hơi Thừa thở, thì biết là Thừa ngủ. Nghĩa là hãy còn sống. Và còn sống thì còn biết. Lão bèn tỏ ngay tình chú cháu cho Thừa

cảm động. Lão bưng miệng hộ lên rất to:

- Ôi ông lớn ơi! Con không ngờ ông lớn bỏ con...

Bồng Thừa giật nảy mình, choàng mắt dậy.

Hai Điều cố làm như mừng rỡ và cố làm như bẽn lễn vì mình đã khóc lằm.

Cả Ma-ri và lũ con nghe tiếng hai Điều khóc thì chạy đến. Thấy lão già tẽn, lũ trẻ ôm bụng mà cười.

Hai Điều lấy vạt áo hỉ cái mũi không có nước, và chùi đôi mắt không đỏ, rồi nói:

- Con nghĩ khôn chẳng nghĩ, lại cứ nghĩ dại! Thôi, ông lớn càng thọ!

Hai Điều nắm lấy cổ tay Thừa, rồi cố mếu máo uôm uôm nói:

- Con đọc thư của bà lớn, mà cứ như nghe tiếng sét. Chỉ sợ ra không kịp!

Ma-ri nói:

- Quan đốc dặn là nên khẽ khàng, kẻo quan nhà nhức tai khó thở.

Lũ con trai con gái thấy không còn gì để cười nữa, rủ nhau đi.

Ma-ri giao công việc hàng ngày cho hai Điều, rồi cũng đi nốt.

Thấy được vắng vẻ, Thừa mới dám thổ lộ tâm tình:

- Ông ạ, tôi khổ lằm. Sống ở nhà mình với vợ con, mà tôi cứ thấy như sống ở nhà ai ấy. Đấy, thoáng nhìn ông rõ chưa?

Hai Điều muốn an ủi nên lắc đầu:

- Trình ông lớn, không phải thế. Có cái là người ta lúc ốm thì hay nghĩ tủi thân, chứ bà lớn với các cậu các cô thiệt tốt.

Thừa cười:

- Nếu thiệt tốt, thì tôi đã chả nhả ông ra đây.

Hai Điều không dám làm cho Thừa tin lời nói của mình là đúng nữa, sợ mất chỗ kiếm ăn, mới im lặng.

Thừa hỗn hển kể cho lão nghe việc hai chiếc tàu đắm. Hấn bảo:

- Tôi lo buồn, phiền não quá, cho nên tôi ốm. Tôi xem trong mình yếu lắm, không chắc sống được, ông ạ.

Hấn rơm rớm nước mắt. Hai Điều lắc đầu:

- Ông lớn đừng lo thế. Cổ nhân nói, nhất thanh nhì sắc, tiếng ông lớn còn tốt lắm. Không việc gì đâu.

Thừa cau mặt:

- Nhất thanh nhì sắc là nói cô đâu, chứ nói đâu người ốm!

Lão già cười lạt. Thừa nói:

- Tôi lo buồn, phiền não quá, nên phát ốm. Mà có ốm mới càng nhìn rõ vợ con mà lo buồn, phiền não thêm. Cho nên tôi chỉ muốn có người thân thích ở bên cạnh, để thỉnh thoảng được nói câu chuyện cho vợ khổ. Vậy tôi giao hẹn với ông là tôi hỏi gì thì ông nói, ông đừng làm tôi bức mình mà ốm thêm.

Hai Điều gật gật:

- Dạ.

Thừa bảo hai Điều kê cái chõng ở cạnh giường ngủ của hắn, để luôn luôn hắn được nhìn thấy người cho vui mắt.

Hấn hỏi chuyện quê nhà. Hấn hỏi thăm những bạn cùng lứa tuổi với hắn bây giờ đói no, thiếu đủ ra sao. Hấn hỏi thăm cảnh nơi chôn nhau cắt rốn có những gì đổi khác.

Hai Điều trả lời từng câu. Thừa nói:

- Con người ta, đến lúc có tuổi, đến lúc ốm đau, mới khao khát cảnh cũ người xưa đầy thâm tình. Tôi chỉ ao ước được về thăm quê nhà một lần thì có nhắm mắt cũng hả.

Lão già đáp:

- Vâng, ông lớn nói thiệt đúng. Nhiều lúc con ở nhà quê, con nhớ ông lớn bà lớn, với các cô, các cậu cứ cồn cào cả ruột. Chỉ muốn ra chơi thăm ngay thôi.

Thấy câu nịnh hót không thật thà, Thừa nhin bực. Hấn nằm quay mặt vào:

- Thôi, tôi mệt. Ông cho tôi yên nhé.

\* \* \*

Bệnh của Thừa mỗi ngày một tăng.

Ma-ri lo ngại, muốn thay thầy thuốc.

Hấn mời ông thầy thuốc tên là Cẩm Sinh mới ở Quảng Đông sang, dù bệnh nặng đến đâu, ông chỉ cho uống ba thang là khỏi liền.

Ông Cẩm Sinh vừa vào buồng bệnh nhân, thì quay ra ngay.

Ma-ri sợ hãi, cho là thầy chê. Hấn nói:

- Thưa cụ, cụ đã quá bộ đến đây, thế nào cũng xin cụ xem cho ông cháu. Hay là cụ thấy thế nào, cũng xin cụ bảo thật cho một tiếng, để chúng tôi khỏi ân hận.

Ông thầy nghiêm trang đáp:

- Tôi nhìn quan bệnh nhân, thì biết rằng chỉ một hai thang là chuyển thôi. Nhưng tôi nhất định không chữa chung với đốc tồ. Nếu bà theo thuốc tây thì đừng dùng thuốc bắc, nếu bà mời tôi

đến, thì đừng bày ở trước mắt tôi những chai lọ kia nữa.

Ông trở tay lên mặt bàn cạnh giường Thừa nằm.

Hai Điều vội vàng dọn dẹp hết thuốc tây đi. Ma-ri dịu dàng, nói:

- Nếu chúng tôi tin thuốc tây, thì chúng tôi đã chẳng mời cụ.

- Ừ, thế thì được.

Ông thầy trở lại.

Ông xem mạch rất lâu, rồi nói:

- Nguyên bệnh không nặng. Nhưng chỉ vì thuốc tây mà hóa ra nặng. Trước hết, tôi phải cho uống tẩy hết thuốc tây đã, thì thuốc của tôi mới có công hiệu.

Ông đứng dậy, bảo Ma-ri cho người đi theo ông để lấy thuốc về.

Ông Cẩm Sinh vừa ra khỏi nhà, Thừa liền bảo đầy tớ lại bày các thứ chai lọ lên mặt bàn. Hấn không muốn làm mất lòng bác sĩ Pi-ca. Hấn phải giấu người thầy thuốc lâu năm của gia đình việc dùng thuốc bắc.

Thừa uống một thang, hai thang, không thấy bệnh chuyển. Hấn uống thêm thang nữa. Rồi lại mời ông Cẩm Sinh đến xem mạch, ông thầy nói:

- Ba thang vừa rồi là để tẩy. Từ hôm nay, ông mới uống thuốc bệnh.

Thừa uống đến thang thứ hai thì thấy quả trong người có khác. Hấn lâm râm đau bụng cả ngày, và đi ngoài đến bốn lượt.

Thấy sắc mặt Thừa nhợt nhạt, hai Điều đến hỏi thầy lang.

- Phải rồi. Vì thuốc công hiệu. Đi ngoài tức là tiêu độc.

Nhưng Thừa không chịu nổi lối tiêu độc ấy đến ba hôm liền. Hấn bỏ thuốc thầy Cẩm Sinh và cho mời ông lang Thạch Từ, vẫn nổi tiếng xưa nay là hay, và chỉ chữa cho các quan.

Ông lang Việt Nam này không giản dị như ông thầy tây, thầy khách ở ngay trong thành phố Hà Nội. Phải đánh ô-tô về tận làng, ăn nói rất lễ phép để mời ông, ông mới bằng lòng đi. Khi ông yên trí bệnh nhân là nhà giàu thật, và cam đoan thết đãi ông như ý ông muốn, bấy giờ ông mới đội khăn mặc áo.

Ngồi xe ô-tô, ông chê đẽm bản, máy cũ, tài-xế lái vụng.

Đến nơi, ông chưa vào thăm bệnh nhân vội. Ông ngồi ở buồng khách, đòi lấy nước rửa mặt, rửa tay. Ông bẻ là thau không đánh sạch, ông không dùng xà phòng và khăn chung với người khác. Ông ngửi chén, ngửi chè mãi rồi mới nhấp một tí nước vào miệng. Ông bảo nước hơi khói, và phàn nàn rằng chè hơi mốc.

Rồi ông ăn cơm. Thấy mâm đánh bóng nhoáng, bát, đĩa, thìa, cốc sạch như li, ông không chê vào đâu được, ông mới uống rượu.

Sau một chén, hai chén, ba chén, rồi bốn năm chén, ông mới đưa bát xới cơm.

Ma-ri thấy ông càn coi, thì đi ra đi vào, có vẻ rất sốt ruột.

Nhưng ông lang rất ung dung, ông cứ ăn thật thông thả, y như không có việc gì phải vội vàng.

Ông ngồi một mình một mâm cơm, không nói không rằng với ai. Ai đi qua, ông cũng không mời mọc, vô phép. Thấy lũ con của Thừa, ông không chào, còn nhìn chúng nó để chờ chúng nó chào trước. Vì không được đứa nào tỏ vẻ kính trọng, ông phàn nàn với Ma-ri là chúng nó thiếu lễ độ với ân nhân của gia đình.

Ăn xong, ông rửa mặt, xỉa răng, uống nước. Chán chê rồi ông

mới hỏi Ma-ri:

- Đâu? Ông Hàn nằm ở đâu?

Ông đến gần giường bệnh. Cũng không chào chủ nhân. Ông rón mấy đầu ngón tay để bắt mạch, rồi lắc đầu:

- Chỉ tai hại về tin đồn tở với thầy khách đây thôi.

Ông bắt lấy bã thuốc của thầy Cẩm Sinh cho ông xem. Ông chép miệng:

- Không trách bệnh tăng cũng phải.

Ông bảo Ma-ri:

- Cứ tin lời quảng cáo trên báo, còn là tiền mất tật mang!

Ông nhìn các nhãn thuốc tây:

- Tôi không hiểu thuốc tây, nhưng chỉ biết là không có bệnh, mà uống thuốc tây, thì cũng sinh bệnh. Ai lại chữa lao, mà tiêm vi trùng lao vào thân thể người ta bao giờ!

Ông kê đơn, bắt đi cân ngay thuốc.

Thừa uống được một nước, tối hôm ấy. Hôm sau ông lang không cần nghe kết quả, đòi Ma-ri cho đánh xe để ông về Thạch Trụ.

Ông nói:

- Tôi còn phải có nhiều khách. Ông xoi ba thang, thấy thế nào, bà cho xe về đón tôi ra.

Nhưng Thừa chỉ thấy bệnh mỗi ngày một biến ra nhiều chứng. Ma-ri lại quay về thuốc tây. Lần này, hẳn mời bác sĩ Ánh, một thầy thuốc trẻ tuổi, không chữa bệnh theo phương pháp cũ rích như bác sĩ Pi-ca.



\* \* \*

Một buổi trưa, đương mơ màng, Thừa thấy tiếng léo séo cãi nhau, ở nhà dưới.

Thừa hỏi, thì hai Điều lúng túng:

- Dễ thường tiếng ở nhà bên cạnh.

Thừa cau mặt:

- Rõ ràng tiếng thằng Pôn. Mà cả có tiếng thằng Mão. Ông nghe hộ tôi xem đúng không nào?

Hai Điều vờ lắng tai:

- Trình ông lớn, dễ thường đúng đấy ạ.

Thừa đập tay xuống giường:

- Sao lại dễ thường! Ông xuống xem chúng nó làm gì hộ tôi.

Một lát, lão già lên:

- Trình ông lớn, các cậu cãi nhau ạ.

Thừa gắt:

- Ai không biết! Nhưng đứa nào cho thằng Mão vào? Chúng nó cãi nhau cái gì?

- Trình ông lớn, đâu vì tranh giành chia của thế nào ấy, con nghe lồm bồm câu được câu chẳng.

Thừa rên lên:

- Tôi đã chết đâu mà chúng nó tranh nhau chia của. Ông xuống gọi chúng nó lên đây cho tôi.

Hai Điều sợ quá:

- Dạ.

Một lát, tiếng to dần.

Chúng nó không cãi nhau, nhưng lại chửi nhau. Tiếng thằng Mão:

- Ủ, tao chửi thằng bố mày đấy. Thằng bố mày là đứa nào ấy, chứ không phải bố tao.

Tiếng thằng Giăng:

- Tổ tiên sư bố mày, ông cho một nhát thì bỏ tổ tiên sư bố mày bây giờ!

Tiếng thằng Mão:

- Ông chửi bố nó chứ ông chửi bố mày à mà mày động lòng? Mày chửi bố ông thì là ai, mày có biết không?

Thấy lũ con vừa đến buồng mình, vừa chửi nhau, Thừa nổi cơn ho sù sụ:

- Khổ chưa? Nhục chưa? Thế nào? Vào cả đây!

Cả ba thằng con trai và ba đứa con gái tiến vào buồng Thừa.

Thằng Mão hầm hầm xông vào thằng Giăng:

- Ông thách đấy!

Thừa cố thét ra tiếng:

- Im! Thế nào?

Thằng Pôn túm được thằng Mão. Nhưng thằng Mão tránh được. Nó vỗ lấy con Ca-mê-li-a. Cả ba đứa con gái cùng the thé:

- Ôi hàng phố ơi! Ôi ông đội xếp ơi! Nó giết tôi.

Thừa cố vùng ngồi dậy. Nhưng hấn lại ngã ngay xuống giường. Hấn thở, mắt giương lên để nhìn tấn náo kịch.

Ba đứa con gái chạy tán loạn, vấp đổ cả ghế. Còn ba đứa con

trai thì ôm vật nhau. Những tiếng đấm, tiếng thụi, nghe rợn cả tóc gáy. Thằng nọ ngã, thằng kia nhồm dậy. Rồi thằng kia ngã, thằng nọ lại nhồm dậy. Chúng nó cởi thắt lưng da, quật vào đầu nhau, ném chén, ném cốc vào mặt nhau, chiếc ghế gỗ giơ lên cao rơi huých xuống gãy tan tành.

Thừa nhắm mắt lại. Hai dòng nước ứa ra, từ đuôi con mắt chảy xuống má:

- Ông Hai ơi! Tôi không sống được nữa. Ông trình cấm đuổi chúng nó đi cho tôi.

Hai Điều nói to:

- Ông lớn truyền các cậu các cô đi. Ông lớn mệt.

Thằng Mão cãi:

- Nhà của bố tôi thì tôi ở, ông không có phép đuổi!

Thằng Pôn quát mắt:

- Nhà này là nhà chúng tao. Bố chúng tao cho chúng tao.

- Tiên sư thằng bố mày!

Ba thằng lại xông vào nhau, vật nhau và đánh nhau. Thừa lịm đi, bất tỉnh.

## XIX

### MỘT CUỘC GẶP GỠ TÌNH CỜ

**B**à mẹ Mão lại đau mắt. Lần này, vì không có tiền để sang tận Thịnh Bát, nhờ ông nhì Trường chữa cho, bà đành đến nhà thương đau mắt ở Hà Nội, xin bố thí thuốc vậy.

Cho nên, cũng không còn ai quen trong đất Hà Thành hoa lệ này, bà phải ở nhờ trong xó nhà của ĩnh con. Ta nhớ rằng con mụ này còn nợ bà tiền.

Vốn hay lam hay làm, nên đi thì chớ, hễ ở nhà là chẳng lúc nào bà để ngơi tay. Quét nhà, gánh nước, thổi cơm, gặp việc gì có thể giúp được dì, là bà không để ĩnh con phải bảo.

Hôm nay, tuy đôi mắt vẫn còn bọc băng kín mít, bà cũng chế củi. Hai tay bà lần lối vào bếp, bà sờ soạng soạn củi, để riêng những thanh to, rồi sờ soạng tìm con dao rựa. Bà ôm củi, cầm dao ra sân, rồi lụi hụi chế huỳnh huých.

- Gớm, con mẹ này mới vô ý chứ! Đương giữa trưa, không để người ta ngủ! Mù dử mà không biết thân! Chân đã tập tễnh rồi, lỡ bập dao vào tay nữa thì cụt, là bỏ đời.

Ĩnh con vào sân. Nó háp háy đôi mắt nhìn bà rồi bảo thế. Bà mẹ Mão ngửa mặt, nhả răng ra cười:

- Có! Làm thì phải cẩn thận chứ, hở cụ?

Ĩnh con bực mình:

- Thôi! Không khiến! Bỏ đấy! Đun cho tao ấm nước vậy.

Nó lằm bằm:

- Thương nó mà chứa nó, thật phiền!

Nói xong, nó ra nhà ngoài.

Nó lại nằm trên phản, quắt như tàu lá cải phơi để muối dưa.

Bỗng có người con gái đứng ở ngoài cửa, hỏi vào:

- Thưa cụ, tôi hỏi thăm cụ, bà ĩnh con ở nhà trong hay nhà ngoài ạ.

Ĩnh con ngẩng đầu dậy:

- Tôi đây.

Nó cau mặt:

- Ai bảo cô mà cô réo tên tục tôi lên thế?

Người con gái xin lỗi:

- Xin cụ tha cho, tôi không biết. Tại ông Trần Đức Thừa bảo thế.

Nghe thấy ba tiếng Trần Đức Thừa, ĩnh con vội vàng ngồi dậy:

- A! Cô vào chơi. Quan bảo gì thế ạ?

- Không ạ. Ông Trần Đức Thừa viết thư cho tôi, nói là bao giờ tôi đến Hà Nội, thì nhắn cụ cho ông ấy biết.

Ĩnh con đang bới tóc chưa xong, miệng còn ngậm cái lược, nghe thấy thế, thì nó ngừng tay, và nhìn người con gái. Một tay nó giữ món tóc bới dở, một tay nó bỏ cái lược vào miệng:

- Cho quan biết làm gì ạ?

- Tôi không rõ.

Ĩnh con bới cho xong tóc, lại nhìn người con gái bằng đôi mắt

ngghi ngờ.

Nó làm nghề gọi gái. Thừa lại là đứa hay chơi gái. Nên thấy người con gái nhờ nó nói với Thừa, thì nó không thể hiểu khác được rằng người này là con gái tử tế. Nó hỏi:

- Cô nhờ tôi nói với quan thế nào nhỉ?

Người con gái hỏi lại:

- Cụ nói quan là ông Trần Đức Thừa ấy ạ?

- Vâng, quan hàn An-be tôi. Ngài được thưởng hàn lâm và long bội tinh.

- Vâng. Nhờ cụ nói rằng, tôi là Thúy Lan, không ở Hải Dương nữa và đã lên Hà Nội ngay từ mấy hôm sau nhận được giấy của ông Thừa. Nhưng sợ dĩ tôi chưa cho ông ấy biết ngay, vì tôi cho việc ấy là không cần thiết lắm.

Ĩnh con nhếch mép:

- Cần thiết chứ! Chắc là quan mong cô.

Rồi nó thử:

- Hay là cô đến thăm quan! Quan đương yếu.

Thúy Lan vẫn thản nhiên:

- Tôi muốn đến thăm, thì tôi hỏi cụ nhà ông ấy. Nhưng tôi không đến, vì ông ấy dặn thế, tôi cứ làm đúng như thế.

Ĩnh con kháy:

- Vâng, cô đến thăm quan, chắc quan vui lắm, vì bà hàn với các cô các cậu được tiếp cô.

Đến câu này thì mặt Thúy Lan có tái đi thật. Như bắt được đúng kẻ gian, ĩnh con hỏi:

- Tôi hỏi thật nhé. Cô là thế nào với quan hàn nhỉ?

Thúy Lan lúng túng:

- Thưa, ông Trần Đức Thừa là bạn với thầy tôi ở Hải Dương ạ.

- Bạn với ông cụ thân sinh ra cô ấy à?

- Vâng.

- À ra thế đấy. Vậy cô cũng có quen cậu Pôn, cậu Giảng ạ?

Thấy ĩnh con tò mò quá, Thúy Lan mỉm cười, lắc đầu:

- Thưa không ạ.

- Thế hẳn cô là bạn với các cô Rô-da-lin, Ma-gơ-rít, Ca-mê-li-a?

Thúy Lan vẫn lắc đầu:

- Không ạ.

Lần đầu tiên Thúy Lan được nghe những tên ấy, thì biết là Thừa có hai trai và ba gái, đều lớn.

Xong việc, Thúy Lan đứng dậy. Nhưng ĩnh con chưa hết tò mò:

- Mời cô hãy thư thả. Cô bảo là cô không ở Hải Dương và đã lên Hà Nội phải không ạ?

- Vâng. Nhờ cụ nói rõ cả rằng tôi đã nhận được thư ông Thừa. Nhưng sợ dĩ tôi không nhắn ngay cho ông ấy biết, vì cho là không cần thiết.

- Vâng. Tôi xin nói tất cả ngần ấy câu. Thế ra cô ở Hải Dương, cũng chả lại chơi đảng nhà quan Hàn Thừa lần nào.

- Vâng. Chỉ có thầy tôi hay lại thôi ạ.

- Hèn nào cô không biết các cậu, các cô. Nhưng cô có quen bà Hàn không ạ?

- Thưa không.

Muốn không cho Ình con thóc mách, Thúy Lan hỏi:

- Thưa cụ, ông Thừa ở phố nào ạ?

Ình con cho là Thúy Lan muốn hỏi dò về Thừa, thì nó lắc đầu để khoe:

- Quan hàn có lắm nhà lắm, cô ạ. Đâu dễ đến hơn mười chiếc. Vợ con tha hồ sung sướng!

Nói xong, nó tròn trọc nhìn Thúy Lan, nhưng Lan lặng thinh. Nó lại tiếp:

- Quan Hàn thật là người làm ăn giỏi, số giàu có khác.

Thúy Lan cười nhạt:

- Nếu có số thì cần gì phải làm, thưa cụ?

Ình con tặc lưỡi:

- Ấy thế. Chỉ vắn vện có mấy năm giờ, mà gây được cơ nghiệp! Không có số giờ cho và không làm ăn giỏi, thì cô bảo sao được thế?

Thấy Thúy Lan im, Ình con cho là khoe Thừa đã đủ, nó khoe đến nó. Nó lại tặc lưỡi:

- Chả giấu gì cô. Trước kia, chính là quan Hàn nhờ tôi tìm việc hộ đấy.

- Việc gì ạ?

- Có việc gì sang trọng và lương thiện nhiều đâu. Làm phu kíp ở ga Đồng Đăng ấy mà.

Thúy Lan cau mặt, hỏi lại:

- Phu kíp ở ga nào ạ?



- Đồng Đăng. Rồi sau, cô ạ, quan Hàn lại chạy tôi lo cho về Hà Nội, cũng chỉ làm cu-li kéo quạt thôi. Rồi loanh quanh thế nào, mới thôi việc Nhà nước, ra mở hiệu thuốc.

Thuý Lan tái mét mặt, run bắn người lên, phải giơ cánh tay ra chống nẹ để ngồi cho vững. Một lát, mới hỏi được:

- Thưa, cụ là thế nào với ông Trần Đức Thừa ạ?

Ĩnh con lại được dịp:

- Tôi là dì họ quan Hàn. Vì ngài là người đầy đặn, ăn ở có thủy chung, cho nên suốt đời hàm ơn tôi. Tôi nghèo thế này mà cháu không nở khinh dì, bỏ dì. Quan Hàn vẫn cứ mang tôi đấy.

Bỗng bà mẹ Mão ở trong nhà, tay xách ấm nước sôi, tay sờ soạng lối đi. Thấy có tiếng người lạ, bà nói:

- Chào bà chơi.

Rồi bà hỏi:

- Cụ nói chuyện quan nào thế?

Ĩnh con với cầm ấm nước:

- Thôi, đi vào!

Bà mẹ Mão không còn việc gì, thì đứng dậy:

- Tôi chẻ nốt chỗ củi, cụ nhé. Cụ thức rồi mà.

Ĩnh con sẵn:

- Này! Không khiến!

- Không. Mắt khỏi rồi. Bây giờ tôi cũng có thể tháo băng ra được.

Ĩnh con gắt:

- Nhà thương người ta dặn mai tháo băng, thì cứ mai.

Bà mẹ Mão không nói, sờ soạng đi vào nhà trong.

Từ lúc ĩnh con bạn nói chuyện với bà mẹ Mão, Thúy Lan được dịp nghĩ về Thừa. Cô muốn rú lên một tiếng khóc. Cô không ngờ đời cô còn bị thêm cái cảnh đau đớn đến mức này.

Cô nghĩ đến mẹ cô. Cô nghĩ đến con cô, con bé Băng Tuyết.

Cô đứng dậy, nói với ĩnh con:

- Thôi, tôi vô phép cụ.

Ĩnh con cố níu cô lại:

- Mời cô ngồi chơi. Chả mấy khi. Cô còn muốn hỏi gì về quan Hàn không ạ?

- Cảm ơn cụ, không ạ!

Ĩnh con chép miệng, ghé gần tai Thúy Lan rồi trở vào phía trong:

- Đấy, vừa rồi đấy, vợ cả quan Hàn đấy.

Thúy Lan trợn đôi mắt.

Ĩnh con lại chép miệng:

- Chỉ tại quê mùa quá, nên quan mới bỏ. Quan mê ở Đồng Đăng, bỏ cả một người nhân tình đã có mang với ngài, rồi mới làm bạn với bà Hàn bây giờ. Bà này vừa đẹp vừa thạo.

Thúy Lan như mê sảng, ĩnh con tiếp:

- Bà Hàn bây giờ là người lai, cô ạ.

Thúy Lan không dám ngồi lại để nghe thêm nữa.

Bỗng cả ĩnh con lẫn Thúy Lan cùng nghe thấy tiếng người quen léo nhéo nói chuyện với nhau ở ngoài hè phố. Tiếng quen của ĩnh con là tiếng Ma-ri. Tiếng quen của Thúy Lan là tiếng An-

na Phán.

Ma-ri dắt tay An-na Phán, vừa vào nhà, vừa khanh khách cười với nhau.

Thúy Lan thấy An-na Phán thì muốn biến ngay đi. Nhưng vì không có phép tàng hình, cô đành ngồi lại để chạm trán với con người kinh tởm này. Nhưng Thúy Lan ngại là bất nhã với người cũ, và bất nhã với người bạn đi với An-na Phán mà cô không biết là ai. Vả vừa nghe chuyện Thừa, lại gặp ngay mặt An-na Phán, cô như không đủ sức đứng dậy để đi được.

Ma-ri giới thiệu An-na Phán với ĩnh con:

- Bà An-na Phán là bạn tôi, mới ở Hải Phòng lên chơi.

An-na Phán đã nhận ra Thúy Lan:

- Kìa! Em!

Thúy Lan có làm mặt vui vẻ, chào hai người:

- Chào chị. Chào bà!

Đáng lẽ ĩnh con phải giới thiệu Thúy Lan cho Ma-ri và An-na Phán, nhưng nó không biết nói thế nào. Thấy bà khách Hải Phòng quen cô con gái mới đến, nó đùn việc giới thiệu cho bà ấy. An-na Phán nói với Ma-ri:

- Xuy-dan, em tôi.

Ma-ri mỉm cười, cúi chào Thúy Lan. An-na Phán lại giới thiệu Ma-ri với Thúy Lan:

- Bà Ma-ri, tức là bà hàn An-be Thừa.

Thúy Lan như nghe tiếng sét đánh ngang tai. Cô loạng choạng đứng dậy. Thấy cử chỉ lúng túng của Thúy Lan, An-na Phán hiểu, ĩnh con hơi hiểu. Nhưng Ma-ri không hiểu tí gì. An-na Phán vốn

ác, nó cau mặt trách Thúy Lan:

- Em không thèm nói chuyện với chị à?

Thúy Lan cố cười:

- Thưa chị không ạ. Em ngồi đây sợ ngăn trở câu chuyện của các bà với cụ.

An-na Phán trừng trừng đôi mắt màu tro, nói dở đùa dở thật:

- Chị vẫn còn quyền bắt em ngồi lại!

Thúy Lan hiểu. Nhưng Ma-ri và ĩnh con không hiểu. Ma-ri trách An-na Phán:

- Cái gì? Thôi! Mà ngừng cả câu chuyện!

Rồi nói với ĩnh con:

- Tính con mẹ vẫn đồng bóng thế đấy, bà ạ. Lắm lúc nó hách như bà lớn.

An-na Phán cười sảng sặc. Thúy Lan ù tai, mắt hoa lên.

Bỗng bà mẹ Mão ở nhà trong, tập tễnh sờ soạn đi ra.

Ma-ri chợt nhìn thấy, vội vàng im bật, mặt tái mét. Nhưng để trả thù cho đỡ căm hờn, nó đứng phắt dậy, ra nhìn đường để quay dít lại bà mẹ Mão.

Thấy cử chỉ đột ngột của Ma-ri, ĩnh con hiểu. Thúy Lan hiểu. Nhưng An-na Phán không hiểu.

Bà mẹ Mão thì chẳng hiểu tí gì cả. Bà chào khách:

- Chào các bà chơi!

Rồi bà hỏi:

- Cụ gọi gì tôi phải không?

Ĩnh con lo lắng, vội vàng xoa tay:

- Ai gọi gì nhà mày đâu. Thôi, vào nhà trong.

Bà mẹ Mão thấy mình lấm thì nhăn răng ra cười. Bà ghé ngồi lên phản, tay với với như để tìm cái gì. ĩnh con hỏi:

- Gì?

- Cháu xin cụ miếng trầu. Nhặt cả môm.

Ĩnh con đưa trầu cho bà, rồi giục:

- Thôi, xuống nhà, để người ta nói chuyện.

Thúy Lan nhìn Ma-ri, nhìn bà mẹ Mão, rồi nghĩ đến mình. Cô không thể nào ngồi nán được nữa. Mặc cho An-na Phán muốn giận là cô khinh người, làm gì cô thì làm, cô nhất định đứng dậy:

- Chào cụ, chào hai bà.

Cô đến gần bà mẹ Mão, nắm tay bà, rồi chào:

- Chào bà.

An-na Phán thấy Thúy Lan ban nãy hốt hoảng và lãnh đạm, bây giờ lại chào mình là bà, thì nó nhìn theo, mát mẻ nói:

- Này cô! Tôi bảo. Mấy năm nay tôi không được tin cô, tôi cứ tưởng cô làm gì, ở đâu. Không ngờ lại gặp cô ở đây!

Nó gọi Thúy Lan là cô để xói móc xa xôi. Vì nó tưởng Thúy Lan cũng biết như nó, là ĩnh con làm nghề ma-cô.

Nhưng Thúy Lan không hiểu. Cô mỉm cười với nó, rồi ra cửa.

Thúy Lan đi khỏi. Bà mẹ Mão cũng vào nhà trong. Ma-ri quay lại, ngồi trên phản, định nói chuyện.

Nhưng An-na Phán vẫn tức Thúy Lan. Nó nói theo:

- A, con ranh con gớm thật. Chưa khỏi vòng đâu mà đã vội

cong đuôi nhé!

Nó hỏi Ình con:

- Nó đến đây làm gì thế, hở cụ?

An-an Phán muốn điều tra về hiện tại của Thúy Lan.

Nhưng nó lại muốn giấu Ma-ri việc Thúy Lan với Thừa, vì sợ Ma-ri nhìn thấy mặt nạ của nó.

Nhưng Ma-ri không muốn nghe những việc không có ích gì cho hẳn, nên gạt đi:

- Thôi! Can bà lớn!

Hắn hỏi Ình con:

- Ban này con sen nhà tôi đã gặp bà chưa?

- Chưa, thưa bà bảo gì ạ?

- Tôi bảo bà đi thưa cho con lợn sữa quay mà?

- Vâng. Chú Dính làm món này thì tuyệt lắm.

- Phải, để tôi thết con mẹ này. Nó là bạn cố tri của tôi đấy, bà ạ. Bà bảo chú ấy kiếm con nhỏ, độ ba đồng thôi. Mà quay khéo hơn bạn trước ấy nhé.

- Vâng.

- Tôi đã đưa tiền cho con Sen. Chắc thế nào chốc nữa nó cũng đến đây.

- Vâng. Bà còn bảo gì nữa không ạ.

- Thôi!

An-na Phán hất hàm, nhắc Ma-ri. Ma-ri nói:

- À, quên, rồi bà tìm mấy chân, bảy giờ tối đến tôi đánh chăn

nhé. Bà An-na thích chần lăm.

- Dạ.

An-na Phán hỏi:

- Cụ tìm hộ những tay hay đánh to, chú đánh nhỏ thì buồn chết.

- Hay các bà đánh mặt chược thì dễ tìm người hơn?

An-na Phán lắc đầu:

- Không thích.

Ĩnh con hỏi:

- Thưa còn gì nữa không ạ?

Ma-ri gật đầu:

- Còn.

Hắn trở tay vào trong:

- Bà lập tức phải tống con trời đánh đi ngay. Tôi không bằng lòng cho bà chứa nó.

An-na Phán hỏi:

- Sao vậy?

Ma-ri không đáp. ĩnh con sợ hãi:

- Xin vâng ạ. Cũng mai thì nó đi thôi.

Ma-ri quắc mắt:

- Không được để đến mai! Phải tống ngay!

- Dạ.

An-na Phán nói đùa:

- Mà y vừa chửi tao là bà lớn, nhưng mà y bà lớn quá tao!

Ma-ri cười gượng. An-na Phán nhìn Ình con:

- Tôi trông cụ, hình như quen quen.

Ình con cũng nhìn An-na Phán. Ma-ri đùa:

- Đồng nghiệp từ bao giờ ấy mà lại chả quen.

An-na Phán vẫn nói đúng đắn:

- Ngày trước, cụ có ở ngoài ga không nhỉ?

Ình con gật:

- Thưa có, một dạo tôi có trăm năm với ông sếp Chánh Phi-lô-mát ạ.

An-na Phán sực nghĩ ra:

- À, đúng rồi.

Nó trở Ma-ri:

- Con bà cô này cứ nói tên cụ là cụ Ình con, thành thử tôi chả biết là ai. Thì ra là bạn cũ cả.

Ình con vẫn ngạc nhiên:

- Bà cũng biết tôi ạ?

An-na Phán đáp:

- Vâng. Ngày ấy, con bà cô này được thằng Tu-nô bao, còn tôi thì là bà Phê-li-mông, cụ có nhớ không nào?

- À, à! Thế thì cố tri cả. Ngày ấy bà làm bạn với ông Phê-li-mông bao nhiêu lâu ạ?

- Kể ra thì nó tốt, biết chiều vợ, nhưng bây giờ ăn cơm mới, nói chuyện cũ, tôi gặp cụ đây, thì nhất định phải trách cụ mới được.



Chính là cụ chia yên rẽ thúy.

Ĩnh con ngỡ mặt:

- Sao bà lại trách thế ạ?

- Nói chuyện cũ nghe chơi thôi, chứ việc hàng hai chục năm rồi, có trách cụ cũng chẳng bắt đền cụ được nữa.

Ĩnh con ngỡ ngác:

- Quái nhỉ?

- Thế cụ có nhớ ngày ấy cụ tìm được con bé nào ấy, cụ nhốt ở nhà bồi, rồi cụ cho ông Phi-lô-mát hiếp không?

Ĩnh con giật nảy mình, vội vàng xua xua tay và trở vào trong nhà:

- Bà nói khế chứ.

An-na Phán nói tiếp:

- Rồi ông Phi-lô-mát thấy con mẹ nhà quê chơi tốt quá, mới gọi bạn cho cùng hưởng. Thế là cả thằng Tu-nô nhà con mẹ này, thằng Phê-li-mông nhà tôi, thằng Max, và thằng Bốc-phi-ca nữa, xúm vào quần con mẹ mấy đêm liên. Giá thằng Phê-li-mông được ăn, cứ cầm họng đi, thì tôi cũng chẳng biết. Nó về, còn khoe với tôi. Thế là tôi không chịu. Có phải như vậy, là nó khinh tôi không nào? Cụ nhỉ. Nó lấy mình hảnh hoi, thế mà đi chơi gái nó không thèm giấu mình, có phải nó coi mình đúng là con vật, nó bắt gì cũng phải chịu không? Cho nên tôi mới đánh nhau với nó một trận.

Ma-ri cười:

- Mày chửi tao hay ghen, nhưng mà ghen quá tao.

- Lấy tây thì yêu chó gì nó đâu mà ghen. Chẳng qua tao tự ái vì

nó khinh tao là đồ chơi, thì tao tức. Mình trẻ đẹp, thạo tiếng tây, lại thạo đời, thì cần đếch gì đứa nào! Bỏ thằng này thì bà lấy được ngay thằng khác, chứ bà chịu thất nghiệp ngày nào mà bà sợ! Cho nên tôi đánh nhau với nó một trận kịch liệt, rồi đòi bỏ đi.

Nói xong, An-na Phán vén quần lên đến bẹn:

- Đây, cái sẹo này là kỷ niệm trận chiến tranh ấy đây.

Nó hỏi ĩnh con:

- Thế có phải là tại cụ không nào?

Ĩnh con cười:

- Vâng, em xin chịu.

An-na Phán cũng cười:

- Nhưng tôi cũng phải cảm ơn cụ mới được. Không có cụ dắt díu cho chúng nó con mẹ nhà quê ấy...

Ĩnh con lại xua tay:

- Bà nói khế chứ.

An-na Phán hạ thấp giọng:

- ... Thì dễ thường tôi chịu làm nô lệ thằng Tây suốt đời. Chúng mình bây giờ làm ăn độc lập là giữ được giá trị cho giới mình. Bây giờ thì Tây làm nô lệ mình. Khổ lần có những thằng phải chắp tay lạy tôi, tôi mới cho con gái.

Ĩnh con gật đầu:

- Đúng thế. Lắm lúc nghĩ cũng thấy mình danh giá. Nhưng hai chúng mình, dễ chưa ai bén gót bà Hàn tôi đây.

Ma-ri sung sướng, tùm tùm cười. Nhưng An-na Phán lắc đầu:

- Cụ tưởng thế thôi. Chứ dù gì thì lấy chồng cũng mất tự do. Tự

đem thân mình vào ngồi tù thôi.

Ma-ri vênh váo:

- Mà ý tưởng thế? Mắt mày mù à? Năm đứa con còn sống của tao, có đứa nào giống thằng lẹm ấy không?

## XX

# ĐỂ ĐI CHO NHẸ NHÀNG

**C**ó người lạ mặt, ăn mặc khá chững chạc, tay cầm một bọc, đòi cho được giáp mặt ông chủ. Hai Điều đáp:

- Quan tôi mệt nặng. Ông có việc gì, xin ông cứ báo, để lúc ngài tỉnh, thì tôi trình.

Nhưng người ấy bất chấp lời từ chối quyết liệt, cứ xông vào nhà:

- Ông chủ nằm trên gác phải không?

Người ấy vào buồng Thừa, kiễng chân để đi thật nhẹ nhàng, rồi cúi đầu, chào rất lễ phép. Người ấy lấy cái đĩa, mở bọc ra. Đó là hai quả lê và ba quả táo. Đặt quả vào đĩa, người ấy rút lui, lấy tấm danh thiếp, đưa cho Thừa:

- Thừa cụ, thật là đột ngột. Chúng tôi xin lỗi cụ.

Thừa đọc danh thiếp, rồi nói:

- Mời ngài ngồi. Ngài là chủ hiệu đờn đám ma.

- Thừa vâng. Trước hết, chúng tôi đánh bạo lại thăm cụ, dâng cụ chút lễ mọn, để chúc cụ chóng bình phục. Được thế là nhất, chúng tôi rất mừng. Nhưng nếu nói đổ xuống sông xuống biển, số trời không cho các ông các bà được nhà cụ lâu, thì chúng tôi xin cụ cho cái vinh dự được đến hầu hạ cụ.

Thừa tỏ vẻ khó chịu:

- Nghĩa là ông mong cho tôi chết, để sủy khách trước các nhà

khác phải không?

Không ra vẻ ngượng ngáp, người khách đáp:

- Xin cụ thứ lỗi cho. Chúng tôi đâu lại có dã tâm ấy. Sở dĩ chúng tôi dám đến đây để xin việc được hầu hạ cụ, là vì hiện giờ cụ còn tỉnh, cụ có thể định trước cho đám của cụ được như ý muốn của cụ. Không những cụ yên tâm mà các ông các bà cũng khỏi ân hận.

Thừa đáp:

- Tôi mệt lắm, không muốn nghe ông nói đâu.

Hắn gọi Hai Điều:

- Ông Hai ơi, ông tiếp ông khách hộ tôi.

Người chủ nhà đòn vãn trơ tráo:

- Vâng, cụ cho phép.

Hai Điều mời người khách xuống nhà. Nhưng hắn ta cứ ngồi:

- Xin cứ ở đây để bàn, ngộ cụ có cần sửa đổi thêm bớt khoản nào không?

Rồi nói luôn:

- Thưa hai cụ, chẳng nói thì hai cụ cũng rõ. Chúng tôi làm nghề hầu hạ các cụ đã hơn mười năm rồi. Chỉ nhà chúng tôi mới có những thứ sang trọng nhất và làm ăn cẩn thận nhất, mà giá lại hạ nhất. Là vì chúng tôi không coi nghề này là nghề kiếm ăn, mà coi là việc phúc đức.

Thừa nhả nhó:

- Mời ông xuống nhà. Tôi mệt lắm!

- Vâng ạ, thưa cụ, chúng tôi được biết cụ là cụ Hàn, lại được

đức Kim thượng ban thưởng Nam long bội tinh, cụ tuổi ty, con cháu đề huề, thừa thế cũng gọi là trung thọ rồi và không có gì là nghịch cảnh nữa đấy ạ. Vậy thì chúng tôi nghĩ rằng lễ rước cụ ra đồng, phải theo lối ta, chứ theo lối tây, tuy đỡ tốn thật, nhưng không coi được. Vả lại, tôi chắc cụ cũng chỉ muốn cho đám cụ được uy nghi, chứ một cụ chủ cái cơ nghiệp này, dù có tốn kém vài trăm chắc cũng không kỳ quẩn.

Thừa rên lên:

- Thôi! Tôi mệt lắm, Mời ông xuống nhà.

Vẫn không ngượng ngập, người chủ nhà đòn lại tiếp:

- Nhưng cụ bà lại là người Âu hóa, nếu đám cụ ông mà hoàn toàn theo cổ, tôi chắc cụ bà chưa bằng lòng. Vậy xin là cứ nửa ta, nửa tây. Thế là được vừa ý cả hai cụ.

Thừa giã lên:

- Thôi, tôi van ông. Mời ông xuống nhà. Thế nào tôi cũng xin bằng lòng, ông hai! Ông mời ông khách xuống nhà đi.

Ông khách cười vui vẻ, hỏi Hai Điều:

- Thưa, cụ là thế nào với cụ Hàn tôi ạ?

- Thưa tôi là chú họ.

Ông khách hớn hở:

- Vâng, thế thì tôi xin hầu chuyện cụ.

Hai Điều đứng dậy:

- Hay mời ông để khi khác, đợi bà Hàn tôi về hãy hay.

- Nhưng tôi sợ cụ bà lại nhận lời với người khác rồi.

- Không ạ. Bà Hàn tôi đi lễ, chắc về ngay bây giờ đấy ạ.

- Vâng. Thế thì chúng tôi xin ngồi dưới nhà để chờ cụ bà ạ.

\* \* \*

Việc người chủ nhà đôn đám ma đến súp khách, càng làm cho Thừa thấy rõ là mình không sống được mấy ngày nữa.

Lúc mê đã đành, lúc tỉnh, hấn hay nghĩ ngợi đến quá khứ, đến tương lai.

Hấn than thở với Hai Điều:

- Tôi mà chia cái cơ nghiệp này không công bằng, thì thế nào chúng nó cũng giết nhau, ông ạ. Không cứ là thằng Mão với những đứa con nhà tôi, mà chính năm đứa này cũng không để cho nhau yên đâu! Mà biết chia thế nào được công bằng cho những đứa khác mẹ, khác bố này! Tôi khổ tâm lắm, ông ạ!

Một lần, Thừa nói:

- Tôi muốn theo gương cụ thượng Trần ở Cổ Am, ông ạ. Các con cụ chơi bởi phá của lắm, cụ tức mình mới đem tất cả các đồ quý giá lên tỉnh, bán rẻ đi hết, để quyên vào quỹ cứu tế. Cụ bảo thà bán đi để tiền cho ăn mày, còn hơn cho lũ con hư. Tôi cũng muốn làm thế, ông ạ. Chúng nó có oán, thì oán tôi. Bắt chúng nó nghèo khổ, chúng nó mới mở mắt mà chịu làm ăn được.

Một lần, không biết là thấy trong mình thế nào, Thừa gọi Hai Điều đến gần. Hấn khóc rưng rức, rồi bảo:

- Nhờ ông lật cái đệm nằm của tôi lên, để đếm xem tôi còn bao nhiêu tiền.

Hai Điều làm theo:

- Trình ông lớn, có một nghìn chín trăm đồng ạ.

Thừa nhắm mắt lại một lát, rồi quay nhìn Hai Điều:

- Tôi không sống được mấy ngày nữa. Tôi muốn đi cho nhẹ nhàng. Vậy tôi nhờ ông giúp tôi mấy việc này. Ông về ngay nhà quê, đưa cho mẹ thằng Mão năm trăm bạc. Nó với tôi, chẳng gì cũng còn nghĩa là vợ chồng. Nhưng xin ông giữ kín cho. Tôi bỏ nó ngàn ấy năm trời, làm nó nghèo đói, đau khổ, bệnh tật, bây giờ tôi rất hối hận. Rồi ông đưa cho thím Xi hai trăm, nói rằng tôi giúp thím ấy nuôi các cháu. Ông dễ dàng cho thím ấy nhận. Ông bảo nếu thím ấy không nhận, thì tôi nhắm mắt không yên đâu. Ông ạ, chú Xi đối với tôi thật là tốt, mà tôi đối với chú ấy chẳng ra gì. Tôi xấu hổ lắm.

Hai Điều an ủi:

- Thế nào nhà nó chẳng nhận. Chính thằng chồng đi cộng sản, nó làm khổ vợ con nó.

- Ông đừng nói thế, không đúng đâu. Tôi biết.

Thừa thở dốc một hồi rồi tiếp:

- Ông về nhà quê, rồi mai ông ra ngay, để giúp tôi một việc nữa. Là ông lên Cầu Rồng, đến nhà đội Tuynh, bảo hấn là tôi có lời hỏi thăm. Hỏi thăm thôi, chứ không phải cho tiền, ông ạ.

Hai Điều ngỡ ngác:

- Ấy con tưởng ông lớn biết tin đội Tuynh rồi?

- Chưa. Tin gì?

- Hấn bị điên tốt ở Cầu Rồng đánh què chân từ năm ngoái kia rồi mà. Ông lớn không biết à?

- Chưa.

- Hấn làm quản lý cho nhà thờ. Hấn theo đạo. Nhưng hấn vẫn ác quá.



Thừa thở dài:

- Thế thì ông không lên Cầu Rồng nữa. Ông ở nhà quê ra, thì tôi nhờ ông đến nhà bà ĩnh con hỏi bà ấy xem cái người con gái tên là Thúy Lan ở đâu, thì ông đến tận nhà, đưa tận tay cho cô ta hộ tôi một nghìn bạc.

Hai Điều trợn đôi mắt ngạc nhiên. Thừa nói:

- Một nghìn là ít đấy ông ạ. Tôi nợ bà để ra cô ấy năm trăm bạc hơn hai mươi năm nay mà chưa có lúc nào trả được. Cơ nghiệp của tôi về sau này sợ dĩ gây nổi, là do món tiền ấy, ông ạ. Nhưng ông đừng nói rõ điều ấy, chỉ nói là tôi gửi tiền cho cô ấy nuôi cháu thôi.

Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn, nói là nuôi cháu, liệu cô ta có nhận không.

Thừa thở dài:

- Ông cứ nói thế cho tôi. Ông lại hỏi thăm xem cô ta bây giờ làm gì, có đủ tiêu không nhé.

- Ông lớn tử tế quá.

- Phải, bởi vì...

Thừa ngậm ngừng. Hai Điều hỏi:

- Sao ạ?

- Cô ấy là con tôi, ông ạ.

Nói xong, Thừa rưng rức khóc. Một lát, hấn nói:

- Lại còn một việc cuối cùng nữa.

- Vâng ạ.

- Ông có nhớ hiệu Phúc Lâm không nhỉ?

- Nhớ ạ.

- Ông ạ. Tôi đã phá hạnh phúc của gia đình này.

Thừa lại bung mặt, rồi vừa thốn thức vừa tiếp:

- Ông hỏi dò hộ xem, bây giờ em trai bà Lễ làm gì? Gia đình ấy có khá không? Tôi ác quá, đã giết người chị, lại bắt người em!

Thừa quật hai tay xuống chiếu, ngửa mặt, gương đôi mắt trào những nước mắt, trừng trừng nhìn trần nhà.

Đợi cho Thừa đỡ thở, Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn, thế có giúp tiền nong gì không ạ?

Thừa kêu lên:

- Người ta không thèm!

Hắn lại khóc nức nở.

Hai Điều lẩm nhẩm tính, rồi nói:

- Thế vị chi là mới hết có nghìn bảy. Ông lớn có những nghìn chín.

Lão giờ thấy Thừa chưa nói đến cho mình tiền, thì nhắc khéo:

- Thưa ông lớn còn cho ai nữa không ạ?

Thừa lắc đầu:

- Không.

Lão già nói đến nơi:

- Cho họ hàng ở nhà quê ấy ạ.

Thừa nghĩ rồi nói một mình:

- Bà ĩnh con thì chả xứng đáng. Tôi cũng giúp nhiều rồi.

Hai Điều gãi tai, cười cười:

- Trình ông lớn...

Thừa sực nghĩ ra:

- À, ừ nhỉ. Còn hai trăm, tôi biếu ông.

Hai Điều hớn hở:

- Dạ, đội ơn ông lớn. Ông lớn thiệt chu đáo.

\* \* \*

Hai Điều về nhà quê. Hôm sau, lão ra ngay. Lão mở một gói nhỏ, đưa cho Thừa:

- Trình ông lớn. Con nói thế nào bà Hàn cả cũng không lấy tiền. Bà gửi làm quà ông lớn một gói khế khô.

Thừa như bị ngất đi. Hấn phì phò thở những hơi rạo rục, không đều nhau. Hai Điều sợ quá, lay gọi:

- Trình ông lớn! Trình ông lớn! Ông lớn tỉnh chưa?

Một lát, Thừa mở từ từ đôi mắt ứa tràn nước:

- Mẹ thằng Mão sống bằng gì hở ông?

- Trình ông lớn, bà Hàn cả bây giờ yếu lắm. Mắt có tật, chân có tật, chả làm gì được. Tháng tháng, cậu cả vẫn gửi tiền về nuôi bà.

Thừa thở dài:

- Nó ăn cắp, ông ạ.

- Không. Con nghe nói cậu ấy làm với ông mét Khánh Sơn ngoài Hà Nội này.

- Khánh Sơn xem số ấy à? Nó làm gì?

- Thừa, đi điều tra hộ. Ví dụ có ai nhờ ông mét Khánh Sơn xem số, thì muốn nói cho đúng nhà cửa, con cái, quá khứ của người ta, ông mét Khánh Sơn phải cho người đến tận nơi để hỏi dò. Việc

này gọi là điều tra. Cậu cả làm việc điều tra ấy, và cũng học nghề bói tướng của ông ấy.

Thừa lắc đầu:

- Lại làm nghề bịp. Khác gì nghề ăn cắp.

Hắn dặn:

- Tôi cấm cửa nó. Ông bảo người nhà từ nay thấy nó đến thì phải đuổi ra ngay. Hễ nó nói láo, thì đi gọi đội sếp. Thằng Pôn với thằng Giảng phải luôn luôn ở cạnh tôi để canh nó cho tôi.

- Vâng.

Im một phút, hắn thở đánh phào:

- Bố nào con ấy!

Rồi hắn hỏi:

- Thế còn thím Xi, có khá không?

- Trình ông lớn, chị này cũng nhất định không cầm tiền. Sợ ông lớn quở, con phải bỏ hai trăm đấy rồi con chạy.

Thừa mỉm cười:

- Được!

Hắn quờ tay như muốn lấy cái gì. Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn xơi nước ạ?

- Không, ông cho tôi gói khế.

Hắn nhìn những miếng khế phơi khô mà thuở ít tuổi hắn rất thích ăn. Hắn lấy một miếng, cho vào miệng. Bỗng hắn học lên, rồi úp mặt xuống giường, hai vai rung lên vì nước nở.

\* \* \*

Hai Điều đi làm nốt hai việc ở Hà Nội.

Hắn đã gặp Thúy Lan và đã hỏi dò những nhà ở cạnh hiệu Phúc Lâm.

Về Thúy Lan, lão già nói:

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan không nhận nghìn bạc.

Thừa trợn ngược đôi mắt, há hốc mồm, chân tay mình mẩy run cầm cập.

Hai Điều lại lay gọi, lấy khăn mặt ướt đắp vào trán cho hắn. Khi thấy hắn tỉnh hẳn, lão tiếp:

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan hình như có tính đa nghi, nên cứ gắng hỏi con với ông lớn là thế nào. Sau con phải mạn phép ông lớn mà nói thật là chú họ ông lớn, thì cô mới mừng rỡ và nói chuyện lâu.

- Nói những gì?

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan nhắc con trình ông lớn là cái két tiền trong tủ áo, cô vẫn giữ nguyên. Cô không làm thế nào gửi trả ông lớn được.

- Hừ! Giữ nguyên.

- Cô lại xin lỗi vì không biết ông lớn mệt nặng để đến hỏi thăm.

Thừa thở dài, lẩm bẩm:

- Đến thế nào!

- Thừa bây giờ cô sắp lấy chồng. Người chồng cùng làm với cô ở hiệu tây bán sách, phố Hàng Trống.

Thừa nở một nụ cười:

- Thế à?

Hắn hỏi:

- Con bé con thế nào?

Lão già nghĩ một lát, rồi nói:

- À, vâng, tên nó là Băng Tuyết.

- Ông có nhìn thấy con Băng Tuyết không?

- Thưa có.

- Có ngoan không? Có khỏe mạnh không?

- Thưa có. Con bé béo, trắng, trông hay lắm. Lúc con đến nhà, thấy nó đương chơi búp bê.

Lão già mỉm cười:

- Trình ông lớn, sung sướng nhất họ ta là ông lớn đây.

Thừa hỏi:

- Thế nào?

- Thưa là có cháu ngoại sớm ạ.

Thừa thở dài:

- Hửn cô Thúy Lan đi làm lương, thì đủ ăn.

- Vâng. Cô ấy nói: Cháu đủ ăn rồi, để tiền này dành cho ba cháu Băng Tuyết xơi thuốc.

Thừa sửng sốt:

- Gọi là ba cháu Băng Tuyết.

Lão già nghĩ để chữa lại lời hớ hênh, rồi đáp:

- Trình ông lớn, con nhăng. Bởi vì lúc cô nói là ba cháu, lúc cô nói là ba cháu Băng Tuyết, con chẳng hiểu thế nào.

Thừa quật tay xuống giường:

- Ông nói gì tôi với cô Thúy Lan để cô ấy gọi thế?

- Trình ông lớn, không ạ.

- Không ông, thì lại con mẹ ĩnh con thôi, ông còn nói với cô ấy những gì nữa.

Hai Điều sợ hãi:

- Không ạ. Con không nói gì nữa. Chỉ có cô Thúy Lan nói chuyện với con thôi.

- Chuyện gì?

- Thưa, cô dặn là đừng nói cho ông lớn biết về việc cô sắp lấy chồng.

- Thì là đáng mừng chứ sao?

- Nhưng mà, trình ông lớn, có lẽ việc không thành đâu ạ.

Thừa cau mặt:

- Tại sao?

- Con đoán thế.

- Ông đoán được?

- Vâng. Lúc ấy sắp đến giờ đi làm, cô Thúy Lan đưa con đến sở. Cô giới thiệu con với người chồng chưa cưới.

- Mặt mũi có khá không?

- Trông người cũng thật thà, phúc hậu.

Lão già mỉm miệng:

- Buồn cười. Cô Thúy Lan lại giới thiệu con với cậu ta là ông chú bên nội.

Thừa phồng mồm, thở phò ra một hơi dài. Lão già tiếp:

- Trình ông lớn, ba người đương nói chuyện, hỏi thăm nhau,

thì có một bà Tây lai xông xộc vào. Mắt bà ta nhờ nhờ như gio, trông đến sợ. Bà ta đến gần cô Thúy Lan, hằm hằm nói: “Cô phớt tôi là không được đâu nhé. Tôi bắt cô về Hải Phòng làm cho tôi”. Cô cãi, thì bà ta mở ví, lấy cái giấy xanh xanh đưa cô, rồi bảo: “Có công việc gì mà cô đến nhà con mụ ĩnh con?”. Cô lại cãi nhưng bà mắt nhờ nhờ không nói đi nói lại, bà ta đưa tờ giấy xanh cho người chồng chưa cưới của cô xem.

Thừa rên lên:

- Trời!

Hắn ho. Ôm ngực gò lưng để ho một hồi, rồi nhăn nhó, nằm xuống. Hai Điều nói:

- Giấy ấy có ảnh của cô Thúy Lan ông lớn ạ. Lúc ấy ông chủ thấy ồn ào, thì chạy ra. Bà Tây lai lại đưa tờ giấy xanh cho ông chủ.

- Trời!

Chân tay Thừa run cầm cập.

- Trình ông lớn, lúc ấy cô Thúy Lan khóc. Người chồng chưa cưới với ông chủ nhìn cô, rồi không biết nói gì với bà mắt gio bằng tiếng Tây, con thấy bà ấy có vẻ vui lắm. Còn cô Thúy Lan thì vẫn khóc.

Thừa kêu trời đến năm phút, rồi rên rỉ một mình:

- Muốn lương thiện cũng không nổi với cái đời ác nghiệt này! Tôi khổ lắm, ông ạ. Nội các con tôi đẻ ra, tôi ghét nhất thằng Mão, nhưng thương nhất hai đứa ấy. Xuy-dan, Băng Tuyết! Con.

Hai Điều như lạc vào rừng. Lão kể đến gia đình Phúc Lâm:

- Trình ông lớn, cái nhà này thế mà gớm lắm! Ông cụ Tú chết đã lâu. Bà cụ tú mới chết năm kia. Người con giai theo cộng sản



phải tù hai lần mà vẫn không sợ. Lần thứ hai, bị khép án mười năm, lúc đi đày lên Sơn La, anh ta trốn đi mất. Hiện giờ, người ta nói anh ta ở bên Nga. Anh ta có một đứa con gái. Con có trông thấy thằng bé ấy. Nó giống anh ta như đúc. Nó đã đi học. Còn người vợ bây giờ ngày bán hàng tám ở chợ Đồng Xuân, tối dạy quốc ngữ cho bà con trong phố học. Người ấy có chân trong hội Truyền bá học quốc ngữ. Nhà này bây giờ thắp đèn điện. Cái mái hiên trước kia cúp về đằng trước, thì nay chữa vểnh lên cho sáng cửa hàng.

Thừa gật đầu:

- Tôi đi qua, có trông thấy.

- Cửa hàng ấy là của người em ruột người vợ, thuê để bán tạp hóa.

Thừa mỉm cười:

- Mừng.

Hắn muốn thở mạnh, thở nhiều. Nhưng không được. Hai tay hắn vuốt ngực, như cố đẩy cho không khí vào phổi. Thành thử có tiếng hỗn hển, mà ngực nhô lên dẹp xuống, càng làm cho hắn mệt thêm.

## XXI

# TRONG NHỮNG GIỜ PHÚT SẮP LÊN TIÊN

Hôm nay là ngày cuối cùng trong đời Thừa. Gọi tiếng chử, là ngày quy tiên.

Lúc ấy độ tám giờ sáng.

Bồng Ma-ri mừng rỡ, chạy rầm rập lên gác, vào buồng Thừa, tay cầm một tờ giấy đánh máy:

- Ông ơi! ông được quan thống sứ cử làm đại biểu nhân dân Bắc Kỳ.

Ma-ri cười ha hả:

- Sướng quá! Danh giá quá! Khỏe lên, ông ạ. Ông đừng chết mà uổng đời.

Thừa cầm tờ giấy. Nhưng mắt hần đã lờ mờ. Hần thở khó lắm rồi.

Hai Điều nói khẽ:

- Trình bà lớn, hai chân ông lớn đã nê lên rồi.

Ma-ri thản nhiên:

- Thế thì ông đi mời ngay cụ tú Trác đến cho tôi hỏi.

Bồng ở nhà dưới có tiếng reo, rồi tiếng con Ca-mê-li-a nói:

- Đi lên Đông Hưng viên, khao pa-pa được cử làm một cái sự nghị viên chúng mày ơi!

Hai Điều hỏi:

- Cự tú Trác nào?

Tiếng con Rô-da-lin:

- Đ... vào Đông Hưng viên! Đ... có chỗ nhảy!

Ma-ri trả lời hai Điều:

- Cự tú Trác mở hiệu đối trưởng ở Hàng Bông ấy mà.

Thừa gắt:

- Đã chết đâu mà rồi lên thế! Còn sống ít ra là ba hôm nữa.

Tiếng thằng Pôn:

- Ít cần nhảy nhé. Hôm nay chủ nhật. Ăn xong, chúng ông đi đánh cá ngựa.

Hai Điều nói:

- Con cứ tưởng cự tú Trác là cự lang.

Tiếng con Ma-gơ rít:

- Thế thì lên Mê-trô-pôn<sup>[120]</sup>! Bảo nó dọn cho buồng riêng.

Tiếng con Ca-mê-li-a:

- Nhưng ăn ban ngày, làm gì có một cái sự âm nhạc.

- Đét cần. Đứa nào rủ bạn nấy, đem âm nhạc riêng đi mà chơi.

Tiếng thằng Giăng:

- Chả có thì tối tổ chức nhảy ở nhà. Ông với thằng Pôn phải đi đánh cá ngựa, không nhảy được.

- Nhưng ông cự ốm. Nhảy ở nhà thì bất nhã lắm.

- Ít cần ông cự nhé! Con Ca-mê-li-a lên bảo bà cự cho tiền khao đi. Còn phải đi mời bạn, còn phải com-măng tiệc<sup>[121]</sup>, kéo muộn.

Ma-ri nghe rõ từng ấy lời nói của các con. Hấn gọi Thừa:

- Ông! Ông!

Thừa nhìn Ma-ri:

- Chùm chìa khóa, ông để đâu?

Thừa nói không ra tiếng:

- Làm gì?

- Để tôi lấy tiền cho chúng nó đi khao nghị viên của ông.

- Không có tiền! Không khao!

Ma-ri dịu dàng:

- Ông! Ông!

Thừa nhăn mặt:

- Thế chỗ hai trăm tôi đưa hôm nọ đâu?

- Làm gì còn? Đã một trăm đặt cho người chủ nhà đòn rồi.

Thừa rên lên:

- Chưa chết đã sửa soạn chôn!

Ma-ri bực:

- Vả còn bao nhiêu món không tên nữa. Đấy, ông có giỏi thì dậy mà chi tiêu lấy. Tôi mặc kệ! Việc nhà ông thì ông lo!

Thừa lại rên lên. Ma-ri nói:

- Thế thì ông đưa chìa khóa đây! Cứ giữ khư khư như mả tổ ấy!

- Hết tiền rồi!

Hai Điều thấy là lấy lòng người sống có lợi hơn lấy lòng người sắp chết, lão gật đầu, ra hiệu gọi Ma-ri. Lão tặc lưỡi mách thầm:

- Còn nghìn rưởi, để ở dưới đệm ấy.

Nói xong, lão xuống nhà.

Ma-ri đi đến giường. Hấn không nói năng gì cả, lật mạnh chiếc đệm lên:

- Chả tiền là cái gì đây!

Hấn cuộn cả tập giấy bạc đút vào túi.

Thừa bị hất mạnh, xô vào góc giường. Khi thấy mất cửa, hấn giơ cánh tay ra để ngăn Ma-ri. Nhưng cử chỉ này chỉ là tượng trưng thôi. Hấn nằm xa Ma-ri quá. Tay hấn run rẩy, chậm chạp quá. Hấn chỉ tỏ thái độ được bằng những tiếng rên rỉ, hừ hừ.

Mặt Ma-ri tươi tỉnh hẳn lên. Hấn xuống nhà dưới, muốn chùng để cho lũ con tiền.

Một lát, hấn lại lên với Thừa. Hấn nói:

- Ông ạ. Bây giờ ông còn tỉnh táo, thì ông nên định để làm giấy má, chia những gì cho đứa nào, kéo ông mà nằm xuống, thì tôi không biết làm thế nào cho chúng nó đỡ tranh giành nhau đâu.

Thừa không đáp.

- Máy lị hiện giờ, cũng nên trù ngay lấy một món để lo liệu lễ an táng ông sao cho trọng thể. Thì ông thử tính xem, nên giữ cái ở phố nào, nên bán cái ở phố nào.

Thừa gắt:

- Không vẽ vờ ma chay gì cả! Cứ bó chiếu, rồi quẳng ra hè.

Cố nói được câu dài, Thừa như kiệt sức. Hấn quay mặt vào tường, nhắm mắt lại.

\* \* \*

Ông Tú Trác đến, ngồi chờ ở buồng khách. Ma-ri ra tiếp. Hấn nói:

- Cụ ạ. Ông Hàn nhà tôi mệt nặng mấy tháng nay, tôi trông chừng khó lòng khỏi. Hiện nay chỉ còn là việc hàng giờ thôi.

Ông Tú ngớ mặt:

- Thế à? Ông nằm đâu? Cho tôi lên hỏi thăm.

Ma-ri ngăn:

- Thôi, cảm ơn cụ. Tôi mời cụ đến, cốt để bàn chút việc, kéo nước đến chân mới nhảy, sợ không kịp.

- Vâng, người trí lự biết trước công việc mà lo liệu là phải. Thế bà đã gặp ông chủ nhà đờn chưa?

- Thưa rồi.

- Ấy sao bà chẳng bảo tôi giới thiệu cho. Tôi có ông em mở nhà đờn, đồ đạc đẹp, làm ăn cẩn thận, nội bao nhiêu công việc khai báo ở đốc lý, mua quan quách, thuê đất cát ở nghĩa trang, ông ta cáng hộ hiếu chủ tuốt. Thế bà thuê ai?

Ma-ri móc trong túi, lấy tấm danh thiếp của người chủ nhà đờn mà hắn đã đặt tiền, đưa ông Tú Trác xem. Ông Tú bĩu môi:

- Ái chà, thằng này già nặng phải biết! Nó đòi bà bao nhiêu?

- Kể ra tùy mình muốn lịch sự chừng nào thì mất tiền chừng ấy, chứ bao nhiêu chẳng đủ.

- Nhưng nó làm ăn không cẩn thận đâu. Coi không khéo nó quật áo quan xuống đường đấy! Nhưng thôi, tùy bà.

- Mấy lị tôi đã đặt tiền rồi.

Ông Tú cười hô hố:

- Cha mẹ ơi! Nó lại bắt đặt tiền nữa! Nó cần mình chứ mình cần nó đâu nhỉ!

- Ông ấy bảo nếu không đặt trước thì ông ấy nhận đám khác mất.

Ông Tú lại cười:

- Người ốm còn đấy, biết là chết ngày nào, mà nó làm như tàu hỏa, đi có giờ, ai không lấy vé trước thì lỡ chuyến ấy. Thôi, bà đã trót thì thôi. Thế bà muốn tôi giúp bà gì ạ?

- Thưa tôi muốn nhờ cụ một ít câu đối.

- Vâng, hàng tôi có cả câu đối thừa, lẫn câu đối thuê. Bà muốn thuê đi trong lúc đưa đám, hay thuê để thờ đến năm mươi ngày, trăm ngày, xin bà cho biết.

- Cụ cho giá cả?

- Cái đó là tùy câu bằng vải, bằng vóc, bằng xa-tanh, bằng lượt hay bằng đũi. Mỗi thứ này, lại có nhiều hạng, tùy theo chữ dán bằng giấy hay bằng nhung. Cả hoa hoét nhiều hay ít nữa. Nhưng đắt rẻ đáng kể là cái lạc khoản. Lạc khoản là người chức tầm thường thì ít tiền, lạc khoản là người chức tước cao thì nhiều tiền. Chứ theo thứ bậc phẩm hàm nhà vua, mỗi trật cao lên một đồng.

- Thế là thế nào ạ?

- Ví dụ hàn lâm đãi chiếu, thì thêm hai đồng, cung phụng thì ba đồng, cho đến hương lô, thái thường, nhị tam phẩm, thì có cái thêm đến hàng chục.

Ma-ri suy tính một lát rồi nói:

- Thế nào tôi cũng thuê của cụ thôi. Tôi còn xem những câu đối khách khứa mang đến phúng, nhiều ít thế nào, sau này mới định và thưa chuyện với cụ được. Giờ thì tôi chỉ nhờ cụ nghĩ cho một đôi câu đối thờ ông cháu thôi.

- Vâng, cũng được. Bà cho biết ông bao nhiêu tuổi, cảnh gia đình thế nào, có những chức tước gì. Và ai đứng tên lạc khoản.

Ma-ri ăn trâu, rồi đáp:

- Thế này, cụ ạ. Ông nhà tôi thuở bé có du học bên Tàu, được tấm bằng làm thuốc của Chính phủ bên ấy cấp cho. Nhà tôi về, mở hiệu bào chế, rồi mở phòng khám bệnh. Sau, rồi làm báo, làm chủ bút báo, cụ ạ. Sau rồi làm đồn điền. Sau rồi buôn tàu thủy.

Ma-ri giấu cái nghề buôn thuốc phiện lậu, và nghề gá bạc. Ông Tú Trác gật gù:

- Ái chà! Đại doanh nghiệp chủ! Ông nhà được hàn lâm gì ạ?

- Tôi không rõ. Đàn bà dốt nát, cụ ạ.

Ma-ri rũ lên cười để đỡ bề, rồi tiếp:

- Ông nhà tôi còn được ba đạo tướng lục và được Hoàng thượng ban Nam long bội tinh nữa.

- Ái chà! Bạc đại gia!

- Vâng. Khóa nghị viên tới này, nhà tôi được Chính phủ cử làm dân biểu.

Ông Tú Trác tặc lưỡi:

- Ái chà! To lắm nhỉ!

Ông gãi mép, rồi nói:

- Kể ra trong minh tinh, thì phải viết cho đủ đầy, nhưng còn câu đối, thì chỉ cần kể một vài cái đặc biệt hơn đời nhất thôi. Ví dụ chữa bệnh để cứu dân độ thế, làm báo để khai hóa quốc dân, làm nghị viên để bênh vực quyền lợi cho đồng bào.

- Nhưng nhà tôi mới nhận được nghị định quan thống sứ cử làm dân biểu sáng hôm nay thôi, cụ ạ.



Ông Tú im lặng, rồi lắc đầu:

- Không cần, cốt lấy cái ý làm nghị viên thôi. Người làm nghị viên mà lại được ban thưởng Long bội tinh thì thật là có giá trị.

- Nhưng nhà tôi được thưởng bội tinh và có công khác chứ không phải vì làm nghị viên đâu, cụ ạ.

Ông Tú gật đầu:

- Tôi hiểu rồi. Nhưng hậu thế, ai biết thật giả thế nào. Người ta tin ở chữ nghĩa còn để lại thôi chứ, chữ nghĩa mà không để nói dối, thì ông Thánh đặt ra nó làm gì? Gọi là ông Thánh vì thế đấy, bà ạ.

Nói đoạn, ông mỉm cười rồi hỏi tiếp:

- Còn cảnh gia đình nhà ta thì thế nào?

- Thưa tứ thân phụ mẫu đã tịch cả rồi. Chúng tôi sinh với nhau được tám bạn, nhờ trời nuôi được năm.

- Các cô các cậu có ai đỗ đạt gì hoặc đã đi làm với nhà nước chưa ạ?

- Thưa các cháu còn bé cả.

- Đương học?

Ma-ri ấp úng.

- Ông thọ bao nhiêu tuổi ạ?

- Năm nay nhà tôi...

Ma-ri rú ra cười:

- Chẳng biết bốn năm, bốn sáu, hay hơn ấy. Độ này ruột gan tôi cứ lú lập đi thôi.

- Vâng, ông mệt, bà còn tâm trí nào! Thôi thì cứ cho là ngu

tuần. Tôi sẽ nghĩ đối câu đối thờ ông thật xứng đáng với sự nghiệp của ông và gia thế nhà ta. Nhưng xin bà cho biết là câu đối đứng tên bà hay đứng tên các cô các cậu ạ?

- Xin tùy cụ.

- Vâng. Vợ khóc chồng thống thiết một cách, con khóc cha thống thiết một cách. Dùng chữ không đắt, có khi câu đối của con gái khóc cha, lại như vợ khóc chồng, mà câu đối của vợ khóc chồng, lại như tình nhân khóc nhau. Chữ nghĩa khó thế đấy, bà ạ.

- Vâng, trăm sự nhờ cụ. Nhưng tôi thiết tưởng tôi và các cháu, chả có chức phận gì, mà nhà tôi, thì như cụ nói, sự nghiệp và gia thế to.

- Thế thì ai đứng tên ở lạc khoản được?

Ông Tú nghĩ ra:

- À, được. Bạn bè thân thích cũng có thể khóc nhau bằng những lời chí tình. Như bài cụ Yên Đỗ khóc cụ Nghè Vân Đình, thật ai đọc mà cầm được nước mắt!

- Thế thì tôi lại phải nhờ các ông bạn nhà tôi khóc nhà tôi à? Thưa cụ?

Ông Tú lắc đầu một cách thản nhiên:

- Không cần. Ông Hàn nhà chắc quảng giao, thì vô khối các quan là bạn bè. Cho nên bà muốn người đứng tên trong lạc khoản là ai cũng được. Ai biết đâu? Là bố chánh, là tuần phủ hay là tổng đốc, xin bà cứ bảo?

- Vâng, chức tước đã vậy, nhưng còn tên?

- Ô, tên thì lấy gì là không được? Nhưng khóc ông nhà, tôi tính phải là ông bạn khoa đến tiến sĩ, hoặc đến tuần phủ mới xứng

đáng, bà ạ.

Ma-ri vui sướng:

- Vâng. Nhưng muốn kín đáo, cụ ạ, tôi tưởng nên viết là ông tuần phủ ấy về hưu rồi thì hơn. Bởi vì quan tại chức ít, ai cũng nhớ tên, chứ quan về hưu thì vô số, ai biết ai vào với ai?

- Vâng, xin lĩnh ý. Vậy tôi cứ đề là Thế nghị, nghĩa là bạn thân, đệ tam giác đồng tiến sĩ xuất thân, nghĩa là làm tuần phủ đã về hưu. Còn tên, thì hoặc Nguyễn Văn Mỗ, hay Trần Văn Mỗ cũng được.

- Hay lấy tên là Lê Văn Bản, chẳng trùng với ai mà người ta hỏi, cụ ạ.

- Vâng, thì Lê Văn Bản.

Ông Tú gật gù:

- Câu đối của một bậc đại khoa đại hoạn khóc một ông bạn thân là đại doanh nghiệp chủ, với đại gia, có nhiều ý hay lắm đấy bà ạ. Tôi xin về nghĩ, rồi đưa bà phủ chính cho sau.

- Thưa phủ chính là thế nào ạ?

- Là chữa hộ.

- Chả dám. Cụ nhã nhận quá!

Ma-ri chợt nhớ ra một việc:

- À, thưa cụ, thế thì cụ lấy bao nhiêu tiền ạ?

Ông Tú đáp ráo hoảnh:

- Cứ cái lạc khoản ấy cũng đáng của tôi trăm bạc rồi.

Ma-ri thở dài:

- Xin cụ bớt cho.

Ông Tú lắc đầu:

- Không, văn chương chữ nghĩa không có lệ mặc cả! Thế là quá rẻ rồi bà ạ. Bà chẳng bằng lòng thì thôi cũng được.

Ông bắt bí:

- Cả Hà Nội này, còn có ai là khoa mục mà mở hàng đối trưởng nữa đâu, thưa bà?

- Vâng, tôi biết. Thế nào tôi cũng phải nhờ đến cụ thôi.

Ông Tú hỏi:

- À thế còn việc mua quan tài, việc cúng cấp, làm tấu sớ, bùa bèn, bà đã nhờ ai chưa. Nếu chưa, tôi giới thiệu cho.

- Cụ quen những người ấy ạ?

- Vâng, chả giấu gì bà, toàn là họ hàng, thì phải dặt khách cho nhau. Tôi tiếc rằng tôi không biết ông nhà mệ, để mách chú nó làm ông lang, đến để trông nom thuốc thang cho.

Ma-ri cảm động:

- Cảm ơn cụ.

Ông Tú đứng dậy:

- Thế dứt khoát câu đối là một trăm nhé?

Ma-ri thở dài:

- Vâng. Xin cụ cố làm cho hay hộ. Còn tiền, chúng tôi không dám tiếc.

\* \* \*

Thằng Pôn, thằng Giăng, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, con Camê-li-a mời tất cả hơn hai mươi bạn đến hiệu ăn tiệc.

Khi tất cả ngồi vào bàn, thằng Pôn đứng lên nói mấy câu. Tay

nó cầm cốc rượu, miệng nó tùm tùm, cố làm ra vẻ thân mật để tránh không khí trịnh trọng:

- Chúng mày! Ông via nhà tao thì sắp mọt, nhưng sáng hôm nay lại nhận được nghị định thống sứ cử làm nghị viên dân biểu Bắc Kỳ. Tao vội vàng nã ngay tiền bà via để cho chúng mày một bữa khao thả cửa. Tao sợ chờ đến mai, lỡ ông via ngoẻo, thì nguội cả nước non. Vậy chúng mày cứ ăn cho no, uống cho say. Tuy chúng mình là trí thức thất nghiệp, nhưng chúng mình cũng là thanh niên. Thanh niên thì phải vui vẻ trẻ trung. Chúng mày nâng cùng tao cốc rượu để chúc:

Đại Pháp vạn tóa!

Đông Dương vạn tóa!

Nam nữ thanh niên vạn tóa!

Các mitx vạn tóa!

Dứt lời thằng Pôn, tiếng cười nổi dậy, tiếng vỗ tay vang một hồi dài.

Một thằng bạn đứng lên, ngực ưỡn, mặt phênh phạo cho ra vẻ hiên ngang, trở vào thằng Pôn:

- Mày chúc thế còn thiếu, con nhà khỉ ạ! Chưa đúng nguyện vọng của bọn trí thức thất nghiệp chúng mình. Mày quên chúc ông via nhà mày chóng mọt để được sớm chia gia tài, lấy tiền cho chúng ông chơi với à?

Lại một tràng pháo tay và những tiếng cười râm rộ nổ lên để tán thưởng cái ý kiến rất thiết thực.

Chúng nó bắt đầu uống và ăn.

Đứa nọ bá cổ đứa kia, cố đổ cho được rượu vào mồm. Con Ca-mê-li-a lấu cá, ngậm một hụm, rồi khẽ nhổ ra mù soa. Bỗng có

đứa thét:

- Tẩy chay cái lối uống rượu lậu của mitx Trà Mi!

Năm sáu thằng ghì lấy con bé. Một đứa vành mồm, một đứa đổ rượu vào miệng, và hai đứa cù nách. Con bé cười sặc sụa, rượu trôi xuống cuống họng. Nó cứ phì phì nhổ ra:

- Ông ít thích một cái sự phát-xít độc đoán ấy đâu nhé!

Tùng ấy cái miệng ngoác ra, từng ấy cái lưng còng xuống để cười.

Bỗng tiếng nhạc du dương nổi lên làm im bật những tục tũ đương ồn ào.

Đứa nào cũng sệt ghế, lau miệng. Rồi thằng con trai đến trước mặt đứa con gái, đứng thẳng người, cúi đầu và lễ phép giơ tay như đỡ lấy người được mời nhảy.

Điệu nhạc trầm bổng thánh thót. Những tà áo nhẹ nhàng bay bay. Những bàn chân lướt từng bước nhịp nhàng thong thả. Những cánh tay giang ra, rập rờn như cánh phượng múa. Khiêu vũ độ hai mươi phút, chúng nó lại tiếp tục vào tiệc.

Lại ép nhau uống. Lại đè ngửa nhau ra để dốc rượu vào mồm.

Tiếng cười, tiếng nói, những danh từ rất ít chọn lọc, được tuôn ra, mỗi lúc một nhộn thêm.

Rồi lại nhảy. Nhảy rồi lại ăn.

Đứa đã say, mặt đỏ như, mắt hoa, lưỡi líu, tay chệnh choạng. Nhưng mắt thằng con trai không trông lầm bạn gái ra bạn trai khác. Tay nó không ôm lầm lưng người ra lưng ghế. Và lưỡi nó không phát âm lầm những tiếng tục ra tiếng thanh.

Cốc thủy tinh vỡ xoang xoảng, tiếng xé như tiếng những trận

cười. Chúng nó ném vỏ lê, vỏ táo, vỏ chuối vào mặt nhau.

Đứa này tránh né sau lưng đứa khác. Đứa nọ chạy trốn, giơ đứa kia ra làm mộc đỡ đạn. Đứa chui xuống gầm bàn, rình túm lấy bạn, để đổ nước cà phê lên đầu tóc.

Tán kịch thật là náo nhiệt, đẩy dần dần cái không khí vui vẻ trẻ trung đến độ điên cuồng nhất.

\* \* \*

Trong khi lũ trẻ nô đùa mất dạy với nhau ở bữa tiệc, thì ở nhà, Thừa được báo tin là có cha Hảo đến. Hấn nhăn mặt, lắc đầu, thều thào bảo Hai Điều:

- Mời ông ấy... ở nhà dưới... Bà tiếp... Tôi mệt... Tôi khổ lắm... Chẳng sống được đến... ba hôm nữa đâu... Ông ạ.

- Thưa, bà không có nhà, ông lớn tiếp vậy ạ!

Hai Điều xuống gác.

Khi hấn lên, cả nhà tu hành cũng đi theo.

Người cha đạo giơ bắt tay Thừa. Thừa run run, đáp lễ:

- Con chết mất, cha ạ.

Cha Hảo ngồi xuống ghế:

- Chính vì nghe tin con ốm nặng, không có phần sống, mà cha đến thăm con.

- Cảm ơn... cha.

- Lại nghe tin con được chính phủ cử làm nghị viên dân biểu khóa này, cha đến mừng con.

Thừa không nói. Hấn không đủ sức nữa.

- Cha muốn ban ơn cho con lần cuối cũng, trước khi con an

giác ngàn thu.

Thừa vẫn yên lặng.

- Là cha định đến để rửa tội cho con đặng con được rỗi linh hồn.

Nhà tu hành nhìn hai Điều, giảng:

- Tức là lên thiên đàng.

Lão giờ chấp hai tay:

- Dạ, lậy Phật, cha thiết tử tế với quan con.

- Rửa tội tổ tông và tội mình phạm. Tội ông A-dong và bà E-va ăn quả cấm, là tội tổ tông.

- Dạ.

Lão cha đạo quay lại Thừa:

- Còn tội mình phạm, thì con nhiều lắm. Nhưng rửa tội không có gì phiền phức. Cha lấy ít nước trong vào cái cốc này, rồi rót vào đầu con vài giọt. “Tao rửa mày, nhân danh cha và con và thánh thần”. Cha nói hết câu ngắn ấy là rửa sạch được tội cho con. Nếu con còn sức, con chỉ nói: “Tôi xin bỏ ma quỷ”. Nếu con còn sức nữa, con nói thêm: “Và tôi tin có đức chúa Lời”. Nhưng con mệt, không nói cũng không sao. Rửa xong tội là con rỗi linh hồn, được lên thiên đàng.

Thừa cau mặt, quật bàn tay xuống giường:

- Không tin phép ấy... Lắm tội lắm... không thể nào rửa hết nổi.

Người cha đạo lắc đầu:

- Con phải tin có đức chúa Lời.



Thừa lắc đầu, thều thào khẽ:

- Không.

- Tôn giáo bao giờ cũng khuyên người ta làm điều thiện, đổi người ác thành người thiện.

Thừa lại lắc đầu, thều thào khẽ hơn:

- Không.

- Con phải tỉnh táo mà hầu chuyện cha mới được.

Thừa vẫn lắc đầu:

- Chưa mê... nhưng mệt lắm... không nói dài.

- Cha tiếc là bao nhiêu lần cha khuyên con theo đạo, mà con không nghe cha. Nhưng bây giờ con sắp chết, cha lại thân đến đây để rửa tội cho con, con phải cho là một vinh dự to lớn nhất trong lúc con sắp tắt nghỉ.

Hai Điều mách:

- Nếu thế thì quan con phải đi đạo? Nhưng thưa cha, bà con đã trót mặc cả đám tang theo tục lệ bên đời rồi.

Nhà tu hành gật đầu:

- Không hề gì. Miễn là thuê thêm năm lá cờ đen để cho đi đầu thôi. Không thuê được thì nhà thờ cho mượn.

Thừa vẫy hai Điều:

- Kê cao đầu.

Cha Hảo mừng rỡ:

- Con đã vâng lời cha.

Thừa xua tay:

- Không.

Nhà tu hành bẽ bàng:

- Tôn giáo bao giờ cũng khuyên người ta làm điều thiện, đổi người ác thành người thiện.

Thừa ho sù sụ một hồi thật lâu, rồi nói nhát gừng:

- Đạo Gia tô... đạo Phật... có đã lâu... sao ở đời... kẻ ác... ngày một nhiều?... Thế là... tôn giáo... không đổi nỗi... người ác... thành thiện... hay càng có... tôn giáo... người đời... càng ác... Nói phét!

Thừa thở dốc một hồi, nằm lịm đi. Người cha đạo đỏ mặt, nhìn hai Điều:

- Nó chưa bỏ ma quỷ.

Hắn nói với Thừa:

- Chỉ có người không theo đạo nào mới làm người ác.

Hai Điều biết là người cha đạo có ý ám chỉ Thừa. Thừa nhăn mặt, xua tay, vẫy hai Điều:

- Kê cao đầu.

Rồi hắn lại nhát gừng:

- Ai ngủ... với vợ tôi?... Ai đùn con... cho tôi?... Ai gỡ... tội giết người... cho tôi?... Vì sao... Ai cướp... ruộng... đền... vợ tôi...? Như tôi mà... lúc sắp chết... chỉ cần... vài giọt nước lã... đổ vào đầu... là sạch tội... lên thiên đàng... thật chết cười... thôi... ông đừng... đạo đức giả...

Nói được từng lời ấy, Thừa thở hồng hộc, nhắm mắt lại.

Nhà tu hành nhún vai, bĩu môi, ra vẻ thất vọng. Hắn vuốt mạnh tay vào mặt cho máu chạy đều, rồi đứng lên, lảng lảng

quay đi. Miệng hấn lẩm bẩm:

- Cha làm việc mở nước Chúa không lộn.

Cả một đồng đen ngòm từ từ xuống gác.

\* \* \*

Chờ cho lão cha đạo đi lâu rồi, Thừa mới gọi hai Điều. Hấn nhăn má, cười một cách khó đăm đăm:

- Hấn nó... cáu lắm.

- Trình ông lớn, con thấy mặt cha hầm hầm.

Thừa ho sù sụ một hồi lâu. Hai Điều phải nâng lưng cho hấn cao. Nhưng cơn ho không ngớt. Hấn cứ nhăn nhó, rũ mặt xuống mà sù sụ.

Rồi hấn thở. Chừng mười phút sau, hấn nói khẽ:

- Tôi... chết mất... ông ạ. Có lẽ... chỉ sống được... hết... ngày mai thôi.

Hai Điều vội vàng:

- Trình ông lớn, ông lớn đừng lo, đừng nghĩ ngợi gì. Ông lớn cũng đừng nói nữa. Nên nằm yên mà tĩnh dưỡng.

- Nhưng... chúng nó... có... cho tôi... được... nằm... yên... mà tĩnh dưỡng... đâu.

Hấn tiếp:

- Đấy... Ông xem.

Hấn thở ì ạch, rồi gọi:

- Ông! Kê... cao đầu.

Lão già làm theo. Thừa bảo:

- Ông... ghé xuống đây... tôi... nói chuyện.

- Dạ.

- Tôi... nhờ ông... một... việc nhé.

- Trình ông lớn cứ truyền.

- Ông... xuống... ngay... Hải Phòng... cho tôi... Đến... đường...

Hắn nghĩ mãi, rồi nói:

- Đường... Quân ngựa.

- Thưa đường Quân ngựa ạ.

- Nhớ chú?

- Dạ.

- Hỏi thăm... nhà bà... An-na Phán.

- Dạ, bà An-na Phán.

- Biên vào... giấy. Cái bà... tây lai... mắt gio ấy.

- À. Dạ.

Hai Điều tìm bút, ghi mấy chữ cần nhớ, rồi hỏi:

- Thưa số nhà mấy ạ?

- Để... tôi nghĩ.

Chừng hai ba phút sau, hắn nói:

- Quên... rồi. Cứ đến... đấy... hỏi, ai... cũng biết.

- Dạ. Đến làm gì ạ?

- Ông... cầm... một nghìn... bạc... đi, nói rằng... tôi... chuộc...  
giấy... cho cô... Thúy Lan.

- Giấy gì ạ?

- Cứ nói... thế. Người ta... hiểu. Cái... giấy xanh... có ảnh... ấy.

- À. Vâng ạ. Đưa bà An-na Phán một nghìn bạc, nói rằng ông lớn chuộc giấy cho cô Thúy Lan.

- Phải... nhưng... không đưa... cả nghìn. Bà ấy... lấy... bao nhiêu... cũng đưa.

- Dạ, là cầm sẵn cả nghìn đi thôi. Bà ấy lấy bao nhiêu thì đưa, còn thì mang về. Nếu lấy cả nghìn cũng đưa. Miễn là chuộc được giấy cho cô Thúy Lan phải không ạ?

- Phải... giấy số.

- Dạ. Giấy số của cô Thúy Lan ạ. Nhưng ngộ bà ấy đòi hơn một nghìn thì sao ạ?

- Không... đến... đâu.

- Dạ. Còn gì nữa không ạ?

- Thôi... Ông... đi ngay... Ô-tô ca.

- Dạ. Xin ông lớn cho tiền ạ.

Thừa trở tay xuống đệm nằm. Hai Điều hiểu:

- Trình ông lớn, món tiền ấy sáng nay bà con lấy rồi, ông lớn quên ạ?

Thừa học lên một tiếng, run rẩy chân tay, trợn ngược hai mắt lên:

- Hừ! Hừ! Hừuu...

Bỗng hấn vật nghiêng đầu, rồi mồm hấn trào máu xám lênh láng ra khăn trải giường.

Hai Điều sợ hãi, lay gọi:

- Trình ông lớn, trình ông lớn, tỉnh chưa?

Thừa mê lên đến hai mươi phút. Lúc thấy hấn cựa, lão già mới

lấy khăn lau miệng cho hắn, và thay khăn giải giường khác:

- Trình ông lớn, thế là con không đi Hải Phòng nữa ạ?

Thừa rên rỉ:

- Thôi... tôi... giết... con tôi... Ma-mãng... chúng nó... giết tôi... Trời! Không biết... tôi có... qua được... đêm nay... không...

Hắn nhắm mắt lại. Nhưng ứa ra hai dòng nước, chảy thẳng xuống hai thái dương.

Rồi hắn lịm đi.

Hai Điều sờ chân, sờ đùi, sờ cánh tay.

Lão già thở dài, lắc đầu, lẩm bẩm:

- Chả hiểu đầu đuôi ra sao cả!

\* \* \*

Vào khoảng một giờ trưa, Ma-ri trở về nhà. Theo hắn, là ông đầu khoán già Nguyễn Thúc Lãng.

Hai Điều vội vàng mách:

- Thưa bà, ông lớn nguy lắm rồi.

Ma-ri cau mặt:

- Ai chả biết! Chả nguy mà tôi phải chạy suốt từ sáng đến giờ.

Hắn mời ông Lãng:

- Mời cụ ngồi chơi.

Hai Điều ngẩn ngại:

- Thưa bà, ông lớn lại vừa thổ huyết. Mới nằm nghỉ được một tí. Hay bà hãy chờ, để ông lớn được yên tĩnh?

Ma-ri gắt:

- Cái ông cụ này mới hay chứ! Yên tĩnh thì đến bao giờ? Bây giờ ông ấy còn tỉnh thì còn biết. Chứ chờ để ông ấy chết còng queo ra à?

Ông Lăng đặt tay vào đầu Thừa, lay mạnh:

- Cụ Hàn!

Thấy Thừa mở choàng đôi mắt lơ lơ, ông thều khoán nhoẽn cười, hỏi to tướng:

- Chào cụ Hàn! Cụ Nghị! Mừng cụ!

Thấy Thừa lại nhắm mắt, ông Lăng lại lay đầu:

- Cụ có nhớ tôi là ai không?

Thừa vẫn nhắm mắt:

- Có.

- Anh em mấy chục năm giời, bây giờ sắp kẻ ở người đi, thì tôi đến thăm cụ. Cụ có chết thì phù hộ cho tôi nhé!

Ông uống nước, hút thuốc lá, rồi lại nói thật to:

- Chả nhẽ thấy cụ gra-vơ-măng ma-lát<sup>[122]</sup>, mà tôi lại chỉ đến thăm không. Cho nên có câu chuyện, nhân tiện muốn nói với cụ. Cụ tỉnh chứ?

Thừa lắc đầu:

- Không... muốn... nghe...

- Không, chuyện xê-ri-ơ<sup>[123]</sup> chứ không phải đùa phiếm đâu, cụ ạ. Cụ chịu khó nghe một tí. Chả có mai kia, cụ nhắm mắt rồi, thì tôi nói với ai. Việc thêm khó ra.

Ông thì thầm với hai Điều:

- Mặt phù lên rồi. Không khéo cũng sắp ăn xôi thôi.

Hai Điều đáp:

- Vâng, chân tay đã bắt đầu lạnh.

Ông Lăng trợn mắt, sừng sốt hỏi:

- Cả tay nữa?

Rồi nói với Thừa:

- Cụ ạ, con người ta ai cũng vậy, sinh tử chỉ có một lần. Hôm nay, đến thăm cụ, tôi trông sắc mặt cụ, tôi lấy làm ngại lắm. Cho nên, chỗ anh em mình với nhau, tôi nói thực là ít lâu nay, cụ cũng gặp lắm vận hạn, sinh ra lúng túng vì đồng tiền. Nhưng cụ ạ, cụ có đi, thì cứ đi cho thanh thoát, đừng lo lắng gì về chuyện ma chay không xứng đáng. Tôi xin chạy tiền làm ma cho cụ. Cụ nghe rõ chưa?

Thừa gật gật:

- Cảm ơn... cụ.

Ông Lăng lại tiếp, vẫn bằng tiếng rất to:

- Ban nãy cụ bà Hàn Nghị có đến chơi, dạm bán cho tôi cái nhà ở Hàng Giò. Cụ đã đưa tôi đến coi rồi. Cụ nói đơ-min-xanh-xăng<sup>[124]</sup>. Nhưng tôi mặc cả min-uyt-xăng<sup>[125]</sup>. Rồi lên đến đơ-min<sup>[126]</sup>. Tôi bảo chỉ có cụ ông mới định đoạt được việc này, cho nên tôi đến đây nói chuyện với cụ. Thôi thì chỗ se-ca-ma-rát<sup>[127]</sup> với nhau, tôi trả tiếng cuối cùng, là đơ-min-đơ-xăng<sup>[128]</sup>. Giấy tín chỉ tôi đem theo đây. Cụ có bằng lòng thì ta làm văn tự luôn, để cụ còn tỉnh táo, thì cụ xi-nhê<sup>[129]</sup> vào. Kẻo tôi trông cụ, chỉ còn hàng giờ nữa thôi, chứ chả được lâu đâu, cụ ạ.

Ma-ri lúc ấy đã đứng đó. Hấn ghé tận tai Thừa, dịu dàng nói:

- Để có sẵn tiền mà lo đám tang cho chu đáo, ông ạ. Ông bằng lòng cái giá cụ chủ vừa mới nói nhé.



Thừa quay mặt vào tường, khò khè thở. Hai Điều lon ton lại gần:

- À.

Lão đỡ Thừa nằm ngửa lại, và kê cao đầu lên:

- Thế này quan mới nói được.

Nhưng Thừa vẫn im lặng.

Ông Lãng nhìn Ma-ri, vẻ thất vọng:

- Không thành. Thôi, tôi xin về.

Ma-ri lo sợ, vội vàng nói với Thừa:

- Cái món tôi lấy ban sáng, không đủ đâu. Thế nào cũng phải để lại cái nhà Hàng Giò ông ạ. Không bán ngay hôm nay, tôi sợ không kịp.

Thừa thào ra được hai tiếng:

- Không... bán.

Một lát, hấn thêm:

- Cho... ăn... mày.

Ma-ri không hiểu, thở dài:

- Đã bắt đầu nói mê rồi!

Hấn vẫy ông Lãng xuống nhà.

Chừng nửa giờ sau, hấn lên, tay cầm tờ giấy tín chỉ đã viết thành văn tự. Hấn dí cái bút vào tay Thừa, mặt hớn hở nhưng nói giọng nằn nì:

- Ông cứ ký vào đây. Ông đi, ông bỏ mẹ con tôi ở lại. Ông đừng để khó cho tôi sau này.

Hắn rưng rưng nước mắt.

Thừa nhăn nhó, lắc đầu, rên lên một tiếng, rồi cầm lấy bút, ký nguệch ngoạc vào tờ giấy.

Ký xong, hắn buông rơi bút xuống giường, chân tay run rẩy.

Ông Lăng nở một nụ cười. Nhưng khi ngắm chữ ký không được rõ, ông bảo Thừa:

- Xin lỗi cụ nhé, cẩn tắc vô ưu.

Ông móc túi, lấy thoi mực tàu mà ông đem sẵn đi. Ông thấm nước, rồi dí năm đầu ngón tay Thừa vào. Ông in năm vết vào tờ văn tự.

Làm xong việc hợp pháp, ông hớn hở:

- Thôi, vĩnh biệt cụ nhé. Có chết thì nhớ phù hộ cho tôi đấy.

Buông lại im lặng.

Thừa lơ lơ nhìn hai Điều. Hắn ứa nước mắt, nói khẽ:

- Chưa chết... lũ giòi... đã đến.

Hai Điều thở dài. Thừa thều thào:

- Kê... cao... đầu.

Hắn nói:

- Ông!... tôi bảo... khó lòng... qua... được... đêm nay. Tôi... có chết... thì chôn... ở... nhà quê.

Lão già ngậm ngùi:

- Trình ông lớn, để ở Hà Nội tiện hơn. Đỡ tốn kém.

Thừa lắc:

- Nhà quê... có tình... đây... đều... lắm.

Hai Điều thở dài. Thấy tay Thừa quờ quờ, lão hỏi:

- Trình ông lớn lấy gì ạ?

- Khế.

Hai Điều đã biết chỗ. Gói khế khô giấu ở dưới đệm, về phía trong, giáp tường. Lão lấy, đưa cho Thừa.

- Mở... ra.

Hai Điều làm theo, rồi hỏi:

- Trình ông lớn có muốn dọn dò gì nữa không ạ?

Thừa cố giương đôi mắt đẫm nước để nhìn những múi khế màu nâu hồng, đã bị ép phẳng lại. Hấn rên rỉ:

- Thôi... không... gì nữa.

\* \* \*

Lúc ấy, gần bốn giờ chiều. Ma-ri không có nhà.

Thằng Pôn và thằng Giăng đi đánh cá ngựa.

Con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và con Ca-mê-li-a còn dở cuộc vui.

Hai Điều, vì thức mấy đêm liền, bây giờ thấy Thừa nằm yên, thì lén xuống nhà gửi xe, ngủ một giấc cho lại người.

Than trong hỏa lò sắc thuốc cho người ốm đã vạc trắng. Thừa không rên rỉ. Ấm thuốc cũng không rền rĩ nữa.

Buồng bệnh nhân thật lặng lẽ. Thì thằng Mão đến.

Nó lên tuột trên gác.

Nó rón rén vào buồng, trông trước trông sau, rồi đến cạnh giường, ngó nhìn vào mặt Thừa.

Bỗng Thừa mở choàng mắt.

Thấy rõ thằng Mão, hấn giật thót mình, rú lên một tiếng:

- Ối!

Muốn được yên ổn, thằng Mão chạy vội đi khóa trái cửa ra vào lại.

Nó đến giường Thừa, hất hàm, hỏi:

- Thế nào, ông có chịu chia gia tài cho tôi không?

Thừa trừng trừng, nhìn thằng Mão. Mặt nó đầy trứng cá đen sạm. Tóc nó chải bóng. Ở hai bên thái dương, hai món tóc mai đen một vệt nhọn hoắt.

- Thế nào. Ông có chịu chia gia tài cho tôi không?

Thằng Mão nhắc lại câu hỏi. Thừa lẳng mạnh cánh tay:

- Bước!

Hấn rũ ra để ho, rồi đờ đôi mắt, thở phì phò.

- Bây giờ ông sắp chết rồi, thì ông phải đối với tôi khác. Ông để tôi ra, ông chả nuôi được một ngày nào. Tôi làm gì nên tội mà ông thù ghét. Chúng nó phá của ông, ông chẳng nói gì. Tôi có đến xin tiền, thì ông mắng, ông chửi, ông đánh, ông cấm cửa. Ông thử nghĩ xem. Tôi lấy tiền để làm gì, đời tôi hư hỏng là tại ai?

Thừa vẫn thở phì phò. Hai bên mép hấn sùi những bọt. Thằng Mão tiếp:

- Tôi đến đây bắt ông phải làm giấy chia gia tài cho tôi. Chỉ có tôi mới là con của ông đẻ ra. Còn chúng nó, mỗi đứa một bố khác. Ông chia cho tôi cái nhà nào?

- Bước!

- Nếu ông không chia cho tôi, nhất định tôi không cho ông yên. Thìa khóa két của ông đâu?

Thằng Mão không đợi trả lời, nó đi lục soát khắp mọi chỗ. Túi áo, túi quần treo trên mắc, túi áo, túi quần xếp trong ngăn kéo, túi áo, túi quần Thừa đương mặc ở người. Nó giở tung các đồ đạc trong các ngăn kéo.

Ta đã thấy thằng mật thám Pha-lăng-xô khám nhà cụ tú Phúc Lâm để tìm tài liệu chính trị. Ta đã thấy thằng cảnh sát trưởng Gôn khám nhà anh Xi để lòng hội kín. Ta lại thấy bọn nhà đoan khám nhà bà mẹ Mão để bắt thuốc phiện lậu. Nay ta lại được xem thằng Mão tìm chìa khóa két ở nhà bố nó để chiếm lấy tiền bạc và văn tự nhà.

Nó làm tỉ mỉ không kém thằng Pha-lăng-xô, không kém thằng Gôn, không kém tụi nhân viên thương chính.

Dỡ tung hết các đồ đạc, sờ móc hết các chỗ khả nghi, nó vượt vào người bố nó, suốt từ đầu cho đến chân.

Thừa quần quai để cường. Nhưng nó mặc kệ.

Nó rút cái chặn của Thừa đương đắp, giũ tung lên, rồi nắn nắn bóp bóp. Thừa bị rét, kêu ự ự. Nó giật cái gối của Thừa đương gối, cũng nắn nắn bóp bóp. Đầu Thừa ngoẹo đi. Không thấy gì, nó hầm hầm:

- Thìa khóa đâu?

Những tiếng rên đều đều bị vướng đằm ở cổ Thừa kêu khò khò.

Thằng Mão bực lắm rồi.

Nó hẩy cho Thừa nằm sát vào tường, để lật nửa khăn giải giường và nửa đệm ở phía ngoài. Không thấy gì, nó lại lôi Thừa nằm ra phía ngoài, để lật nửa khăn và nửa đệm ở phía trong.

Bỗng xoảng một tiếng, chùm thìa khóa rơi xuống sàn gác.

Thằng Mão nỡ nang mặt mày, chui vào gậm giường lấy, rồi đút túi. Nó trở vào mặt Thừa:

- Gia tài tôi ở trong tay tôi rồi. Tôi tha cho ông.

Nó đi ra phía cửa.

Nhưng bỗng sực nghĩ ra, nó quay phắt lại:

- À, còn cái này.

Nó trèo tót lên giường.

Bị rùng rình. Thừa nhăn mặt, há miệng ra kêu:

- Ối!

Thằng Mão vui sướng:

- À! Hãy còn thật! Tôi phải lấy!

Nó giữ đầu Thừa.

Thừa khò khè, phì phò, vùng vằng. Thằng Mão giữ đầu Thừa chặt hơn:

- Ba cái răng vàng của ông. Tôi không lấy, chúng nó cũng lấy mất. Ông há ra!

Nhưng Thừa không há. Vẫn vùng vằng và ú ớ.

Thằng Mão phải đè sấn lên mình Thừa để ngòi, một tay nó ghi đầu cho mát cựa, một tay nó móc miệng.

Thừa cố lắc lắc, cắn hai hàm răng thật chặt. Chân tay hấn quều quào để cưỡng. Nhưng thằng Mão khỏe hơn. Nó gang được hòng Thừa ra, và tháo được đủ ba cái răng vàng.

Thừa kêu ằng ặc.

Thằng Mão buông Thừa, đút ba cái răng vào miệng, nó toan nuốt. Nhưng không rõ nó nghĩ thế nào, nó cật vào túi nó.

Nó nhảy xuống sàn gác.

Trong khi ấy, tuy Thừa chỉ còn nằm một mình, nhưng vẫn vùng vằng chân tay, và ú ớ trong miệng. Mặt hấn nhăn lại, như cố dùng hết sức tàn còn lại để lắc đầu cho mạnh, và cắn hai môi cho chặt.

Rồi hấn kêu:

- Phời... ời! Phúng... phó... phổ... phịt... phôi...

Cử chỉ chống cự yếu dần, chậm dần.

Tiếng ú ớ bé dần.

\* \* \*

Thằng Mão vừa xuống đến sân thì gặp Ma-ri về. Ma-ri hô hoán lên.

Thằng Mão bị bắt, giam vào nhà xe.

Ma-ri hốt hoảng, chạy lên gác, thăm tình hình.

Thì giữa lúc ấy, từ cổng vào, con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít mặt còn đỏ như vì rượu, dìu con Ca-mê-li-a mềm như sợi bún vào, và vục nó lên giường của nó.

Ma-ri đến buồng Thừa. Hấn thấy chần đệm và đồ đạc lung tung, mà Thừa vẫn còn thở thoi thóp. Hấn vội vàng gọi:

- Ông! Ông Hàn ơi! Ông Nghị ơi!

Thừa không cựa được nữa.

Mặt hấn vẫn nguyên cái nét nhăn nhó như ban nãy, răng hấn vẫn nguyên cắn chặt môi như ban nãy, tay chân hấn vẫn nguyên cái điệu bộ giãy giụa, co quắp như ban nãy.

Hấn không còn đủ sức để thôi nhăn mặt, thôi cắn môi, và để duỗi lại chân tay cho ngay thẳng.

Ma-ri trông cái dáng điệu này của Thừa, thì đoán ngay được là thằng Mão vừa làm gì. Hấn định hỏi Thừa. Hấn lại gọi:

- Ông! Ông Thừa ơi! Ông An-be ơi!

Một tiếng nấc mạnh.

Ma-ri giật nảy mình.

Hấn bật đèn lên cho sáng. Bỗng hấn kêu rú lên:

- Ối!

Rồi hấn gọi:

- Ông Hai! Ông Hai ơi! Quan làm sao thế này? Khổ thân tôi, trời ơi!

Hấn bù lu bù loa lên để khóc.

Con Rô-da-lin thấy tiếng mẹ the thé, vội vàng chạy lên.

Nhưng khi nó thấy hai mắt bố trợn ngược, da mặt bố nhợt nhạt, và nhất là hai nét nhăn ở má và dáng điệu chân tay như dọa nạt, thì nó biết là Thừa chết rồi. Nó sợ hết hồn. Tự nhiên đầu nó lao đao hơn khi nãy nó say rượu. Nó thét lên một tiếng, rồi chệnh choạng ngã xuống sàn.

Con Ma-gơ-rít vừa tới cửa, trông thấy mẹ, thấy chị, thì biết là bố nó đã chết:

- Eo ơi! Khiếp!

Run như cây sậy, nó vội vàng cầm cổ chạy.

Người nhà phải khênh con Rô-da-lin, đặt nằm bên cạnh con Ca-mê-li-a, đương ngáy pho pho, để đi mời bác sĩ Pi-ca đến cấp cứu nó.

Trong khi ấy, hai Điều đã đến ngồi bên cạnh Thừa. Lão vẫn



bình tĩnh. Lão sờ khắp người Thừa, rồi lấy hai miếng bông, để trước hai lỗ mũi. Thấy sợi bông không lay, lão thở dài, nhìn Ma-ri, lắc đầu, nói khẽ:

- Quan đi thật rồi!

Ma-ri nghiêng răng:

- Thằng Mão giết!

Hai Điều toan xếp lại chăn đệm cho ngay ngắn. Nhưng Ma-ri ngăn lại.

- Không. Cứ để nguyên thế cho tòa điều tra.

Hắn trở vào mặt Thừa có vết móng tay quào ở má, và vết máu ở môi:

- Đúng thật, ông ạ.

Rồi chạnh tình nghĩa ăn chung ở đụng với nhau hơn hai mươi năm trời, và cảm cái cảnh sây đàn tan ghé, hắn mếu máo, khóc lóc. Hắn kể lể rất thảm thiết bằng giọng lạnh lạnh:

- Anh ơi! Anh Thừa ơi! Anh đi đâu anh bỏ em bơ vơ một mình nơi quê người đất khách, anh ơi là anh ơi! Hời! Hời! Hời!

Hắn kéo dài ba tiếng cuối để hạ giọng. Rồi lại cất cao tiếng:

- Anh Thừa ơi! Vợ chồng như đũa có...

Bỗng hắn ngừng khóc, ngơ ngác nói:

- Ôi, thôi chết! Thìa khóa! Chùm thìa khóa két! Ông Hai ơi!

Mặt hắn hốt hải hơn lúc hắn nghe thấy Thừa nấc tiếng lia đời.

Vừa lúc ấy thì thằng Pôn và thằng Giăng về.

Hai thằng đương hát rống lên ở ngoài sân, thì nghe tiếng mẹ gọi thất thanh.

Chúng nó chạy lên.

Thấy cha chết, thằng Pôn bám thằng Giăng, nói khẽ:

- Mọt thật, mày ạ.

Thằng Giăng ngậm ngùi, gật đầu:

- Đắm cái tàu này thì nguội cảnh!

Ma-ri bảo hai đứa:

- Thôi đừng tán nhảm nữa. Tìm với ma-mãng chùm thìa khóa của pa-pa.

Cả ba người đều vào việc: cũng móc các túi áo, túi quần. Cũng lục lọi các ngăn kéo. Cũng sờ soạng các chỗ hiểm hóc ở trong buồng.

Không thấy gì, Ma-ri đành phải mó tay vào các túi áo quần Thừa đương mặc, và sờ khắp người Thừa, đã lạnh toát từ vai đến chân.

Vẫn không thấy gì, hấn rút cái gối và lột cái chăn. Hấn nắn, hấn bóp. Rồi lại nắn, lại bóp.

Vẫn lại không thấy gì, hấn đành lật khăn giải giường và lật đệm phía ngoài. Cái đệm bị lật, làm Thừa nằm ngửa lên. Thằng Pôn trở tay vào bố bưng miệng, rúc rích cười, và mách thằng Giăng:

- Múa võ!

Ma-ri lại lật khăn giải giường và lật đệm phía trong. Thằng Giăng mắt mờ vì rượu, bây giờ mới trông rõ bố. Nó nhìn thằng Pôn, rồi cười ngật nghễ:

- Ủ, giống thật!

Ma-ri không tìm ra chùm thìa khóa, thì lo lắng. Hấn đứng lạng

để nghỉ. Bỗng hấn sửng sốt:

- À! Còn ba cái răng vàng. Suýt quên.

Hấn vừa nói dứt, thì thằng Pôn và thằng Giăng cùng thốt lên tiếng reo mừng:

- À! Ừ nhỉ.

Thằng Giăng nhanh nhẹn, vội vàng nhảy lên giường. Nhưng nó bị thằng Pôn kéo ngay cản lại, để lên tranh. Song, thằng Giăng đề sấn lên anh, và giữ chặt lấy hai tay:

- Mà một, tao một, ma-mãng một! Chia đều!

Thằng Pôn quăn quại:

- Không, đứa nào lấy được thì ăn cả.

Ma-ri quát:

- Không được! Của ba đứa con gái đấy!

- Không.

Hai thằng vật nhau trên giường. Trong khi ấy, người chết bị rùng rình, rùng rình, như con thuyền gặp sóng...

## Chú thích

[1] Nốt-xê và bổng là do tiếng dossier và tiếng bon đọc giọng bồi, nghĩa là hồ sơ, hồ sơ lý lịch được tư tốt.

[2] Xơ-vit do tiếng Service, nghĩa là công tác.

[3] Công-tôn do tiếng contrôleur, nghĩa là kiểm soát viên.

[4] Phốt: lỗi.

[5] Phong-xon-ne: viên chức.

[6] Vu: anh, Moa: tôi.

[7] Tuy, toa: mày, anh.

[8] Tùỵ phái.

[9] Xu-hết: chúc.

A-mua: tình yêu.

Xăng-tê: sức khỏe.

Túa-dua: luôn luôn.

Phe: làm.

Bông: tốt.

Ác-dăng: tiền bạc.

Cắm: như.

Đờ-mông: Đờ Mông-pơ-da (De Monpezat) tên một đại địa chủ Pháp.

Hon-nơ: vinh dự.

Mắm-xốt: như.

Bảy xôm: tên toàn quyền có râu xôm. Tuy toàn quyền không có lon như quan binh, nhưng chức này to hơn quan binh đóng sáu lon (tướng), nên ta gọi là quan Bảy (bảy lon).

Đơ-nu: đôi ta.

Phăm-om: đàn bà, đàn ông.

Cu-xoong: con lợn.

Phăng-xe: người Pháp.

A-na-mít: người An-nam.

Xăng-tăng: trăm năm.

[10] Mê-tít: người lai.

[11] Bà mở, tôi ăn với bà mười đồng. Nghĩa là góp chung vốn để đất tiếng bạc bán.

[12] Không, thua mãi rồi, hết tiền rồi.

[13] Tiếng chào tạm biệt, nghĩa là để đến lần gặp nhau sau.

[14] Nó.

[15] Nu: chúng ta, chúng tôi.

[16] Thi ra.

[17] Phố Phan Đình Phùng bây giờ.

[18] Trường Chu Văn An bây giờ.

[19] Túc ông Lương Ngọc Quyến, con thứ ba cụ cử Lương Văn

Can, người cùng phố Hàng Đào.

[20] Đồ con lợn.

[21] Chiến tranh.

[22] Vật liệu.

[23] Sắt.

[24] Thầu khoán.

[25] Bền.

[26] Để dành.

[27] Vợ tôi.

[28] Các con tôi.

[29] Sửa chữa.

[30] Cũ.

[31] Kính trọng.

[32] Cử tri, Ông Lãng đã làm với chữ léc-tơ là độc giả. Vì ông muốn ra ứng cử nghị viên, nên đã lẫn lộn hai danh từ tiếng Pháp mà ông chưa quen nói.

[33] Bạn bè.

[34] Bốn chục.

[35] Năm chục.

[36] Phu phen.

[37] Cai thầu.

[38] Cạnh tranh.

[39] Hai trăm ba mươi hai thước.

[40] Hai trăm bạc.

[41] Hai trăm rưỡi.

[42] Hai trăm sáu.

[43] Hai nghìn.

[44] Trả.

[45] Vận động.

[46] Đơn.

[47] Khách sạn Gà vàng của Pháp.

[48] Người học việc.

[49] Chiến tranh.

[50] Cai.

[51] Kế toán.

[52] Tùy phái.

[53] Tháng 5 dương lịch.

[54] Tháng 3 dương lịch.

[55] Tay lái xe đạp.

[56] Làm báo.

[57] Nằm va-li: thường ở các nhà trọ, khách xa đến, ở vài hôm, đều có đem theo chiếc va-li đựng quần áo. Lệ nhà hàng, là khi khách chưa thôi trọ, thì chưa thanh toán tiền nong. Cho nên trong thời gian ở đấy, nếu khách có cần đi đâu một lúc, thì hãy để va-li lại, nhờ nhà hàng giữ hộ. Và khỏi phải mang xách bận bịu, khỏi sợ mất, mà vừa để bảo đảm ngầm cho việc vắng mặt của mình với nhà hàng. Những tay chơi bạt mạng, không có tiền cũng dám liều vào nhà cô đầu, thì sau một đêm ăn chơi thỏa

thuê, sáng hôm sau, họ mới tính đến việc đi vay tiền, chi châu hát. Họ về đi vay tiền, nhưng cử một người trong bọn nằm lại để làm tín, như chiếc va-li của khách ở nhà trọ. Nằm lại làm vật bảo đảm, gọi là nằm va-li.

[58] Bàn giấy.

[59] Yết thị.

[60] Hỏa hồng.

[61] Tai nạn.

[62] Láu cá.

[63] Sáng lập.

[64] Tốt lắm.

[65] Quà biếu.

[66] Không mất tiền.

[67] Trần Đức Thừa, viết báo, chủ bút nhật báo Chấn Hưng, Hà Nội – Bắc Kỳ.

[68] Khỉ này.

[69] Báo Trung Bắc tân văn in tên nhà cách mạng Lương Ngọc Quyến là Lương Hoài Quyến, rồi Quyến.

[70] Le Roy Des Barres: bác sĩ, hiệu trưởng trường cô đỡ, Hà Nội.

[71] Con rắn.

[72] Câu chữ sách, ý nói không biết tội ác của con.

[73] Người ốm.

[74] Dầu long não.

[75] Thuốc an thần, làm cho cảm giác tê, không thấy đau.



[76] Bà.

[77] Tháng 8 dương lịch.

[78] Thưa ông, vâng.

[79] Thánh Găng-đi.

[80] Chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa phát xít? Hỏi người Pháp, hãy chọn đi.

[81] Giặc.

[82] Bài. Nói tắt tiếng Ăng-ti phrăng-xe là bài Pháp.

[83] Thưa ông, không ạ.

[84] Thủ đô nước Pháp.

[85] Tiếng nói tắt của Trô-pi-can, hàng mặc mùa thu, có màu như hàng len.

[86] Da đen.

[87] Mùa hè.

[88] Tôi bị bắt rồi.

[89] Anh yêu em như điên, em yêu quý ạ. Và anh thờ đôi má hồng, đôi mắt xanh, và bộ tóc hung của em, người yêu của anh ạ.

[90] Lỗi.

[91] Cầu Rồng, ngày 7 tháng 7-1931. Ông chủ bút tuần báo Chuyện Đời Hà Nội

[92] Hà Nội, ngày 12 tháng 7, 1931 - Ông An-be Thừa chủ đồn điền ở Cầu Rồng

[93] Xéc-ti-phi-ca. Tiểu học Pháp-Việt.

[94] Mét, tiếng Pháp là Maitre, nghĩa là thầy. Khánh Sơn tự

xưng mình là Maitre, để bịp là thầy tướng.

[95] Tiếng Anh, nghĩa là con gái chưa chồng.

[96] Điều văn.

[97] Một trăm đồng.

[98] Đưa trước.

[99] Ý là cử tri (ê-lếch-tơ) nhưng nói lầm là độc giả (lếch-tơ).

[100] Năm trăm.

[101] Hai phân.

[102] Ba phân.

[103] Trả tiền.

[104] Vợ tôi.

[105] Mừng, khen.

[106] Trái tim.

[107] Giúp.

[108] Vợ hai tôi.

[109] Than nâu Hòn Gai.

[110] Đai tải.

[111] Bốn mươi đồng.

[112] Giá tính cho bạn thân.

[113] Cung cấp.

[114] Tốt.

[115] Đại diện.

[116] Ý nói chở than đến tận sở.

[117] Phí tổn đài tải.

[118] Hai phân.

[119] Không! Không! Cảm ơn!

[120] Khách sạn của thực dân Pháp, lớn nhất Hà Nội. Nay vẫn là khách sạn, giữ nguyên tên.

[121] Đặt tiệc.

[122] Ốm nặng.

[123] Đúng đấy.

[124] Hai nghìn rưỡi.

[125] Nghìn tám.

[126] Hai nghìn.

[127] Bạn thân.

[128] Hai nghìn hai trăm.

[129] Ký.